

Nguyễn Hồng

TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
Biên soạn Phan Cự Đệ

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC **vh**

Mục lục

<u>Sóng Gầm Chương 1</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 2</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 3</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 4</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 5</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 6</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 7</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 8</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 9</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 10</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 11</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 12</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 13</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 14</u>	
<u>Sóng Gầm Chương 15</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 1</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 2</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 3</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 4</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 5</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 6</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 7</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 8</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 9</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 10</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 11</u>	
<u>Cơn Bảo Đã Đến Chương 12</u>	

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 1

3 giờ ngày 5 tháng 11-1935

...

Cuốn nhật ký của Thanh ghi cũng đã được nhiều. Nhưng đêm nay ghi xong, Thanh không dám đọc lại. Thanh cất cuốn sổ xuống dưới gối rồi lại nằm, tay khoanh trên ngực, mắt nhìn lên nóc nhà. Nhà Thanh và cả mấy nhà bên cạnh đều không có đồng hồ. Thanh cứ ghi thời khắc như thế vì đã thấy tiếng dao, xiên và móc sắt va chạm nhau xúng xoảng trong chiếc xe thùng bọc kẽm đi lấy thịt, lòng lợn trên ba toa (1) đã từ phía chợ Lạc Viên qua đường Máy nước hai vôi rồi. Tiếp đó là tiếng lộc xộc xập xình của chiếc xe vệ sinh và ánh đèn tù mù của chiếc đèn chai đổ ở đầu ngõ xóm nhà Thanh đã giờ về khu Đống Nối. Cùng lúc có tiếng ho, tiếng hắt hơi dồn dập của ông cụ Ước ở đầu nhà đằng sau. Đã mấy tháng nay, đêm nào cũng vậy, cứ đến gà gáy lần thứ hai là thấy ông cụ ho, "Nó là quỷ thế nào ấy, hễ nghe thấy tiếng gà thì y như rằng nó bắt mình phải dậy". Ông cụ Ước, qua những tiếng thở dốc, thường phều phào rửa cái bệnh nọ những lúc ho khố ho sở ấy.

(1) Nơi mổ các gia súc.

Mẹ Thanh cũng ho, nhưng chỉ sau cơn hen mới ho.

Giờ mẹ Thanh đương ngồi rũ ra, gục lên cái tay nải kê trên thúng quần áo để chống đỡ với cơn bệnh. Nếu gà gáy lần thứ hai gọi dậy cái quỷ ho của ông

cụ Ước thì những ngày con nước cũng kéo lên cái quỹ hen của mẹ Thanh. Nhưng hôm nay, chưa đến ngày con nước mẹ Thanh cũng đã lại hen rồi. Trời thấp, ẩm, có sương. Mặc thêm áo thì bức, không mặc thì lại gai gai lạnh lạnh. Thời tiết đã hành thêm mẹ Thanh. Còn phần chính là vì mẹ Thanh đã suy kiệt quá.

Ngon đèn hoa kỳ không cần vặn to cũng đủ để người ta nhìn thấy rõ từ đôi gò má, đến lòng trũng mắt và nước da nhợt nhạt một cách đáng sợ của mẹ Thanh. Tuy đã gục lên tay nải và lả vào bức vách rồi mà người mẹ Thanh vẫn cứ bị giật bắn lên, vai ngực rúm lại. Và, mỗi lần tất cả ruột, gan, tim, phổi của mẹ Thanh bị gò rút kêu đánh hự một cái ấy, thì tiếp đó lại có mấy tiếng thảo ra mà chỉ Thanh đoán biết được:

- Giêsuma lạy Chúa con!...

- Giêsuma lạy Chúa con!...

Không phải mẹ Thanh không còn đủ sức kêu lên thành tiếng. Mẹ Thanh cố chịu để trong nhà ngủ yên đấy thôi. Nhưng đã đến lúc mẹ Thanh không còn sức giữ được nữa, mà phải rên lên khe khẽ. Vừa phần trong lúc đau đớn quá sức mình này mẹ Thanh muốn kêu thầm lên như thế để thêm sức cho mình, nhất là để xin phép lạ cho mình chóng qua cơn khốn khó... Thanh đã thức giấc vì những tiếng thở giật và rên rỉ ấy. Bóng tối như một hang sâu sập xuống mặt Thanh khi Thanh ngẩn trông sang giường mẹ. Thanh lên tiếng gọi nhưng mẹ Thanh không đáp. Thanh phải dậy, lục tìm bao diêm ở đầu giường mẹ để thắp đèn.

- Mẹ! Mẹ lại hen à?

Người mẹ lắc đầu:

- Mẹ hen nhẹ thôi. Con dậy làm gì?!

- Mẹ có hút cà độc dược không, con cuốn cho.

- Không!... - Mẹ Thanh lắc đầu, giọng nói càng như hết hơi - Hôm nay hen nhẹ thôi.

- Cái gì mẹ cũng giấu! Cái gì mẹ cũng cứ chịu cả lấy một mình. Ban chiều mẹ đã thở không được lại còn đi gánh hai gánh nước. Khuya, máy vắng, con chỉ chạy ù đi mấy chuyến là đủ cả nước nhà ăn và làm hàng.

Mẹ Thanh không rên nữa, chỉ ôm lấy cái tay nải mà thở. Thanh không dám nói thêm, vặn to ngọn đèn, để khuất sau cái giành ấm che chỗ mẹ đi. Nước ủ ban tối vẫn nóng. Thanh rót một chén:

- Mẹ súc miệng rồi uống nước. Nước còn nóng đấy.

Người mẹ mở to mắt nhìn con:

- Rồi mẹ rót mẹ uống.

Thanh nhìn lại mẹ:

- Hay con đi đun nước sôi vậy. Chỗ chè tàu hũy còn pha được một ấm. Con hãm với cường tằm (2) cho mẹ uống.

- Thôi! Thôi! Sáng tan sương là mẹ đỡ.

(2) Cường tằm: trứng tằm.

Thanh cau cau trán, đường gân xanh ở thái dương căng lên, phập phồng. Thanh đi lấy gói hoa cà độc dược phơi khô cài trên tấm liếp phía đầu giường mẹ. Thanh cuộn một điếu to bằng ngón tay đưa vào tận miệng mẹ, đánh diêm châm. Người mẹ phải đón lấy hút. Mùi thuốc ngai ngái xộc lên đặc cả gian

nhà. Thanh phải cố nén sự nôn nao ở trong người mà vẫn hắt hơi luôn mấy cái. Thanh rót sẵn cho mẹ một chén nước rồi về chồng mình nằm.

Cái chồng nọ cũng của cụ Ước mượn một nhà trong xóm cho. Chồng kê sát với bức vách cửa ra vào. Ở giữa khoảng chồng Thanh nằm và giường của mẹ Thanh kê một bàn nhỏ. Khi mẹ Thanh dậy thường ngồi uống nước ở bàn. Hôm nào hen thì hút thuốc. Mẹ Thanh dậy được một lúc thì Thanh cũng dậy. Mẹ Thanh dậy trước cả chuông nhà thờ lần thứ nhất, cùng vào lúc cái xe thịt trên chợ Lạc Viên đi ba toa lấy thịt, sau đó thì chuyển xe đồ thùng ở đầu ngõ giờ về. Thanh thường thức giấc trong tiếng đọc kinh của mẹ. Bà đọc thầm thì, ngồi quay mặt vào vách, hơi ngước lên cây thánh giá treo ở đầu giường. Bàn thờ của nhà Thanh tuy không còn đủ những lọ hoa, chân nến, tòa tượng Đức Mẹ, ảnh các ông thánh bà thánh, nhưng mẹ Thanh vẫn cố giữ mang từ Nam Định ra Hải Phòng này tấm gỗ hình bán nguyệt, một đôi lọ gỗ, hai cành hoa giấy và một đế gỗ sơn son để cắm thánh giá Đức chúa Giêsu.

Bàn thờ buộc ngay trên cột buồm. Cũng ở trên đầu giường, mẹ Thanh còn cài vào liếp tấm ảnh Trái tim Đức Mẹ in trên giấy vân cát nhũ vàng. Đó là cái giải kỳ thi kinh bốn ngày mẹ Thanh còn con gái được thưởng vào một mùa chay trọng thể.

Lạy Nữ vương Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống được vui được cậy thân lạy Mẹ.

Chúng tôi con cháu Eva ở chốn khách đày kêu đến cùng Bà. Chúng tôi ở nơi khóc lóc kêu khẩn than thờ Bà thương...

Tấm ảnh cài gần mặt mẹ Thanh nên lúc mẹ Thanh ngước nhìn, Thanh thấy đôi mắt mẹ như soi vào đôi mắt long lanh trong ảnh. Nhiều lúc đọc xong bản kinh, mẹ Thanh còn với tấm ảnh xuống mà hít hít, xuyt xoa nhắc đi nhắc lại:

- Lạy mẹ hằng cứu giúp con!

- Xin Chúa thương xót con!

- Giêsuma! Sao con phải chịu những phần đau đớn khốn khó như thế này?

Sáng nay Thanh lại dậy cùng với mẹ, nhưng Thanh không thấy có tiếng mẹ đọc kinh. Thanh đành nằm im mà nghe tiếng thở, tiếng ho của mẹ, và thỉnh thoảng Thanh phải quay hẳn ra nhìn chỗ mẹ nằm.

Vẫn cái giường bình khung bằng gỗ lim đã đen bóng như sừng: đồ vật quý giá độc nhất còn lại của gia đình Thanh. Vẫn cái thúng sơn đã thủng, phải vá bằng miếng vải nâu cứng như mo nang, đựng những quần áo lạnh lặn mặc thường, đồ khâu vá và mấy gói thuốc lá dùng những khi cấp bách. Vẫn cái tay nải bằng vải chéo go mẹ Thanh may từ ngày còn con gái, trong đó không biết mẹ Thanh xếp những thứ gì mà mỗi khi mẹ Thanh phơi phóng lại bày ra nào cuộn, nào gói, nào hộp, nào túi... đầy cả một chiếc chiếu và phải là chiếc chiếu sạch nhất, rồi mẹ Thanh ngồi canh như canh tù bạc. Một lần Thanh giờ trộm một cuộn to nhất và cũng chẳng buộc kỹ nhất ra xem, thì thấy có mấy đệp những giấy chữ Nho và một cái mũ da bịt tai như kiểu mũ nhà sư trong lột da rái cá. Mấy đệp giấy đều kẹp bằng mo cau đã phơi khô mà vẫn mềm nồn như dạ, cắt vừa nhỏ vừa xinh. Còn cái mũ thì hình như không bao giờ đội đến, nên tuyết lông vẫn mượt mỡ, cầm mũ ngửi thấy thơm tho một cách lạ.

Đây có phải là những đơn thuốc gia truyền quý báu của từ mấy đời các cụ trước nữa kia để lại cho cụ Lang già mà đôi lần Thanh đã được mẹ kể chuyện lại một cách kính mến và nhớ tiếc vô cùng không? Cụ Lang già là ông nội mẹ Thanh. Trong họ có một cụ nữa làm lang và cũng nổi tiếng nhưng vừa là ngành dưới vừa ít tuổi. Cả các quan lớn tỉnh cũng phải uống thuốc của cụ Lang già. Nhưng "người" vẫn nghèo. Không những thế lại còn mắc nợ mà khi "người" hấp hối còn giới đi giới lại cho con cháu thế nào cũng phải giả. Nhưng con cháu không ai giả nổi mà có một người ở mãi tỉnh Đông nhờ

thuốc "người" đã khỏi bệnh và lại còn được "người" cho cả đơn, nên khi làm ăn khá giả đã tìm đến "người", thấy chuyện như thế thì nói xin giả các món nợ cho "người" và còn cố xin được xây đền ơn "người" một ngôi mộ bằng đá.

"Người" chuyên bốc thuốc làm phúc. Những năm dịch tễ, "người" đi chữa cho cả tỉnh. Ai đưa tiền thì đưa, không đưa thì thôi. "Người" còn xuất cả tiền cho những kẻ nghèo khó mua ván, mua chiếu. Cái mũ dạ là của một cụ đồ nho nghe đâu là cháu quan án, quan bố gì bỏ cả tập ấm vào rừng chống nhau với quan Tây ở ngoài Đông Triều, Quảng Yên rồi ốm chết ở trên núi. Ông cụ đồ nọ cũng nổi tiếng, nổi tiếng về hay chữ, nhưng đi thi lại không đỗ. Có một chú khách nghe tiếng ông cụ tìm đến xin chữ ông cụ để treo ở nhà và biếu ông cụ cái mũ nọ thừa mãi tận Bắc Kinh. Cụ Lang già cũng chữa thuốc và không lấy một đồng nào của người con giai cả con ông cụ đồ hay chữ nọ. Ông cụ đồ nọ biếu lại ông cụ Lang cái mũ. Tuy nhận nhưng ông cụ Lang chỉ cất đi. Cái mũ truyền đến đời ông ngoại Thanh. Ông ngoại Thanh được mỗi mình mẹ Thanh, và, đến đời "người" nhà lại càng sa sút. Một năm rét chết cả trâu cày, mẹ Thanh đã mở tay nải ra để lấy mũ đưa cho chú dượng Thanh, nhưng nghĩ ngợi sao lại gói lại, cất đi...

Từ ngày Thanh có trí khôn, Thanh đã thấy những lúc giờ giời, những ngày con nước, mẹ Thanh ngồi gục lên cái tay nải và cái thúng sơn ấy. Năm nay Thanh mười tám tuổi rồi. Cũng vẫn trên cái giường bình khung cũ kỹ ấy, dưới cây thánh giá và tấm ảnh Trái tim Đức Mẹ ấy, chiều hôm ban sáng hay những lúc vắng vẻ, mưa gió, mẹ Thanh vẫn ngồi một mình lần tràng hạt và đọc thêm không biết bao nhiêu kinh mà cả những con gái thơ kinh nổi tiếng trong nhà bà sờ, ở các họ lẻ, ở toàn xứ đọc cũng bị vấp, bị lỗi. Duy chỉ có mẹ Thanh khi ở nhà cũng như khi đi thi kinh, thi bổn, gặp bản khó đến đâu, lạ đến đâu cũng đọc trơn tru. Ví thử cho cả "nữ" được thi "ngắm" thì giải hàng xứ về hết họ ông Thánh Giuse nhà ta mất! Chung quanh cô Na - Na là tên cái của mẹ Thanh - qua bao nhiêu năm đã đồn đi không biết bao nhiêu chuyện.

Năm năm cứ đến ngày lễ Phục sinh, nhà thờ mở thi "ngắm" mười lăm đường thánh giá cho toàn xứ mà họa hoằn mới có nhân danh được giải và giải thưởng về tay một vài "quan viên" ở họ ông thánh khác, người ta lại nhắc đến cô Na. Nhiều bà táo tợn đã mượn khăn áo đàn ông, xui Na búi tóc mặc quần trắng, áo the, đi xứ xa xin vào "ngắm", nhưng Na không dám. Có lần, giới nữ họ bà thánh Ana đánh lừa Na, bảo đến nhà bà trùm có việc cần. Khi Na đến, áo thụng xanh, khăn trắng đã sắp sẵn, họ xúm lại mặc áo, chít khăn cho Na rồi bắt Na đứng giữa nhà "ngắm" không cần sách gì cả.

Na khoanh tay, đầu cúi cúi, cất tiếng như có thật nển thấp, trầm đốt, sách mở và thánh giá ở trước mặt. Bản ngắm dài nhất, nhiều câu, nhiều chữ khó nhất, người "ngắm" phải lên gối xuống gối để quỳ lạy tượng chịu nạn cũng nhiều nhất, non nửa tiếng đồng hồ ngân nga thánh thót không gợn một vấp vấp, không chệch một nhịp nhàng. Cho đến chữ cuối cùng, tiếng ngân sau chót vẫn còn thấy ngân vang như không dứt với tiếng trống con tung tung một hồi chấm thưởng. Na rành rẽ, khoan thai lúc "ngắm" thế nào thì khi quỳ lạy thánh giá lần cuối cùng rồi đi về chỗ cũng chừng chặc, ý nhị như thế. Mấy bà đã vỗ ôm lấy Na, kêu rú lên, xuýt xoa mãi: "Giêsu! Giêsu! Lạy Chúa tôi cái con này!". Ông cụ trùm đi về, đứng né bên cửa, không chờ Na cởi áo cởi khăn, đi vào, lắc đầu:

- Cái con Na thế này thì ghê gớm thật. Năm nay tao bảy mươi tư tuổi, đi lên xứ Bắc, ra cả xứ Đông, chỉ thấy có mày là một thôi đấy!

Na không phải là người có nhan sắc. Người dong dong, da ngăm đen, gò má xương xương, hay ốm, nhút nhát, cả ngày chỉ quanh quẩn trong nhà với mẹ. Năm Na đôi mươi, hai mươi hai, hai mươi ba, có mấy đám hỏi. Có cả đám xin ở rể. Bà mẹ nhận nhời nhưng Na từ chối. Hỏi ý Na, Na chỉ ngập ngừng nói mẹ được mình con, con có mình mẹ, nghĩ cảnh nhà Na chưa dám tính đến chuyện chồng con. Na hai mươi bốn, hai mươi năm rồi hai mươi sáu. Đùng cái, một chuyện gồm ghiếc thực thực, hư hư truyền đi. Na có tình

ý với thầy giáo dạy đàn trong nhà chung. Tiếp đó mấy tháng, Na càng lặng lẽ, có khi cả tuần không ra đến ngoài. Rồi thấy nói Na về quê ngoại.

Thanh là đứa con đẻ hoang mà người ta chờ xem mặt nọ. Na đi biệt được hai năm thì bế Thanh về. Không còn ai nhận được ra Na. Na càng gầy yếu, càng hăm húi ở nhà thối xôi nấu chè, làm bánh cho mẹ. Người nhà thầy đàn giỏi, da như ngó cần, mắt như nước, những buổi lễ cả, lễ sinh nhật hay các ngày tết đã làm trọng thể vô cùng cái dàn nhạc hát của nhà thờ với tiếng đàn vĩ cầm của y..., cái thằng bị chước mốt ma quỷ cám dỗ ấy, cũng đi đâu ấy ngay sau khi tai tiếng kia vỡ ra, và Na không được đi nhà thờ. Nghe nói đâu y vào Huế, vào Sài Gòn. Bị đuổi ra khỏi nhà chung, y đi dạy đàn các con Tây ở bên ngoài kiếm ăn.

Người ta bảo Thanh giống thằng ấy như lột, từ cái nước da, cái con mắt đến cái trán và đường gân xanh ở thái dương.

Người ăn ở với mẹ Thanh sau này làm nghề thợ mộc. Người này cũng có hoa tay, đặc biệt là lợp nhà. Nhà ông lợp, đồng xu chỉ thả nhẹ cũng trôi thẳng từ nóc xuống đất. Bà Na cho không con gái. Mẹ Thanh đẻ được thêm cái Ngơ. Ngơ được bốn tháng thì bà ngoại mất. Khi bà cụ sinh thì, mẹ Thanh đi rước cha về cho bà cụ xưng tội lần sau hết xong, lạy bà cụ và hỏi có dặn dò gì không thì bà cụ chỉ lắc đầu, rân rân nước mắt.

Năm Ngơ lên ba, chú dượng Thanh vào tỉnh làm ở dinh quan Xứ bị ngã gãy tay. Từ ngày đó ông đâm ra nghiện rượu. Ông bỏ nhà đi các tỉnh làm với một người em họ và chết vì cảm rượu ở nhà trọ. Mẹ Thanh càng gầy ốm, ủ dột. Tới năm Ngơ lên năm vẫn bầy bót, đi phải men giường, chẳng biết "dạ" biết đòi gì cả. Năm nay Ngơ mười ba, người cứ còm nhom, đờ đờ dẫn dẫn. Ai có đưa cho tờ giấy bạc bảo đổi lấy tiền xu cũng không biết đổi ra sao, thế nào là đủ, thế nào là thiếu...

... Có đến mười bốn mười lăm năm rồi, mẹ Thanh ốm hen và vẫn ngồi cái

dáng ngồi ấy, thở những hơi thở, ho những tiếng ho ấy, và ở trên cái giường ấy. Càng ngày mẹ Thanh càng như hết bà ngoại Thanh. Có khác một chút là tóc mẹ Thanh chưa bạc hết và người còn có tí da tí thịt chứ không khô gầy quá như bà ngoại Thanh. Còn một điều nữa là mẹ con Thanh không còn ở cái nơi chôn rau cắt rốn với bao nhiêu điều buồn tủi đau xót của một cảnh đời nghèo túng cô độc.

Cái tỉnh Nam Định ấy, có lẽ không bao giờ mẹ con Thanh trở lại.

Mẹ Thanh nuôi Thanh ăn học đã đỗ được bằng sơ học Pháp - Việt. Hai mẹ con đã đưa nhau đi hết cửa nọ đến cửa kia mà không sao có được công việc. Các nhà Máy sợi, Máy tơ, Máy chiếu, Máy rượu, nhà thầu Vệ sinh, nhà thầu Sở lục lộ, thậm chí đến xin làm việc cơm không cho mấy nhà mở gara chữa ô tô... cũng không đâu lấy người. Trái lại, đâu cũng chỉ thấy hàng chục, hàng trăm người châu chực, đút lót mà họ lại có nhiều chân tay bên trong lo liệu cho chứ không như Thanh...! Mười bảy, mười tám tuổi đầu, vừa thôi học ở nhà trường ra, sức vóc yếu đuối, cảnh nhà đã đến bước cùng kiệt, công việc như thế, Thanh sẽ làm gì mà sống được bây giờ? Đói khổ, khó khăn, vất vả, lầm than... đều ghê sợ. Nhưng có một điều Thanh còn thấy ghê sợ hơn, ghê sợ vô cùng, và đã tới lúc Thanh không thể nào chịu đựng được nữa rồi: thành kiến và tai tiếng.

Ở cái tỉnh Nam Định của Thanh ấy có đói cũng không được chịu đói một cách yên thân. Người đói phải làm như mình không đói, để không ai biết được mình đói, để ý đến cái đói của mình. Nhà bên này đường, bên kia đường có thiếu bữa gạo phải đem quả son đi vay. Ăn cháo, trong nhà phải đóng cửa và rít vào tai các con nhỏ không được đòi thêm, tranh nhau, khóc lóc. Gần đến ngày giỗ chính mà trong nhà chưa mua sắm được các thứ thì người nàng dâu cả bâng hoàng như sắp ra tòa tử hình. Lúc quần bách, có cặp áo, chiếc chậu thau, chiếc mâm muốn đến hiệu Vạn Bảo cầm thì phải thuê người đưa đi từ gà gáy. Nhà nào mang công mắc nợ mà thấy tên khách nợ tay

xách cái khăn gói lòi thòi bộ xe lọ, cái cút, chỉ đến đầu ngõ hăng giọng "e hèm" mắng chó, là cả người già con trẻ ở trong nhà đã òa lên khóc...

Mẹ con Thanh đã bỏ cái tỉnh quê cha đất tổ ấy rồi! Mẹ con Thanh đã đưa nhau ra đến cái đất Hải Phòng này coi như là sơn cùng thủy tận. Để mà tìm phương kế sinh nhai. Nghĩa là muốn vất vả lắm than thế nào chẳng nữa nhưng không ai biết mình là ai. Và để được ngày có hai bữa không thì một bữa lần hồi mà sống...

Hút xong điều thuốc hoa cà độc dược được một lúc, người mẹ dịu dịu cơn bệnh. Vai, cổ, ngực bà vẫn giật giật nhưng bà đã thở được đều hơn một chút. Bà đỡ nấc, những cái nấc gò rút cả mỏ ác lại. Người mẹ ngồi gục được yên trên cái tay nải mà thở. Những tiếng thở ò ò từng phút kéo to hơn chen lẫn với những tiếng nói ú ớ của một cơn mê thiếp mà thần kinh bị rối loạn vì bộ máy hô hấp ngột ngạt.

Tiếng xúng xoảng của chiếc xe đi lấy thịt và tiếng lịch kịch của chiếc xe đổ thùng không còn nghe thấy nữa. Đêm lại lặng đi một lúc lâu. Dần dần những tiếng rào rào xáo xáo nổi lên ở trong xóm. Tiếng vo gạo, giội nước. Tiếng chẻ củi đóm. Tiếng cọ rửa xanh nôi, bát đĩa. Tiếng gà vịt quang quác choe chõe.

Chung quanh đã dậy làm hàng, thổi cơm nấu nước, và sắp sửa đi tầm.

Tháng trước, mẹ Thanh thổi xôi, nấu chè đỗ đen, cũng bán ở đầu ngõ cho những người đi làm Máy tơ, Xi măng, Sáu Kho và trên phố. Hai tuần nay, phần vì giờ bắt đầu mát, phần vì không có vốn bán chịu đến kỳ tiền, nên mẹ Thanh nghỉ xôi chè. Cái vốn nhỏ để lần hồi lại mỗi ngày một cùn cụt. Mẹ Thanh xoay ra làm bánh đúc lạc hành mỡ. Nếu không ốm, thì giờ đây mẹ Thanh đang quấy bánh. Chốc nữa, trước khi Thanh cũng lên phố, Thanh và

cái Ngõ sẽ có một đĩa cháy bánh, anh em chia nhau ăn chờ đến chiều mẹ về chợ đóng gạo mới nấu cơm.

Cái ánh lửa quen thuộc ở dưới bếp lại thoáng qua trí tưởng Thanh. Thanh thấy nhớ và ngậm ngùi.

Đã có lần Thanh tính đến sẽ xay bột, quấy bánh rồi đi bán thay mẹ. Một giai mười tám tuổi học trò, đội mũ ngồi sau mẹt bánh đúc, cắt bánh, lau bát đĩa và đón lấy những đồng xu của đàn bà con gái giả tiền ăn... cái hình ảnh ấy làm tâm trí Thanh nhói hẳn lên. Thế nào thì thế, người nhìn Thanh cũng phải lấy làm lạ. Cũng như đối với bao nhiêu lối xoay giở làm ăn kỳ cục của những người thất nghiệp nhan nhản ngoài đường phố. Không!... Không!... Thanh cũng như những người còn mạnh chân khỏe tay kia không việc gì mà xấu hổ. Có thì chỉ đau xót thôi! Đội than, móc cống, kéo xe rác, vác nứa, đẩy xe ba gác, chẻ củi, quét chợ... khó nhọc lam lũ thế nào cũng được. Miễn là đừng buôn gánh, bán bưng tranh cãi với đàn bà con gái. Miễn là đừng phải lê la đầu đường cuối chợ với một sức dài vai rộng. Điều này không phải chỉ đàn ông con giai nghĩ mà tụi cực. Nhiều người con gái lớn mà Thanh đã chú ý, nhất là khi hỏi chuyện, họ cũng tỏ vẻ ngượng nghịu vì cái mẹt tò he, rổ mía bươi cặp bán rong hay khi họ đứng chào khách ở các cổng chợ, rạp hát, bãi bóng.

Nhưng cả đến đội than, quét đường, múc nước cống, chẻ củi... ở cái thành phố lớn này sao mà cũng khó xin thế. Sáu Kho, bến tàu, Xi măng, Cốt phát, lán bè, các tràn than, các cửa hiệu... hàng mười lần, hai mươi lần, năm mươi lần, trăm lần rồi..., Thanh dò hỏi, nộp đơn, châu chực, nói khó, cạy cục nhưng không được làm đâu cả. Có vài chỗ người ta hứa đấy nhưng Thanh chờ hết nước hết cái, hết hẹn nọ đến hẹn kia, để rồi lại được giả nhời thế này:

- Sở không lấy người nữa!

- Hết việc rồi!

- Đây lại sắp dẫn người ra, dẫn hẳn một nửa!

Thanh không nhìn mẹ nữa. Thanh trần người quay mặt vào bức vách. Thanh áp tay lên trán, tự nhủ:

- Hay mấy hôm nữa chờ mẹ ta đỡ hen, ta liều theo người ta ra Cẩm Phả, Vàng Danh xem sao.

Năm tháng rồi còn gì! Bước đường cùng kiệt lại sâu xuống thêm một bậc. Những hy vọng mong manh cùng với những hình ảnh cổ tượng tượng để tâm trí tươi mát, khỏe lên cũng đã lụi dần. Cái cửa biển Hải Phòng và thành phố kỹ nghệ của nó có thể coi như là gần tuyệt hết đường sinh sống đối với Thanh rồi. Nào sở Xi măng hơn vạn cu li, thợ, cai, ký... Nào Máy tơ hàng bốn, năm nghìn đàn bà con gái đứng máy... Nào hãng tàu Xôpha, sở Carông, sở Đăngxét chữa các thứ máy... nào Nhà máy gạch, máy cối... nào hãng sợi Thuận Thái, hãng cầu cống, nhà cửa Đơvanhxy, hãng thầu thức ăn các tàu biển Thy San... nào nhà buôn Sápphănggiông, to không kém nhà Gôđa trên Hà Nội,... nào hãng dầu Sen Mỹ, nhà băng Ănglê,... nhất là Sáu Kho... Sáu Kho hàng hóa, tiền của chất đầy như núi trong các kho hàng và la liệt ở cả ngoài giới, ngoài bãi... Những cái tên ấy nghe người ta nói lên, truyền đi, không ai lại tưởng đến đây mà mình lại không có công ăn việc làm, và nếu mà được làm thì cả nhà sẽ tha hồ no ấm, đời sống sẽ tha hồ chắc chắn.

Khi Thanh bước chân xuống tàu ra đây, nhất là khi tàu chạy từ xa còn ở bên Kiến An, trông sang thành phố, Thanh đã phấp phồng tưởng như tim đập đến vỡ ra mất. Ánh đèn của các tàu biển và bến Sáu Kho cứ như sao sa. Những nhà máy với những ống khói, những tầng lò trập trùng như những chạng rừng, những đỉnh núi. Con tàu chở Thanh cập bến thì vừa tảng sáng. Sông nước, trời mây đều hiển hiện lấp lánh như cồn vàng, bãi bạc, âm âm, vang vang. Thuyền bè, xe cộ, gồng gánh, người đi lại cứ dần ùn ùn lên như mắc cửi ở chung quanh Thanh.

Phải! Làm sao đến đất này mà lại không có công ăn việc làm được? Sự sống ở đây phải khác hẳn ở cái quê hương của Thanh kia.

Thanh lắc lắc đầu, nhắm mắt lại. Thanh đặt ngang cánh tay lên mắt. Ở giường bên kia, tiếng thở của mẹ Thanh vẫn ò ò chen lẫn với tiếng mê u ú. Cái hình thù đầu tóc rã rượi gục lên trên đồng tay nải và thúng đồ đạc, vẫn giật giật, vai ngực gò lại, thon thót. Thanh nghĩ đến mai kia, mẹ Thanh vừa dứt cơn lại phải làm hàng, chạy chợ luôn. Nhà còn có được hơn đồng bạc thì đã đóng mất bốn hào gạo, ăn từ hôm kia. Cái mẹt bánh đúc lạc để nuôi nhà ba miệng ăn ấy đã mất đi một góc rồi! Rồi đây cái vốn cuối cùng ấy mà lại đem ăn hết thì mẹ con sống bằng cái gì?

Tâm trí Thanh thắt lại...

- La ơi! Mày có dậy vỗ vỗ nó mấy cái cho nó ngủ để tao vá nốt miếng quần này không?

Đằng sau nhà Thanh, đã thấy tiếng mẹ La sa sả gọi con. Nhưng thằng La vẫn chưa dậy. Con bé con khóc thét hẳn lên, giấy đập thành thành.

- Giời đất ơi! Mày có đỡ nó cho tao không!... Tôi chỉ chết vì con với cái đây. Có mỗi manh quần mặc đi làm mà rách để cả... ra mà không sao vá được!

Trước cái bếp nấu nước của cụ Ước, mẹ La mặc mỗi cái yếm và cái quần đùi, cúi cúi sát vào ánh lửa mà dùi từng mũi kim. Thỉnh thoảng mẹ lại lấy cái quần đương vá mà chấm chấm cặp mắt ứa nước ra cay xè. Trên nhà, ở góc trong giường, thằng La đã lăn ra phía ngoài, choàng lấy con bé em:

- A mía nào! Ổi nào! Khoai nào! Thằng eeng (3)ngủ đi... ngủ đi...

(3) Thằng eeng ngủ đi: Thằng La nghịch gọi con bé em gái nó là thằng em và nói chệch ra là thằng eeng (chú thích của tác giả).

Con bé em cứ giãy đành đạch. Thằng La càng tíu tí. Vẫn những câu dỗ dành đã thành bài của nó:

- Khoai nớ! Mía nớ! Ổi nớ... Ngủ đi... thằng eeng ngủ đi rồi mai anh công đi mua mía nớ... khoai nớ... ổi nớ...

Con bé không thét nữa mà túm lấy tóc La, cào vào mặt La, giẫy đạp mạnh hơn.

- A! Thằng eeng cáu sườn. Ngủ đi... ngủ đi... rồi mai anh công đi mua khoai nào, ổi nào... mía nào... và ra kho xem tàu to về nữa. Á á thằng eeng... thằng eeng ghê quá!... Lại cắn anh nữa! Á á, ghê quá! Đừng cào! Đừng cắn anh nhé... eeng! Eeng! Á á sút mẹ nó cả mũi người ta rồi! Chảy máu mắt người ta ra rồi... Ông đếch đồ nữa... đếch đồ con quái con nữa, cả ngày công mày, ông khòm cả lưng, vẹo cả xương sườn... Ông đếch làm đày tớ mày nữa...

Độp... độp... thằng La đạp con bé em ra, phát luôn mấy cái vào đít. Nó lấy vật áo dụi dụi mắt và chấm chấm chỗ bị cào, có lẽ bị xước hằn thịt hay sao mà xót thế này. Người mẹ lòng thông ôm cả cái quần vá đùm vá đụp chạy lên nhà:

- Khổ chưa! Khổ chưa! Cái thân đời tôi còn có ai khổ nạn hơn không? Giời ơi! Giời!

Thấy mẹ chạy vào và lên tiếng, con bé quay ra và khóc nức nở. Người mẹ nằm kênh ra bên nó, xốc nó gối đầu lên cánh tay, rồi trật vôi yếm cho nó sờ vú:

- Đây cái thềm của nó đây! Cái thềm của nó đây!...

Con bé sục ngay vào cái vú beo mà bú, vừa xoắn lấy đầu vú bên kia vê vê. Tiếng khóc bật hẳn. Chỉ còn tiếng thở khụt khịt. Năm nay con bé đã lên bốn. Tuy đã cai sữa nhưng nó vẫn còn giữ cái lệ bú vú da và phải sờ cái "thèm" mới ngủ được. Mặc mẹ nâng niu em, thằng La lại lăn một vòng vào xó giường cạnh đứa em gái lớn díp mắt lại ngủ.

- Cha bố nó, nó đi bêu nắng bêu gió con gái tôi thế này làm gì mà con gái tôi chả nóng đầu, chả quấy mẹ. Cha bố nó, con gái tôi là ngoan lắm cơ, quý lắm cơ. Sau này tôi chả ở với cái thằng giặc ấy, tôi chỉ ở với con gái tôi thôi. Chỉ có con gái tôi là biết thương mẹ thôi. Thằng giặc ấy rồi lại chỉ như cái thằng bố nó! Cái thằng bố nó là quân khốn, quân nạn! Làm được đồng nào không uống rượu thì cũng đem đến bàn xóc đĩa cúng hết! Nó ăn ngập mồm ngập miệng. Chân giò ư! Nem chạo ư! Cá rán ư! Thịt chó ư! Chẳng còn biết đến ai cả. Sống vạch mặt, chết chỉ mờ. Chuyến này mà mày còn vác cái mặt mo mặt thốt về nhà thì bà đập vào mặt cho ấy.

Mẹ La vừa xoa xoa lưng con vừa ru rím, kể lể. Vẫn những câu nói nhắc đi nhắc lại mà chung quanh nghe đã thuộc. Và cuối cùng lại:

- Tôi chỉ quý con gái tôi thôi! Sau này tôi chỉ ở với con gái tôi thôi!

Đứa con gái đầu lòng của mẹ La là cái Lai rồi đến cái Lê nhớn. Lúc đó thằng La bé nhất thì mẹ La vỗ về nựng nịu "Tôi chỉ ở với con giai bé tôi thôi! Chỉ có con giai bé tôi là thương tôi thôi!". Rồi thằng La lớn lên, cái Lai, cái Lê nhớn chê nghèo bỏ đi. Người mẹ thêm đứa khác. Thì đứa này lại được nựng nịu như thế. Tới con bé này là thứ bảy. Không biết rồi đây mẹ La sẽ nựng thế nào khi mà người chồng rượu chè cờ bạc nợ vẫn cứ lúc nào bòn không ra sờ không thấy lại mò về. Vợ lại chữa, lại đẻ. Vẫn một mình chạy vạy nuôi đàn con.

Con bé đã dứt đánh phụt cái đầu vú, miệng chèm chẹp mấy cái. Nó quay ra, xoạc hai chân, thở khò khò. Mẹ La khẽ nhấc cánh tay ra, quơ cái áo rách

gối đầu cho con rồi ôm cái quần xuống bếp.

Cụ Ước ngược mặt lên, nheo nheo mắt hỏi:

- Mẹ La vá chưa xong à?

- Ông tính xong thế nào mà xong. Con chỉ túm lại cho nó khỏi... kéo nữa ra đường mình có đứng bên cạnh những đứa giàu có sang trọng, chúng nó lại xấu hổ. Chúng nó lại bảo mình không nhờ vả được chúng nó thì chửi khéo chúng nó... "À! Chúng mày bụng bọ thì bà chật "nhòn" vào mặt chúng mày đây này"...

- Con mẹ này chỉ được cái thế! Mày còn là khổ vì những nhời ăn tiếng nói!

- Vâng chỉ vì nhời ăn tiếng nói con còn là khổ. Như vậy thì con phải liệu liệu mà khoan thai, ngọt ngào, mô phạm để giữ sĩ diện cho chúng nó... cho ông bằng lòng nhé.

Cụ Ước cười. Mẹ La xỏ xong sợi chỉ, ngừng lại hỏi cụ Ước:

- Ông này! Từ chiều hôm qua bà giáo Thanh lại suyễn nặng, không biết giờ đã đỡ chưa?

- Ấy, hôm qua giờ giờ, cái quý ho nó cũng lại hành tao. Tao lại ho rút cả ruột cả gan. Ban tối tao cũng định sang nhưng thấy cậu giáo cậu ấy không có nhà nên thôi. À mà cậu ấy vẫn cứ dậy làm gì mà sớm thế? Mới ba giờ đã thấy cậu ấy ngồi hăm húi viết rồi.

Chợt một bên đầu mẹ La lại đau nhói. Mẹ nhăn mặt một cái, cúi xuống cho vừa đỡ đau vừa đỡ hoa mắt:

- Con cũng thế ông ạ. Không hiểu cái "sản" nó lại căn hay sao mà nửa bên

trái đầu con cứ như dùi đóng thế này?

Mẹ La lại nghĩ đến ngày mai phiên chợ: có các thuyền mía đến dỡ hàng và các thuyền bên Kiến An sang ăn than thì mẹ làm ăn thế nào?

- Không làm thì đói, làm thì chói xương hom.

Mẹ La chép miệng, thở dài khê, lại cúi xuống miếng mận vá cái chỗ đũng quần xoạc ra bằng bàn tay. Cụ Ước rắc thêm nắm mùn cửa, chất thêm mấy đầu củi, lồm khộm đứng lên:

- Có đun nữa thì mẹ mày cho hai thanh củi kia vào nhé. Sôi già thì bắc ra đổ vào vò ủ kỹ cho tao. Tao sang với cậu ấy một tí không có chốc nữa cậu ấy cũng lại đi...

Trời đất vẫn tối. Sương dày từng tảng quẩn theo ông cụ. Gió lành lạnh. Như có mưa bụi. Thấy tiếng người ho và ào phào gọi ngoài cửa, Thanh nhòm dậy:

- Cụ để cháu mở.

Thanh nâng tấm liếp, gượng nhẹ kéo ra. Cụ Ước bước vào. Tuy người ông cụ đã khòm khòm, mấy lâu nay lại gầy đi nhiều nhưng ông cụ vẫn như con gấu lớn đứng ở giữa gian nhà. Cặp lông mày của ông cụ bạc phơ, rủ cả xuống mắt. Có những sợi dài cong vươn lên như lông mày của những ông cụ đẹp lão ngày xưa trong tranh Tàu. Mắt ông cụ hơi nheo lại mà vẫn lấp lánh. Ông cụ đặt cái ấm tích lên bàn, nhìn Thanh nói:

- Bà lại mới, không làm hàng được?

- Vâng, mẹ cháu lại hen. Cụ nấu nước rồi?

- Hôm nay tôi cũng mệt, nghỉ thì tiếc. Tôi nấu có ấm nhỏ bán chốc nhất

cho anh em quen rồi về sớm. Cái chè hôm nay thật là chè vườn bà cụ Diếc bên Thủy Nguyên, xanh và được nước lắm. Tôi hăm một tích đưa sang để bà uống sớm.

Ông cụ nói đoạn nhắc cái giành ấm ở mé trong bàn ra, bỏ cái tích của mình vào:

- Bà ngủ cứ để bà ngủ. Cậu uống với tôi.

Thanh còn đương luống cuống trước những cử chỉ ân cần mà tự nhiên nọ thì ông cụ nói tiếp:

- Chốc nữa cậu có xuống phố thì lại đến hàng tôi. Hôm kia lão cai bao khoán ở nhà Đờvanhxy nó gọi người đi làm Hội chợ.

Đã nhiều lần cụ Ước mời Thanh. Hễ Thanh đến hàng ông cụ là ông cụ bắt hút thuốc lá, rồi hôm thì cùng ông cụ ăn bánh rán bánh kê.

Thường bao giờ cũng ăn khoai, thứ khoai đỗ vàng, bỏ như bột đậu xanh, nhiều bữa ông cụ ăn với tôm trứng rang thay bữa cơm. Như lại thấy những ý nghĩ ngại ngùng của Thanh, cụ Ước cầm chén nước Thanh rót, uống:

- Cậu cứ đến hàng tôi, gặp việc thì cậu đi làm, không thì ngồi nói chuyện. Tôi bây giờ chỉ còn cái vui ấy thôi là nấu được ấm chè ngon bán và được nghe chuyện.

Nước chè rót ra hãy còn nóng sút, nhưng uống vào lại thấy mát như có ướp một thứ hoa gì đặc biệt. Thanh uống hết chén nước, trong người còn hân lên.

- Cậu giáo này, bà đã ăn cái tắc kè chưa?

- Thừa cụ rồi đấy ạ. Mẹ cháu không uống được rượu ngâm thì nấu cháo

ăn.

- Thế bà đã ăn cái nghệ hấp với trứng vịt chưa?

- Đã, mẹ cháu ăn mấy lần.

Cụ Ước ngẫm nghĩ:

- À, thế thì có ai mách bà cái cá trê xát với nhựa xương rồng đem nướng ăn?

- Ăn cả rồi đấy ạ! Mẹ cháu ăn cũng nôn ra cả mật xanh mật vàng, lử đi mất mấy hôm.

Cụ Ước cười:

- Thế thì cũng như cái quỷ ho của tôi đấy! Có lẽ phải đi tìm, đi cầu cho được cụ Biển Thước hay cụ Lãn Ông về, may ra mới chữa khỏi.

Tuy ngoài miệng cười, nhưng trong lòng ông cụ lại thấy áy náy. Bà ấy cứ tháng một tuần, tháng hai tuần ốm thế này thì mẹ con làm ăn thế nào? Chưa thấy nhà nào như vậy. Có ăn cháo hay nhịn đói cũng không chịu hỏi vay gạo ai. Chung quanh có xét nét lắm mới biết. Mẹ con cứ lẳng lặng, đã ít nói lại càng ít nói. Nhất là mẹ. Trông cứ như sờ, bà mụ. Không ai thấy bà ấy cười hay có một tiếng to. Từ lúc dọn đến xóm đây, hôm nào làm hàng mới thấy bà ấy ra đường, đi phố. Không đọc kinh ở nhà thì lại ra nhà thờ. Trưa, tối, khuya, chỉ có mình ở xó tối. Đến sự ăn ở lại càng giữ gìn cẩn thận. Bếp thì bếp chung, nhà xí cũng nhà chung, cống ngõ trẻ con đâu đến cũng bày hàng, ỉa đái ra. Bà cứ lẳng lặng quét dọn sạch như lai như lia. Một mẫu củi, một củ hành thấy vương vãi dưới bếp cũng nhặt để ở trước bếp, của ai thì người ấy nhận.

Hơn tháng nay, từ ngày xoay ra bán cái bánh đúc, mẹ con chỉ có ngày một

bữa cơm. Có hôm ăn bánh trừ bữa. Thanh trông người lại càng rạc đi. Hai tuần nay, Thanh đi đến tối khuya mới về. Cả những hôm mưa gió, không thấy Thanh ở nhà xem sách nữa.

- Cậu giáo có bằng "sépphica" thì được thi vào trường Bách nghệ đấy nhỉ?

- Thưa cụ, cháu cũng đã định thi vào đấy, nhưng từ năm ngoái không hiểu sao nhà nước lại không tuyển học trò vào nữa.

- Thế còn trường nào nữa không?

- Thưa cụ kể thì còn nhiều đấy, như trường Sư phạm, trường Mỹ thuật nhưng cũng đều không nhận nữa. Còn mấy sở nghe đâu là nhà đoan và sở cấm sắp mở kỳ thi lấy người nhưng cháu thấy...

- Đừng!... Đừng!... - Cụ Ước xua tay, chep chep miệng - Như cậu không thể nào làm ở những chỗ ấy được đâu! Làm những việc ấy dễ thất đức lắm. Hơn sáu mươi năm ở cái đất Hải Phòng này, tôi thấy bao nhiêu người làm nghề ấy rồi đều chẳng ra sao cả.

Mấy ý nghĩ vùn vụt đi qua tâm trí ông cụ. Cụ Ước ngừng lại, sau giọng trầm hẳn xuống:

- Cậu cứ lần hồi với bà con chúng tôi ở đây. Thế nào rồi cũng có công ăn việc làm. Có chữ nghĩa và hiền lành, đức hạnh như cậu không lo gì...

Thanh lại nhìn cụ Ước. Trán ông cụ nhíu nhíu lại. Mấy hôm nay ông cụ tuy võ đi, tiếng ho rè rè, và giọng nói mệt nhọc hơn, nhưng gương mặt ông cụ vẫn lồng lộng, quắc thước. Nhất là vẻ hiền từ, trung hậu lại càng chan chứa mà Thanh thấy không vàng ngọc gì ở trên đời này quý báu, chói lọi bằng. Thanh còn đương tìm chuyện nói thì ông cụ gọi:

- Cậu giáo này! Cậu năng xem sách, và được xem nhiều sách, cậu thấy có

những tích gì hay cậu kể cho tôi nghe với. Mà này cậu giáo!

Cụ Ước buông lửng câu nói. Đôi mày rậm, bạc phơ của ông cụ rướn lên. Ông cụ nhìn Thanh chăm chăm. Trong đôi mắt ông cụ những ánh lấp lánh càng sáng càng ngời. Thanh thêm hồi hộp.

- Phải! Cậu được xem nhiều sách như thế, thông hiểu được nhiều chữ nghĩa, cậu có tin rằng những cảnh nghèo đói khổ nào sẽ lấp hết không còn nữa, và những người ăn ngay ở lành chịu khó thì phải có ngày được sung sướng không? Nhà ta theo đạo Chúa Giêsu, bà con theo đạo Phật, tôi cũng theo đạo... đạo làm người. Tôi hỏi cậu bồ bã như thế cậu nghĩ thế nào?

Lại một lần nữa Thanh bàng hoàng vì ông cụ già mới quen biết họ.

Ước là tên người ta đặt cho ông cụ. Tên thật ông cụ không ai biết cả. Ông cụ đến ở làng này từ ngày chưa có cả Sáu Kho, cả thành phố Hải Phòng, và cái khu xóm Cấm này còn là những ao, đầm, lơ thơ mấy xóm vắng heo vắng hút. Suốt một dải từ trại lính Cátдем, nhà băng Năm sao, khu phố tây Ngã sáu, và đường Bengích còn thuộc về đồng ruộng, vườn đất của làng Gia Viên mà đình làng ngày trước giờ thành phố lấy mở làm nhà "séc" đánh bốc, gọi là Séc đình Cấm.

Ông cụ đã làm đủ nghề: đi lưới dưới Đông Khê, Lương Khê, làm củi đi than ngoài Đông Triều, Quảng Yên; làm thợ đấu, thợ nề xây Sáu Kho; đội đất, đào con sông Xi măng rồi vào làm ở lò nung của Nhà máy; khuân vác ở bến Sáu Kho, bến Xôpha, bến Quảng Đông; ra cả Hòn Gai, Cấm Phả, Vàng Danh, Uông Bí, làm phu rồi lại giở về Hải Phòng, rồi lại đi, rồi lại giở về... Ông cụ có một đời vợ dâu sinh nở được hai lần nhưng đều bỏ cả. Góa vợ từ năm bốn mươi, ông cụ ở vậy cho đến nay. Gần đây, có gia đình một người cháu trong Nam Định ra, hỏi thăm tìm được đến ông cụ và ở với ông cụ, người ta mới lại thấy ông cụ có người thân thích.

Tuy cụ Ước một thân một mình ở trong xóm, nhưng từ các người cố cựu ở Gia Viên, Lạc Viên đến những đàn bà con gái đi làm Sáu Kho, Máy tơ, đến những đứa bé đi nhặt ván thùng, đai thép ở làng dưới, đều quý mến ông cụ, coi như người nhà vậy. Tính ông cụ hay chuyện; ông cụ nhớ rất nhiều chuyện. Chuyện ông cụ nói, nhiều người đã nghe rồi mà vẫn cứ thấy như chưa được nghe bao giờ. Mỗi lần ông cụ ngồi trên cái ghế con hay cái chõi lúa, bên cạnh có ấm nước chè mới hãm, cái điều cày và một rổ khoai đỗ, thì chỗ gian bếp, hàng hiên, đầu ngõ liền vui như tết vậy. Ở trên phố, chỗ ông cụ ngồi bán hàng, cánh xe kéo, phu bắt tê, trẻ con bầu sấu, chân sào, chữa khóa, bồ cùi... cũng xúm đông xúm đỏ như thế. Vò nước chè bán chỉ đến tám chín giờ là hết. Nhưng ông cụ cứ ngồi đến quá trưa mới gánh hàng về.

Dọn đến xóm đây, chỉ ngày hôm trước hôm sau Thanh thấy gần ông cụ ngay. Cũng như sáng nay, cụ Ước tìm đến Thanh trước. Ông cụ vừa chào hỏi vừa xăm nắn giúp Thanh kê dọn rồi chạy mượn cho từng hòn gạch để kê chân niềng, tìm từng nắm lạt để buộc hộ cái cửa liếp, quang gánh. Từ đấy, không tối thì sáng sớm, cụ Ước lại sang chơi nhà Thanh, hoặc mời Thanh sang nhà mình.

- Cậu giáo!... Cậu có tin rằng...

Càng thấy cụ Ước dăm chiêu, đôi mắt quăm quăm lóng lánh, nhịp thở phì phò, Thanh càng hồi hộp. Câu hỏi của ông cụ càng như gió như nước cuốn xoáy lấy tâm trí Thanh. Mãi Thanh mới cất được tiếng:

- Thưa cụ chúng cháu là hậu sinh...

Cụ Ước cười, lắc đầu:

- Hậu sinh à? Hậu sinh càng khả úy! Đã chuyện với nhau thì cứ việc nói. Đây tôi hỏi như thế, cậu có tin thì bảo, hay nghĩ thế nào thì cứ nói ra.

Thanh không phải chờ lâu. Cụ Ước gật gù:

- Tôi thì tôi tin như thế đấy. Đời xưa đã thành chuyện thành tích cho ta ngẫm mà! Cậu giáo có biết chuyện "Người vàng lấp sóng biển Đông" không? Chuyện đã thành sự tích khắc vào bia đền sông Dăng đấy.

Thanh ngẫm nghĩ: "Sông Dăng! Sông Dăng?". Chợt Thanh reo lên:

- Sông Dăng, quãng sông Bạch Đằng ở Quảng Yên, một phía thì trông ra Đồ Sơn, một phía trông ra Hòn Gai, và đằng trước là biển khơi.

- Phải! Nhưng cậu giáo đã nghe câu chuyện của sông Dăng ấy chưa?

Thanh nhìn cụ Ước, cười:

- Cụ lại kể cho cháu nghe thôi. Tên chuyện mới nghe cũng đã thấy hay rồi: "Người vàng lấp sóng biển Đông"...

- Được! Lão kể.

Bà Thanh thở đã nhẹ tiếng. Vai, ngực cũng bớt giật. Thế là bà ngủ gục được trên cái tay nải. Cái Ngơ vẫn nằm khum khum sau lưng mẹ. Dưới bếp, mẹ La vá gần xong chỗ rách. Vừa mỏi mắt, vừa ê ẩm bên đầu, mẹ luôn luôn phải ngả người vào bức vách, lấy tay day day thái dương rồi lại dấm dấm lưng. Nồi nước đã reo. Lửa cháy rèo rèo. Mạt lửa bám cả lên lưng nồi, lấm tẩm như hoa cà hoa cải, sáng lên rồi tắt đi rồi sáng lên. Bên ngoài, gió chạy xào xạc trên các mái lá, các tàu cau. Trên cao chỉ còn le lói vài ngôi sao ẩn hiện sau những đám khói nhà máy như những quả núi chồng chồng tan lở. Trời sương càng mịt mù.

- "Ngày xưa... cả vùng Thủy Nguyên và Đông Hải này còn là sa bãi của Biển Đông, và cửa sông Dăng còn rộng lắm, dữ lắm. Người ta đã có câu: "Mười hai cửa bể phải nể cửa sông Dăng". Những hôm giời quang mây tạnh,

đứng ở bờ sông bên nọ phải mỗi mắt mới trông thấy bờ sông bên kia. Nhiều hôm đương nước yên sóng lặng, bỗng ùng ùng nổi phong ba bão táp, thiên sâu địa thảm, thuyền bè nào đi qua cũng đắm hết. Dân làng và khách thập phương qua lại lập đã nhiều đàn, tìm hết thầy nọ lại nhờ đến thầy kia cúng lễ, nhưng phong ba bão táp vẫn cứ nổi, thuyền bè vẫn cứ đắm, người vẫn cứ chết. Và năm năm lại vỡ con nước cuốn băng hết cả làng mạc.

Có lần đón được một thầy nổi tiếng là cao tay ấn. Thầy không lập đàn gì cả, một mình đi thuyền ra giữa sông. Đến chỗ mọi khi thuyền bè thường đắm, thầy thả bùa bắt quyết, khi thầy còn đương niệm chú, bỗng một con sóng chưa từng bao giờ thấy cuộn lên đến lưng trời. Trời đất tối sầm lại, sấm sét chuyển hết núi non. Chiếc thuyền bị tung lên trên đỉnh sóng. Một ngọn sét đánh xuống. Cả cửa sông tự dưng sáng rực, khói lửa mù mịt. Một quãng sông tun hút xuống, sôi réo như một cái vực, xoáy cả chiếc thuyền và thầy phù thủy xuống không còn một vệt tăm.

Khi sấm sét vừa tan, giong đất vẫn vục dần yên thì như có tiếng binh mã kéo đi rầm rập và có tiếng hét tiếng kêu gọi lẫn với tiếng cười sang sảng. Người ta bảo đó là thần cửa sông Dằng thịnh nộ ra oai trừng phạt.

Bàn tính mãi người ta thấy chỉ còn cách lấp hẹp cửa sông, cắm cừ, đắp đê, đổ bến thì mới trừ được tai nạn. Nhưng thấy chuyện lấp biển ngăn sông quả là bạo thiên nghịch địa. Nhất là lại trêu vào cửa sông Dằng này! Chuyện dần dần rồi cũng bỏ qua. Duy chỉ có vợ chồng ông lão ở bến trong thành thoảng lại đem chuyện kia ra bàn với mọi người. Người nghe cứ gạt đi thì ông cụ bà cụ lại càng chí thiết, bảo nhất định phải tìm cách lấp cho bằng được tai ương.

Người ta không biết ông cụ, bà cụ ở đâu đến đây. Vợ chồng chẳng có con cái, thân thích gì cả. Hai người dựng một quán nước bán vào sáu phiên chợ chính và ba phiên chợ xép cho dân làng đi chợ huyện và khách quá giang. Người ta gọi là vợ chồng cụ Bến. Dân làng có người từ ngày còn bám áo mẹ qua đò đi chợ đến khi có vợ, có con, có cháu vẫn thấy vợ chồng cụ Bến giữ

nguyên cái quán nước ở chỗ mom sông. Nhiều nhà giàu có gọi vợ chồng cụ Bến vào ở trong làng, cho cả ruộng cả vườn, nhưng vợ chồng cụ một mực không nghe, bảo: "Vợ chồng nhà tôi chỉ cố ăn hiền ở lành, chịu thương chịu khó giữ cái quán này để rồi Bụt cho vợ chồng tôi không phải là con cái nổi dãi mà là một người bằng vàng để lấp sóng biển Đông thôi!"

Hết năm ấy qua năm khác, dân làng chung quanh, nghèo đói cùng kiệt quá cứ xiêu tán dần đi. Còn vợ chồng cụ Bến càng tóc bạc da mồi, chậm chạp yếu đuối, bữa khoai bữa sắn cũng thiếu. Nhà còn con gà mái ấp và con gà sống gáy cũng phải bán nốt. Nhưng hễ ai hỏi mua chịu đồng bánh đồng chuối thì chẳng để ai nhờ nhời cả. Những khách nhờ độ đường có ngủ nhờ thối nấu ăn uống, thì vợ chồng cụ có gạo đưa gạo, có thức gì đưa thức ấy, ai trả tiền cũng nhất định không lấy. Cái quán nước cứ dựng đi lợp lại mãi, có năm đổ cây nước, vợ chồng cụ lại bạt đi, tan tành vườn quán, dân làng lại mỗi người một tay, kẻ tre, người rạ, làm quán mới cho vợ chồng cụ. Tuổi hai cụ đã trăm một trăm hai rồi mà vẫn chưa thấy Bụt cho người vàng đến.

Một hôm giờ đã về chiều, lại là ngày hai mươi bảy tết. Giờ vừa nổi gió lại mưa giạt từng cơn. Gần sập tối thì có một người con gái lạ gánh bên thúng gạo nếp, bên thúng đỗ xanh đến nghỉ. Vợ chồng cụ Bến tưởng người con gái đi qua đây rồi vào làng trong, nhưng khi thấy cô ta cứ nhấp nhòm trông ra bến sông thì mới biết cô ta chờ đò sang sông. Vợ chồng cụ liền hỏi:

- Cô người đây ta hay ở đâu mới đến?

Người con gái đặn đà:

- Thưa cụ cháu ở bên sông!

Vợ chồng cụ Bến càng ngạc nhiên hơn:

- Cô người bên sông thì qua bến nào sang đây? Mà cô là người bên sông

lại không biết sông Dằng động sóng thì như thế nào à? Chiều nay lại giờ giờ, mưa rây gió giật, sông nước thế kia, đò nào dám chở.

Người con gái lại trông sang bên kia bờ gió thổi cát bay mà cửa sông thì sóng cồn, mưa táp mịt mù. Cô ta rơm rớm nước mắt. Vợ chồng cụ Bến hỏi gạn mãi cô ta mới kể:

Cô ta là người làng trong lấy chồng bên kia sông. Chồng cô ta là con út, nhà vừa đông chị em gái lại lắm chị em dâu. Chị em nhà chồng nghe nói nhà cô ta được luôn mấy vụ, bát ăn bát để, nên ai nấy đều ỏn thót với mẹ chồng rằng cô ta chẳng chịu nghĩ, chịu biết gì đến việc nhà chồng con cả. Hôm nay cô ta về nhà mẹ. Khốn nạn! Nhà cô ta có tiếng mà nào có miếng. Trúng được mấy vụ nhưng phải lo bao nhiêu công việc nên còn có gì đâu! Mẹ cô ta phải đi vay bà dì thúng gạo xôi, thúng đỗ và năm quan tiền cho cô ta đưa về. Thôn xóm họ mạc ai có gặp hỏi thì mẹ cô ta lại bảo tiền mẹ chồng cô ta cho cô ta nuôi lợn để riêng, giờ cô ta về lấy. Mai đã hai mươi tám. Tháng chạp năm nay hai mươi chín lấy làm ba mươi. Cô ta phải về cho nhà kịp đi chợ sắm tết, gói bánh. Vừa phần cô ta mới cai sữa cho con bé.

Vợ chồng cụ Bến nghe kể mà lo lắng thương hại. Đến giờ vợ chồng cụ mới vỡ nhẽ ra người khách không phải là con gái. Sao lại có người đẹp đến thế? Mắt bồ câu, nửa vui nửa buồn. Răng hạt na, môi cắn chỉ. Da dẻ như trứng gà bóc. Càng ngắm càng thấy ý nhị xinh đẹp. Vợ chồng cụ Bến càng băn khoăn nhưng chẳng thể tìm cách gì giúp người khách qua sông..."

Cụ Ước ngừng kể, rót nước. Ông cụ vừa nhắc chén nước uống bỗng một giọng hát từ ngoài ngõ đi vào. Theo với tiếng hát uốn éo mơn man, tiếng giầy lạo xạo trên than xỉ và tiếng xóc xách của chiếc ví dầm:

... Lời thề xưa thiếp đây xin ghi trong lòng kính thờ

Chàng đâu thấu chăng em đây vò võ chờ.

Tiếng hát ngắt quãng. Tiếng giạt cửa đánh thành. Rồi tiếng lục súc và tiếng chửi the thé:

- Lại quên mua diêm rồi! Cha tiên nhân cái thằng mất dạy, vừa hút chực luôn hai điếu Camen (4) lại còn nằng của mẹ nó cái bật lửa mới nguyên của người ta vừa cho.

Có tiếng chén đĩa xô vào nhau. Lại tiếng giạt cửa. Rồi tiếng giày lạo xạo. Thanh nẩy thót người. Cánh cửa liếp nhà Thanh bị giạt ra. Một người con gái đỏ từ đầu đến chân chạy xông xộc vào:

- Xin lỗi cụ ạ! Xin lỗi cả cậu giáo nữa! Cụ với cậu giáo làm ơn cho cháu mượn bao diêm.

Từ cái cặp môi tô son đỏ nhẩy như miếng tiết động ấy, phào ra một mùi gây hôi nồng nặc: mùi của rượu Tây, thịt bò, giấm tỏi và hơi thuốc lá. Vừa nói, người con gái vừa bước đến tận mặt Thanh. Cặp mắt bơi quầng thâm, lòng mắt sáng và sắc như lưỡi dao chao chát nhìn Thanh:

- Em xin lỗi cậu giáo nhé. Em đã vào nhà giữa lúc cậu nói chuyện mà không được phép cậu cho vào!

Nói đoạn y cúi cái mái tóc uốn điện cài một con bướm nhung đỏ vừa đưa cặp mắt cười với Thanh, giọng nói mơn ra:

- Pardon (5)... thư sinh tuấn tú... chàng ơi!

(4)Thuốc lá thơm.

(5)Xin lỗi

Y quay ra, nhón mũi giày như xoay trong một nhịp nhảy. Y đến bên cụ

Ước, giọng nói đôi hần, nũng nịu van vãn:

- Cự Ước ơi! Cự lại kể chuyện gì thế? Đến quăng hay cự phải để dành cho cháu nghe với, không cháu bắt đền cự đấy.

Thanh gai hết cả da thịt. Mắt Thanh như lóa khi cái bàn tay móng vừa dài, vừa nhọn, vừa bôi đỏ nọ vung ra một cách rất điệu đón chờ lấy bao diêm của Thanh. Thanh đưa nhưng chẳng biết y có cầm hay không. Thanh chỉ còn thấy một cảm giác như lửa giội qua mặt Thanh khi cái thân hình dong cao, lẳn trong chiếc áo dài cẩm châu màu tiết dê nọ đi ra ngoài, để lại một mùi cũng đặc biệt. Mùi phấn nước hoa như mùi hoa cây sữa, vừa hắc vừa ngát trong đêm mùa xuân có trăng.

Mẹ La nhìn theo, cười:

- Cái con Dậu này lại vợ được bọn khách dưới tàu tây Ănglê. Ngày mai hàng quà lại kéo vào ngõ bằng đón chúa Chổm.

- Kìa! Mẹ mà có ử nước cần thận cho tao không?

- Chết bố con rồi! Con về đây thêm cái tải, con sang ông hãy kể đấy!

Mẹ La kêu lên rồi lếch thếch chạy xuống bếp. Cự Ước vừa kể tiếp, mẹ La đã lên, đánh bệt dít ngồi dưới chân ông cự. Mẹ ngả đầu vào bức vách, tóc xõa ra, tay mân mê tuốt trứng.

- "Người nàng dâu phải ngủ lại quán vợ chồng cự Bến. Vợ chồng cự thổi cơm, rán cá, nấu riêu cố mời người nàng dâu, nhưng người ấy một mực nói đã ăn ở nhà mẹ rồi mà chỉ ăn hai quả chuối với uống nước. Bà cự Bến lại còn cố ép người nàng dâu vào trong buồng ngủ với bà cự. Người nàng dâu cũng lại không chịu, mà nằm ở cái chõng ngoài hàng và chỉ đắp có chiếc chiếu cũ còn chiếc chiếu mới nhất định giả lại hai cự.

Chợt về khuya, người nàng dâu kêu đau bụng. Trước còn rên rĩ sau cứ vật lên vật xuống và phải để vợ chồng cụ Bến dậy đốt lửa, nướng gạch chườm cho. Nhưng hết chườm gạch, chườm cám rồi uống nước gừng sắc đặc, người nàng dâu vẫn cứ đau quặn, đau quặn níu lấy cả bà cụ Bến mà gọi mẹ, gọi con. Vợ chồng cụ Bến kéo hẳn người nàng dâu vào buồng, nhường giường, nhường chiếu cho người nàng dâu nằm. Bà cụ ngồi đấm bóp cho đến lúc cơn đau của người nàng dâu ngàn ngàn mới ra cái chõng ngoài hàng nằm. Cụ ông cẩn thận còn chuyên cả gánh gạo đổ tiền nong vào buồng rồi gài chốt cửa lại.

Sáng hôm sau, gà gáy tan canh từ lâu, gió đứng, giờ rạng sáng, đò bên kia sông lại sang sớm, cụ ông toan gọi người nàng dâu dậy thì cụ bà lại can, bảo cứ để mợ ta ngủ, nắng ấm hãy sang sông. Đò đã đi về chuyến thứ hai thứ ba. Mặt trời lên quá đỉnh núi. Nắng ấm, giờ đẹp lắm rồi. Trong quán khách đông, người đi chợ ngồi ra cả ngoài gốc bàng, gốc đa, chuyện ồn ồn mà người nàng dâu vẫn chưa dậy.

Bà cụ Bến đành phải lên tiếng gọi. Người nàng dâu vẫn không thừa. Bà cụ Bến đến đập cửa liếp gọi réo lên như hò dò. Vẫn không thấy trong buồng nhúc nhắc gì cả. Khách hàng nghe chuyện ngạc nhiên quá đổi. Cụ ông vạch liếp nhìn vào. Cụ vừa ghé mắt thì kêu ầm lên, gọi cụ bà cùng trông. Gian buồng sáng như lửa cháy. Giường người khách lạ nằm thì đỏ rực. Nhưng buồng vẫn lặng lẽ như tờ. Vợ chồng cụ Bến liền tri hô lên. Mấy người khách hàng cùng vợ chồng cụ đẩy cửa buồng vào thì thấy cả người nàng dâu và quần áo cũng hóa thành vàng. Cả chiếc giường tre, đôi chiếu mới đến đôi quang gánh, thúng gạo, thúng đỗ ở dưới đất và năm quan tiền cũng hóa thành vàng đỏ ối.

Mùa xuân năm ấy, mấy tổng ở cửa sông Dăng và cả mấy huyện chung quanh đều mở hội. Hội xong thì bắt đầu lấp cửa sông. Theo như nhời các cụ truyền lại thì cửa sông Dăng lấp đúng mười năm. Ngày nay cửa sông chỉ còn bằng một phần mười ngày trước. Ruộng bãi làng mạc từ bấy giờ mới trù phú.

Vợ chồng cụ Bến vừa cho phá vàng ra để dân lấy lương lấp cửa sông lại còn đắp đê trồng cây giữ bãi, bao ruộng, vượt đất trồng tre, cày cấy lập làng mới nữa.

Cửa sông yên sóng, mở bến ngay. Thuyền bè buôn bán qua lại dập dềnh, dân làng cấy ruộng gặt vụ đầu tiên mở hội xong thì vợ chồng cụ Bến không ốm đau gì cả cùng mất một ngày. Dân làng và các vùng chung quanh, khách thập phương qua lại quen biết, ai ai cũng thương tiếc, bảo nhau lập đền thờ cúng. Từ đấy, năm năm cứ xuân thu nhị kỳ, hàng huyện lại tế lễ vợ chồng cụ Bến. Mồng mười tháng giêng thì các làng cửa sông vào đám mở hội gọi là hội Mở bến".

Cụ Ước ngừng lại rồi mà Thanh vẫn còn thấy những ánh vàng, tiếng sóng phấp phới, dào dạt ở trước mặt, ở bên tai.

- Phải tin chứ cậu giáo! Rồi đây mọi cảnh khổ não, tai ương, nghèo đói sẽ lấp đi hết, những người ăn ngay ở lành, chịu thương, chịu khó sẽ phải được sung sướng, hiển vinh cậu nhỉ!

Cụ Ước trầm giọng hỏi. Thanh chớp mắt:

- Thừa cụ cháu cũng tin như cụ. Nhưng được sung sướng thì phải làm thế nào chứ nhờ Giời, nhờ Bụt...

- Sao? Sao? - Cụ Ước lại quăm quăm đôi mắt nhìn Thanh - Nhờ Giời nhờ Bụt lại không được à? Chuyện là chuyện đấy thôi. Chứ Giời Bụt chính là ở như cái lương tâm mình. Mình có nghĩ, có tin, có quyết tâm thì mới chuyển đến Giời đến Bụt được. Nếu như không có vợ chồng cụ Bến quyết chí thành tâm thì làm sao lấp biển được? Có lòng người thì rồi mới có Giời.

Ông cụ vừa nói vừa nắm lấy cánh tay Thanh bóp bóp rung rung. Những mấu chai tay và ngón tay to rắn của ông cụ bấm bấm vào da thịt Thanh,

Thanh thấy sao mà thân mật quý mến. Đôi mày rậm và bạc phơ, cái trán lông lộng, chòm râu như là rễ tre, như là tơ bông càng ngời lên, làm Thanh thêm bàng hoàng. Thanh để ý lại thấy trán ông cụ vĩa mồ hôi. Có những giọt lấm tấm. Sắc mặt ông cụ hừng lên. Gò má như tụ lại hơi nóng bốc hồng hồng. Hơi thở ông cụ phào phào, những đường gân ở cổ giật giật nhấp nhô. Ông cụ vừa nhấc chén nước toan nhấp môi thì ho sặc lên. Tiếng ho đặc đặc, không hiểu vì ông cụ nói nhiều mệt hay vì sặc nước mà Thanh cũng thấy hỗn hển như tiếng ho của mẹ Thanh lúc mẹ Thanh kiệt quá. Nhưng đây, cụ Ước không nằm rũ như mẹ Thanh, mê mệt như mẹ Thanh. Ông cụ vẫn ngồi ở trước mặt Thanh, đôi mắt vằng vặc nhìn Thanh, trên gương mặt ông cụ như không có chút gì là ốm mệt. Thanh muốn nắm lấy bàn tay ông cụ mà nắn vuốt những mấu chai, những ngón tay to nọ.

- Đấy! Tôi lại hỏi cậu giáo một câu hỏi. Rồi tôi còn hỏi nhiều câu nữa, còn chuyện với cậu giáo nhiều chuyện nữa. Gần sáng rồi, khoai tôi luộc đã chín, cậu sang tôi chơi ăn với tôi cho vui.

- Ông cho con ăn với chứ!

Mẹ La đứng dậy theo, búi búi lại mái tóc. Mẹ đứng vội quá, một miếng quần lại bực ra đánh roạt:

- Quần với áo khố chưa? Chưa vá xong miếng này đã toạc ngay miếng khác! Tối về lại phải vá!...

Cụ Ước kéo tay Thanh đi:

- Bà ngủ được, cậu cứ để bà ngủ.

Cụ Ước để Thanh đi trước, ở lại nhắc nhẹ tấm liếp đóng lại. Thanh vừa vào nhà ông cụ, ông cụ vừa vặn to ngọn đèn, chưa kịp ngồi xuống giường, một người chạy sầm vào, ôm chầm lấy cánh tay ông cụ:

- Đấy... cháu bắt đền cụ đấy! Chuyện hay như thế mà cụ chỉ kể cho mấy người nghe thôi. Được nghe chuyện lại còn được ăn khoai nữa. Hự ... hự... cháu bắt đền cụ đấy.

Dậu vẫn nguyên mái tóc cài con bướm nhung đỏ, vẫn môi đỏ, áo đỏ, giày cao gót, móng chân đỏ, dụi dụi đầu vào cánh tay cụ Ước:

- Cháu bắt đền cụ đấy! Cháu cứ ngồi đây. Cụ phải kể chuyện cho cháu nghe. Cháu không đi ngủ đâu! Hay cụ là cụ Bến ở cửa sông gì ấy. Rồi cháu làm người nàng dâu gánh gạo nếp, đỗ xanh, nhờ độ đường vào ngủ nhờ nhà cụ, hóa thành vàng để cụ muốn lấp gì thì lấp, muốn làm gì thì làm... Ha... ha ha ha... những ai ăn ngay ở lành, chịu thương chịu khó đều sẽ được sung sướng... Thế như cháu cũng cố làm thế thì có được không? Hự...hự... cụ ơi! Cháu khổ nhục lắm! Tui cực lắm! Cháu chả có bố mẹ, chả có anh trên em dưới gì, cháu chẳng điều gì con cái gì cả, cháu kiếm ra tiền mà có bao giờ thấy sung sướng đâu? Cụ thương cháu nhé. Cụ nhận cháu là gì cũng được! Cậu giáo nữa! Cậu giáo nói với bà nhận em là con gái nhé. Hự hự ... cháu lại phải khóc đây!... Tôi lại phải khóc mất đây! Hức... hức... tôi khổ nhục vì đồng tiền lắm!... Tôi tui cực vì chúng nó lắm. Cha tiên nhân chúng nó!... Cha tiên nhân những thằng nó cứ xoen xoét cái lỗ mồm yêu tôi, mê tôi, muốn cứu vớt tôi... Cha tiên nhân cái đời chỉ phải xỏ lá ba que lừa lọc giả dối mới sống được này!... Cụ ơi! Cậu giáo ơi! Hức hức...

Dậu nắm chặt tay cụ Ước ôm vào ngực mình, khóc nức mãi lên... Bỗng Dậu nhăn nhúm cả mặt mũi lại, nhào ra thành giường mà nôn... Cái ví rách hất tung ra đất. Một mùi gây và chua lợm chưa bao giờ thấy xộc vào cảm giác Thanh. Thanh rờn sợ như đột nhiên sa vào một cảnh xuất hiện của yêu quái.

Tiếng còi bỗng vang lên như xé. Còi Máy tơ, còi Xi măng tầm nhất đã gọi thợ. Tiếng chó sủa râm ran. Lừa lúc cụ Ước cúi xuống để rút cánh tay khỏi ngực Dậu. Thanh quay vụt ra. Bước chân của Thanh đương luống cuống thì chiếc guốc của Thanh tuột ra. Thanh trượt, xéo ngay phải cái ví của Dậu. Cái

ví bật khóa! Cả cuộn tiền toàn giấy bạc mới tung ra với hộp bông phấn. Thanh đã cúi xuống toan nhặt. Nhưng mắt Thanh hoa lên. Một ý nghĩ đột ngột vụt ra. Thanh kiễng gót. Thanh lấy hết sức giẫm lên cả cái ví và cuộn tiền. Thanh giầy giầy cho nó nhoét xuống đồng mửa mà vẫn không lấm bàn chân và để nghe răng rắc gãy vỡ không biết bao nhiêu thứ ở trong ví. Thanh cố trấn tĩnh mới khỏi loạng choạng. Về đến nhà, Thanh run lên, toát hết mồ hôi. Thanh nằm vật ra chõng.

Ở giường trước mặt Thanh, mẹ Thanh vẫn gục xuống tay nải, thở ò ò, vai ngực lại giật bắn lên. Nhưng mẹ Thanh lại vừa thở vừa đọc kinh. Lại bản kinh để ăn năn tội mà mẹ Thanh hết sức thâm thì:

- Lạy Chúa tôi!... Tôi ở dưới vực sâu kêu lên Chúa tôi! Xin Chúa tôi hãy lắng nghe tiếng tôi kêu van, hãy thẩm nhận nhời tôi cầu xin. Nếu Chúa tôi chấp tội nào ai đổi được!

... Những tiếng như rên như khóc. Những tiếng rên khóc của mẹ Thanh từ bao lâu nay, từ bao năm nay rồi... Những tiếng nước nở của Đậu. Những tiếng nghe gai rợn như của ma quái. Những câu hỏi như gió như sóng của cụ Ước. Những câu hỏi quẩn lấy tâm trí Thanh với những âm vang của các hồi còi tằm và những tiếng ào ào thức dậy từ lâu mà xóm ngõ vẫn còn tối đất... Mặc kệ cả đầu óc nặng như đá tảng và cảnh vật chỉ rình quay lộn, Thanh nhồm dậy với lấy cuốn nhật ký ở dưới gối. Cứ để nguyên ba ngôi sao ở dòng cuối, Thanh viết tiếp:

5 giờ 15

Sinh nhật của tôi là ngày hôm nay đây. Tôi đúng 18 tuổi, 18 tuổi thanh niên ơi! Sao tôi sống nổi cái cuộc sống này? Hiểu được nổi cái cuộc đời này?

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 2

Dâng gánh một bên cái hòm kính đựng diêm, thuốc lào, thuốc lá, một bên cái giành nước. Hôm nay nấu ấu nhỏ, bên giành nước nhẹ, Dâng phải thêm một hòn gạch cho cân. Cụ Ước nhìn theo đứa cháu gái họ, vội gọi:

- Dâng ơi! Mày tha thêm cái hòn gạch quý ấy làm gì cho tội thân?

Dâng cười:

- Khốn nhưng gánh lệch đi nó thế nào ấy. Ông có sợ mất hòn gạch đen bu gà, để lúc cháu về cháu kiểm hòn gạch hoa đèn ông. Cháu biết khối chỗ gạch đẹp.

Dâng toan bước, cụ Ước lại gọi:

- Dâng này! Mày phải cẩn thận hai bó hoa của cô ấy nhé. Để ở trên cái bờ giậu tầm xuân ấy. Không cho ai mó máy, xem người gì cả.

Cụ Ước cúi ho mấy tiếng khản khản, vượt vượt những cái nghen đưa từ bên trái ngực đưa lên; ông cụ lặng đi giây phút cổ trấn đi cái choáng váng cứ rình kéo người ông cụ sập xuống. Giọng ông cụ càng thều thào:

- Cô ấy có đưa tiền thì phải cất vào túi trong và cài kim băng, không kẻ cặp như rươi, mày chỉ nghênh đi một tí là nó xẻo ngay. Rồi khi bán hết hàng thì nhớ đến hàng cơm bà Béo gần đấy, mua bọn lái trọ ở hàng hai cái nón cho mày một cái, con Ngọt một cái. Mua cả guốc nữa mà đi.

Tuy đã dặn kỹ nhưng khi vào nhà nằm, cụ Ước vẫn còn canh cánh tiếc không dặn thêm nữa. Nhất là những bó hoa đưa cho Huệ Chi mà hôm nay lại là ngày thứ sáu đầu tháng.

Có đến hơn năm nay ông cụ mới lại nghỉ nhà. Ông cụ vẫn không thấy ốm. Chỉ thấy mệt thôi! Mệt như người hết hơi vậy. Từ hôm qua giờ giờ ông cụ lại càng ho, càng mệt. Dâng ra đi, gánh hàng nhẹ lênh trên vai. Đôi mày rậm bạc phơ rủ cả xuống mắt và cặp mắt thì lóng lánh như nước của cụ Ước còn đi theo thấp thoáng ở trước mặt Dâng một quầng rất xa rồi mới chịu chìm giữa những hình ảnh rào rào cuộn cuộn của buổi sáng.

Mẹ La xách làn đi cạnh Dâng. Mẹ đội cái mê nón, áo rách cụt tay, cái quần thâm ngắn cũn bạc màu, vá đùm vá đụp, trông xa mẹ giống như một ông lão câu cá. Nhất là khổ người mẹ cũng gầy còm, bé nhỏ khòm khòm. Vừa đi mẹ vừa chuyện, nhiều lúc còn bắt cả nhời những người đi trước tuy mẹ chẳng quen thuộc gì. Mẹ cười nói nở nang cứ như gạo vàng khi bọn trai gái phu hồ ở trong ngõ đi ra nhập bọn. Có mấy người réo hân tên mẹ lên và gọi mẹ bằng "bá": "Bá La ơi! Lão Hươu nhà "bá" lại sắp lần về đấy phải không?"

Cũng giờ này thường nhật Dâng ra đi. Hôm thì ra Sáu Kho. Hôm thì lên chợ Sắt hay bến tàu Nam Định. Ra Sáu Kho, bến tàu Nam Định, Dâng cũng đội than như mẹ La. Còn ở chợ Sắt, ở đầu cầu Carông, được việc gì Dâng làm việc ấy: gánh gạch, gánh rau, gánh mía, có khi đội thúng cặp rổ cho người ta đi chợ. Không ai thuê thì Dâng lại kiếm củi vụn củi dạt về đun. Việc Dâng mong nhất là được đội than. Làm khoán thì ra món, làm ngày thì có công. Chứ làm tạp nham thì chẳng vào món nào cả, vừa phải tranh nhau với bọn trẻ bầu sấu thì Dâng sợ lắm. Nhất là cặp rổ, đội thúng, Dâng chỉ ngay ngáy lo mất thịt cá thức ăn của người ta. Nhiều bận Dâng lại còn bị chúng nó khoèo chân, xô đẩy tưởng đến ngã đổ vỡ hết mất!

- A! Cái con trán nứt này nó làm bộ chúng mày ơi! Cái con trán nứt nó lại

được cấp rỗ cho những như... bà phán, bà tham chúng mày này...!

Bước chân Dâng hôm nay nhịp nhàng và mau quá. Dâng hình như không thấy chung quanh mình có những gồng gánh xe cộ, người đi làm, đi chợ, không thấy những tiếng ồn ào và không thấy cả Dâng đương có gánh hàng trên vai nữa. Một cô Dâng xinh đẹp, gọn ghẽ, xa lạ cứ đi con cón ở trước mặt Dâng, ở liền bước Dâng. Cô Dâng này có chiếc nón lá trắng nõn bóng như lụa, quai bằng nhiễu xanh da trời đội hơi nghiêng dưới trời nắng. Cô Dâng này đi đôi guốc nước sơn còn nham nháp, quai da láng cũng nõn như lụa, bước cứ giòn như phách reo trên bờ hè.

Dâng tính nhẩm như thế là đúng sáu tháng Dâng mới lại có nón mới. Còn guốc, từ cái Tết năm mẹ Dâng còn sống, mẹ Dâng sắm cho Dâng được một đôi thì Dâng được biết đôi ấy là một. Còn Dâng đi làm chỉ đi đất. Tối về nhà rửa chân xong vào giường ngồi thông chân xuống, chờ cho khô hay vội quá thì chùi chùi vào cái chổi lúa rồi đi ngủ. Có lần dọn hàng cho "ông", Dâng bắt được không biết của ai bỏ quên một đôi guốc đóng đốt da, quai bằng da láng hẵn hoi, chỉ mới hơi vệt ở gót. Đôi này đệm gót lại và đóng thêm mỗi bên quai một chiếc đinh thì còn đi được ít ra cũng ba, bốn tháng.

Giấu đôi guốc dưới giàn nước đem về đến nhà, Dâng nghĩ đi nghĩ lại liền cho cái Ngọt. Rồi những hôm giờ nắng, đường nhựa chảy vừa ra, còn bờ hè xi măng thì nóng như chảo rang, lúc về tầm trưa và tầm chiều đi chân đất, hay những hôm kỳ tiền, Dâng thấy chị em ai nấy đều nón mới guốc mới đi đường cười nô chạy đuổi riu rít với nhau, Dâng lại nao nao cả người. Dâng lại tự nhủ bao giờ có được món tiền thì thế nào Dâng cũng phải mua. Nhưng từ ngày ra Hải Phòng, Dâng không có kỳ tiền nào làm được lấy năm buổi cả, và cũng không có phiên chợ hay chuyển đồ nào Dâng làm ra món hết. Đôi than, kỳ được đồng hai, đồng ba là nhiều nhất, Dâng định đưa về cho bố một đồng hay đồng một thì nhà lại nợ tiền gạo lửa đồng sáu đồng bảy. Gánh hàng, đôi thúng, cấp rỗ chỉ được ba bốn xu thì lại nào phải mua dầu tây, mua mắm

muối. Có những sáng đội than, gánh rau, Dâng đi trên máng cầu, đói rã cả ruột, mắt nổi hoa, đầu gối chỉ chực khuỵu xuống, tưởng như mình phải đi cầu vòng mà dưới sông là đầu sôi lửa cháy, chó ngao chỉ rình người ngã cần xé, vậy mà Dâng vẫn cố nhịn đến trưa về ăn cơm, lại để dành cái đồng xu định ăn quà nọ tích dần mua nón, mua guốc. Hàng tháng mới được một hào, Dâng đã nhắm chọn hôm thì guốc, hôm thì nón, sắp sửa mua nhưng rồi thì lại tiền gạo... tiền mắm muối... tiền dầu... tiền củi. Chả nhẽ còn mỗi bữa tối cả nhà lại nhịn đói? Chả nhẽ lấy tay đút vào bếp làm củi đun? Chả nhẽ được miếng cơm nóng ăn lại chỉ có tí muối? Chả nhẽ để bố làm lụng mò? Chả nhẽ...

Dâng đã đi khỏi ngã tư Cầu Đất.

Sau lưng Dâng, tầng mây dần sáng. Khói nhà máy xi măng bay trắng một vùng giới. Những làn khói cuộn cuộn làm nhòa những lớp mây và cuốn cả những lớp mây đi. Phút chốc con sông Lấp đã dào dạt ở trước mặt Dâng. Nước lên. Dòng sông sang thu xanh nhờ, lấp loáng rạng đông, sóng vỗ như đập áo vào bờ. Gió lạnh lạnh, mẫn mẫn. Cây cối xào xạc. Những dây buồm rung rung leeng keeng. Dâng rẽ xuống lối cầu Carông đi ở bờ hè bên này. Bên kia là Vườn hoa đưa người.

Cái vườn hoa không có một đám cỏ, một luống hoa nào cả. Đất rắn đanh như xi măng. Toàn một giống cây núc nác tây vỏ gai, lá nháp, không thấy nở hoa mà lại có quả và quả thì đã khô như gỗ. Cũng có mấy hàng nước dọ ở đây. Khách uống không có. Vẫn chỉ thấy lảng vảng mấy mục đưa người và mấy con bé kiếm tiền cũng bằng trạc Dâng, quần áo xộc xệch, cẩu xin, nhàu nát, mặt mày bệch bạc vồ vàng, vẻ mặt như ma, như tinh. Những người châu chực đi ở bọn năm người, bọn ba người, đàn bà con gái trẻ con, cụ già lẫn lộn, vẫn ngồi rũ ra ở những gốc cây gần hàng nước. Vài chỗ vẫn còn những người nằm co quắp. Kẻ thì đắp chiếu, người ôm con, người hí húi không hiểu đun nấu gì, bếp bằng gạch, khói bếp khét lẹt có cả mùi hắc ín, mùi lông gà, lông vịt.

Đến quăng này, mẹ La đi tắt qua vườn hoa lên lán than chợ Sắt. Còn Dâng vẫn đi thẳng và bắt đầu phải chú ý tránh những người gồng gánh xuôi ngược. Cả bờ hè và dưới sông đều tấp nập rồi.

Có mấy người trông thấy Dâng gánh cái tủ kính và giành nước của cụ Ước thì hỏi gọi véo von. Dâng không biết là ai cả, sượng sùng chào lại họ. Dâng đỡ gánh ở đầu một ngõ trông ra bờ sông. Dâng đương luỳnh quỳnh dọn hàng, lại một người chân sào hỏi:

- Hôm nay cụ Ước không đi à? Cho tôi bát nước nào.

- Ông cháu mới nghỉ một buổi ạ. Các ông chờ cháu vào ngõ lấy ghế các ông ngồi.

- Vẽ chuyện! Ngồi hòn gạch uống cũng được. Rót cho chúng tôi ba bát.

Dâng phải khẩn khoản nói với mấy người khách quen nọ, họ mới chịu để Dâng dọn chõng ghế hăn hoi.

Chợt một bà hàng hoa, áo the đổi vai, đeo khuyên vàng, khăn vuông xa tanh, đặt xịch gánh hoa xuống:

- Cụ Ước đâu mà mày lại bán hàng hờ cái gái này?

Không để Dâng cầm, bà hàng hoa đặt hai bó hoa lên bờ giậu xi măng trộn sỏi mài nhẵn như đá hoa ở sau hàng Dâng. Một bó toàn hồng bạch. Có những bông nở to bằng chiếc bát sứ. Những bông hàm tiếu thì tươi mọng như một thứ búp, thứ quả gì có thể ăn được. Một bó là huệ và cúc trắng. Cả hai bó đều ủ trong những cành trắc bách diệp và cành ngâu, không biết còn đọng sương hay tươi nước mà cả hoa lẫn lá đều long lanh. Chưa đặt yên chỗ, hai bó hoa đã thoảng lên như cả một vườn hoa tỏa hương thơm đến.

Tất cả mọi người đều ngẩn trông và tấm tắc mãi:

- Không cho ai mó máy, xem người gì cả đấy! Cô Huệ Chi có hỏi thì thưa với cô tuần này dưới trại xin đủ hồng bạch và cúc trắng hầu cô. Cái gái mày nhớ thưa với cô như thế cho tao nhé.

Dặn xong, đến đầu đường, người hàng hoa còn quay lại nhìn bó hoa rồi mới chịu xuống chiếc đòn nhỏ để sang phố bên kia. Lại một bọn xe "ba gác", xe kéo đến uống nước. Cuối cùng là bọn chân sào thuyền Trà Cổ kéo lên gọi kẹo thuốc lá cứ phứa phứa. Dâng khắp khởi mừng. Thế này chỉ đến hơn tám giờ là Dâng có thể xếp hàng lại gửi bà lão bán xôi bên cạnh mà đi sắm sửa. "Sắp xếp ngay bây giờ thì vừa". Dâng tự nhủ, quét tước xong chỗ ngồi Dâng vào trong ngõ rửa tay. Nhìn trước nhìn sau không thấy ai, Dâng lấy cái gương tròn bỏ túi ra soi vụng ở một góc hàng hiên, vẫn lại vành khăn.

Thế này mà những đứa độc mồm ác miệng chúng nó lại đặt cho Dâng là con trán nứt đây! Cái sẹo ở mé trán, Dâng kéo mấy sợi tóc xuống, hay Dâng đội khăn vuông che thì ai tinh ý lắm mới thấy. Hay cho dầu có thấy thì có xấu gì đâu? Cái vết sẹo tuy sâu nhưng chỉ to hơn sợi tóc thôi mà! Còn Dâng tuy đen nhưng là đen giòn. Gương mặt lại gương mặt trái xoan. Hàm răng và đôi môi của Dâng các cô tân thời có tô son và đánh chuốt thế nào cũng khó mà ăn đứt. Môi Dâng vừa cắn chỉ, răng lại đen nhức, đều muốt đi... Chết! Chết! Kìa, sao Dâng lại ngấm vuốt giữa đường giữa chợ như thế này? Con gái con đứa mười sáu mười bảy tuổi phải ý tứ, giữ gìn chứ! Dâng cúi vội cái gương vào túi, chạy về hàng, vấp một cái đau điếng.

Bỗng tiếng còi từ từ ở ngõ trong vang ra. Dâng nhóm dậy chúi chúi tay vào vạt áo. Một chiếc ô tô sáng lờ lờ tiến ra. Các người và các hàng họ gồng gánh đi lại trong ngõ đều nép vào hai bên. Chiếc xe thoáng giây đỗ lại ở đầu ngõ êm như bướm đậu. Người lái xe quần áo tây trắng, mũ lưỡi trai nép kim tuyến, nhảy xuống mở cửa xe. Từ trong xe choáng lộng như một gian nhà bọc gấm, bọc nhung, dát vàng dát bạc và tẩm nước hoa, một người con gái mặc đồ lụa trắng bước ra, tóc kết bỏ lơ sau lưng, cài một dải hoa nhung

màu cẩm thạch.

Dâng vội vàng hai tay đưa hai bó hoa cho người con gái như tiên hiện ở trước mặt Dâng. Huệ Chi nhìn Dâng, đôi mắt nâu trong lánh ướt thoáng vẻ ngạc nhiên. Dâng cúi cúi đầu, trống ngực đập thình thình. Huệ Chi giọng nói khẽ, hơi rung, cũng hỏi Dâng:

- Ông cụ hôm nay sao không bán hàng?

- Ông cháu mỗi nghỉ một buổi ạ.

- Ông cụ mỗi! Mỗi hay ồm?

- Thưa cô! Cháu chỉ thấy ông cháu bảo ông cháu mỗi, ông cháu nghỉ buổi nay.

Dưới cái trán cao hơi dô, đôi mày của Huệ Chi to và không tia chau lại. Gương mặt trắng mát dăm dăm. Người lái xe đứng cạnh xe, tiến đến một bước chờ đợi. Huệ Chi vẫn im lặng. Người lái xe cúi vào xe cầm cái ví xách da màu hồ thủy đưa cho Huệ Chi. Huệ Chi bấm tách, lấy ra một phong bì nhỏ đưa cho Dâng:

- Đây em đưa cho cụ Ước. Sáng mai xem cụ Ước mỗi thế nào thì bảo tôi, tôi cho thuốc.

Dâng đón lấy cái phong bì xinh đẹp, thơm tho thật là lạ lòng vô cùng nọ, lần đầu tiên trong đời Dâng được cầm mà Huệ Chi nhón bỏ vào tay Dâng. Huệ Chi đỡ lấy bó hoa ôm trước ngực. Như làm một việc bất thường nặng nhọc, Huệ Chi hơi ửng mặt lên, mồ hôi lấm tấm, bước vào xe:

- Em nhớ nhé! Tôi hỏi thăm cụ Ước nhé.

Cánh cửa đóng lại không tiếng động. Chiếc xe như một làn ánh nắng lao

ra đường rộng. Tất cả những xe cộ trên đường liền ngừng lại, dạt về bên. Tất cả mọi người lại bàng hoàng nhìn theo. Huệ Chi sau khi thăm thẳm chút mồ hôi và bụi ở trán lại lặng lẽ nhìn về phía trước, như mọi giờ thường nhật trên đường đến nhà thờ.

Cũng như Dân ban nầy, Huệ Chi cũng không biết có những người đi, xe cộ, gồng gánh và sự huyên náo ở hai bên đường. Trong tâm trí Huệ Chi cũng chỉ phấp phới có một hình ảnh và âm vang. Đó là những bông hoa trắng và những tiếng đàn phong cầm trầm bổng rung ngân làm nền và nâng cánh cho một dàn vĩ cầm hòa bài Ave Maria mê kính của Huệ Chi.

Hai bó hoa này, bó huệ và hoa cúc thì dâng bàn thờ Quan thầy Đức Mẹ của ta một nửa, còn một nửa đi lễ xong ta sang bên bà sơ dâng bàn thờ bà thánh Anna Quan thầy của mẹ ta. Còn bó hồng chia đôi; một nửa đem xuống đất thánh viếng mộ mẹ ta, một nửa bày ở bàn sách, rồi đến đêm khuya ta sẽ chọn một bông mới nở đến bên ba, đặt nhẹ vào bàn tay của ba đương viết. Phải! Sáng nay xem lễ xong ta phải xuống viếng mộ mẹ ta đã rồi mới cho xe ra Đồ Sơn. Ngày thứ sáu đầu tháng và cả tuần lễ quan thầy này, xem lễ xong, sáng nào ta cũng phải đem hoa đi dâng bàn thờ Đức Mẹ, bà thánh Anna, đem viếng mộ mẹ ta rồi tối đến tặng ba khi ba thức khuya làm việc... Rồi ta phải đi chơi xa để thay đổi không khí.

Chợt trong ngực Huệ Chi bị xóc mạnh lên không phải vì xe chạy mà vì một ý nghĩ lại đột nhiên nổi dậy:

- Thế tuần sau và rồi đây Huệ Chi sẽ làm gì?

Huệ Chi lại nghĩ đến nếu mình được lên Hà Nội học. Lên Hà Nội và lại được đi học, Huệ Chi chỉ dám mong được ở lưu trú thôi, tuy rằng trên đây ngoài những nhà người họ của cha Huệ Chi còn có nhà của người mẹ kế Huệ Chi và nhà của rất nhiều người quen thân với bà nội, với cha Huệ Chi nữa. Chính cha Huệ Chi cũng đã đồng ý cho Huệ Chi vào trường đầm học. Chiếc

ô tô đưa Huệ Chi đi nhà thờ đây sẽ dành riêng cho Huệ Chi đi đi về về Hà Nội - Hải Phòng những ngày thứ năm, chủ nhật và các ngày lễ, tết. Giám đốc nhà trường cũng hứa sẽ có một chế độ ăn học đặc biệt cho Huệ Chi. Nhưng bà nội Huệ Chi và cả người mẹ kế Huệ Chi đều không thuận. Như với bà nội Huệ Chi thì còn có lý, chứ như người mẹ kế Huệ Chi đã từng du học ở Pháp, ở Ý, ở Thụy Sĩ, y nức tiếng ở Ba Lê về khiêu vũ, lái xe ô tô và các kiểu quần áo, mà cũng ngáng trở việc Huệ Chi đi học xa thì thật Huệ Chi không sao hiểu được.

- Hay cô Giáng Hương cô ấy muốn toàn quyền chiếc xe Lanhcon này?

Huệ Chi lắc đầu:

- Không phải! Cô ấy thích toàn quyền thì ba sẽ mua luôn cái xe khác cho cô ấy. Không thì ta bảo bà bảo ba mua cho ta cái xe khác.

Một câu hỏi thăm khác:

- Hay cô Giáng Hương cô ấy sợ ta cũng sẽ lại sang Pháp, sang Thụy Sĩ, sang Ý du học như cô ấy?

Huệ Chi lại lắc đầu:

- Cho ta đi học là tiền của bà ta chứ có lấy tiền của ba ta đâu. Mà cho dẫu lấy tiền của ba ta đi học dù có tốn kém thì cũng chỉ hết một phần mười số tiền lãi của phần tiền riêng của mẹ ta gửi nhà băng là cùng thôi! Không! Chắc cô ấy không tính toán như thế đâu!

- Hay cô ấy giữ kẽ với bà con trong họ nhà ta?... - Huệ Chi vội lắc đầu, giơ tay làm dấu thánh giá rồi cúi mặt xuống bó hoa thì thầm: - Lạy thánh Đức Bà Maria! Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp!... Sao con lại cứ lòng động lòng lo mãi thế này? Sao con lại cứ thấy buồn bực, nghĩ ngợi vẩn vơ thế này? Xin Đức Mẹ thêm sức mạnh cho con được giữ trọn vẹn lòng tưởng ngắm Mẹ,

kính mến Mẹ, không bận nhớ điều gì khác. Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp thương giữ đường ngay lối thẳng cho con!

Chiếc xe lại đỗ êm như ru đúng giữa cửa nhà thờ lớn. Như một người không hồn với bộ quần áo lụa trắng và ôm đầy một cánh tay toàn hoa trắng, Huệ Chi bước vào cái vòm âm u đương rền những tiếng cầu khẩn. Ở hai bên lối đi, trước những bậc thềm đá, ăn mày ăn xin kẻ quỳ, người nằm, người ngồi xếp thành dãy gần chắn lấy cả cửa. Những cánh tay lẩy bẩy, những bàn tay cóc cáy lều nghều, những rá rách mê nón bát mẻ, những cái chân sâu quảng, những cái đầu bù xù không thấy mặt, những lỗ mắt không có lòng trắng, tất cả vừa thoáng thấy tiếng giày và hơi người của Huệ Chi liền ngóc cả lên, ran ran ri ri... Người lái xe vội dúi vào những người ăn xin những đồng xu vừa mới lấy ở kho ra, đỏ như vàng khối. Y vừa phát tiền vừa nhăn mặt gắt vừa đẩy, đá những cánh tay, những cái đầu, những bàn chân gớm ghiếc kia đi, vừa dang dang cánh tay hộ vệ ở liền sau bước đi của Huệ Chi.

Huệ Chi vào quỳ xuống cái ghế bọc nhung trong hàng ghế đầu ở mé bên phải dành riêng cho nhà mình. Huệ Chi làm dấu thánh giá xong thì đèn điện ở các khám thờ và các cột treo ảnh tượng vụt bật sáng trưng. Cũng đúng như mọi hôm vừa lúc thầy cả đi ra. Hôm nay cha chính xứ làm lễ, mặc áo trọng thể thêu toàn kim tuyến, bốn chú bé choàng áo đỏ cầm nến và bình trầm hương châu hai bên. Đàn nhạc cất lên. Những tiếng đọc kinh rào rào như những đợt sóng...

8 giờ lễ xong. Cả ba quả chuông lại cùng kéo. Tiếng chuông át hết cả mọi tiếng ồn ào. Những người kéo xe tranh nhau khách; ăn mày tranh nhau xin, hàng quà bánh rao, trẻ con gào khóc. Tất cả chỉ thấy có môi miệng mấp máy, ào ào ào ào...

Thanh đi qua con đường nhà thờ vừa lúc người đi lễ đổ ra. Thanh phải

men sát bức giậu sắt mà vẫn còn bị những cái xô đẩy tối cả mặt mũi. Nhất là khi dây ô tô của các quan Tây và các nhà giàu có tiếng ở thành phố nổi nhau vùn vụt ra ngã ba, thì sự chen chúc trên bờ hè càng ghê hơn. Nhiều đứa bé đường khóc thét bỗng xanh xám cả người và ăng ặc kêu như sắp chết bẹp. Tiếng người gọi nhau, gắt chửi và tiếng ăn mày, tiếng rao quà bánh càng ồn ồn hỗn loạn. Chợt Thanh chừng lại. Trong cái ngột ngạt choáng váng Thanh còn thấy như có một mũi nhọn thúc vào tâm trí. Thanh không cần phải nhìn thấy Huệ Chi mà chỉ nghe thoáng tiếng còi điện rúc từ xa và cái mũi ô tô loáng lên là Thanh lại phải kêu thầm:

- Lanhcon nhà Thy San. Xe Huệ Chi! Huệ Chi!...

Thanh vừa dứt tiếng thì chiếc xe mũi như cánh đao, lật phất một ngọn cờ đuôi nheo hung đỏ thêu kim tuyến, đuôi xe dài vút như đuôi một thứ cá kình lườn màu xanh lam ánh bạc, lao đến phía Thanh với một người con gái như tượng cẩm thạch, đôi mắt nhìn ngậy lạng, lạnh lùng. Thêm một lần nữa, chiếc ô tô lừng tiếng và cái bóng dáng cùng gương mặt của một người con gái cũng lừng tiếng ấy lại lướt qua mặt Thanh.

Lần đầu tiên, hôm Thanh lang thang trên bờ sông Lấp cũng thoáng thấy tiếng còi, cái dáng xe, màu sơn của chiếc xe nọ với Huệ Chi ngồi một mình trong xe. Thanh cũng đã kêu lên như thế. Tuy chỉ là lần đầu nhưng Thanh tưởng như đã gặp nhiều lần rồi. Vì qua những câu chuyện về các kiểu ô tô và đời sống của những nhà làm ăn hái ra tiền của đất Hải Phòng, bàn tán ở những bờ hè, đầu đường, lán phụ, bến tàu, hàng quán mà Thanh la cà châu hẩu, Thanh đã phải nhập tâm hình ảnh cả chiếc xe và người Huệ Chi lúc nào không biết. Nhưng khi thật được trông thấy xe và người Huệ Chi thì Thanh không những vẫn ngạc nhiên mà choàng hấn người lên.

Thanh cũng kêu lên như hôm nay và khi chiếc xe đi khỏi Thanh còn đứng lạng một lúc, đầu óc choáng lộn, mãi sau mới trở lại bình tĩnh được. Rồi mỗi khi Thanh lại đếm bước trên bờ hè và chạnh nghĩ đến đời sống của mình,

Thanh lại thấy chiếc xe ô tô và người con gái kia vun vút sập đến mặt Thanh. Thanh không choáng váng nữa. Tất cả não cân của Thanh căng lên rồi tê dại đi vì một cảm tưởng thấy trên người Thanh có một cảnh sung sướng đến vô cùng, thừa mứa đến vô cùng, dề lên, tràn đi. Thanh thấy cả cái khối thép, kèn, máy móc, nhung lụa và vàng bạc, cùng với một nhan sắc được nuông chiều đến mức như là bà chúa nô lệ ấy, bon bon và giày mỏng nát đi tất cả những cái gì Thanh có trên người. Chao ôi! Cái mũ trắng đã gần tòi bấc và nặng đến nhức đầu vì trật phẩn. Cái áo the vá vai vá khuỷu màu thâm đã bạc kèn kạch như màu nâu, còn cái quần trắng thì nếp là bằng lót xuống chiếu, và đôi guốc vệt cả gót... Thanh không biết còn xơ xác tiêu tụy thảm hại đến thế nào nếu Thanh vẫn chưa được công ăn việc làm, vẫn lang thang thế này!...

Không! Lần sau có sắp thấy chiếc xe và người con gái kia sắp qua mặt Thanh, Thanh sẽ hết sức tránh nhìn. Nếu cần Thanh sẽ quay hẳn mặt vào tường hay nhắm mắt, bưng tay che mặt đi. Rồi Thanh sẽ tâm tâm niệm niệm để nhắc nhở nỗi tủi cực nhất là chí phẩn đấu của Thanh. Nhưng hôm nay Thanh quên mất sự rập định kia rồi! Thanh không những không quay mặt, tránh nhìn mà lại đón đợi chiếc xe từ xa vút đến. Thanh không những chỉ nhìn theo chiếc xe mà còn cố nhìn cho rõ hơn, nhìn lâu hơn người Huệ Chi nữa! Nhìn như thế để rồi Thanh thêm tủi cực, chán nản vô cùng...

Cả đám đông đi lễ cũng đều nhìn theo chiếc xe và Huệ Chi. Nhiều con trai con gái đương cười nói bỗng lặng hẳn người đi. Thanh cố rảo bước để qua khỏi những đám trai trẻ lũ lượt đã đi giăng ra bờ hè lại còn lú lú với nhau như cố ý để chung quanh thấy sự trẻ trung và những câu chuyện cho là ý nhị duyên dáng của mình.

Chợt Thanh cản chặt lấy môi.

Thanh vừa dứt được hình ảnh Huệ Chi lại phải nghĩ ngay đến Dậu. Cuộn giấy bạc, hộp bông phẩn ở chiếc ví xách của Dậu tung ra lại rần rật trong tâm trí Thanh. Những tờ giấy bạc cái gấp tư, cái gấp đôi có lẽ nhét vội nhét vàng

vào ví khi nhận và không cần đếm, đã bị Thanh xéo bết hẳn xuống bãi thức ăn mà mùi ghê tởm đến giờ vẫn xóc lên trong cảm giác Thanh. Hộp phấn thì vãi tung, cái núm bông đập phấn cũng nhoè nhoét. Còn chiếc ví thì kêu rảng rắc. Không hiểu khóa kền có gãy không và các thứ ở trong đó có giập nát hết không.

Thanh nuốt nuốt như là một sự tức tối đưa lên cổ họng.

Chỗ giấy bạc kia giờ đây thế nào Dậu chả đương chùi gột. Món tiền ít nhất cũng phải là hai ba chục nếu chỉ có giấy năm đồng và giấy một đồng. Nhưng đây Thanh thấy có cả giấy hai mươi đồng và không phải chỉ một tờ mà đến ba, bốn tờ. Còn cái ví, nguyên cái ví thôi mà những buổi chiều phấn sáp xong Dậu nhảy xe đi lên nhà đăng xê (1) hay đi các ôten, Dậu cặp ở nách nâng niu kiểu cách, là ví hàng của nhà Pôn Xabô đấy! Hai tháng mẹ con Thanh ăn gạo và cả một cái vốn để mẹ Thanh lần hồi!

(1) Tiệm nhảy.

Dậu cũng là người ở Nam Định. Hình như nó đã học ở cái trường tư ở phố Bônbe cũng gần trường của Thanh. Nếu Thanh không lầm thì cái con học trò nhảy dây vun vút như tung vù vào đám học trò con giai, có phim nào hay thì bất kỳ thứ hai, thứ sáu cũng đều có mặt hàng nửa giờ trước buổi chiều, y cứ đứng ngay cửa rạp cắn hạt dưa tanh tách, nhai kẹo cao su, ăn quýt, ăn lạc rang, rồi cười, bĩu môi, đưa mắt cho chị em bạn khi thấy người ta, đặc biệt là bọn con giai để ý, chỉ trỏ vào mình... Phải! Nếu Thanh không lầm, thì cái con Dậu đi nhảy và kiếm tiền, tiêu khét tiếng, ở cùng xóm với Thanh hiện nay là cái con học trò chỉ bằng tuổi Thanh và đã đi học cùng đường với Thanh kia.

Nhưng không hiểu Dậu ra Hải Phòng từ bao giờ và làm cái nghề này đã bao lâu mà thay đổi khác lạ như vậy. Từ nét mặt, dáng đi, khổ người, giọng

nói, nhất là nét mặt khổ người của Dậu, thì Thanh không thể nào tưởng tượng nổi, Thanh không thể nào còn thấy lại một chút dáng dấp khi xưa. Thế là từ những cái gợi nhớ, suy nghĩ về Dậu, Thanh lại phải nghĩ đến Huệ Chi.

Nhà Đức Sinh là bà nội Huệ Chi, trước ở Nam Định cũng có quen biết bà ngoại Thanh đấy!

Cha Thanh nghe đâu lại là con đỡ đầu của nhà Đức Sinh. Đức Sinh là mẹ thiêng liêng của cha Thanh. Chắc cha Thanh chỉ bằng trạc Thy San cha Huệ Chi thôi. Chắc Thy San cũng phải biết cha Thanh... Chắc Thy San ngày xưa...

Thanh cắn chặt môi thêm, lắc đầu. Thanh rảo bước nữa.

Theo thói quen Thanh lại lên phố Khách. Thanh ngồi ở mấy cửa kho, mấy tràn phu, mấy cửa hiệu to vừa xem khuôn vác chuyên chở những sợi, đường, thuốc bắc, gạo đồ vừa hỏi chuyện. Đúng chín giờ, Thanh rẽ ra sông Lấp. Thế là Thanh đã đi được một phần ba con đường đi hàng ngày để nghe ngóng công việc may ra Thanh sẽ xin được. Thanh đã từ nhà ra Sáu Kho, sang Xi măng, qua khu Máy chỉ, Pháo thủ. Thanh sẽ nghỉ ở hàng cụ Ước đón mấy người quen ở Carông và hãng Đờvanhxy để hỏi tin tức theo như nhờ cụ Ước thì lại có việc mới, cai lấy người đi làm.

Thanh lại thấy ngại ngùng. Thanh càng đến gần cái ngõ cụ Ước dọn hàng và ô tô nhà Huệ Chi ra vào, bước chân Thanh càng như đeo xiềng vậy. Thanh ghê sợ nhất là đương ngồi bóc khoai ăn với cụ Ước, hay đương phải hỏi han công việc với người nhà của Thy San mà phải đứng lên, dạt vào mé tường, lấy lối cho ô tô đi, rồi Thanh gặp phải cái nhìn cao kỳ lạnh lùng của Huệ Chi. Trong khi tâm trí Thanh chùn lại và tối sầm thì Thanh lại bước gấp. Bỗng Thanh chớp chớp mắt, quay gót. Sao lại thế kia? Ông cụ Ước đi đâu mà Dâng ngồi bán hàng? Có bao giờ cụ Ước bỏ hàng đâu? Có bao giờ cụ Ước hẹn Thanh mà không ngồi đợi? Nhưng Dâng đã trông thấy Thanh rồi. Dâng nhòm dậy, luýnh quýnh, không dám nhìn thẳng Thanh và mãi mới thào ra được hai

tiếng khi Thanh sừng sững ở trước hàng:

- Cậu giáo!

"Cứ cậu giáo mãi! Cậu gì! Giáo gì!". Thanh còn đương dẫn mình vì những tiếng chào, gọi nọ, vừa phần Thanh lại rất khổ vì Dâng khép nép sợ sệt cả ở trước mặt Thanh, thì Dâng đã kéo ghế, lấy khăn lau phẩy phẩy, mời Thanh ngồi và khe khẽ hỏi:

- Ở nhà ông cháu uống gì ạ? Ông cháu có ăn gì không?

- Thế nào? Cụ Ước mỗi thế nào? Trước tầm nhất Máy tơ cụ còn chuyện với tôi cơ mà. Cụ mỗi gì mà không đi hàng!

Dâng vẫn cúi cúi mặt:

- Cậu giáo xuống phố lúc nào ạ?

- Sáng nay tôi dậy từ hai rưỡi. Chuyện với cụ xong tôi về ngủ lại, mệt quá! Ngoài Kho có tàu to về, các bà ấy đi làm mà cũng không biết. Gần bảy giờ tôi cũng ra Kho.

Thanh nhường cái ghế Dâng mời ngồi cho người khách mới đến. Thanh ngồi cái ghế nhỏ của bác xe kéo chạy bỏ ra đón hàng ở dưới bến đò lên. Dâng nghiêng giành múc thêm được ba bát nước. Khách chỉ còn ăn kẹo bột, hút thuốc. Họ hỏi Dâng về những chuyến đò chợ thường đỗ ở đây. Dâng một mặt đáp nhời họ, một mặt cứ ngập ngừng định nói chuyện với Thanh. Thấy Thanh cứ chực đứng dậy. Dâng bèn kéo ra đĩa:

- Cậu giáo không hút thuốc lá thì ăn kẹo. Thôi! ... Cậu giáo xơi khoai. Khoai bà cụ móm vừa đưa cho ông cháu.

"Lại khoai!". Thanh càng bồn chồn. Chợt Dâng nghĩ ra. Dâng hết sức

đánh bạo để nói ra câu, vừa nói Dâng vừa nghiêng nghiêng mặt để tránh cái nhìn có vẻ e ngại của Thanh:

- Cậu giáo cho cháu gửi hàng một nhất. Cháu sang chợ mua cho ông cháu mấy quả trứng ông cháu ăn cháo.

Thế là Dâng nhận nốt tiền của mấy người, thu bớt mấy cái ghế lại, đứng dậy xin phép Thanh đi. Sang bên kia cầu rồi. Dâng lại muốn quay lại trông mà không dám. Đôi mắt của Thanh hiện ra xoáy xoáy thêm ở trước mặt Dâng. Đến bây giờ Dâng mới ngẩng lên và nhìn thẳng vào đôi mắt ấy. Gần đến chợ, Dâng mở ra chiếc phong bì của Huệ Chi đưa ban nãy. Mùi thơm càng sức nức. Tờ giấy bạc thơm phức. Dâng giở ra càng thấy run. Đó là món tiền thưởng lệ hàng tháng Huệ Chi cho cụ Ước từ hai năm nay gọi là tiền cái công cụ nhận hoa hàng ngày và cái công cụ già lão cẩn thận đã giữ cho đầu ngõ lối xe ra vào sạch sẽ, không có rác rưởi, nhất là không có cứt đái bậy bạ. Ngoài món tiền này, cứ thứ sáu tuần đầu tháng hay những ngày lễ Huệ Chi dọn mình chịu lễ, Huệ Chi làm phúc cho kẻ khó thì Huệ Chi lại cho thêm cụ Ước khi thì một đồng, khi thì hai đồng nữa.

Mấy lần Huệ Chi ngỏ ý muốn cụ Ước về làm bồ cho bà Huệ Chi nhưng ông cụ đều không nhận. Công việc chỉ có quét dọn các chỗ chung quanh phòng khách và chăm nom cây cối, vườn hoa. Ai biết chuyện cũng tiếc hột. Không người nào được những chân việc tốt như thế ở dưới trại bà Huệ Chi hay trên biệt thự bà Huệ Chi mà không nổi dẫn vốn. Có kẻ vận tiền về quê mua được cả ruộng. Có kẻ lúc xin ra mở hẳn một ngôi hàng xén. Vú bồ người nào cũng rùng rình mấy bát họ, quần áo hoa tai vành cánh đủ lệ bộ.

Dâng vừa đi vừa ngắm đồng bạc. Tay Dâng đương cầm cả một đồng bạc đây! Dâng được cầm cả một đồng bạc mới nguyên mà tiêu, mà sắm. Dâng đã tính đem đổi cho hàng đổi tiền lấy một trịnh các nhưng thấy cứ tiêng tiếc. Được một trịnh thì mua được những hai chiếc kẹo bột cho thằng cu, hay mua dầu thì thả được một tối. Nhưng cầm cả đồng bạc sắm guốc sắm nón, đưa

cho nhà hàng thì lại được nể nang, tha hồ mà chọn, mà đổi đi, đổi lại. Cuối cùng Dâng nhất định đưa y nguyên tờ giấy bạc về cho ông. Dâng lấy tiền hàng hôm nay sắm cũng đủ. Hôm nay nguyên bán kẹo và thuốc lá cũng được ba hào rồi.

Đầu tiên Dâng vào hai hàng guốc, mỗi hàng Dâng đã nhắm một đôi từ mấy hôm trước. Dâng phải tranh nhau rửa chân ở cái máy nước gần nhà xí trong chợ rồi mới vào hàng guốc chọn lại, ướm thử. Hai đôi đúng hai hào hai. Dâng đến hàng trứng bán ở cổng sau chợ chỗ bến đò, mua năm quả, rồi ra hàng rau mua hành, tía tô để nấu cháo giải cảm cho ông.

Đi ra ngoài, Dâng đã mấy lần bỏ đôi guốc của Dâng xuống đất, sắp xỏ chân vào đi nhưng lại thôi. Phần thì Dâng thấy chân mình lại lấm tuy mình đã rửa ráy kỳ cọ, và khi mua guốc xong Dâng đã phải đến chỗ hàng bát, chùi chùi chân vào đồng rơm ở lò bát dỡ ra. Phần thì Dâng thấy như cả hàng phố đều nhìn vào chân Dâng, vừa nghe những tiếng guốc lộp cộp mà cười. Lại còn Thanh đây kia. Dâng chỉ đi guốc đến cột đèn bên kia ngõ là Thanh đã nhìn thấy rồi. Không biết Thanh có cười không. Có lẽ Thanh chỉ cười thầm. Dù chỉ cười thầm cũng vẫn là cười.

Càng tưởng tượng Dâng càng cuống. Bất giác Dâng cặp cả hai đôi guốc buộc lại với những mớ hành, tía tô vào nách rồi ù té chạy. Dâng đến hàng bọn lái nón trọ. Chọn được xong hai cái nón, Dâng toát mồ hôi, mặt bừng bừng như say nắng. Hai chiếc nón không hiểu tại sao lại những ba hào. Dâng phải đưa cả đồng bạc cho người ta giả lại. Bỏ bảy hào vào túi, cài kim băng lại, Dâng cứ dúi cả tay! Một trinh tiền các với hai cái kẹo bột cho thẳng cu thể là vì sự vụng tính và không cả quyết của Dâng mà bị mất! Cầm nón, guốc ra đường, Dâng càng bàng hoàng, mặt đỏ như thêm. Dâng lại loay hoay. Để guốc, rau, hành, trứng vào nón cặp thì hỏng cả nón. Đội ngay từ bây giờ về đến hàng, thì người quen và hàng phố cũng lại nhìn thì sao? Dâng cứ chụp nón lên đầu rồi lại bỏ xuống.

Đúng lúc Dâng đi qua tấm gương to của một hàng thợ cạo ngồi ở bờ hè. Dâng thấy tóc mình rũ cả xuống tai, xuống cằm, mồ hôi thì giọt giọt, cái vết sẹo trên trán thì trật ra hồng hồng nham nháp, Dâng rớt hết ruột gan:

- Biết thế này thì không sắm sửa gì cả! Vừa tốn tiền vừa thế nào ấy.

Sực nhớ đến bác La dặn Dâng buổi sáng khi nào sang chợ thì đến trần than bác làm cho bác gửi gạo thức ăn về cho các con, Dâng kêu khê "Chết! Chết! Quên băng đi mất!" rồi quay lại, lên cầu. Được lúi thời giờ giở về hàng, Dâng mừng quá, lại bước như chạy...

Mẹ La cũng mồ hôi rỏ giọt. Nhưng khác Dâng, trong ruột mẹ cứ như lửa đốt. Tám giờ... tám rưỡi rồi! Bây giờ đã gần mười giờ mà vẫn không thấy hồn vong bóng vía Dâng đâu. Thỉnh thoảng mẹ lại nhìn cái làn đã sẵn sàng gạo, cá khô, rau cải, mẹ lại ngẩn trông ra xa xem có Dâng không, tuy thúng than nặng trĩu cứ ấn mặt mẹ xuống. Hôm nay than về nhiều, mẹ sẽ làm cả buổi trưa rồi tối khuya mới về. Mấy tuần nay mới lại được một chuyến sà lan chở nhiều như thế. Dâng bị "xúi", được buổi làm kiếm bữa cho bố cho em thì lại đi bán hàng cho cụ Ước.

Trên bờ sông, dưới các gốc xoan tây, từng tốp đàn bà cũng rách rưới như mẹ La và những con gái cũng ít tuổi như Dâng đương ngồi bắt chấy, tuốt trứng cho nhau. Bọn trẻ con thì cứ lượn như điều hâu ở mấy thuyền chở khoai sắn, mía, rình rình những củ vương vãi, những cây sâu. Chúng rình cả những lái buôn nữa. Chỉ có quãng bến này là có hàng họ và người mua bán. Còn từ đây suốt đến cầu Carông chỉ tấp nập được lúc sáng sớm rồi trên bến dưới thuyền và các lán, các hàng lại xơ xác, toàn những người ngồi không, những mẹ con ăn mày, những trẻ con thất thiếu.

Từ sáng đến giờ đầu mẹ La vẫn đau ê ẩm. Không phải chỉ ở chỗ tóc bị trĩu

đi thành sẹo bằng đồng bạc mà cả một bên đầu nhức nhối. Suốt từ Sáu Kho sang Xi măng, trên sông Cấm, Tam Bạc, sông Lấp, ở các bến tàu từ của Tây điếc sang tay ông ký Bưởi đến các bến của hãng Thuận Thái, Phúc Sinh, cụ Ước đã làm ở đâu thì mẹ La cũng làm ở đấy. Mẹ chỉ đội than. Từ năm mười hai mười ba, nay mẹ đã ba mươi bảy. Người ta thường gọi mẹ là cháu bảy mươi đời của bà Nữ Oa lưu lạc đến cái đất Hải Phòng này. Mẹ đã đội hết cả mấy quả núi than Hòn Gai, Đông Triều!

- Cái mồm mày rộng, cái lỗ mũi mày huếch thế kia, mày uống được cả rượu, ăn được cả thịt chó, thì làm gì mà mày chả túng, chả khổ, chả rách?

Nghe người ta nói, mẹ La chỉ cười. Mẹ cười và chửi:

- Cha tiên nhân chúng nó chứ!... Cả cái mỏ than Hòn Gai, cái nhà băng Năm sao, cái nhà Máy điện, Xi măng, các chủ hiệu tàu của Hải Phòng này... Chúng nó ngoạm vào xương vào tủy người ta, vào quần vào áo người ta, thì còn gì nữa! May mà còn có một cái cổ giữ được, không có thì chúng nó cũng ngoạm mất!...

Đầu mẹ La đã thành chai, còn da dẻ mẹ thì cóc cáy lại. Những buổi làm than luyện, ai cũng phải trát bùn vào mặt, vào cổ, vào tay để khỏi rộp vì mặt than và hắc ín. Duy có mẹ La chẳng trát bùn và cũng chẳng trùm khăn gì hết. Mấy cụ già làm cùng với mẹ La thấy mẹ cứ đầu không dưới giờ nắng chang chang đều lè lưỡi! Bên cạnh sẹo ở đỉnh đầu, mẹ La còn hàng chục cái sẹo khác. Cái vì leo cầu trượt ngã. Cái vì hàng rơi, sắt đổ. Cái vì thằng chồng nó đánh. Cái thằng bạc ác bất nhân kia! Nỡ nào đương bữa ăn nó cầm cả cái bát ô tô đựng canh hắt vào mặt người ta, rồi cứ thế nó ghè xuống đầu, xuống gáy người ta. Các trận đòn giận cá chém thớt, khảo tiền đi uống rượu và đánh xóc đĩa ấy, làm mẹ có trận ốm hàng nửa tháng. Ốm no bò dậy, mẹ La lại đi đội than. Thằng chồng lại mò về. Vai mẹ, lưng mẹ, nó cũng đánh phũ như thế. Bà cái gì vớ được nó dần cái ấy. Có lần ở chung với ông hàng phở, nó vớ lấy cái xương ống căng bò mà thụi mà giọt. Quân thiên lôi hà bá trị! Những hôm giờ

giờ như hôm nay mà phải làm cố, càng nghĩ đến những trận đòn bị liên chi hồ điệp, mẹ càng thấy phải từ nó... từ nó...

Bụi than bết với mồ hôi đã làm đen nhem cả mặt mũi mẹ La. Trông mẹ chỉ còn hai con mắt trắng chớp chớp, và cặp môi đỏ nhợt mấp máy! Nhiều lúc mồ hôi rỉ cả xuống mắt, mẹ La chỉ nhắm chặt lại, chớp chớp mấy cái cho tan đi. Khổ nhất là những lúc đương đi trên cầu. Cầu rùng rình trên mặt sông và trên những cọc nhọn hoắt, người khác đi sau cứ giục. Mẹ La cứ phải cứng mắt ra, chịu xót, đi mò như người bịt mắt đi dây làm xiếc. Cho tới lúc đổ ào thúng than xuống đồng, ném cái thẻ tre vào ngăn gỗ để ghi công, bước trở ra, mẹ La mới cúi cúi mặt lấy một ngón tay khều lần vạt áo trong lên mà dụi nhẹ con mắt.

Cái ống thẻ của mẹ đã được non nửa rồi. Buổi nay nếu mẹ làm đến mười giờ đêm mẹ sẽ được bảy hào hay ít nhất cũng sáu hào. Tuần gạo cho mẹ cho con ăn no đấy. "Cái con động đực đi đâu mà mất mày mất mặt thế này?!". Mẹ La lại rửa thềm Dâng. Chợt có tiếng "cháo lòng...tiết canh..." của bác hàng xứ Nghệ rao ở cạnh hàng nước dưới gốc xoan tây. Tối giờ mẹ La mới để ý đến. Mẹ lại càng sốt ruột. Thường lệ bác cháo lòng đến là gần mười giờ. Bác chỉ bán quẹt nửa ở đây là hết hàng. Đổ xong thúng than, mẹ La cũng theo mấy bà ra hàng uống nước. Cái cồn cào từ sáng tới giờ lại càng dữ. Hai củ khoai của cụ Ước đã veo đi ngay từ lúc bảy giờ. Mẹ La vừa uống nước vừa khịt khịt mũi. Mùi hạt tiêu, mùi húng dũi, mùi lạc, mùi dũi mỡ xương sông thoảng đến rõ từng vị một. Đưa mắt nhìn đã thấy mấy bác chân sào lên đánh chén. Ba bát tiết canh đỏ rói lổn nhon như hoa như vẽ những nhân gan, sụn nạc, lạc rang, hành, húng. Lại còn một đĩa tây lòng, hai cút rượu và đĩa rau thơm đầy có ngọn.

Mẹ La nuốt nước bọt đánh ực, quay vội mặt đi. Nhưng xuống đến sà lan, đỡ thúng than lên đầu mẹ lại thấy đau chói ở bên óc, và mẹ bước đi thấy trong bụng cứ róc rách, lục sục, mẹ La lại thấy thèm. Thôi! Buổi này mẹ làm

được tiền thì cũng phải ăn chứ. Mẹ ăn một bát tiết canh hai xu thôi. Tiết canh mát, hạ hỏa, có khi mẹ đỡ nhói đầu cũng nên. Rồi mẹ ăn xu cháo lòng, thêm một xu gan. Tất cả bốn xu thôi mà. Đội cổ lấy chục thẻ. Nhất là được ăn bát tiết canh. Đến hơn năm nay mẹ không đụng đến cái món này. Thôi! Hôm nay...

Lên bờ đồ xong thúng than, mẹ La nhìn vào bác hàng cháo thái cứ ngọt xót những miếng gan và dồi mỡ, mẹ La lại nuốt nước bọt nhưng quay mặt đi. Tiếng rao vẫn lạnh lạnh. Mẹ La lại nhìn. Mẹ thấy trong tủ kính chỉ còn mấy khúc dồi tiết, gan và dạ dày... Chợt mẹ La quăng thúng xuống gốc cây, chạy đến một người đàn bà đeo hoa đeo xuyến, trên đầu gối lùm lùm một cái thúng sơn đựng tiền, tráp giàu và cam quýt, ngồi bệ vệ nói chuyện với mấy ông chủ thuyền:

- Thưa bà cho em vay thêm năm xu nữa. - Mẹ La ngượng ngùng hỏi.

- Lại vay! Sáng hai hào của tôi rồi.

- Bà cho em vay năm xu nữa thôi... Em mua cho các cháu năm xu lòng.

- Chỉ được cái thế! Chưa hết buổi làm đã lấy hết lần này sang lần khác! Tối nay phải ở lại làm cho xong để sà lan của ông chủ còn về Cửa Ông đấy! - Ông chủ nhé! - Mụ nọ quay ra cười với bọn khách - Chúng nó bốc xong sớm, còn mấy tấn than lẻ, ông phải bớt cho đấy.

Mụ nhón lấy đồng kèn năm xu quăng vào bàn tay mẹ La đen như nhọ cháo và run run. Mẹ La cầm tiền đứng dậy cười, tong tả đến hàng cháo lòng:

- Bác cho em khúc dồi và miếng gan này.

- Có mua cả thì tôi bán.

- Nhà em chỉ mua ba xu về cho các cháu.

- Đã bảo ai mua cả tôi mới thái.

- Thì nhà tôi mua năm xu vậy. Bác cứ cho các cháu chỗ gan và dồi ấy.

Mẹ La phải mua chung với một bà bạn. Mẹ La xin thêm miếng lá sen nữa để gói. Mẹ đến chỗ treo gạo, rau, mắm. Mẹ nhắc làn xuống, xếp mười con cá khô vào một góc. Mẹ lột một miếng lá chuối khô ngăn ra rồi để gói lòng. Cái vị tiết và xương sông mằn mặn thơm thơm, cái vị gan ngậy ngậy, làm mẹ lại mở gói ra ngẫm nghía:

- Cái dồi tiết này thằng La thích lắm đây! Cái gan này con bé con ăn sạch cam đây. Không biết đưa về chúng nó có chia nhau yên lành không, không lại đánh nhau ầm cửa ầm nhà lên thì lại quá khổ.

Mẹ La nhón một miếng dồi nhai. Rồi thêm một miếng gan. Mẹ đã nhắc lên nhìn miếng dồi nữa. Nhưng mẹ bỏ xuống. Mẹ bỏ xuống miếng dồi và nhắc miếng gan lên nhìn. Nước bọt cứ ừng ực. Mẹ lật đi lật lại hai miếng dồi, miếng gan bé nhất... Nhưng mẹ bày lại rồi gói ghém buộc lạt. Đây nấp làn lại treo lên chỗ cũ, đoạn mẹ La quay ra lấy thúng đội than. Mẹ vừa đi vừa lẩm nhẩm. Thằng La cũng em chạy tong tong lại hiện ra trước mắt mẹ. Một sáng, mẹ quăng cái gái cho nó. Nó hỏi nhà có còn cơm nguội không, mẹ bảo hết. Nó xin tiền ăn xôi, mẹ ném ra chiếu cho nó một trinh vừa rút lên:

- Chỉ nạo... chỉ được cái nạo tiền! Còn một trinh đây, mày với cái gái con mua khoai mà ăn.

Thằng La xốc em lên lưng, chạy theo mẹ, bữu cái mồm ra nhè nhè:

- Đây tao còn một trinh đây... Mày với cái gái con mua khoai mà ăn... Hai đứa được những một trinh... Những một trinh mua khoai... Công em vẹo cả xương sườn... Mẹ thương mẹ cho những một trinh mua kho...oai..ai...

Nhớ lại câu gai ngạnh xếu mếu của thằng con, mẹ La

lại cười:

- Cha tổ bố con với cái như thế đấy! Hôm nay những năm xu lòng thì con còn đay mẹ không?

Thoáng thấy Dâng tong tả những nón guốc ở trên cầu Carông đi xuống, mẹ La quay ngoắt lại. Mẹ chạy đến, lườm dài, gí ngón tay vào trán Dâng:

- Không biết phải lòng phải mặt, hện hò chuyện trò với thằng nào mà đến bây giờ mới vắc mặt sang hờ cô ả?

Thấy Dâng càng hơn hớn nét mặt, mẹ La càng nguýt và xía xói:

- Đây là ghét cái mặt nhà cô lắm rồi đấy! Đây hú hồn hú vía nhà cô từ nãy đến giờ. Dào! Hôm nay tiền đâu mà sắm sửa nhiều thế này? Dạo này... ầy lắm rồi đấy! Rồi đấy...!

Dâng tay xách nách mang các thứ về đến hàng. Khi Thanh đứng lên đỡ cái làn và nón guốc của Dâng, Dâng lại cúi đầu, khe khẽ nói:

- Cháu xếp ghế, xếp tủ hàng rồi thì... về ạ.

Thanh nhắc cái ghế dài:

- Gửi cái ghế này ở đâu? Tôi dọn với...

- Cậu giáo mặc cháu.

Trống ngực Dâng còn đương đập rối lên vì sự tính toán phải sắp xếp gánh hàng và đồ sắm thế nào cho gọn, thì cái Ngọt hót hải chạy đến, đầu tóc rũ rượi, ôm chầm lấy Dâng:

- Chị Dâng ơi!

Quay thấy Thanh, Ngọt cũng gọi:

- Cậu giáo ơi!

Rồi Ngọt òa lên:

- Cậu giáo ơi! Chị Dâng ơi! Ông ở nhà mất rồi! Thế này thì nhà cháu chết mất, giờ ơi!...

- Giờ ơi! Ông chết rồi, hờ Ngọt ơi! Cậu giáo ơi! Nhà cháu chết mất thôi...

Dâng và Ngọt riu cả người lại mà khóc với nhau. Thanh không khóc được. Một cảm giác đau xót, bàng hoàng, xoắn xé người Thanh. Thanh cố sức mới giữ được nước mắt và những tiếng nấc.

- Cụ Ước mất rồi? Cụ Ước chết thế nào? Cụ Ước thế nào mà chết được?

Cái Ngọt vừa khóc vừa kể:

- Sáng ông cháu không ăn gì cả. Đến tám giờ ông cháu đang ngồi ở chõng nhìn ra đường thì gọi thầy cháu: "Bố Dâng nó ơi! Cả cái Ngọt nữa! Chúng mày lại đây". Thầy cháu đến, ông cháu níu lấy cánh tay thầy cháu bảo: "Bố mày đỡ tao nằm xuống. Gọi thêm người khiêng tao vào nhà. Tao đi đây... Tao đi bây giờ kể cũng tiếc đấy... Nhưng còn đời chúng mày... Ừ còn đời chúng mày. .. Thôi tao đi..." Thế là ông cháu chết! Ông ơi!...

Cái Ngọt lại òa lên. Mãi nó mới lại cất lên tiếng:

- Ông cháu cứ thế thiêu đi. Mắt nhắm rồi mà mặt cứ tươi như người vừa đi uống rượu ăn cỗ về. Cậu giáo ơi! Chị Dâng ơi! ... Ông ơi!...

Ngọt mượn cái đòn gánh đập quấy các thứ vật. Dâng vẫn gánh cái hòm

kính và giành nước. Bên vách lại đèo thêm hòn gạch tây trắng men của ông cụ Ước kiếm được để vừa làm ghế vừa đèn bu gà. Hai chị em vừa đi vừa khóc. Dâng cứ chực vấp ngã. Giời đất tối sầm ở trên đầu, ở trước mặt Dâng. Thanh và Ngọt phải chạy theo mà vẫn không kịp. Đầu óc Thanh lăm phút tưởng đến bung ra.

Cụ Ước chỉ là họ xa với bố Dâng. Hai chú cháu dễ đến ba mươi năm nay mới lại gặp nhau. Thanh dọn nhà đến xóm Cấm được nửa tháng thì nhà Dâng tìm được cụ Ước, dọn đến sau. Cũng như chị em Dâng, Thanh thấy cụ Ước thật là một người ông. Một người ông ruột thịt chắc cũng chỉ đến như thế. Nhưng cụ Ước chết rồi! Thanh về bây giờ chỉ còn xem mặt ông cụ một lần sau hết. Bao nhiêu chuyện, bao nhiêu đáng dấp của ông cụ còn rành rành ở bên tai, ở trước mắt Thanh. Cái trán ông cụ hói, đôi mắt ông cụ sáng, bộ mày rậm có sợi rủ cả xuống mắt, bộ râu cũng rậm, cũng bạc, làm quai hàm ông cụ bạnh thêm. Lúc ngồi bên, lúc đi theo ông cụ, Thanh đều tưởng như sống với một ông lão cổ tích, thần tiên hay lịch sử nào vậy.

Giời ơi! Con đường ra Sáu Kho kia mới hôm nào ông cụ còn trở tay bảo Thanh về cái lai lịch của nó và thuở trai tráng của ông cụ:

- Ngày xưa ngoài ấy chỉ có mấy xóm chài lưới. Ông bố nuôi tôi ở đây. Hai bố con đi lưới thu cho chủ thuyền. Tây sang được mấy năm thì đuổi dân cắm bãi, mở bến. Thoạt kỳ thủy chỉ có mấy gian nhà cột gỗ lợp lá làm như kiểu nhà sàn trên Thổ, trên Mán! Tôi nghĩ đi lưới theo anh em làm phu, làm cu li cho các chủ Tây. Chuyên chở chưa có tàu hỏa, ô tô gì cả. Toàn bằng xe cút kít bánh gỗ nặng như cái cùm và bằng xe bò, xe ngựa, chở gạo bắp xuống tàu và chở sắt "xà gỗ", tôn, lên xây kho. Xe tôi bao giờ cũng chở ba tạ, trên ba tạ. Còn vác, tôi chỉ thua có ông cụ Coóng bên Đông Hưng sang. Ông ấy vác có lần hai tạ, tôi cũng vác hai tạ, vác hai bao gạo, thứ bao dọc xanh ấy, chạy từ cầu vào kho. Tôi được sáu chuyến, ông ấy chạy mười chuyến mới nghỉ.

Hôm ông cụ Ước dẫn Thanh ra Sáu Kho giới thiệu với mấy người quen để

hỏi việc xong, ông cụ còn đưa Thanh ra đứng ở ngoài cầu trước kho Đồng Hồ mà trở sang nhà máy Xi măng:

- Con sông ấy cũng do tay tôi đào đấy. Công ngày chỉ có ba xu thôi. Xu có hình bà đầm ngồi tay chống giáo, đầu đội mũ bện vành thiên tuế. Ăn gạo chỉ mất có một xu. Tôi đào xong sông thì vào làm nhà máy. Nhà máy mỗi khi chạy điện thì phải hàng năm mươi người kéo dây cua roa để chạy mô tơ. Còn lò nung thì phải đội đá, đội đất lên xếp. Cái lò cao như nhà gác ba tầng, có người rơi xuống đấy cháy thui như con bò. Chỉ những kéo dây da, vác thùng xi măng và đội đá mà vai, lưng, đầu không chỗ nào không thành chai, thành sọ hết!...

Cụ Ước quay phía khác:

- Còn cái con sông Lấp này cũng do tay tôi khơi rồi lại do tay tôi lấp. Cái khu phố Khách, chợ Sắt toàn là đầm là bãi lấp bằng đất con sông Lấp. Thăng Tây nó khơi con sông Lấp là tính việc to lắm, sâu xa lắm. Chúng nó từ quan đầu tỉnh đến nhà buôn các sở mở rồi đến sen đầm, binh lính quần tụ lại với nhau ở riêng một khu có sông bao chung quanh như hào lũy ấy. Động rạng gì thì trại lính pháo thủ bên kia Hạ Lý, trại lính Cátđem bên này phố Tây, cứu ứng cho nhau, lương thực thì đã có hiệu Tây, hiệu Khách... dân ta ở ngoài rìa có nổi lên thì chúng nó bắn chết hết... Thăng chủ Carông thì định đóng tàu to và chữa ngay các tàu ngoại quốc ở Hải Phòng này. Tàu ngoại Sáu Kho cứ việc vào "đà" sông Lấp. Sở ngay cạnh đà chuyển máy chữa. Nhưng không hiểu về sau công ty bên Tây nghĩ sao lại không mở mang nữa!

Bàn tay cụ Ước vẫn chao vẫy như cánh chim:

- Cái bến tàu Tây điếc thì tôi xe gạch, đục đá xây. Rồi tôi làm gỗ, làm sắt dưới tàu Bình Chuẩn của ông ký Bưởi đóng để chạy đường Sà Goòng, cạnh tranh với hãng tàu Năm sao. Hôm tàu Bình Chuẩn "cao xế" (2) tôi mới lên bờ, anh em cùng làm dưới tàu ép tôi uống một bữa rượu, cha sinh mẹ đẻ chưa

bao giờ tôi say đến như thế. Tôi phải bò từ dưới tàu lên bờ, rồi từ bờ không hiểu đi đứng thế nào mà về đến nhà được. Khi ông ký Bưởi thua kiện hết nghiệp lại bán lại tàu cho nhà Xôpha, tôi ra làm đá ngoài Tràng Kênh, rồi lại đi thuyền Trà Cổ. Nếu không bị cái quỷ ho này thì tôi không chịu ở đâu nóng chỗ... tôi còn đi làm...tôi còn đi...

(2) Cao xế: hạ thủy chạy thử.

Cụ Ước khòm khòm cái lưng, bộ lông mày rậm đã bạc hết nhú lại, đôi mắt sáng chớp chớp:

- Hải Phòng giờ thay đổi lắm rồi! Còn phải thay đổi nữa! Tôi phải sống mà trông thời thế vắn xoay... Cậu giáo cứ ở đây với tôi. Cá chỉ lo không gặp được nước thôi!

... Cá chỉ lo không gặp được nước thôi!... Tôi phải sống mà trông thời thế vắn xoay... Bố mày đỡ tao nằm xuống... Tao đi đây... Con sông Xi mắng cũng do tay tôi đào. Cái bến tàu Tây điếc... tôi còn đi làm...tôi còn đi... - Những câu nói của cụ Ước lại xoắn lấy tâm trí Thanh, vang lên, cuộn cuộn như sóng bão. Bây giờ đến lượt Thanh òa lên khóc. Thanh khóc thầm. Cổ họng ứ ứ... Tim phổi ngọt ngọt...

Có thật cụ Ước chết rồi không? Sao cụ Ước lại chết được? Biết đâu khi Thanh về cụ đã hồi lại? Có cách gì làm cụ Ước sống lại bây giờ? Có cách gì làm cho những người như cụ Ước không chết được?

Gánh giành nước đi trước, Dâng cứ hết vạt áo bên này lại sang vạt áo bên kia rồi lại đến cánh tay áo chùi nước mắt. Dâng lại thấy bố con Dâng bơ vơ khốn khó vô cùng. Cái cảnh đồng đất nước người với hai bàn tay trắng lại như hang như vực ở trước mặt Dâng. Nhưng bố con Dâng ra đến đây cũng là

cùng đường rồi. Gieo neo, hung dữ, khổn khó thế chứ hơn thế nữa bố con Dâng cũng chỉ còn biết nhờ giới trông lại cho, và nhờ những người thân cận hiền lành cùng cảnh nghèo khổ ở chung quanh.

Dâng cũng ở Nam Định, làng vùng bể. Cái năm đổ cây nước là năm mẹ Dâng có mang Dâng. Giữa lúc mưa bão mẹ Dâng giở dạ. Một mình ở cái túp cuối làng. Bố Dâng đi ở cày làng bên. Thấy nhà cửa trâu bò bị cuốn cả đi, bố Dâng cứ bơi về nhà. Ông ghép hai cánh phản mộc lại, bồng vợ lên. Xếp được thúng quần áo, cái bát hương, hũ gạo và con chó con mới mua lên phản thì nước đánh băng búi tre đằng sau nhà đưa toang nhà đi. Mẹ Dâng không hiểu ôm hũ gạo và con chó thế nào mà buột mất. Mẹ Dâng sinh nở tám lần. Bố Dâng từ ngày vợ chết và kém mắt thì ở nhà. Quanh quần ai mượn gì làm nấy. Dâng một dạo đi ở trâu nhưng sau cũng ở nhà lần hồi với bố. Dâng chuyên bắt cua bán cho mấy hàng bún riêu ở chợ huyện. Từ ngày mẹ Dâng mất, năm bố con quanh năm chỉ được ngày bữa cháo và bữa cơm độn. Đến ngày mùa Dâng đi gặt cho người ta. Cua thì bán được đắt, nhà mới được hai bữa cơm no. Giêng hai năm nay đói kém quá, củ chuối củ lắn cũng không còn mà ăn nữa. Bòn được một giỏ cua đầy ra chợ phải nói như van như lạy mới đổi được lưng bát gạo. Những người nghèo đói trong làng nghe các cha về làm phúc kéo nhau đi phu Tân thế giới gần hết. Những người có bà con thân thuộc ở Thái Nguyên, Bắc Giang thì lại gồng gánh đưa nhau lên làm ắp. Hàng nửa tháng nhà Dâng chỉ lo được cho hai đứa bé mỗi đứa ngày một bát cháo. Bố Dâng đánh liều còn miếng đất và gian nhà bán nốt lấy tiền giả nợ còn thì đóng gạo và lấy mấy suất tàu ra Hải Phòng tìm cụ Ước.

Thanh cùng đi chuyến tàu hôm ấy.

Đống gồng gánh nhà Thanh xếp cùng khoang với nhà Dâng. Thanh đã để ý đến vẻ lo sợ xốn xác trên nét mặt từ cha Dâng đến Dâng, đến Ngọt. Thanh đã ngờ, một là trong gánh nhà Dâng có hàng lậu, đồ gì phi pháp, hai là có sự gian lận về cước vé. Lúc mại bản đi soát vé hành khách và khám hàng, Thanh

càng hồi hộp. Nhà Dâng năm người chỉ có hai vé rưỡi. Bó giường chiếu tre lạt thùng chảo rổ rá lại không có cước. Cha Dâng lạy van, xin thế nào cũng không được. Mạ bán nhất định đuổi chị em Dâng, và quăng đồ lên bến. Cả thằng em bé út của Dâng cũng xanh xám cả mặt lại. Bố con cứ riu lấy nhau và quờ quạng giữ lấy đồ đạc.

Giữa dòng sông rộng, con tàu xuôi nước băng băng. Trên boong, hàng phở hàng cơm khách ăn ồn ồn như chợ. Ở mấy đám chẵn, xóc đĩa lại càng hỗn loạn.

Bố con Dâng càng ngồi chúi vào nhau như bó củi rào. Tay cha Dâng cố khoàng ra ôm lấy thằng con bé và đồng quần áo nồi niêu bị hai thằng quýt tàu dỡ ra tung tóe. Không ai khóc. Nhưng chỉ một người rân rấn nước mắt là tất cả sẽ òa lên. Hành khách xúm xem, có mấy người sốt ruột giục cha Dâng đừng gan nữa, bố con có nhịn đói thì nhịn, còn tiền thì phải lần ra mà giả cước vé cho đủ. Tàu bè sông nước thế này mà cứ để ầm ỹ loạn cả lên!

Còi tàu đã rúc lần thứ hai. Nước sông tung sóng vào cả quây tàu. Từ mạn bên trái tàu đương nhích sang bên phải, quay dần lái để cập bến. Mau lòi tiền ra không cả nhà bị quăng lên bờ, còn đồ đạc thì bị giữ lại thôi! Bao nhiêu bầu đoàn thể tử ở boong dưới cũng xơ xác, có kẻ ốm sắp chết xin được cơm mà không ăn được kia, cũng phải giả đủ vé nữa là.

- Khốn nạn!... Khốn nạn!... Bố con nhà tôi mà còn đồng nào trong người thì quan ôn thần dịch bắt hết bố con nhà tôi đi!... Quan chủ ời! Giờ làm đói kém, chúng con túng đói quá ra đi...

Tên mại bản, quần bằng thứ xuyến bóng như lĩnh, cặp bỏ lá tọa hờ một ngắn bụng rốn mỡ chảy xệ, áo chui đầu cụt tay cuộn lên, hai vú thây lấy hai cái lông nốt ruồi to bằng hai hột ngô, y cứ đứng phập phèo ở góc miệng điều thuốc lá, mồm he hé chành ra mấy chiếc răng vàng. Mặc cha Dâng lạy van, y khuynh tay vào mạng mỡ càng nhìn đi đâu ấy. Còn hai thằng quýt, quần đùi

đen, tóc móng lừa, trần trùng trực, cứ lăm le giật lấy gồng gánh và xách tay hai đứa bé ném lên bờ...

Còi tàu lại rúc ồm ồm lộng óc. Luồng nước như bị xé ra, tung bọt lên cả boong trên. Tàu nghiêng hút một cái, người cha đã nhào ra trước mặt mại bản, cúi rạp xuống dưới chân y:

- Con lạy quan chủ. Thật là bố con chúng con ở nhà quê đói quá liều mà đi... Cả nhà còn được đồng hai thì lấy cả vé rồi. Con mà còn đồng xu mua nước uống cho các con con thì...

- Hầy! Tỉu hà má cái nị (3)...

(3) Ối à! Cái con mẹ mày!

Cái cầm xệ ấy trể xuống, hai hàm răng những vàng là vàng rít lại. Tên mại bản khạc nhổ rồi ngoắt đi. Theo lệnh của cái bàn tay thù lù một chiếc nhẫn vàng của lão mại bản vẩy lên, hai thằng quýt xông vào đám bố con Dân giằng lấy gánh đồ. Cái thằng béo đen hai tay xách hai cánh tay hai đứa bé con xoạc lên như hai con chó nhách. Cha Dân, Dân, Ngọt rú lên, òa khóc.

Thanh đương bưng trán vùng dậy. Thanh rẽ hai người đàn bà bế con, bước đến, giơ tay ngăn:

- Tôi giả cho... tôi giả...

Mọi người giật mình. Tiếng ồn ào bỗng bật. Mẹ Thanh tay vẫn cầm tràng hạt đâm bổ đến, níu giật áo Thanh lại:

- Giêsu lạy chúa tôi! Nhà thì cũng làm gì có tiền hờ con?

Thanh nói gần như người bị bóp cổ:

- Có! Có! Không có tiền nhưng có thứ...

- Giêsu! Thứ gì thế con? Còn có thứ gì đâu!

Mọi người bần bật nhìn vào Thanh. Thanh bước như trong cơn mê đến cái gánh của mẹ mà Ngơ cũng đương ôm lấy. Thanh móc trong cái tay nải của mẹ cái mũ dạ bịt tai lót da rái cá và rút trong gói sách của mình cuốn tự vị. Mẹ Thanh hét lên, vỗ lấy cái mũ:

- Giêsu! Giêsu! Sao lại thế? Sao lại thế!

Thanh hôn hển:

- Mẹ để con... thôi mẹ để con...

Thanh gỡ tay mẹ run run và lạnh nhóp như tay người hấp hối. Thanh đến giờ ra trước cặp mắt tròn tròn của tên mại bản:

- Đây hai thứ, chú xem thứ nào có thể trừ được tiền vé thì chú lấy. Một thứ không đủ chú lấy cả hai cũng được...

- Tieu hà má cái nị! Hầy à... Hầy à...

Hàm răng vàng lại khít lại, khạc nhổ. Y còn chửi làu nhàu nữa. Nhưng sau một lúc quặm mắt nhìn, y hất cánh tay béo nắn lên, giật lấy cái mũ dạ bịt tai vút vào gầm ghế. Tay trái vút xong, tay phải y giật cuốn tự vị, lộn ngược hai bên bìa như kiểu giữ cánh khuỷu gà vịt để cắt tiết. Y lắc lắc, giữ giữ mấy cái rồi y giở soàn soạt xem bên trong.

Cuốn sách gáy còn nguyên gờ, chữ vàng còn nổi nhũ, hình người con gái ghé miệng thổi nhẹ cho bay tung những phấn hoa nét hầy còn đen nhánh ở cặp mắt mi cong. Đó là cái phần thưởng cuối cùng của một đời học sinh của Thanh. Thanh chỉ dám mở xem hôm lĩnh thưởng ra về, và mở ra cho mẹ xem

lần mẹ Thanh nhìn Thanh sắp gói cất đi, dằn dặt muốn bảo gì Thanh lại thôi. Thanh còn cuốn tự vị cũ. Thanh phải dằn sự kích thích và qua không biết bao nhiêu phen mới không lấy cuốn mới ra tra... Lật đi lật lại, động xuống nhắc lên tam tứ phen nữa, tên mại bản lẳng cuốn sách vào cái làn đựng tiền của thằng quýt. Y làu nhàu chửi thêm mấy câu nữa rồi lạch bạch đi chỗ khác.

Thanh tối sầm cả mặt. Thanh không dám nhìn theo. Ruột gan Thanh như bị xé, bị rút. Còn Dâng, nước mắt của Dâng bỗng như khô đi. Dâng nhìn Thanh trân trân. Mỗi lúc Thanh lách đám người xem, đến trước tên mại bản, Dâng mới biết có Thanh ngồi ở trên ghế xê xế chỗ Dâng và Dâng mới dám nhìn thẳng vào một người lạ và người đó là con trai ăn vận sạch sẽ nho nhã. Dưới trán Dâng nhói một cái. Không phải đau nhói vì cái vết thương cũ ngày Dâng lọt lòng mẹ, cha Dâng đỡ lấy cho mẹ Dâng, đâm cả mảnh nứa vào đầu con, mấy hôm vẫn còn rỉ máu. Cái nhói buốt của sự bàng hoàng này Dâng không thể sao hiểu được, lần thứ nhất nó đến trong trí nghĩ Dâng...

Nửa tháng sau, đột nhiên Thanh thấy cụ Ước đưa cha Dâng và Dâng về nhà. Thanh đương nằm đọc sách thì thấy tiếng gồng gánh lịch kịch, tiếng chào run rẩy. Phải! Chính là người cha gầy, ngờ ngạc, cao lêu đêu và đứa con gái trán nứt, dòng dốt ở gần chỗ Ngơ ngồi. Cả năm bố con đã gây lại gây thêm. Nhất là người bố, hốc hác quá thể, tiếng nói cứ khàn khàn phào phào. Một hôm Thanh đương băn khoăn không hiểu cụ Ước về Nam Định làm gì thì hai hôm sau cũng vào lúc gà gáy sáng, ông cụ vào nhà Thanh cầm cuốn tự vị bọc trong vuông lụa điều đưa cho Thanh:

- Phải về Nam Định chứ phải vào đến Sài Gòn hay sang Hương Cảng tôi cũng tìm được sách, chuộc lại sách cho cậu giáo.

Cụ Ước của Dâng chết rồi! Cụ Ước của Thanh chết rồi! Cụ Ước của bà con xóm Cấm chết rồi! Cụ Ước lúc gà gáy sáng nay còn sống hỏi Thanh những câu hỏi giờ đã chết rồi!

Thanh, Dâng và Ngọt đến đầu ngõ đã thấy trẻ con công em, ẵm cháu, tong tả rủ nhau vào xóm trong. Ông già, bà lão, đàn ông, đàn bà con mọn vòng trong vòng ngoài ở cửa. Thanh lách mãi mới vào được nhà. Cụ Ước đặt nằm ở trên giường của cụ kê lại chính giữa nhà. Ánh nắng rọi qua khe vách khe cửa liếp phía sau chiếu vào nhà những dải sáng như dải quạt lúc mặt trời rạng đông. Tấm màn gió phập phồng và hứng dào thêm. Ông cụ đắp chiếc chăn sợi đỏ kéo lên quá ngực. Hai tay giao nhau trên bụng mềm mại, ung dung. Cặp mắt lim dim dưới đôi mày rậm bạc phơ. Miệng hơi mỉm. Ông cụ như nằm ngủ trưa mọi ngày về nghỉ hàng, hay như khi vừa kể xong một câu chuyện vẫn còn thấy kỳ.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 3

Có tiếng chó hú lên, chạy hồng học rồi có tiếng bước chân cồng cọc đi ra cổng. Bọn ăn mày nhốn nháo quơ những bị, gậy, nón rồi dạt sang hai bên cổng. Một người mẹ ôm vội con vào người: "Nào!...Nào!... Có nín đi không nào! Cụ bố Quý đã ra rồi kia kìa. Còn khóc nữa cụ bố cho chó cắn xổ ruột ra..."

Chiếc chân gỗ bước lia đi, chung quanh quần quýt có hàng chục con chó vằn, gio, vàng. Con nào cũng tai vểnh, cao đến ngực người ta, lưỡi dài, nanh nhọn hoắt, trông như những con beo, con báo. Một đám người khác nhắp nhòm từ sáng đến giờ ở cổng, khi thấy bố Quý đi ra thì không giãn ra như bọn ăn mày mà vội vàng chạy đến cổng sắt, mặc kệ cả đàn chó chồm đến, bố móng, nhẵn nanh ở trước mặt họ. Người nào người ấy cũng linh kinh quả sơn, khay, tay nải, thùng thanh và cả gồng gánh nữa.

- Cụ bố ơi! Cho cháu vào nào.
- Cháu mang đồ lờ chờ từ sáng sớm rồi đây.
- Cụ bố ơi! Cháu ở dưới Đờ Sơn lên mang tôm rồng cụ Cố dặn đây.
- Cụ bố ơi! Hôm qua cụ bố đã trình cụ Cố cho nhà cháu
rồi mà.

Có bà cụ già mù cháu dắt đi. Có người chữa ì ạch mãi mới ngồi xuống đứng lên được. Có mấy người ô cặp nách, khăn xếp xỏ vào cánh tay, lăm lăm

trên tay cái khay khảm phủ vải điều xếp đầy chè tàu, cam. Gánh thì đầy trứng, gạo tám xoan. Gánh thì nặng cất sức những đồ đồng, đồ sứ cổ. Mấy người đàn bà trên các chợ cũng cố khoác cái áo dài mới, đi guốc, đi dép, nhấp nha nhấp nhò. Nhưng không ai được vào cả. Cái roi song bịt đồng của bồ Quý giơ lên xua xua. Y không thèm đáp nhời ai một tiếng. Trong khi ấy, đàn chó cứ luôn luôn xông đến cánh cổng mà gầm gừ bồ lên, chồm xuống.

Đồng hồ phòng khách nhà dưới mới có tám giờ rưỡi, bồ Quý vẫn không tin, lộc cộc đến tận chân cột neho mắt nhìn. Hai chiếc kim bằng hai chiếc đĩa xoạc đúng ở số 8 và số 6. Hắn lại lộc cộc giở về cái nhà của hắn ở gần cổng, vào ngồi trên tấm phản ghé trông ra ngoài. Mắt hắn lim dim. Cái đầu trọc gập gù. Miệng hắn không ra cười cũng không ra hờn giận, môi mím mím, góc miệng xệch ra. Thỉnh thoảng hắn lại gõ roi coong coóc xuống cái chân gỗ. Trong đầu óc hắn không gợn ra một ý nghĩ gì, một hình ảnh nào rõ rệt cả, mà có rất nhiều ý nghĩ, rất nhiều hình ảnh cứ nhấp nhô, lờn vờn, rì rầm như những con muỗi mát khiến hắn cứ thấy buồn buồn ảm ách thế nào ấy.

Cứ những giây phút hắn sắp rú mắt lại ngủ thì hắn lại phải choàng mắt nhìn ra cổng, rậm rậm cái mẩu gỗ bịt da của chân giả xuống nền nhà và lại gõ roi. Tất cả thần kinh của hắn lại căng dần. Hắn lại chờ bên trong kia có tiếng gọi cất lên, đặc biệt là tiếng sang sảng của cụ Cố hay tiếng lanh lảnh của mợ Tú, - những tiếng, những giọng người nói ấy không bao giờ hắn dám nghĩ đến một ngày nào kia hắn lại không còn được nghe thấy. Nghĩa là ngày đó sự sống của hắn không còn được nhắc đến, cái nghĩa lý của đời hắn mất đi...

- Bồ Quý truyền cho những con mẹ phán, mẹ giáo ấy

vào hầu.

- Bồ Quý cho cái thằng lý Trung Hành ấy đem đồ lời vào.

- Bồ Quý! Lão chủ thuyền mảnh ấy thì đến ngày mai cho vào hầu.

- Bồ Quý hỏi xem bọn ấy có đem vàng hay văn tự nhà cửa đến hầu không?

- Bồ Quý cho vào cho Cố hỏi.

- Bồ Quý! Ô tô của bề trên ở Hà Nội sắp xuống đây.

- Bồ Quý! Hôm nay ông cả và cô Huệ Chi đến ăn cơm tối, chín giờ bồ hãy đóng cổng...

Những tiếng ấy cứ văng lên cả trong những giấc ngủ chập chờn của bồ Quý. Nhiều đêm hẳn thấy như lúc nào cũng có người châu chực ở ngoài cổng và trong kia thì cụ Cố và mợ Tú vẫn còn gọi hẳn. Hẳn không đêm nào chớp mắt được lấy hai tiếng đồng hồ. Cái tiếng đàn ngân nga và tiếng chuông điểm giờ cồng cồng lúc nào đánh lên cũng có lão lắng nghe, âm rất lâu bên tai lão. Các xó vườn, góc tường, gốc cây, giàn hoa, nhà củi, ga ra... cứ im lìm một lúc lại choàng dậy vì ánh đèn bấm của hẳn sục sạo. Hẳn đi đến tận nơi mới bấm đèn, bước chân Cố như bước chân chó sói. Rồi chiếc đèn trong tay hẳn vừa dúi vào chỗ nào thì hai con chó lòi to nhất, dữ nhất, nằm dưới giường hẳn vươn dậy đi theo hẳn đã chồm đến, còn mấy con chó nằm quanh nhà theo sau thì xả vẫy chung quanh mà hít mà sục!...

Giờ thì bồ Quý ngồi yên, giở cổ tràng hạt ra đọc kinh, không nhìn ra đường nữa. Ngoài cổng, những ăn mày và những khách của nhà dưới kéo đến đông hơn. Nhiều khách đã vắng tục, đẩy dúi đẩy dụi bọn ăn mày lại còn bu đến quanh họ, rồi bảo nhau ngồi riêng hẳn một chỗ xa, lấy giấy nhật trình, lá bàng lót chỗ bệ gạch, gốc cây mà ngồi.

Thanh và mẹ cũng ngồi dưới một gốc cây.

Không như lúc mới đến, giờ Thanh đã hết choáng váng mà chỉ còn thấy buồn và ngại ngùng. Tuy trại Đức Sinh ở ngay giữa ngõ trên đường vào xóm

nhà Thanh, nhưng khi Thanh đi qua chưa hề đứng lại trông. Cả những khi cái cổng sắt trại Đức Sinh to như cổng tòa đốc lý mở rộng ra đón hàng dãy ô tô đi vào, gấm vóc lụa là nườm nượp, trong nhà yến tiệc sáng trưng, Thanh cũng mặc, tuy người đi bên Thanh giơ tay trở vào trại và bảo Thanh trông. Cái cảm giác đen tối và ghê sợ như cái cảm giác qua những cửa đề lao hay những cửa Sở mật thám thường đè xuống tâm trí Thanh thế nào thì những khi qua trại Đức Sinh, qua nhà chủ nhất Xi măng, các nhà băng Đông Dương, Ănglê, nhà riêng hãng Đờvanhxy, Thanh cũng thấy như thế.

Đến cả nghe nói về những cái tên nọ, Thanh cũng cố tránh. Có mấy lần bà con hàng xóm hỏi thăm mẹ Thanh và Thanh về những người quen kẻ biết của nhà Thanh ở Hải Phòng, thì mẹ Thanh thường nhắc đến có bá Chính ở trong cái trại nọ. Mẹ Thanh gọi cái người đàn bà đi cân gà vịt cho nhà Thy San và phục dịch cỗ bàn trong trại là "bá nó" hay "bá Chính nhà tôi". Còn Thanh tới khi ra Hải Phòng và Thanh thấy mẹ chuyện với những người hàng xóm, Thanh mới biết mẹ Thanh còn một người chị em đôi con dì họ, và người nọ lại là tay chân có thế, có quyền ở nhà Thy San, ở trại Đức Sinh, và tên là bà Chính. Còn cụ cố Đức Sinh, mẹ Thanh chỉ nói bà cụ là người cùng tỉnh thôi. Thật ra theo chỗ Thanh biết thì cụ Cố còn là bạn đi nhà thờ với bà ngoại Thanh, một đạo lại ở cùng phố với nhau.

Kể tuổi thì bà ngoại Thanh hơn Đức Sinh đến mười tuổi. Bà ngoại Thanh cũng gầy yếu nhưng không ốm quá như mẹ Thanh. Luộc bánh nấu chè xong, để hàng cho mẹ Thanh bán là bà đi nhà thờ. Đức Sinh cũng chăm đi nhà thờ như thế. Bà ngoại Thanh và Đức Sinh còn có một tính đặc biệt nữa là giữ chỗ ngồi. Cả hàng xứ đều biết dưới chân tòa giảng là chỗ ngồi của bà ngoại Thanh, còn dưới tượng bà thánh Anna là chỗ ngồi của Đức Sinh. Chiếc chiếu võng của hai bà đem đi theo không cho một ai ngồi ghé vào hết. Lúc hai bà lên chịu lễ thì gấp lại, gửi người quen. Lúc chịu mình thánh xong, hai bà xuống sau cùng, về đến chỗ, làm dấu thánh giá đoạn, mới lại giải chiếu...

Tối hôm bàn tính việc đến trại Đức Sinh để nhờ cậy đường làm ăn sinh sống, mẹ Thanh đắn đo mãi mới dám ngỏ ý với Thanh. Bà vào chuyện:

- Nhà Chính thì tao thấy nó vẫn mẫn mà và có ý muốn giúp đỡ chị và cháu. Còn bà cụ Sen, ngay đến ngày bà ấy còn bán nước mắm ở trước nhà, tao gặp cũng chẳng chào, đi lễ thì ngồi cách nhau ba bốn cột, vậy thì mình có đến...

Không để Thanh có ý kiến, mẹ Thanh nói tiếp, giọng càng run run:

- Nhưng chả gì cũng là người cùng giáp, cùng tỉnh. Nhà mình chẳng đến nhờ cậy bao giờ, nay cứ thử đến xem. Có gì bá Chính nó cũng nói giúp cho...

Thanh đã nghĩ đến nước rồi thế nào mẹ Thanh cũng phải đến nhà Đức Sinh và nhờ bà Chính nói lót. Nhưng khi ấy là bước đường cùng kiệt mà mỗi lần tưởng tới Thanh lại bàng hoàng cả người và cố nghĩ rằng chưa phải như thế, nhất là không bao giờ phải như thế. Điều khủng khiếp là Thanh phải đến cả nơi đây nữa mà lại không được việc gì cả. Hay đến đây tuy được việc, nhưng Thanh sẽ đánh đổi bằng một sự hy sinh về nhân cách, phẩm giá thì liệu Thanh có chịu không? Nhưng dù đã cố tưởng tượng tất cả những cảnh đau tủi mà mẹ con Thanh sẽ phải chịu đựng một khi liều đi đến bước này, Thanh vẫn thấy rợn cả người lúc ở nhà ra đi và bước dần đến cái cổng sắt có bồ Quý ngồi gác kia.

Đúng mười năm nay, Thanh lại đến gần cái người mà lúc Thanh còn nhỏ thấy như là một thứ yêu, thứ quý, thở ra mùi đêm sương và thây chết. Nhưng lần này không phải Thanh chỉ thoáng đến cạnh bồ Quý để rồi bỏ chạy, mà Thanh phải dàn tặn mặt y, chào gọi y. Đây rồi! Vẫn cái đầu trọc nhọn, cái mặt da đỏ sùi, cái mũi quắp thây lầy một miếng thịt thừa tím đen, và cái sắc mặt như thức như ngủ, như mê như điên, nửa ngày nửa đêm... cái mặt người ngày xưa thường hiện ra trong những giấc mơ hoảng hốt của Thanh nay lại lờ lờ ngay trước mặt Thanh. Ngày Thanh lớn lên theo bà, theo mẹ đi nhà thờ

Thanh cũng đã nghe nói đến bồ Quý. Y làm bồ nhà thờ, chuyên việc kéo chuông, trông nom cỗ đèn đám ma và những đồ đạc làm lễ mỗ. Khi từng tiếng chuông buồn thảm gióng một kéo lên, Thanh và mấy đứa trẻ cùng phỗ liên rủ nhau đi xem. Đã nhiều lần bọn Thanh trêu tròng cả bồ Quý. Thanh lên gác chuông nhìn cái bóng bồ Quý mờ mờ, khắp khiêng giật cái thùng dài, to và đen xỉn như cái thùng lọng xử giảo. Chờ lúc y buông dây, tiếng chuông tắt hẳn, y lộc cộc xuống thang, bọn Thanh òa lên ở sau lưng y: "Quý Satăng mọc đuôi nghe chuông về chơi với bồ Quý đây này". Rồi chạy vòng quanh các cột để cho y lộc cộc cuồn hót lên đuổi. Cái nghịch thứ hai là rình lúc y ngồi lần tràng hạt, bọn Thanh kiếm những hột móc, hay viên đất làm đạn, lấy ống sùy đồng thổi bắn vào con chó gio của hắn, cho con chó xõ ra, cả hắn và chó rống rít đuổi theo.

Cũng vẫn cái roi song mật bịt đồng tụ ấy, những buổi có đám ma to, lễ mỗ lớn, bồ Quý đứng gác cổng ra vào nhà thờ để trấn những kẻ nghịch và chỉ bảo bọn phu đèn. Một hôm có đám ma Tây. Cả nhà thờ treo vải đen sao trắng và dựng một cái mỗ phủ toàn vòng hoa và thắp hàng trăm ngọn nến. Tây đầm đi nhón từng bước theo sau áo quan. Một cỗ, hai cụ cầm thánh giá cùng hơn hai chục vừa chú bé, nhà thầy và quan viên chức sắc cầm cây nến, cờ, ảnh đi đằng trước. Đám vừa ra khỏi cửa, trẻ con liền ùa theo. Bồ Quý quen lệ cầm roi quất túi bụi. Vô phúc cho y, cái mẩu đồng bịt buột ra, bắn vào đầu một thằng con Tây làm chảy máu. Thằng bé nọ nghe đâu là con những quan phó sứ hay đốc lý gì gì ấy...

Bồ Quý bị đuổi. Y xuống gác cổng Trại làm phúc của nhà thờ ông thánh Antong một dạo rồi không hiểu đi đâu. Không biết y còn nhớ Thanh không, chứ Thanh gặp y hôm dọn đồ đi qua cổng trại Đức Sinh, Thanh vẫn thấy y không khác lạ chút nào. Hình như y không già đi, khổ mặt cứ như thế mãi mãi, cứ lạnh lạnh một mùi thối chết, hơi sương, rình mò, nhai nghiền... Một khổ mặt không phải khổ mặt hơi hướm của người!

Giờ Thanh không còn cách gì trốn tránh được. Tự Thanh chôn chân ở đây để chờ từng phút qua đi, Thanh sẽ đến hẳn trước mặt cái giếng ma quái kia. Cánh cổng sẽ mở. Thanh sẽ đi vào đó cùng với những người cùng khốn mà bấy lâu Thanh thường tự hỏi sao họ lại dắt díu nhau chịu những sự bóc lột thối nát, nặng nề, độc ác như thế, và rồi họ sẽ phải khốn khổ vô cùng một khi bị cái tròng công nợ, ân huệ thối lầy cổ. Những điều đó không một ai không thấy. Không một ai bước đến đây giật cái chuông, nghe tiếng quát hỏi, và nhìn khổ mặt của tên bồ gác cổng đặc biệt nợ mà lại không rợn người, thấy rằng số mệnh mình thế là đã bắt đầu hết của mình rồi!

Dù sao cái lo sợ thứ nhất ấy cũng đã qua rồi. Nó đã làm Thanh tê điếng. Chỉ còn cái lo sợ thứ hai. Mẹ con Thanh sẽ gặp ai để nhờ cậy đây? Con dâu Đức Sinh hay Đức Sinh. Cái dáng người bệ vệ đạo đức, cái giọng nói cửa quyền sang sảng, cái cặp mắt sắc như nước nhưng lúc nhìn ai có công việc đến với mình thì lại lim dim cười mỉm như Bụt như Phật - cái cụ cố Đức Sinh ấy cũng làm Thanh từ thuở nhỏ không bao giờ dám đến gần, không bao giờ dám đi qua mặt để chịu những cái nhìn, nghe cái giọng nói của y, tuy Thanh không có dính dáng gì với y cả.

Thấy Thanh im lặng vẻ mặt đã hồi hồi tự nhiên, mẹ Thanh đã hơi mừng. Bà lấy thêm miếng trầu ăn và cố lấy giọng vui vẻ tự nhiên:

- À mẹ quên không nói với con, hôm mẹ gặp bá Chính nó đương bận nhưng trông thấy mẹ thì nó gọi, xoắn xuýt hỏi chuyện ngay. Nhà nó hỏi mẹ con ra đây từ bao giờ mà không đến trại. Ai mách mối mà mẹ con thuê nhà trong xóm. Rồi hỏi mẹ buôn bán ra sao? Con thôi học đã có công việc gì chưa? Nhà nó cứ chèo kéo mẹ ra hàng bún thang bắt ăn nhưng mẹ không ăn, nhà nó lại mua bánh su sê, bánh cốm, bóc bánh dúi vào tay mời, mẹ phải ăn cái bánh cho nhà nó bằng lòng. Nhà nó hẹn hôm nào không phải phiên chợ Sắt, nhà nó nghỉ không đi cân gà, cân lê ghim cho tàu Tây, thì mẹ con đến trại tìm nhà nó.

Đến đây, giọng mẹ Thanh lại run run:

- Tuổi con cũng bằng tuổi thằng Chính em thằng Chính đấy. Thằng Chính nó cùng xin vào trường một ngày với con. Nghe đâu nó với thằng Chính đứng trông coi công việc hàng họ của nhà Thy San bán xuống các tàu to.

Tuy giọng run run nhưng mẹ Thanh cố nói cho đồng dục như để cho cả mấy người gần đấy nghe thấy. Thanh liền cau ngay mặt:

- Mẹ!

Người mẹ giật thót người vội ngừng lại. Bà cúi tìm miếng cau nhỏ ăn thêm. Để mẹ đỡ bối rối, khổ sở vì sự phản ứng mạnh của mình, Thanh dịu ngay nét mặt:

- Mẹ ạ, công việc để chốc nữa gặp bà Chính hãy nói mà...

Giây phút sau Thanh lại trông ra đường, cố dẫn tâm trí trong cái bứt rứt đã nung nấu lắm rồi.

Không thì thôi chứ nghe nhắc đến việc tìm đến trại Đức Sinh, Thanh lại thấy buồn khổ vô cùng. Hai mẹ con Thanh đi là đi cầu phong chứ không dám chắc chắn, tin tưởng gì cả. Điều này tuy ở ngoài mặt và trong giọng nói mẹ Thanh cố xuê xoa, nhưng Thanh thấy tâm trạng mẹ Thanh thật là thê thảm. Những tên người và công việc mà mẹ Thanh cố nhắc đến kia chỉ là để đem hết hơi sức của hy vọng níu lấy thôi! Thanh còn thấy thêm là chỉ níu lấy... một cái bóng. Những... nhà Thy San... tàu Tây... hàng họ... bà Đức Sinh nhiều thần thế với Nhà chung, với các nơi, vân vân... Phải! Công việc và sự làm ăn thịnh vượng, tiền của kiếm như nước ấy là của những ai ai, ở những đâu đâu ấy chứ có dính dáng gì đến Thanh? Thanh trông cậy gì được vào đây? Hy vọng gì ở đây?

Ngay cả hai đứa con của người di họ mà mẹ Thanh cố vợ vào, lại càng

thảm hại. Thanh không thể nào gần cận được chúng, chứ không nói đến thân mật nhờ vả nữa! Thằng Chính tiếng làm thư ký sổ sách cho nhà Thy San nhưng trả lương lại là Đức Sinh. Mà thằng Chính nợ có sống bằng lương đâu? Nguồn sống chính của nó là hàng lậu, hàng ăn cắp thông lưng với bọn làm dưới tàu. Còn nó đi làm là đi ngủ... ngủ đứng, ngủ ngồi, để tối đi cô đầu. Thằng em cũng gần một giuộc với anh. Đi thúc tiền của các con nợ nhà Đức Sinh, nó ăn uống của các người có con ốm sắp chết, của người có bố mù phải đi chạy từng đồng bạc để lót mồm nó từng bữa cơm mà cả nhà người ta phải nhịn cho nó. Nứt mắt ra mà thằng Chính đã bao một con gái nháy. Chập tối cũng đánh phấn môi son, lượn ở các "đăng xinh".

- Mẹ ơi! Khổ lắm! Mẹ ơi!

Lác đác đã có những người ế việc ở Sáu Kho về. Cảnh châu chực ở trước trại Đức Sinh càng hỗn độn. Bốn năm tốp ăn mày mù què từng dây dắt nhau đến. Những người ở các vùng quê, kẻ thì gồng gánh đồ cầm, kẻ thì lễ mễ các của ngon vật lạ để biếu, những người trên phố, trên chợ thêm hàng chục bọn nữa. Đàn chó trong cổng vẫn rít lên, lồng lộn định xổ ra. Bõ Quý vẫn ngồi lần tràng hạt, cái đầu trọc và nhọn, cái khổ mặt ma quái thỉnh thoảng choàng lên, nhón nhác. Tiếng trẻ con khóc, tiếng những người già yếu rên rỉ.

Thanh không dám trông ra đường nữa. Thanh ngồi nép vào gốc bàng, đội sụp cái mũ xuống gần trán. Tuy cái gốc cây Thanh ngồi khuất đi ở xa cổng đến chục thước và cách hẳn chỗ bọn người vay nợ và chạy việc, nhất là không có một người ăn mày nào đến, nhưng Thanh vẫn thấy mặt bưng bưng, da thịt bứt rứt. Thanh chỉ lo những đàn bà con gái ở cùng xóm và mấy người thường chào hỏi Thanh, họ đi làm trên phố và ở Sáu Kho về lúc này bắt gặp mẹ con Thanh.

Từ lúc thấy Thanh gắt và Thanh buồn thảm ra mặt thì mẹ Thanh lại rầu rượi vô cùng. Bà cứ rúm rúm nguyên một chỗ ở cái bệ gạch sau cây bàng Thanh ngồi khuất đi. Mặt mày bà lại đăm chiêu. Bà lặng đi mười phút lại rì

rầm đọc kinh mà chỉ có Thanh là biết. Nhưng càng cố cầm lòng cầm trí bà càng phải nghĩ đến bao nhiêu chuyện cũ.

Người mê "cái thằng nhà thầy nước da như trứng gà bóc, mắt sáng, môi như môi con gái, lại đàn giỏi kia", không phải chỉ có bà thôi. Mẹ Huệ Chi, người vợ cả của Thy San, cũng ngẩn ngơ vì cha Thanh nữa. Trong đám con gái thơ kinh, mẹ Huệ Chi chỉ chịu thua có bà. Nhà mẹ Huệ Chi khá giả. Bà ngoại Huệ Chi có cửa hàng cau khô to vào bậc nhất phố và còn có cả tiền gửi Đức Sinh buôn thêm. Hơn nữa, mẹ Huệ Chi lại đẹp. Huệ Chi ngày nay chỉ là cái gương đúc lại của cô Huệ hàng cau ngày trước, thêm cái trán hơi dô dô của Thy San. Nhưng không hiểu sao cái người thầy giáo giỏi đàn ấy lại yêu bà, khiến giữa bà và Huệ tuy không bao giờ ai nói với ai một nhời, nhưng những khi một trong hai người cất tiếng nguyện ngẫm hay những lúc thoáng nhìn nhau thì như có dao sắc đâm vào nhau vậy. Cuộc mê say tội lỗi ấy có lẽ cũng chỉ hai người biết với nhau thôi, nếu không vỡ lở ra chuyện con Na có chữa phải trốn đi để.

Những người phá việc này có cả Đức Sinh. Là mẹ đỡ đầu của cha Thanh, y chăm nom cho cha Thanh mà làm nhiều người nhà thầy khác phải ghen, phải thèm. Có nhiều bà mẹ cũng ghen, cũng thèm vì y. Cha Thanh không những đàn giỏi mà học gì cũng giỏi, cha cố nào cũng quý. Chỉ hăm tám ba mươi là cha Thanh có thể đỗ thầy cả. Mẹ thiêng liêng một "cha" trẻ và giỏi giang như cha Thanh là sự mơ ước rực rỡ của bao nhiêu bà trùm, trưởng, chánh trương và nhà giàu có. Câu chuyện xấu xa gớm ghiếc nọ không hiểu Đức Sinh làm thế nào mà là người biết trước nhất. Ngay khi mẹ Thanh đi ra ngoài mà chưa ai trông thấy có bụng cả, thì Đức Sinh đã đem trình ngay cha già chính xứ. Công việc còn đương thẩm xét, cha Thanh vẫn đàn những buổi lễ, buổi châu, thì các bà trong họ bà thánh Anna và cả giáp An Tĩnh của bà ngoại Thanh cứ đòi đưa mẹ Thanh ra tra vấn.

Cha Thanh phải bỏ trốn đi ngay. Hôm ấy không hiểu sao trong người mẹ

Thanh cứ như lửa đốt. Mẹ Thanh liều đi nhà thờ. Vào khoảng sẩm tối. Cha Thanh đang xếp chiếc va li gỗ và cây đàn lên xe ở cổng sau nhà chung. Lúc mẹ Thanh bước vào cửa nhà thờ là lúc cha Thanh ngồi trên xe trông ngoái lại.

Mười tám năm rồi... Cha Thanh đi biệt... Huệ hàng cau, mẹ Huệ Chi đã chết. .. Na, mẹ Thanh đã bốn mươi tư tuổi. Bao nhiêu ý nghĩ và sự rắp tâm liều lĩnh, góm ghiếc từ lúc có mang Thanh cho đến lúc trở dạ và cho cả đến khi ôm cái hòn máu lần đầu tiên cho nó bú kia, thế là không thành gì cả! Mười tám năm... Mẹ Thanh đã sống với Thanh, nuôi đứa con tội lỗi của mình ăn học khôn lớn ở ngay cái nơi như tù như ngục là quê cha đất tổ. Cho đến bước hôm nay...

Người mẹ đưa khế mẫu ảnh thánh giá bằng đồng lên mũi. Bà hít nhẹ và thì thầm...

- Lạy Chúa! Xin Chúa ban sức cho con được vác thánh giá đền tội theo chân Chúa. Mọi sự đổ mồ hôi máu trên thế gian này Chúa đã chịu hết cho cả và thiên hạ, thì mọi sự khốn khó nhục nhã dù đến thế nào con cũng xin chịu hết cho các con con...

Mọi người bỗng nhồm cả dậy. Đàn chó trong sân lại xõ ra cổng, nhưng lần này tiếng sủa, tiếng rít nghe khác lạ hẳn. Bõ Quý hốt hải bỏ quên cả chiếc roi song chạy kinh kịch ra theo, chùm chìa khóa cứ rồi lại xúng xoèng. Tiếng còi ô tô đã vang từ đường cái. Tiếp đến là tiếng trẻ con í ới gọi nhau.

- Chết mất rồi! Khốn nạn quá! Giờ này Huệ Chi cũng đến!

Thanh rú lên khe khẽ, đứng dậy tối tăm cả mặt, chụp mũ xuống lại nghiêng mũ đi, không còn thấy chỗ nào để cúi mặt hay lẩn trốn.

Vẫn chiếc ô tô màu sơn như nỡn cây, kèn sáng loáng, dáng lẳn và mạnh

vút như thân một thứ cá kình, êm như ru tiến vào giữa hai cánh cổng mở rộng. Vẫn người lái xe quần áo trắng là, mũ lưỡi trai vành kim tuyến, cung kính đi xuống trước mở cửa. Nhưng lần này không phải là Huệ Chi mà là Thy San và Giáng Hương vịn tay nhau bước ra.

Thy San người dong dong cao, đôi mắt màu tro nhạt, quần áo hàng mùa thu, mắt vắng vặc đôi kính trắng cặp ở sống mũi, trán dô dô đã có nếp nhăn. Giáng Hương cũng dong cao nhưng là một dáng người lẳn mình trắn, gương mặt sáng, sống mũi thon, cằm hơi lẹm, tóc uốn những gợn như sóng xỏa xuống gáy trắng ngần. Y mặc áo nhung the màu cánh chả, quần cạp chấu trắng, đi một thứ giày bọc nhung hở gót kiểu đầm. Một chuỗi hạt không hiểu bằng kim cương hay ngọc gài ngời lên như sao sa, hơi trễ trên ngực ứ nổi hờn. Toàn thân y ngát lên hương thơm của một thứ nước hoa chỉ thoảng qua cũng vút mạnh vào cảm giác người ta.

Hôm nay Thy San và Giáng Hương bất thường xuống trại thăm mẹ - cụ cố Đức Sinh. Mọi khi thường vào sáng chủ nhật, thứ năm hay chiều thứ sáu.

Mụ đội Nhị môi din mua nhà cửa, ruộng đất, vàng, đứng bầu chủ nợ, đi thu tiền nợ, tiền họ cho trại Đức Sinh và là chủ nhà của mẹ con Thanh, của mấy dây trong xóm, cũng vừa đi xe nhà đến. Y gầy như con mắt, tiếng nói the thé lộng óc, liên chi hồ điệp, ngay từ lúc người đầy tớ kéo xe hạ cang. Y vừa nói vừa lễ mễ bưng đến cạnh cổng những thùng, những quả, những gói thơm lừng lên như cả một cửa hàng rượu Tây bánh ngọt và lê táo ở phố Khách. Xe của đội Nhị đến trước xe ô tô Thy San, nhưng y bảo đỗ ở ngay cột đèn, chắp tay lạy vọng và chờ cho xe ô tô vào cổng, vợ chồng Thy San vừa đi khỏi, y liền chạy thọt vào nhà bỏ gác với một gói to kền:

- Cụ Quý ời! Thuốc lã Tiên Lãng và mứt sen của cụ đây! Chiếc xe bà chủ lại mới mua đấy phải không? Mình chỉ được ngồi đi một tua Hải Phòng thôi rồi có chết cũng đáng đời nhỉ?

Như một người đóng kịch, đội Nhị hăm nhanh như máy cái cười khanh khách, quay ra đằng cổng, dau dầu cái mỏ:

- Các người cứ chờ ngoài ấy. Còn phải vào bẩm cụ Cố đã.

Những người vay nợ và chạy công việc xô lại nhưng không kịp với những người ăn xin. Mấy ông khăn lượt, áo the lệch thếch chạy tuột cả khăn, văng cả ô.

- Mẹ kiếp! Ra đến cái hàng phố thật nhục!

Bọn ăn xin cứ chen sấn mấy ông kia đi. Họ mặc kệ

cả chó cắn, roi vọt, cứ bầu lấy cánh cổng, giơ rá, ống bơ, gáo dừa lên mà kêu mà lay. Có người rên lên như khóc, như hát:

- Thế này thì chết đói mất thôi.

- Cụ Cố ơi! Mẹ con nhà cháu chực từ tối hôm qua, cụ Cố ơi là cụ Cố ơi!

- Mày chết đi! Mày chết bớt đi!...

- Ồi giời đất ơi! Nó chen chết mẹ con tôi rồi!

- Giời ơi! Đói ơi là đói! Mắt lòa chân chậm cứ chầu chực mãi thế này thì rũ xương ra.

Có tiếng xu xóc xách roong reeng. Bõ Quý giờ cái làn đựng tiền lên chao đi chao lại như lúc thày cả giờ bình cômhong (1)lên cho các con chiêm trông thấy Minh Thánh Chúa cùng với các chú bé lắc lò trầm hương vừa rung chuông. Cái roi song mật bịt đồng cũng giờ lên theo, quật khắp lượt những đầu tóc, bàn tay, mặt mũi của đám người cuống quýt:

(1) Bình đựng bánh thánh.

- Các giống quý! Chúa quý Luxiphe bắt chúng mày đi, kéo tất cả chúng mày xuống đáy địa ngục kia. Chúng mày làm gì mà cứ như ri như dòi vậy? Chúng mày muốn phá cổng vào cướp trại sao?

Tiếng kêu van, gào thét bật xuống rồi lại ran lên. Có một cụ già và thằng cháu, ông cụ thì gầy lố, khoác cái bao tải, thằng bé thì trần truồng đen cóc cáy, lại ngồi mãi xa mà giờ gáo, giờ rá lên. Ông cụ rên rĩ không ra tiếng. Thằng cháu cứ chồm chồm chực chạy đến. Bõ Quý liền thò hẳn tay ra cổng không ném vào rá mà ném cùng cục vào ngực vào bụng ông cụ hai đồng xu, vừa cười sảng sặc:

- Hôm nay lại cho thêm ông cháu một xu đấy!

Đó là hai ông cháu nhà có thửa ruộng cuối trại, giờ đào làm hồ sen. Ngày trước ông cụ cấy lúa nếp và thằng cháu thường ra đấy bắt châu chấu về rang ăn. Ngày ông cụ đau mắt phải cầm đoạn mai ruộng cho Đức Sinh. Đã sáu năm, ông cháu cứ đến kỳ trại làm phúc, hay được tin ông cả, cô Huệ Chi xuống trại thì lại đến xin. Bao giờ ông cháu cũng được bỏ Quý cho hơn. Khi thì thêm bát gạo, chiếc áo rách. Có khi cả những thức ăn và đồ dùng của y. Gói bánh khảo gián nhấm... đôi lạp xường hay khúc cá thu kho chuột vầy... quả cam bỏ quên khô một nửa... cái tải để hắt chùi chân và để hai con chó lòi to nằm... cái bát, cái khăn mặt cũ, cái bát Giang Tây y uống nước riêng rạn miệng đã lấy đựng xà phòng, cái khăn bông lót gối, con chó lòi đã tha đi chơi nhay thùng ba bốn chỗ...

- Cái thằng quý con kia! Bao giờ thì mày mọc đuôi hở! Hai xu ấy có mua phở cho ông mày, thì bưng về không được nhón thịt ăn và húp hết nước dùng, lấy nước súc bánh chế với nước mắm thêm vào đấy!

... Trên phòng khách nhà trên, vú em đã nghe thấy tiếng còi ô tô rồi tiếng

chó sủa rít chạy bồm bộp ở thềm đá hoa mà vú vẫn còn cổ phẩy thêm những chiếc đệm. Vú nắn nót kéo lại những diềm cửa, đoạn đi vào gian trong, nép sau tấm màn ren, ngồi chờ trên cái đôn sứ. Giáng Hương đưa cái ví xách và gói quà cho đứa con gái người vú em, bước lên thềm. Đức Sinh đã đón ở lan can. Giáng Hương ôm khoác lấy cánh tay béo mẫm, ấm sức của mẹ chồng:

- Me! Sao me cứ mặc lạnh thế này? Chiếc áo len bên Pháp com măng gửi bằng tàu bay về me mặc có vừa không?

Đức Sinh phong phanh bộ quần áo lụa mờ gà, đeo trước ngực một mẫu ảnh thánh giá nhỏ bằng bạch kim mà những đinh đóng vào chân tay Chúa cùng những vòng gai thắt trên đầu Chúa đều nạm kim cương. Trán nở, dải tai chảy xệ đeo một đôi nạm hổ phách, cằm cũng xệ, gò má hồng hồng, môi tươi, trông người Đức Sinh nếu không có cái mái tóc bạc phơ thì người ta thấy vẫn là một người đàn bà còn trẻ được. Đức Sinh khoác tay con dâu đi, mồm mím nhai trầu, thỉnh thoảng lại cười nhìn cả con giai, con dâu.

Giáng Hương không ngồi ghế gần Thy San. Y kéo chiếc ghế dựa nệm gấm bên sập ngồi ngả vào cạnh mẹ chồng. Tiếng Giáng Hương chuyện cứ riu rít như tiếng chim. Thy San tự lúc vào vẫn ngồi yên. Y mở cái cặp khóa rút ra, lại nghiền ngẫm tấm bản đồ vùng duyên hải Bắc Kỳ tự tay y ghi nhiều gạch và chấm xanh đỏ.

- Anh cả hôm nay ăn sữa bắp?

Thy San ngược cặp kính trắng lên:

- Mùa này vẫn còn bắp... me?

- Nhà muốn ăn bao giờ thì có bấy giờ, cứ gì phải mùa. Dạo này me ăn uống nó cứ ì ạch, ông đốc tờ Phétke ông ấy cho đơn dặn phải chịu khó ăn nhiều hoa quả và thỉnh thoảng phải nhịn cả cơm đấy!

Vú em đội khăn nhung, mặc trong áo lụa mờ gà, ngoài áo gilê xa tanh đen hoa nhỏ, bưng ra một khay Nhật Bản. Vú bày hai bát chè ướp lạnh ra cái bàn con trước mặt Đức Sinh, Giáng Hương. Bát hấp cách thủy, hơi nóng vẫn nghi ngút, thì bày ở bàn Thy San.

- Anh cả này! Anh đã gửi thư sang Tòa thánh mừng thọ trước đức thánh Phapha chưa?

- Thừa me chính tay con đi gửi chuyển thư tàu bay thứ năm vừa rồi ạ...

Giáng Hương đáp rồi quay ra lúng liếng con mắt nhìn Thy San:

- Ba Chi nhỉ, gửi sáng là trưa đi ngay.

- Thế tuần thượng thọ người bảy mươi tuổi này, anh cả thu xếp sang Tòa thánh được không?

Thy San nhú mày, giây sau mới giả nhời:

- Có lẽ me và nhà con đi. Suốt tháng ấy con mắc phải mấy công việc.

Giáng Hương lại xen nhời:

- Lần này họp bàn với Đờvanhxy, công ty than Hòn Gai, Đông Dương ngân hàng và đại diện hãng Pháp quốc thương thuyền...

Thy San chỉ gật đầu.

- Thế anh cả đã tính kỹ rồi chứ? Đã hỏi ý Đức cha Thái và Đức cha Đông chưa?

Đức Sinh sức nghĩ ra liền e hèm:

- Vú em làm gì đấy?

Biết ý, vú em bưng vôi cái khay ra ngoài. Đức Sinh đưa mắt nhìn theo đoạn nói tiếp:

- Tiền nhà chuyến này chỉ còn gửi ở nhà băng non một triệu. Dây nhà phố Tám Gian và phố Bônbe đã xuống giấy. Tôi lại vừa lấy thêm hơn nghìn mẫu ruộng ở Đồ Sơn, ở Hải An. Cái đồn điền ngoài Quảng Yên cũng đã xong. Tôi sẽ phái bố thằng Chính ra trông coi. Cái thằng quản lý cũ vẫn giữ lại nhưng phải kiểm lại các sổ sách. Nghe đâu nó vừa thuê ba chuyến thuyền định tải toàn gỗ lim ở đây về quê nó.

Đức Sinh ngừng lại. Bát chè đã hết. Y với lấy cái khăn bông ủ nước nóng xấp nước hoa để trên cái đĩa pha lê lau tay:

- Anh cả ạ, tôi định cho đắp một con đê quay từ Đằng Hải ra Đồ Sơn để bao chỗ bãi của nhà và của mấy tổng chung quanh lại. Chỉ hai năm là thành ruộng cho phát canh. Ngoài Tràng Cát Đình Vũ vẫn để cho làm muối. Thuyền lưới đồ bến phải đóng thuế cho mình. Như thế cứu giúp cho cả mấy làng ngoài ấy chúng nó không còn lo lụt, lo mặn. Sau đây mở thêm mấy họ và xây nhà thờ mới, chiêu thêm dân đến làm. Bãi thành điền cũng khắc về tay mình cả.

Thy San vẫn không lên tiếng.

Y đương còn phải nghĩ đến cái hội nghị sắp tới mà từ thằng cáo già Đờvanhxy đến Đại diện Pháp quốc thương thuyền đều là những vấn đề không thể làm đơn giản được. Kể ra những sự tính toán của một bà mẹ như bà mẹ y thật là của những tay kinh doanh vừa xốc vác vừa chắc chắn. Nhưng cái lối làm ăn cổ điển và An Nam này y vẫn không thích. Cho vay, cầm ruộng đất, mở đồn điền, buôn bán nhà cửa và làm nhà cho thuê... Phải! Vẫn là cái lối làm ăn của những đầu óc nhà quê. Còn hai lẽ nữa y không thích. Một, lãi thu đến thế nào cũng không thể bằng mở nhà máy hay những cuộc bao thầu, những độc quyền lớn! Hai, cái giới y phải đụng chạm trong công việc này

không xứng với một người như y. Uy thế, thời giờ và tâm trí của y không thể nào dành cho những cuộc giao thiệp như thế được.

Một lần, vợ chồng Thy San đi dự bữa tiệc đầu năm do đốc lý Hải Phòng và Chánh phòng thương mại Bắc Kỳ chủ tọa, để mừng nền kinh tế của thành phố và hải cảng phục hồi thịnh vượng. Mọi người đều lần lượt nâng cốc và tìm các câu văn hoa để chúc nhau. Đến Thy San, Thy San chỉ hơi nghiêng đầu, mỉm cười với mấy tiếng buông lơ lửng: "Tôi cũng xin chúc" trong cái ồn ào dập dìu của bữa tiệc.

Miệng cười nói nhưng trong tâm trí, Thy San nhún vai:

- "Thảm hại! Mấy cái xưởng máy "lông vịt", mấy cái cửa hiệu "còm", mấy hãng công ty không còn ai muốn biết cổ phần là bao nhiêu, mà gọi là nền kinh tế và kỹ nghệ thì thật là khôi hài bằng danh từ và theo lối nói cha sinh mẹ đẻ của mẫu quốc Phú Lãng Sa vậy!"

- Sữa bắp thơm quá. Em ăn vẫn thấy hương vị kỳ thú như lần đầu ở Pháp về mẹ cho ăn vậy. Ba Chi ăn bát nữa.

Đức Sinh lim dim mắt nhìn con trai, con dâu.

Những chuyện y vừa đem nói với Thy San cũng chỉ để mà nói. Y biết con giai y sẽ mặc y làm mọi việc của phần đàn bà nọ. Cái sự thật và ý nghĩ đó không làm y phật lòng chút nào. Trái lại, y càng thêm yêu con, quý con, sợ con như một đấng bề trên vậy.

- Anh cả ạ, tuần trước Đức cha địa phận về mời tôi lên để người gặp. Đức cha không nói ra nhưng như ý các bề trên thì muốn anh cả cứ nhận một chức gì đấy trong Nhà nước, anh cả không cần vào Huế hay lên Hà Nội gì cả. Nhận thì nhận, kinh doanh vẫn kinh doanh. Anh cả không phải lo bận đâu!

Đến giờ Thy San mới đặt tấm bản đồ xuống, cười khẩy một tiếng:

- Nhận một chức gì trong Nhà nước nghĩa là ra làm quan như kiểu thằng Phạm Quỳnh phải không? Nghĩa là làm những thứ bồi giữ và đóng những con dấu? Chính phủ Nam triều! Hay chỉ là một đám hề với thằng tượng đất Bảo Sĩ và thằng trí thức lấu cá Phạm không mô phạm nọ?

Giáng Hương liền đặt thìa xuống, nhún vai đưa mắt cho Thy San và nói bằng tiếng Pháp:

- Anh là Tổng trưởng nội các, tôi là Bộ trưởng bộ nội vụ kiêm ngoại giao... Chính phủ Thy San đóng ở biệt thự Bờ Biển Xanh, vậy còn phải làm gì nữa? Đi đâu nữa?

Thy San cười mỉm và cũng nói bằng tiếng Pháp:

- Và những ngôi báu quý nhất trên mặt đất này cũng không bằng chiếc Lanhcôn do Jeanne (Gianno) Hương lái, ngồi bên ta đi những cuộc hành trình không cần có chương trình.

Giáng Hương cúi ngay đầu:

- Rất vinh dự! Xin biết ơn một câu nói chân tình.

Đức Sinh không hiểu gì cả nhưng vẫn thấy ruột gan như nở ra. Cái miệng với cặp môi như cánh hoa đào lại mუმ mუმ. Vú em bưng vào hai bát chè, khép nép đặt xuống rồi khép nép đi ra. Thy San lại vừa ăn vừa nghiền ngẫm với tấm bản đồ. Giáng Hương chỉ nhón nhén mấy thìa rồi bỏ dở. Y mở ví lấy hai cái cặp, đến một tấm gương nắn lại mấy lần tóc đoạn lại ngồi sát vào người mẹ chồng. Đức Sinh thì chỉ ăn thêm có mỗi thìa chè. Chờ Đức Sinh uống xong chén nước, Giáng Hương nghiêng nghiêng đầu mẹ, bối tìm những sợi tóc sâu. Cặp mắt Đức Sinh mí mọng mọng lại lim dim. Thỉnh thoảng Giáng Hương hát thầm một điệu hát Pháp hay một điệu hát nhà thờ bằng tiếng Latinh. Nhịp của cái đồng hồ quả lắc cao như cái tủ đứng và tiếng gió

reo trong giàn hoa ti gôn càng êm ru; gian phòng càng ngan ngát hương của những cụm hoa cúc nở trùm cả những chậu sứ to người có thể ngồi tắm, kê ở hai bên cửa ra vào và những góc phòng.

Đức Sinh cũng rì rầm nhưng không phải cầu kinh và cũng không phải hát. Y tính toán:

- Anh cả không sang châu Tòa thánh, mừng thọ Đức thánh Phapha, ở lại nhà trông lo công việc là phải. Ta sang vừa được cầu xin cho nhà đầy ơn đầy phúc, vừa đi cho biết đó biết đây. Có được con dâu như con Giáng Hương bây giờ mới càng thấy quý. Rồi nó đưa ta sang cả Thụy Sĩ nữa. À! Chỗ yển mua thêm thế là vừa đúng hai cân. Đồ lễ của ta: quế Thanh này, yển Quảng này, một bộ đồ uống nước bằng vàng này, một thánh giá bằng vàng nạm kim cương, một bình cômonhong bằng vàng này... Ăn mày ơn Chúa năm nay ta sáu mươi bảy tuổi. Ngày thượng thọ bảy mươi của ta cũng phải làm sao cho thật trọng thể...

Những ý nghĩ của Đức Sinh lâng lâng thêm:

- Rồi ta phải bốc mộ bốn cụ ở trong Nam Định ra. Đá hoa, gạch ngói sứ, thủy tinh, pha lê, đặt mua đâu vào đấy cả rồi. Khởi công xây lăng đã có ông thầy ở Bắc Kinh sang và ông kỹ sư bạn với ba cái Huệ Chi ở trong Huế ra. Già lắm hai năm là xong. Trắc bách diệp, thiên tuế, ngâu, trúc, phi lao, đã có mấy trại hàng hoa dưới Hạ Lũng tìm giống và cử người chăm lo giồng. Chỉ còn tượng các cụ. Không hiểu nên đúc bằng đồng hay tạc bằng đá. Đúc đồng lại phải nhờ ông thầy Bắc Kinh tìm thợ cho chứ không thể dùng cái thợ An Nam được! Còn tượng đá cũng phải nhờ thợ mỹ thuật bên Tây, hay bên Ý Pha Nho. Tượng đồng thì để ở trại, tượng đá thì để ở lăng. Hay là cứ làm cả hoặc bằng đồng, hoặc bằng đá. Mà làm thì đặt ở bên Tàu hay bên Tây rồi gửi về... Nhưng... còn ta? Người còn sống có nên tạc tượng không? Được chứ! Cứ tạc sẵn rồi làm sinh phần như của lão quan thiếu thì trên Hà Đông ấy.

- Kia me ngủ à?

Đức Sinh giật mình, mở mắt cười:

- Ấy cứ ngồi nhổ tóc sâu lại buồn ngủ.

- Để con nhổ kỹ, me cứ ngủ.

Cặp mắt mí mọng mọng nọ lại gà gà. Nhịp đồng hồ, tiếng gió, tiếng hát, hương cúc vẫn như ru. Chuyện làm ăn... chuyện đường dài, sống chết... Chuyện trước, chuyện sau. Đức Sinh lại như người lên đồng sau khi uống chén rượu hỏa thang, xoa mặt nước gừng và ngâm đàn hát...

Mới trong vòng hai mươi năm mà một cơ đồ nổi lên như vậy. Ngày xưa, ông cụ bốn đời Thy San cũng làm lang. Nhà có tiếng giàu có. Các ông già bà lão thường kể chuyện nhà cụ lang Thụy cháy! Không kể những kho thuốc bắc toàn những vị trọng, chỉ kể kho đồ đồng cũng đã không biết bao nhiêu của. Mâm nôi chảy quánh ra, hàng đồng đến mua xe mấy ngày mới hết. Tiền kẽm, tiền đồng phải đổ ban đêm xuống ao. Còn thóc gạo, một bà lão mù chỉ lê đi quét mót ở chỗ dọn dẹp cũng được hàng rá. Kho thóc gạo này là của các nhà quê tải đến, năm này lưu năm khác, kho không bao giờ vơi cả.

Nhưng từ khi cụ lang Thụy làm hầm ở trong nhà giấu đạo, quan lớn tỉnh đào được hầm, bắt được một cha Tây và một thúng ảnh tượng, đồ lễ, cha Tây thì bị xử chém, cụ lang Thụy bị tù đầy chết, và tịch thu hết gia sản, thì nhà mới gọi là sa sút. Tuy vậy đến đời con cụ lang tức là đời ông nội Thy San, khi Tây đến hạ thành ra làm thông ngôn và mở cửa hàng buôn bán, thì cửa hàng muối, nước mắm của nhà ông nội Thy San lại là cửa hàng nhất nhì hàng tỉnh. Năm muối khan, chỉ có hàng nhà ông nội Thy San được bán, và tha hồ đưa lên mạn ngược từng thuyền muối, thuyền mắm. Thy San lên mười tuổi đã được nuôi sang Pháp rồi sang La Mã học. Khi Thy San ở Tây về. Đức Sinh thôi bán muối mắm, cửa hàng cho người em gái. Ra Hải Phòng, Thy San

được độc quyền cung cấp thức ăn cho các tàu cập bến, rồi độc quyền xuất cảng đay, gai, sơn, chè rồi làm đại lý độc quyền phụ tùng ô tô, xe đạp toàn Bắc Kỳ, Trung Kỳ...

Mẹ Thy San đứng tên môn bài và các giấy tờ giao dịch. Tên y là Nguyễn Thị Sen. Các nơi từ toàn quyền, thống sứ, đốc lý đến các nhà buôn, các hãng tàu đều gọi là Thị Sen, lơ lơ là Thy San. Do đó chữ ký, con dấu và cả tên hãng xuất nhập cảng Nguyễn Thị Sen thành ra hãng Thy San. Còn tên thật Thy San là Nguyễn Đức Sinh. Đức Sinh nhận cái tên Thy San và để mẹ cái tên Đức Sinh. Thy San ở Tây về được ba năm thì cả khu xóm ngõ, ruộng vườn của hàng trăm gia đình làng Cấm dần dần quy lại thành trại Đức Sinh. Còn biệt thự Bờ Biển Xanh của Thy San ở trên phố xây xong, làm lễ khánh thành khi Thy San cưới Giáng Hương. Câu chuyện khánh thành cái biệt thự nọ cũng truyền tụng như chuyện cháy nhà và giấu đạo của đời cụ kỵ Thy San. Người ta thường tấm tắc nói ngay cả ngày vua Đồng Khánh ngự giá Bắc tuần ra Hải Phòng cũng không long trọng bằng. Vì ngoài các quan đầu xứ Bắc Kỳ đến nhà Thy San chúc mừng yến tiệc, lại còn cả các Đức cha bên Tòa thánh sang nữa...

Giáng Hương cũng học ở bên Tây. Giáng Hương ở cả Thụy Sĩ nữa. Còn bé Giáng Hương học may trong trường bà sờ Thụy Sĩ rồi đỗ bằng cao đẳng đại học về may mặc ở Ba Lê. Cha Giáng Hương ở Hà Nội trước làm thợ may sau vừa mở cửa hiệu may mặc vừa bán len dạ, vừa nhận thầu quần áo của trại lính. Nhà trên ấy mấy năm nay cũng tựu luôn được mấy tòa nhà ở Hàng Ngang, Hàng Đào, Trường Thi. Tòa thì mở cửa hiệu thuốc Tây cho anh Giáng Hương, tòa thì cho Tây đen bán vải thuê. Giáng Hương ở Pháp về thì lấy Thy San. Đã được bốn năm. Giáng Hương giao thiệp với các nơi, ai cũng phải tấm tắc là khéo léo lịch sự. Đối với mẹ chồng, chồng, các con chồng cho đến cả các em giai, em dâu, người ăn kẻ làm trong nhà, Giáng Hương đều ý nhị, thương yêu, xởi lởi. Ai cũng mến, cũng vì nể. Duy chỉ phải hơi muộn màng đường con cái. Năm nay Giáng Hương hai mươi tám...

... Một cửa hiệu bán từng chai nước mắm, cân muối ở tỉnh nhỏ trước đây... Một hãng buôn độc quyền thức ăn cho tất cả tàu to của một cửa biển và nằm trong tay hàng mấy thứ độc quyền khác nữa... Những tiền lãi cứ ùn ùn lên, gửi nhà băng không kịp... Những đồn điền hàng năm trăm, một nghìn mẫu ở các tỉnh... Từng dãy phố về tay... Con giai nhà nước mời đi ra làm quan cũng không thềm. Cả và nước An Nam chỉ có mỗi nhà mình được sang Tòa thánh châu Đức Giáo hoàng... Khu đất thánh và sinh phần chỉ để phần mộ các người trong nhà còn to hơn cả những lâu đài Mácty, lăng nhà thiếu Hà Đông... Quên! Cạnh khu này sẽ xây riêng nhà thờ để những tuần lễ các thánh quan thầy của gia đình, thì mời cha về làm lễ cho riêng người nhà đi lễ... Rồi chiêu dân, lập hẳn một họ, một nhà xứ quây lấy chung quanh nhà thờ và khu lăng... Lại tậu một cái ô tô Hoa Kỳ mới nhất cho trại... Huệ Chi năm nay đã mười tám tuổi... Huệ Chi! Huệ Chi khiêm nhường, đạo đức, trông người lắm lúc như bà thánh Têrêxa vậy...

Đức Sinh mở choàng mắt. Đúng Huệ Chi ở trước mặt. Cả cái Bích Nga nữa. Bích Nga trắng hồng, hai má lúm đồng tiền, ngực nở nang, cao gần bằng Huệ Chi! Bích Nga chạy sầm đến ôm lấy bà hôn, cười nói ríu rít. Huệ Chi vào sau, tay cầm cuốn sách kinh và một bó hoa hồng bạch, lặng lẽ đến bên bà. Đức Sinh lại nhìn, mắt lim dim cười cười:

- Sáng nay bà rức đầu bà không đi lễ được, bà ở nhà đọc kinh, chắc con mong bà?

Huệ Chi chớp chớp mắt, cúi cúi đầu:

- Bà đỡ rồi ạ?

Đức Sinh đặt bàn tay lên cái vai thon thon, hơi gầy, nắn nắn vuốt ve.

- Con đem hoa đi đâu vậy? Con đã dâng đèn thờ bà thánh Anna cho mẹ con chưa?

- Thừa bà con dâng ở đền thánh rồi. Giờ con xin phép bà con xuống đất thánh viếng mộ mẹ con.

Đức Sinh đưa mắt nhìn Giáng Hương rồi càng âu yếm nhìn Huệ Chi. Một ý nghĩ thoáng qua:

- Trong làng phải có cả mộ con mẹ cả nó nữa. Phải tạc cả tượng cho mẹ nó. Tội nghiệp!...

- Mẹ con bà giáo đi đâu mà đến giờ vẫn chưa về thế. Không biết có để gạo ở nhà không mà chẳng thấy cái con dờ kia nó ăn uống gì cả.

Bà Gái già cua ở thềm nhà sốt ruột quá lại hỏi. Gái đen gội đầu gần đấy nghe mẹ lẩm bẩm quay lại nói:

- Lại đi hỏi công hỏi việc cho nhà cậu ấy thôi. Cái Ngơ nó có thói nấu gì đâu mà ăn với uống. Tối hôm qua cũng chỉ thấy nấu cháo.

- Hay mày sang hỏi một tí.

- Bu và chị đến hay! Người ta đi có việc của người ta, sao lại sang hỏi.

Cam trong nhà nói ra. Gái đen lườm Cam:

- Rồi mày đừng có lúc nhăn răng méo mồm, cần đến hàng xóm láng giềng gì cả!

- Nhăn răng vẫn nhăn răng, méo mồm vẫn méo mồm, hàng xóm láng giềng cần vẫn cứ cần! Nhưng mà việc nhà, chuyện nhà người ta đừng nên chõ vào!

- Tao lại không thèm nói với mày nữa!

- Tôi cũng lại không thèm nghe chị nói nữa!

Bà Gái lạng người đi:

- Ở kia chị em cái thằng này! Mà cái thằng Cam kia!

- Thôi thì để bu và chị ấy tâm đầu ý hợp với nhau vậy.

Cam lại trở mặt vào vách, cố ngủ để chốc nữa đi tầm tối.

- Gái này! Mà thấy bà ấy bán giàu cau ở chợ Cột Đèn à?

- Bà ấy cũng lại nghỉ bán giàu cau rồi! Buôn lại cau ế của những mẹ chợ Sắt thì chỉ có ăn sỏi...

Cam lại nhòm ra:

- Bà ấy thì cần gì lãi?! Cần gì ăn?! Chỉ đọc kinh cũng đủ no rồi! A di men... Đức Chúa giới cầu cho chúng tôi...

- Cái thằng ma thằng quái! Mà nhạo báng, các ông thánh bà thánh bên ấy là thiêng lắm, làm mà sừng cổ sừng mồm lên mà chết! Mà mà không tin thì thôi! Đến tai người ta lại sinh mất lòng.

Gái đen nói đoạn quay đi bưng miệng cười. Cam rúc rích:

- Chị Gái dạo này cũng muốn đi đạo đấy? Nhớ có món hàng lậu ngoài Kho bị "cóm" (2) nó chộp được vào bóp Ngã Sáu, bà chị lại gặp ông sếp Bảy nghề này, ông ấy nhận ra bà chị vẫn đi lễ nhà thờ với ông ấy, ông ấy tha cho.

(2) Cóm: mật thám, đội xếp.

Gái vùng ngay dậy, mớ tóc vẫn rỏ nước tong tong, sức mùi lá sả, bồ kếp. Y quay quay vội mấy vòng tóc rồi vớ lấy thanh củi chạy vào vệt đất Cam bồm bộp. Cam xoa xoa:

- Giêsu! Lạy ông Bảy mẽ đây! Giêsu! Lạy ông Bảy mẽ đây.

Bà Gái sợ quá, rên lên:

- Tôi lạy các anh các chị đấy!

Chờ Gái đen trở ra, bà gọi Gái đến.

- Mày sang hỏi cái dờ đi. Rồi đong cho bà ấy năm bơ gạo. Nhà ta cũng chỉ còn gạo ăn đến ngày kia.

Gái đen vẫn vẫn tóc, cặp rá gạo sang nhà Thanh. Cửa bếp vẫn khép, trong nhà tối mờ. Cái Ngơ chỉ nhìn lên Gái đen, chả chào lại gì cả. Gái đen mở hần cửa, ngồi xuống cạnh Ngơ. Ngơ càng nhìn chòng chọc vừa lúi mải vào phía trong.

- Bà với anh đi đâu?

Gái đen hỏi xong càng ái ngại. Gái đen thấy người ta có hỏi Ngơ thì Ngơ cũng không biết chuyện gì cả. Hay Ngơ có biết thì cũng không thể nói ra nhờ. Gian nhà mỗi lúc một sáng thêm vì ánh nắng bên ngoài lùa vào. Gái đen để ý thấy bữa rày mớ tóc ngắn, lốm đốm những trứng là trứng của Ngơ càng rối hơn. Đôi mắt trắng xanh mở to càng dại dại. Gái đen chép miệng, giọng nói nhẹ nhàng hơn:

- Sáng ăn cơm chưa? Gạo bà giáo nhờ tôi đong đây. Ở nhà cứ thối cơm đi. Chốc nữa bà với cậu giáo về ăn.

- Mẹ cháu có đi chợ đâu mà có gạo? Cô nói dối! Cháu không lấy đâu!

Anh cháu về mắng.

Gái đen bối rối:

- Thì bà đưa tiền tôi đóng đây mà. Bà dặn tôi bảo Ngơ, hễ bà lâu không về thì Ngơ cứ thối cơm mà ăn. Tôi nói dối Ngơ làm gì!

Ngơ lại lùi nữa vào góc giường, đẩy đẩy rá gạo vào đùi Gái đen, nhìn về rồi quay đi, mặt càng đỏ ửng. Gái đen cũng im lặng. Lúc sau, Ngơ ngoái lại thấy gạo trắng và lưng một rá, bất giác vốc lên một vốc rê rê. Mùi gạo thơm quá. Vừa ngọt nữa. Ngơ nhón mấy hột cắn chặt rồi nhoẻn miệng cười:

- Gạo tám cô nhỉ?

- Phải! Gạo tám!

- Cô đóng ở chợ nào thế?

Gái đen lại không đáp được. Đó là thứ gạo quê từ Hải Dương, Nam Định, Thái Bình đưa ra, nhà Thy San chọn rất kỹ để bán sang Pháp, sang Ý. Gái đen khâu bao và quét hót ở kho gạo. Chỗ gạo này lấy được. Mỗi chuyến có gạo ngon, bọn phu bắc tề và đàn bà con gái khâu bao chờ cho ký cân, dưới tàu nhận xong, hàng cầu (3) xuống quầy mới lấy. Cái ngáo (4) chỉ phập nhẹ vào bao rách một cái là gạo chảy như tháo cống. Có khi cả từng mã hàng mười bao hất xuống dưới kè. Ban đêm ở đây chực sẵn những thuyền con đón cả rượu vang, thuốc lá, sợi, bút tất, thuốc bắc, giày, áo, khăn mặt... cũng từng hòm, từng thùng, từng kiện lăn xuống.

(3) Cầu: chuyến bằng cần trục.

(4) Ngáo: loại móc sắt to của những người làm khuôn vác.

Gái đen lại phải cười:

- À... gạo bà tôi đi đong trên chợ Quán Toan.

- Cô nói dối. Gạo tám này ở trong quê cháu. Mùa rét thổi cơm dưới bếp, trên nhà cũng thấy thơm. Chỉ nhà giàu mới được ăn.

Gái đen giật mình:

- Hay chợ Quán Toan người ta đong gạo Nam Định ra? À Ngơ ở làng hay ở phố?

- Cháu chả ở làng, ở tỉnh nào cả... cháu chỉ ở với mẹ cháu, anh cháu.

- Năm nay Ngơ bao nhiêu tuổi?

- Tuổi cháu ấy à? Tuổi? (Ngơ lại nhoèn cười). Cháu chả biết tuổi là gì cả. Mẹ cháu bảo cháu lên ba thì... thì thầy cháu mất. Thầy cháu lợp nhà khéo lắm. Ai cũng nhờ thầy cháu làm. Thầy cháu ăn cơm uống rượu ở nhà người ta rồi còn đem tiền về nữa.

Gái đen bỗng thấy như kim nhói ở trong lòng. Ngơ không biết cả tuổi mình mà chỉ biết năm mình lên ba thì bố chết. Cảnh nhà chị em Gái đen không như thế nhưng nghĩ ra thì cũng lại gần như thế. Cha Gái đi tù năm nay thế là đã sáu năm. Không kể những ngày bị giam ở Sở mật thám và đề lao Hải Phòng, cha Gái bị đày ra Côn Lôn bao nhiêu năm thì thẳng Côn em út Gái bấy nhiêu tuổi. Những ngày nhà có giỗ, tết, mẹ Gái lại ôm thẳng em Gái vào lòng, nhắc đến cha Gái và tuổi em Gái.

Cũng dạo này năm xưa, người ta đưa cha Gái đi biệt. Cha Gái làm bên Xi măng. Ông bị bắt cùng với hai người thợ bên ấy và một người ở dưới cầu Niệm làm xe ngựa. Bị bắt vì đi cộng sản. Từ ngày cha Gái bị giam ở Sở mật thám đến lúc ra Côn Lôn, mẹ Gái dắt thẳng Cam vào thăm được một lần ở đề

lao. Ở Côn Lôn cha Gái gửi về được có hai lần thư. Lá thư cả phong bì và giấy viết chỉ là một mảnh giấy to hơn bàn tay nhưng đóng nào dấu nhà tù, nào dấu các nhà dây thép, chỉ chít nhòe nhoẹt. Chữ viết chính là chữ cha Gái, nhỏ như con kiến, hỏi thăm cha già, vợ con, dặn dò cứ vui vẻ làm ăn. Hàng nửa năm sau, thêm một lá nữa rồi sau không thấy thư và cũng không có tin tức gì cả. Mẹ Gái đã đi hỏi hết cửa nọ cửa kia, nghe đâu có thầy bói thầy tướng hay và đèn phủ nào linh thiêng đều tìm đến. Nhưng chỉ thấy các thầy nói và thánh dạy người nhà vẫn sống, cúng lễ hạn sẽ qua, cha con chồng vợ sẽ đoàn tụ mà không thấy cha Gái gửi gắm gì cho nhà cả.

Cũng cái cảnh mẹ đi biên biệt, phải! Ngày ấy mẹ Gái đương có mang thằng Côn, còn thằng Cam mới lên mười, hai mẹ con cũng cả ngày đưa nhau đi. Mẹ Gái đi hỏi han lo lót cho cha Gái cũng có, đi vay mượn chạy gạo cho nhà cũng có, và đi cũng vì ngồi đứng không yên, ngơ ngẩn như kẻ mất trí. Gái đen và con bé em đã mất cũng vong vóng ở nhà, với người ông mù, cả ngày chỉ bữa cơm bữa cháo...

Gái đen cũng vốc gạo cắn chặt, hỏi Ngơ một câu vu vơ:

- Ngơ có thuộc kinh nhiều không?
- Cháu thuộc nhiều đấy. Nhưng mẹ cháu thuộc nhiều hơn.

Chợt Ngơ nhích lại gần Gái đen, cầm lấy tay Gái, nắn nắn cái ngón tay đeo chiếc nhẫn vàng:

- Cô nhé! Cô đừng nói dối cháu nhé! Cháu hỏi cái này.

Gái đen choàng lấy vai Ngơ, lay lay:

- Ngơ hỏi gì? Hỏi gì nào?
- Cô có xin được cho cháu đi làm không?

Gái đen lại không thể sao giả nhời được. Gái vừa thấy thương, vừa buồn cười. Thì ra con bé này cũng không là đại hăn, và có người chuyện thì nó cũng bạo dạn, tinh táo. Gái đen tủm tủm cười. Ngơ như quên mất câu mình hỏi, Ngơ quay ra nhìn những lấp lánh của chiếc nhẫn vàng ở tay Gái. Thấy lâu lâu, Ngơ không hỏi thêm về chuyện đi làm nữa, Gái đen bảo Ngơ:

- Tí nữa Ngơ có thối thì lấy hơn hai bơ gạo mà thối nhé. Cho vừa nước thối.

Ngơ gật đầu, cười:

- Hôm nào cô dẫn cháu ra Kho với, cô cho cháu xuống tàu to xem. Rồi cô xin cho cháu đội than. Cháu đội than như bu thẳng Eng, như cô Dâng ấy.

- Ngơ mà đội than như bác La, như cô Dâng làm sao được?!

Ngơ nguẩy cái đầu:

- Nghèo đói thì đội tất.

Gái đen nắm chặt lấy bàn tay Ngơ. Gái tự nhủ "Không! Nó lại cũng khôn ra phết, cũng biết như ai đấy chứ!". Những ý nghĩ liên tiếp trong tâm trí Gái. Rồi đây Ngơ có thể làm ăn gì được không? Chả gì cũng là một đời con gái. Cứ phải chịu như thế này mãi à?! Gái đen cau mày lại. Hay những hôm có tàu về, Gái đen sẽ đưa Ngơ ra Sáu Kho, với mấy đứa con gái trong xóm vớ vẩn chõm hàng ở gần cửa kho thuốc bắc, kho gạo, kho sợi. Gái đen hay các mẹ trong xóm có làm được món hàng gì thêm thắt thì luồn cho Ngơ, bán được thì cho Ngơ hăn một nửa. Nhờ đội xếp có bắt được, thấy con bé choắt và dở người, mà hàng họ cũng chỉ là một năm, một mớ dăm bảy hào đồng bạc, thì cũng tha cho. Chẳng may gặp thằng "hắc", nó đưa Ngơ lên lão Bảy mề đay thì lão cũng lại "phút" về thôi! Như thế có ngày Ngơ kiếm được hàng đồng...

Phải đấy! Hôm nào ta nói với bà giáo rồi đưa Ngơ đi làm thử vài chuyến xem sao. Tội gì mà ngồi nhà chịu đói. Không thì cũng đến đêm đầu xuống dưới nhà bà sờ Phụng Bớt ở với những con cái ăn mỳ ăn nhặt, bồ côi bồ cút, hay sang bên nhà bà mụ Kiến An làm đầy tớ không công cho đến chết, để giữ... đồng trinh mà lên thiên đàng!...

Gái đen giật mình. Mẹ La đã tò mò sang nhà Thanh. Người mẹ khòm khòm như bà cụ còng bảy mươi. Mẹ chống cái đòn gánh bỏ đi của người gánh nước thuê ở đầu ngõ, vừa rún bước, vừa thở phì phào, mặt mày nhăn nhó. Sau mấy buổi làm cố, mẹ bị sút lưng và nhức đầu, ốm đến nửa tháng nay. Mọi khi hễ mẹ ở nhà mẹ lại lần sang cụ Ước. Từ ngày cụ Ước chết, mẹ chuyển sang nhà Gái đen, không thì lại ra đầu ngõ.

- Cô Gái cho bà giáo vay gạo đấy à?

Mẹ La ngồi xuống cái chõng dưới chân chõng của Thanh nằm, chỗ đêm hôm xưa mẹ ngồi nghe cụ Ước kể chuyện.

Gái đen vẫn miên man nghĩ về Ngơ:

- Mẹ La này! Tôi tính hôm nào chuyện với bà giáo cho cái gái Ngơ nó ra Kho với.

- Thôi đừng khỉ! Đưa con cái người ta ra nhờ nó mải nghênh ngã xuống sông, hay cần "cầu" đập vỡ đầu, xe goòng chệt, thì liệu nhà cô có lấy được Tây chủ nhà Đétcua, Poăngsa hay Đờvanhxy lấy tiền đền cho người ta không?

- Có thì để nó vớ vẫn ở cửa kho thuốc bắc, kho gạo, chứ ra ngoài cầu làm gì! Ra Kho lâu lâu nó quen, nó tỉnh ra, may xin được vào làm khâu bao, không thì nó đưa hộ hàng của các mẹ về phố, như thế lại không được miệng nó ăn à?

Mẹ La ngấn mặt. Gái đen dần giọng nói tiếp:

- Còn hơn là nhịn đói. Con gái gì mười ba, mười bốn mà cứ như con mèo rét ấy! Nhà túng quá lại đến xuống Phụng Bóp hay sang Kiến An thôi.

- Làm gì nhà người ta phải đến như thế? Rồi cậu giáo cậu ấy cũng có việc chứ. Chả biết hôm nay mẹ con đến trại Đức Sinh có được việc gì không?!

- Bà giáo và cậu ấy cũng đến trại con mẹ bà sờ giả đấy à? Mấy tháng ở xóm này rồi mà cũng còn dặt nhau đến đấy?!

- Thế như nhà mày dạo thầy mày bị vận hạn, mẹ con cũng chả đến đấy là gì?

Gái đen nẩy hân người lên, mặt tím lại. Mẹ La xoạc miệng ra, rên rĩ, chẹp chẹp:

- Trần đời! Trần đời như thế là một... Cho vay tiền nghìn thì lấy nhà, cho vay tiền trăm thì lấy ruộng, cho vay tiền chục thì làm khổ nhục, điêu đứng người ta. Vợ chồng ông giáo lòa ở trong Cầu Đá nợ như thế thì đến hai năm chứ mười hai năm hay hai mươi năm cũng không giả được đâu!

- Vợ chồng ông ấy nợ bao nhiêu thế?

- Đầu tiên có bốn mươi nhăm đồng thôi! Số lương hưu trí của ông ấy ba tháng được mười tám đồng. Ông bà ấy vay bốn mươi nhăm đồng để làm ma cho mẹ và lấy vốn chạy chợ. Con mẹ đội Nhị đứng ra bầu chủ năm lấy số lương, đi lĩnh cả năm. Cho vay có bốn mươi nhăm đồng lấy cả số lương bảy mươi hai đồng của người ta đã là bóp hầu bóp cổ người ta. Thế mà lúc đưa tiền cho người ta lại chỉ đưa cho người ta có ba mươi chín đồng. Trừ nghiêng ngay sáu đồng tiền tháng thứ nhất. Nào đã thôi! Lại cũng tổng cho tám the, cũng tính là tám đồng.

Gái đen hỏi gần như hét lên:

- Năm lấy số lương của người ta rồi, lĩnh hết cả năm của người ta mà còn bắt người ta lấy the?

- Không thế thì nhà nó tổng đi làm sao được hàng mấy hòm the nái lụa là của những con nợ trên Hà Đông bán non bán yếu cho nhà nó? Không thế thì cái con cá mắt, mỏ quạ kia làm sao kiếm chác được, nào tậu xe nhà khác, rồi cũng làm thêm mấy dãy nhà lá nữa ở trong ngõ Cô Ba Chìa cho thuê, biếu cụ Cố những hàng hòm sâm banh, hàng cân yếm để cụ Cố mở tiệc?! Ông giáo thấy vợ ôm tấm the về giận lại khóc sưng cả mắt, lại phải gạt cho con mẹ đội Nhị lấy sáu đồng... Nhưng cũng chưa hết tội! Đến lượt ông giáo ốm. Bà vợ van lơn con mẹ đội Nhị bầu chủ cho bà ta vay thêm mẹ Đức Sinh bốn mươi nhăm đồng nữa. Con mẹ đội Nhị nhất định không nghe. Nó bảo nhờ sang năm ông giáo lăn ra chết thì nó có chết thay ông giáo để ông ấy đi lĩnh lương giả nợ cụ Cố đâu! Sau bà giáo đành chịu lấy có hai mươi bốn đồng mà làm giấy vay bảy mươi hai đồng, gạt số thêm một năm nữa...

Mẹ La chưa dứt nhời, Gái đen rít lên:

- Chỉ được có hai mươi bốn đồng thôi!

Mẹ La cũng gần như ghen nhời:

- Nhưng bà giáo lại chỉ được có hai mươi đồng. Con mẹ đội Nhị nó khẩu đi bốn đồng. Nó bảo đến sở Vạn Quốc bảo hiểm với Hội đồng đốc tờ cũng không dám đảm bảo quá vòng tử như thế. Vậy nó sinh phúc nó đứng ra bầu chủ cho, hôm bà giáo đem biếu nó chục trứng và chai rượu vang nó không lấy thì giờ lấy tiền vậy...

Gian nhà lặng hẩn đi. Câu nói ban nãy của mẹ La nhắc lại chuyện cũ càng xóc ruột, xóc gan Gái đen thêm. Ngày cha Gái bị bắt, nhà không bị cướp mà

bao nhiêu quần áo, mâm nôi, thứ lành, thứ tốt, đều sạch sành sanh. Nào tiền ăn chục năm chờ hết ở trước Sở mật thám Hải Phòng lại đến Tòa án Hà Nội... Nào những ông đội, a dăng, ông gác, chỉ đến nhà tào lao mấy câu thôi mẹ Gái cũng phải rượu chè cơm bưng nước rót. Rồi thuốc, rồi quà, cả tiền nữa, gửi tay chúng nó để chúng nó đưa vào cho cha Gái. Ấy là không kể tiền chạy cửa nọ cửa kia. Cả người mách mối cũng phải có tiền cho họ! Cuối cùng mẹ Gái phải cậy người đến cửa Đức Sinh, nhờ y nói với cha cố để xin cho cha Gái.

Hôm mẹ con đem đồ lễ đi cũng phải giấu người ông của Gái. Gái đen đội đúng một quả sơn vừa trứng gà con so vừa cam Xã Đoài, lại còn xách hai chục chim ngói đến trại Đức Sinh. Đức Sinh chỉ cho mẹ con ngồi ở hàng hiên nhà khách dưới, bảo cứ đi về, hôm nào y có việc lên nhà xứ hầu "cha", y sẽ cho người ra gọi. Hàng tuần lễ sau mẹ con mới được gọi đi. Cũng lại một quả sơn đầy trứng gà con so, cam Xã Đoài. Thăng Cam không xách chim ngói thì khệ nệ ôm một bó hoa huệ. Mẹ Gái thì công cái Chanh.

Mẹ con cùng đứng chục hàng giờ ở ngoài hàng hiên đầu dãy nhà khách vì cha đã dậy rồi nhưng người còn đọc kinh. Mãi sau Đức Sinh mới ra cửa, thò cái quạt vẩy một cái. Mẹ Gái quỳnh lên, chúi chúi vấp vấp. Dắt các con đến cửa, bà còn đương khép khép vạt áo chưa dám bước vào thì Đức Sinh đưa mắt cho bà. Mẹ Gái liền đặt vội cái em bé xuống đất, đến trước cái ghế bành sơn son "cha" ngồi, sụp xuống vái. Rồi mẹ Gái vừa kể vừa khóc. Cha bệ vệ quá, áo phin đen, tràng hạt lòa xòa hết cả chiếc ghế bành. Cha chỉ nhìn mẹ Gái, chị em Gái, mắt xanh lè quăm quăm, rõ ra vẻ chú ý nghe, nghĩ ngợi thương xót, nhưng Gái đen cứ thấy ghê ghê chợn chợn thế nào ấy. Cụ cố Đức Sinh cũng nói lớt cho mấy câu. Cha gật đầu, lúc sau mới phán:

- Cha rất thương xót những kẻ khổ sở, nghèo hèn. Cha hằng cầu xin Chúa ban ơn lành cho và tìm cách giúp đỡ những ai khốn khó hiểm nghèo, biết chạy đến mà ôm lấy chân Chúa... Cha càng hết lòng hết sức cứu chữa những kẻ lành bị ma quỷ cám dỗ đưa vào con đường tội lỗi khốn nạn. Cộng sản là

bọn ma quỷ, xúi giục người ta làm giặc làm loạn. Ai là kẻ túng thiếu chịu thương chịu khó mà nghe theo chúng là sa vào mưu chước của quỷ Satăng. Người nhà các con đương được chỗ làm ăn tử tế, bỗng đi nghe theo cộng sản để tan cửa nát nhà, thì các con phải khuyên bảo người nhà giữ lại đường ngay đường thẳng. Có gì phải thật thà khai hết với Nhà nước, với các quan trên. Mẹ con có biết những ai đi lại và những nơi nào giấu giếm các của quốc cấm, hay bàn bạc chuyện nợ chuyện kia thì phải báo ngay. Như thế Nhà nước và quan trên sẽ xét mà ân giảm cho...

Cha phán như thế rồi ngừng lại, mặt mày khó khăn nhưng cặp mắt vẫn quăm quăm nhìn mẹ con Gái:

- Các người là kẻ ngoại đạo! Các người chưa được chịu ơn Chúa nên hay bị sa vào các mưu chước của ma quỷ, vậy các người phải sớm tìm đường mà đến với Chúa, cầu xin Chúa thì Chúa sẽ phù hộ cho...

Cha không lấy các đồ lỗi. Cha bảo mang đồ lỗi về và cha sẽ cầu xin cho. Đức Sinh phải khẩn khoản nói, cha mới cho bồ nhà thờ nhận bó hoa. Còn trứng quả thì Đức Sinh bảo mẹ Gái cứ để lại cho bồ cất đi. Bồ sẽ đưa sang bên bà sờ và bên bà sờ sẽ đưa xuống Phụng Bóp để cho các kẻ liệt, kẻ ốm.

- Mẹ con các người này! Cha đã dạy thế thì mẹ con các người phải ngẫm nghĩ. Cố gắng sao cho học thuộc kinh, thuộc bốn rồi mà chịu phép rửa tội, mà đi nhà thờ, sớm tối đọc kinh, cầu xin...

Mẹ con đi bộ về. Mẹ Gái càng ủ rũ. Bụng bà đã to, bà lại ẵm cái em bé gái lệch thẹo đi không được. Thằng Cam mặc áo dài trắng ôm bó hoa ban này bấn nhem bấn nhuốc. Gái đội cái quả sơn bấy giờ nhẹ thẹo, vừa đi vừa lăm bầm:

- Có rửa... rửa cái ba vạ tao ấy! Mẹ con tao có tội gì mà rửa?! Còn đã đi làm việc, hợp hành với anh em mà quay ra bồ báo anh em thì có là giống chó

ăn cứt!

Gái quay hẳn lại gắt với mẹ:

- Chẳng ai như u cả! Ban nãy việc gì mà phải kể lể khóc lóc với họ. Đã làm thì không sợ tội...

Trong ruột gan Gái đen vừa sôi lên vì uất ức, lại còn cồn cào vì tiếc của. Tất cả hai chuyển đồ lễ, mẹ Gái mua sắm có đến ngót chục bạc. Tiền cũng lại vay lãi của con mẹ đội Nhị. Lửa lợn năm ấy thế là mất không! Đồi lợn Móng Cái đến là dễ ăn và sạch sẽ. Chỉ một con năm cũng chật lỏi đi. Trẻ con làng xóm tinh nghịch cứ gãi gãi vào lườn vào bụng nó cho nó ềnh ra rồi bế em lên cho em cười. Thằng La cả ngày chỉ rình rình cười lợn. Năm ấy Gái đen mười bảy tuổi. Cha Gái bị bắt, ít lâu sau Gái theo hẳn chị em ra Sáu Kho làm. Gái cũng đội than rồi sau làm ở kho bao.

Thấy Gái đen hằm hằm nét mặt, mẹ La không bắt nhời nữa, cũng nhón gạo cắn chặt. Thằng La đã về, công em tong tong tìm mẹ. Chưa thấy người đã thấy tiếng:

- U ời! U ời! Công em vẹo... ẹo ẹo cả xương sườn... Thối cơm chưa u ời!

Trong này, mẹ La liền tru tréo:

- Thằng quý! Thằng quý! Tao đã chết đâu mà mày réo lên thế!

Mẹ đứng dậy, lọng khọng chống cái gậy ra cửa. Thấy con bé mếu xuệch, mếu xoạc, mẹ tập tễnh chạy đến, giơ tay đón. Mẹ dẫu cái miệng ra:

- Nào đón nào! Đón con gái thơm gái tho nào!

Quay vào nhà, mẹ cười:

- Cô cho tôi vay thêm ống cân gạo nữa nhé!

- Có phải là kho đâu mà mẹ vay nhiều thế!

- Vay thì rồi giả. Vay nên nợ, nợ nên ơn. Hay có gì tao cũng cho thằng La nó theo cô ra Kho với.

- Chết... chết! Cái thiên lôi thần tướng ấy dắt đi để tôi tù một gông à? Mà rồi phải nuôi cả cái con mẹ La sát nó bắt đền con nó à? Thôi, bảo ông tướng đưa rá sang nhà cho tôi đong gạo.

- Khoai nớ! Mía nớ! Ổi nớ! Eeng... eeng ở nhà với u... rồi anh mua ổi nớ, mía nớ, khoai nớ.

Thấy vay được gạo thối cơm, thằng La ghé vào tai em cười khanh khách rồi chạy ù theo Gái đen. Mẹ La và con bé về nhà đánh bệt đít xuống thềm. Mới chỉ ầm con một quãng, mẹ La đã thấy chói thêm cả bên sườn, sụn thêm lưng xuống. Mẹ quài tay đấm lưng thùm thụp. Ở bên kia, cái Ngơ vẫn ngồi bên rá gạo. Nắng chiếu vào, bụi lớn vờn như muối mát chung quanh nó. Tiếng một nghiêng gỗ kèn kẹt. Mấy nhà giáp vách cũng đi chạy ăn cả, chỉ còn người già, người ốm nằm rên rầm đắp chiếu. Ngoài ngõ, bọn ăn xin ở trại Đức Sinh về người chống gậy, người bế con, người dắt bố mẹ, lại từng dây, từng dây kéo về các làng dưới. Mấy đứa trẻ đi bới rác ở bãi trong gần nghĩa địa, mặt mũi nhễ nhại mồ hôi và đen thui đen vùi, đứa đội đứa cắp những thúng lủng cùng mảnh chai sắt vụn đi vội xuống ngõ Chè Chai để bán.

Ông già xe ba gác ở cạnh lều ông cháu ông lão ăn mày được bồ Quý quảng cho hai xu, quần áo chỉ còn là những miếng giẻ đeo túm vào người, đương giơ cánh tay gạt mồ hôi mặt, gò người kéo cái xe vành xọc xạch chỉ rình gậy, chở đầy củi gộc vào lối cổng sau trại Đức Sinh. Chiếc xe ông cụng đi qua, ông lão ăn mày ngược lên trông, cười một nụ cười ngây dại:

- Hôm nay có bữa không?

Mẹ La thở ì ạch ầm con bé đứng lên. Bước chân của mẹ như có xiềng, loạng choạng đau nhức. Tâm trí mẹ lại tối rầm:

- Nửa tháng rồi! Người cứ càng mỏi thế này. Làm thế nào mà sống được hờ giờ?!...

...

Khi bọn con nọ lần lượt đi về và bọn ăn xin đi khỏi thì mẹ con Thanh cũng ở trại Đức Sinh ra. Hai mẹ con ra lối cổng sau, đường ông già xe ba gác xe củ vào. Bà Thanh đội một cái thúng đã cũ mà bá Chính xin của nhà bếp cho để đựng mười ống cân gạo đỏ, gói to cá tép khô trên đây giấy nhật trình, và mấy bó rau dưa đã héo của cụ Cố bảo vú em lấy ở nhà bếp cho mẹ con Thanh. Bá Chính tiễn chân mẹ con Thanh ra quá ngoài cổng. Y dùng dằng dặn dề bảo mẹ con Thanh:

- Có gì thì cứ nhắn người gọi tôi nhé!... Hôm nay, bà cụ bận, mẹ con không lên hầu bà cụ được. Để rồi tôi sẽ lại lựa lúc lựa nhời nói với bà cụ cho mẹ con.

Mẹ Thanh chào bá Chính không ra tiếng. Chiếc thúng không nặng lắm, nhưng thấy khó đội quá. Một tay bà giữ cặp thúng, một tay bà luôn luôn nắn xuống cái gói khăn tay trong túi áo. Đó là đồng bạc hào của bá Chính dúi cho bà lúc người vú em nhà khách xuống đong gạo và lấy cá ở kho cho bà xong rồi vội quay lên vì có tiếng cụ Cố gọi. Đến đầu cái ngõ hẻm rẽ về nhà, chợt mẹ Thanh nhón nhác nhìn trước nhìn sau. Bà không thấy Thanh đâu cả. Và cũng không hiểu Thanh đi quặt ra ngoài xóm hay còn đứng lại làm gì. Bà đặt hẳn thúng xuống đất, quay vội lại cái ngõ lối cổng sau trại Đức Sinh. Cũng không thấy Thanh. Mồ hôi lạnh toát ra, bà ú ú gọi "Thanh ơi! Nó lại còn đi đâu bây giờ?!". Đến bây giờ bà mới nhận ra nhiều người cứ nhìn chò chò vào bà. Và cũng đến bây giờ bà mới thấy như có mũi dòng đâm vào lòng bà vậy.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 4

Phố Hạ Lý cũng như nhiều phố khác của Hải Phòng xây một kiểu nhà khá đặc biệt. Nhà làm từng dãy. Dãy bên này đường tám gian thì dãy bên kia cũng tám gian hay mười gian, mười hai gian cùng một kiểu như thế. Tầng trên gác ở, tầng dưới làm mặt hàng. Cầu thang lên gác thông thống ở ngay bên nhà tầng dưới. Người lên xuống thang cứ sầm sập, thỉnh thoảng cả ngày ở trên đầu người nhà dưới. Gác nhà nào cũng có lan can bày các chậu cây và một khám thờ đủ cả câu đối, bình hương, bài vị, ảnh thờ treo ở ngay bờ tường. Nhiều nhà tầng trên và tầng dưới là hai thế giới khác hẳn. Tầng dưới là nhà làm đình, thợ tiện, thợ hàn, thì tầng trên là hộ sinh, trường học tư. Tầng dưới là nhà thổ, hàng cà phê, hiệu phở, sòng bạc thì tầng trên cũng là nhà của ba bốn chủ: mẹ con khâu giày, may vá thuê, bố làm lang, con tán thuốc, người làm đội xếp, làm tàu, làm ở các kho, các cửa hiệu. Nhưng nhà mở "nhà thổ" vẫn đông nhất, cả tầng trên, cả các gian xếp. Suốt từ chân cầu Hạ Lý lên gần đến sở Cốt phát, nhà thổ có môn bài và nhà thổ lậu chiếm gần hết các dãy, rồi đến hàng cà phê, phở, thợ may, cắt tóc và sòng bạc. Ở trên gác, nhà thổ cũng bày ra ở lan can đủ cả khám thờ, chậu cây và treo ảnh Đức thánh Quan như những nhà người Tàu vậy.

Mấy tháng trước, Thanh được mấy buổi làm gỗ gi sắt ở cầu Hạ Lý và đập gạch trong sở Pháo thủ. Thanh thường nghỉ trưa và có hôm ăn cơm cùng anh em ở ngã tư. Bởi vậy ở nhà ra đi, cái quãng đường làm Thanh hồi hộp khi sắp đến vẫn là hai đầu cầu Hạ Lý và cái bến sông Tam Bạc này. Hôm nay, Thanh cứ lại phải ngồi ở dưới cái gốc cây bàng trên cái tảng đá nhẵn ở vệ đường ấy, mặt thì ngẩn ra, tâm trí rũ xuống mà nghe thêm sự buồn thảm quẩn luyến tất cả

mạch máu trong người. Vẫn cái cảnh xào xạc, lúc nhúc mọi sáng. Người ta họp chợ ở ngay đầu đường. Cũng đủ cả hàng rau đậu, mắm muối. Thịt bò, thịt lợn pha ngay trên tấm ván để dưới đất, hàng cá hồng, cá nác, rươi, lòng lợn tiết canh, nộm, bún ngòi liền với nhau. Người mua vẫn là các thím khách và người nhà các phu phen thợ thuyền ở trong các ngõ. Còn người ăn vẫn là các ả gái nhà chứa. Họ ngồi chồm chồm gọi ăn ngay ở bờ hè, ngay giữa lối đi, cạnh những hàng cá, hàng rau, mặc cả, giằng giật, chửi nhau túi bụi. Quần áo nhàu nát, mặt mày bột bột, tóc như ma dại, nhiều ả khoác cả áo tây đàn ông, quần cả miếng dạ đỏ của lính bị bụng làm khăn choàng, và đi cả giày sành đá mà ngồi sụp soap ăn nào bún ốc, lòng tiết canh, cháo phôi. Vừa ăn họ vừa giằng kéo những khách quen và cả những người đi đường đã vô ý nhìn họ hay có khi không dám nhìn họ nữa. Người nào cũng bị họ bá bịu, nắn túi; từ bác bếp mài miết về chợ với con cá chép xách tay còn ngáp, đến chú lính khố xanh đi coi nhà pha làm cỏ vê, ngủ gà ngủ vịt ở cột đèn, đến anh thợ chữa khóa thất tha thất thểu, ông cụ ký kèm nhèm đi thu tiền thùng.

Thanh đã bị hai lần họ bá cổ khoác tay kéo vào nhà. Thanh chỉ xệu mặt ra, co người lại, chứ không dám kêu gào, giằng gỡ gì cả. Rồi về sau, ngày ngày Thanh đi qua đây, có những lần mãi nghĩ, Thanh xô, vập cả vào họ, họ cũng chẳng buồn nghe Thanh xin lỗi, mà chỉ nhìn Thanh, càng ngạc nhiên vì vẻ mặt hốc hác, ngờ ngạc của Thanh mà họ đã quen đến nỗi tưởng như Thanh ở gần đâu đây, ngay cùng phố với họ, và cũng biết cả cái tên "cậu giáo Thanh" của Thanh nữa.

- Có đứa nào dám bao "cậu" không nào? Cậu vừa trẻ vừa ngoan, chạy được việc cho cậu làm thì ba chê được!

- Mà ầy! Mà ầy! Thì mà bao cậu chứ còn ai!

- Mà ầy! Mà ầy!

- Thôi để tao... để tao... Mợ mà cân cậu cho chúng mà biết tay!

Cả bọn ùa nhau ra ôm khoác lấy Thanh. Lần này Thanh không xệu mặt và co rúm người lại nữa. Thanh lặng nét mặt đi cố kiểng người lên để gỡ những cánh tay ôm và tránh những cặp môi hôn chun chút vào môi vào má vào cổ Thanh, rồi Thanh chạy bán sống bán chết.

... Một trận gió đánh thoảng mùi đốt rác của đám trẻ đi bới mảnh chai sắt vụn ở cái bãi gần đấy. Thanh vội quay mặt ra phía bờ sông, cũng để tránh nhìn cái chợ với những cảnh ăn uống, những dãy nhà chứa, những người khách đến giờ mới dậy về, và những người con gái ốm yếu vàng vọt đến giờ mới ra các hàng quà... Nhưng một hình ảnh khác liền vụt ngay đến. Thanh vội gục mặt xuống cái mũ, mở hai ngón tay nắn nắn hai thái dương, thở dội một tiếng.

Thanh vừa gặp mẹ. Mẹ Thanh ở trong ngõ 71 đi ra, so súi chiếc nón để giấu giấu rõ thịt lậu thuế và cũng giấu cả mặt mình.

Ngõ 71 cũng có một nhà thổ và nhà này mở cả tiệm hút. Một tiệm hút nữa ở ngay trước cửa nhà này với những khách hút chỉ hút thứ thuốc nấu bằng các thứ sái sảm, giẻ lau bàn đèn và cao các dọc, tẩu, xe, lọ... Cũng có người không hút mà uống. Họ uống cái nước nấu với giẻ lau, với các mảnh dọc, tẩu, xe, lọ nọ chế thêm rượu gọi là nước "cam lồ". Phần đông là những người làm xe kéo, làm phu bắc kê, ba gác. Có cả bọn ăn cắp con cá lá rau ở các chợ hay bóong xấu ngoài Sáu Kho và ở bến tàu Quảng Đông...

Thanh gặp mẹ ở nhà cụ Coóng trong ngõ 71 đi ra. Người khách bạn già của cụ Ước này bây giờ đã lòa, hai chân lại bị liệt. Cụ ở nhà trông nhà cho đứa con dâu đi làm bên Xi măng và người con gái đi dệt khăn mặt ở bên phố. Hơn tuần nay với đồng bạc của bà Chính dúm cho, mẹ Thanh buôn lại thịt của mấy hàng thịt lậu dưới làng đi bán lẫn lút ở các xóm các ngõ. Mẹ Thanh sang cả phố Hạ Lý này mà như lời mẹ Thanh nói thì lại bán hàng dễ hơn cả mọi chỗ. Khách hàng của mẹ Thanh là các chú khách, thím khách, họ hay mua thịt lợn to và mua mỡ, ăn ngay cũng có, để phơi khô, làm thịt mặn cũng có.

Những người vợ phu xe, phu bắc tê, làm gỗ, làm gạch cũng mua nhưng chỉ một hai xu mỡ để xào nấu mấy bữa, hay năm ba xu thịt nạc về rim cho con...

Trông thấy mẹ, Thanh đã toan quay mặt đi và rẽ vào cũng một cái ngõ cạnh đấy. Nhưng rồi Thanh cứ đi thẳng đến với mẹ.

- Con chữa sang bên Xi măng à?

Thanh sức đến gần, làm mẹ giật mình nhìn lên, luống cuống hỏi. Thanh nhìn mẹ mặt giá ngắt, cái áo nâu thắt vạt phần phật trước gió, cổ ngăng ra thở khò khè, khò khè.

- Mẹ bán sắp hết chưa?

- Chỉ còn cái chân giò và mấy lạng mỡ. Về bán cho mấy nhà quen trong xóm Máy nước hai vôi và ngõ ông Đồng lùn là hết. Hôm nay cũng chỉ cất lại hơn đồng thịt thôi. Buổi mai thôi không buôn cái tang chân giò này nữa...

Chỗ mẹ con Thanh đứng nói chuyện ở trước cái lò bánh chưng rán của một bà khách già. Mùi bánh chưng xèo xèo trong cái chảo to nhoáng mỡ đã thơm ngậy lại còn những tia lửa ở bếp than vờn lên hơi nóng bốc ngút. Những người ngồi sưởi và cả những người ở hàng nước bên cạnh đều sáng cả mắt lên nhìn những miếng bánh lật đi lật lại đã vàng sém trên chảo mỡ và những tia lửa kêu reo reo leo cả lên miệng chảo. Toàn những người ngồi châu hẩu công việc ở mấy cái tràn và bến đò gần đấy. Chẳng ai ăn uống gì cả.

Mẹ Thanh tần ngần:

- Bây giờ mới chín giờ, con ăn chiếc bánh nhá?

Thanh lắc đầu. Mẹ Thanh thụp xuống rồi lại đứng lên. Thanh còn giữ lấy cánh tay mẹ thì bà đã xiên hẳn chiếc bánh với cái que tre vạt nhọn đưa cho Thanh. Bà nói run cả người:

- Con ăn rồi chiều về sớm ăn cơm.

Thanh vội cúi xuống. Thanh rút chiếc bánh đặt lại lên mặt chảo xèo xèo bốc hơi.

- Chiều con về sớm, nhà thổi cơm ăn mà.

Nhưng mẹ Thanh lại xiên chiếc bánh, và bà khách già đưa vội chiếc đĩa với chiếc bánh vào tay Thanh:

- Ăn ly... ăn ly... Peéng nóng nóng ngon lớ... Ăn ly... ăn ly... một xu một peéng thôi lớ...

Mẹ Thanh lại xiên một cái nữa. Lần này bà cùng ăn với Thanh. Bà ăn một nửa bé, chỗ sém vàng và nửa to phần Thanh. Từ ngày ra đến đất Hải Phòng, giờ bà mới dám biết mùi quà và mẹ con ăn quà với nhau.

- Chiều nhà thổi cơm sớm đây. Con về sớm nhé!

Mẹ Thanh úp nón vào cái rổ cắp đi, xo ro lấm lét, đi men mén ở bên hè. Người bà đã bé nhỏ càng lúi xúi hơn. Gió thổi như muốn rút ra khỏi bờ hè cái thân hình gầy gò và đẩy dập nó xuống đất... Không biết nghĩ ngợi ra sao, Thanh chạy vội theo mẹ sang cầu. Nhưng khi bà đến chợ Ba Ty, và Thanh sắp xuống dốc cầu thì Thanh đứng lại. Thanh trông theo mẹ thêm giây lát rồi quay lại. Chiếc áo lót Thanh mặc trong chiếc áo tây vàng bị gió tốc hẳn lên, như để cả một tảng nước đá thúc vào giữa ngực. Thanh xuýt lên một tiếng, đến giờ mới thấy rét. Đôi guốc Thanh mòn quá, gót chân chìa ra, thỉnh thoảng lại bị những đá dăm kẹt trong guốc đâm lên vừa ngứa vừa nhức. Bước trên cầu, giẫm phải những đầu nhọn của những đinh tán đã gỉ gãy và những thanh sắt còn lên lởm chởm, Thanh càng thấy ghê cả chân. Nhưng vẫn không bằng gió. Mũi Thanh tắc nghẹn, buốt xộc lên tận óc. Ngực thì chói tức. Vai mỗi ê ẩm và cũng lạnh buốt. Tiếng cành cạch ở những đám thợ chữa cầu và ở

hai chiếc sà lan sửa chữa bên bờ sông đánh lọng thêm vào trong đầu óc Thanh.

Qua cầu, Thanh đành lại phải ngồi xuống gốc bàng và hòn đá mọi khi vẫn nghỉ. Thanh tưởng sẽ không còn có thể đứng dậy được nữa.

Hôm nay lại có người hẹn tìm việc cho đây. Nhưng liệu có kết quả không. Hay rồi lại một hẹn khác? Một hẹn khác lại phải chờ đợi hàng tuần hàng tháng, cũng lại qua lại ở những quãng đường này? Mọi khi qua cái gốc cây và chỗ ngồi này, Thanh lúc giở về cũng mệt nhọc và buồn nản, nhưng hễ sắp đến hàng cụ Ước là Thanh lại thấy bớt hẫng đau khổ. Rồi khi Thanh ngồi xuống bên ông cụ, ông cụ rót nước cho uống, lấy khoai lấy kẹo cho ăn, Thanh lại dần dần hồi lại tinh thần. Nhiều hôm Thanh và ông cụ cùng về nhà, ông cụ gánh gánh nước và cái hòm kính, Thanh xách xâu bánh đa, rau hành và con cá, hai ông con vừa đi vừa chuyện, Thanh còn thấy nhẹ nhàng, vui vẻ hẳn lên nữa. Y như Thanh được đi làm về! Đi làm với cụ Ước vậy.

Nhưng cụ Ước mất rồi! Hàng để lại cho chị em Dâng mà thường là cái Ngọt đi hàng, còn Dâng thì cất bánh khúc nóng đi bán tối với thằng La. Chỗ ngồi dặt vào mãi trong ngõ. Cái chỗ cũ giờ treo một miếng vải to vẽ một bàn tay xòe ra và một mặt người vuông chẵn chẵn, chẳng chịt những đường ngang nét dọc, những chữ Nho viết bằng mực Tàu và đậm thêm son. Cái lão thầy tướng này nghe đâu có người làng làm đội xếp ở bóp đầu cầu. Khi cụ Ước vừa mất thì lão đương ở gốc cây bên kia đường, ôm ngay chiếu, tráp sang xí phần. Lão cũng già nhưng mắt sáng như mắt vọ, đeo một cặp kính lão gọng đồng mà bất kỳ người chưa đến tuổi nào đeo cũng được. Tóc lão đen, cứng, cộp lên. Râu chuột. Lúc tán quẻ cho khách thì như khướu hót, còn chèo kéo người xem thì y như mấy hàng kẹo kéo và mấy thằng ba que ở cổng chợ. Cạnh lão thầy tướng là một hàng thịt bò khô. Gã bán hàng tóc gọng kính, răng vàng, lúc nào cũng tanh tách chiếc kéo. Và hàng bánh rán nhân thịt của một chú khách. Chú này cũng hen suyễn như mẹ Thanh, nhưng chú vẫn còn

con bé. Thanh chỉ thấy con chị công con em, thẳng nhớn dặt thẳng bé ra hàng chứ không thấy vợ chú đầu. Bánh rán bằng dầu lạc khét mùi. Dấm tỏi nước mắm nồng nặc. Kẹo kéo và bánh rán chuyên bán cho trẻ con ở trường học trong ngõ. Lão thầy tướng lúc nào cũng nhấp nha nhấp nhồm nhìn vào hàng bánh rán như trẻ con ấy. Sáng, trưa, chiều, lúc nào lão cũng uống rượu, nhắm với bánh rán mà lão ngốn rau và húp nước mắm dấm cứ vung vãi cả ra râu, cả ra cái khăn điều quần lòng thông ở cổ.

Một tháng nay Thanh chỉ đến hàng Ngọt có hai lần. Nhiều khi đi qua, ở bên kia đường, Thanh không dám nhìn sang cả ngõ nữa.

... Gió vẫn ù ù bên tai Thanh. Sóng đập vào hai bờ sông Tam Bạc, bọt trắng chồm chồm tưởng như ngoài nước xanh. Tiếng máy chạy rào rào của khu Máy chỉ và tiếng đóng thuyền, ca nô, sửa chữa máy móc của mấy xưởng máy ở chung quanh đây dần dần bị tiếng sóng gió át đi. Trên đầu Thanh, bầu trời càng thấp xuống, mây như chì như đá. Khi mấy cái thuyền Trà Cổ dỡ xong củi và chiếc cầu quay mở lối, thì quãng bến ở hai đầu cầu hoàn toàn vắng ngắt, chỉ còn trơ lại chiếc tàu bỏ hoang của hãng Xôpha, mái đã sụp, hà hén lỗ chỗ bám lên cả hai càng bánh guồng.

Thanh quay lưng, ngả người vào gốc cây, nhìn ra cửa sông. Những tầng lò, những ống khói bên Xi măng và những cột buồm, những ống khói tàu, những cột vô tuyến điện ngoài Sáu Kho trông càng nghiệt ngả dưới những lớp mây đen vần chuyển nặng nhọc dồn dập.

Hôm qua Sáu Kho có hai tàu to về. Những ống khói như những cột đình tằm đại dương lừ đừ nhả những vờn khói bị gió thổi dạt hẳn đi. Thanh lại nghĩ đến những cái điều tầu thuốc lá ngậm ở bên mép những ông đốc công và sếp máy, ngồi mặt lạnh lùng thờ ơ trước tất cả những người thợ kêu van vì bị giãn, bị cúp phạt và những lá đơn xin việc. Những ống lò bên Xi măng cao hơn, to hơn, khói tuôn mù mịt cả một vùng. Nhà máy Xi măng đấy, chốc nữa Thanh sẽ gặp Cam và người quen của Cam ở đây để hỏi việc. Quang cảnh

đây có vẻ sầm uất hơn, nhưng cho đến giờ Thanh vẫn thấy đối với Thanh bản bật, khó khăn vô cùng.

A! Hải Phòng mơ ước, hy vọng của Thanh! Hải Phòng Thanh đã nói với mẹ: "Mẹ con ta cứ ra ngoài ấy là sống được!".

Hải Phòng nhà máy, xưởng thợ không nhớ xuể! Có chỗ cu li, thợ cai ký hàng sáu bảy nghìn. Trẻ con cũng làm ra tiền: đẩy xe bò, đội than cũng kiếm được hai ba hào một ngày. Không làm đâu thì ra vớ vẩn ngoài Sáu Kho bóong xẩu với các phu ở kho gạo, kho thuốc bắc, ở dưới tàu, hay sang sở Xi măng sàng than xỉ bán cho hàng phố, hay ra bến tàu Nam, phố Khách quét gạo đổ rơi rụng, hay xuống Đống Nối bó rác nhật sắt vụn, mảnh chai, lông vịt... xoay giở đâu cũng ra tiền. Bữa ra thì ngày dăm ba hào! Không có cũng đủ đong gạo cho nhà. Ấy là cùng mệt mới phải làm như thế. Chứ có chữ nghĩa văn bằng mà cạy cục được công việc thì... Ngày ngày Thanh hết sang Xi măng lại xuống phố Cầu Đất, nhà hát Tây, phố Bônbe, phố Khách, chợ Sắt. Nơi kích thích với gọi Thanh nhất là Sáu Kho, bến Bính và phố Bônbe, phố Khách. Chao ôi! Cửa biển sao mà to mà đẹp thế này? Những chiếc tàu hiện ra ở trên sông sừng sững, nguy nga còn hơn cả những lâu đài. Lại còn tàu chiến nữa mới lạ chứ! Súng thần công tua tủa. Lính thủy da đỏ như da gà chọi, quần áo mũ lại đẹp quá sức lẽ mình. Còn hai khu phố Tây phố Khách kia! Sao mà vàng bạc, lụa là, pha lê, sứ, len dạ, đồng, sắt, máy móc hàng hóa nhiều đến thế, không còn biết bao nhiêu thứ, ước lượng được bao nhiêu tiền! Nguyên một khu thôi mà có những ba tòa nhà bằng và ba nhà ôten, ba rạp xinê. Không kể có những cửa hàng rộng còn hơn một dãy phố!

Làm sao mà lại không có một chỗ để làm và sống ở đây?

Đúng đấy! Hải Phòng đâu đâu cũng có việc, nhưng người lại nhiều hơn việc. Những người tìm việc, xin việc, chờ việc, không tỉnh nào, vùng nào không có. Nhiều người đã châu chực hàng mấy năm rồi. Họ cũng không còn chỗ nào nương tựa, không còn thứ gì cầm bán, không còn biết xoay giở cách

gì được nữa rồi. Lắm người đã thành ăn mày, ăn nhặt, trộm cắp vào tù, bán thân bán xác đi Tân thế giới, đi Đất đỏ cao su rồi! Còn tiền... bòn nhặt cái gì cũng ra tiền đây, quét hót gạo đổ rơi rụng, bới rác sàng than, đẩy xe, gõ sắt ngày được một hai hào... nhưng nào tiền nhà, tiền vệ sinh, thối một bữa cơm tiền củi có khi bằng cả tiền bữa gạo, hột nước phải thuê, bồn bức quá, tắm ao tắm hồ cũng mất một xu trả cho nhà chủ, tắm giặt ở bến sông thì bị phạt. Và thuế... ngoảnh đi ngoảnh lại đã hết một năm, lại hai đồng rưỡi bạc thẻ thuế thân. Giời ơi! Hai đồng rưỡi bạc một cái thẻ mà gạo máy Sài Gòn tải ra chỉ có đồng rưỡi một tạ... Toàn những việc phải tiêu tiền! Không tiêu không được. Không có tiền không được! Vì vẫn phải ăn để sống. Trần trường rách rưới còn có thể được chứ không ăn không được. Nên nhiều khi muốn ăn để sống người ta chỉ còn...

Thanh bật hẳn lên thành tiếng nói. Thanh rít tiếng trong hai hàm răng:

- ... Chỉ còn cách xông đến giật lấy ví tiền cắp ở nách những con đầm. Hay đón những thằng chủ Tây, những thằng má chín khách lĩnh tiền ở nhà băng ra mà cướp lấy cặp. Hay vồ lấy những tập bạc giấy còn gấn xi chồng từng chồng trước cửa tủ két nhà Đétcua Cabô, Thy San, Đờvanhxy, Thuận Thái ngày phát bạc... Chỉ có thế! Phải đến thế!

Tâm tưởng Thanh đen sẫm lại. Trước mặt Thanh, chung quanh Thanh, như có những đỉnh núi, những ngọn thác, những tầng nhà, những đoàn tàu, những đầu máy, những lò nung, những ống khói, những nhịp cầu tung lên âm ầm sục sục. Trong những đám gạch ngói, than sắt, bụi đen và mạt lửa này cháy ngụt lên và tan tành hết những hình ảnh mơ ước nâng niu của Thanh.

... Ngày ngày Thanh dậy cùng những người trong xóm đi làm. Thanh làm chấm công biên chép ở Sáu Kho, hay làm thợ xếp chữ, sửa bài ở nhà in, hay làm chấm dầu, phụ lò ở dưới tàu, ở sở Xi măng... Trưa Thanh ăn cơm nằm nghỉ lại ở nhà máy, ở kho hàng với anh em. Chiều tối về, mẹ thối cho bữa cơm nóng sốt. Ngày đi làm, tối khuya học. Từ bảy giờ đến mười một hay

mười hai giờ. Thanh học, làm bài theo chương trình "Thành chung" của một học san rồi gửi về nhà báo kèm theo tem giả nhời để chấm. Được công ăn việc làm chắc chắn, dần dà Thanh sẽ theo hẳn một lớp học tối dù phải trả một nửa hay hơn nửa số tiền lương, Thanh cũng vui lòng. Cốt nhất người giáo sư bảo Thanh học là một người yêu nghề, biết thương kẻ học trò nghèo mà có chí. Nếu lại còn được người nọ quý mến thân thiết thì Thanh sẽ không còn sự an ủi, sung sướng gì bằng. Thanh không phải chỉ gọi họ bằng "thầy" hay bằng "anh" mà sẽ coi họ như là ruột thịt của mình. Học như thế, bốn, năm năm Thanh sẽ thi tú tài. Đỗ càng hay, không đỗ Thanh cũng có một vốn học thức khá. Thanh sẽ tìm những người cùng cảnh, dạy lại những điều Thanh đã học, đã suy nghĩ. Họ và Thanh sẽ như là những anh em kết nghĩa, cùng nhau trau dồi cả trí tuệ, đạo đức để cùng tìm một con đường đi cho có ý nghĩa. Con đường đi ấy sẽ đến những cảnh không còn những nỗi đói rét, khổ sở; không còn sự giàu sang, xa xỉ; không còn những cái đè nén khinh miệt, trừ bỏ hết những kẻ quyền thế, gian ác. Những cảnh xã hội không còn ai nghèo hèn, cực nhục và cuộc sống đen tối!

Những mơ ước, khao khát bao năm của Thanh đấy! Kinh thánh chúa Giêsu dạy, nát bàn của Phật tổ Như Lai, thiên đường, địa ngục vân vân... ngay từ thuở bé Thanh đều đã không tin, mặc mẹ Thanh, mặc mọi người cầu khẩn. Nhưng lâu nay, Thanh không những không tin mà còn oán ghét, hờn thù nữa. Những ảo ảnh tôn giáo và đạo đức ấy Thanh càng thấy chỉ là lừa dối. Chỉ có những điều lý tưởng và những cảnh tươi sáng trên kia mà Thanh nghĩ ra và láng máng nghe nói, láng máng đọc thấy trong vài cuốn sách thì mới thật là hạnh phúc, công bằng, bác ái thôi! Thanh càng khổ bao nhiêu, càng ngoi ngóp với những người khổ cực như Thanh hay còn khổ cực hơn Thanh bao nhiêu, Thanh càng thấm thía với những điều ấy, với những cảnh phác tưởng ấy... Nhiều lúc Thanh đã phải nghĩ tới không có cơm ăn áo mặc thì Thanh chết. Nhưng có cơm ăn áo mặc mà Thanh phải vùi dập những lý tưởng và mơ ước thì Thanh cũng không thể sống được... Nhưng nay... tất cả... tất cả... chỉ còn là tuyệt vọng... Đời sống đã đến bước cùng tận rồi trên cái đất xa

lạ khó khăn, buồn thảm này! - Có lẽ ta bị quỷ ám nên mới nằng nặc đòi mẹ ra cái thành phố này chẳng? Có lẽ lúc ta nhìn thấy sự sầm uất, dễ dàng, no ấm của nó là lúc ta đi trong cơn mê lú, hai chân không phải của ta đi, hai mắt nhìn không phải của ta nhìn, mà bên tai ta là gió của hồn ma, tiếng quái thì ào ào chẳng?

Nhưng còn chuyện này để hy vọng. Thanh sẽ cố sống thêm một ngày nữa. Ngày hôm nay và cuộc hẹn này! Giờ cũng đến chín giờ, chín rưỡi rồi đây!

Thanh đứng dậy, đi lên đường nhà máy chỉ, để xuống đò sang bên Xi măng với Cam. Gió sông Cửa Cấm thổi vào càng như bão. Bụi đường và lá cây quẩn lên mù mịt. Sau những phút bàng hoàng chưa bao giờ từng thấy, đầu óc Thanh ê hẫng đi, rần rật, nhức nhói. Phía ngực bên trái cũng thế. Thanh phải vừa đi vừa day day xoa xoa ngực. Chiếc mũ đội sụp trên đầu Thanh chột bị gió tung đi. Một tiếng còi ô tô rít vang. Bánh xe sạt qua mặt Thanh. Thanh nhảy bổ lên hè, dụi dụi mắt, mãi sau mới chạy nhặt mũ. Rồi Thanh rảo bước để xuống đò.

Từ đằng xa, Cam trông thấy Thanh xốn xác tìm mình thì bắc loa tay gọi và lấy khăn bông bịt đầu vẫy vẫy:

- Đây cơ mà! Đây cơ mà! Cậu Thanh ơi!...

Chiếc đồng hồ ở cửa nhà giấy chỉ đúng chín giờ. Cam cười thầm:

- Đúng hẹn đấy! Nhưng sao hôm nay lại càng như người mất hồn mất vía thế kia?! Không hiểu khi xin được việc thì những việc như bốc đá hay xúc bột dưới gầm lò có kham được không? - Cam lắc đầu - Đến chết đói vì chữ với nghĩa, vì kinh với kệ thôi!

Trước cái cười miệng bữu bữu của Cam, Thanh lại thấy khó chịu như

những lần trước. Hai người vào chuyện cũng lại ngượng ngập. Tuy ở trước nhà Cam, biết nhiều việc của gia đình Cam, của Cam và cũng rõ được phần nào tính nết của Cam, nhưng Thanh vẫn ít nói chuyện với Cam. Mấy lần cùng nhau đi đường, ngồi với nhau ở bờ hè, ở ghế vườn hoa, Thanh đã gợi chuyện thì Cam đều bắt nhời một cách chùng chằng, rồi khi chuyện, Cam lại thường có những câu đâm ngang, hay ngược hẳn ý Thanh. Trong khi ấy đối với mấy người bạn trên phố, tuy Cam chẳng thân với ai, nhưng Thanh thấy Cam thật là xuề xòa. Thanh đã cho rằng khó mà đánh bạn được với cậu hàng xóm lấc cấc, ngạo ngược này, vì Thanh còn cảm thấy thêm một điều này, là đối với gia đình Thanh, Cam cũng có vẻ xét nét, rất dè dặt nữa.

- Không thể giữ miếng với Cam và quá để ý đến cá tính một người còn trẻ hơn mình, sống một hoàn cảnh khác mình được!

Thanh đã phải kết luận như thế. Nhưng sau đó, một lần vào sáng chủ nhật, một lần vào buổi tối đầu quyền Anh, Cam lại đi chơi với Thanh và đã bắt chuyện Thanh. Rồi có kỳ tiền Cam mời cả Thanh ăn phở. Thanh không thể chối từ được. Một buổi khác, ăn phở xong lại còn đi uống cà phê pha túi ở hàng cà phê bờ hè. Thanh đã hối hận mình vẫn không chịu khó nhận xét kỹ những người chung quanh, nhất là những kẻ như Cam, và Thanh vẫn thiếu sự cởi mở rộng rãi, đến trước và ôm trước lấy bạn.

Hôm qua, cả Cam và Gái đen lại sang nhà Thanh. Gái đen cho Thanh biết tin có nhiều tàu lại đến Hải Phòng ăn xi măng. Nhà máy bên ấy đương lấy thêm người. Gia đình Gái có một người làm ở lò nung thân với cha Gái, Gái đen và Cam vẫn gọi là chú Sấm. Gái đen và Cam đã nói với chú Sấm để ý xin việc cho Thanh. Chú Sấm nhận nhời, hẹn hôm nay Cam dẫn Thanh đến.

Thanh không dám vào chỗ Cam làm, cứ đứng ở chỗ thuyền than đỗ. Cam kéo tay Thanh. Thanh chùn người lại:

- Chết! Để chốc nữa nghỉ tầm Cam hãy đưa tôi vào. Cam đương làm đá

mà!

- Việc gì mà chết! Ở nhà máy đến đá đề, goòng đố, tường sập còn chả chết nữa là... Còn bỏ việc đi, có gì thì chỉ đến bị đuổi. Tôi đưa Thanh đến gặp chú Sấm trước tầm về cho tiện. Lúc tầm về túi bụi lắm!

- Thế tôi vào hẳn chỗ ông Sấm làm?

- Chứ sao?

- Tôi có thể đâu mà vào nhà máy?

- Vẽ! Có vắc hẳn "xy lô" hay lò số 5, quả gang nghiền đi, Tây nó bắt gặp mới sợ. Kìa, bỏ bố hai thằng bây giờ!...

Cam nắm tay Thanh kéo Thanh nhảy té qua đường sắt, vừa lúc mấy tảng đá cuốn lên "máy hấp" bật tung ra khỏi "băng", choang choang lao xuống đường sắt vào cả xe goòng. Quay lại nhìn chỗ mình vừa đứng hoắm xuống như trôn cối, Cam cười:

- Tí nữa lại mất cái đế đội mũ.

Thanh sững người ra. Cam lay lay vai Thanh, càng cười to hơn.

- Vào chỗ ông Sấm còn xa không? - Thanh vừa hỏi vừa quay lại nhìn mấy hòn đá lỏng chổng đảnh sau mình. - Thế Cam dẫn tôi đi, đương làm bỏ việc à?

- Buổi nay tôi nghỉ.

- Kìa! Sao Cam lại nghỉ!...

- Nghỉ là nghỉ chứ sao! Ở đây làm hôm nào thì biết hôm ấy. Chỗ nào làm biết chỗ ấy. Đến như bên nhà máy Xi măng đen mấy năm mới xây xong,

đương chạy rầm rầm thế mà dừng cái nghỉ, rồi bỏ hoang đây kia, nữa là!...

- Nhà máy Xi măng đen bên kia ấy à?

Thanh hỏi và lại nhón nhác quay lại trông, Cam bá lấy vai Thanh:

- Thôi đi!...

Càng vào sâu khu nhà máy, Thanh càng hồi hộp. Giời đất khác lạ hẳn đi. Ngoài kia sông Cửa Cấm, cửa sông Đế và cả sông Xi măng nữa, nước đã xanh biếc, sóng đập làm rập rình cả những thuyền đình, thuyền mảnh to như những chiếc tàu. Nhưng tất cả cột buồm, ống khói của những thuyền những tàu đổ dưới sông so với những lò, những tầng nhà máy thì vừa thấp bé, vừa mỏng manh, như ở dưới chân những quả núi, mà than bụi và một cái lò hay tầng máy nào đấy phụt vỡ ra, thì đây sẽ thành như hỏa diệm sơn động lửa. Dãy núi Yên Tử phía xa và dãy Tràng Kênh gần trước mặt cũng chỉ sần sần với những đỉnh lò, những tầng máy ở trên đầu Thanh thôi.

Cam làm ở khu Máy đá liền với khu Thuyền đất. Những đồng đá bốc ở dưới thuyền lên và những đồng đất quật từ dưới sông vào, cũng chất ngất như đồi, như núi. Người làm thuyền đất chỉ đóng khối. Ai mặc quần đùi thì quần chỉ còn là những manh vải tướp ra. Người nào người nấy nước rỏ tong tong từ trán xuống mặt, xuống ngực. Lấm cả bùn nữa. Tóc tai đều bê bết bùn. Lưng, ngực, bụng, chỗ nào khô thì bùn đóng sần sùi như vảy; chỗ nào ướt thì đen nhờn đen nhựa. Người đào đất xúc vào thúng, người đội đất đổ vào goòng, người đẩy goòng chuyển vào máy, da thịt mặt mày ai cũng tái nhợt, bùn đất cóc cáy, hơi thở lòà nhòa, xuýt xoa run không được. Trông những người làm than lem luốc đã thấy cực, nhưng nhìn những người làm đất rúm ngực lại ở dưới sông và thở ra như khói thì Thanh không thể nào tưởng được.

Nhưng chỗ làm đá của Thanh phần gay gắt nguy hiểm lại còn hơn. Những đá hộc và đá củ đậu đều lờm chờm những cạnh sắc, những đầu nhọn. Không

có gì bao tay, bao chân. Cứ tay không mà sục vào đá. Cứ chân không mà chuyễn trên đá. Lấy đá ở trên đồng lao xuống đường. Rồi bốc đá vào các goòng. Nhiều người vừa xoa bóp cùi tay, mắt cá, ống chân, đầu gối, vừa nhảy lên thon thót mà vẫn cứ phải quanh ở đồng đá. Đá như búa, như dùi, ầm ầm, túi bụi. Goòng chở đá sầm sập trên đường sắt. Đá cuốn trên "băng", đá đổ vào máy hấp kê碌 cục, rau ráu. Luôn luôn có những tảng bật ra ngoài cùng lúc máy chuyễn rùng cả mặt đất.

Vừa ra khỏi khu Máy đá và Thuyền đất, Thanh đương choáng váng thì ho sặc lên. Một luồng bụi than và bụi xi măng từ Nhà điện và Lò nung tạt lại đen rầm cả trời đất. Mọi người quay cả ra ngoài sông. Kẻ nhắm mắt, người chúi vào nón. Có người vừa ho rũ vừa rửa trời rửa đất rửa cái thân mình.

- Cha tiên nhân nhà nó, cũng là cha mẹ đẻ ra, sao người thì nhàn hạ sung sướng mà mình thì lại thế này?

- Bà gí vào mà làm nữa! Xe với pháo thế này thì đẩy mẹ nó xuống sông...

Chiếc goòng của hai bà nọ bị cấm. Một bà bụng chứa bị xe thúc lại, ôm bụng, nhăn nhó chửi. Một anh con giai đương đẩy xe phải bỏ xe đấy, lấy đòn bẩy bẩy hộ. Cả bọn cu li đàn bà xúm lại chiếc xe, quẩn cả người, nhăn nhúm mặt mũi, nào hò, nào hự để bốc bánh xe vào lại đường sắt mà không được. Chiếc xe đã xộc xệch, gạch và xi măng vón hòn lại chở đầy, bánh xe lại thụt kẹt vào một cái rãnh. Nhưng chả nhẽ lại đổ gạch đổ xi măng ra đường. Bốn xe sau đã đến. Những người đun xe ngồi phệt xuống mé tường máy, vừa run vì gió rét, vừa thở dốc và ho rũ vì nhọc, vì bụi.

- Nếu xin được việc thì mình làm ở đây đây! Mình sẽ đi xe với Cam, không thì đánh bạn với một giai cùng xóm cũng được. Làm ở Máy đá, Thuyền đất, Lò nung đều gay cả. Gay hơn làm ở Sáu Kho nhiều! Nhưng có người có ta. Miễn là xin được việc!

Thanh tự nhủ, Thanh còn cố quay lại nhận xét chỗ bốc đá, bốc đất, và chỗ những xe goòng chuyển gạch, xi măng tả, đặc biệt là chỗ chiếc xe bị cấm. Cam vẫn dìu tay Thanh. Qua mấy chặng đường dưới có luồng điện nặng cảm những chiếc biển vẽ hình đầu lâu với hai khăng xương trắng giao nhau, Thanh nắm chắc nữa lấy tay Cam, đi rón ra rón rén! Cam lại phải cố nhịn cười ái ngại thêm:

- Đã bảo không thể chết được mà! Cứ đường hoàng mà đi.

Lại mấy chiếc xe goòng lao qua. Rồi đến những xe bàn xếp những tấm sắt to hơn cái giường và những mảng quả gang hai ba người ngồi lọt. Cũng vẫn đàn bà, con gái, con trai đẩy chung. Người nào người nấy mặt mũi đen nhẻm, quần áo rách bươm. Thanh còn đương tưởng tượng ra hình thù cái máy khi những mảng sắt kia lắp lại thì không biết to nặng đến thế nào và làm sao mà đưa lên bệ được, bỗng thấy nổi lên một thứ tiếng rì rì như của một dòng sông lũ về xoáy nước. Cùng lúc đó một làn hơi nóng át cả gió lạnh phả đến dần dần làm người Thanh nóng sức.

Thanh vội ngẩng mặt lên. Một lò sắt dài, to và tròn, quay lừ lừ, như cả một đoàn toàn những đầu máy xe lửa chuyển bánh rất chậm ở phía trên đầu Thanh. Thì ra những mảng sắt lắp thành cái lò quay này đây? Thanh còn đương tự hỏi thì thấy không phải chỉ có một quả núi sắt tròn và dài quay như thế, mà còn hai quả nữa cũng quay lừ lừ ở trên đầu mọi người. Hàng trăm người làm việc dưới gầm lò. Nào đẩy goòng, khuân vác, nào rèn sắt, nào quai búa, cắt tôn, xì điện. Thanh càng vào gần, tiếng ì ì càng như xé màng tai và hơi nóng càng rát hết cả mặt. Thanh đi thêm vào độ mười bước, trên đầu Thanh rõ là có lửa chụp xuống. Thanh thở ngột ngạt vô cùng. Thêm vài bước nữa, Thanh thấy thật là lửa tấp vào người. Lửa ở khối sắt xám xám kia đương cháy bùng lên và đương tỏa xuống ngùn ngụt. Lửa ở những thứ như là gạch, vữa, than, sỏi đen, cát đỏ, lẫn nhón ở dưới đất bốc lên. Và bụi. Vẫn bụi than với xi măng nhưng nóng bỏng và rào rào thổi vào mặt Thanh.

- Cam ơi! Đây là lò nung phải không?

- Lò nung đấy.

- Ông nhà ta trước cùng làm ở đây với ông Sấm?

Cam gật đầu, nét mặt đương hơn hớn bỗng lặng đi, Thanh sực nhớ đến những chuyện của cụ Ước, của bác La và những bà hàng xóm nói về sự bất bố, tra tấn, tù đầy của cha Cam. Thanh hồi vì câu hỏi vô ý của mình. Chợt từ trong gầm lò nhô ra hai cái xe goòng chở gạch và xi măng tả. Thấy những hòn gạch bám bụi xi măng xôm xộp như cục bột, Thanh sờ xem, tay Thanh vừa động đến hòn gạch liền rút ngay lại. Luống cuống, Thanh vịn lấy thành goòng. Cũng lại như điện giật, Thanh nảy tay lên. Cả gạch vỡ, xi măng tả và thùng xe đều nóng cháy. Trong khi ấy, một người đàn bà Tàu bụng chứa vượt mặt và một người đàn bà ta đã có tuổi vẫn phải bám lấy xe, lót tay bằng miếng bao tải rách, ì ạch đẩy xe ở gầm lò ra.

- Con dâu cụ Coóng cũng đẩy goòng ở lò nung? Không hiểu dạo cụ Ước làm ở đây thì cụ ở trên máy hay làm dưới gầm lò?

Người đàn bà Tàu ngược nhìn Thanh, ngờ ngợ. Chiếc xe của y đi ra thì tiếp theo một xe khác. Hai người đẩy xe. Một người con gái cũng bé nhỏ như Dâng, đầu tóc trắng bụi, mặt mày như người bạch tạng, quần áo không còn chỗ nào lành, và một người con gái chỉ mặc cái quần đùi, đầu cũng đội cái miếng giấy bao xi măng đụp lại làm nón. Người con gái đến chỗ dốc thì nhoài ra, mắt môi lại:

- Hự... hự... cố lên nào! Cố lên nào!...

Chiếc xe chỉ rình trụt xuống. Thanh nhú mày lại:

- Một xe chở như thế này thì mấy tạ? Lạnh giời ở đây còn nóng thế này, mùa bức làm sao chịu nổi?

Thanh chưa dứt câu, Cam đã phốc lại chiếc xe đẩy hộ:

- Hự, hự... lên nào... lên được rồi... lên được rồi!...

Quay lại với Thanh, Cam đáp, giọng hơi đổi khác:

- Vì cơm vì áo phải chịu tất. Không thể thì tìm cách gì ra cơm ra áo mà khỏi khổ thì đi mà tìm, mà làm...

- Cam bảo sao?

Cam đáp nhưng trở lại cái giọng vui và nhẹ như không:

- Thầy tôi trước chuyên xúc bột ở gần cái lò giờ bỏ hoang kia kìa. Thầy tôi có lần nói đùa với u tôi: "Tao mà có chết xuống âm ty thì các quý sứ phải xin làm đàn em hết". U tôi hỏi sao vậy. Thầy tôi bảo: "Vì có cho quý sứ xúc bột ở gần lò trong cùng chỗ tao làm chỉ một buổi trưa dạo tháng năm thôi thì quý sứ cũng nhăn răng ra mà chết!".

Nghe Cam nói Thanh lại nghĩ đến những nhà tù và Sở mật thám tên nghe ghê cả thịt mà các người như cha Cam bị giam cầm. Thanh còn băng khuâng tự hỏi: "Ừ thì cha Cam đã trải qua cái cảnh nung nấu này, nhưng đến các nơi như Sở mật thám, Hỏa Lò, Côn Lôn kia thì làm sao mà chịu được, làm sao mà sống nổi?" thì Cam lại nắm lấy cánh tay Thanh kéo giật đi. Hai người qua một cái băng không chạy đá mà chạy những tảng, những viên gì đen đen cuốn qua đường. Bụi và những viên ấy giội xuống rào rào, có những viên bắn vào gáy Thanh như đạn bông. Đến dưới cái thang sắt bực lên xuống ở ngay cạnh đường, hai người đứng lại. Trên thang có tiếng gọi:

- Cam! Mày đưa anh ấy vào trong này cơ à?

Cam ngẩng đầu, che mắt để tránh bụi:

- Chú Sấm! Cháu đưa người đến học đạo ở hỏa diệm sơn của chú đây.

Sấm nhô ra ngoài cầu thang, mặt mũi, quần áo còn lấm láp hơn vì dầu mỡ. Cái mũi bác đội chụp xuống gần trán, tòi cả bắc, thứ mũi rộng vành như của lính Tây hay của cụ đạo sơn trắng. Thanh ngạc nhiên. Nghe tên thì tưởng là một người dữ tợn. Nhưng đây, Sấm người vạm vạp, gương mặt bầu bầu, cổ gáy béo ụ, đôi mắt rất hiền tuy sáng quắc hắt lên trên gương mặt nhem nhuốc, da bì bì. Thanh bỏ mũi chào, hai tay ôm mũi, khép nép nhìn lên. Sấm cười, nháy mắt cho Thanh:

- Cậu cứ đội mũi không bụi! Cờlanhke (1) đổ xuống kia kìa...

Sấm cũng ngạc nhiên, thấy Thanh còn hiền lành hơn cả Gái đen và Cam tả người. Tuy vẫn còn là bộ học trò nhưng Thanh đã ra vẻ đứng đắn. Thật là một cậu giáo! Sấm chợt nghĩ đến hai thằng người nhà xếp máy đưa vào làm chấm dầu. Cả hai đều cắc lắc, nhãi con mà cũng phì phèo thuốc lá, chưa vào làm mấy ngày đã chuyện toàn "phất" con này "đá" con kia ở Nhà than, ở Kho bao, và nhòm ngó, nghe ngóng như kiểu sú doóc (2), mặt thám ấy. Sấm tự nhủ: "Nếu được cả như thằng Cam hay nhà cậu này lên phụ lò thì nhẹ người và tốt cho mình bao nhiêu". Sấm hỏi Thanh mấy câu rồi bảo Cam:

- Được! Mày đưa cậu ấy ra chỗ cần cầu ở cổng Nhà tháo chờ tao. Lò tao lại sắp "tóp" (3) rồi. Thằng Tây gấu nó đã xuống bàn giấy sạt ầm lên kia... Lại giờ què gì đây?

(1) Cờlanhke: xi măng còn đóng hòn chưa nghiền thành bột.

(2) Phụ mặt thám, chỉ điểm.

(3) Tóp: đứng lại, hỏng.

- Thế sao chú không cho nó ăn ít kẹo bu loong hay bánh gạch cờlanhke?

- Thôi thẳng cướp! Mày đưa cậu ấy ra đi. Cứ chờ đấy. Đừng la cà đâu nhé.

Nghển nhìn về phía nhà giấy, Sấm cau mày, vẻ lo lắng:

- Cả Tây gấu hôm nay cũng xuống!

Cứ mỗi lần thẳng Tây này xuống lò thì cưỡi, phụ lò, cu li không bị đánh bị phạt thì lại bị đuổi. Ba tháng nay, tuy xi măng ra gấp đôi hồi đầu năm, nhà máy lại phải lấy thêm người vào làm, nhưng chính đây lại là dịp để bọn cai bọn sếp xoay giờ. Nhất là đương cái lúc mấy tàu ngoài Sáu Kho ăn vội xi măng, và nghe đâu sắp có commăng mới mà lò lại tót thế này, bọn chúng lại càng được thể kiểm soát.

Thanh và Cam đi vội ra ngoài. Đến gần nhà tắm Thanh sững sờ hỏi Cam:

- Thím khách sao lại thế kia?

Cam nhíu mày nhìn Thanh đi hẳn lại chỗ người con dâu cụ Coóng nằm sóng sượt. Những đàn bà, con gái, con giai ở mấy chiếc goòng chở gạch và cờlanhke đều xúm lại. Người đàn bà Tàu bụng chửa, mắt nhắm nghiền, mặt đỏ sần, miệng sùi bọt, hai tay dang ra cứ quật đi quật lại, hai bắp đùi co lên đuổi xuống cũng đập thành thịch xuống đất, cái bụng trắng căng lên, oằn oại. Người con gái bé nhỏ mà Thanh gặp ban nãy đẩy goòng và một bà có tuổi túm tóc thím khách giật giật, gọi:

- Thím Vòng! Thím Vòng! Dậy! Dậy! Dậy nào! Dậy nào!

Một bà già quét đường vẫn còn cặp cái chổi ở nách te tái chạy đến:

- Tôi có gừng đây. Ai có bát lấy gừng giã với nước tiêu xoa cho thím ấy.

Nhưng xem xem bị cảm lửa hay giờ dạ

đẻ đấy!

- Đẻ gì mà đẻ! Ban sáng nói chuyện, thím ấy bảo có gì phải cuối tháng sau cơ mà!

Bà cụ liền vắng tục:

- Chúng mày thì còn biết cái gì! Năm kia thím ấy đã bỏ mất một đứa tám tháng rồi! Khiêng thím ấy vào trong nhà gạch kia...

Bà cụ quăng cái chổi xuống một mé rãnh, gạt mấy người đàn bà còn cứ ồn ồn cãi nhau về những chuyện nên xoa dầu, hay không xoa dầu, cho uống nước hay không cho uống nước tiểu. Bà cụ sấn đến nơi cặp quần lần một vệt tím bầm ở bụng người đàn bà Tàu ra. Bà luồn tay vào, liền tru tréo:

- Cha mẹ ơi! Nó đóng đầu ở cửa mình đây rồi! Nước đầu ối vỡ đã ướt cả quần rồi! Khiêng đi! Khiêng ngay đi. Ra gọi xe cho thím ấy về nhà thôi. Không có Tây gấu nó đến, cả lũ lại ăn no móng giò của nó bây giờ.

Mấy người đàn bà cười rúc lên:

- Vỡ đầu ối rồi à!

- Chết, chết! Thế mà cứ cuối tháng sau mãi!...

Thanh nhìn theo đám người lếch thếch, kẻ dìu, người đỡ, người cầm hộ nón, áo, quang liền cho người mẹ nọ. Than bụi ở bên nhà điện tạt sang càng mù mịt. Những quần áo rách và những bước chân cứ riu lại với nhau vì gió thổi. Bà cụ quét đường đã vào nhà gạch lại quay ra, cặp cái chổi ở nách, chạy theo bọn người gọi:

- Mấy con mẹ nó ơi! Còn đôi giày của thím ấy đây này! Còn đôi giày đây

này...

Bà cụ vừa gọi vừa giơ lên đôi giày to tướng bằng vải đen khâu tay, có lẽ chỉ có chân đàn ông hạng đại mới vừa, đã rách há cả miệng, chẳng chít bằng chỉ bao xi măng và cả dây thép nữa.

Thanh nức nức lên trong họng. Cụ Coóng cũng đi một đôi giày như thế. Sáng nay lúc Thanh gặp cụ, cụ đương sờ sẫm khâu một đôi nhỏ có lẽ cho con dâu.

Sấm đứng ở cầu thang nhìn theo mãi người đàn bà Tàu bạn cu li của mình nọ. Đầu óc Sấm như bị một cái kìm và là cái kìm đang đỏ bỏng ngoạm vào. Chỉ vì lẻ loi trợ trọi, không có tổ chức gì cả, chịu mãi sự áp bức nên mới thống khổ đến thế này đây. Thêm mãi thế này đây!... Tâm trí Sấm lại càng nung nấu. Sấm vào đến cửa lò, hơi lửa phụt ra rùng rục tấp vào mặt mà Sấm vẫn không biết, không thấy gì cả...

Thanh và Cam ra cổng. Ở cửa nhà giấy của chủ nhì lại thêm một dãy ô tô nữa. Toàn những kiểu ở Mỹ mới sang. Có ba chiếc xe, mỗi chiếc chồm chồm một con chó béc giê ở trên đệm, thỉnh thoảng lại nhô mõm lưỡi thè lè, nhìn láo lợ. Một chiếc cũng giống xe Thy San, chỉ khác là màu sơn đen, không có chó to mà có một con chó Nhật Bản to hơn con mèo, lông trắng mượt, mắt nhỏ như hạt cườm. Nó được mặc một thứ áo hở đầu, hở chân bằng nhung màu gio nhạt và đeo một cái vòng to như cái kiềng vàng con gái nhà giàu.

Cam đưa mắt gờm gờm nhìn, tự hỏi:

- Không hiểu chủ có việc gì mà toàn xe lạ, xe sang đến sở thế này? Cả xe chủ mỏ Hòn Gai, Lapíc, Đờvanhxy nữa.

Thấy Thanh cứ ngênh ngênh và chực đi thẳng đến bờ hè xe đỗ, Cam vội kéo giật lại:

- Đi sang bờ hè bên này kia.

Hai người ngồi ở một hàng nước chỗ thuyền than đỗ. Đây toàn khách tụ tập chuyện gẫu. Có người nằm ngủ ngay dưới gốc cây, đắp mấy cái bao giấy rách và úp nón che mặt, mặc kệ cả những cần câu và dây ba lẳng chạy sầm sầm reo réo trên đầu. Đàn bà, trẻ con cũng nằm ngời la liệt ở cả bờ sông để châu gọi việc.

Cảnh bờ hè, bến sông, hàng nước, khách ngồi xõm, với ông cụ già bán nước cũng có tủ kính, vò ủ bao tải, lại nhắc Thanh nhớ đến cụ Ước. Con sông cụ đào từ ba bốn mươi năm về trước giờ đương vỗ sóng dưới chân Thanh. Cái nhà máy ông cụ làm từ ngày hàng năm mười người phải kéo dây da cua roa để chạy máy điện, rồi ông cụ chuyển sang cũng đẩy goòng, xúc gạch, xi măng tả ở gầm lò, cái nhà máy mà ông cụ cũng bán bao nhiêu mồ hôi để sống nhưng rồi lại thấy chán nản, lại bỏ đi nơi khác, cái nhà máy mà cha Cam cũng làm từ ngày còn để chỏm đi gõ đình và lặn thùng xi măng, rồi đến Cam mới mười sáu tuổi đầu cũng lại vào làm vất vả nguy hiểm - cái nhà máy lớn nhất của Hải Phòng ấy giờ đương nhả khói trên đầu Thanh, rung trời chuyển đất chung quanh Thanh.

Nếu cụ Ước còn sống làm ở đây hay bán hàng nước ở đây và Thanh xin được việc làm cùng với Cam thì hay biết bao! Dù lắm than nguy hiểm đến thế nào Thanh cũng lấy làm sung sướng. Sáng cùng Cam ra đi. Trưa, tối cùng Cam về tầm. Khuya, sáng sớm ngồi bếp ăn khoai luộc, khoai vùi nghe chuyện cụ Ước kể. Kể vào những ngày giở rét như ngày hôm nay, sưởi bên lửa những hôm gió đông sóng động như hôm nay.

Mới có mười giờ. Còn phải chờ những một tiếng rười nữa mới tầm về! Trong người Thanh lại ê ẩm, bứt rứt vô cùng vì chờ đợi.

Chiếc xe tối tân giống kiểu xe Thy San, có con chó Nhật Bản mặc áo nhung màu gio nhạt đeo kiềng vàng là của Đờvanhxy.

Đờvanhxy lái lấy. Lúc y họp xong với chủ sở Xi măng và các chủ khác, y ra xe vừa mở cửa thì con chó con liền chồm ra, sủa rít lên. Y tát vào mõm con chó một cái khế, móc ở trong túi giấy bóng treo gần tay lái một viên kẹo sôcôla bọc sữa tung lên trước mặt con chó. Con chó nhảy, đớp rất gọn, như làm xiếc. Nó nhai kẹo ngau ngáu vừa nhìn chủ rồi lại sủa. Đờvanhxy tung lên viên nữa. Rồi y lại tát nhẹ vào cái mõm lưỡii còn lom lem nọ:

- Con Bạch Tuyết này! Mày hay yêu sách nhiều lắm! Tao nhượng bộ như thế là thôi đấy.

Chiếc xe vọt lên một cách bất ngờ. Nhiều người đẩy goòng và xúc than bổ choàng cả lên hè. Đờvanhxy nhìn lại đồng hồ đeo tay, gật đầu:

- Còn những nửa giờ nữa mới gặp Thy San. Tốt!

Thế là một phần trong công việc đã được tiến hành. Bây giờ chỉ còn một phần của ván bài chính. Theo thói quen mỗi khi làm việc đã lâu lâu hay xong một việc gì, Đờvanhxy lại phải gội đầu, rửa mặt và vừa ăn một món nhẹ, vừa uống rượu ngọt. Y lái xe về nhà, lên buồng rửa mặt trên gác. Trong khi y thay sơ mi khác, người bồi đã chực ở buồng ăn, dọn sẵn rượu, cam, lê và một món ăn nguội. Nhưng Đờvanhxy không ăn, bấm chuông gọi bồi. Y bảo lấy bao thuốc lá mới, rồi xuống bàn giấy xem qua tập hồ sơ những giấy tờ mới đệ lên. Vừa đúng 10 giờ kém 10. Chiếc xe lại vọt đi với con chó con nép vào lòng chủ.

Xe Đờvanhxy vừa tới, không cần nổi còi gì cả, cánh cổng nhà Thy San liền mở. Xe rẽ vào lối đi rải sỏi, hai bên trồng liễu và trắc bách diệp. Mũi xe vừa kề bên thềm, Đờvanhxy bước xuống, vợ chồng Thy San cũng vừa từ cửa phòng khách đi ra.

Những cái nghiêng mình, bắt tay và những nụ cười rất thân mật, trang nhã như đóng kịch ấy. Ba người vào nhà. Đó là một gian rộng như sân khấu Nhà hát Tây, tường quét một thứ sơn kim nhũ và có chỗ bọc nhung, bọc dạ. Khi những chùm đèn pha lê ở giữa nhà và bốn góc bật lên thì lại còn lung linh rực rỡ hơn. Sáu chiếc ghế đệm bọc nhung, chiếc nào cũng rộng đến hai người to béo ngồi vẫn lọt, kê trên một thảm dạ chiếm cả một khoảng giữa nhà. Hai cụm bàn ghế nhỏ cũng bọc nhung và lót vải đàng ten, kê ở phía trong với bốn chiếc đôn gỗ lát, bày bốn chiếc thống sứ trồng hoa cúc trắng. Gần cái bàn to chỗ Đờvanhxy và vợ chồng Thy San ngồi, có một bình pha lê cắm hoa lay đơn hồng. Những bông hoa lả xuống trước mặt người nhìn như những lưng thon và gương mặt làm duyên của những vũ nữ kiểu cách. Phía sau lưng Đờvanhxy treo một bức tranh lụa màu, vẽ một thiếu nữ đương cười với một đóa hoa hồng hàm tiếu. Còn ở góc tường sau chỗ vợ chồng Thy San, kê chiếc đôn bày một bức tượng cẩm thạch tạc một con hươu và người thợ săn vùng núi nước Hy Lạp. Ở chỗ cụm bàn ghế nhỏ treo một bức sơn mài cảnh một hồ sen, một ngôi chùa đương mùa xuân hoa nở. Bên ngoài cửa sổ trông ra vườn, những lẵng phong lan treo lơ lửng với những chùm hoa hoàng anh. Hai lồng chim hoàng yến thấp thoáng dưới giàn hoa, cất những tiếng hót như nhạc rung.

Giáng Hương áo nhung the màu cánh chả, tóc cài một trâm hoa nạm toàn kim cương, ngồi tiếp khách. Y không đánh phấn, tô môi, nhưng vẫn thoảng cái mùi nước hoa mà cảm giác người ta chỉ bị chạm lướt đến cũng đủ say rợn.

- Ngài thượng khách của chúng tôi! Xin cho tôi cái vinh dự được tiếp nước ngài trước khi ngài vào chuyện công việc với nhà tôi.

Đờvanhxy lại càng ngạc nhiên vì giọng nói và cách nói bằng tiếng Pháp của Giáng Hương. Đã hai lần, trong hai bữa tiệc lớn của Đốc lý thành phố và của Phòng thương mại mời dự, Đờvanhxy đã được người ta cho biết qua về người đàn bà lộng lẫy vợ Thy San kia, và cũng đã được vợ chồng Thy San

chào hỏi đôi câu. Tối nay, y mới được ngồi mặt nhìn mặt và nghe Giáng Hương nói trong một phòng khách có cả một sự chuẩn bị đón tiếp có mình y. Đờvanhxy cúi đầu, tươi cười:

- Còn gì hân hạnh hơn cho tôi trong buổi hội ngộ này lại có mặt một người trang trọng, đáng mến như bà Thy San. Cái ân huệ bà ban cho tôi, cho phép tôi chối từ sao được!

- Xin lỗi ngài Đờvanhxy, ngài cho phép tôi được biết rằng ngài ưa rượu ngọt và hoa quả. Nếu như thế thì xin ngài cho phép tôi được thừa tiếp ngài theo lễ tục của phương Đông chúng tôi. Chúng tôi mời ngài xơi rượu ngọt, bánh mứt và hoa quả là mấy thứ sản phẩm đặc biệt của đồn điền chúng tôi đem ra thết vị quý khách như ngài.

- Thưa bà Thy San, bà đã chú ý cả đến những điều như thế của một người khách đến nhà thật làm tôi cảm động.

Không hiểu người bồi tức trực ở đâu mà khi Đờvanhxy vừa dứt tiếng và Giáng Hương mỉm hết nụ cười, thì y đã rón rén đi ra, bưng một khay bạc to đặt xuống chiếc bàn tròn mặt phủ vải dăng ten và lót một tấm pha lê. Giáng Hương chờ người bồi bày xong, nghiêng đầu nói với Đờvanhxy:

- Xin ngài cho tôi được phép giới thiệu thứ rượu tôi sắp mời ngài. Đó là sản phẩm của đồn điền tôi, chế bằng một thứ gạo nếp đặc biệt, gọi là rượu nếp cẩm. Nếu những rượu nho ở nước Pháp mà tôi được nghe truyền tụng quý vì lâu năm, thì rượu nếp cẩm của chúng tôi cũng thế. Xin mời ngài cầm cốc và xin phép ngài cho chúng tôi nâng cốc chúc mừng sức khỏe và sự thịnh vượng của ngài một cốc đầu tiên...

Thứ rượu cất đáng mười chai chỉ lấy ba, bốn, ngâm đặc và chôn lâu đã sánh như mật ong, nhấp nhánh trong chiếc ly cao chân. Đờvanhxy nâng cốc lên chạm cốc chúc mừng lại vợ chồng Thy San, uống cạn một hơi. Một vị

thơm, say lừ bốc lên trong đầu y. Giáng Hương trở vào đĩa hoa quả, sau khi người bồi rót tiếp chén thứ hai cho Đờvanhxy:

- Thưa ngài, tôi lại xin phép ngài được giới thiệu thứ cam và dứa này cũng là sản phẩm của đồn điền chúng tôi. Xin ngài nếm qua cái vị cam tươi trước. Rồi đến mút cam. Đây thưa ngài: vỏ cam là một thứ hồng cầm thạch đảm ánh nắng mặt trời còn ruột cam thì là lòng nước suối có nắng hanh vàng giòn xuống...

Đờvanhxy ngẩn đầu lên: cặp mắt y không thể giấu được những ánh chớp của sự ngạc nhiên. Một cảm giác nhói lên trong người y như mọi lần y bắt được một thống khoái diệu kỳ khi y nghe nhạc, xem múa hay đi một nhịp vũ phối hợp tuyệt thú.

- Thưa bà Thy San, xin phép bà cho tôi được kê lên sự mến phục của tôi. Bà đã quá khiêm tốn, không cho tôi được biết bà còn là một nhà thơ, một họa sĩ trác tuyệt.

Giáng Hương tủm tỉm đưa mắt cho Thy San. Thy San nghiêng đầu, mỉm cười:

- Ngài quá khen Giáng Hương của tôi. Nào, thế thì mời ngài thưởng thức với chúng tôi những câu thơ và màu sắc của tấm tranh mà Giáng Hương của tôi vừa sáng tác.

Nhấp chưa hết ly rượu, mặt Giáng Hương đã phừng phừng. Đôi gò má y hừng thêm. Mắt càng sáng ấm. Nhất là cặp môi, cặp môi nõn trước hàm răng trắng muốt cũng sánh như rượu vậy. Đờvanhxy nhìn, nhủ thầm:

- Cái thằng Thy San nhà quê và hãnh tiến này cũng biết dùng tiền đấy. Và nó có một món hàng tốt quá. Đồng thời một cái vốn và một con bài đáng gờm đấy!

Y lại nghĩ đến sự sống gọi là Âu hóa của vợ chồng Thy San. Chiếc ô tô Mỹ tối tân, vợ chồng Thy San và đứa con gái lớn dùng đi hiện nay là thứ bốn. Lấy Giáng Hương được ba năm, Thy San mua liên tiếp bốn chiếc xe. Chiếc thứ nhất vừa đem ra bày ở cuộc Đấu xảo vạn quốc ở bên Pháp, Thy San mua luôn. Ô tô tháo ra gửi tàu về đến Sài Gòn thì lắp chạy lên Đà Lạt. Giáng Hương ở Pháp về thăm bà cô và nghỉ hè ở đây. Một đốc tờ "bản xứ" và một trạng sư Pháp cùng hỏi Giáng Hương. Nhưng mẹ Thy San đã hỏi được. Thy San tự tay lái đưa Giáng Hương về Hải Phòng làm lễ cưới. Sau một tháng trăng mật, Giáng Hương lái xe cùng chồng đi khắp Sa Pa, Ba Bể, Tam Đảo, Thy San cho tháo chiếc ô tô chuyển xuống tàu gửi lại sang Pháp biểu người anh Giáng Hương học trường bào chế ở bên ấy. Một chiếc ô tô khác cũng vừa đem bày ở Đấu xảo lại mua luôn gửi về cho Giáng Hương. Bảo Đại và một gã công tử con nhà đại điền chủ Nam Kỳ đã tức lồng lên vì lại mua hụt...

Giáng Hương uống cạn thêm một ly rượu nữa. Đĩa mút cam và mút dứa cũng được khen nức nở vì độ ngọt và vị thơm giữ được bản chất của nó. Giáng Hương đưa mắt cho Thy San và Đờvanhxy:

- Thôi, bây giờ cái hân hạnh của hai ngài ban cho tôi đã đầy đủ. Tôi xin phép được rút lui để hai ngài nói chuyện công việc.

Bàn tay ấm nuột của Giáng Hương đưa ra. Đờvanhxy đón lấy, trân trọng cúi đầu chào. Sắp vào đến cửa phòng trong, Giáng Hương còn cúi đầu chào thêm và mỉm cười. Đờvanhxy lại cúi đầu mỉm cười đáp lại. Thy San và Đờvanhxy uống thêm mỗi người hai ly rượu, ăn mút dứa rồi sang phòng bên. Đây cũng là một phòng khách nhưng nhỏ hơn. Cũng một tấm thảm dạ in hoa và một bộ bàn ghế đệm bọc nhung kê ở chính giữa. Cũng những thống sứ và vòm hoa cúc phải hai vòng tay mới ôm xuể. Khác một chút, tranh là tranh thủy mặc của Nhật Bản treo rủ từ trần nhà xuống, và tượng là một bức tượng Phật bằng vàng. Chỗ góc bên phải phòng có một tòa đèn Ấn Độ bằng vàng cao đến hai mươi phân tây bày trong một lồng phalê kê trên một chiếc đôn gỗ

trắc. Ánh sáng trong phòng này dịu hơn với những ngọn đèn hình bạch lập và rèm cửa bằng trúc mà phong cảnh ghép trong màn là cảnh sơn thủy, đèn đài Nhật Bản.

Thy San đưa thuốc lá mời Đờvanhxy. Đờvanhxy xin phép hút thuốc lá riêng của mình. Y vào cuộc trước:

- Thưa ngài Thy San, xin ngài cho tôi biết ý kiến của ngài về cái dự định công việc mà chúng tôi đã có lần trình bày với ngài.

Thy San trầm ngâm giây lát rồi mở hai cánh tay ra:

- Xin lỗi ngài Đờvanhxy, xin ngài cho được biết cụ thể thêm về dự định ấy để tôi suy nghĩ và có thể trả lời ngài một cách chín chắn.

Đờvanhxy gạt tàn thuốc xuống cái đĩa bằng đồng hun của Cao Miên. Y nhủ thầm:

"Còn cụ thể đến thế nào nữa?! Phải chăng mày muốn đặt bất kỳ điều kiện nào chúng tao cũng phải nhận và lợi tức của cuộc kinh doanh sẽ về phần mày theo kiểu cung tiến cho một vị công thần hay một hoàng đế như kiểu những độc quyền mày đương tọa hưởng?!"

Đờvanhxy vẫn cứ như không nét mặt:

- Cụ thể... thưa ngài, cụ thể là cảng Hải Phòng của chúng ta nên dời ra Hòn Gai, hay nói một cách khác, nên mở một hải cảng mới ở Bắc Kỳ mà địa điểm và sự phát triển của nó sẽ làm cho miền Bắc Đông Dương thêm trù phú để đáp ứng với những khả năng của giới kinh tế mà chúng ta là đại biểu duy nhất.

Thy San liền nhủ thầm:

"Đức Chúa Giời ơi! Những danh từ văn hoa mà người Pháp đã nổi tiếng là dùng rất khéo và hay dùng như các ngài, Đức Chúa Giời đã cho tôi được dịp nghe nhiều rồi! Hừ! Miền Bắc Đông Dương thêm trù phú hay là một lũ cáo già là bọn các ngài ních thêm vào kết của các ngài và của Đông Dương ngân hàng hàng bạc triệu? Rồi các ngài nắm thêm nữa quyền sinh sát ở đây, làm mưa làm gió ở đây! Chúng ta là đại biểu duy nhất, a ha! Thy San là người của bọn các ngài đây! Cũng khí dễ dãi sự nhận vợ và cái giọng phỉnh phờ này!"

Thy San cũng vẫn như không nét mặt:

- Thưa ngài, có thể thì xin ngài cho tôi được biết ý kiến của những giới thẩm quyền của Chính phủ Đông Dương và Bộ Chiến tranh, Bộ Thuộc địa về dự định này.

Trong não cân Đờvanhxy như bị điện giật. Tuy bề ngoài thản nhiên nhưng bề trong thì Đờvanhxy lạng lạng người đi. A! Thy San hỏi như thế có nghĩa là chỉ cần một số ý kiến và biểu quyết trong một hội nghị cao cấp ở Đông Dương hay ở Pháp là có thể gạt bỏ công việc này ra khỏi chương trình thảo luận hay trong dự án kế hoạch. Thế lực đó chính là có cả thế lực đỡ đầu cho Thy San và những đồng minh của Thy San. Ấy là không kể những thế lực kình địch với bọn Đờvanhxy mà quyền lợi bị xâm phạm trong cuộc đời này.

Đờvanhxy thở nhẹ một hơi thuốc lá:

- Thưa ngài Thy San, tôi nghĩ đây là một vấn đề công ích. Phải! Đây là một nguồn lợi mới cho cả nền kinh tế và công quỹ của Mầu quốc và của Đông Dương thì sự tích cực là một điều mà cơ quan và cá nhân nào cũng sẵn lòng ủng hộ.

Đến đây Đờvanhxy nhìn thẳng vào mắt Thy San:

- Thưa ngài, chắc ngài có để ý đến báo cáo của Sở kinh tế tài chính và Phòng thương mại. Chắc ngài cũng có để ý đến nhịp sản xuất cả miền Bắc này và nhịp xuất nhập của cảng Hải Phòng chúng ta trong tình trạng hiện nay.

Lại đến lượt cân não Thy San như bị điện giật.

Cái quăng hăng rồi thụt xuống như một hố sâu trên bảng thu lợi của Thy San lại hiện vụt ra. Số tàu đến ăn hàng ở Hải Phòng sút hẳn xuống hai mươi phần trăm so với năm ngoái. Ấy là không lấy những năm phồn thịnh để đối chiếu. Tàu đã vào ít lại không được mấy tàu to. Số hàng xuất cảng lại càng ít. Gạo, ngô, trâu, bò thì bị Xiêm cạnh tranh, mặc dù các giá đã phải đánh thấp xuống gần ba mươi phần trăm, trong khi đồng bạc Đông Dương chỉ còn ăn nửa giá tiền phụ thuộc vào đồng phật lạng. Sơn, chè, trâu, gai gần như bị đình hẳn. Gà, vịt, ngỗng bán được nhưng nhà quê đem ra bán ngày càng ít. Đã thế, đem bắc cân thì lông lại nặng và gần đắt bằng thịt! Rau đậu các tàu chỉ cân ăn rất hạn chế; trái lại, lê, táo, cam Hoa Kỳ tràn vào đầy các hiệu, các chợ. Các đồ hộp cũng ế. Nhà binh và ôten thỉnh thoảng mới lấy. Còn bán lẻ, thì có hiệu cất hàng từ ba năm nay vẫn chưa bán hết. Phụ tùng ô tô xe đạp lại càng ế hơn. Nhiều cửa hiệu hàng bày không còn buồn lau chùi. Xe đạp hàng năm mới có người hỏi mua một chiếc.

Còn các sở, các hãng, các nhà máy khác? Sở xi măng sáu tháng nay ra lò hút đi hàng mười vạn tấn. Ấy là hai tháng nay đã nhận được com măng mới, phải chạy cả năm lò. Cốt phát thì sắp đóng cửa hẳn vì không còn nhà quê nào mua bôn. Các hãng Đétcu Cabô, Poăngxoá, hàng năm rồi mà chỉ được mấy cái commăng của Sở lục lộ, sắt và máy móc bán toàn là hàng nhập từ năm kia, năm kia, ứ lại trong kho. Công ty hỏa xa Vân Nam, đường xe lửa Đông Dương, nhà binh... không gọi bao thầu gì cả. Đến cả than Hòn Gai, Uông Bí cũng sút...

Cơn khủng hoảng đã báo hiệu với những đám mây đen nhờ và bầu không khí oi nồng. Cái bóng đen đáng ghét của những năm 1929, 1930 đã lại lấp ló,

sau năm năm sự phục hồi đã được đẩy lên và đã được ca tụng là cả một cuộc hồi xuân của nền kinh tế. Những ý nghĩ ngàn ngút trong tâm trí Thy San. Thy San đập nhẹ nhẹ mẩu tàn thuốc lá vào chiếc đĩa, nhìn lạnh lùng những tia khói ri rỉ. Giọng nói của y vẫn từ tốn:

- Thưa ngài Đờvanhxy, cái tuần chu kỳ của cuộc khủng hoảng mà ngài gọi nhắc cho tôi, tôi cũng đã dự đoán. Nhưng quy luật là quy luật! Tình trạng báo động khẩn cấp vẫn cứ báo động khẩn cấp! Ta là ta! Công việc của ta vẫn là của ta! Sự kinh doanh của ta chỉ có thể đi lên phía trước. Còn như đối với công việc của ngài, tôi xin được đi thẳng vào vấn đề: Xin ngài cho tôi biết phần phạm vi trách nhiệm và phần tiền tôi bỏ vào công việc.

Đờvanhxy tươi cười, mở hai cánh tay ra:

- Ngài, ngài sẽ cùng chúng tôi tranh thủ cho thật rộng rãi sự ủng hộ của các giới có thẩm quyền và huy động những nguồn tài lực cần thiết để góp sức vào công cuộc này. Cũng cần nói thêm, sẽ có nhiều dư luận khác nhau ở chung quanh công cuộc khi tiến hành, đặc biệt là dư luận của các báo, của dân chúng. Chúng ta sẽ vừa tranh thủ vừa làm sao cho thành một sự đồng tình hoan nghênh. Còn vốn! (Đờvanhxy nhún vai, cười) Vốn của chúng ta là Đông Dương ngân hàng. Đông Dương ngân hàng rất sẵn sàng để chúng ta mở "công tờ" mà giới kỹ nghệ và thương mại thiện cận, yếu đuối ở đây không thể sử dụng được việc gì.

Tất cả những điều Đờvanhxy nói, Thy San đã đoán trước và thấy thế nào y cũng đề ra. Nhất là cái dụng ý của bọn Đờvanhxy dùng Thy San làm con bài để chọi lại những sức chống đối của bọn khác cánh, và làm một lực lượng để lôi kéo, đàn áp dư luận, thì Thy San không cần phải nghĩ nhiều cũng thấy rõ. Một mặt khác, công việc chiêu mộ phu phen thuyền thợ, lập sở, di dân, tiếng nói của Thy San với Nhà Chung, với các vùng công giáo sẽ góp một phần trọng yếu cho bọn chúng.

Nhưng đây đã phải là một cơ hội để Thy San bắt tay vào công việc? Và một cuộc kinh doanh như thế thu lợi sẽ được bao nhiêu?

Những con số dự kiến lại lần lượt mở ra trong đầu Thy San. Tiền lãi về bao thầu, gỗ, đá, gạch ngói để xây dựng hải cảng... Tiền lãi về bán thực phẩm và vật dụng cho các tàu ngoại quốc cập bến và cho hàng vạn gia đình phu, thợ, cai ký và người các nơi đi, đến... Tiền lãi trong cổ phần khi công việc hoàn thành... Sau đây lại còn những độc quyền khác về một số hàng xuất nhập cảng... Lại còn cổ phần ở những nhà máy mới... Lại còn tiền thu lợi ở các hãng tàu, hãng buôn mới đến kinh doanh... Lại bạc triệu và bạc triệu! Lại những độc quyền và độc quyền! Lại những cổ phần trị giá mỗi ngày một cao... Tình trạng khủng hoảng sút kém sẽ thay đổi.

Nhưng đã phải là cơ hội chưa? Tiền lãi như thế có xứng không? Cũng là một ván bài nhưng có đáng là ván bài để nếu cần thì Thy San này cũng đánh những "quần" sát phạt?

Thy San tự hỏi và buông một tiếng "chưa" rất ngắn đoạn kéo nhẹ một hơi thuốc lá.

Thy San lại nghĩ đến tình thế thế giới và trong nước mà y thấy cần phải đợi xem nhiều chuyển biến nữa để đi đến kết luận và sự quyết định.

Ở Pháp, Mặt trận Bình dân đương mở rộng thì ở Tây Ban Nha lại rục rịch nội chiến. Đức Quốc xã càng mạnh và cả Mỹ lẫn Anh, Pháp thái độ nhượng bộ rất nhiều. Ở Âu châu, thế lực của Hítler, Mútxôlini bành trướng như sóng cồn. Á châu, Nhật Bản càng uy hiếp. Mãn Châu thế là hoàn toàn thành một thuộc địa, một địa bàn khai thác và chuẩn bị chiến lược về chiến tranh của công ty Mítsubítssi và Thiên hoàng mà tất cả đế quốc Âu Mỹ đều trắng mắt ra nhìn. Rồi đây, quân đội Thiên hoàng còn đạp qua đầu nhiều đế quốc da trắng tiến những bước gì nữa? Đông Dương, Xiêm, Phi Luật Tân, Nam Dương và lại cả Tàu nữa, ai mà lường trước được những biến cố ở những đất này với

Nhật Bản lắm lì, quyết liệt kia?!

Còn ở Đông Dương, chính phủ Pháp không hơn không kém chỉ là một mụ chủ già tham lam cay nghiệt. Chỉ có khai thác và vơ vét về... "mẫu quốc". Khốn nạn!... Khốn nạn!... Tất cả những cái gọi là thương mại, kỹ nghệ, kinh tế... tất cả những nhà máy, xưởng thợ gọi là giới tư bản Đông Dương gộp lại không bằng cái xó kho của hãng Pho, hãng Kờrúp của công ty Anh, Nhật! Thế mà bao sắc lệnh già nua, vô nghĩa lý về kinh tế vẫn cứ cố duy trì để vơ tiền vào cái mồm nhồm nhoàm ăn bẩn ăn thiu của bọn tư bản và cầm quyền Pháp. Quân đội và chính trị lại càng thảm hại! Cũng không hơn không kém là một hệ thống tổ chức để ăn lương và ăn cắp giỏi vào bậc nhất!

Qua làn khói thuốc lá lớn vờn, bất giác Thy San đưa mắt thoáng nhìn Đờvanhxy.

Và cái thằng Đờvanhxy đương hoành hành trên đất Hải Phòng và xứ Bắc Kỳ này! Hừm! Họ Đờ quý tộc Pháp đấy! Một bằng kỹ sư quèn. Lại là quan ba nữa! Đeo lon sĩ quan mà chỉ ngửi mùi thuốc súng ở các cuộc tập trận giả với đám ba chi ba chích (4)thuộc địa! Với hai bàn tay trắng cha con nhà nó đã nhảy lên vũ đài kinh tế ở Đông Dương. Vừa bao thầu làm các đường tàu, kho, bến, dinh trại, cầu cống, chợ búa... lại còn ngoạm vào cả cứt nữa. Cứt của những cu li cu leo, của đàn bà con trẻ Hải Phòng, công ty vệ sinh Đờvanhxy vơ vét đem sấy khô đi cũng đưa về "mẫu quốc" đấy! Và làm mật thám nữa! Mật thám nhưng không phải đến Sở mật thám! Hàng vạn... hàng vạn bạc quỹ đen đã thút vào tay nó. Minh nó những hai tờ báo, nhật báo chữ Pháp và tuần báo chữ Việt. Mỗi chuyển hội nghị chính trị, mỗi cuộc điều tra xã hội, mỗi một biến cố, một cuộc vận động, thì lại thêm một món tiền kếch xù cho nó gửi nhà băng. Nhà máy, biệt thự ở Đà Lạt, ở Cannơ, tiền gửi về cho vợ con ở Pháp... toàn bằng cứt, bằng rác, bằng quýt công phu hồ, bằng tiền xuyên tạc, mị dân, vu khống, tiền chỉ điểm, tiền đầu người bị chém và tiền những năm ngồi xà lim, ăn cá mắm của tù cộng sản!

(4) Lính tập.

Được! Con cáo già và chó đốm này sẽ phải thấy một người Việt Nam như thế nào! Mà phải thấy Thy San như thế nào!

Cuộc thương lượng kéo dài tới lúc chiếc đồng hồ ở một phòng bên ngân nga điểm thêm ba mươi phút nữa. Đúng 11 giờ 30. Đờvanhxy đứng dậy, cười đưa tay bắt tay Thy San:

- Tôi rất mong cuộc hội kiến này sẽ thắt chặt thêm sự cộng tác của chúng ta.

Thy San cũng nghiêng mình tươi cười:

- Thịnh tình và sự tín nhiệm mà ngài dành cho tôi làm tôi rất suy nghĩ. Tôi xin cố gắng đáp lại ngài.

Giáng Hương từ phòng khách đi ra vừa đúng lúc Thy San và Đờvanhxy bước đến bậc thềm xuống sân. Đờvanhxy cúi đầu chào, bắt tay Giáng Hương:

- Một lần nữa, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tiếp đãi của một chủ nhân hiếu khách và trang nhã như bà. Rất mong lại được dịp đến thăm ông bà.

Con chó Nhật Bản lại chồm lên khi Đờvanhxy mở cửa xe. Chiếc xe lừ lừ ra cổng. Con chó lại dụi dụi đầu và nép vào lòng Đờvanhxy vừa nhóp nhép nhai chiếc kẹo mà lần này Đờvanhxy không tung như ban nãy, chỉ bỏ xuống đệm cho nó nhặt. Đến đường cái Đờvanhxy liền cho xe vọt lên. Giáng Hương cũng lại hiện vọt ra theo. Cái sống mũi thon, cái cằm gọn như nặn. Cổ trắng ngần, ức phập phồng. Thân hình cuộn cuộn. Và cái mùi thơm vừa là của nước hoa vừa là của da thịt như quất vào cảm giác người ta. Đờvanhxy cười bĩu một cái, lăm bằm, điều thuốc lá dập dính ở góc miệng:

- Thưa ngài Thy San... quân bài là quân bài... ta là ta... ngài xin được suy nghĩ! Rất đúng! Rất đúng thưa với ngài nhà quê của tôi ạ!

Tiền chân Đờvanhxy đoạn, Thy San quay lên buồng làm việc ngay. Trên chiếc cầu thang gác xoáy tròn ốc giải thảm, Thy San bước đi bước một, đầu cúi cúi, cặp kính trắng lặng lẽ nhìn khoảng không. Chiếc màn cửa đang ten đã vén sẵn sau chỗ y ngồi. Y chưa vào bàn vệ, ra đứng bên khung cửa. Đã có chút nắng. Trời bớt nặng nhưng mây vẫn xám nhờ. Ở dưới chân chung quanh khu biệt thự Bờ Biển Xanh, cảnh vật càng xơ xác mờ ảm. Những xóm ngõ với những gian nhà, bếp nước, cống rãnh sao mà lúc nhúc ghê bẩn! Có những nhà ở ngay sau chuồng xí, chỉ có mỗi tấm liếp quét vôi trắng dựng lên để ngăn ra. Nhưng ruồi nhặng cứ bầu đen ngòm cả tấm liếp, mỗi lần có người đi qua lại rào rào bay vào mấy gian nhà ở sau đấy! Ngõ nọ cách ngõ kia, dãy nhà trước cách dãy nhà sau bằng những bức tường cấm mảnh chai và những cống rãnh. Khói bếp quần lên, lờn vờn trên những tường, rãnh nọ.

Vẫn thấy trẻ nô đùa. Tiếng cười reo của chúng làm vang từng góc ngõ. Trước cửa mấy dãy nhà chung quanh bãi rác mà cả tường vách và mái nhà đều che bằng mảnh tôn, bao tải và chiếu rách, có mấy ông già bà lão và kẻ mù lòa, què cụt đương sờ sờ quét dọn, khâu vá, đan lát. Tiếng búa rền của cái lò chuyên đánh vành xe bò ở ngõ trong cùng nghe rõ hơn cả. Tiếng rền choang choang, thỉnh thoảng dẫn dỗi, dồn dập, lọng chối vào không khí. Mùi khét của than và mùi đốt rác dần dần sức lên, ngái ngái, nồng nặc.

Thy San vệ đi sang cửa bên kia.

Chỗ này mở trông sang Kiến An có những cánh đồng, những đợt núi và thấp thoáng sông nước.

- Không biết đến nghìn chín trăm bao nhiêu hay đến thế kỷ thứ hai mươi mấy thì cái thành phố thảm hại này mới dời được những xóm ngõ quái gở kia ra các vùng ngoại ô xa nữa? Từ con đường Trại Cau, An Dương và cả hai bên

bờ con sông Cầu Rào, Cầu Niệm, sang đến Kiến An rồi ra đến Đồ Sơn, phải là những đại lộ, những khu biệt thự thì cái bộ mặt Hải Phòng mới sáng sủa được, và con mắt người ta mới có chỗ thoát để nhìn, lỗ mũi người ta mới có khoảng gió để thở?!

Thy San cau mày, ho sặc lên, lắc đầu, quay vào:

- Cứ phải sống với cái bộ máy cai trị này và cái dân chúng này thật là mệt!

Thy San kéo lại chiếc rèm che cửa, bật đèn lên. Y tiếp điều thuốc mới. Sau mấy phút trầm ngâm, y đi đến tấm bản đồ treo phía trái bàn giấy. Cả khoảng tường rộng chỉ có tấm bản đồ nọ. Đó là khu vực Đông Nam Á châu ghi những đường liên lạc giữa Đông Dương với các nước bằng đường biển và đường máy bay tô bút chì xanh đỏ rất thẫm do chính tay Thy San ghi và tô. Cặp kính trắng lấp lánh của Thy San nhìn suốt một đường vạch đỏ từ Hải Phòng vắt qua Nam Kỳ rồi mở ra hai cánh chạy vút sang Mỹ và sang Nhật Bản. Thy San rút bút chì xanh đỏ, tô đậm thêm đường chỉ xanh mở sang hai nước đó và khoanh cho đỏ nữa cái vòng tròn đóng lấy hai kinh đô Nữu Ước và Tôkyô.

Thy San lặng ngẫm những đường chỉ xanh và những khoanh đỏ kia, đặc biệt là cái khoanh đỏ trên chữ Tôkyô. Thy San kéo những hơi thuốc lá dài, rồi lại lấy bút chì vạch cho đậm thêm cái hoa thị đỏ dưới chữ Cam Ranh. Và từ chữ Cam Ranh, Thy San đưa mạnh bút theo hai cánh đường chỉ xanh sang châu Mỹ và Nhật Bản. Đoạn Thy San mở rộng tay, gật đầu, cười mỉm nói:

- Đây mới là chỗ cần mở mang! Nếu Thy San làm thì là lúc thế giới có nhiều thay đổi và chỗ này sẽ thành quân cảng và thương cảng chính của Đông Dương, chứ không phải là Hải Phòng hay Sài Gòn đâu, thẳng cai xia và chó đỏi kia ạ!

Đã thấy mưa bụi. Gió giật từng cơn. Đường phố vắng ngắt. Đến vườn hoa Nhà Kèn, Thanh lại phải ngồi nghỉ. Đầu gối, bắp chân mỗi ê ẩm. Trong người bải hoải như sốt. Trưa, Thanh nói chuyện với bác Sấm cho đến lúc còi tầm nhất. Thanh ra về, đến vườn hoa cầu Hạ Lý thì ngã lưng nằm. Không hiểu trong người Thanh mệt, ốm hay thế nào mà Thanh thiếp hẳn đi cho đến chiều. Rồi từ chập tối đến giờ, Thanh lại đi quanh quần hàng chục vòng ở phố Cầu Đất, phố Hàng Cháo và phố Khách.

Bác Sấm bỏ cả nghỉ trưa để chuyện với Thanh, Cam. Người bạn kém tuổi của cha Cam nọ còn bảo hai thằng ăn phở, nhưng hai đứa chỉ uống nước chè tươi và ăn kẹo bột thôi. Bắt tay Thanh, bác Sấm còn dặn đi dặn lại thế nào Thanh cũng đến nhà bác chơi luôn. Bác sẽ hết sức xoay việc bằng được cho Thanh. Hiện nay tuy sở lấy người, nhưng ban sáng mấy lão sếp, lão cai lại ấn chân tay của chúng nó vào. Nguyên lão sếp trên Cam Lộ chiếm gần hai chục chỗ cho người làng người hàng tổng của nó. Toàn những kẻ hầu đầy tớ và những kẻ vay mượn, cầm bán vườn đất cho nó. Còn mấy chỗ xương xẩu thì nó nhả cho lão cai. Bọn cai cũng bắt chồng ngay sáu đồng bạc bảo là để mua rượu tết đốc công. Sau mỗi tháng lại còn trừ ba đồng nữa.

- Cậu quen với cháu Cam thì cậu cũng là người nhà của tôi. Cảnh ngộ của cậu tôi cũng coi như cảnh ngộ của em út tôi. - Bác Sấm vỗ vai Thanh nói như không muốn dứt nhời. Tất cả lòng thật của bác đấy, người nghe biết cho bác. Thanh cũng ngập ngừng nhìn lại bác. Gương mặt người thợ lò nọ mới rửa qua, da vẫn còn sạm sạm, nhờn. Dưới quầng mắt và ở những nếp trán vẫn còn những ngấn than bụi. Nhưng đôi con mắt khi ra hẳn ngoài trời càng ánh hẳn lên vẻ đôn hậu, thông minh. Chỉ là lần đầu tiên Thanh gặp! Chỉ là một người quen của Cam! Chỉ là một người thợ thuyền lần hồi vất vả, nguy hiểm - Giờ ời! Sao chỉ có những người như thế này là tôi thấy gần cận và thấy hy vọng?! Nhưng khốn nạn cho tôi, tôi còn cách gì để mà sống và hy vọng nữa?

Thanh như muốn nức lên khi bác Sấm cầm chặt tay Thanh trong bàn tay

dày, nháp và nóng của bác! Thanh cúi cúi đầu, ôm mũ vào ngực, vẫn như một học trò bé lễ phép:

- Thưa bác cháu về! Cháu chào bác...

Cam ở lại đá bóng. Thanh ra cổng một mình. Thanh lại đi một mình. Thanh đi như người mất hồn...

Đèn phố bật lúc nào Thanh cũng không biết. Trước mặt Thanh nhiều lúc ánh điện, những người qua lại và xe cộ bỗng đỏ lóa lên, quay lộn như trong cái ống nhòm của trẻ con chơi. Nhưng trong cái ống nhòm trẻ con chơi thì có các thứ chùm hoa, các thứ màu sắc kỳ ảo xô biến, hiển hiện. Đây, Thanh như nhìn vào trong một ống đen thăm thẳm, chỉ có những tia lửa sinh lửa diêm và các hình thù mờ tối, chồn vờn.

Giời mưa rét Thanh cũng không biết. Ngực Thanh, vai Thanh, gáy Thanh tê cóng đi. Tối lúc Thanh gieo phịch xuống chiếc ghế ấm và hơi sì giữa cái vườn hoa không còn có một ai, và Thanh lại định mặc kệ cho sự nhọc mệt làm thiếp đi, Thanh mới thấy nước mưa đã ướt thấm cả vào áo trong; mặt Thanh, trán Thanh nước mưa xâm xấp, và trong người Thanh tức chối khó thở.

Mùa rét đến dần dần đêm nay mới thấy rõ. Sự cùng kiệt của con đường sống tới phút này thật là sừng sững như vách núi, như tường ngực vậy. Sự cùng kiệt có lẽ ở khắp gầm trời này. Những mẫu chuyện ở trong báo và những mẫu chuyện bác Sấm kể cho ban này mà Thanh càng nghe càng thấy tê dại thêm tâm trí, lại loáng thoáng trở lại. Bên Mỹ, bên Nhật, nạn nghèo đói và thất nghiệp lại còn ghê sợ gấp mười đây. Những người thợ đói phải bán cả máu. Những người con gái có những răng đẹp phải bẻ cả răng bán. Những đêm bão tuyết, dưới những gầm cầu những đồng sắt đồng gỗ, có những ông già bà lão và những gái mãi dâm ngồi ho rũ chưa đến sáng đã chết. Có những người mẹ đông con, thì những đứa mười bốn, mười lăm, mười sáu bỏ đi hết...

đi giết người thuê, đi làm bồi bé con nhưng thật là làm đi được, và khi có tiền thì những đứa trẻ nọ đi uống rượu, tiêm thuốc phiện trắng và cũng kiếm đi. Trẻ con còn được thuê đi đốt nhà và khiêu khích khi có những cuộc đình công của thợ thuyền. Và thất nghiệp, tự tử. Lấy lưỡi dao cạo cắt mạch máu. Từ trên gác mười lăm hai mươi tầng bước ra khỏi cửa sổ. Nhảy ôm vào những luồng dây điện nặng. Bắn chết các con rồi bắn mình... Trong cảnh ấy... sữa đã phải đổ xuống sông, từng tàu chở. Lúa mì và ngô, đỗ, hoa quả cũng thế. Hoa quả quý như cam, thứ cam vàng tươi gói giấy mỏng như lụa, người nghèo chỉ những ai ốm sắp chết, chồng con muốn giả nghĩa, bố mẹ muốn hết lòng, thì mới được mua vắt ăn, thứ cam bày ở mấy hiệu ngô Hàng Cháo kia kìa thì đem để thối từng kho rồi cũng đổ đi. Lợn cũng hàng tàu đem ra biển đổ cùng với thịt muối, dồi sấy, và các thứ đồ hộp để ôi thối ra.

Ở Tàu, ở Ấn Độ thì chết đói hàng triệu người là sự thường quá rồi! Những kẻ nghèo ở Ấn Độ phải sống riêng một khu, khi ra đến đường được người giàu sang cho tiền thì kẻ cho quay mặt đi mà ném tiền xuống đất...

Nhưng, trên mặt đất của cái thành phố nhỏ mà Thanh đương còn sống đây thôi, sự giàu sang xa hoa diễn ra không bén gót các nơi văn minh đô hội nổi tiếng hoàn cầu kia, và Thanh chưa thấy những cảnh thảm khốc như thế, tuy vậy những nỗi khó khăn, cảnh chênh lệch bất công, và những kiếp người tủi cực cũng đầy rẫy ở chung quanh Thanh, và chính Thanh cũng đương phải chịu.

- Nhưng chịu đến bao giờ? Sức đâu mà chịu đựng? Phải chịu đựng như thế thì sống làm cái gì?

Thanh lại hồi hận.

Nếu Thanh không giục mẹ Thanh ra Hải Phòng!

Nếu Thanh nghe mẹ? Phải! Nếu Thanh nghe mẹ.

Trên nhà thờ xứ kẻ Vĩnh quê ngoại mẹ Thanh mở một trường học. Xứ đây chỉ cách tỉnh có hơn mười cây số, tuy không có đường ô tô nhưng là con đường người đi chợ tỉnh, chợ huyện đông đúc, đến mùa nước thì có thuyền. Xứ có hơn nghìn nhân danh. Đường lát gạch từ đường cái vào đến cổng nhà thờ và các xóm. Chung quanh nhà thờ, nhà nào cũng vườn rau ao cá, ba bốn trâu cày, vú bò canh điền năm bảy người. Nguyên ruộng nhà xứ đã ngót trăm mẫu, chưa kể ruộng nhà mụ. Hàng năm đến ngày lễ Thánh quan thầy nhà xứ rước kiệu xuống đến đầu tỉnh long trọng gần như là tỉnh rước lễ Săngti.

Nếu Thanh xin được dạy học ở đây thì năm đầu Thanh ăn ở trong Nhà chung. Năm sau thầy giáo mà đức hạnh được cha xứ phê nhận, còn học trò thì kinh bốn giới giang, đi nhà thờ chăm chỉ ngoan ngoãn, Thanh sẽ được nhà chung cấp cho năm sào ruộng để cấy thêm và được ở gian nhà cuối vườn trường học. Mẹ Thanh đã bàn đi tính lại, nhưng Thanh thấy mẹ càng mạn mà thì càng sợ. Thanh đã nghĩ đến cảnh đi đường ngược, đi xứ, đi đày. Cái cảnh lạng lẽ bần bật trong Nhà chung: khép nép, đạo đức, sống với những cha, những nhà thầy, nhất là các thầy già! Gà gáy đã có mặt ở nhà thờ. Hai giờ chiều lại đi nhà thờ. Tối đến cũng lại nhà thờ! Lúc nào ở trước mặt các bề trên, Thanh cũng như dọn mình đi xưng tội ấy. Còn với chung quanh thì Thanh nghiêm trang cung kính và ăn nói như khi đi chịu lễ về.

Chỉ nghĩ đến như thế Thanh đã thấy không thể nào sống được.

Ấy là chưa kể sự ăn ở rất khổ hạnh mà nếu Thanh không muốn chịu thì Thanh phải đi lại luồn lọt la liếm ở các nhà giàu, các nhà trùm trường. Ấy là chưa kể bao nhiêu ước vọng của Thanh bị giết đi cho đến khi Thanh thành một người khi ngừng đầu lên là cầu xin cho được cái chết và nước thiên đàng. Ấy là chưa kể sự đau xót... cái đau xót khi gợi nhớ nghĩ đến những chuyện về cha Thanh, về mẹ Thanh...

Nhưng mẹ Thanh lại được yên tâm có cơm ăn, áo mặc. Rồi ra còn sung sướng thành thoi là chẳng khác. Năm bảy năm, mẹ Thanh cấy hái cứ để ra mỗi

vụ mười thúng thóc và một lứa lợn đầy niên... Còn Thanh thì chắt chiu các món tiền, như tiền quà cáp của những nhà khá giả có con cháu mà Thanh chăm sóc đặc biệt, chúng học vừa tấn tới, kỳ thi sơ học yếu lược lại đỗ... như tiền xà xẻo vào các món đóng góp vào nhà trường... như tiền đơn từ, giấy má làm hộ người ta... Tích góp những tiền của mẹ và của mình lại, mẹ Thanh sẽ tậu thêm mấy sào ruộng, còn Thanh sẽ lấy vợ. Làm ăn khấm khá, Thanh sẽ mua cái xe đạp. Đến những ngày lễ cả hay nghỉ hè, Thanh sẽ theo cha xử ra tỉnh và đón các cha, các khách trên tỉnh về. Thanh sẽ theo cha đi làm phúc ở các họ lẻ, và Thanh sẽ được các nơi mời mọc chơi bởi ăn uống ngày hội hè, giỗ tết. Cái xe đạp lúc nào cũng lau chùi giữ cho bóng nhoáng. Chuông chỉ khẽ bầm là tiếng kính coong ran ran. Bánh xe bon bon theo sau con ngựa của cha xử chạy lốc cốc, nhạc rùng rỗng trên đường đê cao. Thanh ngồi xe êm ru, đội cái mũ trắng rộng vành đánh phấn trắng, sờ tay vào phấn bay lả tả. Thanh mặc áo the lồng áo trắng cổ cồn, quần hồ lơ, đi giày bột tin...(5).

(5) Giày da cao cổ.

Như thế Thanh vẫn được ở gần tỉnh nhà. Thỉnh thoảng Thanh vẫn còn được nhìn lại cái phố cũ, tuy đây chỉ còn mấy nóc nhà lá mai kia là dỡ đi nốt của mấy nhà làm nghề giồng rau giồng hoa, và tuy đây nền nhà Thanh người mua đã dùng làm sân xếp gỗ của lán xẻ, cả ngày tiếng kéo cửa miết vào không khí! Thanh còn được nhìn lại cái đầm sen sau nhà Thanh, nhìn lại cái cây si đầu đường cứ đến mùa thu lại riu rít chim vành khuyên, làm Thanh ngày bé đêm đêm thường mơ ước để dành tiền mua được cái lồng sập, cứ đến ngày chủ nhật Thanh sắm sửa hoa dâm bụt, hoa cúc, chuối, quýt, xách đi những vườn xa để bắt chim... Thanh còn được nhìn lại cái vườn hoa của thành phố đối với Thanh lúc còn bé là cả một rừng sâu, dạo mùa hè Thanh thường chờ những đêm mưa gió to sáng dậy thật sớm đi nhặt sấu rụng đem chia cho các bạn được các bạn quý như vàng. Thanh còn được đêm đêm sáng

giăng đi trên bờ con sông đào sao mà thấy mênh mông nguy hiểm ngày mùa nước, thỉnh thoảng lại có một chiếc pháo thuyền về đố thì cả tỉnh kéo đi xem. Những khẩu súng thần công và những người lính trẻ mặc quần áo trắng viền xanh, thứ áo có yếm, mũ có dải, sao mà lạ, mà đẹp! Thanh đã nghĩ sau đây Thanh phải làm sao cho thật khỏe mạnh, bơi giỏi, để cũng đăng lính đi các sông, các biển, các nước...

Ấy là Thanh tưởng tượng. Thật ra Thanh thấy dù Thanh cố gắng khuôn mình vào cuộc đời đó để yên thân cái kiểu như thế cũng không được nào. Lai lịch của mẹ con Thanh nhà Chung nào nhận cho? Trùm trưởng nào dám đứng ra bảo lãnh? Đã thế lại còn bao nhiêu học trò dở dang như Thanh, con cháu của các cha, các trùm trưởng, họ nhu mì còn hơn các con gái, đức hạnh và thuộc kinh bốn không kém các thầy già, các bà mẹ! Phải! Những điều Thanh tưởng tượng nọ hoàn toàn chỉ là ảo vọng. Không có một tia gì là của ánh sáng hé ra trước mặt Thanh để Thanh đáng ân hận rằng đã không nghe mẹ. Cái cảnh mẹ con ở giữa nơi quê hương, chôn rau cắt rốn, có bao nhiêu kẻ quen thuộc họ hàng mà như ở giữa một biển băng... Cái cảnh những ngày ngao ngán mẹ con chỉ còn biết nhìn nhau mà chịu đói chứ không dám làm một việc gì tai tiếng - cả gánh đất, đội than, quét đường, vác gạo cũng là tai tiếng! - ... Cái cảnh mà nhìn đâu Thanh cũng chỉ thấy những kỷ niệm, những nguồn cơn đau xót, buồn thảm không thể nào chịu được nữa ấy, Thanh đã dứt bỏ hẳn đi rồi.

Nhưng hiện tại thì hơn gì? Và tương lai nữa, hơn gì? Thanh mở choàng mắt. Trong tâm trí Thanh xé vụn ra như một luồng lửa. Không! Thanh đã có một cơ hội, nhưng Thanh đã bỏ qua.

Cái ví của Dậu! Cái ví của Dậu bỏ tung ra đất đêm Dậu đi khách về say rượu và là đêm cuối cùng Thanh nghe cụ Ước kể chuyện. Cái ví ấy Thanh đã giẫm và day gót lên làm gãy hết cả gương lược phấn sáp trong đó. Cả tiền nữa! Không biết là bao nhiêu mà chỉ thấy những giấy năm đồng hai mươi

đồng còn mới tinh. Tiền tung ra, Thanh đã cố ý xéo cho nhoét xuống đồng mưa. A! Những giấy một đồng, năm đồng, hai mươi đồng. Lúc ấy chỉ có mình cụ Ước và Thanh. Thanh chỉ đá nhẹ cái ví ra cửa rồi cầm lên thì chỉ có giờ lúc đêm tối ấy là biết. Hay không cần lấy cả ví, Thanh chỉ nhón cuộn giấy bạc thôi. Cuộn bạc toàn những giấy mới tinh và có cả giấy hai mươi đồng! Không! Thanh đã lấy thì lấy cả ví chứ. Trong ví thế nào chả còn tiền lẻ. Thế nào chả còn những thứ khác mà chỉ bán một thứ đi thôi thì cũng đủ cả nhà Thanh ăn gạo một tháng. Biết đâu trong ấy lại còn có cả nhẫn, dây chuyền. Đúng! Mọi ngày Dậu vẫn đeo cái dây quả tim trề trề ở trước ức mà! Đêm ấy rõ ràng cổ áo ngoài Dậu bật ra, chỉ còn trần cái nịt vú và mảng ngực trắng rợn... Trời ơi! Sao Thanh không lấy cả cái ví và chỗ tiền ấy? Chỉ một chỗ tiền ấy thôi cũng đủ là cái vốn cho mẹ Thanh suốt đời tần tảo! Thanh nếu không phải là ngu tối mê muội thì cũng là điên dại đã bỏ qua cái dịp may ấy! Không phải Thanh ăn cắp! Mà cho ăn cắp đi nữa thì đã làm sao? Cái thứ tiền mà Dậu kiếm được! Cái thứ tiền mà người ta vung cho Dậu! Với món tiền ấy, Thanh sẽ sống và làm được bao nhiêu việc có ích. Mất chỗ tiền ấy, Dậu lại có ngay, có nhiều hơn nữa cũng nên. Rõ ràng là Dậu không ở xóm Cấm nữa. Dậu lên phố rồi. Dậu lên ở trên phố Tây. Dậu cũng đi chơi bằng ô tô và mấy lần chào gọi Thanh. Thế là hết! Không bao giờ lại có một dịp như thế nữa. Họa chẳng chỉ còn cách Thanh tìm đến giả vờ thăm Dậu, rồi lừa một dịp nào ăn cắp lại thì mới được thôi. Thanh mà ăn cắp của Dậu thì Dậu không thể nào ngờ tới! Không bao giờ dám nghĩ tới!

Thế là hết! Cả một cái vốn để một đời mẹ Thanh lẫn hồi và Thanh, và em Thanh sinh sống! Thanh ơi! Mày là thằng rồ! Mày là thằng hèn nhát chứ không phải cao quý cao đạo gì! Mày u mê trần đời không ai như thế! Thanh ơi! Thế là hết! Không thể còn có một dịp nào như thế nữa! Cái ví! A! Cái ví và cuộn giấy bạc mới tinh. Phải! Chỉ kể cuộn giấy bạc thôi chứ không cần những thứ khác trong ví nữa!

Thanh như bị bóp cổ. Thanh thở sảng sặc. Thanh xanh mắt lên nhìn

khoảng không đêm đen, mưa bụi, gió rít. Thanh nghiêng hai hàm răng, các thăn thịt ở miệng và thái dương buốt nhức hết.

Gió sông cửa Cấm thổi như gào như rít. Mưa bay mờ. Ánh đèn chung quanh nhòa ướt, lờn vờn như lửa vạc trong khói nước sôi. Cây cối từng cụm bù xù, cành lá vật vữa. Khu Vườn hoa đưa người bên kia đường không còn một ai. Cả những người con gái kiếm tiền co ro trong những bụi cọ, lào thảo, thất thanh gọi: "Chơi nhé! Có đi chơi không?!", và mấy ngọn đèn lù mù của mấy hàng nước, thuốc lá cũng không thấy nữa. Xa hơn nữa, con sông Lấp hoàn toàn mịt mù lặng ngắt. Thuyền tàu, cột buồm, các lán than, lán củi, cầu Carông, nhà máy... chỉ còn le lói nhấp nhòe ánh đèn và những tiếng của mưa gió và khí lạnh réo lên u u, rĩ rền.

Thanh bừng lấy mặt.

Nước mắt Thanh ứa ra. Thanh lạnh toát người. Không! Thanh sợ lắm! Thanh sợ lắm! Những ý nghĩ và sự tưởng tượng vừa qua cũng lại chỉ là những ý nghĩ và sự tưởng tượng thôi! Thanh không thể nào hành động như thế được! Không đời nào Thanh lại hành động như thế được! Và Thanh ngồi bó gối. Bước xử sự cuối cùng của Thanh chỉ còn cách... Phải!... Tất cả những câu hỏi trước sau của Thanh từ bao lâu nay đã đến chỗ không còn thấy một chút gì là chân trời để cởi mở rồi!... Tất cả những hy vọng của Thanh vùi xuống cát lên, nâng lên rồi lại dập xuống, đã đến chỗ mù mịt lạnh lẽo vô cùng như cái mù mịt lạnh lẽo vô cùng Thanh đang sống.

Chỉ còn chết là giải quyết được thôi! Chỉ còn chết là giải thoát được thôi! Chỉ còn chết là giữ được nguyên vẹn những ước mơ, khao khát bấy lâu nâng niu thôi! Tự tử không dễ đâu! Tự tử không hèn đâu! Nhất là cứ sống vất vả vất vưởng để một người đã khổ lại khổ thêm mới là hèn thôi! Hay để có miếng cơm manh áo mà tự thân mình giảm lên lương tâm mình, giảm lên lý tưởng mình mới là hèn thôi!

Mẹ ơi! Phải không mẹ, con chết đi mẹ sẽ đau đớn vô cùng, nhưng con sống để mẹ phải nhịn đói, chịu rách, túi cực thay cho con thì sao nên?! Chắc hẳn là khi đỡ được miệng con, mẹ lần hồi chạy vạy tuy không được sung sướng nhưng cũng bớt lo lắng, có khi no ấm cũng nên. Mẹ! Phải! Mẹ cần được rảnh rang một chút, no ấm một chút vì mẹ đã quá vất vả, ốm yếu rồi! Mẹ đã chịu đựng quá nhiều rồi! Mẹ cầu xin đã quá nhiều rồi! Khi con chết, những chiều hôm, ban sáng, canh khuya, nước mắt mẹ sẽ đầm cả thánh giá, cứ như thế cho đến ngày mẹ chết. (Mà ngày chết của mẹ, với hơi sức của mẹ như nay thì cũng không lâu đâu!) Nghĩ đến mẹ, con lại thấy như gươm buốt đâm vào trái tim, như kim lửa cặp vào gan ruột. Mẹ, mẹ tin có linh hồn. Con, con không tin có linh hồn. Mẹ, mẹ tin có Chúa. Con, con chỉ tin có người và lương tâm của mình. Không chỉ như thế, mà còn có nhiều điều nếu con nói ra thì mẹ có thể ngắt đi, mẹ uất, mẹ héo hắt, mẹ chết, nếu không thì mẹ phải từ con, lìa con... Mẹ đã buồn phiền đau đớn trên hết cả mọi nỗi buồn phiền đau đớn vì thấy con như thế. Nhưng mẹ cứ phải là mẹ. Mẹ cứ phải sống bên con. Mẹ không thể nào không sống ở gần con. Bởi vậy cho nên khi thấy con đọc sách thì mẹ đọc kinh. Thường lúc con đọc sách, hay nằm nghĩ ngợi, hay khi con tỉnh những giấc mơ thức dậy là thấy mẹ đọc kinh. Rồi đây khi mẹ đọc kinh thì con không còn đọc sách nữa. Lần này thì con bỏ mẹ con đi thật, con trốn mẹ con đi thật. Con hoàn toàn để mẹ một mình yên lòng yên trí trong một sự tin tưởng rằng linh hồn con vẫn còn, tội lỗi gì của con mẹ cũng rửa bằng hết vì mẹ đọc kinh, cầu xin cho con, và mẹ con sẽ lại gặp nhau trong Giờ phán xét.

Nước mắt Thanh giàn giụa.

Thanh lại nghiêng chặt hai hàm răng. Thanh ngược nhìn cành cây cơm nguội khẳng khiu gió thổi ù ù ở trên đầu. Thanh móc cuộn dây điện nhỏ sợi nhật được ban sáng ở vệ cỏ ngoài cổng sở Xi măng định đưa về cho ông Cam buộc chuồng lợn, còn thì Thanh chẳng lại cái cửa bếp. Thanh trông hút ra đường rồi đứng lên ghế.

Chợt có tiếng hét lên và những tiếng cười sặc sặc:

- Bánh khúc nóng đây ông ơi!

- Bánh khúc nóng đây ông ơi!

- Mẹ kiếp cái thằng Eeng có chạy mau lên, không có con chị trán nứt của mà nó lại bán nữa mất thôi!

- Chuyện mãi! Chuyện mãi! Tai như tai chó đá cả với nhau ấy! Eeng ơi là Eeng ơi!

Hai thằng bé cặp hai cái thúng ở đầu đường ngoài kia vừa thở, vừa cười, vừa nói với nhau chạy qua ghế Thanh sang bên hàng hiên Nhà hát Tây có tiếng người gọi "bánh ơi!". Thằng La loắt choắt chạy sau, nó đã ngoái trông lại cái ghế và cái hình thù lầy bầy trên ghế nhưng mặc kệ.

- Mở thêm vitét nữa.

- Phovêuyt (6)của Đờvanhxy đây Eeng ạ!

- Lanhcôn mới bóc tem của Thy San đây!

(6) Phovêuyt: xe ô tô nhãn hiệu Pho của Mỹ.

Thằng La rút đến trước, cười rúc lên:

- Cuarơ Bổng mặc áo vàng về nhất rồi Eeng ơi!

Nó riu cả lưỡi, chìa thúng bánh vào mấy người thợ điện ngồi xúm với nhau hút thuốc Lào:

- Bánh khúc nóng nhân thịt cà cuống ông ơi! Ông mua cho cháu! Ông mua cho cháu!

Lại có tiếng thành thị đến gần Thanh. Người chạy thở hổn hển, kêu thất thanh khe khẽ:

- Còn có hai chiếc nữa mà lại bán hệt thế này!

- Dâng! Cô Dâng!

Cái bóng người mảnh khảnh cặp thúng quay lại.

- Cậu giáo! Kìa cậu giáo!

Thanh bủn rủn, trống ngực như nghẹn lại, đứng sững. Dâng đặt thúng xuống ghế, run rẩy:

- Bà ở nhà mong cậu giáo quá.

- Có việc gì thế cô?

- Cháu chẳng biết. Lúc cháu cất bánh đi bán bà chỉ dặn cháu hễ gặp cậu thì bảo cậu về ngay.

- Tôi về ngay đây!

Dâng lập cập đánh rơi cả cái vỉ đẩy chỗ bánh xuống đất. Dâng không nhặt, sục cái đĩa vào đơm cả chỗ xôi và hai chiếc bánh còn nóng đưa cho Thanh:

- Cậu giáo ăn bánh rồi hãy về.

Thanh toan bảo: "Để bánh cho Dâng còn đi bán chớ", thì Dâng đã kéo cái thúng đến bên Thanh, đặt đĩa bánh lên với đôi đũa đặt ngang. Cặp mắt lo ngại

của Dâng thoáng gặp cặp mắt bàng hoàng của Thanh. Trước mặt Thanh, cái trán Dâng cúi cúi. Cái trán lõm một vết sẹo ở mé trái. Cái vết thương Dâng mang từ ngay khi mới lọt lòng mẹ, khi Dâng tênh tênh tập đứng, khi Dâng lẫm chẫm tập đi, khi Dâng biết chạy, biết nhảy, những lần ngã nào thì cũng vấp chỗ trán ấy xuống đất, xuống gạch, xuống đá, xuống cọc, chết lặng đi. Cụ Ước nghe chuyện đã gật gù: "Tôi nghiệm những trẻ con như thế thì đến đập đầu cối đá cũng không việc gì! Nuôi được lớn lên thì khá lắm!"... Nhưng Dâng, phải như thế nào mới khá được, chứ từ ngày Thanh để ý đến Dâng trên chuyến tàu thủy thì Dâng chỉ là một cái bóng. Cái bóng hậm hụi làm đủ mọi việc trong nhà. Cái bóng lặng lẽ xo ro lúc đi đội than cũng như khi đi bán nước, bán bánh. Chưa bao giờ Thanh thấy cái bóng ấy cười cả!

Thanh nhìn cái trán sẹo của Dâng. Như một lưỡi dao bằng lửa điện, hình ảnh của Huệ Chi, cái trán dô, gương mặt trắng mát như tượng cẩm thạch lạnh lùng kiêu kỳ, rạch vút qua mắt Thanh... Thanh đã ngoắt trông chung quanh và định đưa tay ra để nắm lấy bàn tay Dâng. Nhưng cả người Thanh giật đánh thót, Thanh nuốt nuốt những hơi thở nóng bỏng còn còn đưa lên và cũng để nuốt cả những giọt nước mắt ở trong tâm trí vỡ ra.

Thanh cầm lấy đĩa bánh. Dâng chớp chớp mắt, run

run nói:

- Chỗ bánh hôm nay thối xôi nếp cái, nhân mỡ lại nhiều, bà với cô Ngơ cũng ăn hai đĩa đấy!

Dâng nói đoạn, cúi xuống nhặt cái vỉ đặt lại chỗ bánh rồi gạt vén lên những sợi tóc xoắn xuống, nước mưa và mồ hôi dính bết ở má, ở trán...

...12 giờ ngày 20 tháng 12-1935

Ngày 5 tháng 11 là ngày sinh nhật của tôi. Nhưng tôi sẽ lấy cả ngày hôm

nay kỷ niệm làm ngày sinh nhật. Một ngày tôi đã chết đi sống lại và trải qua bao nhiêu giờ phút mà tôi càng không thể sao nghĩ tới. Can đảm và nghị lực ơi! Còn ngày mai và những ngày mai phải sống!...

Cuốn nhật ký của Thanh lại ghi thêm những trang dày đặc. Đêm ấy Thanh lại ngủ như người bị nóng sốt trong trận sốt rét hay sau một cuộc tra tấn.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 5

- Thôi thôi... tôi còn phải ra ngoài trại với cụ bây giờ... Ông thì về nhà đi để xem xem mấy cái thằng thợ ấy nó chữa cửa giả cổng ngõ thế nào.

Mụ đội Nhị xua chồng ra trước rồi cố vén áo cho thật kiểu cách bước lên cái xe nhà kẻ ngay bậc thềm. Mọi người đều bĩu miệng nhìn theo vợ chồng y. Tiếng nói của mụ vẫn còn the thé với mấy người vay góp ở ngoài ngõ. Còn thằng chồng, mặt ngẩn choén, lông mày như một nét mực phẩy cúp xuống, gáy xệ thành mấy ngấn, cái thằng xóm gọi là đội Ý ấy lại khua, lại đập cái ba toong vào các cửa liếp, các ghế hàng, các xe cộ khi nó đi qua vừa hất hàm hỏi gọi người ta!

Gái đen không cần ý tứ gì nữa:

- Đẻ ra còn đồ hỏn cũng có tội! Hấp hối cấm khẩu rồi cũng còn tội! Tội đáo gì mà nhiều thế?! Đấy ai đi lên nhà thờ đón cha đón cố hay đến trại Đức Sinh báo thì cứ việc đi... Cha cố về thì vợ chồng con cái rước lên bàn thờ mà xưng tội, mà chịu phép. Nhà Đức Sinh nó có cho áo quan hay cho tiền thì giữ lấy ở nhà mà dùng. Còn như cậu ấy có làm sao thì đã có xóm, chẳng phải đi cầu cạnh đâu cả!

Gian nhà đương ồn ồn lặng hẳn lại. Mùi chối xế và mùi gừng rượu hỏa thang sục lên. Còn có cả hơi người và những đầu tóc trẻ con ít tắm gội, quần áo thay đổi. Mẹ La cũng chồm chồm nói:

- Phải đấy! Ai nghe vợ chồng đội Nhị đi đón cha cố về thì cứ rước ngay cha cố về nhà mình mà làm... à chết Giêsuma... làm phép cho. Hay đến trại

Đức Sinh nói với nhà Chính ăn mày cụ cố thì cứ việc đến. Thôi nào Gái đen, mày đỡ cậu ấy lên xem xem...

Mọi người phát ngay vào lưng mẹ La đồm độp, bưng miệng cười: "Quý, quý!". Gái đen vội giằng lấy bát gừng rượu trong tay mẹ La, chui hẳn vào màn:

- Thôi để tôi đánh cho. Nói ác khẩu thì được còn làm thì cứ lúnh quính thế nào ấy! Sao lúc nhảy thách lên, túm tóc, nắm áo, giằng tiền, giằng chai của lão La thì giỏi thế.

Mẹ La lườm Gái đen rồi cũng ghé vào giường Thanh. Gái đen nâng Thanh ngồi dậy, ngả vào vai mình. Gái xắn áo Thanh lên đến vai, rồi nắm nắm từng vốc nhỏ gừng rượu chưng với thuốc gió xát mạnh vào bả vai, vào hai bên lườn Thanh. Ngoài màn, cái Ngơ vẫn thút thít. Ông cụ Cam, bà Gái, chị em Dâng ngồi đầy cả chõng. Còn mấy bà và mấy đứa trẻ nữa cứ nhấp nhòm đến giường Thanh. Ngọn đèn cây của nhà Gái đưa sang vặn to ngàn ngụt. Đám trẻ thập thò ngoài cửa, nếu không có cái ghế chặn và cặp mắt dữ tợn của mẹ La, thì cũng tuồn nốt vào cả nhà mà nhà thật không còn chỗ nào ngồi nữa.

Thanh vừa mặc áo dài lại sắp xuống phố thì ngã vật ra cửa. Cái Ngơ không biết gọi gì cả. Dâng trông thấy tri hô lên thì chung quanh đổ đến. Người thứ nhất là mẹ La tấp ta tấp tễnh, tái xanh tái xám, tru tréo gọi Gái đen. Vực Thanh vào giường, xoa dầu và đốt luôn mấy cái chối thanh hao sưởi cho Thanh mà Thanh vẫn không chớp mắt. Mắt Thanh cứ như cùi nhăn. Tay chân lạnh ngắt, cứng đờ. Mẹ La ba lần lộn mi mắt Thanh lên, thối vào phù phù, đều không thấy con người chuyển động. Thanh chỉ còn tí hơi lơ mờ thờ ra ở cái gương con của Ngọt đưa cho Gái đen đặt trước mũi Thanh.

Có tiếng còi tàu to nổi ùm ùm. Gái đen quay ra nghe, lăm bằm:

- Lại tàu Ănglê về đây. Không biết có xuống hàng nhiều không?

Mấy bà làm Sáu Kho cứ ngồi chuyện. Một bà sốt ruột vén hẳn màn lên. Người Thanh đã tím lại, sức mùi gừng rượu thuốc gió cay hắc. Gái đen đặt Thanh gục lên chiếc tay nải và thúng quần áo mọi khi mẹ Thanh vẫn dựa lúc lên cơn hen. Gái đen gọi mẹ La:

- Soi đèn vào đây... soi đèn vào gần đây.

Miệng gọi, tay Gái đen vẫn bấm bấm lên bả vai và thăn thịt hai bên lưng Thanh. Đến hàng trăm nhát bấm như thế, rồi Gái xát từ thắt lưng Thanh lên, từ trái sang phải, từ phải sang trái hàng chục lượt, rồi giựt giựt từng mảng thịt ở lưng lên. Chợt cả mẹ La và Gái đen cùng kêu khi những chỗ thịt giựt véo ấy tím bầm lại dần dần lấm tấm những nốt đỏ:

- Trúng rồi! Trúng thật rồi!

Mấy bà và chị em Dâng nhảy bổ cả vào màn, líu tú:

- Nhế đi... nhế đi... thôi thế là không sợ rồi!

Gái đen rút cái kim ở độn tóc hơ vào đèn, chấm chấm vào bát gừng rượu rồi khêu những quầng thịt nổi bầm ở lưng Thanh.

Khi Thanh được đặt nằm xuống, kéo chăn đắp, hai tay chắp trên bụng, thì trán Thanh xâm xấp mồ hôi, người hơi mềm ra.

- Thôi đấy! Không ai được mở màn ra nữa. Để yên cậu ấy nằm xem sao, chốc nữa thì cho uống thuốc. - Mẹ La chui vào màn quay ra nói. Mẹ La nói theo:

- Cái Ngơ nó bảo từ chiều qua đến giờ nhà không ăn uống gì cả. Vậy nấu cho cậu ấy vài lẻ gạo, lấy nước hồ đồ cho cậu ấy.

Gái đen gắt:

- Không hồ, không cháo gì cả. Cứ để đến đêm nghe xem cái đã...

Ông cụ Cam đến giờ mới nói:

- Để cậu ấy nằm yên thì cứ để, nhưng cứ phải đổ cho cậu ấy tí hơi ngũ cốc. Nhà còn đồ xanh, lấy nấu nước cho uống. Đồ xanh vừa giải cảm vừa lấy sức.

- Ông bảo phải đấy! Cái Gái thì nó cứ muốn vệ sinh như Tây ấy, ốm là bắt nhịn. Nhà hết gạo, hai ngày đói rã ruột ra, vừa đói vừa cảm, còn việc gì phải nhịn! Thôi để hôm nào nó kêu váng vất bắt nó chỉ nhịn bữa cơm rang buổi sáng đi làm thôi, "ông" cho không lại ngốn hết cả cái bánh tây hai ki lô xin được ở dưới tàu ấy à. Không thể thì lại phở chịu...! Đến kỳ tiền lại: "U ơi! Kỳ này con chỉ được có ba đồng thôi!".

Mẹ La được dịp dau dầu vừa nói vừa xia vào trán Gái đen. Gái đen cười. Còn mẹ La miệng nói là chân đi. Mẹ xuống nhà bà Gái tìm cái niêu con, rửa, rồi đi nhóm bếp hầm đồ. Những người nhón đi ra. Trong nhà còn Dâng và cái Ngơ ở chõng. Ngọn đèn vẫn vắn to để ở mé bàn. Cửa màn gài, Thanh nằm mắt nửa nhắm nửa mở, lơ lơ; miệng Thanh, Gái đen vừa khít hai hàm răng lại hé ra. Thỉnh thoảng Dâng lại len lén trông vào màn. Mỗi lần trông như thế, Dâng chỉ dám trông thoáng qua cái thân hình Thanh, còn mặt Thanh, nhất là đôi mắt Thanh, Dâng thấy ngại ngại sợ sợ thế nào ấy. Những giây ấy, trống ngực Dâng lại đập như trống làng. Dâng còn ngại và sợ cả người ta bắt gặp Dâng nhìn Thanh. Nhưng vẫn chỉ có cái Ngơ ở bên Dâng. Ngơ cũng chẳng ra nhìn dỗi nghe ngóng Thanh mà cũng chẳng ra nhìn dỗi nghe ngóng Dâng. Dâng lại thấy yên tâm. Dâng lại thấy có một sự man mác rưng rưng trong lòng vì lại được ngồi với Ngơ, những lúc như lúc này! Như thế thì bà Thanh đi vắng, thật không may cho Thanh. Nhưng lại nhờ dịp này Dâng sẽ làm các việc nhà cho Ngơ.

Mẹ Thanh về Nam Định. Mẹ Thanh bảo sắp đến lễ Các thánh, bà phải về thăm mộ các cụ, ông bà, cha mẹ. Mẹ Thanh nói dối. Đó chỉ là cơ phụ. Thật ra mẹ Thanh đi trốn nợ. Nợ tiền gạo tháng và cả tiền nhà nữa. Mẹ Thanh về Nam Định rồi vào Nghệ An. Mẹ Thanh có một người cháu đi ở vú đầm cho một quan thanh tra nhà đoan trong ấy. Gặp chuyến tàu thủy, có người làm dưới tàu quen với người cháu gái, mẹ Thanh đi nhờ để vào nói với người cháu nợ, may ra... Mấy hôm nay, lúc Thanh xuống phố, hễ cái Ngơ nhìn đến cái bị quần áo thuốc men của mẹ treo ở góc nhà lại khóc:

- Mẹ ơi! Mẹ đi đâu đấy mẹ ơi! Bao giờ mẹ về với con?!

Hôm mẹ Thanh sắp thúng quần áo đi về quê, Thanh đi vắng. Mẹ Thanh bảo Ngơ:

- Còn năm ống gạo đấy, ăn hết thì tao ra đón! Chuyến này vào Nghệ An tao xem nếu cùng quá thì tao nói với nhà bà sờ hay xuống nhà thờ ông thánh Antong xin cho mẹ con được ăn mỳ Chúa ở đấy. Làm việc gì cũng được! Còn anh mỳ nếu nó nhất định theo người ta đi Hòn Gai, Uông Bí hay đi Tân thế giới... muốn đi đâu thì đi...

Khi Thanh về nhà, mẹ Thanh đã ra tàu. Cái Ngơ ngồi rũ ở bậc cửa khóc húp cả mắt. Nhà như bỏ hoang và có người chết.

Niêu đồ đã sôi. Mẹ La rắc trấu thêm để giữ lửa. Ông cụ Cam không phải sờ lần gì cả, cái đầu gậy vừa chống lên thềm bếp là tay ông cụ vịn luôn lấy ngay khung cửa. Một cảm giác nóng sức lấp lóa ở trước mặt ông cụ. Ông cụ ngồi xuống chỗ ấy, đưa bàn tay to, ngón tay chần chẫn thành chai, vun vun trấu và những mẩu củi chung quanh bếp lửa chẳng cần que cời, cặp sắt. Hít hít thấy mùi củi ướn khét, ông cụ càu nhàu:

- Con mẹ này đoảng quá! Vớ được cái gì cũng đút ngay vào, ván thuyền thẳng tướng con đi kiếm về đã mục lại dính hắc ín thế này mà cũng cứ hằm

đỡ cho người ta...

Ông cụ đứng dậy, ra thềm, đến đồng phơi bào chọn mấy đầu gỗ khô. Chỉ một lát, củi đã cháy với một mùi thơm thơm trước cánh mũi phập phồng của ông cụ. Trên nhà ông cụ, mấy người hàng xóm nữa kéo sang. Gái đen quơ chiếc chổi quét cánh phản:

- Các cụ ngồi chơi ông cháu lên ạ. Cháu đi đun nước pha chè các cụ xơi.

Mẹ La hỏi:

- Pha chè gì cho các cụ thế?

- Chè mạn Hà Giang... có được không ạ ...ạ ...ạ?

- Thế thì các cụ cho được. Tưởng lại nước chè tươi hâm lại. Khách toàn các cụ bà có tuổi, uống đi đái lịch kịch cả đêm, mà giờ rét thế này các cụ ông đương ấm chăn làm các cụ ông phải dậy phát ho phát hen, các cụ ông chửi cho đấy!

Mọi người lại cười sặc lên. Mẹ La vẫn đặn đà:

- Ủr chè mạn Hà Giang, thế còn cái hộp nho khô chuyển tàu hôm nọ ấy đưa ra thết các cụ thì càng tốt nữa!

Gái đen lườm:

- Các cụ nào nào?

Nghe tiếng bước chân, ông cụ Cam quay ra hỏi:

- Mà cũng xuống làm gì đây?

- Con chất thêm ấm nước. Có các bà đến chơi. Thôi ông đi lên nhà để con

ngồi trông cho.

Ông cụ Cam còn quay lại xem nồi đồ lần nữa mới lên nhà. Mẹ La kéo tay gậy ông cụ:

- Bố ngồi xuống giường này.

- Mặc tôi! Mặc tôi!

Ông cụ vừa nói vừa đưa tay sờ lên đầu mẹ La:

- Kia bác La sao cứ ngồi dưới đất thế này? Giường có, phản có cơ mà.

Mẹ La vẫn ngồi trên cái chõ ở lối cửa ra vào:

- Bố tưởng con ngồi đất mà hèn à. Tiên chỉ mới một mình một khoảnh đây.

Ông cụ Cam đi thẳng vào giường trong. Ông cụ dựa cái gậy hèo bịt sắt vào vách rồi ngồi xuống bên cái cột chỗ ông cụ vẫn dựa. Ông cụ đón chén nước của một bà đưa, mời cả nhà, rồi chèm chẹp miệng uống. Mẹ La hỏi một bà:

- Bà Ly nhỉ, cậu giáo ấy đến hai mươi mấy rồi chứ?

- Như thế là tuổi Thiên lôi phải không mẹ La sát?

Gái đen ở dưới bếp hỏi lên. Mẹ La cáu nhưng không đáp nhời Gái mà nói với các bà:

- Không hăm ba hăm bốn sao trông người lại đứng đắn như thế? Tôi đã để ý, từ ngày cậu ấy dọn đến xóm đây, đi là đi, về là về, không bao giờ nhìn ngang nhìn ngửa, cười đùa với ai một câu.

- Hề cứ cười là ít tuổi? Thế như cái Gái đen nó nói với ai cũng như chó cắn ma thì độ mười sáu thôi nhỉ?

Một bà khác hỏi mẹ La, Gái đen nghe thấy liền tru tréo:

- Thôi được, tôi già vậy. Tôi chỉ làm bà cô mãi ở cái xóm này thôi. Còn để các bà tốt duyên đẹp số với các ông... năm, ông... sáu.

- A! Cái con Gái nó giỏi!... Được rồi chúng tao ở với ông sáu tằm để mày khỏi phải chia giàu chia cau! - Một bà cười, nói.

- Không có tuổi, không biết nghĩ, thì chỉ đến đây tháng trước tháng sau là khác ngay - Mẹ La vẫn nói tiếp ý - Trần đời chưa thấy ở xóm nào như ở xóm đây. Con giai không như ông tướng Quảng Lạc thì cũng du côn du kê, tay chơi anh chị, con gái đứa nào ngoan nhất cũng một con-ba-nhi (1) nhân tình.

(1) Conpagnie (đại đội).

Gái đen nắm ngay lấy câu nọ:

- Thế mẹ La là người xóm khác đấy nhỉ?

Một bà ngọt như không:

- Nhưng chỉ có mẹ La khi còn con gái là duyên dáng mà đứng đắn có tiếng đấy chứ. Ngày ả còn đi làm Kho, đi về lối nhà băng Năm Sao, giai khổ đỏ và giai khổ xanh tranh nhau cô Mỹ Nường lùn và có mái hiên che miệng không được, đánh nhau tưởng đến vỡ tình. Ông Sáu trại "cátđem" bị lột một lon chỉ vì chuyển ấy đấy.

Tiếng cười ran sang cả dãy nhà đằng sau. Nhiều bà bỏ cả ra giường. Mẹ La nhồm lên vừa bưng cái miệng rằng vẫu cũng cười, vừa dấm thùm thụp vào

lưng bà nọ. Rồi cả cặp môi, cặp mắt, cái trán của mẹ lại trợn trừng, dau dáu thêm ra để mẹ xỉa xói người nói. Gái đen đưa nước sôi lên. Y pha một ấm tích to, lấy thêm chén trong hòm bát ra. Mấy đứa trẻ thập thò càng ghé sát vào chỗ người lớn. Gái đen dúm cho mỗi đứa mấy quả nho, bỏ vào lòng bàn tay chúng rồi cốc cho mỗi đứa một cái, ầy ra cửa:

- Thôi đấy! Đây không phải ngoài tàu, ngoài kho đâu mà bầu sấu.

Chúng lố nhố kéo ra nhưng ăn hết lại quay lại, ghé ghé nhòm nhòm hết mẹ La lại đến Gái đen. Có một người đến giờ mới góp chuyện. Mẹ Nghĩa cũng lùn, cũng dau dáu cái miệng, nhưng nhiều tuổi hơn mẹ La, người đen sẫm, tóc như rễ tre đã chớm bạc:

- Nghĩa rằng cậu ấy như thế thì đến ngộ chữ mất các

cụ nhỉ?

- Người ta chăm sách, chăm vở như thế việc gì mà ngộ chữ? Chắc nhà bà lo cái ông Nghĩa nhà bà chăm học quá chứ gì? - Mẹ La bắt nhờ mẹ Nghĩa.

Nhưng mẹ Nghĩa vẫn thủng thẳng và nhìn đi đâu ấy mà nói:

- Ủ thì đây cứ nuôi con cho ăn cho chơi đến năm mười tám đôi mươi xem sao. Nghĩa rằng mẹ đội than, con giai đội đất, chẳng nên ông nọ bà kia thì cũng chẳng chết đói! Chữ nghĩa! Không xem đấy như, chữ nghĩa lắm chỉ càng tổ đói dài người ra...

Bà Ly ngồi đối diện ông cụ Cam xăng tiếng:

- Đó là tại thời buổi khó khăn chứ có học vẫn có hơn chứ. Những đứa nhà giàu có đứa nào con cái nó dốt đâu? Toàn con nhà nghèo!

Mẹ La tiếp luôn:

- Chả có thể mà động tí chúng nó lại mắng mình nào đồ thất học... nào đầu óc tối tăm mù mịt, ngu! Đây ấy à, nhịn đói thì nhịn đói cũng cố mà cho con đi học.

Gái đen tự nhủ:

- Phải đấy! Hôm nọ ta bàn với chú Sấm, chú Sấm cũng bảo nếu cậu ấy chưa xin được việc làm bên Xi măng và cũng không thấy đâu gọi đi làm thì ta hỏi cậu ấy có bảo trẻ học, cậu ấy bằng lòng thì chú Sấm và nhà ta đi xếp cho cậu ấy mấy đũa.

Gái đen nhắm tính rồi gật đầu:

- Chỉ xếp trẻ cho cậu ấy bảo học để chờ công việc là tốt thôi. Mỗi nhà góp năm sáu hào... chẳng gì cũng được cái gạo ăn. Thằng Côn nhà ta năm nay lên sáu rồi!

Gái đen lại nhớ đến câu dặn cuối cùng và cũng là lá thư cuối cùng Gái nhận được của cha ở Côn Lôn gửi về. Ý câu viết trong thư cũng có cái ý mẹ La vừa nói. Nhà có đói túng, mẹ Gái và Gái cũng cứ phải chạy vạy cho thằng Cam, thằng Côn đi học kéo sau này chúng nó lớn lên thì khổ nhục lắm! Như Gái chả hạn, có nhận được thư của cha cũng phải đi nhờ người đọc. Ký cái giấy ở bàn giấy phải để cho người ta nắm lấy tay day day ngón tay vào hộp mực rồi lăn đi lật lại vào cuối giấy.

Ngày xưa cha Gái vừa đi chăn trâu vừa học lại những trẻ trâu. Mãi tới năm mười ba mười bốn, cha Gái theo ông Gái ra Hải Phòng, ở chung nhà với một người làm thư ký bên Xi măng, cha Gái phải gánh nước, nấu cơm cho người ấy mới được dạy thêm, võ vẽ đọc được sách in, viết được thành chữ. Rồi từ ngày đi làm, tan tầm về nhà, cha Gái rất ít khi đi chơi, mặc kệ cả bạn bè lấy sẵn vé tuồng, vé xiếc ép đi. Hôm mật thám đến nhà bắt, cha Gái đương nằm kể Kiều. Ông kể đi kể lại chỗ Từ Hải gặp Kiều rồi Kiều đền ân báo oán.

Tầm đêm về mệt, ông thiếp đi. Tờ truyền đơn kẹp trong cuốn Truyện Kiều quên chưa kịp giấu, cha Gái để cả sách trên mặt mà ngủ. Hai thằng mật thám ta giở cuốn Truyện Kiều ra, mỗi đứa đã đâm cha Gái một quả đâm vào mặt, sưng vù lên. Tay cha Gái bị xích, ông vừa đi vừa gạt máu mắt. Cả cuốn Truyện Kiều và tờ truyền đơn đều ướt máu cho đến ba bốn ngày sau. Chúng nó tra tấn cha Gái suốt ngày suốt đêm, nhất định bắt ông phải khai trong cuốn Truyện Kiều còn giấu gì nữa.

- Trẻ con mà được những người như cậu ấy kèm cặp thì phải là ngoan ngoãn. Thằng Côn nhà chẳng ai dạy gì chỉ nghe trẻ hàng xóm đánh vằn mà cũng đánh vằn miệng được. Nó theo học cậu ấy chắc mau biết lắm. Nhưng bảo trẻ thì vất vả, bận bịu mà lại không được bao nhiêu, chẳng hay cậu ấy có ưng không?

Gái đen lẩm nhẩm:

- Thằng Côn nhà ta này, cái Bưởi nhà chú Sấm này, thằng La này, cái Mỹ cháu cụ phó may, nếu cả thằng Nghĩa nữa thì xóm nhà vừa đủ năm đứa. Mỗi đứa kia mỗi tháng năm hào. Thằng Côn nhà ta chịu bảy hào... Mèo nhỏ bắt chuột con. Dạy tốt ra còn trẻ con xóm trong, xóm ngoài hàng chục đứa nữa...

- Cái gì mà mày lằm bằm thế Gái?

Gái đen không đáp. Cái ý nghĩ vừa buồn vừa xót xa ban nãy lại dội lên trong lòng Gái. Rồi cả Gái cũng phải làm sao mau mau chóng chóng biết đọc biết viết được. Để mà đọc thư của bố rồi viết thư cho bố. Thuốc men, đường đỗ, quần áo thứ gì "ngoài ấy" chúng nó cũng cấm, chỉ còn cho tù nhận thư thôi. Thư thì nếu thằng Cam không viết, mẹ Gái và Gái lại phải nhờ người viết hộ. Gái đen không muốn như thế một tí nào. Gái đen thấy đau khổ và tủi thân vô cùng. Gái đen muốn viết riêng cho bố. Có những điều mà Gái không thể nói với người ta, không thể nhờ người ta viết được. Nhất là những chuyện của Gái muốn nói, muốn viết cho cha Gái.

*

* *

Cho tới khi khách về nhà hết, Gái đen và mẹ La sang đồ thuốc và nước đổ cho Thanh xong, Gái đen đã về giường nằm với mẹ rồi mà trong tâm trí Gái những ý nghĩ cứ vẩn vơ không thể nào dứt ra. Những ý nghĩ về Thanh, về cảnh nhà Thanh, về bao nhiêu chuyện gần chuyện xa khác.

Chú Sấm vẫn chưa tìm được việc cho Thanh. Còn như xếp chỗ cho Thanh bảo trẻ cũng là chờ thời. Rồi đây sẽ nhờ người trên phố chạy việc cho cả Cam nữa. Về phần Cam, nếu không có chú Sấm bảo ban che chở thì Cam cũng không còn làm ở bên Xi măng nữa. Công việc thì vất vả; sẩy chân nhỡ tay một tí là vỡ đầu, giập xương, què cụt; đi về lại xa, lương lại ít, Cam chỉ rình bỏ đi làm nơi khác. Việc Thanh định đi Hòn Gai, Uông Bí, đi cả Tân thế giới nữa, chính là có cả Cam và mấy thằng bạn rủ rê nhau, bàn định với nhau trước.

Lần mẹ con Thanh đến trại Đức Sinh nhờ nhà Chính vay tiền và xin việc nhưng không được, mà chỉ được Đức Sinh thương hại là người đồng tỉnh cho mấy ống cân gạo Sài Gòn và mấy bơ cá tép khô, tuy mẹ con Thanh hết sức giấu giếm nhưng cả xóm ai cũng biết. Chỗ gạo, mẹ Thanh không dám ăn mà bán đi một nửa, tiền đó thêm vào làm vốn buôn thịt lậu dưới làng. Mẹ Thanh cũng đựng gạo vào chiếc thúng Thanh Sơn, đập vĩ buồm và khăn vuông, đem mãi đi các phố xa bán. Gái đen ngồi ở nhà con bạn nhìn ra, mẹ Thanh tái mét mặt, quay ngoắt đi.

"Chết đói thì chết chứ đâm đầu đến nhờ con mẹ đội Nhị nói vay tiền nhà Đức Sinh hay thậm thụt xin xỏ như kiểu mẹ con Thanh kia thì không thể được!". Gái đen rất bằng lòng và càng nghĩ thương Thanh, thấy Thanh vì xấu hổ mà mấy hôm liền nhịn cả cơm chiều, đi đến tối khuya mới về. Không phải vì ghen của nên Gái đen ghét đến mực như có thâm thù với nhà Đức Sinh

vậy. Đức Sinh hay những nhà giàu có sang trọng khác, chúng nó có lắm thì chúng nó ăn nhiều, mặc cha chúng nó. Ghen tiền với chúng nó thì ghen làm gì! Vì tiền của chúng nó gọi là như nước ấy, Gái đen chẳng lạ gì. Nhất là nhà Đức Sinh! Sự buôn bán xa xôi ở đâu đâu Gái đen không được biết, chứ các hàng nó thầu bán xuống cho các tàu toàn là hàng mua rẻ thôi của người ta. Gà vịt, trứng quả, gạo đỗ... toàn của những người nhà quê nợ nó, cấy ruộng nhà nó, và của những mẹ ngồi họ hay vay tiền góp của nó. Đâu đâu cũng có tay chân nhà nó, từ những lão cai hàng cá ở chợ Sắt đến vợ con những đội xếp, thu vé chợ ở các chợ Kiến An, Quán Toan, Cầu Niệm, bến đò Bính. Nhà nó muốn cho ai được giả thế nào nên thế ấy. Phạt ý nhà nó thì cả một chuyến xe cá chỉ bị om lại buổi sáng là của mười đồng chỉ còn được một đồng. Gái đen đã thấy có cả người nín lấy xe nhà của Đức Sinh, lách thếch chạy theo vừa khóc vừa lạy nó lấy hàng cho...

Ấy thế mà những khi con mụ nợ đánh ô tô đi lễ chủ nhật, ở nhà thờ chính, hay khi nó đi lễ ở ngay nhà thờ dưới xóm này thì không ai lại đạo nghĩa, phúc đức, xởi lởi bằng. Con mẹ đội Nhị cùng mấy con mẹ nữa dắt một xô một xốc người đến đón cụ Cố ở cổng nhà thờ. Người nào vái chào cũng được cụ Cố gật đầu cười chào lại và vẫy cái quạt ngà bảo đến trại uống nước. Áo dài, khăn lượt, quần là ống sớ hằn hoi, cái ống quần bên chân què bỏ xuống chấm đến cái đầu mẫu chân gỗ lót da nện cồng cộc - bỏ Quý khệ nệ cắp một cái túi vải tây điều đầy thuốc và tiền xu, tiền trinh đi sau cùng.

Khi tan lễ, tuần thì phát tiền, tuần thì phát thuốc: thuốc đau bụng, thuốc ho, thuốc cảm, thuốc tê thấp và cả thuốc hậu sản, phù sưng, lao, tràng nhạc nữa; tuần thì phát các thứ quần áo, tã, khăn... không hiểu nhà Đức Sinh quen được ở đâu mà nhiều không kém gì trên các bà sờ đi làm phúc. Cha cố, các thầy, các chú đi trước. Bầy đoàn nhà cụ Cố đi sau. Ăn mày, kẻ khó xúm lại kêu xin như ri. Mặt cụ Cố hồng hào hỉ hoi. Con cháu cụ Cố như hương như hoa, nhớn nhớn, lướn phướn. Các trùm trưởng và con cháu của họ, các đàn bà con gái ông già bà lão ở các họ lẻ, từng đoàn theo sau cứ bị ăn mày kẻ khó

chen sẵn đi. Cảnh tan lễ chủ nhật trông như cảnh một đám rước về trại Đức Sinh. Chỉ thiếu có các quan viên mặc áo tấc xanh, các chú bé cầm nến, cha cầm tượng thánh giá có tàn có lọng che trước che sau...

Khi có các Bề trên hay các khách quý xuống trại, khi vợ chồng ông cả và các cô các cậu trên phố xuống ăn giỗ, ăn tiệc, đường vào xóm Cấm còn nhộn nhịp hơn cả làng Cấm tế đám vậy...

Gai đâm vào mắt Gái đen, kim đâm vào ruột Gái đen cũng không bằng. Cha Gái đi tù đi đày bao nhiêu năm, cảnh nhà, nào ông, nào mẹ, nào chị em Gái mong đợi, và càng mong càng thấy biền biệt, thì là bấy nhiêu năm nhà Đức Sinh thêm người thêm của thịnh vượng mãi lên. Ngoảnh đi ngoảnh lại khu trại cứ rộng mãi ra. Mấy sào ao và mấy mẫu ruộng mà dân xóm thuê của làng để cấy lúa nếp và giồng rau muống cũng lại mất nốt. Chỗ đó đương làm hồ sen và xây nhà nghỉ mát. Cũng ngần ấy năm, xóm Cấm này càng thêm những người nghèo đói tha hương cầu thực ở các nơi đến và càng ngày càng khó khăn xơ xác, thì khu nhà thờ mà bầu đàn thê tử nhà Đức Sinh ra ra vào vào phồn phơ vui sướng cứ một ngày một mở mang thêm. Nào trường học dạy chữ, dạy kinh bốn cho trẻ con. Nào nhà khách, nào vườn hoa. Gạch, ngói, gỗ đã đầy cả các bãi kia rồi! Chỉ mai kia nhà thờ cũ dỡ đi, nhà thờ mới sẽ xây ở ngay giữa xóm, khu Nhà chung và mấy xóm toàn tông sẽ làm ở chung quanh. Phải! Nhà thờ mới của họ Cấm sẽ to không kém gì nhà thờ họ Phụng Bớt mà lại còn đông vui sầm uất hơn. Nền móng đã vượt rồi. Tường và gác chuông cao vọi lên. Từ Ngã Sáu, Lạc Viên, dưới Ga cũng trông thấy... Ít nữa đường vào nhà thờ rải đá, và trại Đức Sinh bỏ tiền cho nhà thờ xây vườn thánh, thì cả khu đất mà nhà Gái đen, mẹ La thuê làm nhà đây cũng bị cầm nốt để đào hồ cho người đi lễ rửa chân, và lấy nước tưới tắm cho cây cối vườn thánh. - Lúc Thanh khởi, Thanh mà nghe nói vợ chồng đội Nhị định đi đón cha về rửa tội và xin tiền sắm áo quan cho mình, chắc Thanh lạ lẫm và cũng bức lẫm.

Gái đen lại nghĩ đến Thanh. Gái đen để ý thấy không những Thanh không đi nhà thờ mà đến những ngày chủ nhật Thanh cũng không hay ra đường, và có đi đâu về thì tránh cả cái lối qua nhà thờ. Còn một điều đặc biệt này là Thanh cũng không bao giờ nhìn ngó vào trại Đức Sinh. - Thanh cũng vào cái tang đạo giả cày và cũng ghét cay ghét đắng bầu đoàn nhà con mẹ bà sờ giả kia! Người cùng tình với nhau đấy!

Gái đen cười thầm.

Giăng mười chín lên muộn. Giời dần quang hẳn. Mùi hoa dạ hương đầu ngõ làm man mác thêm không khí yên lặng. Gái đen thấy trong người như dẫn vào nước ấm. Da thịt rần rật, bứt rứt. Chợt Gái đen sấp mặt vào gối lắc đầu: "Sao lại cứ nghĩ nhiều đến cái nhà cậu Thanh thế này?". Gái đen tự nhủ vừa thở như người bị đuổi chạy. Sau giây lát, như được dừng lại, Gái đen nhìn ra ngoài trời sáng, mắt chớp chớp:

- Thanh mười tám, mười chín, thằng Cam mười bảy, Thanh chỉ như tuổi em mình mà!

Câu nói đùa tai quái của mẹ La lại nhói vào gan vào ruột Gái. Gái đen lại phải nghĩ đến những con bạn, đứa thì ba, bốn con, đứa thì vừa cưới. Con vừa mới cưới cũng hai mươi bốn tuổi, tuổi "mười" với Gái. Chồng con bạn nọ, bố mẹ anh em chẳng có ai. Thằng ấy đi làm thợ ở nhà con nọ rồi làm rể luôn. Chồng phụ tài xế nhà ga, vợ khâu bao. Thấy vợ có mang, anh ngồi bát họ, ả cũng ngồi một bát.

- Ỉa vào cái mồm mày, mẹ La ạ!

Gái đen cười, văng tục:

- Đui què mẹ sứt, ngu si đần độn gì mà sợ ế? Ế cái ba vạn bà đây này!

Gió nổi! Ánh giăng và hương đêm phơi phới ngoài sân, tràn vào nhà. Gái

đen lại tưởng đến người chồng sau này phải là người đứng đắn, có nghề, có nghiệp, và nhất là cần phải có cái đầu óc, mà cha Gái tuy không biết mặt nhưng nghe viết thư cũng vui lòng. Cái cảm giác rạo rực cồn lên trong da thịt Gái. Gái thấy như có gáy Thanh, ngực Thanh ngả vào vai mình, vào cánh tay mình mà lúc chập tối Gái vừa nâng giắc. Gái thấy khác hẳn những lần Gái bị bọn con giai ngoài Kho nghịch ba dọi hay những lần chính Gái ôm lấy người chúng, vật chúng ra, giằng những món hàng mà chúng định bầu sấu.

Gái đen ngồi nhòm dậy, lắc lắc mớ tóc, quần quần lại.

- Mày dậy đi đâu thế Gái?

Bà Gái nằm ở bên trong hỏi. Gái đen luống cuống:

- Con đi gánh nước đây. Chết! Nhà hết nước từ chiều. Ban nãy mới chuyện với mấy mẹ ranh quên mất!

Máy vắng. Gái đen làm luôn năm gánh. Mồ hôi vã ra ướt hết yếm áo. Gái đen lau mình, thay áo lót. Bà Gái vẫn chưa thấy Gái vào giường, nhả miếng bã trầu thuốc vút đi:

- Vào ngủ đi chứ, khuya rồi đấy!

- Chè mạn pha ban nãy đặc quá! Uống có hai chén nước xái thôi mà giờ chẳng thấy buồn ngủ gì cả!

Gái vào ngồi xuống cạnh mẹ:

- Bu cho con miếng giầu thuốc nào.

- Lại còn ăn giầu thuốc nữa!

- Thế bu vẫn kêu khó ngủ mà vẫn ăn thì sao?

Bà Gái cười, đưa cho Gái một miếng với thuốc Lào. Bà chọn một miếng khác, về điều thuốc to hơn ăn tiếp. Bà di di điều thuốc vào răng hỏi:

- Ban tối lúc tao chưa sang nhà cậu giáo, vợ chồng đội Nhị nói những gì thế?

- Nói gì thì cũng kể bố chúng nó.

- Cái con này ăn với nói hay thật!

- Chẳng cần hay ho gì với những quân ấy.

- Tao hỏi chuyện mày chứ có phải cãi nhau với mày đâu?

- Tôi bảo chẳng chuyện gì với quân ấy mà. Kể tiên nhân chúng nó!

Gái đen tưởng mẹ định gọi chuyện nhà đội Nhị đánh tiếng hỏi Gái đen cho một thằng cháu họ nhà nó. Gái đen bỏ hăm miếng trầu vừa nhai giập ra, cầm ở tay, bảo mẹ:

- Tôi thì nói thật với bu: nhà này không có cái mả đi lấy mật thám cút lít đâu đấy! Việc này mà đến tai thầy thì lại chỉ làm khổ thầy. Mà thằng Cam nó thấy lằng nhằng, nó sốt tiết lên, nó gây sự với cái thằng mặt lợn ý kia thì lại khốn khó đấy!

- Khổ quá! Tao có động chạm gì đến cái việc ấy đâu! Còn mày nữa! Mày làm gì không biết thời buổi khó khăn này, nhà đã phải thầy mày bị vận hạn như thế, chung quanh thì rừng có mạch vách có tai, mà mày cứ ăn nói chẳng chịu giữ gìn gì cả!...

Thì ra không phải cái việc hỏi han của thằng tóc như tóc gà rù, mắt như mắt kẻ cắp, rằng cái mả lại còn bịt vàng, làm sù doóc nọ. Cậu Ba lé cháu gọi ông đội Nhị bằng bác, muốn xin Gái đấy! Gái đen vừa giận vừa buồn cười.

Cái ngữ ấy lớ dớ mà đi đêm ở ngoài Sáu Kho, Gái đen chỉ đẩy cây cho mấy thằng làm ở Kho Đồng hồ vẫn gọi Gái bằng chị và nhờ Gái làm mỗi gái kho bao cho, là chúng nó xin ngay một chân cậu Ba, hay không thì cậu Ba cũng được "om" một trận như tử rồi uống nước no ở ao than. Gái đen ăn nốt miếng trầu, nằm xuống bên mẹ. Gái đen nhớ lại những câu ban nãy Gái nói về các cha cố, về nhà Đức Sinh, về đội Nhị ở bên nhà Thanh. Gái đen thấy mẹ mình cẩn thận như thế cũng phải. Nhưng phải thì phải chứ Gái không thể nào chịu nhin những quân ấy được.

Càng ngày câu chuyện cứ càng vỡ ra! Chỉ cái thằng mặt thịt ấy nó báo thầy chứ còn ai! Trước kia nó chỉ toàn ra ngoài phố đánh tổ tôm, đánh bài sừng với các ông tham ông phán. Bỗng dưng nó chỉ quanh quẩn ở trong xóm đánh cả chẵn với bạn cai ký ngoài kho. Có đêm nó đi nó chẳng bấm chiếu đèn pin, chẳng quờ quạng ba toong, hạch sách hỏi gọi gì ai cả. Chó nhà người ta dồ ra tận ngoài ngõ đuổi nó, nó cũng mặc. Có buổi nó bắc ghế ra lan can ngồi nhõ râu mà nghênh ngó người đi kẻ lại trong xóm. Chiều hôm trước, hai người bạn thầy ở dưới Cầu Niệm lên nhà ta thì gặp nó. Thế là trưa hôm sau thầy bị bắt. Lúc mặt thám đến khám nhà, nó lại đứng trên gác nhìn xuống, cái mặt nó cứ hau háu. Lúc mặt thám giải thầy đi, và thấy nói khám được có giấy truyền đơn và báo cộng sản, thì cái mặt nó nhoẻn ngay ra như mặt con đĩ vớ được món hời ấy!

Gớm thật! Tưởng rằng ăn bám ở các bốp Bến Tàu, Cầu Đất, Ngã Sáu rồi xin về nhà nghỉ coi hàng cho vợ và đi đánh bạc bịp, ngờ đâu lại còn làm adăng bôlitích cho Suadơtê (2)nữa!... Những sự việc, những ý tình năm xưa lại thắt lấy cổ Gái đen. Gái đen hỗn hển nói và nói hăn lên thành tiếng:

- Những quân ấy thì phải cho ăn cứt!

(2) Chỉ điểm chính trị cho Sở mặt thám.

- Khổ quá! Bu lạy mày! Con với cái! Thôi đi ngủ đi...

Bà Gái quay mặt vào vách. Bà vê thêm mấy sợi thuốc nữa di di vào răng rồi nhai thêm với miếng trầu đã nhặt. Nhưng lại đến lượt bà nghĩ đến đội Nhị.

Cái thằng mặt lợn ỷ ấy năm nay gần năm mươi rồi mà trông người vẫn cứ như hồi nó hai mươi tám, ba mươi. Năm ấy bà mười bảy tuổi cũng theo mẹ đi đội than. Phải năm kém đói quá, cả hai mẹ con phải làm cho nhà đội Nhị, dạo ấy vợ nó còn mở lán củi và tràn than, và nó còn gác ở bốp Bến Tàu. Hai mẹ con năm than có khi đến một hai giờ đêm. Ngày nào làm thế mới đủ gạo ăn vì nhà đông con quá. Cùng làm với hai mẹ con, có hai bà già. Nhiều đêm làm khuya, mưa rét, bốn người phải ngủ lại tràn than, chỗ cái mái tôn để những xe bò và thùng than.

Một đêm vừa mưa to vừa gió lạnh, hai bà già nói mãi con vợ nó mới để cho vào nhà ngủ ở dưới cái buồng củi gần bếp. Vợ chồng nó nằm nhà trên, cửa ngang xích một con chó xám dữ như con beo. Bốn người được vợ nó quăng cho hai cái bao tải. Chiếu là mê chiếu của nhà bếp che thùng trấu cho chim bồ câu khỏi bới. Gần về sáng, bà Gái đương ngáy giòn trong chiếc bao tải mà bà mẹ nhường cho đắp còn bà chỉ ghé có cái chân và lấy khăn vuông đắp mặt, chợt bà Gái thấy có cái miệng thở nóng sức hập vào mặt mình, và mình đã bị ôm ghì trong hai cánh tay béo chắc.

- Giời ơi! Đội Nhị nó lồn mình rồi!

Bà Gái xanh mặt lên nhìn bóng tối. Bà định choàng dậy. Bà tận lực đẩy cái miệng hỗn hển nọ ra và co đùi lên.

- Cái em này!... Để cho anh tí... rồi muốn gì được nấy. - Miệng nó nói, tay nó ấn vào tay bà những đồng bạc cạnh sắc nặng trĩu có đến bốn năm đồng.

- Không sợ gì mà! Mợ nhà đi đánh tổ tôm... hay cái em lên nhà trên vậy.

Bà Gái cứ nghiền chặt răng, đẩy dần mặt nó ra, vừa thích đầu gối vào bụng nó. Ngay hôm sau, bà Gái nghỉ nhà, sau đó thì đi làm buổi đực buổi cái cho các lán củi, các tràn than khác. Còn bà mẹ bà Gái, thằng đội Nhị để làm một kỳ tiền nữa thì đuổi ra. Sang năm mười tám, bà Gái lấy ông Quất. Gái đen là con đầu lòng. Vừa tròn năm mẹ thì đầy tuổi con. Ngày có mang Gái, đội Nhị vẫn còn dong xe đạp đi bên, cười cười nói nói:

- Không ai đại như cái em! Đi lấy cái thằng đội đất ở Xi măng để giặt hầu quần đùi rách và xách quang liễn đưa cơm cho nó thì là sung sướng. Nghe đây, có con với đây, đây bao tiền hàng tháng, thuê cửa thuê nhà, rồi làm giấy khai sinh hẳn hoi, lập hẳn cho một dinh cơ... thì đằng nào hơn?

Vợ chồng đội Nhị thấm thoát mấy năm đã làm được một dãy nhà cho thuê ở ngõ Cô Ba Chìa và tậu được cả nhà trên phố Cầu Đất. Nhưng con vợ đội Nhị đến giờ vẫn cứ trơ ra. Con mẹ này đã nuôi toàn con sen, người nào cũng chỉ mười tám, mười chín tuổi. Chỗ buồng vợ chồng nó ngủ bao giờ cũng sẵn sàng chậu thau, khăn bông, xà phòng thơm và "phích" nước nóng. Hôm nào nó không đi lại với chồng thì bắt con sen vào cho chồng. Nó nằm ngay bên chồng và con sen. Đã có người ở với nhà nó được hơn một năm, được nó sắm cho cả hoa tai vành cánh và có cả tiền gửi về quê nữa. Nhưng rồi đều phải trốn đi. Vì nó ghen. Cứ mỗi khi nó đi hầu bóng về là nó ghen. Mỗi trận ghen như thế thì người "nàng hầu" của chồng nó bị nó cắn nát cả vú và những chỗ khác. Nó vừa cắn vừa rú lên, bọt mép sùi ra, rồi nó ngất đi...

Thằng chồng thì cứ một ngày một béo, một mỡ màng, trong khi vợ một ngày một khô xác. Thằng này cũng đã chịu khó giấu vợ, bao hết con cô đầu này đến con giảng há khác. Rồi không biết bao nhiêu phen lén lút lấy vợ hai. Người đi khâu, đi đan cũng có. Nhà quê trốn nhà ra cũng có. Buôn bán trên chợ, bà ký, bà giáo rõ sẽ cạp lại cũng có. Nhưng đều không được đưa con nào cả. Thậm chí có người vừa lấy nó vừa lén về nhà chồng cũ, hay ăn nằm cả với bạn bè khách khứa của nó, để lấy giống cho nhà nó mà cũng vẫn không

được!

Câu chuyện chó má năm bà Gái còn con gái phải chịu với cái thằng mặt lợn ỷ nọ tưởng như thế là thôi. Ngờ đâu, năm trước năm sau cha Gái đi tù, đội Nhị vẫn cứ thỉnh thoảng đón gặp, chuyện và nhìn chao chát với bà. Năm kia, ngày thằng Côn lên đình rêu, sưng húp cả mặt, bà Gái cuống lên, ai mách thuốc gì là bà chạy đi tìm ngay. Có người bảo bà lấy lá tầm gửi cây cau giã với muối rịt cho Côn. Cả xóm chỉ có nhà đội Nhị và trại Đức Sinh có cau có tầm gửi. Giữa lúc Gái và Cam đi làm, bà Gái phải lại đằng cửa sau nhà đội Nhị gọi xin người u già. Bà Gái hết gọi lại giật cả chuông và đấm cửa mà trong nhà không có ai lên tiếng. Lúc bà đập cửa lần nữa định về thì cửa mở. Đội Nhị lép xẹp đôi dép ló mặt ra, cặp mắt gờm gờm với dùm lông mày xanh rậm cum cúp. Bà Gái giật thót người, mãi mới cất được nhờ, kể bệnh của Côn và nói xin lá về làm thuốc. Đội Nhị lạnh lùng nét mặt bảo không có. Bà Gái phải van nài. Nó vẫn chối cau nhà nó không có tầm gửi, bảo bà lại trại Đức Sinh mà xin. Bà Gái nói chỉ còn thiếu lạy nó. Mãi sau nó mới giơ cái ba toong trở hất vào:

- Đẩy vào mà lấy!

Bà Gái vừa vào đến vườn thì cánh cổng đóng ập lại, lộc xộc cài then. Đội Nhị lừng lững đi đến:

- Này nhé! Thôi chuyển này thì cái em...

Nó cười lên khanh khách. Vẫn cái cười của thằng bợm được dịp! Nó nắm chặt lấy cánh tay bà Gái, nhìn vào mặt bà, nhìn vào cổ yếm bà, nhìn vào ngực bà, gật gù cái đầu múp míp mà nói:

- Định chờ cái thằng tù rạc ấy đến bao giờ nữa? Còn phây phây ra thế này mà chịu à?...

Bà Gái tái cả mặt, chân tay muốn rụng rời. Nó đã ôm vòng lấy lườn bà, ghì lấy người bà. Bà Gái ngồi thụp xuống, hai tay bà như hai cái cày sắt bà đẩy mặt và người nó ra. Nó lại hôn hà hôn hển rên lên:

- Đừng có dại nữa! Bây giờ cũng vẫn còn cứu được cái em ạ... Rồi muốn gì đây cũng vẫn cho. Nếu không thì lần này đây lấy đất, đuổi cổ mẹ con ông cháu cút thẳng. Còn thằng tù rạc kia, án nó những hai mươi năm khổ sai ở Côn Lôn, có đơn xin ân xá tư về hộ phố đây bảo lĩnh thì cũng đừng hòng. Đến vùi xác ở bãi cát hay vào bụng cá he, cá mập thôi!

Bà Gái càng rít hai hàm răng và đẩy nó ra. Cái thân xác béo lùn và những mỡ là mỡ của nó dần khuỵu xuống. Cuối cùng, khi bà Gái đứng dậy thì nó lăn kên ra đất.

- A! Cái con mẹ này giỏi! Giỏi! Tệ thật! Tệ thật!

Đội Nhị lồm nhồm nói. Bà Gái chạy bổ ra cổng. Vừa lúc con chó lòi nhà nó ở trên nhà hồng học xỏ đuổi theo. Bà Gái kêu rú lên, giựt tung then cửa, ù ra ngoài...

... Câu nói ban nãy của Gái đen nhắc thầm lại trong ý nghĩ bà Gái. Bà Gái thở mạnh một cái:

- Không cần phải thằng Cam mà con cái Gái nó biết việc này nó cũng đâm cho mấy nhát!

Và bà thở dài. Hình ảnh người chồng tay bị xích vừa đi vừa gạt máu đầy mặt, bước cứ ngã dúm ngã dúm vì bọn mật thám đâm đập, và cái gương mặt hốc hác vàng vọt chỉ còn có đôi mắt là sáng là tỉnh mà bà được nhìn lần cuối cùng ngày vào phép... lại rần rật ở trước mắt bà. Ruột gan bà lại còn quặn lên. Thằng Côn lên sáu rồi! Không hiểu người ta tội tình gì mà nó dày ải người ta đến như thế?

- Kìa bu lại lằm nhằm tính toán gì thế?

Bà Gái luống cuống nuốt cả cốt trâu:

- Tao có nói gì đâu! À à... tao tính xem ngày mai chỗ

bè muống của nhà được bao nhiêu để còn hái bán cho người ta.

- Bu cũng chúa thần là hay thức khuya. Cứ một miếng trâu thì về hàng nạm thuốc Lào. Còn là mất ngủ! Còn là nhức đầu. Thôi bu cũng ngủ đi...

*

* *

Cụ Cam tay chống gậy, tay bưng niêu đổ lên cho Thanh. Lần này ông cụ hầm với đường phèn và hạt sen, như tươi còn hơn cả "lục tào xá" của các chú khách dưới phố. Thanh vẫn phải có người đỡ mới dậy được. Cụ Cam xốc nách Thanh đặt ngồi ngả vào bức vách, lưng dựa vào cái tay nải và chiếc chăn. Thanh múc chè ăn lấy tuy đầu Thanh vẫn nặng, mặt mày choáng váng. Nhiều lúc Thanh thấy nôn nao cứ chực lại ngã vật ra. Thanh ăn được nửa bát. Cụ Cam rót nước cho Thanh súc miệng rồi đỡ Thanh nằm xuống. Khi cụ kéo chăn đắp bụng cho Thanh, Thanh sờ sờ nắm lấy bàn tay của cụ lẫn những đường gân có đường to bằng chiếc đũa:

- Tay cụ nóng quá!

- Ủ tay tôi nóng. Tôi vừa ở bếp ra.

- Con ăn biết ngon rồi cụ ạ.

- Ủ cậu tỉnh rồi, khá lắm rồi!

- Thế này thì con không chết!

Cụ Cam không ừ nữa. Cụ hừ một tiếng:

- Chết thế nào được! Con người ta chết không dễ đâu mà sống cũng chẳng dễ đâu!

- Nhưng ốm nặng quá, như con chẳng hạn, không được người chăm nom thì giờ đương ở dưới đất rồi còn gì?

- Ốm nặng, không có người chăm nom, cũng không phải là dễ chết! Cái mạng con người to lắm. Như tôi biết...

Cụ Cam buột miệng vội ngừng lại, hơi luống cuống.

Thanh bắt ngay nhời:

- Thưa cụ, như cụ biết làm sao cơ ạ?

Cụ Cam mắt như nhìn vào mắt Thanh, mấy nếp đuôi con mắt của cụ giật giật:

- Như tôi biết khối người còn nguy kịch hơn cậu giáo mà vẫn qua được... Tôi có một người anh con ông bác, ông ấy đi trận bị mảnh trái phá vỡ một mảnh xương đùi và suýt qua đầu. Ông ấy nằm bất tỉnh nhân sự một mình ở trong rừng hai ngày một đêm thế mà cũng không chết nữa là...

Thanh lấy hết tinh thần nhìn ông cụ:

- Thưa cụ, cụ nhà ta làm sao mà bị như thế? Cụ dự trận nào vậy? Có phải trận đại chiến Mười bốn - mười tám ở bên Tây không ạ?

Có một cái gì làm chói lên trong tâm can ông cụ già mù nọ. Ông cụ ngập ngừng:

- Trận... à trận... ông anh tôi nguyên là lính của Quan Đền. Cậu giáo có

nghe thấy nói Quan Đề Yên Thế bao giờ không?

Thanh reo lên, tay run run chực chống khuỷu ngồi dậy:

- Cụ Đề Thám! Cụ Hoàng Hoa Thám ở Yên Thế Bắc Giang phải không ạ?

- Phải quan Hoàng đấy! Ông anh tôi làm đầy tớ ông cả Huỳnh, cả Trọng, theo giấy sức của quan Hoàng sang tận Phúc An, Vĩnh An mở nước. Cái trận ấy đánh nhau với toàn quan ba quan tư. Họ đem mấy con ba nhi từ Bắc Ninh đánh lên, từ Thái Nguyên quạt sang, vây bốn mặt dưới chân Tam Đảo. Ông anh tôi vừa đánh vừa lùi phá vòng vây ba ngày luôn trong rừng rồi bị thương lạc mất đường, lạc mất cả lính thầy... Người Mán đi rừng gặp công ông ấy về động. Tỉnh dậy, ông ấy xé cánh tay áo buộc lại đầu, buộc lại chân, xin mấy bát gạo rang rồi lại tìm quân Tây đánh và đuổi theo kịp lính ông Cả và lại lộn về Yên Thế.

Cụ Cam nói, yết hầu cụ thon thót, cái gồ gân như nở lên rồi sụt xuống, nghe thấy cả những tiếng thở hỗn hển. Mắt ông cụ tuy nhắm, nhưng ở hai trũng mắt sâu nọ Thanh thấy như có những làn ánh sáng quắc lên. Cụ Cam dứt câu, lặng đi một lúc, giọng trở lại trầm trầm rề ràng:

- Phải! Con người không dễ chết đâu! Nhất là con người có cái chí, có cái khí. Nhiều khi thập phần tử, nhất phần sinh, nhưng còn vững cái chí cái khí thì nó làm người ta mạnh hơn cả sâm nhung quế phụ.

Thanh nóng rực cả người và cũng ghen ngào. Những ý nghĩ như những roi chớp vút lên. Thanh tự hỏi:

- Hay chính cụ Cam là lính của cụ Đề Thám? Cụ Cam trước có là người đầu óc thế nào thì bác Cam mới đi làm được cộng sản.

Thanh phập phồng trống ngực.

Từ ngày Thanh mới dọn nhà đến và ngày cụ Ước chưa mất, Thanh cũng đã để ý đến người ông nội của Cam. Hàng ngày, ông cụ tay chống gậy, tay xách cái thùng tôn đi các nhà quen lấy nước gạo. Trừ ngày mưa hay rét quá ông cụ mới mặc cái áo vải Nam Định vùng Báo Đáp dệt nhuộm củ nâu nhần bùn, còn đều cởi trần. Ngực ông cụ vú thây lầy, bên vú trái có một nốt ruồi to xoắn dài một sợi lông. Bụng ông cụ rốn sâu, nếp bụng chảy xệ, hai bên rốn đều xồm lông. Ông cụ đi lệch hẳn về một bên, quần ống thấp ống cao. Cái đầu bạc cạo trọc, quần chéo vuông khăn mặt vải ta đỏ sẫm. Đôi mắt sâu chìm dưới cái trán ngắn, da nhăn nheo đen mốc như da trăn.

Khác hẳn với cụ Ước da như da đồi mồi, cái trán cao, đôi mắt lúc nào cũng vàng vạc, vừa la cà vừa vui chuyện, cụ Cam vừa cục mịch vừa ít chuyện. Từ gà gáy đến nửa đêm ông cụ không lúc nào chịu yên chân yên tay. Không đi lấy nước gạo thì ra ruộng muống, hay quanh quần ở chuồng lợn, ở cái rẻo vườn sau bếp. Ai nói cũng ừ cũng gật. Đến nhà nào, lúc cụ Cam bước vào cửa và lúc chặt nước gạo đi ra, ông cụ lại xoa xoa đầu trẻ, nắn chân, nắn tay, nắn vai chúng nó, gật gật nói một câu không bao giờ thay đổi:

- Ừ cũng khỏe đấy! Nghịch đấy! Nghịch tợn vào, nghịch thật lực mới được!...

Phải! Có thể ông Cam là quân cũ của cụ Đề Thám mai danh ẩn tích cũng ra đây tha hương cầu thực. Vết thương chắc ở đùi bên phải nên ống quần bên ấy lúc nào cũng buông chùng và người ông cụ lệch về bên ấy, đi khập khiễng. Còn chỗ đầu bị trái phá, sẹo chắc to lắm nên cả khi đi ngủ ông cụ vẫn quần khắn. Năm nay ông cụ gần bảy mươi chỉ kém cụ Ước dăm tuổi mà vẫn còn sức vóc thế kia! Xách chiếc thùng tôn đầy nước gạo, ông cụ chống gậy đi tập tà tập tễnh, mắt không có, mà cứ đi băng băng. Còn trai tráng phải khỏe đến thế nào mới theo được những trận như thế. Và cũng vì có trải qua một thời quật cường như thế, nên từ ngày ông cụ bắt chuyện với Thanh, chưa bao giờ ông cụ nhắc đến con trai hay phàn nàn nửa nhời về sự tù đày của con.

Bà Gái cũng ít nói như bố chồng. Nếu không có hàng xóm chuyện về người cha của Gái của Cam, thì Thanh cũng tưởng bà Gái góa chồng và là con gái ông cụ. Cũng khác hẳn mẹ Thanh, bà làm quần quật cả ngày. Khi bố chồng đi kiếm nước gạo thì bà vớt bèo, hái rau, gánh phân. Bước chân con cón, cái đòn gánh oằn hẳn xuống, bà đi nét mặt cũng đăm chiêu nhưng không rầu rĩ như mẹ Thanh. Trông bà vừa thấy sự chịu đựng nhưng là sự chịu đựng quyết liệt, cắn răng lại mà vượt lên, mà làm việc, không lo sợ gì hết, vất vả khó khăn đến thế nào cũng sống được. Nhờ sào rau, nhà bà Gái người và lợn có rau ăn quanh năm, lại còn bán cất cho người đi chợ. Chỗ tiền bán rau và tiền lúa lợn đẩy niên để nhà giỗ tết, may mắn. Tuy bà Gái lo toan mọi việc như thế nhưng khi bà vui vẻ với thằng Côn hay khi trong nhà khách khứa đến thăm hỏi, bà còn tươi cười sởi sang hơn hẳn Gái đen. Mẹ con đi với nhau trông như chị với em.

- Ủ, rồi cậu giáo khỏe dậy, buổi trưa buổi tối có truyện gì hay lại đọc cho nhau nghe với. Bác Sấm và bà con trong xóm định xếp chỗ cho cậu bảo học đấy. Thời buổi này mình không tiền vi quan nhưng đặt vi sư thì vẫn quý. Xưa nay chờ thời người ta thường ngồi bảo học.

Ông cụ nhẩn nha nói. Thanh nằm nghe liền hỏi:

- Thưa cụ những bà nào thế ạ?

- Bà nào... Ủ, bà nào thấy nói có cậu bảo con cháu mình học mà lại học ở ngay xóm nhà mà chả bằng lòng. Thằng Côn nhà tôi càng ngày càng tợn tạo. Không cho đi học thì... (cụ Cam lắc đầu cười). Thôi cậu gần nhà, tôi giao phó nó cho cậu.

Thanh còn đang nghĩ ngợi về cái công việc mà ông cụ gợi ra nọ, thì ông cụ lại đưa tay sờ sờ đặt lên vai Thanh:

- Kia cậu nằm hẳn xuống.

Ông cụ xốc xốc chần gối cho Thanh.

- Cậu giáo này! Cái vùng Lương Sơn Bạc của đám các ông Tống Giang, Lỗ Trí Thâm, Lâm Xung, Võ Tòng, Ngô Dụng ấy chắc cũng chỉ hiểm đến như vùng Yên Thế của Quan Đền thôi. Chỉ khác đồn Phồn Xương của Quan Đền không có cái hồ to bao quanh sơn trại, nhưng lại có đồi, có rừng, có núi, có khe... Rừng núi Yên Thế ăn thông sang cả dãy núi ông Cai Kinh, ăn lên giáp với Thái Nguyên, Lạng Sơn. Còn đồn thì chia làm mấy sở để cứu ứng cho nhau, thành xây bằng đá ong chôn toàn cột lim, thần công trái phá bắn vào chẳng ăn thua bố gì. Quân của Quan Đền và ba ông Cả làng nào cũng có. Ai cày cấy cứ cày cấy, ai luyện tập cứ luyện tập, ai canh gác cứ canh gác, ai do thám chiêu mộ cứ do thám chiêu mộ. Vẫn sầm uất mà vẫn nghiêm mật. Quan Đền ngài hòa đấy, nhưng chỉ chăm chăm ngày mở nước. Ai cũng nóng lòng sốt ruột!

"Thôi đích thật cụ Cam ngày trước là quân cụ Đền Thám rồi. Nhưng hôm nay sao ông cụ lăm lỳ lại chuyện nhiều thế này?"

Thanh lại trườn người định chống khuỷu tay ngồi dậy. Ông cụ lại đặt tay lên cái chần đắp người Thanh:

- Cậu cứ nằm... nằm mà nghỉ.

Chợt tấm liếp bị đẩy đánh sạt. Tiếng trẻ con òa lên:

- Ông ơi! Ông ơi!...

Thằng Côn chạy vào nức nở:

- Ông về ngủ với cháu. Cháu không ngủ một mình đâu!

Bàn tay to dày và nổi gân của ông cụ đưa ra đặt ngay lên bờm tóc thằng cháu húi kiểu móng lừa. Ông cụ vuốt vuốt xoa xoa từ trán xuống lưng rồi nắn

nắm cánh tay, bấp chân Côn:

- Bố mày! Mấy hôm nữa phải đi học thôi! Ở nhà quấy

ông lắm.

Thằng bé ngả đầu vào ngực ông, giọng ráo hoảnh:

- Hôm nào giết lợn, ông lại cho cháu cái bong bóng nhé. Cháu bắt đèn ông cái vỡ đấy. Cháu không đi mua rượu cho ông nữa.

- Ừ, thì ông đèn cho cái bong bóng to hơn. Ông đeo cho cả cái súng mà tập trận. Nhưng phải đi học!...

Những đường gân ở mi mắt nhắm khít và ở thái dương chếp nếp của ông cụ Cam phập phồng, giật giật. Bàn tay gân guốc nắm bóp người thằng cháu cũng run run:

- Cậu giáo có bảo thằng này học thì phải đánh tợn, đánh thật lực mới được. Cái chân này mà đi học chậm, cậu giáo lấy dây chạc ở chuồng lợn tôi mà trói. Cái tay này mà viết xấu, cậu giáo lấy cọc chuồng lợn tôi mà dằn! Thằng bố nó ngày xưa vừa gan chí mề vừa nghịch bằng tướng ấy. Suýt chết đuối ba bốn lần. Ai đời mưa lũ, nước suối dềnh lên cuốn trôi cả cây to mà nó cứ bơi qua để bắt tổ chim. Trói vào chân giường, bẻ gãy cả chân giường. Nhốt vào nhà, cửa cài then ngoài và khóa với khóa hòm gian, thì nó dỡ mái gianh chui ra... (Quất ơi! Bố Cam ơi. - Mày đã quen như thế thì bị đi đây, hay mày lại phá xà lim đóng bè vượt ngục nên mới bặt vô âm tín như thế? Rồi có khi mày đã về tỉnh nhà làm công làm việc rồi mà không cho bố cho vợ cho con biết cũng nên? - Ông cụ vừa nói với Thanh vừa kêu thầm lên những câu trên đây ở trong trí nghĩ)... Cậu giáo ạ, tôi đi ở cày, bố nó đi chăn trâu mà bố nó đánh cả con quản lý đồn điền. Trâu nhổng mặc, cứ cười cho trâu phá lúa, phá mạ... Đây tớ quản lý đuối, thúc trâu húc bừa đi... Đi đánh nhau toàn với

những đứa lớn. Đứa lớn nó giọt cho toạc đầu, sút trán, về nhà tịnh không hé răng, lại nói dối ngã trâu, ngã tuổi. Rồi rình rình đánh lại. Một chọi ba cũng cân, vác liềm cắt cỏ, vác đòn gánh xông vào. Làm việc là làm, chẳng cho ai biết cả...

Ông cụ Cam lại xoa xoa đầu thằng cháu:

- Bố nó đi như thế là đúng sáu năm... Khi đưa bố nó lên Hỏa Lò Hà Nội là tôi đau mắt nặng...

Ông cụ bỏ dở câu nói:

- Lên sáu rồi! Lại nghịch, lại nghịch!

Nắm tay ông cụ giơ lên rung rung dọa thằng cháu. Rồi ông cụ kéo hẳn nó vào người mà bóp bóp nắn nắn chân tay.

- Cậu giáo có bảo thằng này phải đánh thật lực tôi mới bằng lòng.

Gái đen ở bên nhà Dâng chạy vào lúc nào không biết, Gái nắm lấy cánh khuỷu thằng Côn:

- Đi về ngủ chứ? Quấy ông cả ngày thế này!

... Mãi khuya ông cụ Cam mới về nhà.

Thằng cháu thấy hơi ông liền ôm lấy, tay thì choàng lấy ngực ông, chân thì gác lên đùi ông. Ông cụ Cam nằm một lúc lừa thằng cháu ngủ say lại dậy. Ông cụ lần ra bậc cửa với tay lấy con rửa và những thanh giang cài trên kèo nhà. Ông cụ ngồi ngoài thềm chẻ nốt lạt để mai cắm đứng làm lại vách chuồng lợn.

Gió khuya thổi vào xóm những tiếng máy chạy của ngoài Sáu Kho, khu Máy tơ và khu Xi măng, âm ầm ù ù như biển động. Trời tím đặc, sao chi chít.

Sông Ngân như đám hội sáng đèn từ khơi xa nhìn thấy. Cũng từ khơi xa, biển đương dội lên những lớp sóng như muốn trùn lên, cuốn đi tất cả những hòn những núi. Những thuyền đi lưới cá thu đương chồm vượt trên sóng, kéo những tấm lưới hàng trăm sải giăng dưới nước chỉ chực băng đi làm người nín giữ phải dốc tận lực hơn hết cả mọi trận vật lộn.

Cụ Cam nghe mặt lên. Gió mặn và mùi than dầu thoang thoảng. Ông cụ lẩm bẩm:

- Nổi gió này lại rét đây. Phải kiếm ít lá mía hay cỏ lát đánh gianh lợp lại cái mái sau. Chuyển gió này lộn hay chệch cá lắm!

Lan man, ông cụ Cam lại nghĩ đến Thanh:

- Đúng thật, cái mạng con người ta to lắm. Nhà cậu ấy cảm nhập lý mà sống lại đấy! Nhờ cái lực tiên thiên của mình cũng có, nhưng chính là nhờ cái ân đức của nhà mình nên mới có người nợ người kia lúc hệ trọng như thế.

Ông cụ lẩm bẩm:

- Thằng bố Cam nó ở Côn Lôn chắc cũng không mệnh hệ gì đâu! Phần sợ vợ con thê tử lo nghĩ về mình, phần thương cảnh nhà cha già con dại làm ăn vất vả, nên bố nó không muốn thư từ đấy thôi. Tù tội chỉ có bị án xử tử mới ngại. Chứ mười năm, hai mươi năm cấm cố hay khổ sai chung thân cũng vẫn còn người. Bố nó đã ở được sáu năm rồi. Mười năm nữa là phải về. Thằng Côn lúc đó mười sáu. Mình chưa đến tám mươi.

Nhưng sự ngờ vực buồn thảm lại như con rắn đen ngóc lên mỗ vào sự suy nghĩ của người cha già. Những đường gân ở thái dương ông cụ lại phập phồng và ở cổ họng lại gật gật. Ông cụ Cam lẩm nhẩm:

- Cái thằng Tây chúng nó là thâm hiểm lắm. Hễ trong nước mình có ai chí khí tài giỏi mà không theo chúng nó là chúng nó triệt cho bằng tuyệt. Chúng

nó bắt những người ở các nghĩa đảng, những người quốc sự phạm, chúng nó không giết ngay đâu! Chúng nó dày ải giết dần giết mòn. Chúng nó tiêm cả thuốc làm cho mất trí nữa. Quốc sự phạm mà lại là cộng sản thì chúng nó càng tìm hết cách triệt. Chuyển này bên Tây các báo cộng sản, bên ta các người có bầu tâm huyết đứng lên hô hào đòi ân xá tù quốc sự phạm, không biết chúng nó có chịu thả không, và được thả ra thì người về có còn là người không?

Như có tảng núi băng giá đổ xuống tâm trí người cha già. Ông cụ lặng đi, xót xa, cồn cào, nhức nhói.

- Không!... Chỉ vì thằng bố nó sợ vợ con thê tử bận tâm bận trí nên không đánh giấy về nhà đấy thôi. Mới ở có sáu năm thì chết sao được?! Ở ngoài ấy cho có bị cùm kẹp, đói rét, khổ ải nhưng vẫn có anh có em cưu mang đùm bọc nhau thì không sợ gì hết. Mạng con người to lắm. Thằng bố nó không việc gì đâu!

Một cơn gió thổi đánh ù sượt mấy cọng rạ vào mặt ông cụ Cam. Ông cụ nhích cái ghế vào quá trong thềm. Cái ý nghĩ ban nãy nổi lên giữa khi ông cụ chuyện với Thanh lại ngồi chối:

- Không hiểu gió này có phải là mùa gió chướng ở ngoài Côn Lôn không? Nếu bố nó và anh em có vượt ngục thì vượt vào mùa gió này đây. Ừ! Cứ phải cùng nhau mà vượt ngục mới được. Mình tay không, lính tráng nó đông, lại không có ai làm nội ứng, không thể nổi dậy phá ngục như ông đội Cấn thì phải tìm cách mà vượt ngục, chứ sao lại chịu bó tay chịu chết?!...

Mùi khói than khói dầu càng nồng nồng khét khét. Đúng là gió núi Yên Tử thổi về. Ông cụ ngược hẳn mặt lên trông về phía trước mặt mà gió thổi qua như đưa theo tiếng reo chuyển của cả từng khu rừng và thác suối. Trong trí tưởng cụ Cam liền nổi lên cái ngọn núi Yên Tử chót vót, xẻ cổ yếm, hơi chúc về biển Đông. Đứng ngoài Đồ Sơn hay ở Kiến An trông, càng thấy dãy

núi chắt ngất từng mây. Những cột buồm, những ống khói, những tầng máy chẳng thấm tháp gì cả. Chỉ là những bó que dưới những đỉnh Thái Sơn Ngũ Nhạc.

Chợt cụ Cam tê lạng cả người.

Rất rõ, rõ như lúc ông cụ còn sáng mắt và nhìn giữa một ngày quang trời tạnh gió vậy, một dãy núi khác vút lên chắn cả một khoảng trời, có ba lớp ngọn quanh năm xanh thắm. Dãy Tam Đảo! Đứng ở Yên Thế trông sang Tam Đảo cũng bằng đứng ở Hải Phòng nhìn lên Yên Tử. Tam Đảo và Yên Tử là hai cánh tả cánh hữu của Yên Thế. Ngày xưa, những khi lăm lăm khẩu súng trong tay ở trong đồn Phồn Xương, cụ Cam thường nghĩ đến cái giang sơn mà cụ cùng anh em cày cấy canh gác ở đây sẽ theo quan Hoàng mở rộng ra, khép cả hai vùng đó lại, và hai dãy núi sẽ là hai bức thành, đồn trại sẽ lập trên hết các ngọn, các lũng. Tha hồ tung hoành phi chí...

Cụ Cam lại thấy như sống lại với những cảnh cũ không phải xa cách đã hai ba mươi năm nay mà chỉ đâu như mới xa cách tháng trước, năm ngoái, năm kia. Những ấp, những trại, những làng tre gai bao lớp trong lớp ngoài trông cứ như rừng cả. Những đồi bãi sim mua, cỏ giàng giàng, ngày nắng thì ngọt ngọt như vạc lửa, ngày mưa thì ẩm thấp mịt mù, đêm tối quanh co bùng bít. Suối, khe, lũng, dốc... như bày trận. Đất sỏi son cuốc nhấc nhối cả cánh tay. Cấy lúa chiêm cánh tay muốn rụng. Ruộng là chân đồi, là bờ suối. Tất cả ruộng của tá điền nghèo là đồi là suối vỡ vạc ra.

Yên Thế!

Cụ Cam không phải chôn rau cắt rốn ở đây, nhưng cũng coi đây như là nơi chôn rau cắt rốn. Cha con cụ xiêu bạt lên Yên Thế hàng hai mươi năm. Cũng cố cày vai bừa đi làm các ruộng chủ rồi đốt rừng vỡ bãi nhóm rau nhóm bếp tới khi có được mấy gian nhà, một con bò, mấy sào ruộng và bãi săn. Đã tưởng rằng không còn phải cái đời đi ăn đi ở, rồi được theo hầu làm lính cụ

Đề thì sẽ có ngày...

Những mẫu chuyện buột nói với Thanh lại thành hản cảnh hản người hản tiếng cuồn cuộn ở trước mắt cụ Cam. Khói súng lại thơm sực ở trước mũi ông cụ. Bụi đất tàn lửa lại rào rào lả tả chung quanh ông cụ. Những tiếng nổ của những khẩu dóp năm, khai hậu lại giòn giã bên tai ông cụ. Những tường trình bằng đất sỏi son đánh như xi măng cốt sắt lại nham nháp bên má ông cụ và âm lên, thỉnh thỉnh, oàng oàng dội lại các thứ kiểu đạn của Tây. Những Tây trắng, Tây đen, áchdiđăng, quan một, quan hai, quan ba... những cỗ súng lịch kịch, những lửa ngựa nghênh ngáo lại nháo nhào cuống cuống ở những dốc đồi, những đường hẻm. Chỉ tiếc không gặp những thằng chủ! Những thằng Táctaranh, Sétnay, Tán Uông và những thằng quản lý kia mà cha con cụ cũng như bao nhiêu người mất ruộng khác chỉ muốn ăn gan uống máu...

Lửa lại đốt ruột, đốt gan ông cụ Cam. Một lúc lâu sau, ông cụ ngấn mặt ra:

- Lớp các cụ thua, lớp mình thua thì lớp con mình, lớp con mình chúng nó phải được! Thằng Tây có gian ngoan, thằng thế đến thế nào cũng không lấy được nhân tâm cái nước Nam này đâu! Rồi lại phải nổi lên mở lại nước chứ. Chuyển thời thế là lại phải nổi lên thôi!

Gió vẫn lộng. Ông cụ Cam xếp mớ lặt lại, buộc làm một nắm to. Cụ vào nhà cài lên một mé cột với con dao rựa. Tiếng ngáy của thằng Côn, thằng Cam, và cái Gái lớn nghe rõ của từng đứa. Ông cụ đến giường. Cụ vén khê màn lên, sờ sờ người thằng Côn. Cụ lấy cái áo nâu cũ của mình đắp bụng thằng cháu bé. Thằng nó nằm xoạc, hai đùi như đùi ếch, đầu thì húc ra ngoài màn, chân thì gác lên cái gối mây quang dầu của ông cụ. Cả một góc màn bị kéo căng xuống vì cả đầu cả tay thằng bé dúi xuống...

- Ừ, ừ... thằng này phải giao cho cậu giáo. Nghịch thì cứ nghịch... nhưng phải học mới được!

Ông cụ kéo cháu nằm lại, gài màn cẩn thận xong thì ngồi xuống sờ cái vò rượu ngang ở trong gầm giường. Miệng vò đã úp sẵn chiếc chén sành da lươn to như cái bát đơm chè để cúng ngày giỗ tết. Chiếc nút bằng lá chuối khô mở đánh phụt một tiếng, mùi rượu thoảng sức lên. Ông cụ rót đầy chén rồi lần lần đến bên bàn. Còn đĩa lạc luộc ban chiều bà Gái để phần bố chồng. Ông cụ cầm rượu và lạc ra thềm nhà.

Đôi mắt sâu của cụ Cam lại ngược lên vòm trời tím đặc chi chít sao, tìm nhớ, nghĩ ngợi. Khi đĩa lạc còn đứng hai củ, ông cụ tợp ngậm cuối cùng thì gà vừa gáy sáng...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 6

Thanh tính toán mãi cũng không còn thấy cách nào làm gian nhà rộng thêm để thu xếp đồ đạc cho gọn ghẽ, mỹ thuật hơn được nữa. Thế là mất luôn mấy đêm Thanh lại không ngủ được vì cái lớp học nọ.

Thanh đã được bốn đứa học trò. Rồi đây trong xóm còn nhiều nhà nữa đến nói với Thanh dạy con cháu họ học. Cái gian bên cạnh mà mụ đội Nhị chữa lại, Thanh kê nhờ bộ bàn ghế vừa đúng hôm trước thì hôm sau mụ lấy lại cho thuê, tuy nền đất vẫn còn ẩm sì, vách trát bùn khi ấn tay vào vẫn còn nhoét ra, và chưa có ai thuê cả. Bộ bàn ghế để mở lớp Thanh cũng phải mượn. Cái bàn dài thước rưỡi. Cái ghế lại ngắn hệt đến mười lăm phân. Hai thứ đều của bố Quý mà mẹ Thanh nhờ bá Chính mượn hộ. Bố Quý có hai thằng cháu gọi bằng ông bác ở nhà quê ra. Ý định nuôi chúng ăn học nhưng bố mẹ chúng vừa thương con đi xa vừa thấy ra vào trại cụ Cố khó khăn quá thể, nên lại đưa con về. Thực ra thì hai thằng bé nọ đều khiếp ông quá, nhất là ban đêm phải nằm với ông, nhìn cái đầu nhọn của ông, cái bộ mặt và cái bóng người của ông, nhìn cái chân gỗ của ông, gai gai lạnh lạnh vì cái hơi của ông. Và chúng khiếp cả đàn chó nữa. Mấy con chó nọ hiểu cả ông gọi, ông nói, ông quát, ông khen, ông nựng, ông huýt còi, ông lắc chùm chìa khóa, ông sùy, ông cho ăn, ông bảo cẩn, ông bảo ngủ, ông bảo mừng... Mấy con chó còn tinh khôn hơn cả anh em nó, hơn cả người ta ấy!

Bộ bàn ghế bố Quý cho Thanh mượn cũng là của một người gác cổng. Người gác cổng này bán lại cho bố Quý chỉ lấy có một đồng bạc. Đồng bạc lúc đếm nhận lại chỉ có chín hào rưỡi. Nhưng cái ông gác già còn hơn bố Quý đến chục tuổi ấy, đã cười như mếu: "Thôi thừa cụ, cụ cho cháu chín hào rưỡi

cũng là đủ một đồng ạ!". Vì ông cụ chần chợn chọn chỉ sợ bồ Quý đổi ý không mua nữa. Ông gác già ấy được bộ bàn ghế như là người bắt được vàng trên gò rơi xuống. Cái trường tư ông cụ quét tước và gác cổng bị vỡ nợ. Không hiểu sao bộ bàn ghế nợ lại không bán tầm tầm, cứ bỏ lay bỏ lắt ở gần nhà xí. Hôm ông lão lịch khếch vác bộ bàn ghế ra cổng đem về nhà mình cứ run cả người, mấy lần đầu gối chực khụy xuống. Bồ Quý mua lại bộ bàn ghế cho xe về với xe củi, cũng bỏ lay bỏ lắt ở sau nhà củi. Hôm Thanh và thằng La đến khiêng, bá Chính phải đứng ra cam kết Thanh sẽ mua lại cả bàn ghế với cái giá là đồng rưỡi và xin chịu tiền xe cho bồ Quý.

- Ừ như thế là ta bán chịu cho... Nhưng phải sớm sớm giả tiền ta có gì ta sẽ bớt cho. Thôi! Cho khiêng đi...

Bồ Quý ngửa mặt lên trời, cười khăng khặc, gật gật cái cằm nhọn và nhăn nhó, vẩy vẩy cái roi song đầu bịt đồng, cho phép mấy người làm ở nhà bếp mở cổng sau để Thanh khiêng bàn ghế ra, và lão xua vào nhà hai con chó lòi chỉ rình được lệnh lão là chồm vào những người động chạm đến đồ của chủ nó.

Hôm Thanh cùng thằng La khiêng bộ bàn ghế về nhà rồi tìm chỗ kê xong, chưa bao giờ Thanh mừng và sung sướng đến như thế. Thanh kê ở giữa cái gian nhà bên cạnh mới chữa lại; cái bàn gần cửa, ánh sáng chênh chếch chiếu vào; cái ghế cạnh vách nhà Thanh. Rồi Thanh cứ chốc chốc phải ngừng đọc sách trông sang ngắm nghía!

Ba đứa học trò đầu tiên là thằng La, thằng Côn và cái Bưởi con bác Sấm. Thằng Côn ngồi một đầu, thằng La ngồi một đầu, cái Bưởi ngồi giữa. Thằng Côn và cái Bưởi ngồi vừa xinh. Thằng La nhón, cái ghế lại cao, cái bàn vừa hẹp vừa thấp, nên khi nó viết phải khuynh cả tay ra ngoài bàn, tay trái thì bỏ xuống đùi. Đứa nào cũng bắt đầu học I - U - T - Ti - Tu. Thanh đã tưởng bài học sẽ khó khăn nhất với cái Bưởi, ngờ đâu lại là với thằng La. Nhưng viết thì hôm trước Thanh vừa cho La tô những nét gạch, hôm sau Thanh đã phải

viết cả chữ cho La. Nét nó rần, đúng in vào chữ viết chì, dòng sạch sẽ gần như là chữ của đứa đã viết tập thảo.

Ba đứa học trò! Ba chỗ ngồi vừa vệ sinh cho chúng nó, vừa đẹp mắt khi có người nhìn vào hay vào nhà chơi. Sau hôm chuyển bàn ghế về nhà mình, Thanh cứ phải nghĩ, phải tưởng tượng, phải đo, phải tính, có khi bỏ cả ngủ, cả đọc sách, bỏ cả bữa ăn mà vẫn không ra. Nguyên cái gian nhà chiều rộng đúng ba bước, chiều dài đúng năm bước rưỡi, thì đã kê cái giường của mẹ Thanh, cái bàn để sách vở, ấm chén, cối trầu, và cái chõng của Thanh. Khoảng trống lấy chỗ cho bộ bàn ghế học trò chỉ còn cái rẻo ra vào và cái quãng ở giữa giường mẹ Thanh và chõng Thanh. Nhưng chả nhẽ kê rồi thì ra vào bằng cách trèo qua bàn qua ghế, đi trên bàn trên ghế, hay muốn lấy cái gì ở bàn thì đứng trên giường trên chõng mà với. Thanh cũng đã tính kê cái bàn gần cửa ra vào nhưng ở đây ánh sáng bị lấp bóng bên tay phải, cái Bưởi ngồi giữa không còn viết lách gì được. Thanh lại chuyển cái bàn ra trước chõng, lấy chõng làm ghế cho học trò ngồi. Nhưng đây cũng lại phải cái tội tối. Ánh sáng chiếu không tới. Giữa ban ngày nhìn chữ chỉ thấy mờ mờ. Và ngồi chõng thì chỉ vừa với thằng La, còn cái Bưởi và thằng Côn lại bị cái bàn cao quá. Thanh đã lấy cả chõng sách báo kê đít cho hai đứa, chúng nó chỉ cựa quậy, nhấp nhồm một lúc là tuột hết sách báo xuống đất.

Cuối cùng Thanh phải cứ đến giờ học thì bỏ chõng ra ngoài sân để lấy chỗ kê bộ bàn ghế học trò. Cái bàn trông ra cửa. Ánh sáng như vậy vừa đủ. Thôi thế là lớp học vừa kín đáo, vừa gọn ghẽ. Kể yên thì cũng là yên. Rồi đây nếu thêm mấy đứa học nữa Thanh sẽ phải xếp cất đi tất cả các thứ trên cái bàn vẫn bày sách, ấm chén, cối trầu. Thứ nào có thể treo thì cho vào quang treo. Thứ nào để được ở gầm giường thì cho vào thúng. Cái bàn sẽ là bàn học. Giường mẹ Thanh sẽ là chỗ cho hai đứa ngồi. Cái chõng lại phải đưa vào nhà, kê gạch cho cao lên để làm ghế. Những đứa lớn ngồi viết trên bàn hay ở mé trong đành phải chịu lấp bóng. Nghĩa là... đâu vẫn hoàn đấy. Cả thầy lẫn trò phải cố mà chịu sự chật chội, tối mờ, trừ phi có hẳn một gian nhà khác hay

mở hẳn một cái trường...

Thanh vẫn cứ nhìn chỗ bức vách áp giường mẹ Thanh. Nếu Thanh được mở một ô cửa ở đây. Một ô cửa chỉ bằng cái bảng con thôi để lấy thêm ánh sáng vào. Rồi Thanh sẽ nhờ Gái đen, bác Sấm mượn cho hai cái ghế đầu kê bên bàn. Như thế vẫn mỹ thuật! Vẫn gọn!

- Lạy cậu ạ ạ ạ...

Có tiếng đàn bà chào từ ngoài cửa, đằng sau là một thằng bé tóc bờm lên, mặt nhăn nheo cóc cáy.

- Con chào cậu giáo đi chứ, Nghĩa!

Thằng bé đã không chào lại còn kéo kéo áo mẹ, nháy

nháy cười:

- Học ở nhà bà đi đạo adimen này à?

Người mẹ vội nói to lên:

- Nghĩa! Con chào cậu giáo đi!

Người mẹ lùi lại, đẩy thằng bé vào trước. Thanh ngược nhìn:

- Tưởng nghịch con bà Nghĩa rằng đây! Đã tưởng La lại thêm tướng Nghĩa!

Thanh mời bà Nghĩa ngồi xuống giường mẹ Thanh. Nhà chẳng có nước chè nước vối gì cả, Thanh ngược ngịu. Thanh lại càng ngược ngịu vì thằng bé mắt cứ trô trố nhìn hết chỗ nọ đến chỗ kia. Nó có vẻ thích thú nhất là nhìn cái chỗ ban thờ trên đầu giường mẹ Thanh. Thanh lại phải nghĩ đến cái nghịch ngợm khét tiếng của Nghĩa. Chính hai thằng Nghĩa, La đã làm

mấy đêm loạn cả xóm. Nghĩa trần trùng trực, trát bùn ao từ mặt xuống chân, ngồi trên cành đa ở xóm trong, lối đi về của các người làm Sáu Kho. Trời sáng giăng sông, Sáu Kho có tàu to về, xuống hàng đêm. Nghĩa đón đợi mấy bà già và mấy ả có tiếng là đánh đá, buôn giỏi và hay đồng bóng. Khi bọn này sắp đến cái cầu đá gần miếu Chè, Nghĩa bám lấy những chùm rễ đa đu người xuống lưng lẳng như người thắt cổ giữa đường.

Các mẹ thét lên, hú hú kêu gọi làng nước không còn ra tiếng. Nghĩa đuổi theo, thỉnh thoảng bước chân, thở rền rền. Đuổi một quãng thì rẽ vào rừng ruối biến mất. Mấy mẹ nọ phát ốm phát sốt. Điện thờ ông Hoàng Ba nhà mụ đội Nhị lại đông như vào hè.

Cũng lại chờ đến khuya, khi người đi lẻ lẻ tẻ ở điện về, Nghĩa lại trần truồng trát bùn, ngồi trên cây si ở cuối ngõ chờ họ đến thì rú lên, nhảy xuống đuổi. Trong điện mụ đội Nhị, thằng La và mấy thằng nữa chực ở đằng sau bờ giậu. Lúc bọn bị đuổi kêu thét chạy giở lại, và bọn ở trong điện đổ ra, thì tụi thằng Nghĩa, thằng La thả cửa nằng các thứ hoa quả bánh kẹo và vét cả tiền ở các khay trầu thuốc lá. Hôm sau tụi chúng kéo nhau đi hết. Nghe đâu chúng sang những núi Voi, đền Đế ăn uống với nhau.

- Thế này thì còn giới đất thiên địa nào nữa?! Con cái con mẹ La sát, con mẹ Nghĩa rằng chúng nó phá xóm đây. Điệu chúng nó ra bóp Ngã Sáu cho ông sếp Bảy mề đây sáng tan chúng nó một trận thì mới được.

Câu nói của mụ đội Nhị và mấy mụ giàu có hay cúng bái trong xóm đến tai mẹ La và mẹ Nghĩa. Một buổi sáng, người ta thấy mẹ La đứng ở giữa đường lối vào ngõ. Tóc mẹ búi ngược, cặp quần xắn để trễ cả lườn ra, ống quần một bên kéo xé. Người ta lại tưởng mẹ đón lão La và lại có chuyện xảy ra vì công nợ, vì tiền rượu, tiền xóc đĩa, tiền ăn chửi mà hôm qua là kỳ tiền. Nhưng không, mẹ La vẫy tay về phía nhà đội Nhị mà chửi:

- Nào thằng nào con nào đe bỏ tù con bà thì ra đây cho bà xem mặt nào!

Đương lúc mẹ con bà túng đói, lại được chúng nó đưa con cái đi cho đề lao nuôi cơm thì còn gì hơn nữa! Ra đây, cứ ra mặt đây với bà.

Mẹ Nghĩa không thể. Như thường lệ, mẹ ra hàng cơm gánh bà lão cùng ở đầu ngõ. Mẹ bảo rót thêm cho mẹ năm xu rượu đúng một chai Con hươu. Mẹ rót cả ra bát uống làm hai ngụm. Mẹ thùng thảng:

- Con dại thì cái mang. Hàng xóm láng giềng có chuyện gì không nên không phải thì gọi mà bảo nhau. Động một tí thì lên cầm lên bóp, động một tí thì tòa án, đề lao. Chúng mày tiền nhiều của lắm, thần thế đến thế cơ à? Nghĩa rằng thì là đây nhà nhất gian ở thuê, gạo chạy nhất bữa, quần áo nhất manh... thân danh chỉ là con mẹ đội than ở Sáu Kho. Nhưng mà chúng mày mà động đến lông chân con bà thì...

Choang... cái chai Con hươu ghè mạnh vào cột đèn. Mẹ Nghĩa lại gọi rót thêm hai xu rượu nữa vào bát, uống làm một hơi rồi đặt cái chai cụt cổ, nhọn hoắt, lồm chồm ở bên người. Mẹ bắt chân chữ ngũ ngồi chờ. Bọn du côn, bầu sấu ăn uống ở hàng phố trước đây, lè lưỡi, đưa mắt cho nhau:

- Tôn Nhị Nương và Cố Đại Tẩu ở xóm Cấm đấy!

Một thằng cầm chai rượu đang uống ra nhả nhỏ hỏi:

- Mẹ Nghĩa có "diễn" (1) nữa đàn em rót thêm vào.

Mẹ Nghĩa hất tay thẳng nọ đi, bặm mặt lại:

- Không trẻ con! Có tiền thì uống.

- Thế mẹ Nghĩa cho đàn em "phõ" (2) một chén vậy?

- Cũng chẳng làm gì có mà cho. Có đi với Tây với Tàu

ăn chặn ăn đút, bô báo kiểm chác, thì mới phóng tiền như thế được!

Thằng nọ tỏn hoản cái mặt, về chỗ cũ.

- Hắc ghê! Cáy (3)ghê.

(1) Diễn: rượu.

(2) Phỗ: xin xỏ, ghé gắm.

(3) Cáy: sợ, khiếp.

Mụ đội Nhị tím mặt lại. Mụ bảo với mấy người quen:

- Không thềm dây với hủi. Nhưng hủi cơm không muốn ăn lại muốn ăn
cứt thì được ăn cứt...

... Thằng La học Thanh như thế là được nửa tháng. Hôm nay thêm thằng
Nghĩa. Cũng lại mẹ dẫn đến. Có lẽ mẹ Nghĩa đã mấy chén rồi nên hơi còn cứ
phào ra theo tiếng nói:

- Thừa với cậu giáo, cháu cậu nghịch lắm ạ. Không phải là nhà cháu
nuông con đâu. Cậu xem đây này...

Người mẹ kéo xéch cánh tay áo thằng con lên. Thằng Nghĩa ẩ ẩ vội tay
mẹ. Nhưng người mẹ cứ vén sau lưng áo nó lên:

- Cháu mà đã đánh thì đánh phũ lắm ạ. Lăn nhón lăn bé, lăn dọc lăn
ngang... sọ đầy cả lưng đây. Thừa với cậu bố cháu mất từ năm cháu cậu còn
ẵm ngửa. Bố cháu cũng làm ngoài Kho. Cháu ở vậy nuôi con thế là mười hai
năm. Túng đói thì túng đói nhưng mẹ con tịnh không hề vác rá nhờ cậy họ
hàng bữa gạo nào. Cháu nghĩ có đói thì thắt cho chặt thêm nữa cái thắt lưng
lại, có khổ thì cắn răng nữa lại chịu mưa chịu nắng, thức đêm thức hôm mà

đội than đội đất. Mẹ con cứ lần hồi với nhau, không quy lụy ai cả. Nghĩa rằng thì là sau này cháu cậu nó lớn lên, nó không còn nói mẹ được câu nào. Còn họ hàng nhà nó cũng không nói cháu được câu nào!...

Thằng con lại giật giật áo người mẹ. Mặt nó nhăn nhúm càng nhăn nhúm. Nó nhìn người mẹ một cách rất là khổ sở. Người mẹ bé nhỏ, da mặt mốc như da căng gà chọi, tóc như những sợi cước đã bạc quá nửa, lốm đốm từng mảng trắng, khăn vấn thì trễ gần xuống tai, thò ra cả cái độn nhỏ như đuôi chuột chổng lên đỉnh đầu. Người mẹ nhả bã trầu lại bồm bẻm nói, giọng càng tươi càng đậm:

- Thừa với cậu giáo, tam tứ phen cháu đã cho thằng tướng nghịch này nó đi học rồi. Chắc vì cháu cậu chưa đứng đầu đứng số, chưa hợp thầy hợp bạn, nên xin học đâu cũng chỉ được lâu lắm là mười ngày nửa tháng và đến bây giờ cũng vẫn chưa được chữ nào. Cậu giáo quen biết bên cụ Ước, cụ Cam, mà chỗ cụ Ước, cụ Cam, bà Gái, tiếng rằng là người tứ phương thiên hạ nhưng từ ngày nhóm rau nhóm bếp thuê đất làm nhà ở cái xóm này thì cháu cũng coi như là thân tình ruột thịt vậy. Nghĩa rằng thì là bán anh em xa mua láng giềng gần, ăn nhạt mới thương đến mè, có nghèo mới biết cảnh nghèo ra sao... Nghĩa rằng thì là hôm nay đưa cháu đến với cậu giáo để nói với cậu giáo cho nó được ăn mày cậu lấy dăm chữ thánh, nghĩa rằng thì là...

Thanh còn đương bồi bồi lo tính đến việc dạy bảo khi hai tướng gần nhau thì người mẹ đã cời ở bao lưng ra tờ giấy bạc một đồng:

- Nghĩa rằng thì là thừa với cậu giáo, trước lạ sau quen, trăm sự cháu nhờ cậu giáo cả. Cháu vừa lĩnh tiền, cậu thấy cháu cậu nó phải những giấy bút sách vở gì thì cậu mua cho, và xin cứ là cho cháu gửi cậu trước tháng học.

Thanh giật mình, toát mồ hôi trán:

- Thừa bà... thừa bà... sách vở của cháu không có gì đâu ạ. Chỉ cần một

quyển vở cho cháu tập viết, một quyển nữa để viết bài cho cháu học. Như thế chỉ phải mua một thếp giấy và một cái bìa đóng làm hai quyển. Sau này phải học đến địa dư, sử ký, thì mới phải mua sách. Nhưng là về sau...

- Thì cháu đã thưa với cậu giáo, cậu giáo cứ mua trước cho cháu cậu các sách ấy cũng được. Rồi có thiếu cứ bảo cháu. Cái nết cháu vốn không giữ được tiền, thầy tướng nào cũng đều bảo như thế. Mà cháu cũng chẳng bao giờ có tiền mà giữ! Vậy đầu kỳ tiền cháu xin cứ là gửi cậu giáo trước. Nghĩa rằng thì là...

Thằng Nghĩa đã lùi ra phía ngoài; khi người mẹ nói xong chợt quay lại thì thằng con đã đi đâu ấy. Mẹ Nghĩa cười:

- Đấy cháu đã thưa với cậu giáo, cháu cậu là nó nghịch lắm. Xin cậu cứ việc là đánh thật lực cho. Thứ nhất hay chữ, thứ nhì dữ đòn, yêu cho vọt ghét cho chơi, cậu giáo đánh bao nhiêu là ấm vào thân cho cháu cậu bấy nhiêu, là thương cái cảnh cháu bấy nhiêu...

Ngoài ngõ tiếng chí chóc, hò hét, reo cười lại loạn lên. Nghĩa và La đương quần nhau, bụi đất mù đường, quần áo bướm ra, tranh nhau với lũ trẻ hàng xóm quả bưởi phơi khô bọc giẻ làm bóng đá. Các xe cộ, các hàng rau đậu, quà bánh đều mỗi miệng kêu hét vì quả bóng văng cả vào mặt mũi đồ hàng của họ. Bọn hai ông tướng có đưa quần xoạc ra, tay phải túm túm lấy chỗ quần rách mà vẫn cứ húc vào tranh bóng, đâm vào cả các gồng gánh xe cộ...

Cái Bưởi giơ hai bàn tay lên xòe ra. Thanh cụp ba ngón của Bưởi lại, hỏi:

- Mười ngón tay gập lại ba ngón còn lại mấy ngón?

Con bé đếm từng ngón còn xòe lên:

- Một hai ba bốn năm sáu bảy... thừa cậu còn bảy ngón.

- Như thế thì mười trừ ba còn mấy?

Bưởi đáp ngay:

- Còn bảy.

Thanh trả Côn:

- Có đúng mười trừ ba còn bảy không?

Côn gật đầu. Và Côn cũng giơ hai bàn tay xòe lên mười ngón, cụp lại ba ngón rồi cũng đếm:

- Mười trừ ba còn bảy.

Nghĩa và La ngồi học ở cái bàn trước giường mẹ Thanh, nhìn Bưởi và Côn làm tính bằng ngón tay khoáy chí cười. Hai tướng đã làm được tính ngay trên con số. Mới có một tháng, cả hai đều làm thạo tính cộng ba hàng có nhớ một và làm tính trừ số trên nhỏ số dưới to. Thanh cũng phải cho hai tướng học bài riêng. Thằng Nghĩa tuy học sau nhưng đã qua nhiều thầy nên mấy bài đầu Thanh chỉ bảo qua. Thanh viết đảo chữ này qua chữ khác, lộn đi xoay lại, hỏi rất kỹ thì Nghĩa đều nhớ. Thành ra tướng Nghĩa không những theo kịp tướng La mà lại còn vượt. Hôm nay hai thằng học đánh vần trắc. Còn tập viết thì không phải viết tô mà viết theo chữ mẫu ở đầu dòng.

- Cậu chấm bài cháu.

- Cậu chấm bài cháu ạ...

Cái Bưởi để thằng Côn, thằng La đặt vở xuống bàn, nó không nói gì cả, đến sau nhưng lại đặt lên trên cùng rồi đứng lại sau chỗ Thanh, ghé cặp mắt to hó nhìn thằng La, cười. Mắt con bé đen láy sáng thêm khi những chữ Đ to

bằng mực đỏ phê đậm lên từng ô tính của vở nó. Khi Thanh phê ra ngoài rìa con số 10 trên và con số 10 dưới cách nhau một gạch ngang đẹp như hai nhánh hoa ở vở Bưởi thì Bưởi ngược nhìn cả La và Nghĩa cười chúm hăn miệng. Hai tướng làm sai mất hai ô được có 7 điểm. Mà lại ở con số dễ. Một tướng: $2+0+5$ lại thành 17. Một tướng $9-2$ lại còn 6. Cầm vở về chỗ ngồi, Nghĩa hích khuỷu tay vào sườn La:

- Tại mày đấy!

La hích lại:

- Tại mày thì có! Đâu con cánh cam của mày đâu?

- Cất nó vào hộp diêm rồi.

- Chốc nữa tao về lấy chỉ buộc tung dư cho mèo vồ nhé!

- Nhưng đá bóng đã.

- Không! Ra đầm hôi cá.

- Người nhà con mẹ bà sờ già tát cá à?

- Không! Nhà thằng đội lợn ý.

- Chuyến này cá đuôi cò thì đổi bi. Còn cá bống, rô, diếc, tép, gọi chúng nó thối cơm ăn.

- Làm gì có gạo?

- Có. Hôm qua tao lảng vảng ra Kho được những một

ống sữa.

- Giấu ở đâu?

- Ở miếu ngoài nghĩa địa, dưới chân bát hương, chỗ đất ông lão mù bán cho trại con mẹ sờ giả làm đầm sen mà bác con ông lão chết ngồi rồi mới đùn lên ấy.

- Thằng cháu ông lão ấy nó khai ra thì sao?

- Nó tốt lắm! Hôm nay nó cũng hôi chung với cánh mình, rồi cùng làm cỗ chén với cánh mình. Nó bảo nó cúng thầy nó. Nó có cả chuối nữa.

- Tối nay mày có đi bánh không?

- U tao bảo nghỉ xem sao đã. Đi rạc cả căng, lắm hôm còn ế nửa chỗ bánh phải đem về nhà ăn trừ bữa...

- Thế nào cũng rủ thằng cháu ông lão mù đi hôi cá ra miếu làm cỗ đấy!

- Đánh chén xong thì đến chiều đi đá bóng.

- Đi ngay. Thua ngoài phố "đơ dô" (4)cay lắm. Hôm nay phải cự dữ vào.

- Tao đã có hai thanh tre buộc vào "ti bìa" (5)với cái xà cạp của u tao. Tao "mác kê" (6)em thằng Ba lé, cháu mẹ đội Nhị cho.

(4) Hai không.

(5) Xương ống căng.

(6) Kèm.

- Mày xoàng lắm. Cứ chân không cự mới kèn chứ.

- Nhưng nó cứ đi giày bốttin.

- Kệ, tao đã kiếm được một đầu đạn cát tút to. Tao buộc vào ngón chân cái giả làm chân bị lên đinh. Rồi lúc lấy bóng, tao sẽ thúc cho cu cậu một cái vào giữa "ti bìa" thì cứ là cho thấy ông bà ông vải. Ấy, tao vừa học được cái đá song phi bàn long khước của Phương Thế Ngọc, hôm kia tao đi lậu vé xem tích Phương Thế Ngọc đả lôi đài ở dưới rạp Văn Minh ca quán ấy...

- Ông cho chỉ là nói phét. Song phi bàn long khước hay là êu êu bàn long khước của Phương Thế Vận hử thằng Eeng?

Hai thằng lại thụi nhau và phải dứt cả vạt áo, cả năm đâm vào mồm mà vẫn còn cười sặc lên.

- Nghĩa và La, nô mãi! Sắp sửa đọc bài.

Thanh gõ gõ nhẹ cái thước kẻ lên đầu Nghĩa và La. Thanh gọi La trước, La đứng dậy:

- Thưa cậu cháu đọc.

Nó hỏi để có thời giờ lấy cánh tay áo chùi bọt mép. Thanh gật đầu. La giở cuốn vở, lấy giọng ngâm nga:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

Thanh gõ thước:

- Thôi! Đánh vần chữ bằng.

La vươn cổ đánh vần. Thanh lại gõ thước:

- Đánh vần chữ trắng.

La đánh vần to hơn. Đến lượt Nghĩa, giọng Nghĩa khàn, rè rè:

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Thanh gõ thước:

- Đánh vần chữ chẳng.

Nghĩa ngắc ngứ, phải dò dò từng chữ. Tóc Nghĩa cộp vừa trùn xuống gáy vừa bết xuống trán, khiến gương mặt Nghĩa càng tợn. Nhất là cặp môi và cái mũi. Cặp môi thì vều lên, cái mũi thì nhọn vênh. Thêm đôi mắt ti hí nhanh như cắt, trông Nghĩa càng thấy nghịch ngợm lém luốc. Nghĩa còn lấm còn bẩn nữa. Mẹ Nghĩa có tắm cho Nghĩa xong, diện cho Nghĩa áo sơ mi trắng cổ bẻ cộc tay, quần đùi xanh, nhưng chỉ thoáng cái, không bùn đất thì cũng gạch non, nhựa cây ở đâu trọt vào rồi. Điều này làm Thanh khổ tâm hết sức. Trong vòng có hơn tháng, Thanh đã có sáu học trò. Cái tiếng khéo dạy trẻ, trẻ vừa chịu khó học, vừa học mỗi ngày một biết, cứ truyền đi khắp xóm. Nhưng phải cái thằng La, thằng Nghĩa đã nghịch lại bản, cứ như ma chôn ma vùi. Học trò trường tư ngoài phố và những con nhà giàu xóm trong xóm ngoài hể thấy Thanh lép kệp đôi guốc qua nhà, chúng nó lại chấp hai bàn tay xòe ra ở đầu mũi phẩy phẩy:

- Cậu giáo thằng Nghĩa, thằng La đấy! Cậu giáo của Tề Thiên Đại Thánh và Trư Bát Giới đấy!

Những lúc thằng Nghĩa và thằng La, đặc biệt là thằng Nghĩa, nghe Thanh nhắc nhủ, giọng nói xót xa, buồn bực, Nghĩa đã xị mặt ra, mắt mũi cúp xuống, rất ăn năn hối hận. Nhưng chỉ thót ra đường một lúc, Nghĩa lại như ở dưới cống, ở xó bếp móc ra. Thanh chỉ còn biết tự nhủ: "Thôi để nó sửa dần

vậy. Nó đã chịu khó đi học không bỏ buổi nào, bài nào về nhà cũng đọc lâu lâu cho mẹ nghe, như thế là một bước khá lắm rồi!".

- Cậu cho cháu thêm tính về nhà cháu làm.

Chờ chấm xong bài các đứa, thằng Ly mới sẽ sàng nói với Thanh. Ly lớn nhất trong bọn. Lớn cả tuổi cả người. Mới mười bốn mà Ly vạm vạp tưởng như mười bảy, mười tám. Nét mặt rắn rỏi; khi nhìn vào ai cũng giữ một vẻ dè dặt xét nét; bước đi ục ịch, Ly lại còn ít nói nữa. Không phải chỉ trong lớp mà ở nhà Ly cũng thế, ai hỏi mới bắt chuyện và chuyện thì chỉ vài câu. Không thấy Ly cười đùa với trẻ chung quanh. Buổi sáng Ly đi học thì mẹ Ly đi hàng. Buổi chiều Ly đi hàng thì mẹ Ly đi chợ mua các thứ. Bà Ly bán cơm gánh ở đầu ngõ. Anh em Ly vào học sau Nghĩa mấy hôm.

Thanh ngược nhìn Ly đứng ở mép bàn phía ngoài, quyển vở thập thò không dám đặt xuống bàn. Thanh cười:

- Ly làm thêm tính và viết tập thêm trang nữa?

Ly "vâng ạ" mở vở ra:

- Thưa cậu bao giờ thì cháu được làm tính nhân, tính chia?

- Sáu tháng nữa.

Nghe Thanh nói, Ly lặng hẩn người đi, nhìn Thanh, run run. Thanh vội xoa đầu Ly:

- Cháu học nhanh thế cậu hết chữ mất!

Nét mặt Ly tươi ngay. Đôi mắt non và bị lông quặm nhấp nháy. Cái miệng đau dầu chúm chím. Ly vừa cười, vừa ngo nguậy cái đầu bút chì cắn mím ở miệng:

- Tháng sáu cậu mới cho cháu làm tính nhân tính chia?

Thanh bẹo bẹo má Ly, lại làm ra vẻ đo đắn:

- Tháng sáu, ừ phải sáu tháng nữa!

Cặp mắt ngờ vực, khẩn khoản của Ly càng lấp lánh

làm Thanh thêm rưng rưng trong người, Thanh đặt tay lên vai Ly:

- Hết tuần này thôi thì cậu bắt đầu dạy sang tính nhân tính chia cho cháu. Trước khi vào hai phép tính này thì cậu cho cháu học cửu chương. Vừa học vừa làm. Cả tính chia cũng không khó đâu!

Ly toét miệng cười, cúi mặt xuống. Ly cũng vui sướng, một niềm vui sướng không gì so sánh được và chưa bao giờ Ly có từ khi Ly có trí khôn biết lo toan đỡ vực việc nhà. Ly bồ côi cha. Cha Ly đốt lửa ở tàu Quân An, chết năm Ly chập chững đi. Tàu ngày hai mươi chín Tết chở đầy quá. Toàn những phu phen ở Vàng Danh, Uông Bí, Cẩm Phả min, Cẩm Phả bo, Đông Triều, Mạo Khê về quê Nam Định, Thái Bình ăn Tết. Nguyên những hòm xiềng, vồng chiếu, quang gánh nổi trên sông vớt hàng tháng không hết. Cả lá gói bánh nữa. Cảnh tha hương cầu thực và tiếng gọi của quê cha đất tổ ngày năm tận tháng cùng đã kéo hàng nghìn con người chen nhau mà xuống tàu dù biết tàu ọp ẹp quá rồi, chở nhiều quá rồi, và mại bản chỉ cốt thu nhiều tiền. Luồng đường về Nam Định, Thái Bình hôm ấy chỉ còn chiếc tàu nọ chạy và ngày hai mươi chín năm ấy lại lấy làm ba mươi.

Cha Ly được Ly và thằng Định. Mẹ Ly có một đời chồng trước và được một con gái. Người này có vợ có con và cũng làm tàu. Anh làm đường Hương Coong, Hải Phòng, Hối Nam. Ngày giỗ cha Ly mới đây, vợ chồng anh mời Thanh ăn cỗ và nói xin cho hai em theo học. Lần đầu tiên, Thanh ăn uống ở một nhà trong xóm và chuyện với nhiều người. Bữa đó, Thanh phải

uống một chén mống rượu mà người tiếp cho Thanh là ông cụ Cam và bác Sấm. Hôm đó vừa đúng một tháng, sau ngày Thanh khỏi ốm.

Thanh là người đầu tiên vỡ lòng cho anh em Ly.

Khi Thanh cầm lấy vở, Ly men mén lại đằng sau Thanh. Thanh ra thêm cho Ly hai tính cộng, hai tính trừ. Tính cộng bốn hàng mỗi hàng bốn con toàn những số từ 6,7,8,9 và 0. Còn tính trừ Thanh đặt lắt léo những con số 0, số 2, số 3 lên trên những con số to với hai ba hàng luôn như thế. Ly ghé nhòm, vẻ mặt Ly cứ nở thêm mãi. Đến viết tập thì Ly ngứa ngáy quá. Ly chỉ muốn được viết ngay theo chữ mẫu mà Ly thấy sao Thanh tài thế. Những chữ T và S, những con số 3, số 8 ở các đầu dòng, Thanh viết chì trông cứ như hoa như bướm. Thanh dặn Ly từng nét nào cần thon cần nhỏ, nét nào phải uốn phải đậm, phải số mạnh.

Nhìn nét mặt Thanh chăm chăm khi ra bài cho mình, bao nhiêu tinh thần của Thanh đều dồn lên đôi mắt sáng trên nước da xanh má và những lằn gân thái dương, Ly càng thấy mến thấy quý Thanh. Không phải vì Ly nhớ nên Thanh đối xử như vậy. Những khi tập cho Bưởi cho Côn đánh vần, những khi cầm tay cho Bưởi cho Côn viết, những khi dắt tay đưa nón cho Bưởi về nhà lúc nắng, lúc mưa, Thanh đều lộ vẻ cẩn thận yêu thương hết lòng mà Ly thấy ít người trân trọng như thế. Nhất là khi ra bài. Từ những bài để học trò đánh vần đến những bài để học thuộc lòng, Thanh đều lấy ở trí nghĩ ra, tìm từng câu, từng đoạn cho hợp với sức của từng học trò. Mỗi ngày, bọn Ly, Nghĩa, La học một khác, một khó hơn, thì Ly thấy Thanh vất vả quá. Vất vả không kém gì người làm việc đất đá lam lũ.

Ly đã nghĩ, người chữ nghĩa chịu khó như thế mà sao mãi không được gọi đi làm gì cả? Và sao lại túng đói quá vậy, túng đói còn hơn cả nhà Nghĩa, nhà La? Chỉ tại không có vây cánh, không có tiền lẻ lạt đút lót nên mới như thế thôi! Nhưng phải lể lạt đút lót để đi làm thì thôi. Cứ ở nhà bảo học thế này còn hơn. Từ những ý nghĩ ấy, Ly tự nhủ:

- Giá cậu giáo chỉ có một mình, ăn ở với nhà mình thì vui quá!

Từ ngày dọn đến xóm đây cho đến bây giờ, Thanh vẫn ăn có bữa chiều. Hôm nào Ngơ đi kiếm củi, bòn rau láo nháo thì Thanh lại thôi nấu lấy. Thanh vừa đun vừa thập thò ở cửa bếp xem sách. Gặp phải bữa Gái đen hay Dâng cũng thôi nấu thì Thanh luýnh quýnh chỉ những ra cùng vào. Nhà rối rách quá, Thanh phải vo gạo rửa rau vào cái chậu rửa mặt, gáo mức nước bằng cái bát to, chứ không dám hỏi mượn. Đã có hôm, Thanh đang chất củi khi ngẩng lên thì thấy Ly ngồi bên cạnh. Ly cười ngập ngừng nói với Thanh:

- Cậu để cháu thôi cơm cho cậu.

Thanh gấp cuốn sách lại:

- Tôi vừa đọc vừa trông bếp cũng được.

- Nhưng cậu cứ để cháu thôi cho. Cậu lên nhà xem sách, thư thả nghĩ được nhiều hơn. Dưới này người ra người vào, chật chội lại khói nữa!

Miệng nói, Ly nhích lại gần cửa bếp, cúi xuống thổi lửa. Nhưng Thanh chỉ nhích ra một tí. Ly cời cời cho rộng bếp, chất thêm mấy mẫu củi. Nhìn lửa cháy rồi nhìn vào cuốn sách chữ Tây dày như cái gối xếp trong tay Thanh, Ly bẽn lẽn:

- Bao giờ cháu cũng xem được những sách như của cậu này thì chắc là cậu đi làm rồi và cũng không ở đây nữa. Cháu học mãi thì cũng xem được cậu nhỉ. Nếu cậu có đi làm đâu hay không ở đây nữa thì cháu cũng cứ theo cậu học.

Thanh cũng cười:

- Ly tính xem nếu tôi đi làm thì làm gì bây giờ? Và Ly thấy ở đâu có việc

làm thế? Không!... Cho dầu có việc đi làm, tôi cũng vẫn ở đây. Ở đây quen thuộc rồi. Còn Ly, Ly cứ việc học. Đọc được chữ không lâu đâu, không khó đâu! Hiểu được mới lâu, mới khó.

- Sao lại thế cậu? Đọc được chữ được sách rồi mà lại phải lâu phải chịu khó mới hiểu được? Thế quyển sách cậu đang xem ấy có như thế không?

Thanh gật đầu:

- Như thế đấy!

- Quyển sách gì mà lạ thế cậu?

- Truyện Những kẻ khốn nạn.

- Những kẻ khốn nạn! Cái tên hay nhỉ. Rồi cậu kể cho cháu nghe với. Thế chỉ những chữ Tây sách dày mới khó như thế, chứ chữ ta, sách ta có như thế không?

- Cũng thế. Nhiều quyển càng đọc càng thấy khó, thấy lạ...

- Thế thì những sách ấy cháu chưa xem được nhỉ?

Thanh không cười nữa, hơi bối rối vì vẻ trang nghiêm thiết tha của Ly:

- Không! Rồi Ly cũng đọc, Ly cũng hiểu, vì Ly cũng sẽ suy nghĩ, khổ công suy nghĩ...

Nồi cơm sôi dào lúc nào không biết. Ly vội lấy đũa cả ghề. Có hơn bát gạo lại còn hấp mấy củ khoai, Ly chưa dám dụi củ vội, mà đốt cháy to thêm. Vần xong nồi cơm, hai cậu cháu lên nhà. Thanh lại nằm toan đọc tiếp nhưng không sao tập trung tâm trí lại được nữa...

- Cậu! Cháu về ạ ạ ạ...

- Lạy cậu cháu về...

Nghĩa, La ra trước. Cái Bưởi sau cùng. Thanh sắp xếp vở, bảng và thước bút cho thật gọn cặp vào tay cho Bưởi. Thanh vuốt lại những sợi tóc xòa xuống trán xuống má Bưởi:

- Bưởi đi bên đường nhé, đừng nghênh nhé. Mai thứ năm, sáng đi học bảy giờ rưỡi, về chín giờ rưỡi, chiều nghỉ.

Bưởi ỏn ẻn "vâng ạ". Đội chiếc nón của người lớn, Bưởi lũn cũn đến đầu ngõ, qua chỗ Nghĩa, La đương vật, giằng nhau đồ chơi, Bưởi hát hàm:

- Chào hai ông tướng hôm nay tính đúng những bảy điểm ạ...

Bưởi cười, ù té chạy. Ly cũng cười. Thanh trông theo, có cảm giác những bước chân lon ton của Bưởi như chim vành khuyên giậm nhảy trong ngực mình, còn đôi mắt lay láy, đôi má bầu bầu, đôi môi chúm chím của Bưởi thì như những hạt cườm, những quả mận, quả đào thần tiên biến hình vậy.

Đã sang tháng ba. Gió buổi chiều thấy quý lắm. Trên những chòm xoan tây lác đác hoa đỏ, chích chòe hết con nọ đến con kia hót đổ hồi, gáy nhau và cũng như gọi cả nắng hè. Ở những giàn lý, giàn mướp trổ hoa vàng, dập dùi không biết bao nhiêu chú ong, cô bướm. Nhiều nhà đã dọn cơm ăn ngay ngoài sân. Mùi canh mùng toi nấu với mắm tôm đặc thoảng lên bên đĩa tôm rang mận. Chín tháng rồi! Những cơn khốn khó, những ngày cùng kiệt, Thanh nghĩ lại mà rùng mình. Đầu tháng vừa qua tiền bảo học Thanh thu được những hơn ba đồng. Bà Nghĩa đưa cho Thanh một đồng, Thanh mua giấy bút cho Nghĩa còn lại tám hào rưỡi, Gái đen giả cho Côn tám hào. Anh em Ly, Định một đồng hai. Thằng La năm hào. Cái Bưởi năm hào. Nhà nào đưa bao nhiêu Thanh lấy bấy nhiêu. Nhiều khi Thanh còn lo ngại lấy quá.

Thanh giả tiền nhà đồng hai. Nhờ bà Ly đong nôi rưỡi gạo hết đồng tư. Nhờ bà Nghĩa mua thêm ba hào củi ván hòm ngoài Kho. Còn bao nhiêu Thanh đưa cho Ngơ mua rau mắm hàng ngày.

Tháng trước có đồng tám bạc của thằng La, thằng Côn, cái Bưởi, Thanh phải giả tiền nhà, rồi gặp phải lúc mẹ Thanh đi vắng lâu, chỗ gạo để nhà lại hết, anh em lại phải ăn bớt bát nữa. Nhưng dù sao cũng không thấy lo quá, cực quá như trước. Vì chỉ bốn năm ngày ngoài Sáu Kho có tàu về, bên bà Gái, bà Ly có tiền, anh em lại nhờ đong gạo được. Cái Ngơ, từ ngày anh bảo học và nó được cầm tiền đi chợ, Thanh thấy nó nhanh, khôn hẳn lên. Ngơ theo người trong xóm xuống hẻm dưới chợ Hàng Kênh mua rau và cũng biết đón những người đánh dậm bắt cua dưới các làng mua mớ tép, mớ cá vụn về rang với khế, nấu với dưa muối với cà chua. Ngơ vui thích nhất là được ao gạo. Đội về nhà thúng gạo đầy của bà Ly đong cho, Ngơ mượn thêm bên bà Gái cái thúng nữa, lấy bát ao. Nhiều hôm nó đã trút vào thạp rồi lại còn ao lại. Nó đổ ra từng đồng nhỏ trên những tờ báo giải đầy giường, mỗi đồng là ba ngày, một ngày ba bát. Đi kiếm củi, bòn rau, thổi nấu, quét dọn xong, Ngơ lại vun vén thạp gạo, xem xét chuột, gián, và lại ao xem còn được bao nhiêu bữa.

Có mấy sáng Thanh bảo Ngơ mua xu bánh kê, bát xôi lúa về nhà, Thanh bảo Ngơ ăn nhưng Ngơ không chịu ăn. Một lần Thanh sẻ cho Ngơ nửa bát xôi lúa. Đến chiều, Thanh thấy chuột lục sục ở cuối giường thì mở mẹt đập thúng mắm muối ra xem. Chỗ xôi vẫn y nguyên. Thanh tưởng Ngơ để dành đến tối đi nhà thờ về ăn. Sáng hôm sau, nửa bát xôi vẫn còn, thiu chảy ra. Thanh hỏi hay Ngơ bỏ quên, Ngơ ngúng nguẩy đáp:

- Tôi ăn xôi mẹ lại về mắng ấy à. Đã được ăn cơm no rồi còn ăn xôi!

Một việc nữa làm Ngơ vui thích là quét dọn lớp học. Ngơ để riêng nửa thân áo cánh cũ của Ngơ để lau bàn. Có khi học trò đương học, Ngơ cũng lấy chổi quét những giấy vụn, phấn vụn và giở khăn ra lau bàn. Một đêm sáng

giăng, Thanh lên phố xem báo về khuya, thấy tiếng Ngơ lẩm bẩm ở cầu rửa và có tiếng giội nước. Thanh ngạc nhiên hỏi sao Ngơ lại giặt giũ khuya thế này. Thanh ra xem thì thấy Ngơ kỳ cọ cả bàn và cái ghế con của Côn, Bưởi, Định ngồi, vì có con mèo nhà ai ăn vụng cá nhiều quá khạc cả ra bàn ghế.

... Thanh không thể nằm xem sách được nữa vì tiếng chích chòe lanh lảnh ngay trên cây xoan đằng sau hồi nhà. Thanh gấp sách lại, ra sân. Thanh đi lại quanh cái giàn mướp của nhà bà Gái đã có những ngồng hoa vòng lên và những quả nhu nhú bằng ngón tay út. Trên mảnh sân, trời cao và xanh như vắt, mây trắng lóa cả mắt. Những ngọn cây, những dãy mái nhà ở chung quanh xóm làm thành một cái bờ hứng ánh nắng giội xuống.

Thanh vuôn vai làm những cử động hô hấp. Thanh thấy đầu óc nhẹ hẫ. Thanh đi lấy cái chổi lúa, kê ngồi ở trước thềm nhà, lưng dựa vào cây cột hàng hiên, ngược nhìn mây trời và ánh nắng.

Thanh chợt nghĩ đến cái trường học cũ ở Nam Định của Thanh. Có những chiều thứ năm, chủ nhật như chiều hôm nay, không hiểu sao Thanh lại đến trường tha thần ở mấy luống hoa, mấy gốc cây đằng góc trường rồi cũng ngồi xuống một gốc cây mà nhìn lên trời cao mây bay trắng lóa trong nắng, băng khuâng rất lâu. Trước mặt trường học Thanh, có một cái bể chứa nước của nhà máy nước. Khi mới dựng móng cái bể nọ, Thanh học lớp bốn. Khi xây xong, Thanh lên lớp ba. Thanh đã quên cả nghe giảng bài mà lắng nghe những tiếng thình thình chuyển cả đất khi cái khối sắt nặng ghê gớm kia từ trên cao thả xuống nện cho những cái cột bê tông cứ từng giờ từng ngày ngập mất hẳn dưới đất. Thanh cũng đã bỏ cả nghe giảng bài mà nghe nhìn ra những cái cột xi măng cốt sắt xây chót vót trên móng đổ bê tông dần dần nhô lên cái bể nước to như một quả núi tròn. Cuối cùng là một cầu thang mảnh khảnh xoáy từ mặt đất lên tới nóc bể nước mà cứ mỗi lần nhìn ra Thanh lại bị day dứt vì một ám ảnh: làm sao Thanh trèo lên được tầng nóc bể nước kia... làm sao người ta cứ xây, xây mãi để vượt hẳn trời xanh. Rồi từ cái đỉnh ngất

trời ấy, người ta sẽ làm như một thứ cánh chim chắp vào đôi cánh tay mình mà bay đi trong vũ trụ, trên các mặt sông, biển, núi non, trên các tầng mây...

Cái trường cũ của ngày thơ dại vẫn như in ở trước mặt Thanh. Sân trường đủ cả bàng, sấu, ổi. Bàng, vừa ăn quả chín, vừa đập hạt lấy nhân ăn bùi bùi. Sấu, mùa hè ăn cả lá non; quả chín ăn cả vỏ, giòn, ngọt, chua, tê, ngon tới tận óc. Ổi cũng ăn cả búp. Cây nào cũng làm được cột gôn, thành trì, đu xiếc. Những lớp học mùa rét đóng hết cửa kính lại, nghe gió lạnh kêu ù ù như sóng ở bên ngoài. Nhưng đẹp nhất, thích thú nhất vẫn là cái bể nước ngất trời. Và trời thì xanh bao la, mây trắng bay đùn như những núi non, chim đại bàng, kình ngư, tượng khổng lồ, ông lão, cô tiên, dải lụa, tưởng tượng thế nào cũng thấy giống.

Không hiểu những thầy giáo cũ của Thanh còn dạy ở đấy không? Thầy nào đổi đi vậy? Đổi, thì đi những tỉnh nào, bao giờ Thanh mới được gặp lại, ôm mũ chào để được nhận một câu hỏi và một nụ cười:

- À! Thanh lớp... đấy à? Đạo này anh làm gì?

Thanh mỉm cười, man mác trong lòng:

- Chắc các thầy cũ của mình và mấy thằng bạn học lâu với mình sẽ ngạc nhiên khi thấy mình cũng là một thầy giáo. Thầy giáo một lớp học trò linh tinh lem luốc, nghịch ngợm, kỳ cục không còn ra thể thống gì cả!

Thanh ân hận khi mẹ Thanh về Nam Định, Thanh đã không viết thư, nhất là dặn mẹ tìm đến nhà mấy thằng bạn để hỏi thăm tin tức. Và Thanh lại sốt ruột. Thanh không hiểu sao mẹ Thanh lại ở lâu đến như thế. Ngoài cái thư cách đây một tháng, mẹ Thanh gửi tay một người cầm ra cho Thanh, với một đồng bạc, dặn Thanh có thiếu thốn thì cứ nói với bá Chính, mẹ Thanh thu xếp xong việc sẽ ra, còn thì không có thư nào nữa. Tin tức cũng thế! Hay mẹ Thanh lại ốm? Hay người cháu họ trong Nghệ giữ mẹ Thanh lại? Hay mẹ

Thanh đã xin được việc cho Thanh, mẹ Thanh phải ở lại chờ cho ngã ngũ?

Thu tiền học tháng thứ hai vừa qua, Thanh cầm mấy đồng bạc trong tay mà nhớ mẹ vô cùng. Bà Ly giả cho Thanh đồng hai, đồng bạc thì như vừa lĩnh ở kho bạc ra, hình bà đầm còn óng ánh, cạnh sắc gờn gợn như lưỡi cửa rất nhỏ, còn đồng hào đôi cũng gần mới như thế. Lần đầu tiên trong đời Thanh, Thanh được cầm đồng tiền do mình làm việc mà có. Thanh đã tính toán suốt đêm những khoản chi tiêu với số tiền rồi đây hàng tháng Thanh sẽ thu được. Thanh đã có ý cất đồng bạc ấy đi để làm kỷ niệm. Thanh lại muốn đi chụp một kiểu ảnh với Bưởi, Ly, Nghĩa. Rồi Thanh lại định đóng một đôi dép quai màu da mận, để chờ rệp để đi đây đi đó.

Phải! Thanh phải cố đóng một đôi dép.

Khi Thanh đi xin việc hay khi đến nhà học trò, con mắt thiên hạ thấy Thanh lộ cộc đôi guốc cứ nhìn thế nào ấy. Lắm lúc guốc lại bị đứt quai ngay giữa phố. Xỏ bên quai đứt vào bên quai lành, xách đôi guốc về nhà thì mất thời giờ, mà tha lỏi đến chỗ công việc thì không thể trông được. Chả nhẽ lại ngồi thụp xuống hè, lấy răng nhổ chiếc đinh còn lại, rồi lấy đá củ đậu ghè? Nhưng đóng nhờ hàng guốc thì không thể được! Thanh không cần phải nghe câu nói mát của họ mà chỉ bị họ đưa mắt cũng đủ gai người.

Một đồng hai bạc tiền học trò giả. Đôi dép cũng chỉ đóng hết đồng hai thôi! Thanh tính mãi, nghĩ mãi... Cuối cùng Thanh phải lấy món tiền đó giả tiền tháng nhà. Thanh đã chọn những đồng hào bạc cũ xỉn và tiền xu mà giả cho mụ đội Nhị. Còn đồng bạc mới, Thanh đưa lại cho bà Ly để đóng gạo. Trước hôm đưa lại đồng bạc, Thanh gói vào cái khăn tay để ở dưới gối. Thanh cũng không dám đưa cho Ngơ giữ và cũng không để nó cầm lâu. Còn Ngơ, mặc dầu rất sợ Thanh nhưng thấy đồng bạc nó liền nắm lấy từ trong tay Thanh, rồi lật đi lật lại, hết gại vào cạnh, lại giơ soi hình người, rồi lại lật đi lật lại, cân cân trong lòng bàn tay:

- Đồng bạc đấy nhĩ. Tiền này tiêu lâu hết hơn nhĩ? Còn tiền nào quý hơn, tiêu được lâu hơn không?

Thanh không giả nhời, cất tiền đi. Thanh cũng ngơ ngẩn mất mấy ngày khi đồng bạc nọ đưa lại bà cụ Ly, còn chỗ tiền hào tiền xu thì mẹ đội Nhị theo thượt bỏ vào cái tráp trầu. Con mẹ chẳng thềm chào lại Thanh lúc Thanh ra về chào nó.

"Thôi! Cứ nghĩ lảng quăng mãi thế này. Ngày kia đã phải giả sách rồi mà cả trưa hôm nay mới đọc được hơn chục trang".

Thanh đứng dậy, vội vàng vào nhà. Nhưng chỉ đọc thêm được hơn trang sách, Thanh lại đặt sách xuống, hai cánh tay lại ập lấy trán!

Làm sao Thanh lại có được khoảng đất chỉ bằng nửa miếng đất ở Nam Định của bà ngoại Thanh. Thanh dùm dùm lên đây chỉ hai gian thôi để thoát được cái ách cái tội thuê nhà và để tổ chức đời sống. Phải! Thanh chỉ dám mơ ước có lấy hai gian thôi. Một gian để ở, một gian làm lớp học. Cái gian làm lớp học kia Thanh sẽ quét vôi vàng, trổ hần ba cửa sổ. Thanh sẽ xoay hoặc mượn, không có thì vay tiền mua hai bộ bàn ghế học trò hần hoi mà kê vào. Bàn thầy giáo chưa cần vôi nhưng cái bảng đen thì phải cố mà có. Thanh sẽ viết bài trên bảng cho Ly, La, Nghĩa chép. Thanh sẽ ra tính, sẽ viết chữ mẫu trên bảng cho chúng nó trông mà viết đường hoàng, Thanh khỏi phải viết vào từng quyển vở. Thanh sẽ gọi từng đứa đứng ra trước bảng: thằng Ly đọc bản cửu chương, thằng Nghĩa, thằng La, thằng Định đánh vần sách chữ in, thằng Côn, cái Bưởi đánh vần trắc. Thằng Ly sẽ làm cho Thanh một cái thước to như cái thước bảng của thầy giáo Thanh dùng để trổ cái bản đồ địa dư ngày xưa. Thanh sẽ cầm thước đứng xa mà trổ tới những chữ, những câu cho học trò của Thanh đọc, chép...

Cái bảng đen treo trên vách... Ba bộ bàn ghế nhỏ sáu đứa ngồi tha hồ thoải mái... Ba cái cửa sổ mở toang... Những vách lều vôi cát và quét vôi vàng... Lại

thêm giàn lý, giàn mướp bắc ngoài sân, trước cửa giếng hai khóm đình lăng, trắc bách diệp thì đẹp mắt bao nhiêu. Thanh sẽ dạy thêm Ly cả buổi tối, và nếu có thì cả mấy đứa học trò lớn, chúng nó chịu khó học như Ly. Thanh sẽ đem tất cả những điều Thanh tìm hiểu với cái vốn học của Thanh mà trau chuốt cho chúng nó. Ly và chúng nó sẽ là em Thanh, là bạn Thanh, là rồi đây những kẻ cùng đi một đường lý tưởng với Thanh.

Có tiếng gậy và tiếng hắng giọng ở ngoài sân. Cụ Cam bước lên thềm, tay gơ vịn lấy cửa. Thanh giật nảy người, đứng dậy. Theo sau ông cụ, một thằng bé mặt chảy xệ, mắt híp, nhón rồi mà mũi vẫn sục sà sục sục, quần trắng áo trắng còn sột soạt những nếp gấp mà nhiều chỗ lại vừa vàng ố, vừa lấm bẩn. Thằng nó vừa vào trong nhà thì một mùi gậy hôi sức ngay lên. Không như thằng Nghĩa hay thằng Ly, thằng nó chỉ dám nhìn Thanh một tí rồi thì mắt mũi quíp cả xuống, và cứ sì sì ở lối đi. Cụ Cam phải gọi:

- Thằng Húp chào cậu giáo đi!

Thanh cũng chẳng nghe thấy mấy tiếng chào lí nhí của Húp! Không phải vì nó chào nhỏ quá mà vì Thanh còn choáng váng. Đúng là thằng cháu ông lão ăn mày mù ở cái lều ngoài bờ đầm. Tuy nó vận quần áo mới, tóc mới cắt hẵn hoi, và vẻ mặt khác hẳn đi, không nhắc nháo như những lần trước Thanh để ý, nhưng Thanh không thể nào không nhận ra ngay. Cụ Cam đã ngồi xuống chông bên cạnh Thanh. Cụ ngược mắt như nhìn vào Thanh:

- Đây là thằng Húp, cháu ông cụ ngoài bờ đầm. Ông cụ còn được mỗi mình nó. Người con giai ông cụ cũng bằng tuổi thằng bố Cam nó nhà tôi. Năm tôi mới ra đây, hai thằng cũng đi làm thuyền đất bên Xi măng đấy. Đạo này có hàng phở ngoài phố thuê ông cụ xay bột, ông cụ không đi ăn mày nữa. Ông cụ nhờ tôi nói với cậu cho cháu được theo cậu học. Lại còn mấy nhà nữa. Một bà đi làm Máy tơ ở xóm trong, nhà bác gánh nước thuê ở đầu ngõ và nhà cụ bếp Kèn cũng lại định nhờ tôi nói với cậu cho mấy đứa con cháu nhà họ. Ta cứ nhận. Họ cũng túng thiếu mà cứ cố cho con đi học mới quý.

Ừ... ừ... cậu giáo nhỉ, ta cứ nhận. Rậm người hơn rậm của. Chữ là chữ của thánh.

Thanh còn đương nghĩ, thằng Húp đánh sục cái hít nước mũi rồi giơ tay áo quệt lên. Mấy con ruồi chỉ bay tản đi thoáng giây lại sà đến bầu vào cái mũi đỏ ửng và cặp má xệ đóng cao đóng cẩu của Húp.

- Cậu giáo của Tề Thiên Đại Thánh và Trư Bát Giới đấy! - Những cái phẩy phẩy bàn tay với những tiếng cười hô hố của những trẻ ngoài phố lại thúc vào trí tưởng Thanh.

"Rồi đây lại còn là cậu giáo của ăn mày nữa!"

Thanh tự nhủ. Mặt đỏ lên. Thanh lại nghĩ đến việc mẹ Thanh buôn thịt lợn lậu đi bán ở bên Hạ Lý trong ngõ nhà thổ, tiệm hút, lén lút như trộm cắp, như tù trốn. Còn Thanh, nếu Thanh sẽ nhận dạy Húp thì số học trò lên bảy đứa. Ấy là chưa kể những trẻ của mấy nhà đã nhờ cụ Cam nói lót. Dạy học tư như Thanh chỉ được sáu đứa là nhiều nhất. Thêm một đứa là phạm luật. Đội xếp, mật thám nguyên ở xóm này cũng đã nhiều lại còn đội xếp, mật thám trên bốp, trên sờ luôn luôn về sục sạo, thì làm sao Thanh dạy giấu được? Mà nhớ ra bị khám bị bắt thì sẽ sao? Tâm trí Thanh nhoi nhói. Cụ Cam lại hắng giọng rồi chậm rãi nói với Thanh:

- Như vậy, sáng mai thằng Húp nó sẽ theo bọn thằng Ly, thằng Nghĩa đi học... Nó học cậu là vỡ lòng đấy! Ông cụ ông nó còn nói với tôi cho ông cụ gửi cậu tiền trước tháng học và nhờ cậu đóng cả sách vở cho cháu nữa...

Ông cụ Cam đặt lên bàn Thanh bảy hào bạc. Thanh bàng hoàng. Cái tiếng hai đồng xu bạc Quý ném cục cục vào lồng xương ngực gày đét và đen cháy của ông cụ Húp hôm hai ông cháu chầu ở mãi ngoài gốc bàng cổng trại Đức Sinh, và tiếng cười sảng sặc của bố Quý khi y hét rửa thằng Húp, lại xốc hẳn tim Thanh lên. Thanh kêu khê khê trong tâm trí:

"Thế nào cũng phải dạy thằng Húp! Thế nào cũng phải dạy thằng Húp! Sao lại có nhiều sự xảy ra không thể nào tưởng tượng được thế này?"

- Cậu giáo nhớ nhé, bác Sấm nhắn tôi tối nay cậu có rồi đến nhà bác ấy chơi. Bác ấy muốn mượn lại cậu quyển sách gì ấy. Bác ấy còn muốn hỏi cậu những chuyện gì nữa! Thôi! Húp, mà về nói với ông mà, cậu giáo nhận nhờ... sáng mai mà đi học với chúng nó đấy...

Cụ Cam sờ sờ đầu thằng Húp bảo nó chào Thanh rồi về nhà...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 7

Ông Dâng chống hai tay lên hai chiếc guốc, lê người đến cái cối xay bột. Cứ từng quãng ông lại lết mạnh bàn chân xuống đất để xem có bột thêm được phần nào nhức buốt nữa không. Thấy đỡ đỡ, ông càng mừng:

- Cậu giáo mách cho ăn cái cám rang ấy hay thật. Nếu cái chanh không đắt quá, mình được ăn cả chanh nữa thì có khi đi được rồi cũng nên.

- Thầy ôi! Thầy nghỉ rồi ăn cơm chứ! - Dâng gọi.

Ông Dâng vừa lết đi vừa đáp:

- Cái Ngọt nó luộc đã được rau chưa? Chín rau dọn cơm, gọi em về rửa mặt mũi cho nó đã.

Thấy cha men được ra ngoài bờ rào chỗ để vại nước tiểu chứa tưới rau, và người lê đi có vẻ nhanh nhẹn hơn, Dâng cũng khắp khởi trong lòng. Dâng lại ân hận, chanh cốm đầu mùa chỉ nhìn hơn ngón tay cái mà những hào một chục, Dâng đã cố nhắm mắt mua cho cha được năm quả nhưng sau cha Dâng nhất định không cho mua thì Dâng lại thôi. Vừa phần cái Ngọt nó cũng kêu ca. Nó bảo Dâng chỉ nghe Thanh vẽ chuyện. Cứ để nó đi kiếm cái lá cái lẩn về uống cũng khỏi.

Ông Dâng về chỗ. Ông ngồi cái ghế tre, trước mặt là cái cối xay. Tay ông lại quay đều, cứ được hơn hai mươi vòng, ông lại múc một giuộc nước đổ vào gạo. Dòng bột chảy xuống chậu trắng mỡ như sữa, ri rỉ tưởng như không lưu thông gì cả, nhưng chậu bột thì cứ dần dần đầy lên lúc nào không biết.

Mắt ông Dâng đục lờ, lim dim. Hai chân khuỳnh ra hai bên ghế không nhúc nhích. Từ sáng đến giờ, ông Dâng chỉ có nghỉ tay lần hút thuốc Lào, lần đi tiểu tiện, còn cứ ngồi như thế cho đến trưa, đến chiều nếu không có bữa cơm phải nghỉ ăn.

Chợt ông Dâng nghech mặt lên, hít hít rồi hỏi:

- Dâng này! Máy nhà xóm trong gặt xong rồi đấy nhỉ?

- Có hơn mẫu chiêm làm gì mà chả xong. Mà thầy ạ, ruộng ngoài này thế mà cũng chỉ được sào sáu thúng, bằng ruộng trong quê ta thôi!

Ông Dâng lại hít hít cái mùi khói rơm của nhà ở xóm trong đun bếp. Ông cúi múc giuộc nước đổ vào cối gạo, đoạn quay cán giuộc xọc xọc vào mẻ gạo cho gạo xuống đều. Tay kia ông Dâng vẫn quay đều và ông cố không nghĩ vẫn vơ đến ruộng nương cấy cấy gặt hái nữa.

- Thầy nhỉ, cái chân ruộng ở gần đê cũng được sào tám thúng ấy! Còn sống, bu vẫn kể chuyện bu đi gặt, bu cấm con bỏ ngồi chơi ở đầu bờ. Cái Ngọt, cái Tý cũng thế. Chúng con ăn cả cua sống. Cứ có thóc bu lại nấu cháo cua, tối cả nhà ăn. Nhà cấy như thế đến mười vụ chân ruộng ấy thầy nhỉ?

- Gớm cái bà Dâng! Sao mà lảm chuyện thế? Có đi gọi thằng Cu về không?

Cái Ngọt bưng nồi rau muống luộc lên gắp, lườm Dâng. Ông Dâng lại lẳng lặng. Câu hỏi của Dâng cứ nhắc đi nhắc lại bên tai ông: "Nhà cấy như thế đến mười vụ ấy thầy nhỉ?". Ông lại còn cào xa xót. "Nếu ông Nghị thương mình, ông cho chịu lại cái món nợ ngày mẹ nó đẻ thằng Cu, thì có phải người cũng còn sống và ruộng mình cũng mua được mấy sào không? Làm gì đến nỗi...".

Thằng Cu khóc nhê nha về đến cửa. Ông Dâng vét vét bột ở thớt cối xuống chậu, tráng thêm mấy giuộc nữa là vừa đầy chậu. Ông lấy cái mẹt đập

rồi đi rửa tay.

- Cái Tý kia! Mày cũng phải liệu đến bữa mà về chứ. Có mỗi việc chơi với em mà cũng không nên thân.

Ngọt cốc cho Tý một cái, giăng lấy thằng Cu, bảo Dâng:

- Cô Dâng vớt rau ra. Cái Tý thì quét nhà rồi dọn cơm.

Ngọt lôi xênh xệch thằng Cu ra bờ hè. Ông Dâng vừa lê người đến bên. Ông nghếch nghếch nhìn thằng con lờ mờ ở trước mặt. Ông ngồi ghé xuống bờ hè, nói với Ngọt:

- Để thầy rửa cho em.

Ông chớp chớp mắt, tay cứ giơ giơ. Ngọt quát hăn lên:

- Thầy vào nhà rồi ăn cơm. Còn cái thằng này, nghịch gì mà bắn đến thế hử?

Vừa nói Ngọt vừa hất mặt thằng Cu lên, lấy khăn mặt miết một cái từ trán xuống cằm thằng bé. Thằng bé chỉ dám xuýt xoa và cố rụt cổ lại. Ông Dâng nghe tiếng thằng con xuýt xoa mà cũng xuýt xoa trong ruột.

- Sao con chị mày cứ mạnh chân mạnh tay với nó thế?

Ngoài này, Ngọt vấy khăn mặt vắt lên dây xong liền quay vào gọi:

- Cái Tý, mày quét xong không cất chổi vào xó cửa à? Chỉ cái đánh chắt đánh chích là giỏi thôi!

Ngọt lôi thằng Cu vào nhà. Tý bưng chiếc mâm gỗ nứt làm đôi phải đóng ghép một miếng sắt tây to, đinh thì lòi lên, đặt mâm xuống đất, lồi cửa ra vào. Một đĩa to rau muống, một bát nước rau, một đĩa nhỏ tép rang với khế và một

bát mắm cua. Nồi cơm bắc ra để trên miếng sắt thùng nhựa rải đường. Thằng Cu được ngồi cái chõi lúa cạnh ông Dâng. Còn ai nấy đều ngồi cùi và gạch. Ngọt ngồi đầu nồi. Đơm cơm cho cha, Ngọt gấp đầy đĩa tép rang bỏ vào bát cha:

- Thầy ăn đi.

Ông Dâng len lén sờ chỗ tép xuống bát thằng Cu:

- Cái chị mày gấp cho thầy nhiều thế này?!

Ngọt đưa mắt cho thằng Cu:

- Liệu mà ăn đồ mồi! Nuông lắm rồi chỉ tổ hư...

Ngọt gấp tép lại vào bát cho cha. Ông Dâng nuốt ực ực những hơi thở dồn trong cổ họng vừa rơi rớt cơm, gấp một cuộn rau ăn trước. Cơm gạo chiêm mới ngọt và ngậy như rưới mỡ. Ông Dâng ăn miếng nào cũng thấy thím đi. Thằng Cu cứ vè vè nhìn Ngọt. Cái má nó xị xị, cái mũi nó đỏ ửng, cặp mắt híp híp. Ông Dâng luôn luôn nhìn xuống thằng Cu, nhìn cái má, cái mũi, cái mắt mà ông phải cố tưởng tượng cho rõ thêm. Cứ và thấy con tép nào to ông lại bỏ xuống bát cho thằng bé. Thằng bé sợ chị gấp lại, liền và đánh ngoém cái. Để tỏ ra ngoan ngoãn, nó và phùng cả mồm cơm và nhai chòm chộp chòm chộp. Dâng cũng ngồi ở đầu nồi. Thằng Cu và cái Tý ăn đến bát thứ hai mà Dâng chưa hết một bát. Cơm Dâng và thì ít, rau cuộn thì nhiều. Có chấm vào bát mắm cũng chỉ nhón có miếng khế. Còn đĩa tép, Dâng chưa đụng đĩa. Ngọt cũng chưa hết một bát như Dâng.

Ngọt cứ tiếc mãi. Nếu Dâng đong cả gạo máy có phải dôi ra hơn ống cân gạo không. Gạo mới với chả gạo mới. Lại còn gạo quét ngoài Sáu Kho nữa. Nếu đong gạo này còn lợi được ba, bốn ống cân. Nhặt gì mà nhặt! Hôm qua Dâng đội thúng gạo về, Ngọt đã dỗi:

- Tôi là tôi không ăn gạo mới đâu! Mà cô có thối thì ở nhà mà ăn.

Ngọt cứ ra rả nói. Ngọt còn định ra hàng gạo đổi lấy nửa gạo máy, còn chỗ gạo chiêm chỉ để cho cha và thằng Cu. Ông Dâng cũng không dám nói năng gì cả. Sau không biết nghĩ sao Ngọt lại đổ chỗ gạo vào thúng, giao hẹn với Dâng:

- Thế thì chỉ thối mỗi bữa ba bát nhà ăn thôi đấy!

Ngọt bớt hẳn một bát. Khi Dâng lấy gạo đi vo, Ngọt còn vốc lại hai lẻ. Ngọt, bụng bảo dạ:

- Ăn cho sướng cái lỗ miệng, cuối tháng lại nhịn!

Dâng càng không dám cho Ngọt biết tiền đong gạo Dâng lại phải vay trước của một bà cùng đội than ở lán, hẹn đến kỳ tiền phải giả lãi cho bà một đồng bạc là năm xu để bà giàu vô. Thấy Thanh mách cho cha ăn cám ăn chanh và cha đã đỡ, Dâng lại liều đong thêm gạo mới. Vừa phần Dâng ái ngại cho các em, nằng lên đã chẳng có cái gì ăn, được miếng cơm chín thì gạo máy cứ như cơm nguội. Tiếng rằng ở nhà quê cũng túng đói và nhiều lúc còn cùng kiệt hơn ở ngoài này, nhưng Dâng còn đi bắt được con cua con cáy, còn bòn mót được nắm rau dền, rau đay, hay rau láo nháo, nhất là được cái hột gạo nhà xay giã lấy, nên ăn đói đến thế nào cũng vẫn ngon.

Bữa nay, ông Dâng cũng chỉ ăn có ba lưng bát. Còn sức ăn được nữa nhưng ông phải để cơm nguội cho thằng Cu. Còn hơn bát nước rau trong nồi, cái Tý đã bưng nồi đi ông còn gọi lại. Ông uống hết rồi cứ chèm chẹp cái miệng khen mát ruột quá, phải ăn cố quá! Lúc chống tay vào đầu gối đứng dậy, ông lại suýt ngã vì cả hai bàn chân tê dại như không còn phải là của người ông nữa. Chân giẫm xuống đất thì người giật buốt lên đến óc. Ông không tài nào nhấc hẳn chân lên hay bỏ xuống, mà đành phải ngồi kèn vào vách, hai tay bế đỡ lấy hai bắp chân mà rung rung cho máu chạy đều lại.

Ông Dâng cố lết đến giường còn để lấy chỗ cho Dâng dọn dẹp. Ông cười:

- Hôm nay ngồi lâu, ăn no quá đây!

Không! Ông Dâng cười vì dù sao ông cũng vẫn thấy ông đã đỡ. Hai tháng trước ông những tưởng đến bại liệt mất! Hai gan bàn chân chỉ đặt hờ xuống đất cũng không được. Lúc nào cũng như có dùi đâm điện giật. Đầu gối nặng hơn buộc đá. Giữa tháng ba, tháng tư mà đêm ngủ thấy chân tựa hồ ngâm nước ngày đại hàn chi cực phải đi bừa cấy. Thấy cha càng không nói, không xuýt xoa gì cả, Dâng càng lo càng sợ. Người ông Dâng đã cao lớn, bắp chân ống tay vừa to vừa dài, thế mà hễ ông cứ cố nhấc một bước lại khuyu xuống, Dâng và Ngọt phải hết sức mới nâng ông ngồi lên giường được.

- Hai cái chị mày đi làm gì thì cứ đi... Ra ngoài này ăn chạ nước, lại phải cái tiết giờ mưa nắng không như trong quê, nên cái "phong" nó lại làm khổ mất ít lâu, tao chỉ đi lên chợ Sắt lấy vài ấm thuốc lá uống là khỏi.

Nghe cha nói, Dâng lại biết cha giấu bệnh. Năm đẻ cái Tý ông cũng bị tê, giữa vụ ở cày cho người ta mà phải về nhà. Nhưng không nặng quá như lần này. Ông vẫn chống gậy đi được, còn ấm được cái Tý cho mẹ Dâng đi chạy bữa. Tuần trước Thanh sang chơi, Thanh sức nhớ đến bác Sấm có lần kể cho Thanh về đời sống của những người tù chính trị phạm ở Hỏa Lò, Sơn La, Côn Lôn. Nhiều người bị tê, bị phù. Có người phù lên cả mặt, chân bầm chảy nước, nằm liệt, ỉa đái, anh em phải nâng giắc cho. Anh em đã đòi nhà lao cho ăn cám và bỏ tiền quỹ của mình ra mua thêm mật trộn ăn. Đây là ở Hỏa Lò. Còn ở Côn Lôn, có người ở trong hầm xà lim chỉ được ăn có lá sấu, lá me, lá ổi của anh em đi làm khổ sai kiếm về giấu cho mà khỏi.

Thanh chỉ dám mách với ông Dâng thử ăn như thế. Còn các chuyện chính trị phạm, cộng sản, Hỏa Lò, Côn Lôn, cấm cố, khổ sai vân vân, Thanh không dám động đến. Nhất là Thanh cố tránh không nói đến chỉ vì ăn uống thiếu thốn quá, làm việc dầm mưa dãi nắng, nên mới sinh bệnh. Dâng ngồi xay bột ở

hàng hiên lắng nghe từng nhời từng câu của Thanh chuyện với cha. Bởi vậy, không đợi ông Dâng bảo, Dâng đi chạy tiền mua mật, mua cám ngay và mua cả chanh nữa. Cái Ngọt càng làm mình làm mẩy với Dâng vì chuyện tiêu pha...

Ngọt đã phải nghỉ hàng hơn một tháng. Cái ngõ vào khu biệt thự Bờ Biển Xanh của Thy San không còn hàng nào được ngồi nữa. Thy San mua hẳn cả mấy bãi đất đằng trước đằng sau, đuổi hết những người có nhà đi để làm rộng đường, mở thêm vườn hoa và xây thêm nhà. Hai bên ngõ thì Sở lục lộ cũng mở rộng đường xây hè, lát đá, ô tô lớn hai cái ra vào cũng không phải chờ đợi. Chỗ vỉa đường các hàng tụ tập ngày trước bị vạt đi, giồng cây. Người hàng hoa đưa hoa hàng ngày cho Huệ Chi giờ đem vào tận cổng. Khu biệt thự mới xây hẳn một cổng lớn và làm nhà cho người gác ở. Hôm cuối cùng Ngọt nhận hoa cũng vào tuần thứ sáu đầu tháng. Ngọt xanh xám cả người khi thấy người gác mặt đỏ sần, sặc hơi rượu, lộp cộp đôi giày săng đá, lừng lừng đến hàng. Y quăng cho Ngọt đồng bạc:

- Cô Huệ Chi làm phúc cho nhà chúng mày tháng này là thôi đấy! Ông phải đi cả laghe cáttó đítduýt (1)mà lương gác chỉ tútxê có ba đồng một tháng, thế mà mày...

(1) Ông phải đi cả chiến tranh năm mươi bốn, mười tám mà lương gác chỉ lĩnh có ba đồng một tháng...

Tên gác đã ăn chặn của Ngọt một đồng. Người tài xế cho biết như thế. Ngọt định lôi nó ra đòi lúc Huệ Chi đi lễ, nhưng cả ông Dâng và Dâng đều nói như van như lạy Ngọt bảo đừng. Quân chào mào ấy đụng đến không được đâu! Tiền đòi được đâu không thấy mà lại ăn búa, ăn dao của nó. Hôm Ngọt đưa tiền về, cả nhà ông Dâng lạnh lẽo như ngày cụ Ước chết. Ngọt nghỉ hàng sang Xi măng sàng than xỉ. Mấy hôm nay, Ngọt lại nghỉ cả sàng than mà ra

Sáu Kho quét gạo, kiểm củi. Có ngày chỉ được bát gạo, bó giấy và mấy thanh gỗ ván hòm.

- Còn nhiều cơm, thầy ăn bát nữa!

Thằng Cu vẫn ngồi ăn, Ngọt đưa tay qua đầu thằng Cu lấy bát của cha và gọi.

- Thầy ăn cố rồi. Lại uống thêm nước rau nữa. Nước rau mát ruột quá! - Ông Dâng giữ lấy bát, xua xua tay.

- Đã bảo nhiều cơm mà. Chúng nó mỗi đứa cũng ba bát rồi.

Ông Dâng vẫn không chịu đưa bát. Ngọt quay lại xới xới cơm:

- Có cháy non thầy ăn miếng vậy.

Ngọt lộn văng cháy lên, xắn miếng to bỏ vào bát cha, Ngọt lại xúc một thìa tép:

- Thôi để thầy ăn còn thì cất đi.

Ngọt vun vun chỗ tép còn lại, lấy cái bát không đập. Thằng Cu len lét nhìn chị. Ngọt chỉ vết tí cặn nước chấm vào bát thằng Cu, rồi giơ tay cốc lên đầu Tý:

- Cho em đi chơi gần đấy nhé. Ngoài nhà thờ người ta lại xe gỗ xe ván về đấy. Vừa chơi với em vừa xem xem chỗ xẻ gỗ làm nhà có mẫu gỗ, phoi bào nào vương vãi thì phải nhặt về.

Ngọt dư dư cái cốc xuống trán Tý:

- Cấm không được về lục cơm nguội đấy. Chỉ có việc công em đi chơi ăn thế là quá rồi!

Dâng bưng ấm nước vối lên. Ngọt rót cho bố một bát. Ngọt cũng uống một bát đoạn chít lại khăn, gập cái bao tải cặp nách ra đi. Ngọt còn quay lại bảo cái Tý khi nó xóc thăng Cu lên lưng:

- Cơm nguội tôi đánh dấu đấy! Mất dấu thì đừng có chết với tôi!

Dâng nhặt bát đĩa đi rửa. Quét dọn trong bếp, ngoài sân xong, Dâng sang hàng phở lấy gạo về cho cha xay. Trước đây, ông Dâng xay cả ngày đến khuya thì được hào rười. Dạo này nắng lên, hàng phở lấy bánh ít, ông Dâng chỉ còn kiếm được hôm tám xu, hôm một hào, có kỳ phải nghỉ hàng hai ba hôm. Dâng đem gạo về đổ vào cối, múc sẵn nước. Khi Dâng vừa bưng chậu nước đến thì ông Dâng cũng lết người đến ghế. Ông vẫn ngậm tăm, trong miệng vẫn thấy nhạt nhạt, còn trong người thì đỡ mỏi nhưng ống chân vẫn nhức. Nếu ông được hút thuốc Lào rồi nằm chợp mắt đi một lúc thì khoan khoái bao nhiêu! Lâu nay nhận có ít gạo, ông cố xay cho xong ban ngày. Ban đêm vừa tốn dầu vừa mệt bã cả người. Nhất là tốn dầu. Ngọt chỉ cho nhà nhoi đèn lên lúc chập tối rồi tắt phụt đi.

Dâng ngồi vá quần áo cho cha và các em ở trong bậc cửa. Dạo này, Dâng càng gầy càng đen. Cả tháng không được buổi làm nào cả, Dâng phải xuống mãi Cầu Rào, Cầu Niệm bắt cua. Cái nón mua hôm cụ Ước chết, Dâng giữ vẫn mới nguyên, thấy Ngọt lại mất nón, Dâng lại nhường nón của mình cho. Còn đôi guốc thì vẫn gác dưới chân giường, chưa đi lần nào cả. Trưa nắng gắt, xóm lại càng vắng lặng. Ao hồ cống rãnh cứ hầm hập. Tiếng trẻ quấy khóc và tiếng đánh võng rười rượi. Gà gáy ở xóm trong càng xa hút. Tiếng xay thóc ù ù. Ngoài nhà thờ, ở chỗ thợ rèn thợ xẻ chẳng thấy chuyện trò gì cả. Bể lửa phập phì, tiếng quai búa và tiếng cửa gỗ vang hân một vùng. Mấy đám

ăn mày ở trước cổng trại Đức Sinh và ở cửa nhà thờ nằm ngời rù ra, không ai kêu van nữa.

Ông Dâng lại thấy rấm rứt trong tâm trong trí. Nhiều lần ông toan gọi Dâng để bàn bạc thêm nhưng lại thôi. Ông Dâng lại muốn đưa con cái trở về nhà quê. Chính ra, ông nên bàn với Ngọt chuyện này. Dâng thì nhà tính sao là Dâng theo vậy. Tuy vậy ông vẫn cứ muốn bàn với Dâng, dù là trong câu chuyện ông nói, Dâng chỉ ngồi nghe. Khi ông còn ở nhà quê cũng vậy, ngoài Dâng ra, có bao giờ ông dám ngồi diện đối diện đôi hồi với ai, chuyện trò công việc đâu?! Còn ra đến ngoài này, cả những khi cụ Ước hỏi gọi ông, hay khi Thanh, mẹ La, Gái đen sang nhà ông lúc chỉ có mình ông với họ, ông cũng chỉ dám nói đôi câu và khi nói sao mà vẫn cứ thấy run, thấy sợ.

Một hôm, ông đã đánh bạo gọi cả Dâng và Ngọt mà nói:

- Hai cái chị này...

Mọi khi không để ông nói dứt, Ngọt thường đáp nhời ngay. Hôm ấy, Ngọt cứ ngồi lặng đi, mãi sau mới lên tiếng:

- Thầy với cô Dâng có về thì cứ đưa cái Tý và thằng Cu về. Tôi ở lại một mình cũng được. Ngoài Kho có việc thì tôi đi làm với cô Gái, với bà Nghĩa; dưới phố có việc thì tôi đi với bà La; bên Xi măng có than thì tôi đi sàng than... Khó khăn thì đâu cũng khó khăn. Kéo nhau về quê để tháng ba ngày tám lại lần không ra, sờ không thấy, lại đâm đầu đi các cửa lạy lục vay mượn, lĩnh công non, bán lúa sớm, rồi lại ăn rau má, củ chuối!

Ông Dâng ghê sợ nhất là lúc Ngọt nhẹ hẫng giọng xuống bảo Dâng:

- Phải đấy! Cô, thằng Cu và thầy về vậy. Để cái Tý ở lại với tôi. Tôi xem sao rồi cũng về thôi...

Nhưng mấy hôm nay thấy chân đỡ đau và dưới làng, trong xóm đã có chỗ

gặt sớm, ông Dâng lại muốn bàn chuyện với Dâng. Vừa dịp lúc này lại chỉ có hai cha con ở nhà. Tiếng gà nhảy ổ vang lảnh hơn ở sân sau. Lặng gió, không khí thêm oi ả. Mồ hôi ông Dâng chảy đầm hết cả tấm áo vá chằng vá chịt. Vừa quay cối, ông Dâng vừa ngoảnh ngoảnh mặt lên. Tiếng thở rền rền thỉnh thoảng lại xen lẫn tiếng rên rầm của mẹ La ở gian bên, cùng với tiếng ho, tiếng xoa xuyết của mấy ông già bà lão và mấy người ốm ở nhà đằng trước, đằng sau. Dạo này, người sốt, người đau bụng, đau xương không nhà nào không có. Buổi trưa, người đi làm ế việc về ngủ thêm la liệt, như cảnh nhà thương làm phúc hay dưới bà sờ Phụng Bớt vậy.

Ông Dâng vội hướng về phía nhà thờ đầy tiếng rền sắt, cửa xẻ và đục chạm rậm rịch hần lên. Ông Dâng cố nghe cho rõ nữa những tiếng làm việc của những hiệp thợ mộc, thợ xẻ, vừa nghĩ đến những cảnh làm đình làm chùa ngày xưa ở làng. Tháng trước có người làng ra chơi, báo tin làng sắp mở chợ. Dây lều hàng vải, hàng xén, hàng mã sẽ xây quán ngói. Gỗ đã chở về. Gạch ngói cũng ra lò, xong hết. Chỉ chờ được ngày thì khởi công.

Cha con ông Dâng có giờ về sẽ ở nhờ một người họ nhà gần đường vào chợ. Mắt mũi ông kém, chân yếu, thì ông ở nhà đồ bún, tráng bánh đa, nấu bánh đúc riêu bán. Ông sẽ xin lại ông Nghị cho cấy chân ruộng cũ. Cái Tý đi ở trâu cho nhà ông Nghị. Dâng, Ngọt đến vụ cấy gặt cũng đến làm cho nhà ông Nghị. Được nhà ông Nghị cho mượn trâu thì tốt nhất, không có ông nói với bà con cho Dâng, Ngọt làm đổi. Trở về nhà quê lại túng đói nhưng được cái chị em Dâng, Ngọt quen việc, chịu khó; cái Tý đi ở trâu đỡ được miệng ăn, đỡ phải may mặc; một năm nhà lại được thêm mấy thùng thóc nữa. Chỉ còn lo miệng thẳng Cu. Ba bố con quần tùm với nhau, chịu thương chịu khó, chả nhẽ lại không nuôi nổi nhau. Rồi đây lại còn Dâng và Ngọt, con gái lớn thì phải gả chồng. Trâu ta ăn cỏ đồng ta. Con gái mà lấy chồng gần, có bát canh cần... Phận nghèo lại kết với phận nghèo. Ví như cụ Ước còn sống, cái hàng nước còn giữ được, hay Dâng, Ngọt có công ăn việc làm thì ông cũng cố mà ở. Còn tình cảnh ngày nay, tuy không đói quá như dạo ở nhà quê,

nhưng ông vẫn thấy bơ vơ bấp bênh quá đối với cha con ông... Ghê khiếp nhất là phải tiêu tiền cứ như ăn gỏi, tiền cứ như người bị cướp giật tận tay ấy! Đồng củi đồng rau sao mà đắt? Đi ỉa một tháng, nhà ba người lớn hai trẻ con đã mất ba, bốn gánh phân, lại còn phải mất thêm tiền! Đi đái ra rãnh đã hồi thối, mình không quét thì không ai chịu quét. Tiếc thật! Thật là tiếc! Nguyên cái gio bếp, cái phân, nước tiểu, hàng tháng mất đi đã bao nhiêu tiền rồi! Ấy là chưa quy ra thành thóc, và chưa kể ngần ấy thứ đem vãi ruộng và mùa lại được nữa!...

Ông Dâng lại phải nghĩ đến sự nghèo đói của mình. Phải! Nếu không bị nghèo đói thì làm gì ông phải lâm đến bước này?! Vợ chồng ông đều là người có sức ăn sức làm, đều là người hiền lành chịu thương chịu khó. Nhất là vợ ông, cái con mẹ Dâng của ông! Ba con rồi mà nó đi gặt đi cấy đến những con gái có tiếng trong làng cũng không theo kịp. Đi đội thuê cho người ta thì cứ hàng hai thúng ngô, hai thúng nâu trên đầu đi vãi hàng mười cây số giò nằng. Nhà làm gạo, một mình một cối thóc xay ù một hơi là xong. Giã gạo cũng một mình. Chồng có đứng chung thì đuổi quây quây. Bụng chứa vượt mặt vẫn gồng gánh xay giã quần quật. Hai lần bị sẩy mới chịu để cho chồng đỡ vực. Nhưng khi đứng cối thì giành chỗ đứng đằng sau và cứ được năm sáu trăm chày lại bảo chồng xuống kéo ngót quá!

Nhiều đêm gà gáy canh một rồi hai vợ chồng vẫn còn giã gạo. "Chỉ tại tôi phận hèn nên chồng con mới khổ!". Người vợ thường chép miệng nói với ông. Tiếng ngực thở của vợ hốn hển sau lưng ông. Hơi thở của vợ phào phào nóng ở gáy ông. Ở nhà trên, con bé khóc mê mê nha mấy tiếng rồi im. Sáng giăng sông. Gió khuya lạnh lạnh. Hoa cau ở vườn bên thoang thoang. Chao ôi! Nếu vợ chồng ông có được lấy một mẫu ruộng và một chân trâu thôi thì nhà phải là mát mặt! Ruộng làm không phải gặt thóc thuê cho chủ; nhà nuôi con lợn dầy niên; cái Dâng đi trâu kiếm ngày đôi giành phân; cái Ngọt đi quét lá tre khô về thối để lấy thêm gio đái; phân gio nước nôi đủ, làm cỏ lượt ba trong nhà vẫn đủ lương ăn... Như thế làm sao mà lại không được trăm một

trăm hai thóc. Trăm một trăm hai thóc trong nhà... lại làm thêm gạo xáo, nuôi thêm con lợn nái nữa!... Chao ôi! Nếu vợ chồng ông có được lấy chỉ một mẫu ruộng và một chân trâu, và người vợ chịu thương chịu khó của ông, cái con mẹ Dâng người như con gà mái ri kia không bị xấu số thiệt phận?!

Ông Dâng lại thấy như xát muối trong ruột. Trở về quê chuyển này, ruộng ông vẫn phải đi cấy rẽ, mà người đứng mũi chịu sào lo toan mọi việc trong nhà mọi khi là mẹ cái Dâng lại mất rồi!... Vẫn chông chênh, khổn khó! Ông Dâng giật mình, luống cuống. Ngẫm kỹ thì cái Ngọt nó cũng có lý. Bây giờ ở đâu cũng khó khăn, mà ở đâu cũng phải làm. Nghèo hèn thì ở đâu cũng khổ. Đã liều đưa nhau ra đến đây, lại gồng gánh kéo về, nếu không nghĩ chín, không khéo đến ăn mày mất! Một lần dọn nhà bằng ba lần mất cướp, ông lại sẽ đành dùm thế nào, chạy vạy thế nào cho nhà được tiền ăn tiền tàu về quê? Ông sẽ nói năng nhờ cậy bà con thế nào để lần hồi đến lúc có hạt thóc? Lại còn cái bệnh nữa! Tuy ông đỡ nhưng chỉ mới lết người đi được. Liệu về quê ông có khá hơn để mà xoay giở xóc vác làm ăn không?

- Cái chị Dâng nó này! Bên sở Xi măng người ta lại sắp gọi sàng than đấy à? Hôm nay cái Ngọt nó ra Sáu Kho hay sang bên ấy hỏi việc thế?

Nghe cha gọi, Dâng vẫn lẳng lặng. Dâng cũng không rõ Ngọt ra Sáu Kho hay sang chỗ sàng than. Mấy hôm nay, Ngọt đi cả Chợ Con, cả bến tàu Quảng Đông, bến đò Chợ Sắt. Dâng có hỏi thì Ngọt bảo: "Đi mà hỏi công hỏi việc mà làm chứ còn đi đâu!". Nghe phong thanh thì đâu Ngọt sẽ theo người cháu gái bà La ra Vàng Danh xin làm ở nhà sàng, không thì ra Cẩm Phả. Bà La cũng không chuyện gì với Dâng hết. Trong xóm có hai con bạn với Ngọt thì tuần trước chúng nó đã trốn nhà đi rồi.

- Nó ra Kho hay sao đấy...

Dâng ngập ngừng nói với cha. Dâng tự nhủ: "Nếu cái Ngọt nó đi Vàng Danh, Cẩm Phả thật, hay mình cùng đi với nó xem sao, chứ về quê bây giờ

thì thật khó nghĩ quá!".

- Cái chị Dâng nó thử bàn với em Ngọt xem sao, nhà giờ về quê có nên không? - Ông Dâng cũng ngập ngừng.

- Thầy để rồi con hỏi nó.

- Thế ý con thế nào?

Dâng lại cúi đầu xuống, lẳng lặng. Mỗi lo nghĩ lại rồi bời. Không thì thôi chứ hễ động đến chuyện này, Dâng càng thấy tâm trí quẩn lại. Dâng trở lại cái ý định vừa rồi. Một là Dâng thử đi nơi khác mà tìm công kiếm việc, hai là Dâng ở đây, như thế Dâng cứ nói thật với cha xem sao. Điều gì Dâng cũng giấu giếm không cho cha biết, khổ đến thế nào Dâng cũng chịu, nhưng đến cơ sự này Dâng phải có ý của Dâng. Các con mà bàn tính đúng, chắc cha Dâng cũng theo các con thôi. Chợt Ba lé lại nhoen nhoen hiện ra. Cái thằng cháu nhà đội Nhị này nó cười cứ như những thằng đứng nhún nhún ở cổng trại lính cátđem vậy. Cái mặt nó xanh bọt. Đầu bôi bidăngtin. Hai cánh tóc sã xuống như hai cánh gà rù giắt ở hai mang tai. Răng nó nham nhở, chiếc bít bạc, chiếc bít vàng.

- Em Dâng có muốn anh xin việc ở Máy tơ không? Vào được lương phụ máy ngay, không oongđơ gì cả! Tháng đầu được ngay bảy tờ rưỡi. - Ba lé giờ nắm ngón tay bên trái mà cổ tay đeo trể một cái lập lắc bạc và hai ngón tay bên phải mà ngón tay trở cùng cục chiếc nhẫn không hiệu bằng vàng thật hay giả. - Rồi anh xin việc cho cả dì Ngọt nữa. Còn ông "bô" và các em bé anh xin "chu" hết!...

Mấy lần sẵn đón Dâng ở dưới phố, ở Ngã Sáu, Ba lé cứ lái xe đạp đi sát Dâng mà cười nói:

- Hàng trăm hàng nghìn cái đơn, hàng trăm hàng nghìn người lễ lót với

đốc công sắp máy đều không được, nhưng em Dâng thì anh nói miệng không hôm trước hôm sau là đi làm thôi... Kia Dâng!...

Dâng choàng người, quay ra gọi khế cha:

- Thầy ạ...

Ông Dâng ngược mắt lên chờ đợi. Dâng run run:

- Chỉ răm tháng này là trong quê ta gặt rộ thầy nhỉ?

Ông Dâng ngừng hắt tay, thốt cối vẫn ri rỉ dòng bột trắng đặc:

- Ủ... thầy thấy về quê vẫn hơn. Về rồi còn bốc hót cho bu... Rồi còn đường dài của hai cái chị mày...

Dâng lại gằm mặt xuống, trống ngực đập thành thành.

Ông Dâng cũng thở dồn:

- Hai cái chị mày lớn rồi. Bu thì giờ bắt tội mất sớm. Thầy mắt mũi đã kém, giờ lại phải cái chân tê liệt, chẳng còn làm gì được cho con cái.

- Thầy chỉ hay nghĩ vợ nghĩ vẫn, thảo nào cái Ngọt...

Dâng lại phải nói gặt đi. Ông Dâng càng nao nao:

- Chuyển này thầy nói với cụ khán làm cho cái cối, nhà tráng bánh đa, đồ bún. Đến vụ mùa, thầy nói với cụ để cho mấy sào rạ nếp và mấy cây tre, thầy làm hần gian quán ở gốc duối lối rẽ vào hàng gà hàng lợn. Vụ nữa thì cố mua hai chục tre ngâm làm lấy một gian hai chái... Thế nào nhà cũng nói xin lại cái chân ruộng ngoài đê ấy làm, có phải đóng sào ba thúng thóc thuế hay cấy

chia đôi thì cũng cứ xin...

Nghe cha nói mà Dâng ngùi ngùi cả lòng. Dâng lại thấy như Dâng đương cấy, đương gặt. Dâng lại thấy Dâng gánh những chành lúa cật sức cùng chị em con cõn chạy như chạy thi, chẳng biết gì là nặng, là nặng bức. Dâng lại đập lúa. Tiếng đập lúa rậm rịch khắp xóm. Các bà già tảo tợn, các mẹ, các ả đi gặt thuê chuyện cứ nổ như gạo vàng. Hôm qua, lúc ra cánh đồng sau xóm tìm cái Tý nó cõng em theo trẻ đi mót lúa để đổi bún, Dâng đến bờ ruộng chỗ thợ gặt làm, Dâng thấy trong người Dâng cứ rậm rật thế nào ấy. Dâng nói với một bà cho Dâng gặt một lúc. Mấy bà và người con gái thấy Dâng gặt vừa nhanh, lượm vừa to vừa gọn, cứ veo véo gọi Dâng nhập bọn. Ngọt đi ra đầm giặt chiếu về cứ mắng mãi Dâng hóng hót.

Ừ, về quê Dâng lại được đi cấy, đi gặt với người quen kẻ thuộc, cha con Dâng lại được gần cận họ hàng thôn xóm. Làm ăn chân lấm tay bùn vất vả còn gấp mười ở ngoài tỉnh mà vẫn chịu đói, chịu rét, nhưng cứ chịu thế một bề hóa lại yên thân. Đói khổ mà được yên thân ở quê ở quán, có bà con anh em là được rồi! Nghèo hèn thì làm sao mà hết đói khổ được, hết lo toan được?... Thân phận những kẻ nghèo hèn thì không còn đi đâu mà gặp may hay sung sướng đâu!

Nhưng lại dọn nhà, lại gồng gánh, tàu bè dò giang,

lại tốn kém, mà lần này nhờ lại vấp sự gì khốn khó thì sẽ ra sao?

Cái cảnh ghê khiếp trên chuyến tàu hôm ra Hải Phòng lại sập xuống tâm trí Dâng. Dâng thấy có cái gì quắp lấy Dâng như quắp con gà, con chim nhỏ, v.v... Trước đôi mắt bàng hoàng của Dâng, gương mặt, đôi mắt và những cử chỉ của Thanh lại hiện vụt lên. Hôm ấy, Thanh cũng cái áo lương chùng, cũng đôi guốc mộc như bây giờ. Tóc Thanh cũng không rẽ không chải gì cả, húi cao như trẻ con. Đường gân xanh ở thái dương Thanh cũng nổi lên khiến khi Thanh chau mày nhìn thì thấy Thanh thật là đau khổ. Nhất là lúc Thanh cầm

cuốn sách tự vị đến trước mặt người mại bản khách thì mặt Thanh tái hắc đi, đôi mắt xéch và sáng trông không dữ mà lại có vẻ vừa hiền vừa đại.

Đôi mắt xéch và sáng, và hai đường gân xanh ở thái dương ấy, sau lần Dâng để ý nhìn trên chuyến tàu cho đến nay, chưa lần nào Dâng dám nhìn lại và dám nhìn thẳng vào cả! Cả cái đêm mưa rét Dâng đưa đĩa bánh cho Thanh! Hình như Thanh nhìn Dâng lâu lắm, Dâng biết thế nhưng mà cũng chỉ ngược mắt nhìn thoáng giây thôi. Và không phải Thanh chỉ nhìn lâu Dâng mà tay Thanh còn như đã nắm lấy bàn tay Dâng, cầm tay Dâng cũng lâu nữa... Không!... Không! Không phải thế đâu! Kìa, Dâng đang nghĩ chuyện về quê, về sự sinh sống làm ăn cơ mà! Phải rồi! Người ta mà... ở hiền thì gặp lành. Có chữ có nghĩa bao giờ cũng vẫn hơn. Từ ngày cô Gái đen xếp chỗ cho cậu ấy bảo học, thế mà anh em cậu ấy lại hóa ra tởm. Bảo sáu, bảy đứa, đứa nào cũng giỏi, cũng ngoan, không những chỉ học trò mến cậu giáo mà cả trẻ con trong xóm cũng mến. Thanh tra thuốc đau mắt và rửa cả mặt cả tay cho trẻ con. Hôm kia Thanh lại gọi cho cái Tý, thằng Cu một cặp bánh dày kẹo lạc. Cái Ngơ đi chợ còn mua cả thịt, cả chuối, trứng cho anh. Nhà không phải ăn chịu gạo lúa nữa! Nghe đâu bà giáo lại sắp xin cho cậu ấy đi dạy cho trường Nhà chung ở trong quê.

"Giá khi nhà ta về quê thì cậu giáo lại bảo học ở trường làng nhỉ?"

Dâng mím mím môi, lắc đầu:

"Thanh đã có chỗ yên trí bảo học ở đây rồi thì về quê làm gì?! Mà đời nào Thanh lại về cái xó quê như quê nhà mình?!"

Như có một màn sương mù ủa vào tâm trí Dâng. Chao ôi! Nhà quê của Dâng, sao lại có nơi khó khăn đến như thế. Và sao lại có những người cứ khốn khổ mãi thế? Đời người mà quanh năm thềm cả từ củ khoai, thềm cả từ bát cơm tấm, tí muối vừng rang nhạt. Đời người mà quanh năm, ngày nắng thì như chịu đổ lửa xuống đầu, xuống mặt, ngày rét thì tím chân rụng tay,

quần áo rách rưới không đủ che thân?! Đời người chỉ có mấy gian nhà để chui rúc và lúc mưa gió tối khuya ngọn đèn vọn nhỏ cũng không có?!

Dâng ngẩn người ra nhìn trước mặt. Ông Dâng lại đều tay quay cối bột. Tiếng cối rì rì. Mồ hôi từng giọt chảy suốt từ thái dương xuống má, xuống cổ. Nắng đã chiếu vào chân ghế. Đôi mắt đục lờ của ông nhìn chênh chếch quay vào vách. Cái lưng to, u lên của ông càng thêm xuống. Hai bắp đùi ông gày tóp và da nhăn nheo không nhúc nhích gì cả. Tấm áo cụt tay của ông, Dâng đụp đi đụp lại, giờ lại xoạc một mảng ở bả vai, sã xuống lay lắt ở khuỷu tay. Dâng thấy cả người cha Dâng chỉ còn những xương là xương. Mặt mày lờ mờ hốc hác quá rồi!

"Về quê làm sao được thầy ơi! Mà ở đây hay đi đâu bây giờ?"

Dâng lại cúi đầu xuống đóng quần áo vá.

Ông Dâng vội nghển lên nghe. Tiếng Gái đen lạnh lạnh:

- Còn ba miếng này thì chỉ hai hào tư thôi. Có thì tôi lấy cả. Vải bao bột Con chim này đến ngay dưới phố cũng chỉ có tám xu một chiếc!

Ông Dâng vội cắt cái cuộn quần áo cũ xuống dưới chiếu rồi lết người ra cửa. Đứng trấn ở ngõ, Gái đen thấy ông Dâng lập cạ lập cập có ý gọi mình, Gái đen liền giật lấy ba miếng vải đương giăng co trong tay người bán và mảy mụ buồn.

- Thôi hai hào tư là đắt rồi. Tôi lấy cả.

Ông Dâng đến đầu thềm, Gái đen quay vào nói:

- Để con mua cho ông, ông không phải ra.

Gái đen bảo người bán:

- Đấy! Có thì tôi lấy cho ông Dâng đây chứ chẳng phải mua rẻ cho tôi đâu!

Người bán thấy không thể không để cho Gái đen bèn

nói dối:

- Ngoài kho rẻ sao không ra ngoài ấy mà đón? Thứ vải của anh tăng đàng cát dem (2) này bằng sao được những vải ở kho sợi, kho vải các hiệu Tây đen, hiệu Khách!

(2) Quân nhu trại lính Cát dem.

Gái đen ứng tiền cho ông Dâng. Giữ giữ rồi gấp lại cho vuông vắn, Gái đen đưa vải cho ông Dâng và chờ mọi người đi khỏi, đến bảo với ông:

- Chỗ vải này rẻ được hăn hào hai đấy! Bao bột Con chim, sợi vừa nhỏ mặt vừa dai, nhuộm nâu, có vừa mặc vừa xé mới sợ rách!

Ông Dâng một tay run run tì lên chiếc guốc, một tay cặp cuộn vải vào nách:

- Cô Gái vào chơi nhà, cháu đưa lại tiền cô. Cô phúc đức quá mà cháu cũng gặp duyên...

- Được! Chốc nữa hay bao giờ ông đưa tiền cũng được mà.

- Cô Gái vào chơi nhà. Thôi tiện bây giờ cô cho cháu gửi lại tiền cô.

Gái đen theo ông Dâng vào nhà. Ông lên giường mở hòm lấy ra một cuộn

vải mụn trong gói một cọc xu đồng và tiền kền năm xu. Xu cũng mới, tiền kền năm xu cũng mới, cả hai đều bọc vải tây điều, chẳng sori len. Đã kiểm đi kiểm lại bốn đồng kền năm xu, đến lúc đưa tay cho Gái đen ông còn xia từng đồng một và nói:

- Thưa cô đây bốn đồng xanh căng hai hào ạ. Các cháu nó gặp may quá! Quần áo đương rách.

Ông Dâng xuýt xoa cảm ơn đi cảm ơn lại. Khi Gái đen về nhà, ông giở từng miếng vải ra giường vuốt vuốt, đo đo bằng gang tay, rồi giơ lên cổ soi ở trước mặt. Làn vải trắng tinh và còn mát mùi bột, đưa đi đưa lại mãi trước đôi mắt ông Dâng cố hết sức nhìn cho rõ. Vừa lúc cái Tý công thẳng Cu về. Nó sà ngay vào chỗ vải:

- À vải mới! Vải thầy mới mua đấy à? Thầy nhuộm may áo cho con nhé! À! Nhuộm may cho cả thằng Cu nữa. Thằng Cu may hăn một bộ thật là diện để chị công đi chơi phố Bônbe...

- Không! Của tao cả cơ!... Của tao cả cơ!... Không may cho cái chị Tý đâu!

Thằng Cu quờ lấy chỗ vải, ôm cả lên đầu lên vai, quấn cả vào người, đè cả dít lên, giữ riết ở trong lòng, mũi dãi nhem nhuộm ra cả. Ông Dâng phải kéo nó vào lòng:

- Thầy bảo thằng em Cu của thầy ngoan này, của thằng em cả đấy! Thầy không may cho đứa nào đâu! Để thầy cất đi, thầy còn giặt xà phòng cho sạch, rồi thầy nhuộm nâu thật đẹp cho, rồi thầy đưa ra hiệu may ngoài ngõ đo may cho thằng em Cu.

Mãi mãi, thằng bé mới đưa cho cha một miếng. Rồi mãi sau lại một miếng nữa. Đến miếng thứ ba thì nó òa lên khóc. Ông Dâng phải dỗ mãi. Ông đưa

cho Tý một xu bảo công em ra ngõ mua bánh tai voi cho em. Rồi ông gấp vải lại lẩm nhẩm tính toán:

- May cho thằng Cu cái quần cái áo. Cái áo thì cứ để trắng, tuy tốn xà phòng đấy nhưng cho nó thích. Còn cái Tý thì chữa lại cái áo cũ của Ngọt cho nó mặc lấy vụ nữa. Vụ gặt sau sẽ may. Cần nhất là quần cho cái Tý. Vải nhuộm nâu đem nhẩn bùn thật kỹ rồi may cho nó cái quần. Thế nào chuyển này cũng phải lo cho nó cái quần.

Ông Dâng lại vuốt từng miếng vải, sắp cho mép thật in với nhau, gói vào tờ giấy dầu. Ông quanh quần hết cất vào bị lại gài lên kèo nhà, lại cuốn vào chiếc chăn cũ. Cuối cùng, ông để ở đầu giường, lót dưới cái chiếu lành, chặn cái gối gỗ lên. Ông gọi cái Tý dặn:

- Thầy cấm mày không được phô cái chị Ngọt đấy! Nó về có hỏi thì bảo không biết. Và cấm không được lục lọi ở đây. Phải cho em quanh quần ở nhà mà chơi. Rồi thầy may cho chị em quần áo mới mặc đẹp về quê...

Cái Tý bậm miệng lại gật đầu. Thằng Cu nhảy nhót trên lưng chị cười khanh khách. Hai chị em lại đưa nhau ra cổng nhà thờ. Trưa nay bên hàng bánh lại nghỉ một lò trắng nên ông Dâng không xay bột nữa. Dâng, Ngọt ở lại dưới phố đợi cố lấy buổi làm than. Ông Dâng chỉ thổi một bát gạo vào cái niêu cho hai đứa bé ăn. Ông nhẩn nháp chỗ cháy vụn và ăn vãi rau muống luộc. Quét dọn nhà cửa xong, ông hút điếu thuốc lòn, lên giường ngủ.

Ngoài giờ vẫn nắng. Ông Dâng nằm vẫn phải gác chân lên chiếc chăn bao tải. Ông thiu thiu mơ màng các thứ chuyện, thỉnh thoảng lại đấm đấm bóp bóp từ đùi xuống bắp chân, vừa lẩm nhẩm tính các khoản. Nào mấy hào tiền tàu suất của cái Tý, suất của thằng Cu... nào năm cơm ăn sao cho đến hôm về đến làng... nào mua mắm tôm đặc, cá mận để ăn gặt, nào đi mua những thùng những hộp cũ bằng sắt tây rồi gò lấy mấy cái nồi, cái ấm, gáo múc nước. À! Lại còn cái năm, cái đắp mùa rét nữa! Ông phải bảo Ngọt ra

Sáu Kho kiểm cho ít bao tải, ít bì cói đường, giặt giũ, phơi phóng rồi can lại làm chăn, làm chiếu. Chị em thằng Cu thì có cái đắp, còn ông, ông may áo mặc rét. Tiếng ngáy của người cha thỉnh thoảng lại bị giật lên vì hai chân bị cắn buốt nhức.

Nắng chiếu vào tận chân giường. Một dải quạt ánh nắng vạch ra giữa nhà. Bụi và khí ẩm xông lên như muỗi mắt. Ông Dâng giữ hẩn chiếc tải ra đắp hai chân.

Cái Tý dỗ em chơi được một lúc dưới gốc bàng rồi lừa em ngủ, bế về đặt ở giường ngoài. Đầu nó ngứa không sao chịu được nữa. Nó xù tóc ra, ngồi ngoài thềm nắng, lấy trộm cái lược mau tốt của Ngọt mà chải. Chấy cứ rụng lổm ngổm dưới đất. Tý lấy đầu móng tay giết kêu côm cốp. Nó càng thấy đỡ ngứa, nó càng bậm lược mà cào tưởng đến vãi máu ra. Chải xong nó thấy nhẹ cả đầu và tưởng như vừa được gội bằng nước lá thơm, vì cái lược nọ chỉ để chải lúc Ngọt gội với nước rễ hương bài và bồ kết. Tý chăm chăm nhìn cha ngáp. Tý nhìn một lúc thì lần lần vào mé bức vách, rón rén đến giường cha, lật chiếc chiếu, rút bọc vải ra. Tay ôm vải vào ngực, tay vịn thành giường, Tý lấm lét ra sau nhà. Nó đứng cạnh cái cột ở đầu thềm, giở vải ra, lấy từng miếng ướm từ cổ xuống bụng, lại từ ngang hông xuống gót chân. Màu vải trắng còn mịn bột bỗng thành màu nâu. Một mặt sẫm láng như mỡ, một mặt đỏ tươi như son. Ba miếng: miếng thì thành cái áo cúc bột đen nhánh, túi nhỏ rất xinh; miếng thì thành cái quần cạp vải hoa, nếp sóng xuống gót, rột roạt rột roạt theo mỗi bước chân đi. ướm mặc xong áo xong quần, Tý chít đến khăn. Nó cũng lấy trộm cái gương của Ngọt soi. Khăn cũng nâu mỡ nhanh nhánh, gương mặt nó mới xinh mới tươi làm sao! À mà thầy nó, cả các chị nó, và chị em nó sẽ về quê thật rồi!... Chuyến này nhà nó về quê thì trẻ con trong làng thấy chị em nó ăn vận đẹp như thế thì không còn dám bảo chị em nó công nhau ra tỉnh mà ăn mày nữa nhé! Đi tàu, đi đường, nó và thằng Cu cứ tong tong chạy đi trước tha hồ mà ngắm... Ngắm phố, ngắm bến, ngắm hàng, ngắm người, rồi mình lại ngắm mình nữa!

Tý nhớn cười, nghiêng đầu đi nghiêng đầu lại, chao cái gương ở hai bên mái tóc như trên sân khấu công chúa hay tiên nga trang điểm xong, sắp sửa trẩy hội.

Ông Dâng vẫn ngáy, tiếng ngáy vẫn bị giật lên vì hai chân tê buốt.

Chợt cả ngõ ngoài, ngõ trong, cả xóm đăng nghĩa địa đến xóm ngoài bờ đầm, đến lối xuống các làng, người lớn trẻ con đều nháo lên. Chiếc ô tô xám của Sở mật thám với Tây cậu và con chó lòi móm đương rẽ vào xóm, đỗ hẳn lấy ngã tư đường ra nghĩa địa, lối vào xóm trong và lối xuống các làng. Ai nấy đều len lét nhìn theo những bước giày sầm sập và con chó rống rít đi vào ngõ nhà bà Gái. Họ lại tưởng nhà cụ Cam lại có việc gì đây. Có người nghĩ đến Thanh, đến lớp học của Thanh. Mẹ La choáng choàng lên gọi: "Cậu giáo ơi! Cậu giáo ơi! Tây cậu đến khám nhà, đến bắt đấy! Cậu giáo ơi!". Nhưng Tây cậu không vào nhà Gái và cũng không vào nhà Thanh. Cái người cao lớn như hộ pháp, vai lệch lệch, đầu nghiêng nghiêng ghé ghé, bộ mặt mà từ mũi, môi, mép cứ nháy nháy giật giật, cái người có chùm chìa khóa không phải để mở cửa mà để nắm lại thành một quả dấm tra tấn người ta với con chó lòi cao như con bê một chân không hiểu bị đánh què hay bị thọt, đi nhảy nhảy khắp khiêng, cái người gọi là Tây cậu ấy đã xộc đến thềm nhà ông Dâng chứ không phải vào nhà ông cụ Cam hay nhà Thanh. Khi con chó nọ nhảy thót cái vào trong cửa và Tây cậu cười òa lên như mọi lần y đi khám trúng và tóm đúng những trộm cắp, yêu tạ đương bị truy nã, thì mọi người bàng hoàng thêm, không hiểu ra sao cả.

Ông Dâng chưa kịp ngồi dậy, hai bàn tay của Tây cậu nung núc những thịt và cứng như hai cụm móc sắt đã quặp lấy xương quai xanh ông Dâng, dựng người ông lên với những tiếng cười như ngựa hí:

- Ngủ à? Còn ngủ cơ à! Đêm qua mỗi thằng chia nhau những hàng mười bao bột mì, hàng súc vải thì làm gì mà chả chén chả phiện, ngủ cho béo mắt? Nào đâu? Những đồ anhtăngđăng lấy về chia nhau đâu?

Cặp mắt lơ lơ của ông Dâng như có ai vốc cát xúc lửa ném vào. Sống lưng ông lạnh toát. Bất giác ông đứng thẳng lên. Bàn chân ông vừa để mạnh xuống đất, ông liền lăn kềnh ra. Hai cùm tay móc sắt của Tây cậu lại xốc ông dậy. Lại những tiếng cười như ngựa hí và từ giọng nói đến câu nói không có tí gì là khác An Nam, Tây cậu vừa day day ông Dâng vừa hỏi:

- Lại còn ngái ngủ à? Được! Muốn ngủ thì về xà lim

tha hồ ngủ. Đâu? Những đồ của anh tằng đặng lấy về chia nhau đâu?

Tai ông Dâng như bị sấm sét hay tiếng ma tiếng quỷ thét vào. Giời ơi! Ông Tây cậu đây rồi! Người hỏi ông lại là ông Tây cậu mà ông thường nghe nói chuyên đi bắt hàng lậu trộm cắp và yêu tà, chuyên tra tấn, và không bao giờ để lọt một vụ nào... Đúng ông Tây cậu đây rồi! Tuy cổ họng chưa bị bóp nhưng ông Dâng cứ ư ử không ra tiếng. Không phải ông nói mà là ông thở và kêu lên như trong cơn mê. Ba thằng mặt thám ta, thằng đứng lên giường, thằng lôi tuột chăn chiếu thúng bị ra ngoài thềm, thằng chạy ra sau nhà. Thấy có bóng người, cái Tý giật nảy mình. Nó vừa ngược mặt lên thì một bàn tay cũng như cùm móc sắt thít lấy cái cổ bé ngàng của nó với tiếng reo lên:

- Vải bao bột Con chim đây rồi! A ha... vải bao bột Con chim đây rồi! Con lỏi tỳ này định chuẩn (3) hàng đi đâu thế này? Khám kỹ vào!

(3) Con bé con này định chuẩn.

Trong cổ họng ông Dâng càng ư ử những tiếng kêu, tiếng thở. Tim ông, óc ông như có dùi đâm liên tiếp khi người ông bị giật lên dần xuống và hai bàn chân bị động thành thịch xuống đất. Đến lần động thứ ba thì ông rũ hẳn ra. Ông phải quỳ xuống mà chịu.

- Xưng đi! Xưng đi!... Chúng nó xưng cả rồi. Con ơi!...

Tây cậu vừa hỏi, vừa cười hô hố, vừa lắc vừa giật cổ họng, quai hàm và xương quai xanh ông Dâng. Thằng Cu đã bò đến bên cha. Nó quờ quờ tay để nín lấy áo bố. Cánh tay bé nhỏ nọ vừa giơ lên cùng với đôi mắt ngây thơ ngược nhìn, và trong khi người cha đương chơi với đón con thì con chó lài xồ đến. Con chó ngoạm liền ngay lấy cổ thằng nhỏ, hất vật ra đất. Thằng nhỏ "chóe" một tiếng. Ông Dâng thét lên: "Ồi giời ơi!". Ông với với quờ quờ ra chỗ nằng xói, nằng nhằng những dải nằng lấp loáng trên người đứa con.

- Giời đất ơi! Thế này thì con tôi chết mất! Các quan nhớn ơi! Con cần rơm cần rác lạy các quan nhớn... Các quan nhớn là đèn giời, xin các quan nhớn soi xét cho, cả đời con có bao giờ con dám tơ hào của ai cái gì đâu!

Tây cậu liền cười sảng sặc:

- Cả đời con có bao giờ con dám tơ hào của ai cái gì đâu. Được! Được! Tao sẽ làm cho mày nói thật... Mày không thể nào không nói thật với tao... con ơi!...

Tây cậu búng hai ngón tay đánh rắc, huýt một tiếng sáo. Con chó lài nhà thằng Cu ra, chạy đến ngoạm liền vào gáy ông Dâng.

- Con Lu này nó sẽ làm cho mày nói thật... con ạ...

Tây cậu dứt nhời, một tên mặt thám ta nằng tóc kéo xềnh xệch ông Dâng ra ngoài. Tây cậu bước ra khỏi cửa, cái vai lại lạch lạch, cái miệng, cái môi, cái mũi lại nháy nháy giật giật. Chùm chìa khóa trong tay lại tung tung quay quay xóc xách. Y hất hàm với mấy người ở trong nhà lấp ló nhìn ra. Y nháy mắt gật gật cười.

Trời hôm nay vẫn nắng. Cánh đồng ngoài đầm đã gặt hết, nhiều thửa mưa ngập hẳn đi. Mây trời xanh dịu. Gió mát đưa thoảng hương sen. Giàn mướp ở đầu ngõ nhà bà Gái buông xuống những quả là quả. Gái đen lấy đưa cho Ngơ hai quả rồi quay ra gọi:

- Cô Dâng, cô Ngọt đi thôi chứ!

Dâng còn cố chùi thêm cái mũi cho thẳng Cu. Ngọt thì nắn nắn dài khăn xô cho sóng với vành khăn trắng ở trong. Chiếc áo cánh xố gấu cũng được xốc lại cho bằng với chiếc áo nâu cũ mặc trong. Gái đen, Dâng, Ngọt ra ngõ. Dâng còn quay lại dặn cái Tý đạo này cả nước phải coi em kéo nó ngã xuống ao xuống chuôm. Thằng Cu ngồi đu đưa chân, gặm gặm quả ổi trên cái ghế mọi khi ông Dâng ngồi xay bột. Nó nhìn theo Dâng ra cổng. Gái đen, Ngọt và mấy người con gái trong xóm cùng làm ở Sáu Kho đi cứ riu lại với nhau mà chuyện mà cười.

Dâng đi sau. Ra ngõ, Dâng gửi tiền bà La nhờ mua rau và dặn bảo cho cái Tý thổi cơm xong, Dâng nhập vào bọn các mẹ và các bà già. Nét mặt Dâng đăm chiêu, người vừa gầy vừa xanh lại đội khăn vuông trùm hụp, bên trong cồm cồm chiếc khăn trắng vải xô, dài buông sau lưng, trông Dâng lại càng buồn, càng già. Không ai tưởng được Dâng mới mười tám.

Ông Dâng chết như thế sắp đến tuần cúng một trăm ngày. Hôm trước, ông bị bắt, hôm sau trên Sở mật thám cho người về bảo ông cần lười tự tử...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 8

Bây giờ bốn chị em Dân ở thu lại cái gian chái còn gian rộng thì mẹ con nhà La và mẹ con bà cụ Xim ở chung. Bà cụ Xim quen với bác Sấm; bác Sấm nhờ Gái đen tìm nhà cho mẹ con bà cụ. Gái đen thu xếp vừa đúng lúc cả mẹ La và chị em Dân đều không sao chạy được một tháng hơn đồng bạc tiền thuê nhà và cũng đã hỏi han nhiều nơi nhưng cũng chẳng có đâu lấy hạ cả. Chỗ cụ Ước nằm bây giờ kê giường mẹ con bà cụ Xim. Còn chỗ ông Dân, mẹ con nhà mẹ La kê hai tấm phản, tối đến kéo cái chõng để ở ngoài hiên vào ghép thêm nằm.

Mẹ La không làm than trên phố nữa. Dạo này, mẹ đi khòm khòm và phải chống gậy. Trông người mẹ, nếu ai không phải là người quen biết thì tưởng rằng mẹ là một bà cụ còng sáu, bảy mươi tuổi. Có hôm mẹ vừa buốt đầu vừa sút lưng, cả ngày nằm cứ liệt một chỗ. Thằng La lại phải nghỉ học, nó đi bán nước, bán bánh cho mẹ. Ngọt để lại cho mẹ La cái tủ kính, cái giành, cái vò. Mẹ La dọn hàng ngay đầu ngõ bán kèm thêm bánh chưng, khoai luộc. Mẹ La lại sống lẫn lộn với những người đi làm Sáu Kho, Máy tơ, kéo xe, làm ba gác như tất cả những người về già hay ốm yếu nghèo đói ở trong xóm.

Mẹ con bà cụ Xim làm Máy tơ. Bà cụ làm từ ngày nhà máy còn chạy tơ, cu li, thợ máy chỉ có vài trăm người, cho tới ngày nhà máy chuyển sang lắp máy chạy sợi; cu li, thợ máy làm hai kíp, mỗi kíp hàng nghìn rưởi người, còn khu nhà máy thì mở ra gần hết nửa làng Lạc Viên đến giáp Sáu Kho. Bà cụ nghỉ vì mắt bị lóa và người bị "phong giật", chân tay lẩy bẩy, gân cốt bẩy bứt như trẻ con ốm ấy. Bà cụ nói mãi mới xin được cho Xim vào làm thay. Năm ấy Xim mười sáu tuổi. Năm Xim mười tám tuổi, đứng được một mình một

máy thì Xim lấy chồng. Người chồng làm bên Xi măng ở nhà tháo. Xim được một con thì chồng chết. Năm nay Xim đoạn tang chồng đây. Con bé con như thế là lên bốn. Năm Xim lon ton biết chạy thì Xim cũng bỏ cô cha.

Thế là cả nhà chị em Dâng, nhà mẹ La, nhà mẹ con bà cụ Xim đều không có người đàn ông nào. Kỳ tiền ngoài Sáu Kho và Máy tơ mới đây, thằng La công em ra phố thì gặp bố.

- Chuyến này ông phải về trông coi cho mẹ con nhà mày mới được.

Lão La trợn trừng gọi thằng con lại nói. Như mọi lần, thằng La chỉ giương mắt lên nhìn mà cười thầm:

"Bố Hươu lại mò về rồi!"

Không để bố phải gọi, La buông em xuống, đẩy nó lại gần bố, vẫn cười một cách ranh mãnh.

- Đưa tiền con mua cho một "hươu" (1) nào!

(1)Hươu: rượu nhãn con hươu. Thứ chai nhỏ độ hai mươi phân lít.

Thằng La cúi xuống giơ giơ tay em lên:

- Bố có mía đấy, ổi đấy, khoai đấy...

Lão La cũng lại như mọi lần, trợn ngay mắt, đưa quả tổng lên dứ dứ trên đầu La:

- Ông thì đánh chết! Ông thì chỉ cho một cái này là chết! Mày lại bắt chước cái con mẹ lắm điều lắm nhời, con mẹ mày khinh ông. Ông thì đánh chết!

Cũng như mọi lần, lão La lại thúi ra chiếc bánh tai voi cho đứa con gái bé. Con bé tay thì cầm bánh, chân lại lù lù. Mắt lão La càng đỏ lòe, nhìn con quăm quăm. Bất giác, lão đưa tay ra định nắm lấy tay con. Con bé ôm vội lấy đùi anh, hét lên một tiếng, rúc rúc đầu trốn vào háng anh. Lão La giằng con bé ra, thúi thêm chiếc bánh nữa.

- Bố cho nữa! Ra bố cho nữa!

Lão cố dúi bánh vào tay con bé rồi lại đưa quả tổng lên đầu thằng La:

- Ông thì đánh chết! Mà cứ về mà báo với cái con mẹ lắm điều lắm nhời con mẹ mà. À! Mà lại còn cậy biết chữ nữa! Giỏi! Ai chả biết mẹ con nhà mà giỏi! Nhưng cho chúng mà có tài giỏi bằng giới mà không có cái thằng ông thì cũng không ra sao! Chuyển này ông phải về trông coi cho mẹ con nhà mà mới được!

Lão vừa nói vừa đảo cả người như đảo đồng. Một chân lão đã thọt, lão lại còn rượu chuẩn choáng nên bước đi càng liêu xiêu, chỉ bị đụng cái là lăn chiêng. Nhưng thấy vẫn chưa đủ say, lão cười hề hề nháy nhó với con bé, cho thêm nó chiếc bánh nữa rồi lại đến hàng rượu.

Thằng La về nói với mẹ. Mẹ La rên lên:

- Mà nghe nó nói thế sao mà không đẩy nó xuống hồ đền Tiên Nga hay đẩy nó vào gầm ô tô cam nhông, xe quả lu cho nó trông coi có được không!

Vừa nói mẹ La vừa ngồi nhóm dậy, búi búi lại tóc:

- Bà thì cấm cửa! Cái đôn kê bà để ở xó cửa kia, cứ lần về đến gần đầu ngõ là bà phang cho một cái què nốt.

Mấy hôm nay giờ giờ. Đêm đã thấy lạnh. Mẹ La lại phải để thằng La đi hàng. Nấu nước, luộc khoai và cả thối cơm nữa, La làm hết. Thằng bé sắp sửa các thứ lúc chập tối rồi dậy từ gà gáy sáng, hăm húi một mình dưới bếp. Mẹ La sút lưng quá, chẳng đỡ thằng La được việc gì cả. Mọi khi cái Lu cứ phải nằm gối đầu tay mẹ mới ngủ, nay nó phải nằm với anh, ôm lưng anh rờ rờ cho đỡ nhớ cái "thèm" của mẹ. Mẹ La nằm nghiêng cũng đau, cánh tay làm gối cho con bé chỉ một lúc là dại đi không thể nhắc lên được. Mẹ chỉ nằm mà nhìn, thỉnh thoảng lại rên rỉ gọi La:

- Con rửa kỹ chè và tráng lại cái vò nhé.

- Được rồi, u cứ nằm đấy.

- Sắp khoai thì phải nhẹ tay nhé. Lúc đun đừng để to lửa quá vừa phí củi, vừa cháy nồi.

- Có thể mà cũng cứ phải dọn đi dọn lại mãi.

- Xem có cái bát nào cái thì lấy gio mà đánh.

- Đi hàng về là con rửa ngay, bát đĩa ôten cũng chỉ sạch đến như thế.

- Gấp cho gọn cái bao tải đập giành nước. Gánh đi thì phải trông người trông xe đấy!

- Được rồi! Con không ghè vò, đập tủ, đổ nước đổ khoai của u đi đâu!

Người mẹ lại càng rên rỉ:

- Thì tao dọn mày chứ có dám nói gì mày đâu!

Vẫn còn tối đất. Thằng La ì ạch nhắc gánh lên vai. Cái giành nước và tủ hàng gần sát mặt đất. Gánh đã nặng, thằng La còn cặp hai cái ghế nhỏ mà nó sợ không dám gửi ngoài ấy vì nhà người nọ cũng có một lũ con nghịch như

giặc. Ngoài đường càng xậm xịch người đi. Mẹ La nghe thấy rõ từng tiếng bước chân, tiếng cười nói, tiếng ho của những người quen thuộc. Bằng giờ mọi khi mẹ La cũng ra đi, cũng gọi cũng chuyện, cũng cười nói ồn ã như thế. Từ ngày khôn lớn đi làm đi làm tới năm đẻ thằng La, mẹ nào có biết cái ốm cái mới là gì. Người mẹ tuy thấp bé lùn cùn nhưng mẹ đội những thúng than đến những giai khỏe cất lên cũng phải nhả mặt. Đẻ thằng La được một cửu mẹ đi làm ngay. Trưa về cho con bú, tối thì thổi nấu, ba bốn giờ sáng đã dậy giặt giũ. Nhiều bận mẹ dọn dẹp xong còn ngủ lại được một giấc giờ mới sáng.

Năm ấy, lão La còn làm phụ bếp dưới tàu Giang Môn, tháng ăn uống, diêm thuốc rồi còn được năm, sáu đồng bạc. Nhưng mẹ La chẳng bao giờ hỏi đến tiền nong của lão hay khiến lão lo liệu việc cửa việc nhà. Thôi việc dưới tàu, lão lên bờ đi làm cho hết hiệu cao lâu này đến hiệu phở khác, lão vẫn làm khỏe, chịu khó, sạch sẽ và rất mực thật thà, nhưng chẳng đậu nơi nào được lâu vì cái tính rượu của lão. Càng giờ nóng bức lão càng rượu tợn. Không thể thì lão kêu nhạt mồm nhạt miệng, trong người như bị ai rút hết tủy hết xương, chẳng còn thiết làm ăn gì cả. Nhưng uống nhiều thì say. Bao nhiêu lần lão say khốn say khổ. Lần thì lão chất củi để cháy cả ba cái chảo gang, lão bị trừ hàng năm cũng không hết nợ. Lần thì lão giết gà, lão cắt tiết gập đầu gà vào dưới cánh hân hoi rồi mà gà vẫn sống, nhảy vờ hàng bàn bát đĩa toàn đồ sứ Giang Tây. Lần cuối cùng, lão làm cháy nhà. Nhà này là nhà người bạn trước cùng làm dưới tàu với lão. Y nhóm rau, nhóm bếp mãi mới được cái cửa hàng phở ở đầu Chợ Con, hàng đương được khách thì bị lão La thiêu cho một trận sạch sành sanh.

Từ bấy đến nay, lão chỉ vất vưởng ở các bến tàu, các tràn, các cửa hiệu, gặp việc gì làm việc nấy. Lúc nào vớ được món bồng, hay không thì lúc nào cũng túng, rồi ốm yếu quá, lão mới về nhà. Nhưng thường là lúc lão ốm. Cứ như thế mẹ La được với lão nếu trời để trứng sống thì tám mặt con. Tám mặt con... Hai mươi bốn năm giờ được cái tiếng có chồng. Mẹ La lại phải nghĩ.

Mẹ nghĩ đến mình bây giờ đau yếu không còn cất nhắc được việc gì. Mẹ nghĩ đến các con còn bé dại. Và mẹ nghĩ đến cái câu của "nó" nhảu thằng La về.

Mẹ La lại lộn cả ruột gan:

- Nó mà vác cái mặt mo mặt thốt về lần này nữa thì bà cứ phang cho què... cho què...

Có tiếng lục súc ở đầu giường. Mẹ La nghe lên. Hai con chuột to như hai con mèo nhí nháu với nhau rồi cắn nhau đánh chóc, nhảy quào qua mặt mẹ La. Mẹ La giờ mới để ý đến đĩa khoai thằng La để phần cho mẹ. Củ to nhất bị lăn ra giường, mấp mé rơi xuống đất.

- Tao đã chết đâu mà chúng mày đến cào đến cắn ngay trên đầu tao thế này?

Mẹ La với lấy cái lõi vỏ ăn trầu ném theo hai con chuột. Mẹ nhặt củ khoai vào đĩa. Củ khoai chuột gặm này tuy hà nhưng là khoai lợn ỉ vừa to, vừa bở đỗ. Mấy củ nhỏ thì bằng đầu ngón chân cái, bằng chuôi dao. Đáng ra thì phần La là củ to, còn những củ nhỏ là của hai em. Hôm qua, hôm kia cũng vậy, La đều nhường cho mẹ mà chỉ ăn những mẫu khoai hay khoai nhỏ bán ế. Như thế là thằng bé nhin cho đến tối mới được miếng cơm. Mẹ La xuýt xoa trong bụng. Mẹ lại ì ạch ngồi dậy.

Giời đã sáng rõ. Những người dưới Trung Hành, Hạ Lũng, Sâm Bồ tấp nập gánh rau dưa, hoa quả, tôm cá lên các chợ Lạc Viên, Tám Gian, chợ Cấm. Cũng vẫn những người mà mẹ La thuộc cả giọng nói, cả kiểu gồng gánh, dáng dấp của họ. Những tiếng quen thuộc khác cũng rào rào trong các xóm ngõ chung quanh. Tiếng xa quay, tiếng kéo bể, tiếng đánh búa, tiếng máy khâu, tiếng gò nôi, gò thùng và tiếng loảng xoảng ngoài máy nước. Trùm lên các tiếng nọ, tiếng gió ngoài sông Cửa Cấm thổi vào với tiếng nhà Máy tơ. Mẹ La nhìn ra đường. Mẹ La nhìn lên mảng trời sáng trên sân; mẹ La nhìn xuống bếp. Mẹ La nhìn ra cầu rửa. Mẹ La nhìn đến đồng cùi, thúng

khoai và rổ bát đĩa. Bếp đun, tuy La đã vun vén nhưng vẫn còn mấy mẫu củ. Cái chậu sành rửa chè vẫn tênh hênh cạnh chum nước. Thúng đựng khoai, rổ bát vẫn thìa lĩa dưới gầm chõng ngoài hè. Thằng bé cũng có ý đấy nhưng bằng sao được mẹ. Và làm sao nó làm được bằng mẹ, nó kiếm được bằng mẹ? Làm sao cho mẹ nó lại dậy mà đi làm kiếm gạo nuôi chúng nó?

Mẹ La thở một cái như người bị rút ruột. Mẹ men men ra cửa. Mẹ gọi cái Lê đang cào chấy với cái lược cũ của Ngọt. Mẹ bảo nó vào với em, dặn em có dậy thì cho em ăn củ khoai to, còn phần nó hai củ khoai nhỏ. Mẹ khòm khòm cái lưng, nhả nhỏ xuống bếp. Cất được một bước, mẹ La lại thấy mặt mày hoa thêm, lưng càng đau sụn, đầu buốt lọng lên không tài nào chịu nổi. Nhặt mấy mẫu củ để vào xó bếp, lần ra cầu rửa bưng cái chậu vào gầm chõng, mẹ La gần như hết hơi. Mồ hôi toát ra, mẹ lạnh phát run. Mẹ phải ngồi thụp xuống gục mặt lên hai đầu gối. Một lúc sau, mẹ lại quàng tay ra dấm dấm lưng rồi ịch đứng dậy, lần từng bước. Cứ như thế mẹ lại lần ra cầu rửa giặt giũ mấy cái quần áo cho thằng La và con bé, rồi vào bờ hè sắp nhặt chỗ khoai và chè tươi để làm hàng ngày mai.

Bà cụ Xim cũng để cháu ngồi với mấy năm chim chim cơm trong cái bát gỗ, lần lần xuống bếp đun nước và nhặt rau. Thấy tiếng mẹ La thở, mẹ ngồi như ôm lấy cái rổ khoai ở thềm nhà, bà cụ Xim đến he hé mắt nhìn và nói:

- Có cái bếp, cái bờ hè để tôi dọn cho, đi mà nằm nghỉ.
- Con cất nhắc cho nó khuây khỏa bà ạ.
- Còn sống thì còn làm nhiều. Mà đem khoai ra làm gì đấy?
- Con sắp sẵn cho cháu nó luộc bán cả chiều!
- Thì để tôi sắp cho. À thằng bé nó đã kiếm được rau ngải cứu chưa? Tối

nay tôi nướng gạch tôi chườm cho.

Mẹ La giữ lấy rễ khoai không cho bà cụ Xim đem đi. Trong nhà, con bé đã dậy. Cái Lê bế nó ra cho mẹ. Mẹ La kéo vạt áo lau nhử mắt cho con rồi bóc khoai đưa nó ăn. Mặt trời lên quá nóc nhà. Nắng làm cho con bé hấp háy mắt. Nó vừa dụi mắt vừa ngoạm khoai. Nó nhoen nhoen nói:

- Con chó êu bu nhé!

Mẹ La chưa kịp giả nhời, con bé giẫy lên. Cái Lê vội vàng nhắc mẹ:

- Kia nó bảo nó có yêu bu, bu cũng phải chó êu nó đi.

Mẹ La ôm con bé vào lòng:

- Ủ thì bu cũng chó êu con. Thế con chó êu thằng anh La không?

- Chó! Chó!

- Thế thằng anh La nó có hay đánh con không?

- Chó! Chó!

- Thế con chó êu chị Lê không?

- Chó! Chó!

- Thế thằng anh La về con chó cho nó ăn cơm chịt chá của con không?

- Chó! Chó!

- Bây giờ thì cái gì cũng chó, chó!

Mẹ La hít hít vào cái đầu chốc của con bé. Khi mẹ vừa quay mặt ra thì mẹ lại sa sầm cả mặt mũi, từ vai xuống ngang hông mẹ lại như có những quả tạ

dội xuống. Mẹ La rít lên một tiếng. Mẹ vịn bức vách lần vào nhà. "Còn sống thì còn làm nhiều". Câu nói của bà cụ Xim đảo lên, quay tròn như sao tua rua trong đầu óc mẹ La với bao nhiêu ý nghĩ khác. Không! Ta phải sống với con nhón con bé của ta. Ta lại phải khỏe, lại đi lam đi làm mà nuôi chúng nó. Ta lại đội than đến nửa đêm cho chúng nó có bữa cơm, có miếng thịt miếng cá. Thằng La không thể để đi bán hàng cả ngày được. Lại phải cho nó đi học...

Mẹ La day day nặn nặn từ hai thái dương vào giữa trán. Mẹ sức nhớ đến hôm nay lại là kỳ tiền mà tiền tháng học trước của thằng La vẫn chưa giả được, nhưng Thanh cũng chẳng nhắc chẳng hỏi gì cả. Đã thế thằng Nghĩ, thằng Ly cứ chiều chiều lại veo véo gọi thằng La:

- Eeng ơi! Eeng ơi! Hôm nào thì mày đi học?

- Eeng ơi! Eeng ơi! Mày đem sách tao về mà chép bài rồi lấy tính về mà làm. Cậu giáo bảo thế đấy. Chúng tao được làm tính nhân ba con rồi.

Mẹ La nằm xuống giường, người cứ quằn lên. Nằm thẳng thì lưng y như có dùi xiên. Nằm nghiêng thì mỏi nhừ. Nằm sấp thì tức không thể được. "Hay ngày mai ta chạy tiền lên đền Tiên Nga xin thánh một quẻ rồi về nhà làm lễ cúng vậy?". Mẹ La tự nhủ. Mẹ quay ra mé giường với lấy cái bình tích. Cái ấm vừa nhắc lên, tay mẹ còn run run chưa kịp đưa ghé vào miệng thì lưng mẹ đau nhói như gãy đôi ra. Mắt mẹ La lại nẩy đom đóm. Cái bình tích rơi đập xuống đất. Mẹ La thót ruột lại, quờ vội tay xuống cái bình vỡ, nước đổ lênh láng.

- Giời ơi!... Cả nhà còn được cái bình tích này để lúc đưa cơm khỏi phải uống nước lã.

Bà cụ Xim chạy vào:

- Vỡ cái gì thế? Mẹ La làm sao thế?

Bà cụ đỡ mẹ La nằm lại:

- Đã bảo mà, phải nằm mà nghỉ chứ! Còn tham công tiếc việc làm gì?

Bà cụ nhặt những mảnh bình, lấy chổi quét nước rồi lại giường mình rót nước nóng bùng đến. Bà cụ một tay nắm lấy cổ tay mẹ La, một tay đặt bát nước lên:

- Uống đi, nước chè hột tôi mới pha có cho gừng đấy.

Nâng cho mẹ La uống hết bát nước, bà cụ hỏi có uống nữa không. Mẹ La lắc đầu. Bà cụ cất bát rồi bảo:

- Chỗ lá ngải đâu? Đưa tôi đi sao, tôi chườm cho.

- Cháu nó để ở thúng dưới gầm giường.

Bà cụ Xim lấy một nửa đem xuống bếp. Mùi lá ngải nóng sức trong nồi rang thoáng ngửi cũng đã dễ chịu. Bà cụ lấy vuông vải mới của Xim bọc chặt lại tròn như quả cam, lăn lăn, đập đập, miết miết từ trán ra thái dương, rồi xuống gáy, xuống lưng mẹ La.

- Cứ nằm yên. Rồi tôi nấu bát canh cho mà ăn. Tôi vừa mua được mớ cá rô của người ta tát đầm trong xóm.

Nghe bà cụ nói, mẹ La lại vừa rên vừa kể:

- Đấy mẹ xem cảnh con như thế có ai khổ hơn không? Không làm thì đói, làm thì chới xương hom. Lắm lúc con chỉ muốn đâm ngay đầu xuống cầu Rào, bến Muối cho thoát tội, nhưng chỉ vì còn mấy đứa trẻ nên con phải chịu thế này!

- Tôi không nghe những chuyện ấy đâu! Sông có khúc, người có lúc.

- Mẹ ơi! Mẹ mới đến, mẹ chưa rõ hết cảnh con đâu!

- Cảnh như thế nào mà tôi chưa rõ hết? Vợ chồng thì phải có lúc giận lúc lành, người được nết nọ thì người phải chứng kia. Liệu điều liệu nhờ mà bảo ban nhau thì là êm thấm. Nhưng thôi, đừng nghĩ những chuyện ấy nữa. Bên tôi còn gạo đấy, cứ lấy mà thổi cho các con nó ăn. Để tôi hỏi con mẹ Xim nhà tôi nó còn tiền thì đỡ bác mấy đồng.

Mẹ La vẫn rên rĩ:

- Cứ những lúc nghe mẹ nói hay bà Gái nói thì con lại như cất được gánh nặng. Nhưng quên đi thì thôi chứ hễ nghĩ đến nó thì con càng thấy không thể nào lại nhìn cái mặt nó được! Mà thân đời con khổ nhục nào năm năm, ba năm cho cam? Hai mươi bốn năm giờ rồi mẹ ạ!

Mẹ La cứ nhòm nhòm chực ngồi dậy. Bà cụ Xim cười:

- Gớm chết! Ừ thì cứ việc mà giận! Nhưng cứ nằm yên để tôi chườm cho.

Có tiếng thằng La ở ngoài ngõ và tiếng cười khanh khách của con bé con. Thằng La nhong nhong làm ngựa cho em:

- Eeng à! Eeng à! Eeng chó êu anh nhĩ. Eeng giả anh tiền rồi anh mua ổi nớ, mía nớ, chuối nớ, khoai nớ!...

La công em chạy vào, đặt phịch con bé xuống bên mẹ và một rá gạo đầy. Mẹ La nhồm lên, luống cuống:

- Con gửi hàng ai thế? Gạo nào thế này?

- Gạo cô Gái đong ở ngoài Kho gửi cô Ngọt về.

Con bé quờ lấy người mẹ, miệng nhoe nhoét chiếc kẹo bột, tay cầm đồng xu của anh dính kẹo, cứ dứ dứ ở trước mắt mẹ. Người mẹ choàng lấy cái đầu

chốc của nó, lấy vạt áo chùi mũi dãi cho nó. Con bé ưỡn ưỡn ra, dụi dụi đầu vào nách mẹ:

- Con chó êu cả anh La bu nhé.

- Ủ con chó êu anh La, con ngoan con đừng quấy bu. Rồi bu khỏe bu đi làm bu mua chịt chá về cho con.

Lão La đặt tay bà lão bán hàng vào lòng bàn tay mình, phát độp cái như kiểu các láai trâu bò ngã giá xong với nhau, lão trịnh trọng giao hẹn:

- Thế là hết nợ mẹ đấy nhé. Lần sau con mà không có tiền thì mẹ đừng có bán. Con có lạy, mẹ cũng không đong rượu. Mẹ mà mắng, chửi thì lại càng quý nữa!...

Bà lão cười, các khách ăn hàng cũng cười. Lão La miệng sặc hơi rượu, mắt đỏ nhoèn, loạng choạng vừa đi vừa nói với mình:

- Thăng này là thần tài của các hàng đây!

Lão còn tự khen thêm rằng lần này lão về nhà với vợ con thì vợ con phải biết là bằng lòng. Một là lão không say rượu nữa. Buổi chiều nào vui lão sẽ chỉ uống một "hươu" hay buổi trưa nào mệt lão cũng chỉ uống thế, tuy một "hươu" đối với lão chỉ đủ súc miệng! Hai là lão có tiền đưa về nhà hăn hoi. Những hai đồng... à quên! Một đồng sáu thôi. Thiếu bốn hào vì lão vừa phải trả bà cụ ba hào, còn một hào thì mua quà cho con. Ba là... là gì nhỉ. À! Một là không say; hai là có những hai đồng... à lại hai đồng! Không! Chỉ còn có đồng sáu thôi; lão còn có đồng sáu bạc và một gói tương quà đưa về cho con mẹ lắm điều lắm nhời và các con. À! Ba là... lão sạch nợ! Phải! Lão không còn nợ ai, không còn phải lo... món này món khác, phải sợ phải trốn ai nữa. Chuyến này yên tâm yên trí, chịu khó lam làm ở nhà với vợ với con, chả mấy lúc mà khấm khá.

Lão La chột giật nảy người. Lão xọc tay vào túi áo. Rồi lão cạy cạy cái cúc hầu bao ở cặp quần ra. Cũng không thấy! Lão rờ rờ khắp người. Cũng không thấy! Lão đứng hần lại, tọc hần mấy lần áo lên. Đây rồi!... Mẹ cha nó, cái gói tiền lão cất ở tận cái túi nhỏ may gần nách trong lần áo thứ ba cơ mà! Đúng cái cuộn cuộn tròn tờ giấy bạc một đồng và sáu hào bạc gói với miếng vải xanh lão xin được của hàng thợ may quen, cái gói ấy đương cồm cộm ở dưới nách lão đấy! Lão La cười khì một tiếng, trách mình cứ hốt ha hốt hoảng. Rồi lão khen cho mình vẫn tỉnh. Lão tỉnh nên đã nhớ mặc cả hai cái áo rách vào người. Lão còn đem cả hai cái quần về nữa. Cái quần đùi thì còn mới, còn cái quần dài thì đã phải vá miếng đầu gối. Lão sẽ chữa cái quần dài cho thằng La. Còn cái quần đùi nó mặc vừa đấy! Thằng bé cao bằng bố rồi còn gì!

- Ủ, thằng La nó cao bằng bố rồi còn gì!

Lão La cười, gật gù nói hần lại cái ý nghĩ đó. Chưa đủ khoan khoái, lão La giờ hần hai cái quần ra. Lão ướm cái quần đùi rồi cái quần dài. Lão nghiêng ngó một lúc rồi giở gói quà ra. Này, con bé Lu lại được những hai cái bánh tai voi, tha hồ mà nhai công cốc. Này, cái Lê đôi guốc sơn có cả hoa mà lão nhặt được ở cửa rạp xiếc. Này, thằng La cái mũ nồi vải trắng lão xin được của ông bếp quen dưới tàu Ănglê. Này những bốn quả cau tươi cho cái con mẹ lăm điều lăm nhời coi chồng như mẹ ấy! Lão La luýnh quýnh cuộn tất cả các thứ vào cái quần rách, lão cặp bên nách. Lão rảo bước, cái chân trái thọt nhiều lúc nhao hần đi. Lão chúi chúi mấy cái rồi tập tà tập tễnh vừa đi vừa lăm nhăm nói với mình, cười với mình. Lão qua cầu Carông lúc nào không biết. Nếu không có còi của những ô tô bến Kiến An sang và những tiếng ngựa hí của xe chở cá ở Đồ Sơn lên, thì lão La cứ tràn qua đường, đâm vào cổng sở Carông mất!

Mấy bà cùng làm ở các tràn than với mẹ La thấy lão La tay xách nách mang, khật khà khật khưỡng, vẻ mặt phớn phở hần lên, bèn gọi:

- Bố Hươu ơi! Đi đâu đấy?

Lão La sừng sốt nhìn quanh quẩn. Nhận ra người quen, lão cười bẽn lễn.
Một bà vẩy tay:

- Hăng lại đây tí. Cho hỏi thăm mẹ nó cái nào.

Lão La rụt rè đi lại. Một bà khác hỏi:

- Mẹ nó đỡ chưa? Về nhà với mẹ nó đấy chứ?

Lão La gật gật. Cả mấy bà xúm lại giật lấy cái gói:

- Cho xem quà đưa về cho mẹ nó những gì nào?

Vừa mới giở ra, cả mấy bà liền tru tréo lên:

- Eo mẹ ơi! Thế này thì lại chuyển mưa chuyển gió mất! Chít! Chít! Chít!
Này bánh cho con này... này guốc cho con này... lại cả cau tươi cho mẹ nó
này... Chít! Chít! Chồng con người ta thế này chứ như chồng con nhà mình
ấy!...

Lão La đứng lâu quá, nhả nhó dờ cười dờ mếu. Một bà phải giằng lại
những thứ nọ, gói lại đưa giả cho lão La.

- Thôi đi về nhé. Cố chạy gạo cho mẹ nó ăn mẹ nó khỏe mẹ nó còn đi làm.

Lão La gật gật đầu cười. Chợt lão nhận ra tràn than cửa đóng im ỉm, cả
mấy cái xe bò đều chổng gọng ở giữa sân, còn dưới sông không hiểu sà lan,
thuyền to đi đâu hết, chỉ còn hai chiếc thuyền nhỏ với hai con chó ngồi vêu
trên mũi với mấy đứa trẻ con. Lão La nhìn ra gốc xoan tây chỗ mẹ La vẫn
ngồi nghỉ. Mấy người đàn bà cũng lom lếch rách rưới như mẹ La, nằm gối
đầu lên những bao tải những bị mà ngủ. Dưới cửa cống nước rút, trơ lại
những đồng sắt vụn và rác. Mấy bọn trẻ cùng trạc thằng La đương mọc, thỉnh

thoảng lại lấy bùn tung tóe nhau, bắn cả lên những người nằm ngủ.

- Trần nghỉ việc lâu thế à?

Lão La ngờ ngạc nhìn vào trần, nhìn xuống sông. Một bà chép miệng:

- Chỉ ngồi chơi đấy thôi. Chả mấy khi được nghỉ cho giãn xương giãn cốt.

Một bà đương chải tóc, phào lên thở dài:

- Công việc mãi thế này đến chết đói mất! Rồi đến phải kéo nhau đi cao su đất đỏ hay Tân thế giới hết!

Lão La lại cười:

- Có gì tôi cũng theo các bà đi nhé!

Lão La chào đi chào lại mọi người rồi đi. Bước chân của lão lại như đi một kiểu khiêu vũ đặc biệt trên bờ hè ngổn ngang những đồng gỗ, gạch, càn xe, sắt, và người nằm ngời từng dãy la liệt.

- Than không về, các trần lại đóng cửa, con mẹ nó có khối cũng chưa đi làm được. Minh cũng thế, trần không ăn gạo nữa, sang tháng may ra mới có việc. Như thế đồng sáu này về phải đong gạo ngay. Ủ, đong hết gạo. Mắm muối thì mua chịu. Rồi phải đi kiếm cái ba gác làm nhùng nhằng ở bến tàu. Phải đi ngay để gỡ gạo mới được! Ủ ừ... đồng sáu bạc này cứ là phải đong hết gạo.

Lão La về đến đầu ngõ cô Ba chìa. A! Ai kia kìa. Ai mà trông như mẹ Nghĩa rằng và cô Gái đen đương ăn bún ốc vậy? Lão La hết sức định thần nữa lại mà nhìn. Lão rón rén đến sau lưng hai người, òa lên một tiếng. Lão ríu cả lưỡi:

- May quá! Ra ngõ gặp giai có khác! Về nhà là tôi phải bảo với cái con mẹ

lầm điều lầm nhời rằng bà Nghĩa với cô Gái bảo tôi về chứ không phải tôi thèm về đâu nhé.

Mẹ Nghĩa chỉ quờ tay ra đụng vào người lão La mà lão đã xiêu đi, phải bấu lấy cột đèn mới đứng vững. Gái đen bỏ bát bún xuống, reo lên:

- Sao hôm nay lão bảnh thế này? Chào! Quà bánh những gì mà tay xách nách mang nhiều thế kia? Này! Đây bảo, chuyển này về thì đây cấm rượu, mà nếu còn uống rượu rồi giờ cái lỗi ấy ra với vợ thì đây gọi ngay mấy người trói lại và cho xơi mấy cái quả này này...

Gái đen cũng giơ quả tổng lên dọi dọi vào đầu lão La như khi lão La dọa thằng con. Nhưng thằng La thì trợn mắt lên nhìn bố chứ lão thì rụt cổ lại, mắt nhắm nhắm, môi mép xệu cả xuống, lão "vâng vâng" rất là ngoan, rất là hể hả. Trong khi Gái đen đe nẹt lão La thì mẹ Nghĩa túm lấy ngực áo của lão mà xoắn mà giật và mím môi bảo:

- Vâng, bây giờ thì phải nhớ nhé... nhớ nhé!

Lão La càng cúp cả người lại:

- Vâng ạ... thật nhớ ạ... nhớ mãi ạ ạ ạ...

Lão La nằm ngoài bờ hè, chỗ mọi khi ông Dâng ngồi xay bột và cụ Ước nhặt chè, đan lát, uống nước. Cả những đêm mưa to cũng thế. Gian bếp không chật quá thì mấy nhà đều vui lòng để lão kê chõng ngủ ban đêm. Vừa phần lão La cũng không phiền bà con, vừa phần lão cũng thích tỏ mình. Đã ngủ, thì phải kéo một giấc cho đến bạch nhật chứ đương dở mắt phải lịch kịch dậy bê chõng ra bờ hè ngủ vì có người đun nấu sớm thì có là phải tội!

Lão La nằm như thế không phải vì mẹ La. Thật là vì nhà chật quá, lão chẳng còn thể ghé gấm được vào chỗ nào. Nhà một gian một chái, kê bốn cái giường, lại toàn đàn bà con gái! Dạo này hanh khô, bà Gái cho lão mượn tấm liếp vắn che bếp, để lão che chỗ nằm. Lão La chỉ dựng liếp ở đầu nhà, và khi ngủ cũng không đắp chăn. Lão trùm có chiếc chiếu, nằm rúm con tôm mà nghe canh khuya rì rào, ầm ì các thứ tiếng mơ hồ xa xôi. Nhiều lần lão cứ tho ló cái đầu mà nhìn mãi trời sao rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, sáng ra thấy trong người nhẹ nhõm lạ. Lão La cũng đã ngủ ở mái hiên các tràn, các lán gỗ, ở thềm hè Nhà hát Tây, ở bậc đá bờ sông... nhưng không bao giờ lão thấy khoan khoái bằng bây giờ được.

Thực ra, chỉ vì từ ngày về nhà, lão La chỉ có việc ngủ thẳng một giấc rồi dậy đi làm. Cơm ăn mỗi bữa đánh hàng bốn bát cơm vật mà lại uống ít rượu. Chiều chiều, cái Lê đi mua cho bố đúng một "hươu". Có bữa lại chỉ được một nửa. Lão uống xong thì cơm cũng còn nóng, canh cũng còn nóng, ăn no cất sức vẫn thấy thòm thềm. Cơm nước xong, tối có giảng, lão công con gái bé ra ngô chơi, đi các nhà nói chuyện. Đi chơi xong, lão ôm con ngồi trên chõng nghe thằng La học lại bài của thằng Nghĩa nhờ ánh đèn bên nhà bà Gái.

Nhưng hai hôm nay, chập tối, lão La không công con đi chơi, la cà chuyện trò với các nhà nữa. Cơm chiều xong, lão bần thần hết ở thềm nhà bếp lại lên thềm nhà trên. Lão ra ngoài ngõ ngồi chán ở dưới cái cổng gạch rồi lại lần lần ra cửa nhà thờ, mon men đến gần mấy hàng nước, ngồi khượng ra. Cuối cùng lão lại nằm bẹp ở chõng mà chịu các thứ dấm dứt trong ruột trong gan, trong tâm trong trí. Mẹ La thì vẫn lúc đau lúc đỡ. Công việc dưới tràn vẫn không thấy nhả gọi gì cả. Tối rét, Sáu Kho không có tàu to về, đường xóm ngõ cứ vắng tanh. Thằng La chỉ bán hàng có buổi sáng và cũng chỉ lộc có nửa nôi khoai.

Tuần trước, lão La được mấy buổi làm boóng ở lán gỗ đầu cầu xe lửa rồi cũng nằm khàn ở nhà. Lão còn thuê lại hai buổi xe ba gác nhưng lỗ tiền thuế

xe mất cả. Buổi kéo được mấy tạ gạo cho mấy người chạy chợ Quán Toan và buổi chuyển mấy bọ đờ từ Hải Phòng sang Kiến An, thì phải hai hôm nắng. Lão vừa đói vừa mệt nhưng được có ba hào nên lão thèm rượu khôn khổ mà chỉ dám uống có một cút để lấy sức về nhà. Chỗ gạo đóng hết từ năm hôm nay. Nhà lại ăn một bữa. Rồi lại phải đóng chịu. Minh thằng La chạy vạy với vò nước, rổ khoai, vài chục bánh chưng làm sao đủ gạo cả nhà ăn?

Nhưng lão La đâu phải chỉ cần có cái ăn? Khí huyết lão bây giờ gần như không phải là khí huyết của cơm gạo nữa. Người ta đùa lão kể cũng không ngoa ngoắt quá! Người ta bảo lò rượu nào được bộ xương của lão mà cất thì đến mấy mươi đời cũng không phải mua men và không lò nào ngon hơn được. Giờ lão ngẫm nghĩ câu nói ấy, lão thấy ghê ghê. Lão thấy xương tủy của lão quả thật không phải là của lão nữa, mà là của trùng rượu mất rồi! Lão đói bụng đến đâu, cơm dẻo canh ngọt nóng sốt đến đâu, nhưng không có rượu thì lão vừa ăn mà vừa thấy như ăn cháo lá đa, càng ăn nhiều lại càng bả bời nhạt nhẽo.

Lão chỉ mong được hai "hươu" là hay nhất, không thì một "hươu" thôi. Cốt nhất là bữa chiều. Được đĩa lòng lợn, hay cái đầu gà, hay mấy miếng dồi chó, hay ít nhộng rang với chiếc bánh đa, hay không chỉ mấy con rạm nướng, vài củ lạc luộc là lão đủ cái sự mãn nguyện. Dù vất vả đói cực đến đâu nhưng khi rửa cái tay lau vào chiếc áo cũ, chân chùi chùi vào chiếc chổi lúa, rồi ngồi vào mâm, chai rượu để sẵn rót ra cái chén móng, tợp một ngụm, nghe hơi men phào phào cồn lên trong người, nhón con rạm, bẻ mẫu bánh đa nhai lộp cộp... Phải! Chỉ được như thế thôi là lão quên hết mọi nỗi, ngủ một giấc, giá có ai khiêng bỏ xuống ao cũng không biết, rồi sáng mai muốn làm việc gì lão cũng làm được hết. Trong bữa ăn như thế nếu lão lại còn được có các con nhón con bé ngồi cạnh nữa. Lão bẻ miếng bánh cho đứa này, lão đút củ lạc cho đứa kia; lão gắp con nhộng hay xắn miếng dồi mà bón cho đứa con bé. Miệng nó há ra đớp lấy như chim bồ câu ra ràn. Không có con thì lão uống với trẻ con thiên hạ. Ở nhà hàng, lão coi cũng như ở nhà mình! Người già, lão

gọi bằng bố bằng mẹ. Trẻ con giai lão gọi: thằng cu ngầu, chú cu ngầu. Trẻ con gái, lão gọi: cái đầu gà má lợn, cái gái rượu. Lão nhẹ nhàng, sung sướng có khi còn hơn cả những tiên ông uống rượu ở vườn đào của Tây Vương Mẫu.

- Chầy ơi! Con chó êu chầy nhé.

- Ủ, con có yêu thầy, thầy cũng có yêu con. Thầy lại mua nhiều bánh tai voi cho con. Thầy đi đặt ống lươn về nấu cháo cho u ăn...

Mấy bữa liền, con bé Lu ngồi hẳn lên đầu gối lão, hơn hơn cái miệng đón những đũa thức ăn của bố bón cho. Mẹ La trước còn vè vè nhìn lão, chẳng nói chẳng rằng. Sau mẹ cũng phải bắt nhờ:

- Yêu! Yêu! Lại chỉ được mấy bữa rồi lại đi... có bao nhiêu tiền là nốc hết cho sướng cái lỗ miệng!...

Lão La nhè cái mồm ra, nhại lại mẹ La, rồi gại gại cái cằm lồm chồm râu vào má, vào gáy con bé Lu:

- Con đừng nghe cái con mẹ lắm điều lắm nhờ nhé. Chuyển này trên phố có việc đều, thầy đi làm, thầy may áo mới cho.

Con bé thấy buồn buồn cười sảng sặc, rụt cổ lại. Lão La lại tộp một tộp rượu, bón nhộng rang, bánh đa cho con. Còn mẹ La quay ra lấy thêm nhộng sẻ vào đĩa cho chồng:

- Thôi uống đi rồi ăn cơm kéo nguội. Người ta còn phải dọn.

Mẹ La quay ra bảo cái Lê:

- Cho thêm cái củi nữa vào bếp nồi riêu để tí nữa thầy mày ăn cơm cho nóng.

Cái Lu vẫn như sáo sậu:

- Chầy vuông rệu đi! Chầy bảo anh La mua rệu nữa cho chầy vuông...

Lão La đương nằm lại nhòm dậy. Lão chỉ ngồi thẳng giây lát rồi người lão lại rũ ra, đầu gối quá tai. Lão bần thần nhìn bóng tối chạng vạng dơi bay và ran ran tiếng muỗi. Giời lại nổi gió. Gió ù ù nghe như có bão cồn, có sóng vỗ, có thuyền chạy. Cái lạnh của tiết thu sao mà thấy rợn. Chiều nay cả nhà chỉ thối có hai bát gạo. Lão ăn không được hai lưng bát. CƠM ăn đã thiếu, rượu lại không có lấy một giọt. Lão La cứ thấy trong bụng róc ra róc rách và ruột gan lại như có ong có kiến đốt. Chợt lão La "xuýt" một tiếng và hếch mũi lên. Mùi nước dùng của gánh phở nhà Bếp Béo vào bán trong ngõ bỗng ngào ngạt trước gió. Những vòn lửa ở cái bếp thùng sắt tây đi trong tối như vậy gọi thêm lão La.

Giờ, ở ngoài đường, người đi làm Sáu Kho vẫn về. Chuông xe đạp của mấy ông ký bấm ran từ đường cái vào. Có cả những tiếng xe bò ình ình và tiếng ván, xẻng cuốc bị xô xốc. Quầng sáng ngoài Sáu Kho như đám cháy vạc lửa, còi tàu um um văng vẳng. Chuông nhà thờ đã giục ánh ỏi... Mới bảy giờ thôi mà! Ở trên phố bằng giờ mới là bữa cơm chiều của lão La.

Lão La chẹp chẹp nuốt nước bọt. Mặt lão càng ngẩn ra. Chợt lão đảo mắt trông xuống bếp và trông vào trong nhà. Mẹ La vẫn nằm im. Anh em thằng La đi chơi cả. Bà cụ Xim ôm cháu ru ngủ. Chị em Dâng sang bên nhà Gái. Nhà Thanh bên kia lặng ngắt. Bà Thanh và Ngơ đã đi nhà thờ từ lúc chưa kéo chuông. Thanh đi xuống phố đọc sách. Lão La lại đảo mắt trông chung quanh lại một lần nữa. Trên nhà, dưới bếp vẫn chỉ có ánh đèn hoa kỳ loi nhoi và tiếng muỗi.

Ngày mai, thằng La chỉ nấu nước và cất bánh chưng bán mà nghỉ luộc khoai. Cái nồi đồng to để ngay dưới chân giường ở xó cửa ra vào ghếch lên cái đòn kê gỗ nghiêng. Lão chỉ quài tay là nhắc đi không ai biết cả. Cái nồi ấy

còn mới, của bà Gái cho mượn. Bà Gái lành như đất, thế nào cũng xong thôi. Lão mà đưa nôi đi chỉ nhăm nháp đến hào rượu là cùng. Bà lão hàng cơm quen ở đầu cầu Carông bây giờ dọn về rồi chứ không cũng chẳng cần phải làm cái việc nhọ nhem như thế. Còn mấy hàng khác cũng quen đấy nhưng lâu nay lão không đến, giờ bỗng mò lại ăn chịu, phải nói năng thì mất cả sĩ diện đi. Tốt nhất là đến mấy cái hàng ở chợ Vườn hoa đưa người. Mấy hàng này đã quen với cái giống khách ông nhờ bà nhàng rồi! Quần áo, xoong nồi, ruột tượng, khăn vuông, sấm lốp ô tô, vải bạt, áo dạ lính, tông đơ, dao kéo, kìm giũa và cả bát hương, dọc tẩu nữa,... cái gì gán cũng được. Miễn là của mười đồng chỉ ăn một, muốn chuộc lại chỉ được hạn có mấy ngày...

Không! Không!... Lão chỉ uống đến một hào rượu và nhăm nháp dăm ba xu thôi! Nội nhật ngày mai lão sẽ xoay tiền chuộc lại. Nhất định sớm tối ngày mai là lão chuộc. Có khi chỉ trưa mai là lão đã đưa nôi về, con mẹ nó mà không để ý thì cũng không biết. Vả lại, lão chuộc ngay ngày mai cơ mà. Hào rượu hay hai hào, gặp việc chỉ một buổi công là trang trải xong. Không thì lão đi vay mấy ông già dưới kho gạo. Hay cùng quá lão nói nhỏ với cậu giáo Thanh, với cô Dâng làm gì chả giật lửa được!...

Mẹ La vẫn rên rỉ. Xách cái bị trong bỏ cái nôi đồng to như thế, lão La ra đến đầu ngõ rồi mà vẫn chưa gặp ai hỏi han gì cả. Sắp qua mấy cửa hàng cắt tóc, thợ may, đèn điện sáng choang, kèn hát lanh lảnh ở ngoài ngõ, lão La vội thụt đầu lại cho cổ áo nhô lên và đi loáng cái, suýt đâm bổ cả vào cột điện ở bờ đường. Ngoài phố càng sáng đèn, càng đông hơn. Những tranh, những biển và cửa những rạp hát Lạc Mộng Đài và rạp chiếu bóng phố Cầu Đất cứ rục lên như những cửa động tiên mở hội. Mấy cửa hiệu to đều đua nhau mở đèn chạy chữ điện ngoằn ngoèo, và phóng loa máy hát. Công tử tiểu thư dập dìu từng đôi, từng đàn. Đèn xanh, đèn đỏ, kèn trống rập rình của mấy nhà đăng xính càng làm lão La hoa thêm mắt, ù cả tai cả đầu cả óc.

Lão La đã đến ngã tư Cầu Đất rồi. Chưa đến chợ Vườn hoa đưa người, lão

đã thấy la liệt những đèn chai, đèn bão, đèn hoa kỳ của những hàng thịt chó, bún sáo vịt, cơm thừa trại lính Cátđem, thầy bói, giàu nước, ống nhòm, ba que, bài tây ở các gốc cây, ở cả gần nhà đá và cả bờ sông Lấp.

Hàng thì nhiều nhưng đều ngồi vêu ra. Vẫn toàn những khách ngồi châu hẩu, hút nhờ điếu, ghé găm chuyện cho đỡ buồn mà đỡ cả đói nữa. Giai, gái, nạ dòng, đàn ông đứng tuổi, nhà quê, thành thị túng đói, ông già bà lão ốm yếu tàn tật, mù đưa người ma cô ma cậu, anh chị du côn, trốn chúa lộn chồng, bị lừa đảo vợ vất, mời chài cho các sở mộ phu, thầy cò, ông đồng bà rí... Quang cảnh lúc nhúc, ngao ngán, nhớp nhúa, vẫn như quang cảnh mọi tối, nhưng lão La thấy vui lạ hẳn đi.

Lão được hết hàng này đến hàng khác mời giật mời kéo. Hàng lão La sà xuống là hàng thịt chó. Đây, chồng đương pha thịt, một cái sỏ chó chặt côm cốp trên thớt, hàm răng trắng ớn nhả ra cứ nhảy lên như vẫn muốn đớp người. Vợ thì quạt chả, cái bếp bằng hộp sắt tây to, mùi thơm và khói khét mù mịt. Hai khách rượu quần áo cũng rách rưới như lão La vừa ăn vừa chuyện vừa ngoái nhìn chiếc xe ba gác và gánh củi. Lão đặt cái bị kẹp vào hai đầu gối. Lão lấy đầu ngón tay trở lật đi lật lại một đùi chó vàng nhẫy và mớ dồi hoang nhoáng mờ.

- Ông xơi miếng nằm nhé? Hay ông xơi chỗ đùi này? Tiết canh cháu mới đánh ông xơi một bát. Dồi hôm nay đặc biệt lắm, ông lấy một đĩa nguyên dồi với gan. Cháu rót rượu ông. Nhựa mận, chả, ông xơi ạ ạ...

Gã chồng mời khách cứ liên chi hồ điệp vắn về hẳn hỏi như gã chủ quán ở các tích chèo vậy. Lão La ngấm lại một lượt nữa rồi gọi:

- Thái hai xu dồi không thôi và ba xu thịt nằm. Đong cho "hươu" rượu.
- Ông xơi được mắm tôm ạ? - Người vợ hỏi.

Lão La gật đầu:

- Cứ đưa chén mắt đây cho tôi. Cho tôi cả chỗ chanh kia. À cho tôi tí óc chó với tí muối, để vào cái đĩa riềng rau ngổ ấy!

Người vợ vừa đơm xong đĩa dôi và đưa rượu bày ở trước mặt lão La thì lão La đã lau lau cái chén móng với vuông khăn vải đỏ vắt ở vai. Lão rót một tí rượu vào chén lảng đi lảng lại rồi đổ vào chén mắt vắt chanh, đánh cho ngầu bọt lên. Lão ngắt chọn những ngọn ngổ ba lá và những miếng riềng hơi khô, dày và to bằng đồng hào đôi. Lão để đĩa bát đầu vào đấy ở trước mặt rồi mới uống. Tộp thứ nhất của lão La vừa hết nửa chén móng. Lão ho nhẹ một cái, gân cổ giật giật, vẻ mặt chìm đi nghe hơi men thơm sức trong cổ họng và sự ấm áp tê ran khắp người. Lão không gấp thức ăn, tộp thêm một hớp cạn chén rồi rót rượu tiếp. Lão đặt miếng dôi vào lòng bát với ngọn ngổ ba lá và tí muối ớt dầm với óc chó. Lão tộp thêm hớp nữa rồi mới nhắm thức ăn, cắn một góc miếng giềng và nhánh hành nhỏ.

Câu chuyện giữa lão La với người làm ba gác, người đi bán củi dần dần tới tả xoắn xuýt như là của những bạn cố tri lâu ngày cách biệt giờ lại gặp nhau. Chai rượu chỉ còn nửa chén móng, và đĩa riềng, ngổ, hành đã phải gọi thêm lần nữa mà đĩa dôi, đĩa thịt nằm mới hết vài miếng. Nghe tiếng quạt phạch phạch, than lửa nổ sáng lách tách ở sau lưng, lão La uống cạn chén móng rượu đoạn ngoái lại trông. A! Lại còn bánh đa nữa! Lão La gọi thêm chiếc bánh đa của bà lão ngồi ghé bên hàng thịt chó và hàng nước. Lão nhai bánh, ề à, lớp cổp.

- Ủ, đong cho tôi nửa "hươu" nữa... Kìa hai ông uống đi... Ủ, một nửa "hươu" nữa. Cho thêm mấy nhát riềng, thái dày dày một tí bà hàng ạ. Nào... ta uống... Tôi là tôi chỉ thích chỉ quý người biết chuyện thôi!... Uống... ta uống...

Tay lão La vung ra. Một chân lão co lên ghế, đầu gối lại chạm mang tai.

Lão nghiêng ngả cười rất to và nói cũng rất to. Mắt lão nhìn hai người bạn, nhìn vợ chồng gã hàng thịt chó, nhìn bà lão bán bánh đa, nhìn xe cộ qua lại, nhìn chung quanh, mắt càng ngà ngà như nghe ru, nghe hát, nghe múa, nghe ca trầm bổng, phơi phới vô cùng... Và chính lão cũng cùng ru hát vậy. Cho thật yên trí, lão La thọc hẳn cái chân lành vào bị. Lão lại gọi nửa "hươu" nữa. Lão bẻ nửa chiếc bánh mời hai người bạn. Lão còn gấp cả đôi, thịt nằm vào bát hai người bạn kia mời ăn nữa.

Lão La không còn thể nhớ được mình đã ăn uống như thế nào, hết bao nhiêu tiền, đã phải nghe những điều ăn tiếng nói gì của vợ chồng nhà hàng, và phải nói với họ ra sao. Lão lại khật khưỡng đi, không ra ngủ, không ra thức, không ra sốt, không ra khoan khoái. Nhưng lão lại nhớ rất rõ những chuyện cũ với bao nhiêu điều tỉ mỉ mà ít khi lão gợi đến.

Năm nay lão đã bốn mươi sáu. Hai thứ tóc trên đầu rồi. Quê lão ở ngay gần con sông Cầu Rào kia, đứng ở đầu xóm nhà cũng trông thấy các ống khói nhà máy Xi măng, Máy tơ, tàu Sáu Kho và cả ô tô chạy Hải Phòng - Đồ Sơn. Làng Lương Khê của lão vừa làm ruộng vừa có nghề đi lưới, ruộng công hàng hơn ba mươi mẫu, thế mà nhiều người phải bỏ làng ra Phòng và đi các nơi đấy! Lão bồ côi cha mẹ. Chăn trâu cho người họ khổ quá, lão phải trốn ra đi năm mới mười ba tuổi, còn cời truồng và để chỏm. Lão gánh nước, quét nhà, cắp rổ đi chợ, lấy than, lấy củi cho mấy cửa hiệu hàng bánh, hàng phở trên phố rồi sau xin được làm "quýt" dưới tàu Giang Môn. Được năm năm lão mới vào phụ bếp. Ông bếp già mẫn lão lắm. Nhiều khi ông để "thằng chú" nó làm cả bữa cơm có những món sơn hào hải vị mà từ má chín, mại bản, ba toong, tài công, dì xế... ai ăn cũng không còn chê vào đâu được.

Nhưng đi làm như thế lão chỉ chôn chân ở mãi dưới tàu và thảng thảng cứ phải ngửa tay ra như kẻ đi xin tiền người ta thôi! Làm kiếp thằng người mà cứ mãi mãi chui rúc ở cái bếp chật như nhà ngục, giờ nắng bức thì nóng như

vạc dầu, ghê khiếp phát ốm lên được vì mùi mỡ, mùi thịt cá, mắm muối, sống như thế sao được?! Nhất là lão lại có vợ có con ở cả trên bờ. Nhất là lão lại còn kẻ nợ người kia họ hàng làng mạc. Phải! Phải! Lão còn cả cái làng Lương Khê và cái tổng Lương Sâm của lão nữa. Vợ lão cũng làm thuê làm mướn. Hai vợ chồng dù có kiếm được bao nhiêu chẳng nữa cũng vẫn là thân nhọc, mặt đời cũng không khá được!

Nghĩa là phải làm sao lão gây được một cái căn bản để lão lên bờ và vợ lão thì ở nhà với lão!

Lão sẽ ngồi bát họ "cùng" để lấy tiền làm dần vốn. Lão sẽ đóng một cái xe phở bán ở đầu đường. Đóng cho lão cái xe này phải là những tay thợ giỏi. Nó giống như kiểu tàu Bắc Kinh, tàu mới đóng to nhất chạy đường Hà Nội - Nam Định vậy. Xe phở tàu sơn trắng, ống khói cũng kẻ cờ. Cũng boong trên boong dưới, cửa kính, lan can, đèn điện. Boong trên, treo thịt rau hành và bày bát đĩa sứ, chai lọ xì dầu, sáng sấu, tương ớt và rượu. Rượu hổ cốt, rượu Ông cụ và cả Mai quế lộ nữa. Boong dưới, để rổ rá, bát đĩa thường, dao thớt. Buồng máy là bếp lò, thùng nước dùng riêng, thùng xúc bánh riêng, nước sôi để pha chè riêng, nước tráng bát đĩa riêng... Khách ăn, bát đĩa dọn ngay chung quanh lan can. Chỗ ăn cũng đủ cả vịt giấm, nước mắm, lọ tương ớt, hồ tiêu dán giấy xanh đỏ, đề chữ Nho, chữ quốc ngữ, lọ hoa và mùa nào thức ấy, cam, quýt, chuối. Cà chua, hành, tỏi, thịt đều treo trong lồng kính. Thìa dũa bát đều có giấy bản lau thêm. Hành dúng gọi tha hồ. Các thứ nước chấm đều thượng hảo hạng. Phở đủ cả tái, áp chảo, xào giòn. Nước dùng và bánh phở xào giòn của xe phở Lương Khê tiếng tăm không những chỉ nước tỉnh Hải Phòng mà còn truyền đi các nơi, vào cả Sài Gòn Chợ Lớn, sang cả Hương Cảng, Tân Gia Ba nữa.

Lão sẽ cạnh tranh với cả phở nước Quảng Nguyên ở phố Cầu Đất cùng Hải Phòng với lão. Lão sẽ cạnh tranh với cả phở áp chảo Nghi Xuân và mỳ vằn thắn của Đông Hưng Viên trên Hà Nội. Cao lầu Viễn Lai, Nam Định

khét tiếng bánh bao và cháo bồ dục, cháo cá cũng phải chạy xa phở Lương Khê. Những khách ăn đêm, ăn sáng sành ăn của Hải Phòng và các khách các nơi qua lại đều tìm phở Lương Khê, chờ phở Lương Khê mà ăn. Người làng Lương Khê và cả hàng tổng Lương Sâm ai ai lên Phòng cũng tìm đến lão. Họ đều ngạc nhiên vì lão, quý mến lão. Các cụ lên tỉnh có việc hay chơi hội hè sẽ đến hàng lão thưởng thức cái món phở tuyệt trần đời, danh vang bốn biển của lão, và nhớ mãi, về làng chuyện mãi với bà con...

... Tiếng chuông boong boong của xe phở lúc đẩy đến đầu ngã tư... Khói bếp lò bốc lên ở ống khói tựa như khói tàu to lúc đổ bến... Những ngày hội chợ, hội Giăngđà, Cáttr, tàu cũng phấp phới kéo các thứ cờ... Hai chữ Lương Khê bằng đồng lúc nào cũng sáng lộng ở đằng mũi vẽ mỏ neo hằn hoi... Những ô kính, bóng đèn điện, bát đĩa, chai lọ lấp lánh. Rau thịt tươi ngon cứ roi rói trong lồng kính... Lão thì làm phở, vợ lão ở nhà tráng bánh, con gái lớn bưng dọn bát đĩa, tắm nước, chạy đi chạy lại sai vặt. Đời con, đời cháu lão sẽ gia truyền mãi cái hàng phở. Lão sẽ chuộc lại vườn đất ở nhà quê mà chú bác lão đã cướp của lão lúc lão còn nhỏ đem cầm bán đi. Lão sẽ làm nhà từ đường, xây mộ bố mẹ và các cụ. Lão sẽ mua nhiều, mua lý phớ... Lão sẽ lo cho con gái lớn gả chồng, con gái lớn cưới vợ... Lão sẽ...

Lão La đã lấy được đúng sáu chục bạc bát họ đốc ống cuối năm. Vợ lão cũng ngồi một bát họ được thêm hai mươi đồng. Lão chỉ chờ Tết xong là gọi mấy người thợ quen đã hẹn hò nhau từ mấy năm nay về nhà đóng xe tàu phở. Lão định lấy thêm bát họ non ba chục nữa để sắm sửa các thứ rồi nhờ các cụ xem cho ngày nào được thì khai trương cửa hàng. Thế là lão La lên hẳn bờ.

Một buổi sáng, lão La ở nhà chú Quay ra. Chú Quay là người đã xin cho lão xuống làm quét dưới tàu và đứng ra bảo lãnh cho lão vào làm phụ bếp. Nhà chú Quay có việc. Chú ăn mừng đầy tháng thằng con trai. Chú đã ngót năm mươi, thím thì ba mươi chín. Hai vợ chồng mong ngày mong đêm mới được thằng bé nọ, sau cả thầy bảy bận đẻ con gái. Ông bếp già và lão La đến

làm tiệc giúp. Tối hôm trước, ông bếp già và lão cơm rượu rồi ngủ lại ở nhà chú Quay. Sáng sau hai người vừa xách làn ra cửa định gọi xe thì thấy phố xá bỗng dừng sao mà lạ lòng kinh khủng thế này?

Tiếng kêu thất thanh "Loạn rồi!", "Loạn rồi!" cứ ồn ồn ồn ồn lên. Cửa hàng cửa hiệu đóng cửa sầm sầm. Xe đạp, xe tay, xe bò chạy bừa lên cả gồng gánh đàn bà trẻ con. Đòn gánh, dao phay, dao rựa, xà beng, cuốc chim đập phá, đâm chém rầm rầm túi bụi. Du côn máy nước, thằng quần đen, quần khăn bông dòng dọc xanh đỏ, thằng quần dài nhiều tây đen, choàng trên người khăn vuông trắng, cứ khoa dao, vác búa xông vào cướp phá mấy nhà khách ở bờ sông, ở gần chợ. Một thím khách tóc bím, chân bó, đi nhón từng bước, người đã béo lại sù sù quần áo, dắt một đứa con chơi với gào khóc đòi lại bọc quần áo. Một thím khác mặt bê bết máu, dải tai chảy xệ bị giựt đứt đôi hoa tai vàng. Thím này cứ cầm miếng thịt tai bị rút run lên cầm cập nhìn máu rỏ và tìm hoa đeo. Một chú Khách già bị chém, cánh tay sã ra, đi chui chúi ôm tai kêu khóc. Cái hòm đồ chứa giày dép lòng thông dây gai, vải rách, da vụn cứ quần lấy chân chú làm chú ngã dúi ngã dụi, dậy rồi lại ngã.

- Khách nó giết hết An Nam ta rồi bà con đồng bào ơi!...

- Nó giết hết An Nam ta rồi đồng bào bà con ơi!... Phá đi, phá đi...

- Bà con ơi! Phá đi... phá đi... Trên phố Khách, ngõ Hàng Cháo ta phá hết rồi!...

- Nó đốt nhà của ta bên Hạ Lý, nó cướp nhà của ta bên Cốt phát rồi!

Tiếng kêu hét, tiếng rú, tiếng gọi. Người chạy người ngã. Nhà cửa hàng hiệu sầm sầm tan hoang. Những tiếng "giết", "giết hết"... lão La càng nghe càng thấy gai rợn hết cả người và càng thấy tối sầm tối sịt cả mặt mày. Nếu không bị cái thộp ngực, giật tóc tưởng đến sụn ngực, bứt đầu ra, thì lão La cũng còn ngơ ngác, cố nghe ngóng thêm, nhìn thêm quang cảnh ở trước mặt.

Hai thằng "doóc" ở bóp bến tàu cời trần trùng trục, mình trổ đầy đầu rồng, đầu hổ, một thằng dẫn mặt lão La ra, một thằng bẻ chéo cánh tay mà reo lên:

- A ha... chúng mày theo "khựa" (2) đi giết đồng bào An Nam, đi cướp phá đồng bào An Nam đây. A ha... cái thằng này nó đi theo thằng "khựa" Quay làm loạn đây!

(2)Khựa: tiếng gọi khinh bỉ các Hoa kiều thời đó.

Sao lại thế này? Sao lại thế này?

Lão La chỉ theo chú Quay xuống tàu, và chú Quay thì làm phúc xin cho lão công việc, bảo lĩnh cho lão làm ăn, chứ sao lại có cơ sự đi giết đồng bào, cướp nhà phá cửa đồng bào? Còn chú Quay thì cả ngày chẳng nói chẳng rằng, chỉ chúi mắt chúi mũi xuống hết cái bàn tính lại đến sổ sách, mà lại là làm giặc làm loạn ư? Là giết người An Nam ư?

Lão La xanh mặt nhìn lên. Chính là thằng "doóc" của đội Nhị. Lão ríu cả lưỡi:

- Không!... Chúng cháu đến nấu cỗ cho nhà chú Quay... Chú Quay ăn đầy tháng con giai...

- Chúng cháu đến nấu cỗ cho nhà chú ký Quay... chú ký Quay làm ở dưới tàu Giang Môn với chúng cháu mà...

Cả ông bếp già và lão La cùng kêu lên. Hai thằng nọ lại kêu to hơn và càng tru tréo:

- Chúng nó theo Khách đi giết, đi cướp nhà phá cửa bà con An Nam đây đồng bào ơi!...

Hai thằng vừa tri hô vừa giật tóc vừa thụi liên hồi vào ngực lão La. Đội Nhị đeo dùi cui cao su đập xe đến. Sau xe đội Nhị là xe xếp bốp. Xếp bốp đeo súng lục bao da, đập xe thông thả vừa hút thuốc lá. Hai xe đập nữa của hai cút lít ta đập ở hai bên xe xếp bốp. Lão La thấy có cả xe ông đội và xe quan xếp liền mừng rú lên, cổ giăng ra:

- Ồi, ông đội ơi! Ồi, quan xếp ơi!

Nhưng cả bốn xe càng lừng lững đập như những buổi chiều rồi rãi đi tuốc-nê các phố. Trong khi ấy, ở bên kia sông Lấp, dọc đường Bonnan, có mấy thằng "doóc" ăn mặc kiểu nhà quê và phu xe cứ chạy rống lên và cũng tri hô thất thanh, cũng hò hét, chồm chồm trở sang khu phố Khách: "Chúng nó giết hết An Nam ta rồi bà con đồng bào ơi! Cùng máu đỏ da vàng mà chúng nó giở mặt đến thế! Chúng nó phá hết nhà cửa, cướp hết của bà con đồng bào ta ở bên phố Khách, Hạ Lý rồi!"

Cầu Carông đã quay ngang lúc nào không biết. Đầu đường ngã tư chợ Vườn hoa, ô tô cam nhông mật thám Sở cấm đứng chặn, nội bất xuất ngoại bất nhập. Lão La vừa kêu gọi, vừa lạy van, nhưng cả bốn ông, từ quan Tây đến thầy đội ta đều như không nghe thấy gì, không trông thấy gì cả...

... Khi bọn các quan, các thầy đập xe đi khỏi thì lão La bị đập một cái vào mạng mỡ, tổng thêm vào ngực, ngã dúi vào góc tường. Lão như chết đi mấy phút. Lúc lão lồm cồm ngồi dậy, chùi máu mồm, máu mũi xong, sức rờ đến làn mây, đến hầu bao thì cả làn mây, hầu bao với món tiền hơn sáu chục bạc của lão và mười lăm đồng bạc của chú ký Quay, ân nhân của lão nhờ lão đi sắm sửa làm tiệc mừng con giai kia đều không thấy đâu nữa!

Hôm ấy, mẹ La về Lương Khê để nhờ các cụ biết chữ trong làng mở lịch xem ngày cho, và mời các cụ hôm nào khai trương cửa hiệu thì lên xơi chén rượu nhậu mừng cho vợ chồng nhà y. Sáng hôm sau, mẹ vừa ra khỏi cổng làng thì ô tô cam nhông Sở mật thám, Sở cấm đã trấn ở ngoài đường cái.

Không biết bao nhiêu cút lít, mật thám bắt đi các xóm bảo rằng khám bắt các đồ trên phố bị cướp bị lấy về trong trận loạn hôm qua để giả về các chủ. Bao nhiêu đồ đồng, đồ sứ đều bị hỏi giấy biên lai. Cả hoa tai vành cánh cũng bị hỏi giấy vàng, giấy hiệu. Nhưng có giấy cũng bị lấy, không có giấy cũng bị lấy... Mẹ La và đứa con gái nhớn cũng bị khám, mẹ mất đôi khuyên vàng hai đồng cân và bộ xà tích bạc, con mất đôi khuyên vàng một đồng cân...

... Cái xe phở kiểu tàu Bắc Kinh dần dần chỉ còn chờn vờn thăm thăm trong tâm trí lão La sau cái năm loạn to giữa An Nam và Khách ấy! Từ ngày đó, lão uống rượu nhiều hơn và chiều nào lão cũng uống. Nhưng những bữa rượu về chiều nọ không phải là những bữa bên cái xe phở, vợ con quây quần ở đằng mũi, một bát to thịt nhừ, một đĩa to thịt tái, một bát hành giấm trộn làm hắt hơi nhức cả mũi, và tương gừng ngọt thim... Lão thì khề khà với các con, đứa nhỏ ngồi trên đầu gối, đứa nhỏ ngồi cạnh đùi, con nhớn xới cơm cho bố, còn vợ lão cặp con bé vừa ăn vừa bón cho nó.

Và cái làng Lương Khê, ruộng công cấy được cả chiêm lẫn mùa hàng hai ba chục mẫu, có cả nghề đi lưới kia, vẫn chỉ khai trong thẻ thuế thân của lão mà không bao giờ lão về cả. Không có cụ nào, bà con nào lên Phòng tìm đến nhà lão để vợ chồng lão cơm bưng nước rót! Lão vẫn đi làm thuê, vợ lão thì từ bấy đến giờ vẫn đi đội than. Đứa con gái đầu lòng và mấy thằng con giai lớn đều chê bố mẹ nghèo bỏ đi cả. Toàn những đứa mười ba, mười bốn, bằng sào bằng gậy. Giờ bắt của vợ chồng lão đi như thế, vì vợ chồng lão tội nợ gì đây? Và số kiếp lão bị những ngôi sao gì đóng mà lão phải cái vận hạn năm ấy? Cái xe phở tàu Bắc Kinh sắp dùm dùm để làm ăn thế là tan nát hết! Thế là cũng không bao giờ lão được có được cái cảnh về già mát mặt sung sướng! Nghĩa là lão vừa được về làng và không phải hạng bạch đinh, còn các con thì con gái lão có đứa đi cấy ruộng nhà, con giai lão, đứa có thuyền có lưới, đi cá thu, cá đế. Rồi ra lão có hai năm mươi cũng yên lòng nhắm mắt!...

Lão La bỗng choàng người lên nhìn.

Có một lũ trẻ bâu lấy lão, đẩy lão, du lão, đưa kéo áo lão, đưa chọc chọc que vào nách vào lưng lão. Hà!... Rạp hát Lạc Mộng Đài đây rồi! Lão ở ngay trước cửa rạp lúc nào mà không biết. Tiếng trống, tiếng náo bạt, tiếng kèn, tiếng nhị... Cả tiếng ấy a... "ới phu nhân ới!", "ới tướng công ới!" nữa, âm ran một vùng. Lão La đứng chùng lại, nghiêng nghiêng tai rồi cười. Bất giác lão co phắt một chân, vạt tay vén tà áo lên, nhảy cò cò vừa vẩy vẩy bọn trẻ đương hoảng sợ chạy tản đi:

- Bớ gian tặc nghe đây ta bảo

Như ta đây nguyên soái Lương Khê.

Lão La vỗ vào ngực, quay tròn một vòng, hất tay ngửa mặt làm điệu vén bộ râu hùm rồi hát tiếp:

- Trấn Giang Môn một dải duyên hà

Mười hai năm vẩy vùng sóng gió...

Lão lại quay tròn nhưng chỉ được một vòng rồi chúi chúi lăn ềnh ra. Lũ trẻ cười reo ầm ầm, lại bâu đến. Lão La lồm cồm dậy. Lũ trẻ lại tản ra. Lão sồn sác sờ rờ bên mình. Lão tưởng lão có cái roi ngựa. Nhưng không, đây là cái bị rách đựng nôi, không hiểu sao lão lại quá cẩn thận mà nhớ mang về. Thì thôi, lão hãy cho cái bị là bao tên và lão đeo cả cung nữa. Lão nghĩ như thế xong bèn nghiêng nghiêng ngó ngó tìm cái que hay cành cây nào đấy. Chợt mắt lão loáng gặp một đôi mắt đen láy của một con bé con cũng lốn cốn bằng con bé Lu nhà lão. Lão La cười òa lên một tiếng. Lão sức nghĩ đấy là A Đẩu mà lão là Triệu Tử Long. Lão liền vung cánh tay, khuynh khuynh trước ngực, nhảy cò cò đến trước con bé, quỳ xuống cúi đầu vái lạy:

- Ấu chúa! Dạ dạ Ấu chúa!...

Lũ trẻ lại cười reo ầm ầm. Con bé nọ quay mặt đi, chơi với tìm chị bé. Lão

La quỳ mọp hăn xuống, đầu dập dập dưới chân con bé:

- Dạ dạ... Ấu chúa! Ấu chúa mau mau lên ngựa với hổ tướng cho hổ tướng phá trùng vi!... Bớ Tào man! Ta quyết ra tay, phò Ấu chúa bình an vô sự...

Lão La hét lên một tiếng, rung rung cánh tay, mắt quắc nhìn chung quanh. Rồi lão nhồm nhồm trước mặt con bé như điệu ngựa chồm, giây phút đoạn đứng thẳng dậy vung tay tả xung hữu đột giữa tiếng cười reo. Lũ trẻ lại quần quýt du lão, đẩy lão, kéo áo lão, thọc thọc que vào lưng, vào nách, vào bụng lão.

Trong cái giờ khắc lão La khoái lạc chưa bao giờ từng có ấy, mẹ La đương như con hùm xám sắp nổi cơn ở nhà từ lúc bà Gái sang hỏi cái nôi về để nấu cơm năm sáng mai cho Gái đen, Cam đi làm sớm. Mẹ La tìm không thấy nôi, hỏi thằng La thì nó bảo cất cẩn thận dưới chân giường. Mẹ gọi lão La, rồi cho cả đứa nhớn đứa bé ra cả ngõ ngoài, vào cả ngõ trong tìm cũng không thấy hồn vong bóng vía nhà nó đâu cả. Mẹ La càng cố bình tĩnh thì lại càng như dầu sôi lửa đốt trong ruột trong gan. Mẹ hết cả sút lưng, hết cả buốt đầu, hết cả chói ngực. Mẹ ngồi hăn lên, chòm chòm ở cửa. Cái đòn kê bằng gỗ nghiêng lồm chồm mẩu mí mẹ để bên cạnh người. Môi mẹ măm lăn vào hàm răng. Mắt mẹ long lên, nhìn mãi ra ngoài ngõ. Ngực mẹ như có đá đè chỉ chờ mẹ đứng dậy hất đi...

- Giời ơi là giời! Sao mà cái kiếp tôi lại khổ đến thế nà... yyy...

Mỗi lần mẹ rít lên như thế, người mẹ lại nhồm nhồm lên.

Đã có tiếng chó cắn. Lão La cũng đã lần được về đến ngõ. Cái bị không lão đeo bên vai. Lão vừa bước vào sân vừa nghiêng nghiêng ghé ghé, cười:

- La ơi! Em bé đâu? Thầy để phần cho em bé mấy miếng gan đây này. Con chó êu chầy ơi! Con chó êu chầy ơi! Thầy để cả tấm bánh đa cho u mày,

cho thằng La và cái Lê nữa.

Cái chân thọt của lão vừa buông xuống thềm nhà, tay lão vừa chống lên bậc gạch để nhắc bên chân lành lên, thì mẹ La vác cái đòn kê xô ra. Một tiếng "ối" giật lên. Lão La khuỵu xuống. Lão không trông thấy gì nữa. Giời đất đảo đồng chung quanh lão. Lão chống cả hai tay xuống đất nhưng không thể nào cất nổi người lên. Cái chân lành bị một nhát đòn kê như toang cả ống xương và rụng ra, tê cứng không còn là chân của lão nữa. Lão phải co đầu gối bên chân thọt mà quỳ và nhún người lên. Nhưng, tim lão, thái dương lão liền đau thót lên vì ống chân bị giập lại khuỵu xuống và dấn xuống nền gạch. Không sao ngồi được nữa, lão ềnh ra đất, ôm lấy cái ống chân giập xương, máu lênh láng:

- Các con ôi! Thôi bố chết rồi! Thế là bố chết rồi! Mẹ nó ôi! Vợ chồng mà cũng không tin nhau? Đối xử với nhau đến thế này ư?...

Lão La thấm thấm vuốt vuốt chỗ máu chảy. Lão nhìn rồi òa lên khóc. Lần đầu tiên trong đời, từ ngày khôn lớn, lão La phát khóc như thế. Và cũng là lần đầu tiên trong đời ăn ở với lão La, mẹ La mặc chồng nói, không đáp tiếng.

Cả đêm kia và đêm qua Xim đã không ngủ được. Hôm nay đi tầm về, Xim vẫn phải giằng mình ra mà vẫn không dứt khỏi được những hình ảnh, những ý nghĩ ấy. Mập mé ở thềm nhà, dưới chỗ giọt gianh thấp tối, lão La khuỵu xuống cứ cố quắn lên, lão vuốt vuốt máu và cứ lấy lòng bàn tay ấp ấp như cố giữ cho chỗ xương hàn lại và máu cầm. Đầu tóc lão bù xù, lão meo meo khóc. Tiếng khóc nghe mà đứt ruột, đứt gan. Thằng La công em về vực bố lên chõng cũng khóc. Nó gác chân bố lên vai nó, lên đùi nó cho Thanh, cho Xim và Gái đen đắp thuốc. Cứ thế nó xoa xoa nắn nắn sụt sùi với bố cho tới lúc gà gáy sáng nó phải đặt chân bố xuống để nấu nước đi hàng.

Cái buổi tối Xim vuốt mắt cho chồng Xim cũng chỉ lạnh lẽo bàng hoàng đến như thế. Anh chỉ có nóng sốt rồi người vàng như nghệ được mấy hôm thì chết. Người anh đã gầy, nằm liệt hơn tuần lễ lại càng gầy. Xim nhắc tay, chỉ thấy người chồng lũng củng những đầu xương. Đôi mắt anh lúc trước nhanh và sáng như nước, ấy thế mà trắng nhờ như nhớt cá, có lúc Xim nhìn vào chẳng thấy chớp. Anh hơn Xim ba tuổi, mẹ chết sớm, theo bố ra Vàng Danh làm ở nhà sàng được ba năm thì về Hải Phòng. Bố anh lấy vợ kế. Anh ở trọ nhà Xim rồi ở rể luôn.

Tối hôm anh mất, cả ngày anh chỉ thở, không ăn uống được tí gì. Đến tối, Xim cúi xuống hỏi anh, anh nức nức lên mấy tiếng rồi duỗi vạt tay ra, chết trên tay Xim... Nỗi xót xa đã nhẹ rồi. Những hình ảnh buồn thảm kinh hoàng mỗi lúc Xim nhớ lại vẫn thấy như dao gọt nhưng cũng đã vơi vơi ở trong lòng. Từ bấy đến nay, tuy Xim đã ở nhiều nơi, chứng kiến nhiều cảnh thương tâm, nhưng chưa cảnh nào như cái cảnh đêm vừa qua. Cái cảnh ở ngay cùng một nhà với Xim, Xim phải nằm mà nghe sự đau đớn, suốt đêm bố La thì rên rĩ, thằng La sụt sùi cho tới sáng, lúc nó nhắc đến cái nồi đồng khác mượn để luộc khoai, và lúc nó dỡ khoai đi bán, nó lại khóc nức nức khóc nỡ.

- Thế này thì tôi chết mất! - Bố La chốc chốc lại thảo lên.

"Không! Dù có bị què liệt thì cũng không chết được đâu! Chỉ càng thêm khổ thôi!" - Xim lại nghĩ đến những tiếng meo máo sụt sùi của bố La. Xim tự nhủ và lại thêm chua xót. Phải! Chỉ càng khổ thêm thôi, mà người chịu khổ sẽ là mẹ La. Dù chồng đến thế nào nữa, có người đàn bà nào bỏ được chồng đâu? Cho dầu vất vả, đói rách đến thế nào nữa, có người đàn bà nào không cắn răng lại mà chịu đựng thêm cho chồng con đâu? Huống hồ đã có con sống con chết với nhau, huống hồ bố La lại vì mẹ La mà...

Xim thở một cái, thấy nhức nhối vô cùng trong tâm trí.

Nhưng sao lại dọa đầy những cảnh chồng con như thế? Nếu chồng Xim

còn sống, có thể nào lại biến tính biến nết ra như thế không? Với đàn ông, điều đó ai mà dám chắc? Còn với Xim thì Xim thấy không bao giờ Xim lại quần tâm quần trí rồi phát điên phát dại, phũ tay như mẹ La. Nhưng mẹ La cũng là người chịu nhịn lắm cơ mà? Vậy thì sao lại sinh ra cơ sự như thế? Ngẫm cho đến cùng, chỉ vì nghèo khổ quá, chỉ vì nghèo khổ quá!

Những ý nghĩ ấy dần dội lên thành tiếng rền rền ù ù bên tai Xim. Chợt còi tằm hai của nhà máy rúc lên ở đằng sau Xim. Nghe xa, tiếng máy chạy vẫn âm âm ì ì như của cơn biến động trong đêm tối đen. Những nóc nhà máy kiểu răng cửa trông càng thêm nặng nề, dử tợn dưới vòm trời mây mù đặc sệt khói than. Xim đi đã chậm mà đằng sau vẫn còn lác đác người ra về. Đó là mấy người ốm và có mang, mặt mày nhợt nhạt lét bệt vừa đi vừa thở như rên. Thấy Xim cũng về chậm, mấy người đàn bà nọ đều hỏi nhưng Xim chỉ chào lại họ rồi im lặng, đi lúi lỏi.

Giời dạo này tối sớm. Nhưng hôm nay không hiểu sao vẫn còn một cái ráng quầng quầng như nước thiếc pha than đỏ ở đằng xa. Rặng xoan tây mờ mờ khắng khiu. Những nóc nhà khu phố Ga và ngõ Mộ phu ri rỉ khói. Nền trời vàng nhờn cứ thế lịm đi. Xóm Cấm và những làng dưới chìm dần trong những lớp sa mù từ ngoài biển thổi vào. Gác chuông nhà thờ đã sắp xây xong, ẩn hiện trên những ngõ xóm với những lớp giáo bắc bằng tre gỗ tua tủa lờm chờm. Tầng gác trại Đức Sinh lại vắng vặc đèn. Ánh đèn qua những chao xanh, chao đỏ, rọi qua bóng tối của đêm sương càng thêm choáng lộng sung sướng...

Xim ngược nhìn cái xóm mà Xim đã đưa mẹ đưa con đến ở và Xim thấy lại úp súp hơn, buồn thảm hơn cái xóm cũ Xim vừa rời bỏ.

- Chỉ vì nghèo khổ quá! Chỉ vì nghèo khổ quá!

Bên cạnh những tiếng thì thầm rền rền này, những tiếng dây cưa roa siết vào sắt bánh xe, vào các trục, và những guồng chỉ quay lại phần phật vù vù

bên tai Xim.

Xim đứng máy như thế đã được năm năm. Kể hai năm vào phụ máy là bảy. Còn mẹ Xim làm như thế đúng hai mươi tám năm. Năm mẹ Xim vào nhà máy thì hãy còn bà Xim. Bà Xim phải kèm mẹ Xim đến công sở, vừa lôi xềnh xệch cánh tay, vừa cầm cái roi dọa vụt. Mẹ Xim khóc mếu, cứ co rúm người lại. Lúc người Tây đen quần thường nắm lấy cổ tay mẹ Xim, lừ lừ cái bộ râu rậm và xoắn xoắn che gần kín cả mặt cúi xuống trợn mắt nhìn mẹ Xim "ề ề" mấy tiếng, thì mẹ Xim nhắm cả mắt mũi lại. Chân tay gân cốt hồn vía của bà nhũn ra hết. Bà rú lên: "Chết con rồi bu ơi!". Chẳng phải chỉ có mẹ Xim là như thế. Nhiều trẻ con khác đi làm cũng vậy. Bố mẹ cũng phải kèm đến nhà máy, đỡ chán lại đánh, đánh chán lại đỡ. Mười ba mười bốn tuổi, đi làm như thế, công được ngày những bốn xu rồi năm xu rồi sáu xu. Sáu xu nhà ba miệng ăn được hai ngày gạo...

Nhưng trẻ con ngày ấy đâu được bạo như bây giờ. Nhất là con gái ở nhà quê ra. Thấy cái xe hồ lô lăn đường xinh xịch đến phía mình, nhiều đứa còn tối rằm cả mặt mũi và cứ thế chạy bổ vào. Bởi thế vào nhà máy, đứa thì bị quần tóc vào dây cua roa, đứa thì đứt tay vào máy. Đi làm hàng ba, bốn tháng rồi vẫn còn trốn nhà, sợ cai sợ Tây quá cả tù sợ lính gác và xếp đề lao... Hơn ba mươi năm rồi! Và mẹ con nhà Xim đi làm như thế đến ngày nay vẫn chẳng thấy mở mặt cất đầu lên được. Mà rồi đây đứa con bé của Xim cũng lại đến vào nhà máy kế chân mẹ thôi:

Con ơi! Đừng khóc mẹ sầu

Cha con đốt lửa ở tàu Giang Môn

Bao giờ con lớn con khôn

Thời con lại xuống Giang Môn con làm...

Câu hát mẹ Xim ru Xim ngày xưa, ngày nay Xim lại ru con. Con giai ở đất Hải Phòng thì lại xuống tàu kể cái nghiệp sông nước dầu mỡ than gio của cha, con gái lại vào Máy tơ, Máy chỉ, Sáu Kho, Xi măng, Sở chè kể cái nghiệp đầu đội vai mang, đầu tắt mặt tối của mẹ. Làm thì như thế, mà sống thì như nhà mẹ La, như bao nhiêu cảnh nhà khác. Đời đời làm thân trâu ngựa bị áp bức, bóc lột...

Xim chợt chùng những ý nghĩ lại.

Dạo nhà Xim còn ở bên Xi măng, một hôm Xim ru xong câu ấy, đương lúi húi ủ tã cho con. Khi ngừng lên thì Xim thấy bác Sấm đứng ở cửa nhìn Xim, cười:

- Cô Xim ru cháu sao mà buồn thế?

Xim không biết giả nhời thế nào? Sấm bước vào, vẫn giữ nụ cười trên gương mặt bầu bầu:

- Ừ thì con lại xuống tàu Giang Môn làm nhưng không để mẹ chịu sầu, chịu khổ thì sao?

Và Sấm dẫn mạnh câu nói thềm trong tâm trí: "Không những không chịu sầu chịu khổ mà còn được sung sướng... được làm chủ cả cuộc đời này, cô Xim ạ!".

Xim đã tưởng Sấm nói ý mình, càng bền lên. Nhưng khi nghĩ lại, Xim thấy không phải như thế. Tuy Sấm không năng đến nhà Xim hay khi đến thì cũng chỉ thăm hỏi và nói một đôi chuyện, nhưng Xim lại thấy Sấm đối với mẹ Xim và Xim có một sự thân thiết cũng như ruột thịt vậy. Mẹ Xim cũng như Xim đều nể Sấm, quý Sấm. Từ trước đến nay, hễ bao giờ thấy ai lâm vào bước khó khăn hay nghe ai than thở, Sấm đều tìm cách giúp đỡ và làm cho người ta yên tâm, vui vẻ lên mà tìm cách lo toan thu xếp. Chính mẹ Xim cũng

học được cái tính ấy. Chính mẹ Xim cũng đã không biết bao nhiêu lần gỡ cho Xim những nỗi đau khổ mà Xim tưởng như chỉ còn cách Xim chết đi thì mới ra khỏi. Cái ý trong câu nói của Sấm kia chính Xim cũng đã nghe mẹ Xim nhắc nhủ Xim nhiều lần.

Nhưng Xim lại nghĩ như cảnh bác Sấm, vợ chồng bác khỏe mạnh, đều có công ăn việc làm, con cái đã nhớn sắp đỡ vức được bố mẹ, thì rồi mới được mát mày mát mặt, còn như mẹ con Xim làm sao mà sung sướng được? Phải! Cứ sống mãi cái đời sống khó khăn, bấp bênh như cái đời sống của Xim, đồng lương chỉ đủ mẹ con lần hồi cho qua ngày, không may ốm đau hay phải nghỉ việc thì sẽ đói khổ vô cùng, thì làm sao mà có tương lai? Chao ôi! Tương lai của một con mẹ cu li, một con mẹ nghèo hèn góa bụa yếu đuối như Xim làm sao mà có được, trông vào đâu mà có được.

Thế là từ chuyện nhà mẹ La, Xim lại bắt, lại xoáy vào đời mình. Đầu óc Xim lại càng nóng rực, mặt mày càng vầng vất, bước đi càng mỏi, ê ẩm. Về đến đầu ngõ, Xim giật mình vì lại thấy đông nghịt người, chỗ nào cũng tím tím rào rào rầm rầm. Xim bước vội đến một đám! Xim chỉ vừa ló đầu vào và nghe loáng thoáng được mấy câu thì tai ù hẫ đi, mặt như vập vào đá vào sắt. "Lão La chết rồi!". Chập tối, lão bò ra chỗ gốc cây xanh mé sau đầm sen trại Đất, nhảy xuống đầm tự vẫn. Xác lão đã đưa lên nhà thương. Mẹ La thì bị bắt ngay. Sở cấm đánh cam không xuống bắt mẹ La. Cái nhà ấy có rộp đấy. Ông cụ Ước chết bất thành linh như năm các "quan" đi bắt lính. Ông Dâng thì bị bắt căn lười chết trong xà lim Sở mật thám. Lão La thì tự vẫn chết ngoài đầm. Cái nhà Xim ở có rộp đấy!

"Mẹ La bị bắt... Lão La tự vẫn chết!".

Xim giàn nước mắt, kêu hản lên thành tiếng:

- Giời ơi! Sao lại đến thế này?

Giời lại đổ mưa gió. Sương mù, khói than càng dày đặc. Những nóc nhà Máy tơ, cột buồm, ống khói tàu ngoài Sáu Kho và tầng lò ống khói Xi măng nhòa hắt trong những lớp sương khói cuộn cuộn. Lá trên mặt đường bay như xé. Sóng sông mịt mù. Thăng La tối nay không bán nước ở đầu ngõ mà lại đi bán. Nó đương đội chõ bánh khúc từ vườn hoa sông Lấp ra bến sông Tam Bạc.

- Bánh khúc nóng ra mua a a a... Ai à bánh khúc nóng ra mua a a a...

Tiếng thăng La rao bánh lạnh lạnh cất lên như hát, quanh quẩn ở bến tàu Nam. Hôm nay ngày chẵn, cả tàu Giang Môn, Long Môn đều về. Nhưng sớm ra cũng phải hai, ba giờ sáng. Trên sông chỉ có loi nhoi mấy ánh đèn của những chiếc thuyền nhỏ tròng trành trên sóng nước vỗ đập như gào như thét. Các tràn gạo, tràn than, xưởng thợ, nhà máy ở hai bên sông lặng ngắt. Ở dưới những mái hiên, những xó hè, từng gia đình, từng đám người nằm ngời ử rũ, co quắp, thở, ho, rên, vừa nhìn vừa nghe bóng tối và mưa gió thăm thẳm.

Thăng La vừa đi rao bánh vừa tính toán. Nhiều lúc trí tưởng nó như mê đi. Chõ bánh bán hết đêm nay sao mà kiếm được đủ bữa gạo ngày mai và mua được lọ rượu chối về để cả bu nó, cả bố nó xoa bóp? Cái chõ bánh chỉ được đúng một hào lãi nếu bán hết. Tiếng rao của thăng bé càng vang càng heo hút...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 9

Chiều nay thứ bảy, lại vào tuần đầu tháng. Mới một giờ mà cả các ôten Tây, nhà đăng xinh, hiệu buôn lớn đã bật đèn sáng trưng. Các bầu đèn pha lê, thủy tinh tráng men, các cột lồng kính gương và mắc hoa, các chân tường góc cột đều chói lên rực rỡ. Đường Bônbe ô tô chạy cứ vun vút, loang loáng. Cánh tay bọc vải trắng và chiếc chày cao su sơn trắng của những đội xếp đứng trên các bục giữa ngã tư, giơ ra, chụp vào, xoay bên trái, quay sang phải như múa! Tiếng còi cầm trích cho người và xe cộ qua đường nhịp theo hách dịch, kiểu cách. Con đường Cầu Đất xuống Quần Ngựa còn nhộn nhịp hơn với những ô tô của những quan khách Hà Nội và các tỉnh đổ về dự cuộc đua ngựa "Khai mạc Mùa đua ở Hải Phòng" mà hầu hết các ngựa thi và đô kê đã từng giật những giải lừng tiếng của Hà Nội, Hải Phòng đều có mặt. Cờ tam tài, cờ vàng giăng suốt từ đầu đường Cầu Đất, qua Trại lính khố xanh xuống mãi Cầu Rào. Cách mấy cột cờ lại có một đội xếp quần áo dạ màu lá cây đứng gác. Những đội xếp Tây đeo bao súng thì đứng đón ở các đầu ngã tư và cửa nhà "seéc" Quần Ngựa.

Trời nắng. Gió nhẹ nhưng đủ lạnh. Những áo nhung màu tươi nhất, lông lầy nhất, những áo măng tô kiểu mới nhất, cầu kỳ nhất, đều diện đi ra hết ngoài phố, lượn bên cạnh những bộ âu phục và những bộ tóc chải hết sức mỡ màng. Tất cả các nhà đăng xinh đều rậm rật tiếng kèn trống xập xình, mõ lốc cốc, chũng chọe xoang xoảng. Ô tô, xe tay Ômích (1) bóng nhoáng xếp thành dãy dài ở trước cửa treo đầy đèn và kết hoa. Các rạp hát rạp chiếu bóng cũng đông nghịt người ở cửa, cũng sức lên mùi nước hoa, phấn sáp, và cũng có đủ các thứ kiểu quần áo, đầu tóc và giọng cười nói diều lượn. Đèn, hoa giấy và

từng dàn tranh ảnh dựng ra cả ngoài bờ đường. Biển quảng cáo tên những vũ nữ nhảy múa đặc biệt chiều nay, đêm nay, và biển quảng cáo những vở hát sắp tới với những đào kép trứ danh mà tên thì nghe như người ở những Ba Lê, Nữu Ước, Thượng Hải mới về, ảnh thì phóng to cũng như những ngôi sao của màn ảnh Hôlyút hiện thân, đều được chiếu đèn sáng lòa.

(1) Ômích: xe loại sang của hãng Ômích.

Ở những hiệu kẹo bánh thực phẩm và đồ chơi to nhất của phố Tây, phố Khách, từng gian hàng đã dành riêng ra để bày những thứ hàng đặc biệt mới ở Tây sang. Tuy còn non tháng nữa mới đến ngày lễ Thiên chúa giáng sinh nhưng ở những hiệu này đã có những hang đá đủ cả thiên thần, mục đồng, dê cừu và ba vua đến châu chúa Giêsu hài đồng bằng đất nặn mà quần áo nhung, len, kim tuyến cũng đưa từ Tây sang và thi nhau bày cho khác lạ. Những ông già Nôen râu tóc quần áo trắng như tuyết, những chiếc kẹo, những ổ bánh hình quả trứng, hình chiếc giày to bằng chiếc nia cũng mắc đèn kết hoa lá, bày trong những tủ kính với những bìa lịch, ảnh bưu thiếp, sổ kỷ niệm, anbum ảnh in, thêu các phong cảnh nước Đại Pháp ngày mưa tuyết và buổi bình xuân.

Ông ký Thái vừa đi qua những con đường của cái thế giới hoa lệ nọ.

Ông ta bước chân lên thềm nhà giấy thì người loong toong mở toang cánh cửa. Ông lấy ở cái túi nhỏ cạnh cặp quần ra chiếc đồng hồ quả quýt Ômêga vỏ mạ vàng hai nắp, cất trong một cái hộp da cài dây khóa cũng bằng đồng mạ vàng móc vào thắt lưng. Chiếc đồng hồ ấy cũng như ông - không sai một phút nào với đồng hồ sở cả. Đúng hai giờ kém ba phút. Ông ký Thái rút mùi soa lau mắt kính và mồ hôi trán. Ông thấy đầu nhẹ thêm được một chút. Trưa nay ông dậy muộn hơn mọi buổi mất gần mười phút. Thấy trong người ngào ngật, ông phải xoa dầu bạc hà Nhị Thiên Đường vào thái dương, mở ác và cả

gan bàn chân. Ông còn uống ba cùi dừa cà phê đường pha với nước nóng và năm giọt rượu Tây cũng là bạc hà rồi cài lại chiếc khăn len mỏng che ngực, đội mũ, cặp cặp đi làm.

Vẫn đúng bằng giờ mọi ngày: hai giờ kém hai mươi. Dọc đường, ông ký Thái hắt hơi liên tiếp, nước mũi nhiều hơn. Bước chân thấy mền mẹt. Cái cặp da ôm xéch lên gần ngực thấy nặng nặng và ngực thì tức tức. Ông luôn luôn nhìn đồng hồ các hiệu các nhà. Cái thì hai giờ kém mười, cái thì kém năm, cái thì những hai giờ năm. Vì thế khi đến sở thấy vẫn không chậm phút nào thì ông ký Thái thở phào một cái vừa như để trút khỏi cái mệt mỏi nặng nề trong người, vừa như để gạt để chửi những cái đồng hồ tồi tàn nọ. Phúi phúi lại mặt bàn giấy và ghế ngồi xong, ông ký Thái lấy ở tủ ra cuốn sổ to và tập hồ sơ các giấy tờ của bàn giấy kế toán phòng bên đưa nộp ban sáng. Ông đặt ở mé tay trái. Rồi ông mở ngăn kéo to thứ hai cũng ở tủ đó, lấy cặp thư từ của các nhà băng, công sở, hãng buôn gửi đến. Ông đặt ở mé tay phải. Cuối cùng ông mở tủ két lấy cuốn sổ cái với tập hồ sơ thống kê và dự toán. Ông đặt ở giữa bàn đoạn ngồi xuống ghế sau khi bỏ chùm chìa khóa vào ngăn kéo con ở bàn giấy.

Cặp mắt kính của ông cúi xuống loang loáng đưa trên những trang sổ và giấy tờ. Đầu bút chì đỏ chăm chăm trên những con số và những dòng kết toán. Cái trán ngấn, da đã nhăn nheo càng nhăn hơn vì suy nghĩ. Bộ mặt ông xương xương, gồ gồ, miệng vừa móm, trông ông càng khắc khổ. Ông ký Thái là thư ký đầu bàn giấy của nhà Đờvanhxy. Ông làm từ đời Đờvanhxy cha, ngày y mới thôi Sở lục lộ ra mở thầu khoán. Hăm năm năm trước đây, ông cũng ngồi ở khu nhà này, bộ phận bàn giấy này. Ngày ấy, khu đây chỉ có ngôi nhà một tầng chung quanh có hàng hiên, chia làm nhiều buồng, vừa là nhà chủ ở, vừa là sở, nhà giấy. Sau dãy nhà chính, cách quãng một vườn rộng, có dãy nhà nhỏ để làm nhà bếp, kho, nhà tiêu và nhà nuôi gia súc. Chung quanh khu nhà đã trồng một hàng rào ô rô dày sít đến con chim sẻ, con chuột rũi cũng không lách vào được, lại còn một hàng rào sắt. Cây cối um tùm, bãi cỏ

có cả cỏ lác mọc rậm rạp, lại ngập sâu như đầm, khu nhà của sở thầu Đờvanhxy cha, tục gọi là sở thầu Tây cụt, trông xa như một đồn trại ở đường rừng vậy. Các khu ở trước mặt, ở phía sau cũng rộng, cũng lạnh, và cây cối như thế.

Giờ, những tòa gác ba tầng, những kho hàng, nhà xe, những phòng giấy rầm rập hàng mười bàn đánh máy của nhà Đờvanhxy con, chiếm gần cả dọc đường ra Cầu Ngự. Mé tay phải, trông sang nhà băng Đông Dương, nhà băng Ănglê, mé tay trái trông ra đường Bônbe. Trước mặt là vườn hoa, nhà kèn và bến tàu. Những tòa nhà của Đờvanhxy tuy không đồ sộ như khu nhà băng Đông Dương, hay lịch sự kín đáo như khu nhà băng Ănglê, nhà băng Pháp Hoa, nhưng cũng rất là đặc biệt. Mỗi một tòa một kiểu. Tòa thì tầng dưới xây toàn bằng đá xanh. Tòa thì xây đổ xi măng cốt sắt, mài nhẵn như đá hoa. Tòa thì bằng những thứ gạch ngói đặt làm riêng với nhà máy gạch Vật Cách. Các kho hàng kho xe cũng xây kiểu mới, vừa kiên cố, vừa nguy nga. Kể cả các vườn và các dãy nhà phụ thuộc thì khu sở Đờvanhxy còn to hơn cả khu nhà băng Đông Dương và sang hơn cả tòa đốc lý.

Nhưng đây chỉ là nhà sở và bàn giấy. Còn nhà riêng Đờvanhxy thì ở cách đây một phố, gần khu tòa đốc lý, đối diện với nhà chủ nhất Xi măng. Đờvanhxy bố mất thì Đờvanhxy con ở Pháp sang. Được một năm thì khởi công xây hai khu nhà nọ. Đờvanhxy con ra kiểu. Ông ký Thái làm dự toán và trông coi mọi khoản chi tiêu. Ngày khánh thành biệt thự, nhà giấy, kho hàng của hãng Đờvanhxy con, ông ký Thái được tăng lương lên hẳn tám đồng. Trước lương ông tháng ba mươi hai đồng. Ngày ông mới làm cho Đờvanhxy bố, lương ông có mười tám đồng. Cứ ba năm, lương ông lại được tăng sáu đồng. Tới nay, mỗi tháng ông lĩnh sáu mươi tám đồng.

Năm ông ký Thái lương tháng được ba mươi sáu đồng là năm ông ngồi bát họ nghìn hai và được Đờvanhxy thưởng đặc biệt cho ông một nghìn nữa vì một món thầu Đờvanhxy vớ to mà ông ký Thái làm dự toán rất khớp! Ông

làm cái nhà ở đường Quần Ngựa với những vật liệu Đờvanhxy vừa bán vừa cho. Chính Đờvanhxy muốn ông ký Thái ở ngay sở, dùng bao nhiêu buồng hay đồ đạc tùy thích. Nhưng ông ký Thái không nhận. Cái nhà ông xây tuy chỉ một tầng nhưng đủ cả vườn hoa, vườn giồng rau, và các cây như na, bưởi, chanh, cam, đào, mận, cau thì toàn là những giống quý. Lại có cả ao thả cá nữa. Nhà ông vừa ở vừa làm nhà thờ vì ông là trưởng họ.

Đờvanhxy còn muốn ông ký Thái dùng riêng một ô tô. Ông cũng không nhận. Ông bảo ông có máu chóng mặt. Ông đi bộ bốn buổi, đi về ăn uống thấy ngon. Có điều này ông không nói ra là ông giữ ý với anh em trong sở và bà con quen biết. Ai nắm tay trâu ngày đến tối?! Ông rất giận cái "thằng giáo" ở dưới Cấm, em họ ông. Vợ chồng nó làm ăn thế nào mà vợ thì có một cửa hàng vải to ở chợ huyện, chồng thì dạy học lương tháng hơn hai chục đồng, về hưu trí cũng ăn lương, chỉ phải nuôi hai thằng con đi học, vậy mà vợ thì vỡ nợ, chồng thì cầm quá vòng tử số lương hàng hai năm, đến nỗi giờ nhà bữa ăn bữa nhịn, rồi vợ cứ thậm thụt thậm thụt vay mượn vợ ông, lấy cả từng bữa gạo, khiến ông muối cả mặt với họ hàng đằng vợ mình! Chỉ vì vung tay quá trán! Chỉ vì đua đòi với các ông thông ông phán ông thừa, sắm sửa may mặc ăn chơi...

Ông ký Thái không nhận đi riêng một ô tô của chủ còn là vì ông sợ tai nạn. Vì thế ta thấy từ nhà đến sở, ông toàn đi bộ, cả những hôm mưa gió. Ông đi nép vào trong cùng bờ hè, không bao giờ va vấp một đứa trẻ, một gong gánh, không bao giờ phải giật mình vì ô tô hay bất cứ xe cộ gì, ngược lại mọi người cũng không bao giờ giật mình hay bị tai nạn vì xe cộ của ông.

... Ngoài trời vẫn nắng. Nắng vừa đủ phấp phới những cành lá của hàng cây và giàn hoa leo rủ xuống hàng hiên trước buồng giấy ông ký Thái. Những đàn chim khuyên tiếp nhau đến riu rít trong các chòm hoa lá. Có con sà hẳn xuống chậu lan của ông giồng riêng bày trên lan can chỗ ông qua lại để sang các buồng giấy phụ thuộc. Cái đồng hồ treo ở buồng to bên cạnh nghe rõ từng

nhịp quả lắc! Trống ngực ông ký Thái cũng như đập theo nhịp đồng hồ trong khi những con số, những dòng chữ đều đặn, lần lượt, rành mạch đi qua dưới mắt kính và đầu bút chì đỏ chăm chăm của ông. Những con số tổng cộng các khoản chi trong niên khóa. Những con số tổng cộng các khoản nhập trong niên khóa. Những con số của các món tiền gửi nhà băng Đông Dương và chuyển về nhà băng bên Pháp. Cho đến hôm nay, các khoản chi tiêu từ mấy hào, mấy xu lẻ đến hàng vạn, hàng năm mươi vạn, một trăm vạn của các số vẫn cắn khớp vào nhau hơn cả những khớp bánh xe đồng hồ tinh vi nhất. Và từ ngày ông ra đời, đi làm năm hai mươi một tuổi tới giờ - ông kém bốn tuổi đầy năm mươi, cũng chưa một lần nào ông để sổ sách trật một khớp, sai một con số cả.

Đúng 3.750.592đ86, ông ký Thái đọc từng chữ ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn năm trăm chín mươi hai đồng tám hào sáu xu tổng cộng tiền thu nhập. Và đúng 1.679.427đ78, một triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng bảy hào tám xu tổng cộng tiền chi tiêu. Bản dự trù số tiền lãi mà ông làm cho Đờvanhxy duyệt trong công việc toàn niên có thể gọi là khớp với ý muốn của Đờvanhxy. Đúng nhất là lãi của bốn món thầu cầu cống nhà cửa và sáu món hàng bán lại cho công ty hỏa xa Vân Nam, hãng tàu Lapic và Sở lục lộ thủy Hải Phòng. Ông ký Thái lẩm nhẩm đọc những con số lãi. Bút chì đỏ của ông còn gạch thêm một lần nữa vào dứt những con số ghi riêng trong cuốn sổ tay của ông mà ông viết nắn nót ngoài đầu bìa bằng chữ Pháp: *Mémoire* 1936.

Như thế là nhà Đờvanhxy năm nay tuy được lãi hơn một triệu đồng nhưng lại thu kém năm ngoái những 560.750đ44. Đúng năm trăm sáu mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng bốn hào bốn xu. Còn tiền ông Đờvanhxy gửi về Pháp cho bà ấy và các con chỉ có 1.000.000đ00. Đúng! Chỉ có một triệu đồng, kém năm ngoái 200.000đ00. Hai trăm ngàn đồng... hai trăm ngàn đồng kém năm ngoái. Chà! Chà!... Lại sắp kinh tế rồi đây! Lại sắp khó khăn rồi đây! Hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương lại phải làm việc đây!...

Ông ký Thái đặt kính và bút chì xanh đỏ xuống bàn. Ông lấy khăn mùi soa thấm thấm trán! Trán ông lại nhăn nhăn, đôi mắt nhỏ nheo lại nhìn ra ngoài trời. Nhưng không phải ông ký Thái nhìn ánh nắng hay bóng cây. Cũng không phải ông nghe chim hót, hoa lá reo gió. Ông vẫn nhìn và nghe những ý nghĩ, những hình ảnh, những con số thì thầm trong tâm trí.

- "Cái dự án đưa cảng Hải Phòng ra Hòn Gai lớn lắm! Ông Đờvanhxy vận động chắc phải được. Đến 1939 hay 1940 thì khởi công chẳng? Nhà Đờvanhxy chuyển này phải mở thêm công tơ (compte) ở cả Nhật, cả Luân Đôn nữa. Thế nào chả có dịp mình theo ông ấy về Pháp hay sang Anh sang Nhật?"

Những nếp nhăn ở cái trán ngấn hơi giãn ra. Ông ký Thái gật gù:

- Rồi mình phải ra ở hãn ngoài Hòn Gai với ông Đờvanhxy. Mùa bức ở Bãi Cháy thì cũng tốt. Nghỉ mát Bãi Cháy cũng sang đấy!

Ông ký Thái vừa dứt câu thì trán ông lại nhú lại. Thế là tâm trí ông lại lan man rồi! Năm ông hai mươi tuổi ông đã ra đây một lần. Ông ra ăn cưới người chị ruột, do thế mà quen một người con gái. Tuy không chuyện thẳng với nhau, và chỉ được cùng nhau đi với họ hàng một buổi chơi thuyền các hang gần đấy, nhưng hai người hình như cũng yêu nhau. Mấy lần ông đã tự hỏi mình xem có nên yêu không và nhất là có nên viết thư cho người con gái đó không, thì cuối cùng ông thấy con đường tình là nhiều cái điều nguy hiểm lắm, nên chỉ vài lần chào hỏi chuyện đôi câu với nhau rồi ông thôi hẳn. Năm hai mươi ba tuổi thì bà mẹ lo vợ cho ông. Người vợ đảm đang quán xuyến của ông ngày nay! Bãi Cháy! Ông lại ra Bãi Cháy kể cũng hay đấy! Xem cảnh xem người ngày nay ra sao. Còn nếu ông ở hãn thì lại có phụ cấp. Ra Bãi Cháy!...

Ông ký Thái vội lắc đầu:

"Bãi Cháy, ừ thì tốt, sang! Nhưng bằng sao được Hải Phòng và nhà mình! Chà! Chà! Mấy cây cam mùa này quả sai phải biết! Còn mùa hè, tối bắc ghế ra gốc khế ngoài bờ ao, uống chè mạn sen ăn bánh đỗ xanh Hanh Tụ gửi mua ở trong Nam Định ra thì tuyệt! Chả Bãi Cháy, Sầm Sơn, Đà Lạt nào bằng được... Nhất là thằng út nhà ta nó lại sắp đi thi thành chung!"

Có tiếng gió ào qua cửa. Mấy chiếc lá khô rơi lộp bộp và chạy loạt soạt trên nền gạch hoa. Ông ký Thái giật mình, ông đưa vội cặp kính lên. Ông lại chăm chăm cúi xuống những con số với đầu bút chì đỏ.

3.750.592đ86 tổng cộng số thu, đúng!

1.679.427đ78 tổng cộng số chi, đúng!

Ông ký Thái nhăm đi nhăm lại rồi gạch mạnh đầu bút chì vào đứt dòng con số ở số tay. Ông thở đánh phào rồi đứng lên mở tủ két cất cuốn sổ cái vào. Ngoài buồng to, đồng hồ ngân nga điểm thêm mười lăm phút nữa. Hai giờ rưỡi. Trống ngực ông lại đập đều, bình yên như cũ. Ông sắp xếp các thư từ quan hệ vào một hồ sơ để đệ lên bàn giấy Đờvanhxy. Ông nghiên cứu thêm mấy bức thư và công văn để giải quyết. Trong ba mươi phút nữa, ông phải viết giáp cho thư ký đánh máy hai thư cho công ty Mỏ than Hòn Gai và nhà máy Xi măng về một số hàng giao không đúng mẫu đặt và đúng kỳ hạn.

Chợt cánh cửa thông sang buồng giấy bên cạnh lại nhẹ nhẹ mở. Người thư ký trẻ lần này rón rén đến hẳn sau lưng ông Thái, hắng giọng:

- Thưa cụ... dưới Sở vệ sinh lại có người lên!...

- Sao? - Ông ký Thái ngược mắt lên, nhớn nhác. - Tôi đã dặn ba giờ kia mà. Bây giờ mới ba giờ kém hai mươi.

- Thưa cụ, ông cai già lên trình khẩn cấp với cụ là hai cu li ở trại ốm rức đầu chết rồi ạ.

- Lại có dịch đau màng óc à? Ồ thế thì rầy rà quá! Cu li vệ sinh cũng bị đau màng óc chết!?!

- Thưa với cụ, con chỉ thấy trình ốm rức đầu vừa mới chết.

- À! Chỉ rức đầu mà ốm chết? Thế nhưng mà hai người cùng ở một nơi, cùng rức đầu, rồi cùng chết, như thế có thể là dịch chứ gì?

Ông ký Thái gật gù bằng tiếng Pháp:

- Phải! Rất có thể là dịch đây!

Người thư ký trẻ tuổi dẫn đo:

- Thưa cụ để cụ hỏi ông cai già ạ... Ông cai già nói với con thưa với cụ còn có một việc nữa ạ...

Cặp mắt kính của ông ký Thái loáng lên:

- Lại còn việc? Chiều thứ bảy lại còn việc gì nữa? Thôi để tôi ra gặp ông cai vậy. Chà... chà... mới ba giờ kém mười!

Ông ký Thái xếp, chặn lại giấy tờ sổ sách, soát lại khóa tủ két, khép cửa kính lại rồi mới đi ra phòng chờ. Nhìn đồng hồ ngoài này, ông lẩm bẩm:

- Ba giờ kém sáu phút! Chà chà... thôi được!

Mười lăm phút sau ông ký Thái trở vào bàn giấy, cái trán ngấn nhả rúm hằn lại, trống ngực đập cứ thòm thòm:

- Công việc lại rắc rối rồi! Hai cu li rức đầu ốm chết một ngày. Một người làm cho sở đã mười lăm năm, một người bảy năm. Vợ con đã xin tiền mai táng lại còn xin mấy tháng lương làm phúc. Đó là một việc. Còn việc nữa. Mùa rét rồi, cu li xin đi đồ thùng sớm. Luật thành phố chỉ cho phép xe thùng

đi trong phố từ một giờ đến năm giờ sáng. Cu li xin đi từ mười một giờ. Chà chà... đã tiền mai táng lại còn mấy tháng tiền lương. Tháng trước đã thêm cho mỗi xe một người, nay lại xin đi sớm!

Ông ký Thái ngồi phịch xuống ghế, nặn nặn thái dương:

- Người nhà cu li chết ngồi chờ đây kia! Cai cu li cũng chờ đây kia! Ông Đờvanhxy chiều nay lại không đến sở. Mà gọi điện thoại trình công việc với ông, xin ông ý kiến vào giờ này! Chà chà... những công việc như thế này sao lại không đến vào sáng thứ hai! Cu li chết, mai táng cỗ áo quan hai đồng rưỡi. Không! Phải ba đồng rưỡi, bốn đồng. Hai đồng rưỡi là của nhà thương làm phúc, gỗ mỏng đóng đinh chưa hạ thổ đã nứt toác ra. Ủ! Cỗ áo quan hạng gỗ xấu nhất cũng phải bốn đồng. Thuê đòn và người đi chôn mất tám đồng, vị chi là mười hai đồng. Năm kia năm kia sở đã giải quyết hai "ca" như thế này rồi. Lần thứ nhất cũng một cu li chết nhưng vào năm kinh tế, cỗ áo quan và tiền chôn mất có năm đồng. Năm đồng mà nhà cu li lại lãi. Họ mua lại cỗ áo quan của bọn nhà pha chôn người ở nhà thương có một đồng rồi họ khiêng đi chôn lấy. Lần thứ hai, một cu li làm cầu bị ngã giập đầu chết thì cai bao khoán phải chịu. Lần này cho hai người mất là mười sáu đồng. Nhưng còn tiền lương?Ồ! Khó quá! Không! Phải có ý kiến ông chủ. Lần trước, với người cu li vệ sinh gọn ghẽ chỉ chi có năm đồng thôi mà ông chủ còn bảo đó là một trường hợp đặc biệt mà ông đã trót nhân nhượng. Khó thật! Cu li chết xin tiền mai táng và tiền lương. Người thì vợ già, con cái không có. Người thì một lũ năm đứa con nhỏ và vợ lại đương có mang. Cảnh như thế thì phải làm phúc cho người ta chứ. Còn đi làm sớm hai giờ, luật thành phố chứ phải giờ giấc riêng của sở đâu! Nhưng tội nghiệp, đã hồi thối lại còn rét mướt mưa gió. Mười một, mười hai giờ thì còn cửa hàng cửa hiệu nào mở nữa. Trừ ra có các rạp chiếu bóng, rạp hát tan mười một giờ... À à... còn những đảng xinh và các hiệu ăn, nhất là các ôten lớn!Ồ nếu như thế thì khó khăn thật. Nhưng phong thanh đâu ngoài Hòn Gai và trong Sài Gòn, cu li, thợ người ta còn đòi sở tăng lương, làm việc phải có giờ giấc thế nào nữa, mà họ nghỉ hẳn việc,

nghĩa là đình công mà còn được cơ mà! Chà chà!... Rắc rối quá!...

Chợt ông ký Thái giơ hai cánh tay vung lên và nghiêng cái đầu gật một cái. Ông lại nói hăng lên thành tiếng. Ông nói bằng tiếng Pháp:

- Ta cứ theo đúng nguyên tắc và làm nhiệm vụ của một viên chức thừa hành. Ta cứ gọi điện thoại để trình công việc cho ông chủ biết rồi xin ông ý kiến. Phải! Ta cứ theo đúng nguyên tắc, ta chỉ là một viên chức thừa hành...

Ông ký Thái vừa dứt câu thì lại sững sốt vì tiếng đồng hồ điểm ở buồng bên.

- Chà chà... ba giờ rưỡi rồi!

Ông cứ để nguyên hai cánh tay mở ra giơ cao cao ở trước mặt và cái đầu nghiêng nghiêng ấy đến chỗ hòm điện thoại. Ông gọi người gác máy:

- Bác cho tôi nhà dây thép.

Thấy tiếng "alô" hỏi trả lời, ông ký Thái vội nói bằng tiếng Pháp với người đầm lai tức trực:

- Alô xin cô cho tôi 320. Vâng 320. Thưa cô 320 đương bận... Vâng tôi đợi. Xin cảm ơn cô.

Ông ký Thái một tay khum khum giữ ống nói ở trước miệng, một tay rút hộp lấy chiếc đồng hồ quả quýt ra xem. Cái trán ngấn của ông lại nhăn sít lại:

- Bốn giờ kém mười lăm rồi!

Trước cổng biệt thự Hoa Thiên lý của Đờvanhxy, ô tô đỗ ra mãi ngã tư đường Bônbe. Ô tô của Đồng lý văn phòng phủ thống sứ, của Thường trực

hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương, của Chánh mật thám Hà Nội, Chánh mật thám Hải Phòng, của chủ nhì mỏ than Hòn Gai, chủ nhì nhà máy Xi măng, chủ nhì Máy tơ Hải Phòng, của chủ công ty vận tải và xuất nhập cảng duyên hải Bắc Kỳ, của Giám đốc phòng thương mại Bắc Kỳ. Những tài xế toàn quần áo dạ đen dạ tím, dạ màu lá cây, mũ lưỡi trai nẹp đỏ và bao tay da đứng từng đám chuyện với nhau ở bờ hè. Chuyện các kiểu biệt thự. Chuyện các yến tiệc với các nhân vật tiếng tăm có cả Hoa Kỳ, Ănglê, Hà Lan, Thụy Sĩ. Chuyện các món chi tiêu, may mặc và rượu uống của chủ. Chuyện các gái bao, các thứ đi của các quan An Nam, nhà giàu đưa vợ con đến cung tiến. Và chuyện của chính họ. Những chuyện "săn được bò lạc" ở Lim, Thủy Nguyên, Việt Trì. Những chuyện thuốc phiện vớ hụt. Những canh bạc bốc giời. Những món bồng bất ngờ...

Đường phố im như tờ. Trẻ con, xe bò, xe tay, người gồng gánh không dám đi qua, không dám rao gọi. Cả những người đi ở đầu ngã tư ngoài kia cũng chỉ len lén nhìn vừa rảo bước.

Đúng bốn giờ kém mười lăm, quan khách của Đờvanhxy kéo ra để xuống dự lễ khánh thành mùa đua ngựa ở nhà "seéc" Lạch Tray. Tiếng cười nói ran ran. Những bộ quần áo cực kỳ đắt tiền và kiểu tối tân nhất ở Ba Lê giờ ra trưng diện. Khói thuốc lá thơm như mùi thuốc phiện hay mùi rượu ngọt quý. Những chó béc giê, chó Nhật Bản quần quýt lấy chủ. Chánh mật thám Hà Nội người cũng cao và tóc bạch kim bỗng lên như Đờvanhxy, dáng ung dung, vừa đi vừa đập nhẹ nhẹ đôi bao tay len trắng. Cặp mắt xanh và sắc như điều hâu của y đưa nhìn viên Thường trực hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương. Y nhún vai cười:

- Chúng ta hãy kiên nhẫn đón chờ xem những kết quả tốt đẹp của cái gọi là Mặt trận bình dân trên nước Pháp của chúng ta đang bị nguy cơ chiến tranh hăm dọa!

Chủ nhì mỏ than Hòn Gai và chủ nhì nhà máy Xi măng tròn mắt cổ làm ra

ngạc nhiên. Chủ nhì mỏ than thì cố ra vẻ hốt hoảng:

- Và chờ đón cả xem những kết quả của Đệ tam quốc tế giải phóng giai cấp vô sản thần thánh và kiến thiết thiên đường xã hội chủ nghĩa bằng... quốc tế ca... lý luận Mác - Ăngghen... và nước dãi...

Tiếng cười vang lên. Chủ công ty vận tải và xuất nhập cảng duyên hải Bắc Kỳ không cười mà nghiêm trang cúi xuống đập đập vào mồm con béc giê hơn hớn cọ đầu vào chân y:

- Rồi mày sẽ có cái vinh dự được chọn làm vật lễ thiêu và món ăn đặc biệt cho công nông xứ Đông Dương chúng nó ăn mừng những ngày lịch sử cách mạng đỏ đấy!

Tiếng cười sặc hắt lên trong những mùi soa. Đờvanhxy từ nãy đến giờ vẫn lạnh lùng nét mặt. Y bắt tay viên Thường trực hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương, nghiêng mình:

- Chúng ta còn gặp nhau ở nhà riêng người chủ nhân hiếu khách kia. - Y nháy một mắt, hất hàm về phía chủ nhì nhà máy Xi măng. - Và như thế là sáu giờ ba mươi chiều mai chúng ta gặp lại nhau ở Mêtờpôn Hà Nội...

- Đồng ý! Đồng ý!

- Tạm biệt! Tạm biệt!...

- Thượng lộ bình an...

Những ô tô như những đường ánh sáng của những hình khối ngọc huyền, kim cương khổng lồ nối đuôi nhau lao trên đường xuống "seéc" Quần Ngựa. Tiễn xong khách, Đờvanhxy quay ra buồng giấy gọi điện cho ông ký Thái. Ký Thái vẫn đứng chờ ở bàn máy nói, nghe thấy chuông reeng reeng báo hiệu thì choàng người lên, suýt rơi cả kính. Đờvanhxy ngồi ghéch bên mép bàn,

tay bỏ túi quần, chân đung đưa:

- Tôi đây... ừ tôi nghe. Ừ tôi nghe rõ. Ừ tôi nghe rõ lắm. Ông thư ký già và có tính thận trọng của tôi, ông cứ bình tĩnh mà báo cáo. Ừ tôi nghe rõ. Hai cu li ở trại rức đầu chết cùng một buổi. Một đứa đã làm được mười lăm năm, một đứa bảy năm. Phải mùa rét rồi... Chúng nó xin đi làm từ mười một giờ đêm. Thằng cai bảo chúng nó xin như thế. Báo cáo của ông thư ký già của tôi chỉ có như thế? Chỉ có như thế để tôi giải quyết! Hà hà!... Đây tôi giải quyết... Ông nghe tôi, ông thư ký có tính thận trọng của tôi, nghe tôi đây. Nhà Đờvanhxy chứ không phải là sở cứu tế hay hội bảo hiểm. Như vậy ông chỉ cho lệnh phát ngân mười lăm đồng cho nhà thằng cu li mười lăm năm, và mười đồng cho nhà thằng cu li bảy năm để chúng nó làm ma hay làm gì mặc xác chúng nó. Còn lương... ồ ồ ồ... mấy tháng lương!... Chúng nó có làm việc thì mới có lương chứ! Trừ phi bao giờ thuê được cả người chết làm việc, nghĩa là... không thể nào có thứ tiền giả một cách vô lý như thế. Ông nghe rõ chứ? Đây! Công việc thứ nhất mà ông cần quyết nghị của tôi. Còn việc thứ hai, ông bảo cai về truyền cho chúng nó phải đi làm như cựu lệ. Ông nghe rõ chứ. Phải! Chúng nó cứ phải đi làm như cựu lệ. Và tôi muốn nhắc ông để ông chú ý thêm: Nhà Đờvanhxy tuyệt đối không bao giờ chấp nhận một yêu sách nào, một điều thỉnh cầu nào có tính chất vận động đấu tranh hay bị vận động đấu tranh của cu li, của thợ, của các người làm. Phải! Bất kỳ yêu sách nào cũng chỉ được vào sọt rác và những kẻ đứng ra đề xướng sẽ bị trừng trị rất nặng ngay lập tức. Chúng nó chỉ có thể hỏi xin và được ban cho tất cả những điều gì thuộc về sự làm ăn sinh sống của chúng nó. Thôi! Đó là quyết nghị thứ hai của tôi, ông thư ký già có tính thận trọng của tôi ạ. Thôi! Ừ, sáng thứ hai tôi sẽ nghe ông trình bày về bản kết toán chi thu năm 1936.

Ở ống nói đằng sở, ông ký Thái mồ hôi trán toát ra, kính tụt xuống gần mũi. Thấy Đờvanhxy sắp buông ống nói, ông ký Thái luống cuống:

- Alô thưa ông... thưa ông...

Đờvanhxy lại cười, giọng lại dịu đi, chân lại đu đưa:

- Lại còn việc thứ ba nữa! Ờ nhỉ! Xin lỗi ông thư ký già tin cậy của tôi, tôi quên đấy!... Những quà gửi ngày Nôen cho thằng con giai nhỏ và đứa con gái lớn của tôi, và quà ngày đầu năm cho vợ tôi! Ừ... cảm ơn ông! Phải, bộ đồ chải tóc đôi mồi ở Cao Miên và những khăn thêu giải bàn, bày lọ hoa của Hàng Châu ấy, ông cho gửi về sau. Cảm ơn ông! Còn collection bướm và vỏ ốc biển thì ông liệu gửi sao cho thằng con tôi nhận những quà của nó đúng sáng Nôen... Ừ ừ... cảm ơn ông. Thôi nhé. Sáng thứ hai, chín giờ ba mươi tôi lại gặp ông. Chào ông thư ký già tin cậy của tôi và chúc ông một chiều thứ bảy và ngày chủ nhật đầy hạnh phúc.

Đờvanhxy ra khỏi cái buồng khách sức lên những mùi rượu, bánh, hoa quả và ngập ngụa các thứ chai cốc chén đĩa, vỏ cam, quýt, lê táo, thuốc lá, y giải quyết xong mấy công việc cuối cùng, vội lên gác rửa mặt. Chải lại tóc và thay bộ quần áo khác, Đờvanhxy lại thấy trong người lâng lâng khoan khoái. Y rót thêm một ly rượu uống và ăn thêm mấy miếng mút cam và lững thững đi ở hành lang. Những mẫu chuyện ban nãy lại thoang thoảng trở lại trong tâm trí y. Y gật gù tự nhủ:

"Cuộc vận động thả bọ tù cộng sản ở Đông Dương mà đảng Cộng sản Pháp đương mở rộng trên báo chí và trong quần chúng ở Pháp lại là một cuộc đấu tranh của Đệ tam quốc tế chỉ đạo đây! Và chính sau cái hội nghị lấy quyết nghị, chỉ thị của Đệ tam quốc tế ở Mạc Tư Khoa về mới có những sự rục rịch và những mòi đấu tranh ở Đông Dương này vậy...!"

Đờvanhxy lim dim mắt trông ra ngoài trời và nghiêng nghiêng tai như để nghe một thứ mạch đập gì, một thứ phập phồng gì ở chung quanh y. Những ý nghĩ vẩn vút những đêm vừa qua khi y đọc báo Nhân đạo, báo Tiền phong ở bên Pháp gửi sang, và đọc tập báo cáo mật của phòng chính trị của phủ toàn quyền mà y đặc biệt nhận được, lại dần dần như thắt lấy đầu óc Đờvanhxy. Đờvanhxy lắc đầu:

- Thế là nghị định ân xá bọn tù cộng sản ở Đông Dương được thi hành! Thế là cuộc điều tra về đời sống của dân chúng ở đây sẽ chính thức tiến hành với cuộc đi kinh lý của một đảng viên đảng Xã hội. Thế là những cái mà bọn Đệ tam quốc tế gọi là đấu tranh cho quyền lợi quần chúng cần lao sẽ công khai khêu mồi lên... A! Dù chỉ là một bước nhân nhượng với bọn cộng sản và Đệ tam quốc tế ở Pháp, dù chỉ là một chính sách khoan hồng cần thiết ban ơn cho thuộc địa, nhưng rồi phải siết ngay lại. Phải! Phải siết ngay lại! Bằng đủ mọi cách mà siết lại! Và phải triệt bỏ mọi hậu quả...

Đờvanhxy đưa hai tay ra nói như người đứng ở trên sân khấu diễn thuyết. Chợt y nhún nẩy vai lên và cười nhếch một tiếng. Y nhắc lại câu nói với ông ký Thái ban nãy và thêm một đoạn:

- Nhưng chúng nó chỉ có thể hỏi xin và được ban cho... hỏi xin và được ban cho đến một mức nhất định thôi! Cái mức ấy không hơn không kém để dành cho những dân bản xứ, những nô lệ ở các thuộc địa mà ta phải tốn công khai hóa!

Đờvanhxy quay vào rót uống thêm ly rượu rồi xuống gác. Người bồi chạy theo y ra sân, mở cửa xe ô tô. Đờvanhxy phốc vào xe, đóng sập cửa lại, vút ra đường, không nổi còi gì cả. Y không đến Quần Ngựa. Y đến nhà riêng thứ hai của y. Đó cũng là một biệt thự ở khu phố Tây nhưng là khu phố lạnh còn nhà thì lùi mãi trong ngõ, đằng sau cũng giáp một hồ sen. Nhưng không phải nhà Đờvanhxy làm mà là y thuê ở. Tất cả những khoản chi tiêu về biệt thự và người ở đây đều không ghi trong sổ sách của ông ký Thái.

Người ở biệt thự này với Đờvanhxy là Dậu.

Dậu đương tha thướt giữa một vườn cúc nở từng cụm vòng lên mà Dậu có thể ngả người nằm lên được. Dậu vẫn một màu đỏ từ đầu xuống gót chân như cái đêm cách đây hơn một năm Dậu đi khách về say rượu bắt đền cụ Ước kể

chuyện ở cái gian nhà nhỏ có cả Thanh và mẹ La. Nhưng gài ở mái tóc Dậu bây giờ không phải là chiếc nơ bướm bằng nhung mà là con bướm bằng hồng cẩm thạch nạm hắc kim cương. Áo dài của Dậu vẫn màu tiết dê nhưng bằng nhung the của Đờvanhxy gửi mua cho Dậu ở bên Tàu về cùng với quà cho vợ y bên Pháp. Quần Dậu bằng cẩm châu thật là hàng Hàng Châu. Dậu đi giày nhung gót cao bằng nguyên một khúc li-e. Móng chân, gót chân không bôi đỏ nữa mà đi thứ bút tất màu da cam, đồng màu với thứ phấn Dậu thoa mặt.

Dậu béo hơn xưa nhưng vẫn lẳn. Mắt vẫn đánh quầng với thứ sáp thơm tuyệt hạng của hãng Tôcalông. Ngực Dậu càng nở căng; chân đi giày cao gót nên đùi dài thêm. Mỗi bước Dậu đi hay mỗi khi Dậu đứng lên ngồi xuống thì các đường uyển chuyển của thân thể đều rung rung và bật nổi lên. Dậu vừa ngẫm nghĩ, vuốt ve và nâng ngửi hết bông cúc ở luống này lại đến luống khác. Và luôn luôn Dậu đưa tay lên xem giờ ở chiếc đồng hồ vàng chỉ nhỉnh hơn cái cúc áo Dậu mặc.

Ở luống hoa hồng mé vườn gần hồ sen có một thằng bé khệ nệ xách bình tưới cho hoa: thằng La. La đội mũ nời dạ tím đen, mặc áo gilê len, quần vải sòng sọc trông như thằng bé nào ấy. La cũng luôn luôn ngược lên nhìn nhưng không nhìn ra phía cổng mà nhìn cái Lu đương lê la ở dưới nhà bồi. Thấy anh vừa làm vừa nhìn xuống chỗ mình, con bé càng trông theo và cứ như sắp mếu. Nó cũng mặc quần áo vải sòng sọc và áo gilê len. Chỗ nó ngồi đủ cả bát đĩa gỗ sơn xanh đỏ, bi đá bi ve, con ọ ẹ lúc lắc bằng nhựa, chim vịt bằng cao su và mấy mẫu bánh tây, táo tây ăn dở.

Mẹ La bị xử sáu năm tù. Hàng xóm đương bàn tính cách cứu mang ba anh em nó thì Dậu về chơi xóm, nhận nuôi thằng La và cái Lu. Còn cái Lê thì ở bế con cho bác Xim.

Thằng La cứ phải nhìn luôn đến em vì nó sợ em gặm vỡ những đồ chơi thủy tinh, nuốt bi hay ăn bẩn. Phần nó sợ em theo nó ra vườn. Giờ này là giờ "ông" đến với cô. Công em đi chơi thì không được. Tươi thì tươi đủ rồi. Chỉ

còn nhạt những lá sâu lá úa và nhạt cỏ. Trong người thằng La bút rút không thể sao chịu được.

Chợt có tiếng còi ô tô ngoài đường. Đậu reo lên. Người bồi mở toang cánh cổng chờ. Xe Đờvanhxy lừ lừ vào, cửa xe vừa mở, con chó Nhật Bản mặc áo nhung, đeo kiềng vàng liền bổ ra, sữa rối rít. Đậu cũng bắt chước Đờvanhxy tung cho con chó nghiện kẹo nọ một chiếc kẹo hạnh nhân bọc sôcôla. Bước chân của Đờvanhxy chốc chốc lại vấp phải bước chân lú rú của Đậu. Đậu khoát chặt cánh tay Đờvanhxy cùng vào phòng khách.

- Em bắt đền anh đấy. Anh để em phải chờ mãi! Hôm nay anh cho em đi xem thi ngựa chứ?

Đờvanhxy ôm ngang hông Đậu cho đến lúc ngồi vào ghế, y đỡ bồng Đậu nằm trên đùi, tát nhẹ nhẹ vào má Đậu:

- Con búp bê lém lỉnh này quấy lắm! Sửa sang lại mái tóc đi rồi anh đưa đến ôten Ba Lê.

Đậu nguấy nguời:

- Thế sao không đến "seéc" Quần Ngựa?

Đờvanhxy nâng cằm Đậu lên, cười nhìn vào cặp môi đỏ nhẫy của Đậu hé hé trước hàm răng trắng muốt:

- Chiều nay tôi muốn nhảy lại với con búp bê bài tănggô, con búp bê ạ. Có mấy con gái nhảy hoa khôi Thượng Hải mới sang, tôi muốn cho chúng nó xem con búp bê của tôi biểu diễn chỉ mấy bước thôi và để tôi nhảy với chúng nó mấy bài. Phải! Chiều nay tôi thích thế: nhảy, uống rượu, ăn hoa quả, ăn mít và hút thuốc lá. Con búp bê nũng nịu lém lỉnh của tôi, thôi sửa soạn ra xe đi... Chóng ngoan, con búp bê và con gái yêu của tôi!

Đờvanhxy cúi xuống ôm và hôn cắn vào môi Dậu.

Dâng bưng chậu nước nóng và khăn mặt xà phòng thơm đi theo người u già đến giường Giáng Hương. Giáng Hương nằm trong chiếc chăn len mỏng nói ra:

- U Hùng! Tôi ra buồng rửa được mà.

- Ông đã dặn chúng con ở nhà không được để bà ra gió.

- Đào ôi!

U Hùng luống cuống. Giáng Hương hỏi:

- Giờ vẫn nắng chứ?

- Thưa bà giờ... nắng... nhưng râm rồi.

- Thế thì cuốn cái rèm ngoài hiên lên và kéo rèm cửa ra. - Giáng Hương trở mình nhìn Dâng lật bật với chiếc rèm bằng trúc rủ từ cao xuống - Nắng lại đẹp thế kia cơ mà! Cứ cuốn hẳn rèm lên. Mở cả các cửa sổ nữa.

Giáng Hương nằm lau qua mặt. Y quăng cái khăn cho u già đón lấy rồi khoanh tay trên ngực, nhìn những bóng lá và ánh nắng xô đuổi nhau trước khung cửa, và nghe những tiếng vang động ở dưới nhà đưa lên. U già lại rón rén đến nói:

- Bà uống thuốc ạ. Ba giờ rồi.

- Thuốc gì?

- Thưa bà... thuốc... thuốc của bà.

- Thôi để tí nữa tôi chỉ xông rượu bạc hà với nước nóng cũng khỏi. Tôi vẫn xông như thế khi người váng vất.

- Thưa bà... ông đã dặn chúng con phải nhắc bà uống thuốc đúng giờ. Thuốc có một viên thôi ạ.

Giáng Hương cười:

- Một viên cũng là thuốc! Mà lại còn bát thuốc kia nữa! - Giáng Hương nhăn mặt. - Những vị gì mà ngọt một cách quái quỷ như thế?! Có phải lại sâm không? Trời ơi! Lại sâm! Sâm! Và lại còn bát gì kia? - Giáng Hương cuống quýt. - Yến hấp đường phèn à? Trời ơi! Tổng ngay những thứ ấy đi mau cho tôi!...

Như người phải làm những việc gì dang dăng, nhọc nhằn hết sức rồi, Giáng Hương duỗi khựng chân tay ra, ào ào:

- U Hùng cứ đi gọt cho tôi mấy quả sấu và lấy cho tí muối ớt. Rồi ra... để tôi nằm, có gì tôi bấm chuông gọi. À này u Hùng...

U già vặn lại cái năm sứ cửa rồi mới quay lại, Giáng Hương hỏi:

- Huệ Chi ở nhà hay đi nhà thờ?

- Cô Chi lên trại ạ.

Giáng Hương cau mặt:

- Có hẹn mấy giờ về không?

- Thưa bà đến tối cô Chi mới về. Cô ăn cơm trên cụ. Bác tài đánh xe về bảo.

- À, tài xế lại đánh xe về. Thôi được!

U già bần khoản nhìn Giáng Hương, mãi mới lại cất tiếng:

- Con bảo cái Sen ra lấy nước sôi vào để bà pha nước xông ạ.

- Thôi u Hùng và nó cứ ra, tí nữa tôi gọi.

Người u già và Dâng ra khỏi, Giáng Hương trở mạnh người một cái, quay ra phía cửa sổ làm nệm giường rùng bật lên, nhấp nhô một lúc lâu. Giáng Hương ngẩn mặt ra, ngược nhìn mãi trời nắng rồi mở bàn tay ra lại nhìn cái vòng huyền nhỏ xíu. Chợt Giáng Hương thở dội lên:

- Hai mươi năm rồi đây!

Chiếc vòng nọ là của người chị cả Giáng Hương mua cho Giáng Hương một buổi sáng chủ nhật hai chị em đi chơi. Khi còn bé đi học, ở lớp những giờ tập đọc, hay ở nhà học tối thêm, Giáng Hương thường ngắm nghía chiếc vòng, lấy nước bọt sấp sấp ngón tay, chùi chùi rồi cọ đi cọ lại chiếc vòng với tay áo, với cả tóc nữa, để rồi lại ngắm nghía. Giáng Hương thích nhất là để ánh sáng đèn, đặc biệt là ánh nắng mặt trời chiếu qua những kẽ lá lấp lánh trên cổ tay, rồi tưởng tượng như sẽ có cô tiên đến cầm tay mình dạy múa, hay có những chim sơn ca, vàng anh đến đậu hót trên chiếc vòng bông ngời lên.

Trước cửa nhà Giáng Hương có một thằng bé cũng lên bảy. Chị nó cùng lớp với Giáng Hương, còn nó học với thằng em Giáng Hương. Thằng này trán đã gãy, mắt xệch, không hiểu sao nhà nó lại còn bắt nó húi trọc. Giời rét, có giày bít tất thì nó đi chân không. Giời nắng, có mũ thì nó đầu trần. Khi nó đi học về, bụng đứa bụng bát xong là mất mặt. Ai muốn tìm nó thì chỉ ra bờ hồ hay lên Bách thú. Nó không đào dế thì bắt bướm, không bắt bướm thì săn bọ ngựa, cánh cam, hay đi đánh nhau. Không một trận đánh nhau nào ở phố, ở trường mà không có nó! Bọn Giáng Hương đi học có nó đi cùng thì

không còn thằng nào dám khoèo chân, lằng guốc, hất nón, té bùn hay có khi xông cả vào mà cùng nhảy dây nữa.

Thằng nọ hay cho Giáng Hương bướm và các lá cây, các hoa rất lạ để ép sách. Giáng Hương cũng thích bộ ngựa nhưng chỉ sợ bộ ngựa cắn, chém, nhất là bộ ngựa sống ra và sống ở trong giờ học. Tuy cùng đi học với chị nó và được nó luôn luôn cho thứ này thứ khác, toàn những thứ rất lạ, rất khó kiếm, nhưng Giáng Hương vẫn sợ nó. Đặc biệt là sợ chị em bạn học bêu môi trước những đồ chơi của nó cho. Cho tới một ngày Giáng Hương không dám nhận gì của nó nữa. Hôm đó nó chạy ở bờ hồ về, tay cầm một tờ giấy gấp đôi, vừa thở vừa reo gọi thằng em Giáng Hương:

- Bướm hùm! Bướm hùm này mày ơi!

Giáng Hương cũng chạy sầm lại, giằng lấy tờ giấy. Giáng Hương nhanh tay hơn em, giật được tờ giấy mở ra. Thì vù cái, con bướm bay lên. Con bướm to còn hơn cả bàn tay Giáng Hương, sặc sỡ như gấm. Thằng nọ hét lên "Bướm bay mất rồi!", văng tay Giáng Hương đi. Chiếc vòng huyền đập chát vào cột đèn, Giáng Hương cũng hét: "Vỡ vòng mất rồi!", co tay lại xoa xuýt.

Chiếc vòng chỉ xát một vết. Vết đó Giáng Hương chùi mãi nước bọt, cọ mãi vào tóc, vào áo len vẫn không mất. Thằng nọ, sau buổi đó, vẫn gọi cho Giáng Hương đồ chơi. Một lần, hai lần,... nhiều lần nó gọi nhưng Giáng Hương chẳng nói chẳng rằng chỉ bỏ đi chỗ khác. Ngoài mặt như thế nhưng trong bụng lần bỏ đi nào Giáng Hương cũng tiếc; và càng thấy nó đem cho những đồ khác lại càng ngán ngờ... Sau năm ấy, cái thằng Cường đầu trọc kia đi học trường khác, và nhà nó cũng dọn đi phố khác. Từ bấy đến nay Giáng Hương không gặp lại "thằng Cường bộ ngựa" lần nào nữa.

Bao nhiêu vật kỷ niệm Giáng Hương không giữ cái nào cả. Cái bằng ngọc thạch, bằng kim cương. Cái ghi tặng ở bờ biển, ở trên núi. Cái ký trên một chuyến xe lửa tốc hành, trên một boong tàu biển đêm trắng. Nhưng nhận

xong, Giáng Hương chỉ giữ ít lâu rồi hoặc cho đi, hoặc bỏ đâu mất, rồi một phút nào chợt nhớ đến chuyện cũ, Giáng Hương lại bĩu môi nhún vai:

- Trẻ con! Trẻ con!

Không hiểu sao Giáng Hương chỉ giữ chiếc vòng huyền này. Đó là vì của tuổi thơ ấu hay là vì cái vết rạn và những chuyện của nó. Cả đến giờ đây Giáng Hương cũng không phân tích và cũng không muốn đặt câu hỏi ấy ra làm gì. Có lẽ Giáng Hương giữ vì thấy nó ngồ ngộ và đã qua nhiều trường hợp Giáng Hương bỏ quên, Giáng Hương đánh rơi tưởng đến mất hay vỡ nát, thế mà chiếc vòng vẫn lại thấy y nguyên, lại trở về nằm gọn trong một góc ví xách của Giáng Hương. Mấy bạn, cả bạn gái, bạn trai, cả những người yêu của Giáng Hương nữa, ngày Giáng Hương còn ở nước ngoài, đã hỏi xin Giáng Hương chiếc vòng. Họ khẩn khoản, nâng niu như thấy nó làm bằng một thứ châu ngọc gì quý báu không thể có tiền mà tìm mua được. Chính những lúc ấy, Giáng Hương càng lạnh lùng từ chối. Khi họ đi khỏi, Giáng Hương lại nhún vai, bĩu môi:

- Lợi dụng! Những quân lợi dụng!

Nhưng rồi Giáng Hương lại cho họ những thứ thật đắt tiền thật cầu kỳ, những thứ mà họ không thể nào ngờ tới.

Vuốt vuốt chiếc vòng lên chần len và ngắm những nhấp nhánh đen bóng, Giáng Hương chợt có ý nghĩ nếu Giáng Hương có con và là con gái để Giáng Hương đeo cho nó chiếc vòng này. Nhưng Giáng Hương lại thấy không đời nào người ta chịu để cho con Giáng Hương đeo, hoặc có thấy con Giáng Hương đeo thì người ta phải cho vòng đó là bằng gỉ bằng gì quý lạ lắm! A! Nếu Giáng Hương có con?

Năm Giáng Hương hai mươi, hai mươi một có hai người bạn trai, một học y khoa bác sĩ, một học kỹ sư cầu cống đã yêu Giáng Hương, và Giáng Hương

cũng đã yêu họ. Nếu Giáng Hương lấy người học y khoa bác sĩ kia! Hay năm hai mươi hai tuổi Giáng Hương lấy người bạn của anh Giáng Hương, y đồ luật khoa cử nhân sau đi làm tri huyện. Người này nhờ chị cả Giáng Hương giới thiệu. Hẳn mê Giáng Hương như điên như cuồng chỉ vì có một lần gặp Giáng Hương đi thuyền ở Hồ Tây. Phải, nếu Giáng Hương lấy chồng sớm mà có con thì năm nay con Giáng Hương cũng lên bảy, lên tám. Hay nếu Giáng Hương có ngay con với Thy San thì nay con Giáng Hương cũng ba, bốn tuổi...

-Ồ! Lại chuyện trẻ con!

Câu nói kia vừa rộ lên trong tâm trí Giáng Hương thì không như mọi khi Giáng Hương lại nhún vai bĩu môi liền. Lần này Giáng Hương chưa dứt ý nghĩ đã cau mày lại, thở mạnh một cái:

- Ta cũng phải có con chứ!

Giáng Hương tự nhủ và lại tự hỏi:

- Hay vì cái ắcxiđăng (2)ô tô ở bên Pháp phạm đến dạ con mà ta chậm thai nghén? Có thể vì thế được không? Có thể hai lần đốc tờ khám, chúng nó khám không đúng, hay chúng nó nói dối? Hay vì thế mà Thy San giữ ý không bao giờ nhắc đến chuyện con cái với ta trong khi anh rất chăm sóc sức khỏe cho ta còn hơn cả người thầy thuốc tận tình nhất?

Giáng Hương đuổi phịch chân ra lại làm nệm rung bật lên:

- Ta sẽ đi chiếu điện. Tự ta đi chiếu điện không cho người nhà biết, không cho cả đốc tờ biết ta là ai...

Giáng Hương phải nhắm mắt lại, nằm rất im cho đầu óc bớt căng. Khi trên trán Giáng Hương vừa dịu dịu man mát thì Giáng Hương lắc đầu, thở dài nói:

- Cách giải quyết vẫn chỉ là tạm thời! Hạnh phúc của ta đâu phải chỉ là có con? Phải! Đâu chỉ là có con? Chao ôi! Buồn nản quá! Buồn nản vô cùng! Sự sung sướng tuyệt vời là sự sống thế này ư? Cứu cánh của đời ta là thế này ư?

Giáng Hương bóp chặt chiếc vòng trong tay. Giáng Hương lại thở như người chạy. Giáng Hương lại nghĩ đến bao nhiêu mơ ước phải đẹp đi, bao nhiêu mộng đẹp sẽ lụn tắt hẳn. Phải! Tuổi xuân của Giáng Hương sẽ bị thời gian và sự ê chề cướp đi...

Miss Giáng Hương! Jeanne Harloow Hanoienne (3)!... Lái xe nhẹ vút như chim bay... Những bước khiêu vũ như sóng cồn mây tản... Âm nhạc, hội họa hiểu biết và thưởng thức đến độ làm những nghệ sĩ tài hoa nhất cũng phải ngạc nhiên. Tâm hồn là cả một cơn lốc xoáy với những cảm giác mới lạ... Chao ôi! Giáng Hương có bao giờ lại tưởng đến trở về nước sống mà lại là sống ở cái thành phố gọi là kỹ nghệ và cái hải cảng sập sùi buồn thiu này đâu? Có thể Giáng Hương ở Vơniđơ, ở Luân Đôn, ở Nữu Ước, ở San Phờrăngxítcô hay ở Tôkyô v.v... chỉ là một người làm công thôi, nhưng Giáng Hương không sống trên lưng chồng. Giáng Hương làm cái nghề may mặc hoặc ở một cửa hàng, hoặc dạy học ở một trường trung học, nay nước này, mai nước khác, thích đâu thì ở thì sống, chán thì đi. Không phải bận bịu vướng víu gì cả và cũng không làm ai bận bịu vướng víu vì mình...! Chao ôi! Bốn năm rồi! Thế mà thấm thoát đã bốn năm rồi! Giáng Hương sắp hai mươi tám tuổi. Rồi thì ba mươi...

(2) Tai nạn.

(3) Nàng Giáng Hương! Giannơ Háclu của Hà Nội.

Giáng Hương trân trân nhìn chiếc vòng huyền nhỏ xíu trong bàn tay. Từ cái bé Hương thành Giáng Hương rồi thành Jeanne Harloow đến ngày nay

thành bà Thy San. Còn cái thằng Cường bỏ ngựa đầu trọc, gan góc nghịch ngợm mà thảo lão kia thì thành gì rồi? Mà nó còn sống không? Trước mắt như tê như xót của Giáng Hương, cái bé Hương rụt rè hay sợ hay tiếc, mắt như mắt thỏ mắt nai, từ từ hiện ra, gương mặt rung rung đập đập như cái như soi trên đôi cánh bướm...

U già choàng choáng hốt hải vì tiếng chuông bấm như rít như gắt, vội chạy vào buồng:

- Thưa bà, con đưa nước vào bà pha rượu để xông?

Giáng Hương lắc đầu:

- U Hùng bảo cái Sen bưng nước vào tôi gội đầu.

U già không hiểu sao cả:

- Thưa bà... bà gội đầu?

Giáng Hương cười:

- U Hùng chế cho đặc cái nước rể hương bài và pha nước nóng già cho tôi. U Hùng bảo cái Sen bưng vào đây.

Dâng lễ mễ bưng cái chậu bằng sứ vào buồng, chưa biết đặt đâu thì Giáng Hương bảo u già:

- U Hùng bưng cái ghế con ở bàn kia lại giường đây. U lấy tờ báo có tranh ảnh kia mà lót. Thôi để chậu lên ghế ấy. Lấy lược và khăn bông đi...

Vừa nói Giáng Hương vừa trăn trăn lưng đến nằm ngả đầu xuống cái chậu. Chiếc nệm rung rung, Giáng Hương mặt phùng phùng, mắt long lên. U Hùng run rẩy đỡ lấy đầu Giáng Hương, quay ra bảo Dâng:

- Sen lấy cho tôi cái bát.

Giáng Hương lắc lắc đầu:

- Thôi u Hùng để Sen nó gọi cho tôi. Mà u xuống nhà xem Hùng nó gọi gì kìa!

Dâng còn đương luống cuống không hiểu ra sao thì Giáng Hương đã truyền:

- Sen gội nước đi... gội thật đắm vào... rồi gội cho tôi, gội thật mạnh cho tôi, cào cho sứt máu ra cũng được...

Làn nước nóng thơm sực cứ rón rén như sắp chảy xuống trán, xuống mắt, xuống thái dương Giáng Hương rồi lại thôi. Có lúc Giáng Hương trần hân người lên ngửa đầu ngập hân xuống chậu nước mà lắc lắc.

- Không! Sen cứ cào! Lấy móng tay mà cào! Cào nữa! Cứ cào nữa! Tôi đã bảo cứ cào sát máu đầu ra cũng được. Hì hì... Hì hì... hí hí hí hí... Đây! Sao lại thế! Đã bảo cào bật da đầu ra cũng được cơ mà!

Giáng Hương cười lên sáng sặc, mắt lim dim, nhắm nhắm rồi lại mở ra. Đôi mắt càng sáng như của người lên đồng. Dâng run và thấy bàn tay như không phải của mình. Tuy Dâng không dám trông vào mắt Giáng Hương nhưng Dâng vẫn thấy mắt Dâng bị chói, bị giật. Trống ngực Dâng đập thùm thùm. Cái mớ tóc lỏng bông và cái đầu chĩa quậy trên tay Dâng sao mà nặng, chỉ rình ngập xuống nước hay đẩy cái chậu nghiêng đổ đi. Cuối cùng Dâng phải quỳ một đầu gối xuống cho vững để nâng giữ, gội nước và gội, và cào cho Giáng Hương. Dâng vắt chanh, và gội đầu tóc Giáng Hương mấy lần nữa thì u Hùng bưng chậu nước khác vào để Giáng Hương gội lại.

- Thưa bà, con lấy quần áo để bà thay.

Giáng Hương lắc đầu:

- U Hùng lấy thêm cái khăn nữa cho Sen bao tóc cho tôi. Rồi u mở nước nhà tắm. U cho vừa ấm thôi. U sắp quần áo cho tôi tắm.

- Thưa bà... bà tắm cơ ạ?!

- Tắm nước nóng là phương pháp chữa bệnh tốt nhất, quen thuộc của tôi đấy!

Giáng Hương tắm, mặc quần áo, trang điểm xong thì bấm chuông gọi tài xế. Người lái xe vội đóng bộ chạy lên. Cả u già cũng lên theo.

- Thưa bà, bà lên trại?

- Không! Bác xem lại xe cho tôi. Bác cứ ở nhà. Tôi lái lấy.

- Thưa bà, bà đi đâu để con lái!

- Thưa bà, bà để bác tài lái ạ...

- Không! - Giáng Hương sầm sầm xuống gác. - Hôm nay tôi muốn lái lấy!

U Hùng chạy theo:

- Bà xuống nhà đốc tờ thăm ông ạ? Ông đến sáng thứ ba thì về, ông vẫn còn phải kiêng. Quan đốc tờ vẫn chưa để ông ra ngoài.

Giáng Hương cau mày:

- Chỉ về! Cúm thôi mà phải cẩn thận đến như thế! À quên. Sen! Lên buồng lấy cho tôi cái măng tồ, cái măng tồ len trắng ấy!

Giáng Hương vẫn mặc áo nhung the, màu tím hoa cà. Vừa khoác chiếc áo

choàng len, Giáng Hương thoăn thoắt ra cổng. Qua rặng hoàng lan và khoảng vườn toàn cúc trắng và hồng bạch, mùi nước hoa của Giáng Hương thoáng thơm át cả đi. Người tài xế còn bắn khoản, sầm nầm ở bên xe, Giáng Hương đã giật mở cửa xe, ngồi phịch xuống chỗ lái! U già chới với chạy theo hỏi:

- Thưa bà, bà lên thăm ông rồi về xơi cơm ạ.

Giáng Hương chỉ lắc đầu, mở điện, phóng xe đi. Giáng Hương không đến với Thy San. Giáng Hương lái thẳng lên ngã tư Cầu Đất rồi rẽ xuống Quần Ngựa.

Ba chị em Huệ Chi, Bích Nga, Hùng theo Giáng Hương ra cả ngoài cổng. Bích Nga bắn khoản:

- Rồi cô gọi điện ngay cho ba và chúng con biết tin bà trên nhà nhé. Cô có quên gì không?

Giáng Hương nhắc nhắc cái áo choàng, đưa mắt nhìn vào chỗ ngồi:

- Áo choàng, chai rượu bạc hà, bình nước nóng... thôi đầy đủ rồi!

Người tài xế giật cánh cửa ra:

- Thưa bà lên xe.

Chiếc xe nổi một hồi còi dài, rẽ ra đường. Khi xe phóng khỏi nhà dầu Sen chạy bên con sông Dế, Giáng Hương rùng mình lạnh, phải nhóm lên khoác áo măng tô.

Dây thép gọi Giáng Hương chỉ có hai chữ: "Mẹ mệt", Giáng Hương đương trang điểm, định lái xe ra phố một mình đi như chiều qua rồi xuống trại hỏi mẹ chồng xem ngày mai Thy San ở nhà đốc tờ về thì làm tiệc mừng

thế nào, bỗng nhận được tin. Bích Nga đưa dây thép vào. Cả Huệ Chi và Bích Nga đều xin cho cùng lên Hà Nội nhưng Giáng Hương bảo phải chờ Thy San về và Giáng Hương xem sự thế thế nào rồi hãy để cả "bà" và "ba" lên.

Đồng hồ cây số trong xe lên từ bốn mươi lăm, năm mươi rồi sáu mươi. Đến những quãng đường lượn và phải tránh các xe bò, gồng gánh đi cứ như rùa, lênh ngà lênh nghênh, cũng như đến những quãng đường vừa chữa xong, sỏi rải còn lạo xạo, xe của Giáng Hương kêu xiết lên, làm các người đi đường bổ nhào bổ nhào dạt về bên. Nhưng Giáng Hương vẫn không bợn trí đến bên ngoài. Những ý nghĩ dồn dập trong đầu óc Giáng Hương cùng tốc độ của xe như cuốn đi với nhau và chìm cả người Giáng Hương vào một sự cồn cào ngùn ngụt.

Mẹ Giáng Hương đã ngoài bảy mươi tuổi. Bà cụ ngay lúc khỏe nhất cũng vừa xanh vừa gầy, chỉ một tay xách nhẹ. Bà cụ sinh nở tất cả mười bốn lần. Năm bốn mươi năm còn đẻ. Đó là thằng em đốt dưới Giáng Hương. Tuy gầy yếu nhưng bà cụ không chịu ngồi yên, mặc dù con cháu và kẻ ăn người ở trong nhà đều giằng giữ những công việc mà bà cụ cứ quơ lấy. Không lọ mọ đi sấy bột cho cháu, sấy cau để dành, đem những quần áo cũ của các con cháu ra phơi phóng sắp xếp, bà cụ lại lau dọn chỗ bàn học của các cháu, nhặt nhanh các giày dép cũ của chúng chờ người thợ quen lại chữa, hay mua khế, mua mận mơ về làm ô mai dầm cho mấy đứa cháu gái bán làm vốn riêng. Chỗ bà cụ nằm có đến mười chiếc khăn bông chỉ nhỉnh hơn bàn tay, để chùi mũi, lau mặt cho các cháu. Những quần áo lọt lòng của đứa con đầu lòng người anh cả Giáng Hương đến những yếm dải, mũ thóp của thằng em Giáng Hương và của Giáng Hương, bà cụ vẫn giữ đủ, cất riêng một tủ. Còn một tủ khác thì bà cụ để các thứ thuốc. Từ gói hoa hồng bạch phơi khô để hấp với đường phèn làm thuốc ho cho cháu bé, đến các thứ thuốc viên phải lặn lội đi các nơi chuốc ở các cụ lang gia truyền về, bà cụ đều bắt con cháu đề chữ, và mỗi khi lấy dùng thì tự tay bà cụ lấy rồi cất xếp lại. Hàng ngày mẹ Giáng Hương chỉ ăn có bữa trưa. Món ăn thích nhất của bà cụ là canh đậu hay rau

muống luộc và tôm bống, cá bống kho khô. Trang sức độc nhất của bà cụ là đôi nạm tai bằng hổ phách. Bà cụ bảo đeo cho kỵ gió. Còn đôi khuyên vàng kéo từ ngày về nhà chồng, bà cụ cũng cất đi với bộ thao nón bằng bạc và bộ quần áo mới cưới mới ba.

Cả cha Giáng Hương cũng không biết quê mẹ Giáng Hương ở đâu. Từ ngày cha Giáng Hương còn đi cắt quần áo cho chủ Tây đến khi nhà mở cửa hiệu nguy nga vừa bán len dạ vừa may quần áo, rồi đến khi anh em Giáng Hương đỗ đạt bằng nạm bằng kia, người làm giáo sư, người làm kỹ sư, người mở hiệu bào chế thuốc tây, thì mẹ Giáng Hương vẫn không bao giờ nói đến chuyện quê quán họ hàng của mình cả. Có một lần, không hiểu Giáng Hương đã thử thách với mẹ thế nào, mà bà cụ rầu rầu nét mặt bảo: "Quê mẹ ở tỉnh Đông, nhưng mà thôi, họ hàng nghèo cả, các con về làm gì!".

Ngày Giáng Hương lớn lên và đã nghĩ đến những chuyện xa xôi, một trong những rập định của Giáng Hương là khi có chồng có con sẽ đón mẹ về ở hẳn với mình, nếu không thì cũng ở một năm vài ba tháng. Bà cụ cũng hứa với Giáng Hương như thế và bảo chỉ ở với Giáng Hương thôi. Nhưng từ ngày Giáng Hương về nước lấy Thy San, bà cụ chưa xuống với Giáng Hương lần nào mà chỉ có ông cụ và các anh em Giáng Hương. Giáng Hương cũng không dám nhắc nhở mẹ, và những chuyện ấy vẫn đôi lúc làm Giáng Hương buồn tủi, bức dọc. Trước ngày Giáng Hương lấy Thy San, cha Giáng Hương mắc nợ phải cầm cả nhà ở và cái nhà làm cửa hàng. Năm ấy, cửa hàng nhà Giáng Hương bị ế ẩm, thua lỗ mà trong nhà toàn những con cái lớn học cao và lại còn một đồng đàn bà con gái cháu bé ăn không. Cũng năm ấy người anh thứ hai của Giáng Hương đánh bạc thua, thụt mất hơn vạn bạc tiền kết. Cha Giáng Hương lại phải vay thêm. Người cho vay và cầm nhà Giáng Hương là bà cô họ Thy San, người làm mối Giáng Hương cho Thy San. Không biết cha Giáng Hương đã lấy bao nhiêu tiền của nhà Đức Sinh mà vừa chuộc lại văn tự cầm nhà, đền tiền kết, lo lót cho người anh Giáng Hương vẫn đi làm, lại vẫn cho anh em Giáng Hương đi học ung dung ở bên Tây? Các chuyện trên

đây Giáng Hương không được nghe bàn nghe nói gì qua. Mãi sau Giáng Hương về ở với Thy San được hơn một năm, một lần thấy người em dâu nói ý và Giáng Hương phong thanh nghe thêm người khác nói đến tai mình, Giáng Hương phải chấp lại các việc thì mới biết được đôi ba phần sự tình.

Mẹ ta mệt thế nào đây? Mẹ ta tuy gầy yếu nhưng lại không hay ốm. Bà cụ cũng lại không thích uống thuốc, tiêm thuốc gì cả. Thuốc bắc thì kêu ngọt, kêu lợ, bổ quá! Thuốc tây thì kêu mạnh quá, làm người háo, khó ngủ. Lúc nào ốm chỉ dám ăn đến bát chè hạt sen long nhãn là cùng. Vậy không hiểu lần này bà cụ chuyển bệnh gì? Nhà đón đốc tờ hay cụ lang Khách, cụ lang ta? Có chịu khó ép bà cụ tiêm thuốc, uống thuốc không? Sốt ruột quá! Chuyển này ta phải đưa mẹ xuống, chăm nom bà cụ một thời gian! Nhất định không để bà cụ cứ làm cái thứ vú già không công cho con nhớn con bé, cháu nhớn cháu bé, và cứ tự bó buộc ép mình ép xác mình như thân tù thân tội mãi thế!

Giáng Hương lại nghĩ đến sự khác nhau không thể tưởng được giữa mẹ Thy San và mẹ mình. Giáng Hương lại nhớ lại cái câu nói rầu rầu của mẹ mà có lẽ chỉ mình Giáng Hương được nghe và đã gần trọn một đời mẹ Giáng Hương chỉ giữ ở trong lòng.

"Không được đâu! Mẹ ta không chịu xuống ở với ta đâu!" - Giáng Hương tự nhủ và thấy tâm trí thất lại. Như thế là thế nào? Thế nghĩa là Giáng Hương cứ phải xa mẹ. Những cái gì dịu dàng triu mến nhất của Giáng Hương chỉ còn đem chăm chút cho chồng. Ừ thì cho chồng! Nhưng làm sao Giáng Hương tìm được thật là một nguồn yêu thương an ủi như đối với mẹ đẻ của Giáng Hương được? Nhất là Giáng Hương phải sống với một người mà Giáng Hương cũng phải gọi là mẹ, bà cũng quý cũng chiều Giáng Hương đấy, nhưng sao Giáng Hương vẫn thấy nhẹ thênh hời hợt làm sao ấy! Trời ơi! Trời ơi! Giáng Hương kêu hân lên. Chuyển này nói đại đổ xuống sông xuống biển, nếu mẹ ta có mệnh hệ nào thì thật ta ân hận đời đời kiếp kiếp. Rồi cứ kéo dài ngày tháng bên cạnh cái "người mẹ" càng phả phê béo tốt, tay năm tay mười

làm giàu, và chỉ lo những chết và nước thiên đàng ấy, sống như thế để mà càng tưởng nhớ đến mẹ mình thì ta chịu sao nổi?

Giáng Hương lại thấy như mới hôm qua hôm kia thôi, chị em Giáng Hương với cả chị em thằng Cường bỏ ngựa nữa còn đi học với nhau. Những ngày gần Tết và những ngày giở lạnh, mẹ Giáng Hương hay giấu cho riêng Giáng Hương khi thì gói ô mai chua, khế phơi, khi thì gói mút gừng, tự tay bà làm. Được mẹ cho nhiều rồi, một tay Giáng Hương còn giấu ra sau lưng, một tay nín nín lấy cánh tay mẹ, làm ra bộ ngạc nhiên:

- Chỉ có bốn quả ô mai, hai miếng mút gừng thôi mẹ này! Mọi khi những sáu quả và bốn miếng cơ mà?

- Hai quả nhỏ tí với một miếng bé tẹo thế này, mẹ cho thêm con quả nữa, miếng nữa đi...

"Không! Không! Chắc mẹ ta không việc gì đâu! Nhưng biết đâu đấy, tuy bà cụ không hay ốm, nhưng chỉ vì nhà lại có chuyện gì buồn, mẹ ta nghĩ ngại nên chuyển bệnh nặng cũng nên?!"

Giáng Hương băn khoăn, lại nghĩ đến người anh thứ ba của mình. Ở sở về y chỉ đi đánh bạc. Khi đánh chỉ chơi mấy tiếng to và đặc biệt y chỉ đánh mặt chắn. Xóc đĩa thì kết ngựa tư sắp bốn. Tài siu thì kết ba mặt bốn, ba mặt hai. Những lúc nhà cái kiểm lại chiếu bạc mà xướng to lên "thừa lẻ", hay khi cái "ả múi" sòng "tài siu" lắc lắc cặp bát đĩa hai tay như hai con rắn bổ bổ cái đầu, hai mắt cũng như hai mắt rắn nhìn lóng la lóng lánh, mọi người im phắc tính toán nước bạc đi... những lúc đó, trong túi y có bao nhiêu y cũng dốc ra hết sau cái tiếng bạc trước đã lẻ rồi, hay đương rền chắn...

Mẹ Giáng Hương thương y còn hơn cả Giáng Hương. Vừa phần y đông con. Người y cũng bé nhỏ gầy yếu như bà cụ. Lúc đẻ y, mẹ Giáng Hương xung khắc với bà Giáng Hương thế nào mà bà Giáng Hương chẳng nhòm ngó

gì đến. Để con hôm trước hôm sau mẹ Giáng Hương phải đi giặt lấy. Giặt được nửa chậu quần, áo, tã, khố, thì mẹ Giáng Hương lạnh quá phải vào bếp đốt lửa sưởi. Lửa vừa nhóm lên thì bà ngất đi, đánh cháy cả rổ tã đã sấy khô. Cũng từ ngày đó, mẹ Giáng Hương một nằm một yếu. Còn cha Giáng Hương thì trái lại, một ngày một béo một khỏe. Cả ngày ông chỉ có ăn và ngủ. Ông mà bị mất giấc ngủ trưa thì cả nhà phải kinh thiên động địa lên vì ông gắt. Trưa nào buông đũa buông bát là ông lên gác ngủ. Bao nhiêu công việc trước thì dồn vào mẹ Giáng Hương, sau thì dồn vào người chị cả. Người chị cả nay vẫn ở nhà. Bao nhiêu đám hỏi, chị Giáng Hương đều không nhận...

Trong khi đầu óc Giáng Hương dồn dập suy nghĩ, thì mặt Giáng Hương dần nóng hầm hập và cả người bức sức. Giáng Hương phải quay quay cái núm quay để hạ cửa kính xuống một chút cho thoáng và bỏ áo khoác ra. Gió lốc vào ù ù. Chợt Giáng Hương bị xốc hẫng lên như có ai bóp lấy tim. Xuyên qua tất cả những ý nghĩ và hình ảnh vừa tưởng nhớ lại nọ, cái câu nói của người em dâu chồng lại thúc mạnh vào tâm trí Giáng Hương. Hôm đó y ở trên xe tay nhà xuống, dắt hai đứa con gái đi qua ô tô Giáng Hương, y chào Giáng Hương đoạn vừa đi vừa nói với các con:

- Các con ngoan nhé. Sau này bác cả xin cho sang Tây đi học rồi cho mẹ nhờ...

Bỗng chiếc ô tô rồ mạnh một cái rồi đỗ lại, làm Giáng Hương chúi người đi. Giáng Hương nhòe mắt lên hỏi:

- Xe sao thế? Đỗ lại làm gì thế, bác tài?

Người tài xế lập cập mở cửa xuống xe vừa nói:

- Thưa bà... thưa bà...

- Ắng pan à? Lạnh còn mới mà cũng bị ắng pan à?

- Thưa bà...

Người tài xế mở nắp đầu máy ra. Cả Giáng Hương cũng ngó vào. Người tài xế kiểm lại mấy bộ phận quan trọng. Y càng cuống hơn. Chợt y kêu lên:

- Chết rồi! Thưa bà ban trưa, cô Nga và chú Hùng lại hý hoáy nghịch thế nào mà làm hỏng mất... mất điện ạ.

Giáng Hương rít lên:

- Cái Nga và thằng Hùng nghịch làm hỏng điện?!

Giáng Hương chen vào, cúi nhìn sát tận từng đường dây của bộ phận bị làm hỏng. Trời về chiều. Mắt Giáng Hương đã tỉnh nhưng phải tận dụng sức mắt mới nhận ra các đầu dây. Giáng Hương ngừng lên, nắm tay đập mạnh vào nắp đầu máy:

- Thật là một cuộc phá hoại!

Tới giờ Giáng Hương mới để ý đến cảnh vật bên đường. Mây xám và sương đã gần nhòa lẫn ở phía trước. Mặt trời sắp khuất hẳn. Chỗ xe dừng lại đúng ở chân dốc lên cầu Tiền Trung. Dòng sông và đôi bờ lặng ngắt. Những nhịp cầu đen sạm như những chân nhện khổng lồ đứng chết giữa không trung. Gió sông, gió đồng rít lên từng cơn. Mấy bóng người co ro đi sang phía bên kia cầu rồi lẫn ra ngoài đường đê cùng với những vờn khói trên dãy nhà ở vệ đường, là những chấm những nét hoạt động duy nhất của cảnh tượng mịt mù chung quanh Giáng Hương.

Giáng Hương lạnh toát người.

Nếu như có linh giác thì phải chăng sự khó chịu vắng vất trong người Giáng Hương mấy hôm nay là những báo hiệu của sự rủi ro này? Và nếu như mẹ Giáng Hương đêm nay mất mà Giáng Hương không được gặp được nói

với mẹ lần sau hết thì Giáng Hương còn chờ gì nữa mà chả văng lên, tung xé đi tất cả những cái bó buộc chịu đựng bấy lâu?!

Chợt ở trong nhà gác cầu lừ lừ đi ra một ngọn đèn xách chao đi chao lại với hai bên mặt lồng kính xanh đỏ lù mù. Không thấy mặt người gác cầu. Chỉ thấy cái mũ lính chào mào cũ tùm hụp như cái mũ mấn ở trên đầu người nọ và cái thân hình còm nhom trong bộ quần áo xám xỉn. Người gác cầu hạ cái ngáng sắt xuống làm loảng xoảng những mảnh dây thép. Rồi tiếng kèn đồng rúc toe lên.

Giáng Hương gai hết cả da thịt.

Đằng xa, âm âm, xình xịch chạy đến một đoàn tàu chở đá đen kịt, chỉ thấy phập phò ánh lửa than ở đầu máy và leo lét ngọn đèn đỏ cầm ở bên. Giáng Hương vừa ngẩng đầu lên thì sầm cái đoàn tàu chồm đến, chừng như đè nát cả xe ô tô và người đi. Giáng Hương rú lên với một tiếng Pháp, bưng lấy mặt, nhắm mắt lại, quay sang phía cánh đồng. Đúng lúc đó có một ô tô vút đến, phanh rít sát ngay sau lưng Giáng Hương. Giáng Hương vùng lại. Cửa xe mở, một người Tây cao dong dỏng, tóc bạch kim cuộn bông lên, mắt sáng và lạnh lùng, bước ra với một làn khói thuốc lá thơm rất quen thuộc.

- Đờvanhxy!

Tiếng reo đặc giọng Pháp và hốt hoảng nọ làm Đờvanhxy quay ngoắt lại nhìn. Cùng lúc ấy, cái mùi nước hoa như quất vào cảm xúc Đờvanhxy và cái gương mặt tươi lồng lộng, cái cổ nở trắng ngần, hiện vụt ra ở trước mặt Đờvanhxy, cũng làm Đờvanhxy bật reo lên:

- Bà Thy San!

Nhưng chỉ ngay sau đó một giây, Đờvanhxy đã trầm ngay giọng, bỏ thuốc lá ra, cúi đầu chào:

- Chào bà Thy San, ông bà cũng dừng xe ở đây. Kỳ

ngộ quá!

- Chào ông Đờvanhxy. Và xin ông cho phép tôi được tỏ sự mừng rỡ vô cùng của tôi, ông đến vừa đúng lúc quá, xe tôi bị hỏng mà tôi có một mình đương đi việc gấp.

- Thưa bà Thy San, kỳ ngộ tôi được giúp bà chút việc, hân hạnh và sung sướng bao nhiêu cho tôi! Thưa bà nếu bà cho phép thì tôi xin được hỏi bà lên Hà Nội hay Hải Dương, cần xe đi ngay?

- Tôi lên Hà Nội. Và xin ông cho đi ngay. Tôi cần gặp mẹ tôi. Mẹ tôi mệt.

Giáng Hương gọi người tài xế:

- Bác tài, tôi đến Hải Dương, tôi bảo gara ở đây cho người xuống chữa. Phải được xe trong đêm nay. Rồi đánh xe đến nhà tôi. Đây bác cầm lấy năm đồng tiền bỏ túi. Còn tiền chữa xe, bác biên bông.

Đoàn tàu đã khuất. Ngáng cầu nhấc lên. Ráng trời chìm đi lúc nào không biết. Đờvanhxy tiếp điều thuốc mới, mở cửa xe mời Giáng Hương:

- Thưa bà, chúng ta đi thôi!

- Xin cảm ơn ông Đờvanhxy, trân trọng cảm ơn ông Đờvanhxy.

Cánh cửa sập lại. Đờvanhxy thoát lên xe. Hai ngọn đèn pha quắc lên. Xe phóng vút. Trong đầu óc Đờvanhxy, một câu nói cũng quắc lên và những hình ảnh cũng vút đi.

"Thằng nhà quê hãnh tiến Thy San ơi! Có gì thì mày chỉ nên trách sự ngẫu nhiên thôi! Sự ngẫu nhiên đã đưa đến cho tao buổi chiều này mà từ đây quân bài của mày sẽ mất vào tay tao!"

Đờvanhxy càng lấy làm kỳ thú về cuộc hành trình chủ động của y. Nếu như chiều qua y cũng theo bè bạn về Hà Nội thì làm sao có được cuộc gặp gỡ này? Cả tối hôm qua, cả ngày hôm nay, y đã không những không tiêu phí một giờ giấc nào mà lại còn lãi nữa. Lãi lớn là tối hôm nay và rồi từ đây sẽ mở ra cho y không biết bao nhiêu ván bài tân kỳ. Đờvanhxy thêm hồi hộp nghĩ đến cuộc dạ hội sắp tới. Chỉ còn hai giờ nữa sẽ khai mạc ở khách sạn Mêrôrôpôn.

Ngoài những khách chiều qua đến họp ở nhà Đờvanhxy, lại còn thêm một số nữa những quan lại to và chủ sở lớn khác. Chủ tọa dạ hội này là ông bà thống sứ Bắc Kỳ. Nhưng tất cả tổn phí về yến tiệc của dạ hội này đều tính vào quỹ cứu tế Bắc Kỳ. Bà thống sứ nhân danh ủy viên thường trực của hội đồng cứu tế mở tiệc để chào mừng những công cuộc tổ chức sắp tới nhằm giúp đỡ các nạn nhân của lụt đói, dịch tễ, của thất nghiệp, của nạn nghèo khổ. Đờvanhxy là một trong những người duyệt y khoản chi này với danh nghĩa một ủy viên đại diện của một thành phố lao động đặc biệt là thành phố Hải Phòng. Cuộc dạ hội lại do ý kiến Đờvanhxy đề xướng và được thực hiện. Nó cũng là một phần trong chương trình hoạt động về chính trị và xã hội của Đờvanhxy được thực hiện! Nhưng rồi còn tiếp tục nữa!...

"Không! Chính ta mới thật là chủ tọa! Và dạ hội này chính là để chào mừng ta!".

Trong khi cả một bầu ánh sáng tưởng tượng ra trước của một buổi yến tiệc ngùn ngụt những men rượu, đàn hát, da thịt và hương hoa quần lấy trí tưởng của Đờvanhxy và xoáy cuốn cảm giác của Đờvanhxy đi, thì những tiếng cười thầm của Đờvanhxy càng rít lên:

"Cái thằng nhà quê hãnh tiến kia! Mà chỉ có thể sung sướng được vì có chúng tao. Tao không thể để mày làm một thứ vua chúa đặc biệt ở cái hải cảng Hải Phòng này với một số vốn ketch sù và một con đàn bà kỳ diệu như thế kia mãi đâu!"

Đờvanhxy lắc lắc cánh tóc hơi rũ xuống trán:

"Và tất cả những thằng cu li, thợ và nhà quê An Nam ngu độn mà bọn Đệ tam quốc tế cộng sản gọi những là quần chúng, là cần lao, là vô sản kia! Chúng tao đưa tiền vốn, máy móc, quân đội và văn hóa sang, chúng tao phải đổ cả mồ hôi và máu nữa cho cái đất thuộc địa xa xôi mọi rợ, lạc hậu một cách quái gở này, không phải để làm cái công việc "tạo nên những kẻ đào huyệt chôn chúng tao" đâu! Không phải là cuối cùng mà là vĩnh viễn, vĩnh viễn chúng tao cứ là chủ nhân, là chúa sáng tạo ra cái thế giới văn minh này, là những kẻ xứng đáng hưởng tất cả mọi sung sướng tiện nghi tuyệt vời của thế giới đó. Chỉ là chúng mày phải tự tay đào huyệt chúng mày! Nếu chúng mày chỉ làm một cử động phản kháng, phiến loạn. Phải! Chỉ một cử động phản kháng, phiến loạn! Như chúng mày đã thấy ở cái trường hợp rõ rọi mà chúng mày gọi là Phong trào 30, với cái quỷ thuật gọi là Xô viết Nghệ An kia!"

Đờvanhxy bỏ dở câu nhủ thầm. Y nhún vai, cười bĩu

một cái:

"Thưa ngài Đờvanhxy, ngài lại nóng đầu rồi đấy! Xin mời ngài hãy trở về cái sự thực ở trước mắt mà ngài đương vào cuộc. Trước quân bài tên gọi là bà Thy San kia, ngài sẽ nhập trận thế nào đây?"

Đờvanhxy cười lên ha hả trong tâm trí. Chợt Đờvanhxy chừng ngay tiếng cười lại. Đờvanhxy thở hỗn hển:

"Ta sẽ nhập trận và sẽ biến quân bài này thành rất lạ trong những ván sắp tới đây. A ha! Những ván sắp tới đây!"

Ngoài trời tối hẳn. Kim đồng hồ cây số lên 65 rồi 70. Đờvanhxy có cảm giác như uống cạn liên tiếp những cốc rượu quý. Y nghiêng đầu, quay lại

cười mỉm với Giáng Hương:

- Thưa bà Thy San, xin cho phép tôi được hỏi bà, tôi cho xe chạy tốc độ thế này có được không?

Giáng Hương cũng cúi đầu mỉm cười:

- Cảm ơn ông Đờvanhxy! Đó là tốc độ rất quen thuộc đối với tôi...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 10

Chấn ở Sáu Kho về. Hai tay dứt túi quần, Chấn đi qua Sở mật thám. Gió sông Cửa Cấm thổi ở đằng sau Chấn như sóng đuổi. Trời nắng và quang mây. Thành thoáng một tầng mây trắng ở đỉnh trời lại tản đi nhẹ nhàng và ngon lành như những sợi kẹo bông mà ngày còn đi học, Chấn mê mãi nhìn ở cái xe hòm của người hàng kẹo bán trước cổng trường. Phía xa xa cũng có những núi mây như thế tụ lại, lở ra, rồi tan đi. Khoảng không xanh bao la càng mát dịu. Ở những chòm cây cơm nguội hai bên đường như có những làn mưa bằng phấn nắng. Những đàn chim khuyên hết đàn nọ bay đi, lại đàn khác đổ đến, chuyền nhảy riu rít. Giữa tháng chạp mà giờ đẹp ấm như giữa mùa xuân vậy.

Có tiếng chuông boong boong, tiếng đàn tưng tưng và giọng hát châu vắn vẳng đến với mùi hương đen. Vẫn cái điện thờ ở Vườn hoa chéo với những thầy bói cô đồng, me Tây me Tàu, các bà thông ký, phán và kẻ buôn bán lẻ bái. Tuy điện đã xây thêm hai gian cửa võng ở hai bên, và chỗ hóa vàng có cả một cái đình gạch rất to ở trước cửa, sự chật chội và khói bốc vẫn cứ như trong hũ nút. Cái chốn tối linh thiêng để mọi người xa gần đến cúng lễ, xin quẻ, và đi thề nọ, hễ ai nhạo báng thì bị "Ngài" vật chết tươi, vẫn lù lù ở trước cái nhà tên quan năm mà người ta cứ gọi là dinh ông Sáu.

Chấn mồm mỉm cười. Duy chỉ có các đền, các miếu, nhà thờ, đảng xinh, rạp hát, xi nê, là thấy một ngày một nhiều, nguy nga, choáng lộng và sầm uất thôi. Những cái thiện dân sinh, xã hội, và tôn trọng "tự do" của đế quốc khéo thật! Tài thật!

Chấn lại nhớ lại những cảm giác, cảm tưởng hôm Chấn ở dưới tàu trông thấy Đồ Sơn, rồi tàu cặp bến Sáu Kho, Chấn lên Sở mật thám xong được tha, đi lu bù khắp Hải Phòng luôn mấy ngày. Tuy sáu bảy năm liền, hết ở Sở mật thám lại đến đề lao, và qua từ Hỏa Lò - Hà Nội lên nhà tù Sơn La rồi ra Côn Lôn, không ở "banh" thì lại bị phạt hầm, Chấn đã tưởng phải bàng hoàng khi được về trông lại thành phố nhất là cái thành phố có cả một hải cảng tàu to đồ và nhiều nhà máy lớn là Hải Phòng nọ. Thì ngay khi ở Sở mật thám thở phào một cái, run run bước chân xuống đường rộng, Chấn không về nhà người họ vội mà cứ thế đi tràn chơi các phố, Chấn cũng không bờ ngõ lắm. Đã thế Chấn lại còn thấy cả thành phố, nhà cửa, đường sá như nhỏ hẹp hẳn đi. Đặc biệt là cái Sở mật thám. Phải! Cả cái Sở mật thám như hang như vực, nặng nề thăm thẳm, trước đây Chấn đã phải dong đi dong lại, trải qua tất cả những trận đòn cực hình nhất của một chế độ thù với những chân tay thừa hành của nó như không còn phải là giống người, - cái nhà tù tầng gác đến cầu thang, đến hành lang và xà lim mà Chấn không thể bao giờ quên được ấy, cũng không còn chất ngất đè sập xuống người Chấn như trước nữa.

Nhưng như thế không phải là Chấn không hồi hộp trước một cảnh cũ nay giờ về nhìn lại, tuy sự hồi hộp đó là do những cảm nghĩ đối với những cảnh vật thay đổi không vui nào.

Vẫn những phố ấy, đường ấy, bến tàu, nhà máy ấy, không những không mở mang xây dựng gì thêm, trái lại nhiều chỗ tồi tàn, suy sút hẳn đi. Rõ rệt nhất là những khu Xi măng, Cốt phát, Hạ Lý và các bến tàu. Bến tàu Tây điếc và cái đà để sửa chữa tàu mà lần đầu tiên Chấn được người chú họ đưa đi xuống xem cả buồng máy dưới tàu, rồi đi theo ra mãi ngoài Cẩm Phả, nay chỉ còn là cái bến vắng tanh với hai cái tàu chẳng thấy có người có hàng gì cả. Còn cái đà thì vỏ hà, bùn đất bám chặt vào tường như một bức tường, một đồng đất bỏ hoang. Cả hai khu sửa chữa tàu bè của hãng Sacorich và Vĩnh Tường Long dấu vết cũng chỉ còn những đồng sắt ngổn ngang, gỉ vụn và hai cái đà mốc meo.

Chính ở đây, Chấn và mấy anh em cùng học trường kỹ nghệ được bắt mỗi rồi đi thoát ly hoạt động...

Nhà máy Cốt phát nơi Chấn tổ chức được hai cơ sở quần chúng thì còn lạnh hơn cái nhà mồ. Bụi bậm đất cát bám lấy hai quả gang nghiền thành một lớp vỏ dày đến hai đốt ngón tay. Xà, cột, tường, dây điện, máy móc đều chẳng kín mạng nhện và các thứ dây dợ. Có những đám rũ xuống lòng thòng trông như những con cáo, con cú nào chết vương ở đấy. Bến đò Cốt phát và phố Cốt phát trước đây Chấn đặt liên lạc với xứ ủy và một đạo chạy cơ quan ẩn (1) ở bên phố sang, giờ sao mà vắng quá thế! Thịnh thoảng mới có vài ba người đi đò. Nhà thì đóng cửa im ỉm. Hai ba gian liền cả nhà dưới trên gác đều treo biển cho thuê mà biển cái thì gỗ gần mờ hết chữ, cái thì chỉ còn một mẫu dây thép treo. Mấy kho hàng và xưởng chữa ca nô ở bờ sông thì thành nhà xí, ỉa đái bừa bãi. Sân bãi thành ruộng rau muống và chuồng lợn.

(1) Cơ quan in.

Chấn đã đứng lại lúc lâu trước căn nhà gác ngày trước bọn Chấn đặt cơ quan ẩn. Dây cửa hàng tạp hóa, hàng phở, cà phê ở đây đi đâu hết. Trừ có hai hàng cà phê và mỳ vằn thắn của hai nhà Hoa kiều còn lại là có kẻ ra người vào, còn mấy cửa hàng hoa quả bánh bún bán ở bờ hè đều ngồi vêu ra. Trong nhà, giường chõng xộc xệch, chiếu tã ùn lên, buồng nhón buồng nhỏ buồng màn cửa tùm hụp, nền đất lội đi nhóp nhúa. Ông già bà lão trẻ con cứ ào ào, ào ào, mặt mày hốc hác vàng vọt, như trong những nhà thương hay trại ăn mỳ kẻ khó.

Cái chợ Cốt phát khi xưa Chấn ở trên gác thường ghé mắt qua khe cửa để nhìn ra cho đỡ nhớ phố và cũng để đỡ ngột ngạt trong người, cho bớt căng đầu óc vì hàng tuần lễ không được ra khỏi buồng in, khu này mới lại càng tiêu điều. Cả chợ có được mười hàng mắm muối rau đậu và quà bánh. Người

bán cũng chẳng buồn đuổi ruồi nữa. Người mua tay xách bó củi mớ rau, tay ẵm con, dắt con, vừa đi vừa kêu rên giời đất khó khăn! Ăn mày và cả những trẻ không phải ăn mày cũng lê la ở những hàng ốc luộc, nhặt những con ốc ăn rồi mà mút, mà moi lại ruột.

Chấn đã không dám quay giờ lại. Chấn sang dò bến sông Tam Bạc để xem thêm một cảnh thổ khác.

Sang bến dò đây, một phía trông sang Xi măng, một phía trông xuống khu sông Lấp, Chấn mới lại thấy vui vui. Bên Xi măng tuy không sầm uất như những năm 1927, 1928 nhưng nhìn lên những tầng máy, những ống khói, vẫn thấy không khí hoạt động hẳn lên. Ngoài nhà máy, thuyền đá, thuyền đất, sà lan, ô tô và ba chiếc cần cầu vẫn có hàng lên xuống: tuy người làm thừa thớt chỉ bằng một nửa trước kia. Những nhà máy Carông, Comben vẫn làm vang động đường phố với những tiếng máy chạy, búa đập. Ở bến dò Nhật Bản và bến dò Cát Cụt, thuyền, xiêng và các lán củi lán gạch cũng còn nhộn nhịp. Máy hàng quà trên sông, tiếng rao lạnh lạnh, hàng này chưa dứt, hàng khác đã cất lên.

- Bảy năm phát triển của nền kỹ nghệ, khoa học, văn hóa của đế quốc đấy!...

Chấn quay lại nhìn lần nữa cái Sở mật thám ở tít đằng cuối đường, và nhìn cái điện thờ lúc nhúc người lễ bái ở cái vườn hoa mà chẳng có lấy một cây hoa ngay trước khu nhà ở của tên quan năm cai quản quân đội của cả thành phố hải cảng Hải Phòng và Quảng Yên, Đông Triều, Kiến An nọ. Cái hình ảnh một cụ già móm mém nhưng mặt mày tóc tai hết sức chải chuốt đội một vòng lá vạn thọ, có hàng mấy chục bàn tay như râu bạch tuộc, và cầm súng cầm lưỡi lê, dao máy chém, dùi cui cao su, túi đựng vàng, sách kinh, vừa quờ vào mồm thịt, rượu, mà Chấn tưởng tượng ra để làm hiện thân cho đế quốc Pháp, lại làm Chấn vừa gai gai vừa buồn cười. Chấn nhăn mặt, lắc đầu, Chấn bỏ những ý nghĩ và hình ảnh nọ, lại nhìn lên trời cao và những chòm cây ở

hai bên đường.

Đến vườn hoa Nhà kèn, Chấn sững sờ vì tiếng chuông xe đạp, tiếng cười nói, nô đùa nhau và những áo màu của nữ học sinh đương tỏa ra ở ngã tư Cầu Đất:

- Chưa hai giờ! Học trò còn đương đến trường. Từ đây xuống nhà thằng Lương chỉ hai mươi phút. Người ta mời ăn cỗ chiều thì sớm ra cũng phải bốn giờ!

Chấn đương phân vân cứ đến nhà Lương rồi cùng đi, hay đến thăm vài nơi nữa hãy đến rủ Lương thì chợt nhận ra có mấy chú học sinh cứ nhìn mình chăm chú. Mấy chú khác thì bấm nhau, huých huých tay nhau:

- Chính trị đấy! Người Hải Phòng đấy!

- Côn Lôn về đấy!

- Một ngày ngàn thu đấy!

Một cảm xúc giật hẳn tim Chấn lên. Tuy từng phen bị xúc động nhưng chưa lần nào Chấn thấy như thế. Chấn cười cười nhìn lại mấy chú nhỏ. Bỗng một đứa chạy hẳn đến trước Chấn. Thằng này không cặp cặp, cũng không đội mũ đi guốc gì cả. Nó công em, đi giữa hai thằng bạn: một thằng tóc cạo lên, da nhẵn, mốc, mắt xếch trợn trà trợn trừng; một thằng cao cao, mắt ti hí, người vạm vạp, quần áo gọn ghẽ sạch sẽ khác hẳn thằng da mốc, tóc cạo. Thằng công em xốc xốc em lên rồi đưa tay nắm lấy cánh tay Chấn:

- Ông ở Côn Lôn về à?

Thằng cao cao, mắt ti hí vội suyt:

- La! Sao mà lại hỏi thế?

Bọn học trò ăn mặc tử tế đứng xa nhìn Chấn, đều trố mắt nhìn thằng La. Nhưng rồi không đứa nào bảo đứa nào, chúng ùa lại chung quanh Chấn. Mấy đứa tranh nhau nhắc cái ngón tay đeo chiếc nhẫn gáo dừa của Chấn lên mà vuốt mà nhìn. Thằng La thì cứ nhìn như muốn lột lấy những cái sẹo ở đỉnh đầu, ở trán Chấn.

- Sao các em biết tôi là tù chính trị? Là ở Côn Lôn về?

Thằng Nghĩa - đúng cái thằng da nhẵn, mốc, tóc cộp lên ấy - cười:

- Tại ông nhiều sẹo.

Chấn cười hằn lên thành tiếng:

- Cứ nhiều sẹo là tù chính trị, là ở Côn Lôn về?

Nghĩa cười bẽn lễn:

- Tháng trước cháu đưa cơm cho bu cháu ở Sáu Kho, cháu thấy giải các ông ở dưới tàu về Sở mật thám, cháu còn nhớ mà.

- Ủ thì nhớ vì có nhiều sẹo. Nhưng sao còn nhiều người khác cũng có nhiều sẹo nữa và cũng giải dưới tàu lên Sở mật thám, vậy mà em vẫn nhận ra tôi và biết tôi là người Hải Phòng?!

Thằng Ly ti hí mắt, rẽ ràng đáp:

- Trẻ con Sáu Kho chúng cháu đều nhớ như thế đấy. Có những lính thủy, những mạch nô người Xênegale, Marôkeng chỉ vớt lên bờ cho chúng cháu cái bánh mà mấy năm sau tàu lại đến, chúng cháu gặp lại vẫn nhận ra, "mét sì mét sì" bắt tay họ. Chúng cháu cho lại họ từng túi ốt, họ thích lắm, cứ khen "nhau nhau tông keeng bố cu bồong"(2)mãi!...

(2) Trẻ con Bắc Kỳ tốt lắm.

Thằng La lắc lắc tay Chấn:

- Cháu nhận ra ông vì ông nhiều sẹo với lại người ông cũng xanh, ông cũng đeo nhẫn gáo dừa như bu cháu.

- Bu cháu làm sao? Bị bắt giam ở đâu?

La vẫn hờn hờn nét mặt nhìn Chấn, nhưng La nói sang chuyện khác:

- Xóm cháu có ông Cam cũng đi Côn Lôn đấy.

Tâm trí Chấn lại bị giật lên. Nhưng giờ là một sự đau xót không gì bằng, không thể nào tả được. Chấn xoa xoa đầu La:

- Cháu ở dưới Cấm à? Chốc nữa tôi đến ăn giỗ ông Cam đây. Còn bu cháu làm sao mà bị bắt và giam ở đâu?

La vẫn cười, lắc lắc đầu, không nói gì cả. Ly, Nghĩa vội kéo tay La để buông Chấn ra. Lũ trẻ học trò kia thì bồ nhào đến trường vì trống báo lần thứ nhất đã đánh. Chấn vẫy vẫy tay chào lại chúng rồi quật ra phố Cầu Đất để xuống nhà Lương.

- Nên đến sớm để sửa soạn cho cái thăng Nhấn này. Không biết hôm nay nó có chịu mặc bộ quần áo khác và đi giày đi dép không.

Chấn lại nghĩ đến đôi guốc của Lương. Lương đeo lấy guốc bằng một cục gỗ mà đến cả anh em khổ sai cũng chịu không biết là thứ gỗ gì. Gỗ gì mà đánh hơn cả gỗ lim, đen nhánh như than đá, có lần anh em vạt một miếng đốt thì thấy khét như sừng. Hỏi ra thì "ông" Lương nhặt được ở bãi bể, có lẽ là ván tàu hay ván sà lan. Chân Lương đã là loại chân bàn cuốc, Lương lại còn đeo rộng bản. Lương không đóng quai da mà chằng bằng dây thép. Chẳng ai

dám xỏ chân vào guốc của Lương. Anh em bảo đấy là khí giới của Lương để dùng trong những cuộc đấu tranh lưu huyết. - "Không! Thằng Lương nó hành cái thân nó, đeo thêm một thứ xiềng đặc biệt thì phải hơn!"... Nghe anh em pha, Lương trước chỉ cười. Sau anh em cứ lấy đôi guốc ấy ra thêm dẹt thêm không biết bao nhiêu chuyện, khiến Lương phát rồ, văng tục và văng cả guốc vào mặt người chế giễu.

Chuyện thứ nhất là Lương đi guốc như thế đầy ải thêm cái thân để quên... Chả là Lương bị vợ bỏ. Vợ Lương bỏ ngay Lương khi Lương ra Côn Lôn. Vợ chồng được một đứa con gái. Vợ Lương đã không giả con cho họ nhà chồng cũ mà lại bắt nó đi bế em. Bế thằng bé con của mẹ ăn ở với người chồng mới.

Chuyện thứ hai là Lương đi đôi guốc như thế để làm như kiểu các nhà hiền triết, triết học, triết gia đời xưa đời xưa như Diôden chẳng hạn. Trong số anh em học triết học và chính trị kinh tế, Lương là một người trong đám chịu khó nhất. Chịu khó cho mình và chịu khó giúp đỡ các anh em. Lương vừa chăm vừa có một trí nhớ khá đặc biệt. Ăngghen sinh năm nào chết năm nào; Mác xuất bản những sách gì, năm nào, ở đâu; chiến tranh nha phiến, cuộc ăn cướp hời của giữa ban ngày của liên quân đế quốc Anh - Pháp ở Thiên Tân diễn ra từ ngày nào, và ngày nào Trung Hoa phải ký hiệp ước; Cônggô thuộc Bỉ diện tích bao nhiêu cây số; số than đá khai thác ở hạt Rua hàng năm bao nhiêu tấn; tiền vốn và trị giá vàng, kim cương của những vua thép, vua dầu hỏa, vua ô tô ở Mỹ và của nữ hoàng Anh là bao nhiêu; Khổng Minh sang Đông Ngô phó hội thiết chiến quần nho như thế nào; Đại Thánh tấn Trư Bát Giới mấy trận về cái tội hót lẻo và xúc xiêm; hàng năm dân Đông Dương phải uống, phải hút bao nhiêu rượu Phôngten và thuốc phiện... và những ngày tháng, những tên người, những điển tích, những chi tiết đặc biệt trong những cuộc tranh luận về triết học, chính trị nổi tiếng trên thế giới... anh em nào quên hay khi xảy ra những cuộc tranh chấp về sự chính xác đều tìm đến hiền triết gia Diô Lương hỏi, mà nếu không được gặp ngài thì cứ gõ đôi guốc của ngài ba cái lên trán mình thì khắc nghĩ ra, nhớ ra...

- Lương ơi! Thế mày có nhớ ngày sinh tháng đẻ và số tử vi của vợ mày có những ngôi sao nào đóng ở cung nào không?

Vẫn còn có người trêu Lương, để Lương đuổi khắp banh vừa chửi vừa ném guốc... Lương cùng trạc Quất, bố Gái đen và Cam. Ở Côn Lôn, hai người rất thân với nhau. Vào tù, Lương cũng mới võ vẽ đọc, ký tên có khi chữ còn thiếu nét. Hai người ở cùng nhóm nghiên cứu cho tới ngày Quất chết. Lương cũng bị kết án hai mươi năm khổ sai. Lương đánh xe ngựa cho lão cai hàng cá ở chợ Sắt bao thầu cá cho nhà Thy San. Lương giữ các mối giao thông binh vận, tán phát tài liệu và làm kinh tế nữa. Lương ghẹ vào cái xe ngựa mà chạy thịt cá cho một hiệu cao lâu cơ sở kinh tế của thành ủy. Anh em thường gọi Lương là Lương xe ngựa và Quất là Quất xi măng. Hai thằng ấy mà ra tù thế nào cũng gả con cho nhau.

Chấn đến giữa lúc Lương hí húi tìm ở các báo để ghi những con số công nhân đình công, bãi công, ngày tháng nổ các cuộc đấu tranh ở các nơi. Rủ Lương đi, Chấn nói mãi Lương mới chịu lấy cái áo tây cũ của người em họ mặc và đi cả giày tây của người ấy nữa, không thì Lương cứ đánh bộ quần áo của nhà tù phát cho mà Lương chỉ chữa lại có cổ áo tay áo và nhuộm xanh đặc trông chẳng ra quần áo cu li và cũng không phải quần áo Xạ Phang, Trà Cổ. Mặc thêm cho Lương cái áo sợi dệt cổ chui, đội mũ nút chai lợp ka ki hần hoi, Chấn xốc xốc lại cổ áo ngoài, vuốt vuốt nếp cánh tay áo cho Lương:

- Bảnh giai lắm rồi! Lấy vợ được rồi! Có gì thì làm rể thằng Quất cũng được. Con gái nó lớn kỉnh lại có vốn riêng nữa. Không thông gia với nhau thì làm tế tử càng lãi! Chuyển rủi thành may có thuộc về biện chứng không hở ông Điô-Lương?

Lương cứ lạnh mặt đi. Chấn kéo Lương ra đường. Đi được một quãng, Chấn hất hàm bảo Lương:

- Đây! Dù là đến ăn giỗ thì cũng đừng làm khổ não cái nét mặt. Gia đình

người ta có hỏi chuyện nhất là chuyện lúc thằng Quất nó chết thì cũng nói qua qua thôi, bố Nhân nhé!

Khi hai người đến, nhà cụ Cam đã đông. Khách ngồi ở cả chõng ngoài hè và ở bên nhà Dâng. Mẹ con bà Gái đều chít khăn xô. Thằng Côn cũng một cái khăn dài thướt. Cụ Cam cũng khăn trắng, nếp khăn to, quần cao như mũ đầu mâu. Ban thờ bày đủ cả vàng hương, hoa nến và ngũ quả. Bài vị Quất do chính tay người cha già viết bằng chữ Nho lên miếng giấy trắng lồng trong tờ giấy vàng... Mùi hương vòng sức cả mấy gian nhà. Ngọn đèn ba dây sáng choang treo trước ban thờ làm nhấp nhánh thêm những mắt kính ở cổ vàng và những lọ hoa, chân nến đồng.

Cụ Cam ngồi ở tấm phản ngựa giữa nhà với bọn Chấn, Lương. Hai người đã nói ngồi sang giường bên mà không được. Một cụ ở xóm trong và bác Sấm ngồi tiếp chuyện hai người. Tuy Chấn chỉ đến nhà bà Gái lần thứ hai nhưng thằng Côn đã quen rồi. Nó đứng lọt vào hai bắp đùi Chấn, có lúc còn ngồi hẳn lên đầu gối Chấn, hơn hớn cái mặt nghe chuyện. Tin cha Gái cha Cam mất, cho đến hôm mẹ con Gái đến Sở mật thám hỏi những anh em được tha mới biết đích xác. Nhưng ngày tháng Quất chết thì khi Lương đến thăm nhà Quất, vợ con Quất mới biết.

Đúng ngày hôm nay đây Quất mất, và như thế là đã ba năm. Bà Gái lấy hôm nay làm ngày giỗ hết, nhà phát phục cũng vừa đoạn tang. Tuy cụ Cam ngồi với khách nhưng ông cụ vẫn lẳng lặng như hàng ngày ngồi một mình lúc nhà vắng vẻ. Chuyện chè, rót nước, lấy thuốc lá giầu cau mời đều do Gái đen. Ngọt cũng sang tiếp khách giúp Gái. Gái đen gọi Chấn và Lương bằng bác. Một điều thừa bác... hai điều thừa bác. Cụ Cam cũng gọi như thế. Luôn luôn ông cụ kéo đĩa chén mời hai bác xơi nước. Gái đen chỉ quanh quẩn ở sau lưng ông và bọn khách nọ. Dưới dải khăn xô, nét mặt Gái đen lặng lẽ trông vừa già vừa đành thêm. Mỗi lần rót nước mời Chấn và Lương, Gái đen tuy cúi cúi đầu nhưng vẫn đưa mắt nhìn trộm hai người.

Gái đen lại càng tủi và xót xa cho bố.

Lương thì chỉ được cái người cao nhưng da dẻ bủng bốt, mặt mũi hốc hác thế kia. Còn Chấn vừa gầy vừa xanh trông hao hao giống Thanh. Chỉ có khác cặp mắt, cặp mắt Chấn không sáng, không sắc - không hiểu Chấn bị đau mắt hột hay lông quặm nên thỉnh thoảng Chấn lại lấy khăn tay chấm chấm - nhưng cũng quặm quặm như mắt ông Gái. Những khi Chấn đưa nhìn thì mắt Chấn loáng lên và khi Chấn có vẻ để ý việc gì thì mắt găm lại, cương quyết vô cùng. Sức vóc Chấn so với bố Gái lại càng thấy yếu! Nhưng sao bố Gái lại không sống mà về dịp này? Bố Gái còn vạm vạp chắc người hơn cả chú Sấm; công việc nặng nhọc, khó khăn không ai làm được bố Gái cũng coi như không; ăn khỏe lại dễ ngủ nữa cơ mà! Từ ngày Gái lớn lên, Gái chưa thấy bố phải xông nôi nước lá tre, bôi tí dầu bạc hà, hay ăn bát cháo hành bao giờ. Lần mẹ Gái phải chạy thuốc cho bố Gái là ngày bố Gái ở Sở mật thám lấy cung xong giải sang đề lao chờ đăng đường. Mẹ Gái cắt thuốc bắc luyện giả làm chè kho vào phép cho bố Gái. Chuyển đưa quà bánh, thuốc men cho bố Gái ấy là lần thứ nhất và cũng là lần cuối cùng vợ chồng, bố con nhìn thấy mặt nhau trong chốn lao tù.

Thêm mấy bọn khách nữa đến. Có cả khách trẻ con. Bọn thằng La, thằng Nghĩa và mấy đám trẻ ở xóm trong. Thấy các ông tướng ấy mắt cứ như mắt long thần sấn sấn sổ sổ định rút thuốc lá, Cam phải đến hai tay xoắn lấy hai tai hai tướng, kéo vào cái giường ở gian trong. Mâm cơm cúng đã bày xong. Bà Gái bưng lên, Gái đen đỡ tay cho mẹ, đặt mâm trước bài vị. Đủ cả thịt gà, thịt lợn. Đồ nấu có cả mực, bóng, chim hầm măng miến. Củ cải, cà rốt, hành cũng tĩa thành hoa lá, vừa nấu độn vừa làm dưa góp. Lương, Chấn vừa ngạc nhiên vừa rưng rưng cả tâm trí thấy cạnh đĩa chả quế, giò lụa có một đĩa đậu phụ luộc và chén con mắt tép trên rắc hành củ chẻ tư và gừng thái nhỏ như chỉ.

Món ăn thích nhất của Quất.

Hồi kỳ còn ở tù, trong những cuộc tuyệt thực, những buổi tối chuyện gẫu, mỗi người kể một món lạ và ngon thì ai ai cũng có một món. Nào chim sẻ rán. Nào lươn bung. Nào lợn sữa quay. Nào chả chó. Nào cá quả nấu cháo ám. Nào giò gà. Nào chả cá mực. Nào tái dê. Nào thịt bò, băm viên bọc xương sông, quạt than hồng nướng. Quất không góp món gì cả. Nhưng một lần Quất cười, rủ rỉ với Lương món Quất thấy tuyệt nhất đối với Quất là đậu phụ luộc bẻ từng miếng chấm muối, hay ăn với mắm tép! Ngoài ra Quất còn cho biết thêm mấy món Quất thích như nhộng rang điểm tí lá chanh ăn với bánh đa nướng, hay mùa rét thì hành nén đá ăn với giò thủ, mùa bức thì canh cua rau muống điểm vài nhánh ngổ đả với cà pháo mắm tôm.

- Thế phải thêm tí tửu chứ? - Lương nắm quạp lấy Quất thích thích đầu gối vào lưng Quất, hỏi.

- Máu tao nóng thế nào ấy, động đến một tí rượu chỉ bằng giọt nước đá nhện là đỏ bừng đỏ tía cả mặt. Năm thuở mười thì ở nhà bố con vui lắm, nề ông bố già uống một chén móng rượu ngang ngâm thuốc của ông ấy, thì ngứa ngáy lục sục cả đêm... vợ nó cấu véo cho đến khô!

Quất quạp chặt nữa lấy đầu gối Lương, cười khì khì...

Quất ra Côn Lôn sau Lương. Khi Lương đi làm ngoài, Quất còn ở trong ban. Đạo ấy đương thời kỳ khủng bố mà tổ chức anh em thì chưa được chặt. Cơm gạo mực chỉ người đã sợ vì nòng vì đấng, cá xác ra toàn những dòi, thế mà chúa ngục vẫn không phát cho đủ suất. Nước để tắm rửa thì váng nhờn như nước ở những mả cải táng. Còn nước ăn cả ngày mỗi người chỉ được một lon sữa bò nước uống. Ai không bị lở ghẻ thì kiệt lị. Mấy tháng sau nữa thì nhiều người mắt lòa đi, lợi mềm ra, chỉ lấy tay nhổ khế cũng rụng hai ba chiếc răng. Rau má, rau chua me mọc ngoài sân ban và những búp bàng và cả cỏ nữa cũng ăn hết. Có người đến giờ mở cửa ban ra sân liêu xiêu đi không được, anh em phải khiêng ra. Phần vì lòa, phần vì yếu gối quá! Và có anh em được xốc ra sân thì chỉ ngồi rù một chỗ, tay phát phiền như người hấp

hối, bóc cả vẩy lở, vẩy ghẻ ăn.

Quất, Chấn cũng bị lừa bị bại liệt như thế. Chấn bị nặng hơn. Trước Chấn phụ trách cơ quan ấn. Lúc còn đi học mắt đã kém sẵn, giờ lại phải hàng tuần ở lý trên trần nhà và viết bản in, sao chép các tài liệu, nên mắt Chấn càng kém hơn. Lúc Chấn bị bắt, mật thám đặc biệt truy Chấn lấy ở đâu ra các tài liệu chữ Pháp và mực in, và truy về việc thê giả, căn cước giả. Chúng không những nhốt Chấn ở xà lim tối mà còn bịt mắt Chấn nữa. Chúng vừa quần dạ đen vào mắt Chấn vừa cười khẩy:

- Một là khai hai là mù, hoàn toàn ở đồng chí tự quyết định lấy.

Mười lăm ngày chân cùm tay xích trong xà lim. Bỗng một hôm chúng tháo cùm tháo xích cho Chấn. Chấn lại chuẩn bị tinh thần theo chúng đi chịu những trận tra tấn mới. Chúng vừa đi bên Chấn vừa hỏi Chấn có khai không. Chấn vẫn không đáp nhời. Chúng bảo Chấn ra sân. Chấn đương ngạc nhiên vì thấy chúng khác hẳn mọi lần không đấm đá và chửi bới gì cả mà cứ để Chấn đi thong thả, thì Chấn rung mình thấy đỉnh đầu, hai thái dương, gáy và trước mặt có một cảm giác nóng nóng. Ừa một cái, thằng Tây lai giựt miếng dạ bịt mắt Chấn ra. Nó đập mạnh vào khoeo chân Chấn. Chấn khụy xuống. Nó kéo dần mặt Chấn ngửa lên vằng mặt trời đương chói lọi giữa trưa. Chấn ngã vật ra, mắt và đỉnh óc như bị xé.

Ra đến Côn Lôn có những buổi chiều Chấn không thể đọc được chữ. Những ngày ăn đói và kiệt quệ thiếu sinh tố nọ, Chấn là người trước nhất bị lừa và lừa nặng. Chấn đi phải có anh em dắt. Anh em khổ sai đi làm ngoài phải hết sức kiểm chanh, kiểm sấu, chua me cho Chấn. Quất thì bị lừa sau Chấn hơn tuần lễ, nhưng chiều chiều nhìn vẫn còn thấy. Quất nhẹ cái mắt thì lại bị bại liệt nặng. Quất đi kiệt lị nhiều quá. Đạo Quất còn ở Sở mật thám, chúng nó tra tấn Quất bằng chày cao su dẫn vào hai đầu gối liên mấy ngày đêm, vừa bắt Quất nhịn đói. Lúc chúng cho ăn, Quất phải ăn một nắm cơm mà một phần tư là muối, và không được uống nước. Ăn cơm xong một lúc thì

thằng Tây mặt đỏ đưa cho Quất một cốc vại nước thuốc tẩy muối. Quất uống cốc vại nước thuốc tẩy này, vừa đi ỉa vừa ngâm người trong bể nước, vừa uống nước cho thằng Tây nọ vừa dận lên bụng, lên ngực vừa hỏi cung...

Ra đến Côn Lôn, Quất cũng như nhiều anh em bệnh đã nặng lại nặng hơn. Hai ống chân Quất tóp lại còn nhỏ hơn chân trẻ con. Vịn vai anh em, Quất đứng cũng không vững. Số anh em bị lòa và kiết lị càng tăng. Rau má, rau chua me phải chia nhau từng mấy lá rồi cũng không sao kiếm được. Một hôm, không hiểu Lương mò ở đâu ra năm búp ổi đem về. Chấn và Quất được mỗi người năm búp. Chấn không ăn vội, để dành đến khuya thì nhắm nháp. Lúc mọi người đã ngủ, Chấn gỡ gói búp ổi ra thì thấy những mười lá gói cồm cộm cả tay. Chấn bật kêu lên. Quất trăn vội người bịt lấy miệng Chấn:

- Chấn này! Chấn này! Tao cho mày phần tao đấy. Mày sắp trông được rồi thì mày ăn đi...

... Cả Chấn và Lương không bảo nhau mà cùng nhìn vào đĩa đậu phụ, chén mắm tép rắc hành hoa và gừng, bày giữa những giò chả măng miến đầy ùn trên mâm cơm cúng. Răng Lương đã cắn chặt lấy môi mà vẫn cứ lo tiếng nước nở bật lên. Nghĩ đến Quất một phần, còn một phần thì nghĩ đến những anh em còn ở lại, nhất là những "thằng" từ ngày bị bắt đến lúc anh em về không có được một cái "phép" hay một lá thư của gia đình gì cả. Từ lúc thấy nét mặt Lương lại nhăn nhăn, mắt quầng quắc cứ chực ứa nước, Chấn càng thấy ghen ngào.

Từ ngày Quất đi làm ngoài thì Chấn, Quất không nằm cạnh nhau nữa. Quất luôn luôn bị phạt "ca sô". Cuộc đấu tranh nào Quất cũng làm đại biểu. Cuối cùng, bọn sếp ngục tách Quất và một "thằng" nữa ra khỏi anh em: Tô gày. Chúng đẩy Quất và Tô vào hầm xay thóc. Trong hầm xay thóc, toàn những án "số đỏ" giết người, trộm cắp, lưu manh hung ác nhất, bị phạt nhiều nhất ở Côn Lôn làm "cặp răng" (3). Gạo ăn của đảo một phần do đây làm. Hầm vừa chật lại bịt lưới dây thép nên giữa ban ngày cũng vẫn mờ mờ. Vào

đây rồi mà chân vẫn phải xiềng lại còn đeo thêm một quả tạ. Vì có ít người mà lại phải đảm bảo gạo ăn cho cả tù nhân, nhất là lại phải làm việc với những tù "anh chị", chỗ ăn làm không khí bụi bặm, ngột ngạt, ăn uống cũng chỉ có khô mực, nên những ai ra đây đều cầm lồng cái chết trong tay. Không ho ra máu thì cũng chết vì bị đâm chém. Đã có lần, một tù nhân án thường vào hầm được hơn tuần lễ nhân lúc tên tù anh chị cặp rằng ngủ trưa đã chặt xiềng ra, lao quả tạ xuống đầu tên anh chị cặp rằng nọ rồi lấy vỏ hộp sữa bò cửa cổ chết.

(3) Cai.

Nhưng cả Quất và Tô gày đều không việc gì cả. Công việc trong hầm trước trút cả xuống đầu anh em án thường sau được phân công lại. Mọi người đều làm việc, vừa được có giờ giấc nghỉ ngơi và vẫn đủ gạo. Không những thế lại được gạo ngon, không hao hụt. Hầm xay thóc lại còn nuôi được gà để cải thiện sinh hoạt chứ không xà xẻo vào suất gạo của anh em. Một phần lại bỏ vào quỹ cứu tế chung. Lúc toàn thể anh em chính trị nổ đấu tranh, hầm xay thóc cũng hưởng ứng. Tô gày ho ra máu, ra đây lại không ho nữa. Quất bị tê liệt kiệt lị nhờ được ăn cám ăn đường nên lại đi mạnh và ăn khỏe. Hai người còn làm cả việc cho những anh em án thường khi họ ốm mệt. Đặc biệt là Quất. Ai cũng ngạc nhiên vì Quất làm việc và chịu nóng bức. Quất vừa xay thóc, giã gạo vừa kể các chuyện ở mỏ Vàng Danh, Cẩm Phả, ở Lò nung, Máy đá, Nhà than của sở Xi măng. Mọi người đều sùng sốt thêm. Thế ra vô sản ở hầm mỏ nhà máy cũng khổ như đi đày vậy, mà sao vẫn đấu tranh và đến đâu cũng tổ chức đấu tranh. Thường thường đến giờ nghỉ, anh em án thường lại đến chỗ Quất mà rờ rờ nắn nắn người Quất với những vết sẹo ở đầu, ở vai, chỗ thì bị đá lao, chỗ thì bị sém lửa, chỗ thì sắt, gỗ đập, lạ nhất là hai đầu gối, hai đầu gối xương với gân cứ trệu trạo, khoeo chân cong thành vòng kiềng, mỗi lúc Quất đi cứ khạng nặng như người chữa cả dạ.

Quất đã ra hầm xay lúa. Lần này vĩnh viễn. Trong một cuộc đấu tranh, Quất lại bị phạt hai tháng "ca sô". Bệnh kiết lị và bại liệt của Quất trở lại nặng hơn. Vào hầm rồi Quất vẫn còn tuyệt thực hưởng ứng cuộc đấu tranh của anh em. Trong một trận khủng bố bị sắp ngục hầm cả nước uống, Quất phát sốt mê man. Hai hôm sau, Quất tỉnh lại vừa lúc buổi sáng bọn gác điêng (4) cho khiêng thùng nước uống thường lệ vào. Quất được tháo cùm đi ỉa, vội bò đến thùng nước. Khi đó Chấn ở hầm ngoài. Nhác trông thấy vẻ mặt gác điêng khác, Chấn vội nhìn vào thùng nước. Không phải thứ nước uống thường mà là thứ nước váng rêu chỉ để rửa ráy ghê như nước a xít hay nước dưới mả. Chấn liền kêu lên:

- Các đồng chí ơi! Khoan hãy uống!

(4) Lính gác ngục.

Chấn chưa kịp hết tiếng kêu thì Quất đã gục đầu xuống thùng nước, hùng hực uống.

Chấn hét lên:

- Thôi chết rồi!

Chấn nhào đến giằng Quất ra, nhìn vào miệng Quất sều dài dớt. Chấn cắn đứt hẳn miếng môi mà nước mắt vẫn giàn ra. Ngay trưa hôm ấy Quất kêu đau bụng. Rồi mấy ngày sau Quất không ăn gì được. Tổ chức của anh em không còn thứ thuốc gì đưa vào cho Quất ngoài lọ dầu quất thần. Chính ngày hôm nay đây, Chấn nhìn khiêng xác Quất trần truồng trong hầm đi ra, bộ quần áo gói đầu, hai tay bắt vào nhau chặt chẽ, bình dị ở trên bụng. Đồ của Quất để lại là gói đường phen, cam thảo và bộ quần áo của cứu tế gửi cho nhưng Quất không mặc không ăn mà dành cho anh em.

Từ ngày Côn Lôn có chi bộ, Quất đều ở trong chi ủy. Cả những ngày năm không nhắc nổi người lên và cả khi bị phạt "ca sô", Quất đều được cử vào chi ủy cùng với Tô gày.

... Tuần nhang thứ ba trên bàn thờ đã gần tàn. Những mâm cỗ đã ùn lên cả ở dưới bếp. Cụ Cam đứng dậy, khua chân xỏ vào đôi dép quai ngang dưới chỗ ngồi. Ông cụ rờ rờ lên cạnh cái đỉnh trầm lấy bao hương. Ông cụ kéo kéo lại cổ áo, vuốt vuốt tà áo, sắp sắp lại cho chặt những nếp khăn quần đầu, đoạn ông cụ rút ba thẻ hương châm vào ngọn đèn, cắm vào bát nhang trước bài vị. Đã đứng đúng giữa trước ban thờ, ông cụ còn sắp sắp vuốt vuốt lại lần nữa khăn áo, rồi hai tay nắm vào nhau, ông cụ cúi đầu khấn. Tiếng khấn tuy thì thầm nhưng mọi người chung quanh nghe rất rõ. Rõ nhất là Chấn, Lương đứng ở mé trái sau lưng ông cụ.

- Lê Văn Quất con ơi! Hôm nay bố cúng cơm con đây tạp nhất bàn, phù lưu thanh thủy (5). Con về mà ăn uống với bố, với vợ con, với anh em đồng chí và bà con xóm lán. Lê Văn Quất con ơi! Con chết bố không biết, vợ con không hay, năm xương tàn cũng mất. Nhưng con chết vì dân vì nước, giữ trọn được đạo thủy chung với đồng chí anh em, bố cũng không ân hận nào. Có chăng bố chỉ tiếc cho con, bốn mươi hai tuổi đầu, nghĩa lớn chưa thỏa, nợ xã hội chưa xong. Hô hô hô Quất ơi! Quất ơi!...

(5) Tạp nhất bàn, phù lưu thanh thủy: cỗ một mâm, có giò cau và nước trong.

Tiếng nước nở của người cha già vỡ ra giữa những tiếng sục sùi ở chung quanh và mùi hương mùi trầm.

Hình ảnh Quất lại trở lại trong tâm tưởng Chấn với bao nhiêu hình ảnh khác. Tất cả một quá vãng đấu tranh cách mạng lại dựng lên ngàn ngút với

những nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cao su, trại ấp, đường phố và với bao nhiêu đồng chí, bao nhiêu quần chúng trung hậu, kiên trì, lặng lẽ, quyết liệt. Mùi hương trầm bỗng biến đi, thay vào là mùi khói dầu, khói than. Những nhà máy Xi măng, Cốt phát, Máy chai, Trường kỹ nghệ, Máy tơ, Sáu Kho... những ao than Lạc Viên, ngô Tham Thuật, phố Hạ Lý, đầu cầu Carông, trại phu tù Mácty, xóm Chiêu Thương, Lán Bè, Đống Nối,... tất cả Hải Phòng lao động, lăm than ngày càng đói khổ xác xơ, hiển hiện cuộn cuộn lên theo!...

Chấn lại nhớ đến những buổi chiều trong "ca sô". Buổi chiều mùa hè mà lạnh và tối đen tối thẫm. Những buổi chiều có nhiều lúc Chấn thấy như Quất vẫn còn bị cùm nằm ở hầm bên cạnh. Và Chấn thấy một hôm nào đó, Quất lại đứng ở mỏm đá ngoài bãi biển, tay chống cái xà beng. Từ trong hai hốc tối trên gương mặt gỗ xương và xám ngắt, đôi mắt của Quất mở ra vằng vặc nhìn về anh em, nhìn về trong đất, nhìn về Hải Phòng. Sóng biển từng lớp từng lớp tung trắng chồm lên mỏm đá dưới chân Quất đứng. Không phải chỉ là sóng khơi Côn Lôn mà có cả sóng sông Bạch Đằng, sóng khơi Long Châu dội lên. Tất cả anh em đồng chí Côn Lôn, Sơn La, Công Tum, kẻ khuất người còn đều thét lên cùng với tiếng thét của cả giai cấp vô sản và quần chúng cách mạng.

Hãy báo thù cho những người đã chết!

Không được quên những đồng chí, những quần chúng đã hy sinh!

Cái địa ngục Đông Dương và tất cả những địa ngục khác trên mặt đất của các bọn bóc lột và áp bức phải đập sập xuống, giẫm cho tan đi, mà dựng lên một chế độ khác, một đời sống khác, tươi sáng tự do, sung sướng dưới ngọn cờ búa liềm.

Đằng sau Chấn, Cam chăm chăm nhìn bài vị bố rồi nhìn về mặt ông Cam, nhìn về mặt Lương, Chấn và nhìn cả mẹ, cả chị Cam. Cuối cùng, Cam mím môi lại rồi cúi nhìn xuống đất.

Hai giờ rưỡi rồi mà cu Chú vẫn chưa ra học. Minh Thanh ngồi ở tràng kỷ, ánh đèn điện một trăm nến bật giữa ban ngày cứ nhay nháy xuống mặt. Tiếng đồng hồ và cái không khí rộng vắng của gian nhà nọ càng như cắn như đốt trong người Thanh. Chung quanh Thanh chỗ nào cũng có đôn, lọ, chậu sứ, đĩa bát bày hàng ra với những mặt gương, tranh ảnh, hoành phi, câu đối. Chen kẽ với những đồ này là tủ đứng, tủ chè, tủ bát đĩa, tủ com mốt, tủ thuốc và tủ két. Tất cả vây bọc lấy Thanh, lúc thì như chồm chồm nhìn vào mặt Thanh và nghe ngóng Thanh, lúc thì lạnh như tờ như không thấy có Thanh, nhưng càng thân nhiên vô tri vô giác thì lại càng đáng sợ.

Gian nhà nọ là nhà của cậu Tú, vợ Tú, vợ chồng con trai út Đức Sinh, nhà thẳng học trò đặc biệt của Thanh: cu Chú.

Thanh dạy cu Chú ngày một buổi, từ sáu giờ rưỡi đến tám giờ rưỡi tối. Thứ bảy thì nghỉ từ hai giờ đến bốn giờ chiều. Chỉ có mình cu Chú học. Mỗi tháng một đồng rưỡi. Món tiền học này, mẹ Thanh giả tiền nhà. Mụ đội Nhị vừa nhất định tăng tiền nhà lên. Gian nào trước bảy hào nay lên một đồng, gian nào một đồng lên đồng rưỡi. Từ ngày dạy thêm học trò Thanh phải thuê thêm một gian một đồng nữa. Như thế tháng Thanh mất đứt ba đồng bạc về tiền nhà. Thanh phải dạy thêm cu Chú vì một cơ nữa! Học trò của Thanh đông quá. Tất cả mười bốn đứa rồi!

Thanh lại phải nhiều đêm suy nghĩ tính toán, lại phải bỏ cả đọc sách đọc báo, lại phải những bữa cơm cứ như ăn trấu, vì lo vì buồn cho sự sinh sống của mình. Nhà chật còn có thể thuê thêm nhưng số học trò đông thì Thanh gần như không thấy đường nào giải quyết nổi. Muốn dạy như thế phải theo đúng luật. Không thể theo được những điều nọ, Thanh đã buồn lo đến mức thấy mình như một kẻ tội nặng đương lẫn trốn giữa những vòng lưới dăng dặc, giương lên trên đầu Thanh. Dạy học từ sáu người giờ lên phải xin phép sở Học chính. Muốn mở lớp đông học trò phải mở thành trường. Trường này

không những phải có phép của sở Học chính và phải còn được phép của phòng Vệ sinh của tòa Đốc lý. Mỗi lớp phải đúng bao nhiêu thước vuông, bao nhiêu cửa sổ, sân rộng bao nhiêu, nhà xí mấy chỗ. Chưa đủ! Được những điều khoản này rồi nhưng nếu bị Sở mật thám nghi ngại thì vẫn không xong.

Càng tính Thanh chỉ càng thấy tối tăm thêm. Tuổi thì Thanh mới mười tám, chỉ được phép dạy chữ không được phép mở trường. Còn trường như thế thì đến đời kiếp nào Thanh mới chạy vạy nổi được cái nhà có những cửa sổ, nhà xí và sân chơi cho đúng vệ sinh thành phố kia? Lại còn sắm sửa bàn ghế, bảng đen, bản đồ, những thứ xoàng xoàng nhặt nhạnh mua lại của hàng tầm tầm thôi! Cuối cùng là lấy chứng nhận hạnh kiểm ở Sở mật thám. Thanh thì tin rằng mình không những là lương thiện mà còn rất chịu thương chịu khó, khiêm nhường nhân ái đấy, nhưng Sở mật thám có phải là để chứng thực dễ dàng cho Thanh và cho mọi người như Thanh đâu? Tai mắt của Sở mật thám ở xóm này là nhà đội Nhị, điều đó rõ rồi. Nhưng còn những tai mắt khác nữa mà Thanh không biết! Làm sao Thanh ăn ở cho vừa lòng, và tiền đâu của đâu mà lo lót được cho hết các chỗ này?

Mười bốn đứa học trò lại cứ như những con rối múa lên ngày đêm ở trong đầu Thanh. Lúc chúng nó đánh vần. Lúc chúng nó khoanh tay đọc bài. Lúc chúng nó bần thần nghĩ làm tính. Lúc chúng nó đăm đăm tập viết. Lúc chúng nó riu rít về học. Những ngày mưa quần áo chúng nó lếch nhếch ướt nhèm. Những kỳ nhà thẳng Nghĩa, cái Bưởi đến trả tiền học, bố mẹ khép nép, áy náy vì chậm tiền cậu giáo hàng nửa tháng. Những bài tính khó chúng nó làm cứ bay đi. Những bài học thuộc lòng Thanh tự đặt mà chúng nó ngâm nga, Thanh đi mãi ngoài đầu ngõ cũng nghe thấy... Những bông hoa. Những bầy chim... Những thiên thần. Những bầu trời xuân của Thanh. Mười bốn đứa, đứa nào học cũng tấn tới; bố mẹ đứa nào cũng quý mến cậu giáo. Mặt mũi, tâm tính, giọng cười, tiếng nói của chúng nó đã như in như cắt vào sự tưởng tượng, suy nghĩ của Thanh, thành máu thành thịt của Thanh rồi. Số tiền học của chúng tuy giả lắt nhắt đưa thì vào đầu tháng, đưa thì mong mười, ngày

rằm, đưa thì hai nhăm hai sáu, không ra cỡ ra món nhưng lại cho Thanh lúc nào cũng có đồng ra đồng vào. Mẹ Thanh vẫn đong gạo chịu nhưng đồng bạc hơn được hẳn một ống cân. Đã thế, hễ gặp mẹ Thanh ra đến chợ, nhiều hàng cứ véo vồn trách móc mẹ Thanh vì họ không khéo mời khéo chào nên mẹ Thanh không thèm mua giúp cho họ. Cái Ngơ không phải cầm bát đi mua từng xu mắm muối, dưa cà nữa. Hàng nước mắm gánh vào tận nhà, mẹ Thanh mua hẳn một kỳ hai chai, nước mắm ngon có, nước mắm nấu có. Dưa cà thì muối hàng vại.

Và Thanh đã có dép. Thanh đi hiệu đóng hẳn hoi. Ông cai thợ giày đo chân cho Thanh rồi ôm ra mấy cuộn da để Thanh chọn. Thanh sắm mũ, may thêm cái quần trúc bầu. Mẹ Thanh còn định lấy chịu ở hàng tấm ngoài ngõ may cho Thanh một áo lương chùng.

Thanh dạy học, đời sống được như thế đấy, với mười bốn đứa học trò!

Hôm mẹ con bàn chuyện với nhau, khi Thanh chưa hết lời mẹ Thanh tái ngay nét mặt:

- Làm sao mà phải cho trẻ mỗ học trò chúng nó nghỉ? Có việc gì thì tôi đứng ra nhận hết cả cho anh mà!...

Thanh toan hỏi: "Mẹ nhận hết thế nào? Ăn trộm, ăn cắp hay giết người mà mẹ phải đứng ra chịu tội thay?", thì mẹ Thanh lại nói như rên lên:

- Chúa hăng cứu giúp cho những kẻ khốn khó. Việc đến thế nào mà biết trông cậy ở nơi Chúa thì cũng được tốt lành!

Mặt mẹ Thanh rầu rĩ như sắp khóc:

- Có gì thì mẹ nói với bá Chính nhờ bá Chính nói với mợ Tú xin giấy cha xứ đây nhận thực cho mẹ con nghèo đói, hiền lành, bốn đạo gốc trong Nam Định ra ngoài này...

Thanh liền kêu lên, vừa nhắc thăm lại từng lời nói của mẹ.

"Có gì thì mẹ nói với bá Chính nhờ bá Chính nói với mợ Tú..."

Thanh rón người, lắc đầu bảo mẹ:

- Thôi mẹ để con nghĩ xem, con cố thu xếp, xoay xở...

Thanh phải thuê thêm một gian nhà ở dãy đằng sau vườn lối ra bờ đầm trại Đức Sinh. Thanh chia học trò làm hai tốp! Sáng Thanh dạy một tốp từ bảy giờ đến chín giờ; tốp này về thì dạy tốp khác từ chín giờ đến mười một giờ. Chiều một tốp, từ một giờ đến ba giờ, một tốp từ ba giờ đến năm giờ. Như thế Thanh phải dạy bốn buổi và bốn lớp học trò sức học khác nhau. Thanh phải ghép cố lắm mới được hai ba đứa chung bài học bài làm. Dù là bốn buổi, dù là mỗi lớp chỉ có bảy đứa vẫn trái luật. Vì vẫn thừa một đứa! Nên Thanh đã phải xếp cho hai đứa bé nhất ngồi chèo vẻo gần bàn Thanh để hễ có đội xếp đi khám hay động dạng gì thì Thanh bảo đứa nhớn dắt đi ra lối bờ đầm cho phi tang.

Không được! Không được! Gian với ai chứ gian với Tây cậu và con chó lòi rưng rưng của y sao được? Gian với các lão đội già ở bốp Ngã sáu sao được? Và làm sao ăn ở luôn lọt được mãi với lão đội Nhị kia? Cái cửa để mẹ con Thanh nương tựa dù chỉ là núp dưới cái bóng, cái hơi, cái tiếng thôi, cuối cùng vẫn là trại Đức Sinh...

... Ánh đèn điện dần chờn vờn như ong muỗi ở trước mắt Thanh. Tất cả gian nhà càng như một lò than, một lò hàn xì chụp lấy người Thanh. Còn dài nữa, hàng tháng, hàng năm nữa Thanh phải đến đây. Cu Chú mới chỉ đánh vần được những chữ dễ vần bằng, cu Chú chỉ mới viết tô được những chữ i mà dấu chấm nhiều khi đọng hằn một cục mực như hạt đỗ. Cu Chú vẫn phải có u em ngồi ở đằng sau để đỡ, để nựng, chùi mũi, bế xuống đặt lên khi đi đái, hay khi không muốn viết, muốn đọc thì díp mắt lại ngủ, hoặc đòi ra sân

chơi cười vịt bông, chó bông. Nhưng cu Chú thế cũng là tấn tới, vào khuôn phép, chịu khó lắm. Mợ Tú một hôm đã khoe với khách rằng con mình được người kèm như cậu giáo Thanh thì nó chỉ lên tám là vào học trường con Tây.

Năm nay cu Chú đã lên sáu. Còn bốn tháng nữa mới đầy năm!

Từ cái đồng hồ to như cái tủ đứng chạm trổ thép vàng bóng nổi lên như dàn nhạc rồi mới điểm ba tiếng. Ba giờ rồi. Thanh lại nhìn vào nhà trong. Lần này cu Chú ra thật chứ không phải là màn gió động. Nhưng người dắt cu Chú hôm nay không phải là vú em còn trẻ mọi khi vẫn hầu nhà khách trên mà là một u già đầu trọc, béo đầy. Thanh sừng sốt, đứng hắt lên để nhìn cho thật mắt. Đúng là bà già người vùng bể cùng đi chuyến tàu ở Nam Định ra với gia đình Thanh, gia đình ông Dâng. Bà có người con trai làm phu đổ thùng cho sở thầu vệ sinh Đờvanhxy, đêm đêm vẫn kéo xe đi qua đầu ngõ ngoài. Dạo năm ngoái, mẹ con Thanh đến vay tiền nhưng không được, lúc giờ về theo bá Chính xuống bếp thì bà đã đi tìm cái thúng rách cho mẹ Thanh đựng gạo của nhà bếp vét kho cho, và khi mẹ Thanh sắp cất thúng lên đầu, bá Chính còn bảo bà tìm cái gáo dừa để xin cho mẹ Thanh gáo mắm tôm ruốc.

Giờ bà già không vấn khăn vải nâu bạc mà cũng khăn xa tanh như vú em nhà khách. Chiếc áo cánh nâu dày như mo nang và chiếc áo bông cộc rách lòi cả bông ở khuỷu tay, nách, cổ, ngắn cũn cỡn, mà bà mặc mọi khi, nay thay bằng chiếc áo phin tuy vá ở vai nhưng vẫn trắng nõn và chiếc áo gilê xa tanh hoa đen. Làm ngạc nhiên hết sức cho Thanh là chiếc quần lằng chéo go bà mặc căng hết cả đũng và bà lại còn đi guốc. Khi bà đi cứ như là một bà chủ hiệu vàng ở phố Khách bó chân đi vậy.

Cu Chú chỉ trố trố mắt nhìn. Bà già rón rén đi sau. Bà đến gần Thanh mới lên tiếng:

- Thưa cậu giáo đến bảo Chú học.

Thanh như không nghe thấy bà già nói. Thanh còn đương bàng hoàng vì cái ý nghĩ: "Sao lại thay đổi thế này?". Thanh thấy từ Thanh, đến Dâng, đến bà già nọ đều bị cuốn cả vào những chốn đây, như một sức ma quỷ gì lôi đi và càng ngày càng lún ngập xuống không thể nào nhoi lên, không thể nào gỡ thoát nổi. Không thể thì là chết... Chết như ông Dâng, chết như ông La... Hay bỏ thây bỏ xác ở các mìn mỏ đồn điền cao su, Tân thế giới. Hay tù tội như bà La!

Bà già đã đùn đùn cu Chú được đến cái ghế cao lót đệm gấm và lại chào:

- Thưa cậu giáo đến bảo Chú học.

Thanh cố giữ cho mình khỏi luống cuống và cũng để giữ cho bà già khỏi ngượng, Thanh hỏi rất nhẹ nhàng:

- Bà già đã lên làm trên này?

Bà già nhi nhí trong miệng:

- Thưa cậu giáo, bà Tú gọi cháu lên ba bốn hôm nay.

Chiếc ghế cu Chú ngồi kê ba chiếc vừa đệm gấm vừa gối bông. Bà già và Thanh phải loay hoay mãi cho cu Chú ngồi ngay ngắn và không tì ngực vào bàn. Sau bà già phải đứng giữ hờ hờ lấy vai cu Chú. Thằng nhỏ nọ tuy bù xù những mũ len, khăn len, quần len, áo len nhưng người nó trông vẫn cứ như người mã. Da nó trắng mướt, bùng bùng. Mặt chỉ thấy lông mày - đôi lông mày đen cum cúp - và cái trán ngắn. Mắt nó như bằng sứ nhưng khi đưa nhìn thì rất tinh. Tuy chưa đầy sáu tuổi, người nó vẫn cứ già choắt.

Thanh mở cái cặp da cá sấu dưới ngăn bàn, lấy quyển vở viết và quyển vở bài học.

- Chú đánh vần bài hôm qua nào.

Thanh đặt bàn tay khô khăng của thằng nhỏ lên bàn học. Nó đảo mắt nhìn Thanh, vè vè đánh vần:

Hoa đào

Chim hót

Mùa xuân

Đồng xanh.

Vui chân

Bé hát

Bé đùa

Tung tăng.

Cứ nghe mỗi câu đánh vần xong, Thanh lại hỏi lại cu Chú nghĩa, và giảng thêm cho cu Chú nhớ, đoạn bảo cu Chú đọc lại cả câu, đọc đi đọc lại cho đến thành nhịp nhàng. Gian nhà rộng, hàng hiên bao quanh thoang thoảng hương thơm của giàn hoa và của dây chậu cây cảnh. Tiếng Thanh đọc dẫn trước cho cu Chú, văng ra mãi cuối vườn, ngoài bờ đầm. Bà già lùi về một góc nhà, ngồi khế nép ở chiếc ghế gụ khảm xà cừ, mặt mày càng bần thần mụ mị. Lắm lúc mi mắt bà trĩu xuống, bà gật đầu một cái, bà lại phải ngồi cho ngay người lại vừa khế lại hai vạt áo gilê chật quá không cài được cúc cứ trễ xuống.

Huệ Chi đương chọn những que nửa để chống những cành hồng bạch ở luống cuối vườn bỗng quay lại lắng nghe từng câu cu Chú đánh vần và từng câu Thanh giảng. "Bài ở sách nào thế này?" Huệ Chi cố nhớ từ những sách tập đọc giáo khoa của nhà nước đến những sách tập đánh vần của các hiệu

đều không thấy có bài như thế. Nghe Thanh vừa giảng ý vừa tả những cảnh cho cu Chú hiểu thêm, Huệ Chi càng ngạc nhiên. Mấy bận thấy thím Tú nói về cậu giáo thẳng cu Chú và sự tấn tới của thẳng học trò đặc biệt này, Huệ Chi cũng đã để ý đến Thanh, và lần đầu tiên nghe nói thì Huệ Chi đã sững sờ:

- Cậu giáo thẳng Chú! Cái anh trông người có vẻ là học trò nghèo vào loại giỏi giang ở tỉnh nhỏ nhưng mặt mày cứ đăm đăm buồn buồn, nhiều lúc lại như người mất trí ấy à? Mấy lần gặp anh ta ngồi chuyện ở hàng nước cụ Ước và có lần thấy cả anh ta ngồi nép bên gốc bàng ở mé cổng trại, cũng chầu chực công việc nữa mà! Lần nào cũng vậy, anh ta tránh chỗ cho ô tô mình đi là anh ta vừa có vẻ bức tức hoảng hốt vừa ra vẻ khinh thường nữa. Cái nhà anh học trò lạ lạ ấy lại là cậu giáo thẳng Chú? Cậu giáo dạy thẳng Chú có hai tháng mà đánh được vắn, nhớ được mặt chữ?! Cậu giáo đặt ra cả bài cho học trò học, lối giảng dạy còn giỏi hơn cả những thầy giáo có bằng thành chung ngoài phố? Ờ ờ... lại là con cái nhà bà tốt giọng hay ngồi đọc kinh ở dưới chân tòa giảng sau chỗ bà mình?

Huệ Chi tự hỏi và bỗng nhớ đến cái giọng trong suốt, vang lảnh, nghe sáng hẳn lên trong một buổi đọc kinh chiều mà lần đầu tiên trong đời Huệ Chi được thấy một giọng tốt đến như thế. Thoạt tiên Huệ Chi ngạc nhiên thấy sao lại có một giọng người lạ ở nhà thờ thế này? Huệ Chi đã tưởng là một con gái thơ kinh nào ở họ lẻ lên đây. Sau Huệ Chi càng ngạc nhiên thấy giọng đọc càng nghe càng nhuần nhuyễn, càng đến những bản kinh khó nhất, những đoạn vừa dài vừa nhiều chữ Latinh hóa, thì lại càng nao nuốt, càng tự nhiên. Cuối cùng Huệ Chi đã phải quay lại để nhìn xem là ai thì lại càng thêm sững sốt. Chỉ là một bà gầy yếu, mặt mày rầu rĩ, ngồi nép dưới chân cột! Từ đấy, những buổi xuống nhà thờ Cấm đi lễ, đi châu, Huệ Chi chỉ chăm chăm chú chú đón nghe cái bà ngồi lảnh một chỗ nọ đọc kinh mà Huệ Chi thấy không người con gái thơ kinh nào bằng được. Kể cả mẹ Huệ Chi, ngày mẹ Huệ Chi còn trẻ!

Cũng cái giọng nao nuốt vang lạnh ấy một hôm khác lại làm Huệ Chi ngạc nhiên. Nhưng không phải là của cái nhà bà gày yếu, rầu rĩ đọc kinh dưới chân cột sau tòa giảng trong nhà thờ. Đó là giọng của một người trẻ tuổi, của một người trai trẻ. Giọng ấy cất lên ở mé đầm, từ gian nhà nhỏ ở góc vườn rau đằng kia. Rồi tiếng trẻ đọc theo, đọc rất đều một bài học rất lạ không thấy sách nào có cả, nhịp với tiếng thước kẻ đồng dục. Huệ Chi hỏi bá Chính thì bá Chính bảo chính là con giai lớn cái nhà bà tốt giọng. Bá Chính còn cho biết nhiều chuyện hơn: chuyện cô Na thơ kinh ngày xưa ở Nam Định cùng một giáp với mẹ Huệ Chi. Cho tới hôm nay, Huệ Chi mới được biết mặt cậu giáo thẳng Chú thì cậu giáo thẳng Chú lại là cái người học trò mà Huệ Chi ngồi trong xe nhìn ra nhiều lần phải chú ý và lại là con "cô Na".

Thanh vẫn không để ý gì đến bên ngoài.

Cu Chú đọc trơn tru rồi. Thanh viết chì cho nó tô. Hôm nay viết chữ d và chữ đ. Thanh viết ra cái bảng đen hai chữ to, trở từng nét dặn nó chú ý rồi bắt tay nó viết thử bằng phấn. Sau đó mới bắt tay cu Chú cầm bút chấm mực viết tô mấy chữ. Tất cả sự thận trọng, chăm chút nổi lên gương mặt Thanh. Vẫn đôi mắt sáng chau lại và hai lần gân xanh ở thái dương trồi lên phập phồng, vẻ mặt vừa cố gắng mà buồn buồn. Thanh càng dễ dàng bảo ban thẳng nhỏ, càng nâng giữ bàn tay cầm bút của thẳng nọ bao nhiêu, Huệ Chi lại càng thấy vừa ái ngại vừa mê mẩn. Làm Huệ Chi hồi hộp vẫn là đôi mắt của Thanh. Đôi mắt cũng sáng, văng vặc, phảng phất có chút gì giống cha mình, nhưng lại không được như cha mình, có vẻ lặng lẽ mà cương quyết.

- Để cậu ta dạy thẳng Chú mấy tháng nữa rồi mình nói với thím Tú, nói với bà, bảo cậu ta lên hẳn trên nhà vừa kèm thẳng Hùng, vừa kèm thẳng Chú, thêm mỗi tối một giờ, tháng tháng giả cho cậu ta mười đồng cho đáng cái công...

Huệ Chi chớp chớp mắt:

- Mười đồng hay mười lăm đồng? Không! ...Hai mươi đồng mới được. Cái Sen mới vào để đỡ chân đỡ tay cho u Hùng mà cô Hương còn giả cho sáu đồng cơ mà!

Vừa lúc thằng Hùng đến. Thằng bé mặc quần cộc, áo len đan ngắn tay, tóc húi cao, trán như có bướu, vừa chạy vừa chặn một quả bóng da.

- Chị Chi ơi! Sáng thứ hai thì ba và cô Hương ở Hà Nội về nhỉ. Chuyến này thì ba lên Nước Hai trên Cao Bằng mua ngựa giống về cho em. Cả cô Hương cũng thích đi ngựa. Cô bảo lên Sa Pa đi chơi núi phải đi bằng ngựa. Trong xinê cũng thế chị Chi ạ.

Huệ Chi tát khê vào má Hùng:

- Thế ba mua ngựa, Hùng có chịu khó học thêm không?

- Học ở đâu?

- Học với cu Chú kia kìa.

- Thằng Chú nó có đá được bóng đâu mà em học với nó!

Thấy tiếng nói xốn xáo ngoài vườn, Thanh quay ra. Nhận ra Huệ Chi, Thanh vội quay vào, nét mặt cố làm ra như không. Nhưng sắc mặt Thanh vẫn không thể giấu được. Mặt Thanh tái đi rồi bừng lên rồi tái đi. Nhất là trống ngực, trống ngực Thanh đập tưởng như sắp bị đứt. Thanh phải cúi xuống, cầm lấy tay cu Chú đang viết. Lập cập, Thanh làm rơi cả bút cu Chú. Thanh nhặt lên, đưa tay cu Chú sẽ sàng giậm theo những nét chì, và càng cố làm ra vẻ tự nhiên trong sự chăm chú mê mải nọ. Nhưng cái trán dô dô kiêu kỳ và cặp mắt Huệ Chi nhìn như cúi mình xuống với những kẻ khốn khó, vẫn cứ như đóng đinh vào gáy vào tâm trí Thanh. Trong người Thanh càng cồn cào lên vì những cảm xúc buồn tủi, chán nản cho một đời sống thấp kém so sủi như đời sống thanh niên của Thanh. Lăm giây phút, Thanh tưởng như không

còn thể nhắc nổi tay thẳng học trò nhỏ nữa hay có nhắc lên thì Thanh sẽ văng tay nó đi mà chạy bổ ra đường.

Tiếng đàn của chiếc đồng hồ lại dạo lên ngân vang. Bốn tiếng điểm theo rành rọt, lạnh lùng. Bốn giờ! Còn phải những một giờ nữa mới xong lớp mà cu Chú thì còn hai dòng nữa là xong trang viết tập.

- Không hiểu bên nhà bà Cam có cúng sớm không? Hay nhà cúng thì cúng sớm nhưng khách đến ăn muộn vẫn cứ ăn muộn.

Nghĩ xong Thanh lại tự hỏi:

- Nhưng dù là bạn thân với ông Cam, các ông ấy là chính trị phạm, không biết các ông ấy có chịu ăn như thế không, nhất là lại ngồi ăn với khách lạ? Các ông ấy là giữ ý lắm, khắc khổ lắm! ...Cô Gái cô ấy mời mình bốn rưỡi,

năm giờ cơ mà. Cô ấy còn bảo có gì thì mình với các ông ấy ăn sau.

Nét chữ cuối cùng ở dòng chót cu Chú đã tô xong. Thanh như người bước hẫng xuống một miệng hố. Tuy đã biết kim phút đồng hồ nhích chưa đến con số năm nhưng Thanh cũng cứ quay ra trông. Tay chân Thanh càng luống cuống, đờ dại vì không biết làm gì cả. Thanh chọn người thấy hình như cu Chú lại gà gà mắt. Cu Chú dụi dụi mắt xong thì quài tay ra cứ móc móc cổ áo lên mà gãi gãi, mặt mũi nhăn nhó xuệch xoạc.

"Không biết các ông ấy có chịu ngồi ăn với khách lạ không? Các ông ấy là giữ ý lắm, khắc khổ lắm!" Nhưng thôi, dù khó khăn đến thế nào cũng được, cốt nhất là Thanh gặp được họ, cốt nhất là Thanh ra khỏi cái chốn này, cái không khí này, cái cảnh vật này, Thanh sẽ được ở trước mặt những người làm cộng sản đi đày về, ở trước mặt những nhà chính trị mà cả đến gươm súng, máy chém cũng không làm lùi bước. Những con người ấy, cuộc đời phải có nhiều cái lạ lắm, phi thường lắm. Nhưng không biết họ có bắt chuyện với

Thanh không? Còn Thanh, được gần họ thì Thanh sẽ ăn nói thế nào, để một mặt tỏ lòng ngưỡng mộ của Thanh và để được biết những bước đầu tranh gian nguy anh hùng của họ. Một mặt để Thanh được một dịp tỏ ra Thanh cũng là một người có trí óc, có bầu tâm huyết. Tuy Thanh không phải trải qua những cảnh sống ghê gớm khủng khiếp không thể tưởng tượng được như những cảnh sống của họ, nhưng Thanh cũng là một kẻ phải chịu nhiều nỗi xót xa, cũng tha thiết mong muốn tìm một đường đi và làm một việc gì để xóa bỏ những nỗi đau khổ của cái xã hội bất công, đen tối này.

Chống lại nhà nước, làm cách mạng, làm cộng sản, tra tấn, tù đầy, bắn chém cũng không sợ... họ là những người như thế nào? Vì sao mà họ hy sinh và làm việc như thế? Lý tưởng cộng sản, chủ nghĩa cộng sản có thể thực hiện được không? Dịp này Thanh sẽ được nhìn thật mắt, nghe thật tai và đến hẳn trước mặt những con người mà Thanh ngưỡng vọng, và Thanh sẽ thổ lộ với họ bao nhiêu điều vấn vương suy nghĩ bấy lâu đây!

Thanh lặng đi vì những ý nghĩ trên đây, Thanh tự nhủ:

"Những lý do ta mong gặp và tìm đến những người chiến sĩ này là như thế đấy. Nhưng điểm chính là phải làm sao ta bày tỏ được với họ sự khát khao mơ ước của ta. Sự khao khát và mơ ước đã đến lúc phải được một luồng ánh sáng chiếu rọi lên, nghĩa là rồi ta cũng phải được góp phần tâm hồn, tư tưởng, sức lực và sự hy sinh của ta vào một công cuộc để thay đổi cái đời sống này ngọt ngào đến cùng độ rồi! Nếu như mẹ ta tìm được các thánh tông đồ rồi được đến sắp mình xuống dưới chân Chúa để có thể vui vẻ mà chết được, thì chính những người chiến sĩ này, những người cộng sản này là "thánh tông đồ" của ta, sẽ đưa ta đi qua muôn trùng gian nguy, hiểm nghèo ta cũng quyết theo đây..."

Cu Chú đã gật, mắt díp lại. Bà già vội lay lay vai thẳng bé.

- Chú này! Chú này!

Nhưng bà già liền giật mình ngược mặt lên. Thanh bỗng đứng sầm dậy:

- Thôi cho nó nghỉ.

Đồng hồ mới bốn giờ mười lăm. Thanh đội mũ từ trong nhà đi ra. Mặt Thanh bừng bừng. Trong đầu Thanh như giội lửa.

Cam chẳng bảo gì mẹ, ăn xong đi ngay, trong khi ấy, Chấn, Lương vẫn còn chuyện với Thanh, Xim và Sấm. Giời về chiều gió lạnh, Cam chẳng mặc thêm áo và cũng không đi guốc. Cam đi chậm, bước chân chỉ bằng ông lão ăn mày mù chống gậy đi song song với Cam. Nhưng Cam không biết có ông ta và cũng không tưởng được mình đi chưa bao giờ lại chậm như thế.

Cam ra Ngã sáu! Cam đến hẳn trước Sở mật thám đứng nhìn rất lâu lên những tầng gác rồi nhìn vào cái cổng khu xà lim. Chiều thứ bảy, tòa nhà im lặng, lạnh lẽo. Gió ngoài sông thổi có lúc như xé. Những tia nắng nhạt vỡ tan thành bụi trên những cành xoan tây lá rụng gần hết. Tiếng chim sẻ chiêm chiếp. Không hiểu trên gác Sở mật thám có hai buồng vẫn còn làm việc gì mà cửa kính thì đóng, buồng lại thấp thứ đèn chói chang hàng hơn trăm nến thế kia? Cam mắt môi nhìn lẫn nửa lên tầng gác bật đèn nọ và nhìn vào cái ngỗ tun hút của khu xà lim.

Cam ra Sáu Kho.

Hôm nay không có tàu to nào cả. Cái hạng tàu Cờlốt Sáp (Claude Chappe) mà trước đây Cam coi thường vì chỉ là hạng tàu đò tàu chợ của các nước như nước Anh, nước Hà Lan cũng không có. Bến Cầu Ngự càng heo hút với mấy chiếc sà lan, boọc chở hàng và hai chiếc ca nô nhà đoàn tròng thành trên mặt sông động sóng xa xa đã mù sương. Phải! Cái Sở mật thám ở đây cha Cam bị bắt giam, tra tấn rồi đưa đi đây kia nó vẫn cao ngất, đè nặng ở trước mắt

Cam. Còn ở bến tàu kia, cái tàu chở cha Cam và anh em đồng chí của cha Cam tuy không thấy nhưng bên bờ sông nước vẫn như thấp thoáng các ống khói và tiếng còi súp lê ùm ùm xa vời vợi. Cha Cam chết rồi! Đích thực cha Cam chết rồi! Cùng ra đi với nhau, chỉ có mấy người về, còn thì bao nhiêu kẻ ở lại trong số đó có cha Cam. Ở lại với một năm mộ mà dù anh em có khắc cho cẩn thận tấm bảng gỗ và còn giồng thêm một gốc ổi, thì cũng chỉ mấy năm là sứt lở, cát lại hoàn cát. Hay dù năm mộ có lâu mới lún thì nhà Cam cũng không thể nào ra thăm viếng và đưa về năm xương tàn ấy được. Thật là mất! Không còn cách gì có lại, gặp lại được nữa ở trên đời này một người cha đã chết!

Trong lúc nói chuyện với ông Cam với mẹ Cam, cũng như khi nói chuyện với Thanh, với Xim, với chú Sấm, hai bác Chấn, bác Lương chỉ kể cho nhà Cam biết sơ sơ về bệnh tình của cha Cam thôi. Còn thì toàn kể những chuyện đấu tranh và tinh thần của cha Cam. Nghe như thế cả nhà Cam cũng đỡ xót xa vì thấy người nhà của mình đã cáng đáng mọi việc cho anh em đến quên cả thân mình, nên anh em ai ai cũng quý, cũng mến, cũng tiếc. Cha Cam và anh em đã đùm bọc lấy nhau hơn cả ruột thịt, và ngay trong những ngày đen tối khó khăn cũng vẫn vui vẻ, tin tưởng ở ngày cách mạng thành công, cùng nhau tìm đủ các cách làm cho đời sống đỡ khổ. Không! Cam không chỉ muốn nghe có thể. Cam muốn biết nhiều hơn, rõ hơn dù là những điều đau khổ nhất, khủng khiếp nhất mà cha Cam phải chịu. Bác Chấn, bác Lương tuy giấu và giấu rất nhiều chuyện của cha Cam, nhưng Cam đã nghe chú Sấm và những nhà có người đi tù về kể lại, thì thấy đấy chỉ là một phần trăm, phần nghìn sự thực về cha Cam thôi mà lại còn nhẹ đi nhiều lắm. Biết được rõ như thế Cam không thấy hoảng sợ hay buồn đâu! Cam tuy mười sáu mười bảy tuổi, nhưng Cam không phải là còn bé, và là thằng bé hèn. Chẳng gì Cam đã ra đời đi làm, cánh tay mình nuôi mình. Nhất là Cam lại có một người cha như cha Cam, có một người ông như ông Cam, và cả cha Cam lẫn ông Cam đều là những kẻ trọng nghĩa quên thân!

Lúc cha Cam bị bắt giải đi, Cam vẫn còn nhớ thật là ghi xương tạc tủy. Cha Cam đi ở giữa hai thằng Tây lai, chúng túm lấy xương bả vai cha Cam, nghiền răng lại mà thúc những quả đấm vào sườn, vào mạng mỡ cha Cam. Hai cổ tay cha Cam bị khóa giờ giờ lên để gạt máu ở mặt, mắt quắc lên nhìn chúng nó, và khi đưa nhìn vợ con, bố già và hai bên hàng xóm thì lại rất tha thiết dịu hiền. Năm đó Cam lên mười, có lẽ cũng chỉ cao hơn thằng Côn ngày nay độ nửa cái đầu. Cam cứ chạy theo bố, và khi chúng nó đập sập đập ngửa cha Cam lên xe cam nhông, thì Cam chỉ lặng người đi, không có giọt nước mắt nào cả. Cam đã nghĩ sao cha Cam không đập cái khóa vào sống mũi, vào thái dương thằng Tây lai nọ. Hay có cố chịu khổ thì khi bị xử án xong, biết cái đời của mình không còn hy vọng gì nữa, sao cha Cam không xông lên ghé thằng quan tòa mà phang cho chúng nó như tử? Nhất là khi ra ngoài Côn Lôn, giờ ơi! Sống những cảnh địa ngục như thế sao cha Cam và anh em lại cứ sống?!

Ừ! Sao cha Cam lại chịu đi làm khổ sai, chịu vào hầm xay lúa, chịu phạt "ca sô" mà cha Cam không cùng anh em giật lấy súng của lính, hay lấy xà beng búa tạ, lao vào mà bắn, mà đâm, mà bổ cho tan thịt nát xương chúng nó ra? Sao cha Cam không cùng anh em tính kế cướp lấy trại, cướp lấy đảo, rồi sau chúng nó có đưa quân lính tàu chiến đại bác xe tăng đến bắn, hay đưa cả tàu bay bỏ bom triệt hạ đi nữa, thì cũng được tự do ít ngày, cũng được hả cái hờn, cái nhục? Ừ! Sao cha Cam không cùng anh em đồng chí toàn những người một lòng một dạ với nhau, xử sự như thế để đến bước cùng đường rồi mà đành chịu chết thê thảm!

Cam đi dọc bến Cầu Ngự rồi sang Hạ Lý, xuống bến đò Máy chỉ sang nhà máy Xi măng lúc nào không biết. Phố đã lên đèn. Sương xuống. Sông Cửa Cấm lại nổi gió như bão. Dây thuyền đá, thuyền đất ở bờ sông Xi măng và cửa sông Dế chồm lên, nhao xuống, thường xích nghiền giăng ken kết trào trạo. Khói than bụi mờ mịt cả mặt đường, mặt sông. Những tầng máy, những ống khói lò lúc sáng, lúc mờ, lúc chìm, lúc nổi. Nếu không có người gọi,

Cam cũng không biết mình đã vào cổng sở rồi.

Sấm đứng trên cầu thang lò nung nói to xuống:

- Cam! Hôm nay mày nghỉ ca cơ mà.

Cam giật mình, nhìn lên. Sấm thấy vẻ nhớn nhác và sắc mặt Cam tái nhợt, sức nhớ đến ban nãy Cam đã uống luôn hai chén rượu của ông Cam rót cho Chấn, Lương và uống cả một chén rót cho Sấm nữa.

- Mày lại rủ chúng nó đi xem tuồng? Tích gì đấy?

Cam lắc đầu, vẫn chẳng nói chẳng rằng. Sấm xuống hẳn chân thang:

- Lên uống nước với các bác ấy.

Hai bác cuydơ cũng chạy ra vậy:

- Lên đây!

Một bác thợ lò hồng một mắt, đeo kính râu, nắm lấy vai Cam lay lay:

- Hôm nay giỗ thầy mày, chúng tao phải làm ca không sang được. Chủ nhật sau chúng tao sang thăm ông mày, bu mày. Lên đây uống nước cháu.

Cam còn cao hơn người bạn già của bố. Cam theo bác vào góc trong cùng tầng lò máy. Hơi nóng hơn một nghìn độ phả ra của ba chiếc lò khổng lồ quay lừ lừ âm âm và những guồng dây xích xô rung để còlanhke rơi xuống lịch xịch ào ào làm Cam bưng bưng cả mặt. Các bác cuydơ và mấy người phụ lò kéo Cam ngồi xuống những hòn gạch còlanhke lót bao tải. Kẽ nắm cánh tay Cam, người vuốt lưng Cam, người lắc lắc cổ tay Cam. Ai cũng bảo Cam giống nhà bố Quất như lột. Từ cái vai, cái lưng, cái dáng đi, cái gương mặt, đây chắc, lì lì... đều không thể lẫn được. Sấm nghe nói, mỉm cười:

- Duy chỉ có cái ngang ngạch là khác bố Quất!

Bác thợ già đeo kính râm và một bác bé nhỏ lưng còng còng vừa hút thuốc vừa ào ào nói:

- Đây, chỗ thầy mày xúc bột xếp đá, xe gạch dưới gầm lò từ ngày còn là lò đứng kia kìa!...

- Đây, chỗ thầy mày ăn cơm trưa, giờ là chỗ thím Khách con dâu cụ Coóng hay ngồi nghỉ kia!...

- À, còn cái điều cày của thầy mày để lại kia...

Mọi người đều reo lên:

- À cái điều! Cái điều!

Bác già lưng còng còng chạy đến đồng gạch đương chuyển lên để xây lò, xách một ống sắt dài non thước tây, đen bóng, khoét lỗ, cắm nõ, giơ lên:

- Thiết bổng của Tề Thiên Đại Thánh để anh em lò nung, anh em máy gạch đi mây về gió đây!

Giữa những tiếng cười nói ran ran, Cam dần tươi nét mặt. Sấm ngồi ở vòng ngoài vẫn chăm chăm nhìn Cam. Còn một chỗ kỷ niệm nữa! Sấm cũng muốn kể cho mọi người và cho Cam biết nhưng lại thôi. Đó là chỗ chân dây cột khoảng trống cạnh khu quả gang nghiền bây giờ. Tại đây, những lúc cha Cam và Sấm thấy khó thở, nhức đầu quá thường ra ngồi cùng với những đàn bà những con giai con gái cu li. Từ dưới chân cột nhìn lên nóc tầng máy và khoảng trời thấy cứ hun hút. Một luồng gió đặc biệt thường xoáy xuống nơi đây, nhưng chỉ thoáng mát được giây phút thì bụi than bụi gạch lại tấp xuống. Đứng linh ra đây, cha Cam và Sấm để nghỉ cũng có nhưng chính là để chuyện kín với nhau và truyền cho nhau những tài liệu, hẹn với nhau công

việc. Những lần cha Cam chuyển báo bí mật và truyền đơn cho Sấm đều ở dưới chân cột ấy. Cái hòm bem (6) là ống sắt giấu vào khe trong cùng đồng gạch. Đêm khuya, Sấm móc ra lấy đem về nhà đọc, hay đi phát. Hai cuộc dán truyền đơn và treo cờ ở nhà máy cũng đều lấy truyền đơn và cờ ở đấy ra.

Rồi Quất bị bắt. Nghe đâu bắt được với truyền đơn. Từ lúc bên nhà Quất đưa tin sang, Sấm như bị lửa đốt trong ruột gan. Sấm cứ đến sờ hay trốn đi? Có thể tin ở Quất không khai gì với mật thám không? Có thể tin Quất chịu được sảngtan (7) không? Đòn sảngtan của lão Tây mặt đỏ, của những thằng Lấp bé con và thằng Ngang nghiện! Năm với vợ con, Sấm đã nhiều lúc tưởng như đầu óc đến vỡ ra, và Sấm chỉ rình hể thấy tiếng ô tô, tiếng bước chân đi vào ngõ là chồm dậy, đập toang cửa sau mà chạy. Còi tầm nhất càng như đinh đóng vào tai Sấm. Sấm mấy lần định bế ôm lấy con hôn nó mấy cái rồi nói thẳng với vợ rồi trốn đi hay nếu đến sờ có bị bắt thì cũng đỡ ân hận.

(6) Hòm bí mật.

(7) Tra tấn.

Sấm không ăn cơm rang, không cả uống nước, ra đi. Sấm cứ vào nhà máy, Sấm thấy không thể nào không tin ở Quất. Một người như Quất có thể nào phản bạn được? Một người như Quất có thể nào để giữ cái thân mình sống mà nộp bạn cho quân thù, thế mạng bạn cho mạng mình? Một người như Quất có thể nào để vợ để con bạn mất chồng mất cha mất cơm mất áo? Một người cùng cái đời bán sức lao động được giác ngộ rồi mà còn phản Đảng hay bán giai cấp? Sấm đi làm và chờ đợi. Một ngày rồi hai, rồi ba ngày. Rồi một tháng, hai tháng. Tin Quất bị kết án hai mươi năm khổ sai. Tin Quất đầy đi Côn Lôn. Tin Quất bỗng bật đi... Quất còn sống hay chết? Quất chết rồi! Quất không về nữa! Quất chết ở trong tù rồi!

Quất thật chết rồi! Từ ngày Quất bị bắt đến nay, dưới chân cột kia vẫn là chỗ thợ lò, cu li máy gạch ra để thở, để nghỉ. Khoảng trời trên cao vẫn sâu hút. Gió vẫn xoáy xuống. Cái đồng gạch lưu cữu vẫn y nguyên, lại còn thêm gỗ sắt chồng lên. Cái khe giấu ống sắt hòm tài liệu bêm vẫn to hó cái lỗ để luôn giấu tài liệu nhưng không có gì cả.

Năm năm rồi... Sấm mất liên lạc với tổ chức. Sấm hết sức tìm mà không gặp lại được mỗi. Sấm càng nghe ngóng tin tức anh em thì càng biên biệt. Và có lần Sấm suýt bắt liên lạc phải một thằng chỉ điểm làm ở nhà điện cùng sở! Sấm đã nhiều lúc thấy mình như không thể sống được nữa. Sấm có tai mà không được nghe. Sấm có mắt mà không nhìn thấy ra việc. Sấm có miệng mà không được nói cho thỏa ý. Và chân tay Sấm như bị trói lại. Những anh em bà con thợ thuyền cũng bị như thế. Trong khi ấy, đế quốc, thống trị cứ mỗi ngày một đè lên đời sống của Sấm, của giai cấp của Sấm, của quần chúng lao khổ ở chung quanh Sấm, cơ hồ không gì lay chuyển được nữa. Nhưng hơn năm nay, không khí nhiều nơi đã thấy có những chuyển biến, phong trào của thợ thuyền tuy không có những cuộc đấu tranh rầm rộ như những năm 1930-1931, nhưng những yêu sách ngày làm tám giờ, tăng lương, thi hành luật lao động, không những chỉ rầm rì mà còn công khai bàn tán ở các nhà máy, xưởng thợ. Rồi mấy tháng nay, những chính trị phạm, những anh em cộng sản lần lượt ở các nhà tù thả ra, đi về các tỉnh. Những bạn của Quất cũng về. Tuy Chấn, Lương không quen Sấm, nhưng qua các câu chuyện thì Sấm thấy Chấn có vẻ để ý đến Sấm.

- Ủ, phải giữ nguyên tắc bí mật, nhưng trước lúc chết, chắc Quất cũng phải nói chuyện mình với anh Chấn hay anh Lương chứ! Hay không thì cũng giới thiệu lại mình cho một đồng chí nào về Hải Phòng chứ? - Sấm ngẩn mặt ra tự nhủ.

- Kia uống nước đi chứ, chè tươi mới hầm đấy!

Mấy bác cudydơ rót nước cho Sấm và cho cả Cam. Cam bưng đĩa cho

Sấm. Sấm nhìn Cam, nghĩ đến những nhận xét về người, về nết của Cam lúc ban nãy. Sấm lại tính đến việc phải chạy cho Cam chân chấm dầu ở đây, rồi kèm Cam lên phụ lò. Cam sẽ nên người, theo được chí hướng của cha, đó là công việc đường dài. Nhưng việc này chính là việc trước mắt, Sấm phải cố thu xếp sớm cho Cam để Sấm còn kèm cặp Cam làm ăn. Công việc thứ hai là để Cam theo dõi thanh niên, vận động họ đọc sách báo để dần dần tuyên truyền tổ chức đấu tranh.

- Nó còn ít tuổi, ngựa con háu đá, thì tính nết như thế. Lớn lên nó sẽ khác. Rồi đây lại được các bạn đồng chí của bố về giác ngộ, kèm cặp cho thì phải khá!

Cam không uống hết bát nước, chào các ông, các bà đi về. Cam không đi xem tuồng. Có chuyến cam không chở xi măng ra Sáu Kho, Cam cũng không đáp xe về nhà. Ra bến đò, Cam cho người cháu ông cụ chở đò tắm vé. Cam lại đi lững thững sang phố. Trời càng lạnh. Những ý nghĩ lại cồn cào trong tâm trí Cam.

Cha Cam mất rồi? Cha Cam thật mất rồi! Cả cái nhà máy mà cha Cam vào làm hàng hai mươi năm, từ thằng bé gõ đinh đóng thùng đến đội đất, làm đá, rồi vào làm cu li găm lò kia, - cái nhà máy Cam kể chân cha và đôi lúc đã nghĩ đến có thể một ngày nào đó cha Cam lại trở về, cùng làm với Cam - cái nhà máy quen thuộc hơi hướng ấy cũng chứng thực điều đau xót đó: cha Cam thật mất rồi! Mấy bác cudyơ tóc đã bạc bạn của cha Cam vẫn đứng trên lò kia! Những người cùng làm ca kíp với cha giờ làm ở máy gạch, ở nhà tháo, vẫn hỏi gọi Cam. Cái chỗ cha Cam ngồi nghỉ và cái điều cày có thể đánh chết được người mà anh em gọi là thiết bổng của Tề Thiên Đại Thánh ấy, vẫn là chỗ tụ tập của cu li xúc bột găm lò và chuyển gạch cờlanhke. Đây, một dạo Cam cũng đẩy goòng, men men ngồi nghe bọn giai tộc tán các thứ chuyện trên đời. Các ông, các bác bạn của cha Cam bảo Cam giống cha như lột. Chao ôi! Như thế thì lại càng xót xa cho cha Cam quá! Vì có những cái Cam lại

không giống được cha, nhưng làm sao mà các ông, các bác kia biết được?!

Đó là sự chịu thương chịu khó, chắt chiu dè sẻn của cha Cam. Nghe ông Cam kể thì mười ba tuổi cha Cam đã đi đội than đội đất đưa tiền về cho bố rồi. Cha Cam được đồng nào đưa cả về nhà đồng ấy. Cho đến lúc lấy mẹ Cam có chị em Cam, cha Cam vẫn tần tặn như thế. Hàng quà nào cũng lắt đầu. Có một lần cha Cam mua năm xu chuối, và bao thuốc lá Mêlia thết bạn, thì tất cả bọn đàn bà con gái nhà máy đều lè lưỡi. Chuyện ấy kháo về đến nhà. Mẹ Cam ra đường cứ đỏ mặt vì các mẹ ranh cứ nhăm nháy nhau cố nói cho to để mẹ Cam và cả xóm biết.

- Nhà Quất nó mua để thiết bạn hay nó mua vì dì nó mới dọn hàng nước đấy?!

- Cứ cái má cái mắt ấy thì cướp sống chồng mình lúc nào không biết cho mà xem!

Mấy năm giờ, hết ngày lại đêm, chỉ những lửa cùng than cùng bụi, thế mà cha Cam chịu được. Trước khi cha Cam bị bắt vào Sở mật thám, vào đề lao rồi đi đày thì cha Cam sống cái đời bán sức lao động cũng đã là thân tù thân tội cho bọn tư bản giàu sang rồi. Nếu như ở Côn Lôn, Sơn La hay Công Tum, cha Cam và các anh em tù đày phải nổi dậy bắn phá cho tan nát hết đi, thì ở Hải Phòng này, cả Hà Nội, Hòn Gai, Nam Định, cũng phải bắn phá cho tan nát hết đi những lâu đài, vila, nhà máy, các sở, các tòa đã làm người ta khổ ải, đã hút xương tủy người ta. Phải! Chỗ phá thì phá! Chỗ cướp thì cướp. Cướp lấy như nhà băng, cửa hiệu, kho vải, tràn gạo mà chia cho những người nghèo đói. Sống mà làm trâu ngựa, nô lệ thì sống làm gì?

Cam đi lối trại pháo thủ, qua cầu Hạ Lý. Đây đèn thì thưa, bóng cây lại che khuất gần hết. Sông Tam Bạc vắng ngắt. Chỉ thấy leo lét mấy ánh đèn ở mấy chiếc đèn bán hàng đêm. Sương mù mịt không còn để trông thấy gì ở ngoài cửa sông. Trong khoảng tối thăm, ngoài xa chỉ có tiếng ù ù của sóng.

Chợt một hồi còi tàu rền rền nổi lên. Một tàu nhỏ, bên mạn kéo một chiếc đèn đỏ, khoang giữa lù mù chiếc đèn bão, xinh xịch chạy ra cửa sông.

Cam đứng lại trông theo con tàu, tâm trí lạnh buốt đi. Cam vụt tưởng đến có những tàu nhỏ như thế và cũng những đêm tối lạnh như đêm nay nổi còi cặp bến ở Côn Lôn hay từ Côn Lôn ra khơi. Chắc các người còn lại ở trong các banh đặc biệt là ở trong xà lim nằm nghe tiếng còi tàu kia phải xé hết ruột hết gan. Mộ cha Cam nghe nói đâu như ở chỗ có tàu đi qua. Nếu đúng như thế thì Cam không thể chờ mãi đến ngày thay đổi thời thế. Cam sẽ cố xoay xở xin xuống tàu đi làm. Cam sẽ tìm đến mộ cha Cam rồi một đêm sẽ đào lấy hài cốt cha đưa về nhà.

Nước mắt Cam sẽ như mưa như suối khi Cam được ôm bọc xương cha ở trước ngực. Cam sẽ không cho nhà biết. Cam sẽ giấu đến một đêm khuya tối giờ chôn lại hài cốt cha ở một gò đất ngoài cánh đồng phía làng Đông Khê hay Lương Sâm. Rồi đến cái ngày mà Cam vừa tưởng tượng ra kia, sau khi nổi lên chiếm được thành phố, Cam sẽ điệu những kẻ thù của cha Cam đến trước mộ. Cam đâm, phanh ngực chúng nó ra, lấy những quả tim của chúng nó mà đặt dưới chân mộ cùng với những vòng hoa hai người khiêng còn nặng, cùng với cả cái khẩu súng cầm lười lê mà Cam đã cướp được đi bắn quân thù về hầy còn khét mùi khói đạn...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 11

Bà cụ Xim bế con bé cháu đưa chân Sấm ra mãi ngõ ngoài. Nghe bà cụ dặn thêm, Sấm gật gật đầu, cười. Chào bà cụ ra đi, Sấm lại dăm dăm nét mặt nghĩ đến công việc.

- Chấn đương bận, không biết có xuống được không?

Sấm đi khỏi, bà cụ Xim còn đứng một lúc ở đầu ngõ rồi mới giờ về. Tiếng chích chòe trên cây xoan đằng sau nhà càng lạnh lốt. Gió vẫn lạnh nhưng giờ nắng to. Trong ánh nắng lộng gió, các mái tôn, mái rạ, tường vôi rục rở hắt lên. Bà cụ lấy manh vĩ buồm giải dưới chân cột hàng hiên cho cháu ngồi chơi với mấy cái tò he đã nứt, đã gãy. Đối với con bé, những cục đất cục bột nhuộm màu nọ và nặn thành hình chim cá, mâm bông, nải chuối, quả đào... lổm ngổm dưới quệt nắng, vẫn mới lạ kỳ thú lắm. Thỉnh thoảng nó lại giờ đồ chơi lên trong dải nắng, gọi: "Bà bà! Chẹp chẹp!"

- Ừ đẹp đẹp, bà biết rồi! Ngồi chơi ngoan cho bà quét dọn.

Nhát chổi đưa đến đâu, sân sạch quang đến đấy. Bà cụ nhặt được cả chiếc kim gài đầu. Bà cụ vơ vơ hột thủy tinh ở chiếc kim:

- Lại của cô ả Ngọt đây! Trẻ con giẫm phải thì lại đến què. Có chiếc kim gài đầu chỉ những vương với mất, cứ rờ đến khăn lại hoảng lên đi tìm.

Quét xong sân, bà cụ vẫn không thấy mệt. Bà cụ vào nhà rót nước uống. Chè hột đã ngấm, thoang thoang mùi hoa cúc. Bà cụ đưa chiếc chén lên mắt xông bằng hơi nước nóng và bằng cái hương hoa quen thuộc nọ. Từ ngày Gái

đen mua cho bà cụ được ít thực và sâm ở kho thuốc bắc, bà cụ cắt cho cả mẹ cả con hai đơn thuốc tễ, uống đã được hơn tháng đến nay thì thấy trong người ăn được ngủ được, và sáng nay thì thật là tỉnh táo. Cứ nghĩ đến sức khỏe, bà cụ lại thương cho mình và càng thương cho con. Cứ thấy ông cụ Quất làm mà thèm. Ông cụ mắt mũi không có lại què một chân vậy mà cả ngày cứ đi đi về về với thùng nước gạo đến giai khỏe xách cũng phải cật sức. Ông cụ Quất lại hơn bà cụ Xim những gần một giáp! Làm thân đàn bà khổ thật. Đã yếu đuối lại còn sinh nở đau ốm. Cái gì cũng chịu thiệt, chịu kém.

Chén nước chỉ còn âm ẩm, hơi nước nhòa đầy mắt bà cụ Xim. Bà cụ rút chén nữa, lau mắt xong lại xông. Cái cháu chập chững đến búi lấy lưng bà, bi ba bi bô chuyện.

- Khéo đổ nước của bà cháu ơi! Ngồi đây rồi bà đón hàng cháo sườn bà mua cho.

Cái cháu cứ xoay chung quanh bà, hết nín lấy cánh tay bà lại giằng lấy chiếc chén. Bà cụ phải kéo nó ngồi xuống đầu gối, một tay ôm lấy người nó. Con bé vẫn cứ ngọ nguậy, nhìn lên mặt bà. Nó hỏi bà làm gì, đòi bà cho nó xông mắt với, giục bà uống nước đi, và hỏi hàng cháo đã đi chưa? Cái cháu vừa thấp bé vừa còm ngồi nhẹ tênh trên đầu gối bà. Xim ngày còn nhỏ cũng như nó. Nó giống Xim như lột từ cái tóc đến cái mắt, cái môi. Cái tóc xờ xạc như lông cò, gậy mãi cũng chỉ đến chấm gáy. Bà cụ lắm lúc cố chải đầu cho cháu mà cũng không ra con trứng nào. Cái mắt thì nhỏ, đen lánh như mắt con chuột bạch đánh vòng. Cặp môi lúc nào cũng đỏ nhót mà người ta bảo "cam" nhiều nó ăn ra đấy! Thấy nói cháu thế, bà cụ càng không rời cháu, càng bắt cháu kiêng. Ăn bột thì chỉ được tí nước mắt. Ăn cơm thì được thìa ruốc hay mấy thìa nước canh thịt nạc nấu với củ cải, rau ngót. Xim nhiều khi phải cho nó ăn vụng quả chuối quả quýt. Hôm ấy bà cụ lại đổi. Nhưng có đâu có đuôi nuôi lâu cũng nhón. Như con chuột ấy thế mà bây giờ đã mon men hết trong nhà lại ra ngoài hiên, ra cả sân, cả ngõ. Ăn cơm chỉ đòi xúc lấy! Đòi cả dưa

nữa!

Thấm thoắt nó lên bốn mà con mẹ nó thì hai mươi năm tuổi rồi! Ngày nào con mẹ nó còn mười sáu mười bảy, và nhà mẹ con còn là chỗ các anh ấy đi đi về về. Anh nào cũng mền con mẹ nó nhưng chỉ hỏi chuyện con mẹ nó được câu trước câu sau là con mẹ nó đã chạy biến đi. Mẹ có động giở đến sách, nhất là các anh ấy có bảo học thì không làm sao cậy được rằng con mẹ nó ra. Gan chí mề mà đến cái học thì lại sợ, lại dốt! Đã thế lại hay tò mò. Tài liệu của các anh ấy gửi thì mẹ giấu đâu cũng biết. Nhưng lại được cái kín đáo. Biết thì biết nhưng không bao giờ động chạm đến. Cái lần bão và lần cháy nhà, không có con mẹ nó thì làm sao bà trèo lên nóc nhà mà gỡ, mà chạy kịp?... Phải! Bảy năm rồi đấy! Bảy năm! Đã tưởng những... Toàn những án ghê người. Hai mươi năm... chung thân... khổ sai... cấm cố... Chúng nó cố tình tuyệt diệt người mình... Chúng nó cùm kẹp tra tấn tù đầy anh em như thế để không còn ai dám đấu tranh, cứ chịu mãi bóc lột đè nén, cho các thằng chủ thì cứ giàu có mãi lên, các thằng từ toàn quyền, thống sứ, đến quan tòa mật thám thì cứ nay lên trật này mai lên trật khác, lương bổng gửi về Tây tha hồ mà xây lầu nọ tòa kia, vợ con sung sướng. Hừ! Chúng mày khủng bố dã man thế chứ hơn thế nữa cũng không dập tắt được phong trào, được cách mạng đâu!... Xã hội này là do mồ hôi nước mắt của giai cấp chúng tao thì rồi phải về tay giai cấp chúng tao chứ. Nghĩ như thế không phải vì ghen tiền, ghen của, thèm ăn, thèm chơi như chúng mày đâu! Đó là tình là lý của chúng tao. Chính tay những kẻ chịu thương chịu khó, đói rách lầm than làm ra từ hạt gạo, thức vải đến tất cả lầu đài thành phố ở hoàn cầu này mà lại chịu cơ hàn tù nhục thì có phải là trái ngược không? Còn những người hết lòng hết sức làm việc vì dân vì nước mà chịu tội chịu chết như thế có ai oán nhân tâm không?!

Bà cụ Xim lại nghĩ đến mỗi lần có việc phải đi qua cổng đề lao hay qua cầu Carông. Tuy buổi sáng hôm đó bà cụ không được đến đây mà xem chúng nó đặt máy chém các anh ấy, bà cụ chỉ nghe người ta nói lại thôi, bà cụ cũng

đủ thắt ruột thắt gan lại. Chúng nó đã cùm kẹp tra tấn các anh ấy đến chỉ còn da bọc xương, kết án xử tử rồi, mà vẫn còn cho cố đạo vào dụ các anh ấy xưng tội lúc ra cổng máy chém. Cái khung máy chém cao như cái khung cửa sắt trong nhà điện ở nhà máy đã có lần một người thợ điện bị giật chết tím đen cả người. Lưỡi dao thì vạt nhọn một góc, bản to và sáng như lưỡi dao xén giấy nhà in. Chúng nó định bịt mắt các anh ấy, thì các anh ấy lắc đầu bảo không cần, rồi cứ thế ung dung bước lên cái ván gỗ cập kênh. Anh Cảnh ơi!...

Tuy những lần bà cụ Xim đi qua đây đều vào buổi trưa, buổi chiều, nhưng nhiều phút bà cụ đã thấy như đương còn tối đất. Con sông Lấp ở trước cửa đề lao và khúc sông Tam Bạc ngoài kia rõ ràng đương đông buổi chợ mà như không có chiếc thuyền, chiếc đò, chiếc sà lan nào cả. Hai bên bờ thì lạnh ngắt. Cầu Carông quay ngang, cấm hết xe cộ, người đi. Từ ngã ba đầu đường Cát Cụt và ngã ba đầu đường Nhà thương khách đến Cầu quay xe lửa, cũng không một ai được qua lại. Nhà hàng phố đóng cửa hết. Lính lê dương súng cầm lưỡi lê vây kín cổng đề lao. Anh Cảnh, mà bà cụ Xim chỉ nghe nói tên thôi, người gầy gò, bị xích tay, lính chĩa súng kèm hai bên, đi ở cửa đề lao ra... Cái khung máy chém như khung cửa nhà điện... Lưỡi dao máy chém vạt nhọn một góc, bản to và sáng như lưỡi dao xén giấy... Anh Cảnh ung dung bước lên tấm ván cập kênh... Lúc này vừa lúc còi tầm nhất. Thợ thuyền dậy đi làm thì chúng nó giật lưỡi dao chém anh Cảnh. Những anh em làm ca kíp, đứng trên bể bùn, trên nóc tầng máy nhà tháo sở Xi măng, hay đứng trên bể chứa nước ở chợ Sắt, ở nóc Nhà hát Tây... những anh em ở các nhà máy Cốt phát, Comben, Carông, sở vệ sinh Đờvanhxy quanh đấy... có anh em nào trông thấy lúc sắp rạng sáng chúng nó đưa chém đồng chí Cảnh không? Anh em đã nghe thấy bao nhiêu đợt hò reo "đả đảo đế quốc" trong đề lao Hải Phòng suốt từ lúc đồng chí Cảnh ở xà lim ra máy chém? Anh em đã thấy đồng chí Cảnh bước đi ung dung không để cho chúng nó bịt mắt, rồi hô "Muôn năm Đảng Cộng sản Đông Dương, muôn năm Cách mạng Đông Dương thành công", chào lại các đồng chí, chào lại quần chúng, chào lại Hải Phòng như thế nào không? Anh Cảnh ơi! Anh Cảnh ơi!

...Nhưng giờ chúng nó đã phải thả các anh em đồng chí ra. Phong trào lại nhóm lên rồi. Thợ thuyền đã được ăn được nói công khai, lại chỗ này đấu tranh, chỗ kia rục rịch đấu tranh. Từ tao đoạn khùng bố đen tối chuyển được đến cái hội này, ta lại biết bảo nhau tổ chức hàng ngũ lại thì có cơ đỡ khổ, đỡ cực đây! Sông có khúc thì cách mạng cũng có lúc... Cách mạng không thể bị dập tắt được đâu!... Bà cụ Xim rót thêm chén nước nữa uống. Trong người bà cụ nóng rức. Cái cháu tụt xuống đất lại lần ra ngõ. Thấy tiếng nó bi bô, và tiếng chuông xe đạp, tiếng ếp ếp tút tút ở ngoài đường, bà cụ Xim hốt hoảng chạy ra. Lưng bà cụ khòm khòm nhấp nhòm, bước chân lập cập. Bà cụ vừa gọi cháu, vừa thở, vừa nói:

- Chỉ rón chân chạy. Con bé này sang năm là đến theo trẻ con ra cả ngoài phố thôi.

Bà cụ Xim phải đuổi theo mới tóm giữ được con bé cháu. Hai bà cháu đương líu ríu với nhau thì Chấn đến bên chào. Thấy cái trán hói và cặp mắt cười cười của Chấn, bà cụ Xim càng cuống. Bà cụ đã thấp bé lại cầm cháu nên càng khòm xuống, cả người chỉ cao đến quá thắt lưng Chấn.

- Bà đưa con bế cháu nào. Con cô Xim đã chạy, đã nghịch rồi đấy!

Chấn đưa tay đỡ lấy con bé. Bà cụ Xim nửa giữ lại nửa muốn trao cháu cho Chấn:

- Chân tay nó vừa vầy đất vầy cát đấy. Nó làm bẩn quần áo của anh mất.

Con bé tuy để Chấn bế nhưng cứ nép đầu vào ngực Chấn và nhìn theo bà. Bà cụ lập cập đi trước. Chấn vừa vào nhà, bà cụ liền buông mình xuống. Bà cụ toan bưng giành nước và đĩa chén đến giường, Chấn đã bưng lấy.

- Cái cô ở chung với nhà ta, người bé mà sắc sảo, nhanh nhẹn, để trở đại

tang ấy cũng làm ngoài Sáu Kho bà nhỉ?

- À! Cái Ngọt! Cô Gái bên bà Cam mới xin cho vào khâu bao ở kho cô ấy đấy! Anh Chấn vào chơi bên cụ Cam trước rồi chứ?

- Vâng, con ở bên ấy rồi sang đây.

- Kia! Anh để tôi rót, anh Đẩu! Nước chè hột hoa cúc hãm đã ngấm, anh Đẩu uống đi...

Chấn giật mình. Cái bí danh của Chấn ngày hoạt động trước mà chỉ có anh em trong tù đôi lúc nhắc đến, hôm nay bà cụ lại gọi lên! Chấn cầm chén nước, vừa nhấp uống vừa nhìn bà cụ. Mới bảy năm mà bà cụ khác hẳn đi. Người vừa già, vừa gầy còm. Đôi mắt bà cụ càng nhỏ thêm, cổ giương lên vẫn chỉ hé hé chút ánh sáng của con người mờ mờ chập chập. Tóc thì bạc gần hết. Nhìn sống lưng và bả vai bà cụ, lại càng thấy còm cỗi. Chỉ một tay cũng đủ nhắc bóng bà cụ, rồi khi đặt bà cụ xuống thì phải gượng nhẹ lắm.

Làm sao bà cụ lại sút yếu đến như thế? Mới ngày nào lúc cơ quan "ấn" của Chấn bị động, bà cụ còn gánh cả tảng đá litô chạy từ Vườn hoa chéo sang phố Hạ Lý cơ mà. Chỉ mấy phút sau đó, mật thám vây khám suốt từ đầu phố Cầu Đất đến cầu Hạ Lý, cả mấy người đi lấy trộm phân ở phố cũng bị giữ lại. Rồi mỗi kỳ có báo, có truyền đơn, bà cụ lại chuyển đi với đôi thùng nước gạo hai đáy, con cón gánh đi nhanh gần bằng người chạy. Ngày ấy người chú họ của Xim làm chấm dầu ở Máy tơ còn ăn cơm tháng ở nhà bà cụ với hai anh thợ tiện trẻ tuổi làm ở Carông mà một anh sau đây lấy Xim. Người chú họ của Xim sắp được Chấn phát triển vào Công hội đỏ, còn bà cụ Xim là quần chúng cảm tình.

Chấn và một đồng chí nữa trong thành ủy - Hiền - những khi đến nhà bà cụ Xim đều bảo nhau chú ý tuyên truyền, giác ngộ để rồi tổ chức bà cụ. Nhưng bà cụ chỉ ngồi nghe hai người nói được một lúc thì lại cười, bẽn lẽn -

"Điều gì các anh dạy chúng em cũng thấy phải cả. Nhưng mà chúng em là đàn bà thì vụng dại lắm! Chúng em chỉ biết theo các anh, ủng hộ các anh, theo đấu tranh, ủng hộ đấu tranh thôi!". Rồi bà cụ Xim lại thoái thác xin phép xuống bếp hay đi ra ngõ. Bà cụ nói thế nhưng khi Chấn hay Hiền đọc báo cho người chú họ của Xim hay nói chuyện với người chú nọ và hai người thợ trẻ thì bà cụ lại đem quần áo ra ngồi vá ở cửa, hay lấy rau dưa ra nhặt, lấy đồ ra xiết ngoài hàng hiên, vừa làm vừa nghe trong này nói, vừa nhìn ra đường nghe ngóng. Còn ban đêm thì bà cụ ra hắt ngoài ngõ tẩm trầu, bồ cau chuyện với bà hàng nước. Hôm nào Chấn đói, vừa phần không còn một đồng nào trong người mà đi xoay ăn vớ vẫn nhớ ra bị lộ thì nguy, Chấn và Hiền lại về nhà bà cụ. Lần nào cũng thế, bọn Chấn hễ đến là phải ăn, không ăn cơm thì phải ăn xôi chè, ngô luộc, khoai luộc. Nhưng thường là phải ăn cơm. Bà cụ thường lấy chỗ củ cải phơi khô để dành đem hầm với nước mắm ngon, đường, gừng cho hai người ăn. Còn canh, bà cụ hay nấu canh rau ngót, rau muống với trứng cá. Những món ăn này đã làm Chấn nhiều lúc ở trong tù chột nhớ đến mà tê cả góc miệng. Và mỗi lần nghĩ đến bà cụ Xim cũng như bao nhiêu cơ sở quần chúng khác, Chấn lại buồn ngủi, ghen ngào cả người. Chao ôi! Làm sao Chấn lại gặp lại được bà mẹ già yếu nọ, - một nữ công nhân hàng ba mươi, hơn ba mươi năm bán sức lao động, đời mình tàn phế rồi, thì đời con thay thế, đứa con gái bé nhỏ của mình cũng lại đứng cái máy nơi đây lưng mình cúi xuống đã còng, nơi đây mắt mình cúi xuống đã gần mờ, nơi đây đầu gối bắp chân mình ngày nào săn gân chắc thịt giờ đã gần bại bệt, và hai bàn tay mình đã thoăn thoắt làm ra bao nhiêu của cải giờ xương xẩu, run rẩy, không có một mảy may gì!...

Hôm nọ đến ăn giỗ Quất, thoát trông thấy bà cụ Xim lòm khòm cầm cháu, Chấn lại tưởng như ở trong một giấc mộng. Giữa chỗ đông người, hai bà con chưa nói gì được với nhau. Chấn định đến nhà bà cụ lại ăn bữa cơm và nói chuyện nhiều thì bà cụ đã nhả Sấm bảo thế nào Chấn cũng đến kéo bà cụ mong. Chuyện gì đây? Công việc gì đây? Người mẹ già và người quần chúng cơ sở quý mến vô cùng của Chấn này!

- Anh Đẩu uống nước đi. Anh không bận quá thì trưa nay cố ở lại ăn cơm với tôi. Hôm nay đổi ca, cái Xim trưa nó lại được về ăn cơm nhà.

Chấn khó nghĩ quá. Bà cụ lại đặt Chấn trước một việc đã rồi. Còn Chấn khi đi Chấn chỉ định đến thăm cụ, còn ăn thì để một hôm chủ nhật nào đó, và Chấn sẽ chạy tiền mua biếu cụ cái quà gì đấy. Chấn quen mấy trại hàng hoa, Chấn sẽ nói với họ để lại cho đấu chè hột thật ngon và hoa cúc. Rồi Chấn mua một hộp thuốc bổ, Chấn sẽ ngày ngày tiêm cho bà cụ. Ở tù, Chấn tiêm mạch máu rất khéo. Mũi kim của Chấn chỉ ấn vào mạch máu dù nhỏ, mờ, khó đến đâu cũng chỉ đánh sứt cái là trúng ngay. Vì sắp định như thế nên Chấn không dặn gì với người nhà thối cơm cho Chấn và dặn cái thằng cùng ở cơ quan cùng ăn với Chấn ở nhà nọ. Để nhà người ta phải chờ đợi phần phò thì phiền. Điều thứ hai là phí. Một hào một bữa cơm chứ ít ỏi gì đâu! Trong khi một đảng bỏ ăn như thế, bà cụ lại phải đi chợ tốn kém. Nhưng bà cụ đã mời, Chấn không ăn không được. Nhất là từ ngày về, Chấn chưa ăn ở nhà cụ bữa nào. Như thế thì chỉ có cỗ bên nhà cụ Cam mới đáng mời Chấn hay sao?

- Vâng! Bà cho con ăn thì con ở lại. Mấy giờ thì cô Xim về thăm?

- Mười một rưỡi.

- May quá! May quá!

Chấn tính đến việc tạt về nhà báo tin, dù lại phải cuốc bộ đi về lần nữa hàng bốn cây số. Phải! Tuy mình khổ cái chân, cái chân to mà đi đôi giày cà cộ như cửa vào gót này, nhưng người ta không phải lích kích phần phò, còn thằng bạn thì được ăn thêm một suất thức ăn, như thế khổ mình cũng được!

Bà cụ Xim cũng uống xong chén nước. Bà cụ đặt cái chén không xuống khay mà tay cũng run run. Đường gân ở cổ bà cụ cứ nhấp nhô, giật giật. Mãi bà cụ mới cất được tiếng:

- Anh Đấu này, anh Hiền lại chết ở đề lao khác?

Cái chuyện Chấn đương chờ đợi thế là bà cụ Xim đã khơi lên. Chấn nắm lấy bàn tay bà cụ, nhìn vào gương mặt xót xa, nhớ tiếc của bà cụ. Chấn cố giữ nụ cười bình tĩnh:

- Hiền nó chết ở Sơn La bà ạ. Nó phát văng lên đấy chưa được năm tháng thì chết... Nó bị phù. Con ở Côn Lôn về đến Hà Nội mới được anh em cho biết tin. Hôm nọ chuyện với bà, con cố giấu bà, sợ bà buồn. Thế mà bà đã biết rồi!

- Tôi chẳng buồn gì cả! Sao lại buồn? Có phải như đánh bạc thua đâu mà buồn?! Có các anh bỏ cửa bỏ nhà, chịu đau đớn tù đầy, thì dân nước và những người vô sản nghèo khổ mới thoát được khỏi cảnh áp chế bóc lột, mới tiến lên được cái đời xã hội chứ! Nếu chịu được vận hạn thay các anh thì chúng tôi đi thay ngay. Chỉ ước một nỗi vì những cái quân mà mẹ chúng nó ăn dở bọ hung nên đẻ ra cái giống chúng nó, chúng nó làm chó săn, làm mật thám, chúng nó nói trêu gan chọc tiết mình mà mình cứ phải nhin. Chúng nó bảo các anh đem con bỏ chợ. Chúng nó bảo các anh chỉ giở giới ra để làm khổ người khác. Chúng nó bảo những đồ khổ rách áo ôm, mặt nhem đít nhỏ thì cứ yên cái phận mà làm mà ăn, trứng chọi với đá sao được mà đòi làm cách mạng! Tôi chỉ ước một nỗi như thế, càng nghĩ càng mong sao có một ngày...

- Bà ơi! Sao bà lại đi tù thay cho chúng con? Chúng con chả lại về là gì đây! Chúng con vào tù lại tranh đấu, tranh đấu để mà ra, còn bà ở ngoài cũng tranh đấu, tranh đấu để lại nhóm phong trào lên chứ! Chính là phần chúng con phải chịu đau khổ cho những người đã đau khổ nhiều như bà. Những nữ đồng chí công nhân già, những cơ sở như bà, cách mạng quý vô cùng. Đó là đất sống của phong trào bà ạ!

Bàn tay người mẹ già bé nhỏ gầy yếu nóng hổi lên trong lòng bàn tay

Chấn, bà cụ ngấn mặt ra nghe Chấn rồi cũng cười:

- Các anh nói gì cũng phải cả!

- Còn bà nói cái gì chúng con cũng đều thấy chân thực, tin cậy, khuyến khích...

Bà mẹ già cúi mặt xuống, im lặng. Những đường gân cổ bà cụ không giật giật nữa mà phập phồng rung rung, trong khi gương mặt bà cụ hồng lên, rạng rỡ sung sướng. Cái cháu ngồi nép bên bà, gà gà rồi ngủ lúc nào không biết. Bà cụ kéo cái áo bông cộc làm gối đặt cháu nằm. Chấn nhìn quanh, lấy cái áo dài của Xim vắt trên màn xuống đắp bụng cho con bé. Bà cụ lại ngồi nhích gần gần Chấn, rót nước.

- Anh Đấu uống đi rồi tôi hỏi. Anh Đức... à thôi tôi cứ gọi là anh Hiền, anh Hiền có dặn lại gì anh không?

Chấn lại sững sờ:

- Khi Hiền nó bị bắt thì con trốn ra Cẩm Phả rồi tổ chức điều động con về Nam Định. Con bị bắt ở Nam Định, lên Hà Nội xử án, con ở một trại, nó ở một trại, rồi con ra Côn Lôn, nó lên Sơn La. Ở Hỏa Lò Hà Nội, hai thằng chỉ nhắm tù cô về án thường thăm nhau được mấy câu ngày sắp đi phát vãng...

- Thế ra anh em trước khi kẻ mất người còn cũng không được đôi lời với nhau điều gì!

Chấn sực nghĩ đến cảnh gia đình Hiền. Mẹ Hiền cũng là công nhân. Bà quét dọn ở máy chần của nhà Máy sợi Nam Định. Bà cũng được mình Hiền. Không hiểu những thằng tha về Nam Định có tìm đến thăm nom bà cụ không? Mà không biết bà cụ có còn sống không? Ở với ai bây giờ? Ngày Chấn bị giam ở Sở mật thám Nam Định, bà cụ cũng bị giam hàng nửa tháng và cũng bị tra, bắt phải khai ra Hiền bỏ học đi thoát ly hoạt động ở đâu và

những đầu mối liên lạc của Công hội đỏ ở nhà Máy sợi là những ai. Hay bà cụ Xim cũng quen với bà mẹ Hiền? Hay có chuyện gì hứa hẹn giữa Hiền với Xim nhưng trước đây bà cụ Xim cũng như Hiền đều giữ ý không nói ra.

Bà cụ Xim ngừng lên nhìn Chấn rồi im lặng. Hình như có tiếng nước nổ trong cổ họng bà cụ. Chấn càng không thể nén được hồi hộp khi thấy bà cụ đứng dậy, đưa mắt trông ra ngoài sân rồi đi lại đằng góc nhà. Bà cụ hí hoáy giây phút rồi rút ra không hiểu ở trong kẽ vách hay dưới chân giường một gói nhỏ cuộn vải sơn. Bà cụ đưa cho Chấn, giọng nghẹn ngào:

- Của anh Hiền gửi tôi đây. Anh Hiền đưa thế nào thì cứ nguyên như thế. Anh Hiền dặn tôi đưa cho anh thì tôi cứ giữ cho anh.

Tim Chấn bị giật mạnh. Đúng cái thứ vải sơn Chấn vẫn gói truyền đơn, tài liệu giấu dưới ngăn đáy thùng nước gạo hai đáy cho một chị ở cơ quan đi phân phối cho mấy cơ sở. Nhưng sao Hiền lại giữ và gửi lại cho Chấn làm gì? Mà là tài liệu hay thứ gì đây? Chấn rút vội sợi dây gai ra. Dây gai của thợ hàng giày xe vừa kỹ lại thiết chặt, Chấn cời mãi không được phải ghé răng nhay nhay. Mở miếng vải sơn ra, Chấn cố hết sức bình tĩnh mà vẫn run cả tay và run cả trong người nữa. Đó là tờ báo cuối cùng của xứ ủy Bắc Kỳ trong đó đăng một bài dài có mấy đoạn mà Hiền dùng mật hiệu dặn Chấn trích để in thành truyền đơn hô hào thợ thuyền và quần chúng Hải Phòng ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân Xô viết Nghệ Tĩnh giữa lúc Xô viết đương lúc thoái trào bị khủng bố tàn sát dữ dội. Kẹp vào giữa tờ báo là một mảnh giấy viết tay, chữ nhỏ như chân kiến và đúng là chữ Hiền.

Chấn nhồm ra phía cửa. Chỉ thoáng nhận ra mấy chữ đầu, Chấn kêu lên:

- Bài thơ của Cảnh con!

Đến lượt Chấn, Chấn thấy vừa nghẹn hết cả người vừa nóng rực cả tâm trí. Đúng bài thơ của Cảnh con làm ở xà lim án chém để gửi về nhà quê cho

mẹ. Hiền chép bài đó gửi cho Chấn. Vừa phần Hiền cũng có mẹ già, vừa phần Chấn và Hiền là hai thằng bạn học cùng trường. Chấn thường đến nhà Hiền, rủ Hiền đi học. Buổi nào cũng vậy, không củ khoai thì bắp ngô, quả chuối, cả đến đĩa bánh đúc ngô hay bát cơm nguội rang với muối, mẹ Hiền cũng chia đôi, ép Chấn ăn với Hiền. Chấn cùng tuổi với Hiền. Cha Hiền bỏ mẹ Hiền ở với vợ hai năm Hiền còn ẵm ngửa. Hiền gày gò rút rút. Những buổi mẹ đi làm, Hiền học về, cứ ngồi chờ mẹ ở cửa không dám đi đâu cả. Các con vợ hai của bố chơi đùa, đem quà bánh đến trước mặt Hiền "nhèm nhèm nhem", Hiền chỉ ngồi im không có thì lại khóc. "Sao mày khổ thế Hiền ơi!". Bạn bè không gọi tên Hiền mà đặt cho cái tên bằng cả một câu trên kia. Thằng "Sao mày khổ thế Hiền ơi!", hai giờ kém mười lăm rồi đấy có đi học không? Thằng "Sao mày khổ thế Hiền ơi!", đi đá bóng với chúng tao đi. Thằng "Sao mày khổ thế Hiền ơi!", u mày mới may áo cho mày đấy phải không?...

Lọt cửa sổ gió đông hiu hắt

Ván xà lim lạnh ngắt như đồng

Não lòng cho khách anh hùng

Mơ màng thần mộng tới trong quê nhà

Xót tình con trẻ mẹ già

Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi...

Những dòng chữ li ti của Hiền nhấp nháy ở trước mặt Chấn. Mắt Chấn vừa đọc những dòng chữ nọ, tai Chấn lại còn nghe những dòng chữ cất lên thành tiếng ngân nga nữa. Tiếng ngân nga của Hiền; tiếng ngân nga của cả Cảnh con, và tiếng ngân nga của chính bà mẹ Cảnh vắng vắng thẳm trong tâm trí những lúc bà nghĩ đến Cảnh, nghĩ đến cái án chém, nghĩ đến nỗi đau

xót không thể nào nguôi được...

Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân chưa dễ đền nghì trời mây...

Hiền chép bài thơ của Cảnh để gửi cho mẹ dặn dò an ủi mẹ. Chấn chưa đưa đến tay cho mẹ Hiền mảnh giấy ấy thì Hiền đã chết trong khi chính mẹ Hiền đã gửi lời Chấn dặn dò, an ủi Hiền. Ngày Chấn bị giam ở Sở mật thám Nam Định, một buổi Chấn đi qua xà lim của mẹ Hiền, mẹ Hiền đã ào ào gọi Chấn:

- Anh Chấn ơi! Anh sắp sang đề lao để xử án đấy à? Anh cố mà ăn uống cho chóng khỏe nhé. Anh có gặp thằng Hiền, anh bảo nó đừng có lo nghĩ gì về tôi! Giai cấp có còn, Đảng có còn thì mẹ nó mới sống, đời nó mới giữ được.

... Tờ báo khổ giấy chỉ bằng khổ vở học trò, màu đã vàng, nhiều chữ đã nhòe dính với nhau, hình lá cờ và búa liềm chỉ to hơn đồng xu cũng mờ nét lẫn với những dòng chữ. Còn bài thơ bị nhiều chỗ vàng ố và nhiều chữ mất hẳn vì nét nhỏ quá, và mực phai bột hằn đi. Chấn hồi hộp gấp cả tờ báo và bài thơ lại. Bà cụ Xim nhìn Chấn, bà cụ định đưa cho Chấn miếng vải sơn và sợi dây gai để Chấn buộc lại, thì Chấn nâng tờ báo và bài thơ lên mũi. Chấn hít hít cái mùi giấy và mùi mực bao năm nay bật đi. Rồi Chấn áp cả tờ báo và bài thơ vào tay bà cụ Xim, nắm chặt lấy, xoa xoa, nắn nắn cổ tay và bàn tay bà cụ:

- Bà ơi! Bà ơi! Hơn sáu năm rồi đây!...

Đôi mắt nhỏ và đục lờ của người mẹ già chớp chớp:

- Anh Hiền năm nay hai mươi chín, anh Đấu nhỉ?

- Vâng, Hiền nó cũng sinh năm 1908 với con...

Bà cụ Xim im lặng giây lát:

- Anh Đấu ạ, anh liệu bề ở trên ấy cơm nước có tiện không, không thì về dưới này ăn với tôi. Anh không cần phải giữ kẽ. Anh ăn anh giả tiền. Nếu anh dư dật, anh giúp thêm tôi cũng được.

Đó là một ý định mà bà cụ đã nói ra được. Nhưng còn một ý định nữa, và là ý chính thì bà cụ lại chưa dám nói:

"Anh Đấu xem xem có thể giao cho cái Xim nhà tôi công việc gì thì cứ giao. Nó kín đáo và cũng có tinh thần đấy. Mẹ con tôi chết thì chết chứ các anh đã giao công việc cho thì phải làm tròn. Phong trào đã hồi lại, đời sống của mẹ con tôi lại được trông thấy, vừa phần tôi lại là người cũ, tôi không thể ngồi yên đâu!".

Như đoán được ý nghĩ trên đây của bà cụ Xim, Chấn nhìn bà cụ, mỉm cười. Chấn tự nhủ:

"Con xuống ăn cơm trọ ở nhà mẹ rồi còn phải có việc gì nữa chứ! Nhưng mà cô con gái của mẹ được giao công tác rồi mà mẹ chưa biết đấy thôi!"

Bà cụ Xim dặn lại Chấn mười một giờ rưỡi là phải về nhà ăn cơm. Chấn chào bà cụ đi. Trời nắng to. Trên đỉnh trời, mây trắng chất ngất như những lớp núi vàng núi bạc đùn lên, lở ra, xô đẩy, cuồn cuộn. Khói nhà máy Xi măng kéo dài ra mãi cửa sông Dế, tràn lên mãi đường số 5. Chợt có tiếng còi tàu um um ở ngoài xa. Chấn giật mình. Lại một tàu to nữa về. Chiều nay là vào cầu, ngày mai sẽ ăn hàng. Như thế cuộc đình công của anh chị em khuân vác Sáu Kho sẽ phải nổ sớm. Thành ủy quyết định ngày mai hay ngày kia đây? Chấn nghĩ đến ban đại biểu của cuộc đấu tranh sắp tới mà Lương lãnh đạo và là địa điểm liên lạc. Ngoài Gái đen là "nhân" mới còn hai công nhân

đã tham gia mấy cuộc đình công từ 1930-1931. Nhưng thế vẫn chưa đủ đảm bảo. Chấn phải gặp thành ủy để duyệt lại lần nữa bản yêu sách, những khẩu hiệu tranh đấu và thành phần đại biểu. Nhất là phải xem lại địa điểm liên lạc. Nếu chưa thật bí mật thì phải chuyển ngay, tốt hơn hết là chuyển đến ngay gần Sáu Kho, ở Lạc Viên hay Chùa Đỏ vậy.

... Sáu Kho đình công. Công nhân hải cảng Hải Phòng đấu tranh. Rồi đây cả Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ nữa. Hải Phòng với những thợ thuyền và quần chúng lao khổ của nó sẽ lại xông lên hàng đầu đánh vào dinh lũy của bọn tư bản và bọn đế quốc thống trị... Trong người Chấn dần nóng, tâm trí rần rật bồn chồn vô cùng. Ăn cơm trưa xong không những Chấn phải tìm gặp Lương ngay để Lương cho biết rõ thêm về tình hình những đại biểu và những diễn biến về tư tưởng của những anh chị em trung kiên và của quần chúng ở mấy kho hàng sắp bước vào cuộc đấu tranh nọ, mà Chấn còn phải đi điều tra để biết thêm về cả tình hình bên Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ nữa. Rồi Chấn đến nhà Sấm. Lần này Chấn phải chuyện nhiều với Sấm.

Sấm bước vào cửa lò. Cả người Sấm lọt thỏm trong cái vòm sắt, ở đây hơi nóng, ánh lửa phụt ra cùng với những tiếng lửa sôi bùn cháy khiến người lạ nếu đột nhiên bước vào có thể choáng váng ngất đi. Sấm đứng lên cái bục gỗ, ghé mắt nhìn qua miếng kính xanh để xem sự hoạt động của luồng lửa và màu sắc của bùn đất đương cháy thành còlanhke. Trong lòng lò sâu rộng như ruột một quả núi và là một quả núi quay lừ lừ, ống than vẫn phụt phụt, đỏ rực. Đất đá nhào luyện thành bùn cuốn vào dây đương chảy quánh lại như một nước thiếc, và cả cái khối nước thiếc bóng sôi ấy đảo lộn như sóng bão ầm ầm, ì ì, ngùn ngụt trong một nghìn bốn trăm độ lửa, dần dần khô lại, đóng thành tảng. Những tảng còlanhke sôi sục, rơi vỡ, tung tóe, từng loáng đỏ thắm, từng loáng xanh chói trong một quang sáng biêng biếc một cách ghê sợ như của lửa chiếu hàng nghìn ngọn đèn sì tập trung lại.

Mắt Sấm chỉ nhìn có giây phút mà nhức nhói. Đầu óc Sấm ngọt ngạt, ngực thở tức tối. Thấy trong lò không có gì chuyển biến, Sấm bước ra. Hai lò trong cũng chạy tốt như thế. Hai bác cudy già cũng ở cửa lò đi ra, mặt mày mốc mác than bụi và hầm hập nóng. Hai bác cùng Sấm đến cái bàn xem cân những hột cờlanhke đoạn ra đầu cầu thang uống nước. Bên ngoài, gió chiều thổi như xé. Cái rét lọng óc. Những người đẩy goòng ở gần là ra chỉ một quãng đã thấy chân tay lạnh tê. Một bà xúc cờlanhke ở bên đường goòng nghiện giàu, đã móc móc cái khăn tay bọc giàu cau ra rồi mà chịu không sao xé được miếng vỏ quạch vì ngón tay như chết, bàn tay giơ ra cứ run bần bật. Bà này vừa nhìn xuống miếng vỏ, nhìn ngón tay, vừa cười gọi chị em như mếu.

Ngoài phía máy đá còn rét hơn. Tiếng sóng gió ngoài sông nhiều lúc dội lên át hết cả tiếng máy. Những dây buồm của những thuyền đất, thuyền đá bị gió thổi phàn phật rung vang lên như những dây "đàn bò" không lồ. Trong khi ấy, những dây chèo dây xích neo thuyền cứ bị chồm bị giật tưởng đến đứt ra để thuyền xô vào bờ đá hay vùng ra sông. Những người làm đất bì bõm dưới sông xắn đất, chuyển đất, đội đất vẫn chỉ có manh quần đùi rách hay đóng khố. Nhiều người mặc có mỗi chiếc vĩ buồm to khoét lỗ giữa để chui đầu, còn hai bên sườn chỉ khứa lại bằng dây gai. Khố đóng thì bằng dây gai bện và che bằng mảnh bao tải. Họ đội đất đến các xe goòng, vừa đi vừa giơ ngang cánh tay cồm cộp bùn gạt nước sông mặn tong tong xuống mặt. Những người làm đá ở gần đây tuy không bị ướt át, nhưng từ người xúc đá đến người xếp đá đều bị phồng hết cả tay và rớm máu. Trên những đồng đá, họ bước, họ nhảy lò cò thon thót như ở trên những bàn chông.

Sấm đương uống nước chợt thấy có người bên máy đá đi qua đường. Sấm vội chạy ra gọi và hỏi thăm Cam hôm nay đã đi làm chưa. Người nọ cho biết Cam vẫn nghỉ. "Cái thằng này lạ thật!", Sấm tự nhủ, cười, lắc đầu, nói cảm ơn người nọ rồi trở vào máy. Sấm đến góc tường lấy cái điều bằng ống sắt đơm thuốc Lào hút. Gió thổi lên cả tầng lò. Que đóm châm vào bật lửa mấy

lần mới được. Sấm hút xong lại đi ra cầu thang, nhìn ra khu thuyền đất, máy đá. Sấm lại bồn chồn nghĩ đến Cam. Ba hôm rồi không thấy Cam đi làm. Cam chẳng bảo gì nhà và cũng chẳng bảo gì anh em bạn, hay những người quen làm cùng ca cả.

"Vì rét mướt nó nghỉ hay lại vì có chuyện giữa cai ký với nó mà nó bỏ việc nghỉ lâu thế này? Hôm nào phải nói với các anh Chấn, anh Lương khi xuống nhà thăm ông cụ thăm bác gái thì nên giảng giải cho nó nghe về các việc mới được. Nó hết sức là ngang ngạnh nhưng cũng lại biết ăn nhời. Nó mà đã tin đã định làm cái gì mà nó thấy là phải là hợp với ý nó thì phải biết..."

Sấm nhìn những lớp khói lò bị gió thổi tạt mù mịt cả đường, vừa suy nghĩ về Cam. Đối với Cam, Sấm không sợ Cam lâu lổ, hư hỏng. Sấm chỉ lo Cam bạt mạng. Đạo này công việc vất vả, mà chủ thầu lại rục rịch rút tiền làm đất làm đá, cai sếp động một tí là đá đít, bạt tai người làm và đe đuổi, thấy thế không khéo Cam cáu tiết lại bỏ đi làm chỗ khác thôi! Lâu nay Cam ăn nói lại càng ương bướng, và càng tỏ ý chán ngán cái nhà máy này lắm rồi! Rất có thể Cam bỏ việc và còn bỏ cả nhà đi lung tung...

Sở mộ phu đi cao su Nam Kỳ, đi Tân thế giới đương ráo riết rủ người. Cái lán mộ đi cao su ở ngõ Tê A lại bật đèn cả ngày cả đêm, đặt bàn giấy, có người gác cổng, và lốc nhốc hết chuyến này đến chuyến khác đưa người xuống tàu. Mấy thằng cai mộ lượn cứ như đèn cù. Hàng quán cứ quây lầy trước cửa lán và giăng ra suốt từ ngoài đường Bengích vào trong ngõ. Các sòng bạc ở Cấm, Quần Ngựa, Chợ Con cho người ra tận đầu phố và ngã tư chào khách. Rạp hát Lạc Mộng Đài với các hàng kem, hàng phở, hàng thịt chó ở xung quanh tối nào cũng đông như hội chợ. Trai gái, nhà thổ lậu, gái sấm, khổ đỏ khổ xanh, ma cô, du côn, anh chị... trưng bánh chè chén, ghen tuông, tranh giành đâm chém nhau cứ loạn cả phố. Chỉ vì mấy bữa cao lâu, mấy tối Lạc Mộng Đài, rồi rủ nhau ký giấy "công ta" vay tiền đi phu, mà mấy

thằng lộc ngà lộc ngọc con mấy nhà ở Lạc Viên, ở Xi măng đã làm bố mẹ cuồng lên đi tìm, khóc sưng cả mắt, và phải chạy hàng ba bốn chục bạc nói với cai mộ chuộc giấy lại cho con...

Mỗi lần đi qua phố Tám Gian, nhìn vào ngõ Tê A và cái lán phu nọ, Sấm lại thấy gai gai và uất ức trong người mà vẫn cứ phải nhìn vào. Lán phu ở mà hai lần cửa sắt bưng tôn kín, sơn đen như cửa đề lao. Tường cũng cắm mảnh chai, mắc dây thép điện. Mấy gian nhà cũng châu vào nhau, cửa sổ cao mãi gần bờ tường, rộng độ hơn gang tay và bịt lưới sắt. Hẳn là đề lao, các cửa các tường quét hắc ín, có xà lim có lính gác cổng, có lính canh trên các chòi, cho đi một nhẽ. Đây là lán của sở, của chủ tư mà cũng ngặt nghèo ngăn cách người bên trong, kẻ bên ngoài, lạnh lùng thăm thẳm. Và cảnh tượng lại còn có chỗ thâm hơn. Ở trong lán, người ngồi rù ra; người đứng thì ủ rũ vúi lấy cửa sắt mà trông ra ngoài như kẻ mất hồn, người đi lại, chơi bời thì làm ầm ĩ hỗn loạn. Từ sáng sớm đến một hai giờ đêm, lán cứ như chợ vỡ hay nhà thương điên. Tuồng, chèo, hát đúm, hát xẩm, mađờlông, bình bán, mácxâyde, lamát, ru con, cầu kinh, rên khóc. Rồi ăn và rượu. Lòng bò, thịt chó, nộm, sữa, kem nước đá... người nhà cai mộ và gác cổng cứ kìn kìn đưa vào, tha hồ bóp mắt lấy tiền. Và chửi, xóc đĩa, ích xì, cát tê... Chửi nhau, đánh nhau, trộm cắp. Những đêm phu xuống tàu thì cả ngõ inh ỏi túi bụi ngay từ buổi chiều. Tất cả bị lừa đi ở dọc đường ra Sáu Kho như trâu như bò. Trong khi ấy hàng quà và các con mẹ mua đồ, bán đồ vẫn cùn kìn chạy theo nhòm nhòm như dòi.

Chính Sấm cũng đã có lần định ký côngta đi phu và Sấm đã theo cai vào cái ngõ này rồi. Năm ấy Sấm mười chín tuổi. Sấm vừa buồn vì cảnh nhà cha mẹ mất sớm, nương tựa vào anh chị thì anh chị lại nghèo và đông con.

... Từ khoảng trống giữa nóc lò nung và nóc nhà quả gang nghiền, luồng gió lạnh lại hút xuống, xoay xoáy, rồi tỏa ra đen kịt. Những bức tường đỏ bầm, hoen ố và những dây nhà bưng bít như là nhà tù, và nhà thương điên

của cái lán phu đi cao su Nam Kỳ nọ, rùng rùng vờn vờn ở trước mắt Sấm rồi dần dần nhòa đi. Trong làn bụi mù mịt, những chuỗi gầu cờlanhke đều đều lên xuống, lóc xóc ken kết. Hai người đàn bà ngồi nhặt những cục cờlanhke to vẫn đều tay ném ra những đồng chất ngất xung quanh. Than bụi và ánh sáng ngày đông xám lạnh giội xuống hai cái bóng lom khom hậm hụi; nhiều lúc không còn trông thấy người nữa, và khoảng đất thì mù mịt thăm thẳm như một cái vực. Người đàn bà nhặt cờlanhke nọ là thím Khách con dâu cụ Coóng, sau khi để sẩy thì được cai thương hại cho vào làm cái chân ngồi với một bà bị đồng gạch cờlanhke đổ giập cả bàn chân.

Thuở còn giai trẻ lam lũ chán nản... Những ngày được giác ngộ đương tham gia đấu tranh thì cách mạng bị khủng bố, công nhân xoay mình đâu cũng bị bộ máy mật thám, tòa án của đế quốc vây bắt, đàn áp... Những năm sống dưới một chế độ như những quả núi đè xuống đời người... Cho đến nay!... Sấm miên man từ những lo toan cho Cam lại đến những ý nghĩ về đời sống hiện tại. Đời sống của Sấm và của chung quanh, cái đời sống mà Sấm đã thấy rõ vì sao con người lại đói khổ, cơ cực, những cảnh ai tâm trong xã hội này ở đâu gây nên, tự những kẻ nào gây ra, và không còn một con đường gì khác ngoài con đường đấu tranh lật đổ tất cả cái chế độ này đi...

Tâm trí Sấm bưng bưng. Sấm quay lại nhìn hai bác cudyơ bước vào cửa lò, ánh lửa chiếu ra hồng hồng rùng rục. Sấm nhìn anh em trên lò đương hút thuốc và chuyện như pháo ran... Lại những chuyện về tình hình thế giới, về phong trào. Thợ thuyền bên Pháp không những đấu tranh cho mình mà cho cả thợ thuyền và dân chúng các thuộc địa nữa. Rồi đây bọn chủ phải thi hành luật làm việc ngày tám giờ cho tất cả các nhà máy, các sở mỏ. Nghe đâu thợ thuyền các ngành sẽ có thể lập được nghiệp đoàn. Nghe đâu sẽ lại được cả tự do hội họp, tự do ra báo, ra sách nữa... Bao nhiêu việc trước kia phải hết sức giấu giếm lẫn lút, động võ ra thì bao nhiêu người bị bắt, bị tra tấn, bị tù, bị chết, thì nay sắp đến ngày giành được thắng lợi. Ở cả những Sở cao su đất đỏ hay những đồn điền cà phê, ca cao Tân thế giới, cu li cũng sẽ không phải là

những kẻ bán mình làm nô lệ, chịu roi vọt đánh vùi đánh giập nữa, mà sẽ được ăn làm có giờ giấc. Thím Khách nhặt cờlanhke với bà có chữa ở mãi dưới Đông Khê kia, rồi đây ở cũ sẽ được buổi trưa về cho con bú và thổi nấu miếng cơm nóng canh nóng mà ăn... Rồi lại phải đòi tăng lương, để còn có đồng mà chuộc côngta, mà dành dụm lúc giở về quê hương bán quán, mà may cho bố mẹ, con cái manh quần tẩm áo, mà cho con cái đi học lấy vài năm cho biết đọc biết viết. Ở cái sở Xi măng này, anh em sẽ đường hoàng nghỉ ngơi ăn uống; anh em sẽ ngồi ngay bên những gốc cây ngoài bờ sông, ngồi ngay ở cổng sở, bàn chuyện đọc báo với nhau. Và báo của mình sẽ đăng những bài của thợ thuyền đòi chủ phải tăng lương, đòi chủ phải bồi thường cho gia đình những người bị tai nạn lao động, đòi cả đốc lý, thống sứ phải thi hành những quyền lợi của lao động, của dân chúng...

Sấm đi hẩn ra ngoài đầu cầu thang. Tấm cờ đỏ từ năm 1930 kéo lên ở giữa khu lò nung và máy điện cho đến nay Sấm vẫn chưa biết là anh em nào kéo, lại phần phật trong tâm trí Sấm. Cái tờ báo bằng khổ giấy học trò, chữ in thạch mờ nhòe, vẽ hình búa liềm và lấy ngay tiếng Ximoong làm tên báo, lại mở ra dưới mắt Sấm. A! Tờ báo bí mật ra được ba số thì phải ngừng lại này! Không! Rồi đây những thợ thuyền Sở xi măng và tất cả thợ thuyền Đông Dương sẽ ra hẩn những tờ báo in ở nhà in, phát đi các nơi, để mà đấu tranh...

Không thể nén được, tâm trí Sấm kêu hẩn lên:

"Anh chị em lao khổ ta ơi! Miếng cơm chín, tấm áo lành của chúng ta, chúng nó không thể bóc lột được mãi! Trên đầu trên cổ chúng ta, chúng nó không thể cưỡi lên được mãi! Tự do, cơm áo, hòa bình... Đông Dương chưa làm được cách mạng như công nông binh Nga Xô viết thì cũng phải đấu tranh thực hiện cho được những điều cấp thiết kia giành lại với bọn tư bản, bọn đế quốc... Tự do... cơm áo... hòa bình... những tiếng nghe sao mà như reo như hát, như sấm sét, vang động kêu gọi vậy?"

Sấm vào cửa lò xem lại lò xong lại ra ngồi uống nước hút thuốc chuyện

với mấy bác cudyơ già và mấy người bạn phụ lò. Tan tầm, Sấm rẽ sang máy đá để hỏi tin tức Cam. Cùng đi lối ấy để về trong xóm, có mấy người đàn bà bên nhà gạch. Quá mấy bước khỏi cầu thang lò nung, mấy người đàn bà họ đã bảo nhau đi ù lên cho khỏi rét. Sấm cũng phải rảo bước. Mũ Sấm vừa quét mấy lần sơn vừa lót bên trong một lượt giấy dầu đội nặng chối cả đầu mà cũng vẫn bị gió ngoài sông tung đi. Hễ Sấm nhặt được mũ lên, dụi dụi xong mắt, thì bụi lại thốc đến làm tối tăm cả mặt mũi. Từng mảng bụi ở những tầng, những nóc nhà máy bị gió thổi như đập như cào ra, rơi bồm bộp, ù ù xuống đường. Đèn đã bật nhưng cảnh vật vẫn nhập nhòa, mờ mờ, chập chùng. Nhìn lên các tầng máy, các lò khói tưởng như là những đồi núi thành trì đương nhấp nhô trong sa mù.

Sấm đến gần máy đá thì gặp một xe goòng lững thững ở trong máng đẩy ra. Có tiếng người quen gọi. A kìa! Ông cháu cụ Vy. Cụ Vy khà khà hỏi Sấm trước:

- Nhà Sấm đi đâu đấy?

- Cụ làm ca đêm ạ. Cháu đi hỏi xem thằng Cam nó có đi làm không?

Thằng cháu cụ Vy láu táu:

- Nó đi tểu đâu mấy hôm nay ấy! Bác có về thì bảo với nhà nó, nó không đi làm ngay thì người nhà cai nhà sắp lại vào thay luôn đấy!

Cụ Vy phập phì cái điều tẩu hút thuốc lá. Cụ vẫn cầm cầm chiếc áo cụt tay bằng vải tuôn vá đùm vá đụp, kết dầu mỡ lại dày như gỗ. Cụ quần một miếng chăn sợi làm khăn trùm lên cái mũ chào mào. Nghiêng nghiêng đầu nghe thằng cháu nói đoạn, ông cụ khoạc nhổ một cái, tiếp nhời:

- Thì để thằng hàn Lân nó khiêng cả cái máy đá này về Cam Lộ cho bố con và quân gia đầy tớ người làng nó làm với nhau vậy.

Sấm chừng ngay tâm trí. Nhưng Sấm vẫn giữ nụ cười, rề ràng hỏi cụ Vy:

- Thế nào hở bố, hàn Lân lại tuốn người nhà nó vào làm?

- Ấy nó đương đe, nó hạ một thước khối đá có hai xu là nó phải chịu lỗ đấy, không bằng lòng làm thì nó gọi người khác vào làm. Được! Ai vào thì cứ vào! Giời rét này máy đá nó đương muốn ăn... gọi tay đấy!

- Thế cai bao khoán đã hạ chưa?

- Không tăng lên thì thôi chứ hạ thế nào? Bốc đá rụng cả tay, hộc cả máu mũi ra kia kìa. Đã bảo nhà nó có sức thì bố con nhà nó cứ khiêng cả máy đá, cả lò nung về làng Cam Lộ mà làm...

Có tiếng hét lên ở đằng sau:

- Bố ơi! Bố ơi! Cho xe con ra với! Bố ngủ đứng ở đường đấy à?

Hai người con gái dứt tiếng hét thì chiếc xe goòng đã sầm sầm tới. Thằng cháu giật mạnh ông cụ ra ngoài. Hai chiếc xe goòng xô vào nhau sầm cái như nhà đổ rồi chạy rít dài trên đường sắt.

- Ông tướng! Ông tướng nghịch thật!

Cả hai người con gái cười rúc lên, vừa đun vừa đẩy thằng cháu và cả ông cụ.

- Bố già này cũng ác lắm đây! Lại để goòng bị cạm kia kìa!

Sấm chào cụ Vy:

- Con về bố nhé! Trưa mai con vào chơi bố đấy!

Sấm rẽ ra nhà tháo để ra cổng. Đây chờ gió, đỡ rét nhưng lại bụi hơn. Từ

những cửa máng xylô, những bao xi măng tuồn ra, lao xuống những xe cày cứ lằm lằm mù mịt. Chỗ làm chỉ còn là một đám bụi lửa lúc nhúc những hình thù và sự huyền ảo mà ai nấy đều sầm cả mặt mũi, lọng cả óc. Từng chục xe cam nhông lệch khệch ầm ì, cái rú ga, cái hãm máy, cái ra, cái vào... không phút nào ngớt trước sân. Sấm len lách giữa những xe cày chạy bạt mạng cày hàng tám bao xi măng một chiếc. Ra đến đường, Sấm phải đi nép vào bờ hè, luôn tay quờ quờ phui phui những làn bụi của những xe cam nhông tấp vào mặt và những đám bụi than gió cuốn trút ở cái "băng" trên máng cầu cao xuống. Mấy người con gái ra sau cứ đá vào gót Sấm, cười ngật ngheo, díu lấy nhau:

- Cái con bé này!

- Kìa cái con này!

Sấm cũng cười: "Đến ông cụ Vy chúng nó còn chẳng từ nữa là!..." Sấm nghĩ lại lấy làm lạ cho ông cụ nọ. Năm nay ông cụ sáu năm sáu sáu tuổi rồi. Ông cụ đã làm ở sở từ ngày bác Vy còn mười ba, mười bốn tuổi, hết lò nung, ra thuyền đất, lại trở về lò nung, lại ra máy đá. Con giai ông cụ còn mệt, còn ốm, chứ ông cụ chưa phải một viên thuốc gió, một bữa bỏ cơm nào. Anh em nhà máy, nhất là bọn đàn bà con gái chỉ thích trêu ông cụ. Suốt mùa bức cho đến tháng tám tháng chín ông cụ chỉ cời trần. Bụng ông cụ xệ, rốn lại sâu, có một hột cơm to bằng đầu ngón tay út và một cái lông ở mép. Ông cụ thường bảo hể bao giờ rụng cái hột cơm và cái lông nọ thì ông cụ có ốm mới ốm, có chết mới chết. Bọn đàn bà con gái cứ rình lúc ông cụ ngủ lại đến giựt giựt cái lông rốn đó. Không giựt thì họ lấy dây thép, tóc, lấy phoi bào thép mà ngoáy rốn ông cụ, để ông cụ vùng dậy, hét lên văng các thứ con và chửi, rồi họ bỏ chạy cười bò ra với nhau. Có mẹ lại xoa xoa lên bụng ông cụ, vừa vỗ banh bách vào cái rốn:

Ai bảo:

Giời mưa nước chảy qua sân

Lấy chồng ông lão qua lần thời thôi!...

Lấy ông lão nào, chứ được nâng cái mũ chào mào và sửa cái áo gố của ông lão Vy này thì phải biết là... phượng...

Nghĩ đến sức khỏe và tính nết ông cụ Vy mà anh em nhà máy gọi là bố Diễm Vy nọ, Sấm lại thấy thèm, thấy quý. Sấm lại nhớ lại cuộc đình công năm xưa của anh em máy đá và thuyền đất. Sấm lại nhớ lại đám đại biểu anh em cu li có mấy cụ nữa, cụ đã mất, cụ bỏ về quê, mà chỉ còn lại ông cụ Vy. Chợt tiếng cười ré lên ở sau lưng Sấm. Đến lượt Sấm giẫm lên gót người đi trước. Người đó là bà quét nhà giấy còn trẻ mà người con gái của bà cùng con bạn y thì đi sau Sấm. Sấm qua cầu Hạ Lý, Sấm không về nhà ăn cơm mà đi tìm Chấn.

Xim bế con sang nhà bà Gái. Con bé cứ sà xuống cười khanh khách với cái Lê.

- Thì đây đi với chị!

Cái Lê đón lấy con bé con Xim, xốc xốc cõng nó ra nhà ngoài ngõ có đám trẻ con đương quây lấy hàng ngô nướng. Mẹ Nghĩa thấy chỉ còn bà cụ Xim ngồi tèm trầu ở nhà liền hối hả sang:

- Bà ơi bà! Anh Chấn chỉ ăn bữa trưa với bà thôi à?

Bà cụ dặn đà:

- Tôi cũng cố giữ anh ấy nhưng không được. Có là chỗ người nhà, và anh ấy có nề lắm, anh ấy mới ở lại ăn như thế.

- Bà này! Thế anh ấy có biết thằng Lé nó đứng trộm anh ấy ở ngõ ngoài suốt từ lúc anh ấy ở nhà bà Gái sang bên bà, rồi đến lúc anh ấy về, nó lại tõi theo không?

Bà cụ Xim bỏ quả cau và con dao xuống tráp:

- Thằng Lé cháu đội Nhị làm sù doóc ấy à? Nó gác khi anh Chấn sang nhà tôi rồi đi theo anh ấy? Thế sao bác không bảo tôi!

Mẹ Nghĩa đập tay vào đầu gối bà cụ:

- Ai lại lạy ông tôi ở bụi này. Con chờ lúc anh ấy ra đi tiểu, con nháy cho anh ấy biết rồi!

Bà cụ Xim thở phào:

- Làm sao cho tiệt cái giống doóc này đi mới được. Ma quái cứ ở lẫn với người!

Bà cụ đưa cho mẹ Nghĩa miếng trầu, vê sẵn cả thuốc Lào cho nữa. Mẹ Nghĩa nhai trầu, trước khi ăn thuốc, mẹ di di điều thuốc Lào vào hàm răng khắp khểnh có chiếc chòi ra cả ngoài môi:

- Bà nhí, trông người anh ấy rõ ra vẻ hiền, nói năng khù khì nhỏ nhẹ, thế mà cái mắt anh ấy con thấy vẫn tợn tợn.

- Tợn tợn là thế nào?

- Tợn tợn đây là ý con muốn nói trông anh ấy con vẫn thấy dữ.

- Kìa sao lại dữ?

- Khổ quá! Nào con đã nói hết! Dữ là dữ với Tây với

mật thám; dữ đây là không sợ chúng nó, kinh lại với chúng nó ấy.

- Chống lại với Tây với mật thám thì sao lại là tợn là dữ? Như thế là người cách mệnh chứ lại!

Mẹ Nghĩa cười, bỏ miếng trầu cầm tay, gật gật:

- Phải! Phải! Như thế là người cách mệnh... người cách mệnh.

- Phải thì cũng khê chứ! Gớm chết, nhà bác này!

Mẹ Nghĩa xăng ngay tiếng:

- Việc gì mà phải nói khê. Giờ có còn phải như năm nào nữa đâu!

Mẹ xin thêm bà cụ mấy sợi thuốc nhai với miếng trầu đường ngon:

- Bà ạ, đến đầu tháng này nhà con có kỵ vừa cũng là kỳ tiền, con làm mâm cơm cúng, con muốn mời anh ấy và cậu giáo Thanh, bà xem có được không?

Bà cụ Xim im lặng giây phút:

- Bác mời cậu giáo Thanh hay ai thì tùy. Còn với các anh ấy thì nên hỏi ý xem đã. Việc ăn uống ở các nhà bà con là các anh ấy giữ kê lắm. Có anh, người nhà bố mẹ giàu hăn hoi mà cũng không về gia đình ăn, vẫn đi ở trọ để làm việc...

- Thế bà biết nhà anh Chấn trọ ở đâu bà bảo con để hôm nào con lên phố con tìm con thăm anh ấy. À mà... anh ấy còn anh khác, chỗ các anh ấy làm việc mình không nên đến nhĩ.

- Tôi thì tôi cũng chả biết các anh ấy trọ nhà nào hay làm việc ở nhà nào cả.

Mẹ Nghĩa nghe nói, ngấn mặt ra.

"Hay bà cụ có ý ngại mình? Sao bà cụ lại nghĩ thế? Mình cũng biết giữ gìn cho các anh ấy chứ! Mình cũng là người như thế nào chứ! Cái năm đưa báo cộng sản ở bên Tây về, mấy con mẹ ở Kho bao đem báo ở dưới tàu lên mấy chuyến, không có mình và con mẹ La biết ý đứng gác mật thám, sù doóc cho thì lại không bị bắt ấy à? Chẳng cần việc cho mình và con mẹ La mà hai con này cũng cứ làm... Thế mà bây giờ bà cụ lại...!" - Mẹ Nghĩa cố nén sự bức dọc để chuyển sang chuyện khác:

- Anh Chấn bị án cũng nặng như ông Cam đấy bà nhỉ?

- Đã làm việc như thế thì án là nặng lắm.

Mẹ Nghĩa trầm trầm giọng:

- Tây mà phải thả cộng sản, thả cách mệnh ra như thế thì ức lắm đấy! Cách mệnh mà thành, cộng sản mà thành, thì thay đời đổi thế ngay bà nhỉ? Nhưng mà chúng nó chẳng chịu như thế đâu! Cái tang những thằng nhọ đít, những thứ Nam Hạ vác đất, những con mẹ đội than què dờ như con mẹ La và rách rưới đen đui người chẳng còn ra người như con mẹ Nghĩa rằng này mà lại được sung sướng, có quyền ăn quyền nói, không bị ai đè đầu cưỡi cổ, con cái nhà chúng nó lại được ăn học và cũng làm việc nọ việc kia... thì còn gì đời nào nữa!

Cốt trầu đã ngọt sắc. Mẹ Nghĩa nuốt đến đâu thấy nóng người và say đến đấy. Mẹ mở hai ngón tay vuốt ở hai bên mép rồi chùi vào chân niềng. Rồi mẹ mỉm cười, tự chia với mình nỗi vui sướng trong câu vừa nói.

Giờ đã sâm sẩm. Muỗi đã kêu như ri ở trong nhà. Mẹ Nghĩa uống chén nước rồi chào bà cụ:

- Con về bà ạ. Anh Chấn lên, thế nào bà cũng gọi con sang nhé. Có gì thì

bà nói với các anh ấy cho con. Thật lòng con muốn mời các anh ấy... gọi là nhân nhà con có ky...

Mẹ Nghĩa lùn cùn về nhà. Gió rét thổi sầm sập vào trong ngõ. Mẹ vội khép tà áo che bụng. Bụng mẹ dạo này càng to. Báng lại chữa. Cái chứng sốt rét ma quỷ hành mẹ từ ngày mẹ làm ở Vàng Danh về kia đến nay là hai mươi, hơn hai mươi năm rồi mà vẫn không dứt. Mẹ đã phải nhắm mắt nhắm mũi uống cả nước giun sống! Tuần trước nó lại vật mẹ liên mấy đêm. Vậy mà ban ngày mẹ vẫn phải đi làm... Trước những luồng gió đánh bạt cả người, mẹ Nghĩa vừa đi vừa xuýt xoa. Bụng mẹ thì chói, chân thì mỏi, buốt.

Mẹ Nghĩa không bị tê dệt như mẹ La. Nhưng cứ khi nào mẹ sốt thì chân mẹ lại đau. Cái nước Hải Phòng này thế mà cũng độc. Mẹ đội than chỉ vấp cọc, sứt da, bùn bám vào một tí mà cũng hóa sâu quầng. Đắp hàng trăm thứ lá mãi sau mới lên da non, kín miệng. Mẹ đã tưởng mất đứt cái chân. Mẹ lên nhà thương hàng mấy tháng, đến phát chán phát sợ. Chính mẹ cũng ghê cả người vì mùi thuốc vàng, thế mà cứ vác cái chân đến các chỗ người ta ngồi nghỉ ngơi, ăn uống, thì ai người ta chịu! Nhưng có là hủi đâu mà phải trốn, phải lẩn. Mẹ còn đau tui vô cùng thấy mẹ phải ngồi ru rú một chỗ, không được quần tụ chuyện trò với chung quanh. Chỉ còn cách cưa cái chân sâu ấy đi! Nhà thương bảo thế. Mẹ đã khổ như vậy mà một hôm thằng Bảy mề day sếp bóp Ngã sáu đi lòng hàng lậu, sục vào gốc cây mẹ ngồi. Mẹ có động đến mồ ông mả cha nhà nó đâu mà nó a lê cusoong đá luôn mũi giày vào ống chân đương tấy của mẹ, khịt khịt mũi, hét cút lít bắt mẹ tổng đi trại hủi. May mà mẹ thuộc các ngõ ngách, mẹ căn răng chạy thực mạng vào bãi xếp sắt "xà gồ" của nhà Đétcuacabô, sau nhờ được người làm bắc tê dắt về nhà... Đêm ấy mẹ Nghĩa lại sốt, luôn mấy ngày không ăn uống gì, người cứ mê man, nóng như hòn than...

Mãi đến năm kia cái chỗ chân ấy mới khỏi. Chỗ sâu hoắm lại bằng đồng bạc, xương bị ăn thối chỉ còn mọng mọng những gân với da. Hễ mẹ bước

mạnh thì lại đau xóc như bị điện giật. Nhất là khi giờ rét. Buổi sáng có sương, đặt bàn chân xuống đất thì buốt thúc lên tận óc. Nhiều lúc mẹ đã phải quần mấy lần giẻ vào chỗ ống xương bị sâu và lồng hần hai chiếc bút tất, đi chiếc giày vải tầm đại của người ta vút ở kho, trông như mẹ ngộ mẹ đại, mà vẫn cứ phải làm. Không thể thì rét buốt không chịu được, lên cầu xuống cầu, đội thúng than cứ chực khuỵu xuống...

- Lại rét ết ết...

Mẹ Nghĩa xuýt dài một tiếng. Một luồng gió xé lên, quạt qua mặt mẹ. Những đốm lửa li ti ở cái nồi than nướng ngô bay lên nổ lách tách. Khói ở mấy gian bếp gần đây ủa lại làm cay cả mắt. Mẹ Nghĩa vội quay mặt đi, dụi dụi mắt. Bước luống cuống, mẹ vấp một cái đau điếng cả bên chân bị sâu cũ. Mẹ Nghĩa phải đứng lại bóp bóp chỗ chân đau. Mẹ lại chợt nghĩ đến những câu chuyện vừa bàn tán với bà cụ Xim và cả những câu chuyện mà lâu nay anh em nói với nhau ngoài Kho, những lúc làm việc nghỉ uống nước, những tầm trưa, tầm tối chờ dỡ hàng có người đem báo ra đọc. Chính phủ bình dân, lao động... thợ thuyền đấu tranh... Rồi đây sẽ cùng nhau lên đời xã hội... Cái đời vô sản sẽ được cất đầu mở mặt. Bao nhiêu là điều hay! Nhưng thôi, sẽ sung sướng như thế nào, mẹ không dám mong ước nhiều quá, mà mẹ chỉ muốn hằng làm ăn sao cho đỡ vất vả cơ cực, mẹ con được lành lặn no ấm, nhờ có ốm đau có chết thì có hội, có phường, có quỹ tương tế... Còn như sau đây lên cái đời xã hội, thợ thuyền sẽ toàn quyền mọi thứ, thì mẹ cũng chỉ muốn được vào cái nhà thương như nhà thương của Tây ở gần Cầu Ngự kia, mà chữa cho tuyệt cái chứng ngã nước. Rồi mẹ sẽ được hấp điện cái chân như nhà ông ký Bưởi ấy, cho khỏi phải cứ mùa rét lại đeo dây buộc túm, đi khập khà khập khiễng, trông khổn khổ khổn nạn cả con người. Khỏi bệnh, khỏi tật, và được thấy thằng Nghĩa cũng có công ăn việc làm tử tế, đời sống cho ra đời sống, thì mẹ làm việc cho xã hội cho đến già cứ đội mãi than cũng được....

Mẹ Nghĩa đứng lại. Ai kia như con cái Lê vậy? Đúng rồi! Cái Lê tong tong cống con bé nhà chị Xim đến. Tóc tai nó lò xoà như tóc tai con diên con rồ. Chiếc áo phong phanh buột cúc, bày ra hết cả ngực, cả bụng. Mẹ Nghĩa giữ cái Lê lại:

- Lê! Giời rét sao mà ăn mặc thế này?

Mẹ kéo vạt áo của nó lại, cài cúc. Cái áo bằng sát si trắng hăn hoi của Dậu may cho thằng La đem về, cái Lê mặc vừa rộng vừa dài, còn mới mà đã xoạc một miếng ở lưng và trật cứng lại như là nhựa sung, nhựa chuối ở cánh tay nó.

- Trưa mai, cô Xim nghỉ tầm ở nhà với con bé, mà sang tao, tao đặt nước gội đầu cho.

Mẹ cào cào tóc cái Lê ra sau gáy:

- Gớm chết! Mà ra đại rồi đây! Đây, tao cho một xu ra ngõ mua hai cái bắp mà ăn.

Cái Lê cầm đồng xu, giơ cánh tay áo quệt ngang mũi rồi lại tong tong cống con bé nhà Xim chạy ra ngõ. Mẹ Nghĩa trông theo, thăm lăm trong trí:

- Lên cái đời xã hội, chắc nhà mẹ La sẽ được giảm án hay được tha ngay cũng nên. Nhà nó đi tù thế là được non một năm rồi đấy! Nó bị kết án những sáu năm. Không biết chuyển này phải đi phát vãng những đâu đây. Đầu tháng này, nhân nhà có kỵ, mình bảo thằng Nghĩa gọi thằng La cho em nó về ăn cơm cho vui, rồi mua thêm ít thịt kho mặn vào phép cho nhà nó với nải chuối, đĩa xôi và chè kho...

Thấy phía ngoài Sáu Kho sáng bừng hẳn lên, mẹ Nghĩa giật mình:

- Lại những tàu to nào về thế này? Chết! Chết! Thế mà đã tối rồi!

Về đến nhà lại không thấy thằng Nghĩa đâu, mẹ Nghĩa réo lên gọi. Ở ngoài ngõ, thằng Nghĩa "dạ dạ" như hát tuồng chạy về. Mẹ Nghĩa đau đau chửi ngay một thôi một hồi:

- Mày có lấy sách ra mà học... Mày có biết rằng con mẹ mày đây này... Mày đã mười bốn mười lăm tuổi rồi chứ còn bé bỏng gì cho cam... nghĩa rằng thì là...

Thằng con vẫn như không nghe thấy gì cả. Nó đập quả bóng dầm dộp xuống đất, ê a nói tiếp theo nhời mẹ:

- Nghĩa rằng thì là, cái rế nó bể cái niêu, cái niêu nó yêu cái rế... quả bóng nó ngóng avăngsăng, avăngsăng (1) đá phăng quả bóng...

(1) Tiền đạo.

Nhìn vào gầm giường để lấy giày đi làm thì không thấy giày, nhìn đến chân thằng Nghĩa thấy một ống quần nó lại xoạc ra, một ống thì bện lên như cuộn thừng ở bắp đùi, còn chân thì đi chiếc giày vải của mình, mẹ Nghĩa liền tru tréo:

- Thế này thì tao còn kiếm làm sao may vá cho mày kịp hở... Cởi giả ngay tao chiếc giày, thằng quỷ sống kia! Thằng quỷ sống kia!...

Miệng mẹ nói, tay mẹ giăng từ chân thằng con chiếc giày ra bỏ vào cái bị quần áo và cơm nắm. Mẹ lạch bạch ra sân, chạy theo mấy người đàn bà cũng đi làm tối, vừa chạy vừa thắt lại khăn vuông. Có cái áo bông cộc cũ của Gái đen cho thì hôm qua mẹ bế con nhà Xim, con bé nó đái ướt hết, áo phơi chưa khô. Chiếc bị nhẹ thơm chỉ còn cái áo nâu cụt tay để mẹ mặc thêm cho đỡ rét.

Ngoài Sáu Kho, hai chiếc tàu to mới về đỗ liền nhau ở ngoài cầu trước

kho Đồng hồ và cầu trước nhà Đoan. Đèn dưới tàu bật hết. Thêm bốn ngọn đèn pha mắc đăng mũi đăng lái và đăng sau chiếu chúc xuống sông làm sáng rực cả vào trong gầm cầu, nhìn thấy cả những cảnh sù chập chờn trên nước triều lên. Thêm đèn trên bờ, đèn các kho hàng và thêm cả những bóng đèn to lắp vào các cột, các cửa mọi khi bỏ hoang. Từ ngoài đường nhựa đến các xó xinh trong bãi, từ những lùm cây đến những góc ngách ở trên nóc kho đều chói chang ánh đèn. Vùng trời trên bến Sáu Kho hừng hừng một cách lạ lùng chưa bao giờ thấy. Dưới vùng trời rùng rục và làn ánh sáng rần rật ấy, sừng sững một cái im lặng cũng lạ lùng chưa bao giờ thấy. Trừ quãng cầu có mấy chiếc sà lúp nhà đoan, và mấy chiếc sà lan, boọc của hãng Sacorich đỏ, là thỉnh thoảng có người lên xuống, còn suốt từ đầu cầu Ngự ra đến hết cầu phao Dêrô, đều vắng tanh. Những thuyền và những sà lan chờ dỡ than thì đổ xích lại với nhau; có chiếc không có một người nào ở trên quầy, trên nóc khoang; có chiếc có người thì đó là người ngồi bờ ngưỡn nhìn lên bờ, nhìn lên các tàu to, nhìn vào nhà đoan, nhìn ra con đường lối qua Sở mật thám. Các cần trục đứng im lại càng dữ. Những đầu cần trục quay hết cả vào trong bờ, buồng máy bỏ không. Nhưng ở chỗ cầu hai chiếc tàu to đỏ thì hai đầu cần trục lại bẻ quay ra, giơ cao cần lên xĩa vào mạn tàu. Tất cả những đầu cần trục ngóc lên và im lặng ấy, trông như là mũi súng thần công đương chĩa mũi rào đón trấn giữ các ngã đường, trên bờ, dưới sông và cả trên trời nữa.

Các cửa kho đều mở toang, sáng rực nhưng cũng không có phu, có xe nào ra vào cả. Mấy chiếc cam nhông và mấy dây xe goòng chẳng có hàng gì cả tênh hênh ở ngay giữa đường. Thỉnh thoảng ba chiếc xe đạp của ba tên đội xếp Tây đeo súng lại lượn qua các cửa kho và ra ngoài cầu. Bật đi một lúc, tiếng xe bình bịch lại hồng hộc rú lên, xe lao loang loáng qua đường với hai tên mật thám Tây chính trị. Càng về tối, gió càng lộng. Mùi khời thổi về đen đặc cả phía xa. Tiếng sóng vang vang âm âm, hòa với tiếng máy chạy của bên Xi măng vắng dội lại.

Cuộc đình công của Sáu Kho đã nổ...

...

Mẹ Nghĩa vừa đi đến Ngã sáu thì mấy bà làm ở cùng lán chạy bổ đến, kéo giật cánh tay mẹ quay lại:

- Thôi về đi... về mà nghỉ đã!

- Có than về, những ba sà lan, bốc than lên suốt đêm

cơ mà!

- Cũng cứ nghỉ! Anh em bà con đương đòi chủ Buýpphô tính lại giá. Nó tăng cước hàng làm dưới tàu lên một đồng một tấn, thế mà giờ rét mướt thế này nó không lên cho mình xu nào, hãy về nghỉ đã.

Một bà nữa khoác lấy cánh tay đeo bị của mẹ Nghĩa dìu bước theo mình:

- Tràn than mình rồi cũng phải đòi tính thêm mới được...! Chúng nó lãi nhiều rồi! Hút máu hút mỡ của mình nhiều rồi!

Mẹ Nghĩa run hết cả người:

- Tràn than mình rồi cũng đình công à? Thế ở các kho thuốc bắc, kho sợi, kho gạo bà con anh em có đòi tăng tiền không? Thì cứ để tôi ra xem xem cái nào...

Mẹ Nghĩa vừa nói vừa giăng tay bà nọ ra. Ở đằng xa, Gái đen và Ngọt vẫy gọi:

- Về đi! Về đi! Cả Sáu Kho đình công rồi! Về đi với anh em mà đấu tranh...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 12

... Đêm qua, Cam vào trong xóm vận động thêm mấy gia đình làm máy đá xong lại còn la cà chuyện mãi với mấy thằng bạn ở bờ sông. Cam ngủ lại bên kho nhà tháo. Thức dậy, thấy giờ đã sáng quá, tiếng máy ù hết cả bên tai, Cam bổ choàng về máy đá - "Bỏ mẹ rồi! Không biết anh em đã đến đông chưa và có sự gì thay đổi không?".

Cam đến ngay chỗ anh em thuyền đất. Mặt trời đỏ rực ngoài sông. Nước lên. Sóng dồn vào bờ, bọt trắng tung cả lên những mạn thuyền tròn trành. Chỉ có tiếng gió rít ở những dây buồm và tiếng thừng, tiếng xích nghiêng rút ở những mũi thuyền nhấp nhô như vật với sóng. Những chồng thùng lỏng chỏng đầy cả bờ. Ván cầu, xẻng cuốc chất đông lên nhau. Những đồng đất ùn ùn chắn hết các lối xuống sông. Có thể chỉ mấy hôm nữa là đất sẽ ngập các bãi. Chỉ còn mấy chiếc goòng dều dọt trên đường sắt với mấy người có tuổi, ốm yếu sạm sịch thùng thẳng bốc đất, chở đất. Từng đám từng đám anh em cứ ngồi không ở lối lên xuống các thuyền, ở chân các đồng đất, cạnh những xe goòng.

Nắng to nhưng vẫn gió lạnh. Trừ mấy người mặc cả quần áo lạnh lặn như ở nhà, còn vẫn chỉ đánh chiếc quần đùi hay chiếc quần ống xé cụt ngắn, và những áo cộc tay mướt, những áo bao tải vĩ buồm. Có mấy ông già đội khăn vuông trùm hụp. Anh em ngồi quây với nhau hút thuốc Lào cầm chừng để nghe ngóng. Bên máy đá cũng thế. Các "máy búa máy hập" đá vẫn chạy ùng ục, ình ình, loảng xoảng, rầm rào nhưng cũng chỉ có mấy chiếc xe goòng cũng làm cầm chìa như bên thuyền đất. Còn ở những đồng đá hơi nắng đã bốc lên, mấy bọn trai gộc và con gái ngồi chuyện với nhau cứ như ở những

đám hội bên núi Dẹo, núi Voi.

Cam sướng quá. Thấy ông Vy ngồi với một bọn giai gộc, Cam chạy đến bấu lấy vai ông:

- Thế là bên thuyền đất cũng bảo nhau được hết. Bố ơi! Con gửi mua được mấy gói thuốc Lào Mỹ Hương đây, con tìm điều bố hút nhé.

Ông Vy quay lại:

- Thằng Cam đấy à! Mày rúc vào con nào ngủ mà bây giờ mới đến thế?

Cam giơ quả đấm ra trước bụng ông Vy:

- Bố thì mặc bố. Quả này vào rốn thì cứ là đi chơi ngay với ông sáu tấm.

Ông Vy ngoái tay ôm lấy Cam:

- Thằng con nhà Quất giỏi! Để tao xem cái con bé bà Gắt quét nhà giấy ở lò nung, tao vê cho. Phải con này nó mới trị nổi mày. Lôi thôi nó chỉ cho một cái là mất đứt cái làm giống...

Tất cả cười ré lên. Sự phấp phỏng lạnh lẽo nhẹ hẫng xuống. Mấy đám quanh đấy nhô nhồm lên gọi:

- Cười gì thế? Chuyện gì thế?

Lại thêm mấy bọn giai gộc và con gái kéo sang đám ông Vy. Như thế là hôm qua cả Máy đá và Thuyền đất đều thỏa thuận nhất định cùng nhau đình công để đòi cho được tăng tiền làm đá làm đất lên. Hôm nay tất cả những kíp làm chính đều bỏ việc, còn lại mấy kíp phụ thì làm cầm chìa và cũng sẵn sàng bỏ việc nốt, nếu chủ thầu không chịu giải quyết những yêu sách của toàn thể anh chị em cu li hai sở.

Cái chuyện cai bao khoán bảo nhà thầu định hạ tiền làm đất làm đá xuống như thế không thể nào nghe được. Sáu tháng nay, lò nung chạy đều cả năm lò, nhà tháo ra thêm mỗi tháng hàng vạn, hàng hai vạn tấn xi măng, ngoài Sáu Kho, tàu Anh, tàu Nhật đến ăn xi măng hết chuyến ấy tiếp chuyến khác, như vậy thì sở thua lỗ cái gì mà hạ công cu li?! Chỗ làm đất làm đá lại càng thấy rõ, thuyền dỡ cứ không kịp. Chủ thì thuê thêm mười chiếc thuyền. Chủ thì đóng hẳn bốn năm thuyền mới. Có người nói thật mắt mình thấy chủ thầu lĩnh hàng bao tải bạc ở nhà băng ra, tậu nhà tậu cửa cứ rầm rầm. Ấy thế mà như cái năm kinh tế khó khăn, gạo xô ba đồng một tạ, thì cu li đàn ông còn kiếm được hơn ba hào, cu li đàn bà hai hào sáu, hai hào tám một ngày. Giờ gạo lên bốn đồng, bốn đồng rưỡi một tạ, thì cu li làm giỏi lắm như ông cụ Vy chả hạn mới được bốn hào một ngày. Còn như những đàn bà hay người làm yếu làm chậm thì chỉ được ba hào.

Lúc ông cụ Vy và mấy người nữa đến nói chuyện bảo nhau nghỉ việc để đòi tăng tiền làm đá làm đất thì tất cả các bà nọ đều nói:

- Lỗ cái mà cha nhà chúng nó ấy à?! Người ta làm lụng, nắng thì uống nước hơn ăn, rét thì vừa ăn xong đã đói, đói mồ hôi lấy bát cơm; chúng nó phải nghĩ mà tăng lên cho người ta ngày dăm bảy xu một hào để người ta còn sống mà làm cho chúng nó chứ. Không tăng thì chuyến này chủ sở, chủ thầu cứ ra mà đội đất, bốc đá lấy.

Một bà đương sốt cũng vừa rên vừa nói:

- Không thì thôi, chứ nghĩ đến cái nông nổi phải bám lấy cái goòng giòi rét cũng như lúc nắng, làm ở ngoài bờ sông cũng như trong gầm lò, chỉ chực rụng chân rụng tay ra, chóng cả mặt, chói cả ngực, thân người mà vất vả quá thân trâu thân ngựa, thì lại rút nước mắt được! Tăng ngày được mấy đồng xu không thấm đâu!

Mọi người ồn ồn:

- Phải! Không buột ruột lắm đâu! Lãi tiền ứ, tiền triệu thế này.

Cam nín lặng nghe. Cam đã nghĩ: "Chủ sở chủ thầu không nghe, thì cu li thợ máy cứ túm lấy cổ chúng nó mà bắt ký, không thì kéo đến nhà điện, tốp mẹ nó điện lại rồi về nhà mà nghỉ hết!". Cam đã về báo cáo lại y nguyên các chuyện cho chú Sấm.

Gói thuốc lào của Cam loáng cái đã gần hết. Bọn giai cứ búi lấy cổ ông Vy mà chuyện. Thấy trong nhà giấy máy đá, đốc công "sà lù" "meọc" cứ âm lên rồi lập cập lên bàn giấy chủ, còn mấy cai bao khoán quỳnh cả lại bảo nhau đi tìm nhà thầu, ông cụ Vy bầm bập rít thêm điều thuốc, lảo phào vừa thở khói vừa nói:

- Lên bô chủ nhì sở rồi đấy. Nhà thầu đến ngay bây giờ thôi!

Trong người ông già nọ bồn chồn hẳn lên. Sắp đến lúc gay đây. Nếu nhà thầu ra mà không nhận tăng tiền hay lại giở mưu nọ chước kia thì ngày mai lại nghỉ. Một ngày không được thì hai thì ba. Đấu tranh mà sang đến ngày thứ ba vẫn còn phải giằng co với nhà thầu, đại biểu và bà con anh em phải vững lắm. Nét mặt ông cụ bỗng dăm dăm, ông cụ nhìn như hút lấy tất cả mọi động tĩnh ở trong bàn giấy nhà máy.

Những cuộc đình công năm xưa cũng đã nổ ra ở đây, và ông cụ Vy đều tham gia hết! Ngày ấy ông Vy và Quất đội đá cho lò nung, làm ăn đâu được đối xử như bây giờ! Cai cứ đứng từng chặng, roi song mật lăm lăm, quất vật thật cu li ra. Chân ông Vy chịu nước là thế mà vẫn bị xi măng ăn thủng hết các kẽ ngón, phải quấn bao tải, chạy tập tậ tập tênh. Sở làm có cả đàn bà trẻ con, cũng đội đá, cũng quấn chân. Tất cả cứ luồn qua các ngọn roi vừa đội vừa chạy từ chỗ bốc đá đến cửa lò. Ngày cũng làm mười hai tiếng, ăn công nhật. Đến tầm nghỉ, cai lại rờ đầu từng cu li, từ người già đến trẻ con. Chúng nó thấy trán khô, gáy mát thì lại lấy roi cộc mấy cái vào đầu, quất thêm cho mấy cái vào đít, đuổi đi không tính công buổi ấy.

- Anh em bà con ơi! Thế này thì chúng mình khổ quá. Bỏ quê hương làng nước ra đi bán hơi bán sức vậy mà cơm không có đủ ăn, áo không có đủ mặc, chịu roi chịu vọt thế này, vậy cánh ta phải bảo đòi thêm lấy đồng lương. Vậy ngày mai cánh ta không đi làm nữa, nhưng cánh ta không ở nhà, ta ra cả ngoài bãi, họp nhau lại gọi cai bao khoán, gọi chủ thầu ra nói chuyện!

Mấy ông cụ và mấy giai gộc dất nhau ra ngồi trước. Dần dần mọi người ra ngồi quây hết ở đằng sau. Cai ra, những anh em ngồi trước nói:

- Các ông gọi người nhà các ông ra mà làm. Ai cũng một lần da đến thịt. Con trâu con bò nó làm cũng còn có giờ giấc, ăn cũng còn được gánh cỏ no. Chúng tôi có túng đói mới phải đem cái thân đi làm thuê một nắng hai sương, vậy mà các ông cứ đánh đập cúp phạt chúng tôi, nhà thầu thì giả công không đủ ăn! Người làng người họ chúng tôi cũng đi tha phương cầu thực. Họ ở Vàng Danh, Cẩm Phả về họ bảo ngoài ấy làm ăn lương trả cao, gạo lĩnh đủ, không ai đánh đập. Ở đây thì đối xử tàn tệ quá, chúng tôi không làm nữa...

Mấy thằng cai trước còn giơ roi lên dọa, sau dấu dụ. Nhưng anh em cứ ngồi ngoài bãi. Người nhà chủ thầu thấy trên bãi dưới thuyền vắng lặng hẳn đi, biết là có chuyện, vội sang phố phi báo. Chủ thầu cho thư ký đến hỏi chuyện, bảo anh em hãy đi làm, muốn gì sau sẽ xét. Anh em cứ đòi chủ phải tiếp. Chủ thầu được tin cuống lên. Nhưng nó cho con vợ ba nó sang. Con vợ ba Hàn Lân vừa trẻ vừa đẹp nhất tỉnh thời bấy giờ, đi xe nhà vào tận bãi. Khăn xa tanh, áo xa tanh, vòng xuyến vàng trĩu cổ tay, con vợ Hàn Lân xuống xe cặp cái tráp trầu, lẹp xệp đôi dép Nhật Bản, véo von gọi anh em từ cổng:

- Đây anh em! Anh em này! Sao anh em đương làm ăn vui vẻ với ông chủ bà chủ mà bỗng đi nghe ai sinh chuyện như thế? Các anh em nên biết rằng các sở mỏ chỉ "ới" một tiếng là có hàng nghìn cu li ngay. Tháng ba ngày tám, nhà quê đương kéo nhau đi ăn xin nhan nhản ngoài tỉnh kia kìa... Anh em cứ đi làm đi...

Rõ ràng bên tai ông Vy, tiếng Quất và một người nữa hét lên:

- Không! Anh em không đi làm! Nhà thầu phải một là đổi ngay các cai này, hai là tăng lương cho anh em.

Ông chủ phải sang đây ký kết ở bàn giấy nhà máy với anh em...

Cái bãi ông Vy, Quất ngồi với anh em giờ là xưởng mộc, máy cưa đường chạy rít lên kia, và là lối đi cống sau mà cam nhông đường sầm sầm chở xi măng ra bốc lên những toa đen. Cuộc đình công ấy chỉ có bà con anh em đội đá ở lò nung. Bà con anh em ở lò nung vừa thắng lợi thì đến anh em bà con làm đất, làm đá. Ở các đồng đất đồng đá, ở các lối xuống thuyền, từng đám hai ba chục người cứ ngồi dằng dặc như sắp lên đài vật. Mỗi cuộc đình công nữa đều được, nhưng sau đó thì phải mấy anh em bị bắt. Mật thám đêm đi xe đến tận nhà bắt. Người nào cũng bị tra tấn rồi bị đưa sang đề lao rồi xử tù. Chẳng phải đại biểu, chẳng đứng ra ăn nói gì cả mà cũng vẫn lo như cá nằm chóc thớt. Đêm ngủ mấy con chó nhà hàng xóm cắn cũng bỏ choàng bỏ choáng dậy, thấy bước chân lạ ở ngoài ngõ, trống ngực cũng thon thót.

... Nay thì không phải lo sợ quá như thế nữa! Nhưng dù vẫn có khó khăn mà đã tham gia đấu tranh thì cứ đấu tranh. Có bị bắt vào mật thám rồi ra tòa cũng chẳng sợ. Ông cụ Vy lại đơm thuốc hút. Ông cụ nghĩ chốc nữa đây sẽ không phải như năm trước là con vợ ba chủ thầu đi xe nhà đến mà chính lão chủ thầu sẽ đi ô tô đến. Và có khi nó đến với cả ô tô mật thám nữa. Là An Nam nhưng nó chơi toàn với Tây. Nó vừa làm nghị viên thành phố vừa có cổ phần vào báo Tây, báo ta. Mặc! Chuyển này ông đã được anh em bà con cử làm đại biểu cùng với ba anh thanh niên và một bà nữa cũng làm lâu nhất ở đây, thì ông sẽ mặt đối mặt với nó. Cái thằng cu li già này chỉ lấy cái thân của mình mà đối chọi, bó kết lấy bà con anh em mà đối chọi. Chủ Tây, chủ ta, cân tuốt...

Ngồi bên ông cụ Vy, Cam luôn luôn nhìn ra chung quanh.

Cam chú ý từng nét từng vẻ mặt của các anh em thuyền đất, nhất là sắc mặt và ý tứ của các bà làm đá. Tiếng cười nói đã lắng đi. Ai nấy đều chăm chăm nhìn vào bàn giấy và ngoài cổng. Cam cũng nhìn theo. Những anh em bên nhà tháo vừa "cày" xe chở xi măng, vừa xếp hàng, vừa trông sang bên đây. Những anh em bên lò nung đẩy goòng, đánh búa dưới gầm lò cũng gầm gầm trông thẳng đốc công và bọn cai.

Nắng to. Trời quang dần. Nền mây xanh ùn ùn từng đám khói của ba ống khói lò nung nhả ra, gió thổi mãi cũng không tản hết. Tiếng máy chạy nhiều lúc dội hẳn lên như sóng vỗ. Bàn tay Cam cứ bóp siết lấy bàn tay thẳng chấu ông cụ Vy rồi lại mở ra rồi lại bóp siết. Trong bàn tay dày và nóng của thằng nọ, bàn tay Cam cũng bị như thế. Nhưng không hiểu nó có lo nghĩ nhiều như Cam không. Riêng Cam càng thấy chung quanh im lặng, Cam càng như lửa đốt trong người. Cam càng thấy những ý nghĩ táo bạo và rất lạ lần đầu tiên nảy ra trong đầu óc Cam, những ý nghĩ ấy cứ như những luồng khói của ba ống khói lò nung ở trên cao kia cuộn cuộn trong tâm trí Cam. Và trong tâm trí Cam cứ luôn luôn rục lên, còn ngực Cam thì nặng nề bứt rứt cũng chưa bao giờ Cam thấy như thế cả.

Cam bước không kịp thở. Mặc kệ cả những người quen gọi để hỏi chuyện, Cam chẳng đáp nhời một ai. Nhưng không! Cam chẳng bức bối gì cả, chính Cam cũng muốn gọi họ lại để hỏi tin tức. Hay nếu Cam có bức là vì Cam chỉ muốn có cánh bay vù về nhà.

Cuộc đình công ở chỗ Cam thắng lợi rồi. Chín giờ hôm qua nhà thầu đến khát đến chiều giả nhời. Chiều hôm qua lại khát đến trưa nay và nói với anh em cứ làm việc đi. Anh em nhất định không nghe. Thì mười một giờ trưa nay nhà thầu xin ký với đại biểu nhận tăng cả tiền làm đá làm đất như trong bản

yêu sách của anh em. Anh em lại nhấn mạnh đến điều khoản là chủ không được đụng chạm đến đại biểu khi đã ký kết xong và cũng không được đuổi bất kỳ cu li nào. Nhà thầu cũng ký nhận. Thế là còi đi làm tầm chiều vừa nổi, trên bờ sông và cả khu máy đá thuyền đất liền nhộn nhịp hẳn lên. Cu li, thợ, mặt mày tươi buổi như đi hội. Tin tức vừa ở bàn giấy chủ đưa ra, từ nhà điện, nhà tháo đến ngoài bãi chỗ sàng than xỉ đều bàn tán rào rào.

Ngay lúc đó ở bên phố lại đưa tin sang Máy tơ đã đình công từ năm giờ sáng nay. Cả hơn bốn nghìn cu li con gái đứng máy và hơn hai trăm thợ đều nghỉ. Ở Máy tơ anh chị em không những đòi tăng lương, đòi cấm cúp phạt lại còn đòi phải thi hành luật ngày làm tám giờ cho mọi bộ phận. Thoạt nghe các tài xế lái cam nhông và người dưới thuyền lên kể, Cam và nhiều người đều hỏi "Thế thì ở máy guồng hay máy ống hay nhà điện nghỉ việc?". Nhưng khi thấy nói cả nhà máy đấu tranh thì ai nấy đều sững sờ nhắc lại:

- Cả nhà máy đình công?! Cả nhà máy đình công?!

Người kể còn trở tay sang bên đó:

- Nghỉ hết! Nghỉ hết! Trong nhà máy chỉ có bật đèn còn thì lạng như tờ. Cổng to mở thông thoáng chỉ có lão Tây đen già khăn quần thường cặp cái gậy song ở nách đứng một xó. Ngoài cổng, đội xếp Tây bóp Ngã sáu đeo cả súng lục gác với bốn cú lít ta. Ở Lạc Viên, ở Cấm, mật thám, sú doóc đồ xuống, lượn xe cứ như đèn cù.

Cam càng rạo rức. Qua khỏi trại lính Cátđem, qua khỏi nhà băng Năm sao, sắp đến Ngã sáu, Cam như một người đá bóng đã chặn bóng vượt được nhiều chặng gay go sắp đến cửa thành đối phương thì thấy bàng hoàng cả người. Lần này thì Cam chạy thật, Cam chạy quật ra lối đường Lạc Viên để xem quang cảnh nhà Máy tơ và dưới xóm thợ ra sao.

Chiều nay quang giời và đèn phố đã bật. Nhưng chung quanh khu Máy tơ,

từ dãy phố ngoài xóm Lạc Viên, đường ra chùa Đỏ, Máy chai, đến đường ra trại Anhtăngđăng và Sáu Kho, đều tối lạnh thế nào ấy. Nhìn vào máy tơ, trong đấy còn mờ mờ lặng heo lặng hút hơn. Một bên cổng đã đóng. Người Tây đen già khăn quần thừng vẫn cặp cái gậy song ở nách đứng nhìn quăm quăm. Không hiểu lão chờ đón người ra vào, nghe ngóng tình hình cho chủ sở, hay nhìn bóng chiều, nhìn cát bụi xào xạo bay với lá khô ở rệ đường? Không còn đội xếp Tây. Lão rút lít râu ghi đông cũng được đeo súng lục nhưng là cái bao da độn giẻ đi đi lại lại ở bờ hè với hai rút lít trẻ mọi ngày vẫn chực ở cổng sau Sáu Kho chồm hàng lậu.

Cam vừa như là con dê non vừa như là con báo đen ở trước một cảnh vật mới lạ bỗng dựng lên ở trước mặt.

Cam thấy chợn chợn mà vẫn cứ bước. Cam đi hẩn sang bên bờ đường bãi cỏ trước nhà máy. Cam cố hết sức nhìn sâu vào trong đó. Cam chỉ càng thấy ánh đèn như chết sau những khung cửa im lìm, còn những tiếng u u vắng ra không phải là tiếng máy mà là tiếng âm của gió hút ra. Cam nghĩ: "Cuộc đấu tranh lớn này, không những chủ sở mà phải cả đốc lý, có khi cả những Tây gì Tây gì ở trên Hà Nội, ở bên Tây mới giải quyết xong. Còn phía ta thì phải là những đại biểu cứng lắm! Hơn bốn nghìn vừa cu li vừa thợ, toàn thể nhà máy đình công, thì phải bao nhiêu đại biểu đây? Và những ai làm đại biểu cuộc đình công này? Còn các báo của ta trên Hà Nội, anh em ta ở sở mở các nơi, chuyển này ủng hộ đấu tranh cũng phải giỏi lắm, mạnh lắm!"

Cam đi qua cả mặt tên rút lít râu ghi đông xe đạp. Tuy Cam lạnh nét mặt đi như chú trẻ con đi làm trên phố về muộn tầm nhưng Cam vẫn liếc nhìn sắc mặt lão nọ và cái bao súng của lão.

"Này! Này!... Ông "hè" mất cái bao súng độn giẻ của mày này!... Này! Này! Ông hét lên hô anh em không vào làm này! Hô đả đảo chúng mày này!..."

Cam vòng về gần đến đèn Tiên Nga và Máy nước hai vòi thì cười rộ lên. Cam còn reo nữa. Những tiếng cười, tiếng reo chỉ thấy sang sảng mà không thành hẳn những tiếng gì. mấy thằng bạn Cam ở nhà bên đường thấy thế, thằng thì tròn mắt nhìn Cam, thằng thì gọi Cam, có thằng chạy hẳn ra bá lấy vai, lấy cổ Cam mà hỏi chuyện. Cam về tới nhà thì vừa tối sẫm.

Bà Gái đã dọn sẵn cơm. Nhà lại thắp đèn ba dây. Trên phản gỗ, giải chiếc chiếu hoa, giành tích, cơi trầu, đĩa chén bày như nhà có việc.

- Thằng Cam cũng về rồi u ơi! Không phải để phần nó nữa!

Gái đen gọi mẹ. Thằng Côn chạy ra hè ôm choàng lấy chân anh. Ông cụ Cam vãn tay cái gậy, tay khệ nệ thùng nước gạo, hăm húi ở ngoài chuồng lợn.

- Ông ơi! Ông rửa chân tay vào ăn cơm.

Cam gỡ em ra xách thùng cho ông. Ông cụ Cam "e hèm" một tiếng:

- Cam! Tối nay ngủ nhà chứ?

- Bên con đấu tranh cũng thắng lợi rồi ông ạ. Con ngủ nhà nhưng chốc nữa con phải xuống phố.

Quay ra, Cam gọi Gái đen:

- Chị Gái à! Chú Sấm có xuống nhà báo với bác Chấn đấy không?

Gái đen xằng giọng:

- Tao không biết! Chú ấy xuống nhà báo hay đi đâu mà hỏi làm gì? Mà đi việc của mày thì mày cứ đi! Mà bác Chấn tối nay cũng không ở nhà báo

đâu!

- Thôi tôi cũng đếch cần hỏi cái mặt nhà chị nữa.

Miệng nói, Cam vừa tự nhủ:

"Chốc nữa cô ả mà đi đây tôi (1)theo thì có còn bí mặt khối ra đây!"

(1)Tôi: rình.

Cam đến lật lồng bàn ra:

- U ời! Cơm có gì ăn đây?

- Tao mua được chục ếch nấu với chuối xanh được lưng nồi kia kìa. Lại còn cá rán nữa.

Cam gọi ông:

- Ông ời nhà nấu ếch, ông uống rượu nhé. Chị Gái đi mua rượu cho ông chưa?

Nhìn sang nhà bà cụ Xim chỉ thấy có bà cụ dọn cơm ăn với con bé cháu, Cam lại phải hỏi Gái đen:

- Máy tơ đình công, bác Xim sao không ở nhà ăn cơm?

Gái đen có vẻ suy nghĩ:

- Tao thấy bác ấy đi từ sáng sớm xuống Lạc Viên. Chắc lại vui bạn hay có việc gì ở lại thôi!

Thằng Côn đã dắt tay ông vào nhà:

- Ông ơi! Ông lại cho cháu cái đùi rồi cháu lại để phần ông cái da ông nhắm rượu. Cháu ra vườn lấy ớt cho ông nhé.

Bà Gái bưng nồi ếch lên, khói thơm nghi ngút mùi tỏi, nghệ và tíu tồ. Dưới ánh đèn sáng trưng cả gian nhà, bà mẹ vừa múc thức ăn vừa nhìn Cam. Cam thay quần áo. Trời về chiều lạnh mà Cam vẫn chỉ mặc có cái áo dệt cổ chun của Gái đen mua ở ngoài Kho và cái quần đùi xanh. Ngực Cam thấy lầy, bắp đùi thịt lắn lên, nần nần như đến nứt mất ống quần. Đến mâm so đĩa, tuy chưa có ai ngồi vào nhưng Cam đã gấp liền mấy miếng chuối phù phù vừa thổi vừa xoa xuýt nhai. Chợt thấy mẹ nhìn mình, vờ như không biết, Cam quay ra gấp một miếng đậu phụ con cho thằng Côn, trợn trừng bảo em:

- Cả đùi ếch này cũng phải để cho ông nhắm rượu đấy!

Thằng Côn cũng xuýt xoa nhai. Cam đặt đĩa ngồi thụp xuống với mẹ:

- U để con đơm cho, u đi lau tay rồi vào ăn cơm.

- Đây để cậu đơm!

Cam cười tởn hoén. Bà mẹ tùm tùm đưa cái môi dừu cho con. Bà đứng dậy, đi còn nhìn lại:

- Anh nhón gì mà lại xấu ăn hơn cả em bé thế? Đi đấu tranh về mà chẳng chuyện gì với nhà cả!

Cam múc mấy môi vào bát to. Cam lại nhón thêm mấy miếng chuối và miếng thịt bì dính nồi nữa. Ngồi vào ăn, Cam cứ đánh hết bát này đến bát khác, có nói chuyện thì bắn cả cơm ra. Còn Gái đen ăn đến lưng bát thứ ba thì phải ăn cố.

Mấy hôm nay, trong người Gái chẳng lúc nào thấy đói cả. Quà bánh như bún ốc, bún riêu cua, bánh giầy, giò chả của mấy hàng quen mà Gái đen vẫn

thường ăn chịu và có khi ăn trừ bữa được, giờ Gái đen có ngồi vào hàng thấy chị em ăn đông ăn tây cũng mặc. Công việc và tin tức cứ dần dần đến làm Gái đen chẳng thiết gì ăn uống mà cũng không thấy mệt nhọc gì cả, tuy phải chạy nhiều nơi, có đêm tới khuya vẫn chưa cơm chiều. Nhất là từ hôm ở cầu than Bíp phô Gái đen vận động được tất cả bà con cũng đấu tranh, vừa đòi được hạ tiền thuê thúng lại còn đòi tăng tiền đội than lên, thì Gái đen càng tham công tiếc việc. Như thế là bà con làm than có ngày được bốn hào rưỡi, năm hào, gần gấp đôi công ngày trước. Ai ai cũng nức lòng nức dạ. Ai ai cũng thấy sự sống cũng như con người của mình rạng rỡ hẳn lên.

Hôm đấu tranh, cả mấy bà và mấy người con gái ở dưới Lạc Viên và ở chợ Con - trừ Ngọt và mẹ Nghĩa là người nhà của mình rồi - đều ăn nói đối đáp với các cai bao khoán trôi chảy cả. Chấn hay Lương căn dặn Gái đen việc gì, Gái đen cũng đều làm tròn. Gái đen không nói chuyện và cũng không gặp các bà con gì cả, mà chỉ để Ngọt, mẹ Nghĩa hay con bạn của Gái nói. Những điều Lương và Chấn cắt nghĩa cho Gái đen: nào sự bóc lột của nhà thầu, nào cảnh thiếu thốn khổ cực của bà con do đâu mà ra, nào phải làm thế nào cho đỡ áp bức, bóc lột, và từng việc một, như việc đòi hạ tiền thuê thúng, đòi tăng tiền công nhật, tiền làm khoán thế nào, tình hình các nhà ga, sở lực lộ đương cần than như thế nào, chủ Bípphô và các cai bao khoán tính toán với nhau thế nào... nhất nhất Gái đen đem nói lại với Ngọt, với mẹ Nghĩa, với con bạn đều chu đáo, rồi cả Ngọt, mẹ Nghĩa và con bạn Gái nói lại, bàn lại với bà con cũng như thế.

Nếu không phải về ăn cơm thì dễ thường Gái đen cũng chẳng về nhà. Ở lại Sáu Kho vừa không phải đi về vừa thấy vui, vừa lại ăn được. Quại những bao thuốc bắc lên vai, hay đẩy xe bàn chất ba bốn kiện sợi, vẫn cứ chuyện như ngô rang. Chung quanh ai cũng thế. Những người làm ở dưới tàu lên cứ túm lấy bà con mà hỏi han. Chẳng bù mọi khi, lên đến bờ là chân trước chân sau, nhảy lên xe, thấy người quen chào gọi cũng cứ như điếc. Hàng cơm gánh của bà cụ Ly, bà lão còng thối thêm nôi mười cơm mà vẫn thiếu. Các người

có cơm nắm cứ phải dúm tiền vào tay hai bà mới mua được mấy con cá kho to hơn ngón tay và một sêu dưa chua. Còn nước dưa thì leo ôi! Cứ phải như van như lạy, châu chực bằng châu chực thuốc cam bà lang Kính Xanh. Vừa ăn, vừa nghe đọc báo tin tức đấu tranh ở các nơi, lúc thì im phăng phắc, lúc ồn ã bàn tán thì cứ như vào đám. Thắng cuộc này, rồi đây còn bảo nhau xin lập được hội, có trụ sở hẳn hoi để hội họp; trưa tối lại mở lớp học bảo cho những bà con anh em mù chữ, mua sách mua báo về xem... thì còn vui nữa, còn phấn chấn nữa...

Hôm nay tàu ăn hàng ngoài Kho chỉ có một chiếc, Gái đen không phải làm đêm. Rửa bát xong, Gái sang ngay nhà mẹ Nghĩa, rủ mẹ ra ngoài ngõ để đón những người dưới Lạc Viên về xem tin tức cuối cùng ở Máy tơ ra sao. Cam cũng tốt ra phố ngay. Cam đi tìm chú Sấm để cùng chú lên trên nhà báo. Không gặp Chấn cũng được, cốt nhất là Cam được nghe chuyện các nơi do những anh em thợ ở các sở đến lấy báo và do anh thường trực ở nhà báo cho biết. Vừa phần Cam vừa mới đánh bạn được với mấy thằng cũng bằng trạc Cam làm ở nhà máy Carông, nhà máy Comben, nhà máy điện, nghe nói đâu chúng nó đã được dự những buổi nói chuyện gì ấy nên thằng nào ăn nói chính trị cũng có vẻ cứng và rất hăng...

Gái đen vừa bước lên thềm, mẹ Nghĩa đã ríu rít:

- Mày chờ tao với! Tao sang bà cụ Xim xin miếng giầu ăn đã.

- Thôi ra ngõ xem hàng nào có cau ngon mua cả quả ăn một thế.

Mẹ Nghĩa mặc vội mặc vàng cái áo bông cộc, đi chiếc guốc nọ guốc kia của thằng Nghĩa, ra đường. Mẹ khoác lấy cánh tay Gái, rên lên, xuýt xoa:

- Cái con này! Để tao đi kiếm miếng giầu ăn thì không cho đi kiếm, để rét thế này! Quái! Ăn cơm xong lại càng rét!

- Hay lại rét nghén đấy! Bụng được mấy tháng rồi mà như sắp ở cữ thế kia? - Gái đen thích tay vào mé bụng báng của mẹ Nghĩa.

Mẹ Nghĩa véo hông Gái đen một cái:

- Con này là mấp máy lắm rồi đây! Quanh quẩn lại chỉ giờ đến cái chuyện ấy!

Chợt Gái đen kêu lên:

- Con mẹ Đức Sinh nó lại xây cửa xây nhà gì mà lại chuyên về nhiều đá thế kia?

Mấy hôm nay, Gái đen không để ý trông vào khu trại Đức Sinh đã lại thấy khác lạ hẳn đi. Cái khoảng đất trong mé đầm và giáp cánh đồng đã quây kín nửa và rào dây thép gai tưởng như là bãi nhà ga hay nhà máy Xi măng sắp mở mang vậy. Những đá tảng bằng mặt bàn, bằng cánh phán, thứ vân xanh, thứ trắng phau, chất thành đồng la liệt không biết là bao nhiêu. Một hồ vôi rộng bằng cái ao to đã tơi ròi, trắng phốp ở mé đầm. Còn ở các góc bãi, những đồng gạch cũng không biết cơ man nào là gạch, gần che hết các cây cối. Sắt gỗ thì cũng nhiều như các đồng hàng dõ ngoài Sáu Kho. Đèn điện ở mé đầm, đèn điện ở góc đầm, đèn điện ở cổng hậu, đèn điện trên tường bên trại, và đèn điện trong bãi cứ sáng quắc lên.

- Mẹ Nghĩa này! Hay lại làm thêm nhà thờ nữa đấy? - Gái đen đứng hẳn lại trông.

- Đã ở giữa xóm một cái nhà thờ thì còn xây gì nữa? Thờ gì mà lắm thế?

- Nhà thờ riêng của bầu đoàn nhà Đức Sinh chúng nó đi lễ với nhau chứ sao!

Gái đen vẫn thắc mắc. Mẹ Nghĩa gắt:

- Thôi chúng nó muốn xây mồ ông mà cha gì chúng nó cũng mặc. Đến là sốt ruột với cái con này!

- Nhà Đức Sinh không xây nhà thờ riêng thì cũng xây lăng, xây trại gì thêm đây. - Gái đen nhủ thầm - Nghe đâu nó đã mua thêm mấy mẫu ruộng ở mé bên kia đầm của làng Lạc Viên. Ở Lạc Viên có mấy bếp đi đạo làm bên Xi măng và làm ở Máy tơ sẽ dọn đến ở cái xóm mới nọ. Con mẹ Đức Sinh sẽ làm nhà cho thuê rẻ, hay ai muốn thuê đất làm nhà nó cũng cho thuê. Hình như cả bà giáo Thanh cũng rục rịch vào thuê đất rồi vay tiền làm nhà ở; còn Thanh thì nhà Đức Sinh nó mở trường cho dạy trẻ con ở xóm mới. Vợ chồng đội Nhị còn bảo cả mấy người làng vợ chồng nhà nó ở trên phố dọn xuống đây, rồi đi đạo, để vợ chồng nhà nó xin việc cho mà đi làm...

Gái đen lại nghĩ đến ngày cha bị bắt, mẹ con cậy người đem đồ lễ đến với mẹ Đức Sinh để nó nói với cha cố trên nhà thờ chính xứ lo chạy cho. Gái đen lại nhớ lại nét mặt rầu rĩ khốn khó của mẹ trong phòng khách lão cha Tây mà Gái đen thấy từ cái nhìn đến giọng nói của lão cứ ghê ghê chợn chợn... Rồi Gái lại nghĩ đến mới có mấy tháng nay mà bao nhiêu công việc không thể nào tưởng tượng được đã xảy ra. Sự sống của bao nhiêu kẻ lầm than cực khổ như từ dưới bùn sâu, ngục tối đã rạng sáng, cất đầu mở mặt lên...

"Ai tha tội ai rồi đây chúng mày sẽ biết..."

Gái rít thầm lên câu nói trên đây, vừa bĩu miệng cười một mình.

Gái đen sắp đến cổng trại Đức Sinh. Nhìn vào trong trại, tòa ngang dãy dọc đèn thắp sáng choang, Gái đen thấy tâm trí nhoi nhói:

"Ừ sau đây lên cái đời xã hội thì các đồn điền sở mở nhà máy là về tay anh em dân cày và vô sản, nhưng còn những nhà cửa vin la, trại nhón, trại bé của chúng nó thì cũng phải là của mình chứ. Một mẹ con nhà Đức Sinh, Thy San đã cái trại ở giữa xóm Cấm, lại cái vin la từ đường sông Lấp thông sang

đường Cát Dài, lại cái trại dưới Hạ Lũng chuyên để giồng hoa, lại vin la ở Đồ Sơn, ở Đà Lạt cho con vợ kế thằng Thy San và chị em con Huệ Chi nghỉ mát. Thật là những ông hoàng bà chúa. Sau này các bác các chú ấy và các anh em đồng chí đi tù về, hay cả những người như mẹ La nữa, phải chia nhau ở những tòa gác, những vin la mà ở, mà tắm táp, mà đi ỉa chứ!"

Có tiếng chuông xe nhà kính coong và tiếng ếp ếp ngậu lên. Nhà Tú ôm đứa con bé ngồi bên trong. Bên ngoài nhà đội Nhị ngồi ghé, chân gác lên một hòm rượu tây. Ở sàn xe lại còn lổm ngổm đến hai chục con cua bể. Thấy Gái đen và mẹ Nghĩa cứ dúi vào nhau mà đi, mẹ Nghĩa lại lôốc côốc đi guốc cười cười nói nói, nhà đội Nhị đưa mắt cho nhà Tú:

- Voi đú, chó đú, lợn sẽ cũng hộc.

Tú cười:

- Thời buổi bình dân vô sản bây giờ đấy!

Nhà đội Nhị cũng cười nhưng vẻ mặt càng bầm bầm:

- Bình dân nào chứ cái ngữ con Gái đen kia thì chỉ đấu tranh với hội họp ít lâu nữa là "ềnh" bụng ra đấy thôi! Thằng Ba Lé nhà tôi nó bắt được đi khuya mấy lần ở cầu Niệm, ở Ao Than, Lạc Viên với các công tử nhà máy Xi măng, Carông, với cả bác... Chấn đấy!

Gái đen vừa đi đến. Cặp mắt sắc và bùng bùng của Gái đen đưa nhìn Tú, khiến y sạm ngay nét mặt. Chiều nay nhà Tú lại búi tóc, mặc áo nhung the, đeo kiềng vàng, đánh phấn hồng, tô môi, trông người càng phây phây.

- Như thế thì ai dám bảo rằng nhà nó đã bốn con. Quái! Cũng là hột cơm hột gạo, sao hột cơm hột gạo vào nhà chúng nó thì chúng nó càng béo tốt, trẻ đẹp ra, mà vào nhà mình...

Mẹ Nghĩa hỏi Gái đen. Gái đen lại gắt:

- Cũng là cũng thế nào? Thôi không vớ vẩn nữa...

Gió đường thổi tung cả vạt áo. Mẹ Nghĩa càng khít lấy cánh tay Gái đen. Người mẹ Nghĩa đã lùn, bụng lại bị báng, bước của mẹ càng lệch thệch.

"Mai thế nào mình cũng phải đón bác Chấn hỏi xem báo trên ấy phân phối cho Sáu Kho như thế nào. Hay không thì phải hỏi thẳng ngay anh thường trực, có gì cứ đến kỳ báo ở Hà Nội, mình lên thẳng trên anh ấy mà lấy về phát cho các người mua cho sớm".

Gái đen cố bắt sang những ý nghĩ về công việc để khỏi nghĩ đến cái sự sung sướng nhất là nghĩ đến cái trẻ đẹp măn măn, con cái như hương như hoa của nhà con dâu mụ Đức Sinh nọ.

Năm nay nhà Tú cũng hai mươi bốn, cùng tuổi Mùi với Gái đen.

Trời lại giở gió. Mưa phùn. Tiếng còi tầm rúc lên không thể đi xa, chỉ rền rền dưới vùng trời tối. Một bên cổng nhà Máy tơ vẫn khép. Người Tây đen già, khăn quăn thừng, khoác cái áo mưa màu cứt ngựa, đứng nép vào hần chân tường, nách vẫn cặp cái gậy song to. Ngọn đèn ở giữa cổng chiếu xuống người y, bóng lù lù xám xỉn. Cả bãi cỏ rộng bên kia đường và suốt dọc đường trước nhà máy vẫn lặng ngắt. Ngoài những bóng cây thỉnh thoảng rùng lên, mưa rơi lộp bộp, và những đồng sắt đồng gỗ gạch gần lút trong cỏ, còn không có hình khối gì khác. Tiếng dế ri ri.

Ở một nhà giữa xóm, họp với Chấn và bốn anh chị em đại biểu xong, lúc Xim đi ra Xim còn đảo mắt xem có thằng doóc hay thằng bé con nào mật thám thuê đi theo mình không? Chắc chắn không, Xim liền rảo bước. Tuy vậy Xim vẫn cứ luôn luôn nhìn lại đằng sau và Xim càng xét nét khi đi qua

mấy nhà của bọn cút lít, mật thám, cai xếp, cho vay nợ ở rải từ ngõ trong ra đến ngoài phố. Xim càng hỏi dạ, thấy tất cả bà con anh em từ nhà Xim quen đến nhà mấy hôm nay Xim mới được biết vẫn không ai đi đâu cả. Có thì chỉ người nọ sang nhà người kia túm tụm đọc báo, uống nước, hát cải lương và diễn cả tuồng nữa với nhau. Nhà mấy tay đàn giỏi và nhà mấy cô có giọng đều không còn chỗ mà ngồi. Trẻ con bâu kín cả ngoài cửa. Mấy nhà bà con mọn, và nhà mấy ông già bà già mọi khi vắng vẻ, nay đều có người đến chơi. Riêng nhà mấy ông già bà già lại hóa ra xôm xả vì có những tay đàn nhị kéo đến tụ tập.

Đi đến đầu đường sắp rẽ về nhà rồi, Xim nghĩ đi nghĩ lại, lại quặt lên gần cổng sở. Trống ngực Xim đập mạnh thêm khi Xim thoáng thấy một tên mật thám phóng xe vào xóm, còn một tên thì phóng xe về sở. Xim vội nhìn hút vào nhà máy. Vẫn hoàn toàn vắng lặng. Vẫn chỉ có một bên cổng mở, ánh đèn chiếu xuống cái hình thù của người Tây đen gác cổng cù rù trong bụi mưa nửa tối nửa sáng. Trông ra các ngã đường đổ về nhà máy, còn thấy heo hút hơn vì trùm bóng cây, đèn tối và đường phố thì vắng lạnh không có tiếng rao ngô rang hạt dẻ, không có cả tiếng chó cắn nữa. Xim quay trở lại, yên tâm về nhà.

Cuộc đình công thế là đã kéo sang hết ngày thứ hai. Chủ sở đã phải tiếp đại biểu. Y mới chỉ nhận hai điều khoản là sẽ thi hành đúng luật làm tám tiếng, và cam đoan không đuổi, không trừ ai sau khi đình công, không cho cai cúp phạt thợ, cu li. Nhưng tăng lương thì y còn phải hỏi về bên Tây. Quyền là quyền ở công ty, ở chủ nhất bên Tây, chứ y không có quyền quyết định những việc như thế. Vậy thợ cu li đã được "thỏa mãn" rồi thì nên đi làm, sau đây thế nào cũng được tăng lương, mà y sẽ hết sức xin với công ty ở bên Tây tăng lương cho tất cả nhà máy. Đại biểu không nghe, về báo cáo lại với anh chị em. Mọi người bàn tính thấy cứ tiếp tục đình công nghĩa là đấu tranh cho đến hoàn toàn thắng lợi: lương phải tăng lên từ 25 đến 35 phần trăm.

Xim đi khỏi rừng cây um tùm trước đền Tiên Nga, đến đầu đường ngõ ngoài rồi vào nhà lúc nào không biết. Con chó xồ ra, suýt dớp vào cẳng Xim. Bà cụ Xim ở trong nhà chạy ra vội kéo giật lấy cái xích, vừa giật vừa quát:

- Con này mù à? Nuôi hàng tháng rồi mà vẫn chưa quen. Mù thật! Mù thật!

Con chó mực choai choai mẹ Xim mua về nuôi để dọn cho cháu bé, còn ăng ăng vừa kêu vừa cắn. Tới lúc Xim vào bên giường chìa tay ra đón con, cặp mắt trắng ướt của con chó còn ngoái lại nhìn Xim. Mãi sau nó mới cum cúp nằm xuống cái ổ, mồm ghếch lên bức cửa, vè vè nhìn vào nhà, nhìn Xim.

- Kia mẹ nó thay áo đi chứ. Ướt lạnh thế kia mà cứ vội bế con bé.

Có mẹ nhắc, Xim mới sức biết bị mưa ướt hết, thậm cả vào áo cánh trong. Vai Xim giá ngăn ngắt. Chân tay như đồng ngâm. Thấy mẹ lồm khồm bưng nồi canh xuống bếp để đun lại, Xim vội gọi:

- U ngồi với cháu. Để con xuống đun vừa hong cái khăn vuông một thể.

- Lấy khăn của u mà đội. Mai u giặt cái khăn của mày cho. Đội khăn lưu cữu mưa ướt rồi hong khói thì rức đầu mất. Mày dạo này lại kêu rức đầu rồi đấy!

Mặc dầu bà cụ cứ giữ lấy cái nồi, Xim vẫn đưa con cho mẹ. Mở vung ra xem, Xim kêu lên:

- Nhìn gì thế này, u?

- Tao mua được miếng sườn ninh với khoai sọ đấy.

- Bao nhiêu? U lại mua chịu?

- Bao nhiêu thì bao, con này đến hay lục vẩn!

Xuống bếp thấy trên kiềng vẫn còn nồi đun, những mẩu củ vẫn lom nhom lửa, Xim soi đèn mở vung nồi ra xem:

- Lại cá kho nữa này!

Những con cá diếc bằng hai ngón tay đã khô cong, bốc mùi đậm đậm bụi bụi với mùi riềng vừa ngọt vừa cay. Xim toan gọi mẹ lại thôi. Trên nhà, bà cụ Xim lăm bằm:

- Đã đi về vất vả lại còn giằng lấy xuống bếp. Có cái áo len bảo mãi cũng không chịu tháo ra thuê người ta đan lại cho. Có gì tháng sau phải làm cho nó tẽ thuốc mới được. Kinh cứ thấy không đều, nhiều kỳ lại chuẩn hàng tháng, mùa rét này làm kíp đêm không khéo lại ốm mất!

Con cháu vẫn khò khè trên cánh tay bà. Cái chân cái tay nó mềm mại ấm áp. Chẳng khác gì con mẹ nó ngày còn bé. Nhưng ngày con mẹ nó cũng lên ba ấy thì làm gì có được người bế ẵm cho ăn cho uống như bây giờ. Mẹ nó phải gửi đi ở con nuôi mãi dưới Đông Khê. Hàng tháng, đến kỳ tiền lương mẹ con mới lại được gặp nhau. Người u nuôi con mẹ nó cũng có một đứa con lên ba nhưng bỏ mất. Nhà chồng đi lưới, vợ đan. Người u nuôi đóng một cái cũi tre thả con bé vào trong cũi với manh vĩ buồm, mấy củ khoai, mấy nắm bông bộp. Tuy u nuôi cũng thương cũng quý con nuôi nhưng nhà chồng nhiều việc quá, bác ta ngồi tay đan lát thì phải chợ búa thổi nấu, cám bã cho lợn, nên cũng không chăm con nuôi được cẩn thận. Nhiều khi con bé ngủ ngay bên bãi ị ở trong cũi. U nuôi đi chợ về chỉ lấy cái quần rách lau láy qua rồi lại đặt con bé ngủ một mình ở ổ rơm. Con bé được ăn một năm đã phải thôi bú. Không phải chỉ khi ở với u nuôi mà ngay cả khi ở với mẹ đẻ, con bé cũng gần như là nuôi bộ vậy. Ngày ngày mẹ đi làm từ tinh mơ đến tối mịt. Đã thế mẹ lại ít sữa. Rồi ở với u nuôi thì ăn cơm nhá nhót. Lên bốn con bé mới chập chững đi. Ngày Tết, ngày giỗ mẹ đẻ xuống đón, đồ cho bao nhiêu là quà mà cũng không theo...

Cảnh làm ăn đi về đầu hôm sớm mai, con thì lạ hơi bố, chớ chẳng nhớ mặt chủ nhà, hết mẹ chịu khổ hàng hai, ba chục năm giờ lại đến con... Nếu không đấu tranh được cái luật lao động thì dễ thường đến đời cháu đời chắt cũng vẫn đầu tắt mặt tối như thế. Ngày làm tám tiếng... không bị cúp phạt... tăng lương... lập hội lập phường... từ đây tuy phải bán mồ hôi lấy miếng cơm manh áo nhưng mà còn có giờ giấc, còn được ngày nghỉ mà gội cái đầu, mà tắm giặt, khâu vá, còn được học, được cầm tờ báo quyền sách đánh vần mà đọc, còn được chơi với con với cái... còn được...

- Phải làm cho con mẹ nó tể thuốc nó uống.

Ý nghĩ đó lại nhắc lại. Bà cụ Xim tính nếu Xim được tăng lương thì mỗi tháng sẽ thêm đồng rưỡi, đồng sáu bạc. Chén thuốc có cắt toàn vị bỏ đắt tiền thì cũng hai đồng là cùng. Bà cụ sẽ vay thêm năm đồng mà cân cho Xim lấy bốn chén. Đến phiên chợ dưới làng, bà cụ sẽ mua vài chục trứng gà, mua ít ngó sen, bắt Xim ăn mỗi sáng hai quả luộc lòng đào, còn ngó sen thì nấu với sườn cho Xim đi làm khuya về ăn. Còn phải đan lại cái áo len và nhuộm lại nữa. Cần nhất cái ấm. Nhưng kể ra thì cái gì cũng cần cả... Lại còn con bé con nữa. Con bé mà được lấy trăm viên thuốc bổ tỳ của cụ lang Kính Xanh thì chắc sẽ bớt gầy, bớt quấy...

Năm lâu lắm, con cháu đã ngộ ngộ, cái đầu húc húc vào ngực bà, cái chân duỗi duỗi đập vào lòng bà. Bà đã ê ẩm cả bên tay và bên đùi nhưng không dám trở bên cháu mà chỉ lựa lựa kéo kéo cái chăn để kê đầu gối cho cao. Bà thì đỡ mỏi, cháu vẫn nằm yên. Nhưng cái cháu không chịu. Nó đập đánh thịch một cái rồi bật khóc. Xim tay nôi cá, tay nôi ninh bưng lên nhà. Xim đặt xuống dưới chân giường, không kịp lau tay ướt:

- U để con bế cháu. Nao ôi! Cái xấu xí khòm khầy của tôi này!

Người mẹ già hắt ngay tay Xim:

- Cơm ủ kia, ăn cơm đi. Chín mười giờ rồi đấy!

Con bé mở to mắt, nhào tay ra. Lần này bà mới chịu buông. Bà cụ lấy liền cơm ủ trong chần, xối ra bát. Bà cụ đơm cơm chỉ dưới lưng bát còn mức đầy khoai và sườn đưa cho Xim:

- Vừa ấm vừa cho con ăn với!

- Sao u để phần nhiều thế này? U ăn thêm với con.

Ngọt ở Sáu Kho đã về. Dâng theo Bích Nga và Hùng xuống trại cũng về qua nhà. Ngọt ngồi xuống giường Xim:

- Bác lại về khuya thế? Chủ đã nhận hết các điều khoản phải không? Trông bác gái tươi thế kia chắc hẳn đấu tranh thắng lợi rồi bà ạ...!

Ngọt vừa nói vừa nhích lại gần Xim, đôi mắt lá răm lúng liếng nhìn Xim:

- Đại biểu Máy tơ chuyển này thế nào mà chả được lên báo!

- Đại biểu nào? Đại biểu nào?

Xim hỏi, đo dẫn nhìn lại Ngọt. Ngọt cười:

- Còn đại biểu nào! Bác gái Xim và anh Cao chứ còn ai. Người dưới Lạc Viên về nói chuyện với cô Gái đen và bà Nghĩa ở ngoài ngõ kia kìa. Cả Sáu Kho cũng biết hết.

Dâng đưa mắt cho em. Dâng ngồi lặng lẽ bên cụ Xim. Dâng nhìn Xim. Dâng nhìn cái khổ người bé nhỏ gầy yếu của Xim, ai khỏe chỉ một tay nhấc bổng. Dâng nhìn cái lưng Xim cũng thấy khom khom. Gương mặt của Xim vừa hiền hiền vừa buồn buồn. Đôi mắt, cái miệng chịu thương chịu khó thùy mị. Nhưng mà, ai bảo đã con thơ tã quần thì không làm gì được? Ai bảo hiền lành chậm chạp thì cứ chịu khổ chịu nhục? Ai bảo chữ nghĩa kém thì không

thế cái đáng được công kia việc nọ? Càng nhìn, càng nghĩ, Dâng càng thấy lạ, thấy quý, thấy mến Xim.

Chính Xim cũng đã nghĩ như Dâng. Khi thấy nói bà con anh em cử mình đứng ra làm đại biểu thì Xim cuống lên. Những việc nào nặng nhọc hay phải chịu đói chịu khổ đến đâu Xim cũng không quản ngại. Ngay cả đến bị bắt bị tù đầy cũng thế. Nhưng đây thay mặt ăn nói đối đáp cho cả nhà máy, cho hơn bốn nghìn bà con anh em thì Xim không bao giờ dám nghĩ tới, cũng không bao giờ dám thấy mình làm được. Nhưng bà con anh em cứ một mực cử Xim. Ông cụ bạn với ông cậu Xim và quen cả mẹ Xim giờ làm ở nhà điện, trong buổi họp đã để đến cuối cùng mới vẫy cái tay lên nói:

- Tôi là tôi tín nhiệm cô Xim đấy. Cả mấy ông ở chỗ tôi cũng tín nhiệm hết. Chúng khẩu đồng từ thì nhà sư cũng chết! Đây chúng khẩu đồng từ không có sư mô nào chết cả... mà là cử người trung hậu tin cậy để đi đấu tranh... Nếu có chết thì là chết cái kết bạc nhà máy gửi ở nhà băng, nó chết ghen chết tức vì phải nhả bớt tiền ra cho cu li, cho thợ...

Trông ông thợ điện già, trông bà con anh em chăm chăm vào mình, Xim càng lạng người đi nhưng trong tâm trí lại càng bùng bột... Xim và Cao đã đưa bản yêu sách lên bàn giấy của chủ. Ba giờ chiều hôm qua chủ mới cho người ra mời đại biểu. Người thư ký của chủ bảo:

- Ông chủ đồng ý gặp đại biểu của anh em. Nhưng ông chỉ muốn gặp ít người thôi. Nhà máy nhiều cu li con gái thì nên cử bốn năm người, còn thợ và cu li đàn ông ít thì nên cử một hai người thế mới... dân chủ!

Các đại biểu bàn với nhau. Cao đứng ra nói:

- Bà con anh em đã cử mười đại biểu chúng tôi thì phải cả mười chúng tôi vào.

Thư ký lại vào nhà giấy nói ra:

- Ông chủ bảo mười người thì nhiều quá. Ông chủ mời ba đại biểu đàn bà, hai đại biểu đàn ông và cho xin danh sách đại biểu.

Có mấy đại biểu bảo nhau:

- Thôi năm người vào cũng được. Có gì thì cô Xim, anh Cao và ba bà làm lâu năm nhất vào gặp chủ.

Một ông thợ máy:

- Phải đấy, nhà máy cu li đàn bà con gái nhiều thì số đại biểu phải nhiều. Có gì tôi cũng ở ngoài để đại biểu các bà con, chị em vào...

Mấy người còn đương dùng dằng, lộn xộn, Xim tiến ngay ra bảo người thư ký:

- Không được! Nhất định cứ phải đủ cả mười người. - Anh em bà con nhà máy đã cử mười đại biểu thì cứ phải đủ mười đại biểu vào gặp ông chủ. Nếu ông chủ muốn có ý nọ ý kia về việc đại biểu thì mời ông chủ ra cổng mà nói với tất cả anh em bà con, xem anh em bà con có thuận không? Vậy thầy ký vào nói với ông chủ mười người chúng tôi vào gặp ông chủ, còn danh sách tên tuổi là mười đại biểu của cả nhà máy, mang yêu sách của cả nhà máy đến để ông chủ ký nhận. Thầy ký cứ vào thông ngôn đúng cho như thế.

Những câu Xim nói đã truyền lại cho hơn hai trăm bà con anh chị em đi theo đám đại biểu ngồi rải ra ở đầu đường lối đến nhà máy. Tất cả đều rộ lên: "Đồng ý với ý kiến của cô Xim... đồng ý..."

Đến ba giờ chiều hôm ấy chủ mới thỏa thuận mời cả mười đại biểu vào nhà giấy. Nhà giấy chủ rộng như cái đình và chỗ y ngồi như chỗ của tiên chỉ. Chiếc bàn to mặt lót kính và phủ nhung. Đã từng chùm từng chùm đèn ở giữa

nhà và góc tường, lại còn một chùm đèn trên đầu y ngồi to hơn cái ngai, chỉ khác không sơn son thếp vàng mà là bằng gỗ lúp nệm và tựa bọc da. Trước bàn giấy cũng có đôi ghế bành cùng thứ gỗ cùng kiểu nhưng nhỏ hơn. Một bộ bàn ghế thấp ở cách bàn giấy độ hai thước.

Chủ nhà máy đợi bọn Xim, Cao vào mới đứng dậy. Y vẫn đứng nguyên ở sau bàn giấy, tay trái móc một ngón vào túi áo gilê, giơ tay phải ra trở, góc miệng lấp bắp điều thuốc lá. Thư ký xo ro ở phía ngoài bộ ghế:

- Ông chủ mời các đại biểu an tọa.

Có lẽ là lần đầu tiên cả mười người bước chân vào cái chốn uy nghi sang trọng như cái chốn này. Ai nấy đều bàng hoàng, không biết sẽ ngồi ở đâu, sẽ ăn nói thế nào. Mấy bà cũng xo ro như người thư ký, cứ dặng dặng đứng ở phía ngoài với thư ký. Xim vào sau nhưng khi chủ nhà máy vừa đứng dậy thì Xim đi sấn lên cùng với Cao. Trong khi mọi người còn run run, luống cuống trước cái nhìn như dao như lửa của chủ thì Xim đã đến trước bàn:

- Ông chủ cứ ngồi xuống mà tiếp đại biểu.

Xim đưa mắt cho Cao. Cao quay lại đón một ông thợ máy già và một bà đứng máy đã gần hai mươi năm cùng đến hai cái ghế bành ở trước bàn giấy. Xim bảo hai bạn đại biểu của mình:

- Bà và ông ngồi xuống ghế để chuyện với ông chủ, còn chúng tôi đứng cũng được.

Thế là cả tám người vừa thanh niên vừa phụ nữ không ngồi xuống bộ ghế thấp ở phía ngoài mà cũng sấn đến trước bàn giấy chủ, đứng quây lấy hai người đồng chí nhiều tuổi của mình. Cao đã to lớn, lại lừng lững đứng sát bàn giấy. Người Cao như cái cột điện, mắt Cao chăm chăm như hai ngọn đèn "pha" trấn lấy cặp mắt tinh quái ngạo mạn vô cùng của chủ nhà máy.

- Anh chị em đại biểu chúng tôi cũng như tất cả hơn bốn nghìn anh chị em bà con công nhân nhà máy không thể thay đổi một khoản yêu sách nào hết. Chỉ khi nào ông chủ ký nhận cả khoản tăng lương từ 25 đến 35 phần trăm cho toàn thể bà con anh em công nhân thì bà con anh em công nhân mới đi làm, và lần sau ông chủ có muốn thương lượng với đại biểu thì ông chủ lên sở đốc lý, bà con anh em công nhân nhà máy cũng lên đấy để đón ông chủ, nghe xem ông chủ thương lượng một thế.

Xim là người nói cuối cùng với chủ nhà máy. Y nhìn Xim, cái trán hơi cau lại. Tinh mắt thì thấy mồ hôi trán lấm tấm. Một cảm giác như mũi dùi đã xóc tận đỉnh óc y. Lần đầu tiên một uy quyền như y bị lay động, bàng hoàng như vậy.

- Thế nào đại biểu Máy tơ chuyển đình công này chả lên báo.

Xim vừa ăn vừa chuyện với Ngọt, Dâng, vẫn cứ vấn vương với câu nói trên đây của Ngọt. Lên báo đăng tên tuổi mình, Xim không những thấy không cần mà còn sợ, còn ngượng nữa. Và trước sự nhắc nhở của Ngọt, Xim chỉ càng thấy lo, lo cho công việc làm đại biểu của mình. Xim lo nhất và thấy công việc tuy nặng nề đấy nhưng rất vinh dự cho Xim. Xim còn sung sướng, phấn khởi nữa vì chưa bao giờ được như thế nên Xim lại càng lo sao cho được cho tròn, xứng đáng với lòng quý mến tin cậy của bà con anh em. Xứng đáng với cả bao nhiêu công sức hy sinh của những người đã mở lối cho phong trào tiến đến ngày hôm nay. Xứng đáng với cả cái cuộc đời đau tui của mẹ con Xim giờ đã được cất đầu mở mặt lên nữa.

... Chúng ta không phải là những con vật sinh ra để chịu sự bóc lột đè nén như chúng nó cố tình nhồi sọ chúng ta. Chúng ta là những người chủ, thật là những người chủ tất cả ruộng đồng, xưởng mỏ, nhà máy, lâu đài, thành phố văn minh văn hóa ở trên mặt đất này, vì tất cả những cái đó là do mồ hôi, do bàn tay lao động và trí óc chúng ta làm ra... Chúng ta đấu tranh, làm cách mạng không phải là để phá hoại. Chúng ta đấu tranh làm cách mạng để dần

dần cải thiện đời sống của chúng ta, để cuối cùng đập tan những xiềng xích và những ngục tù mà chúng ta là nô lệ, để đứng lên làm chủ nhân mặt đất này, xây dựng một chế độ mới, một xã hội mới...

Những ý tình, những hình ảnh và những lý lẽ của những bài báo, những đoạn sách, những câu chuyện mà Chấn, Lương nói cho Xim nghe trong buổi chủ nhật Xim đến nhà Sấm, có thêm mấy chị em nữa đến nghe, lại cuộn lên trong tâm trí Xim, Xim lại càng thấy thấm thía sôi cháy.

Chợt tiếng cười nói của Gái đen và mẹ Nghĩa cứ như ngô rang từ ngoài ngõ đi vào. Bà cụ Xim vội thu dọn những nồi niêu ở dưới chân giường. Xim và nốt miếng cơm, phải nuốt nuốt cổ vì nghẹn. Tâm trí Xim cũng nghẹn lại vì mấy ý nghĩ cuối cùng dồn đến khi mẹ Xim lồm khồm bưng giành nước và ẩm chén đến trong khi Xim vẫn còn ăn. "Mẹ con Xim không phải là những con vật để chịu khổ sở, tủi cực. Chính do mồ hôi và bàn tay lao động của mẹ con Xim mà có những cửa nhà máy, lâu đài, thành phố. Chính mẹ con Xim mới thật là chủ cái mặt đất này. Mẹ con Xim phải đấu tranh, và chỉ có đấu tranh mới thoát khỏi cái kiếp nô lệ...".

Xim bế con bé lên, một tay ôm chặt lấy nó, một tay kéo kéo cái chiếu ở đầu giường, bảo Ngọt và mẹ:

- Cô Ngọt giải hộ chị chiếc chiếu này. Nước uống đã nguội, u bế cháu cho con, con đi đun pha ấm chè mới.

Xim chưa dứt câu, Dâng đã cúi xuống gầm giường, xách cái ấm đồng xuống bếp. Đã gần mười giờ, Dâng quên bằng cả hẹn đón Huệ Chi, Bích Nga và Hùng về nhà.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 13

Cú tiếng bảo "cứ vào" nhưng Thanh vẫn chỉ khẽ đẩy cánh cửa, he hộ nhón vào. Thấy chỉ cú mớnh Kiều ngồi ở bàn làm việc, Thanh cùi đầu chào người thường trực nọ. Thanh cũn nhẹ chõn hơn cả khi lờn gỏc, đến chỗ Kiều. Kiều, tay vẫn cầm cuốn duy vật biện chứng bằng tiếng Phỏp, chỉ quay gế ra, đưa tay bắt tay Thanh:

- Cậu Thanh đến lấy bảo mới? Ngồi đõy.

Cạnh bàn giấy của Kiều là một bộ xa lụng bàn thấp, gế thấp bằng gổ tuy nước vộc ni cũn búng nhưng đó lấm tấm mọt, mặt gế đan bằng mỗy đó bị nhiều sợi đứt. Trờn bàn trái một cỏi khăn mấ chỗ đó phải mạng, in hoa màu chỉ cũn nhờ nhờ. Bàn cú một khay chõn đĩa, hai chiếc chõn hai kiếu, và hai cỏi cốc thủy tinh ta. Ở chõn bàn cú một bõnh nước lọc ỳp chiếc phễu giấy như kiếu hai chai thuốc nhà thương. Bõn mặt tường và cửa sổ tuy đó quột vụi và sơn lại nhưng vẫn rừ những đường gạch nứt và những lỗ thủng mọt lỗ chỗ ở khung cửa. Gỏc vừa thấp vừa chậ, kổo cột trờ hết cả ra, nhưng trờn tường vẫn cú tranh. Ở bức tường trước mặt bàn giấy treo một tấm hõnh in Lờnin đứng núi chuyện với cỏi chiến sĩ thủy quõn cỏch mạng. Xế xế đối diện với hõnh Lờnin là hõnh nhà văn Mỏcxim Gỏucki. Cũn những ảnh khỏc là cảnh nhà mỗy, nụng trường và cảnh chiến đấu của Hồng quõn Liờn Xụ... Đồ đặc cũn một thứ nữa là cỏi giường. Cỏi giường thờ cũ quỏ, mặt vón vờnh, nứt toỏc, chõn xoạc ra, một chõn phải chằng bằng dõy thỏp khụng hiếu vớ gỏy hay vớ mọt; chẵn chiếu vón vện mỗی thứ mọt chiếc, cũn màn thờ khụng thấy, vớ thật khụng cú hay vớ gắp cất đi cho gọn.

Một gian góc chiều ngang khụng được bốn bước chõn, chiều dọc khụng quỏ bảy bước, kờ vừa khớt ngằn ấy đồ đạc, dưới nhà là một hiệu thợ giặt, một hiệu cắt tóc, cú cối ngừ lờn góc phải qua sỡn, nếu ai bước vội hay sơ ý là trượt ngó, là giẫm, vấp phải cốc thứ linh kĩnh... Một gian góc mà trước cửa suốt bề mặt chỉ đủ treo một cối biến gỗ nền sơn đỏ chói, vẽ hỡnh một anh thợ trẻ đội mũ cớt kột giớ nẵ tay lờn ngang tai, và kẻ hai chữ Thời thế; gian góc đó là chi nhỏnh bảo Thời thế, cơ quan cụng khai của Mặt trận đồn chủ Đụng Dương, và là trụ sở cụng khai của Mặt trận đồn chủ ở Hải Phũng.

Tuy Thanh đó đến nhà bảo đồỷ nhiều lần và tuy Thanh đó cú đờm nghe chuyện rồi ngủ lại, nẵ chung chiếu giải ra sàn và đắp chẵn với Chẵn, nhưng Thanh vẫn thấy hồi hộp một cớch lạ.

Kiều bảo lần nữa, Thanh mới khộp nộp ngời xuống ghế. Thanh cỳi mặt đưa nhỡn cuốn sớch trong tay Kiều và những cuốn sớch từng chõng từng chõng trước mặt Kiều. Cú những quyển gỏy dày cộp như bộ Thủy hử, Tam quốc. Đó là những cuốn sớch kinh tế học, chớnh trị học. Và hàng chục cuốn vở và cuốn sổ cú lẽ là sổ tay, sổ ghi chộp tài liệu, và sổ cụng việc của Kiều. Vừa nhỡn cốc sớch, Thanh lại phải nhỡn trộm Kiều. Cỏi trỏn Kiều hẹp nhưng cao làm khuỷn mặt dài thờm. Cằm Kiều nhọn hất như lưỡi cày. Mắt Kiều vừa sắc vừa soi múi. Cặp mũi mỏng lỳc nào cũng như cười bữ, cũng như muốn núi.

- Cậu hỳt thuốc lỏ cậu Thanh.

- Mời anh. Tụi khụng biết hỳt.

Thanh vẫn rụt rỏ, mới sau mới nhỡn thật vào Kiều:

- Kỳ này anh cho thờm hai tờ Le peuple (1) và ba tờ Thời thế. Cú hai người làm thư ký ở hóng Đờnvanhxy và hóng Độtcua Cabụ lấy ba thõng bảo Le peuple. Cũn ba tờ Thời thế thờ hai người làm Sỏu Kho và một người thư

ký dưới Đụng Khờ lấy từng thông.

(1) Dồn chýng.

- Thế của Thanh giờ tất cả là bao nhiêu?

- Thừa được tám người lấy bảo thông, hai mươi lăm người lấy hàng tuần.

- Cậu tuyên truyền vận động cho phong trào khổ đấy! Rồi mớnh núi với Chấn ghộp cậu vào tổ nghiên cứu mớ xớ với nhúm học sinh trường Trớ tri... cậu bằng lũng chứ?

Trống ngực Thanh đập ghờ quỏ. Thanh lại cýi cýi mặt. Kiều thờ từng hơi thuốc lỏ. Thanh phải giấu sự cảm động bằng cầm lấy cuốn sớch mà Kiều bỏ xuống mặt bàn, giờ giờ xem.

- Cú phải hụm nọ cậu muốn hỏi Chấn về luật hủy thể của hủy thể phải khụng? Ồ! Vấn đề cũng khổ cao đấy! Nhưng nếu nghiên cứu sỏu, nhất là tởm hiểu ngay trong lịch sử giai cấp đấu tranh thờ thấy thật rừ. Một chế độ mới ra đời cũng thế tất như cớy lỵa nảy mầm lờn từ mầm thúc, như con gạ con nở từ quả trứng gạ. Muốn hay khụng muốn, kớm hóm hay đàn ỏp đến thế nào phong trào cớch mạng, thờ để quốc chủ nghĩa cũng bị hủy diệt thay bằng một chế độ mới tiến bộ hơn, đó là chế độ xó hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa. Quy luật mớu thuẫn, giai cấp đấu tranh, quỏ trởnh tiến húa của lịch sử nhõn loại... tất cả những điều đó chỉ đến Mỏc mới được cắt nghĩa một cớch khoa học, nghĩa là đýng nhất... Và tất cả những điều đó được trởnh bày phõn tóch vụ cựng sinh động, đọc rất say mớ, trong bộ duy vật biện chứng và duy vật lịch sử này...

Trong khi mắt Thanh loa lủa trờn những trang sớch mở ra với những chương những mục sao mà kỳ lạ, vĩ đại nọ, thờ tiếng núi của Kiều rành rẻ

sang sáng bồng tai Thanh. Thanh bỗng khuông náo nức. Thanh như được nghe những tiếng nhạc nổi sùng nổi giú của khỳc dạo của một bản hợp tấu chuẩn bị cho một sôn khấu vũ kịch mở ra. Thanh như thấy mồn sắp được cất bước theo cuộc tuần hành thị oai ngày 1-5 mà Thanh được đọc ở lịch sử đấu tranh của giai cấp vụ sản Mỹ. Để biểu dương tinh thần và sức mạnh, cuộc tuần hành rồi đõy của giai cấp vụ sản Đụng Dương sẽ nổ ra một ngày 1-5 gần đõy để đấu tranh cho đời sống của mồn. Hơn nữa... hơn nữa... Thanh cũn như thấy mồn cũng được cú mặt trong cuộc còch mạng vừ trang mai kia chiến đấu để lật đổ cỏi chế độ xó hội này đi, đỳng như lời tiên tri của Mỏc mà Kiều đương giảng giải cho Thanh nghe!...

- Những danh từ trong còc sỏch này cú thể tra ở tự vị Larousse mới được khụng ạ?

Thanh ngập ngừng mới mới dỏm hỏi. Kiều cười khẩy:

- Một số chữ cũng cú đấy nhưng dự cú thờ cũng nhập nhỏm, nhiều khi lại cũn sai lệch nữa là đằg khỏc. Thờ dụ những chữ như Commune, Socialisme, Dialectique (2) hay những tờn như Robespierre, Saint Just, Marx, Engels, vờn vờn... Vây mồn phải đọc nhiều lắm, nhất là phải suy nghĩ và tởm hiểu nghĩa cỏi chữ đú trong lịch sử đấu tranh còch mạng thờ mới nắm được tinh thần và những tờnh tiết, những sự quan hệ đỳng đản của nú... Ngay như hai chữ Matờrialisme và Dialectique trong tự vị cú giải nghĩa nhưng thật là đồ mự núi về ỏnh sỏng, đồ điếc núi về ỏm nhạc, đồ gian dỏi núi về chỏn lý... Chỉ rờng hai chữ ấy mà bốn trăm trang tập này đõy trờnh bày vẫn chưa đủ...

(2) Cụng xỏ, Xỏ hội chủ nghĩa, Biện chứng phỏp.

Kiều lại sang sáng núi. Thanh hồi hộp nhờn tập sỏch Kiều gờ ra sau khi Kiều hất hàm cười và dứt tiếng giảng giải. Một cảm nghĩ rất mạnh xỏc tởm

trở Thanh lớn... Thanh quyết sẽ娘子 cứu bằng được những bộ sách để trên bàn Kiều. Trong những hoàn cảnh khắc nghiệt, khú khăn như ở Hỏa Lũ Hà Nội, đen tối như ở Sơn La, Củng Tum, Củng Lùn mà cộc chiến sĩ cộng sản cũng học được nữa là hoàn cảnh như Thanh giờ đây. Như anh Lương xe ngựa, chỉ vọc vạch mấy chữ cỏi thế mà Lương đó thuộc và đem cả lịch sử Ba Lờ cụng xó, Quảng Châu cụng xó ra núi chuyện rồi phõn tóch sao mà sòng rừ, sao mà hấp dẫn! Nghe Lương lý giải thờ tuy cuộc Cỗch mạng bị thất bại nhưng cuối cùng bọn phản động vẫn cứ bị bõnh xe lịch sử nghiêng đi, nhõn loại chỉ càng thõm quyết tõm đấu tranh, thõm tin tưởng ở tương lai.

Lương cũng chỉ nhờ cú chõ học thụi! Chỉ nhờ học cụng với anh em thụi! Và học ở trong đấu tranh, trong cỗch mạng!

Thanh lại càng nõo nõc. Như thế đến tuần sau hay bao giờ Thanh được Chấn tổ chức vào nhúm娘子 cứu? Ai là người giảng, là người huấn luyện đây? Là một anh lý thuyết ở Củng Lùn hay ở Sơn La về? Địa điểm tổ chức ở đâu? Bờn Xi măng hay dưới cầu Niệm, hay ở Mỏy chai, ở đầu Cầu Quay? Cú phải bẽm khụng?

N娘子 cứu tối hay ban ngày? Mỗi tuần lễ mấy giờ? Cú thể tối nào cũng娘子 cứu được khụng? Tài liệu ở những sách nào? Cú những tài liệu phải giữ bẽm khụng?

- Anh Chấn chưa về ạ? - Thanh đưa giả Kiều phõ sách rồi ngậ ngừng hỏi.

- Ngày kia thờ Chấn nú về. Rồi tụi cũng đi mấy hụm. Chết! Chết! - Kiều giơ tay xem đồng hồ. - Chõn giờ rồi! Tụi giao bảo cho cậu rồi cũn đi... Cú cỏi hẽn chõn giờ mười lăm...

- Khi anh Kiều về, anh Kiều cú xuống Lạc Viõn thờ rẽ vào nhà tụi. À, nhà tụi đó dọn ra ngừ ngoài ở xúm mới, cạnh nhà thờ.

Thanh vừa xếp bảo, vừa nói với Kiều. Cú tiếng chôn sầm sập lờn góc và tiếng cười nói rớt rớt. Khụng đợi trong này lờn tiếng, đóm người cứ đẩy cửa vào, nún mũ tỳ bụi cứ ứa đến bàn giấy.

- Bảo về rồi chứ? Cú đăng tin Mỏy tư ủng hộ khụng đấy?
- Cả sở chỗ Cựtơsốch chýng tao nữa!
- Chợ Sắt kỳ này lại thồm hai mươi số. Tiền ủng hộ cũng nhất đấy!

Mấy chị khăn vụng nhưng, quần lĩnh Bưởi, cú chị ỏo dài chờ mi Lơmuya (3) và đi xăng đan, cú tớt tớt chung quanh Kiều. Cũn mấy người thợ bòn Xi măng, thợ ở Carụng thờ đứng nhõn quanh quần những tấm hõnh, những tranh quảng cáo sỏch bảo ở trờn tường. Gỏi đen và một anh Sỏu Kho ngồi giở tập sỏch bảo họa ảnh xem ở bàn uống nước. Trụng Gỏi đen lạ hẵn, vừa rớt rớt, vừa hiền lành, mắt cứ cắm xuống những sỏch bảo mà người ta chẳng thấy Gỏi đen đọc gỡ cả.

(3) Đờ mi Lơmuya: nửa tôn thời kiếu Lơmuya.

Thanh chào Kiều, chào Gỏi, ụm buộc bảo mới ra về. Gỏi đen như cú một dịp tốt vội đứng dậy gọi Thanh:

- Anh Thanh cú về sớm thờ bảo Cam nú ở nhà chờ tụi nhộ!

Núi xong, Gỏi đen đến cỏi giường, ngồi vào phớa sỏt tường. Lần này khụng cũn sỏch bảo gỡ cả, Gỏi đen cứ nhõn xuống sàn, di di ngún chôn cỏi vào những kẽ vòn, khụng hiểu kột trứng rệp hay gổ mọt mà cứ lấm tấm từng đóm mọt...

Thanh phải mấy lần chào mấy người đương giặt và vo gạo rửa rau ở sỏn

chôn cầu thang. Thanh hết sức len lách để khỏi đụng chạm đến cộc người đương làm việc nọ. Thanh cữn chào thềm bà lão đương rửa rọy cho chỏu ở mộ rónh lối cống ra vào. "Chỏu chào cụ ạ!". "Cỏm ỏn cụ ạ!"... rồi Thanh bước ra hỏ... Một thẳng doúc ngồi vớ vắn ở hàng nước bờn kia đường liền lấy ngay bỳt chỏ ghi tờn và giờ ra về của Thanh với cả gúi bỏ mà nú ước chừng bao nhiêu số và là những bỏ gờ. Thanh đến đầu phố liền cú một thẳng bộ đuỏi theo ngay, vừa đi vừa rao phỏ sa. Thanh khụng biết gờ cả. Mựi giấy bỏ, mựi mực in cú thơm sức ở trước mặt Thanh. Thanh cặp bú bỏ vào nỏch, giờ tờ bỏ mới vừa đi vừa đọc.

... Cuộc đờnh cụng của thợ nhà mỏy Trường Thi kết thỳc rồi. Lại tiếp ngay đến non ngàn cụng nhỏn Sở hỏ xa Nam Kỳ đờnh cụng và cũng phải kộ dài cuộc tranh đấu. Cuối thông trước, cả Vàng Danh, Uụng Bớ hơn một vạn phu mỏ và thợ lại nổ tranh đấu. Thanh đương nỏ nước trước sự thẳng lợi ở ngoài ấy thờ bỏ hụm nay đó đắng chữ to ở trang nhất, cuộc đờnh cụng của thủy thủ bến tàu Le Comte de l'Isle, Jean Dupuis, Paul Doumer, Cap Tourane ở giữa hải cảng Sài Gũn vừa nổi dậy cũng lại thẳng lợi rồi.

Cuộc đờnh cụng này vang dội lắm đờy. Đế quốc và tư bản sợ nhất là cụng nhỏn đường hàng hải và hỏ xa. Chỳng nú gọi cuộc đấu tranh của anh em là đại bỏ, là bom nổ đờy chuyễn, nguy hiểm phỏ hoại nhiều nhất về kinh tế cũng như về chỏnh trị khụng những chỉ ở trong xứ mà ra cả thế giới... Bốn con tàu này, năm Thanh mới ra Hải Phũng, Thanh thường ra Sỏ Kho đứng ngắ. Giờ nú lại hiện lờn như những thành trở cung điện ở trước mặt, ở trờn đầu Thanh. Nhưng những thành trở cung điện ấy chỉ là những khối sắt gỏ chết. Xỏch sắt, neo sắt của nú lại giữ nú nằm chết trờn mặt nước. Những thủy thủ, những cụng nhỏn mà nhờ họ nú mới cú sự hoạt động, cú sinh khớ, cú khụng khớ tấp nập choỏng lỏng, thờ họ đó mặc xỏ nú với mấy lỏo thuyền trưởng, thuyền phú, bỏ nú mà lờn cả bờ. Người anh thẳng Ly, thẳng Định làm ở tàu Cap Tourane đấy! Chuyễn tàu về Hải Phũng này, thế nào Thanh chả được nghe anh Ly kể tỉ mỉ cỏc chuyễn. Chuyễn ở dưới tàu. Chuyễn ở cỏc

bến. Những chuyện mà đế quốc mật thám và bảo chó của nó hết sức bùng
bốt, cắt xôn. Và thế nào bà cụ Ly lại chả làm một bữa cơm gọi là "dưa muối"
để thết bà con thôn thiết đến chơi.

Trong tởm trớ Thanh, những dưng chữ to in đỏ của kỳ bảo kỷ niệm ngày
14-7-1789 ra mấy thông trước lại giật giật bưng bưng. Những chữ Bastille,
Saint Just, Marras, Babeuf, Robespierre và hờnh ảnh những chiến sĩ nọ lại
càng nổi rừ. Từ vàng tròn, đui mắt, mỗi túc đến cỏi cổ ỏ của từng người
chiến sĩ lịch sử đó khuất nọ, cứ như ở một màn ảnh chiếu ra với bao nhiêu
cảnh ngộn ngụt của bóo lửa, gươm sýng. Ngục Bastille của phong kiến Phỏp
đó bị đập đổ. Vua Louis XVI và vợ Marie Antoinette đó bị đưa lờn mỗy
chộm. Lịch sử nhõn loại đó bước một bước tiến dài. Nhưng vẫn cũn bao
nhiều ngục Bastille khỏc của đế quốc của tư bản với vụ vản những vua chũa
giàu sang, tàn bạo, thối nỏt vẫn cũn đổ nộn lờn cỏc đồn tộc, đặc biệt là lờn
cỏc đồn tộc thuộc địa. Con đường sống của nhõn loại trước và sau chỉ cú thể
vượt lờn bằng cỏch mạng. Đấu tranh và cỏch mạng. Giai cấp vụ sản, đảng
cộng sản và xỏ hội chủ nghĩa. Lực lượng chỏnh, lực lượng đi hàng đầu của
cuộc cỏch mạng ngày nay! Lý tưởng cỏch mạng của nhõn loại ngày nay!...

Ánh nắng phấp phới trờn những chũm cõy và những lớp mỗy trắng lung
linh trờn nền trời xanh bao la càng ựa vào cảm giỏc Thanh. Thanh càng thấy
say sưa, và thấy cả tởm trớ Thanh, xương thịt Thanh như cú cỏnh. Những
hờnh ảnh và danh từ mà Thanh đó tưởng tượng đó nghĩ ra để gọi cỏi xỏ hội,
cỏi cuộc sống mà Thanh đó sống và đương sống này là địa ngục, càng ngày
càng thấy đỳng. Những quỷ Luxiphe, Satan những lửa sinh lửa diờm lửa đời
đời mà nhà thờ với cỏc thứ giỏc lý của nó gợi lờn, làm cho mẹ Thanh nhập
tởm và bất kỳ lỳc nào cũng thấy miệng vực của nó thăm thăm mở ra dưới
chõn mồm, - cỏi địa ngục ấy chỏnh là cỏi chế độ búc lộc, ỏp bức, bất cụng
vụ nhõn đạo này đõy! Nhưng vớ như thế, khụng phải để tự bị ỏm huyễn, bàng
hoàng, mờ muội. Vớ như thế để mà thấy rừ thờm sự thực, thự thờm những
cỏi gỡ là nhõi sỏ, là "thuốc phiện"; vớ như thế để mà lao thờm nũa vào ỏnh

sống khoa học mà tằm hiểu chôn lý, và cuối cùng phải cương quyết, tin tưởng ở cớch mạng giải phúng, ở sự thực hiện một chế độ mới cho nhôn loại...

Trong vũng non năm nay, từ chỗ chấp choạng đi tằm lẽ sống, Thanh đó đến được dưới một vừng ỏih sông soi đường. Thanh đó từ một cừi chết vón được màn đen tối của nú mà bước ra trước một chôn trời. Thanh đó từ một địa ngục cả người trữu xuống, quẩn quại đau khổ, đứng thẳng dậy nhôn những xiềng xích ở chôn tay mà tằm cớch đập cho tan tành rồi đập cửa sắt, tường đỏ của nú vượt ra... Rồi đờy Thanh lại cũn được nghiờn cứu, học tập một cớch cú hệ thống để trau dồi ý thức, tinh thần của Thanh. Với sự chịu khú chịu khổ của Thanh đó được rốn đực... với tằm hồn của Thanh trải qua bao nhiều ngày thông đen tối và bao nhiều sự tàn phỏ nhưng vẫn giữ được thật là trong trắng... với sự suy nghĩ và khao khát nồng nàn của Thanh, Thanh sẽ quyết tằm nghiờn cứu và nếu cú được tham dự những cuộc đấu tranh quyết liệt, hay hơn nữa, đi vào cớch mạng, Thanh sẽ khụng dỏm cú một giỡy chần chừ...

Chắc Chấn cũng đó thấy rừ Thanh. Từ ngày Chấn giao việc cho Thanh, Thanh đều làm hết sức chu đáo. Thanh nhận bảo, sỏch về bón thờ cứ từng thông lại thồm năm bảy số. Lớp Thanh dạy tối những người mự chữ cũng thế. Trong vũng cú thông rưỡi mà được đýng hai mươi người vừ vẽ đọc, tập viết được ba bốn chữ khú. Toàn những người đi làm nhà mỏy, làm Sỏ Kho. Cú cả mấy người đi ở nữa. Lại cũn hai ụng già, một ụng cũng làm ở lủ nung do Sấm giới thiệu, một ụng làm thợ nguội ở hóng Sớttai, và một bà đó cú con ở kho khỏu bao Gỏi đen... Với phong trào đờnh cụng thờ trong mấy cuộc đờnh cụng trước đờy, cuộc nào Thanh cũng quờn được tiền ủng hộ, số tiền khụng kỏm mấy số tiền ở những nhà mỏy, những sỏ cú tiếng. Nguyên ụng ký Thỏi một lần bốn đờng, một lần sỏ đờng. Cũn bà già ở trại Đức Sinh và ụng giỏo lủ, anh em thỳc bỏ với ụng ký Thỏi, mỗi người ủng hộ một đờng. Cả ba người đều núi với Thanh giữ kón cho, và Thanh cũng chỉ bảo cỏo với Chấn

với Kiều.

Khụng!... Thanh cùn cú thể nhận nhiều việc nữa. Cú thể chắc chắn rằng Chấn giao cho Thanh việc gỡ Thanh cũng cố gắng làm được cả. Càng những việc khú nhọc, hậm hụi, kốn đở Thanh càng muốn làm. Càng ở những nơi nào lắm than khổ ải Thanh càng thấy hợp.

Ngày kia Chấn mới về. Chuyển này Chấn đi lờu quả. Chấn đi việc gỡ vậy? Việc gia đờnh nhất định là khụng phải rồi! Qua nhiều cõu chuyện, cả những đờm khuya Chấn sẽ sàng kể cho Thanh nghe những ngày Chấn ở Cụn Lụn, Sơn La, Chấn cũng khụng hề núi đến chuyện nhà. Thanh chỉ được biết Chấn cũng cùn mẹ. Bà mẹ Chấn đi dệt vải thườ dưới vừng Bỏ Đỏp cứng tỉnh Nam Định với Thanh; anh em Chấn, đời sống của mẹ Chấn, Thanh khụng được biết gỡ hết. Chắc Chấn đi hợp. Chấn ra Uụng Bỏ thờ phải? Tuần trước cú mấy người thợ ngoài này về. Chấn và bọn họ chỉ ngồi ở nhà bỏ một lỵc là kộ đi. Khụng thấy chuyện gỡ cả. Nhưng về mặt, ý tờnh của họ, Thanh thấy bồn chồn, cập rập lắm.

Thanh đó được ra chơi Vàng Danh một lần, hồi đầu giờng năm ngoải. Cả Vàng Danh Uụng Bỏ chỉ cú phu làm than và thợ nhà mỏy. Ở đờy ăn ở cùn chậ chội, nước nụi khan hiếm, rau già cỏ ươn, mà làm việc thờ đầu tắt mặt tối cùn gấp mấy ở cộc nhà mỏy, cộc sở Hải Phũng. Thế mà hơn vạn cụng nhõn đờnh cụng. Đờnh cụng hết cùn gỡ! Cụng nhõn vừa phức tạp vừa ngang ngược. Sếp mỏy, cai thầu chuyờn lụi kộ phu, thợ chia ra năm bố bảy bỳi, tỉnh nộ vừng kia, phu mới phu cũ... Thế mà lónh đạo được toàn thể đấu tranh! Nếu Thanh được Chấn giới thiệu ra đờy làm việc và giao cụng tởc cho thờ sung sướng quả! Thanh đội than, đẩy goũng ở nhà sàng, ở ngoài bến. Hay Thanh làm phu lữ cũng được. Nhất là được làm phu lữ. Hai là Thanh nhờ người anh Ly xin cho xuống tàu làm. Thanh chỉ mong được đi đường Sài Gũn, đường Bến Thủy, Hải Nam gần gần đó. Rồi Thanh cố xoay lẩy cỏi số bõa xanh để đi cộc đường Hồng Kụng, Thượng Hải, Nhật Bản, Phỏp. Tâm

mắt vừa được mở rộng, trôn độ vừa được nng cao, lần lần Thanh sẽ tmm mỗi mà trốn đi Nga Xu viết...

Năng to. Đường phố mỗi lúc một nhộn nhịp. Cóc hàng rau, hàng cỏ, hàng hoa quả, hàng quà ở chợ Tôm Gian giăng ra cả mặt đường. Những hàng hoa quả dưới Hạ Lũng, những hàng gà hàng trứng dưới Đụng Khờ... đi đến đâu là người mua cứ xym lại mặc cả đến đấy. Thanh cũng mua vôi mua vàng ba bụng thực được và hai bụng hồng nhưng mà người bnn bảo một hào, Thanh chỉ dnm giả tmm xu rồi đưa cả đồng hào bạc cho người bnn!

Nhà Thanh cú một cối lọ sành da lươn, mọi khi mẹ Thanh đựng cau khụ. Lầu nay Thanh đnh rửa để cắm hoa. Thanh bày cối lọ ở mộ bàn, gần cửa sổ, đối diện với bàn thờ trôn đầu giường mẹ Thanh. Mặt tường bnn trong thờ mẹ Thanh treo ảnh Đức Chya Giờsu khi Đức Mẹ và ụng thnh Giuse hạ xóc từ cõy thnh giỏ xuống. Đức Mẹ ụm Chya Giờsu vào lũng, cùn Chya Giờsu thờ đầu đội mũ gai, hai bàn tay hai lốt đnh rũng rũng mủu, một bnn sườn một lốt đũng cũng rũng rũng mủu, mắt nhắm nghiền, là người trôn cõnh tay mẹ. Chầu hai bnn tấm ảnh Chya Giờsu cú một tấm ảnh Trỏi tim Đức Mẹ, lửa ngụn ngụt vồn ngọn lờn, một gươm sắc thõu qua tim, hai tay Đức Mẹ vừa nng trỏi tim mồnh và mũi gươm vừa trở vào giữa ngực, và cú một tấm ảnh Đức Mẹ và ụng thnh Giuse đún tay Chya Hài đồng Giờsu. Mặt tường phóa ngoài trổ cửa sổ và kờ bàn sỏch của Thanh, Thanh treo bức tranh Lờnin đứng giữa nhà mỷ núi chuyện với cụng nhõn lúc đồng chớ cùn phải dưỡng bệnh và sau đó thờ chết vỡ vết thương quả nặng. Chờnh chếch gần cửa sổ, sỏt ngay với chõng sỏch mà Thanh thờ đúng bõa da gỏy chữ vàng hỏn hoi, là bức chõn dung Vóchto Huygụ.

Hụm thấy Thanh vừa ở trôn phố về, khụng kịp cởi ỏo, uống nước, mà đi kờ dọn lại bàn và sỏch bõo, lau, phúi tường và cửa sổ, rồi ngắmm rồi đo rất lầu đoan treo hai tấm ảnh kia lờn, mẹ Thanh sẽ sàng hỏi:

- Con treo ảnh ai thế?

Thanh trở lờn ảnh Lờnin:

- Đấy là vị lónh tụ và người chiến sĩ vĩ đại, kónh yờu vự cụng của nhón loại: đồng chớ Lờnin mẹ ạ. Cỏi thiờn đàng mà người ta bao năm mơ ước cầu nguyện thờ ở nước Nga đưong xõy dựng, đó là chế độ xó hội chủ nghĩa khụng cũn người búc lột người, khụng cũn người ỏp búc người, ai nấy đều ra sức mà làm việc và hưởng hạnh phýc. Đồng chớ Lờnin đó lónh đạo Cỏch mạng thông Mười Nga lật đổ cỏi địa ngục là chế độ của vua chỳa Nga, rồi dựng lờn thiờn đàng xó hội chủ nghĩa...

Mẹ Thanh cũn đưong bàng hoàng vớ tấm tranh treo cao ở trước mặt mớnh và những câu giảng giải của Thanh mà bà khụng thể sao hiểu nổi, thờ Thanh đó trở xuống búc chõn dung treo trờn chõng sỏch:

- Cũn đõy là văn hào Vớchto Huygụ, chuyờn viết sỏch bờnh vực cho những người đau khổ khốn nạn. Khi văn hào Vớchto Huygụ mất, tất cả những người nghõo đủi, cụng cực ở kinh đự Ba Lờ kộo nhau đi đưả đỏm Người.

Mẹ Thanh chờ Thanh ra ngoài sõn, kờu lờn một tiếng thẳm:

- Giờsu lạy Chỳa tụi! Cú thật khụng con?!

Rồi từ đấy bà khụng dỏm trụng đến hai tấm tranh ảnh và cũng khụng dỏm đến gần cả bàn sỏch của Thanh nữa. Mỗi khi ngõi đọc kinh, lỳc bị chia lũng chia trở, bà cú nhõn ra cửa, mắt chạm phải những hỡnh người nọ, thờ bà vội vàng quay ngay lờn bàn thờ, làm dấu thỏnh giỏ và đọc kinh to lờn.

... Thanh hết sức nưong nhẹ bú hoa mà vẫn cứ sợ va chạm phải người đi đưong, hay đõnh rơi, đõnh gẫy. Mấy người con gỏi hàng rau đậu và hoa quả ở cụng xúm đó thuộc từng giờ giấc của Thanh đi qua đõy từ hai năm nay đều nhõn theo Thanh chẳm chỳ:

- Cậu giảo hùm nay lại đi sắm gỡ mà ụm còm còm một gói thế kia?!

- Anh chàng Thanh dạo này cũng diện đấy, tiều tiền ra phết đấy!

Từng đóm từng đóm và từng đụi trai gói lũ lượt đi ngược về phía Thanh. Họ đi xem xi nờ, xem đồ búng, đi sắm sửa, đi nhảy, đi bót phố. Cú những cặp vợ chồng, người bế, người dắt con, người đẩy xe nui, đi ở mộ đường, cổ cho những búng cõy và ỏnh năng phấp phới tròn đầu túc, quần ỏo và xe nui của họ.

Thanh lại nghĩ đến bọn Chấn và Kiều.

- Thế nào mớnh cũng phải núi với Chấn và Kiều đến ăn với nhà mớnh mới được!

Cỏi ý định ấy lần này Thanh càng thấy thụi thục hơn. Nhất là mời Chấn. Nguồn sống độc nhất của Chấn chỉ trụng vào tiền hoa hồng sỏch bảo. Nhưng cỏi nguồn ấy lại cũn phải chi cho cỏc khoản tiền nhà, tiền điện, tiền nước và cả tiền khỏch khứa nữa. Dự khỏch đến chỉ được ấm nước chỗ tưới mua ở dưới hàng, hay rụm rả lảm thỡ ấm nước chỗ mạn đun nhờ bếp nhà dưới, và mấy điếu thuốc lỏ Bỏttụ mà chỉ cú khỏch được hýt. Chấn đó toan đi dạy học tối để lấy tiền thờm, nhưng cụng việc bận quỏ, khụng thể được. Ăn cơm trọ thông chỉ cú sỏu đồng, tuy cũng là chỗ cảm tỏnh là cơ sở, nhưng Chấn cố giữ cho khụng xảy ra những chuyện khụng tốt vỡ tiền nong, nờn thông nào cũng vậy, cú đến 30, 31, và mồng 1, mồng 2 là Chấn lại chạy vạy cuống lờn. Tỏnh mới, càng xiết cỏc khoản chi khỏc lại, Chấn lại càng rối bự đầu úc. Vỡ quỹ của nhà bảo chỉ cũn dụi ra ba đồng, cú khi hai đồng rưỡi. Nghĩa là khụng đủ Chấn trả tiền thông cơm!

Kiều kiểm được khỏ hơn. Kiều cũng dạy học tư, Kiều kỏm hai đứa con vợ chồng một viờn thanh tra nhà đoan. Hai đứa con thỡ học chữ Phỏp, cũn mẹ chỳng học tiếng An Nam. Kiều được mỗi thông mười lăm đồng. Gia đờnh

Kiều ở nhà quờ. Kiều cùn cả bố mẹ. Vợ Kiều cùn trẻ. Một em giai Kiều học trường Thành chung. Kiều cũng khụng núi chuyện nhà mồnh với Thanh bao giờ. Thanh được biết những chi tiết này do người em giai của Kiều. Kiều nuụi y đi học. Nếu Thanh khụng đoán sai thờ Kiều chờ vợ mà vợ Kiều khụng những trẻ mà lại là con nhà giàu làm lụng rất khỏe và đảm nữa. ềng bố vợ Kiều làm phú hội. Mẹ vợ Kiều cú một cửa hàng tắm ở cổng huyện. Nhưng Kiều vẫn gửi tiền về cho bố mẹ. Thông thông Kiều giữ lại cú tôm đồng. Để đỡ vực nhà bảo, nghĩa là thông thờ giả tiền nhà, thông thờ tiền điện, thông thờ giỳp Chấn vài đồng, nờn Kiều phải nhịn quà sòng, nhịn thuốc lỏ, khụng thờ lợi vào tiền gửi về quờ cho bố mẹ.

Hơn thông nay Thanh lại thấy Chấn ho. Sòng sớm và chiều nào Chấn cũng tập thở rồi ngồi như "nhập thiền" mà hót hót cỏi hộp thuốc vụi chữa bệnh phổi. Chấn lại cùn đau dạ dày nữa. Nhiều bữa Chấn phải nhờ Kiều lấy cơm về, đợi lỳc nào đỡ đau thờ ăn, và vừa ăn vừa xoa xoa bụng. Quầng mắt Chấn càng trũng xuống. Mắt mờ mờ, nhõn lờu lại ứa nước. Sắc mặt Chấn nhiều hụm Thanh trụng mà giật mồnh. Tiếng Chấn núi cú buổi ào phào, khản đặc lại. Nhưng hể cú cỏi anh chị em nhà mỏy, thanh niờn học sinh, đồn phố đến hỏi chuyện và nhờ cụng việc thờ Chấn lại chuyện, lại giảng giải, tưới tỉnh hản lờn và khụng bao giờ chối từ giỳp ai việc gỡ... Từ nhà bảo sang Xi măng, xuống Lạc Viờn, ra Sỏu Kho... Chấn cuốc bộ đều. Mưa cũng như nắng. Cơm trưa cơm chiều hai bữa đồn một là thường.

Từ ngày dọn ra xúm nhà thờ, thờ được hản hai gian nhà rộng thờ Thanh dạy cả mười bốn đứa học trũ làm một lớp, giờ giấc cũng đổi khỏc, như cỏi trường tư. Chỳng nú cú đứa đó học lớp ba ngoài phố nhưng thi sơ học yếu lược trượt, bố mẹ chỳng cậy người núi với Thanh kỏm cho. Thăng Nghĩa học lớp tư với bốn đứa nhỏ. Cùn thăng Cụn, cỏi Bườì, thăng Định học lớp năm. Thanh đó mua được cỏi bảng đen và hai bộ bàn ghế học trũ. Cỏi bài đều ra tròn bảng. Giờ ỏm tả, tẻnh đố, giờ tập đọc của lớp nào cũng được thanh thả, dứt khoát.

Lớp học cú một buổi sòng, từ bảy giờ đến mười một giờ. Tối thứ hai, thứ tư, thứ sáu, Thanh vẫn dạy cu Chỳ và thờm Hựng em Huệ Chi. Tiền học, Thanh thu được hai mươi đồng một thông. Nguyên hai đứa chóu nhà Đức Sinh đó giả năm đồng. Nhà thờ của Nhà chung mất cú bốn đồng một thông. Nửa năm nay, đó gỡ được cốc cụng nợ, mẹ Thanh lại cùn làm bõnh bột lọc, bõnh khỳc đi bõn, ngày kiếm được vài hào, nờn trong nhà càng dễ chịu. Nếu Chấn, Kiều đến ăn cụng, Thanh núi với mẹ chỉ lấy mỗi người thông năm đồng. Về phần Chấn, Chấn muốn giả bao nhiêu, thông nào giả thông ấy hay chịu mấy thông cũng được. Mẹ Thanh đi chợ đún mua được tùm cỏ rau đậu ở cốc làng dưới lờn, cơm nước cho Chấn cho Kiều sẽ vừa rẻ vừa ngon lành. Những hụm Chấn mệt mỗi khụng muốn ăn cơm hay những buổi về muộn, Chấn sẽ ăn cháo thịt, cháo trứng hay chố hạt sen, chố đồ xanh, hay miễn lươn, miễn gà. Chấn cần uống thuốc bắc thờ Thanh bảo Gỏi đen mua thuốc sống ngoài Sỏu Kho về mẹ Thanh sao tẩm rồi sắc cho.

"Chấn ời! Chấn về ở với Thanh đi! Tụi sẽ làm việc mà nuụi Chấn. Tụi lại sẽ dạy thờm học trũ lấy tiền cho Chấn uống thuốc bắc, hay tằm thuốc, uống dầu cỏ. Chấn cứ coi gia đờnh tụi như gia đờnh Chấn vậy! Chấn làm cớch mạng. Chấn bị tự đày. Chấn đó đau khổ, hy sinh quá nhiều. Vui sướng và vinh dự biết bao cho tụi là được chia sẻ phần no ấm làm thật bằng mồ hụi của tụi cho một người chiến sĩ cộng sản như Chấn!..."

Thanh giật mớnh. Thanh đó đến ngừ Tờ A, tun hýt cỏi cổng sắt đen như cổng đề lao của sở mộ phu. Thanh rẽ vào đõy đưa bảo rồi lờn đường Mỏy nước hai vủi ra Ngỏ sỏu. Thanh về đến nhà, chuụng nhà thờ Cấm mười hai giờ đương vang xúm.

Tiếng chuụng cú đó được hơn ba thông nay. Cỏi nhà thờ cũ kổo cột gỗ, lợp ngúi ta, giờ chuyển làm trường dạy kinh bốn cho trẻ con và làm nhà khỏch. Nhà thờ mới xõy vượt lờn trờn một nền bảy bậc thềm đỏ, gỏc chuụng chút vút, từ ngoài Sỏu Kho hay cốc làng dưới cũng trụng thấy. Trong khi ấy

đứng ở xóm Cấm hay trồn phố thờ cũng thấy góc chuụng cóc nhà thờ Lạch Tray, Phong Bóp, Sỡm Bồ, Lương Khờ vui vọi đặng xa. Sẻng, trưa, chiều, cóc hời chuụng giục gió, con chờin tứ bề đờu cũng nghe thấy. Khu xóm nhà thờ khời cụng xỡy khi góc chuụng nhà thờ sắp kộ chuụng lờn. Tất cả bốn dỏy, ba mươi gian, cú gằn bốn mươi gia đờnh dọn đến ở. Chỉ cần mấy dỏy nhà lỏ ở cạnh đấy sỏt nhập và quỏy một hàng rào là thành gợn một khu ụm lấy sau lưng nhà thờ mà người ở giờ nào đi đọc kinh cũng được và khụng phải một bước đường mưa lới hay nắng nụi.

Nhà Thanh ở cuối dỏy, gằn bờ đầm, giỏp với vườn cau trại Đức Sinh. Gian mở lỏp rộng hơn, cóc cửa sỏ trưng thẳng ra cỏi đờng, dưới cửa là một dỏy đất vừa trồng hoa vừa bắc giàn mướp, giàn lý. Đó nhiều lần đội xếp Tỡy cýt lớt đi vào xóm khỏm vệ sinh, sục hàng lậu, chỉ đi qua nhà Thanh mà khụng hỏi han gở đến cỏi lỏp của Thanh đủ cả mười bốn học trũ đờng học...

Thanh khụng đi lới cổng chỏnh qua đường nhà thờ mà đi lới ngừ trong, vũng về nhà. Mẹ Thanh vẫn chờ cơm. Mỡm bẻnh bột lợc làm buổi nay bà chỉ đội đến đầu trại lỏnh khỏ xanh và lờn mấy nhà gỏ chẵn, tổ tùm trồn phố là gằn hết. Cũn hơn lạng bẻnh bà đưa về nhà ăn. Cỏi Ngờ mở vung nời cơm lấy ra bẻt trứng hấp với thịt với mộc nhĩ. Mún này Ngờ cũng chỉ nghe mẹ dặn, làm thử một lần cho xem, mà Ngờ cũng làm được. Hời cơm núng, mựi thức ăn ngào ngọt. Ngờ vừa xới cơm cho anh vừa nhờn. Về mặt mẹ Thanh cũng hoan hỉ. Mấy tuần nay bà chỉ hen nhẹ. Cơm ăn mỗi bữa ba lưng bẻt, trong người bà khụng thấy mệt mỏi gở cả khi làm hàng thờm và đi bẻn về muộn.

"Cỏi khụng khỏ gia đờnh và bữa ăn thế này chắc Chấn thoải mỏi lắm!"

Thanh tự nhủ rồi ngỏ ý với mẹ. Bà Thanh trước cũn gằn ngại vờ nhà cửa chật hẹp và bà lại cũn phải đi chợ, làm hàng. Nhưng sau thấy núi khỏch chỉ đến nhà ăn hai bữa và đều là những người xuềnh xoàng thờ bà cũng thuận. Mẹ Thanh nghĩ:

"Bạn con đến ăn uống chỉ thờm đũa thờm bát thụi! Một anh cũng dạy học tư thờ cũng như cảnh nú. Một anh làm nhà bảo, bòn sỏch bảo ăn hoa hồng thờ cũng chẳng được bao lăm đồng tiền. Con mớnh, nhà mớnh cú thể nào người ta mới đến. Mớnh chẳng phải là chỗ thối cơm hàng lấy lói, giỳp bạn con như thế chỉ thờm sĩ diện cho con".

Cơm nước xong, thu dọn qua nhà cửa, mẹ Thanh và Ngơ đi nhà thờ ngay. Ngơ mặc ỏ dài nhưng lại đi chõn đất. Mẹ Thanh cầm một bú hai chục búng huệ để đồng ban thờ Đức Mẹ.

- Ngơ kộ cỏi cổ ỏ lớn và cặp lại cỏi túc nào.

Ngơ đó bước lờn thêm sấp vào cửa nhà thờ, mẹ Thanh cũn gọi giật lại. Chõnh tay bà sửa sang lại ỏ và đầu túc cho Ngơ rồi bà mới quay sang nhà khỏch đưa hoa cho ụng bừ. Nhà thờ làm ghế ngõi, nhưng mẹ Thanh vẫn giải chiếc chiếu con ở chõn cột dưới tũa giẻng.

Mẹ Thanh mở tỳi trẻng hạt, lấy ra cổ ảnh, nỏng lờn mặt, xiết vào mũi vào miệng rồi làm dấu. Rồi mẹ Thanh và Ngơ cụng lờm thờm đọc kinh.

Người bừ ỏ chừng thờm lượt thướt ở một ngỏch cửa mộ bàn thờ bờn trỏi đi ra. Y cầm một cỏi cần, đầu cần cú ngọn bắc, đến lấy lửa ở ngọn đõn chỏy leo heo lơ lửng trước ban thờ. Y chỏm ngọn bắc lửa vào bốn cõy nẻn bờn phải. Y đi ra giữa, quỳ gõi bỏi trước tũa Mớnh thỏnh rồi sang bờn trỏi chỏm thờm bốn ngọn nũa. Vũm nhà thờ dần dần nổi rừ hơn những tợng, những ảnh, những hoa lỏ trong một vựng ỏnh sỏng yếu ớt chỉ đủ để nhờn tập trung vào tợng Đức Mẹ ở tũa thỏp chỏnh giữa. Tợng to gẻn bằng người thậ. Đức Mẹ đứng, nghiờng nghiờng đầu, một tay ấp vào trỏi tim, một tay đặt lờn đầu Đức chũa Giờsu hài đồng ngược mắt nhờn Đức Mẹ.

- Xin Cha cho chỳng tụi hẻng ngày dửng đủ và tha nợ chỳng tụi như chỳng tụi cũng tha kẻ cú nợ chỳng tụi vậy. Xin chớ để chỳng tụi sa chước

còm dõ...

Giọng mẹ Thanh càng đắm đuối van vãn. Bà vừa xuýt xoa vừa đắm nhẹ nhẹ vào bờn ngực. Mắt bà nhấp nhũe như cú những ỏnh sao li ti. Trong cỏi đóm ỏnh sỏng ngỏn hà ấy, bà thấy Đức Mẹ khụng những dặt tay Đức chũa Giờsu hài đồng mà cũn dặt tay cả bà, cả Ngỏ, cả Thanh nữa...

Thấy mấy người vãn cũn mặc tờrụpican và cú cả

những thanh niờn mặc quần lanh, ỏo dệt cụt tay, Chấn mủm mím cười:

- Thế này thờ bộ đồ trắng của mớnh cũng chỉ lạc điệu vừa thụi!

Tuy giời nắng nhưng vãn rột buốt. Cú người đó mặc badờxuy to xự lại cũn quấn một khăn len kộo lờn đến tận mũi. Chấn cũng cú một bộ đồ rột màu tớm than nhưng bấn quỏ phải đũa hấp lại. Chấn chờ mới mà khụng thấy Kiều về để mượn bộ đồ rột của Kiều. Cuối cựng Chấn đành mặc bộ đồ trắng của Kiều đó cất kỹ dưới đỏy hũm và ủ hàng chục viờn long nỏo lục cục trong cộc tỳi và trong ống quần. Diện giầy đen, cà vạt đen, bộ đồ trắng nguyên nếp thơm tho, đến nhà hỏt Tỏy thờ cũng đứng đắn, trịnh trọng chỏn.

Nhưng chẳng ai để ý đến bộ đồ trắng và sự đứng đắn, trịnh trọng của Chấn cả! Cú chẳng là mấy học sinh và mấy thầy giỏo, mấy cựng chức Sở dỏy thộp, lục lộ và mấy nhà buụn cú cửa hiệu nhỏ ở xúm thờ. Nhưng họ lại để ý vỡ điểm khỏc. Những người này đó đến nhà bỏo hỏi chuyện Chấn và Chấn đó đến nhà họ núi chuyện. Chấn đó đũa cho họ những cuốn sỏch, những bản luật lệ, những tài liệu về lịch sử, kinh tế, xỏ hội, vớv vớv... mà cú khi họ chỉ xem mấy đoạn hay nhờ Chấn trờnh bày, giảng giải cho vài chi tiết.

- Hụm nay cú cả anh Chấn đến dự.

- Buổi diễn thuyết này mà cú cả nhúm cóc anh em lờn núi thờ phải biết!
- Cóc anh em là khụng bao giờ ra mặt đờu!

Những người nọ thờ thảo núi với nhau. Nhiều người nhờn Chấn, cỳi đầu chào Chấn và cười rất mến trọng. Khi Chấn và Thanh đến thờ cả ba cửa nhà hót đó mở, người đi nghe diễn thuyết đó đứng đây cả bức thêm. ể tự đồ như bày hàng hội chợ ở sọt bờ hố. Những tài xế mặc toàn đồ dạ, trưng như những quan hai, quan ba, phỏ thủ tàu bay. Họ tỳc trực ở ngay cửa xe tuy chủ cũn lờu mới ra. Giai gỏi tha thướt diều lượn ở chung quanh những xe đứ. Cóc thứ kiểu quần ỏ tối tồn bằng len, bằng nhung và bằng gấm nữa. Cóc thứ điệu cười núi nhỳn vai đưa mắt. Trong nhà hót, sự trang hoàng cũn choảng lộng hơn cả những tối kịch chợ phờn thông trước. Khụng biết bao nhiêu chỳm đốn được lấp thờm. Cóc lan can tầng trờn đều mắc thờm dờy đốn. Những hoa lỏ trờn trần, những đường nổi quột kim nhũ đắp trờn cóc mặt tường, những dựa ghế thép vàng, những nhung dạ bọc cửa, bọc cóc lan can... tất cả dời lại ỏnh sỏng càng thờm rực rờ. Ở trong nhà hót cũng như ở ngoàì cửa, ai nấy đều phờng phờng sắc mặt. Bước đi, bộ đứng đều như sắp chuyển theo một nhịp nhảy.

Kộm mười phỳt đây ba giờ thờ chiếc xe nhà Thy San sỏng ngờì vựn vựt đến. Nhiều người nghẽn lờn nhờn từ đẵng xa. Nhiều người mảì chuyện, lỳc chiếc xe đồ đến cửa mới biết, họ choảng lờn, xộ cả vào chõn người ta mà chạy ra nhờn. Mấy bọn thanh niờn ào ngay đến cửa giữa trước khi xe tới.

Giỏng Hương ở trong xe ra trước. Rồi đến Bóch Nga, Huệ Chi. Ba gương mặt, ba mỏì túc, ba thõn hõnh, ba bộ quần ỏ hiện vựt lờn, đi vào cửa chớnh, giữa những cặp mắt nhờn như bị lúa nắng, giữa những ống mỏy ảnh chen lẫn nhau để rướn lờn chụp. Bóch Nga lắc lắc mỏì túc uốn điệu, hàm răng trắng muốt nở cười, khi thấy một ống ảnh nhao đi vỡ bị người chen dỳi lại. Giỏng Hương mặc ỏ nhung the màu cỏnh chả, ở mộp ỏ mộ ngực cài một mẩu băng đen, đi và nhờn như khụng thấy ai ở chung quanh, ở trước mặt y. Cả

ban tổ chức buổi diễn thuyết đều xym xót đi bơn cạnh Giông Hương cứ như sợ mồnh khụng cùn là ban tổ chức nữa nếu chỉ rời Giông Hương nửa bước, hay những nụ cười, những cỏi cùi đầu, những cỏi giờ tay mở lối của mồnh khụng được Giông Hương chỳ ý. Và điều sợ nhất của họ là khi họ cười, khi họ cùi đầu, khi họ giờ tay như thế mà lại chệch cỏi ống ảnh bấm mỗy chụp cựng với Giông Hương. Bởi vậy mặt mũi ai cũng cú một vẻ sồn sỏc rất lạ, khú mà tả nổi.

Nhưng hỡnh như Giông Hương cũng đó nghiêngng đầu và cười với một người quen nào đấy. Ngay đó, nhiều người liền thấy như Giông Hương cười cả với mồnh. Cỏi cười sao mà lịch sự, sao mà thanh nhó nhưng vẫn kiờu kỳ! Cỏi cười sao mà đầm thế? Marlõne Diõtrich, Greta Garbo, Jeanne Harlow (4)cười cũng chỉ đõng ngằn ấy tiền là cựng.

(4) Mỏclen Đìờtờrỏch, Gờrỏta Gỏcbủ, Gian Hỏclu: tờn những đầo chiếu búng nổi tiếng bấy giờ

Ngày Ánh sỏng! Ngày thành lập đầon Ánh sỏng ở Hải Phũng. Ngày tuyền cổ đõng tiến tới làm trại Ánh sỏng cho đõn nghõo Hải Phũng thoỏt khỏi những nhà hang chuột, đờ đầu khổ trong cảnh đời lầm than cặn bó. Những băng biển, ỏp phớch la liệt phấp phớ ở cả cỏc ngó tư đõ đến khu Nhà hỏt Tỏy, ở cả ngoàì vườn hoa Nhà kỏn. Nhưng từ lỳc cú gia đờnh Thy San đến thờ tưởng như những băng biển ỏp phớch của cuộc từ thiện xỏ hội nọ giẩng ra chớnh để hoan hụ ba nhan sắc, ba kiếu người mờ hỏn tuyệt điệu của xỏ hội thờợng lửu, của những tớn đờ mỹ lệ vậy.

Huệ Chi đi sau cả Bớch Nga. Mắt Huệ Chi vẫn lặng lẽ. Đụi mắt vừa dại dại vừa đầm đưỡì dưới cỏi trỏn hơi dụ dụ trỏn gương mặt trắng mỏt của Huệ Chi, cựng nhiều lỳc như trụng đi đầu ấy. Nhưng vẫn là cỏi nhỏn ngờ ngạc, hỏt hoẩng và cú cả vẻ ỏn hậi nữa. Lỳc ụng trưởng ban tổ chức cú cỏi trỏn hủi

búng nhảy, quần áo lễ phục đen, thắt nơ đen tươi cười và trịnh trọng đến cúi đầu chào cả Huệ Chi, đồng thời mấy ống ảnh cứ rướn rướn chụm vào mặt Huệ Chi, thờ Huệ Chi càng bối rối. Làm bối rối hơn nữa cho Huệ Chi là những tiếng chào rào rào nhưng rất rừ thông qua mặt qua tai Huệ Chi:

- Chị em Huệ Chi, Bóch Nga đấy!
- Cụng chũa cầm cung của Thy San, của Đức Sinh đấy!
- Hai triệu bạc, năm đồn điền, hai chục núc nhà hồi mụn cho "cậu" đấy!
- Tha hồ mà học. Ba bằng thạc sĩ cũng mặc sức! Pari, Luôn Đụn, San Phờrăngxốt cù, Nữu Ước, tha hồ mà đi ăn học với nàng.
- Kỳ thi sắc đẹp ở Chợ phườn Ánh sáng tới đây khụng Huệ Chi thờ lại Bóch Nga thụi!
- Ai bảo thế! Giải nhất về Giỏng Hương cho mà xem.
- Giỏng Hương Jeanne Harlow. Hura... Hura!...
- ể kờ! ể kờ!...

Mấy gó mặc quần đen sũng sọc, giày đúng cỡ sắt, ỏ len đan tay chụng, chõn tay lều nghều như của người vượn, gật đầu lia lịa, bắt tay nhau rất cung kính với những câu tiếng Mỹ kia. Hai gó đứng ngoài núi xong, liền gại tanh tóch gút và mũi giày xuống nền gạch, vừa đung đưa hai đầu gối và hai cõnh tay một cách theo thợt mà biểu diễn ngay cỏi kiểu nhảy claquette (Cờ-la-kột) quen thuộc của những đoạn phim chiếu về cỏi tiệm nhảy, tiệm rượu, mở giữa vườn hoa ở đầu đường với những gó ăn chơi yờng chị động cõn.

Thờm một chiếc ụ tỵ nữa đến nhưng khụng lộng lẫy bằng xe nhà Thy San. Tỵn Thất Bằng bước lờn thờm. Đú là cỏi đỉnh thứ hai của buổi diễn thuyết.

Giáo sư tiến sĩ văn khoa kiêm chủ bút báo Quốc gia An Nam bằng tiếng Phỏp vừa là nhà hừng biện cử khui của giới thượng lưu học giả trở thức phổi bảo hoàng, Tụn Thất Bằng hụm nay nhôn danh Ủy viờn thường trực của đoàn Ánh sông Hà Nội xuống núi chuyện về tụn chỉ mục đớch của Đoàn với bà con Hải Phũng. Theo như chương trỡnh đó đắng cóc bảo thờ sau Tụn Thất Bằng sẽ đến bà Thy San, Ủy viờn vận động lờm thời của đoàn Ánh sông Hải Phũng diễn thuyết. Bà Thy San sẽ núi về đời sống khổ cực của người dõn nghốo cần lao và nhiệm vụ, sứ mệnh của những ai là người cú đầu úc và một trỏi tim vị tha trước cảnh thương đẩu của xó hội.

Cũng vẫn ụng trỏn húi, gương mặt búng nhẩy, quần áo lễ phục đen quay ra đún nhà giáo sư, nhà hoạt động xó hội và nhà hừng biện Tụn Thất Bằng nọ mà luận nửa thông nay tồn tuổi và tài ba, tiểu sử của y được giới thiệu rất rầm rộ trờn cóc bảo, đặc biệt là cóc bảo bằng tiếng Phỏp, và đó làm bao nhiều kẻ hõm mộ y mong chờ, đi đõu cũng nhắc nhở tồn tụng. Lần này ụng trưởng ban tổ chức khụng những chỉ quýnh lờn vỡ bắt tay, vỡ cỳi đầu, nghiong người, cười mừng chào đún, mà cũn quýnh lờn vỡ được đứng ra giới thiệu một quý khách, một vĩ nhõn như Tụn Thất Bằng với một số trở thức, cụng chức và cóc bà con hắng tồm hắng sản của vựng đồng chua nước mặn. Tụn Thất Bằng bước lờn thềm với đýng hết bộ điếu của một nhà chớnh khách quan trọng đến thượng nghị viện hay bữa tiệc ngoại giao nào vậy. Bước giầy cũng ngạo nghễ, chậm chậm. Cỏi nhõn của y khinh khinh. Cỏi miệng bậm bậm. Cỏi mặt như chỉ chực hất lờn truyền phỏn. Cựng đi với Tụn Thất Bằng cú mấy bộ mặt và bộ điếu cũng bệ vệ lạnh lựng như thế. Đú là một tiến sĩ hai bằng văn khoa và luật khoa, một bác sĩ nội trý vừa ở Phỏp về, một nhà báo cũng chuyờn viết bằng tiếng Phỏp và một kịch sĩ tài ba nổi tiếng cũng của Hà Nội. Khỏc hắnh lỳc bắt tay ban tổ chức, khi những nhà đại trở thức nọ tiến lờn và gặp Giỏng Hương quay lại, thờ cả bọn họ đều cỳi đầu chào và cười hết sức là lịch sự. Một loạt tiếng Phỏp xen lẫn thờm tiếng Anh xỏ ra. Giũa những tiếng cười núi đú, giọng núi của Giỏng Hương vẫn dõi lờn giũn lạnh. Cặp mắt, nụ cười của y càng khiờu khớch, khinh bạc.

Ba giờ kộm năm.

Trưởng ban tổ chức dang tay mời cốc quan khách vào khai mạc. Cả bọn lộp cộp, ồn ào đi vào phũng ban tổ chức. Một phần thờ ngời vào dấy ghế danh dự ở hàng đầu trước diễn đài. Đóm trai gói liền ồ đi theo sau nhưng bị cản lại. Giõy phýt sau tiếng chuụng điện bấm ran. Những ghế đệm bật xuống sầm sập. Mọi người đứng lờn. Bài đoàn ca đó nổi dậy.

... Giờ đõy anh em đứng lờn cứng chung tấm lũng mà cứng hăng hỏi.

Quyết sao cho dõn nghõo mau cứng ra thoót vũng cuộc đời lằm than.

Đú là một bài hót lấy của đoàn Hướng đạo và đoàn Hướng đạo lại lấy bài của Ầnglờ. Trong khi trưởng ban tổ chức và hai nhà diễn thuyết đứng lại trước dấy ghế hàng đầu để chào đoàn ca thờ cũng từ lối đi chõnh giữa ở tầng trờn cú ba vị quan khách đi vào cỏi tũa ngời vẫn dành cho cốc vị chủ tọa buổi lễ. Tõm trở Chấn bõng xúc mạnh và nổi cả gai:

- Thăng Đờvanhxy là chủ tọa buổi diễn thuyết này! Phải! Đýng Đờvanhxy, với cỏi dõng người dõng cao, mớ túc bạch kim bõng lờn, cặp mắt như điều hõu và cỏi cười bữ bữ ngạo nghễ vụ cứng. Đýng Đờvanhxy cõch đõy bảy năm, một buổi sỏng cũn mờ đất, đó cứng viờn quan tũa, viờn cổ đạo và viờn chõnh mật thỏm Bắc Kỳ đến chủ tọa cuộc... cuộc hành hõnh anh Cảnh con ở trước đề lao Hải Phũng. Đạo đú Đờvanhxy vẫn lấy tư cõch là nhà bảo, đại diện cho nền ngụn luận Đụng Dương để chứng kiến một cuộc thực hiện biện phỏp tóch cực duy trở sự trị an ở thuộc địa, và để nghe những lời núi cuối cứng của một trọng tội bị xử ỏn xem cú gỡ oan khuất cần phải lờn tiếng hộ!...

Cỏi vũm trờn tầng gỏc bọn Đờvanhxy ngời rục lờn, ghế ngời sơn son thếp vàng, tường quột kim nhũ rử hai cõnh rỏm nhưng đỏ viờn kim tuyến vụn vừa độ và buộc bằng hai tua kim tuyến. Giữa cỏi im phẵng phắc vang ngõn tiếng

hót, cặp mắt của Đờvanhxy đưa lướt xuống tầng dưới từ chỗ Tụn Thất Bằng, Giồng Hương ngồi, đến những tầng trên của cốc người đi dự. Tuy kộm mắt nhưng Chấn cũng biết dóch con điều hâu kia đó sà mắt xuống chỗ Chấn và những chỗ cú anh chị em cùng nhõn, thanh niờn học sinh... Chấn vẫn thản nhiên như khụng. Khi bản đoàn ca cửa chào vừa dứt, Chấn ngồi xuống ghế, tay đặt lờn đầu gối, lưng hơi ngả, nhõn cú vẻ chăm chỳ lờn diễn đàn.

Trưởng ban tổ chức tuyên bố chương trỡnh, giới thiệu cốc quan khách, cốc diễn giả xong thờ Tụn Thất Bằng ra núi. Thanh ngồi sau Chấn. Thanh chỉ nghe cỏi giọng rin rớt của Tụn Thất Bằng được một lỳc thờ thấy khú chịu vự cụng. Trong khi núi, Tụn Thất Bằng chỉ thỉnh thoảng mới nhõn xuống bản diễn văn. Cặp mắt gằm gằm của y sỏng lờn một cỏch say sưa, hết đứng đĩnh lấy đỏm người nghe ở tầng dưới lại đến người ở tầng giữa, rồi lướt lờn cốc tầng trên. Một tay y dỳt tỳi quần, một tay làm điệu bộ, lỳc giớ cao, lỳc vung ra, lỳc chộm chộm xuống khụng khớ, để chấm cho từng mạch văn, từng nhịp núi.

Cỏch đờy bốn năm, ngày Thanh vừa thụi học, Thanh phải cạy cục mới mới được đến dự một buổi diễn thuyết của Tụn Thất Bằng núi về "Nền quỏn chủ thịnh trị ở Anh và ảnh hưởng của nú đến văn học, nghệ thuật, khoa học như thế nào!" ở hội quỏn Trớ tri Nam Định, do giỏo giới tổ chức nhõn dịp Hoảng đế Bảo Đại cụng Hoảng hậu Nam Phương ra xem hội chợ Thành Nam. Buổi ấy, Tụn Thất Bằng núi bằng tiếng Phỏp. Thanh nghe khụng hiểu được tất cả nhưng vẫn phục vự cụng. Thanh ngạc nhiên hết sức trước sự hiểu biết của một vị giỏo sư mà Thanh thấy sao mà rộng lớn đến thế. Cứ theo như giỏo sư núi thờ những ai là trớ thức, những ai là kẻ hiểu học mà được sống dưới cỏi chế độ kia, thờ hót cỏi khụng khớ của một nền văn minh cực kỳ huy hoảng kia, thờ tha hồ mà phỏt triển và thi thố tài năng. Về nhà, Thanh càng ngẫm nghĩ đến những điều kỳ lạ mà Tụn Thất Bằng dẫn chứng, Thanh càng tủi nhục cho số phận, cho kiếp sống của mớnh, càng oỏn ghột cha ụng, tổ tiên, xứ sở, sao mà ngu dốt, mờ muội, hỏn kộm. Thanh đó nghĩ đến những

chuyện ở trong sách Quốc văn giáo khoa thư có những người như người Châu Trớ phải quệt lỗ da đốt lửa học khuya, như người Thừa Cung vừa chăn lợn vừa lắng nghe thầy đồ giảng sách trong nhà, hay đó có những người phải bắt đom đóm cho vào vỏ trứng để làm đèn, đi chăn trâu lấy mo nang và đất sệt phơi khô làm sách bỳt... Bao nhiêu gương khổ học! Bao nhiêu kẻ nờn người... Bao nhiêu sự nghiệp hiển vinh!... Vậy thử Thanh khụng được đi học ngày hai buổi ở những lớp Thành chung nữa, Thanh sẽ cố xin làm học viên dự thính vào những giờ có những giáo sư như Tụng Thất Bằng dạy. Cưng quỏ, Thanh cứ chầu ở ngoài cửa mà nghe và ghi chép. Ngày đi học, trưa, tối thứ năm, chủ nhật Thanh đi bôn mớa, bôn bôn, bôn gờ cũng được, miễn là vẫn được đi học...

... Tiếng vỗ tay hoan hỷ Tụng Thất Bằng đó dứt. Thanh càng ở âm, khổ sở khi phải nghe tiếp đến Giỏng Hương.

Giỏng Hương núi cũng khụng cần đến bản chính. Khỏ hản Tụng Thất Bằng, Giỏng Hương khụng vung tay, khụng dẫn chộm khụng khớ, khụng chiếu mắt nhờn vào mắt ai cả. Giỏng Hương cười. Một nụ cười chỉ hơi nhếch đuôi mũi, chỉ lấp lónh nhẹ trong con mắt và khớp ngay lại, khiến vẻ mặt của Giỏng Hương, nhất là đuôi mắt nhờn càng kiêu kỳ thỏch thức. Người ta khụng thấy Giỏng Hương cài chếc ở một bờn mỗi túc cỏi nhỏnh hoa lỏ nạm toàn kim cương như mọi khi nữa. Giờ những làn túc uốn cú vẻ bỏ mặc cho hơi trễ tràng, tuy thế những vũng túc cồn lờn ở gỏy và bờn cổ Giỏng Hương vẫn để lộ sắc trắng ngần muốt ấm vụ cứng của da thịt. Người ta cũng khụng thấy cả cỏi nhỏnh hoa lỏ cũng nạm bằng kim cương úng ónh ở trước ức và phỏa tròn vũm ngực của Giỏng Hương mà Giỏng Hương thường cài ở cộc ỏ thay cho đồ trang sức đeo ở cổ là chuỗi hạt ngọc và dây chuyền vàng. Thấy như thế nờn người ta càng chỳ ý đến mẫu băng tang cài ở mốp ỏ của Giỏng Hương cũng như bấy lâu nay người ta phải chỳ ý đến cỏi vẻ buồn mà Giỏng Hương càng ra vẻ kiêu kỳ thỏch thức hay lạnh lựng khinh bạc bao nhiêu thử lại càng khụng giấu nổi.

Thanh khựng chýt bặt tởm đến tất cả những điều trờn đõy. Một sự cấn rứt gờ gớm đương hành tởm trở Thanh. Thanh đương phải nghe Giồng Hương núi. Càng nghe, Thanh càng thấy rừ ràng phải chịu đựng một sự gian dối đương dội bờn tai, rừ ràng phải xem một sự làm phự phộp cộc thứ kiểu chữ ở trước mặt. Điều làm Thanh bứt rứt, cấn thự hơn hết là Thanh thấy người ta kêu gọi sự ban ơn, tởnh thương, và lấy những cảnh khốn cựng của xó hội làm một cố vui thỳ mà Thanh thấy chớnh là để giết bớt những thời giờ ăn khụng ngồi rồi, để sún ra một ớt tiền đó vớ vột quả nhiều; - một sự trỏ ngược đó quả trờn trường nhưng vẫn phải cố xuờ xoa của cỏi chế độ thối nỏt này!...

Những ngày Thanh đeo đẳng dạy hai thằng chóu nhà Đức Sinh, Thanh cũng đó khổ sở vự cựng rồi! Nhưng giới hạn của sự chịu đựng chỉ khuỷn vào trong một khu nhà, một gia đờnh với một số người. Nhưng giờ đõy, Thanh phải ở giữa một xó hội với những con người tiờu biểu của nú, và ở một cỏi nơi được xếp vào hàng đầu của sự sang trọng quyền quý văn minh là cỏi Nhà hỏt Tỏy nỏ. Cỏi tội là bị đẩy vào một khụng khớ lạc loài đối với Thanh đó thật là nặng nề mà Thanh lại cũn chịu thờm một hờnh phạt nữa là chứng kiến giữa ban ngày một tấn kịch cực kỳ long trọng, choỏng lộn của sự lừa bịp!

Nhưng rồi bài núi của Giồng Hương cũng hết.

Tiếng vỗ tay hoan hự đợt này chưa dứt đó tiếp đợt khỏc. Phớa bờn này người vỗ muốn ngừng thờ phớa bờn kia đỏm thanh niờn lại rộ lờn. Rồi đỏm khỏc, lại đỏm khỏc. Hai người con gỏi cầm hoa tặng cứ phải chớp mắt lượn vớ những luồng điện mỏy chụp ảnh lúá lờn. Giồng Hương hai tay ạm hoa, chốc chốc lại phải cỳi đầu chào. Cho đến khi ngồi vào chỗ cũ, Huệ Chi, Bớch Nga một bờn, Tụn Thất Bằng và mấy nghị viờn thành phố một bờn, Giồng Hương vẫn cũn phải đứng lờn chào lần nữa vớ những tiếng hoan hự như gào, tiếng vỗ tay như xô của những đỏm thanh niờn.

Buổi lễ tạm nghỉ mười lăm phỳt. Tiếp đứ trưởng ban tổ chức bảo cỏo tởnh hờnh xỳc tiến thành lập đòan Ánh sỏng ở Hải Phũng, bảo cỏo thành tóch của

những vị ủy viên ban vận động lồm thời và sự đúng gúp quý báu của những vị hăng tởm hăng sản sốt sắng trong một cụng cuộc xó hội giàu tởnh bóc ỏi như cụng cuộc này. Sau báo cáo của ban tổ chức sẽ tuyền bố danh sách ban vận động chốn thức với những vị quan khách sẽ nhận ở ban Cố vấn và làm danh dự hội viên. Những vị trong ban vận động, ban cố vấn và danh dự hội viên sẽ cử người ra nhận nhiệm vụ và hứa hẹn trước buổi lễ. Để thờm phần long trọng khi tuyền bố những bản danh sách vinh dự nọ, dàn nhạc của buổi lễ sẽ cử nhạc để chuẩn bị chào mừng.

Trong lỳc nghỉ, Giông Hương uống liền một hơi nửa cốc nước ngọt anh đào ướp lạnh. Uống thờm cốc nữa rồi Giông Hương vào buồng rửa mặt, trang điểm lại. Phải dấp đến chục lần nước lạnh rồi mà Giông Hương vẫn thấy mặt phừng phừng như qua một trận khiêu vũ say sưa đến tột độ. Đó lâu lắm, từ sau ngày ở Phỏp ở Thụy Sĩ về, lần này Giông Hương mới lại ra mắt và núi trước đóm đặng. Năm 1933, Giông Hương đó về qua nước, vào Huế chơi. Nhõn dịp trong đấy mở chợ phiên, cú cuộc thi sắc đẹp, ban tổ chức vội mời Giông Hương làm chốn gióm khảo. Khi Giông Hương vừa bước chốn trờn ụ tự xuống cõi đất Thần kinh nọ, tất cả giới thượng lưu và tất cả thanh niờn ở đõy đều phải bàng hoàng. Tờn Giông Hương, những trường ở Âu châu mà Giông Hương theo học, bằng cấp của Giông Hương, kiếu sống của Giông Hương, sắc đẹp của Giông Hương, từ mỗi túc, cặp mụi, đụi mắt đến thõn thể và dõng người như tượng Vệ nữ ấy, đều làm sụi nổi, nức nở bao nhiêu câu chuyện. Cũn hơn cả Nam Phương Hoàng hậu!

Nhưng với Giông Hương, Giông Hương như khụng chýt bận tởm đến những dư luận nọ. Trong một buổi lễ chủ nhật cú Đức cha địa phận làm lễ, Giông Hương đi từ biệt thự của nhà người bạn đến nhà thờ, cú ụ tự đún mà Giông Hương lại đi bộ, cũn quần áo thờ vẫn kiếu thụng thường của trong nước may bằng lụa Quảng Nam. Cụng với người bạn gỏi và đứa con nhỏ của y, lỳc tan lễ, Giông Hương cũn đi bộ chơi chợ nữa.

Hạ nay, từ lúc xuống xe bước lên thêm nhà hớt cho đến khi nhận bú hoa ở diễn đàn rồi đi vào buồng rửa mặt, Giông Hương lại sống lại bao nhiêu kỷ niệm của đời du học sinh, đặc biệt là của một nữ du học sinh xuất sắc, với một nhan sắc, một tài hoa, một duyên dáng, đó làm bao kẻ chạy theo mờ say, cuống cuồng, đau khổ. Nhưng cũng ngay từ lúc đến nhà hớt và cả trong khi nhận những bú hoa tròn diễn đàn, giữa tiếng hoan hỷ vang dậy, nhất là lúc tạm nghỉ xong, trở về chỗ ngồi, Giông Hương bỗng giật mình vỡ còi còi đầu chào của Đờvanhxy và nhận lấy còi mỉm cười hết sức lễ độ của y, thờ Giông Hương càng thấy mệt mỏi buồn thảm lạ lẫm...

Khụng phải chỉ cú còi buổi diễn thuyết long trọng này mà ngay cả mọi lúc, bất kỳ Giông Hương cú mặt ở đóm đưng nào, từ ở một tiệc lớn, ở một chiều đi xem chiếu bóng, hay chỉ dạo gút tròn hồ đường một quóng, tạt vào một hàng sỏch, một hàng hoa, một hiệu mỹ phẩm để xem một thức hàng mới, Giông Hương đều đó thấy mồnnh được đún đọi chiêm ngưỡng như thế nào. Giông Hương đó tự vớ sự xuất hiện và bước đi của mồnnh như của một con phượng hoàng, một vàng trắng, một kỳ cụng của vũ trụ, để lại cho những con người và còi thế giới chung quanh cả một sự bàng hoàng.

Nhưng như thế đó đi đến còi gỡ?

Cú phải để được ngồi còi Lanhcụn đi đến nhà thờ hay Nhà hớt Tỗy? Để làm một còi đóch cho những con mắt nhờn và những đầu đề của những còi bàn tởn? Để nhận những còi còi đầu của những loại giỏo sư, bởc sĩ, tiến sĩ, thạc sĩ như Tụn Thất Bằng, và nghe những còi chuyện đầy những gạch trở khụng và những nhời văn hoa đến phỏt ngưỡng của bọn chỳng? Hay để đi đến những bữa đún tiếp để phụ trương sự sang trọng, thanh lịch, quý giỏ trong một xó hội gọi là thượng lưu mà bao nhiêu kẻ thỏm khỏt này? Hay để đi đến còi đờm như đờm ngồi chung xe với Đờvanhxy, bắt tay y ở gần còi khỏch sạn Mờtờrụpụn, nghe y núi mấy lời từ giỏ và hẹn hũ mấy còi đầy kớch thớch!

A ha! Còi con chú súi đúi thịt, còi thẳng nổi tiếng là khỏt những cảm giỏc

mới lạ của bọn thờ khoải lạc chủ nghĩa, cỏi thẳng cũng cũn nổi tiếng nữa là hay đònh những con bài oải oảm trong mọi cụng việc cuộc đời, cỏi thẳng chủ thầ quen nộm tiền vào mặt đàn bà khụng cần biết là bao nhiêu - cỏi thẳng Đờvanhxy tinh ranh quỷ quỏi lắm kia mà cũng vẫn cũn khụng chịu biết mớnh biết người, định mở vón cờ một chuyến phiều lưu với con Giỏng Hương này đõy? Được! Mà muốn lao vào hỏa diệm sơn thờ mà sẽ được biết thế nào là cũn hơn hỏa diệm sơn! Mà muốn dẫn vào bóa, vào sủng thờ mà sẽ được thấy cũn cú những cỏi ghờ hơn bóa sủng. Mà muốn cỏi đầu mà được núng lờn đến mờ cuồng thờ mà sẽ được biết cũn những cỏi gờ khụng những chỉ làm đầu mà núng lờn và mờ cuồng mà cũn làm đầu mà quay lộn rất lạ lợng nữa! Nghĩa là mà được thấy thế nào là đàn bà, được biết thật một đàn bà. Một đàn bà mà mà đó quen cỏi thóch thỳ liệt vào cỏi hạng femme faite và vamp (5)! Một đàn bà mà mà tưởng lại mua được ở tao đõy!

(5) Femme faite: đàn bà đó biết mựi, vamp: dõm dục khờu gợi.

"Nhưng cứu cỏi của đời ta cú phải là sự giàu sang với những vinh quang phự phẩm, hay là những trũ chơi ngồ ngổ khụng?!"

Cỏi hỏi này vừa cất lờn thờ như ở trong bữa tiệc đó uống đến ly rượu nặng cuối cụng, một cỏi ợ mạnh giật lờn trong người Giỏng Hương. Thoỏng giỡn Giỏng Hương thấy cảnh vật ở trước mắt loa lúa và ngụt chỏy trong khi đầu úc Giỏng Hương nặng trĩu sa sầm lại. Chao ọi! Sao mà một đời con gỏi và nữ du học sinh như đời Giỏng Hương lại đi đến và phải chịu những trỏi ngược thế này? Hay thật là cú định mệnh?

Cả người Giỏng Hương rợn lờn, lạnh toát. Cỏi mẫu băng tang đen cài ở mộ tròn ngực ỏ bồng ngực lờn, ngú ngoỏy, nhọn hoắt và cứ thế ấn dần dần, ngáp hoắm vào giữa ngực Giỏng Hương, Giỏng Hương nắc lờn:

"Mẹ ơi! Mẹ của con! Sao con lại cú được một người như mẹ ở trên đời này?!"

Tôm trở Giồng Hương buốt đi. Những tiếng núi trồn đẫy mà đó khụng biết bao nhiêu lần Giồng Hương rờn xiết, nhắc nhủ, gợi nhớ ấy vẫn cứ như những kim nước đỏ đơm vào cốn náo Giồng Hương. Cỏi mũi dao đen là mẩu băng tang kia bỗng chống ngược hẳn lờn và như một đầu con rắn nghển nghển nhõn và bổ vào mặt Giồng Hương.

Giồng Hương mớm mụi lại, thờ:

"Phải chẳng là cú định mệnh và ta cũng phải chịu một định mệnh? A! Nếu như thế thờ con Giồng Hương này nhất định khụng chịu! Khụng thể cú một định mệnh, dự sự xụ đẩy cuốn hýt của cuộc sống khốc liệt đến thế nào chẳng nữa mà lại cú thể chế ngự được đời của con Giồng Hương này. Con Giồng Hương này phải là bà Chứa sự sống. Mà nếu cú định mệnh thờ phải do những sức xụ đẩy cuốn hýt của chính con Giồng Hương này làm ra thành định mệnh chế ngự lại sự sống. Chính con Giồng Hương này làm ra định mệnh, quyết định sự sống của những kẻ chung quanh nú, những kẻ đó làm khổ nú, những kẻ dỏm cả gan trồn chũng vào nú, những kẻ định mua bõn nú, lợi dụng nú".

Giồng Hương lắc lắc môi tức. Mấy người ngồi đằng sau rặng cả ý nghĩ vớ một mụi thơm ngót lờn. Mắt Giồng Hương long lanh, quắc lờn nhõn về phía bọn thanh niên đương giằng nhau những cỏi ống nhũm đó chiếu vào Giồng Hương lại cùn chừ cả vào người Bóch Nga và Huệ Chi nữa.

Huệ Chi vẫn chỉ nhõn thẳng lờn diễn đàn, nột mặt càng lạng lẽ, thỉnh thoảng lại lộ vẻ bồn chồn, lo lắng. Cùn những một giờ nữa mới xong, để Huệ Chi đến nhà thờ, trở lại với một thứ khụng khổ đó thành sự sống của tôm hồn và cảm xức của Huệ Chi. Khụng phải Huệ Chi khụng muốn làm những việc từ thiện. Nhưng dự là làm việc nghĩa, mà phụ trương ồn ào thế này thờ vẫn

khụng nờn. Chỉ nờn thương xút cứu giỳp nhữn kẻ khốn khú một cớch kón đỏi như Đức Chỳa Giờsu nhõn từ khiõm nhừõng. Ngườì nghốo đúi đau khổ như là kẻ bị bệnh. Cho họ thuốc thang, chăm súc họ ăn uống, hay cú khi phải rửa rỏy cả nhữn vết lở lúi của họ nữa, cũng chỉ nờn bằng hai tay vuốt ve an ủi thầmlặng và quỳ gối xuống mà cầu khắnl Chỳa.

Phải! Chỉ đượcc quỳ gối xuống mà cầu khắnl Chỳa cho cớckẻ khốn khú, mà cầu khắnl cho chớnh ngay mớnh trước hết đó.

Dựnqlờn cho ngườì nghốo thườrẻ tiennhữn gian nhầsắchsẽ thuận tiệnvớinhữn đồ đạc mỹ thuật... Khụng nhữn chỉ cho họ thườrẻ tienn mà cũnlàm cho họ đượcvề tay hắnnhữn nhầđúnữa... Họ sẽ ăn ở vớinhauthành trạil, thành khu cú cả vườnhoa, nhầhộsinh, phũnphỏt thuốc... Nhữnviệcđủ của đòan Ánh sỏng cũng như bao nhiềucựng cuộc từ thiện như quỳõngạo phỏtchầncứu đúi, cứu lựtcủa cớckhội Hợpthiện, như quỳõntiền giỳp cho cớckdu học sinh lắylương ăn học mà hội Học giới bảo trựđứngrahụ hào... đầulà nhữnviệcnờnlàmcả. Nhữnnếu chỉ cú sức ngườì làm mà khụng trựnvào Chỳa, ăn màylớnp히려 của Chỳa, thờrồi cũng khụng thành gở hết! Đaudoĩn, nghốokhố, hay đau ỏm, tàn tật, vậnhạn, tự đầyl... rựt cho đếncựng thờ chỉ cú Chỳa mới phỏnxỏt đựnng và mới cứu chừahết đượcthụil!

Cũnnhữn aimuốnlàmnhữnviệcnày phảilà nhữnngườì rắtrong sắch, đạodứck. Khụng thể thờ chỉ lạibị cớckhướckhiềungạocủa ma quỷ cớmdỏ, rồi cũng sاصào nhữn sự ghen ghộtganh tị nhau, hay phạm phảinhữn đầukhuấttắtgian tham. Chứ như nhữnhạng trạigỏilvà nhữnụng nộ bà kiasđếnnhầhỏtdỗythờ... Huệ Chithở mặnmột cớck, cầnlặnlễ nộtmặtdể cớcnộnsự ghờrẻợnlờn trong ngườì.

Chợt Huệ Chilạinghĩ đếnthanh. Cớckậugiỏo ỏttuổimà đứckhậchịu khú nộ! Thanh ngồì ở khu nhầbỏotrựng thảngxuống chổ Huệ Chi. Suốttừ lựcvàodếngiờ, Thanh chỉ chầchỳ nghe, nộtmặtdứnđắnthrang nghiõm, và đặckhệtlà khụng trựnđếncả cự Giỏng Hường khi cự diễnthuyếtvà cả

chị em Huệ Chi lýt chị em Huệ Chi đi qua chỗ Thanh vào buồng giải khỏ. Tuy chỉ mấy lần để ý đến Thanh mà Huệ Chi cũng thấy Thanh khóc lạ hẳn những con trai khỏ, từ sự ăn mặc, đi đứng, đến tónh nết làm việc. Đạo nào cậu ta cũn thất nghiệp, cứ lang thang ngoài đường như người mất hồn ấy. Tuy đạo ấy trúng người thờ ồm yếu tỳng đúi vậy mà cậu ta vẫn giữ cỏi về nền nếp con nhà được ăn học tử tế. Khụng những thế lại cũn ra bộ khỏ khỏ, khinh khi nữa. Lồu nay thờ cú về lảm rồi! Cậu giòo đấy! Nghe đõu trong xúm quý mển lảm. Thóm Tỳ cú núi đến cũng một điều: "cậu giòo thẳng cu Chỳ", hai điều "cậu giòo thẳng cu Chỳ"! Cũn vào cỏi tuổi học trũ như thế mà ngày dạy năm buổi mấy thứ lớp trẻ con thờ khụng hiểu cũn thời giờ nào và cú bao giờ đi chơi, đi xem gỡ khụng? Từ ngày dọn đến xúm nhà thờ và dạy thẳng Hựng, bớt được một buổi dạy trẻ con, thờ lại dạy lớp người lớn. Anh kộ xe cho thóm Tỳ thế mà đó đọc được chữ in, viết được thư về quờ rồi...

Phải mà, nếu cú làm những việc nghĩa, việc cụng ớch thờ phải là những người cạm cạm cũi cũi như thế thờ mới tin được. Tin được cả người, tin được cả cụng việc.

"Cú gỡ ta núi với bà, với thóm Tỳ đún hẳn cậu ta vào trại để chuyờn kổm thẳng Hựng và thẳng cu Chỳ. Như thế cậu ta vừa được đồng lương ra tằm ra miếng, vừa cú thời giờ gỏnh vỏc việc này việc nọ và cũn được nghỉ ngơi".

Nhắc đến Hựng, Huệ Chi lại thấy buồn buồn. Hựng lờn tỏm rồi! Học mấy năm nay mà tónh cộng, tónh trừ dễ cũng khụng làm được. Chằng bài học nào thuộc. Chữ viết thờ lem luốc. Vở tập thờ vẽ cả chim, cả cỏ ngay dưới bài. Cứ như thế này làm sao mà đi học ở trường con Tỗy? Rồi sau đõy cho cú được vào trường con Tỗy, nhưng học dốt, tónh nết ngang ngược, đua đũi ăn chơi mà khụng cú người kổm thờ cũng lại như một lũ những thẳng Mỏcxen, Anbe hay là những con Nghị Diệp, Mai Văn Tũng mà Huệ Chi ghờ sợ như quý ấy. Trong khi ấy thờ ba mỗi tuổi một yếu mà cụng việc thờ càng bận. Đó thế lại cũn phải chăm chýt cho cụ Hựng. Lồu nay ba lại yếu lụn. Hết ở bệnh viện

lại phải đi nghỉ Đà Lạt, Sa Pa, Sầm Sơn. Cũn cụ Hương thờ lại càng trôi tởnh trôi nết, chẳng chịu ngủ ngang đến cụng việc gỡ cả! Cuộc kinh doanh của hóng lại mở mang to. Chỳ Tỳ thờ khụng thể sao nhờ cậy giao phú được rồi. Người giỳp việc cho ba, một bờn tay của ba là cụ Hương thờ lại như thế! Rồi đờy ba già yếu... con gỏi cú phận của nú... chỉ cũn trụng vào thẳng Hựng.

Những đường gôn ở thời dương Huệ Chi giật giật. Trống ngực Huệ Chi lại đập nhoi nhúi. Huệ Chi cỳi mặt xuống, bàn tay miết lờn lờn da bọc ghế:

- Ta phải núi với bà cho đún hần cậu giỏo về nhà kốm thẳng Hựng. Khụng nhà cậu Thanh kia thờ cũng phải cú thầy giỏo khỏc!

Khi Huệ Chi ngược mắt lờn thờ giật mớnh, ngạc nhiên hết sức. Một cặp mắt, một cỏi nhờn rất soi múi dữ dội xuyờn thẳng vào chỗ Huệ Chi. Đờng! Đờng là Thanh, khụng hiểu Thanh cú ý gỡ mà nhờn thế kia? Nhưng Thanh lại khụng nhờn Bớch Nga hay Huệ Chi mà là nhờn cụ Hương. Khụng những chỉ cặp mắt Thanh dữ mà cả nột mặt Thanh nữa. Cỏi vẻ chắm chỳ của Thanh giờ đanh lại khiến cho cỏi nhờn càng như xoỏy như khoỏt vào người ta. Sao lại như thế? Huệ Chi tự hỏi, mồ hụi trón vó ra lấm tấm. Chưa bao giờ Huệ Chi thấy một sự lạ lựng khú hiểu như vậy!

Tiếng vỗ tay và tiếng ghế bật lờn sầm sập khi trưởng ban tổ chức tuyền bố bế mạc buổi lễ, làm Huệ Chi choàng lờn và cũng đứng dậy theo. Huệ Chi vừa ra khỏi ghế đến cửa thờ đó bị vớy trún cụng với Giỏng Hương và Bớch Nga giữa biết bao nhiêu người chào hỏi, chỳc tụng, mời mọc. Người đổ ra ở cỏc cửa nhà hỏt đụng ngũm cả vườn hoa, cả bờ đường. Cỏc mỏy ụ tụ chuyển đụng. Cũi rớt lờn. Những xe tay và người đi bộ xụ vào nhau.

Giờ về chiều lạnh thờm. Giú thối dạt cả bụi và lỏ cõy. Cỏc cửa rạp xi nờ, tiệm nhảy và cửa hàng đó bật đốn sỏng choang. Đường phố nườm nượp người đi. Những người ở nhà hỏt Tỏy về trụng khỏc rừ hần. Trai gỏi từng bụn chuyện ran ran. Vẫn những chuyện về Giỏng Hương, về chị em Bớch Nga,

Huệ Chi, về tuổi, về tính nết, về vốn liếng của từng người. Xen vào những chuyện này là những chuyện về tối kịch và cuộc chợ phiên sắp tới để giúp quỹ Đoàn cú những cuộc thi sắc đẹp với những Xinh như mộng, tài tử ôm nhạc, những kịch sĩ trồn Hà Nội xuống. Những nhà giáo, cùng chức nhà Đoan, Sở dầy thộp, Sở đốc lý cũng đi rìong từng bọn. Họ thùng thẳng kộ nhau lờn ngừ Hàng Chảo và đến mấy tiệm ăn nổi tiếng một số mún như thang cuốn, chả nem, bính cuốn, thịt dờ và cơm Tõy. Dọc đường, câu chuyện vẫn xoay quanh về bài diễn thuyết của Tụn Thất Bằng và Giỏng Hương mà họ rất tôn thành, khõm phục, nhưng vẫn chưa được hài lũng vỡ một số chữ một số câu dựng chưa được ổn, tả chưa hết được những tiền đồ của cõi cùng cuộc xó hội nọ mà họ đương tham gia. Những nhà buụn, thầu khoỏn, tham biện, hường lụ... thờ chõo kộ nhau về nhà ăn uống. Chuyện của họ cũng rất rụm rả. Chuyện cóc mức tiền sẽ đúng gúp cho Đoàn, chuyện cóc thứ bậc hội viờn, chuyện về cóc hàng mới về: hung, len, quế thanh, yển, sỡm, xương hổ, gấu, chuyện cóc ụ tỵ, cóc nhà, cóc biệt thự, cóc đồn điền muốn đổi muốn bõn, chuyện tiền và vàng ở Hồng Kụng, Thượng Hải cao hạ...

Đến đầu sụng Lấp, Thanh khoỏc hẩn tay Chấn để đi với Chấn về nhà bở.

- Anh Đẩu này! Cứ làm như thế này mà gọi là xó hội và làm còch mạng thờ họ sẽ đưa quần chýng đi đến đõu nhỉ?

Thanh hỏi và khoỏc chặt thờm tay Chấn vỡ giú lạnh.

Chấn khụng kịp thay quần ỏ, đến ngay bàn giấy. Những thư, giấy hẹn, tin tức mới... cỏi thờ kẹp vào sỏch, cỏi đen dưới lọ mực, cỏi gài vào bờa lịch... cỏi nào cũng muốn Chấn đặc biệt chý ý và giải quyết. Chấn hồi hộp, mở xem trước những cỏi để theo mật hiệu. Rồi đến những cỏi viết tắt bằng thứ chữ rìong bở cỏo những việc cần và những tin quan trọng. Tất cả những giấy này chỉ mớnh Chấn biết thự.

Miếng giấy viết bết chỗ, chữ nhiều lỗi là của Xim. Xim bảo tin với Chấn, đốc cùng đương kiểm chuyện đuổi một cu li con gỏi và một thợ mỗy tóch cực nhất trong suốt mấy kỳ đấu tranh đến nay khiến nhiều gia đình thợ lại nao núng. Cỏi mẫu giấy núi mấy chuyện bố lão là của Lương xe ngựa tin cho Chấn biết Sở mật thám vừa gọi hai đại biểu thợ xẻ và hai quần chày lớn dọa, Lương đề nghị Chấn viết tin đăng báo tởm cớ ổn định tinh thần anh em, một mặt khóc phản đối bọn phản động. Bức thư cú phong bở hẳn hỏi hỏi mua sách báo và đui Chấn bộ Tam quốc thờ báo cáo bôn Xi măng đương muốn nổ đấu tranh ở Nhà thảo, mà tinh thần cùng nhôn Hoa kiều cũng lớn rất cao. Trón Chấn dần dần nhóu lại, Chấn đọc đi đọc lại cỏi mẫu giấy nhỏ kẹp trong cuốn sách viết về vụ ỏn Đơmitờrốp Chấn đương đọc. Đú là báo cáo của một cơ sở mớnh trong Sở mật thám, đưa tin với Chấn rằng mấy cơ sở quần chày mà bọn Chấn hẹn nhau đến họp đó bị lộ, cũn Chấn và đồng chớ trong thành ủy liờn lạc với Chấn đó bị theo dừi. Cỏi mẫu giấy cài ở bữa lịch dặn Chấn nhờ người mua cho mấy vị thuốc nam ở chợ Sắt là của đồng chớ thành ủy nọ nhắc Chấn chuẩn bị làm báo cáo về tởnh hờnh những cơ sở học sinh và cùng chức mà Chấn phụ trách và tởnh hờnh mấy cơ sở cùng nhôn Chấn nhằm tổ chức vào Đảng.

Kiều cũng để giấy. Kiều báo Chấn, Kiều đến anh em thợ xẻ lấy tin để gửi gấp lờn Hà Nội cho nhà báo.

Chấn ghi tắt từng việc vào từng mục trong sổ tay rồi mới chịu cời giầy nằm xuống giường. Sợng lưng Chấn đau sụn. Một bôn ngực cứ buốt thon thút. Trón Chấn hồm hấp mồ hụi. Miệng nhạt nhẽo đặng đặng. Chấn quờ cỏi gỏi bụng của Kiều ấp lấy bụng, một tay day day xoa xoa ngực. Trưa nay Chấn chỉ ăn cú hai lưng bát cơm, khụng kịp uống nước, phải đến ngay nhà mấy người cùng chức và học sinh cơ sở để núi về thỏi độ đối với cùng việc gọi là xó hội như của đoàn Ánh sỏng nờn thế nào cho đặng. Rồi Chấn chờ Thanh đến Nhà hỏt Tỏy. Mấy tiếng đồng hồ liờn trong cỏi ồn ào của đóm đụng, rồi Chấn lại phải ghi nhớ từng cỏi từng ý trong hai bài diễn văn, phải

để ý đến cả những cử chỉ, thái độ của từng người, từ mấy thằng cùng chức, thằng nhà bảo chuyển luôn vào cục tổ chức, cục hội nghị để chia rẽ, để xuyên tạc phong trào cách mạng, đến thằng Đờvanhxy tư bản kiêu căng thối nát chính trị, cố vấn phũng bạo chớ và thằng cầm đầu thối nát chính trị đi theo Đờvanhxy,... Dồn dập việc như thế Chấn đó rức đầu, đó mỗi một lại càng rức đầu càng mỗi một.

Chấn nằm một lức rồi dậy mở ngăn kéo lấy hộp thuốc vùi. Giời lạnh thớm, Chấn khụng ra ngoài cửa sau ngời vừa hút thuốc vừa thở khớ giời như mọi khi. Chấn lại nằm ở giường, sắp ngực lờn cỏi gối bụng mà hút thuốc. Vừa thở, Chấn vừa nhẩm tởnh thời giờ ngày mai và từng cụng việc phải tiến hành như thế nào trong tởnh thể hiện tại đương hết sức khẩn trương. Mãi nghĩ, Chấn cùi xuống hộp thuốc soát quả và hút mạnh nờn bụi vùi xộc lờn. Chấn ho sặc, phải ngừng hút, nằm lại để hụ hấp khớ giời.

Trong cỏi lặng lẽ của gian góc vắng lạnh về chiều, những cảnh tượng vừa qua ở Nhà hút Tởy và ở đường phố lức Chấn ra về lại diễn ra trước trớ tưởng của Chấn. Chấn lại nghĩ đến những bài diễn văn, những điệu bộ của Tụn Thất Bằng, của Giồng Hương. Chấn lại nghĩ đến cỏi hỏi của Thanh. Chấn lại nghĩ đến bọn Đờvanhxy làm chủ tọa buổi lễ, cặp mắt của Đờvanhxy, sự theo dừi của Đờvanhxy và của thằng Bùn cầm đầu thối nát chính trị. Và Chấn lại nghĩ đến những tin tức, những hẹn cuối cụng vừa nhận được, những cụng việc phải lần lượt giải quyết với những cơ sở, những quần chýng cảm tởnh mỗi ngày một mở rộng của phong trào, cũng như với những cuộc đấu tranh đương tiến hành và sắp nổ...

Trong vũng một năm nay, tổng số cụng nhõn ở Hải Phũng đồnh cụng như thế cú đến hơn một vạn người rồi. Chưa kể những cuộc đấu tranh của cục chị em tiểu thương, tiểu chủ. Cú thể núi ảnh hưởng của Đảng, của chủ trương đường lối lập mặt trận đồn chủ của Đảng như vậy là được tuyệt đối tớn nhiệm trong quần chýng, và đó tốc động đến cả những tầng lớp tư sản đồn tộc và

tiểu tư sản khiến họ cũng phải đui những quyền tự do dõn chủ tuy một mặt họ vẫn cố tởm cõch gõy ảnh hưởng và lụi kộo quần chýng về họ. Nhớ lại những nhậ định của chi bộ, của anh em ngày cũn ở trong tự về tởnh hõnh quốc tế, tởnh hõnh Đụng Dương và triển vọng của phong trào, mà thấy tin tưởng thờm, tự hào thờm vớ sự lỏnh đạo sống suốt, đýng đản của Đảng!

Chấn lim dim mắt, thở ra hớt vào nhẹ nhẹ. Chợt trong những cảm xýc nao nao kớch thớch ấy, tởm trở Chấn lại nhúi lờn. Chấn lại tưởng đến những nổi thõng khố và sự tàn bạo mà quần chýng và cõch mạng thế giới đương phải chịu đưng, đương phải đổ mỏu ra chiến đấu để bước lờn. Những nổi thõng khố và sự tàn bạo ấy chừng nào giai cấp vụ sản và cộc dõn tộc trờn thế giới chưa xúa bỏ được thờ chừng ấy giai cấp vụ sản và dõn tộc của Chấn đặc biệt lại ở một xứ thuộc địa như thuộc địa Đụng Dương của đế quốc Phỏp này, cũn là phải chịu nhiều sự đau xút và đấu tranh càng phải gay go, quyết liệt...

Ở Món Chõu, dõn chýng Trung Hoa đương bị đế quốc quõn phiệt Nhật Bản tàn sỏt. Ở Tõy Ban Nha, chớnh phủ Bõnh dõn đương bị bom đạn của phỏt xỏt Phờrăngcụ tấn cụng. Đảng cộng sản Tõy Ban Nha và quần chýng Tõy Ban Nha đương căng tất cả hơi sức của mõnh để bảo vệ những thành quả của cõch mạng. Trong khi ấy, ngay giữa chõu Âu, Hớtle và Mýt-xu-lini đương nắm những bú roi sắt quật lờn lưng giai cấp vụ sản và dõn chýng Đức, í, đương chặt đầu và giết khụng góm tay cộc đảng viờn cộng sản, cộc chiến sĩ cõch mạng trong cộc trại tập trung. Dựa vào bọn lỏi sýng và tư bản tài phiệt, dựa vào cả những tầng lớp tiểu tư sản bị phỉnh phờ mua chuộc những phần tử lưu manh hung ỏc như thỳ vật, và đầu độc quần chýng bằng thuyết chủng tộc vụ cựng mự quỏng, thẳng đao phủ Hớtle kia lại cũn đương gằm rỏt lờn kêu gọi chiến tranh trờn những kho bom đạn ngày đờm chõng chất!...

Trỏn Chấn đau thắt lại. Chấn lắc lắc đầu. Khụng! Nhõn loại khụng bao giờ chịu để cho lịch sử của mõnh bị kộo lụi lại. Dự bị đàn ỏp khụng bố đến thế nào nhõn loại cũng vẫn đẩy cho lịch sử của mõnh tiến lờn. Ở Liờn bang

Xụ viết, những người cha già mà bốn năm đời cụ kỵ mồnh thay nhau làm dưới hầm mỏ và những trẻ sơ sinh ở những đồng tuyết Tõy Bỏ Lợi Á đó được trung thấy chế độ xó hội chủ nghĩa rồi! Những người cha ấy vẫn cùn sống, những đứa trẻ ấy đó lớn lờn, ụng chỏu cha anh mẹ con đương vó mồ hụi xõy dựng chế độ ấy, bảo vệ chế độ ấy. Liờn Xụ, thành trở của cỏch mạng thế giới, sẽ cựng với toàn thể nhõn loại chiến đấu, dự cú gặp những bước khủ khản gian nguy đến thế nào cũng giành được phần thắng lợi cuối cựng...

... "Mặc cho giai cấp thống trị run sợ khi nghĩ đến một cuộc cỏch mạng vụ sản. Trong cuộc cỏch mạng ấy, những người vụ sản chẳng mất gờ hết ngoài những xiềng xích trúi buộc họ. Trong cuộc cỏch mạng ấy họ giành được cả một thế giới về mồnh".

Lan man, Chấn lại nhấm lại mấy cõu cuối cựng trong cuốn Tuyền ngụn của Đảng Cộng sản mà ở nhà tự Cụn Lụn anh em đó dịch từ tiếng Phỏp ra, và Chấn đó chỏp thành một cuốn sỏch vừa vụn bằng cỏi hộp diờm. Cả Chấn, Lương, Quất, đều thuộc lũng tài liệu đủ trong lớp nghiờn cứu. Lan man, Chấn lại nhớ đến những buổi chiều giở giú ở trong ca xụ, nghe búng chiều õm u và nghe hơi thở của mồnh mà mơ màng đến ngày ra tự lại lao vào phong trào... Lan man, Chấn lại như ngõm thơ ngõm thờm những cõu trờn bằng chỏnh tiếng Phỏp mà cả cuốn này Chấn cũng chỏp lại một bản cũng nhỏ như hộp diờm giao đặc biệt cho Quất giữ. Cuốn Tuyền ngụn của Đảng Cộng sản quý hơn hết cả chỏu bỏu trờn thế gian này, anh em phải sinh tử mới giữ được ở trong tự ấy, khụng biết giao cho thằng nào ở lại ngoài ấy giữ bõy giờ vậy?

- Bỏ xừ rồi! Đi ăn cơm thụ!

Chấn choàng dậy vờ thấy tối sập lỳc nào khụng biết. Dưới nhà đó bật đốn, ỏnh sỏng ở cọt đốn trước lan can gỏc tỏa lờn một khoảng mờ mờ cựng với sương mưa. Chấn lấy cỏi khản bụng gấp dài vừa quấn cổ vừa ắp ngực, Chấn mặc thờm cỏi ỏo mưa bằng cao su cho đỡ lạnh. Khi Chấn xuống gỏc đi khỏi cỏi cọt đốn ở trước nhà được một quóng thờ một búng người liờn výt đi theo.

Một thằng dóc đôi phườn góc theo Chấn, đến đầu đường thờ giao Chấn lại cho một thằng bộ vờ bòn ngụ rang hạt dẻ đi theo.

Nhà Chấn ăn cơm ở trước vườn hoa Sụng Lấp. Đó là một hiệu thợ may Tõy, trương cõi biển rất to cú hai chữ Cần lao sơn đỏ trồn nền xanh. Người chủ vốn tòn là Cần, trước cũng là thợ. Y đi làm thuê được mấy năm thờ rủ mấy người làng cấp vốn thuê nhà, thuê mớy khõu, rồi gọi mấy người thợ bạn cũ vào loại giỏi về mở hiệu chung. Làm quen được nhiều khách hàng làm cai ký, thợ mớy, thầy giáo, được người nợ khỏo rủ người kia, cửa hiệu khụng cũn kịp nhận cắt nữa. Từ cõi vốn vỏ vớu, y mua được hai mớy khõu, đúngn tú kớnh, sắmg gương to, thuê thồm một người cai cú tiếng và hai thợ nữa về làm.

Tồn Cần lao được trương biển lờn ngay sau ngày y đi đún Lao cụng đại sứ Giuýttanh Gựđa ở Hà Nội về, và rủ được người bỏ vốn và gọi bạn về làm chung. Giờ đõy thờ hiệu y nổi cũn hơn cả những hiệu to nhất như hiệu sóch Nam Tõn, hiệu mũ Quảng Đại Thành, hiệu ảnh Phýc Lai, hiệu tạp hóa Phýc Lợi đó mở từ mấy chục năm nay ở con đường trước vườn hoa Sụng Lấp nợ. Hai chữ Cần lao chạy đốn xanh đỏ, cũn biển thờ lắ đốn ở chung quanh, đúngn từ cửa Nhà hỏt Tõy hay cầu Carụng vẫn trụng thấy. Chiều thứ bảy, cả ngày chủ nhật và những ngày lễ, ngày hội như hội Cỏt tú, hội bà Giắmgđa thờ hiệu Cần lao lại lắ mớy phúng thanh ở trồn góc phúng những đĩa hỏt cải lương và những bài hỏt ta theo điệu tõy của cỏc tài tử, cỏc đào kộp đương lờng tiếng.

Chấn đến hiệu Cần lao vừa lỳc những bài Xàng xờ, Khốc hoằg thườn và những bài Dổ đờ dà mỳa, Pỏclờ moa đạmuạ, Xỳ lơ bụxiẻn đờ Pờcẻnh (6) đương nổi tiếp nhau thay đĩa. Trước cửa, hàng quạ, hàng tũ he trớng bỏi, trẻ con người lớn, kẻ đứng người ngồi, vũng trong vũng ngoàỉ giắmg sang cả bờn kia đường. Thấy Chấn vào, những người thợ đạp mớy đều ngược nhỡn. Cần lao đương ngồi phở phỏo thuốc lỏ thơm, chuyện, cười, xoa tay, nghiêng mớnh với hai người khách cú vẻ là thợ nhà mớy vừa được lĩnh lương hay lấy

được bắt họ rửa nhau tằm hiệu may rẻ tiền mà đẹp để may một bộ diện cho thật oách.

(6) J'ai deux amours: tụi cú hai mối tởnh.

Parles moi d'amour: núi với ta tởnh ớn ỏi.

Sous le beau ciel de Pôkin: dưới trời đẹp Bắc Kinh.

Cần lao cười nhớn, sốt sốt hai hàm răng, hất hàm khi Chấn đi qua:

- Cậu về ăn cơm chứ!

Chấn vào nhà trong. Chấn hơi ngạc nhiên thấy mồm cơm phần mớnh khụng ở chỗ mọi khi trồn cối ghế đầu cạnh tấm phản ngoài hàng hiên nữa. Một cối khang khốc nữa là ở cạnh bực lờn xuống chỗ kờ phản, bếp lủ than quả bàng vẫn chỏy rục, một nồi nước to sụi phở phở, Chấn cũng chẳng để ý hơn nữa, ngồi xuống phản, mở lồng bàn ra. Nhưng Chấn lại ngạc nhiên hơn thấy thức ăn bữa nay sao lại nhiều thế này? Đó đây một đĩa đậu om lại thơm đĩa trứng trứng. Bớt canh cải toàn những sườn là sườn. Lại cữn thơm hai quả chuối tiều trứng cuốc, hai quả quýt. Hay cữn cú người ăn, mà người này, là người nhà, là khách của Cần? Khụng! Chỉ cú một chiếc bát, một đụi đũa thụi!

Người u già đó ở dưới bếp đi lờn, lập cập chào Chấn:

- Thừa ụng đó về... ểng xơi cơm.

Chấn hỏi cho chắc:

- Thừa cụ, cơm cữn phần ai nữa đõy?

- Cơm dọn mớnh ụng thụi ạ.

Chấn xới cơm ăn. Trước khi gấp thức ăn, Chấn sẽ bớt đậu ra đĩa trứng, cùn đĩa trứng Chấn chỉ xắn lấy một góc cùn gạt bỏ vào chung đĩa đậu. Nhưng dư cú thức ăn, Chấn cũng chỉ ăn được cú hai lưng bát. Phần vỡ cơm canh đó nguội, Chấn cố nhai thật kỹ mà vẫn thấy nhạt nhẽo. Chấn vừa nhai vừa ho nhẹ và phải cố nhịn khụng nhổ. Ăn xong, Chấn toan xếp bát đĩa bưng mồm xuống bếp thờ Cần sầm sầm ở trờn nhà chạy xuống như người sợ nhờ một việc gỡ. Y kộ tay Chấn lại, quay ra gọi:

- U già! U đem cả mồm bát này ra sỡn cơ.

Người u già luống cuống đún lấy mồm cơm. Cần gắt:

- Cùn những thức gỡ thế kia? U đổ cả vào thụng nước gạo ấy. Đổ xong, cầm cả liễn cả đĩa ra rỏnh rồi rửa cụng với mồm bát này.

Khi tất cả mồm, liễn, bát, đĩa đó bày ra sỡn, dưới chõn bể non bộ và những chậu cảnh gần bờ rỏnh, Cần lao xỏch vội ấm to nước đưong phở phở khúi trờn bếp lủ ra. Y đứng thật xa, một tay bưng mồm, một tay giội tung tủa nước sụi xuống mồm bát.

Cú một cỏi gỡ như kỡm giựt vào tim, xẻo vào ruột gan Chấn. Chấn đó đến bàn rút chộn nước để sỳc miệng mà phải đổ ngay xuống ống nhổ, ỳp lại chộn vào khay. Chấn lạng người đi nhõn Cần. Đây một ấm nước to, giội lại vội, nước lờnh lỏng ra cả bờ cống. Trờn những tảng rờu, khúi nước vờn lờn như khúi axỏt đốt chỏy kim khớ. Cần cùn dỏc ngược ấm lờn rồi mới đưa cho người u già.

- U cứ để mồm bát đấy nhộ. Mai hỏy cất đi. Mà kỡa u đi rửa tay xà phũng đi...

Cần lao quay vào, mồm vẫn bậm lại, cỏi mũi nhẵn nhẵn vừa phần ghờ khiếp vừa phần cố nhịn thờ. Y đến bờn Chấn, lỳng bỳng núi, mặt nộ nộ:

- Cậu Chấn này, ra đờy tớ núi chuyện.

Nhưng Chấn khụng ngồi xuống ghế, vẻ mặt vẫn như khụng:

- Chuyện gỡ thế cậu?

Cần lao cười hị hị, hai hàm răng vẫn sin sốt ra từng tiếng:

- Cậu ăn cơm hết thông từ hụm kia. Nhưng thụi, thông này tớ chỉ lấy cậu ba đồng... Nhà tớ lại đụng trẻ, tớ lại yếu, từ ngày ra làm phú thư ký Ái hữu lại càng bận, càng yếu, mà cậu thờ ồm... cậu bị... Vậy... hị hị... mai cậu ăn chỗ khóc... Kiều nú bảo cú chỗ ở dưới Cấm mấy lần mời cốc cậu xuống ăn đấy!

Chấn cười thâm:

"Bữa cơm này là bữa cơm cuối cựng đờy! Những tự bị ỏn xử tử, trước giờ đi hành hõnh, cũng được cho ăn một bữa thịnh soạn, cú cả rượu và thuốc lỏ nữa! Bữa ăn này Cần lao cũng tử tế như thế, tiếc chỉ thiếu cú rượu và thuốc lỏ!"

Tự nhủ những câu trờn đờy, Chấn vừa khoỏ cỏi ỏo mưa vừa đi ra. Khi Chấn qua chỗ mấy người thợ mỏy thờ họ lại ngược lờn nhõn Chấn, vẻ mặt đầy ỏy nỏy. Cú người cau hỏn trỏn lại mà nhõn theo Chấn và cố ghi nhớ thờm nột mặt thỏn nhiờn, nhất là đụi mắt vẫn dụ dỏng độ lượng của Chấn lỳc Chấn cười chào từ gió Cần.

Chen ra khỏi đỏm đụng trước hiệu của Cần, Chấn tưởng như đến ngắ đi vỡ sa sỏm cả đầu úc. Những trận tra tấn khụng cũn biết là bao nhiờu lần và bao nhiờu kiểu đỏnh cũng khụng làm Chấn mất bõnh tĩnh đến như thế. Sự đau xút và cả tủi cực nữa cứ ran lờn trong tỏm trớ Chấn khụng sao nộn được. Cuộc sống hằng ngày, khụng phải chỉ cú sự đối xử đột ngột vừa xảy ra và làm Chấn suy nghĩ, mà khụng biết bao nhiờu lần rồi cú những thứ như dao như kỏm bập vào lũng Chấn. Dao và kỏm của cuộc sống hàng ngày!... Chấn

lại sống cõi cuộc sống hằng ngày ấy và làm cớch mạng ở cõi xó hội thuộc địa, phong kiến là xó hội Việt Nam này!

Chấn bồ cùi cha từ nhỏ. Mẹ Chấn và chỳ Chấn nuôi Chấn ăn học. Chỳ Chấn làm thợ sắp chữ ở nhà in, cú sỏ con. Thớm Chấn đi bởn rau. Chấn đở được bằng Sơ học Phỏp Việt thờ chỳ Chấn xin cho Chấn vào làm cụng sở với mớnh. Chấn sắp chữ và kiờm sửa bài. Lương thông được từ bốn đồng rưỡi dần dần lờn tỏm đồng rưỡi rồi chón đồng. Từ ngày Chấn lương thông được sỏ đồng thờ mẹ Chấn khụng phải đi dệt vải thuờ nữa. Bà mua lại được cỏi khụng cửi và mua chịu được sọi về cụng em gỏi Chấn dệt ở nhà bởn cho hàng vải. Em gỏi Chấn cũn được đi học, đỏ lờn lớp ba ở trường huyện. Năm Chấn đỳng hai mươi mớt tuổi thờ Chấn liờn lạc được với cớch mạng. Chấn vào Việt Nam Thanh niờn cớch mệnh đồng chớ hội rồi vào Đảng Cộng sản Đụng Dương. Chấn hoạt động trong ngành thợ nhà in, học sinh và phụ trớch một cơ quan ấn. Chấn bị lộ, phải trốn Hà Nội xuống Hải Phũng.

Chỳ Chấn bị bắt. ẻng bị đởnh hỏng mất tay phải và bị mất trớ sau khi tha ở Sở mật thỏm ra. Họ hàng đởng thớm Chấn đỏ dắt chỳ Chấn và bốn đứa em nhỏ của Chấn về quờ mẹ Chấn, bỏ cho mẹ Chấn.

Cơ sở Hải Phũng lại bị phỏ. Xứ ủy điều động Chấn ra Hũn Gai rồi về Nam Đĩnh. Chấn bị bắt ở Nam Đĩnh. Vào đến Sở mật thỏm, Chấn được tin cả mẹ Chấn và mẹ Hiờn cũng bị bắt giam gần một thông. Từ ngày thoỏt ly hoạt động cho đến khi bị đi đày, Chấn khụng được gặp mẹ một lần nào cả. Ngày cũn giam ở Hỏa Lũ Hà Nội, mẹ Chấn cũng xin vào phỏp thăm Chấn. Nhưng chuyển ấy đụng quỏ và khụng hiếu mẹ Chấn ngờ ngạc thế nào để gỏc đờng thu giấy hết giờ rồi mà lại khụng được vào. Bà đỏ khúc mà đem cả rỏ xụi, chuối, cỏ kho, đường phỏn cho những tự ỏn thường đi làm cỏ vờ về. Ra Cụn Lụn như thế là đỳng năm năm Chấn khụng được một bức thư nào cả. Tất cả những thư Chấn gửi về cho mẹ đều khụng thấy giả nhời. Cú mấy lần Chấn nhận được thư thờ đứ là thư của Chấn gửi giả lại, cú đứng dấu trạm dõy thỏp

của huyện mẹ Chấn ở hẳn hoi...

Chuyện gia đình Chấn thờ như thế. Cũn chuyện Chấn bị bắt. Chấn là trong số anh em bị bắt sau cùng. Cỗch đấy ba hụm Chấn đó bị vớ bắt ở một cơ sở giữa lỳc đang khai hội. Chấn đạp dỳi thẳng mật thỏm trấn ở cửa, chạy lỏi vườn sau nhà, trốn thoát. Chấn đó định lại lờn Hà Nội nhưng Chấn thấy phải bảo tin cho tỉnh ủy để tỉnh ủy bảo tin đi cho xứ ủy và còc tỉnh về vụ vớ này... Một cớ nữa là Chấn phải về bảo tin cho anh em ở cơ quan ấn của Chấn biết nữa và tiếp tế cho anh em. Hụm Chấn đi khai hội, ở nhà cơ quan đó hết cả gạo. Hụm trước mỗi người chỉ được một lẻ ngụ rang do một đồng chó cừn một xu rưỡi mua về. Chấn đó xin được hai đồng của xứ ủy lấy ở tiền ủng hộ bảo. Chấn về chậm bữa nào anh em vừa đúi vừa chờ đợi lo lắng bữa ấy. Chấn đó tóh toán suốt một đờm. Mờ sỏng hụm sau Chấn nhất định giờ về cơ quan. Chấn vừa gừ cửa theo ỏm hiệu thờ tiếng reo trong nhà ũa lờn. Một thẳng mật thỏm nháy ụm lấy cổ Chấn:

- Nú đờy rồi! Thằng Đấu đờy rồi! Bớ chờ con hai ngày hai đờm rồi! Thụi đi về sở với bố con ời...!

Chấn chỉ kịp thoỏng giỏy đầu xút vớ sự ngỏy đại liều lĩnh của mớnh. Chấn hết sức đấm vào mặt thẳng mật thỏm nọ rồi quay bớ ra cửa chạy. Nú hột lờn một tiếng, bưng mặt đuối theo. Một thẳng nữa khụng hiểu chỳi ở nhà nào chạy ra tri hụ:

- Bắt nú cho tụi! Bắt hộ nú cho tụi!

Thằng này cú lẻ sợ Chấn cú sỳng hay cú vừ, hay vớ phýt đú Chấn bật sức lờn chạy nhanh quỏ, mà nú chỉ chơi với ở cỏch xa mà kêu gọi. Chợt một người cu li xe đườg lữg thờng dắt xe, nghe thấy tiếng kêu thờ sỏn sỏc lờn trụng. Anh khụng biết nếp tẻ thế nào cũng cứ hạ ngay cầng xe xuống chạy chặn đầu Chấn. Vừa lỳc Chấn đến, Chấn định kêu lờn cho anh xe biết mớnh và đấy anh đi, thờ anh nộ người giờ thẳng chỏn đạp vào khoeo chỏn Chấn.

Chấn chùi đi mấy vũng. Cả hai thằng mật thỏm đó chạy đến. Chấn toan vụng chạy nữa thờ bỗng dừng hai đầu gối bủn nhủn, hể Chấn cố đứng lờn thờ lại khuyu xuống. Khụng hiểu vớ Chấn bị cỏi đập, vớ sự xỳc động đột ngột nọ, hay vớ Chấn đó chừng gôn quả sức, hay vớ đó là kết quả sau bao ngày ở lờ trong buồng tối và ăn uống quả thiếu thốn?

Thằng mật thỏm bị Chấn dấm vào mặt lại nháy chồm lấy Chấn, vậ Chấn ra đường. Cũn anh xe chặn đường và đở Chấn thờ phải kộ xe đến cho hai thằng mật thỏm dờu Chấn lờn ngời. Mặc dự hai chõn Chấn bị bại hản, Chấn vẫn vãng làm hai thằng nhao đi, Chấn cũn dấm và búp cổ lại chỳnh nú. Bổng Chấn sức nhớ ra hai đồng bạc trong người. Hai đồng bạc của xứ ủy cho về đong gạo! Hai đồng bạc nếu đến sớm với cơ quan Chấn để vợ một đồng chớ đi chợ? Một tay Chấn vừa dấm, một tay Chấn múc tỳi ỏo trong, cổ nhột tiền xuống đệm xe để cho người phu xe. Cho đến mới lỳc ở Sở mật thỏm, khi tra tấn lấy cung xong, trong người Chấn đó tỉnh tỉnh, và khi thành ỏn rồi, Chấn lờn Sơn La rồi ra Cộn Lộn, Chấn thỉnh thoảng lại nghĩ đến hai đồng bạc ấy. Khụng biết người phu xe về nhà cú thấy và được tờiu hai đồng bạc ấy khụng? Hay nú cũng vào tay hai thằng mật thỏm! Hay sau tầm xe, người phu xe cứ thường lệ giả xe mà khụng biết gỡ cả!

... Chấn bị bắt sau hai năm rũng hoạt động liờn miờn mà Chấn khụng ở trong phũng kón, xú trần nhà góc thờ lại ở gầm bàn gian nhà thờ, ở buồng củi với cỏi kiếu mỏy in chế lấy để in bảo, in truyền đờn. Và Chấn đọc sỏch, dịch sỏch. Đó cú những thời kỳ Chấn bị quỏng gà, ra phố đi họp lỳc sầm tối, Chấn suýt xụ vào ụ tụ. Khi cũn là học sinh và làm thợ, Chấn vào loại vậ vậ khỏe nhất nhờ. Chấn rất thỏch đở búng, chuyờn chạy đờmisắng (7) đở liờn hai tăng (8) khụng thấy mệt. Nhưng thoỏt lỳ đi cơ quan cú hơn năm, nhiều khi Chấn lấy tay nọ nắm tay kia thờ thấy cổ tay lỏt thỏm trong vũng hai ngón tay, rồi sờ đến bắp đựi thờ bắp đựi gầy teo, cũn ngực thờ xỏp hản lại. Trong thời kỳ Cộn xó Pari, Mara làm việc suốt ngày đờm ở dưới những hầm thiếu ỏnh sỏng nờn bị bệnh đau mắt gần mù. Nhưng Mara vẫn ra tờ Bận đõn và viết bài

khụng ngừng để chiến đấu. Ở trong tự, anh em kể chuyện của Mara đó kớch thớch và an ủi Chấn vụ cụng...

(7) Trung phong.

(8) Hiệp.

... Nhưng Mara thờ bị con mụ phản cớch mạng Sỏclốttơ Coucđay đồm chết. Cũn Chấn, ngày nay đi tự về, ốm yếu thờ bị...

Ruột gan Chấn xoắn lại. Ngực Chấn, tõm trở Chấn đau buốt...

Nhưng Chấn mỉm cười:

- Làm gỡ mà như Mara bị phản bội, bị sốt hại! Phúng đại chuyện quỏ! Sự thật! Phải! Sự thật chỉ là mớnh phải sống với một sự thật thụi! Sự thật ấy là mớnh bị lao và Cần chỉ là một người sợ lỡ bệnh đến mức hốt hoảng khùng khiếp. Và sự thật là bấy lờu mớnh quỏ chủ quan, khụng chịu để ý đến sự lo ngại của Cần và sự suy sýt ốm yếu của mớnh! Phải, chỉ cú thế!

Búng người Chấn thoang thoong trờn những mặt tử kớnh sông choang của những dớy cửa hiệu Chấn đi qua.

Nom thoong qua mấy tấm gương, Chấn thấy gương mặt mớnh quả hốc hỏc, vờu vào một cớch đổng sợ thật! Đó thế mắt Chấn lại quầng hừm lại, Chấn lại ho cú sự sụ.

- Nhưng làm sao Chấn lại bị lao?

Cõu hỏi thăm này vừa cất lờn, bao nhiều ý nghĩ buồn nản, hờn giận, chỏn ghệt lại trờu xuống đầu úc Chấn.

Gia đình tan nát!... Cả một tuổi thanh xuân mất đi! Búng một người con gái để mà yêu cũng phải đập tắt! Trông nhờn cả một cặp mui son tươi trẻ. Sống giữa những thành phố hoa lệ mà vẫn khổ hạnh, khụng được biết một bữa cơm tầy, khụng cú tiền mà ăn lấy hai bót chỗ hạt sen long nhón đập đỏ những buổi tối mệt bó ra. Cũn mặc thờ ỏo sơ mi lộn đuụi lờn vai, lấy cớ tay thay cổ, quần đùi mà vỏ đến như vỏy đập. Mỗi thông chỉ được cắt túc một lần, cắt túc xong khụng dỏm gội đầu ở hiệu. Đi giày bót tất lộn cổ trộm xuống gút để che chỗ rách và cũng để lút cho đỡ sút da sút thịt... Ở giữa những thành phố hoa lệ chung quanh tiều tiền như rỏc mà phải sống như thế đấy!... Để làm cớch mạng... để làm cộng...

Tỏm trở Chấn hột lờn:

"Lại sắp sửa khốn nạn rồi Chấn ơi!... Lại định sắp mặt xuống chỏn thẳng Ácnyê hay Lanộc mà lấy tiền mà xin nú đi làm gỡ đởy? Lại định tởnh tiền mỏu với Đảng, với những thẳng đồng chớ, với cớch mạng đường xỏy dựng lại một cớch đau xút đởy! Lại muốn làm cỏi giống đi bằng bốn chỏn, mặt gằm, lười liếm đất, mang cỏi cổ dề khứa mạ kền và rỏ mùm để được ăn thừa sỏp và bót tét đởy!..."

Chấn lạng người đi giỏy phỳt:

"Lao là vỡ làm việc nhiều, vỡ ăn uống thiếu thỏn, vỡ cơ thể khụng đủ sức tấn cụng lại vi trụng Cốc, trỏi lại vi trụng Cốc thờ phỏt triển... Nghĩa là phải tỏm cớch ăn uống, thuốc men nghỉ ngơi..."

Lần này Chấn cười hỏn lờn thành tiếng to và tự hỏi:

"Nếu vậy thờ chạy vậy đởu ra tiền mà thuốc thang tằm bớ? Và làm sao vẫn cụng tỏc mà lại cú thể học hành nghỉ ngơi được?!"

Chấn nghĩ đến mẹ. Nếu Chấn phải về quờ với mẹ để mẹ cũm cũm làm

thuờ và chạy vạy nuôi Chấn thờ Chấn chỉ càng ốm thòm. Cũn phải ngừng hoạt động trong lức này thờ... khụng thể được! Khụng thể được! Chấn rýt khăn tay, thấm thấm trón và mũi. Đầu úc Chấn đó núng sức, mũi thờ ngào ngạt.

Trong tự, hết Sơn La đến Cộn Lộn, đế quốc đó khụng giết được Chấn thờ nhất định trụng lao hay trụng gở nữa cũng khụng vật nổi Chấn lức này đờy, lức cớch mạng ở trong nước cũng như trồn thế giới sắp đến những bước chuyển biến quan trọng. Cũng bị lao nhưng so với Chấn thờ nhiều thăng cũn nặng hơn nhiều. Như Tự đạo ở hầm xay thục với Quất và Lương. Tự mấy lần ộc ra từng bót mẩu. Đốc tờ khỏm, bảo một bờn phổi của Tự đó cú ca vộc lỗ thủng bằng đồng hào. Cũn Lương thờ hàng thông ho ra mẩu. Đờm xanh đặc, mẩu từng cục bầm bầm. Tự thờ cú thuốc vụi và dầu cỏ của người nhà gửi cho. Cũn Lương thờ nhờ em gỏi. Em gỏi Lương làm cu li san ở buồng đỡ đẻ nhà thương. Cứ ba thông một kỳ, Lương nhận được hai chiếc rau bà đẻ của em gỏi gửi ra. Kỳ thờ ngỏm với mật ong, với rượu. Kỳ thờ sấy khụ tón thành bột, luyện với cam thảo. Mỗi lần Lương nhận được rau bà đẻ lại thao thức hàng mấy đờm, tưởng như bắt được thuốc trường sinh...

Rồi đờy Chấn sẽ núi với Lương bảo em Lương kiếm cho dăm sỏu chiếc rau. Chấn sẽ cố ăn lấy sỏu chiếc lụn trong sỏu thông. Khụng uống được rượu, Chấn sẽ ngỏm với mật ong, mỗi sỏng sỏm và trước khi đi ngủ uống một chộn con. À! Cũn nước đỏi trẻ con nữa! Đản bà hậu sản uống cũn đồ da thắm thịt, khỏl tờ liệt phự thũng nữa là... Nếu Chấn lờn ở với Thanh, Chấn sẽ uống nước đỏi thăng Cộn em Gỏi đen. Thăng bộ này người cứ rằn như sằn. Quất và bỏc gỏi khỏe như thế cơ mà! Phải! Chấn sẽ uống thòm, uống rất đều nước đỏi.

Sỏu thông được ăn liền sỏu chiếc rau bà đẻ của đản bà chữa con so hay con dạ mà vợ chồng khỏe mạnh, và uống nước đỏi trẻ con vào loại thăng Cộn, rồi tập thờ, hớt thuốc vụi, cố gắng sắp xếp cụng việc cho khoa học, đi

ngủ sớm, dậy sớm, chủ nhật mượn xe đạp đi chơi cóc vụng quờ... qua được cõi mưa rột này là Chấn sẽ khỏe vượt lờn. Những ý nghĩ, những hờnh ảnh, như những giọt sương, những tia nắng dần ỏnh lờn trong tõm trở Chấn.

Chấn về đến nhà thờ Kiều cũng đó về. Đây gian góc, tiếng cười núi của cóc anh chị em Xi mắng, Mỏy tơ, Mỏy chỉ, thợ xẻ, thợ cắt tóc... Anh chị em nghe núi Chấn vừa ở Hà Nội về thờ vợi đến để nghe chuyện và tin tức. Hụm nay đó mồng 6 thỏng giòng. Cũn đỳng nửa thỏng nửa kỷ niệm ngày Lờnin mất - Rồi đõy bốn thỏng nữa là mồng 1 thỏng 5... Hà Nội, Hải Phũng tổ chức đấu tranh thế nào đõy? Đế quốc cú nhượng bộ cho kỷ niệm cụng khai khụng? Chấn khụng kịp thay quần ỏo và khụng kịp cả thờ vỡ cóc cõu hỏi...

Ở hàng nước bờ hồ bờn kia đường, vắn thẳng doúc góc lỳc chạp tối Chấn ra đi, ngồi hau hỏu trụng sang cõi ngữ lỏi lờn góc nhà bảo. Nhiều lỳc, nú nghẽn hỏn lờn để nhận cho rừ mặt hơn những người ra ngoài lan can, đặc biệt là những anh chị em Xi mắng, Mỏy tơ, Mỏy chỉ...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 14

Tất cả bọn mật thám ở các tỉnh to, ở các nơi quan trọng đều về Hà Nội để đối phó với ngày Mồng một tháng Năm đang tiến hành. Chúng chia ra làm hai bộ phận. Một, ở khu Đấu xảo nơi tổ chức mít tinh. Một, đi đón các ngả đường lớn mà quần chúng đổ về, và đi theo dõi các nhà báo, các trụ sở ái hữu, các cơ sở đặc biệt mà một số những đảng viên cộng sản công khai làm việc, ăn ở tại đấy, hay là nơi những đảng viên hoạt động bí mật mà chúng được dò xét. Những cầm chính trị cáo già, những thanh tra sắc sảo, những a dăng lâu năm... những tên đã phá vỡ nhiều phong trào, nhiều cơ sở nhất, những tên đã thuộc lòng từng lịch sử chi bộ, đã tự tay làm hồ sơ lý lịch hàng chục đảng viên Trung ương, kỳ ủy, xứ ủy, - tất cả những tên vào loại trùm và tay chân đắc lực nhất của bộ máy phá hoại, khủng bố cách mạng ấy, đã chuẩn bị cuộc đàn áp này từ ba tháng nay và hôm nay thì bổ nhau đi làm việc.

Đờvanhxy cũng lên Hà Nội. Tại nhà riêng của y lại mở tiệc thết mấy bạn thân chủ nhà máy, sở mỏ và chánh phó Sở mật thám ở các tỉnh về. Một đường điện thoại mắc riêng từ khu Đấu xảo về Sở mật thám và mắc thêm cả sang nhà Đờvanhxy. Trong khi ấy, ở đầu cầu Sông Cái, bến ô tô, nhà ga, bến tàu, những a dăng, sù doóc của riêng từng sở mỏ và của riêng từng tên trùm mật thám, đã thay hình đổi dạng với các kiểu để đón nhận, theo dõi từng người mà chúng đã lập sổ hay tình nghi. Đờvanhxy cũng có bốn tên chỉ điểm: hai tên đón các chuyến tàu Hải Phòng lên, hai tên đương chuẩn bị nhập vào các đoàn mít tinh...

Từ một tuần nay, Hà Nội như một lòng sông rộng lũ rừng đương chảy về ầm ì, cuồn cuộn mà bề mặt vẫn lặng lẽ. Sáng nay trời tuy nắng dịu nhưng

đường sá vắng lặng hắt đi. Không khí nặng nặng. Tâm trí và gân cốt nhiều người rần rật và càng ngày càng căng thẳng vì đón đợi.

Cho đến chín giờ, ở khu Đấu xảo vẫn chỉ loáng thoáng mấy người trong ban tổ chức cặm cùi bố trí diễn đàn, treo băng biển khẩu hiệu và cờ. Người nào ở Hà Nội có việc qua đây đều đi vội đi vàng. Hay ai mà ra dáng tự nhiên, ung dung thì vẻ mặt cũng vẫn không giấu được sự xét nét, hồi hộp. Mật thám, đội xếp đứng gác ở các ngã tư ngã ba đổ về đây và suốt dọc đường từ cửa nhà ga, qua Sở mật thám đến ngã tư đường phố Huế, cứ rình rình giữ người đi đường lại, hoặc không bắt thì cũng ghi họ vào sổ đen. Ngay cả những người coi việc sửa soạn trang hoàng ở chỗ diễn đàn và chỗ các đoàn quần chúng đến mét tinh, họ là những công nhân, thanh niên dân chủ phần nhiều đã chạm trán với cả mật thám Tây và tam tứ phen bị giữ ở Sở mật thám, bị bắt trong những cuộc đình công, biểu tình, bãi thị, thế mà cũng có nhiều người ra chiều lo ngại.

Khu Đấu xảo rộng quá, hết tòa này đến lớp khác. Cạnh đường đây là Sở mật thám. Những dây xà lim, dây thép điện ở ngay bên kia. Rồi cách đây một ngã tư, đằng trước mặt là khu tòa án và đề lao Hỏa Lò. Những bức tường đá đề lao quét hắc ín, sần sùi, cóc cáy như những bộ mặt quỷ. Chòi gác, dây điện chót vót chằng chịt. Hai tấm cổng sắt đề lao tán bù loong và cũng quét hắc ín mỗi khi hé mở lại làm tối rầm cả mắt người nhìn. Hai tấm cổng ấy như sắp cười rít lên để đón những chuỗi người bị xích từ tòa án giải sang, mà cổng sau của nó mở thẳng ở ngay trước cổng đề lao, tựa như cái hom chụp vào cái giỏ vậy. Còn cả cái khu tòa án nọ tuy nguy nga đồ sộ, cổng mở toang, tường hoa, vườn cỏ cây cao, bóng mát, nhưng lại nghiệt ngã như những thành những núi vây đè xuống người ta.

Tòa gác nhà Đờvanhxy trông bao quát cả khu Đấu xảo, khu Sở mật thám, khu tòa án và đề lao Hỏa Lò. Đứng ở lan can hay ở cửa sổ, khuất sau giàn hoa leo, lại thêm chiếc ống nhòm, Đờvanhxy có thể nhìn thấy rõ mặt mũi

từng người ở trên diễn đàn cuộc mét tinh hay ở bất kỳ chỗ nào trong những hàng người. Máy chụp ảnh, máy quay phim của y cũng tha hồ mà quay, mà chụp. Có thể nói y là hiện thân của hai con yêu quái Thiên lý nhân và Thông thiên nhĩ trong truyện Phong thần, chỉ việc đứng ở một cửa hang mà cũng thừa sức thu vào mắt, vào tai tất cả những sự việc ở xa hàng nghìn dặm, rình mò nghe ngóng, chờ một lúc nào đấy là xông ra mà nhai xương uống máu người ta.

Nhưng từ sáng đến giờ, Đờvanhxy vẫn chưa ra cửa. Y vẫn nằm trên giường, chiếc chăn len mỏng đắp ngang bụng, chập chờn tâm trí, để cố ngủ lại phút nào hay phút ấy. Đêm qua, y lại uống một trận rượu không biết bao nhiêu lần rót và bao nhiêu thứ rượu, rồi lại nhảy cho đến sáng. Giờ đây trong máu thịt y cứ ngấy ngấy một cảm giác cồn cào lợ lợ chua chua. Cho khỏi vág vất, y đã uống luôn hai cốc nước cam đặc pha đường. Y còn ăn hết một đĩa vừa nho vừa lê. Y đợi một lúc nữa rồi đi tắm và ăn sáng.

Đờvanhxy không sao ngủ thêm được. Y càng cố chợp mắt đi thì mắt lại mở ra để y cứ phải nhìn phải nghĩ.

Cách chỗ ta đương nằm trần trọc đây chỉ một quãng hơn trăm thước thôi, "chúng nó" đương chuẩn bị cho "ngày hội đỏ của chúng nó!" Cái khu Đấu xảo để hàng năm trưng bày các công trình kết quả của cuộc khai hóa cái xứ thuộc địa Đông Dương dã man này do những trí thức, khoa học, óc kinh doanh và tiền vốn của nước Pháp đầu tư sang mới có được, cái khu để dân bản xứ nức lòng biết ơn mẫu quốc vì được nhìn vào thấy bao nhiêu sự giàu có, thịnh vượng, văn minh, sung sướng, - cái khu cũng chính do nhà Đờvanhxy này thầu xây dựng lên và nếu không phải tay nhà Đờvanhxy thì dự án chi tiêu về công việc này còn là nằm mốc trong ngăn kéo sở tài chính... thế mà giờ đây khu ấy đương biến thành một thứ "quảng trường đỏ" đầu tiên của bọn cộng sản Đông Dương! Bọn chúng mày chính là tay sai của Đế tam quốc tế và đế quốc đỏ Nga Xô viết, lợi dụng sự hợp pháp hóa của Chi nhánh Đảng

Xã hội Pháp ở Hà Nội mà chen vào năm lấy công việc tổ chức thợ thuyền, dân quê, trí thức quần chúng ở Hà Nội và ở các tỉnh về mà kỷ niệm ngày Một tháng Năm này, ngày của Đệ tam quốc tế công khai kêu gọi nổi loạn!...

Hai giờ chiều nay, nghĩa là còn hơn bốn tiếng đồng hồ nữa, bọn tù cộng sản sẽ được cất tiếng, giở những luận điệu học được ở các trường Mạc Tư Khoa mà khiêu khích dân bản xứ. Chúng thuốc cho dân bản xứ những chữ bùa mê, nào là "giác ngộ quyền lợi" nào là "xã hội tương lai" nào là "tiến bộ" "đấu tranh" vân vân... làm cho họ đi theo chúng nó, làm những cái loa tuyên truyền thay chúng nó. Những thằng phiến loạn được tha tù đầy ấy sẽ được nói với máy phóng thanh trước hàng ngàn người, không! hàng vạn người, nếu cuộc mít tinh này huy động dân bản xứ, đặc biệt là dân Hà Nội đi dự mà được thành công! Chúng nó sẽ được nói ở giữa một trung tâm chính trị là thành phố và thủ đô Hà Nội. Chúng nó nói ngay trước mũi Chính phủ Đông Dương. Chúng nó đứng nói ngay trước mặt những cơ quan trị an, tư pháp của Chính phủ! Phải! Chúng nó hô hào sự phiến loạn ở ngay giữa ban ngày, ngay trước Sở mật thám, tòa án, đề lao và trại lính của chính phủ mà tất cả không được động chạm đến chúng nó!

Lại một sai lầm tai hại! Vì cái chính sách nhu nhược, mù mẫm của chính quốc, của Bộ thuộc địa trong cái giai đoạn nhiễu nhương gọi là Mặt trận Bình dân kia, rồi đây còn gây nên không biết bao nhiêu hậu quả phải trả bằng những giá rất đắt cho mà xem. Thả những thằng phiến loạn cộng sản ra khỏi những nhà tù, nghĩa là đã đối xử quá tốt với chúng nó, lại để cho chúng nó được quyền dùng sách báo kích động dân chúng, lại còn lùi thêm một bước nữa là ban hành những quyền dân chủ... Thật là vô lý! Thậm chí vô lý!... Thật là quái gở. Đến nay lại để chúng nó cho người của chúng nó vào làm nhân trong Chi nhánh Đảng Xã hội Pháp rồi giật dây cướp hảnh lấy sự chủ động trong cuộc tổ chức ngày Một tháng Năm này! Không! Không phải là những sai lầm mà là những trọng tội! Chính phủ Đông Dương đã phạm thêm một trong những trọng tội!

Có phải chỉ để chúng nó an trí thêm vài ba năm nữa ở những nhà tù Côn Lôn, Sơn La, Công Tum với một chế độ thích đáng là sẽ bị thủ tiêu hết không? Hoặc giả còn ai... thì đó là những kẻ đã quy phục và... hơn nữa... Có phải chỉ xiết thêm mấy nấc nữa bọn dân quê, cu li, thợ, với bộ máy quan lại bản xứ được gia thêm quyền hạn, với một số thuế khóa đánh vào ruộng đất, vào thóc gạo, vào nước uống, nhà ở, vào sự đi lại, vào ngay bản thân những tên được bọn cộng sản phong là quần chúng cần lao kia, làm cho chúng kiệt quệ hết sức phản kháng, thì có phải dập tắt hết mọi mầm nguy hại không?

Một mặt khác, phải mở rộng thêm nữa những thế lực tôn giáo, trọng yếu là Nhà chung, và cho lập thật nhiều những hội từ thiện, cứu tế, rồi chế tạo ra những phong trào cũng gọi là xã hội cho những thân hào quan lại, công giáo, nhà giàu bản xứ nắm lấy tổ chức. Những cuộc chợ phiên và sự nhập cảng những phim ảnh mới của Mỹ như thế vẫn chưa đủ! Phải làm sao cho những chợ phiên mở liên tiếp ở hết thành phố này đến thành phố khác, và mặc kệ tất cả những tiếng sủa của báo chí, cứ để các sòng bạc, các tiệm nhảy, các cuộc ca múa khỏa thân châu tuần vào đây hoạt động, tràn ngập cả thành phố...

"Thưa các ông đồ đệ của Mác - Lênin: rất đúng là không thể có một tự do cho một giai cấp này đồng thời lại là của một giai cấp khác được! Cũng như không thể có một sự chuyên chính của giai cấp này mà một giai cấp khác lại không phải là giai cấp bị trị được! Nếu tôi nhắc lại có lầm những nguyên lý này của chủ nghĩa và lý thuyết của các ông thì xin các ông cứ thẳng thắn sửa đổi lại cho. Mà nếu đúng như lý thuyết ấy vậy thì không thể có một văn minh, một đời sống sung sướng thoải mái cho cả mọi thứ người, mọi giống người cùng hưởng được! Không thể có ở dưới vầng mặt trời này một sự đảo ngược là những loại mu dích (1)Nga hay nhác cờ (2)An Nam lại bình đẳng, hơn nữa, lại được những quyền hành như bọn đế quốc tư bản là chúng tôi được!"

(1) Mudích: Mouzich

(2) Nhác cờ: nhà quê. Những tiếng gọi miệt thị những nông dân cùng khổ ở Nga và ở Việt Nam.

Đờvanhxy cười nhếch một cái. Đầu óc y lại phừng phừng. Y quài tay lấy hộp thuốc lá thơm, châm một điếu hút. Gác cao, gió nam thổi mạnh. Màn cửa phần phật. Những hương hoa dưới vườn nhà y và các vườn nhà chung quanh đưa lên ngào ngạt. Đờvanhxy vội hít dài như để uống lấy những hương vị kỳ diệu của những bông hoa hồng to bằng những tách cà phê, nở ở những luống dài hàng mười thước dưới cửa. Mùa hè đã đến gấp rồi. Cái mùa hè ở Bắc Kỳ này không khí như đốt bằng lửa than đá và hun bằng khói cây mục nát. Thế mà đã có những năm Đờvanhxy phải làm việc mãi đến hết tháng bảy bốc lửa mà không được về Pháp, phải đón vợ con sang nghỉ ở Đà Lạt để y còn khi đi khi về Hải Phòng Hà Nội giải quyết công việc.

Ồ những bông hoa hồng trắng nõn như da thịt con gái đồng trinh, xinh đẹp và thơm một hương thơm hoàng hậu những buổi sáng, những đêm khuya mùa hè!

Vợ Đờvanhxy thích hoa hồng lắm.

Cả con gái Đờvanhxy nữa!

Ồ! Cái con bé lên sáu này, ở mé tủ đàn dương cầm của nó bao giờ cũng phải có một bình hoa hồng mà mỗi ngày mẹ nó phải thay ít nhất cũng ba lần hoa và phải cắm những kiểu không bao giờ được giống nhau. Mỗi lần bản đàn dạo xong, nó lại ngắt hoa, chơi với hoa và lũ chó bông, mèo bông của nó. Gương mặt nó với những đóa hoa hàm tiếu đều cùng một vẻ ngây thơ, trong mát như thiên thần vậy. Nó mê âm nhạc Ba Lan lắm. Cả âm nhạc Đức nữa. Những bản nhạc của Sôpanh, của Bétôven là tất cả những giấc mơ của nó, là những đầu đề của những chuyện không bao giờ hết giữa mẹ nó và nó.

Có lẽ chỉ đến năm nó mười một, mười hai là cùng thì mẹ nó phải cho nó sang Ba Lan, sang Đức học nhạc thôi!

Có thể nào sau đây vì cuộc phiến loạn gọi là cách mạng vô sản, mà bao nhiêu tiền của, biệt thự, nhà máy, kho hàng, cổ phần của ta bị cướp đi, mà con Yvon hoa hồng kia trở thành một con thợ dệt, một đứa bán hàng, một đi làm bồi hay vận thang gác máy cho khách sạn, một con mẹ giặt quần áo thuê được không? Có thể nào những ngón tay thiên tài của nó kia lại không được dạo đàn nữa mà đi khiêng những hòm đồ hàng, đi rửa bát đĩa, bưng đĩa xúp, bưng khay rượu, đi đổ ống suốt, đi quét đường, gội nước không? Hay nó vẫn được dạo đàn nhưng để hầu những lỗ tai thô kệch của lũ mudích bẩn như lợn, của lũ thợ đốt lò, thợ mỏ đen như quỷ, chúng nó ngồi ăn uống, đánh bài, đánh bi a được không? Có thể nào những tòa thị chính, những Nhà hát lớn, những Ôpêra rồi đây lại là những nơi ngự trị của các cuộc tổ chức ồn ào lỗ lã kệch cỡm của các bọn cận bã xã hội lên nắm chính quyền, trong khi ấy vợ con ta sẽ phải sống những cuộc đời như những bọn Bạch Nga lạc loài ở Pari được không?

A ha! Không thể có sự thay đổi như thế được! Không thể có một cuộc phán xét và một ngày Tận thế như thế được! Trái lại, thay đổi chỉ có thể có nghĩa là cả nước Pháp cả các thuộc địa của Pháp sẽ bị xiết lại nữa dưới một quyền lực bất khả xâm phạm, đó là quyền lực của giai cấp phú hào! Riêng phần Đông Dương, chỉ có thể thêm nhà tù, thêm máy chém, và thêm quân đội. Bất kỳ một cuộc đòi hỏi gì cũng sẽ phải bóp chết ngay từ khi tiếng nói đầu tiên vừa hé. Mà nếu có những cuộc bạo động thì số phận sẽ lại như những cuộc bạo động trước với một trừng phạt ghê gớm hơn, thẳng tay hơn. Phải dìm tất cả những cuộc phiến loạn ngập trong sắt và máu. Chỉ có thay đổi như thế. Chỉ có một cuộc phán xét và một ngày Tận thế như thế với Đờvanhxy này là đức Chúa giời, vĩnh viễn là đức Chúa giời!...

Đờvanhxy cắn ngay nụ cười lại và lặng người đi. Y lặng người đi cũng

như mọi lần y nghĩ đến những cuộc cách mạng sẽ quyết định số phận của y, của vợ con y. Cũng như y nghĩ đến cha y. Tây cụt hay Đờvanhxy bố đã bị bắn vỡ cánh tay phải năm hắc thâu làm con đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn mà đến đoạn từ Kép trở lên cứ trầy trật cơ hồ không thể xong được vì sự phá hoại của nghĩa quân Đề Thám. Vừa bị mất cánh tay phải, Đờvanhxy bố vừa bị đạn vào đầu. Vết thương này làm Tây cụt lúc thì như mất trí, lúc phát điên, và quanh năm ê ẩm nhức nhối. Tây cụt phải hút thuốc phiện. Trước hắc còn hút thuốc hộp vàng của nhà đoan, sau hắc phải mua thuốc bạch cốt của bên Ấn Độ. Cuối cùng Tây cụt phải tiêm hàng ngày thuốc phiện trắng. Những cơn say như thế, Tây cụt thường ăn uống với hai tên bồi tiêm vừa trẻ vừa khỏe vừa đẹp giai. Cho hai tên nọ ăn uống xong thì Tây cụt bắt tên này lấy roi da quật tên kia. Quật cho tới bao giờ tên bị quật ngất đi mới thôi. Nếu tên bị quật vẫn còn tỉnh thì Tây cụt giằng lấy roi mà quật lại tên được đánh. Lúc tên thứ hai này được tha là lúc Tây cụt ngất đi.

Đờvanhxy bố sống mười lăm năm say như thế. Trong một cơn say cuối cùng thì hắc hấp hối. Người trần truồng, lông lá xồm xoàm, mồ hôi nhễ nhại, da thịt đỏ sần lên, gân cốt quằn quại, răng cắn chặt, tay vẫn cầm cái roi cặc bò, Đờvanhxy bố thở phì phì, ú ớ gọi vợ con, mắt ngờ ngạc trợn ngược lên nhìn...

Chiếc nệm bật tung. Đờvanhxy dún mình nhảy xuống sàn. Y bỏ cái áo choàng mặc đi ngủ. Y giật tung cái năm sứ cửa, trần truồng chạy sang buồng tắm...

Đúng một giờ. Không hiểu từ những đâu, người đã đổ về như thác như lũ vào ba cổng khu Đấu xảo. Mặt trời chói lòa trên đỉnh mây. Trên diễn đàn, những dải cờ đỏ rọi xuống sáng rực như những cột lửa. Những băng nền đỏ chữ vàng và những dòng chữ đỏ ở những tấm biển nền trắng hay xanh, trông cứ như những cánh lửa cất bay lên trên đám đông. Những nét mặt, những mắt

nhìn, những nụ cười, những tiếng nói, tiếng cười cứ phơ phới như sóng của một mặt biển lồng gió. Không khí bùng bùng vừa là một niềm vui sướng chưa từng thấy bao giờ, vừa là một khí thế quyết liệt không thể sức mạnh gì đẩy lùi được.

Tất cả những cấm chính trị, thanh tra mật thám, đội xếp Tây, cút lít, chó nhớn, chó con, chó công khai, chó bí mật đem dốc ra để canh giữ và tìm cách để cản trở phá hoại ngày Một tháng Năm này đều sững sờ, hoảng hốt, cuống cuống, thâm gan tím ruột lại. Càng gần tới giờ khai mạc, đám đông lại càng dâng lên. Những hàng người lại càng ùn ùn, dài mãi ra, khu Đấu xảo lại càng thêm chật hẹp. Giới nào vào giới ấy. Hàng nào khít hàng ấy. Khu nào cũng đông, cũng mạnh, cũng ngùn ngụt. Nếu có những bước nhích đi, những hàng chuyển động thì đó chỉ là những đội ngũ sắp xếp lại rất gọn. Sau đó lại xăm xấp chặt chẽ đều đặn hơn, mặt lại hướng cả lên diễn đàn, lên những băng cờ và khẩu hiệu.

Tất cả đại biểu công nhân Hà Nội và những người ủng hộ, những người có cảm tình với Mặt trận dân chủ Đông Dương và phong trào đấu tranh đều có mặt ở cuộc mít tinh. Tất cả thợ nhà in. Tất cả thợ hỏa xa. Tất cả thợ ngành kim khí. Tất cả thợ thông phong, thợ xẻ, thợ mộc, thợ may, thợ giặt, cắt tóc. Hàng ngàn anh em cu li xe không kéo xe nữa, đi mít tinh. Chợ Đồng Xuân, chợ Cửa Nam, chợ Hôm vắng hẵn. Chị em tiểu thương và những anh chị em bồi bếp, đi ở, bế em trong Ái hữu công nhân tư gia cũng đi mít tinh. Các làng ngoại thành im vắng một cách lạ. Những làng tiểu công nghệ, tơ lụa Vạn Phúc, giấy, lĩnh Bưởi đều vắng hẵn người. Thợ dệt, thợ giấy đi cả, cả các chủ nhỏ cũng đi. Nông dân từ Sơn Tây, Phúc Yên đổ xuống, từ Bắc Ninh, Hưng Yên kéo sang. Và những đoàn thợ, những đoàn thanh niên dân chủ của các tỉnh.

Hàng ngũ nhà báo, nhà văn cũng đông ngay từ lúc một giờ. Anh em đứng dưới chân diễn đàn trưng những tấm băng đòi "tự do báo chí", "tự do ngôn

luận". Trà trộn với anh em có mấy thằng chủ báo được quỹ đen trợ cấp và mấy thằng làm báo ăn tiền của bất kỳ ai thuê ai bảo viết bài. Mấy thằng này cứ toan hoàn cái mặt, liên liên chuyện về cuộc mét tinh khổng lồ không thể tưởng tượng được này, và mồm như mồm những con đĩ bàn tán về các quyền tự do phải đòi hỏi cho cái nghề làm báo cao quý! Còn có mấy tên đặc biệt nữa. Đó là mấy tên khiêu khích tự nhận là "đệ tứ quốc tế", chúng nó chủ trương làm "cách mạng thường trực". Hôm kia chúng nó đánh máy mấy chục tờ truyền đơn rải ở ga tàu điện, ở chợ Đồng Xuân, trường Bưởi, ở phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Buồm, nhà máy điện... chửi sự tổ chức đấu tranh như mét tinh ngày hôm nay là phản bội giai cấp vô sản, là đầu hàng thỏa hiệp với đế quốc, đưa quần chúng vào con đường cải lương. Bọn chúng tên nào cũng cho rằng mình là chính thống cách mạng, lý luận có thực tiễn và bảo vệ đến cùng nguyên lý, tinh thần của chủ nghĩa "Mác - Lênin". Mỗi tên một vẻ. Kẻ mặt hầm hầm. Kẻ nhâng nhâng nháo nháo. Kẻ khinh khinh. Kẻ khắc khổ lạnh lùng. Kẻ ra bộ suy nghĩ, lo lắng đau xót cho quần chúng. Tất cả đúng bảy tên và bảy tên là bảy vị lãnh tụ. Có tên mặc quần áo thợ vải xanh vá đũng, vá đầu gối, vá cổ, vá khuỷu tay. Có tên thắt cà vạt đỏ. Có tên mặt nung núc thịt, trán ngấn cao cao hằn lên, tóc chơm chớm xanh xanh thành hằn một nấc bằng ngón tay. Đeo cà vạt đỏ và trán cao lên hai ngón... đó là lãnh tụ đi đâu cũng vỗ ngực mình đã mấy lần bị Sở mật thám giam giữ khủng bố, y là tôrôxiêng (3) của nhóm Đệ tứ, tởrốtkit, và chuyên ăn tiền ra báo chửi phong trào dân chủ.

(3) Lý thuyết gia.

Còn mấy tên cuối cùng mà cả cuộc mét tinh đều chú ý là mấy thằng vừa là nhà buôn lớn vừa có đồn điền, có nhà cho thuê từng dãy. Chúng đến chậm, lạch bạch hốt hải chạy đi tìm hàng, tìm giới để đứng. Không biết chúng tìm kiếm thế nào mà đánh thút cái, chúng tọt ngay vào chỗ có mấy tên Tây đoan,

Tây gác ngực, Tây lục lộ và vợ con đứng làm một bọn ở dưới chân diên đàn, nhún nhún chào hỏi cười nói bằng các thứ tiếng Tây bồi, Tây giả cày với các Tây chính cống nọ. Các vị quan Tây đứng riêng chỗ, cũng hoan hỉ, cười to, nói to, giơ tay, khoát cánh nọ là những đảng viên của chi nhánh Đảng Xã hội Pháp ở Hà Nội hôm nay đến dự mét tinh cùng với quần chúng bản xứ!

Trong số đại biểu thợ và thanh niên dân chủ Hải Phòng lên có Xim, Cam và Thanh. Xim ở trong hàng anh chị em nhà Máy sợi Nam Định và mấy nhà máy lớn khác. Một anh thợ nhà Máy sợi Nam Định cùng với một anh thợ ở Uông Bí cầm băng khẩu hiệu đứng trước mặt Xim. Sau Xim, hai chị thợ cầm một băng nhỏ hơn. Tấm vải trắng cứ rột roạt phập phồng, nhiều lúc căng vồng lên như cánh buồm ở trên đầu Xim, sau lưng Xim, những dòng chữ khẩu hiệu giấy đỏ rùng rùng như những chữ điện chạy. Mặt trời càng chiếu xuống, hai tấm băng càng rực rỡ, càng phấp phới, làm Xim càng ngẩn ngơ tiếc mình chỉ chậm chân có mấy phút không thì cũng được tổ chức cắt cho việc cầm băng hay không thì cũng được đứng ở hàng đầu để chốc nữa được nhìn cho rõ hơn những anh em đại biểu cộng sản ra công khai và thợ lên diên thuyết.

Mẹ Xim công cái cháu cũng lên Hà Nội. Mẹ con bà cháu xuống ga chuyển tàu hỏa mười một giờ đêm hôm qua. Xim về thăm là đưa mẹ, đưa con đi. Bà cụ Xim nói dối Ngọt, nói dối mẹ Nghĩa, bà cháu cụ lên Hải Dương ăn giỗ mẹ chồng Xim. Hai đêm trước mẹ con bà cụ đều không ngủ được. Được tin Chấn cho biết Xim được cử đi Hà Nội dự mét tinh, bà cụ bảo ngay Xim:

- Mẹ mày đi thì phải cẩn thận. Một đời người đấu tranh, tù đầy chết chóc bao nhiêu anh em đồng chí, bao nhiêu bà con quần chúng mới có được ngày hôm nay. Để tao cùng lên với mẹ mày.

Chuyện đi ăn giỗ là bà cụ bày ra. Bà cụ mua cả hương, chục cau và hai chục bánh khảo, bánh đậu xanh đem theo với chiếc thúng sơn con vằn để đi lễ tết. Đến cả Thanh và Cam lúc gặp Xim ở một nhà quen của Chấn trên Hà

Nội thì mới biết nhau. Lên tàu bà cụ chọn cái toa cuối cùng liền với toa lợn, xí phần cạnh đồng rổ rá của một ông cụ nhà quê để lấy chỗ cho mẹ con Xim nằm. Bà cụ ngồi ngoài lấy nón lấy thúng che nắng cho Xim.

- Mẹ mày cứ ngủ đi. Đưa vé tao giữ.

Tàu chạy được hai ga, bà cụ mua một hào vừa bánh giò, vừa giò lụa, và một xôi khế ngọt. Bà cụ gỡ cả bánh đậu xanh ra bắt Xim ăn:

- Cơm nắm để mai tao ăn. Mẹ mày với cái cháu ăn bánh giò, bánh đậu xanh đi...

Tàu chạy nhanh, chiếc thúng đồ dùng nhẹ thênh mà Xim gối đầu cứ tuột ra. Người mẹ già không để Xim gối thúng nữa mà gối lên đùi mình. Trên đùi bà cụ lại còn con cháu bé dần thiu thiu ngủ. Bà cụ lấy cái nón che cho cả hai mẹ con nhà nó, vừa đỡ gió, vừa kín đáo. Đầu tóc Xim tuy nhỏ thơm nhưng cũng làm đùi người mẹ già tê, mỏi dần. Trước bà cụ còn động dẩy, sau thấy Xim thở đều đều và nằm im, hơi thở qua lần vải quần mỏng ấm sức lên bụng bà cụ, thì bà cụ không dám cựa nữa. Bà cụ cũng thấy buồn ngủ. Bà cụ toan mở thúng lấy miếng giò thuốc trong hộp ra ăn nhưng lại thôi. Mắt bà cụ lim dim, dáng ngồi hơi có vẻ mỏi nhưng tâm trí bà cụ càng tỉnh vô cùng. Người mẹ già y như con gà mái ấp đương nghe ổ trứng đã bắt đầu thở dưới cánh mình hay như mái mẹ ủ đàn con dưới chân cây rơm giữa một bãi rộng đôi vè vè hâu liệng.

Tiếng tàu chạy, tiếng gió thổi càng về khuya càng âm vang. Bà cụ Xim càng thấy trong tâm trí băng khuâng.

Đời mẹ con bà và những người nghèo khổ bấy lâu thế là đã được cất đầu mở mặt rồi. Như thế không phải là đã sung sướng rồi đâu! Còn phải bảo nhau đấu tranh nữa. Vì còn đem cái thân đi bán mồ hôi lấy miếng cơm manh áo thì còn là bị bóc lột, đè nén, khổ nhục. Nhưng dù có khó khăn đến đâu chẳng

nữa, đã biết con đường mà đi thì không sợ gì cả. Còn như đời mẹ con nhà nó được đến ngày nay thì ta cũng không quản ngại gì hết. Có thì ta chỉ còn lo còn thương cho cảnh nó góa bụa. Tội nghiệp! Nó mới hai mươi bốn, hai mươi năm tuổi. Cái đời ta ngày trước đã bơ vơ tủi cực thì không thể để đời nó đầu còn xanh, tuổi còn trẻ mà lại như thế nữa! Mẹ sinh con gái một bề! Nhưng mà thôi, con gái cũng như con trai, rồi cũng như dâu, con nào biết thương cha thương mẹ cũng được. Cốt nhất là con mẹ nó lại được có người chồng tử tế, vẫn được ở với mẹ già cho mẹ già chăm nom cho mà vẫn hôm sớm đi về vui vẻ với con...

Nhưng ta thì nghĩ thế, không biết nó thì nghĩ sao?

Chưa lần nào mẹ con ngồi đôi hồi với nhau chuyện này cả! Càng những khi bà con bạn bè hàng xóm đã động đến thì nó lại càng lạnh nhạt. Hay cái con này nó giữ kẽ? Hay nó cũng có để ý đến ai rồi nhưng còn đắn đo? Không! Mình đã dụng tâm xét nét, đôi khi còn dò hỏi ý tứ của các chị em bạn nó đều không thấy nó có chuyện gì hết!

... Tiếng gió, tiếng tàu chạy dần mất hẳn bên tai người mẹ già. Tâm trí bà rợp rờn, nao nức một cách lạ. Một ý nghĩ chợt nổi lên liền với mấy câu hỏi:

"Không hiểu có người như anh Chấn thuận lấy nó thì nó có bằng lòng không? Trong nhiều câu chuyện nó cũng hay nhắc nhở đến anh ấy! Tuy là công việc nhưng hình như anh ấy quý nó mà nó cũng mến anh ấy. Như vậy có thể rồi đây anh ấy thương yêu dịu dặt nó không?"

Người mẹ già ngấn mặt ra:

"Nhưng anh ấy chỉ vì công việc mà gần gũi hợp hành thân mật với nó chứ có bao giờ một người chính trị, cách mạng như anh ấy lại lợi dụng mà làm cái chuyện ong bướm nguyệt hoa? Và đã làm cách mạng làm chính trị thì còn lập gia đình sao được?! Không những thế, anh ấy vẫn là con trai chưa vợ, nhất lại

là người ăn học nhiều..."

- Kia u ngủ đấy à?!

Xim ngẩng đầu lên, lay lay cánh tay mẹ. Bà cụ choàng người đỡ lấy cái cháu gần tụt xuống ghế. Tiếng còi tàu đã lại hét lên. Đến ga Cẩm Giàng rồi!

- Thôi u phải nằm mà nghỉ để con bế cháu.

Xim vấn lại tóc, giơ tay đón con. Bà cụ vội nhấc cao cánh tay lên:

- Nó đương ngủ! Mẹ mày lấy cho tao miếng giầu. Tao không quen nằm ghế ở tàu đâu. Nằm chỉ tổ đau lưng và lại chóng mặt. Mẹ mày lại ngủ đi. Đến Gia Lâm tao gọi.

Xuống ga Hà Nội, bà cụ Xim ôm cháu, Xim đội thúng đi sau. Mẹ con không dám thuê xe và cũng chỉ hỏi thăm đôi ba người có vẻ thật thà tìm đến cái phố có số nhà Chấn dặn.

Sáng sớm hôm sau, Cam, Thanh và mấy anh chị em Xi măng, Máy chỉ đến. Một chị thanh niên đi chợ mua thức ăn. Xim và mẹ ở nhà thổi cơm cho cả bọn đi chơi phố về ăn. Cơm nước xong đúng 12 giờ. Xim rửa bát xong, dặn dò mẹ rồi ra đi trước với hai chị Máy chỉ. Xim luống cuống quên cả khăn vuông cả nón. Bà cụ phải chạy theo hai quãng phố gọi đưa. Cả nhà ra đi được một lúc thì bà cụ Xim nói với ông cụ chủ nhà gửi thúng, xin phép ông cụ ra phố. Thôi, bà cháu không được đến chỗ mét tinh thì bà cụ đi xem Hà Nội đi mét tinh vậy. Nhưng đường Hà Nội cứ luẩn quẩn thế nào ấy! Bà cháu đi một lúc lại là con đường đến trước cửa nhà ga Hàng Cỏ. Bà cụ vội rẽ ra con đường trước chùa Quán Sứ, ngồi ôm cái cháu ở dưới gốc cây mà trông vào khu Đấu xảo...

Gần đến nơi rồi, Xim và mấy chị em chạy cuống cả chân mà vẫn còn giục nhau kéo chậm. Càng tiến vào cổng, Xim càng thấy bên tai ù ù, giời đất cảnh

vật bàng hoàng thế nào ấy. Kìa kìa khẩu hiệu "Cơm áo, hòa bình tự do" mà Xim đã nhập tâm ngay lần đầu đọc thấy trong báo, nay sừng sững dựng lên trước cổng, hàng vạn người đi qua, hàng vạn người ngược nhìn lên, hàng vạn người đọc lên. Lá cờ đỏ ngày xưa chỉ bằng vuông khăn khi kéo lên thì có người bị bắt, bị bắn, bị tù đầy, bị chém, cờ đỏ chỉ có ở nước Nga mới được treo đường hoàng, thì nay cũng đường hoàng phấp phới trước hàng vạn người. Và đủ cả các nhà máy, các anh em công nhân. Có lẽ không một tỉnh nào là không có đại biểu về nhưng vì Xim không biết mặt đấy thôi. Nhất là phải giữ bí mật!

Vào trong khu mét tỉnh, chung quanh đông nghịt các hàng ngũ và không thể đếm được là bao nhiêu, Xim càng nao nức cả người. Đâu đâu cũng chỉ thấy những công nhân là công nhân, những công nhân vừa xếp thành hàng sao mà chặt chẽ lại còn bưng bưng, hùng dũng nữa. Có cả đoàn anh em công nhân thất nghiệp. Tuy là thất nghiệp, quần áo rách rưới và cũng đứng làm một đám, nhưng không ai có vẻ tiều tụy hết. Khác hẳn những cảnh khổ sở cùng khốn châu chực xin công tranh việc ở những nơi như trước nhà máy Xi măng, ngoài Sáu Kho, ở bến tàu Nam hay đầu cầu Carông mà Xim đã phải mục kích. Xim có ý nghĩ của một người lính ra một trận địa, phía nào cũng thấy quân tướng của mình, trong đó cả những bạn của mình bị thương, ốm yếu cũng dũng khí đặng đặng.

Rồi trong người Xim ngùn ngụt hẳn lên. Trước mặt Xim, trên diễn đàn cao như tầng gác Nhà hát Tây, một lá cờ đỏ vừa dài vừa rộng, chưa bao giờ Xim thấy lá cờ nào to như vậy, giăng ra phủ hết cả mặt tường, bốn năm người đứng dưới vẫn cứ bé thỏm. Hay vì Xim đứng xa nên thấy như thế? Không phải! Không phải! Xim còn thấy cả đường máy viền mép cờ cơ mà. Những lúc lộng gió, vài cờ phồng lên, Xim còn thấy cả những nếp nhấp nhô rùng rùng như mặt biển Đồ Sơn động sóng. Những lúc ấy, những tấm cờ nhỏ, những băng vải rùng rùng theo, ánh đỏ, ánh vàng xô lên dạt xuống, bốn phía lại như có thêm cơ man cờ và băng biển nữa bay rục trên đầu mọi người.

Những dòng chữ khẩu hiệu: "Ủng hộ Mặt trận Bình dân Pháp, đi tới Mặt trận Bình dân Đông Dương; Tự do nghiệp đoàn; Trường học cho mọi người; Bảo vệ phụ nữ và nhi đồng; Chống nạn thất nghiệp, chống phát xít và chiến tranh" cứ như những cánh tay nhấp nhô giơ lên vẫy gọi mọi người cất tiếng hô theo...

Xim lại thêm một điều tiếc nữa. Nếu cả mẹ Xim, cả con Xim cũng được vào đây! Và cả anh chị em nhà máy của Xim hay không thì những người đã làm lâu năm và những người mà Xim được biết là những kẻ chịu những cảnh khổ quá, cơ cực quá, mà cảnh Xim có so sánh với họ thì không thấm gì cả! Phải! Tất cả những người còn khổ quá, cơ cực quá, cần phải đến cả đây mà chia sẻ với Xim, với giai cấp nổi vui sướng và tinh thần phấn khởi đấu tranh này. Nhưng mà được sống như ngày hôm nay và rồi tiếp tục đấu tranh đòi được những quyền lợi nêu lên kia, như thế đâu đã đủ giải phóng cho đời Xim, cho giai cấp của Xim?!

Đấu tranh còn phải tiến lên nữa! Nhưng bao giờ thì đến giai đoạn này? Làm thế nào để chuyển đến giai đoạn này? Giai đoạn đấu tranh võ trang, làm cách mạng lật đổ nền thống trị của đế quốc, lập chuyên chính vô sản để xây dựng xã hội chủ nghĩa! Giai đoạn cách mạng mà Xim được nghe nói và tự tìm hiểu trong những sách báo. Chao ôi! Đến được giai đoạn cách mạng đổ máu này thì Xim gầy yếu và chỉ bé như con chim chích thôi, Xim cũng quyết cướp lấy cho bằng được một khẩu súng để xông lên bắn vào đầu những quân thù. Xim quyết xông lên chiếm lấy nhà máy, chiếm lấy ruộng đất, phá cho tan nát hết các nhà tù để mà nếu còn sống thì sống thật đời một con người, sống thật một đời đáng sống! Không!... Không thể nào không làm cách mạng và không đổ máu mà giải phóng được! Cũng như lực lượng giai cấp vô sản đông đảo thế kia, tinh thần như thế kia, sao chịu cứ đứng mãi ở mức đấu tranh này?

Có một lần Chấn kể lại cho mẹ Xim, cho Xim và mấy chị em làm Máy tơ, Máy chỉ nữa nghe câu chuyện nhà máy dệt Tam Sơn ở Nga do một đồng chí

đã trốn sang đi học ở bên ấy và đã được đến thăm nhà máy, về kể cho anh em trong tù nghe.

Nhà máy dệt Tam Sơn có từ đời Nga hoàng, ở đây có lắm gia đình bốn năm đời liền thay chân nhau vào làm và có người đã cùng tuổi Đảng với đồng chí Lenin. Ngày Cách mạng Tháng Mười, trong nhà máy đã có ngay cả một xưởng rèn đúc súng đạn khí giới cho Cách mạng và thành một khu Xô viết, dựng chiến lũy để chiến đấu. Nhà máy bị tấn công, bọn phản động vào được nhà máy đã đem bắn chết mười chiến sĩ công nhân ở ngay cổng. Về sau, chỗ đó xây tấm bia ghi ngày tháng và từng tên chiến sĩ đã hy sinh. Lần nào có các đồng chí cách mạng ở các nước đi học ở Nga hay có các đoàn khách của thế giới đến thăm nhà máy thì lại có những đồng chí công nhân, những ông cụ, bà cụ đã làm ở nhà máy và tham gia chiến đấu từ cách mạng 1905 ra tiếp, dẫn đi kể chuyện.

Lịch sử và câu chuyện nhà máy dệt Tam Sơn lại như một phim ảnh loang loáng chiếu ra trước mắt Xim mà nền màn ảnh là tấm cờ đỏ rùng rùng trên diễn đàn, là những băng biển, các đoàn, các hàng ngũ đứng như thành như lũy dưới trời nắng và bóng cờ. Nhà máy dệt của Xim rồi cũng phải nổi lên như nhà máy dệt Tam Sơn mà nếu Xim được phát súng đóng giữ nhà máy hay vào Ủy ban cách mạng như những chị em thợ dệt Nga thì sung sướng biết bao! Khi đó nếu không gửi con cho mẹ già, cho ai được thì Xim đi con trên lưng mà chiến đấu. Cách mạng Tháng Mười Nga! Ở Nga Xô viết có nhà máy dệt Tam Sơn thì rồi đây Đông Dương nổ cách mạng cũng sẽ có những nhà máy dệt như thế, những công nhân như thế!

... Hàng của Thanh, của Cam xếp ở phía trái diễn đàn, cách hàng của Xim hơn trăm thước. Trong khi Cam và mấy người bạn trẻ mới gặp nọ chuyện với nhau, Thanh chỉ nghe họ chuyện và nhiều lúc cũng không nghe thấy gì nữa. Từ sáng đến giờ, Thanh đi đứng hay ngồi đều như không phải tự mình. Tối khi Thanh vào trong khu Đấu xảo thì Thanh thấy thật là mình đến một thế

giới khác, một mặt đất khác vậy. Lắm lúc những cảnh vật, sự chuyển động và bầu không khí ở chung quanh Thanh làm Thanh như mê đi, và sau khi Thanh định thần lại thì thấy trong đầu lại bưng bưng và nhức nhói một cách lạ. Thanh phải cúi mặt xuống giây phút, tay day day thái dương.

Trong vòng hơn năm nay Thanh đã phải nghĩ nhiều về những thay đổi của đời mình và của chung quanh. Phút giờ đây Thanh lại càng phải nghĩ ngợi và thấy thấm thía vô cùng. Cái giới hạn giữa những cảnh đau khổ đen tối, cảnh ê chề tuyệt vọng, cảnh mòn mỏi ngập đi mà chết và những cảnh đứng thẳng lên chiến đấu mà sống, phơi phơi tin yêu, - cái giới hạn của những cảnh ấy càng cắt hẳn ra như giới hạn giữa ban ngày với đêm thắm. Cái ban ngày Thanh đương sống và cái đêm thắm Thanh đã qua kia! Cái ban ngày do bàn tay người mở ra, cái đêm thắm cũng do bàn tay người xóa đi. Rồi cũng do bàn tay người sẽ dựng lên một thiên đường không còn đói rách, không còn nô lệ, thi đua nhau mà làm việc, phát triển những sức sáng tạo. Bàn tay của con người lao động, chiến đấu. Tương lai thuộc về những con người lao động, chiến đấu, về Cách mạng, về giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng.

Thanh thấy nước mắt rưng rưng trong tâm trí. Thanh lại hồi tưởng đến những ngày đã qua. Thanh lại nghĩ đến những khao khát mà Thanh đêm ngày nấu nung trong đầu óc. Thanh lại nghĩ đến tình nghĩa của bao nhiêu người đã đùm bọc lấy Thanh, giúp cho Thanh như con cá thoi thóp quẫy ở lưới ra mà được một làn nước tốt. Những Dân, Gái đen, bà Gái, bà Nghĩa, cụ Cam, cụ Ước... Cụ Ước ơi! Sao cụ không sống đến ngày nay với cháu mà trông xem những cảnh này?! Không phải có tiên hóa làm người vàng mới lấp được biển dữ. Chính con người là vàng. Bàn tay và ý chí của con người sẽ lấp được mọi cảnh thống khổ. Bàn tay và ý chí của những con người hiền lành, trung hậu, chịu khó mà cụ Ước đã hỏi cháu Thanh đấy! Cụ Ước ơi! Cả những ước mơ của cụ cũng không mất đâu! Những ước mơ còn long lanh sáng láng trên trán, trên gương mặt của cụ khi cụ hai tay buông xuôi...

Thanh choàng người lên. Ban tổ chức đã ra trước mét tinh tuyên bố chương trình... Tiếng hát bài Quốc tế ca đã nổi rền rền lừ lừ và cất lên như sóng cồn, như bão lửa.

Tám giờ tối.

Giữa lúc Hà Nội vẫn còn cuộn cuộn một không khí chưa bao giờ thấy và lan tràn thêm ra khắp hang cùng ngõ hẻm không biết bao nhiêu chuyện, bao nhiêu tin, thì mẹ con bà cháu cụ Xim lại đội thúng, xách làn, lúu rúu đưa nhau ra ga. Thanh và Cam cũng về những ngòi toa khác. Một số đại biểu thợ và thanh niên ở Hòn Gai, Ưông Bí cũng vội vã ra về. Phần đông nhất định ở lại. Đó là những anh chị em nông dân ngoại thành và ở các tỉnh, và những thanh niên. Thanh lên tàu liền giờ sổ nhật ký ra ghi. - Cam cứ đứng ngoài cửa toa mà trông lại Hà Nội, càng hối hận vì nỡ Thanh không có Cam cũng ở lại. Chấn không biết có về hay không. Sáng nay, Chấn dặn dò anh chị em xong, mua xôi bắp về ăn với anh chị em rồi ra đi. Trong cuộc mét tinh, bọn anh chị em Hải Phòng đã chú ý xem Chấn ở đoàn nào nhưng không thấy đâu cả.

Lương, Sấm ở lại nhà đều mong bọn Chấn, Cam, Xim về. Cả ngày hôm nay Sấm không ăn cơm nhà mà ở liền bên Xi măng. Chập tối, Lương và Sấm ở nhà đám con giai làm Máy đá đi ra. Hai người đi quanh co vừa chuyện về bọn đi Hà Nội và không khí Hà Nội ngày hôm nay. Chợt Lương đứng lại, kêu "ái" một tiếng, cúi xuống gại gại chân như bị gai hay mảnh chai. Thật ra, Lương không vấp vấp gì hết. Lương dừng lại để cúi nhìn thẳng Ba lé cháu đội Nhị cũng vừa ở ngõ nhà cụ Vy đi ra. Cái mặt thẳng này xanh mướt nhưng cặp mắt lại sắc hơn dao. Cái dáng nó đi lù khù giấu giấu mặt nhưng mũi nó vẫn hếch lên nhấp nháy như mũi chó săn hít hít các hơi hương. Lương tạt ra cái ngõ cạnh đường, tắt qua đấy sang xóm khác. Lương cau trán tự nhủ:

"Thẳng này có việc gì mà lại sang đây? Nó sục đánh xóc đĩa, mò gái hay

theo dõi bọn mình?"

Lương cố nhớ lại thì thấy lúc Lương và Sấm hẹn nhau đến nói chuyện với bọn anh em làm Nhà điện ở trong xóm thì Ba lé phạt phờ ở hàng thịt chó ngoài đường. Lương hỏi Sấm, Sấm cũng bắn khoăn. Ba lé dạo này càng trần trụi vì xóc đĩa. Hôm kia nghe đâu nó ăn cắp tiền của mụ đội Nhị bị lão đội Nhị vác ba toong quật bừa cả đầu. Chắc hết đất xoay xỏa ở Sáu Kho, ở Cấm thì lần sang đây để gỡ gạc kiếm chác bọn anh em làm đất làm đá dưới thuyền lên. Vừa kiếm chác vừa kiếm chuyện nữa! Có hóng được chuyện để báo mới hòng các bố nó cho tiền, và có thể mới ăn cắp ăn nấy bầu sấu được món hàng nợ hàng kia. Nhưng hàng lậu ngoài Sáu Kho không có, cờ bạc đen đui, thua tháy, cái mặt choắt của nó càng ngày càng bùng bót vêu ra vì đói thuốc phải hút xái xảm và vì châu hấu cả đêm ở các sông, thì Ba lé còn là phải xoay. Đến các chó bố nó còn phải tranh nhau cút nữa là các chó con, các cún ghê! Nhất là dạo này sú doóc lại đông như dòi.

Nhưng dù thẳng này sang đây gỡ gạc cờ bạc hay mò mẫm gì thì cũng phải cẩn thận. Lương, Sấm bảo nhau chốc nữa đến nhà cụ Vy phải dặn ông cụ và bảo ông cụ dặn các anh em khác. Qua những ngõ vừa hôi thối cống rãnh, vừa tối và rười rượi những tiếng trẻ khóc quấy, hai người lại yên lặng. Lương lại nghĩ đến ngày Một tháng Năm năm nay ở Hải Phòng. Dù ý kiến của Lương bị thiếu số và Lương đã chấp hành nghị quyết, nhưng vẫn cứ thấy bức dọc, tiêng tiếc. Ủ thì cứ mét tinh lớn ở Hà Nội, nhưng ở Hải Phòng thợ thuyền nhiều, tinh thần đấu tranh đương lên, tổ chức mét tinh to cũng được chứ sao. Về phần số lượng và chất lượng quần chúng thế là nắm chắc rồi. Còn điều kiện khách quan của hoàn cảnh tuy khó khăn đấy nhưng cũng khắc phục được. Địa điểm như khu chợ Vườn hoa đưa người rất thuận tiện với bốn mặt là đường phố, từ các ngã tư Cầu Đất, Nhà hát Tây, phố Khách, ngõ Nghè đổ đến được rất nhanh và tản đi cũng rất gọn; địa điểm ấy dù có bị canh gác ráo riết thì đã có những địa điểm khác. Ngã tư An Dương, vườn hoa đầu cầu Tam Bạc, bãi đá bóng Sông Lấp... hàng nghìn quần chúng đến đây mét tinh rồi

biến thành biểu tình thị oai cũng vẫn đủ các ngã đường cho khi đến tập trung cũng như khi giải tán được nhanh chóng, và đủ cả lực lượng tự vệ nữa!

Tổ chức được cuộc mít tinh này, phong trào còn là lên nữa. Ý nghĩ đó cứ quần lấy tâm trí Lương. Và Lương lại tiếc cho bài diễn thuyết của Lương. Lịch sử ngày Một tháng Năm, hồi ở Côn Lôn, Lương đã thuộc lòng. Qua mấy năm làm kỷ niệm ở trong tù ôn đi ôn lại, rồi về đất liền lại được tham khảo nhiều tài liệu mới, bài soạn của Lương kỳ nào đem ra huấn luyện công nhân hay đem nói với cả những học sinh, những trí thức cũng đều được nhiều kết quả. Cụ thể nhất là mấy buổi tổ chức cho những thanh niên ở nhà máy Carông và Xi măng. Họ chỉ nghe Lương trình bày có một lần mà nhớ ngay được những nét chính. Rồi Lương chỉ bồi dưỡng thêm mấy lần nữa là tất cả đều có thể đứng lên nói ở các cuộc mít tinh, đầy đủ, gọn ghẽ, rất lôi cuốn... Ngay cả đến trên báo Le peuple, báo Tin tức, bài chúng nó cũng chỉ tóm tắt cô đúc và hay như bài của mình là cùng! Lương tự nhủ, nói hăng lên thành tiếng. Chợt một cái ợ đưa lên tức cả ngực Lương. Lương vội xoa xoa bụng.

- Anh lại đau đấy à? - Sấm hỏi.

- Không việc gì! Sáng nay ăn cơm tẻ ngon miệng đánh những ba bát, nó lại ợ đấy thôi! Cậu Sấm này! Cụ Vy có người nhà làm lang có tiếng lắm phải không? Có gì mình nói với ông cụ đi xin cho mình một cái đơn. Tây chữa chỉ mỗ! Chỉ cắt! Còn được cái dạ dày để tiêu cơm mà xẻo bố nó đi hai phần ba thì là bằng xử tử giam hậu chứ gì!

Lương vừa cầu nhàu vừa nhăn nhó bực cho cái thân cái đời mình. Đã ho lao, tam tứ phen ho ra máu, ở tù ra nhờ em gái chữa chạy, những tưởng hai mùa rét nay không ho nữa ngờ đâu lại phát cái bệnh quái quỷ này!

Nhà cụ Vy ở ngõ trong. Ở cái bãi than đang lấp để mở rộng lối vào ngõ, bọn các mẹ cai, mẹ xếp lập một đàn lễ cầu mát đèn nến sáng choang, người cúng bái, kép đàn hát chầu văn, trẻ con xem và hàng quà đông nghịt. Gần nhà

cụ Vy, cái miếu dưới gốc cây đề cũng inh ỏi tiếng chũm chọe, tiếng đàn, tiếng hát, cũng khói hương và hơi người mù mịt, cũng trẻ con vòng trong vòng ngoài cãi nhau chí chöhe. Lương sợ quá, thấy những hàng nộm hoa chuối và sửa mắt tôm đã là nhiều ruồi vậy mà cũng không bằng những nĩa chuối, bỏng, bánh đa, khoai lang, ngô luộc ở chỗ đàn cầu mát. Ruồi cứ đen ngòm. Nhặng xanh đậu còn chi chút dày hơn rắc bỏng và thành từng đám, từng cục to hơn cả những bánh đa và ngô khoai luộc.

Sấm đã gọi mấy đứa cháu bé cụ Vy và mấy đứa công em con của mấy người quen làm nhà máy mà chúng nó vẫn cứ đứng châu. Lương và Sấm vừa đến nhà cụ Vy, còn đương chào hỏi bà cụ, thì ông cụ đã bưng lên một nồi tướng chè đỗ đen, trong khi ấy ở tấm phản giữa nhà đã sắp sẵn một mâm bát.

"Để lão này chờ mãi! Chỉ muộn tý nữa là các tướng cháu nhà này, mỗi đứa chỉ ra một môi vào một môi là chỉ còn nồi không!"

Hôm nay ông cụ bỏ hẳn tấm liếp cửa ra, kê cái chõng ra mấp mé vệ đường. Mặc dầu mặt đường vẫn hắt hơi nóng lên hầm hập, ông cụ cứ lồm cồm ôm chiếu, đèn điếu, giành tích ra chõng, mời Lương, Sấm ra ngồi hút thuốc, uống nước cho mát. Trước sự kê dọn mới của gian nhà, Lương lại phải nghĩ ngợi. Nhà ông cụ có: vợ chồng ông cụ, vợ chồng bác Vy, thằng Vy và bốn đứa bé, thế mà chỉ có hai cái giường và cái chõng kia. Lối từ trong nhà ra cầu rửa đằng sau chỉ vừa một người đi. Không còn chỗ nào để không. Kèo cột thì gác chần chiếu, hòm, thúng và vắt quần áo nữa. Vách thì treo nón mũ, sách báo, dán tranh ảnh và có cả ban thờ. Gầm giường xếp các thứ đồ ăn thức dùng và xích một con chó. Từ lúc Lương, Sấm vào chỉ thấy tiếng thở ậm ạch của con chó ở mãi vách trong cùng. Đôi lúc con chó còn nhồm hăn lên, gãi sồn sột lục cục dưới giường.

Bên xóm nhà bà cụ Xim, nhà ông cụ Cam và cả cái xóm của Lương nữa, ăn ở đã chật chội nhưng cũng không ghê quá như xóm thợ này. Bao nhiêu đất của mấy làng nọ nhà máy cầm hết. Còn lại những đầm, bãi lầy và nghĩa địa

thì nghĩa địa cũng bạt dần lên trên đường xe lửa; còn đầm, bãi lầy thì đổ than xỉ đổ rác để làm nhà. Người làng xiêu tán đi còn lại mấy xóm xúm xít quanh cái đình nhỏ, cây cối chẳng còn gì, than bụi đen thui. Người thiên hạ làm ở nhà máy Xi măng lại cũng cố bám lấy những mảnh đất chung quanh xóm đình và ở ven các đầm các bãi mà làm nhà ở.

Cũng như tất cả mọi nhà nghèo túng trong xóm, nhà cụ Vy, cũng lợp cả bằng lá, mái tôn và thùng hắc ín, tuy có đắp lên nóc những bao tải, chiếu rách, lá chuối, cành dâu nhưng trong nhà vẫn ngột ngạt như cái lò. Bà cụ Vy cứ vừa chuyện vừa quạt cho khách. Thịnh thoảng được trận gió thì bụi than và khói ở nhà máy tạt xuống làm mọi người nhắm mắt nhắm mũi không kịp. Giời mùa hè, trên giời sao chi chút mà khi ở trong nhà trông ra cứ tưởng như nổi đông và có sa mù.

Lương cũng quạt không ngơi tay. Lương càng băn khoăn. Thành ủy bảo Lương bố trí cho một "thằng" đến ở nhà ông cụ thì "thằng" nào được điều động về đây thế? Nhà ông cụ đã như hũ nút thế kia mà lại thêm người thì lấy quang mà treo lên à? À mà còn chỗ kê bàn! Bàn kê ra thì cũng nằm được! Nhưng mà thôi! Đã ở được xà lim mật thám Hà Nội, đã ở được ca xô Côn Đảo thì chật chội bức bối thế này chứ hơn thế nữa, "thằng" ấy cũng chịu được! Cơ sở gia đình ông cụ tốt ít nơi bằng, chung quanh toàn quần chúng công nhân có tinh thần, chó má gần nhà lại không có, phong trào trong nhà máy dương lên, được điều động, bố trí về đây là phúc rồi!

Cụ Vy tự đem chè ra bát. Toàn những bát chậu, mỗi bát mức hàng năm môi dứa mà vẫn chưa đầy.

Chờ giây lát nữa chè bớt nóng, ông cụ đưa thìa giục Lương và Sấm:

- Bác và anh ăn chè đi! Đáng nhẽ thì phải giết gà ăn mừng ngày hôm nay. Thôi nằng bức ta làm nồi chè đỗ đen vậy. Ở Hải Phòng tiếng thế còn có cái gió bể đỗ bức, chứ như ở Hà Nội thì nắng này phải biết... Không hiểu mét

tin như hôm nay thì chưa làm sao hết người? Ở bên ô tô người ta đi về khảo chuyện với nhau lắm cái lạ lắm! Cờ đỏ kéo rợp cả khu Đấu xảo. Mệt tin hô khẩu hiệu, người bên Gia Lâm nghe cứ tưởng súng thần công bắn. Mật thám đội xếp cứ đứng trố mắt ra như mắt chó giấy cả với nhau. Chuyển tranh nhau nghị viên này ở Hà Nội người của Bình dân ta cử ra phải được hết!

Ông cụ Vy không đợi khách ăn trước, chẳng thìa chẳng xúc gì cả cứ húp soàn soạp. Nước và đồ bám ra cả râu ria.

- Chẳng ai như bà nó nhà này! Cứ làm cái chuồng ngoài mé đầm nuôi lấy con lợn bột có phải bây giờ vừa có lợn đánh đụng vừa có tiền tiêu không?!

- Khốn nhưng mà không đi cãi nhau và nghe chửi vì cút được! Rồi lại còn phải đi lạy dãi những thằng cút lít, mỗi năm cung tiến cho chúng nó hai cái phạt để... chúng nó dứt túi.

- Bà mày nói đến thế thì tôi xin... chịu ịu...ịu...

Ông cụ nhếch cái miệng ra nói. Hết bát ấy luôn bát khác. Ông cụ húp xong, ghé ngay vào mặt Lương, hơi đường hơi đồ phào phào:

- Anh Lương này! Sang năm Băm chín thì phải ở Hải Phòng mình chứ. Tôi tính cứ nguyên sở Xi măng mình đã hơn sáu nghìn, lại Máy tơ bốn nghìn, lại Sáu Kho cũng hơn bốn nghìn... chà chà... phải đến bãi Quần Ngựa chứ bãi Sông Lấp thì chỉ tang thợ nhà ta cũng đã không đủ rồi!

Lương phải cố ăn bát thứ hai cho ông cụ bà cụ bằng lòng. Lương hỏi thêm về những nhà chung quanh, đặc biệt là mấy nhà không phải là công nhân trong nhà máy. Lương bàn tính thêm với ông cụ việc thu xếp chỗ ở cho cái người quen của mình làm thợ điện ở bên phố sang trợ. Lương dặn dò thêm công việc cho ông cụ rồi cùng Sấm đi về. Sấm vào sở để làm tầm đêm. Lương lại lẻo đẻo cuộc bộ về chợ Con. Lương phải đi thông thả và chỉ lo đêm

nay

lại đau.

- Cứ nể là khổ!

Lương càu nhàu với mình. Rồi nghĩ đến những câu nói của ông cụ khẩn khoản về việc tổ chức ngày Một tháng Năm sang năm Lương lại phải nghĩ đến bài nói chuyện của mình soạn.

- Thôi sang năm mình huấn luyện cho cậu khác nói cũng được. Và nhất định phải bảo báo Tin tức đăng hay gửi vào Sài Gòn cho chúng nó đăng ở báo Dân chúng vậy. Nhưng đến sang năm tình thế biến chuyển, không biết mình có đậu được ở đất Hải Phòng với cái Sở mật thám này không?! Thăng Chấn lại bị gọi lên dọa trục xuất, không những thế lại còn bị chúng nó nhắc đến án quản thúc nữa. Mấy thằng khác thì bị dỗ dành đi làm vé chợ, làm Sở dây thép và cho thầu cả thuế đồ nữa!

Lương lại ợ, bụng vừa đau quặn vừa nhói cả ngực. Lương vừa khổ sở vừa bức dọc vì bệnh tật của mình và vì cả những tiếng thì thào mai mỉa về một số những thằng đồng chí. Chúng mày chết đói thì chết chứ sao lại đâm đầu vào nhận những việc kia! Cái câu hỏi hàng ngày vẫn xoáy trong đầu óc Lương lại cất lên.

"Thế còn mày cũng phải làm gì mà sống chứ Lương! Đi bán than bán củi cho mấy quần chúng cảm tình lấy mỗi tháng mấy đồng bạc cũng không thọ đâu! Làm như thế mày chỉ càng ngày càng ốm thôi!"

Lương không xoa bụng nữa. Hình ảnh đứa con gái của Lương lại xoắn lấy tâm trí Lương. Con bé mùa rét cũng chốc đầu. Nó bịt một cái khăn mặt đỏ dày cộp những mũi dãi để che ruồi bâu. Có những buổi chiều Lương đi làm đi hoạt động về thấy nó ngồi ngủ ngay dưới chân cột đèn, tay vẫn cầm cái

gốc mía đen thui. Nó lên ba thì Lương đi tù... Đầu năm nay mẹ nó lại nhả người đến bảo Lương đón nó về. Có lần lại nhả cả em gái Lương nữa. Lương như quên cả cơn đau, bước nhanh. Đến ngã tư chợ Cột đèn Lương rẽ vào trong xóm đến nhà một thằng đồng chí hỏi mượn nó mấy cuốn sách mới gửi ở Pháp về, và hỏi thăm mấy anh em thợ xẻ mà Lương nghe nói họ rục rịch đi làm nơi khác sau khi bị gọi lên Sở mật thám. Nhân thể Lương đến nhà em gái lấy hai cái rau bà đẻ, lần này Lương chỉ cho Chấn một con cũng phải ăn.

Về đến nhà, Lương không kịp rửa mặt rửa chân, lên ngay giường, tung chăn chiếu ra đắp. Cơn sốt rét kinh niên đã lại giở chứng. Nếu cặp ống thủy thì độ nóng trong người Lương lại lên 39 độ 5 hay 40 độ. Còn không khí gian nhà người anh họ mà Lương ở nhờ thì phải đến 37 độ. Nhà cũng chật một cách ghê gớm. Chỗ giường Lương ở sát gian buồng, không có một cái ô cửa nào cả. Đêm khuya, thằng con lớn của người anh đi làm ở Sáu Kho lại ngủ chung với Lương.

... Khi khách vừa đi khỏi, ba đứa cháu bé cụ Vy ở đám cầu mát kéo về.

- Ông ơi! Chè đâu?

- Chè đâu? Bà ơi!

- Chúng nó ăn cướp mất củ khoai của cháu rồi!

- Chúng nó lấy mất củ khoai của cháu rồi!

Mấy đứa khóc khóc meo meo, mặt mày nhem nhuốc mồ hôi nhễ nhại, quờ ngay vào mâm chè. Bà cụ mắng, định lấy bát con sẻ. Ông cụ hừ một tiếng:

- Cứ để chúng nó ăn cả bát cho thích khẩu! Còn các cháu từ rầy thì đâm dái vào những khoai, những bắp cúng ấy nhé. Đây ăn hết bát ấy đi rồi còn hai bát nữa sẻ với nhau mà ăn.

- Ông ạ! Xe ô tô lại về đỗ xi ở ngoài bãi ấy. Người ta đương hồi đông lắm.
- Con bé công em đã ráo hoảnh nước mắt, vừa ăn chè vừa khoe ông.

- Thằng bố mày! Xe về đỗ từ bao giờ mà đến bây giờ mày mới về phò nhà!

Bà cụ thấy ông cụ cuống lên thì gắt:

- Có phải cái tội mà đi hồi bây giờ! Ông để mai mẹ nó ở nhà đi gánh cho.

Ông cụ không nghe, lại khoác cái áo tây cà cộ, gõng quang gánh ra bãi. Ông cụ vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Việc gì cũng chỉ gàn! Để ngày mai mới lấy, cút lít nó ra nó bắt, nó quất cho bỏ mẹ ấy!

Ngoài bãi đã ồn ồn. Chỗ này xí phần, chỗ kia xí phần. Có nhà đem hai cái đèn hoa kỳ ra để sàng than. Bụi càn mù mịt. Cạnh đấy là cái hồ, chung quanh đổ rác. Cũng ồn ào ghê khiếp. Người tắm giặt, trẻ con nhảy bơi bì bũm, té té nước nhau. Mẹ nào con nấy ra cả đây vầy nước để còn về ngủ sau một ngày mẹ thì chạy gạo biên biệt, con cái bỏ liều ở nhà lẩm như ma chôn ma vùi.

- Chết! Chết! Thế này thì lại đến ba giờ sáng mới chiều được gánh nước mà ăn chắc!

Ông cụ Vy gánh gánh xi khỏi bãi trông ra ngoài đường thấy lối nhỏ những người là người và một dãy gì lù lù giăng ra tận đầu ngã tư thì kêu lên. Nghe thấy tiếng người quen léo xéo gánh nước đi đằng sau, ông cụ liền hỏi xem con dâu đã được chuyển nước nào chưa, thì họ bảo thùng của nhà ông cụ còn ở lối thứ sáu mươi mà cái vôi máy đã chảy yếu giờ lại như cái bôi trẻ con đá sỏi ấy.

- Cơ màu này đến phải mua nước mưa mà ăn. Một hào chứ hai hào một gánh cũng phải mua cho đỡ nhục...

Ông cụ Vy hồi được hai chuyến xỉ nữa. Người con dâu nghe hàng xóm ra máy bảo, vội chạy về giăng lấy quang gánh đỡ cho bố chồng. Nhưng ông cụ vẫn không chịu nghỉ, lại hì hục cuốc và san chỗ xỉ đổ ở sau nhà ra.

Đó là rẻo đất dưới chân vách mấp mé mặt ao mỗi khi mưa to thì rác rưởi, bèo, chuột chết lại dềnh lên, có khi tràn cả vào trong nhà... Ông cụ cố đổ đất đổ xỉ cho cao lên rồi kéo mái nhà rộng ra lấy thước rưởi. Chỉ thêm được một thước rưởi, hai thước giở về thôi là quý lắm rồi! Chỗ này ông cụ sẽ nền cơ thật kỹ rồi mượn cái giường về kê cho thẳng Vy và anh gì đến trọ năm. Còn ông cụ sẽ nằm cái chõng ngoài hè. Con cháu lớn vừa hay giầy lại gác. Ngủ chung với nó đến khổ, bà lão sẽ nằm một mình với nó.

Người con dâu gánh được bốn chuyến nữa, ông cụ san phẳng xong mới chịu đi rửa ráy. Vừa lau xong cái mình ông cụ reo lên:

- Có gió! Có gió rồi!

Trận gió nam từ ngoài sông thổi vào sao mà quý báu. Mấy ngọn đèn treo ở mấy nhà kê hết bàn ghế ra sân ra hè chao đi chao lại, có ngọn tắt phụt. Tiếng trẻ con reo, tiếng các người mẹ cười vui nựng con ran ran.

- Ông gió nữa cho nhà nghèo nhờ một tí không thì ốm hết mất ông ời!

- Ông chưa mưa cho thì ông gió một tí vậy.

Có cả những tiếng cười đùa:

- Ông mưa gió cho những vợ chồng trẻ chúng nó đỡ đánh nhau ông ạ!

Mấy thằng con giai cùng làm Máy đá ở nhà bên cạnh nhà cụ Vy chỗ sang

hắn khe liếp nhà cụ mà cười:

- Bố già ơi! Lại gọi cố bà khiêng chõng vào nhà thôi!

Ông cụ Vy cố nhắc cánh liếp cho thật sát vào vách để đón luồng gió vàng gió bạc. Ngồi chõng một lúc, ông cụ thấy đã ráo hẳn mồ hôi liền vào nhà lấy cái gối gỗ ra. Tiếng đàn hát chập choeng ngoài đàn cầu mát càng ánh ỏi. Hàng phở, thạch, đá bào, chè đỗ đen, sá cốc mạy vào ngõ rao cứ như chợ. Ông cụ nằm phe phẩy cái quạt, nhìn lên trời sao nhấp nhánh chạy dài con sông Ngân sáng sáng mờ mờ như bến tàu Sáu Kho nhìn từ ngoài Đờ Sơn. Tiếng gió loạt soạt trên những mái tôn, mái lá và kêu vo vo như sáo thổi ở những giậu nứa. Những tiếng đánh võng nhịp nhàng. Tiếng ru ọ ời thiu thiu rồi bật hẳn. Thoang thoảng trong gió, mùi bánh cuốn trắng để bán ngày mai của hàng ngoài ngõ và mùi mùn cửa phoi bào gỗ dẻ, gỗ vàng tâm của nhà ông cụ phó mọc.

- Có thể chứ! Mấy ngày hôm nay bã hết cả người, phải có tí gió để mà ngủ lấy lại sức chứ!

Cụ Vy phe phẩy quạt, xoắn xoắn cái lông ở mụn hột cộm cạnh rốn, lơ mơ nghe gió thổi sáo, nghe những nhịp võng và tiếng ru con. Hai bắp đùi ông cụ co lên đập dình như hai cái vây cá vàng vẫy bơi rong chơi dưới đám rêu. Có lúc một đùi rơi thịch xuống chõng. Ông cụ lại co lên, đập đập quạt xua muỗi rồi lại phe phẩy quạt mà đập dình bắp đùi. Chiếc quạt nan ở trên ngực ông cụ tuột xuống đất lúc nào không biết. Bàn tay ông cụ vắn vè sợi lông bụng rồi xòe cả năm ngón ra ấp lấy rốn. Ông cụ đã ngáy pho pho.

Ông cụ Vy ngáy pho pho và bắt đầu đi vào những cảnh kỳ diệu của những giấc mơ. Trước làn gió dần dần thổi như bão, một lá cờ đỏ kéo lên. Lá cờ còn to hơn cả lá cờ mà người ta đi Hà Nội về kể, treo từ nóc tầng máy trước Nhà tháo xuống đến chạm mặt đất. Lá cờ roi rới vừa tươi vừa rực rỡ như cầu vồng, như vầng đông lần đầu tiên kéo lên ở nhà máy Xi măng. Chính tay cụ

Vy kéo với Sấm với mấy người nữa mà chủ không dám nói gì cả! Cả Hải Phòng đều trông thấy cờ đỏ bên Xi măng. Và cả Hải Phòng đều trông thấy cờ kéo ở đình làng Chiêu Thương của ông cụ nữa. Làng Chiêu Thương lại xanh đồng xanh bãi như trước. Làng đắp hẳn một con đê quai ra tận bãi ngoài con sông Dế, giồng dâu, giồng bắp. Vợ chồng cụ Vy được đủ cả vườn đất như trước. Nhà ba gian hai chái bằng tre ngâm. Có cả bể nước mưa; ông cụ đi làm về tắm cũng vẫn đủ nước và còn cho cả ngoài phố. Chuồng lợn nhà ông cụ ở bờ một ao rau muống rộng hàng nửa sào. Con lợn ỉ nằm gần chặt chuồng, mắt lúc nào cũng díp lại, gà, ngỗng, ngan nhảy cả lên lưng lên bụng mà mổ thóc, rĩa cánh cũng mặc. Nhà ông cụ bán con lợn ỉ cho làng vào đám tế thần. Đình làng Chiêu Thương rợp cờ ngũ hành nhưng cột cờ giữa sân vẫn kéo cờ đỏ. Sân nhà ông cụ cũng kéo cờ đỏ. Cây tre to vẫn giồng làm cây nêu ở trước nhà ông cụ giờ mắc thêm mấy chùm khánh, rung như người đánh sênh tiền ở trên cao cũng kéo cờ đỏ. Cờ đỏ của nhà ông cụ phấp phới. Càng khuya, tiếng ngáy của người cha, người công nhân già nọ càng giòn...

Hai giờ đêm hôm ấy, Hải Phòng đương ngủ bỗng choàng dậy. Cả một vùng trời đỏ lên, phụt phụt lửa khói. Tiếng tre nửa nổ, nhà cửa đổ sập. Tiếng người kêu khóc. Tiếng súc vật rít rống. Tiếng rú, tiếng thét. Bên Xi măng cháy!... Cháy bên Xi măng!... Nhưng không phải nhà máy Xi măng cháy mà là làng Chiêu Thương và làng Đình Hạ: khu xóm của cu li, của thợ ở. Cháy ở ngoài xa mà những ngọn lửa bốc lên làm nổi rõ cả từng ô cửa, từng tầng máy của khu nhà máy Xi măng đen bỏ hoang ngoài mé bờ sông. Đứng ở Đồ Sơn, Kiến An, đường số Năm từ ga Lai Khê mà trông thì tưởng như lửa đã lan ra cả dãy núi Yên Tử, Uông Bí, Vàng Danh. Cả mấy con sông Dế, sông Tam Bạc, sông Cửa Cấm đều lấp loáng, cuộn cuộn như những dòng nước thiếc, nước gang chảy ra ở những lò cao hơn nghìn độ nóng.

Còi cứu hỏa của Nhà hát Tây tuy rúc lên nhưng chỉ ù ù lẫn trong tiếng lửa

nổ và tiếng kêu gọi khóc lóc của những người cố giật cửa giật nhà, cố chạy đồ đạc trong hai khu cháy với hơn hai vạn con người chen chúc với nhau giữa những ngõ ngách ao chuôm, chằng chằng bám lấy ven nhà máy mà sống. Xe vòi rồng rú lên, hồng học chạy. Được hai xe. Nhưng xe chỉ đứng ở mãi ngoài đường nhựa, vì không sao lách được bánh vào bất kỳ ngõ nào trong xóm. Những vòi nước tóe vào chằng thắm tháp gì. Có một xe vào loại to thì phải chực ở cổng Sở dầu sen.

Những người làm nhà máy Xi măng có nhà ở trong xóm ai nấy đều cuống lên. Chỉ ít người trốn về được. Sếp máy, đốc công ra lệnh hể ai bỏ việc về nhà sẽ bị đuổi lập tức.

- Sao lại cháy như thế?!
- Nhà ai mà lại dễ cháy như thế?
- Ai làm cháy như thế?
- Lại cháy tàn cháy hại thế này!
- Cháy cả những hai làng thế này!

Người ở nhà máy, người trong xóm chạy ra đường, người ở bên phố có gia đình ở trong xóm trông sang... tiếng hỏi nhau luôn luôn rít lên như muốn nghiền lẫn nhau, nghiền cả mình nữa...

... Trên một tầng gác cao, tên chánh Sở mật thám Hải Phòng mở toang cửa ra nhìn. Nó gật gật đầu, lẩm bẩm:

"Tốt! Như thế chúng nó cũng không đến nỗi là những đồ cơm toi trong công việc!"

Con vợ ở trong giường nhìn ra:

- Mày ra xem gì thế? Mày làm nhảm gì thế? Vẫn còn say rượu đấy à?

Tên nó không đáp, cười khanh khách, đứng trông một lúc nữa mới vào giường.

Khi ấy, cùng trong một phòng ngủ trên tầng gác thứ ba, Đờvanhxy và con búp bê Dậu của nó choàng chung một cái áo ngủ ra cửa. Trông những ngọn lửa, trông vòm trời ngùn ngụt, trông dáng cháy bùng ra mãi xa, và nghe những tiếng ran ran ri ri, nghe những tiếng nổ chốc chốc lại xé ra như tiếng sét, tiếng bom dội, Đờvanhxy cười lừ lừ đưa mắt cho Dậu:

- Mày có biết hôm nay là ngày gì không?

Dậu còn ngơ ngác, kiểng kiểng chân nhìn đám cháy, Đờvanhxy nhún vai, nụ cười vẫn lạnh:

- Ngày 1 tháng 5 Quốc tế lao động! Cháy như thế cũng là một dịp để chúng nó được kỷ niệm đấy! Và chính là dịp của tao tạo cho chúng nó...

Đêm tối vẫn rùng rục.

Gió lại chuyển. Gió đông nam từ cửa biển tấp vào.

Nước triều lên. Sóng gió và lửa thi nhau gầm rít.

Trong nhà máy, những người thợ nhìn ra ngoài trời, con người như muốn nổ. Đỉnh óc họ cũng như muốn nứt vỡ, mồ hôi trán ròn ròn... Ông cụ Vy đỉnh óc cũng như muốn nứt vỡ và mồ hôi trán ròn ròn. Nhưng ông cụ đương chạy qua những đám lửa quẩn quẩn cố đuổi theo ông cụ và những đám khói cố tấp vào mặt ông cụ. Áo cánh ông cụ rách sã. Quần đùi xoạc hết cả đũng. Ông cụ vác hai vai hai cái cột để kéo ra ngoài bờ sông. Nhiều lúc vấp phải những chỗ mấp mô và bị những tảng đá chặn lại, hai cái cột chồm lên và giáng thịch xuống máng bả vai ông cụ thịch bị bóng đen, máu tứa ra. Hai cái

cột ông cụ Vy cố chạy là hai cột lim hàng hiên của nhà từ đường còn lại giữ đã được ba mươi năm từ ngày trong làng bị cấm đất, nhà bị đuổi ra các bờ các bãi. Ông cụ định chuyển này chữa lại nhà thì lấy thay hai cái cột nhà tre đã mọc, nhưng khi thấy Lương nói cho người anh em làm thợ điện ở bên phố sang trợ thì ông cụ chuyển làm cột để vẩy cái chái lấy chỗ kê giường cho người anh em nọ của Lương và thằng Vy nằm...

Gió càng mạnh, những tàn lửa đổ từng đám xuống đường. Nhiều lúc có cả một đám mái gianh, đám giấy dầu cháy ngùn ngụt sập xuống người cụ Vy. Cụ Vy chỉ dừng lại, vẫn giữ cột trên vai, giơ ngang một cánh tay áo gạt mồ hôi ở trán, ở mắt rồi lại vác cả văng lửa mái gianh bao tải giấy dầu mà sầm sầm chạy trong cái xóm tứ bề bốc cháy, nhà cửa đổ sập gần lấp hết các ngõ ngách...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Sóng Gầm Chương 15

Bà Thanh đưa cho Ngơ hai xu, căn dặn:

- Mày mua thêm xà lách, cà chua để về trộn giấm cho anh mày và hai anh ấy ăn. Cà chua thì chọn cà chua hồng. Xu hai quả không có thì mua xu một quả to một quả nhỏ. Cùng quá một quả to cũng được.

Ngơ cắp rổ đi khỏi, bà Thanh xách hai con cá quả đi làm, ướp sẵn mắm muối gừng, chóc nửa Ngơ chỉ có việc hấp. Rau muống xào Ngơ làm được. Canh đậu phụ trứng cũng thế. Mới chín giờ, bà xay cối cối bột để mai làm bánh. Hai hôm nay bà nghỉ chợ, có người đến tận nhà hỏi mua bánh. Thấy giờ giời, mẹ nghỉ hàng, Thanh tưởng mẹ lại sắp hen. Thanh hỏi mẹ, mẹ Thanh chỉ bảo mình hơi nhức đầu thôi. Nhưng đến hôm nay thì mẹ Thanh thấy nhức đầu thật rồi. Trong người bà càng như cuồng lên. Bà phải cất nhắc công việc cho khuây khỏa chứ còn thiết gì làm với ăn nữa! Với cái nông nổi này, lãi có kiếm được bao nhiêu, và đến bữa có ăn yến chẳng nữa cũng chẳng lại với sự buồn phiền, lo lắng!

Thanh đón Chấn và Kiều về nhà ăn, thấm thoát đã được ba tháng. Cho đến bây giờ mẹ Thanh vẫn nể vẫn quý những người bạn con kia. Mỗi tháng, bà chỉ lấy có tám đồng của hai người. Chấn khẩn khoản đưa thêm, bà nhất định giả lại tiền. Chấn đã mừng thầm, thấy được ăn uống ra bữa, nóng sốt ngon lành, trong người khỏe khỏe, bớt ho, bớt đau tức ngực, đêm ngủ đầy giấc. Kiều cũng mừng cho Chấn. Điều làm Kiều sung sướng nhất là đến tháng không phải lo chạy tiền như trước, và Chấn nhờ chỗ ăn uống tốt nên sự làm việc, thời giờ làm việc được nhiều hơn, công tác vừa chạy vừa nhiều hiệu

quả. Trong khi ấy, mẹ Thanh dần dần cứ thấy khang khác và càng e ngại. Rồi từ khi biết rõ có mặt thám, có sù doóc một bước một bước đi theo Chấn, Kiều và cả Thanh thì bà không còn ăn, không còn ngủ được nữa. Như Chấn như Kiều là cách mạng đã đành, chứ cả Thanh cũng bị thế thì bà ghê sợ quá. Không phải chỉ khi Chấn, Kiều xuống nhà, mà cả những khi Thanh lên phố, Thanh đi dạy học tối, Thanh đến chơi với bà con, cũng vẫn có người quanh quần ở ngoài ngõ hay lân la vào các nhà gần đấy nghe ngóng hỏi han. Bà đã bảo Thanh nhiều lần nhưng Thanh đều bất chấp. Cả Thanh, Kiều và Chấn cứ vui cười như không, đi đi về về, đem sách, đem báo và kéo cả những người ở đâu đâu về nhà, chuyện cứ như cãi nhau và toàn những chuyện thế nào ấy.

Thanh cũng đã nói cho mẹ biết Chấn bị tù đầy ở Côn Lôn. Trong bữa ăn, trong khi chuyện, Chấn cũng đã kể cho mẹ Thanh nghe những cảnh tàn ác dã man của đế quốc mà bao nhiêu người vì dân vì nước phải chịu đựng, rồi từ những chốn chết dần chết mòn ấy, anh em vẫn không nản chí, vẫn đấu tranh để rồi lại về mà làm việc. Mẹ Thanh đã để ý từng nhời ăn tiếng nói, nhất cử nhất động của Kiều, của Chấn. Nhất là của Chấn! Càng ngẫm nghĩ bà càng thấy bọn Chấn không có một điều gì làm hư làm hại người ta cả. Trái lại, không những Chấn chỉ là một người đúng mực, dễ dàng, lúc nào cũng nghĩ đến những người đói khổ vất vả còn thân mình chẳng dám quản ngại việc gì, mà cả những điều Chấn nói cho mọi người nghe, những công việc Chấn giao phó cho Thanh, hay những điều xa xôi mà mẹ Thanh thấy Chấn bàn bạc cùng Thanh... bà đều thấy là phải, là tốt, phàm những ai bị cơ cực khổ sở tất nên làm theo.

Mẹ Thanh nghĩ về phần Thanh cũng lại càng thấy thương Thanh. Trong xóm, Thanh ngày càng được nhiều người quý trọng. Ai cũng muốn theo học lớp tối Thanh dạy. Tối nào cũng vậy, học thì có hai tiếng đồng hồ, nhưng các ông các bà các bác ấy cứ ở lại hàng nửa giờ nữa để viết tập thêm hay hỏi Thanh các thứ chuyện. Tan học thì họ lại theo Thanh về nhà hay mời Thanh đến chơi nhà họ. Trong đám thầy giáo dạy tối truyền bá quốc ngữ ở khu Gia

Viên và đường Bendich, Thanh là người ít tuổi nhất, nhưng các kỳ họp hay có bầu bán gì, Thanh cũng ngồi ghế chủ tọa cùng với mấy người có tuổi được nhiều phiếu tín nhiệm nhất trong khu.

Thanh cũng mê mãi làm việc gây cả người. Nhưng Thanh chỉ nhắc mẹ mua thức nọ thức kia cho Chấn, còn mình, Thanh bảo với mẹ, Thanh được sống như bây giờ thế là sung sướng quá rồi! Nếu Thanh có phải khó nhọc, kham khổ đến thế nào cũng chẳng thấm gì với sự khó nhọc kham khổ của nhiều người thường khác chứ chưa dám so sánh với Chấn!

Nhưng sao cả bạn con lẫn con, người thì tính nết như thế, việc làm thì công tâm công ích như thế mà lại bị canh gác theo dõi? Hay nhà nước vẫn cho như thế là chống lại chẳng? Cứ nay đình công mai đình công, nay biểu tình mai biểu tình, cái gì cũng đấu tranh, đấu tranh... làm như thế thì nhà nước không bằng lòng chẳng? Ý nhà nước chỉ muốn làm dân nhà nước bảo hộ, thợ thuyền cho chí nhà quê, ai có công việc oan khổ gì thì làm đơn xin nhà nước xét, chứ không được bảo nhau nghỉ việc, kéo nhau lên công sứ đốc lý đòi hỏi như định nổi loạn ấy! Còn những người như Chấn, vì có bố mẹ anh em kêu xin nên nhà nước đã tha cho về, lại được làm ăn sinh sống tự do, thì phải nghĩ lại, không nên làm việc gì khó khăn nữa cho nhà nước.

Hay công việc của Chấn và cả của Thanh nữa còn có những điều gì khác mà ta không được biết? Hay thật Chấn định chống lại nhà nước, Chấn rủ rê lôi kéo Thanh, rủ rê lôi kéo những người có chữ nghĩa và những thợ thuyền ngang ngược thích cộng sản, cùng nhau lập hội kín làm những việc ghê gớm như những việc mà đạo nào các cha cố trong Nghệ An, Hà Tĩnh ra, đi các nhà nói chuyện. Như thế Chấn và Thanh thật là bạo thiên nghịch địa! Trứng chọi với đá sao được! Tay không mà cả gan nổi lên đánh lại quân lính, tàu bay tàu bò, thần công trái phá sao được? Mà làm như thế để làm gì. Có phải là giết hết những người giàu, cướp hết của cải để đem phân chia cho các kẻ nghèo không?

Anh Chấn ơi! Thanh con ơi! Ừ thì đấu tranh, nhưng đấu tranh phải thế nào, chứ để làm cho mọi người hiền lành chịu khó không còn phải cơ cực khổ sở mà làm như thế thì không được đâu! Chẳng những trái với phép nhà nước mà còn trái cả với đạo thánh Đức chúa Giời nữa! Vẫn biết những hạng giàu có thường là gian ngoan, có bóc áo tháo cày vợ vét của những kẻ khổn khó thì mới nên nhà cao cửa rộng, của ăn của để không hết. Nhưng họ sẽ chịu tội với Chúa! Chỉ Chúa mới có quyền phán xét họ! Chúa sẽ bắt họ xuống đáy địa ngục, không còn được giữ một thứ gì, đời đời chịu lửa sinh lửa diêm. Anh Chấn ơi! Thanh con ơi! Muốn làm gì thì làm nhưng không được làm trái với phép nhà nước, trái với thánh ý Đức chúa Giời, trái với lẽ luật Hội thánh truyền...

Mẹ Thanh kêu lên vừa dấm dấm ngực:

- Giêsuma! Thanh ơi! Ai mẹ cũng thương, càng những người từng chịu khổn chịu nạn thì mẹ lại càng thương, và mẹ dù phải kham khổ khó nhọc đến thế nào vì con, mẹ cũng xin chịu hết! Nhưng mẹ không thể nào để con đường ngay đường sáng không đi mà lại đi vào con đường tối tăm tội lỗi. Tai tiếng ở trên thế gian này thì chỉ phải chịu có một đời, hay cùng lắm là lưu lại đến đời con đời cháu, chứ chịu sự trừng phạt của Chúa thì con ơi! Không bao giờ hết!...

Ngỡ vẫn chưa về. Cối bột đã xong. Mẹ Thanh bưng chậu bột vào nhà. Mái gà mẹ hoa mơ và đàn con líp nhíp thấy có người vào thì chạy tóe ra cửa. Cái mẹ ra sau cùng, cổ nghển, mắt long lanh nghiêng nghe, kêu cục cục để gọi các con quay lại. Đôi chim bồ câu chỉ phành phạch bay từ chỗ để thúng đồ xanh ra bàn ngoài cửa sổ rồi lại chuyền vào giường trong, ứ ứ ứ ứ quần lại với nhau. Mẹ Thanh phải xua hăn chim ra ngoài, khép cửa lại.

Từ ngày dọn vào xóm nhà thờ đây, mẹ Thanh gây được mái gà và đôi chim nọ. Đôi chim mua về đẻ ngay. Chuồng bằng gỗ, Thanh sơn trắng kẻ xanh, đóng ở đầu hồi nhà trên giàn lý. Hai kỳ được bốn con ra ràng, kỳ nấu

cháo, kỳ hằm hạt sen. Chuồng gà nhờ thợ dưới làng đóng bằng tre, mái lợp tôn, kê ở gần gốc lý. Cái Ngơ hể rồi lại cho chim, cho gà con ăn. Nó quét dọn chuồng gà chuồng chim và vun vén gốc lý, gốc mướp còn chăm hơn cả trong nhà. Y như dạo nào Ngơ mê mãi chăm lo cho cái lớp đầu tiên của Thanh nhóm rau nhóm bếp với thằng Côn cái Bưởi, thằng Nghĩa thằng La vậy.

- Nhưng chim với gà, bàn ghế tủ giả, đi chợ lãi, lương tháng dư dật... được như thế để làm gì? Để rồi có ngày tan nát, có khi bị bắt bớ, cùm xích, tù tội, tai tiếng bêu riếu à! Mẹ con chịu khổ chịu nhục mãi phải đưa nhau đi đồng đất nước người lần hồi, chỉ biết tin, biết trông cậy, biết dốc lòng ăn mày Chúa mới được như ngày nay. Vậy mà... khốn khổ khốn nạn! Hay ý Chúa định như thế nào mới để cho con mình lại gặp anh Chấn, khởi tội, khởi lỗi ra, mua lo chuốc sợ cho nhà? Giêsu! Xin Chúa cứu chữa chúng tôi!...

Mẹ Thanh rên lên, ngồi rũ xuống giường.

- Mẹ lại hen đấy à?

Thanh đẩy cửa vén màn vào nhà, Thanh ném mấy cuốn sách xuống bàn, đến bên mẹ gọi. Mẹ Thanh lắc đầu. Thanh nhìn chậu bột úp lồng bàn ở góc nhà.

- Mẹ ốm còn đi hàng làm gì?!

Mẹ Thanh vẫn không bắt nhờ. Thanh treo mũ dạ lên con bướm mây, bộ quần áo tây thì vắt lên dựa ghế. Thanh tháo giày để ở cái bục gỗ có đôi guốc quang đầu của Ngơ và đôi dép của mẹ dưới đôi niềng kê chiếc hòm da. Thanh vẫn nhìn mẹ, áy náy. Không khí trong nhà có vẻ gì khác lạ làm Thanh thêm bồn khoăn. Mẹ Thanh không thể đứng được nữa, đến bên bàn, ngồi xuống trước mặt Thanh:

- Bữa nay có phải để phần cơm hai anh không?

- Không mẹ ạ, tầm Máy tơ các anh ấy về cả.

- Hôm nay đã sang tháng, hai anh ăn ở nhà ta như thế đã được ba tháng...

Trong ngực Thanh, tim như rơi thịch xuống. Mẹ Thanh cũng thế, bà cũng thấy hẫng cả người khi phải bỏ dở câu nói này. Thanh, những đường gân giật giật ở yết hầu nổi rõ, Thanh nhìn mẹ, cả hai thái dương Thanh hai dây gân xanh to như chiếc đũa lại căng lên phập phồng. Mẹ Thanh càng luống cuống. Bà cúi cúi mặt để nhìn đi chỗ khác. Bàn tay bà đặt trên đùi ghế ở trước mặt cứ run bần bật. Thanh đã nhìn vào mắt mẹ nhưng phải quay vội đi.

Đã hơn tháng nay Thanh nhiều lúc cứ cố dối mình là không có sự gì đáng ngại về phần mẹ Thanh trước tình thế mới đương gay go. Thanh cũng biết mẹ Thanh rất lo vì thấy cả sù doóc, mặt thám cứ theo Chấn, Kiều và cả Thanh chẳng chẳng. Công việc này của các bọn chó, Thanh cho là tất nhiên. Chẳng riêng bọn Thanh, nhà Thanh, mà bất cứ ở nhà báo, hội quán Ái hữu, cơ sở quần chúng tốt hay anh em nào hoạt động đều bị như thế. Không những Thanh coi thường mà còn lấy việc nhà Thanh bị canh gác, Thanh bị dò hỏi là một điều oai nữa. Như thế Thanh chỉ càng được thêm tín nhiệm. Tín nhiệm vì Thanh hoạt động mạnh, vì Thanh có tinh thần, Thanh đã bị mật thám trù. Qua những câu chuyện nói với mẹ, Thanh đều tìm cách làm mẹ cảm thấy những điều đó. Rồi Thanh còn đem kể những chuyện như chuyện bà mẹ Dimitorốp cùng con gái sang tận nước Đức phát xít, lên tiếng kêu gọi thợ thuyền và dân chúng thế giới bảo vệ cho con giai mình, đường hoàng dũng dạc tố cáo lại tội ác của tất cả những bộ máy mật thám, tòa án của Hítler, tội ác của chính Hítler. Và nhiều bà mẹ khác của những anh em bị tù đầy năm 1930 - 1931, những bà mẹ cũng yếu đuối nghèo khổ như mẹ Thanh, đã giúp đỡ cách mạng bị bắt với con, với đồng chí của con và đã thành những tấm gương trung hậu hy sinh của những quần chúng cách mạng như thế nào.

Những lúc ấy, thấy mẹ lặng im, Thanh càng thêm cảm động. Thanh tin ở mẹ Thanh đau khổ nhiều quá, tủi cực nhiều quá Thanh tin ở sự cảm hóa và

giác ngộ của mẹ. Thanh hy vọng mẹ Thanh không thể thành được những chiến sĩ mẹ nhưng sẽ thật là người mẹ tốt của một đứa con quyết tâm đi theo cách mạng. Bởi thế mỗi lúc Chấn có căn dặn thêm Thanh phải năng chuyện với mẹ, hết sức chú trọng nâng cao ý thức cho mẹ, thì Thanh đều bảo Chấn cứ yên trí. Thấy những bữa ăn cho các con ăn, mẹ Thanh chu đáo quá, Chấn lại nhắc Thanh không nên để mẹ chợ búa tốn kém, thối nấu bần bịu quá, thì Thanh lại gạt đi:

- Mày hay nói người ta là tạch tạch sè (1), chính mày là nặng cái căn tạch tạch sè lắm đấy! Tao kiếm được, thì chúng mày cùng ăn. Chúng mày có khỏe thì mới làm việc cho phong trào được. Lợi ích cho cách mạng đôi sao được bằng tiền?! Chúng mày cứ lo sao cho phong trào ngày một mạnh, chứ đừng bận đến những chuyện ăn uống tiền nong nọ!...

(1) Tiêu tư sản.

Thanh cũng mày tao với Chấn như những đồng chí cùng lớp với Chấn. Còn Chấn khi nói với mẹ Thanh vẫn bà với con, nhưng khi chỉ có Thanh thì Chấn cũng gọi mẹ Thanh bằng mẹ, mẹ mày... mẹ tao... nhiều khi Chấn hỏi Thanh chỉ hỏi: "Mẹ đâu hờ Thanh?", "Mẹ không đi chợ à?", "Mẹ lại mệt à?" "Mẹ đi nhà thờ?". Trong khi ấy mẹ Thanh càng hay chuyện với Chấn. Bà không quen uống chè tàu mà nhiều lúc cũng pha chè ngồi uống với Chấn cả buổi trưa. Thanh lại càng tin sẽ không có gì là trở ngại trong việc bọn Chấn đi lại ăn uống ở nhà Thanh, cũng như lấy nhà Thanh làm địa điểm phân phát tài liệu, gặp gỡ chuyện với thợ thuyền, thảo luận sách báo, tình hình chính trị, v.v...

Nhưng nửa tháng nay, Thanh nhiều lúc đã phải chú ý đến tinh thần của mẹ.

Không khí khủng bố đã bắt đầu nặng nề. Sở mật thám luôn luôn đi khám nhà, đi bắt người. Bên Xi măng, Hạ Lý, dưới Trại cau, hàng chục thợ bị bắt từ sáng sớm. Ở trụ sở Ái hữu nào, bất cứ ai ra vào cũng bị hỏi thẻ, Ái hữu thợ xẻ, Ái hữu thợ giặt bị gọi hẳn lên Sở mật thám bảo phải giải tán đi. Mấy chủ nhà có nhà cho trụ sở Ái hữu thuê rục rịch đòi lại nhà. Có nhà ở tầng trên cố ý làm đứt cả dây thép treo biển trụ sở, và phơi chần, phơi chiếu trùm lên. Nhiều lớp Truyền bá quốc ngữ chỉ còn lèo tèo mấy người đi học, hay có người đi học thì người dạy lại nghỉ. Tầm đêm, mật thám cứ đón ngay thợ ở cổng ra vào mà hỏi thẻ, rình rình anh em có việc đứng lại đông đông là xô đến kéo lên xe ô tô đưa về sở. Đường xóm thợ thuyền đi về nhiều tối xào xạc vắng ngắt... Nhiều nhà bỏ mua báo. Có nhà, con cháu đem báo về và đọc to thì giặt lấy báo cất đi...

Thanh thấy mẹ xộp hẳn người. Đến bữa Chấn về ăn cơm, mẹ Thanh càng ít nói. Những tiếng thở dài của mẹ Thanh lúc khuya đã như những mũi khoan, mũi dùi ngập vào tâm trí Thanh. Thanh cố bình tĩnh; trước mặt mẹ cũng như trước mặt Chấn, Thanh vẫn vui như không. Các lớp học của khu Thanh dạy và đôn đốc vẫn đông đủ người đi học. Kỳ báo Tin tức, Dân chúng và các sách mác xít ở trên Hà Nội xuống vẫn y nguyên số người của Thanh mua. Vì thế, lúc gần gụi Chấn hay khi ở các lớp về, ở các nhà anh chị em thợ thuyền hay thanh niên học sinh, chuyện trò đọc báo xong, Thanh lại thấy thật bình tĩnh và càng thấy hăng, thấy tin ở công việc. Trong lúc chuyện với mẹ, Thanh chỉ thoáng thoáng lựa nhời trấn tĩnh và phấn khích tinh thần mẹ, và Thanh tin rằng đây chỉ là một bước tất yếu mẹ Thanh phải qua giữa lúc phong trào gặp sức phản động tấn công lại.

Thì hôm nay cái điều mà Thanh cố tin không bao giờ xảy ra nó đương đến. Mẹ Thanh đương ở trước mặt Thanh với tất cả sự đau khổ đã tới cùng độ chịu đựng mà Thanh đã rất quen trên nét mặt mẹ cũng như trong ý tình câu nói của mẹ. Và đây rồi, mẹ Thanh đã nói ra, nói hẳn ra với Thanh:

- Mẹ nói xin có Chúa trên đầu biết, đối với hai anh ấy mẹ không dám quản ngại một sự gì là khó nhọc, hơn thiệt... Nhưng mà...

Không những bàn tay mẹ Thanh run bật lên mà cả người bà. Mẹ Thanh vừa nói như vừa phải nuốt đi mật đắng, nuốt đi vôi cháy xuống ruột xuống gan. Nghe mẹ nói chỉ được mấy tiếng thì tai Thanh ù ù. Thanh nhắm mắt lại như mếu như khóc:

- Mẹ! Như thế nghĩa là mẹ không thối nấu cho Chấn cho Kiều chúng nó ăn nữa chứ gì? Để quốc nó chỉ mới giở trò một tí mà mẹ đã mất tinh thần chứ gì? Mẹ ơi! Chỉ mới có thế mà đã ăn ở với phong trào như vậy thì đau đớn lắm mẹ ơi! Không còn mặt mũi nào mà nhìn các bà con anh em... mà nhìn chung quanh nữa đâu!

Người mẹ thấy khổ sở quá sức quá thế. Con bà vẫn chưa hiểu bà. Bà đã nói đến như thế mà con bà vẫn chưa hiểu bà. Đối với bạn bè của con, nhất là đối với Chấn, và đối với anh em bà con có bụng quý con, chạy đi chạy lại ở nhà bà, không bao giờ bà mà lại có cái sự nhị tâm. Bà là người chứ có là giống chó đâu! Bà lại còn là người có cái phần hồn nữa! Con bà và bè bạn anh em của nó đương đi về ăn uống vui vẻ với nhau, thế mà bà phải tính đến cơ sự thôi không cơm nước đi về ở nhà bà nữa, chỉ vì bà muốn giữ gìn cho cả con và bạn bè con thôi! Bà đã già nửa đời người héo hon rồi vì lo nghĩ. Không lẽ gì đến giờ bà thấy đời bà sẽ lâm vào bước hiểm nghèo, đưa con rút ruột của bà, bà có thể chết thay nó cũng được ấy, sẽ bị khốn bị nạn mà bà lại ngồi mà nhìn. "Nếu như Đức Mẹ đã lăn vào với Đức chúa Giêsu mặc kệ cả lưỡi đồng, cả gươm sắc của quân lính quan Philatô để giữ lấy Đức Chúa Giêsu trên đường vác thánh giá, thì ta cũng phải giữ lấy thằng Thanh như thế!".

Ý nghĩ đó làm mẹ Thanh mạnh hăn lên. Bà như nín được một cột chống, liền đưa tay ra mà nói với Thanh:

- Mẹ chưa nói hết nhời mà con cũng chưa nghe hết ý mẹ. Hai anh không ăn uống ở nhà ta cũng chỉ vài ba tháng cho qua cái lúc này, rồi thì anh em lại sớm chiều ăn ở với nhau. Còn như công việc của con thì mẹ dám có ý gì khác đâu! Nhưng mẹ chỉ muốn xin con một điều là có nhận việc gì thì phải suy tính trước sau, và có làm thì nên liệu thời liệu thế mà làm chứ đừng ngạo ngược quá. Và một điều nữa mẹ xin con là làm thế nào thì làm vẫn phải biết có Chúa trên đầu. Con học hành, đọc sách đọc báo, đi đây đi đó, suy nghĩ thông hiểu nhiều việc, nên có nhiều điều chỉ ý vào sức mình, chỉ ý vào cái trí khôn của mình. Nhưng mẹ thì mẹ tin mà rồi con cũng phải tin số kiếp người ta, mọi công việc của người ta còn do ý Bề trên định nữa!...

Thanh bật hẳn dậy, như có lửa phụt lên trong đầu Thanh, và Thanh tối sầm hết cả mặt mày, trông như không phải là mẹ Thanh ở trước mặt mình:

- Thế nào là ngạo ngược quá? Cứ quỳ xuống mà nâng lên đầu lá đơn... cứ đâm ngược ăn năn tội mà cầu ơn lành ơn phúc... cứ lạy van để chúng nó thí bỏ cho mấy đấu gạo, mấy chiếc quần áo cũ, mấy viên thuốc, mấy đồng bạc... cứ chịu mụ mị đi ở những trại kẻ khó, mù thì xay thóc giã gạo, què thì đan rổ rá, câm thì bổ củi gánh nước... cứ để hết đứa con này đến đứa con khác, nuôi lấy năm ba tháng rồi đem xuống cho bà xờ Phụng Bóp để lấy linh hồn... có phải cứ sống như thế, chịu như thế, làm như thế mới không là ngạo ngược?! Mới là hợp với ý Bề trên?! Đấu tranh không phải là ăn mày! Đấu tranh là giành lại lấy cơm áo bị bóc lột. Bao nhiêu mồ hôi đã đổ ra thì đấu tranh đòi lấy, vánh mắt những bọn ngồi không mà hưởng giàu sang sung sướng đến thừa mứa, bắt chúng nó nhìn thấy sự ăn cắp của chúng nó. Chính chúng nó là những kẻ phải đâm ngược ăn năn tội! Chính chúng nó là những kẻ phải quỳ xuống mà kêu xin! Không thì treo cổ chúng nó lên, hay đưa chúng nó lên máy chém như vợ chồng thằng vua Lu-i mười sáu ở Pháp, như bọn vua quan chúa đất ở Nga vậy.

Mẹ Thanh như bị một tảng lớn băng tuyết giội xuống người. Chân tay bà

bùn nhún hết cả. Mặt mày bà cũng tối sầm. Bà cũng trông như không phải là Thanh ở trước

mặt bà:

- Giêsuma! Lạy Chúa tôi! Như thế là quân dữ! Là quân dữ!... Giàu sang sung sướng thừa mứa có tội thì cũng chỉ chịu phán xét trước mặt Chúa! Mà có những người được như thế cũng không phải là bóc lột ai đâu! Ông cha người ta ăn ở hiền lành phúc đức và Chúa đã định cho người ta thì người ta được hưởng như thế.

- Có phải mẹ cũng lại là những quan tòa thầy kiện của chủ nợ chủ kia, đi lại ăn uống ở những nhà quân nợ mà cãi hộ cho chúng nó không? Chúng nó giàu chỉ vì có bóc lột, chỉ sống bằng bóc lột. Thợ thuyền dân cày sẽ lấy lại hết những gì của mình bị cướp bóc và kết tội những quân nợ. Chính thợ thuyền dân cày mới là Chúa phán xét những việc làm tội ác của chúng nó.

- Mày bán linh hồn cho ma quỷ rồi thằng Thanh ơi! Chúa quỷ Satăng đã lấy linh hồn của mày đi rồi! Mày càng ngày càng sa vào con đường mù đường tối tăm Thanh ơi! Nếu tao là cái giống quan tòa thầy cãi thì tao không để ra mày và không phải chịu khổ vì mày cho đến ngày nay. Mày dạy học dạy hành mấy năm giờ không qua một lần bị hỏi, bị khám, ai ai cũng yêu cũng mến che chở cho mày, giờ mày nên người, giỏi giang sung sướng... chỉ vì tao cầu xin. Vì ai mà có xống thâm, vì ai có quả có mâm bán hàng? Thế mà bây giờ mày như thế. Mày mà mất ơn Chúa thì sẽ khốn khổ khốn nạn lúc nào không biết đâu. Hự... hự... công tôi đổ xuống sông xuống biển.

- Không! Công mẹ là công mẹ... Ơn nghĩa của mẹ là ơn nghĩa của mẹ... Tình nghĩa của bà con anh em là tình nghĩa của bà con anh em... Không thể vợ vào cho Chúa được! Cũng như hơi sức của mẹ và hơi sức của con có đổ ra thì mới có sự sống này chứ không phải nhờ ai, nhờ ơn Chúa nào cả! Không thể quỳ xuống trước một thứ hình ảnh mà con người đã tạo nên và lại thờ

phượng nó, rồi u mê ám chương đi vì tin, vì sợ nó. Càng không thể quỳ xuống trước mặt giai cấp bóc lột!...

Tiếng nói cuối cùng của Thanh đã khản đặc. Thanh đứt hết hơi. Một sự ghê rợn lạnh buốt chạy ran tâm trí Thanh. Thanh lại nhớ đến cái bài giảng tuần trước ở nhà thờ Cầm. Buổi đó tình cờ Thanh vào nhà thờ. Thanh lại ngồi song song với hàng ghế của nhà Đức Sinh có cả Huệ Chi đi lễ. Thanh giật mình khi viên cố đạo lên tòa giảng. Có phải viên cố trên nhà thờ chính xứ mà Thanh nghe mấy lần Gái đen và Côn nói chuyện đạo mẹ con Gái đen đem đồ lễ đến nhà Đức Sinh nói với y chạy cho cha Gái? Đúng mà! Đúng thật y rồi! Giờ y đứng bệ vệ ngay trên đầu Thanh, ngay trên đầu mọi người. Cái hình ảnh râu tóc lấm tấm hung hung màu hồ tiêu, mắt xanh quắc quắc, trán cao, mũi khoằm, vẻ mặt, mắt nhìn như lò ngò mà quắp lấy người ta, cái hình ảnh tuy Thanh không gặp bao giờ nhưng lần đầu tiên Thanh thoát trông thấy thì bờ ngõ vô cùng, tưởng như đã quen thuộc lâu quá rồi ấy, giờ thật bằng xương, bằng thịt và cũng cất tiếng nói ở trước mặt Thanh.

Trên tòa giảng, viên cố đạo nói đến nửa tiếng đồng hồ về một câu phán truyền của Chúa: "Hỡi những kẻ khó nhọc và gánh nặng hãy đến cùng tao, tao sẽ cho bay được yên nghỉ". Rồi quanh quần thể nào y nói cả về nước Nga, về những cảnh chẳng còn tôn ti trật tự, chẳng còn đạo đức lễ nghĩa, hỗn loạn ghê khiếp ở cái nước vô thiên vô đạo, giặc cướp, đói kém, tan hoang, gọi là cộng sản kia. Vẫn chưa đủ! Y nói sang cả nước Tây Ban Nha. Cảnh tàn phá, đâm chém, bắn giết đương đầy đường đầy chợ ở nước này cũng gây nên bởi cộng sản, gây nên bởi vì mất ơn Chúa! Đó là trên thế giới. Còn trong xứ An Nam hiện nay cũng đương có nhiều kẻ gieo rắc tội lỗi ở các nhà máy, các sở mỏ, kẻ chợ, đồng quê, mà nếu không mau ngăn chặn trừ diệt thì cũng gây nên những cảnh ghê khiếp khốn nạn như ở nước Nga, nước Tây Ban Nha kia. Vậy các con chiên phải mau mau chạy cả về dưới chân Chúa, đừng nghe những chước móc ma quỷ ấy, sắp mình xuống nữa dưới Thánh giá Chúa và đi theo Thánh giá Chúa để lên nước thiên đàng vui vẻ đời đời chẳng cùng

Amen!...

Tiếng nói chậm rãi hơi ngọng cổ làm ra vẻ xót xa, lo âu, khó khăn của viên cố đạo như dây dợ cổ quẩn lấy tâm trí người ta. Một sự im lặng nặng trĩu. Những tiếng thì thầm xuýt xoa và tiếng đấm ngực của các con chiên... Giữa ban ngày mà Thanh thấy gai gai như gặp phải một thứ ma quỷ xuất hiện.

Chính thằng "cha" này sẽ cho mẹ Thanh chịu lẽ đây! Cũng chính thằng "cha" này đi thăm viếng các con chiên thợ thuyền đi đạo, đi viếng các thợ thuyền và bố mẹ con cái của họ ốm chết, và cũng cho họ chịu lẽ nữa! Nhưng... không! Không! Không thể nào để mẹ Thanh bị lừa dối và đầu độc như thế được! Mẹ Thanh không thể nào lại ngã về hàng ngũ những quân thù của Thanh, những quân thù của giai cấp và quần chúng, những quân thù của một chủ nghĩa và lý tưởng mà Thanh yêu mến, tin tưởng, nguyện đến cùng đi theo chiến đấu! Thanh đã lờ lờ với mẹ rồi! Trong cơn đau xót căm giận, Thanh đã mất hết sự sáng suốt để đánh giá, để đối xử, để giải quyết. Thanh đã đẩy mẹ vào hai cánh tay rắn rết của quân thù bọc bằng nhung và áo lễ, bằng lẽ thói và giáo lý giáo quyền nhằm nhằm kéo giật lấy mẹ Thanh.

- Thằng Thanh kia! Mà...!

Tiếng ư ử trong cổ họng mẹ Thanh càng xoắn lấy tim Thanh. Một bầu lạnh lẽo, tối thăm chập xuống người Thanh. Thanh chạy đến ôm lấy vai mẹ, lay lay người mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Cặp mắt và vẻ mặt điềm đạm, bao dung mà cương quyết của Chấn hiện ra trước mắt Thanh. Nếu Chấn được biết cái cảnh này thì Thanh còn làm sao mà nhìn thẳng vào mắt Chấn được nữa? Cả với chị Xim, với bà cụ Xim, với bác Sấm, với bà Gái, với ông cụ Cam... và bao nhiêu người quen biết khác, chỉ

chiều nay là đến hết tai họ những chuyện xảy ra này, Thanh cũng sẽ nhìn mặt họ và ăn nói với họ ra sao? Thanh nâng hân vai mẹ lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!...

- Thôi! Bỏ tôi ra! Đừng mẹ con gì với tôi nữa! Đừng mẹ con gì nữa với tôi, cho tôi khổ. Giêsu! Con lại thêm sự đau đớn quá sức lẽ mình này!...

Mẹ Thanh phục xuống ghế. Chỉ thấy tiếng bà thở khò khè ưng ức, đôi vai bà nhấp nhô. Bà không nghe Thanh nói nữa.

... Chợt tấm màn cửa bị giật tung xuống đất. Hai tai vểnh và một đầu chó lai lông vằn như hổ xõ vào nhà. Tiếng giày tây xậm xịch ủa vào theo. Tiếng quát, tiếng hỏi:

- Nhà thằng Thanh đây?!

- A! Nó ở nhà!

Cả mẹ Thanh và Thanh đứng phắt dậy. Mẹ Thanh rút lên quần quần tóc, bổ ra cửa:

- Làm sao lại đến thế này? Lạy các quan... nhà con có làm gì trái phép nhà nước đâu?!

Thanh vội níu mẹ lại. Thanh đưa mắt nhìn. Đủ cả Tây cậu với con chó lai rưng rưng cứ chồm chồm hít hít của y, và những thằng Ngang, thằng Phệ, thằng Lấp chuyên đi bắt người biểu tình đình công, khám xét các nhà và tra tấn người ta nữa. Chính thực Tây cậu đương đứng lừng lững trấn lấy cửa, cái vai lệch lệch, môi mép nhấp nháy, tay tung lên bắt lấy xóc xóc chùm chìa khóa vừa nghiêng ngó khắp nhà Thanh. Thằng Ngang béo đen, mắt ti hí, cằm sạm râu, làu nhàu hất hàm cho Thanh:

- Ra xe ô tô, về sở!

Mẹ Thanh giằng tay Thanh ra, chạy đến trước Tây cậu sụp xuống vái:

- Bấm lạy quan lớn, con con có làm gì đâu? Con con làm sao mà bị bắt như vậy... Bấm quan lớn...

Con chó lòi xồ ngay đến, cặp mắt nó đương lắc lảo tròng ngay lại nhìn cái hình thù của mẹ Thanh rã rượi dưới chân chủ nó. Tây cậu cười ồ một tiếng, hất một bên vai và tung theo chùm chìa khóa, nói đặc giọng An Nam:

- Đây không biết. Ra ngay ô tô. A lê ra ngay. Sắp có cuộc mét tinh trên sở đấy. Về sở tha hồ mà hò hét, mà giơ quả đấm, mà bố công nông và phất cờ lên!

- Bấm lạy quan lớn... thưa quan lớn...

Một tay mẹ Thanh đưa ra chơi với trước mặt Tây cậu, bà định kêu van thêm; một tay mẹ Thanh run rẩy níu lấy áo Thanh:

- Con ơi! Có gì mẹ cũng xin đi với con. Bấm lạy quan lớn, bấm lạy các ngài, cho con cùng đi với con con...

Thằng Lấp đá tay mẹ Thanh đi:

- Cái... cái con khỉ! Đi đi... đi cái con khỉ... khỉ mẹ!...

Mẹ Thanh cả hai tay níu lấy áo Thanh:

- Con chưa ăn cơm mà! Xin quan lớn và các ngài cho con con ở nhà được ăn miếng cơm đã.

Thằng Phệ mặt hùm hụp bung bung, giọng lè nhè, miệng như đầy khói thuốc phiện:

- Cái nhà bà chiến sĩ mẹ này mới lần mà lần mãi. Chiến sĩ con đi mét tinh, đi tranh đấu thì ai người ta còn thiết ăn uống...

Thanh nóng ngẹt cả đầu. Thanh gỡ tay mẹ bước ra, Thanh đưa mắt nhìn ra đầu ngõ. Làm sao có người đưa tin cho Chấn cho Kiều dừng về bây giờ. Môi Thanh mím mím. Thanh sức nhớ lại những mẫu chuyện và những kinh nghiệm của Chấn, của Lương, của những anh ở Sơn La, ở Côn Lôn về. Thanh tự nhủ phải tỉnh táo chờ đợi và sẽ chịu đựng tất cả những cái gì tàn bạo ghê gớm sắp tới. Bước qua cái rãnh, Thanh không để ý và cũng không ngờ đầu gối Thanh run đến thế, Thanh nhao đi như vấp ngã. Ngoài xóm, trẻ con người lớn đứng dạt sang hai bên đường, thập thò nhìn ra. Chiếc ô tô xám đã quay mũi ra đường rú ga. Trên xe, Xim ngồi bên Cam. Da mặt Xim đã xanh càng tái ngắt. Nhưng cặp mắt Xim vẫn sáng, vẫn bình tĩnh. Khi Thanh đi ra, cặp mắt ấy ngời hân lên đưa nhìn Thanh.

Dưới xe, bà cụ Xim bế cái cháu cứ lùi ra rồi lại xô đến. Thằng phụ mật thám ngồi chặn ở cửa sau xe cứ nhấp nhóm nhìn ngóng bọn trong ngõ ra. Bà cụ Xim quài ngay tay dúi cho Xim lọ dầu quất thần và nắm lấy tay Xim:

- Khế ơi! - Tên cái của Xim - Rồi con lại về, không sợ gì đâu! Đừng lo gì ở nhà cả! Không được nghĩ quanh nghĩ quẩn gì đấy!

Hai đầu ngón tay người mẹ già cứ thúc thúc, cấu cấu vào gan bàn tay Xim. Mắt bà cụ cũng ngời lên nhìn lại Xim, xót xa, quẩn quýt, cắn dận. Ông cụ Cam đứng giữa cửa, quăm quăm đôi mày nhìn ra ngoài ngõ, cái bụng trẻ hở rốn và lồng ngực thâm lầy bắp thịt phập phà phập phồng. Cái gậy hèo của ông cụ chống xuống đất oằn lại, rung rung. Nếu cái gậy hèo trong tay ông cụ lại là khẩu cò tràng hay thanh mã tấu? Và nếu ông cụ còn đôi mắt, và nếu những đường trong xóm ngõ đây lại ở giữa những rừng Dinh Thép, Cầu Gồ, Rừng Báo, Suối Lửa của Yên Thế? Tất cả chúng nó sẽ chết! Tất cả chúng nó phải chết. Cứ ba thằng ăn một viên đạn suốt qua đầu. Cứ một nhát phạt là mất ngọt nửa người. Tất cả những thằng đến nhà hôm nay bắt Cam cũng như

những thằng năm xưa đến bắt bác Quất đều phải chết!

Xe ô tô chuyển bánh. Tây cậu lên ngồi chỗ lái ngoái lại nhìn Cam, nháy mắt một cái, cười hề hề:

- Con nhà Quất về sở chuyển này thì tha hồ mà công kênh bố già mẹ trẻ lên diễn thuyết nhá! Tha hồ mà đá đảo đá đảo!...

Xe chạy, thằng Côn vẫn chạy theo:

- Anh Cam ơi! Anh Cam ơi!...

Cam vẫy vẫy tay:

- Về nhà với ông, ông làm điều cho! Về nhà với ông!

Gặp mấy người quen làm Sáu Kho và ở bên Xi măng về ngạc nhiên nhìn mình, Cam lại cười, vẫy họ:

- Được đi ô tô chơi phố đấy!

Thanh và Xim mỗi người một xà lim. Cam ở buồng giam to với hơn chục anh em người làm ở sở Carông, người Máy chỉ, người làm thợ nề, thợ may. Hai chị làm Máy tơ, một anh làm ở Xi măng và hai anh chính trị phạm cũ cũng bị giam riêng mỗi người một xà lim. Chuyển ô tô đi bắt bọn Cam, Xim, Thanh là cuối cùng. Khi cái then sắt cửa buồng Cam kìn kịt đẩy vào ổ khóa và khi những tiếng giựt khóa càn cạch xoang xoảng để soát lại các cửa buồng giam vừa im, thì còi Nhà hát rú lên. Thanh giật mình, chạy xồ ra cửa, suýt vấp đầu... Thanh kiểng lên để nhìn qua cái khe miếng cửa gỗ bằng bàn tay mà chỉ bên ngoài mới kéo ra được. Thanh những mong trông lại được một tí cảnh vật bên ngoài mà Thanh không thể nào ngờ được rằng nó biến đi

nhANH chóng đến như thế. Vô ích! Một mùi hôi xì của bụi bặm, gỉ sắt kết lại với hơi gỗ xộc ngay vào mũi Thanh. Cái cảnh vật mà Thanh được nhìn chỉ là ba bức tường quét hắc ín từ chân đến lưng chừng và một chỗ nằm bằng sàn xi măng, một cùm sắt bản to dày hơn cả vành xe bò để ngoạm lấy cổ chân, một cái trần thấp phía trên có những gióng sắt to như những dùi đục. Và cái cửa! Cái cửa gỗ lim, sơn xám nẹp sắt, một lần khóa ổ, một lần khóa cài then, không bao giờ cho Thanh thấy bên ngoài cũng như không bao giờ để bên ngoài biết đến Thanh vậy.

Giờ mười một rưỡi. Chúng nó nghỉ trưa đến hai giờ mới làm việc. Còn non ba giờ nữa mới mở cửa. Còn non ba giờ nữa Thanh sẽ theo một tên a dăng dẫn lên gác hai gác ba kia. Không hiểu Thanh sẽ phải trả lời những câu hỏi gì đây? Chịu những trận tra tấn gì đây? Thanh đã nằm xuống sàn, hai cánh tay áp lấy mặt để không nghĩ không tưởng tượng gì nữa, nhưng lại nhòe dậy. Thanh xò ra cửa, cạy cạy miếng cửa bằng bàn tay ở trước mũi Thanh. Đầu ngón tay Thanh đau nhức mà miếng gỗ càng như có đinh ốc xoáy chặt, hay đó không phải là miếng gỗ rời mà là nguyên một tấm cửa to khía giả làm cửa sổ vậy.

Sao lại còn non ba giờ nữa cửa mới mở? Sao Thanh lại phải giải lên tầng gác kia? Bỗng nhiên sao Thanh lại vào đây giam ở đây? Tâm trí Thanh run lên, Thanh thấy Thanh sẽ phát điên mất nếu Thanh cứ phải nhốt thế này, sống mãi trong cái buồng "địa ngục" này, và chịu những cảm giác này!

- Chị Xim ơi! Chị Xim ơi! Các đồng chí ơi!...

Thanh đâm đâm cái miếng cửa, rền rền gọi. Sức nghĩ đến các luật lệ mà tên gác khi đẩy Thanh vào xà lim đã bảo Thanh, và khi hăn soát lại các cửa xà lim thì bảo thêm một lần nữa cho mọi người, và sức nhớ đến những kinh nghiệm của Chấn khi bị bắt đã nói với mình, Thanh vội rụt tay lại, quay về chỗ cũ.

Thanh nằm vật xuống sàn.

Trên mặt sàn xi măng vừa lạnh vừa hôi, cái cùm lù lù và như có hai con mắt ở hai lỗ cùm chỉ chực hập lấy chân người ta. Thanh bủn nhủn hết cả người, thấy mình không còn một chút gì để tự vệ. Đè lên người Thanh, quật lên người Thanh, từ đây là tất cả sự tàn bạo của một tổ chức dã man nhất của một chế độ thống trị mà Thanh phải chịu một mình trong những bức tường giam giữ Thanh với những sắt, gỗ, xi măng, cùm khóa đã kiên cố vô cùng lại còn cả một hàng rào dây thép điện, tường đá, lính gác ngoài kia nữa... Thanh bỏ hai cánh tay ấp mặt xuống, mà khoanh chặt trên ngực. Thanh duỗi cứng hai bắp đùi, môi mím lại. Thanh lại nhất định không nghĩ ngợi, tưởng tượng gì nữa.

Không hiểu những xà lim đây thì xà lim nào cha Cam, Lương và Chấn đã ở vậy? Không khéo xà lim mình lại là xà lim trước của cha Cam cũng nên. Chúng nó đánh ông ở cả trên gác và dưới này nữa mà. Ông đã bị xích tay lại còn nhét giẻ đầy mồm suốt hai tháng ở xà lim để khỏi cắn lưỡi tự tử. Thằng Roăng mặt đỏ bây giờ lên phó cấm, xuống tận xóm bắt ông rồi chuyên đánh hỏi cung ông. Ông đau dạ dày và bị kiệt lị nặng vì đòn của Roăng đây! Nó bắt ông nhịn đói rồi cho ông ăn cơm trộn muối. Cơm xong, nó bắt ông uống thuốc tẩy muối đến phình cả bụng. Ông ỉa không kịp thì nó đứng lên bụng dận cho ông miệng nôn trôn tháo. Đạo ấy cũng đã có bộ ba Ngang, Phê, Lấp rồi. Thằng Ngang thì chuyên tra điện. Nó đã tra Lương. Nó thích nhất là lấy dây thép răng cửa thọc vào ống đái người ta kéo đi kéo lại rồi bắt điện cho giật. Lúc nó đấm người ta thì hai mảng thịt ở hai bên gò má nó tím lại và phình lên như mặt lên đồng xiên lình. Nó đánh xong thì phải uống rượu ngay. Rượu nó uống là rượu ngang ngâm thuốc bắc. Thằng Lấp thì thích lấy kim lách vào móng tay rồi cầm thước đồng vừa đóng vừa lấy cung. Thằng Phê chuyên lộn mề gà. Anh gì ở Nga về huấn luyện anh em lý thuyết ở Côn Lôn ấy, chỉ vì bị lộn mề gà mà ngực rúm lại gãy hai chiếc xương sườn, vừa ho lao, vừa sưng gan, sưng thận, không nằm ngồi, không thở được. Lương thì bị

thằng Phê tra...

Hôm nay cả ba thằng Ngang, Phê, Lấp đều đi bắt. Không biết tình hình bây giờ chúng nó có còn giở những đòn ấy ra không? Mà Thanh bị bắt vì chúng nó đề phòng ngày kỷ niệm Đảng Cộng sản Đông Dương sắp tới, hay vì Thanh liên lạc với Chấn, với Lương, với thợ thuyền, anh em còn có những liên lạc gì những hoạt động gì khác mà Thanh không được biết. Rồi liệu thằng Tây cậu đi bắt người về có đánh không?

Thanh thót ngực lại. Thanh lại nhồm dậy. Con chó lòi của Tây cậu lại đứng ngay trước mặt Thanh. Cặp mắt nó vẫn vẫn, những đường gân và thần thịt ở ức nó giật giật nẩy nẩy, lưỡi nó đỏ và rấp lo la lo le, nó thờ hừng hực nhìn chủ, chờ đợi. Chủ nó, cái thằng Tây lai trước làm xếp bột Ngã sáu thay lão cầm Bảy mề đay, từ ngày phong trào thợ thuyền Hải Phòng lên thì nó đổi về làm thanh tra mật thám kinh tế rồi chuyển sang làm mật thám chính trị, ở đâu cũng khét tiếng là sục sạo và đòn tra này! Nó vừa đánh vừa huýt sáo và nhai kẹo. Nó chuyên đâm bằng chùm chìa khóa và thích nhất là cù người ta. Khi nó cù thì nó cười ha hả, cười sằng sặc, cười rít lên. Hai bàn tay của nó ngón như những quả chuối mắn, bầu lấy mạng mỡ, thọc vào nách người ta mà xoáy, mà gãi, mà véo. Khi nào nó mệt thì nó để con chó lòi tra thay nó. Con chó này đã bị bọn bầu sáu ngoài Sáu Kho bắt ghè gãy hết răng, lấy dây gai thắt vào hai hòn dái treo lên mấy hôm để rồi làm thịt.

Khi Tây cậu tra thì con chó móm nằm chầu ở một xó. Khi con chó móm tra người thì Tây cậu uống bia và trứng vịt lộn. Con chó cứ nhè cổ, nách, háng và chỗ hiểm của người ta mà nhay mà cào mà xé. Người ta nằm dưới chân dưới mõm con chó mà kêu mà rên cho tới lúc nào con chó rú lên, máu me đầy mình nó và Tây cậu huýt sáo gọi, nó mới thôi. Con chó móm nghỉ cũng được ăn trứng vịt lộn và nó còn uống cả sữa tươi... Ông Dâng đã bị Tây cậu bắt... ông Dâng đã chết! Ông Dâng tự tử hay chết vì tra tấn?

Nếu chúng nó giở những đòn kia ra? Nếu anh chị em trong này bị tra tấn

thì thế nào cũng phải tìm cách thông ra cho anh chị em bên ngoài để viết thư lên cho anh em nhà báo trên Hà Nội mà phản đối, đòi đình chỉ khủng bố, đòi thả mọi người ra... Những dòng chữ to "Đả đảo khủng bố! Phản đối sự bắt giam trái phép của Sở mật thám Hải Phòng!" sẽ in lên trang nhất và ở đầu báo. Rồi lại mét tinh đấu tranh ở Vườn hoa đưa người, ở ngã tư An Dương. Có thể thì sẽ lại biểu tình lên Sở đốc lý mà hô khẩu hiệu nữa!... Thanh nghĩ đến bà cụ Xim, đến Gái đen, đến bác Sấm. Chỉ chiều nay là Gái đen sẽ đi báo tin khắp nơi cho các anh chị em biết. Bà cụ Xim không đi được thì bà cụ sẽ làm giấy lên Sở mật thám đòi Xim về, hay bà cụ đứng đầu những gia đình có người nhà bị bắt mà đòi tha, cả bà Gái nữa; và tất cả những nhà có người bị bắt. Trước Sở mật thám, có thể giờ đây đã có đông người nhà của anh chị em bị giam cầm nấp quà bánh để xin vào hỏi thăm và xin tha, cũng như lần biểu tình ủng hộ người của Mặt trận dân chủ ra ứng cử hội viên thành phố và lần biểu tình chống thuế đền thuế nước mà nhiều anh chị em đã bị bắt.

- Giờ có lẽ đã gần một giờ. Phải hơn một tiếng đồng hồ nữa mới mở cửa. Được tha hay lên trên gác kia, thôi! Muốn thế nào thì thế...

Thanh tự nhủ. Thanh chợt thấy khát và cả đói nữa. Sáng nay Thanh lại không xôi cháo gì cả. Lúc Thanh về nhà, Ngõ đương ghế cơm. Ở bên nồi cơm, xanh chả trứng đương nổ lép lép, xèo xèo. Mùi thơm từ ngoài ngõ đi vào đã thấy. Bát cá để hấp cũng sắp sẵn. Một bát chậu to sắp những khúc cá quả như những khúc giò nạc, và cà chua hồng, gừng mỡ... chưa nấu mà đã nhoáng mỡ và cũng thấy thơm, thấy béo rồi. Đói! Đói! Rồi còn đói nữa, còn thèm nữa. Chính những cái này sẽ day dứt hàng ngày, ghê sợ không kém gì những trận đòn tra. Có những kẻ chỉ bị một trận là đã "quay" ngay, khai ngay. Quay và khai xong thì được ăn liền. Bít tết, chim quay, xà lách dầu giấm khoai rán! Rượu vang, thuốc lá Ănglê nữa! Ăn ngay trong xà lim này. Ngay trong lúc anh em đồng chí thoi thóp ở chung quanh mà có người chỉ được liếm tí nước lã sốt xuống miệng. Có người chỉ nhìn những vẩy cá mặn và vỏ cơm nằm lay lắt với những dòng kiến bò trên đầu lúc lâu rồi nhắm mắt lại.

Sự tưởng tượng đó chưa dứt thì hình ảnh mẹ Thanh lại nổi lên. Đó là lúc mẹ Thanh chơi với dưới chân Tây cẩu, lạy van bọn chúng cho Thanh được nán lại ăn cơm nhà để rồi giải đi.

- Khốn nạn! Khốn nạn! Nhục quá! Nhục quá!

Thanh cuống cả người. Sao những bà cụ Xim, ông cụ Cam và cả bà mẹ Cam nữa cũng đau khổ nhưng vẫn giữ được tư thế? Mẹ Thanh thật không ra sao cả! Thanh ấp vội cánh tay lên mắt, lắc lắc đầu. Năm xưa cha Cam bị bắt, mộ đội Nhị vẽ đường vẽ lối ngay cho mẹ Cam đến nhà Đức Sinh nói với Đức Sinh đưa đi lạy van cha cố để chạy tha cho cha Cam. Nhưng với mẹ Thanh, mẹ Thanh sẽ không đợi ai mách bảo, thế nào chả vào ngay trại Đức Sinh mà cầu cạnh nếu Thanh bị giam lâu, nhất là lại nghe nói Thanh bị đánh. Cái gì chứ cái khóc lóc, lạy lục ở cái cửa quan tòa với những các quan đầu tỉnh là nhà Đức Sinh kia, phải! cái khóc lóc và lạy van thế nào cũng là đầu vạ của mẹ Thanh khi đến trước Đức Sinh. Còn đồ lễ. Những gì đây? Với Đức Sinh thì rượu sâm banh, sơn hào hải vị còn được, chứ với những chánh Sở mật thám lại là chánh cấm chính trị hay quan tòa, biện lý thì phải những thứ gì để chúng nhận cho? Thanh đau thắt tâm trí lại. Thanh nghĩ đến mẹ Thanh sẽ cầu cứu vợ chồng Thy San mà người nói lớt cho mẹ Thanh sẽ là Huệ Chi. Mẹ Thanh sẽ châu chực lúc Huệ Chi đi nhà thờ mà nói năng. Mẹ Thanh sẽ mua cho Huệ Chi bằng được những thứ cúc trắng, hồng bạch, huệ mà Huệ Chi thường đem đi dâng bàn thờ Đức Mẹ, bà thánh quan thầy và viếng mộ mẹ. Hai tay ôm lễ mễ các thứ hoa, mẹ Thanh sẽ theo sau thằng Hùng học trò của Thanh và Huệ Chi mà khúm núm rên rầm:

- Cô thương lấy tôi... Mẹ con chúng tôi bấy lâu ơn nhờ cửa cụ, cửa ông bà và các cô... Cháu nó vốn hiền lành...

Hay mẹ Thanh đón cả Giáng Hương mà cầu khẩn:

- Lạy bà... chúng con...

Có thể đến như thế nữa không? Giáng Hương! Giáng Hương! Lạy bà... chúng con... Giời ơi! Giáng Hương! Giáng Hương!... Giáng Hương rồi đây mẹ Thanh sẽ phục xuống mà kêu cầu... Giáng Hương mà Thanh đã...

Một thân thể... một da thịt với một mùi thơm như quất vào đỉnh óc Thanh lại sừng sững ở trước mặt Thanh: Giáng Hương. Thanh lại thấy không phải là câu chuyện đã qua, không phải là sự việc đã qua mà vẫn là hiện tại, Giáng Hương đương ở trước mặt Thanh, Thanh đương ở trước mặt Giáng Hương, cả Thanh và Giáng Hương vẫn sống cái khắc giờ ấy!

Tấn kịch ấy đã diễn ra thứ sáu tuần trước mà hôm nay mới là thứ năm thôi! Trưa hôm đó, Thanh đến nhà Thy San dạy buổi học thường nhật cho Hùng và cu Chú. Người gác không cần Thanh bấm chuông đã mở cửa cho Thanh vào, Thanh đã ngạc nhiên thấy không có vú Hùng mà là Dâng ở trong nhà ra đuổi chó. Dâng bẽn lẽn chào Thanh, lí nhí bảo với Thanh rằng chú Hùng với các cô xuống trại ăn tiệc và ở lại xem con gấu con của người quản lý đồn điền ngoài Quảng Yên đem về biểu có lẽ đến hai giờ rưỡi ba giờ mới về. Thanh đi vòng rẻo hành lang đến gian phòng học riêng trông ra vườn. Thanh ngồi trong nhà mấy phút thì ra chiếc ghế đá hoa ngoài góc vườn lấy sách ra đọc. Thanh đương đọc một cuốn của Tônxtôi mà Thanh phải tranh nhau, phải chờ hàng tháng ở thư viện thành phố mới mượn được.

Giời gió lạnh nhưng nắng to. Gió thổi nắng qua những chòm hoàng lan, dạ hương, trúc đào, hoàng anh và giàn tigôn như rải phấn rải hương trong không khí. Từng làn hương hồng bạch, cúc vàng cúc trắng thoảng lên theo. Chung quanh Thanh, nắng gió phới phới reo từng đợt từng đợt, và mỗi khi làn gió dào lên tràn ra ngoài xa, các cành hoa lá im lìm, thì cái vắng lặng ngào ngạt liền dâng lên mênh mông. Từng nhịp thở của Thanh và từng tiếng róc rách của dòng nước chảy xuống những bậc rêu ở cái bể hoa sen gần đấy cũng nghe thấy.

Chợt Thanh thấy có gì lạ lạ ở sau lưng. Thanh vừa ngẩng lên thì một nụ

cười sáng rực ngay trước mặt. Giáng Hương đặt bàn tay lên vai Thanh, nói bằng tiếng Pháp:

- Người gia sư trẻ tuổi của tôi, anh cứ đọc đi! Mà anh đang đọc gì đấy?

Giáng Hương mặc quần áo lụa lót mình và áo len đan rộng. Có lẽ Giáng Hương vừa tắm gội xong, tóc buông xõa ra sau lưng, những giọt nước còn thấm ướt lấm lấm ở ức và ngực. Giáng Hương cúi hãnh xuống lật lật những trang sách:

- A! La résurrection (2) của Tônxtôi! Cậu giáo cũng đọc Tônxtôi? Năm tôi còn ở Pari tôi đọc đi đọc lại cuốn này và xem cả chiếu phim nữa.

(2) La résurrection: sống lại.

Thanh bàng hoàng, mạch máu ở thái dương dường như sắp đứt bật ra khi Giáng Hương ngồi xuống bên cạnh, nhìn vào mắt Thanh, mà cả cặp môi và đôi mắt của Giáng Hương cùng cười với Thanh:

- Cậu giáo Thanh chắc cũng thương nàng Mátsôlôva lắm. Nàng Mátsôlôva trong trắng ngây thơ bị lừa dối, bị phụ bạc!

Thanh càng rùng rục cả người. Làn da thịt ở bả vai, ở cánh tay, ở bắp đùi Giáng Hương như kề hãnh vào vai vào cánh tay vào bắp đùi Thanh. Một mùi nước hoa, một mùi thơm đặc biệt mà mấy lần Thanh bắt gặp khi Giáng Hương đi qua chỗ Thanh, hay Thanh đi qua chỗ Giáng Hương vừa đứng, - cái mùi thơm sắc ngọt không thể nào quên được ấy liền ngát lên choàng lấy người Thanh. Giáng Hương áp lấy bàn tay Thanh, lại nói bằng tiếng Pháp:

- Người gia sư trẻ tuổi của tôi! Sự trong trắng hồn nhiên của anh đã làm tôi để ý đến anh và tôi thương mến anh vô cùng...

Không biết Thanh đã ôm Giáng Hương trước hay Giáng Hương đã ôm Thanh trước. Đôi môi Thanh đã bị Giáng Hương ghì lấy mà cắn. Và đôi môi nóng bỏng của Giáng Hương còn rít vào cổ, vào ức, vào gáy, vào vai, vào ngực Thanh, rên xiết: "Mon jeune gars je t'aime tant! Ah! Mon jeune gars combien je t'aime". Toàn thân Giáng Hương sau đó như lả đi trong vòng tay của Thanh. Còn Thanh cũng như rã hết gân cốt mà ôm siết lấy thân thể Giáng Hương...

... "Gã thanh niên của ta! Ta yêu mày chừng nào! A! Gã thanh niên của ta! Ta yêu mày biết bao!..." Không! Không! Cả cái mùi thơm, cả cái da thịt, cả cái thân thể của Giáng Hương phút không còn là của Giáng Hương. Thanh thấy thật là một thứ gì tanh nhờn, trần trườn của rắn rết đã quấn lấy người Thanh, đã rúc vào mỏ ác Thanh, đã hút vào miệng Thanh. Hơn nữa, một thứ ma quái, một kẻ hờn thù của Thanh nó đã vồ lấy Thanh mà Thanh đã không kịp suy nghĩ, đã quên lú đi và đã buông mình. Thanh xanh mắt lên nhìn... "Lạy bà!... Chúng con! Thừa bà... chúng con..." Giời ơi! Mẹ ơi!... - Thanh kêu lên và ngồi bật dậy. Mặt Thanh vấp vào bức tường mà Thanh không thấy đau gì cả. Thanh muốn đập tung cửa để về nhà. Thanh chỉ cần về nhà lấy năm phút thôi rồi lại vào đây chịu đòn tra tấn gì cũng được, rồi lại vào đây chịu bao nhiêu năm giam cầm cũng được. Thanh về để kịp giữ lấy mẹ, và chỉ dặn mỗi một câu:

- Mẹ đến nhà Đức Sinh, nhất là đến nhà Thy San mà kêu cầu một nhời, phải, chỉ một nhời thôi, là con sẽ cắn lưỡi tự tử ngay mẹ ạ...

Thanh lại nằm vật ra sàn. Thái dương và trong đầu Thanh nhói buốt không thể nào chịu được. Thanh nhắm mắt lại, day day trán, cố di cố xóa cho vụn nát đi, cho tan tành hết những hình ảnh hồi hiện và nghĩ đến kia mà Thanh rờn sợ vô cùng... Bên ngoài đã có tiếng người nói xào xạc, đi lại. Sắp đến giờ mở cửa xà lim... Sắp đến giờ trên gác kia làm việc...

Xim ở cách Thanh ba xà lim. Từ lúc Xim vào, Xim chỉ ngồi một lúc còn thì cố nằm cho đỡ mỏi nhất là đỡ nhức đầu. Hôm qua Xim làm tầm đêm. Lúc về Xim còn đến nhà mấy chị em. Xim thăm một chị vừa ở cũ, đưa sách báo cho hai chị, và nói chuyện với một bà có người nhà làm ở Xi măng vừa bị gọi lên Sở mật thám giữ lại hai hôm và bị dọa đuổi biệt xứ Hải Phòng, Hà Nội, Nam Định, Hải Dương. Về nhà, Xim đương lau mình định thay quần áo đi ngủ một giấc rồi hãy dậy ăn uống thì mật thám bắt ra ô tô.

Giờ Xim vẫn không thấy đói mà chỉ nhức đầu. Một phần vì sự hồi hám chật chội quái quỷ của chỗ giam, một phần vì thời tiết mấy hôm nay đã thay đổi và Xim lại làm đêm. Lúc Xim vào xà lim, tên gác bắt Xim đưa gửi cả khăn vuông, khăn vấn. May mẹ Xim quơ vội cái áo bông cộc vừa mới phơi phóng đưa cho không thì đêm nay Xim đến ốm mất vì lạnh. Xim phủi kỹ mặt sần, gấp gọn áo bông gói đầu. Mấy lần Xim định giở lọ dầu quất thần để ngửi và xoa một tí vào hai thái dương nhưng lại thôi. Còn chịu được Xim hãy cứ cố đã. Vào cái chốn này, lọ dầu là quý lắm. Rồi còn nhiều anh chị em cần đến. Không chỉ những lúc đau bụng đi ngoài nhức đầu chóng mặt, mà còn khi bị đánh. Bị chúng nó tra nó đánh về mà được nuốt tí dầu cũng đỡ. Hay lúc đêm hôm có người đi tả. Nhưng đã chắc gì đưa được cho nhau?

Không biết chuyện này chúng nó lại giở trò dụ dỗ, dọa dẫm, hay xoay ra khùng bố bằng tra tấn rồi giải tòa đây? Mà sao chuyện bị bắt này lại nhiều anh chị em quen thế? Toàn những đại biểu của các cuộc đình công, những anh chị em đã tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình, những anh chị em tích cực ở các nhà máy và lại có cả các anh ở Côn Lôn về nữa! Người thì Xim nhận ra lúc chúng nó đưa vào xà lim. Người thì ở trong buồng giam gọi ra. Người thì chúng nó gọi tên chuyển chỗ. Tất cả đến hơn hai mươi anh chị em. Hai cuộc mít tinh, biểu tình phản đối thuế nước thuế đền và đấu tranh tranh cử hội viên thành phố, anh chị em bị chúng nó vây bắt, dồn vào sở cấm và bóp Cầu Đất cũng không đông bằng!

Những câu hỏi, những ý nghĩ lại đồn đồn... Đầu Xim càng ê ẩm. Xim càng cố lắng tâm trí lại.

- Mặc! Dù đe dọa, dỗ dành, tra đánh hay gì gì nữa, Xim cũng chỉ có một chữ không. Không nhận gì hết! Không khai gì hết! Không nói gì hết! Dẫu rằng vật đổi sao dời, Tử sinh cũng giữ lấy nhời tử sinh. Kim Trọng còn biết nói với nàng Kiều câu ấy hưởng hồ đời ta với giai cấp, với cách mạng!

Cổng sắt nghiêng kết một tiếng dài và tiếng chùm chìa khóa lóc xóc. Xim vội bỏ tay trên trán xuống, lắng nghe. Lại anh chị em bị bắt thêm đây?! Nhưng đó chỉ là tên gác đi ăn cơm về. Bên ngoài lại im ắng. Trống ngực Xim thành thịch.

- Chắc không còn anh chị em nào bị bắt nữa!

Xim tự nhủ. Xim lại nghĩ đến Chấn. Bằng giờ mọi khi Chấn ăn ở nhà Thanh xong là về nhà báo. Hôm nay chúng nó không bắt Chấn vì Chấn đến nhà Thanh ăn muộn, hay Chấn biết tin tránh được? Giờ mà Chấn không bị bắt vào cùng thì có thể Chấn không việc gì. Vả lại, với Chấn là người của nhà báo Tin tức trên Hà Nội, đã từng ra tù vào tội, Chấn không để chúng nó nắm được tang chứng gì, thì chúng nó cũng phải e dè. Và Xim lại nhớ đến những buổi huấn luyện đầu tiên của Chấn. Xim được dự lớp này cùng với mấy anh chị em Xi măng và Máy chỉ. Sau phần lịch sử giai cấp đấu tranh, đến phần công tác và kinh nghiệm tranh đấu thì Lương huấn luyện. Xim đã để ý suốt từ thời kỳ có những anh chị em bị khủng bố tới nay thì cả mấy anh chị em dự lớp với Xim không ai bị bắt cả. Liệu cái tổ huấn luyện bí mật này và những việc của Lương giao cho liên lạc với mấy chị em trong Máy tơ, điều tra ba anh chị em ở nhà máy cho một anh tên gọi là Ba làm thợ điện trên phố mà Xim không thấy anh đến nhà báo bao giờ, có bị lộ việc gì hay có ai bị theo dõi không? Rồi tháng trước, trong buổi gặp Chấn ở chỗ hẹn đầu đường chợ Con, Chấn đã báo tin cho Xim, tổ chức đã nhận xét kỹ về các mặt tinh thần đấu tranh, công tác, ý thức giác ngộ và lý lịch của Xim, vậy Xim có thể được

tổ chức sau một thời gian nữa kinh qua thử thách thêm không?

Xim lại không thể nằm yên được nữa.

Xim nhóm dậy vẩn vẩn lại tóc. Xim phấp phỏng thấy hình như những ý nghĩ và những việc trên đây của Xim mà Xim đương nhớ lại và có phút nói thầm thành tiếng, đương bị chúng nó rình mò nghe ngóng, đoán biết được rồi vậy. Bất giác Xim nhìn lại sau lưng, cúi xuống nhìn gầm sàn, áp tai vào cửa vào vách để dò xem động tĩnh. Mắt Xim long lanh, sáng quắc hẳn lên. Nhưng không! Vẫn chỉ là những bức tường như gang như sắt đen bóng, với tấm cửa nặng trịch khóa chặt, với những chấn song sắt bịt lưới cũng bằng sắt mờ tối, bản bật. Và có mỗi mình Xim.

Xim thở mạnh một cái rồi nói với mình:

"Tổ chức đã nhận xét kỹ các mặt về ta. Ta có thể được tổ chức nhưng còn phải qua thêm một thời gian thử thách!"

Trống ngực Xim lại đập rộn.

Tổ chức là chi bộ bí mật ở nhà máy, là các anh em đồng chí đảng viên cộng sản ở trong bí mật ở Hải Phòng. Vậy thì đó là những ai nhận xét theo dõi tinh thần đấu tranh công tác, ý thức giác ngộ, và lý lịch của Xim đây? Mà chi bộ trong nhà máy của Xim là những ai? Người nhận xét Xim ở những nơi Xim đi lại liên lạc, làm việc là ai? Là anh Cao trong cuộc đình công năm trước cùng đứng ra làm đại biểu với Xim? Hay là ông cụ thợ điện già đã tham gia đấu tranh từ thời kỳ 1929-1930, thỉnh thoảng vẫn gọi tên tục Xim: "Cái Khế, nào tao hỏi?". Hay là mấy anh thợ máy, là một bạn gái cùng đứng máy với Xim? Hay là bác Sấm ở cùng xóm? Hay chính là Chấn là Lương? Hay là anh Ba thợ điện mà Xim không biết nhà ở đâu chỉ thỉnh thoảng hẹn Xim gặp, hỏi Xim các chuyện trong nhà máy và nói cho Xim nghe về giai cấp vô sản, về Đảng Cộng sản Đông Dương, và thường căn dặn Xim phải cẩn thận, kín

đáo? Hay là chính ngay người nhà những người mà Xim đến liên lạc, những người Xim không chú ý gì đến họ nhưng họ thì theo dõi Xim liên liên trong mọi việc?

Nhưng thôi, những ai đây thì khi được tổ chức, chấp liên lạc công tác thì Xim sẽ biết; hay là Xim cũng chẳng nên biết, chẳng cần biết làm gì vì nguyên tắc bí mật. Điều mà Xim băn khoăn chính là cái thời gian Xim phải trải qua để thử thách. Thời gian như vậy là bao lâu? Những công tác mới sẽ giao cho là những công tác gì? Xim sẽ được tổ chức ở đâu? Vào tổ chức sinh hoạt với những ai? Liệu có phải hàng năm nữa không? Công tác có khó khăn lắm không? Nhất là có phải "văn hóa" lắm không? Đã có ai được theo dõi nhận xét rồi mà lại tụt không? Hay có bao giờ đồng chí của tổ chức cử ra theo dõi nhận xét mình vì mình chuyển công tác, hay cũng bị bắt, mình mất liên lạc với đồng chí ấy, thế là mình mất cả liên lạc với tổ chức với Đảng không? Hay có vì văn hóa kém lý luận kém, công tác không đảm nhiệm được mà tụt không?

Xim bồn chồn và lại trở lại mối lo lắng vừa qua. Xim rất ít đến nhà báo và từ khi được đi huấn luyện thì Xim không đến nhà báo nữa. Cả khi có việc phải hẹn gặp Chấn, hay khi đến nhà anh chị em, khi chuyện trong nhà máy, Xim cũng hết sức giữ gìn, như vậy liệu Xim có bị lộ không? Mà Xim không bị lộ thì sao chuyện này Xim lại bị bắt? Hay có những nơi liên lạc và những cơ sở trong nhà máy của Xim và của cả Chấn cả Lương nữa đã bị lộ mà bọn Xim không biết? Hay cả việc Xim sắp được tổ chức chúng nó cũng biết rồi. Việc nào chứ việc này mà bị lộ thì Xim không thể nào yên được với chúng nó. Chúng nó sẽ thẳng tay khủng bố Xim, tìm các cách tra hỏi Xim để lần ra cho được các mối manh. Phải! Chúng nó sẽ tìm các cách tra hỏi chẳng những Xim mà nhiều anh chị em khác nữa!

Xim nhắm mắt lại. Trong tâm trí Xim như có kim châm. Như thế, nếu Xim có giữ được tinh thần khi bị chúng nó khủng bố, và có được tha chẳng

nữa thì việc tổ chức của Xim thế nào cũng bị chậm lại và rất có thể Xim phải ngừng công tác hay ngừng liên lạc với anh em một thời gian. Cảnh những trận tra tấn phụ nữ mà bọn mật thám thích thú nhất và Xim được nghe nhiều đồng chí kể, lại hiện ra trong tưởng tượng của Xim. Không! Không! Xim lại lắc đầu, tự nhủ dù có phải chịu đến thế hay hơn thế nữa, bao nhiêu cực hình độc ác của quân thù có đổ hết lên đầu Xim, Xim cũng chịu hết, Xim cũng xin chịu hết cho tất cả những đồng chí, anh chị em để giữ nguyên vẹn bí mật cho tổ chức cho Đảng. Cả sau này, nếu vì lẽ gì Xim chưa được tổ chức chẳng nữa, mà Xim phải làm những việc gì nặng nề gian nguy, hay phải bỏ cả mẹ già con dại mà đi, Xim cũng vui lòng hy sinh. Câu chuyện chị Năm máy đèn một lần Xim nghe Chấn kể và một lần Lương dắt Xim đến nhà chị Năm, nghe chính chị Năm cùng Xim thủ thỉ với nhau, lại làm Xim se ruột se gan lại.

Chị Năm bị bắt cuối năm 1930, giữa lúc chị có mang. Chị bị đánh chết đi sống lại vẫn không hé răng khai nửa câu. Chúng đành kết án tù chị. Chị bị mười năm cấm cố. Sang đề lao, chị Năm ốm quá, chúng phải cho chị đi nhà thương. Ra đến nhà thương chị lại vận động, tuyên truyền, giác ngộ cách mạng các chị em làm việc ở đấy. Cuối cùng, chị được chị em bố trí cho chị trốn. Nhưng chị phải chờ để xong cho khỏe và bỏ con lại cho chị em nuôi để đi tiếp tục hoạt động. Chị Năm cũng người Hải Phòng, bị bắt ở Hải Phòng. Chồng chị bị bắt sau chị và chết trong tù. Hai vợ chồng từ ngày lấy nhau, được ăn ở với nhau tính gồm lại đâu được ba tháng, còn thì bốn năm giờ liền cứ như vợ chồng Ngâu. Chuyển thì anh đi làm xa, chuyển thì hai người mỗi người hoạt động ở một tỉnh. Chị Năm có mang là lần đầu, nhờ chuyển hai người được về khai hội ở một cơ quan. Đứa con chị Năm bỏ lại cho chị em ở nhà thương cũng là con gái.

Chồng Xim cũng chết rồi. Chồng Xim chết không ở trong tù mà ở nhà giữa lúc túng thiếu, hàng năm giờ sốt rét ngã nước không còn tiền lấy một chén thuốc nam. Còn Xim rồi đây có phải thoát ly thì cũng phải bỏ con lại. Xim bỏ con bé lại cho mẹ. Mẹ Xim năm nay đã ngoài sáu mươi...

- Không được nghĩ quanh nghĩ quẩn gì đấy!

Câu nói của mẹ Xim, khi mẹ Xim cố ngẩng lên đưa lọ dầu cho Xim lúc ô tô đã chuyển bánh, lại nhắc lại bên tai Xim. Xim nhè nhẹ thở và nói hần lên thành tiếng:

- Con cứ nghĩ mẹ ạ! Nhưng nghĩ không phải để rồi mất tinh thần, đầu hàng chúng nó đâu!

Xim búi chặt thêm tóc, dựa lưng vào tường, ôm chiếc áo bông cộc vào lòng, ngược lên nhìn ô cửa sáng sáng ở góc trên cùng bức tường. Phía sau đây xà lim giáp với bãi Sáu Kho. Tiếng xe cam nhông chạy, tiếng sắt, tiếng tôn, gỗ, xi măng va chuyển, tiếng người nói... vẫn nghe thấy rào rào, ình ình. Đôi lúc tiếng hò tiếng reo cất dội lên. Bỗng có tiếng còi tầm. Tiếng còi lạnh lạnh, vang vang: tầm nhất một giờ mười lăm của nhà máy Xim. Như có ai xóc vào ngực Xim. Xim đứng dậy, định búi lấy những chấn song sắt trên tường để nhìn và được thấy những bà con anh chị em đương lũ lượt hồi hả người thì đi tầm người thì về. Xim thấp bé quá, cổ kiễng hết sức vẫn chưa đụng được đầu ngón tay lên mép cửa.

Ánh sáng đăng tây nhay nháy xuống mắt Xim. Trước mắt Xim, thoáng ngời lên tất cả những tầng, những nóc nhà máy đương rực nắng và tất cả những guồng máy những ống sợi đương chạy vù vù ầm ầm. Nhà Máy tơ Hải Phòng! Nhà máy của Xim! Nhà máy có hơn bốn nghìn công nhân đã nổ những cuộc đình công toàn thể tham dự và kéo dài hàng ba ngày! Nhà máy ở đây mẹ con Xim đã đổ hàng ba mươi năm mồ hôi nước mắt. Nhà máy ấy rồi cũng sẽ thành nhà máy cách mạng như nhà máy dệt Tam Sơn ở Mạc Tư Khoa của Nga Xô viết. Rồi một ngày mai đây tiếng còi tầm khác sẽ kéo lên. Một cuộc đời khác, Xim sẽ được nhìn thấy, được sống cùng với toàn thể giai cấp của Xim. Đau xót, căm thù bao năm sẽ được rửa. Quyền lợi và sự sống của mình sẽ nằm trong tay mình. Không thể nào khác thế được. Không thể có con đường nào khác con đường ấy được. Không thể đi con đường nào khác con

đường cách mạng, tranh đấu, hy sinh ấy được... Mẹ ạ!... Con ạ!...

Xim lại nắc lên nói một mình.

Chấn ngồi dậy ho. Nhìn thấy những vãn máu đen hơn, đặc hơn, Chấn cười, lắc lắc đầu. Chắc lại vì giờ giờ, vừa phần mấy hôm nay thức khuya nhiều, đi nhiều, nên lại ho thế này?! Chấn giấu cái ống nhổ bằng cái hộp sắt đựng vôi vào xó cửa rồi nằm xuống. Chấn lại trở lại những ý nghĩ đương diễn biến. Chấn vừa ở Sở mật thám về. Chúng gọi Chấn đến, báo cho Chấn biết trên Hà Nội có lệnh trục xuất Chấn khỏi Hà Nội, Hải Phòng. Chấn sẽ trở về Nam Định, quê mẹ, hay về ở Bắc Ninh sinh quán của Chấn, hay ở đâu khác tùy ý. Thằng phó cấm mật thám chính trị thường gặp Chấn và nói cả chuyện tình hình thế giới, tình hình Đông Âu, tình hình Nhật Bản với Chấn, báo tin đó cho Chấn xong, giờ cao hai tay lên đầu:

- Biết làm thế nào hử đồng chí Vũ Quang Chấn? Chúng tôi chỉ biết thừa hành lệnh trên. Vả lại anh cũng nên xa Hà Nội, Hải Phòng trong tình thế này!

Nó gật gật cái đầu nhìn vào mặt Chấn cười rồi hỏi sang các thứ chuyện khác. Đến gần một tiếng đồng hồ. Nó đưa Chấn ra mãi đầu cầu thang, bắt tay Chấn:

- Vũ Quang Chấn, anh về nên chuẩn bị ngay nhé! Lần này thì anh không thể ở Hải Phòng được nữa đâu! Lệnh chỉ sớm tối là đến, tôi sẽ cho a đăng đưa giấy tờ cho anh.

Chấn vừa bước xuống bậc thang thì bọn Xim, Thanh, Cam và hai anh thợ nhà máy Carông cũng quen Chấn ở dưới xà lim giải lên. Thằng Phệ dẫn. Nó đi bên cạnh Xim, thấy Chấn thì phẩy cái tay lên, rề rề giọng, cười như thái sư:

- Bông dưa cậu Chấn!

Nó còn hất hàm nháy Chấn một cái rồi quay lại cười khớ khớ với bọn Xim:

- Cậu ấy đi Côn Lôn về nhờ có đây nhận cho mới được ở Hải Phòng. Bà cụ cậu ấy có họ với bà cụ nhà này mà...

Chấn nhìn Xim, nhìn Thanh, Cam và anh em; thấy Xim, Thanh, Cam và anh em cứ nhìn theo mãi mình, lòng Chấn thắt lại:

"Trong tình thế này chúng nó chưa giở đến tra tấn, đánh đập anh chị em đâu! Cũng lại đe dọa, dụ dỗ, rồi ngày kia, ngày kia qua ngày kỷ niệm là chúng sẽ thả anh chị em. Dù sao anh chị em cũng lo sợ! Nhất là gia đình! Rồi cứ bước này chúng nó sẽ còn lấn nữa, lấn nữa. Cuối cùng nó lại trở lại chính sách "sắt và máu" như những năm 1930-1931 để đàn áp phong trào. Lẽ sống của đế quốc, tư bản chủ nghĩa là bóc lột và khủng bố tàn bạo mà!"

Liên với những ý nghĩ, Chấn tự nhủ:

"Nội nhật ngày mai ta cứ lại phải xuống nhà bà mẹ Thanh. Ta không ăn ở nhà Thanh nữa cũng được, nhưng phải giải thích cho bà nghe ra, lấy lại tinh thần cho bà. Và cũng để ổn định tinh thần cho bà cụ Xim, cho gia đình thẳng Cam. Sớm thì đã được cho biết trước tình thế rồi. Sớm cũng đã giải thích cho các gia đình quen thuộc có người bị bắt..."

Chiếc ô tô xám với thẳng Tây cậu và con chó lòi ngòi ở đằng lái chọt vọt qua mắt Chấn. Tây cậu méo một góc miệng, hất hàm cho Chấn và cười như kiểu cười của người ra cửa đi xem hát, xem xiếc, xem đá bóng gặp người quen phải ở lại nhà hay đi muộn không lấy được vé vậy.

- ... Và khi chúng nó vui sướng hể hả!

Chấn dần câu nói và lại phải nghĩ đến những nụ cười khiêu khích và cái chỗ làm việc của thẳng phó cầm Mayê mà Chấn vừa phải chịu đựng hàng

tiếng đồng hồ. Mayê cũng từ thanh tra lên phó cấm như thằng Roăng sau thời kỳ 1930-1931. Nhiều anh em còn biết Mayê vì nó đi học với anh em. Nó là con một tên giám binh khố xanh sang ta từ hồi hạ thành Hà Nội. Nó học cùng trường và cùng lớp với anh em nhưng không bao giờ nó nói chuyện với anh em, gọi tên anh em, tuy nó đọc được cả Chinh phụ ngâm mà đã có lần nó nói với những thằng Tây con là bà Đoàn Thị Điểm không phải là giống An Nam, hay bà phải lai máu ngoại quốc thì mới có tâm hồn và dịch được thơ một cách tế nhị tài tình như thế. Và nó cả quyết chính là có nước Pháp sinh ra chữ quốc ngữ thì mới có Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, và chính có nhờ được dịch ra bằng tiếng Pháp mà những Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu mới hay thêm, nổi tiếng thêm.

Mayê chuyên theo dõi các chính trị phạm và báo chí.

Lúc Chấn vào buồng của Mayê, Mayê đứng hẩn dậy, trỏ ghế mời Chấn ngồi và đưa thuốc lá thơm mời Chấn hút. Buồng Mayê chính là chỗ ngày trước tra tấn Chấn và anh em. Trên tường, ở mé trái trước bàn Mayê, treo một bản đồ châu Âu. Tấm bản đồ có lẽ mới lấy ở nhà in về, nét chữ còn đen nhánh, những màu in còn nhẩy và mùi giấy còn thơm hắc. Hai đường bút chì nâu tô rất đậm đập ngay vào mắt Chấn khi Chấn vừa ngồi xuống ghế nhìn vào tấm bản đồ. Một đường khoanh lấy vùng Suyđét của Tiệp Khắc; một đường vòng lấy nước Tây Ban Nha bên trong có một chấm xanh tròn nhỏ đóng lấy kinh đô Mađơrít.

Mặt bàn giấy Mayê, ở mé tay phải, xếp hai số báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp chặn dưới một thước ba cạnh bằng đồng. Một số báo có bài bình luận về hiệp ước Muyních. Một số báo đăng tin Mađơrít thất thủ và lời kêu gọi của nữ đồng chí Pátxionnaria. Hai chữ bien joué (3) viết chéo ở đầu bài kêu gọi của nữ đồng chí Pátxionnaria còn đánh một dấu hỏi kèm theo một chấm than rất to bằng mực đỏ. Lại bước vào cái không khí nung nấu của gian buồng đã diễn ra bao nhiêu cuộc phá hoại cách mạng, đã chứng kiến bao

nhieu đồng chí và quần chúng hy sinh mà Chấn vẫn còn nhớ như in từng sự việc, từng người, Chấn đau buốt cả tâm trí. Chấn còn đương trấn tĩnh thì hai đường chì tô đậm lấy nước Tây Ban Nha và vùng Suyđét lại như có thêm mũi dùi thích vào đầu óc Chấn. Tới khi Chấn yên tọa trước bàn Mayê, Chấn nhìn đến hai số báo Nhân đạo, thì những chữ thống khoái và cái dấu hỏi cái chấm than của Mayê viết lên mặt báo, càng làm Chấn đau buốt vô cùng. Nhất là cái dấu hỏi và cái chấm than rất to bằng mực đỏ đánh lên đầu bài của Pátxionnaria, người nữ đồng chí thay mặt Đảng Cộng sản Tây Ban Nha cất tiếng trước toàn thể nhân loại, trước toàn thể giai cấp vô sản, kêu gọi sự ủng hộ cuộc chiến đấu gian nguy của Mặt trận Bình dân Tây Ban Nha, - cái dấu hỏi cuồng ngạo và cái dấu than độc ác ấy như một gọng kìm bằng lửa cặp vào thần kinh Chấn, như một cái gậy bằng sắt đánh vào ngực Chấn.

(3) Đòn chơi khá.

Trên đường về nhà, Chấn dần lắng tâm trí lại. Nhưng càng lắng tâm trí lại thì tim gan Chấn càng tê buốt.

Quân thù đương cười rít lên và nhảy múa trước những trận tấn công mới vào cách mạng mà chúng nhất thời được thắng lợi. Cái mặt nhọn nhọn, cái mắt nhỏ nhìn như mắt rắn, cái cười sin sít hàm răng lập bập điệu tấu thuốc lá ở góc miệng, cái vẻ ranh quý, khiêu khích, gian ác của Mayê kia đã quen quá đi rồi đối với Chấn. Nhưng với những sự kiện mà Mayê đánh dấu, mà Chấn và anh em đương phải giải thích cho từng anh chị em thợ thuyền và từng người quen biết có cảm tình với phong trào cách mạng ấy, Chấn không thể nào giữ được tâm trí không bị lay động mỗi khi có người nhắc đến. Cái hiệp ước đầu hàng hèn hạ của Sămbéclanh, Đaladiê trước Hítler, đem xé đất đai của Tiệp Khắc dâng cho tên đao phủ phát xít này, dọn đường cho nó tấn công Liên Xô... Sự thất bại đau xót của cách mạng Tây Ban Nha do một phần chính sách bất can thiệp nhưng kỳ thực rất can thiệp của bọn đế quốc, chúng

trắng trợn bao vây Tây Ban Nha, đưa vũ khí cho Phờrăngcô bắn vào cách mạng!... Không! Không những tâm trí Chấn bị lay động mà Chấn còn thấy càng thêm thấm thía trước sự nhắc nhở đó. Nhất lại là một thứ quân thù hay giáp mặt Chấn nhất, sừng sững bằng xương bằng thịt, chúng nó nhắc nhở Chấn. Chúng nó vừa miệng thì cười hát, móng tay thì bóp chặt lấy tim Chấn, bóp chặt lấy niềm tin yêu và hy vọng không gì thay thế được của Chấn. Suyđét bị cắt cho Hítle cũng như đất nước chân tay Chấn bị chúng lấy búa chặt ra làm của lễ. Còn Mađờrít là Xô viết Nghệ An của Chấn. Tiếng kêu gọi của nữ đồng chí Pátxionnaria là tiếng kêu gọi của mẹ Chấn lúc sinh mệnh Chấn bị đe dọa, và thiêng liêng hơn nữa...

1936-1938. Hôm nay đúng ngày 31 tháng 12, hết năm 1938 đây, hơn hai năm qua, tình thế lại thêm bao nhiêu biến chuyển. Sự quật lại của sức phản động Pháp và thế giới đã được báo hiệu thêm với việc chính phủ Bờlum đổ, với cuộc xâm lược của quân phiệt Nhật ngang nhiên nổ súng ăn cướp và tàn sát dân chúng Trung Hoa ở Lư Cầu Kiều, với sức phát triển kỹ nghệ của nước Đức quốc xã đương là cả một cái kho chất ngất bom đạn gươm súng lăm lăm bùng lên với những bàn tay điên cuồng châm lửa của Hítle và bè lũ. Trong khi ấy thống trị Pháp bắt đầu hô hào phòng thủ Đông Dương. Mồm chúng thì loa lên trên các báo, tay chúng thì nặn nặn thêm thắt lưng dân chúng Đông Dương mà lấy thêm sưu thuế, và lần lần mắc lại các xiềng xích. Mấy tháng nay các xiềng xích cổ truyền và được duy trì rất kiên quyết ấy của đế quốc Pháp, không phải chỉ lạch cạch đưa ra để chuẩn bị mà đã lại ngoạm sâu vào người dân chúng rồi!... Cách mạng lại sẽ chuyển giai đoạn. Sự hoạt động của Chấn, đời sống của Chấn lại sẽ phải qua một lò lửa mới đây...

Chấn ho nhẹ mấy tiếng. Ho xong, Chấn nằm xuống đặt hai tay lên bụng. Chấn nghe những nhịp thở của mình. Chấn tính đến công việc mấy hôm nữa đây sẽ phải đi khỏi Hải Phòng. Thằng Mayê đã bảo Chấn như thế thì chúng nó chỉ để Chấn ở lại nhiều lắm là một tuần lễ. Được! Dù chỉ về qua Hà Nội, Chấn cũng vào Sở mật thám phản đối. Mượn cớ ở lại đây để kiểm lương ăn,

kiểm thuốc uống lúc về tỉnh nhà, Chấn sẽ gặp tổ chức để thảo luận kỹ về công tác của Chấn. Thế là lần này là lần thứ ba Chấn phải dứt khỏi Hải Phòng. Chỉ khi nào tổ chức điều động Chấn về hoạt động bí mật thì Chấn mới được trở lại!

Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ, Sáo Kho, Chợ Sắt... các xóm các ngõ Lạc Viên, Cấm, An Dương, Quần Ngựa, Dư Hàng... những cơ sở quần chúng công khai và bí mật... những Ái hữu... Những anh chị em thợ, anh chị em thanh niên... những buổi huấn luyện, những cuộc đình công... từ mấy chục anh em thợ thông phong, thợ xẻ đến hàng nghìn công nhân khuân vác Sáo Kho đến hơn bốn nghìn thợ Máy tơ đình công... Hải Phòng hơn hai mươi vạn dân mà những gần ba vạn công nhân... Ở xe lửa bước xuống ga hay từ bến tàu thủy, bến ô tô đi ra một quãng, là thấy ngay một nhịp sống đặc biệt, một cảnh làm ăn đặc biệt... Bất kỳ anh em hoạt động cách mạng nào điều về đây đều phải ngẫm ngợi, vừa mừng vừa lo vô cùng. Trong cái nhịp sống ấy, với những con người làm ăn ấy đã nổi lên những phong trào đấu tranh những năm 1929-1930-1931. Một phần tuổi thanh niên của Chấn đã cuốn vào những năm không thể quên được kia. Rồi hai năm nay, Chấn đã được trở lại với sự hoạt động sau những ngày tù đầy...

Chấn nhắc một tay đặt lên trán. Chấn lại tiếc vô cùng, Chấn tiếc và hối hận rằng Chấn vẫn còn chưa làm hết việc ở đây. Chấn còn có thể hoạt động cho phong trào Hải Phòng hơn nữa. Nghĩa là quân thù, bọn đế quốc tư bản không đội gươm chung với giai cấp vô sản, với toàn thể nhân loại, bọn thống trị ở Hải Phòng không đội gươm chung với Chấn và thợ thuyền quần chúng Hải Phòng, chúng nó còn bị tấn công mạnh nữa. Chúng nó còn bị những nhát cuốc ghê gớm đào sâu nữa cái hố chết của chúng, nếu Chấn làm việc khoa học hơn, có suy nghĩ hơn và tích cực hơn! Nghĩa là đời sống của Chấn, của chung quanh Chấn còn có nhiều thay đổi, biến chuyển nữa. Những bà cụ Xim, nhà cụ Cam, cụ Vy, nhà Sấm, nhà Thanh và bao nhiêu cơ sở quý báu khác của Chấn, bao nhiêu quần chúng khác của phong trào sẽ còn đấu tranh

mạnh nữa, tinh thần lên cao nữa, ý thức giác ngộ sâu sắc nữa, nghĩa là cái chế độ này còn bị lay chuyển nữa; cái chế độ tưởng là vững chắc nhưng đã đến giai đoạn giấy chết này! Nếu Chấn!...

Chấn nắn nắn thái dương. Đôi mắt của Xim lại ngược lên nhìn Chấn. Đôi mắt Xim nhìn lúc Chấn ở bàn giấy Mayê đi xuống thang. Đôi mắt sáng, vầng vạc, hứa lòng trung thành và tinh thần chiến đấu đến phút cuối cùng của những quần chúng trung kiên, của những đồng chí nói thầm với nhau, nói thầm với cách mạng ở trước mặt quân thù trong những phút thử thách.

"Phải! Giai đoạn này lại bắt đầu một trận thử thách quyết liệt đây, thử thách cho Xim, cho cả ta nữa! Đi đến xã hội chủ nghĩa, con đường cách mạng và là con đường cách mạng ở những xứ thuộc địa, sẽ được thêm những quần chúng, những đảng viên cộng sản được tôi luyện già dặn. Trận thử thách tất yếu. Ta đã có một số kinh nghiệm xương máu. Nhưng còn những anh chị em như Sấm, Xim, Cam, cụ Vy, Thanh!"

Chấn bóp bóp mạnh hơn, hai thái dương Chấn tê nhức. Chấn nghĩ đến nếu không được gặp những anh chị em kia thì Chấn phải dặn Lương ở lại chuyển nhờ hộ Chấn, mà nói với họ cận kề thêm về mấy điểm quan hệ trong đấu tranh cách mạng. Rồi Chấn phải tìm cách viết thư cho Xim, cho Sấm, cho Thanh. Đầu óc Chấn lại bồi bồi, nóng rực vì những công việc Chấn đã có dự kiến mà mai đây Chấn không được ở Hải Phòng nữa để thực hiện.

Cánh cửa cổng lên gác mở đánh sầm. Kiều đã về. Chấn cho Kiều biết tin tức về anh chị em bị bắt giữ ở Sở mật thám. Kiều cho Chấn biết tình hình gia đình họ và tình hình một số quần chúng. Chấn báo tin với Kiều, Chấn sẽ bị trục xuất mà lần này thì không phải là chúng nó dọa nữa. Công việc nhà báo tuy đã chuẩn bị rồi nhưng thế nào Chấn và Kiều cũng phải bàn bạc thêm để Kiều tiến hành trong khi chờ đợi trên Hà Nội điều người về thay Chấn. Chấn mượn Kiều cái xe đạp để đi ăn cơm và chạy tiền về quê.

Chấn không chạy tiền nong gì cả. Chấn cũng không ăn phở ăn cháo. Có hện của thành ủy. Chấn đi gặp. Ra cổng, Chấn nhìn thoáng thẳng doốc ngồi ở bên kia đường. Chấn lên xe, đạp thùng thẳng. Nhưng khỏi ngã tư Cầu Đất Chấn đạp nhanh hơn. Đến ngã tư Nhà hát Tây, Chấn đưa mắt nhìn một lần nữa ở cả bên cạnh đằng sau, đằng trước rồi đạp rướn lên phố Khách. Chấn đi quanh quanh mấy ngã tư nữa, lại trông trước trông sau thấy không còn nghi ngại gì nữa mới phóng đến chỗ hện.

Giờ vừa tối. Trên bờ hè khu vườn hoa lối lên cầu Tam Bạc, túi bụi qua lại người đi tầm và các hàng rong, gồng gánh về chợ. Từng đám từng đám người ngồi ăn uống quây vòng trong vòng ngoài những hàng cơm gánh, hàng phở, thịt chó, bún chả, bún sáo. Ở mấy hàng bán đồ lính Tây ăn thừa, trẻ con đàn bà người lớn chen chúc nhau như sắp đánh nhau. Ăn mày đông gần bằng những người mua bán, lạy van kêu xin và cả ăn cướp nữa. Họ ăn cướp những mẩu xương, những lá bánh lá bún, những bát ăn thừa cặn.

Chấn trông cẩn thận lần nữa, chú ý đặc biệt đến mấy người ăn mày mù, què đứng ở đầu cầu, ở bờ hè vườn hoa, họ thấy ai đi qua cũng chấp tay lại, và mấy thằng bé con bán ngô rang, lạc rang rao như hát, vừa nô đùa với nhau chạy như đèn cù. Chấn sà xuống một hàng bánh giò mua hai cặp bánh dày bốn xu và năm xu chả quế đoạn dắt xe vào chỗ ghế đá trước nhà kèn. Chấn còn ngờ ngợ vì thấy người chờ cũng đội mũ dạ cũ, quần áo xanh thợt, và cầm tờ báo tay vắt trên dựa ghế theo đúng ám hiệu nhưng lại có vẻ lạ lạ, thì người nọ đã ngược mặt lên, bỏ tay cầm báo vắt ở dựa ghế xuống. Chấn buột miệng gọi:

- Tô ơi!

Tô vẫn nghiêng nghiêng cái mũ. Chấn ngồi xuống bên Tô mở gói bánh ra, Tô nắm chặt lấy tay Chấn. Chấn vẫn chưa hết ngạc nhiên, mừng rỡ, lập cập nắm lại tay Tô cười:

- Mày xuống hôm nào? Sở mật thám lại vừa gọi tao lên. Mày đã khỏe chưa? Ăn thêm được mấy rau bà đẻ nữa rồi?

Tô cũng cười, nhìn Chấn:

- Ăn thêm ba cái và uống cả nước đá trẻ con nữa. Tao còn một cái ngâm mật ong để dành cho mày. Trông người mày dạo này lại rộc đi rồi!

- Còn mày, phổi đã hàn lại chưa? Cái rau đó thôi để mày ăn. Tháng trước tao lên Hà Nội họp nghe nói mày lên những ba cân, chơi cả ping pong nữa, khá thể cơ à? Tao mấy hôm nay lại ra máu. Ho ra lẫn với đờm thôi. Có lẽ vì thay đổi thời tiết.

Chấn vào công việc. Chấn báo cáo với Tô việc mật thám gọi mình, tình hình anh chị em bị bắt, tình hình những gia đình có người bị bắt, tình hình những cơ sở. Tình hình một số nhà máy và những nhận định của Chấn về phong trào, về một số quần chúng có cảm tình và tích cực, Chấn báo cáo riêng một mục. Công việc nhà báo và những liên lạc công khai với một số học sinh và một số ái hữu Chấn để lại sau cùng.

Trong khi nói và cả khi chia bánh cùng Tô ăn, Chấn đều chăm chăm nhìn Tô. Gần một năm rồi Chấn không gặp Tô. Thấy nói Tô bị khái huyết nặng, phổi Tô chiếu điện thấy có lỗ thủng bằng đồng xu. Tô phải ở nhờ một người anh làm quản lý cho một nhà in, rồi bằng đi Chấn không gặp Tô và hỏi anh em thì không ai biết gì về Tô cả, Chấn đã tưởng Tô phải nghỉ hoạt động về quê ở với mẹ. Trước ở Côn Lôn, Tô cũng đã mấy lần ho ra máu, có cả lần bị khái huyết ra hàng bát. Hôm khiêng xác Quất ở trong hầm ra thì Tô đương sốt li bì. Hết hạn phạt hầm, Tô lại đi làm khổ sai. Tô vẫn ở trong ban chỉ ủy, phụ trách nghiên cứu huấn luyện. Khổ mặt Tô xương xương, nước da còn sạm hơn nước da Chấn. Đôi mắt Tô vẫn sắc nhưng nhèm nhèm ướt ướt, nếu ai chỉ nhìn qua thì tưởng như Tô toét mắt. Dạo ở hầm xay thóc với Quất, Tô vừa tổ chức tù án thường đấu tranh, vừa trưa nào cũng chép sách và soạn tài

liệu gửi về các ban cho anh em. Chữ Tô viết vừa nhỏ vừa thẳng hàng tằm tấp, sáng sủa gọn ghẽ như chữ in, Chấn đã cố hết sức và cũng là tay viết đẹp nhưng không thể bằng Tô. Tài liệu nào của Tô viết, anh em cũng tranh lấy đọc.

Năm năm Tô ở Côn Lôn thì đến hơn hai năm ở hầm, còn tất cả những thời giờ buổi trưa buổi tối ngày Tô khỏe là chép, là viết tài liệu để anh em nghiên cứu lý luận và huấn luyện công tác. Trong tất cả những cuộc đấu tranh khi đi làm khổ sai hay ở trong hầm, Tô đều là đại biểu và ở trong ban lãnh đạo. Tô bị bắt năm mười bảy tuổi làm ở nhà Máy điện Hòn Gai. Không đủ tuổi để khép án Tô, để quốc phạt Tô một năm án trẻ con rồi tiếp luôn án mười năm khổ sai, nhưng chúng vẫn giam Tô ở trại người lớn rồi phát văng Tô đi Côn Lôn. Phong trào Hải Phòng mà được Tô điều động về thật là vững. Về lý luận cũng như về tổ chức, đấu tranh công khai cũng như đấu tranh bí mật, Tô đều nhiều kinh nghiệm, chắc chắn, sáng suốt, kiên trì. Nhưng Tô có khỏe không? Giữa lúc công việc đương phải làm ngày làm đêm và đối phó từng giờ với quân thù này! Chấn lại thấy tiếc. Nếu Chấn được ở lại cùng Tô hoạt động. Vừa phần được ở một nơi có nhiều cơ sở quen thuộc; vừa phần được gần cận một đồng chí cũng quen thuộc, một đồng chí và còn là bạn yêu quý mến phục nữa! Hay Chấn sau đây sẽ đề nghị với Xứ lại cho Chấn trở về Hải Phòng, và rút vào bí mật.

Tô cùng ăn bánh với Chấn, tuy chăm chú nghe nhưng cặp mắt nhèm nhèm quăm quăm của Tô vẫn không để sót một hoạt động gì của chung quanh, đặc biệt là khi có những người, những xe đạp đi lại gần chỗ hai người ngồi. Trong khi ấy, từng nhà máy, từng tên người, từng sự việc, từng con số vẫn đi vào sự nhận xét, suy tính của Tô, khớp dần dần vào sự bố trí công việc mà Tô đã nghĩ đến từ khi nhận được nghị quyết điều động về đây.

Những cảm tưởng nao nao khi Tô qua cầu Hạ Lý, nhìn sang nhà máy Xi măng, nhìn ra sông Cấm, nhớ đến Quất, phút đã lắng lại. Một nỗi lo và một

sự thôi thúc lại như lửa đốt trong tâm trí Tô. Hoàn cảnh đặc biệt của Hải Phòng và phong trào của nó đương đòi hỏi rất nhiều ở sự làm việc của các đảng viên. Các cơ sở quần chúng phải được giáo dục, được củng cố tích cực hơn nữa. Sự giác ngộ về những quyền lợi hàng ngày phải được đẩy mạnh hơn nữa thành ý thức sáng suốt sâu sắc về đấu tranh giai cấp. Hăng hái tranh đấu, tổ chức rộng rãi nhưng phải chặt chẽ, tránh bộc lộ lực lượng. Đề phòng các bọn khiêu khích phá hoại. Phong trào Hải Phòng không những phải giữ vững được những thắng lợi đã giành giật được mà còn phải tiến cao nữa, tiến sâu nữa trong giai đoạn có những chuyển biến quan trọng này...

Tô hỏi lại Chấn rất kỹ về tình hình máy nhà máy, về những cơ sở quần chúng, bàn với Chấn về một số công tác, rồi nói cho Chấn nghe sự nhận định của một số đồng chí về tình hình thế giới, tình hình trong nước, và truyền lại mấy nghị quyết mới về công tác. Chấn lắng hết tinh thần nghe Tô. Cái giọng trầm trầm mà đanh thép và như là ánh sáng vạch vào tâm trí người ta ấy, đã lâu lắm Chấn mới lại được nghe nói bên tai. Vẫn cái giọng của những buổi huấn luyện và thảo luận ở trong tù mà mỗi khi anh em phải đương đầu với những khó khăn thì thấy cất lên, và lần nào cũng thế đều làm sáng rõ vấn đề, gây thêm lòng tin và sự hăng hái quyết tâm. Nhưng không hiểu có phải vì Tô vẫn ốm, vẫn ho mà nhiều lúc Chấn thấy rõ Tô cố giữ cơn ho, giọng lúc đó hỗn hển và phải ngừng hẳn lại.

Cái vui mừng ngạc nhiên bùng bột của Chấn lúc ban đầu gặp Tô đã trở thành những ý nghĩ thẩm thía. Chấn thấy giữa ban ngày cũng như trong đêm tối, lúc biển lặng sóng yên cũng như khi sóng cồn gió táp, bên cạnh Chấn lúc nào cũng có những người đồng chí, mắt vằng vặc, ý chí căng lên nếp trán, mũi sừng và lưỡi lê giữ vững trong tay đi lên để chiến đấu cùng quần chúng, chiến đấu cho cách mạng. Trong khi đó ngọn cờ của Đảng, ngọn cờ lý tưởng của Chấn bay lên không rời một giây khỏi những bàn tay quyết liệt nắm giữ, bay lên phấp phới. Những cuộc chiến đấu mà máu vẫn chưa khô lại ngời lên trong trí tưởng Chấn...

Tiếng còi tàu ùm ùm ở đằng xa. Gió ngoài sông Cửa Cấm thổi vào đánh dạt những cành lá về phía trước mặt hai người. Sông Tam Bạc nước lên, sóng đập ràn rạt. Những ngọn cây tả tơi như bão reo trên đầu hai người. Tiếng những dây buồm xé gió, tiếng cần trục trục hàng, tiếng máy xúng xoảng rì rì ình ình của tàu cuốc, và tiếng máy của khu Máy chỉ, khu Xi măng dội đến làm không khí chiều tối bên bờ sông âm vang một cách lạ.

- Chúng nó trục xuất cậu, vậy cậu đã thu xếp gì chưa? - Tô hỏi Chấn.

- Giá mình có phải đi ngay ngày mai cũng được. - Chấn mồm mím đáp.

- Xứ quyết nghị cậu lại về Nam Định. Cậu có ý kiến gì không? Mà cậu về thì phải nghỉ hai tháng mà thuốc thang tĩnh dưỡng.

Chấn lạnh toát cả người nhưng vẫn làm ra vẻ mặt thản nhiên:

- Đã nghị quyết thì mình thi hành.

Chấn nói xong thì những mạch máu ở trong đầu như đập lên gấp đôi, gấp ba. Tai Chấn ù đi. Thôi thế là Chấn đã phải dứt khoát. Chấn phải dứt khoát sự suy tính theo cảm tính. Chấn phải dứt khoát không được tự lừa dối, vớ vẩn được nữa. Chấn phải về tỉnh nhà. Cái tỉnh nhỏ quê mẹ Chấn. Cái tỉnh nhỏ Chấn đã bị bắt ở đây. Cái tỉnh nhỏ mà Chấn thấy không còn một tí ràng buộc và không bao giờ Chấn lại nghĩ có thể lại về đây mà sống!

- Đây tổ chức đưa cậu mười đồng. Sau đây có cần thì cứ đề nghị. Cậu nhớ về phải tỉnh dưỡng. Đọc sách báo cũng phải hạn chế đấy! Còn cậu muốn nhắn gì cái Xim hay cậu Thanh thì cậu dặn lại. À! - Tô nhìn vào mắt Chấn, tùm tùm - Cậu có muốn gửi thư cho cái Xim thì gửi về chỗ liên lạc của mình, mình chuyển cẩn thận cho. Còn cái rau ngâm mật ong, sáng sớm mai mình gửi đến nhà báo cho cậu.

Chấn cầm cuộn giấy bạc của Tô đưa, ngón tay cứ lều nghều như không

giữ được. Chấn hết sức trấn tĩnh để ghi nhớ những công việc, nhất là những mối liên lạc mà Tô dặn. Tâm trí Chấn càng choáng váng, đầu óc nhức nhói:

"Về Nam Định! Lại trở về Nam Định! Xứ ủy đã nghị quyết rồi!..."

Trong khi Chấn nắm chặt bàn tay Tô như không muốn rời ra và Chấn muốn ôm lấy Tô để hôn mấy cái từ giã mà không dám, thì những ý nghĩ trên kia càng cuộn lên trong đầu Chấn. Tô lắc lắc tay Chấn, cười:

- Thôi cậu đi nhé. - Và Tô nhắc lại lần nữa - Nhớ nhà cụ Vân ở trong ngõ; trước nhà có búi chuối; đầu ngõ có hàng thợ cạo. Từ hai mươi đến hai mươi năm thì có người đến liên lạc.

Tô miết miết lại tay Chấn. Chấn nhìn theo Tô, lại trông trước trông sau rồi nhảy lên xe đạp. "Về Nam Định! Lại trở về Nam Định!"... Gió lộng, tai Chấn càng ù ù...

Với Chấn, Chấn định về Bắc Ninh hay lên Bắc Giang. Tuy ở những nơi đây Chấn không có ai thân thích nhưng thế lại dễ hoạt động. Vừa đỡ lộ, vừa nhờ có bị khủng bố thì không để ai phải lo lắng buồn phiền vì mình. Nhất là để mẹ phải đau khổ, chạy vạy! Còn ở Nam Định, Chấn có mẹ, có họ hàng, bà con quen thuộc, lại còn những bạn học cũ, tuy tiện cho đời sống của Chấn nhưng với Sở mật thám, nhất là với thằng phán Bảo cáo già kia thì đó lại là những dây dợ để nó dùng giam chân Chấn và có khi tố giác Chấn, làm lưới bẫy cả Chấn nữa.

Chấn đã học ở Nam Định từ lớpбет đến lớp nhất. Nếu như không có chú Chấn thì mẹ Chấn cũng chạy cho Chấn vào làm nhà Máy sợi, ở đây bà vừa có nhiều người làng, vừa có nhiều chị em bà con giúp đỡ. Thành phố Nam Định tuy nhỏ nhưng cũng nhiều nhà máy. Nguyên nhà Máy sợi đã ngót vạn công nhân. Nhà Máy rượu, Máy tơ, Máy chiếu và anh em khuân vác bến tàu thủy cũng đến hai ba nghìn. Học sinh cũng đông lại có nhiều truyền thống cách

mạng. Ngày để tang cụ Phan Chu Trinh, từ trường Thành chung có những học trò đã có con, chữ Tây còn giỏi hơn cả những cầm, sen đầm, mật thám, đến cái trường chỉ có một lớpбет với một cụ giáo đã bảy mươi tuổi dạy nhờ gian đình trong ngõ hẻm... tất cả đã bãi khóa, đi mét tinh làm lễ truy điệu. Lớp học trường công mẹ Chấn đã xin được cho Chấn vào học là cái lớp ở gian đình trong ngõ hẻm có cụ giáo bảy mươi tuổi nọ ho sù sụ, đến trường dạy học trò phải đun nước để cụ pha trà, cụ uống cả trong giờ dạy học kia. Sau đấy, người con giai út cụ giáo cũng hoạt động, ở cùng chi bộ với Chấn, bị bắt trước Chấn và chết ở Sơn La. Truyền thống đấu tranh thì như thế, nhưng sức phản động ở tỉnh Nam Định của Chấn cũng đặc biệt. Nhà máy nào cũng đông thợ đi dạo. Toàn những nông dân vùng bể bỏ ruộng, bỏ bãi ra đi. Họ tin họ sợ cha cổ hơn cả tin, cả sợ cha mẹ. Trên họ lại còn những thân hào hàng phố và trùm trường. Những kẻ này hầu hết lấy công việc ngăn cấm con cháu, nhặt tin cho quan sứ, quan tổng đốc và tổ giác cộng sản là cả một biểu thị của lòng trung thành làm ăn chớn chu, và cũng là đường tiến thân cho mình, cho con cháu mình. Vụ vỡ ở Nam Định mà tất cả mấy chi bộ, cả ban thành ủy, cả cơ quan ấn là do một em liên lạc bị thằng cậu em làm trưởng giáo của một họ lẻ đi xưng tội với cha.

Chấn bị bắt trong vụ đó.

"Về Nam Định, có thể nào một lần nữa vì kém suy tính, vì ngậy đại liều lĩnh mà ta lại bị bắt không? Chắc không thể có được!" Một cái án tù chung thân... những trận đòn làm hai bên xương sườn của Chấn bẹp lún, trật treo hẳn ra sau lưng vì những gót giày dận lên... và đôi mắt Chấn đã bị lò a gần ba tháng, tới nay chịu không thể xem sách buổi tối... Những ngày chân cù, tay xích, trần truồng, tỉnh thì thấy khát như cháy cổ, mê thì bê bết cứt đá và máu... những ngày không còn là đời sống của con người trong xà lim, trong hầm phạt, từng phút từng phút ê chề nung nấu những tính toán vượt ngục và mong mỏi được trở lại hoạt động... những kinh nghiệm bằng xương bằng máu ấy chắc không để Chấn phạm những hớ hênh sai lầm nữa.

Nhưng... Chấn cần thận thế nào thì thế, Chấn vẫn cứ phải đương đầu từng giờ với những khó khăn sắp tới. Nghĩa là Chấn vẫn phải trở lại cái tỉnh cũ. Cái cười chỉ nhếch một tí mép và cái mặt xanh bợt không bao giờ biến nét của thằng phán Bảo lại lừ lừ hiện ra trước mặt Chấn. Nếu như đế quốc là kẻ thù số một của Chấn thì thằng này là con chó săn số một mà Chấn phải ghi xương tạc tủy những tội ác và hình ảnh của nó.

Từ ngày có phong trào công nhân ở Nam Định thì Sở mật thám có ngay con chó này! Nó cũng học đến năm thứ bốn trường Thành chung, thi trượt vào trường Cao đẳng Luật thì xin đi làm mật thám. Tất cả những bản khẩu cung của những vụ quan trọng đều do nó hỏi. Tất cả những cuộc tra tấn những đồng chí quan trọng đều có mặt nó. Tất cả những hồ sơ lý lịch của các chi bộ, các đồng chí xứ ủy, tỉnh ủy, các công hội đỏ mà từ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đến Đông Dương Cộng sản đảng bị vỡ bị bắt ở Nam Định đều do nó lập nên và nó đã thuộc không thiếu một tên bố mẹ anh em của các người bị bắt, không sót những năm tháng nào đã thành lập chi bộ nào cấp bộ nào. Những khi nó lấy cung hay tra tấn mà tụi cầm hay thanh tra, hay cả người bị tra hỏi nữa có quên, thì nó dễ dàng, vừa cười vừa kể vừa nhắc cho chẳng cần ghi đến giấy tờ gì cả.

Cái mặt nó da trắng xanh... cặp mắt nó nhìn lừ đừ nhưng lúc nào liếc đưa thì sắc như lưỡi dao cạo... cái giọng nó hơi khản khản... đáng điệu lúc nào cũng sẽ sàng chững chạc... thằng mật thám nọ trông người cứ như vị linh mục hay mục sư nào vậy. Khi nó vào việc, câu hỏi của nó cứ như một lưỡi dao, lưỡi kéo len lách cắt xé vào trí não, vào tinh thần của người ta, và sắc mặt, ánh mắt của nó không bao giờ có vẻ bị mỏi, bị rối. Trước những cuộc tra tấn thâu đêm này sang đêm khác, nó cứ ngồi ở chiếc ghế bành, hai cánh tay ung dung trên dựa ghế, khăn xếp ngay ngắn, nếp áo chùng phẳng phiu, đôi giày ban thắt nơ đen không sứt tí kem ở mũi giày, và cái trán nó không hề gợn một nếp nhăn, thậm chí một tí mồ hôi... cho đến lúc người bị đánh chết ngất hoặc phải khai hết...

Nhưng có một lần Chấn được thấy phán Bảo tươi nét mặt lên và Chấn được nghe nó cười thật ra tiếng. Lần ấy Chấn bị tra xong, chúng nó kéo Chấn xềnh xệch vút vào xó tường ở buồng bên. Khi Chấn tỉnh dậy thì thấy chúng nó vẫn chưa về nghỉ. Chấn lết người, ngھn đến nhìn qua khe cửa. Phán Bảo vẫn ngồi hai cánh tay khuỳnh trên dựa ghế. Trước mặt nó là đồng chí công nhân trong công hội đỏ nhà Máy sợi và đồng chí trong tỉnh ủy, tay bị xích, quần áo rách nát, gãy giò xương, các vết tím bầm và vảy máu đầy mặt đầy lưng. Hai người ngồi lả dưới chân tường nhưng mắt vẫn nhìn lên. Ánh điện chiếu loá loá xuống mặt họ. Đêm khuya. Đã có tiếng gà gáy. Phán Bảo dễ dàng nói:

- Hà hà... các anh tưởng chỉ có các anh là đọc sách của chủ nghĩa Mác phải không. Tôi cũng đọc cũng nghiên cứu chán ra rồi! Tôi còn đọc cả chủ nghĩa của Xanhximông, của Phuriê của Ôen nữa. Ông thầy Mác của các anh và cả đến các anh đều cho rằng các nhà tư tưởng và học thuyết họ là không tưởng. Thì chính ông thầy Mác của các anh và cả đến các anh mới chính là không tưởng, là đại duy... tâm chủ nghĩa. Cái chủ nghĩa xã hội, cộng sản của ông thầy Mác các anh nêu lên và các anh theo voi ăn bã mía sẽ thắng lợi đấy, sẽ kiến thiết được đấy... thắng lợi, kiến thiết ở... cái nhà bên kia kia (Phán Bảo trở ngón tay sang nhà đề lao ở sau dãy xà lim). Phải! Thắng lợi, kiến thiết với nhau ở bên ấy... Hay nói một cách khác (Phán Bảo cười to hẳn lên) thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh này là ở tay chúng tôi, ở những cái kia kia (Phán Bảo trở ngón tay xuống những chày cao su, thước đồng ba cạnh, hòm quay điện, ở dưới chân nó...) Phải! Thắng lợi cuối cùng ở những cái vật chất tầm thường ấy... dã man, phản tiến hóa ấy...

Bánh xe đạp của Chấn càng chậm chậm. Bên mé đường vắng, Chấn vẫn nghe thấy tiếng thở và tiếng ғnghen của cổ họng mình:

"Không thể thế được! Thắng lợi cuối cùng phải là về tay chúng tao, về tay cách mạng. Đó là chân lý. Chân lý ấy, chúng mày không thể nào hiểu được,

và chúng mày có cổ bưng bít chừng nào, chân lý cũng chỉ càng ngày càng sáng tỏ. Bước đường lịch sử ấy là một sự tất yếu. Chúng mày có hết sức cản trở bằng mọi cách thì bánh xe cách mạng vẫn nghiền nát chúng mày mà đi lên. Xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa vẫn là bài anh hùng ca quyết liệt nhất, vui mừng nhất của nhân loại, của cách mạng vô sản trong trận chiến đấu đầu tiên đến trận cuối cùng thắng lợi. Trên quả địa cầu với cả xứ Đông Dương này, thiên anh hùng ca ấy, bài hát lý tưởng ấy của chủ nghĩa Mác, của chúng tao sẽ cất lên, vang dậy trên cái chế độ của chúng mày tan nát, trên xác chết của chúng mày. Xã hội chủ nghĩa cộng sản chủ nghĩa sẽ xây dựng rực rỡ trên xứ Đông Dương này, trên khắp mặt đất này!..."

Chấn về nhà báo. Chấn rủ Kiều đi ăn phở. Chấn gói ghém sẵn những sách báo tài liệu của Chấn, bàn bạc thêm công việc với Kiều. Trước giờ đi ngủ, Chấn lại ra ngồi bàn gần cửa sổ, lấy hộp thuốc vôi ra hít vừa làm những vận động hô hấp. Kiều ngủ. Chấn cuốn chiếc bìa xanh che đèn, viết thư cho Xim. Bức thư đã được một mặt trang giấy, Chấn xé đi, toan cắt cái chao giấy tắt đèn, nhưng lại ngồi viết. Lần sau, cũng được một trang giấy nhưng rồi Chấn lại xé. Lần này Chấn bỏ chao đèn ra, tắt đèn, vào giường chui vào chăn với Kiều.

... Chín giờ sáng hôm sau, thằng Lấp đưa giấy lệnh trực xuất đến cho Chấn. Chấn phải đi ngay chuyển tàu hỏa mười hai giờ lên Hà Nội.

Đã hai hôm rồi, bà cụ Xim và bà Gái mong Chấn đến mà mãi không thấy. Tầm nhất Máy tơ vừa dứt, hai bà cùng nhau xuống nhà báo. Hai bà định gọi cả bà Thanh nhưng bà Thanh lại lên cơn hen ngay từ chiều hôm Thanh bị giải ra ô tô lên Sở mật thám. Bà cụ Xim, bà Gái vào nhà gọi thì bà Thanh đang ngồi rũ trên cái chăn bông kê thêm đôi gối và cái tay nải mà thở. Bên cạnh bà, cái Ngơ lằn trằng hạt khấn cả cho anh, cho mẹ.

Bà cụ Xim không gửi cái Xim mà công cháu đi. Những bà con anh em về thăm Máy tơ và ra đi làm Sáu Kho, kẻ quen thân, người quen sơ, ai gặp hai bà cũng chằm vập hỏi thăm tin tức. Bà Gái chỉ rầu rầu nét mặt. Đáp nhời chỉ có bà cụ Xim. Bà cụ Xim cười nói nhẹ như không:

- Rồi mai là con mẹ nó và anh chị em lại về cả thôi!

Ra ngoài đường phố, bước chân bà cụ Xim càng nhanh. Xe cam nhông của các hãng vận tải và xe bò của những bọn thợ nề chạy rầm rầm trên đường như thôi thúc thêm bà cụ. Người về thăm đông hơn. Học trò lũ lượt riu rít. Cái bé cháu trên lưng bà cụ càng giương to đôi mắt đen lay láy. Hai lá đơn bà cụ đọc cho thẳng Nghĩa viết thỉnh thoảng lại sột soạt trước ngực bà cụ. Bà cụ không cầm đơn ở tay mà guộn lại cài ở vạt áo. Một lá bà cụ đòi Sở mật thám phải thả Xim, Cam, Thanh có chữ ký và điểm chỉ của ba gia đình. Một lá bà sẽ lấy chữ ký của anh chị em trong Ái hữu Máy tơ, Xi măng và những người đi học, những người dạy truyền bá quốc ngữ ở Cấm, ở Tám Gian để phản đối Sở mật thám. Bà cụ sẽ đưa Chấn gửi lên nhà báo Tin tức trên Hà Nội để đăng lá đơn phản đối nọ.

Giời hứng nắng. Đường phố càng tấp nập, y như quang cảnh buổi chiều hôm mẹ con bà cháu đưa nhau ra ga nói dối về quê ăn giỗ nhưng lên Hà Nội để dự mét tinh tranh đấu ngày 1 tháng 5 vừa qua. Chỉ khác hôm nay là cảnh buổi sáng, và là buổi sáng Xim đương bị giam giữ! Người cái bé Xim áp trên lưng bà cụ nóng sức hằn lên. Bà cụ vã cả mồ hôi.

"Giữa thanh thiên bạch nhật thế này, thợ thuyền quần chúng đông đảo như thế này, mà đế quốc nó lại khủng bố bắt giữ cái Xim và các anh chị em mấy hôm rồi! Không ngày nay thì ngày mai, phải làm sao cho chúng nó thả hết người ra mới được!"

Những ý nghĩ cứ rào rào từng đợt, từng lớp trong tâm trí người mẹ già. Có phút bà muốn những ý nghĩ đó kêu lên thành tiếng cho cả thành phố Hải

Phòng, cho tất cả anh em thợ thuyền nghe thấy. Và không phải chỉ những ý nghĩ đó, những điều mong mỏi đó mà còn bao nhiêu ý nghĩ khác bao nhiêu điều mong mỏi khác đã làm bà ngày đêm nung nấu, bà cũng sẽ phải kêu lên như bà đã cùng với mọi người trong cuộc mít tinh đông bạt ngàn ở Hà Nội kia đã cất lên thành sấm sét để cho cả gầm trời nghe thấy, và để cùng cất tiếng theo ủng hộ cuộc chiến đấu của những con người muốn thoát khỏi cuộc đời nô lệ, đói khổ, tủi nhục...

1959-1961

Yên Thế một mùa nắng

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 1

Trời đất vẫn tối đen tối thăm. Sương mù và khí núi càng buốt. Gió thổi như gào như rít làm vang âm thêm những tiếng suối tiếng thác mịt mù. Rừng núi trập trùng ở chung quanh càng như những cánh tay của những thân hình khổng lồ ôm khít lấy cảnh vật và đè xuống dưới chân nó.

Ngọn đèn độc nhất của nhà phe mì (1) càng sáng.

(1) Nhà thuốc, bệnh xá.

Ngọn đèn của nhà phe mì càng sáng vì ông già phe mì đã dậy. Người ta đã nghe thấy tiếng ho đồ cơn đồ trận và cả tiếng thở, tiếng nói lầm thầm của ông cụ. Đã mười năm rồi, ông cụ vẫn là người dậy sớm nhất đề lao này. Canh gà tinh mơ nào đề lao cũng thấy ông cụ dậy như thế. Cũng đúng mười năm rồi, trong khi các ngọn đèn ở trại khổ sai, trại án thường, trại tạm giam và cả ở vọng gác chính nữa, ngọn thì lù mù, nhòe lụn đi vì khói, vì bắc thối, vì sắp cạn dầu, vì bụi mưa, vì hơi sương, và, có ngọn tắt ngấm, thì ngọn đèn của nhà phe mì đến lúc đó lại sáng hẳn lên. Vì vậy người tù ốm nặng nào lên nằm trên đây khi về trại đều chuyện với anh em nhà pha về ngọn đèn và ông già nọ. Họ bảo đêm khuya về sáng nằm ở nhà phe mì thật như ở âm ty địa ngục. Vậy mà lúc ông già phe mì dậy, ngọn đèn được vắn to, bóng đèn lau lại, rồi họ được nghe tiếng ông cụ ho, được nghe ông cụ vừa thở vừa lầm thầm nói một mình, thì họ liền thấy thật là họ sống lại. Nhưng cũng chính thật ông già phe mì đã vượt mắt cho nhiều người hấp hối, đã nghe họ kể lẽ giới giảng nhiều

chuyện, nhiều việc vào lúc ông cụ dậy và ngọn đèn kia vụt sáng lên...

Ông già phe mì cũng là nhà pha. Ông cụ án khổ sai chung thân. Hai con trai ông cụ, người lớn bị án chém, người con thứ mới mười bảy tuổi bị hai mươi năm. Anh bé này phát vãng lên đây chưa được năm năm thì bị sốt rét phát nóng phát điên chết. Còn ông cụ ở đã được hai mươi năm. Tỉnh Hà Giang xây đề lao này được bao nhiêu năm, ông cụ ở bấy nhiêu năm. Cũng như có nhà phe mì từ bao lâu thì ông cụ ở bấy lâu. Ông cụ chịu khó lắm, nhất là hiền lành, như người cổ xưa ấy. Bởi vậy ông cụ đi làm sở nào thì từ người nhà các quan đến chú lính bác bếp thầy cai ngài đội đều vừa ý. Tuy ông cụ ở mới được năm năm, quản đề lao cũng cho ông cụ tháo xiềng. Rồi từ ngày đề lao có nhà phe mì, ông cụ được cắt giữ ngay chân loong toong, không phải làm cỏ vê nữa. Ngày ngày ông cụ xách cái thùng ngăn ra nhà thương lấy thuốc, hay quản đề lao có sai phái đi phố đi chợ việc gì, ông cụ đều đi một mình. Không riêng những người nhà pha quý mến ông cụ mà cả những người ngoài phố, những người nhà lính Thổ lính Mèo đối với cụ cũng như thế. Ông cụ có môn thuốc dấu bó xương và môn châm cứu bệnh nhức đầu buốt óc. Một hiệu Quảng Đông bán thuốc bắc to nhất tỉnh có người con trai con một đi ngựa chơi núi ngã gãy chân, phải đưa con về tận Hà Nội chữa điện cũng không khỏi, đã tưởng con phải chịu cổ tật, vậy mà nhờ ông cụ chỉ có năm thuốc lá với con gà giò mà lành như trước.

Ông già phe mì năm nay sáu mươi năm tuổi rồi. Nghe phong thanh trên tòa Thượng thẩm định đến năm ông cụ bảy mươi mới giảm án cho. Tuy người chủ hiệu thuốc kia đã nói với nhiều cửa cho ông cụ, nhưng vợ chồng lão Tây quan hai giám binh về hưu chủ đồn điền Bắc Giang bị cha con ông cụ đâm chết thẳng con, cứ nhất định viết giấy bảo các quan tòa không được giảm án. Đã thế cả các quan sứ, quan tuần ở tỉnh ông cụ cũng không bằng lòng ân giảm cho ông cụ.

... Hôm nay có một người không ở nhà phe mì nhưng cũng ngong ngóng

ông già phe mì dậy. Rồi khi ngọn đèn ở đây vắn lên, chiếu một vùng ánh sáng nhập nhòa dùng đục qua những khe cửa quét hắc ín và những bức thềm gậy gậy mùi thuốc vàng mùi nước kê din, người này cũng rộn rức lên vì mừng rỡ. Đó là mẹ La ở trại đàn bà xế cửa nhà phe mì. Trại đàn bà cũng chật chội, số người cũng ngang với người ốm của nhà phe mì. Tất cả mười hai nhà pha. Bốn người Thổ, một người Mèo và bảy người Kinh. Có ba người án nặng. Một chị Thổ bị hai mươi năm, tội bỏ thuốc độc cho lão chồng già nghiện làm xã đoàn, y đã mua chị về làm vợ năm chị mới mười ba tuổi. Một người đã có tuổi, ở vùng biển Nam Định, đi cấy cho nhà thờ xứ, dám ăn cắp cả tiền Đức Bà và cũng bỏ thuốc độc làm chết một thầy già, cũng bị hai mươi năm. Chị tù thứ ba chuyên mò cua bắt ốc người như dờ dờ hâm hấp, đã nhiều lần chữa hoang. Chuyển cuối cùng, chị đẻ con được ba tháng bỏ con xuống ao, chị bị mười năm. Còn mẹ La chống cái án tòa Hải Phòng xử năm năm lên tòa Thượng thẩm Hà Nội bị tăng lên mười năm.

Mẹ La nằm ở cuối trại. Mé tường chỗ mẹ nằm cũng quét hắc ín; các gầm các xó sà cũng quanh năm gậy gậy tanh tanh mùi thuốc kê din, mùi thuốc vàng và mùi đầu tóc, mùi quần áo, đồ đạc, thức ăn mặn muối lưu cữu. Qua khe tấm cửa gỗ bắt đinh bù loong, mẹ La đã đón nhìn được ánh đèn, và nghe thấy tiếng ho, tiếng thở, tiếng lầm thầm của ông già phe mì. Khi mẹ thức dậy, cái đen tối ở trên đầu mẹ, ở chung quanh mẹ thăm thăm như chết, lạnh cũng như chết. Ngọn đèn của trại tắt từ lâu. Sương mù và khí núi rỉ vào làm trại hun hút như một hang sâu, một nhà mồ. Cùng lúc mẹ La ló đầu ra, nhìn ánh đèn nhà phe mì thấy tâm trí rạng sáng tỉnh táo hẳn lên, thì những mùi gậy tanh cũng như thoảng đi. Nhưng hé thở ra ngoài chiếc chăn chiếc chiếu chẳng đụp, mẹ La lại càng buốt càng lợm cả đầu óc, tuy mẹ có đỡ ngọt ngọt.

Lần này mẹ La thà rằng bị rét buốt còn hơn là chịu cái bưng bít ngọt ngọt. Nhất là mẹ lại được trông thấy ánh đèn bên nhà phe mì, được nghe thấy tiếng ông cụ trong cái phút giờ thăm thăm của ngục tù đêm tối sương gió này nó đã làm mẹ mê thiếp đi. Bữa chiều nay, đi làm cỏ về về, mẹ La lại bỏ cơm. Mẹ

uống hết gạo nước lá ổi của mẹ lại còn uống cả bơ nước lã xin của chị em nữa. Càng uống mẹ càng thấy khát. Và càng khát lại càng thèm. Mẹ La chỉ nghĩ chỉ thèm nếu được bát nước chè tươi đặc, nóng sút lưởi, hay bát nước lá vối ủ nấu với hương nhu, hay bát nước gạo rang có mấy nhát gừng, là mẹ có thể cất ngay cơn sốt. Như thế mẹ có phải đổi quần đổi áo hay thức gì quý giá nhất của mẹ, hoặc mẹ phải tăng án hàng năm mẹ cũng vui lòng. Không hiểu lúc quản đề lao vào điểm tù rồi khóa cửa, chị em nào đã vực mẹ ngồi dậy điểm rồi đỡ mẹ nằm xuống, đắp chăn chiếu cho mẹ. Hình như còn có người dìu mẹ đến cái bồ ở góc trại cho mẹ đái nữa.

Chính trong khi mẹ La như không còn hay biết cả mình và chung quanh làm những gì ấy, mẹ lại thấy rất rõ bao nhiêu chuyện, bao nhiêu việc, bao nhiêu người và cứ toàn những chuyện, những việc, những người làm mẹ mê thiếp hơn. Lúc mẹ thấy cái người bị án chém một mình ở xà lim dưới lô cốt sau trại đàn bà. Anh ta đeo mỗi manh áo trắng rách, chân đã bị cùm lại còn xiềng, tay bị xích, thỉnh thoảng lại nhô cái đầu trọc, má gồ, mắt hõm, lơ ngơ cúi nhìn xuống mặt mẹ như muốn tìm kiếm hay hỏi nói với mẹ điều gì. Lúc thì cái sống lưng của người tù nhà bếp ngã hẳn vào người mẹ, nằm rục xuống cạnh mẹ. Cái sống lưng ấy da bọc xương, đen cóc cáy, một cái ung ở bên cổ rỉ rỉ chảy nước xuống, vậy mà vẫn vừa lê xiềng vừa trệch treo gánh đôi thùng tôn đầy nước. Lúc thì những cánh tay gãy rạc của những tù cò vê đập đá, kéo sắt gỗ, cuốc đường, núa lấy vai mẹ mà nhào người ra đẩy những chuyến xe lên dốc núi đồn Cao để xây pháo đài và để xe nước cho các quan coi trên ấy tắm giặt. Những cánh tay ấy phải núa lấy vai mẹ vì luôn luôn có những roi song bịt đồng của lính coi quật cùng cục vào đầu vào trán, vào lưng họ, nhưng họ không được giơ tay đỡ hay cúi người tránh, mà chỉ được phép nhăn nét mặt, siết hàm răng và trần troài thân thể để chịu đựng.

Rồi lại người chết.

Vẫn là những người nhà pha. Họ đưa đi nhà xác, chân thò ra ngoài chiếu,

thỉnh thoảng lại như sắp bật nhòem lên ở cái xe bò chạy lộc cộc trên đường đá. Cả người nhà pha làm bò và người nhà pha đẩy xe đều phải chạy nhưng vẫn cứ nói đùa, cười hô hố với nhau, xiềng khua loèng xoèng ở chân. Người chết thì chết thảm, chết thương như thế. Còn người sống... Đây, người sống. Có một người còn trẻ quá. Con đầu lòng của mẹ La nếu trời để chứng sống thì cũng bằng trạc anh ta. Mẹ La gặp anh ta ở đề lao Tuyên Quang chuyển mẹ đi phát văng lên đây. Anh ta lê xiềng ở bàn giấy quản đề lao đi ra, cặp cái rổ đựng xôi chuối, kẹo lạc, tôm rang và xôi bánh chưng. Đi với anh ta có một người nữa cũng lê xiềng, cùng gương mặt với anh ta, nhưng trông đại đại thế nào ấy. Người này cao hơn anh ta hẳn một cái đầu, ôm một bọc quần áo theo sau. Cả hai người đều bị quản đề lao dầy đập ngã dúi ngã dúi vào nhau nhưng cứ cố ngoái lại gọi nói dặn dò một người đàn bà đứng tuổi, váy áo rách mướp, bà ta cũng bị lính loong toong xua đuổi, cũng vừa đi vừa cố ngoái lại, vừa lấy vạt áo thấm thấm nước mắt. Rõ ràng mẹ La lại nghe thấy người con trai cao lớn lênh nhènh, gương mặt đại nguếch ấy vừa đi vừa khóc thút thít, làm cái anh tầm thước dầy đà và nét mặt rắn rỏi cứ phải nắm tay lôi đi xềnh xệch, và, khi người đàn bà đứng tuổi chưa ra khỏi cái cổng sắt thứ hai của đề lao, thì người con trai già mặt đã nhòem nhoàem giở xôi, bóc chuối, bóc tôm rang ăn.

Phải! Những người sống và những người chết mẹ La lại gặp, lại thấy rành rành kia toàn là những nhà pha. Những nhà pha đã hơn năm nay cứ thay thế nhau đi đứng hiển hiện trước mặt mẹ, rúc quẩn trong tâm trí mẹ, hết đêm ấy sang đêm khác, hết trận mẹ La sốt ấy đến trận sốt khác. Cả khi mẹ La không ốm không sốt, mẹ gọi đầu chải chấy, khâu vá cho mình hay quét sân dọn đường làm cỏ vê cũng thế.

Bởi vậy, những đêm ốm sốt hay trần trọc, khi mẹ La tỉnh tỉnh người, biết rằng không thể nào còn chợp mắt được nữa, thì mẹ lại đón chờ ông già phe mì trở dậy với cái ánh đèn vắn to. Và đêm nay, khi phải chờ đợi như thế, mẹ La lại phải đếm từng tiếng, chờ từng hồi một tiếng kiếng và tiếng mõ cầm

canh. Vọng gác ở cổng chính nổi đầu tiên một tiếng cốc. Vọng gác thứ hai tiếp liền hai tiếng keèng kèe eèng... Vọng gác thứ ba trên xà lim điểm luôn ba tiếng côộc, côộc côộc... Vọng gác thứ tư trông xuống vườn rau đánh theo bốn tiếng cồồng... cồồồng. Rồi cổng chính lại nổi mõ với một tiếng ngẩn báo hiệu đã nhận đủ lượt canh. Cứ như thế, như thế, lửa trong ruột trong gan trong tâm trong trí mẹ La lại cuộn lên, và lại như có những ma những quái theo tiếng trống, tiếng mõ của thầy phù thủy động hiệu, từ những âm ty địa ngục tiến ra rồi biến đi ở chung quanh mẹ La vậy.

- "Hay lại sắp có án tử và chuyện gì đây nên trong người ta mới như thế này?" - Mẹ La tự nhủ. Mẹ lại thấy như cả nóc trại sắp đu đưa với cái xà sắt chuyển ken két. Theo như lời các người ở lâu nhất đề lao này nói, cứ mỗi lần tòa sắp xử án chém hay có vụ án nào oan ức, thì bỗng dưng đêm hôm đó nhiều người chẳng phải máu mủ ruột thịt với các hồn kia cũng đâm mê đâm sốt, trần trọc không sao chợp mắt được, rồi thấy cái xà sắt và nóc trại đu chuyển, kêu nghiêng như thế.

Nhưng gà đã gáy, và rồi mẹ La cũng được nghe thấy tiếng ông già phe mì, được nhìn thấy ánh đèn. Những tiếng ho, tiếng lầm thầm của ông cụ đã như là những tiếng lay gọi làm hồi hẩn lại một người đương mê thiếp, tưởng mình sắp chết. Còn cái ánh đèn vắn to, từ khe cửa quét hắc ín rọi sang cái khoảng đen tối như hang như vực, thì như là hào quang ở tòa sen bảo tháp của tiên của Phật soi tỏa lên. Mẹ La không những chỉ hé đầu ra khỏi chăn chiếu để nhìn, để nghe, để thở, mẹ còn kéo chăn chiếu xuống hằn mé dưới ngực cho hơi lạnh làm nhẹ bớt đi cái nung nấu trong tim trong phổi. Tuy một bên người mẹ gần như tê bại, mẹ cũng cố lết, cố nhích để được nằm thẳng mà đuổi hẩn hai bắp đùi, mà giao hai cánh tay ấp lấy bụng.

Mẹ La càng thấy khát, càng thèm cái bát nước chè tươi đặc nóng sút lưởi, hay bát nước vối ủ nấu với hương nhu, đặc biệt là bát nước gạo rang có mấy nhát gừng. Bây giờ mẹ La còn thấy đói, thấy thèm cơm nữa: cơm ăn với tí

muối riêng thôi nhưng là bát cơm còn hơi, cơm gạo máy của đề lao cũng được. Được miếng cơm nóng như thế, trong lúc này, mẹ La phải ăn cho bằng đủ ba lưng bát. Dù mồm miệng có nhạt bã ra, mẹ cũng cố mà nuốt. Thuốc nào bổ bằng cơm. Cứ ăn được ba lưng cơm là con người ta sống, con người ta khỏe lên, con người ta... Mồ hôi trán mẹ La vã ra xâm xấp. Cái mùi dầu bạc hà và mùi rượu chối mẹ xoa bóp ban chiều dần thấy dễ chịu, thoang thoang, chứ không làm mẹ gai gai nôn nao nữa. Hơi thở mẹ vẫn khò khè nhưng đều đều. Ngực cũng bớt tức, bớt nặng. Thế rồi, trong khi cái ánh đèn càn nhấp nháy như hoa như bướm ở trên mặt mẹ, và tiếng thở tiếng nói của ông già phe mì ù ù đi như tiếng người chuyện trò xay thóc ở xa xa, thì mẹ La dần dần chợp mắt. Tiếng mõ một nổi hiệu canh ở cổng chính, tiếng keng hai, tiếng mõ ba, tiếng keng bốn ở các vọng gác chung quanh, và tiếng mõ báo đủ lượt canh đã lặng bật. Gió lạnh sương mù trùm ngợp thêm cả khu đề lao thỉnh thoảng lao xạo, leảng xeảng tiếng xiềng xích và rền lên những tiếng rên tiếng thở.

Mẹ La lại mê thiếp.

*

Mẹ La đã mê thiếp. Mẹ lại về với nhà với cửa với các con của mẹ. Đây rồi, có tiếng như của bê của nghé gọi mẹ La:

- U ời! U ời ời! U ời! U ời ời ời i i i...

Tiếp theo những tiếng gọi này, từ ngoài xa, thằng con lớn của mẹ liền cất lên cái giọng kiểu hát tuồng hát chèo của nó:

- U ời! Cồng em vẹo ẹo ẹo ẹo cả xương sườn rồi u ời ời i i i...

Thằng La xốc xốc con bé em nhong nhong trên lưng chạy vào chỗ mẹ:

- Hôm nay thì mẹ thương coooong đói, mẹ không chỉ cho coo...oong những một trính mua khoaioai i i i ăn với hai em, mà mẹ còn cho những hai

xuù ù.. một mình ăn cả một bát phở ơ ơ ơ!...

"Cha mẹ cái thằng này, nó có ma xó chắc?! Chưa đến kỳ tiền túi mẹ vẫn lép kẹp, sao nó lại biết có tiền, dạo ăn những hai xu phở?!" - Mẹ La giơ tay đón đứa con bé, nghĩ bụng.

Thằng La nghiêng nghiêng người để tụt cái em đánh thạch xuống lòng mẹ, rồi vịn vẹo người làm gân cốt kêu răng rắc, vừa nhăn nhó xuệch xoạc mặt mũi:

- Chỉ có việc đi chơi cả ngày với em, sướng quá cậu cu Chú con nhà mợ Tú cháu cụ cố Đức Sinh đấy!...

Miệng nó nói, tay nó làm thế nào đã thọc đúng vào cái gói tiền trong bị của mẹ. Mẹ La tru tréo lên. Đúng mẹ có tiền. Tiền mẹ vay công non của chủ lán than đương bắt cu li bốc vôi than ở các sà lan đi hàng vôi. Và thằng La đã ngửi thấy nào mùi cá hồng, mùi mắm tôm đặc, mùi hành cất trong bị với mẻ gạo mẹ đang chịu đem về cho các con thổi nấu ăn cả ngày mai, ngày kia. "Đúng nó là giống đồ hít đây!". Mẹ La lại lẩm thẫm nói với mình. Vừa lúc cả cái Lê cũng đi chơi về, đầu tóc, mặt mũi quần áo như ma chôn ma vùi. Con Lê cũng vỗ ngay lấy bị của mẹ. Như mọi lần, gói tiền ấy lại chỉ là những khoản mẹ La dặn đi dặn lại: "Nào phải mua rau... Nào phải xuống dưới chợ huyện mua mỡ... Nào phải mua ngay dầu tây nước mắm... Nào nước mắm ngon chỉ cái gái bé được ăn... Nào tóp mỡ phải để dành mà xào rau ăn bữa ngày kia... Nào lúc bón cơm cho cái gái bé thì phải nhặt hết những tóp mỡ ngon để làm mồi cho nó ăn!... Nhất là không được đưa nào ăn vè cơm nguội hay tóp mỡ của em đấy. Cả bắp bung cả cháo cua mua buổi trưa để dỗ em, cũng không được đưa nào ăn của em, kéo con bé nó hờn rồi lại đánh nó!...

Nghĩa là thằng La vẫn không được mẹ cho một xu nào. Khi nhận từng đồng tiền của mẹ vừa đếm vào tay vừa căn dặn, nó lại dề cái miệng mà "Vâng ạ! Con nhớ rồi ạ!... Con xin mua đủ ạ! Xin làm đúng ạ!". Cuối

cùng thằng nọ lại hỏi mẹ:

- Thế con được mẹ thương, con chỉ được mẹ cho những là việc công em đi chơi cả ngày,... là việc giữ những hai hào đi chợ,... là việc đi xuống chợ huyện mua mỡ,... việc đun bếp, việc để dành tóp mỡ dính thịt cho em ăn,... việc buổi trưa mua bắp bung, mua cháo cua đồng em,... rồi cả việc có thêm thì vất dài đi chứ không được ăn vèn của em,... chứ còn việc... việc... thì mẹ lại quê...ên... ên à?!

Mẹ La lại tru tréo lên, đến lúc đó mẹ mới gỡ gói quà ra:

- Đây.. đây... đây.. hốc đi! Hốc đi!... Cho em ăn với.

Thằng La xắt cho em nửa cái bánh chưng rán, phần của nó to hơn một tí. Con bé mãi mới chịu cầm phần bánh, vừa nún nún vú mẹ vừa len lét nhìn anh, miệng cứ sắp mếu. Thằng La liền quắc mắt, giơ tay lên đầu em, dứ dứ cổc:

- Chỉ được cái ăn là tinh lắm, là khôn lắm!

Thằng La cho thêm em bé một miếng bánh bằng cái móng tay rồi đem ủ bị gạo mằm xuống bếp. Mẹ La phải vội quài tay gọi cái gái Lê:

- Con bớt lại cho bu tí bánh để bu đấm mồm đấm miệng thêm cho em nào.

Con chị này bệu ra cũng đúng một tí bánh như của thằng La để cho thêm em bé. Mẹ La cầm lấy chấm chấm vào miệng cái bé đương bú, làm mỡ và nhân đổ nhòen ra cả má nó.

- Đấm mồm đấm miệng, hay ăn chóng lớn sồn sồn. Đấm mồm đấm miệng, hay ăn chóng lớn sồn sồn.

Mẹ La nói đoạn, nặn nặn thêm bầu vú cho con bú:

- Thôi đây cái "thèm" của con gái bé mẹ đây! Mẹ đền con gái bé mẹ cả cái "thèm" này vậy. Mẹ yêu con gái bé mẹ nhá! Mẹ là mẹ ghét cái thằng giặc thằng cướp kia lắm. Nó công con gái bé mẹ đi bêu nắng bêu gió cả ngày, giờ mới cho con gái bé mẹ về, được miếng bú đây. Kìa! Kìa! Thì đây cả hai cái "thèm". Bao giờ cũng phải những hai cái cơ. - Mẹ La đặt vội cái bàn tay nhỏ xíu quều quào vào bên vú lép kẹp chỉ còn những da dính với ngực - Nao ôi! Mẹ chỉ quý chỉ thương con gái bé mẹ thôi! Mẹ không dám mắng mỏ con gái bé mẹ đâu! Con gái bé mẹ nó cũng thương cũng quý mẹ lắm. Chỉ có con gái bé mẹ là nó còn biết thương mẹ. Sau này mẹ chỉ ở với con gái bé mẹ thôi! Còn cái thằng giặc, thằng cướp kia, mẹ mặc nó muốn đi đâu với cái thằng bố sâu men trùng rượu, bất nhân bạc ác của nó thì đi.

... Khí lạnh và bóng tối vẫn hun hút ở trước mặt mẹ La. Trong khi ấy cái ánh đèn nhấp nhánh nhoi nhói của ông già phe mì thỉnh thoảng lại ngời lên, tia rộng ra. Mẹ La thấy rõ mẹ lại còn được vỗ vỗ cái lưng cái đít bé nhỏ gầy tóp nhưng ấm áp của đứa con gái bé, lại còn được thơm thơm từ cái bàn tay lấm láp đến cái đầu chốc, cái má dày cộp mũi dài của con...

Nhưng lại còn lạ lùng quá nữa kìa! Đúng cái lão sâu men trùng rượu lại về nhà kia kìa! Đúng cái thằng chồng vũ phu chi nhân đã bao nhiêu trận cầm cả cái ống xương cẳng bò mà thụi vào lưng vào ngực mẹ, hay cầm cả cái bát ô tô canh mà ghè vào đầu vào vai mẹ. Đúng cái thằng chồng báo nợ báo hại cho mẹ, cứ mỗi khi nó lần không ra, sờ không thấy công ăn việc làm gì nữa thì lại mò về, và làm mẹ khốn khổ khốn nạn thêm vì lại chữa lại đẻ. Phải! Cái thằng chồng ấy nó lại đương ngồi với chai hươu (2)rượu ở ngay giữa cửa giữa nhà mẹ La đây này.

(2) Chai một phần tư lít nhãn con hươu.

Đúng lão La, lão La đã về nhà và lại đương uống rượu. Đầu tóc lão vẫn

cộp lên, lão mặc chiếc quần đùi rách, chiếc áo cánh mất cả hai ống tay; xương sống, xương sườn đầu gối cổ tay lão trơ hết ra, lão còn gầy yếu thảm hại, tiều tụy hơn cả mẹ nữa. Nhưng cứ trông điệu bộ và cái vẻ mặt mũi lão ăn uống thì tưởng như lão sung sướng không ai trên đời này bằng được. Vẫn những mê chiếu rách, bao tải lão trải ghép vào nhau ở thềm đất, lão ngồi chĩnh chện ở một góc, mâm rượu là cái mẹt thủng mà cái Lê vẫn lấy bày chơi đồ hàng hay lót cho em bé nó ngồi đái ra cũng được. Một đĩa độ ba chục con cào cào châu chấu rang với lá chanh mua lại đầu của trẻ con hàng xóm mất một xu. Bánh đa thì chỉ có một nửa, mua một Trinh. Bốn quả ôi ương quả to nhất chỉ nhỉnh hơn đầu chân cái cũng bày ra đĩa hân hoan. Chai hươu rượu lão để ở giữa đĩa cào cào châu chấu rang và đĩa ôi. Chiếc chén sành đặt trên cái đĩa mẻ ở cạnh gối lão.

Sau tợp rượu, mãi hân mới và mẫu bánh đa với nửa con châu chấu dính mấy sợi lá chanh cắn để dành ở lòng bát nhai cơm cộp. Râu ria hân nhấp nháy cả lên, hân vuốt vuốt xoa xoa đầu gối bắp đùi mình, mặt mày ngây đại khoan khoái vô cùng. Và trên đầu gối lão, vẫn lại cái gái cõn. Còn trước mặt lão, bên kia mâm rượu, cũng ở một góc chiếu, vẫn lại cái gái nhờ.

Nghĩa là cả hai đứa con gái của mẹ lại là bạn rượu của cái thằng bố sâu men tròng rượu ấy và trong nhà lại nhộn cả lên:

- Con chó êu chầy nhé (con có yêu thầy nhé).
- Ủ ừ... ề ề ề chầy cũng chó êu con (thầy cũng có yêu con).
- Con chó êu cả bu nữa.
- Ủ ừ.. ề ề ề chầy cũng chó êu bu.
- Thầy tao, bu tao, anh La cũng của tao.
- Thầy của tao, bu của tao, anh La cũng của tao.

- Này! Này! Không được trêu em bé này! Không được trêu con gái rượu của bố này!

- Giời ơi là giời!

- Giời ơi là giời! - Tiếng kêu thầm của mẹ La vừa rít lên, cả trời đất liền tối sập và như bị một tiếng sét xé toang ra. Một luồng gió lốc đen như mực và như có hùm beo rống rít bỗng xoáy đến, cuốn đi tất cả những xóm ngõ, cây cối, nhà cửa đương hiển hiện ở chung quanh mẹ. Cả lão La, cả hai đứa con đương lú rú như chim như gà trên đầu gối, bên nách bố và ở trước mặt mẹ. Cả cái mâm bằng mẹt thúng bày nào đĩa ổi, đĩa cào cào châu chấu rang, nửa chiếc bánh đa, một chai hươu rượu, chiếc chén sành... tất cả lại biến đi.

Lão La chết rồi! Mẹ La đoạn tang lão từ năm ngoái. Thế là mẹ đi tù đã hơn ba năm. Nếu mẹ La không đi tù... Nếu lão La còn sống... Nếu vợ chồng vẫn có công ăn việc làm tử tế, bảo ban nhau làm ăn. Nếu lão vẫn giữ cái chân nấu bếp dưới tàu Giang Môn, còn mẹ vẫn mạnh chân khỏe tay đội than ngày nào cũng kiếm được năm sáu hào. Nếu đứa con gái đầu lòng chị thẳng La đã đỡ chân đỡ tay cho mẹ được khỏi công khối việc kia không chê bố mẹ nghèo bỏ đi... Như thế thì ngày mai là ngày giỗ ông bố đẻ lão, cả nhà đoàn tụ vui vẻ lắm đây!... Lão La lại về nhà. Lão lại đích thân đi mượn và cả mẹ La cũng phải đi mượn cho lão cái khăn xếp, cái áo chùng vải thâm, cái quần trắng dài đã cũ đã rách cũng của mấy người hàng xóm thân nhất. Lão còn lẹp kẹp đi cả guốc nữa. Lão đi chằng guốc của cái gái đầu lòng hay guốc của cô Gái đen, cô Xim nhà hàng xóm. Nhà làm hẳn ba mâm cơm cúng! Chính tay lão La giết gà, thổi xôi, làm các món ăn. Chính tay lão bày biện và bưng các mâm lên, đặt trên bàn thờ, bày ra giường chờ khách.

Rồi tự lão khăn vái! Tự lão mời mọc khách khứa! Hàng năm chỉ có mấy ngày cúng giỗ, lão La mới lại được đàn hoàng, hân hoan, đúng mực như thế.

*

... Cốc... keèng keèng... cộc cộc cộc... cồồng cồồng cồồng... Cốc!
Tiếng mõ tiếng kiểng ở bốn vọng gác và cả tiếng mõ đồn, nhận lần cuối cùng đủ hồi canh gác cũng đánh xong. Khu đề lao vẫn im lìm lạnh hoang lạnh chết. Tiếng xiềng ở trại án nặng, ở xà lim lạch xạch, xúng xoảng nhiều hơn. Những tiếng như bước chân rình mò và hơi thở lớn vồn của hồn ma bóng quỷ vẫn ẩn hiện đâu đây. Đầu óc mẹ La nặng trĩu, nóng như hơi lửa. Mẹ đập tẹt cái chân xuống dưới chân rồi nằm thẳng đặng. Trong người mẹ càng cằn cào như có nhựa xương rỗng, nhựa ngái tan ra. Mình mẩy, chân tay, xương tủy mẹ La như bị dãn, bị cặp, bị xéo, mỏi nhức, buốt chói vô cùng.

Mẹ La lại sốt nặng rồi! Nhưng mẹ sốt vì cái ma ngã nước Hà Giang hay là vì gì nữa? Phải, chính mẹ còn sốt vì gì nữa nên mẹ mới cứ vừa mê vừa tỉnh thế này! Nên mẹ mới vừa thấy bao nhiêu cảnh khiếp sợ, vừa lại được gặp các con, gặp chồng, rõ ràng như mẹ đương ở nhà. Nhất là mẹ được gặp chồng, được gặp lão La! Lão La, bố thằng La, bố chúng nó, người chồng con sống có con chết có với mẹ ấy, tự tử chết đã hơn ba năm rồi. Lão đã trốn nhà đi uống rượu. Lão đem cái nồi đồng của mẹ La mượn bên hàng xóm đến hàng thịt chó ăn uống rồi gạt cho người ta. Đương lúc ấy cảnh nhà cơ cực quá chừng. Lão không có việc làm đã ăn báo vợ hàng nửa tháng, mà vợ thì bị tê cũng phải nghỉ nhà, may nhờ bà con xóm lân đỡ vực kẻ cấp đầu gạo, người cho vay dăm bảy hào, chứ không các con lớn con bé của mẹ đến nhìn đói hết. Thằng La đương đi học phải bỏ. Sáng, nó nấu nước luộc khoai bán ở đầu đường ngoài xóm. Trưa, nó về thôi nấu cho cả nhà ăn uống, gánh nước giặt giũ, tắm rửa cho các em. Tối đến nó cắt bánh khúc, bánh chưng đi rong phố bán cho tới mười một mười hai giờ khi tàu thủy Nam Định, Hòn Gai về. Tội nghiệp! Thằng bé mới mười hai tuổi đầu mà vai so cổ rụt, những hôm giờ giờ lại ho sù sụ, khô khử quá cụ già.

Ấy thế mà lão La vẫn cứ say mềm, hát tuồng làm trò cùng đường. Không hiểu lão lại ăn uống thế nào để nhà hàng tính toán lấy ngon cái nồi đồng mới mua của bà con, họ thương cảnh nhà mẹ lắm mới cho mượn về luộc khoai để

thằng La đi bán. Chao ôi! Rượu vào thì còn nghĩ gì nữa?! Còn biết gì nữa?! Nhất lại là lâu ngày nhịn thèm nhịn nhạt, quá chén mềm môi! Nhưng rượu vào đã mất hết cả trí khôn, sao lão ta vẫn biết chiều chuộng vợ? Lão La say rượu vẫn thường như thế đấy! Càng về sau khổ sở cùng túng, càng phải chạy vạy bòn nhặt từng đồng để uống rượu, lão La lại càng chăm chút các con, lại càng chiều ý vợ... Chính cái tối hôm ấy, lão La vẫn cố lần về được đến nhà, lão ngã dúi ngã dui mà vẫn chống tay vào cái chân thọt ị ạch bước lên thềm vào nhà. Cái bị rách to giấu nôi mang đi vẫn nhớ mang về đeo ở bên vai. Trong bị còn để dành đủ cả nào dôi, nào bánh đa, nào thịt luộc, nào chả và bốn năm miếng gan to cho riêng cái gái út ăn khỏi cam. Nhưng mà... mẹ La đã phang cho lão một cái đòn kê gỗ nghiêng vào bên ống chân lành định bước vào nhà. Mẹ nghe đánh bộp một tiếng. Có lẽ đúng giữa gióng xương bánh chè. Lão La cũng chỉ "ối" lên một tiếng rồi ăng ặc, ửng ức ngã lăn ra đất. Lão ngã lăn ra đất lúc lâu đoạn tự nhồm dậy. Lão nhồm nhồm dậy mà chẳng chửi, chẳng hét, chẳng hung chẳng dữ tí nào hết, chỉ ngơ ngác nhìn rồi lại nằm xuống gior cái ống chân lành bị phang lên vừa vuốt vuốt máu, đập đập, day day, day day đập đập, thút thút rền rĩ:

- U nó ơi! Tôi ăn tôi sống, tôi còn sống. Vợ chồng mà, giời ơi!...

Lão La tự tử chết rồi! Lão La cũng bồ côi bồ cút như mẹ. Lão La cũng đã rất mực chịu thương chịu khó. Từ thằng quýt tàu lão đã ngoi ngóp lên được chân nấu bếp. Lão chí thú dành dụm được bạc trăm, định lên bờ đóng một cái xe bán phở để cùng vợ con quăn tùm làm ăn với nhau cho mát mặt. Nhưng, tiền thì bọn côn đồ chân tay mật thám đội xếp thộp ngực cướp hết, việc thì mất!

Lão La đã ăn ở với mẹ hơn hai mươi năm mà mẹ vừa được gặp lại ấy chết rồi! Lão La tự tử rồi. Còn mẹ thành một con giết chồng! Ba đứa con còn sống ấy, vừa đây mẹ La cũng được gặp lại cả, ba đứa ấy là con một con mẹ giết

chồng!

*

- "Ông ơi! Ông đã sống khôn chết thiêng cho con được gặp lại chồng con, các con con, thì xin ông cũng biết cho con. Ông ơi! Các con ơi! Trên đời này còn ai khổ nhục hơn tôi không?..."

Mẹ La lại kéo cái chiếu rách và tấm chăn đụp lên trùm đầu mà nước nỡ. Nước mắt mẹ đầm đìa lạnh xuống cả cổ cả gáy. Trong bóng tối chăn chiếu bùng bít, những vòng ánh sáng nhập nhòa như chính từ những giọt nước mắt của mẹ La ánh lên. Cứ mỗi chỗ những giọt nước mắt dồn vào, lại có như là những hột thủy tinh xoay xoay tụ lại mở ra cùng bao nhiêu hình ảnh. Tức thì lũ con nhón con bé của mẹ La lại quây quần ríu rít chung quanh mẹ. Đứa dưới nách; đứa trong lòng; đứa nhay vú; đứa bới tóc, tuốt trứng, bứt tóc sâu; đứa đấm, đứa bóp, đứa nặn đầu cho mẹ. Có cả ông cụ bố chồng nữa. Ông cụ trán hói, tóc bạc búi củ hành, ngồi trên giường bình khung trái chiếu đậu mé trái bàn thờ, pha chè uống. Ông cụ chuyên chè cho cả mẹ La. Ông cụ nhìn mẹ La, đôi mắt sáng quắc nhưng không có vẻ gì giận ghét cả. Hình như lúc mẹ La cúi cúi mặt uống xong chén nước, ông cụ lại nghĩ ngợi. Ông cụ như muốn nói một câu gì với con dâu. Ông cụ như cũng rân răn nước mắt kia kia.

Ông cụ đẻ lão La. Ông cụ bố chồng của mẹ La. Ngày mai là ngày giỗ ông cụ đây!

Trán mẹ La càng nóng. Đỉnh đầu, hai thái dương như tê như chói càng nặng như có đá đeo. Mồ hôi vã ra hết cả lưng cả yếm. Mẹ càng rét. Mẹ quặp chặt hai bàn tay vào đùi, cắn răng lại mà run. Những tiếng như tiếng sóng tiếng gió cùng đập ù ù bên tai mẹ. Một vùng ánh sáng rất lạ bỗng rực lên. Vùng ánh sáng không như của ngọn đèn dầu tây vắn to chiếu nhập nhòa ở bên nhà phe mì, mà lại bập bùng, rùng rục, nổ lách tách, có những luồng những ngọn xanh biếc, đỏ chói, có những bụi như vàng diệp tỏa ra, cuốn lên.

Ánh sáng của các lò điện, lò nung, quả gang, hầm máy, nhà kho, ánh sáng của các khu Xi măng, Cốt phát, Sáu Kho, bến tàu Quảng Đông, bến tàu Tây Địch. Còn tiếng sóng tiếng gió thì từ những cửa sông Cấm, sông Bạch Đằng, những cửa biển Đồ Sơn, Hòn Gai, Cửa Ông. Ở những nơi những chốn này, mẹ La đã đội than, xe gạch, đẩy goòng, nhiều lúc ăn ngủ ngay đây, con cái cũng đến đây mà riu rít chung quanh mẹ.

*

... Tiếng gà đã gáy rộn ở bên nhà giám binh. Tiếng người ho, tiếng người nói, tiếng xiềng, thấy nhúc nhắc nhiều hơn ở trại to và bên nhà phe mì. Chợt, cả mõ ở cổng chính và keng ở hai lô cốt đằng sau đề lao cùng đánh lên một hồi dài đoạn dứt bằng ba tiếng rất đanh rất gọn. Thế là tất cả trại giam ồn lên như ri như ong. Những tiếng gọi hỏi nhau, kêu rên, chửi bới, giũ chiếu, gấp chăn, lê xiềng, động cùm, ho khạc, ỉa đái, sắp xếp ống bơ gạo dừa báng nước, ca vọng cổ, chèo đò, lên đồng, ngâm Kiều, hát trống quân, cò lả. Mùi hôi thối càng nồng nặc, - cái mùi đặc biệt giông giống nhau của các lán mộ phu, nhà thương làm phúc, hay cầu chợ bỏ hoang chứa ăn mày. Con người sau một đêm thiếp đi quên được cái đói, cái rét, cái lam lũ, đòn vọt, xiềng xích, nay lại phải thức dậy, sống cái phút giờ lúc nhúc, ngao ngán, kinh hoàng khi những cánh cửa sắt sắp mở, cai ngục vào lừa họ đi làm các công việc khổ sai mà bên ngoài vẫn còn tối đất.

Cửa nhà phe mì cũng mở với cửa trại to. Nhưng người ta thấy ông già phe mì và cái đèn nhấp nháy của ông cụ đi lên nhà giấy. Rồi từ nhà giấy có tiếng chùm chìa khóa của quản đề lao đi ra cùng với ánh đèn của ông già phe mì. Bóng người tù loong toong co ro cập rập và chiếc đèn bão đỏ lôm đưng đưa đi theo.

- Lại có người chết!

- Nhà phe mì lại có người chết!

- Hôm kia đã một người chết rồi!

- Từ đầu tháng đến giờ chưa được hai mươi ngày, cả bốn người án nặng lên nằm chỉ có sốt rét mà chết cả bốn rồi!

Những tiếng nói báo tin cho nhau, ào ào ào ào truyền từ cửa trại to vào trại nhỏ vào các xà lim. Ở trại đàn bà, mấy người đầu tóc hãy còn sã sượng chạy ngay ra ghé mắt nhìn qua khe cửa, chuyện với nhau cứ ồn ồn:

- Mẹ La ơi! Hôm nay có đi làm cỏ về được không đấy?

- Mẹ La ơi ời... vẫn sốt hay sao thế này?!

Mụ cai trại và một người tù nữa đến lay gọi mẹ La. Mẹ La chỉ ừ à. Mụ cai trại luồn tay vào chăn, sờ trán mẹ La, quay ra nói:

- Người nóng như hòn than ấy! Khai ma lách cho nhà nó thôi.

Có tiếng cười hô hố của chị tù án hai mươi năm tội ăn cắp tiền Đức Bà và bỏ thuốc độc giết người nhà thầy.

- Hay nghỉ cỏ về thì cũng lên phe mì mà nằm vậy. Nhà mẹ La nó lại vừa mua gừng mua tỏi quà cho ông già phe mì đấy!

Người nọ cười, vẩn vẩn tóc lồm cồm bò đến chỗ mẹ La:

- Nào có dậy hút thuốc Lào cho đây hút xái với nào. Chỉ hút xái của nhà mày "ông" cũng lại đến nghiện mất thôi!

Ở góc trại đằng kia mấy người nữa cũng đã trỗi dậy, một người rên rĩ:

- Hôm nay lại sương muối! Lại buốt cóng cả chân tay. Có ai còn đóm

thông cho xin mấy thanh nào. Đốt lên tí cho nó sáng trại, chứ tội gì mà sờ sẫm với nhau như ở âm ty địa ngục thế này! Khốn khổ khốn nạn thật! Đến cả phao dầu cũng bị ăn bớt ăn xén.

Người bạn vừa hỏi mẹ La hút thuốc, liền vội bật diêm châm vào thanh đóm thông chẻ mỏng châm tiếp vào hai thanh to. Y cầm lửa đến chỗ mẹ La, nạp một mồi thuốc to, lăm lăm cái diều:

- Nói thế chứ "ông" cũng có thuốc ngon đây. Cũng thuốc Tiên Lãng, Kiến An tỉnh mẹ mày. Nào dậy hút đi. Chê cả thuốc nữa thì alê được đi chơi với ông sáu tấm ngay.

Lửa của ba thanh đóm gỗ thông làm sáng rực hắt góc trại. Mùi khói hăng hắc ngai ngái sức lên. Mẹ La ngồi dậy. Mẹ ngơ ngác nhìn. Ở mặt tường quét hắc ín sau lưng mẹ, ánh lửa bị gió lò qua khe cửa thổi càng bập bùng lấp loáng. Bóng mẹ La và đèn chầy chiếu quần áo càng nổi rõ, như có một đĩa to đèn dầu chầy hay một bó que nhựa trám to thắp ở mé trên đầu mẹ La rọi lửa và tạt khói xuống. Thấy mẹ La run run ôm lấy cái bị, mặt mày xanh xám phờ phạc, ngực vai cứ rần rật, người bạn tù lại giục, giọng ân cần tươi tỉnh:

- Hút đi chứ! Có súc miệng, gáo của "ông" còn nước đấy!

Cả người bạn tù nghiện thuốc lào với mẹ La nọ và đám tù đàn bà đều ngạc nhiên. Mẹ La súc miệng xong lại nằm xuống chứ không hút thuốc và cũng không vắn lại tóc. Cái chỗ mẹ La vẫn ngồi say thuốc lào lăm thăm không hiểu nói những gì hay chuyện trò với ai, mọi người thường xúm đến xin nhau trầu vỏ, vừa chải tóc, vắn khăn và kháo các thứ chuyện ở góc trại kia, bỗng tẻ lạng hắt đi. Mấy người thường đến tụ bạ nọ đều chưng hửng. Người bạn tù cầm diều đóm ngẩn mặt ra, ngượng ngịu kéo kéo cho gọn những chầy chiếu, sờ sờ đầu mẹ La, giọng xiu hắt:

- Đúng, nhà mẹ này ốm to mất rồi!

Không có bạn hút với mình, người nọ vẫn rít hết điếu thuốc nhưng y thấy trong người làm sao ấy. Hút xong, y lại sờ sờ người mẹ La chứ chưa về chỗ mình để sắp xếp chăn chiếu.

Mẹ La phát văng lên đây được một tháng, mẹ bắt đầu hút thuốc lòn với người bạn nọ. Trước mẹ hút một mồi vè chỉ bằng mồi thuốc mẹ ăn kèm với trầu vò. Sau xin bọn tù đàn ông làm đường được cái điếu tẩu, nõ bằng đá khoét rất xinh, ống bằng trúc, thì mẹ La hút một mồi chặt, bỏ cái kiếu cuộn giấy làm xe. Rồi từ nửa năm nay, mẹ nhờ bọn tù lâu năm bên trại to làm cho cái điếu cày, mẹ cất cẩn thận ở đầu chỗ nằm, hút cả khi ăn cơm trưa xong, khi ngủ dậy đi làm, và cả trước khi đi ngủ. Cũng từ nửa năm nay, mẹ La sáng nào cũng dậy sớm nhất. Mẹ rón rén nhắc cái điếu dưới gầm sàn lên, sờ sẫm tụt xuống góc tường ở xó cửa trông sang phe mì mà ngồi hút thuốc. Mẹ rít khe khẽ. Mẹ say. Tay mẹ cũng bắt chuồn chuồn. Mẹ xoa xoa, vuốt vuốt, vỗ vỗ vào đùi, vào vai mình. Mẹ lạng người đi, bần thần lúc lâu rồi lại vè một mồi nữa. Lần này mẹ lại như không say, tay không bắt chuồn chuồn, không xoa xoa vuốt vuốt vỗ vỗ, miệng cũng không lằm thắm. Mẹ cứ ngồi nhìn trân trân sang bên phe mì hay nhìn lên cái lỗ cửa chắn song ở đầu tường trước mặt.

Những lúc mẹ La hút thuốc xong, tay làm như thế, miệng nói như thế, rồi ngồi lạng đi như thế, người bạn của mẹ La bảo rằng: "Mẹ La nó nhớ nhà, nhớ con quá, nó đánh đồng thiếp. Chính lão La đã về, nhập hồn vào vợ lão ta đấy!"...

... Đã thấy tiếng nói chuyện ồn ào, tiếng bước chân, tiếng vò lười lê rầm rập. Lính coi cỏ vè bên trại khố xanh đã sang đầy đường và cổng đề lao. Tiếng xiềng càn inh ỏi. Chỗ này xúng xoảng, chỗ kia xúng xoảng, từ trại lớn đồn ra sân, nhà vệ sinh, bờ giếng, nhà bếp, nhà giấy. Có những tiếng kéo lê sên sệt, xào xạo của những người đi không được. Có tiếng xiềng đôi kìn kít choang choang của những người khổ sai chung thân đã đi quen và phải đi vội, đi nhanh. Có tiếng xiềng lúc chập lúc giằng của người tù thọt, và tiếng

rùng rùng của người tù bị chứng phong, cứ mỗi bước lại đứng lại, tay chân, mặt mũi co giật nhần nhúm như múa như cười như mếu. Tất cả những tiếng xúng xoảng ấy dội vào các bờ tường đá và lúc nhúc ở khắp sân đá dăm lạnh buốt. Đóng lấy ống chân của những người tù khổ sai, các chuỗi xiềng như là những răn rết bằng sắt đương quấn quại, đương mổ, đương vằng vào nhau trong một bể xương bể thịt người mờ mịt sương gió.

Từng đám, từng đám tù đến xếp thành hàng lối nhố trước cổng sắt trong. Quanh đấy, kẻ đứng, người ngồi, nón áo toại, ống bơ, gáo, bát đĩa, mo cau, bị lác lúng lảng trước ngực, bên sườn, sau lưng. Cái đèn bão đỏ lòm của người tù loong toong cầm đã giơ cao lên với quyển sổ cỏ vê. Viên quản đề lao trán mốc, mũi đỏ, chột mắt trái, lăm lăm cái gậy song đầu bịt đồng ở một tay, còn một tay nắm một chùm chìa khóa có những chìa to như búa như kìm. Bọn tù vừa khỏe mạnh vừa sạch sẽ vừa thạo việc - phần đông là những kẻ nhà có của - những tù anh chị, du côn và những người nhà của ông nọ bà kia thì làm ở sở quan tư kiêm chánh sứ và quan ba đốc tờ, đứng hàng đầu kẻ ngay bên cổng.

- Min tần huyết! (3)

Tiếng hô cộc lốc của viên đội khố xanh vừa dứt, một người lính đeo lon bếp chạy ra, hai chân cộp nhau, vỏ lười lê đập phạch vào đùi:

- Pêđăng xếp! (4)

(3) Nghìn ba mươi tám.

(4) Thừa chỉ huy có tôi đây.

Viên quản đề lao chưa giao tù, y cất cái giọng khàn khàn rè rè còn ngái ngủ và nồng mùi thuốc phiện:

- Sở quan tư hôm nay lấy thêm bốn nhà pha nữa để dọn chuồng ngựa và làm phụ thợ nề xây lại hầm rượu.

Viên đội khố xanh hốt hải:

- Thế còn nhà pha làm thêm vườn rau và chăn dê bên quan giám.

- Cũng cắt thêm bốn thằng - Y quay lại quát với người tù loong toong - Bớt bốn thằng làm đá ở Sở lục lộ. Ba mươi sáu thằng còn lại, tám thằng xe đá, một xe hai thằng thôi cũng được. Vẫn phải đủ đá cho sở xây pháo đài đấy!

- Bấm... bấm cụ... bọn xe đá như thế chỉ còn bảy nhà pha thôi ạ. Cái thằng tối hôm qua cụ lập bên (5)xong, cụ cho lên nằm phe mè là thằng chết, cụ vừa lên xem đấy ạ.

(5) Lập bên: điếm danh.

Người tù loong toong hốt hoảng nói với tên quản đề lao. Tên quản đề lao khịt khịt cái mũi đỏ, giọng ề ề:

- Xe đá chết thì có thằng khác!... Lấy thằng Thái Bình ở nhà thương sang.

- Bấm... bấm cụ... cụ cho thằng chết sáng nay sang nhà xác ạ.

- Hố hố hố! - Tên quản đề lao cười hằn lên, sắc sảo - Còn một thằng và ba con mẹ nữa là bốn, chúng nó ăn cơm nhà nước để chơi à? Bốn đứa mà không khiêng được cái thằng chết đi chôn. Alê, cái thằng gà dờ này, mà cà rồng nó hút vía mày đi hay sao mà mày lại dấm dãn thế hở? Hố hố hố!

- Tên quản đề lao chột nháy con mắt còn lại. Ngay đó, người tù loong toong liền rứt đầu lại, rít lên một tiếng khê. Chiếc roi song bịt đồng đã vụt

vào mặt y. Đầu roi rút cả một miếng da trán y ra. Trong khi y giơ cánh tay áo xấp xấp chỗ trán giàn máu vừa xuýt xoa, thì cả tên quản đề lao, tên đội khổ xanh và tên cai già cũng nghiêng oặt đều cười như nắc nẻ. Vẫn là để tỏ sự trọng dụng của mình đối với chân tay đầy tớ, tên quản đề lao co cẳng đá đánh bét vào đít người tù loong toong:

- Alê, gọi sở quan ba đốc tờ và sở quan tuần đi, cái thằng gà dờ này!

Sương vẫn mờ mịt. Khói của ngọn đèn bão đỏ lòm, ngọn ngút, quần quýt thêm ở vòm cổng sắt. Cả lính tráng lẫn nhà pha đều mù mù xám xám chẳng còn rõ mặt ai với ai, cùng ngoi ngóp lúc nhúc trong những tiếng xiềng, tiếng vỏ lưỡi lê, tiếng súng đạn va đập vào nhau hỗn độn. Hơn hai mươi sở đã ra đi. Còn ba sở nữa thì đến sở nhà thương và các bọn làm chỉ tồn (6). Trại đàn bà chỉ còn hai người. Mụ cai trại lẹp xẹp đôi dép sắp xếp nào lằn, nào liến, nào hộp, để theo ngài đội sang sở khâu của quan giám (Thật ra y chuyên việc giữ con cho cô giám binh người ta, còn những đồ dùng thì để lúc về y đựng các thức ăn xà xẻo được). Người bạn mẹ La vẫn lúu rúu thu xếp chỗ nằm cho mẹ La. Người này đi làm cùng chỗ với mụ cai trại, chuyên việc quét tước bếp núc, cống rãnh, giặt giũ cho cô giám và giặt giũ, nấu nướng cho cả mụ cai trại nữa.

(6) Chỉ tồn: công việc linh tinh.

Hai người nọ khép cửa trại láo xáo đi được một quãng thì mẹ La nhồm ngay dậy. Mẹ vắn vắn tóc, mắt xanh lên nhìn như có một quang cảnh gì ghê rợn trước đây vẫn lấp ló bấy giờ mới sập đến. Mồ hôi mẹ toát ra. Mẹ quờ quờ chần chiếu và bị quần áo dúi vào góc tường rồi vớ lấy cái nón, cái gáo dừa, cái ống bơ, đẩy cửa đâm bổ ra sân. Thấy có tiếng người kêu hu hú như bị bóp cổ, và trông ra thì mẹ La lếch thếch chạy theo cái ông già bị tê thấp đương vừa lết xiềng, vừa "dạ dạ", bọn tù làm chỉ tồn gọi giật mẹ La lại. Một người

nhặt cái gáo dừa của mẹ đánh rơi lẫn lốc đưa với cho mẹ:

- Sở nhà thương đi sau! Hôm nay sở nhà thương đi sau cơ mà! Còn người chết trên phe mì kia bỏ lại cho ai chôn đấy?

Cùng trong đám chỉ tồn ở bọn xe đá có tiếng sục sục:

- Cùng người Phù Cừ, Hương Yên với tôi đấy! Không biết tôi xin với cụ quán cho đi chôn có được không? Có gì tôi còn biết chỗ, tôi kiếm hòn đá hay tấm ván tôi đánh dấu rồi tin về quê về quán cho.

*

Có lệnh tất cả xe bò phải chở đá để xây pháo đài đồn Cao. Người tù chết chỉ được bó chiếu khiêng đưa đi nhà xác. Bọn cô về nhà thương lấy một tấm ván cũ, đặt xác lên, chẳng với cái thùng to bằng cổ tay. Ông già bị tê thấp và chị tù đỡ người đi sau; mẹ La và một người tù đàn bà cũng thấp bé như mẹ đi trước. Tấm ván luồn vào hai dây thép khiêng bằng hai đòn ổng. Bọn mẹ La phải đi đường vòng để tránh các sở và đường phố. Mặc dầu phải khiêng xác, bọn mẹ La vẫn phải đến nhà thương đúng giờ, vì bao nhiêu công việc thường lệ đã ùn lên từ tối hôm qua, chỉ chờ nhà pha làm cỏ về đến. Quét tước thu dọn nhà xí, buồng đẻ và buồng làm thuốc cho các người bị ung nhọt, sâu quầng... Đổ bột, đổ ổng nhổ của buồng những người bệnh truyền nhiễm, những kẻ liệt. Rồi đào rãnh, ngả cây, vỡ rậm, làm đường, làm vườn hoa, vườn rau. Ngoài ra, mẹ La còn phải hầu hạ nhà bà đỡ và bà phemiêxếp.

Cả bốn người khiêng xác đều vừa đi vừa thở tưởng đến đứt ruột. Tấm ván và cái xác bó chiếu cứ ghì cổ họ xuống hai cái đòn ổng kêu kin kít, xiết vào dây thép, và như có răng cửa ngoạm lấy bả vai họ. Những bước lết đi bị xiềng giằng giật lại của người tù tê thấp càng khiến người lính gác sốt ruột. Mẹ La tuy không bị đóng xiềng nhưng cũng phải cố từng bước. Sống lưng mẹ càng buốt càng chói như có dùi xiên vào xương vào tủy. Đầu và thái

dương nhức thon thót. Trong người mẹ ngai ngái, rũ rượi, mẹ chỉ rình nôn và khuyu xuống. Mồ hôi càng vã ra nhưng mẹ La vẫn thấy gai gai rét. Vừa phải cố bước, mẹ La còn phải cố dẫn xuống cái nôn nao đáng sợ vô cùng ở trong người, cái nôn nao của cơn sốt rét đêm qua chưa biết chừng chỉ đến trưa tầm cỏ về về lại vật lại mẹ, mà lần này thì mẹ khó gượng dậy được!

Mẹ La lại còn đói nữa. Nhưng mẹ vẫn thèm nước hơn. Công việc đầu tiên của mẹ khi khiêng người tù chết vào nhà xác xong, mẹ phải rửa ngay tay chân mặt mũi rồi đặt ấm nước chè tươi hay niêu cháo nấu thật loãng mà húp. Hự... mẹ La suýt nhào vì một bước hẫng. Không thể trở vai, mẹ càng nghiêng rãng lại và rướn hết sức lên dưới cái đòn ổng. Quãng quãng mẹ lại phải chống tay xuống đầu gối. Đầu gối mẹ không những chỉ chực khuyu mà còn như có thể gãy đôi ra. Những khi mẹ La chống tay, vừa gò người lại, mà vẫn phải rướn vai cho khỏi nánh bên đòn khiêng của bạn, mẹ La càng thấy ruột gan bị gò lại, gần đứt, và trong ngực sắp bẹp, đến tắc thở mất.

Người lính đi coi đã sít răng, càu nhàu trong miệng. Tuy không hiểu tiếng trên này, mẹ La cũng biết người lính Mèo nọ đã bực giận lắm. Thỉnh thoảng mẹ La lại nói to lên, giọng rất tự nhiên, cứ vui vẻ nhẹ nhàng như không:

- Sắp đến rồi! Ta rảo bước, rảo bước nữa nào. Cùng đổi vai đi, đổi vai cho nhẹ nào.

- Thôi! Đã trông thấy cây sấu kia rồi!

- Này này lên cái dốc này rồi, cái dốc nữa thôi.

- Đổi vai, lại đổi vai nữa nào! Cổng nhà thương ngay đầu dốc kia kìa.

Cùng với những câu nói này, mẹ La cũng thấy vui vui. Mẹ thấy cái con mẹ bé nhỏ và dương ốm yếu như mình thế mà lại thành ra đứng đầu đòn, không những chỉ đôn đốc mà còn bao che được cả bọn và làm cả cai cả lính

cũng phải theo mình. Mẹ La lại nghĩ đến những ngày làm than với những bạn cùng người Hải Phòng mẹ đun goòng hay cầm cày xe bò ngoài Sáu Kho và ở các bến tàu Quảng Đông Hòn Gai. Những chuyến xe nặng lên dốc hay bị cạm, mẹ đều dõa nào trước. Rồi khi mẹ vừa dõa nào xong, một người trong bọn lại cất lên mấy câu hát vùng Thủy Nguyên, Thủy Đường, Thủy Tú nghe thật êm ái thanh thú, kéo thêm bao nhiêu người bám vào cùng đẩy. Tiếp theo những ý nghĩ này, mẹ La thấy tâm trí càng nhẹ nhàng, khắp khởi. Biết đâu buổi nay mẹ nằm ở nhà khai ỗm sẽ còn sốt thêm. Nếu gặp hôm quản đề lao dễ dãi, mẹ chỉ phải mấy ngọn roi song cốc vào đầu, rồi khi lĩnh thuốc ở phe mì xong - một bát thuốc ký ninh nước đắng như mật công phải uống một hơi đánh ực - mẹ phải ra ngay ngoài sân mà nhật cỏ. Không thể thì lại ăn hàng chục roi và một thôi một hồi cái đá dít, rồi vẫn cứ phải dậy đi khiêng nước, đi làm đất. Đến bữa cơm, đã không được ăn cơm lại có khi bị cùm nữa. "Còn gượng còn cố được thì cứ đi làm". Như vậy có thể chốc nữa mẹ sẽ cất hẳn cơm, sẽ lại khỏe. Đúng như sự chiêm nghiệm của mấy người đã lên đây lâu, vừa ỗm vừa khỏe nhất(!).

Hôm nay phần việc quét dọn của mẹ La chậm lại đến bảy giờ. Nhưng vẫn chỉ đến chín giờ là buồng nào buồng ấy sạch sẽ tinh tươm. Chỗ ở của bà đỡ và thầy phemiê xếp cũng đâu vào đấy. Nhà cửa bàn ghế sạch soi sạch bóng; nước sôi chứa phích pha chè, nước sôi lọc vào chai cho các cô các cậu uống; cả nước cho hai bà và các cô các cậu tắm cũng đầy đủ. Mẹ La chỉ còn chờ bà đỡ xuống nhà thay quần áo, mẹ đi giặt giũ cho bà cho cả nhà là xong việc buổi sáng.

Mùi nước lá sả ở cái thùng tôn to sôi sục, phào phào ra làm mẹ La bớt hẳn cái nặng cái buốt trong đầu và hai thái dương. Buổi nay, bà đỡ tắm gội xong còn thừa nhiều nước thì thôi, nếu còn ít quá mẹ sẽ chế thêm hai chậu, đun sôi rồi lại đem ra sôi gội vụng cái đầu và lau láy mình mẩy. Mẹ La kiếm thêm một cành cây khô nữa chắt vào bếp. Mẹ vừa ngồi canh nồi cháo đỗ xanh vừa sưởi. Mẹ càng thấy trong người dễ chịu, khi mẹ múc hẵn một gáo nước lá sả

ra, mẹ gục mặt xông một lúc rồi uống thêm bát nữa, nhắm nháp với cục đường phèn vẫn để dành.

Nếu không còn đau còn chói trong xương và ở suốt sống lưng, thì lúc này đây mẹ La lại thấy hồi hăn sức rồi. Khỏe mạnh! Phải, mẹ La mà khỏe mạnh thì mẹ không quản ngại việc gì, không sợ cái gì cả! Việc gì mẹ cũng làm được hết, cái gì mẹ cũng cố được hết. Chao ôi! Làm người, sống mà không chịu thương chịu khó sao gọi là người được?! Và làm người mà không chịu thương chịu khó thì sao nên người? Nhất là ở vào cái cảnh như cảnh của mẹ.

Mẹ La ngậy mặt ra.

Chỗ mẹ La đương ngồi ở cuối dãy đằng sau nhà bếp. Trước mặt mẹ là vườn. Cái vườn của tù cỏ về nhà thương vợ rậm để trồng rau cho bà đỡ và nhà thầy phemiê xếp. Những luống rau cải làn, xà lách, súp lơ, cần tây, cà chua là phần mẹ La trông nom. Cạnh vườn có bãi lau. Rồi đây cả bãi lau cũng vợ rậm để làm sân phơi quần áo và trồng các cây lưu niên như na, vải thiều, đào, mận. Sau bãi đến bờ suối, cây cối như rừng. Bên kia suối thì thật là rừng và toàn núi đá. Rừng núi cứ như thành như lũy ở chung quanh mẹ, chất ngất ở trên đầu mẹ, bạt ngàn lớp lớp ở trước mặt mẹ, càng ngày mẹ La càng thấy xanh rì rì, lạnh ngán ngất, lờm chờm, dăng dặc, sâu hút. Nhưng mở ra trên những thành lũy ấy là trời cao. Trời cao giờ đây cũng xanh nhưng xanh như lụa như tơ. Trời đã xanh như thế lại có những tầng mây trắng không thứ gì trắng bằng, cũng chất ngất, bao la, xa hút, mà không làm ghê sợ gớm khiếp gì cả. Bỗng một đàn chim không biết là chim gì hiện ra, bay mềm bay mại qua đỉnh núi trước mặt khu nhà thương, về cái phía xa cũng ở trước mặt mẹ La mà mây ở đây, trời ở đây lại còn trắng còn xanh hơn, trắng lóa, trắng ngời, xanh biếc xanh tan ra với nắng.

Mẹ La lại thấy những tiếng lộng tiếng khơi rào rào đến. Rồi sóng, toàn sóng bạc đầu, đánh cao hơn cả nóc nhà, có vô vàn chim cá cuốn theo. Cũng toàn những chim vàng cá bạc như bay như múa. Chính giữa những lớp sóng

gió chim cá ấy, có bóng dáng và hơi hướng một ông cụ rất bao dung, rất thân thiết đi đến với mẹ. Ông cụ này không như ông cụ bố chồng của mẹ, mẹ phải cố đoán ra, tưởng ra, nghĩ ra, hay như ông già phe mè người mẹ mới quen biết. Ông cụ này đã hằng ngày ăn ở, làm việc, chuyện trò bên cạnh mẹ; từng nét mặt, vẻ người, dáng dấp, lời ăn tiếng nói, cử chỉ của ông cụ vẫn cứ như in ở trước mặt mẹ, không thể lẫn với ông cụ nào khác được.

Đây này, người ông cụ lưng hơi gù nhưng không vì thế kém phần cao lớn vạm vạp. Hai bả vai ông cụ vừa rộng vừa dày cứ như bờ tường bờ đê che đỡ cho mẹ La, khi ông cụ đứng ngồi ở đằng trước mẹ. Tóc ông cụ bạc hết trông như tơ như cước xõa. Lông mày ông cụ rậm cũng bạc phơ, nhiều sợi dài rủ xuống cả mắt. Đôi mắt ông cụ không sáng như kiếu mắt các ông Kim Cương hay Phạt Văn Thù, mà sáng cái vẻ của các cụ già nhà quê quắc thước, từng trải, suy nghĩ. Râu ông cụ lại càng đẹp. Cũng lại là thứ râu của các ông cụ già cày cuốc, ngằn, xồm xồm, bạc như cước như tơ...

Đúng ông cụ Ước lại đến với mẹ La!

Ông cụ Ước cùng ở cái xóm Cấm, cạnh nhà mẹ La, chuyên bán nước chè tươi và diêm thuốc lào cho thợ thuyền, chân sào, phu xe ba gác, phu khuân vác ở bờ sông Lấp. Ông cụ cũng tứ cố vô thân, đến ngụ cư ở làng Cấm, người rất mực tốt bụng tốt dạ và khải tính. Mẹ La vẫn gọi ông cụ bằng ông và xưng con một cách kính mến, quý trọng, thân yêu như với bố chồng hay với anh ruột, em ruột của bố đẻ mình. Đúng ông cụ Ước! Thoáng giây, cái bếp bắc ba hòn đá xù xì, đun toàn bằng cành cây củi gộc, lù lù một cái thùng tôn to như thùng nấu thợ giặt, cái bếp nhà thương ấy biến đi. Thay vào đó là cái bếp đầu rau. Ba hòn đất khum khum múp múp, đẹp đẽ, chắc chắn, thân mật. Củi chẻ, rắc trấu mùn cửa chung quanh. Bếp đun một ấm đất nấu nước mưa để hãm chè tươi. Trước cái bếp thân thuộc ấy, mọi khi vẫn có đủ cả cụ Ước và những người hàng xóm thường nhật dậy sớm cứ xuống sưởi lửa uống nước và nghe ông cụ nói chuyện, kể chuyện, mẹ La lại thấy ông cụ.

Thật mà mẹ La lại được ông cụ Ước mời uống thứ nước đúng là chè vườn Thủy Nguyên rồi lại còn được nghe câu chuyện Người vàng lấp sóng biển Đông mà mẹ đã thuộc lòng ấy nữa. Chao ôi! Vợ chồng ông lão ở cửa sông Dằng ngoài biển Đông sóng gió kia. Vợ chồng ông lão không có con cái gì cả, cũng chỉ bán quán sống lần hồi, nhưng hễ thấy ai đói rách, hoạn nạn, cơ nhờ thì đều nhường cơm sẻ áo, cứu mang giúp đỡ, và chỉ mong sao sống đến ngày trông thấy lấp được cửa con sông dữ, đắp đê bao ruộng, để không còn những tai ương đau xót dân lành cày cấy no ấm yên vui.

Thì đúng giữa một đêm trời lại chuyển phong ba bão táp, vợ chồng ông lão lại phải giúp đỡ cứu chữa một người khách qua đò. Người này là một cô gái hiền hậu xinh đẹp, nhờ độ đường, lâm bệnh nặng. Và cô gái hiền hậu, xinh đẹp, lâm bệnh nặng này đã... hóa thành vàng cùng với tất cả quang gánh của mình và giường chiếu dưới túp lều của vợ chồng ông lão nhường cho.

- "Ước mong chí nguyện của con người đã chuyển đến cả trời, Phật. Ước mong chí nguyện của con người đã làm tiên phải xuống với mình, chịu ơn của mình, hóa thành vàng đền đáp cho mình làm việc nghĩa".

Phải! Ông cụ Ước bảo thế. Ông cụ Ước kể chuyện Người vàng lấp sóng biển Đông cho mẹ La nghe đã bảo mẹ La thế.

Bàn tay to, nóng ấm của cụ Ước bỗng đặt lên vai mẹ La lay lay, rồi cầm lấy bàn tay gầy guộc, cóc cáy của mẹ mà ấp ấp năm năm. Mẹ La ngược mắt lên. Đôi mắt của cụ Ước và cả gương mặt, cả bộ râu tóc bạc phơ của ông cụ liền chan hòa ánh sáng, có một thứ hơi như hương như hoa tỏa rực ra. Mẹ La choàng người. Mẹ chợt thấy ngay sau đó như có một bàn tay đen lạnh ghê sợ lay lay vai mẹ, nắm lấy bàn tay của mẹ, và một cặp mắt, một gương mặt và bộ râu tóc cũng đen lạnh ghê sợ, cúi nhìn vào mặt mẹ và rít tiếng:

- A! Con mẹ này giỏi! Mày cũng lại muốn trốn tù à? Mày lại định trốn tù à?

Không như mọi lần, bất chợt thấy cảnh rừng núi vắng lặng thăm thăm xa xôi với mỗi một mình và cái ý định liều mạng phải trốn tù, thì mẹ La lại nghe thấy cái thứ tiếng quái ác của một giống gì ma quái kia cười gằn lên, và mẹ lại nhói cả người vì hoảng hốt, khủng khiếp. Lần này, trong người mẹ La cũng nhói lên nhưng với một cảm giác khác hẳn, và, có một câu đáp lại cũng khác hẳn? - "Ừ! Ta định trốn đấy. Chúng mày muốn làm gì ta thì làm". - Đáp lại xong câu nói ấy, mẹ thấy nóng bừng cả người, nhẹ lâng cả tâm trí. Và ông cụ Ước, với đôi mắt quắc quắc, với bộ râu tóc lồng lộng trong một vòng hào quang, và đôi bắp vai như có thể chống đỡ được cả phong ba bão táp, núi sập thành băng, lại hiện vụt ngay từ trên trời cao xuống, đứng trấn ở bên người mẹ La.

- Dù có trời long đất lở, dù có chém có giết, ta cũng không chừa đâu! Bốn mươi tuổi, hai thứ tóc trên đầu rồi, có chết cũng chẳng non yếu gì. Có chết cũng chỉ là hết cái khổ, cái nhục, cái đau, cái xót thôi! Nhưng nếu trốn thoát, nếu sống thì sẽ được... Cụ Ước ơi! Con ăn ở thế nào, lòng con thế nào thì quý thần hai vai và cả cụ nữa chứng giám cho. Con không thể chịu mãi cái mỗi oan khiên này đâu!...

Mẹ La lẩm thầm nói hẩn lên thành tiếng. Bao nhiêu ý nghĩ, bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu công việc lại dồn lên trong tâm trí mẹ. Mẹ sẽ về được đến Hải Phòng. Mẹ tìm đón được đủ ba đứa con. Ba đứa con của mẹ sẽ cũng lại trốn đi đến chân trời góc biển, rừng thẳm núi sâu, hay hang cùng ngõ hẻm mà mai danh ẩn tích sống thế nào cũng được. Mẹ sẽ vào mỏ Vàng Danh, mỏ Mông Dương nước độc còn hơn cả cái đất Hà Giang này, lại đội than, làm đất hay luồn rừng đi củi. Không yên thì mẹ con đưa nhau đi cao su Đất đỏ, đi Tân thế giới, hay sang cái xứ gì Tây đưa đày những quân của cụ Đề Thám ấy mà làm ăn. Có chỉ lo mẹ không thoát được mấy cái chặng Bắc Quang, Bắc Mực, Tuyên Quang, nhất là về đến Hải Phòng lại không đón được các con. Chứ mà thoát, mà được gặp, được đón đủ các con, ăn ở với chúng nó, thì chỉ nguyên cái sức chịu thương chịu khó của mẹ, mẹ sẽ tháo vát nhất định không

chịu đói, nhất định không để chúng sau này lại phải những bước khốn nạn như mẹ. Đã thế mẹ lại còn thằng La. Thằng La năm nay mười bốn mười lăm tuổi rồi. Cái thằng lém lỉnh nghịch ngợm, rắn đầu cứng cổ ấy thế mà lại hay làm, biết thương mẹ thương em, việc gì cũng làm đỡ mẹ, có cái gì cũng nhường em. Nay nó đi ở làm bé con cho nhà cô Dậu, lấy lão chủ thầu Đờvanhxy. Cô Dậu mến nó, quý nó và rất thương anh em nó, may mặc đủ thứ cho cái gái con, lại còn cho nó tiền để gửi lên cho mẹ. Nhưng, thư nào nó viết cho mẹ cũng đòi mẹ cho nó đưa em lên đề lao thăm mẹ. Như thế cũng chưa ghê gớm. Nó lại còn bảo mẹ rằng nó muốn ở trên này cùng với mẹ, mẹ xem có chân làm bé con ở hiệu thuốc bắc, hiệu cao lâu hay hiệu thợ cạo thợ giặt cũng được, mẹ cứ xin cho nó, nó đưa cả em lên vừa làm nuôi em, vừa chăm lo mẹ. "Bu đừng nghĩ gì cả! Bu đừng sợ gì cả". Không thư nào nó quên nhắc mẹ điều này! Năm đồng bạc của nó gửi măngđa (7) lên mẹ hãy còn ký kho kia. Lại còn hai chuyến nữa, chuyến ba đồng nó gửi người ết sộp phơ xe Con Ngựa đưa tay cho mẹ, với nào đường phèn, sữa Con Chim, mút hạt sen, mút gừng và cả thuốc Lào. Nó khoe, nó đã biết nấu xúp lêghim, làm bít tết, cua fá xí, bánh kem và là được cả quần áo len rồi.

(7) Bưu phiếu chuyển tiền.

Không! Không! Mẹ con nhà mẹ mà được đoàn tụ làm ăn và không bị nhắc đến cái tai tiếng nhục nhã, thì không có gì quản ngại cả! Hay dù có khổ sở cơ cực đến thế nào chẳng nữa, cũng còn hơn cái cảnh thân mẹ thì tù đầy bêu riếu, các con mẹ bị xa lìa, chúng nó lớn lên không có người lo liệu cho lại sa thêm vào những cảnh ai oán... Mẹ La thấy trong người nghẹn nghẹn. Mẹ nuốt nước bọt và cũng lại nuốt nuốt nước mắt. Thằng La lại như đương công cái gái con chơi đâu đây. Còn cái gái Lê cũng đương thơ thần công cái gái bé con nhà cô Xim ở gần những hàng bán khế dầm, sấu dầm, bán tò he bùa tua bùa túi. Mẹ La chỉ quờ tay ra sau lưng hay ơ ời một tiếng là sẽ được tay ấm

con bé, tay ôm con lớn. Mẹ được vỗ về các con và lại được hát ru. Mẹ nằm với cả hai đứa con gái, đánh võng mà ru. Chao ôi! Mình ru con mà tưởng như mình hát. Mình hát cho các con nghe, cho cả mình nghe hay chung quanh nghe cũng được. Giọng mình chẳng thanh chẳng ngọt, chẳng nao nuốt như của những ai kia, thì mình vẫn cứ thấy nao nuốt, cứ thanh cứ ngọt với mình. Cả những câu hát nữa, hát với những con cò, con bống con bang, cái trê, cái tép, củ từ cháo kê... mà thấy như hát với những Hằng Nga; loan phượng, đào tiên. Nghĩ đến đời mình nghèo khổ càng thấm thía. Càng nghĩ như thế người nào cất tiếng lên ru hay hát mà chả nao nuốt êm ái ngọt ngào?!...

- Phen này chỉ có nhất nọ nhị kia thôi. Chẳng may có xảy ra cơ sự nào thì ta sẽ ôm lấy cả ba đứa con ta mà cùng chúng nó nhảy xuống sông hay nhảy vào đường tàu mẹ con cùng chết!...

Nắng xói vào gần hết chỗ mẹ La ngồi. Sáng sương gió giá buốt như thế, giờ lại nóng bức oi ả rồi. Khí núi bốc lên ngun ngút. Nhiều đám mây trắng vẫn vẫn mờ mờ đi. Càng phía xa trời càng thấp càng nặng xuống. Mẹ La mở gói trầu cau ra ăn. Mẹ phải dứt thêm mấy sợi thuốc Lào nữa vì vẫn thấy nhạt. Mẹ càng thấy đói. Bây giờ mẹ tỉnh táo hẳn rồi. Chốc nữa, ăn cái suất cơm của nhà thầu cho tù đi làm cỏ về về ăn, lại chỉ như voi uống thuốc gió. Nhất là mấy tháng nay không hiểu giá thầu cơm nhà pha lại hạ nữa, hay chủ thầu mới xoay xỏa thế nào, mà oản cơm bữa nào cũng nhạt nhoét, cầm bàn tay cân cân và vẫn thấy nặng nặng nhưng không phải là nặng gạo, và gạo thì hồi không ai biết được là thứ gạo gì.

Chuyến xe đá thứ tư để xây pháo đài đồn Cao đương phải vượt hết dốc. Tiếng choòng, tiếng búa,... tiếng đá lăn, đá đập, đá nghiền, đá sàng,... tiếng kéo gỗ, khiêng gỗ, lăn gỗ,... tiếng cửa xẻ đục đẽo, và tiếng quát tháo đánh chửi suốt từ các lán cỏ về dọc đường lên đến núi và cả ở trên đỉnh núi. Nhà pha người nào người ấy cười trần hết. Mình mẩy, chân tay lấm bê lấm bết. Mặt mày càng xanh xám, càng hốc hác, mồ hôi vuốt không kịp. Quãng đường đầu

tinh càng bụi. Những xe cam nhông mới, sơn xám, trum vải bạt, ình ình hết tốp này đến tốp khác chỉ thấy kìn kìn đi lên. Ngựa thồ, lừa thồ, phu gánh, mã phu và lính khố xanh, lính đông rầm rập hai bên đường. Lại có tàu bay. Tàu bay lượn đi lượn lại trên đầu mọi người, trông thấy rõ cả cờ sơn tam tài, chở gì nặng lắm, chạy công việc gì cần kíp lắm, hệ trọng lắm.

Chiến tranh bên Tây nghe đâu lại càng to. Nước Đức đánh tràn thêm ra bốn năm nước nữa. Bên này nước Nhật lại chiếm thêm nhiều tỉnh lớn của nước Tàu. Hà Giang phải xây pháo đài và mở cả trường bay là đề phòng quân Nhật tràn sang đây. Tình hình như thế, không biết ở Hải Phòng thế nào? Ba anh em thằng La chúng nó, khi xảy ra cơ sự không hay sẽ ra sao đây?

Mẹ La lại nghĩ đến những chuyện xôn xao đồn thổi cả ở ngoài phố, ngoài chợ, bến ô tô, trong đề lao, trong trại lính. Nhất là cái việc đề lao xây cao thêm một thước tường đá bên ngoài và một hàng cửa sắt bên trong! Rồi khi nào mắc xong điện bên nhà quan tư, nhà quan giám, đề lao cũng có đèn, thì cũng chẳng dây thép điện ở bốn bề tường như hỏa lò Hà Nội vậy. Còn ở trại to đương lắp thêm hai dãy cùm sắt, hể động dạng cả tù án nhẹ cũng bị cùm hết...

Mặt mẹ La thướt hăn ra. Mẹ kêu khe khẽ "ôi giời ơi!" vừa thở hắt một tiếng như cả ruột gan đều đứt. Mẹ khò khò cái lưng đứng dậy. Vừa lúc có tiếng xiềng và tiếng thở ì ạch hừ hừ đi đến:

- Bá La kia! Bà cụ nhà ông loong toong nhà thương đã về chợ đấy. Bà cụ bảo mua cả đồ xanh cho bá. Bá xiết ngâm, bớt lại bao nhiêu, bá bảo bà cụ.

- Chết! Chết! Bà cụ về chợ rồi à?

Mẹ La toan chạy nhưng thấy người tù ốm tê thấp nọ có ý muốn nói gì với mình, liền hỏi:

- Ông có nhờ bà cụ mua gì không? Ông có làm muối riêng hay cám chè lam để cháu làm cho.

Người tù ồm lắc đầu:

- Chỗ muối riêng tôi ăn vẫn còn, còn cám chè lam thì mật mía đắt quá!

Mẹ La nhìn vẻ mặt băn khoăn của người bạn tù. Người nọ đặng đà mãi mới hỏi:

- Hôm nay bá lại thối xôi đồ cúng đấy à?

Mẹ La tươi cười đáp ngay:

- Được! Nhà cháu thối những hơn đầu gạo, đến tối cháu gửi sang bên trại biếu ông một bát.

- Giã ơn bá! Giã ơn bá, bá lại thối xôi có việc... Tôi chỉ tần phiến là có bột thì bột cho tôi nửa bao nhang, với ba quả cau, ba lá trầu để tôi khấn ở miếu bà Chúa ngục với. Năm nay năm tuổi, tháng sau lại là tháng xung của tôi. Tôi... tôi... (người tù ồm khừ khừ mãi mới lại cất được rõ tiếng) tôi lại mệt... mệt quá... nhọc quá... nhọc cứ không thở được. Chân tôi không hiểu sao tháng trước đã nhẹ nhẹ giờ lại sưng to thế này?! Nam kỵ túc... nữ kỵ mục...

Người tù ồm lắc lắc đầu, nhìn xuống hai ống chân mọng mọng chình chĩnh như muốn nứt ra trong hai cái vòng sắt, bản to như bản thắt lưng ngoạm hẳn vào thịt mình:

- Chúng nó giết người! Quân chúng nó giết người! Chúng nó đã cướp ruộng, cướp đất của tôi, hôm ấy sao chúng nó không bắn ngay cho tôi một phát để bây giờ... tôi... tôi...

Mẹ La không dám nhìn kỹ hai ống chân và chuỗi xiềng nọ. Mẹ càng tươi

giọng nói:

- Không việc gì đâu ông ạ! Lên trên này nhiều người cũng bị như thế chỉ kiểm lá sả về sắc lấy nước đặc uống, thông tiểu tiện là khỏi ngay.

Ngoài miệng tuy cười nhưng trong dạ mẹ La thấy như se như thắt: "Nhà ông này rồi cũng đến chết thôi! Mười lăm năm nữa thì làm sao sống nổi ở cái chốn này?!"

Mẹ La múc cho người bạn tù một bát nước lá. Mẹ đỡ ông ta ngồi xuống gốc cây chỗ mình vừa ngồi, đặt bát nước vào cái tay nhào nhót lập cụp lập cập:

- Nước nóng sút đấy. Ông uống đi cho ra mồ hôi! Nhà cháu cũng vừa uống luôn hai bát. Còn cục đường phèn ông lấy mà ngậm.

Người bạn tù ồm như muốn mếu:

- Sắc đặc lấy nước uống bá nhỉ? Bao nhiêu lá bao nhiêu nước hờ bá? Uống bao nhiêu ấm hờ bá?

Mấy ngón tay của người tù ồm đón cầm cục đường, mẹ La thấy cứ đại đại như của trẻ con mới có trí khôn tập cầm ấy...

*

Người tù ồm lấy lại cả bao hương của mẹ La, thắp cắm ở đầu bó chiếu người tù chết, suốt từ mười giờ đến lúc đêm chôn. Trưa hôm nay, về đề lao mẹ La lại không ăn hết suất cơm và lại không ngủ. Đã không ngủ mẹ La lại càng mong chóng đến tầm cổ vêu. Ra sở nhà thương, bọn mẹ La phải bàn ngay việc chôn cất người bạn tù chết. Không có ai khám xác cả. Quan ba đốc tờ còn đi câu lợn (8) với quan tư vào châu Bắc Mê có công việc đặc biệt. Vả lại quan đốc có nhà thì cũng chỉ thầy phemiê xếp nhìn qua người chết. Nếu là xác vô thừa nhận hay xác nhà pha thì thầy nguệch ngoạc cho mấy chữ như chữ

bùa vào tờ khai tử đoạn ký vào giấy cho xuất một cỗ ván để nhà pha đem xác đi chôn.

(8) Hành quân.

Người tù chết không hiểu vì bệnh gì mà vàng như lợn nghé, da thịt chỉ động mạnh là nước vàng vỡ ra. Đến hai giờ rưỡi chiều bọn mẹ La chọn được ván, liệm xong khiêng áo quan xuống ngay bãi tha ma dưới chân núi cách nhà xác hơn trăm thước. Mẹ La và chị tù đỡ người đào đất, người tù ốm xúc đất. Trước đây cả người tù ốm cũng nhận đào, nhưng ông vừa dận bàn chân lên cái mai và bị cái xiềng giằng giằng giật giật, vòng sắt càng thít vào thịt, máu mủ tứa ra, buốt lọng từ gan bàn chân lên tận óc, ông mới chịu thôi. Mẹ La cũng đau, cũng buốt. Sợng lưng mẹ lại như bị dùi đâm điện rút khi mẹ giơ cuốc lên bổ xuống đất sỏi kinh kịch. Tuy vậy cả ba người không ai bảo ai đều hậm hùi, kẻ đào người xúc và chẳng ai dám khóc thành tiếng. Thật ra người nào cũng cố nuốt nước mắt. Cái hố sâu đến gần ngực mẹ La rồi mà cả ba người vẫn hì hục đào xúc. Mãi sau người tù ốm không sao bấu trèo lên được miệng hố, mẹ La và chị tù đỡ người phải đùn đùn đất cho ông lên, cả bọn mới thôi. Chị tù đỡ người vừa đùn vừa cười hỏi:

- Không biết chết ở xa thế này hồn có còn nhớ được đường mà tìm về đến quê đến quán không nhỉ? Mà hố đào sâu thế này, mình sống còn phải mấy người mới kéo nhau lên được, vậy thì hồn đi lên thế nào nhỉ?

Người tù ốm kiếm được miếng ván bấp gỗ lim, ông không biết tên thật, không biết rõ tuổi và làng người tù chết nên chỉ đề vôi mấy hàng chữ Nho cách quãng như sau vào mặt ván viết bằng hắc ín, sau đấy còn hỏi để chưa thêm:

Nguyễn Văn Mỗ chi mộ Hưng Yên tỉnh - Phù Cừ huyện.

Ngày tháng người tù chết, ông lấy ngày ta niên hiệu Bảo Đại và cũng viết bằng chữ Nho. Đắp tảng đất cỏ lên giữa nấm mộ và cắm thêm ba nén nhang dưới chân tấm gỗ xong, mẹ La băng khuâng cả người, càng thấy trong lòng mình như nung như nấu. Trở về nhà thương, mẹ ra suối gội đầu, thay quần áo ngay. Bộ quần áo bẩn mẹ vẫn giặt và phơi trong nhà củi. Giữa bó củi cạnh chất ở góc trong cùng đã sẵn sàng gói quần áo thổ, ống cân muối rang, và hai đấu gạo nếp cũng rang. Đôi giành và cái đòn ổng cũng sẵn sàng nhưng mẹ giấu trong bụi ga, bên kia bờ suối...

Chỗ xôi mẹ La nhờ bà cụ để người loong toong nhà thương thối cũng vừa chín tới. Mùi xôi đồ xanh thoang thoảng. Chỉ một lúc nữa sẽ dỡ xôi ra lá chuối đem về trại. Gói hoa cũng lại đủ cả huệ, hồng, bưởi, lý và ngọc lan nữa. Những hoa bưởi, hoa huệ như những nụ đeo tai và những hoa hồng, hoa lý, hoa lan thơm nức hân lên làm mẹ La thở thấy nghẹn nghẹn. Trầu cau để cúng và mời chị em hàng trại lần này mẹ mua còn dư nhiều hơn. Mẹ cậy cục mua được cả vỏ tía bọc mấy lần lá chuối có thể ăn hàng tuần lễ.

Về chiều lại lạnh lạnh. Trời lại muốn trở gió. Ráng mờ gà. Mẹ La tuy không vắng vất như chiều qua, nhưng trán mẹ, mặt mày mẹ cứ bưng bưng. Mẹ thấy hình như chung quanh đã bắt đầu để ý đến mẹ. Đây là mẹ La nghĩ như thế chứ người lính coi cỏ vè vẫn bỏ mặc bọn nhà pha mà ngồi chơi với con khi con của ông phemiê xếp. Còn từ bà đỡ đến người loong toong nhà thương và tất cả những người để, người ốm đều chỉ nghĩ đến tối nay sòng đồ chữ ở phố chợ lại mở chữ gì đây. Cái chữ mà người nào cũng cố tìm ra sự báo hiệu ở trong mộng寐, trong việc đi lại mua bán, trong sự gặp gỡ, một con chim, con gà, trong những tên bông hoa, tên trẻ con hàng xóm hôm qua hay hôm kia sức nhớ ra, và ở cả tên con khi con đương kheèng kheọc nhe răng dẫu mồm, cái gắt chửi mắng cả người lính và những người lớn khác suốt từ sáng đến giờ không ngớt trông ghẹo hành hạ nó.

Mẹ La dọn dẹp nhà bà đỡ cũng đã xong. Còn các đồ lễ của mẹ thì thật là

gọn gàng, kín đáo không thể nào hơn được nữa. Chợt mẹ La nhìn suốt một lượt. Mẹ nhìn gốc bàng cổ thụ, có những mẫu hình thù như những con nghê, con sấu ở cổng đình chùa, và có hai mẫu phẳng như mặt ghế, đây mẹ vẫn ngồi ăn trầu uống nước vào những buổi mười giờ sáng, bốn giờ chiều vẫn công việc. Mẹ nhìn hòn đá nhẵn thín, to bằng tấm chiếu trước rặng duối lối ra suối, thường thường khi mẹ đi giặt qua đây vẫn ao ước các con mẹ được chơi ở chỗ này những ngày nắng nôi, và chúng nó được ăn những quả duối chín mòng kia thì phải biết là thích. Mẹ nhìn lại cái gian bếp mẹ vẫn hầm hủi thổi nấu hầu hạ nhà bà đỡ và bà vợ ông phemiêxếp. Ngày hai mươi chín Tết vừa rồi, cả hai nhà kia đụng lợn. Mẹ La phải gánh hàng chục gánh nước để kỳ cọ cầu rửa, vậy mà họ chỉ cho mẹ có tí thịt vụn toàn thịt bụng và những ruột già, bã trầu. Mẹ đem nấu tất cả với su hào, bắp cải, hành, cà rốt được đến bốn bát ô tô đem về trại. Xì xụp ăn với nhau, nhiều người cứ khen nức khen nở ngon hơn cả cỗ bát.

Mẹ La nhìn cái vườn rau không những tay mẹ đã vỡ rậm mà mẹ còn phải đi lấy nửa rào, phải đi gánh sỏi rải lối đi, rồi đi chuốc các con giống rau tận Sa Pa để trồng. Chiều chiều mẹ lại đi tưới nước đá, bắt sâu, chăm hơn cả những nhà làm rau dưới Hạ Lũng, Trung Hành của Hải Phòng nhà mẹ, nên khoảnh vườn ấy ai trông cũng phải thèm, phải khen. Một hôm mẹ vừa sốt vừa khát. Mẹ đã liều ăn sống hai quả cà chua hồng to bằng cái bát, tưởng đến sinh ra những chứng gì chứng gì, thế mà chiều hôm ấy mẹ tỉnh hẳn người, trong ruột dường như lửa đốt, mát nhẹ hẳn đi. Và kia... con đường vào tỉnh, con đường vào đề lao. Nắng đã xế. Bóng núi rợp hẳn mặt đường. Khí núi đã bốc như hun khói. Một cái cầu xi măng bắc ngang con suối to chảy vòng sau nhà thương. Qua cầu là sang bãi lau. Bãi lau rậm rạp sâu lút. Qua bãi lau là ra đường cái; đường Hà Giang, Hà Nội... Bất giác mẹ La nhìn về phía bên kia bờ suối. Sang khỏi con suối to sau nhà thương là vào rừng, có đường mòn qua núi vào các bản trong. Qua ba bản trong thì đến rừng Ô rô, rừng Bào và núi Tai Mèo. Vượt được núi Tai Mèo là có lối tắt về Bắc Quang, về Tuyên Quang, về xuôi.

- "Thế là ta nhất định trốn! Tối hôm nay ta cúng bố chồng ta xong, ta chuyện trò với các chị em hàng trại, ngủ một đêm nữa, sáng mai ta đi làm, trưa về ăn bữa cơm cuối cùng, rồi chiều ngày mai là ta sang suối luồn rừng tắt về Bắc Quang, không còn đi lại chốn này nữa!"

Mẹ La tự hỏi. Người mẹ lạnh toát, trống ngực như muốn đứt, trán hâm hấp mồ hôi. Mẹ quay lên trông cái nhà kho hàng ngày mẹ cùng người tù ốm và hai người bạn tù đàn bà vào lĩnh chổi, bao tải, nước kê din và chăn chiếu quần áo của người ốm mà ông ký già gác kho giao hẳn chìa khóa cho mẹ, mẹ muốn xuất nhập gì chỉ cần bảo qua ông. Sau lưng nhà kho là cổng bên cũng đi ra đường cái về đề lao. Con đường trồng hai rặng long não, chỉ chốc nữa mẹ sẽ lũn cùn xách bọc đồ lễ đi về, cùng với bước chân lê xiềng của người tù ốm và người bạn tù đàn bà hơn nửa năm nay đã thân thuộc nhau, có chuyện cửa, chuyện nhà gì đều đem than thở với nhau, mời nhau ăn từ miếng sắn lùi đến mớ rau láo nháo nấu với tí muối.

- "Thế bác La bỏ chúng tôi ở lại thật à?"

Câu hỏi thăm kia làm mẹ La giật mình luống cuống. Người lính đã đập đập cái roi mây vào những cây ô rô, chờ ở ngoài cổng. Người tù ốm đương dệnh dạng vừa đi, vừa thở, cặp ở nách một mớ rau má đã rửa kỹ để chốc nữa về ăn ghém. Bữa chiều nay phiên cá mặn. Mùi cá mặn lừng lên từ xa mà những nhà pha lúc ốm kinh sợ không gì bằng, có người cứ cầm đến cá ăn có thể nôn ra cả máu.

Cỏ vè các sở đã về. Tiếng xiềng và tiếng vỗ lười lê, bao đạn, súng xô đập ở ngã đường nào cũng có. Những đoàn xe bò chạy âm âm, xẻng cuốc, xà beng, choòng, búa inh ỏi. Buổi chiều ở cái tỉnh đường rừng thuộc đạo quan binh nọ chỉ có tù và lính. Phần nhiều là tù khổ sai, án nặng người dưới xuôi. Cảnh xơ xác, ốm yếu, rã rượi, cuồng cuống cứ lữ lượt lúc nhúc như ong như ri. Tiếng thét, tiếng chửi, tiếng đánh đập càng ghê khiếp, vì chính người thét, chửi, đánh đập là những kẻ gần như mất trí vì bị thúc bách, nếu họ không làm

như thế thì kẻ trên coi họ như là a tòng với tù nhân. Họ không đáng ăn cơm, mặc áo và nuôi vợ nuôi con bằng số lương phát cho hàng tháng, và họ sẽ bị bọn tù tội nó coi thường, nó khinh nhờn, nó cho là đàn độn.

Cỏ vè nhà thương buổi nay gặp được người lính Mèo quen thuộc và dễ dãi nên lại về sớm. Quản đề lao vẫn chưa ra nhận nhà pha. Trong khi người lính còn tạt vào phố chợ mua thuốc hút, mẹ La xin phép vào lễ ở cái miếu ngay trước cổng đề lao.

Đây là miếu bà Chúa ngục, ở bên cây si to. Chỉ ít lâu sau khi xây đề lao thì có miếu và trồng cây si. Càng lâu năm, cây si càng xanh và quanh năm xanh um. Những cành, những chạc, những gốc con, gốc lớn mọc thành những cụm, những vầng chằng chịt rườm rà trông như một đám cây của một cửa rừng hoang. Tất cả những chùm rễ lòng thòng xoắn xít ở trước miếu, sau miếu, ở mé đường, ở khuất sâu mé bên trong, và ở những hốc những chạc ngóc ngách, đều bện đều kết thành những cái võng đeo các thứ bình vôi, cái thì dán giấy buộc vải hồng điều, cái tô vôi đỏ, cái viết chữ mực tàu, cái quần chỉ ngũ sắc. Và các thứ tượng, các thứ tranh hổ. Hổ xám, hổ vàng, hổ vằn tím, hổ vằn xanh, hổ đỏ, hổ trắng, hổ to, hổ nhỏ, hổ một, hổ đôi, hổ thành bộ "năm ông" với các kiểu nằm, ngồi, oằn mình, gại vuốt, vờn, chồm, nhảy, đi trên mây, trấn ở cửa hang, ngự trên bàn thờ vân vân được bày, được tô, được vẽ, được treo ở khắp các khám, các bệ, tường miếu, gốc cây, hốc cây, chạc cây.

Gian cửa võng chính điện của miếu che màn màn cũng vẽ một bộ "năm ông", ngự ở giữa là "ông Bạch". Một ngọn đèn hoa kỳ thắp suốt ngày đêm ở khám hậu cung đặt ngai bà Chúa. Tượng bà sơn son thếp vàng, mình mặc áo vóc xanh, đầu chít khăn vàng phủ khăn đỏ, cả người choàng một tấm nhiễu màu huyết dụ.

Mẹ La, trống ngực đập thòm thòm, giở bọc đồ lễ, lom khom đặt đĩa xôi đồ xanh, gói hoa, ba quả cau, ba lá trầu và bao hương lên cái khay trước mâm

bồng. Mắt mẹ chỉ dám nhìn chênh chếch, cúi cúi xuống đất, vậy mà mẹ vẫn thấy lạnh lạnh chờn chợn. Tất cả những cặp mắt bằng thủy tinh của bà Chúa và của những ông Bạch, ông Xám bày ở cái bệ thờ xây sắp tô vẽ giả làm hang động, đều như quắc lên chiếu cả vào đầu mẹ, vào gáy mẹ.

- Nam vô A di đà Phật! Nam vô A di đà Phật! Lạy Chúa mớ bái, lạy ngài vạn bái, lạy chư vị thần tướng sơn lâm.

Mẹ La lập cập bóc bao hương, rút ba nén châm vào ngọn đèn, đoạn khum khum hai bàn tay vừa cầm hương vừa lạy vừa xuýt xoa. Cái ẩm lạnh của tòa miếu ngan ngát mùi hương mùi hoa đề nặng thêm tâm trí mẹ La. Khi mẹ La khẩn cho mình được mạnh khỏe thì mẹ còn lầm thầm ra tiếng. Tới khi mẹ sắp sửa khẩn đến việc phù hộ cho mẹ trốn tù về đến quê hương bán quán với con lớn con bé, và được như thế mẹ sẽ xin sửa lễ hậu tạ, thì mẹ La bủn nhủn cả người thấy cứ nghẹn nghẹn. Hình như tất cả những cặp mắt sáng lạnh như dao kia của bà Chúa, của các ông Hồ đều lừ lừ đưa hỏi ý nhau. Trong khi ấy những ngọn gió lò qua tấm cửa võng và các ngách cửa, lại cứ như kêu dần dần lên cho mọi người biết cái rắp tâm ghê gớm của mẹ La.

Người đầu tiên nghe được ấy có thể chính là người lính gương mặt bủng bốt đương ngồi phì phèo hút thuốc ở bên đường kia. Trong suốt buổi đi coi, không bao giờ y nói chuyện với nhà pha. Nhận tù đi là đi, dong tù về là về, chẳng nói chẳng rằng, hễ nhà pha có hỏi việc gì hay xin phép đi đâu, y chỉ gật đầu. Nhưng đôi lúc cặp mắt vừa dữ dữ vừa đại đại của y lại chớp chớp, và lộ vẻ nửa như nghi ngại nửa như không thể hiểu biết nổi những người chung quanh, rồi y xốn xác hốt hoảng đưa nhìn bọn nhà pha và trông ra đường cái về xuôi, trông ra cả suối cả rừng. Phải! Biết đâu y đã chột dạ và hiểu hết mọi việc của mẹ La rồi, nhưng y cứ mặc cho mẹ La làm. Rồi hoặc y sẽ để mẹ La lần ra khỏi bờ suối một quãng, y theo sau mẹ mà giương súng đoàng một phát vào gáy mẹ. Phải! Chỉ một phát vào gáy mẹ thôi, vừa trừng phạt, vừa trả thù một kẻ dám lừa phản, làm hại y, một kẻ đã nhẫn tâm lợi dụng sự thật thà

chậm chạp và cả tin của một người lính tốt như y. Mẹ La vừa gục xuống, y liền lấy con dao y đeo bên mình mà thường thường mẹ La thấy y vót tre, vót gỗ cứ lem lém, luôn luôn lấy lại màu với hòn đá ở bên bờ suối, nên lưỡi dao lúc nào cũng loang loáng, y xẻo ngọt hai tai mẹ, đưa về quan giám binh lấy thưởng.

Không thể, y sẽ bắt mẹ La dong trở về đề lao. Sau những trận đòn sưng tím hết cả mình mẩy, bại liệt cả chân tay, uống nước cũng thấy đau, mẹ còn bị ba tháng phạt cùm tréo hai chân, ngày ăn có một nắm cơm con và ăn cơm nhạt. Tối khi mẹ được tha lại đi làm, y sẽ lại đánh mẹ. Đánh mẹ ở ngay cổng đề lao khi y nhận nhà pha. Đánh mẹ khi mẹ chưa kịp cầm cái xẻng cái cuốc. Đánh mẹ lúc mẹ gần hết hơi hết sức định ngồi nghỉ. Đánh mẹ lúc mẹ ở nhà tiêu ra. Đánh mẹ lúc chợt không trông thấy mẹ. Đánh mẹ lúc mẹ nấu được bát canh rau láo nháo xì xụp ăn vụng cho đỡ bụng đói cật rét. Đánh mẹ cả lúc mẹ ốm sốt lê đi không được như người bạn tù ốm cùng sở kia. Y đánh chán rồi pát sê consinh (9) cho các người lính khác đánh. Đánh cho mẹ đến ốm, đến chết như tất cả những nhà pha đã trốn cỏ vê, đã vượt ngục bị bắt lại.

(9) Truyền lệnh lại (passer consigne).

- Nam vô A di đà Phật. Nam vô A di đà Phật. Lạy Chúa mới bái. Xin Chúa phù hộ độ trì cho con.

Trống ngực mẹ La đập rộn thêm. Mẹ móc ở túi áo trong ra hai đồng trinh Khải Định, đặt lên cái đĩa sứ cồm cộm những vệt vôi tèm trầu, nâng nâng lên trước trán mà khấn. Rồi mẹ vái vái hạ dần đĩa xuống, cầm hai đồng tiền nọ sắp sắp cọ cọ miết vào nhau, như để xiết để động hơn nữa đến quỷ thần. Mắt mẹ La nhắm lại, mẹ khấn thêm mấy câu nữa đoạn nương nhẹ gieo tiền khỏi hai ngón tay xuống lòng đĩa.

Tiếng tiền sang sảng lộng lên trong ngực, trong tai mẹ La. Khi mẹ mở mắt ra và thấy một đồng tiền quay quay đã nằm rõ trên lòng đĩa trắng, mẹ La liền thấy trời đất như đảo lộn, ruột gan mẹ như có ai xoắn ai rút hẳn ra.

- "Tiền múa Chúa mừng!... Tiền múa Chúa mừng... Xuýt duyttt... Nam vô A di đà Phật. Nam vô A di đà Phật".

Mẹ La lại nâng nâng đĩa tiền lên trước trán, xin lại âm dương. Tiếng tiền lại gieo sang sảng. Hai đồng tiền xoay xoay rồi nằm ghé lên nhau. Mẹ La lại mở mắt. Mồ hôi trán toát hẳn ra. Mặt mày mẹ vụt tối rầm tối quay. Hai đồng tiền lại ngửa mặt chữ lên? Trời đất! Sao lại thế?! Lần xin âm dương thứ hai rồi! Bà Chúa vẫn chưa cho! Các ngài vẫn chưa cho! Tiếng người ồn ào và tiếng xiềng đã rầm rập inh ỏi ở bên ngoài. Cả những bọn đi xây pháo đài đồn Cao, những bọn đi làm đá, nung vôi xe cát cũng đã về. Tiếng kêu gọi, hét đánh cànug túi bụi. Mẹ La lại như điên, như mê, như mụ.

Giữa lúc đó có hai đồng tiền khác cũng gieo trong tâm trong trí mẹ La rồi một đồng sấp, một đồng ngửa nổi lên hẳn hoi trong lòng đĩa trắng. Đầu gối mẹ La bủn nhủn, mẹ tưởng như đến khuỵu xuống cái bực gạch xây, rơi vỡ toang cả đĩa. Mẹ liền khuỷp thêm hai vai, cố lắng cho hết tâm tậ trí vào sự cầu khẩn. Xuýt duyttt... Nam vô A di đà Phật. Lạy Chúa mớu bái. Mẹ La lại nâng nâng đĩa tiền lên trước trán. Cánh tay rung rung, người cànug xo ro cho bé bỏng thấp hèn hơn.

Lần xin thứ ba và là lần cuối cùng.

Lần này tiếng tiền không gieo sang sảng mà lại cànug cách và tưởng chừng có đồng bắn xuống đất. Rồi trong lòng đĩa, hai đồng không những không nằm ngửa mà nằm sấp lên nhau. Khi mẹ La cạy cạy một đồng ra, thấy vết trắng trắng ở gờ, mẹ đã run rẩy cả người. Ai ngờ chỉ là vết vôi dính ở mặt sấp chứ không phải là nét chữ. Thật rồi, đúng thật rồi! Rành rành cả hai đồng đều sấp mặt xuống giữa lòng đĩa. Ngay đó, hai đồng tiền trong tâm trí mẹ La lại một

sắp một ngựa đứng hẳn lên xoay xoay như múa một hồi rồi biến hút...

Sao lại thế này? Sao bà Chúa ngục linh thiêng và các quân gia chư vị thần tướng kia đã không vui lòng chấp nhận mà lại còn giận dữ ngăn cản! Sao lại như thế? Mẹ La một tuần nay đều giữ trong người sạch sẽ, ngày nào cũng tắm gội, thịt trâu, cá mằm phần cơm đều cho chị em hết cơ mà! Và trước đây cũng như bây giờ, mẹ La đều thành kính rất mực với Chúa, ngay khi mẹ mới phát vãng lên, chỉ nghe chị em và bà con hàng trại cho biết miếu thờ ở cổng đề lao là thờ Chúa, mẹ liền sửa lễ lễ ngay, vậy sao lại sinh ra cơ sự thế này? Hay động thật? Hay chưa gặp được ngày được giờ, được năm được tháng? Hay chưa gặp được dịp được chuyển, được bạn, được người? Hay mình ăn ở còn có điều gì chưa thật thành tâm thành ý nên Chúa và các ngài gàn quải quở mắng?

Mẹ La chợt nghĩ đến ông già phe mì đã phải sống ở trên đây hai mươi năm rồi. Mẹ choáng choáng, vái vái lần nữa, gói lại đĩa xôi, khép nép đi giật lùi ra. Bước khỏi cái vòm xanh rậm xanh rì của cây si và cái không khí ẩm lạnh hăng hắc mùi hương mùi hoa nặng nề đè nén của tòa miếu, mẹ La tưởng ngã khuỵu xuống mất. Mặt mày mẹ càng xanh xám khi cặp mắt dử dử mà đại đại của người lính bỗng cười cười nhìn mẹ. Mẹ lập cà lập cập cặp bọc đồ lễ, hai bàn tay khum khum đưa cho người lính một miếng trầu. Người lính không những cầm lấy ăn ngay mà lại mồm mím gật gật đầu, vừa vỗ vỗ vào cái bọc đồ lễ của mẹ, nói một câu bằng tiếng Mèo mà mẹ thấy ý chừng muốn bảo:

- Cái nhà mày hay cúng ma lắm! Nhưng cái ma trên này cúng nó mà không có thịt có rượu, nó không thích đâu!

Cùng lúc ấy bọn xe đá xây pháo đài có người tù quê ở Hưng Yên chết đã về. Những chuyện, những tin cứ ồn ồn... Pháo đài lại lấy người nữa. Có lệnh gấp lắm. Cả tù đàn bà cũng lấy để sàng cát, rửa sỏi. Sở nào cũng phải bớt người. Quan tư đầu tỉnh và quan ba đốc tờ đi câu lợn về chưa kịp thay ngựa

đã lên ngay núi xem công việc. Quan tư ngài gắt lắm. Từ quan quản đến ngài đội đều xanh cả mắt. Nhà pha bị ộp làm, có người đương đẩy xe bị lính đá ngã từ trên núi xuống. Một người tù bị bệnh suyễn và một người già khiêng chậm, lính rút đòn ống phang luôn vào đầu gối. Họ đứng cũng không đứng được nữa, anh em định dìu họ về nhưng lính không cho...

Bọn mẹ La đi vào giữa đám cỏ về các sở nhỏ.

Trời vẫn sáng, nhưng ráng chiều dần dần như nhuộm máu. Những ngọn núi phía tây tím bầm tím lịm. Có những đám mây sã xuống những đỉnh núi trông như những hình cá to thú lớn chân tay vây cánh bị phanh ra. Cánh rừng phía đông bắc đã mờ mờ khí núi, chìm dần vào một đêm tối sẽ mịt mù lạnh lẽo vô cùng. Quay lưng về phía tây, khu đề lao sần sùi, lởm chởm, hoãm hoãm những bờ tường đá, lỗ châu mai, lô cốt, nóc trại, càng nổi lên như cắt, vừa đen, vừa xám, lù lù trước một nền sáng như của những ngọn nến, những chùm đèn thấp ở các nhà mồ. Chỉ còn thấy những tiếng người lao rào hỗn loạn và những tiếng xiềng ran ran. Chợt hai cánh cổng sắt mở then rồi đập đánh sầm vào tường. Một hàng hai chục lính súng cầm lưỡi lê phẳng phẳng chạy tóa ra làm hai gọng, trấn lấy hai bên cửa. Nhà pha nhốn nháo, chen chúc, đồn đồn vào.

Hai đồng trình Khải Định đánh rất sáng, buộc rất kỹ trong dải yếm, hai đồng tiền mà mẹ La hết sức cầu khẩn được một đồng sấp, một đồng ngửa để thấy rằng thần thánh linh thiêng chấp nhận cho công việc của mình, hai đồng tiền ác nghiệt xin âm dương ấy lại hiện ra, nằm sấp vào nhau trong cái lòng đĩa trắng bạch. Cũng với hai đồng tiền ấy, tiếng reo tiếng sát của nó cũng lạnh lạnh gai gai trong tâm trong trí mẹ La cùng với tiếng xiềng đương làm tối thêm cả nhà ngục. Mẹ La lại càng thấy nhức nhói và xoáy xiết vào óc mẹ cái ánh sáng lạnh như dao của những cặp mắt vô tri vô giác của bà Chúa ngục và các ngài Hồ Bạch, Hồ Xám.

- Thế là ta chưa được phép thoát khỏi cái chốn âm ty địa ngục này? Rồi

ngày mai không chừng ta cũng phải làm trên pháo đài đồn Cao, như thế biết đến ngày nào ta mới lại có dịp như dịp làm ở sở nhà thương? Đi làm ở sở nhà thương mà thân hình hơi sức ta đã chỉ còn như thế này, huống hồ ta lại phải làm đất làm đá trên đồn? Giờ đã cuối tháng hai, chỉ mấy ngày nữa sang tháng ba, mùa hè nắng nôi viêm nhiệt, sương lam chướng khí, đương nắng thì mưa, mà phải đi làm ở cả trưa trên ấy! Giời ơi!...

Mẹ La kêu u ú trong họng. Mẹ chùn chùn người lại, hốt hải quay lại nhìn không biết nhìn cái gì.

- Kia cái nhà mẹ La, sao lại thế này?!

Bọn nhà pha đi sau kêu lên với nhau, đẩy mẹ La một cái. Cái bậc sắt để mép cửa đề lao ngoạm chặt lấy không cho hở dù một khe ly mặt đất, vập ngay vào chân mẹ La. Nhưng mẹ La không còn kịp thấy đau, vội bước qua bậc sắt của vòm cổng thứ hai. Làn cổng này vừa mới xây thêm từ ngày trên tỉnh đây cũng có báo động, và cùng dạo ấy bờ tường đá xây cao thêm một thước, vừa cắm mảnh chai, vừa mắc dây thép điện, còn các chòi gác thì đem đến sẵngtrên đúp (1)...

(10) Hai lính cùng gác một chòi.

*

Chiều hôm sau, vào lúc tù đi làm cỏ về sắp về, bọn nhà pha ở sở nhà thương lại khiêng một người xuống nhà xác. Người chết này là người tù đàn ông có tuổi ốm tê thấp. Y bị đánh chết. Chính tay tên giám binh mũi khoằm đánh. Còn khiêng y là chị tù đỡ người và người tù đàn bà cũng bé nhỏ còm cõi như mẹ La. Cả hai người này cũng bị đánh. Quần áo, khăn yếm bê bết máu. Máu ở miệng, máu ở thái dương, máu ở nhiều chỗ hiểm khác.

Mẹ La trốn! Cái con mẹ người Hải Phòng án giết chồng ấy trốn!

Hai người đàn bà bạn tù của mẹ La dong về đề lao bị phạt cùm treo hai chân ngay. Cả trại đàn bà cũng bị phạt, ăn cơm nhạt trưa, tối cùm một chân luôn một tháng. Chỗ mẹ La không ai nằm cả. Cái vết người mẹ La hằn bụi trên mặt sàn gỗ lim hàng tháng rồi vẫn cứ y nguyên ở chỗ góc trại lạnh lẽo ấy.

Cái vết ấy từ bao lâu đã thấm mồ hôi của người mẹ La chuyên nằm nghiêng, lấy cánh tay làm gối cho con bé, và con bé là cái bọc quần áo mà mẹ phải ôm ấp thì mới ngủ được cả những ngày tháng tư tháng năm, cả khi mẹ sốt bỏ cơm nước. Cái vết in đủ cả hình thù đầu, vai và cái cánh tay khuỳnh ra vừa để làm gối vừa để ấp con - cái hình mẹ La ấy - hàng năm nay thâm thâm bóng bóng trên sàn gỗ, cứ mỗi khi nhìn đến sau ngày mẹ La trốn tù, nhiều người lại phải quay ngay mặt đi.

Nắng chiều vẫn chiếu vào đấy tới lúc mặt trời gác bóng. Còn ánh đèn của ông già có con lớn bị án chém ở bên nhà phe mì vụn to lúc gà gáy lần thứ hai, cũng vẫn qua khe cửa lim lọt sáng vào đây. Tuy bị ăn cơm nhạt trưa và phạt cùm tối hàng tháng, nhưng trại đàn bà lúc chiều hôm ban sớm vẫn nao nức bàn tán về cái con mẹ La người Hải Phòng gan cóc tía nọ. Cả người bạn nghiện thuốc lào của mẹ La, cả chị tù dờ người và người tù bé nhỏ còm cõi hao hao giống mẹ La đã vì mẹ La mà bị đánh sưng tím cả người, đều luôn luôn nhắc đến mẹ La.

Nếu như có ai trở vào góc trại chỗ mẹ La vẫn ngồi hút thuốc lào, lăm thầm chuyện một mình buổi sáng, nhất là chỗ cái mặt sàn in vết hình người mẹ La nằm ôm bọc quần áo gối đầu tay giả làm con bé mà ru rím, thì người ta lại chép miệng:

- Nhà mẹ La bị người chồng chết oan hành cho như thế đấy! Tội nghiệp!...

Ai nấy vẫn ai tâm, vẫn thấy phấp phỏng lo ngại cho mẹ La vô cùng...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 2

Càng gió nam trời đất càng mù mịt. Khói ở bốn lò nung và nhà máy điện tỏa ra làm đen kịt, ngập chìm hết các đường, các xóm, các làng ở rìa khu nhà máy Xi măng. Nắng đầu hè chói chang. Khói bốc với nắng càng nghi ngút. Mặt đất và bầu không khí đêm cũng như ngày như là một vạc dầu khổng lồ sôi sục âm ỉ. Bến tàu biển Sáu Kho, bến tàu đường sông và các khu các bãi hơn năm nay mở mang chỉ để chứa nguyên có hàng Mỹ càng nhộn nhịp, huyên náo. Mọi công việc ở đây đều gấp rút vô cùng. Cả ngày, cả đêm, người làm lúc nào cũng như phải chạy, phải đuổi. Những ống khói các tàu lớn cùng với không biết bao nhiêu cột buồm của các thuyền Trà Cổ, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi và không biết bao nhiêu sà lan, boọc cứ chen sát nhau trên mặt sông cửa Cẩm, sông Tam Bạc, sông Xi Măng, sông Dế, vây kín thêm các bến của khu Xi măng và của các hãng vận tải, các hãng, các kho, các xưởng máy trong vùng đó.

Ông cụ Vy không làm lò nung và cũng không làm nhà than, nhà điện. Ông cụ làm đá ở ngoài trời, bên một cửa sông trông ra biển khơi bát ngát, mà cũng vẫn thấy ngột ngột. Ngột ngột vì nắng, vì khói bụi, vì đá. Những đồng đá chuyển vào cho máy hấp nghiền nhỏ ra, ngào với đất, với nước thành bùn, rồi nung thành xi măng, những đồng đá hàng bốn mươi năm nay chính tay ông cụ đã vứt vào goòng, chở đổ vào máy hấp ấy, cứ chồng chất không bao giờ hết cả. Nó cứ như là những thành những lũy ma quỷ hể vừa bạt đi được quãng này thì quãng khác liền chuyển tới, hể đồng kia vơi đi thì đồng khác lại ùn lên. Ông cụ Vy cả ngày và cả đêm nữa đi trên đá, ngồi trên đá, hai tay cứ như máy bốc đá, xếp đá. Đá nhọn, sắc, nóng bỏng. Đá vấp vào ống chân, đá

kẹp vào ngón tay, vào mu bàn tay. Đá bật, đá bắn vào đầu, vào lưng. Đá thúc vào bụng vào ngực. Đá lún ào ào sầm sập như muốn vùi, muốn lấp các vật ở dưới chân, ở bên cạnh, ở chung quanh. Đá kêu gâu gáu, đá xốc ỳnh ỳnh, choang choang trong máng, đá hất đá ném vô tội vạ xuống đường. Đá như những mảnh trái phá, những mũi kim bắn qua đầu, qua mặt, vào đầu vào mặt người ta. Và đá thành bụi thành hơi nóng trộn với bụi xi măng với mặt than trùm lên mọi vật, lách vào tất cả chỗ nào hở, nào trống...

Từ lúc mặt trời mọc đến giờ đây, một phía nhà máy đã ngả dài bóng xuống bãi, xuống đường rồi, ông cụ Vy vẫn ở giữa các đồng đá. Kíp ông cụ cũng rục rịch sắp làm mười hai tiếng, cũng phải thay nhau mà làm cả đêm cả ngày, như mọi kíp thợ, kíp cu li của nhà máy. Chỉ trong vòng hai tháng sau khi bên Tây nổ chiến tranh, bọn chủ nhà máy đã thay đổi gần hết các chế độ lao động. Chúng nó bảo cái việc như ban hành luật lệ ngày làm tám tiếng cho thợ thuyền là cả một sự ngu xuẩn của cái chính phủ nhố nhăng Mặt trận bình dân, đã làm cho nền sản xuất và công việc trị an của cả chính quốc Pháp và thuộc địa Đông Dương phải chịu bao nhiêu hậu quả tai hại. Nhất định chúng phải "đánh một cái dấu chấm hết rất đẹp cho cái thời đại kỳ cục ấy!". Bởi vậy, ông cụ Vy, người cu li làm lâu nhất ở Máy đá, lại được làm việc nhiều giờ như thế! Vì ông cụ muốn đi làm ngày tám tiếng như trước, hay nghỉ hẳn cũng được, tùy ý tùy thích... Trái lại, ông cụ muốn kiếm được nhiều tiền hơn thì phải làm việc ngày mười hai tiếng, làm thật nhanh, làm thật nặng, làm luôn chân luôn tay, làm cả ngày chủ nhật, làm khoán, tùy ý, tùy thích!

Nhưng rồi ông cụ xếp đá nọ cũng phải ngồi nghỉ. Ba giờ rồi! Trưa hôm nay ông cụ vẫn chỉ ăn cháo. Bà cụ nấu cháo đồ đen cho ông cụ ăn với cà bát nén. Một phạng cháo và hai quả cà to, mọi khi ông cụ đánh cứ bay đi, ấy là không kể ba bát cơm vậ và một liễn nước rau. Thế mà dạo này cơm đã không ăn, ông cụ lại chỉ ăn có nửa phạng cháo. Thấy một ông già mới vào làm và một bà có chữa người cùng xóm cũng không ăn cơm, có ý muốn ăn cháo, ông cụ Vy đưa luôn cả phạng cháo và bát cà cho hai người. Rồi ông cụ

chỉ uống nước cháo xin của một ông già quen, ông này mệt quá cũng bỏ cơm, nấu một nồi to cháo loãng để chắt nước uống như thói quen của nhiều người mỗi một khác trong những ngày mùa hè làm ở những chỗ than bụi nhất của nhà máy.

Ông cụ Vy vừa húp cháo vừa quạt. Ông cụ quạt với cái mũ lính to như cái nón tu lờ của nhà sư. Mồ hôi cứ ròng ròng chảy từ đỉnh đầu hói nhẵn xuống cái trán nhẵn nhẵn mốc như da trăn, và chảy từ mảng ngực vừa dày vừa to ngang, ở giữa lồi xồm một nạm lông, xuống đến bụng ngấn vừa to vừa sệ, đầm hết cả vai, cả cánh tay, cả bắp đùi ông cụ. Bên cạnh chỗ cụ Vy còn có ba người đàn bà, một người đàn ông đứng tuổi, hai người con gái và hai anh trai gộc. Cả bọn trai gái cũng chỉ ngồi thờ sau khi nốc hết gáo nước lã này đến gáo nước lã khác. Bóng rợp che cho họ là bóng của đồng đá đằng sau. Cái bóng in xuống chỗ họ ngồi và đồng đá thấp ở trước mặt họ làm nổi rõ thêm những lớp bụi hăm hập, ngùn ngụt ở chung quanh họ. Mặt mày, đầu tóc của họ trông càng hốc hác, quần áo trông cũng xạc xờ... Chợt có một bà vùng vằng quạt phành phạch một thôi một hồi, rồi tru tréo lên:

- Nắng ơi là nắng! Mới vào hè mà đã nắng thế này!

Một bà khác cũng như gào lên. Rồi hai người quay lại, lấy nón quạt quạt cho ông cụ Vy, người già nhất và cũng làm lâu nhất ở Máy đá này:

- Bố ơi! Chuyển sau thì bố xếp bớt đi nhé. Bớt đá, nhưng bảo ký vẫn ghi đủ bố ạ. Cha con để nhà nó, nhà nó lại phơi ra ngoài kia uống bia, uống nước cam rồi!

- Ai bảo mẹ mày thế?! Nó vẫn chòm chòm ở ngoài

cần cầu, gậy ông vãi nhà nó vẫn còn để chầu bên bàn giấy kia kìa.

Một người đàn bà đẩy goòng đến, vừa nói vừa lấy vạt áo lau mặt và

những dòng nước uống vội sốt ra cổ ra yếm. Cả bọn đều nhìn cái ba toong của thằng cai kíp, ré lên cười. Ông cụ Vy vẫn chẳng nói chẳng rằng và như không nghe thấy gì cả. Nét mặt ông cụ càng nặng càng dữ. Anh cháu nhớn của ông cụ cũng đẩy goòng, liền quay lại:

- Các mẹ ơi! Bức sốt thế này mà các mẹ còn cứ đùa được?

Tức thì có tiếng cười bật hẳn lên như ngựa hí như còi rúc:

- Eo meo ơi! Anh Vy nhớn nhà tôi dạo này đứng đắn mới ghê! Này cái bé kia, tối nay có cái lương trên Hà Nội về diễn, anh cả đã lấy vé mời bu mời em xem chưa?

Người con gái cùng đẩy xe với Vy lớn đỏ dừ cả mặt, Vy lớn cũng thế. Vy lớn giờ ngay quả đấm:

- Các mẹ có biết cái gì đây không?

Một bà cũng giờ năm tay, lại còn hà hà hơi:

- Thằng cu ngẫu cũng liệu cái thần hồn. Cái bé kia gọi chúng tao bằng bá, bằng dì đấy. Bu nó giao phó hẳn nó cho chúng tao đấy.

Cả bãi đá cười rúc lên.

- Thôi thôi... cả Tây xếp và cai đã về kia kìa! - Mọi người bảo nhau bỏ choàng xuống đường. Đá đổ, đá sứt theo họ ầm ầm. Duy ông cụ Vy cứ ngồi. Ông uống hết bát nước cháo từ lâu, tay vẫn cầm cái bát không. Khi mọi người kêu lên bỏ chạy, ông cụ đặt cái bát xuống đồng đá, xòe bàn tay vuốt từ trán xuống cằm, đoạn ngón tay cái và ngón tay trở lại gang ra day day hai thái dương.

- Chậc chậc chậc...

Ông cụ rít lên khe khẽ. Dưới đường mấy người đàn bà còng giục:

- Bố ơi là bố! Tây xếp đến kia kìa! Giời ơi!...

Ông cụ Vy vẫn ngồi im, mắt trôn trôn nhìn. Ở đầu đường goòng Vy lớn thăm kêu:

- Giời ơi... ông!

*

Tây xếp và cai không ra Máy đá, lại vào nhà giấy uống bia với nhau. Ông cụ Vy đã đứng dậy, lưng thẳng xuống đường. Goòng của Vy lớn lại xếp đầy đá. Trong khi chờ những goòng đến trước đổ đá cho băng cuốn vào máy, Vy lớn lại đứng dưới chân một đồng đá cho đỡ nắng, và vẫn theo dõi người ông. Tuy cố trông, nhưng qua những lớp bụi đá, bụi xi măng và nắng chiều ngùn ngụt, Vy lớn chỉ thấy lờ mờ nét mặt, hình thù cùng những cử động của ông mình. Rồi giây phút sau, đám xe goòng và người làm đá qua lại dồn dập thêm, ông cụ liền khuất hẳn giữa những đồng đá chói chang, bụi mù, thì Vy lớn chỉ còn thấy ông Vy trong trí nghĩ.

Nửa năm rồi, ông Vy càng bần thần, nhưng lắm lúc lại có những cử chỉ, đột nhiên như vừa đây. Và thế là đã gần hai năm, từ cái đêm cả hai làng Đình Hạ, Chiêu Thương của hầu hết những người làm ở nhà máy Xi măng bị cháy, tính nết ông Vy bỗng khác lạ hẳn đi. Người bảo vì ông cụ tiếc nhà tiếc cửa, vì cháu ông cụ chết. Người bảo vì ông cụ đã vác chạy hai cây cột gỗ lim quá sức, lại còn bị cả cái nhà đương cháy đổ xuống người nên ông cụ bị động óc. Người bảo cứ ai làm lâu ở cái nhà máy Xi măng về già hay mất trí như thế. Rồi gần đây, bác Vy làm ở lò nung bị đuổi, bác phải bỏ nhà ra Uông Bí xin việc làm,... rồi bên Tây đánh nhau, người em bác Vy bị bắt lính sang bên ấy không còn thư từ giấy má gì về cho nhà nữa, thì ông cụ Vy lại càng lẫn thẩn. Giá cảnh bác Vy không neo bấn, để ông cụ ở nhà mà thuốc thang, không

thuốc bắc thuốc tây thì thuốc lá, và tìm những thức mát cho ông cụ ăn uống, là ông cụ đỡ thôi. Nếu không cứ còn đi làm, chỉ vài vụ nắng nữa, ông cụ bị nắng thêm, sẽ khó khăn lắm!....

- Chao ôi, cái ông cụ lành như đất, hiền như bọt mà rất vui tính vui nết, vậy mà giờ như thế đấy!

Không phải chỉ ở Máy đá mà cả nhà máy Xi măng, bà con thân thuộc nào cũng ai tâm vì bệnh nạn và tình cảnh của cụ Vy. Càng về già, ông cụ càng được mọi người mến. Làm kíp với ông cụ, không cô nào, bà nào không tranh nhau đi xe với ông cụ. Ông cụ bốc đá vừa nhanh, xếp đá vừa gọn, khi người ta nghỉ ông cụ vẫn làm, và làm việc gì khó việc gì nặng, ông cụ đều lăng lạng làm cả. Từ việc đi chọn xe, lấy xe, cho đến chuyển xe, dỡ đá lúc bị cạm, ông cụ thường làm một mình, ai đùn việc, né việc ông cụ cũng chẳng nói chẳng rằng. Đến bữa ăn không hôm nào không có người quấy ông cụ. Bà này xin nước dưa, nước rau luộc. Thằng kia xin cá mặn, xin cà. Đứa "bố ơi bố!", đứa "ông ơi ông!", "bố bớt cho con một bát nào!", "ông ơi ông, cho cháu boóng sấu mấy miếng cơm nắm, bát cháo của ông nào".

Bọn trai gái và các mẹ càng hay trêu ông cụ Vy.

- Ông ơi ông! Cái con bé này hư lắm. Sáng nó đi làm nó chỉ dám ăn quà những một trịnh bắp rang. Cuối năm nay nó lại lấy bát họ cũng được có hơn trăm bạc thôi, đã thế nó lại còn giấu giếm sắm sửa đủ cả hoa tai bộ cánh để sẵn trong hòm đấy. Ông bảo bà con đưa ngay trầu cau đến nhà nó xin nó về để làm... chị thằng ngầu Vy thì xin đi...

- Bố ơi! Con có người dì ruột năm nay mới có năm mươi tuổi và mới góa có ba lần chồng, làm việc nhà quê thì khỏe như trâu, bố đương cần người đỡ chân đỡ tay cho u con ở nhà, để con nói với dì con cho bố. Dì con nghe đồn chỉ mê cái nết ăn nết ở của bố và chỉ chuốc cái nốt ruồi nổi quý tướng ở mép rốn bố. Công việc mà xong con chỉ xin bố cho chúng con một châu phở nạm

và cà phê túi ở hàng Gầm Cầu cống sở thôi!

Ông Vy lông mày dựng ngược, thở như Trương Phi, mắt môi mắt lợi sẵn đến túm căng người nọ. Dù người ấy cao lớn, nặng, khỏe đến đâu, ông cụ cũng nhắc bổng lên, động đầu xuống đất một cách rất nhẹ, rất gọn làm người ấy vừa kêu thất thanh, vừa lạy, vừa cười. Cả mọi người chung quanh cũng cười, còn ông Vy lại trở về chỗ cũ, phì phèo cái điếu tẩu hút thuốc lá, gương mặt càng lành như đất, hiền như bột.

- Để ông ta ở nhà nghỉ, uống thuốc và ăn uống những thứ mát, chỉ ít lâu là ông ta lại như trước. Đúng đấy! Nhưng chỉ đúng có một phần mười thôi! Cốt nhất phải làm sao...

Vy lớn tự nhủ, lại nghĩ đến cái nhà cũ và tình cảnh gia đình. Sau vụ cháy năm kia, bố con ông cháu Vy lại phải làm nhà. Nhà, kèo cột bằng các thứ ván, thứ gỗ, bằng cả sắt xà gồ, cột buồm gầy. Mái lợp, nào lá gồi, đánh tranh, phủ bao tải, phủ giấy bao xi măng. Trước kia nhà Vy đã bị sở lấy đất đồn đuổi từ trong làng ra đầm than, vậy mà khi vừa bị cháy, nhóm rau nhóm bắp dựng lại xong, lại được lệnh thành phố lấy đất. Giữa lúc ấy cha Vy mất việc. Ra ngoài mò than Vàng Danh làm, cuối năm ngoái cha Vy còn năng thư từ, nhưng từ đầu năm tới giờ cha Vy chỉ có nhắn người quen về hỏi thăm nhà và gửi được có ba mươi đồng bạc đỡ bố mẹ già nuôi các cháu nhỏ. Thằng em út Vy bị chết cháy như thế cũng sắp giỗ hai năm. Cái thằng nọ sao mà bén ông thế. Từ cái lông mày, cái trán, cái miệng, đến cái ngực, cái lưng, cái dáng đi huỳnh huých, cái giọng nói ồm ồm, đến cả cái ăn, cái ngáy ngủ. Ông Vy quý nó nhất nhà. Ông Vy đã cai sữa cho nó. Cứ đến bữa cơm, có ông ở nhà là nó ngồi châu bên ông. Ông xắt thịt, bẻ đậu phụ, gỡ cá kho, cá rán, khêu ốc, xé cua... cái gì ông ăn ông cũng cho nó. Hôm nhà cháy, ông Vy đã vác được hai cây cột lim ra bờ sông, đầu tóc mặt mày cháy sém, lại còn đi tìm bà Vy, mẹ Vy, các em Vy không biết chạy đi đâu. Mãi sau nghe nói có bọn đàn bà trẻ con nhà ai đương khóc ở ngõ trong, gần cổng sau nhà máy kia kia, ông Vy

liền bổ vào thì thấy mẹ Vy đương ôm thẳng em Vy thái dương máu chảy ròng ròng.

- Phải làm sao cho ông ta lại có mấy gian nhà hăn hoi, cha ta lại về Hải Phòng làm nhà cửa lại, luôn luôn khách khứa vui vẻ, hay có phép gì làm thẳng em ta sống lại...

Câu nói này đương thầm thì trong tâm trí Vy lớn, một câu nói khác bỗng cắt ngang:

- Nhưng nếu cuộc sống và cái xã hội này không biến đổi và biến đổi từ gốc, thì cả ông mày, cả cha con anh em nhà mày cùng với mọi người nghèo khổ bán sức lao động khác cũng vẫn chỉ kéo dài cuộc đời làm thân nô lệ tối tăm cùng kiệt thôi!

Vy lớn lặng hăn đi. Vy lớn lại phải nghĩ lan man sang nhiều chuyện khác. Vy lớn lại phải nhớ đến nhà ông cụ năm xưa chạy đói nhà quê, dắt cháu ra tỉnh kiếm việc không được rồi chết ở Máy đá. Ông cụ người còn già hơn ông Vy, gầy gò khảnh khiu, móm lép cả miệng, da khô róc đen như than. Ông cụ chết ngồi, mặt gục xuống đầu gối, hai tay ôm lấy như cố giấu mặt đi, cố giữ cho mình được ngồi khuất như thế mà chết. Hôm ấy hai mươi tám Tết, cả trong làng và các nhà đồ, tiếng lợn đã kêu eeng eéc. Trời rét, Vy lớn đi đưa cơm cho bố, cho ông. Mẹ Vy lấy cái áo dạ màu cứt ngựa nặng như cái chăn bông đụp của ông Vy khoác cho Vy lưng thùng gàn quét đất. Áo này lúc nào về tầm ông Vy sẽ mặc. Mẹ Vy còn quần cả đầu cả cổ cho Vy cái khăn bông làm tã cho em. Vy cứ nghển mãi người, lắc đầu, đẩy tay mẹ đi, nhưng vẫn cứ phải mặc áo quần khăn. Ông cụ nọ chết chỉ đóng khố, mặc cái xác tải bao gạo cắt một lỗ để chui lọt cổ, tay cụt, khâu bằng dây, ngồi thom thom giữa đồng đá ngoài bờ sông.

Không hiểu ông cụ có bà con nào ở đây không? Ông cụ chết từ bao giờ, chết vì ốm hay vì làm sao?

Người ta đã bàn tán nhiều chuyện với nhau về ông cụ nọ. Mỗi người một cách, mỗi người một ý, rồi quy kết thành nhiều điều mà ai nghe cũng thấy đúng, cũng thấy có lý, nhất là cũng thấy thương xót ai oán. Duy có cha Vy không nói gì cả. Vy thấy hình như cha Vy không nghĩ, không đoán như những người chung quanh. Vy đã băn khoăn vì sự lặng lẽ đặc biệt của cha, và không hiểu cha Vy nghĩ ngợi thế nào. Dần dà câu chuyện của ông cụ chết ngồi giữa đồng đá mọi người cũng quên đi. Nhưng, một hôm cha Vy có hai người bạn ở bên phố sang, Vy thấy cha Vy vừa kể vừa tả lại cái chết của ông cụ làm Vy ngạc nhiên vô cùng. Vy thấy, cứ theo từng nhời, từng câu của cha Vy, ông cụ nọ lại hiện lên y như lúc Vy gửi quang liễn cơm canh của ông của cha cổ lách đám đông để vào xem.

- Ông cụ bị chúng nó giết đấy! Chính là ông cụ bị chúng nó giết đấy!

Cha Vy kêu hân lên, ư ử ửng ực nói với hai người bạn như thế. Vy kinh ngạc hết sức.

Sao? Làm sao? Ông cụ chết ngồi ở đồng đá bị giết à? Ông cụ bị giết thế nào? Ai giết ông cụ? Chúng nó là ai? Làm sao cha Vy lại biết mà nói quả quyết như thế?!

Mấy năm sau Vy lớn lại nhớ, lại tưởng tượng, lại nghĩ và còn đi xa hơn:

"Ông cụ chết ở đồng đá là bị giết. Quả thật ông cụ bị giết thì những đứa giết người kia có bị bắt đền tội không? Nhưng liệu cha Vy có đoán đúng, biết đúng không? Mà những kẻ giết người kia, giết cả một ông cụ gày còm, đói rét như thế chắc phải hung ác lắm? Chúng nó làm những công việc như thế có bè có cánh không? Những ai động chạm vọc vạch công việc chúng nó ra liệu có nguy hiểm không?"

Bao nhiêu lần Vy lớn định hỏi cha và cũng định hỏi một vài người quen thân của cha nhưng không dám. Tính Vy lớn rụt rè, cha Vy lại lắm lì ít

chuyện, ít đùa không như ông Vy. Bỗng đi, một hôm cha Vy bỗng hỏi Vy:

- Con nhỉ, có phải chỗ đóng đá ông cụ ngồi chết giờ xây một bệ cột đèn, cái bệ ấy to nhất để lắp hòm điện nặng phải không?

Vy lớn không kịp nghĩ ngợi gì cả, hồi hộp một cách lạ, vội đáp:

- Đúng chỗ ấy đấy, bố ạ. Ông cụ chết như thế đến tám, chín năm rồi bố nhỉ?

Cha Vy vẫn giữ cái vẻ mặt lạnh lẽ, ngậm ngùi, da diết như trong mọi công việc, mọi câu chuyện đặc biệt của mình:

- Không!... Ông cụ vẫn chỉ mới chết hôm qua, hôm kia thôi! Chúng nó xây cái bệ cột đèn và chuyển cái bãi đổ thuyền đá ấy ra chỗ khác để làm phi tang chứng tội ác của chúng nó đi, nhưng không được đâu!

Cha Vy nói như không phải chỉ nói với một mình Vy nghe mà còn để nói với những người thân thiết của ông cụ chết và với cả các người hiền lành chân thật, kín đáo ở chung quanh nghe nữa:

- Chúng nó đã giết người, một người vô sản đói rét của ta! Tất cả bọn bóc lột, thống trị, giàu sang quyền quý, tất cả cái chế độ này là những kẻ giết người, là tổ chức giết người. Chuyển này chúng nó gây chiến tranh thế là cuộc giết người của chúng nó diễn ra công khai, và chúng nó càng bóc lột quần chúng lao động, quần chúng lao động càng đói rét, đau khổ vô cùng...

Trong khi Vy lớn đương cố sức tìm hiểu cái chết của ông cụ chết ngồi ở đóng đá, nhất là các việc từ ngày quân Đức nổ chiến tranh, thì được nghe cha Vy nói những câu kia giờ đây nó lại càng rành rọt từng lời một trong tâm trí Vy lớn.

- Vy lớn ơi Vy lớn! Mày làm thêm bao nhiêu xe đá nữa rồi?

- Kỳ tiền này mày có sang phố may áo không đấy?

- Vy lớn ơi! Có đi xem đá bóng thì đi chứ đừng đi chợ phiên nhé. Lại mấy cái con đĩ non ấy chúng nó ra ườn ẹo múa hát đấy thôi. Những một đồng vé vào cửa, mất của bố nó gần hai ngày công!

- Thằng gì trong xóm mày ấy phải bán cả xe đạp vì tài sừ (1) vì chợ phiên rồi phải không?

(1) Tài sừ: đánh bạc một mặt chẵn, một mặt lẻ.

- Rạp Côlibờri lại chiếu phim chiến tranh. Phim mới nghe nói đánh nhau hắc lăm, quay sột sột ngay tận mặt trận và gửi sang bằng máy bay...

- Ở Côlibờri à, vé hạng bét cũng những một đồng, đắt bỏ cha đi ấy.

- Vy lớn ơi! Thế nào chủ nhật này mày cũng rủ tao đi bơi. Bơi ở sông Cầu Rào cho khoái.

Những xe goòng rầm rập qua lại. Vẫn xếp đá, bốc đá và nghe anh em tút tút gọi hỏi mình, Vy lớn chưa dứt được những ý nghĩ về đời sống của gia đình, lại phải bắt sang những ý nghĩ về tình hình hiện nay do những câu nói của cha Vy làm Vy thêm bồn chồn da diết. Đức nổ chiến tranh đã hơn nửa năm. Quân Đức đương đánh rất dữ dội Bỉ và Hà Lan. Cả Anh và Pháp đều phải chuyển những tướng giỏi tiếng tăm lừng lẫy và những đạo quân lớn để giữ các mặt trận xung yếu. Theo tin các báo chí, thì những pháo đài, những phòng tuyến đặc biệt của Pháp đương chuẩn bị ráo riết để chống đỡ những cuộc tràn đánh của quân Đức sẽ còn khủng khiếp gấp mười, khủng khiếp không lường ước tưởng tượng được. Như thế liệu Anh và Pháp có tiến công lại được Đức không? Như thế ở bên Viễn Đông liệu cuộc xâm lược của đế quốc quân phiệt Nhật Bản có mở rộng thêm nữa không? Nghĩa là quân Nhật

sẽ đánh Pháp ở Đông Dương. Quân Nhật rất mạnh đã chiếm không biết bao nhiêu đất, bao nhiêu tỉnh của nước Tàu rồi! Quân Pháp sẽ đối phó thế nào? Đế quốc thực dân Pháp ở Đông Dương sẽ đối phó với đế quốc quân phiệt Nhật như thế nào?

Vy lớn mím mím môi, thở mạnh một tiếng. Đây này, đế quốc thực dân Pháp ở Đông Dương đang chuẩn bị đối phó trước tình hình chiến tranh như thế này đây: Hải Phòng của Vy vẫn tuyên bố phòng thủ động rất vững, rất hiệu nghiệm. Đèn thành phố lại bớt bóng, đèn đường chỉ còn bóng hai mươi nhăm nến. Các phố, các xóm lao động càng tối tăm. Lệnh bắt lính sang Tây, bắt phu đi làm trường bay càng ngặt. Thợ thuyền ở nhà máy đi về luôn luôn bị giữ lại ở giữa đường khám xét. Nhà cửa, xóm lán luôn luôn bị lục lọi. Cứ mấy ngày cam không mật thám lại sục về tận ngõ bắt người đi, và người bị đánh ngay trên xe. Càng về khuya càng hay bắt người, chẳng để người đi làm về kịp ăn uống, thay quần áo. Cái gì cũng cấm. Cấm hội họp. Cấm đọc báo nghe chung. Cấm cả chuyện với nhau trong nhà máy về tình hình thế giới, về đời sống, về giá sinh hoạt. Khám ngặt nhất, cấm ngặt nhất, canh gác theo dõi cũng ngặt nhất, là ở mấy khu Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ, Cốt phát. Từ ngày cha Vy bị đuổi, phải ra mỏ Vàng Danh kiếm việc, nhà Vy mới thôi không bị khám, không thấy súdoóc (2), bé con canh gác nữa...

(2) Phụ mật thám.

Thống trị thì "đối phó" như thế; còn tư bản: Luật làm ngày tám tiếng sắp bãi bỏ hết. Hơn tháng nay lương và các giá làm khoán không những không được tăng lên với sức làm việc và sức ăn uống may mặc của thợ thuyền mà còn bị rút xuống. Cảnh làm ăn ở nhà máy càng vất vả lam lũ. Lại đánh đập, lại cúp phạt. Đàn bà có mang cũng bị đánh. Hé răng kêu, cất tay đỡ, là bị đuổi liền. Bọn chân tay người nhà của cai xếp của mật thám lại nhoi lên như dòi.

Chiếc goòng bỗng đứng lại đánh ình, đá đổ choang choang rào rào. Lại cạm rồi! Vy lớn choàng người nhảy ra khỏi đường sắt. Hai người đàn bà đẩy xe sau, một bà người Tàu, quần áo cũng rách bươm, mặt mày lấm bê lấm bết, vội vàng kéo giật goòng đá của mình lại, và cũng nhảy vội ra hai bên. Bà người Tàu giơ cánh tay áo gạt mồ hôi trán, thắm thắm chùi chùi ở thái dương, ở má:

- Hầy ồ! Còn những cái xe này thì còn khổ lớn!

Vy lớn đương quay lại nhìn bà Tàu người ở cạnh nhà Vy, chợt có tiếng cười ré lên. Một bà dừng xe đá gọi Vy:

- Vy lớn ơi! Bà trẻ mày lại mang nước chè tươi ra cho ông mày kia kìa.

Đó là bà quét nhà giấy đã đứng tuổi, có con gái bé cũng đi xe với Vy, xách cái ấm nước to mới đi nấu về cho các thầy ký.

Vy lớn đỏ rửng cả mặt nhưng cứ phải đến lấy một ống nước cho ông. Cô con bà nọ vẫn một mình đẩy cái goòng bị cạm vào lại đường sắt. Vy lớn hai tay bưng ống nước đưa cho ông. Ông cụ Vy hùng hực uống hết ống nước. Vy hỏi ông có uống nữa không, ông cụ chỉ lắc đầu, giơ cánh tay bết mồ hôi và bụi gạt những giọt nước sót ra mép ra râu, lừ lừ nhìn cháu.

- "Phải làm sao bố ta lại có việc làm về ở Hải Phòng hoạt động, sống với ông ta và anh em ta mới được! Cũng phải làm sao mấy người bạn thân của bố ta thỉnh thoảng lại đến nhà ta để nói cho ta nghe thêm nhiều điều khác nữa. Và trước tình hình này, cả mấy thằng bạn thân của ta ở Máy đá ở Lò nung phải cùng nhau giữ ý giữ tứ, đừng tếu như hồi kỳ trước! Nhất là không được đua đòi, dây dính gì với bọn con cháu người nhà bọn chó ở trong xóm, ở nhà máy. Sách báo, tài liệu nhận được thì phải bảo vệ rất cẩn thận, hết sức bí mật. Càng ngày mới càng thấy quý! Thật là quý!..."

Vy lớn đưa cái mũ của mình cho ông đội, trở về chỗ goòng bị cạm, bẫy xe vào đường sắt cho bà Tàu hàng xóm xong, vừa đi vừa tự nhủ, tâm trí càng nao nức.

*

Về thăm, Vy lớn xách cái quang liền bát đĩa đi liền với ông. Cụ Vy vẫn mình trần, quần đùi khâu bằng thứ vải bạt dày như mo nang ống thấp ống cao, tay cầm mũ, tay vắt bộ quần áo rách, chân đất, đi giữa bọn bà con anh em làm đá. Đã sáu giờ. Còn nắng. Những đám mây trắng đằng xa vẫn rực lên, bay tản ra lấp lóa trên nền trời xanh. Nhưng đã có gió mát. Ngoài bến tàu to Sáu Kho, cửa sông Tam Bạc, cửa sông Xi Măng thuyền lên buồm san sát ra khơi. Từ đường Bônbe qua Cầu Đất, những ô tô ra vội Đồ Sơn nổi còi như thét như xé, tung hết lớp bụi này đến lớp bụi khác. Tất cả những ôten, hàng bán rượu, giải khát đều sáng trưng, mở hết quạt trần, quạt bàn. Có những phòng ăn rộng như đình làng chỉ có mỗi một khách ăn cũng bật tất cả đèn, chạy tất cả quạt trần, châu chực hàng chục bồi bàn, toàn trai gái đẹp, quần áo trắng, nước hoa sực nức. Ở phố Cầu Đất và phố LaCôm toàn những hàng tạp hóa và may mặc sang nhất, cả hai khách sạn Thượng Hải và Tân Á, đều tấp nập khách ăn uống, trước cửa, ô tô, xe kéo, các hàng vật hạp như bến chợ. Bồi bàn ở hai khách sạn này phần đông là những con gái từ Hồng Kông, Thượng Hải mới sang. Trông còn đẹp, còn sang và còn lịch sự hơn cả những tiểu thư con nhà buôn bán giàu có, hay những đào hát nổi tiếng của thành phố. Toàn áo chít nách hở đùi, cánh tay trần, tóc uốn điện. Những chuỗi hạt, dây chuyền và những cặp tóc, trâm cài tóc không hiểu bằng vàng, ngọc, kim cương hay thứ đá gì mà cứ ngời ngời lấp lánh đầy cả tóc, tai, ngực, cổ, gáy. Tiếng hát đã dập dìu ở các tầng gác. Tiếng đàn tam thập lục và tiếng hát nùng nịu là lướt điểm theo tiếng sênh, tiếng phách và tiếng bài sừng xô xát.

Có một khách sạn không sang nhưng đông và ồn ã khác hẳn. Đó là ôten Y Lan đặc biệt của lính Tây, của các me Tây, các gái nhảy. Bốn gian liền, mỗi

gian từ sáu đến tám bàn, đều có khách. Bàn, hai tây một me Tây. Bàn ba tây, một gái nhảy. Bàn có me Tây và gái nhảy vẫn cặp tóc, trông người chỉ mười lăm mười sáu tuổi nhưng hết sức căng căng trơ trên và nanh ác. Ôten Y Lan chỉ mở kèn hát. Những nhịp kèn còn ồn ào thúc giục hơn cả kèn trống ra trận. Lê dương, pháo thủ, lính thủy, Tây trắng, Tây đen tất cả đều uống nhiều hơn ăn. Toàn rượu nặng. Ở những bàn đánh bi a và xúc xắc cá ngựa, tiếng kêu, hét, gào, chửi, cãi cọ, reo cười mở rượu, đập bàn, xô ghế, hôn hít, giằng kéo... nhiều lúc không còn thể phân biệt được.

Kín tiếng là giúp nước...

Ở tất cả những bàn uống rượu và chỗ đánh bi a đánh xúc xắc cá ngựa, đều có những bình nhỏ, những lọ hoa, những thùng rác kẻ những dòng chữ trên đây và vẽ các kiểu mặt của Hítle với dúm tóc cun cút phẩy bên trán, núm ria con đĩa quét trên mồm, và cái mồm thì bặm lại gân guốc, hai tai vểnh như hai tai chó béc giê. Ba bức tranh in màu, nền cờ tam tài phát phối trên những họng súng đại bác, lưỡi lê, có hình nước Pháp, có hình bà đầm xòe và cả hình xứ Đông Dương, dán ở quầy bàn rượu nhận tiền, ở chỗ hòm kèn hát và ở cửa ra vào, cổ động cho sự hùng cường của đế quốc Đại Pháp, sự giỏi giang của quân lính Đại Pháp và sự thịnh vượng yên vui của xứ thuộc địa bảo hộ.

Trước cửa ôten Y Lan không có ô tô, nhưng xe tay, các hàng thuốc lá, hàng tranh ảnh và các đám ăn mày, trẻ con kiểm chác lại đông hơn ở trước hai khách sạn Thượng Hải và Tân Á. Đèn trong nhà không lấp chao phòng thủ, cứ sáng trưng, sáng chói ra cả ngoài hè.

Ông cháu Vy lớn đi trong đám người làm nhà máy về tầm qua quãng đường nọ. Cũng như họ, ông cháu Vy lớn luôn luôn phải men vào sát bờ đường để nhường lối phóng cho các xe ô tô hòm đi nghỉ mát Đồ Sơn và những cam nhông Mỹ chở khí giới hàng hóa bán cho Tưởng Giới Thạch. Cứ mỗi lần các xe ô tô nọ vút qua, mùi thuốc lá Ănglê, mùi nước hoa phấn sáp, mùi kẹo bánh lại sức lên. Đèn phố đã bật. Hai ông cháu Vy lớn càng phải rào

bước, càng phải chen chúc, càng phải luôn luôn tránh các xe cộ qua lại. Trong chiếc chụp vỏ ngoài sơn đen, lòng chụp khuỷp hẳn lại chỉ để rơi xuống mặt đường một khoảng tròn bằng cái đĩa, ánh sáng điện càng bị vẩn đục vì bóng chiều. Phố xá càng mờ mịt thêm vì khói. Khói của các lò, các ống khói nhà máy, các tàu to.

Sắp đến hàng bán lòng gà, lòng vịt và đầu gà đầu vịt quay cho các người lam lũ về tầm chiều muộn, Vy lớn đương hí húi buộc lại chiếc giày bị người đi sau giẫm phải gót làm tụt đứt cả dây, và đương nhón nhác định gọi ông Vy, thì có tiếng chuông xe đạp bấm loạn lên, rồi một cái xe đạp bóng loáng sạt qua mặt Vy nếu Vy không né nhanh đến mất mặt. Vy lớn ngẩng lên, cau mày nhìn, khẽ kêu:

- Thăng La! Cái thằng nhóc ở nhà thằng Đờvanhxy Tây Xia. Hôm nay nó lại càn quét.

Thăng La mặc áo sơ mi dệt, cổ bẻ, như vừa lấy ở hộp ra, quần soóc đùi, xăng đan da láng, đi cái xe cuốc mới tinh. Không như mọi khi hễ thăng La gặp Vy lớn thì cười reo lên, tíu tít hỏi thăm thằng Vy em. Lần này thăng La cũng reo, nhưng tiếng reo ào ào ào quá:

- Anh Vy lớn ơi! Hự hự...

- Mà lại phóng xe đi đâu thế?

La mếu máo nhìn Vy lớn, giọng nói như không cất lên được:

- Anh Vy lớn ơi! Người ta bảo bu em chết rồi hay làm sao ấy!

Vy lớn mắt dụi hẳn lại, nhìn La:

- Làm sao hở La?

- Em gửi cả thư commăngđê (3)lên trên đề lao cho bu em! Chờ hàng tháng rồi cũng không thấy tin tức gì cả. Có người bảo bu em chết rồi! Anh ơi! Hự hự...

Vy lớn vẫn giữ vẻ bình tĩnh:

- Thế La đi đâu bây giờ?

- Em đi mua tương ớt vội về cho cô Dậu ăn cơm với thằng Tây Xia. Chiều mai thì em sang bên ông, anh bảo thằng Vytem (4)chờ em ở nhà chứ đừng đi xem đá bóng anh nhá. Ông mai có nghỉ không?

(3) Thư bảo đảm.

(4) Vy em.

Vy lớn gật đầu, xoa xoa tóc thằng La, bảo mai cứ sang chơi và nói cho nghe kỹ các tin tức về bu nó.

- Ông ơi! Ông!

Vy lớn chạy theo gọi ông. Hình như ông cụ không nghe thấy cả tiếng cháu, khi Vy đến ngay sau lưng ông:

- Ông về trước tắm xong chờ con về hãy ăn cơm. Nếu hàng lòng gà ở chợ Ba Ty hết thì con sang ngõ Hàng Cháo mua mấy lạng thịt quay. Chiều nay thứ bảy, hàng chú Voòng em bà Coóng ở cạnh nhà ta ấy, có cả lộ mị (5), con mua về ông uống rượu với cụ Coóng thì uống.

(5) Lộ mị: thịt nhồi chân giò, tim gan dạ dày rán.

Không hiểu ông cụ còn mãi nghĩ gì mà vẫn chỉ ngơ ngác nhìn Vy mãi sau mới gật đầu một cái. Vy lớn dặn ông lần nữa, đoạn đi vội sang bên kia đường. Thằng La đạp xe chồm chồm, bấm chuông loạn lên, đã vèo ra đầu phố. Vy lớn nhìn theo thằng bé bạn thân của em Vy, mắt nhú nhú, thở mạnh một cái.

- Nhà mẹ La chết rồi! Mẹ nó chết rồi! Mẹ nó mà là một kẻ giết người đấy! Con con mẹ giết chồng đấy?!

*

Lúc thằng La đến rủ thằng Vy em đi xem đá bóng, Vy em đương đẩy xe ba gác ra ngõ với ông. Hai ông cháu lại sang nhà máy Xi măng làm chuyển than xỉ và gạch pa panh vụn nữa. Mặc dầu ông cụ Vy đã bảo cháu để mình ông cụ làm thôi, nhưng thằng Vy em không nghe. Thằng La thì xui thằng Vy em đừng đi xem đá bóng, rồi cởi áo sơ mi, cởi quần soóc ra, mặc mỗi cái quần đùi vải đen, cùng thằng Vy em đẩy xe cho ông cụ. Nghe anh về tầm kể chuyện gặp thằng La chiều qua, giờ lại thấy bạn mò sang và cứ nhất định làm giúp mình, thằng Vy em càng thấy thương bạn, càng cố tìm những chuyện vui nói với bạn. Hai đứa cứ riu ra riu rít như chim. Xe vừa chuyển bánh được một quãng ngắn, La đưa ngay gói kẹo sữa, kẹo chanh và bánh hạnh nhân, bánh dừa cho Vy em. Vy em đựng kẹo bánh vào cái mũ nồi vải xanh chàm. Thằng này sợ ông không chịu ăn quà ngoài đường, nó bóc ba cái kẹo chanh và hai cái kẹo sữa luôn một lúc, rồi chạy lên đằng bò và dúm dúm vào tay ông bốn cái, còn một cái bỏ vào miệng ông bắt ông ăn ngay. Ông cụ càng ngẩn mặt lên, xua tay, thằng cháu càng nín xe lại, bỏ thêm cái kẹo nữa vào miệng ông. Thằng La ở đằng sau lay lay thùng xe khẩn khoản:

- Ông ăn kẹo với hai thằng ông ơi! Kẹo dưới tàu Ănglê đấy ông ạ. Ông ăn kẹo rồi chốc nữa nghỉ uống nước ăn bánh. Phần bà, phần bác gái một gói to đây này. Ông ăn đi ông ạ...

Thấy ông vừa đi vừa cũng nhai kẹo phúng phính, thằng Vy em càng khoái. Nó lừa lừa nhảy tót lên xe bảo ông:

- Đến cầu sông Xi Măng thì cháu xuống ông nhé. Ông cho cháu lái xe Pho Vêhuýt của ông một quãng. quay lại Vy em bảo La: - Xe Pho của ông cháu tao còn nhanh, còn khỏe, còn êm hơn cả xe Pho của thằng Tây Xia nhà mày và xe Lanhcôn nhà Thy San cai thầu hành tởi, rau diếp, gà vịt cho các hãng tàu ở ngoài Sáu Kho, cu La nhỉ? Có gì hết Tết, sang năm hay sang năm nữa, tao với mày cố xin xuống làm quét dưới tàu hay học việc ở xưởng ô tô Con ngựa, rồi hai thằng cùng vào Sài Gòn hay sang Tây làm mạch lô, hay đi lái xe với nhau...

Ông cụ Vy nheo nheo mắt như cười, xòe bàn tay vuốt chum lại một cái cả bộ râu ria lởm chớm xồm xoàm và ăn thêm cái kẹo nữa. Cặp mắt quầng quắc của ông cụ liếc lại đằng sau, tay ông cụ nổi gân hơn, giữ càng xe cho cháu tha hồ nhún nhồm cười đùa với bạn.

Cùng đường với bọn ông cháu cụ Vy cũng có hai cái xe ba gác sang nhà máy Xi măng lấy than xỉ và gạch pa panh vỡ. Nhưng họ chuyên lấy về để bán cho người ta mỗi xe một hào. Còn ông cháu cụ Vy lấy để dùng. Trong trận cháy năm kia, xóm cụ Vy cháy tàn cháy hại, không còn được nóc nhà nào. Mọi người đương cố đùm dùm lên cho có được một chỗ chui ra rúc vào, thì năm ngoái trên sở Đốc lý sức giấy báo có lệnh mở mang thành phố. Thành phố lấy lại chỗ đất đó sẽ bồi thường tiền cho. Dân xóm chưa kịp tìm đất tìm nhà đã hết hạn. Lúc ký giấy lĩnh tiền, người năm chục, người một trăm, họ còn hứa sẽ được xét và sẽ còn được những khoản tiền bồi thường làm nhà và tiền di chuyển. Họ cứ yên trí. Nếu đoàn Ánh Sáng được phép dựng xóm nhà Ánh Sáng kiểu mẫu cho bà con lao động Hải Phòng, thành phố sẽ đặc ân xếp cho họ ở cái xóm "xã hội" đó!

Mọi người còn đương khắp khởi nghe ngóng, dạm hỏi chạy vạy thuê đất, nhờ đất, mua lại nhà và sửa soạn làm nhà. Đùng cái loong toong Đốc lý đưa

giấy sức khắn, rồi mõ tòi, đội xếp xuống xóm hạ lệnh trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải dỡ hết nhà cửa. Ngay hôm sau, hàng đàn, hàng lũ xe cam nhông Mỹ cứ ùn ùn kéo đến, và cơ man dây thép gai, cột bê tông, cọc sắt, hết đồng này đến đồng khác chở đến quây lấy các bãi, các đường, các ngõ, các xóm. Các xưởng to xưởng nhỏ lợp toàn bằng vải bạt rộng như những mái nhà hội chợ giăng giăng ra. Liền đó, các thứ hàng quán, xe cộ khác ầm ầm tuôn đến. Chỉ sau mấy hôm, khó mà nhận ra nổi những xóm cũ ngõ cũ nữa!

Ông cụ Vy may được nhà cụ Coóng ở trong ngõ Hạ Lý nhường cho một gian, nếu không đến giờ vẫn chưa biết ở đâu như bao nhiêu gia đình khác. Gọi là một gian nhà nhưng chỉ có một mái tôn gác lên bờ tường đằng sau một tràn gạo của hãng xuất cảng gạo sang Hồng Kông. Trước chỗ ở là rãnh, bên chỗ ở cũng là rãnh, và quá chỗ ở mười bước là bờ sông, và, bờ sông đây chính là nơi đổ rác. Gần một năm rồi, những ngày chủ nhật hay ngày nghỉ nào cũng vậy, trừ hôm mưa bão hay ốm mệt, ông cụ đều mượn hay thuê xe ba gác của mấy nhà ngoài ngõ để đi lấy than xỉ, gạch vụn. Gặp những cai bao khoán quen, ông cụ còn xin được những thứ kia, không thì ông cụ phải lấy trộm. Đặc biệt là gạch pa panh: thứ gạch làm bằng sỏi, than xỉ trộn với xi măng tẻ mà nhà máy cho đấu thầu làm bán cho trại lính, cho các xưởng máy, các chủ thầu để xây tường, xây kho và nhà ở tạm bợ. Mấy năm trước, thứ gạch này rẻ lắm. Những gạch vụn đều bỏ vạ đầy cả bãi, cả lối đi ở cổng sau nhà máy. Từ nửa năm nay các kho, các hãng, các xưởng đóng sà lan lắp ô tô, các xưởng máy cưa, máy dẹt tới tấp mở khắp Hải Phòng, thì cả những gạch xấu, gạch vụn cũng lên giá đắt gấp đôi, gấp ba gạch tốt ngày trước. Không biết bao nhiêu cai bao khoán chỉ nhận mua nhận làm các món hàng nợ mà phất cứ bạc vụn, bạc vụn.

Hôm nay càng nắng nhưng ông cụ Vy vẫn cố lấy bảy chuyến: sáng bốn, chiều ba như trước. Ông cụ phải để xe ở một ngõ hẻm ngoài đường cái. Ba ông cháu chuyên nhau đội xỉ than, đội gạch từ trong bãi ra. Thăng La và

thằng Vy em tranh nhau lấy cái thúng to của ông cụ, cứ vừa xúc một thúng là hè nhau chạy trước. Tuy nóng bức ngột ngạt và đội nặng, nhưng thằng La như không thấy mệt gì cả. Trong tâm trong trí nó cứ tưởng như đây chính thật là công việc nhà mình. Ông cụ Vy là ông ruột nó, bà cụ Vy là bà ruột nó, bác Vy gái là chị ruột u nó, còn thằng Vy em với nó là hai thằng sinh đôi. Rất thú lại còn được có người anh cả là Vy lớn. Chúng nó làm chỉ vài buổi nữa là nhà mới của chúng nó sẽ có sân, có lối đi, có cả bếp, cao ráo hảnh hoi, do chính bàn tay ba ông cháu tu sửa. Hai thằng lại ríu ra ríu rít chuyện. Chuyện đá bóng.

- Không đi xem hôm nay cũng tiếc đấy!

Vy em bảo La, La đáp:

- Tao thấy cũng chả tiếc. Ta đá với ta không hăng lắm!

- Ai bảo cậu thế?! Ôlempích với Raxinh mà chả cộp nhau à?

- Mày ạ, Ôlempích có hai anh em thằng Tây lai hiệu thịt bò và một thằng Tây đội xếp đá đều thượng hạng là đều.

La bỗng cười sặc:

- Thế này mày thấy có đều không, ở Nam Định lại có cả cấm mật thám giữ gôn nữa. Thằng này bụng bằng cái dó, nên người ta đặt tên cho nó là Dómebítét. Nó chỉ đi không mà tay cũng đã khuỳnh khoạng như người bơi hay như Đồng Trác ra trào đường ấy. Nghe nói nó chuyên săn tan người, và chỉ thích săn tan các ông cộng sản chính trị. Ấy thế mà nó lại giữ gôn, hội của nó lại đá với hội của thợ nhà Máy sợi và học trò trường Thành chung. Có một trận không hiểu thế nào avăngsang họ đã hết sức sút nhẹ, sút như tao với mày taloong (6)cầu lông đùa ấy. Nhưng mà trúng bóng ngay vào bụng nó.

Cái Dómebíttest ềnh ra, chết ngất, còn bóng thì bật xà ngang nhưng không vọt ra ngoài mà lại chính tay Dómebíttest quờ bóng từ từ lăn vào gôn. Thế là tuần sau hai avăngsăng chuyền nhau đá quả bóng ấy bị gọi vào Sở mật thám để thăng Tây nọ đá săng tan luôn cho hai ngày.

(6) Đá gót.

- Thế cái Dómebíttest kia có còn ăn được xà lách trộn không?

Vy em hỏi, cười bò ra đường. Ông cụ Vy nhìn hai thằng, không hiểu chuyện gì cũng mồm mỉm cười. Đỗ xong xỉ than, xếp gạch vào xe hai thằng khoác thúng lên vai, cứ bêu đầu dưới nắng, đi vào bãi lấy gạch.

- À Vytem này, mày có biết ông Rỗ thịt bò khô không?

- Có!.. Có!.. Sao cơ mày?

- Ông ấy ốm nghỉ hàng chứ không phải về quê hay ra mỏ đâu!

Vy em vui hẳn lên:

- Ông Rỗ đi đâu thì bãi bóng nhớ lắm đấy! Cứ có đá bóng, đến bãi mà không đến ông Rỗ đá xu thịt bò khô thêm thật nhiều nộm đu đủ và dấm tỏi, thì cả trận đấu bóng đội tuyển ta đấu với Tây cũng buồn thiu mày nhỉ. Nhưng làm sao ông ấy ốm?

- Ấy cũng chỉ vì đá bóng. Trận ấy, đội tuyển ta trên Hà Nội gặp đội lính Tây mỏ neo. Vừa mới sang tăng hai thì vỡ bãi. Đội mỏ neo đá gãy chân ngay một avăngsăng và alaxô huých cả đầu gối vào thái dương người giữ gôn của ta. Ông Rỗ đương lách tách đánh kéo cắt thịt trộn nộm dưới gốc cây, thế mà không hiểu ai dè sẵn lên ông ta, giăng lấy cái kéo mà thụi vào đầu hai thằng

đội Tây đương xàlucusoong ngẫu xì. Đầu không phải, phải tai. Bọn lính Tây gần đấy ủa đến cứ nhè ông Rỗ mà đánh hội chợ. Thế là bọn các bác tài, bác ét xộpphơ, học sinh trường Sông Lấp và cả anh em lính khố đỏ của ta liền xông lại cướp lấy cả đòn gánh dao phở mà đánh gở cho ông Rỗ. Ông Rỗ tan tành hết cả mâm thịt bò khô. Còn hàng phở thì bẹp rúm cả thùng nước dùng, con dao không biết ai phúc đức lại nhặt đem giả cho... Nhưng mà sáng nay có đứa bảo ông Rỗ lại đóng mâm mới, đánh kéo mới, đi hàng rồi. Cả bãi xô đến hỏi thăm, chỉ một nhoáng là hết cả mâm thịt bò khô.

Xỉ than và gạch lại xếp đầy hai thúng. Hai thằng lại tranh nhau đội thúng nặng. Chúng vừa đi vừa ăn kẹo. Thằng Vy em há miệng đớp ngấu một cái suýt mất ngón tay thằng La:

- La nhỉ, mày thử đoán xem chuyến này Pháp với Đức la ghe (7)thì ai được ai thua nào?

(7) Chiến tranh.

Thằng La làm ra vẻ thờ ơ:

- Chẳng chó nào được, chẳng chó nào thua cả!

Thằng Vy em nhăn mặt, xì một tiếng.

- Mày nói nhăng! Tao thì cho là Đức sẽ được - Vy em hạ thấp giọng, vẻ quan trọng - Tao nghe người ta đồn Đức đánh toàn bằng tàu bay. Tàu bay bay rợp trời, nhiều hơn những chim én dạo nào kéo về Sáu Kho và bờ sông Tam Bạc mà người ta đồn là báo những điềm gì điềm gì ấy! Có mấy nước lớn nữa phải hàng Đức đến nơi rồi. Đức sắp tiến đến tận cửa thành nước Pháp rồi!

Thằng La cũng nhăn mặt nhưng càng làm ra vẻ lạnh nhạt:

- Cũng biết thế! Mà ý tưởng Đức như thế mà Pháp không kinh lại được à? Người ta bảo Pháp là giàu xứ quê, giàu ngăm, Đức thì giàu xổi? Pháp là họ găm nhiều thứ khí giới lắm. Súng của họ còn có thứ to hơn của Đức, tàu bay của họ cũng có thứ bay nhanh hơn của Đức, nhưng họ giữ bí mật chưa giở ra đấu phép đấy thôi! - Đến đây thằng La cũng quan trọng hẳn nét mặt, bảo thằng Vy em - Lão Đờvanhxy nó bảo kín với cô Dậu rằng Pháp cứ mặc cho Đức đánh tràn ra các nước, để thử xem các kiểu súng, các đạo quân của Đức, rồi Pháp chỉ cho ra quân loại hạng ba hạng tư của họ như Marốckeeng, Xênegale là cũng đủ thắng. Chẳng có thế mà họ đương mộ lính ta sang thêm. Tao thấy nói lính ta đánh cũng ghê lắm, cũng hắc lắm, chắc Pháp để đến lúc thật gay thì mới cho xuất trận...

Thằng La giơ ngón tay trở về vẽ gạch gạch lên không khí:

- Mà có bao giờ được nghe chiến lũy pháo đài Maginô của Pháp không? Máy ông đi làm tàu to ở xóm Cấm nhà tao về chuyện kín với người nhà, tao nghe được, thì rất chi là nhiều cái lạ, như trong truyện phong thần ấy. Chiến lũy xây dài còn hơn từ Hải Phòng lên Hà Nội cơ. Các pháo đài giăng giăng ra còn nhiều hơn những quả bù lù để neo tàu hay những phao đèn ngoài bến Sáu Kho. Đường đi từ pháo đài nọ sang pháo đài kia, không thuộc bản đồ thì không sao đi được. Người lạ mà lạc vào thì bị vướng điện, bị phun thuốc ngạt chết ngay. Súng lắp ở pháo đài có những khẩu thần công to bằng cái lò nung trong nhà máy ông nhà ta làm ấy. Bắn roạt một cái không đầy tích tắc cứ ra hàng trăm viên đạn, đạn lại bằng những cái phao gối trên tàu Long Môn kia kìa. Súng bắn lại không cần người mà chỉ bấm điện. Bấm điện một cái là nòng súng ngẩng lên, quay đi tứ phía; bấm điện cái nữa là nổ đạn. Đức đã cho bao nhiêu trinh thám cừ nhất của Đức đến vẽ địa đồ ăn cắp kiểu súng của Maginô mà không được. Các ông làm tàu, các ông ấy còn bảo có nhiều cái lạ nữa nhưng các ông ấy không dám nói, vì nói ra mà nhà binh Pháp họ biết, hay có người do thám báo cho nhà binh họ biết người nào nói, thì người nói có thể mất cái đội mũ ngay!

Vy em tròn cả mắt lên. Thằng La ngừng lại, con mắt lão liên nhìn tả nhìn hữu để thêm vẻ gù giữ bí mật. Chẳng thằng nào chịu lý lẽ, bằng chứng của thằng nào. Nhưng cả hai thằng đều đồng ý, sẽ có một nước khác rất ghê sẽ thắng mà lại thắng cả Pháp cả Đức, và có khi nước này bây giờ tưởng như rất xoàng thôi. Nước đó là nước nào? Thằng La đưa ra một nước. Thằng Vy em cũng đưa ra một nước với cái kiểu nói úp úp mở mở như Sấm của Trạng ấy!

Xe lại chuyển bánh. Cái xe rúm ró như cái cũi lợn sề, bánh sắt phải buộc, phải chằng, phải néo bằng đủ các thứ dây thép, đai thùng với cọc gỗ cọc sắt, mà vẫn xếp đầy xỉ than, gạch vỡ. Cả thằng La và thằng Vy em đều mồ hôi mồ kê lấm bết lấm bết. Thằng La đi mượn hẳn một cái tích sành của bọn làm đất, mua đầy nước chè tươi rồi giục Vy em giở cả chỗ bánh ra để ông ăn. Ba ông cháu đẩy xe tắt ngõ ra đường cái. Xuống khỏi cầu Xi Măng, thằng Vy em chạy lên giữ lấy càng xe:

- Ông ơi, ông! Ông để con làm bò cho. Con làm bò được ông ạ!

Bị dừng lại bất ngờ, ông cụ nheo nheo mắt nhìn thằng cháu sừng sững ở trước mặt mình. Mặt trời chiếu đằng sau thằng cháu. Hình vóc và gương mặt thằng cháu bỗng như lớn khác hẳn lên. Thằng La cũng đi lên giữ lấy càng xe, khẩn khoản. Nhưng ông cụ đã gò lưng kéo. Còn hai đứa lại nhào người đẩy ở đằng sau vừa chuyện ríu rít, các thứ chuyện mà ông cụ không để lọt qua tai một câu nào, và thấy thêm bao nhiêu ý nghĩ, thêm bao nhiêu cái nao nao, dào dạt trong người...

*

Ông cụ Vy phải gườm gườm con mắt, gừ một tiếng đuổi lần nữa, thằng Vy em và thằng La mới thôi trêu ông cụ. Ra bến, chúng nó nhảy ngay xuống sông Tam Bạc, đùa nghịch như quỷ giỡn một lúc rồi thay quần áo, kéo nhau sang phố.

- Bà ơi, bu ơi! Con không ăn cơm nhà đâu nhé.

- Thế hai thằng lại đi ăn gì? Hôm nay nhà nấu cá riêu ăn với hoa chuối ghém đấy.

Vy em dấu cái miệng ra làm trò với mẹ với bà:

- Cũng không bằng thịt bò khôôô, bằng bánh tằm ôôm!

Hai thằng tốt đi, thằng nọ bắt thằng kia cõng, thằng kia đá cẳng thui lưng thằng nọ, ồn ã ra mãi ngoài ngõ. Ông cụ Vy chỉ rửa qua mặt mũi, ngồi quạt một lúc, uống nước rồi lại hậm hụi làm.

Chỗ ông cụ cần sửa sang nhất vẫn là phía trước cửa trông ra bến sông và cái lối đi men theo chân tường có rãnh nước. Dù đất đây chỉ là bãi rác, một bãi rác không những chỉ có ngoài phố và các ngõ chung quanh đem rác đến đổ, mà còn là nơi đọng rác của dệ sông có lẽ từ ngày Pháp sang mở rộng thêm bến rồi xây thành phố cũng chưa bao giờ được dọn dẹp cả! Đất đây vừa là đất nhà mình làm, cửa ngõ mình đi về, vừa là chỗ qua lại xuống bến nữa. Rồi ra ông cụ sẽ đánh đồng các thứ sắt gỉ, dây thép gai, mảnh chai mảnh sành, đoạn cào rác nhặt sỏi nhặt gạch, cuốc làm thành một cái vườn con trồng lấy một gốc chuối, vài luống rau cải, rau thơm, hành, và bắc một giàn mướp, giàn bầu.

Ông cụ tu bổ như thế, để giúp cả ông cụ Coóng, có con dâu cùng làm ở Máý đá với ông cháu cụ. Cái ông cụ người Tàu trước kia làm thuyền Trà Cỗ, sau làm phu khuân vác Sáu Kho có tiếng khỏe làm, khỏe ăn này, thế mà nay phải chịu ở nhà ăn nhờ vào con dâu đấy! Từ ngày ông cụ Vy dọn đến, ông cụ Coóng đã đỡ, nhưng cả ngày vẫn chỉ ngồi bóp chân trông các cháu bé, còn đi lại vẫn khó khăn lắm. Vì thế thím Coóng đi làm về lại phải nấu ăn, không thì để gạo để rau ở nhà nhờ bà cụ Vy hay bác Vy gái thối nấu giúp. Chính thím Coóng đã giữ cái gian nhà cũ nọ cho nhà cụ Vy, nếu không khi vợ chồng

người con gái cụ Coóng theo sở dọn nhà đi chỗ khác, chỉ kê cái xe ba gác khiêng giường lên là có chủ mới đến chiếm liền. Rồi chủ đất sẽ lấy tươi ngay của người thuê hàng ba bốn chục bạc đặt tiền trước và sẽ còn tha hồ tăng giá.

Ông cụ Vy vun quét lần nữa cả lối đi và rãnh nước rồi lại bắt tay vào việc xây tường. Gạch pa panh nhặt về chỉ được mười hòn kha khá, còn toàn vỡ đôi vỡ ba và nứt mẻ, ông cụ phải lựa từng hòn. Hôm nay thế là lên được nửa tường. Ông cụ đo lại cẩn thận, chừa chỗ để rồi lắp cửa sổ hần hoi. Cửa sổ ấy sẽ trông ra bên sông, đón cái gió ngoài sông vào. Xây còn mười hòn gạch vỡ xấu quá, ông cụ dành lại nhờ khi không thể xin hay ăn trộm được nữa sẽ đành phải dùng vậy. Chỉ là bức tường bằng thứ gạch xi măng cà khỗ, rồi đây trời nắng sẽ hút nóng ghê gớm, trời mưa trời nồm sẽ ẩm ướt lạnh lẽo. Giường phản mà kê sát tường, người nằm sẽ thấy mình ở bên cái nồi rang hay thùng nước đá. Nhưng ông cụ Vy lên xong được hòn nào cũng lại ngắm nghía, lại tính toán, phác ra tấm cửa sổ sẽ làm với những mảnh ván hòm sữa con chim chính tay ông cụ bào, cửa, đục, lắp.

Ông cụ kê giường sát bức tường mới. Cả thằng Vy lớn, thằng Vy em lại nằm với ông. Chọn mấy mảnh ngói sứ chèn lại chân giường, ông cụ đẩy thử thấy thật khít với tường và không lay chuyển gì nữa mới yên trí. Nắng đã xế bóng. Bà cụ cũng vừa đun xong siêu nước lá vối ủ, chế với hoa hương nhu, lễ mễ bung lại giường cho ông cụ. Ông cụ lại bảo bà cụ rót một bát to đem sang gian bên cho ông cụ Coóng. Ông cụ bạn hàng xóm nọ mãi mới cất được cánh tay lên đón bát nước. Mắt ông cụ dùng đục cùi nhãn nhìn lơ lơ bà cụ Vy lúc lâu, rồi chẳng nói chẳng rằng, ông cụ lập cập uống nước, uống không thôi không sục sạo gì cả tuy nước vẫn nóng bỏng.

Chiều rồi. Trên dãy đồi Phù Liễn đằng xa, đã thấy lớn vờn những dải hơi tím tím, hồng hồng, thăm thăm màu bồ quân ở ngọn đồi cao nhất dưới vầng mặt trời vàng rực. Con sông Tam Bạc rợp hần. Thỉnh thoảng một thuyền chèo nhẹ, một ca nô nhỏ, từ ngoài cửa sông vào, lất phất những vuông cờ hiệu và

những quần áo vải trắng vải hoa đi thoáng qua ô cửa đương xây của nhà ông Vy. Những thuyền bán chè đỗ đen, cháo đỗ xanh, bánh giò, chuối bười cũng luôn luôn đi qua rao hàng như hát. Có gió. Gió càng tung thêm bụi mù khi những cam nhông lồng qua. Gió thổi leeng keeng những dây thép cột buồm và những dây thép chằng buộc những đò những thuyền nát cắm mãi mãi ở dệ sông và làm thành một dãy phố thứ hai trên mặt nước. Và gió tỏa âm âm ù ù những tiếng vang động của khu Máy chỉ, khu Xi măng và cả khu bến tàu to Sáu Kho.

Gió nam! Gió nam!

Phải, gió nam đã nổi. Gió nam ở ngoài sông kia thổi vào hắt hoi. Nhưng người ta chỉ càng khổ, càng như phải chịu một cái tội.

Bên kia sông, trước nhà ông cụ Vy và ông cụ Coóng là con đường đằng sau phố Ba Ty. Tất cả dãy tường sau đều có cổng có lỗ nhà xí. Còn ở dệ sông ngoài nhà hai ông cụ, không những là bãi rác mà còn có cổng. Cái cổng to của chính phố nhà hai ông cụ đổ nước ra. Đã thế lối đi vào ngõ nhà hai ông cụ cũng lại có một dãy lỗ nhà xí nữa. Cả cái khu ngõ hẻm lấy tên cái kho của hiệu Vinh Phát Tường buôn bán gạo sang Hồng Kông ấy, chính là cái phễu để hút các thứ gió và mùi hôi thổi từ phố Hạ Lý qua sông Tam Bạc sang đằng sau phố Ba Ty, và từ đằng sau phố Ba Ty qua con sông Tam Bạc sang phố Hạ Lý. Những nhà ở trong ngõ phải làm một dãy phen, tấm ghép bằng ván, tấm bằng những mảnh tôn mảnh sắt tây thùng cũ, tấm ken lá gồi lá cọ, đan nứa, tấm chằng chịt bao tải, giấy bao xi măng. Nhà nào cũng quét vôi các phen các mảnh cho thật trắng, và còn trồng cả mướp, hoa lý để che thêm.

Trong đám nhà ngõ Vinh Phát Tường riêng nhà ông cụ Vy và ông cụ Coóng được cái lợi là giáp vách nhau và ở cuối dãy, liền với dệ bờ sông, nhưng lại trông thẳng vào đằng sau bếp và dãy hố xí của khách sạn Thiên Tân. Cầu tiêu của khách sạn này không những ở tầng dưới cùng mà còn ở cả những tầng trên, ở lưng chừng trời, trên đầu người ta. Có những ống máng

cầu tiêu và bếp nước trên thượng tầng bị vỡ, bị gi, thỉnh thoảng lại phì hần nước ra, tung tóe xuống dưới ngõ. Và càng khuya, những tiếng giạt nước, giội nước, mở nước, tháo nước càng thon thót, âm âm đổ xuống các nhà trong ngõ...

Chiều nay, khi gió vừa thổi những phoi bào, rơm lót cùng với bụi, với khói bay tuôn vào cửa, và mùi hôi thổi lừng lên, thì ông cụ Vy như một con thú mang mũi tên thây lầy ở trán, ở sườn bỗng bị động đến, liền nổi vẩy nổi gai cả người. Vẻ xót xa, đau tủi, căm uất quắc lên trong cặp mắt gườm gườm và như căng nứt cả vàng trán ngăn nhăn nheo mốc mác của ông cụ. Ông cụ lại thấy như có lửa cháy lửa hun trong gan trong ruột, trong tâm trong trí.

- Ông ơi! Ông uống nước rồi ăn khoai! Con lại mua được mớ khoai ỉ, vừa bở, vừa bùi.

Bác Vy gái bưng rổ khoai còn khói nghi ngút đặt lên cái quạt nan to. Hai đứa con bé liền xúm lại. Bác Vy gái vội mắng:

- Chúng mày để ông ăn nào. Phần chúng mày ở ngoài kia kìa.

Ông cụ Vy lẳng lặng chọn bốn củ bở nhất dúm vào tay hai cháu. Yết hầu ông cụ vẫn giật giật tuy đôi mắt, vẻ mặt đã dịu đi khi hai cháu chạy đến. Ông cụ lại rót nước uống. Cái áo cánh rách phơi đã khô của thím Coóng vẫn chao nghiêng như cờ trên dây thép. Mấy tàu lá cọ và bao giấy xi măng buộc che ở những tấm liếp trước dãy hồ xí càng tung lên tung xuống vì gió. Gió còn tấp đến những mùi xào nấu, mùi tỏi phi, mùi thịt chim, thịt lợn phơi sấy, mùi cá rán ngập trong mỡ, mùi thịt bò bít tết, mùi hồ tiêu hành hoa rau thơm bốc lên ở những món ăn vừa xúc trên lửa ra. Tiếng bát đĩa xoong chảo. Tiếng dao băm thành nhịp hần hoi. Tiếng chặt xương. Tiếng kỳ cọ rửa ráy và tiếng nước mỡ tóe trên các tầng khách sạn Thiên Tân càng dội xuống đầu người ta ở dưới ngõ.

Ông cụ Vy vẫn chưa ăn khoai. Ông cụ uống nước, không những chỉ vì khát mà còn để những ngụm nước chè tươi ngấm ngời ấy làm hạ bớt cái "con hỏa" trong tâm trong trí. Vì ông cụ lại phải nghĩ đến những tầng gác của cái khách sạn đương lù lù ở trước mặt ông cụ, và các thứ mùi của nó đương theo gió sức cả lên kia. Ngay từ buổi sáng khách sạn Thiên Tân đã đông khách rồi. Đến giờ, không còn phòng lớn phòng nhỏ, không còn bàn ăn ở góc ngách nào là không có khách. Phần nhiều đặt tiệc. Như có một hội chợ ô tô mở ở hai bên đường trước khách sạn. Nổi lên trên cái hội chợ ở dưới đường ồn ào huyên náo thâu đêm suốt sáng kia, còn có những tiếng bài sừng, tiếng đàn tam thập lục, tiếng dàn nhạc kèn hơi, đánh đàn thối kèn là những người Maní, Tây Ban Nha, và tiếng cười đùa ăn uống nhiều lúc làm như có sóng có bão dồn lên ở các tầng gác.

Khi nhà cụ Vy mới dọn đến ngõ Vinh Phát Tường đây khách sạn Thiên Tân còn là dãy phố và khu ngõ bán thiu lúc nhúc của những nhà thổ, tiệm hút, sòng bạc, hàng phở, hàng bánh cuốn, thợ cắt tóc, thợ may, thợ xe đạp, nhà hộ sinh, trường tư và nhà ở của phần đông những người lao động Hoa kiều lam lũ, nghèo khổ. Rồi tháng trước tháng sau, một hôm cụ Vy đi tầm về thấy một cảnh tượng lạ quá. Hàng dãy ô tô hòm kính đỗ ở gần ngõ nhà mình. Ông cụ ngẩng đầu lên: cái tòa nhà với ba tầng gác chất ngất không những đã xây xong hoàn toàn, cửa kính sáng choang, tường vôi vàng rực, khung cửa, rèm cửa, bao lơn, giàn hoa rực rỡ, mà còn phấp phới như hội, như tết, treo toàn đèn lồng, mắc kín đèn xanh đèn đỏ, và giăng hoa kết lá suốt từ cổng ô tô, cột điện bờ hè, lên đến lan can tầng thượng cùng. Hai tấm biển lớn đề cả chữ Nho chữ Pháp chữ Ănglê với hai chữ Thiên Tân bằng đồng nét to hàng thước, dựng ở tầng trên cùng và ở cửa chính, chói rọi xuống đường, từ bờ sông Tam Bạc, cầu Hạ Lý và đầu phố Bônbe đều trông rõ. Biển nào cũng lấp đèn khung điện ngũ sắc nhấp nháy. Cùng với những khung đèn những hoa lá giăng suốt bao lơn nóc thượng, làm khu trên đó thành như một rạp hát lộ thiên, và là một rạp hát chưa từng rạp hát nào ở Hải Phòng to, đẹp, lạ như thế.

Cũng ngay đêm ấy - đêm ấy ông cụ Vy được nghỉ ở nhà - trên khu thượng tầng lộ thiên đứng đây người ta có thể trông thấy khắp cả thành phố, bắt đầu dập dìu đàn hát, khiêu vũ cho đến gần sáng. Rồi từ hôm khai trương đến nay, ở cửa khách sạn Thiên Tân, bên cạnh cái hội chợ ô tô với những người cực kỳ sang trọng ra vào, còn có một cảnh họp chợ khác. Chợ của các tay kéo xe nhưng không sống bằng nghề kéo xe, của các bọn ma cô có nhiều mối nhiều khách đặc biệt, của các bọn chạy hàng lậu ở Sáu Kho, ở phố Khách, nhà ga, của các hàng thuốc lá, nước chanh bia đá, của các thứ hàng quà, và của các đám cua cá, chần lẻ, cát tê mà người đánh bạc phần đông là những người làm phu khuân vác, các mẹ buôn hàng xách và lũ trẻ con bầu sấu đưa đón hàng và ăn cắp hàng.

Tuy mở sau những khách sạn mới như Tân Á, Thượng Hải, Đông Kinh và những ôten to như Châu Âu, Thương Mại, Ba Lê, nhưng khách sạn Thiên Tân có phần nguy nga lộng lẫy hơn. Dãy nhà đã được hãng thầu Đờvanhxy tu sửa rất cầu kỳ công phu. Trông cái bề mặt của nó tưởng chừng như đây là một khu, một góc đường phố ăn chơi nào của ngoại quốc ấy. Nghe nói công ty khách sạn Thiên Tân còn định mua cả cái bãi và đầm to của làng Hạ Lý và của Sở pháo thủ để mở sân quần vợt, bể bơi, rạp chiếu xinê, và xây hẳn một khách sạn hoàn toàn mới, lấy kiểu của những khách sạn tối tân bên Nhật bên Mỹ, các bồi bàn sẽ kén toàn con gái Hồng Kông Thượng Hải, đẹp và lành nghề, và các dàn nhạc sẽ tuyển toàn những tay cừ khôi lão luyện ở Maní, ở Ba Lê sang...

- Chậc! Chậc! Chà à à à...

Tất cả những hình ảnh, những sự việc, những cảnh vật xoay quanh cái khách sạn Thiên Tân kia đương vùn vụt, chờn vờn trước mắt ông cụ Vy, thì ông cụ ho sặc lên. Ông cụ phải đặt bát nước cạnh rổ khoai và lại xòe bàn tay vuốt từ trán xuống miệng rồi bóp bóp hai bên thái dương, vừa chậc lưỡi, vừa kêu khe khẽ.

Lại bao nhiêu cảnh tang thương! Cái đời bán sức bán mồ hôi của cha con ông cháu cụ, cái đời của những người nghèo khổ làm thân vô sản như cha con ông cháu cụ ở cái đất Hải Phòng này, lại phải chịu bao sự biến đổi, đau lòng. Như ngủ mê, như nằm mộng vậy. Đời sống đã được ít lâu hưng hừng dễ thở. Như năm kia, thợ đi làm không những ngày chỉ có tám tiếng mà khắp thành phố đâu đâu cũng có trụ sở của thợ. Nào Ái hữu Xi măng, Ái hữu Máy tơ, Ái hữu Máy chỉ. Đến trong các xóm ngõ cũng có trụ sở như Ái hữu thợ xẻ, Ái hữu thợ giặt, Ái hữu cắt tóc, thợ may. Cả những bồi bếp, những người đi ăn đi ở làm con sen thẳng nhỏ cũng có Ái hữu, có trụ sở: trụ sở Ái hữu công nhân tư gia.

Động có việc gì là đến ngay nhà báo của mình. Nhà báo ở Hải Phòng không giải quyết can thiệp được thì viết thư hay cử hần người lên nhờ anh em nhà báo trên Hà Nội. Báo của Mặt trận dân chủ mở để bênh vực quyền lợi của cả anh em bà con lao động và các tầng lớp quần chúng khác. Đứng chủ chốt tờ báo thật là những chiến sĩ, những người hoàn toàn vì lợi ích chung mà làm việc. Bác Vy có lần được cử đưa tiền ủng hộ của thợ nhà máy Xi măng lên tòa báo trên ấy, lúc về kể thêm cho ông cụ nghe không biết bao nhiêu chuyện thật lạ, thật cảm động về tờ báo. Ở tòa báo hầu hết là những đồng chí chính trị phạm ở Côn Lôn, ở Sơn La về xúm nhau lại làm. Giấy in chạy vạy mua từng súc. Báo thuê in chạy vạy tiền chuộc từng số. Phóng viên, chủ bút, chủ nhiệm, quản lý chẳng ai có lương, ngoài tiền cơm mỗi tháng ba đồng hay ba đồng rưỡi. Nhiều người đã không lấy số tiền nợ, lại còn đi dạy học, đi bán sách bán báo, đem tiền về góp thêm cho quỹ báo.

Thế mà báo cứ ra hàng tuần, mỗi kỳ in hàng năm, sáu nghìn bản! Công sứ, tổng đốc, tuần phủ, tri huyện, bang tá, chủ đồn điền, chủ mỏ, mật thám, giám binh... nào tịch thu, nào cấm bán cấm mua, nào dọa bỏ tù người đọc, trục xuất người làm đại lý, khám xét canh gác trụ sở đại lý. Nhưng báo càng bị khủng bố lại càng tăng người đọc, càng phải in thêm. Người mua đặt tiền trước hàng một năm, nửa năm. Ngoài tiền đặt mua báo lại còn bỏ thêm tiền

ủng hộ. Ủng hộ nhà báo. Ủng hộ các cuộc đấu tranh. Ủng hộ từng xu, từng hào, từng đồng bạc. Năm xu của một dân cày Thái Bình ủng hộ Sở hỏa xa Trường Thi đương đình công. Hai đồng của cu li cao su Đất đỏ ủng hộ dân cày Thái Bình đương chống thuế. Một đồng của chị em hàng rau, năm hào của công nhân thợ xẻ, công nhân tư gia quyền giúp anh em cu li thợ mỏ than Vàng Danh, Uông Bí đình công.

Chính thằng Vy lớn đã đọc cho ông nghe những mục ủng hộ này. Và ông cụ chỉ nghe đọc những tin ủng hộ đăng trên báo thôi cũng nức cả lòng!

Những tờ báo chữ đen nhánh, đỏ thắm lúc giở ra nghe cứ soàn soạt thơm phức, và đọc lên thấy cứ sang sảng, thật là quang minh, chính trực, làm rạng rỡ cả đầu óc, sôi sục cả tâm trí, như còn mở ra từng trang, từng cột, từng mục trước mắt ông cụ Vy. Những tờ báo và những tập sách của ta ấy lại còn đọc giữa nhà máy, ở ngay những trụ sở, giữa những cuộc hội họp. Hội họp thì cứ hàng chục hàng trăm người. Hội họp không những chỉ ở trụ sở Ái hữu mà còn mét tinh công khai dưới thanh thiên bạch nhật kéo đi ở cả ngoài đường, ngoài phố. Ngày mồng Một tháng Năm quốc tế lao động mà kỷ niệm ngay giữa Hà Nội. Hải Phòng cũng cử đại biểu lên dự mét tinh. Hơn hai vạn người đi biểu tình. Truyền hết cả Hà Nội, cả Đông Dương truyền sang cả bên Tây. Phải! Bằng giờ năm kia biểu tình trên Hà Nội đây. Chiều hôm ấy Hà Nội biểu tình thì đêm hôm ấy dưới Hải Phòng cả hai làng Đình Hạ, Chiêu Thương và các khóm khu Xi măng bị cháy. Chúng nó đốt nhà. Chúng nó phá hoại...

Hai bên thái dương của cụ Vy vừa buốt, vừa nóng lại như muốn nứt. Ông cụ thấy mình như bị xẻo thịt. Ông cụ thấy cổ mình như bị thêm gông, tay chân như thêm xiềng thêm xích để chúng nó xẻo thịt. Ông cụ thấy những ngọn gió thông thốc vào nhà có cả tiếng bọn chúng nó reo đùa, cười hát với nhau trong lúc người ta bị tùng xẻo. Thật vậy, trong cuộc đàn áp khủng bố diễn ra từ cuối năm ngoái đến giờ, cả đời sống của ông cụ và bà con anh em lao động nghèo khổ ở chung quanh đã bị bọn thống trị siết thêm xiềng xích

mà từng xẻo trong cái nhà tù thuộc địa nô lệ này...

- Chậc! Chậc! Chà à à à...

Những đường gân ở cổ họng ông cụ Vy càng giật giật, và hai bên thái dương càng thon thót. Ông cụ lắc lắc đầu, lại có những tiếng thì thầm:

- Không thể sống được!.. Không thể chịu sống như thế được!

Tiếng đàn hát, ăn uống trên các tầng lầu dội xuống ngõ nhà cụ Vy không còn thể phân biệt được ở phòng nào và đương diễn ra những cảnh gì nữa. Gió chiều cũng lộng hơn nhưng cả mấy gian nhà úp xúp vẫn như hang, như hốc hút lấy các mùi hôi thối, tanh tưởi. Rổ khoai và cái bát sành to ở mé giường chỗ ông cụ Vy ngồi bỗng bị gạt tung vào góc tường. Ông cụ đứng dậy vắt cái áo cánh rách lên cánh tay, bước sầm ra cửa. Bác Vy gái luống cuống vội gọi, vẫn sẽ sàng:

- Thày ơi! Thày ở nhà ăn cơm. Cơm đã chín, riêu cá

cũng được rồi, các cháu chúng nó đi chơi cũng sắp về cả rồi thày ạ.

Nhưng thấy người bố chồng già mắt quắc hằn lên, môi bậm lại, chẳng nói chẳng rằng, đi như chạy ra đường, bác Vy gái không dám nói thêm. Bác chỉ nhìn theo xót xa, lại nghĩ đến cảnh nắng bức ngột ngạt ở nhà máy rồi đây không biết ông cụ chịu làm sao nổi với cái máu nóng và chứng uất khí một ngày một nặng của một tuổi già lam lũ, bực bội, buồn phiền.

Ông cụ Vy ra con đường ban nãy cùng thằng cháu bé và thằng bạn của cháu đi xe gạch xỉ than, cũng là con đường hàng ngày ông cháu cụ và thợ thuyền nhà máy Xi măng đi về. Vẫn nắng. Trên nền trời xanh chói chang bốn cột khói của lò nung vẫn ngùn ngụt và tỏa ra đen sạm, đục ngầu, làm mù mịt cả một vùng. Nhà máy đương chạy dồn, chạy đuổi.

Nhìn về phía bốn cột khói quen thuộc và nghe văng đến những tiếng âm âm rền rền của bão lửa trong ruột lò, và của các thứ sắt thép chuyển động, ông cụ Vy càng xót xa. Những ý nghĩ cũng sôi cháy lên rền rền trong tâm trí cụ.

- "Bố thằng Vy kia! Cái thằng con trai đầu đàn của ông cụ, chịu thương chịu khó, rất cần thận và chín chắn kia, trong tình hình này và trong lúc này nó đang làm gì đây? Chỗ nó làm việc có bị trở ngại, hiểm nghèo gì không? Làm sao mà ngoài chỗ nó làm cũng lại luôn luôn có người bị mật thám bắt về Hải Phòng như thế? Nó đã bị tình nghi, bị đuổi, phải lần ra ngoài cái mỏ nước độc nhất ấy để làm ăn, liệu có bị nghi ngờ theo dõi nữa không? Nhất là nó lại có liên lạc và hoạt động, thì nó có giữ gìn được vẹn toàn không? Còn về phần ta, ta có làm gì lộ liễu mà sao cứ bắn bật tin tức của nó và của cả anh em đồng chí các nơi và các nhà máy quen thuộc thế này? Từ ngày Xi măng bị phá vỡ hai cơ sở và bị bắt mất bốn người, tin tức lại càng biên biệt. Hay chỗ của ta không còn mối liên lạc nào nữa! Hay vì thằng Vy nhốn dáo này hay đi sang phố, hay đi khuya, trống mồm trống miệng, có hành động xốc nổi, nên nhà ta và chỗ ta làm phải đặt thành vấn đề. Không!... Không!... Cái thằng cháu ta tuy là ngựa con háu đá, nhưng ta biết rõ tính hạnh và tinh thần của nó.

Chật! Chật! Chà à à à... Hải Phòng vẫn là nơi phong trào mạnh... Cơ sở Xi măng vẫn tốt, vẫn vững cơ mà!...".

Ông cụ Vy đứng sững lại ở ngay giữa cái cầu Xi Măng bắc qua con sông đương lúc tấp nập chen chúc các thuyền bè, sà lan, sà lúp, và ùn lên hai bên bờ không biết bao nhiêu đồng hàng với các thứ cần cầu chạy thâu đêm suốt sáng. Nhiều người quen biết đi đường cũng chỉ nhìn qua ông cụ Vy đương ngờ ngạc, cặp mắt thì sáng một cách dữ dội. Họ tươi cười chào ông cụ rồi đi chứ không ra vẻ chú ý đến sự bồn thần của ông cụ. Cả thằng Vy lớn, ở một ngõ bên bờ sông đi ra, thấy ông cứ đứng giữa cầu mặc kệ xe cộ qua lại và người quen chào hỏi mà nhìn trân trân, không hiểu nhìn cái gì và suy nghĩ gì,

thì nó cũng chỉ gọi với lên: "Ông ơi ông! Nhà ăn cơm chưa ông?". Rồi Vy lớn cũng làm ra vẻ không chú ý gì đến ông, xuống đồ sang nhà bạn ở bên kia nhà máy Cốt phát.

Tâm trạng và những nỗi niềm của người ông ấy, cả Vy lớn là thằng cháu đã mười chín tuổi rồi, đi làm bên ông, ăn ngủ cũng bên ông, làm sao thấy rõ được, và đến bao giờ mới thấy?

*

Thằng La mua hai lạng lộ mị, một lạng thịt quay và ba xu củ kiệu. Còn bảy xu, nó mua nốt ba chục quả tu hú đưa cho thằng Vy em.

- Mà về đừng có ăn vèn của các em, ăn vụng đồ nhắm của ông đấy!
Ngày kia tao sang tao người mồm thấy, tao chỉ cho một quả cờ rô xê (8) này thì gãy hết cái để ăn cơm. - Thằng La khịt khịt mũi - Mũi tao còn hơn cả cái mũi ông đồ hít cơ!

(8) Cờ rô xê: đâm móc tay trái.

Hai thằng còn cặp kè lên đến cầu rồi mới chịu đưa nào về nhà đưa ấy. Thế là hơn đồng bạc của thằng La chiều nay quà bánh tiêu hết, không kể gói bánh kẹo nó đem ở nhà đi. Hai thằng ăn đủ thứ: thịt bò khô, bánh tôm, bánh rán nóng nhân thịt, dưa hấu, dứa, và uống cả bia nữa. Nhiều nhất vẫn là thịt bò khô và bánh tôm. Hai thằng ăn có lẽ hết hàng nửa rổ rau sống, nộm đu đủ và hàng nửa chai dấm tỏi ớt của nhà hàng!... Thằng La lại thấy buồn. Nó buồn cả trong khi xem đám xiếc rong ở vườn hoa Đưa người, cả trong khi ăn uống với thằng Vy em. Nếu nó không nghĩ đến cái em gái bé nó đã gửi ở nhà người quen từ trưa thì nó sẽ đi chơi thêm với thằng Vy em tới khuya mới về đón em.

Ngày mẹ La chưa đi tù, mong một Tết nào mẹ cũng đưa các con sang mừng tuổi ông cụ bà cụ Vy. Mẹ La và bác Vy gái thường gọi nhau là bá là dì. Bác Vy gái hơn mẹ La có một tuổi. Hai người thuở con gái cùng làm phu hồ cho sở thầu Đờvanhxy cha. Chuyện với nhau, thấy người cùng huyện, cùng tổng, cùng cảnh côi cút tha hương cầu thực, thì nhận nhau làm chị em. Mẹ La thân với bác Vy gái cũng như với bà cụ Xim, cô Xim nhà mẹ gửi cái gái Lê, hay với nhà ông cụ Cam có cô cháu rất đánh đá mà cũng rất thảo lão là Gái đen làm Sáu Kho ở cùng xóm và cạnh nhà mẹ kia, hay với nhà mẹ Nghĩa rằng cùng đi làm than với mẹ có thằng con cũng nghịch như quỷ sống và chơi cũng rất thân với thằng La,... cũng như với mấy người nữa hiện nay thằng La vẫn chạy đi chạy về như con cháu trong nhà vậy.

Thằng La đi dọc con đường Bônbe về nhà. Cảnh nhộn nhịp còn hơn cả lúc hai giờ nó qua đây để sang nhà thằng Vy em. Ô tô đỗ suốt từ đầu đường ôten Ba Lê đến trước nhà Xabô chỉ bán các đồ trang sức rất đắt tiền, và đến tận trại lính Cátđem! Các cửa hàng đều tấp nập. Từ hàng chuyên bán thịt bò, patê, giăm bông, xúc xích, bánh tây của lão Mixô nổi tiếng vì cái bụng xệ đến hiệu Giarôđôn bán các thứ lụa, len, nhung, dạ của Pháp chiếm cả một dãy nhà nguy nga nhất phố. Từ hiệu thuốc tây của một lão chủ cũng nổi tiếng vì cách mượn người làm của nó - nó mượn toàn con gái, con trai mười tám hay hai mươi tuổi, đến hiệu chuyên bán đồ hộp, thuốc lá Ănglê của lão Tây đen mũ thóp đỏ, có hàng trăm con bò sữa giống bò tốt Ấn Độ nuôi ở cái trại sau làng Lạc Viên khu thợ Máy tơ mà lão bỏ tiền mua dần mòn gần hết nửa đất bãi làng để trồng cỏ và các thứ ớt, tỏi, nghệ, riêng...

Ở những cửa hàng nọ, Tây đầm và con cái từng lũ từng ồ ra vào mua sắm tha hồ. Còn mọi người ta đều phải sắp hàng. Trong số người phải sắp hàng này có hai loại: loại có sổ và không có sổ. Loại có sổ là những tham biện, dạy học con Tây, thông ký phán đầu tòa, đầu bàn giấy quan to, nhà buôn đóng môn bài trên trăm đồng, những điền chủ, có nhà cho thuê, những thầu khoán đóng thuế thân cũng hàng trăm đồng, v.v... Còn loại không có sổ là loại cứ

nghe tin hay thấy biển đề có bán đường, bột mì, sữa hay vải liền ùn ùn kéo đến. Loại thứ hai này ở cửa hiệu nào cũng đông nghịt. Có cả trẻ con nheo nhếch đánh chửi nhau inh ỏi để xí phần, những người con mọn, những người già lão mù què tranh giành nhau chỗ còn hơn cả những cảnh phát chẩn đói lụt mọi khi, và cũng bị đội xếp đánh đá chửi túi bụi. Họ châu chực nhiều khi cả đêm để rồi lại bỏ về vì tin bán những thứ kể trên chỉ là tin đồn thổi, hay họ đương ồn ồn chờ cửa hiệu mở thì có biển treo: hết hàng. Nhưng cái cảnh châu chực mua hàng họ vẫn khác cảnh phát chẩn là vì không có ăn mày, không có những hàng quà bày rác; vì đây là khu phố Tây, không những chỉ có đội xếp ta mà còn cả đội xếp Tây gác đường, săn đuổi các đám người đói rách rưới còn hơn cả những thú dữ. Đặc biệt ở các cửa hàng có Tây đầm mua sắm và ở cửa khách sạn Thương Mại, chỗ ăn uống riêng của các chủ sở, chủ nhà máy và quan cai trị to, hay khách sạn Châu Âu riêng của các quan binh, thì không một người rách rưới nào được bén mảng đến hay đi qua cửa.

Ba rạp chiếu bóng ở khu đây chiều nay lại càng đông. Cả ba đều chiếu phim Mỹ mới sang, chỗ ngồi hạng bét cũng giá bằng hạng nhất ở các rạp khác. Trai thanh gái lịch của Hải Phòng phải đi xem ở mấy rạp này mới thấy có sĩ diện, có địa vị, có phẩm giá, và, ngày nghỉ đó mới đáng là ngày lễ, ngày chủ nhật. Đi xem và đến những nơi đây còn có thêm một hãnh diện này nữa: như Tây. Nói chuyện tiếng Tây như Tây; mặc Tây như Tây; tiêu tiền cũng như Tây và được làm những điều vinh dự như Tây. Mỗi vé chiếu bóng đều có phụ thu. Phần phụ thu này gần bằng nửa tiền vé. Tiền đó gửi về Tây để đóng quỹ quốc phòng Mẫu quốc.

Trong những đám trai gái nhí nhố làm các thứ điệu bộ bắt chước các đào kép trên màn ảnh ở trước rạp chiếu bóng "Vườn địa đàng", "Chim sâu" và "Ôlempia" ấy, thằng La thấy có cả mấy gã và mấy ả vẫn đến nhà riêng của cô Dậu nó mà gỡ gạc. Ăn gỡ nho táo lê, bánh kem, kẹo súc cù là, ... uống gỡ rượu coăngtơrô, píppécmanh, canhkina,... mượn gỡ quần áo, bôi gỡ phấn sáp nước hoa, mở gỡ kèn hát để nhảy gỡ với nhau. Và có nhiều đứa còn mở ví

của Dậu nhón tiền, dùng tạm cả khăn giải giường của Dậu đi may quần áo lót mà thằng La tóm ngay giữa hiệu thợ may cái đồ chính tay nó giặt, nó là, nó đánh dấu. Có một cặp vừa mới tìm đến làm quen với Dậu, thoáng trông thấy La liền vẫy gọi rồi rít, định tung cho La một túi kẹo nhưng La lờ đi, đến đầu đường ra Sáu Kho La mới chậm bước lại.

Người đi tìm về lũ lượt trên bờ hè nhà băng Năm sao và hăng Đầu Ngựa. Cũng lại có người gọi La. Mấy người làm than ấy vẫn hỏi thăm mẹ La, cho quà em La. La đến quăng đường Ngã sáu càng gặp nhiều người quen quá. Phần đông là trẻ con. Nhiều đứa cũng như người lớn, cũng mình trần, quần đùi, áo rách vạt vai, vuông vải nâu quàng qua cổ, đội những cái mũ không ai còn thể nhận ra nổi trước kia là thứ mũ gì. Những đứa này, thằng làm than, thằng đi boóng xe bò chở gỗ, chở sắt với bố, với ông, với anh, với người quen, thằng thì ai bảo gì làm nấy, làm ở dưới thuyền, dưới sà lan, trên cầu, trong các bãi, các kho. Chúng nó vừa được cho ăn lại còn được thêm mấy hào. Có thằng chuyên đi kiếm các ván hòm, ván thùng, giấy dầu, đai thép, dạo này hàng đồng nát bao chè ăn giá đai thép cao, nhiều đứa kiếm bở hơn cả người lớn đi làm. Bọn chúng nó lại réo gọi thằng La với cái tên nghịch ngợm cũ:

- Thằng Eeng La ơi! Thằng Eeng La ơi! (thằng em La ơi).

Tuy không có những bạn thân như thằng Vy em, La cũng thấy vui vui khi mấy đứa níu vai bá cổ, giằng kéo cánh tay nó lại hỏi chuyện. Những đứa ở xóm cũ với La lại đá đá đít La, đâm dứ vào gáy vào mang tai La, khoèo bấp chân La, nháy nhó nhắc lại những cuộc đấu bóng ngày trước với tụi trẻ con nhà giàu ngoài phố, và chửi yêu La, bảo thế nào cũng phải về xóm chơi.

Gần đến nhà, thằng La phải giả vờ ngoạm vào tay một thằng để gỡ tay mình ra, và chịu cho mấy đứa đâm đá thùm thụp, dúm đầu vò tóc một lúc rồi mới được buông tha.

Nhà thẳng La ở trong cái ngõ của một con đường mang tên một thành phố nổi tiếng của Pháp: Lyông. Cũng là ngõ, nhưng hai ô tô song song ra vào cũng còn rộng. Một rặng phượng vĩ và hoàng lan trồng ở bên đường. Hai khu toàn biệt thự dành cho những quan hai, quan ba thuê. Khu trong cùng là nhà Đờvanhxy, nhà cô Đậu của thẳng La: biệt thự Chim hoàng anh. Lúc mới bao Đậu, Đờvanhxy đã lấy một tòa nhà cũng ở một khu phố sang trọng. Nhưng chỉ sau vài tháng, Đờvanhxy bỏ dọn đến đây. Biệt thự Chim hoàng anh chiếm cả khu trong ngõ Lyông; trước mặt là một vườn hoa trồng hồng, cúc, cẩm chướng, lagion và viôlét chuốc toàn giống quý nhất, điểm mấy gốc ngọc lan, trắc bách diệp và hoa ban tím; đằng sau là một đầm sen có thể bơi thuyền được. Tòa nhà xây hai tầng, kiểu Âu châu tối tân, tường bằng xi măng trộn sỏi mài nhẵn, mái ngói sứ, tuy không to như mấy tòa nhà ngoài ngõ phố, nhưng xinh đẹp lộng lẫy khác hẳn. Người ta đồn cái biệt thự này trước là của chủ nhì sở Xi măng, Đờvanhxy mua chơi, không đứng tên mà cũng không cho vợ con biết, với một phần tiền lãi của món thầu làm khách sạn Thiên Tân và món tiền lãi mở thêm hai nhà máy, một nhà máy đóng phân của thành phố Hải Phòng đưa về Tây bán, một nhà máy len ở đường Hàng Kênh chuyên làm hàng cũng đưa về Tây bán từ ngày chiến tranh.

Thẳng La vừa về gần đến cổng, hai con chó lòi liền kêu rít lên, chạy xồ ra. Khi tay La luồn vào mở then, cả hai con chó chồm đến, chân gác lên vai La, mõm dúi vào mặt La. Qua sân, thẳng La xuống ngay nhà ở của ông bếp. Ông khóa cửa đi phố. La chạy sang nhà kho thức ăn. Mâm cơm để phần anh em nó, món xào vẫn còn hơi nóng, còn xoong canh thì để dưới bếp lò vẫn liu liu lửa. Sự ngại ngùng buồn nản của thẳng La trên đường về nhà, nhất là lúc về đến đầu cái ngõ sức nước hương hoa, vắng lạnh lạ lùng kia, và trong khi bên tai La như còn riu rít những câu chửi yêu, câu dận dò của lũ bạn xóm cũ, sự ngại ngùng buồn nản cả hôm nay đã làm gân cốt La nặng nề và rời rã ấy, bỗng thành một khối u tối đê sập xuống người La. Thêm vào đó, một bầu không khí lạnh lẽo cứ thăm thăm hun hút ở chung quanh La. Những ánh lửa liu liu và hơi thức ăn còn nóng càng khiến La thấy thê thảm vô cùng cái cảnh

cô độc của mình.

- Biết lại thế này thì ta lại đi với thằng Vy em, hay không ta đến bà cụ Xim đón em bé ta, chờ lúc nào ông bếp về, anh em ta hãy về nhà!

Thằng La tự nhủ rồi tanh tách bật các đèn cửa, đèn trong nhà, nhìn qua một lượt đoạn khép cửa nhà kho nhà bếp lại, lên nhà trên, luồn tay vào khe cửa chỗ ông bếp và nó hện nhau lấy khóa mở cửa. Tất cả những cử động, những việc làm này là theo một thói quen mỗi khi La đi chơi về thấy không có ai ở nhà. Nhưng hôm nay, không phải vì thói quen mà như bị một cái gì đã thu gần hết hồn vía nó, làm nó như mê đi, tay cứ động, chân cứ đi ngoài ý định của nó vậy.

Cửa đã mở. Ở đây có cầu thang xây cuốn lên tầng gác và có lối vào buồng khách to. Một cái tối mờ mờ ẩm ẩm nồng nồng những mùi nước hoa, mùi phấn sáp, mùi thức ăn uống và hương hoa thoảng từ trên cầu thang xuống, từ trong buồng khách ra. Thằng La đã toan quay ra nhưng lại bật đèn bước vào buồng khách. Ánh điện vừa bật chói, bóng người La vừa nhô vào, một tiếng kêu lạnh rợn thét lên, và một cái bóng vút từ một góc tối lên cửa sổ. Đúng con Miêmiê rồi! Miêmiê loáng cặp mắt xanh lét nhìn La rồi gù gù rình chạy.

Thằng La cũng xanh mắt lên nhìn con Miêmiê. A! Cái con mèo vẫn cứ rúc vào giữa anh em La mà thờ, mà rên, mà cọ cọ, quào quào, mặc dù La muốn đập, muốn bóp, muốn quật, muốn đập thế nào thì cũng chỉ một lúc sau lại thấy nó khò khò, khừ khừ, lại thờ lại rên, lại cọ cọ, quào quào trong chần của anh em La. Cái con quái Miêmiê giả vờ giả vờ, lúc nào cũng lim dim, cù rù, uốn éo một cách rất mệt mỏi, rất nũng nịu, rồi thì quẩn quýt lấy người ta rên xin, gạ gẫm, đòi hỏi, giờ nó lại nhìn La và ở trong cái dáng dấp của một kẻ gian quyết phạm tội bị bắt gặp đương định lẩn trốn đây kia.

Đờvanhxy có hai con mèo, con Lý ly lý ly giống mèo Nhật Bản, con Miêmiê giống mèo Xiêm. Lý ly lý ly ở trên sở với Đờvanhxy, chuyên đi ô tô

với Đờvanhxy. Miêmiê nuôi sau Lý ly Lý ly, Đờvanhxy cho Miêmiê ở với Dậu, chuyên ngồi ăn uống và chơi nhờn ve vuốt với Đờvanhxy và Dậu. Từ ngày con Miêmiê về, ông bếp bị mất với nó không biết bao nhiêu lần thức ăn. Toàn những thức ăn vào những buổi đặc biệt ông chủ về ăn với cô. Có bữa nó cuồm đi nhay ăn cả một con cá song hấp, vì ông bếp chỉ quay đi quay lại lấy cái khăn lau tí nước xốt sốt ra miệng đĩa. Rồi một bữa, con gà gô vừa quay xong cũng bày ra đĩa, ông bếp vừa chạy sang bàn bên cạnh lấy hành, xà lách, cà chua, rau mùi để trộn lót thêm, con Miêmiê liền lén đến tha cả con gà. Ông bếp và thằng La nổ đom đóm mắt đi tìm, thì nó đương như một con quỷ ngau ngáu gừ gừ với con gà quay trong đồng củi. Ông bếp vừa thò tay vào lửa đánh nó, nó đã luồn thót ra. Nhưng cũng là lúc Đờvanhxy ở trên gác nhìn xuống. Nó nhăn mặt, xì nước bọt, nhắc cả cái chậu hoa định lao xuống đầu ông bếp, vừa rít lên cái câu chửi đều cáng nhất thường ở cửa mồm những thằng chủ Tây, thằng quan Tây khi chửi những người làm việc hầu hạ chúng nó!

- Đức Chúa trời ơi! Cái giống bẩn thỉu kia... nó dám...

Không phải Đờvanhxy bực tức vì mất một cái món ăn hẩm đưng chờ đợi và Dậu đã phải mua chuốc từ tuần lễ nay, mà vì Đờvanhxy đã ra lệnh cấm không ai được đụng chạm đến các cây cỏ hoa lá và bất kỳ đồ vật ở nhà trên của y, đặc biệt là con Miêmiê và hai con chó lòi. Tất cả sức chiều chuộng của người trong nhà, kể cả Dậu, đều phải dành cho trước tiên là con Miêmiê rồi đến hai con chó. Không những chỉ có lúc ngồi uống rượu với Dậu buổi năm giờ chiều là buổi Đờvanhxy thích thú nhất, mà cả lúc Đờvanhxy nằm với Dậu cũng để Miêmiê ở bên người. Thường thường những áo lót mình hay bít tất của Đờvanhxy, mỗi lần ông bếp kiêm bồi chính và La bé con kiêm bồi phụ cầm đưa cho Đờvanhxy đều phải lót dăng bằng cái khăn là mới tinh. Còn khi cầm mùi soa hay khăn mặt đều phải gấp bằng cái gấp bạc như gấp nước đá, gấp bánh kem mà đặt lên đĩa, lên khay. Nhưng con Miêmiê thì Đờvanhxy chuyên để nằm trong lòng, Đờvanhxy đặt nó trên đầu gối, Đờvanhxy kiệu nó

lên vai, quàng nó qua cổ, Đờvanhxy ấp nó vào ngực, lấy cà vạt dứ dứ cho nó vồ, và khua khua vào mặt nó cho nó buồn, nó sợ, nó luồn, nó tránh.

Đờvanhxy lại để cả Miêmiê quào dứ lên mặt y vừa chuýp chuýp cái miệng để nói chuyện và làm trò cho Miêmiê chơi.

Đờvanhxy ăn gì cũng cho Miêmiê cùng ăn.

Ăn bít tết, gà quay, sườn lợn rán Đờvanhxy nhả bã. Cá song, tôm hùm luộc chấm sốt và nấm hương hầm với chim cũng thế. Nhưng những bã đó phải bỏ vào nước gạo, còn Đờvanhxy cho Miêmiê ăn từng miếng thức ăn ở đĩa Đờvanhxy sẻ ra. Đờvanhxy khi ở sở hay khi đi ô tô đây đó chiều chuộng đùa nghịch với con Lý ly bé xiu mà Đờvanhxy cho đeo hân kiềng vàng, mặc yếm nhung và luôn luôn mồm ăn kẹo sữa, kẹo súc cù là thế nào, thì khi đến ở với Dậu, Đờvanhxy chiều chuộng, đùa nghịch với Miêmiê như thế. Cả ông bếp và La đều thù con mèo nọ. Ông bếp gọi nó là con vợ ba của thằng Tây Xia. Nhưng có một người ở trong nhà cũng khốn khổ vì Miêmiê nhưng không dám thù, dám ghét vì chưa biết thù biết ghét mà chỉ sợ Miêmiê: cái Tý con.

Cái em thằng La này bị bệnh còi xương hay sao mà lên bốn lên năm rồi nó vẫn bé như con chuột. Thật vậy, cái Tý con ngồi bên con Miêmiê lông vẫn dừ như con beo, béo và mỡ mượt núng nính hơn cả cô chủ Dậu, thì Tý con quả là một con chuột. Khi Dậu ăn cơm khách hay đi đâu vắng, Miêmiê xuống nhà dưới, mỗi lần nó ngoao ngoao, khừ khừ ở gần mâm cơm là Tý con lại xanh xám cả mặt mày. Miêmiê chuyên lấy thức ăn của Tý con. Bát cơm Tý con mà được miếng thịt, miếng cá nào, người nhón chỉ nhăng ý một tý, liền bị Miêmiê cướp tươi. Bao giờ cũng thế, người lớn biết mà giăng lại những thứ đó thì thôi, không có Tý con chỉ ăn nhạt đến gần hết bát mới òa lên khóc. Bởi vậy khi nào người lớn thấy Tý con ăn gì mà mếu mếu là biết ngay thức ăn của nó bị con Miêmiê cướp giật mất rồi!...

Giờ đây cặp mắt xanh như ma như quái của con Miêmiê vẫn len lét nhìn

La. Và tất cả sự gian quyết của nó đương diễn ra trong cái thế rình chộp, nghe ngóng, nửa muốn chạy trốn, nửa còn tiếc rẻ con tôm hùm ăn dở bỏ rơi trên cái đi văng nệm nhung dưới cửa sổ. Thằng La đã thấy cái phất trần dựng ở góc tường. Nó cầm lấy giấu giấu đằng sau lưng, giả vờ đi ra phía cửa buồng trong phía trái đi văng. Vừa đến đây, La ngoắt lại, tận lực quật vào đầu Miêmiê. Một tiếng kêu chồm lên cùng với một tiếng rơi vỡ âm cả tòa nhà. Con Miêmiê đã vút lên nóc tủ bày đồ chơi, không bị sao cả, vì nó tránh được rất nhanh cái đòn mưu mẹo của người định đánh nó. Nhưng cái lọ sành mà Đờvanhxy lấy ở Thanh Hóa về mà Dậu nghe bảo là đồ cổ, từ những đời gì hàng hơn nghìn năm rồi, lại bị đòn thay Miêmiê, rơi từ cái giá tựa ở đi văng vỡ tan trên sàn nhà gạch men sứ.

Thằng La hoa cả mắt.

Cặp mắt xanh như lửa điện, nhọn như lưỡi dao của Miêmiê vẫn nhìn La. Giờ nó vừa nhìn vừa gừ gừ, vừa rít lên những tiếng thất thanh như thét như xé. La vẫn giữ trong tay cái phất trần. Nhưng rồi La quăng đi mà vớ lấy cái dĩa lọ lăn đến chân La. La nhắm mắt, La lấy hết thần lực và hết sức mạnh, hết sức nhanh lao cái dĩa lọ vào con Miêmiê. Không có tiếng chồm lên như vừa qua. Cái bóng vằn mướt và cặp mắt xanh như lửa điện, nhọn như lưỡi dao đã biến đi đâu mất. Lần này một tiếng đổ vỡ khác ghê sợ hơn vô cùng. Cái tủ kính nhỏ bày toàn đồ sứ và toàn đồ đồng cổ kê trên cái giá gỗ mun nghiêng sập xuống sàn. Những tiếng tan tành lại âm lên rùng cả các mặt cửa kính, chuyển cả trên gác, dội lại rất lâu.

- Giời ơi!...

Thằng La thét lên, chạy cuồn ra cửa sổ nhìn, chạy cuồn vào buồng trong nhìn, và nhìn ra cả cái lối cầu thang lên gác mà chính La đã đứng chắn cửa. Con Miêmiê chỉ còn có trời là tìm thấy được thôi! Chỉ có trời là đuổi bắt được thôi. Hay phải trưa ngày mai, lúc bữa cơm sắp dọn, hoặc chiều ngày mai lúc Đờvanhxy sắp đến, thì mới lại thấy nó. Nhưng làm sao đến ngày mai

La vẫn còn được yên lành mà lại thấy con Miêmiê?

- Thế là chuyến này ta không còn thể nào ở nhà thằng Đờvanhxy được nữa! Chuyến này nhất định ta phải đưa cái Tý con ra khỏi cái nhà này, anh em bỏ hẳn cái nhà này, chứ không được chần chừ như mấy lần trước! Thằng cai xia ời! Nhất định anh em tao không ở nhà mày nữa!

Cái mặt mũi lõ, mắt cũng xanh như con Miêmiê, lúc nào cũng vênh vênh khinh khinh, không thèm trông một ai của Đờvanhxy, lại hiện vụt ra ở trước mặt thằng La. Mới hôm kia thôi, sau hơn một tháng đi xa về, Đờvanhxy lại đến với Đậu. Ngủ trưa xong, Đờvanhxy ra cửa sổ nhìn xuống dưới vườn, La lại thấy Đờvanhxy nhăn nhăn cái mặt, chun chun cái mũi. Lúc đó Tý con ngồi còm róm ở gốc cây bàng trước nhà bồi, một tay cầm quả chuối, một tay mẩu bánh tây, nhưng nó không ăn chỉ ngóng ra chỗ anh đương giặt quần áo cho cô chủ Đậu. Quả chuối tiêu trứng cuốc của bữa ăn thừa trên nhà, La đã phải bóc sẵn cho Tý con, nhưng Tý con chưa cắn miếng nào cả, để mấy con nhặng xanh cứ vè vè đến. Trong khi ấy mặt mày con bé cứ xuệch xoạc như chỉ chực òa lên khóc. Nhìn quả chuối ngon lành như thế chịu để nhặng bầu, mặt mày em xanh xám xếu mếu, và, trên gác kia Đờvanhxy lại nhăn nhăn cái mặt, chun chun cái mũi đương nhìn xuống, vậy mà La không thể chạy đến với em, La đã sôi người lên, càng thấy rõ thể nào là đau tủi, nhục nhã.

Buổi ấy, Đờvanhxy tắm xong, ra bờ đầm sen, không hiểu sao Đờvanhxy lại lững thững đi trên con đường sỏi qua nhà bồi. Cái Tý con đương quều quào quả chuối và miếng bánh men mén về sát gốc cây, chợt thấy tiếng giày lạo xạo và cái dáng cao lớn lừng lững đi qua của Đờvanhxy. Nó lại xanh xám cả mặt mày, cuống quýt định chạy vào nhà nhưng vấp chúi vào gốc cây, quả chuối rơi lăn xuống sỏi. Lồm cồm trên một cái rễ nổi của cây bàng xù xì như một con rắn to nằm qua đường, con bé còn nhoài người với với lấy quả chuối. Đờvanhxy, cái mặt vẫn nhăn nhăn, cái mũi vẫn chun chun vừa nhìn xuống cái Tý con, vừa lấy mũi giày gầy gầy quả chuối vào tay con bé. Đúng

cái mũi giày đánh xi màu mận bóng nhảy ấy đã hất quả chuối bóc sẵn bị nặng bâu vào tay cái bé em La, sau đó lúc lâu cái bé em La lại cầm quả chuối ấy mà múp máp.

- Trời ơi! Thằng Tây Xia nó ghê nó sợ vì phải nhìn cái bé em ta còm côi mà nó thấy người không ra người, khỉ không ra khỉ, làm cho ruồi bâu kiến đậu ở nhà nó? Hay là vì Đậu cho nó biết chuyện nhà ta, chuyện mẹ ta, nên nó càng ghê sợ, nó càng khó chịu, vì sao nó lại để Đậu chứa chấp mãi cái giống như thế bám lấy nhà nó, sống ở trước mắt nó? Trời ơi!.. Trời ơi!...

La rít lên, chạy vùng lên góc, vào buồng ngủ của Đậu. Gian buồng này cũng rộng bằng gian buồng khách ở dưới nhà mà chỉ có một giường, một tủ áo và bàn đánh phắn, với các thứ gấm, nhung, len dạ, cấm châu, xa tanh và đăng ten đắt tiền mua về ở những nơi nổi tiếng nhất. Mùi thơm ở đây sực lên ngợp lấy người ta cùng một làn ánh sáng phơn phớt hồng, êm ả, đắm đuối.

- Mày lên định ăn cắp à hử con con mẹ giết chồng kia?!

Cái mặt vênh vênh khinh khinh của Đờvanhxy lại nhăn nhăn, mũi nó chun chun, giọng nói nó sin sít. Thằng La chững lại, một tay nín lấy cánh cửa, một tay vén tấm màn đăng ten rua chỉ tơ hồng rủ từ trần nhà xuống thảm nhung trải trên sàn:

- À, Đờvanhxy mày hỏi gì tao đấy? Tao mà lại thèm ăn cắp của thứ mày?! Tao mà lại đi làm những việc khốn

nạn ấy?!

- Nhưng mày lên đây làm gì?

Tiếng hỏi của Đờvanhxy vô hình kia liền cất lên với những tiếng cười lạnh rợn. Thằng La chỉ chực giàn nước mắt. Nó lại đứng trước một nơi làm nó tủi nhục nhất trong cái nhà này. Phải! Đúng cái buồng ngủ của Đờvanhxy

và của Dậu. Hàng ngày La phải hai buổi lên đây quét tước, thu dọn. Tắm chần trải giường và đôi gối kia, không bao giờ La được để nhàu, để lệch và bợn một vết gì vào cái nền trắng muốt thơm tho của nó. La phải nhặt từ cái quần lót, đôi bít tất và các thứ khác của Dậu để đi giặt. La phải hết sức ý nhị từ bước đi đến việc đặt cái cốc, đôi dép để khỏi động đến giấc ngủ và buổi nằm nghỉ của Đờvanhxy và của Dậu. Nhưng cũng chính ở đây Dậu cũng phải chiều lại La vì ngoài Đờvanhxy làm chủ cái nhà này, bao trả tất cả mọi khoản tiền, lại có mấy người cũng lên đây ngủ rồi ăn uống nữa, giờ giấc đều do La và ông bếp giữ gìn cho.

La hét lên:

- Tao lên đây làm gì à?... Tao lên đây để đốt cháy hết cái nhà này đi! Còn ăn cắp! Hừ! Bao nhiêu tiền của trong cái tủ áo kia tao sẽ lấy hết. Tao lấy hết rồi tao đem cho tất cả những người nghèo khó, mà mày khinh rẻ, Đờvanhxy ạ. Nhưng mà mày vẫn không thể nào khinh được tao dù tao có định lấy của mày! Nếu tao hèn hạ, manh tâm, thì chuổi hạt kim cương mày mua cho Dậu, Dậu bỏ quên ở ngay nhà cái thằng keng trai dậy cô ấy ghita kia, tao bắt được tao đã lấy rồi! Lại còn bao nhiêu lần Dậu bỏ quên tiền, bỏ ngỏ tủ - à cái tủ áo kia, khóa của nó thì ra cái c. gì, tao chỉ lấy một mẫu dây thép ngoáy vào thì khóa trời cũng phải bật ra - thế mà tao có thèm tơ hào một đồng nào đâu?!.. Ha ha... tao lên đây à? Tao sẽ đốt... tao sẽ đốt hết cái nhà này!

La đã chạy đến bàn đánh phấn của Dậu. La mở ngăn tủ ra lấy gói bông và chai cồn xanh Dậu vẫn dùng để cọ rửa mỗi khi phải mó đến cái gì nhơ nháp, và để cọ móng chân khi cắt sửa xong sắp bôi dầu hồng. La xé gói bông giăng giăng, dứt dứt lấy một nắm. La dốc dốc cồn vào bông, giơ lên tấm màn tuyền buộc rủ từ mấp mé trần nhà xuống đầu giường Dậu... Chợt, từ cái giường rộng thênh thang, rùng rình, lúc nào cũng nồn nuột ở đây Dậu thường quần áo phong phanh nằm oằn oài xem các báo ảnh in màu gửi từ Tây sang, hay đọc các sách kiếm hiệp, trinh thám, ái tình, tâm lý, và Dậu thường bấm

chuông gọi La đưa dừa hấu, dừa ướp nước đá, mơ khế dầm nước mắm ớt lên cho Dậu những buổi trưa. La thấy Dậu vùng nhòe lên đi đến trước mặt La.

Nhưng là một Dậu mặc khác, nói năng khác, trẻ hơn, thon tươi hơn. Dậu này lần đầu tiên bỗng đến nhà La. Dậu đánh phấn da cam, mặc áo nhung the màu huyết dụ, ví xách màu gạch non, tóc không uốn điện, búi bỏ lơ và cài một con bướm nhung cũng màu hồng, má lúm đồng tiền. Dậu thoăn thoắt ở trên xe xuống bước vào nhà, tươi cười chào mọi người giữa lúc các ông các bà trong xóm Cấm, bên khu Xi măng, ở ngoài Sáu Kho và trên phố đương làm cơm cúng ba ngày cho cha La. La đã ngạc nhiên thấy Dậu toàn xưng con, xưng cháu, xưng em và ngồi thụp xuống, chuyện với mấy bà con xóm Cấm quần quýt thân mật đúng như kiểu các cô gái trước kia làm ăn trong xóm đi xa một dạo lại trở về lúc khăm khá. Rồi Dậu xoa xoa đầu cái Tý con, rân rân nước mắt. Dậu mở tách ví lấy ra một tập giấy bạc nắm vào tay cái Tý con, nó cầm không hết để rơi mấy lần xuống đất.

Đúng Dậu người như thế, ăn mặc, đi đứng nói năng như thế, cách đây hơn hai năm giờ vụt đến trước mặt La, đầu tóc sã sươi, mặt mày nhợt nhạt:

- Trời đất ơi! Cháu ơi! Cô đối xử với cháu có làm sao đâu mà cháu lại đối xử với cô như thế? La ơi! Nhà cửa cô hoàn toàn giao phó cho cháu. Cháu muốn ăn tiêu may mặc gì cũng tha hồ. Mẹ cháu bị vận hạn, ốm đau thì cô quà cáp thuốc thang, gửi tiền và có lần cô cùng cháu vào phép thăm mẹ cháu ở đề lao đấy. Cô còn định gây dựng cho cháu khi cháu khôn lớn để rồi cháu đùm bọc lấy hai em. Cô còn định lựa lúc, lựa nhờ sẽ nói với "ông", "ông" cho mấy chữ lên tòa Hà Nội xin ân giảm cho mẹ cháu. Cô chỉ nghĩ cái tình hàng xóm cũ, mẹ cháu nuôi chồng nuôi con, làm ăn lam lũ, quanh năm túng đói nhưng rất mực tốt bụng dạ, hiền lành thật thà, cô quý cô mến nên mới đón nuôi anh em nhà cháu. Như vậy cô có tội tình gì với cháu mà cháu lại đang tâm như thế?!

Tiếng Dậu giòn giã vẫn cười nói mọi khi giờ như thét như rú bên tai La.

La bủn nhủn cả người. La thoáng nghĩ đến mẹ. Mẹ La suốt từ ngày lên Hà Nội chống án rồi bị phát vãng lên Hà Giang, không một lần nào gửi thư cho anh em La lại không có lời nói với Dậu.

"La ơi con có thương bu thì còn hai em con phải thương hai em. Giời Phật phù hộ cho bu khỏe mạnh qua được cái bước vận hạn oan khổ này, thì mẹ lại về với các con, mẹ con làm ăn sum họp".

Nếu như câu này đã thành văn sách của mẹ La trong tất cả những bức thư gửi cho La hay nhắn người gửi lời về cho La, thì khi gửi thư hay gửi lời về cho Dậu, mẹ La cũng lại có câu sau đây:

"Xin cô thương lấy các cháu. Giời Phật phù hộ cho tôi khỏe mạnh qua được cái bước vận hạn oan khổ này mà về làm ăn sum họp với các cháu, thì ơn cô, tôi xin...".

La chạy vùng lại cầu thang. Cái chổi La quét tước vẫn dựa ở góc tường gần cửa sổ trông xuống vườn. La gục mặt xuống thành cửa, tay giữ lấy cán chổi, nước mắt nhòa ra, nước nở:

- Không! Không! Ôn cô Dậu cứ mang mẹ con tôi, mẹ con tôi không đời nào quên đâu! Mẹ con thằng La này mà còn sống thế nào cũng phải có dịp đáp lại. Nhưng cái tủi nhục của tôi thì tôi cũng phải nhớ. Tôi phải đốt cái nhà này đi, phá cái nhà này đi, để thằng Đờvanhxy nó phải nghĩ mà không dám khinh tôi nữa, khinh những người nghèo khổ nữa. Thằng Tây Xia kia nó giàu sang sung sướng, nó bớt xén bóc lột, mà nó lại dám khinh người ta! Nó là thằng giết người, đúng nó là thằng giết người đấy anh Vy lớn ạ, các anh, các bác ạ! Thế mà nó lại xin ân giảm cho người ta à. Mẹ con tôi lại là phải chịu ơn huệ của nó à?!...

Thằng La ngoạm hẳn vào cánh tay nhảy nhảy vừa nuốt nuốt nước mắt:

- Bu ơi! Chuyến này nhất định con phải đưa em lên tìm đến chỗ bu, dù thiên sơn vạn thủy con cũng cứ vượt để gặp bu, sống với bu rồi tìm cách cho bu ra khỏi cảnh tù tội nhục nhã.

Mẹ con ta đưa nhau đi đến đâu cũng được. Bu lại đội than, con cũng đội than; bu gánh đất kéo xe, con cũng gánh đất kéo xe. Cốt sao mẹ con được sống với nhau. Bu khỏe làm được việc nào quý việc ấy, không có con làm hết con nuôi bu nuôi em. Con đã mười bốn mười lăm tuổi đầu rồi, con không thể để bu lại phải vất vả lo lắng nữa. Bu đã khổ sở nhiều vì bố vì chúng con. Giờ bu lại còn phải chịu tù tội...

Bỗng có một tiếng hỏi thăm như từ một hang một hốc tối nào cất lên:

- Nghe đồn mẹ mày chết rồi cơ mà!

La hét hẳn lên thành tiếng:

- Mẹ tao chết rồi, tao cũng cứ đi tìm. Dù mẹ tao đã phải xuống âm ty, tao cũng theo xuống. Qua ba chữ qua bảy cầu vòng chó ngao, tao cũng qua cũng lội mà kéo bu tao lên để làm người, sống ở với tao, ở với hai em tao...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơ Bảo Đã Đến Chương 3

Hôm nay bà chủ xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh lại đi vắng. Bà lên phòng Thương mại, đến nhà Máy tơ rồi đến nhà Máy len của Đờvanhxy. Nhưng ở chỗ bày cái khung thêu mà bất thường bà lại ngồi thêu, người làm vẫn thấy như có mặt bà.

Phải, vẫn như có bà Thảo Minh ngồi đấy, người gầy đét, gò má cao, da ngăm ngăm, nhưng bà ăn mặc, kẻ lông mày, tô môi, uốn tóc và phấn sáp thế nào mà nhiều kẻ đã bảo là hao hao như Máclendietrich ngôi sao điện ảnh lừng tiếng thời bấy giờ. Bà Thảo Minh ngồi ở chỗ cái khung thêu bày làm vì ấy mà chuyện với các chị em. Toàn chuyện chính trị, chuyện thời thế. Chuyện nước Pháp thế nào cũng thắng quân Đức vì nước Pháp có cả một nền văn minh rạng rỡ đã cống hiến cho nhân loại bao nhiêu hạnh phúc, có cả một nền kỹ nghệ giàu mạnh nhưng nước Pháp không phô phang như Mỹ, và nước Pháp còn là một nước bao giờ cũng đi đầu trong các cuộc cách mạng giải phóng cho những người nô lệ. Nước Pháp lại còn rất tôn trọng tự do, nhân quyền, đề cao bình đẳng bác ái, được tất cả các nước trên thế giới mến phục, nhất là các nước nghèo yếu lạc hậu đặt dưới sự bảo hộ của nước Pháp. Còn thời thế thì bà chủ Thảo Minh khuyên chị em thợ nên hết sức làm việc thương yêu nhau chăm lo gia đình con cái, và tin tưởng ở tương lai.

Bà Thảo Minh ngồi thêu rùa với chị em thợ nhà như thế chỉ được chừng mười mũi kim. Bà càng nói, môi bà đã mỏng, đã cong lại càng mỏng, càng cong. Bà luôn luôn phải nhấp giọng cốc nước mà người làm biết là nước sâm Cao Ly nhưng bà bảo đó là rễ củ mài pha với đường hoa mai thôi, bà uống để thay cơm vì người bà háo.

Xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh có hai khu: khu trước và khu sau. Khu trước gồm một dãy nhà gạch mười gian, giữa là một tòa nhà hai tầng. Mười gian nhà này có hai mươi khung cửu chuyên dệt đũi, máy mua ở tỉnh Lyông bên Pháp về lắp được hơn nửa năm nay. Tòa nhà hai tầng vừa là nhà ở và bàn giấy. Khu trước, còn có cả vườn hoa và nhà gara, nhưng nhà gara chưa có ô tô mà chỉ chứa cái xe kéo, sơn giả đồi mồi. Khu nhà sau là khu bà Thảo Minh thường ngồi làm việc với chị em thợ dệt ở bên trong, xa cách hẳn ngoài đường. Dãy nhà này cũng mười gian nhưng lợp lá. Tám gian nhỏ hai bên là nhà của vú em, kéo xe, làm vườn. Có cả nhà của người nuôi lợn, chăn bò sữa, xay thóc giã gạo, làm kho chứa đồ đạc và làm chuồng trại chăn nuôi gà, thỏ. Thợ dệt máy dệt và chị em thuê rửa ra vào lối cổng chính ngoài đường. Trên cổng trưng một tấm biển xây bằng xi măng cốt sắt, sơn xanh đỏ vàng tím, đắp những hoa lá không hiểu hoa lá gì cũng sơn xanh đỏ vàng tím kết chằng chịt chung quanh một khung chữ đắp rất to:

Tissage Lê Thị Thảo Minh (1).

Bên trong cổng chính, ở giữa cái mái khum khum tròn tròn trước cửa tòa nhà hai tầng cũng có tấm biển hoa lá như kiểu bên ngoài và cũng đắp chữ Tây:

Villa Belle Rose (2)

(1) Xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh.

(2) Biệt thự Diễm Hồng.

Bốn chữ Lê Thị Thảo Minh chủ nhân cũng trưng rất to ở dưới những chữ Pháp kia.

Những người thuê rửa ở xưởng trong có cả trẻ con. Phần đông là người đi

làm khâu đầm bị thất nghiệp, những nữ học sinh lớn tuổi nhà nghèo, những em gái nhỏ cần học nghề. Trong đám này có một chị cũng là thợ trước kia một mình đứng trông hai máy lớn ở nhà Máy tơ, bị đuổi phải xin vào đây làm. Bà con chị em gọi là chị Bé và cũng có lúc gọi là chị Hiền, nhưng tên thật là chị Xim. Không phải chị Xim ngồi ở sau chỗ bà chủ Thảo Minh nên chị em để ý đến chị. Mà vì người chị bé nhỏ trông đã buồn, ít nói, lại xanh xao như người hậu sản, ăn mặc bao giờ cũng chỉ quần vải đen, áo vải đen, bức cũng chít khăn vuông vải đen, khác lạ hẳn bà Thảo Minh diêm dúa, kiểu cách, lúc nào cũng như con khướu bách thanh, hay như một cô đồng cô rí. Từ ngày Xim vào làm tới giờ, nhiều chị em cũng chỉ mới biết Xim góa chồng, được mỗi con gái và còn mẹ già. Còn chuyện vì sao Xim bị đuổi, đã là thợ đứng máy gần mười năm, và nhiều chuyện khác thì chưa người nào được biết.

Đã ba giờ. Nắng càng gắt. Xưởng làm trông thẳng hướng tây nhờ có hàng hiên và giàn thiên lý nên cũng đỡ bị nắng xói, nhưng lại bị tối vì nhà vừa thấp, nền nhà lại ẩm. Đây là đệ ao mới lấp, đất chưa kịp khô đã cất nhà. Đứng ngoài nắng nhìn vào nhà thấy rõ những hơi người và bụi bặm bốc lên với hơi đất. Về chiều, xưởng làm càng nhộn nhịp. Những tiếng kim sừn sứt xuyên qua lẫn vải dày và những tiếng chỉ kéo căng phườn phứt,... những tiếng gại kim vào mái tóc, tiếng tí tách căn chỉ cùng với những tiếng người thở nghe càng rõ. Thỉnh thoảng có tiếng ném kéo, lại làm mấy người giật mình, ngừng đầu lên nhìn xem chỗ nào cứ làm mạnh tay thế, rồi lại cắm cúi làm. Có hai bà đã phải đeo kính, những lúc ngược lên như thế, nét mặt càng khó khăn hơn.

Công việc đương gấp. Cả việc thêu chữ vào áo len cũng như thêu chữ vào khăn. Xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh vừa nhận thêm của nhà Máy len Đờvanhxy và của nhà Máy chỉ hàng nghìn khăn áo của thành phố Hải Phòng đặt làm quà về bên Pháp cho những mặt trận và nhà thương binh, đặc biệt, phải gửi kịp với chuyến quà của Hà Nội, Huế, Sài Gòn đương ganh nhau từng chữ quảng cáo trên các báo, các màn ảnh. Cũng như ở các nhà máy, các

xưởng khác, bọn chủ đương ganh nhau gửi đi từ than đá, xi măng, cao su đến thuốc men, kẹo mứt, cà phê, chè và cả đồ chơi. Cũng như ở các hội từ thiện, các hội bảo trợ, bọn quan to đờ đầu, các ngài hội trưởng và danh dự hội viên đương ganh nhau mở các cuộc xổ số, lạc quyền để quyền tiền, quyền cả len dạ, quần áo, chăn màn, tượng Đức Bà, ảnh phong cảnh và tranh thiếu nữ khoa thân gửi đi.

Với những tên nhà máy, tên thành phố thêu rua rất cẩn thận, những khăn tắm, khăn mặt, áo len đặt làm kia không những chỉ gửi tặng quân lính Mầu quốc mà còn dự các cuộc đấu xảo, các cuộc hội chợ ở Ba Lê. Bà chủ Lê Thị Thảo Minh và mấy bà khâu đầm có tuổi và là hạng giỏi nhất chuyên làm những hàng dự hội chợ, dự đấu xảo...

Ngay khi bà Lê Thị Thảo Minh ra cửa, bà còn đứng lại léo xéo một thôi một hồi dận dò chị em. Tiếng cười khanh khách của bà và tiếng chuông kính coong của cái xe nhà vừa đi khỏi, thì cả gian nhà rộng với năm mươi hai con người làm việc ở dưới đất, ngồi trên những ghế con không đủ kê dít, bên những khung gỗ kia, bắt đầu có một sự im lặng đặc biệt. Rồi càng xế chiều, cái lặng lẽ của xưởng càng chìm càng nặng.

Chiều này thứ bảy và thứ bảy cuối tháng. Ác thật!

Tháng này chị em người nào cũng làm tăng. Người làm chậm, làm kém nhất cũng làm hơn tháng trước từ hai mươi đến ba mươi phần trăm đồ hàng. Một cái khăn trước kia được một xu rưỡi. Người làm giỏi làm nhanh một ngày được mười lăm cái, nay có người làm được hẵn hai mươi lăm cái, cả thêu rua. Như thế tháng này người nào cũng được trên tám đồng. Vậy mà kỳ trả tiền nửa tháng vừa rồi bà chủ lại bảo cả nhà Máy chỉ và Sở len Đờvanhxy chưa trả tiền hàng. Số tiền mới đây chị em lĩnh hai đồng là bà phải vay chằng vào một món tiền lửa để ứng cho chị em. Cả cái bé mười ba tuổi cháu họ xa của bà cùng làm với chị em cũng không tin được. Vì ai nấy đều biết rõ mỗi chuyến hàng bà đem đi trả, hai sở kia đều phải tính tiền ngay. Không những

tất cả đều không tin mà còn biết thêm rằng hai ông bà vừa mua thêm tơ. Chỗ tơ này trị giá hàng ba vạn đồng. Chỉ trong vòng nửa tháng, có nhiều xưởng dệt muốn mua lại chỗ tơ phải năn nỉ trả ông bà lên bốn vạn đồng, nhưng, trước thì ông nghe bà không nghe, sau cả hai ông bà đều từ chối. Bà bảo rằng ông bà không thể đang tâm cầm món tiền lãi mà để thợ nhà thiếu việc, bớt bát.

Tuy bà Lê Thị Thảo Minh đi lâu rồi nhưng tiếng cười của bà vẫn cứ khankhách ở dưới giàn lý, ở ngoài vườn hoa, ở trên bàn giấy, phòng khách, ở xưởng máy, ở phòng ngủ trên gác, ở sân thượng chót vót, ở cả chỗ xay thóc để nuôi lợn và nhà bếp. Đúng! Tiếng cười giòn giã của bà Lê Thị Thảo Minh vẫn lạnh lạnh khắp khu xưởng dệt, xưởng nhuộm như hôm cưới bà xong, bà thết cỗ toàn thể người ăn kẻ làm trong nhà của bà rồi bà đi chơi một tháng trăng mật với chồng vậy.

Bà Lê Thị Thảo Minh năm nay hai mươi chín tuổi. Xưởng dệt này trước kia là của Lê Thị Thảo, Lê Thị Thảo là em út bà. Người em chết đã được hơn một năm. Đúng một năm, giỗ em xong thì bà lấy chồng. Bà lấy người chồng của em gái bà, của Lê Thị Thảo.

- Em ơi! Em chết đi, đất nước thiệt một tinh hoa, xã hội mất một bầu nhiệt huyết, bè bạn khuất một bóng thân yêu, gia đình tan nát cả một nguồn yêu thương hy vọng... em Thảo ơi!

Bà Lê Thị Thảo Minh đã khóc em, nước mắt ròng ròng chảy xuống hòn đất xám mà bà lót mùi soa cầm lên khi đào huyết. Bà nức nở nhìn hòn đất rồi ném trước tiên xuống huyết ra lệnh cho hạ áo quan. Lê Thị Thảo chết mới có hai mươi ba tuổi. Gia đình Lê Thị có ba chị em: hai gái, một trai. Bố làm thừa phái về hưu, nghiện thuốc phiện, sống bằng nghề chạy việc và cho vay lãi. Ba chị em bồ côi mẹ ở với bố cho tới lúc lớn. Rồi bố chết cũng vẫn ở với nhau. Cả ba chị em đều được ăn học, kẻ tốt nghiệp lớp nhất, kẻ thi được vào trường Thành chung. Nhưng chỉ có chị cả Lê Thị Minh là sắc sảo và em út Lê Thị

Thảo là thông minh. Thảo học đến nửa năm thứ hai thì bỏ trường Thành chung về nhà mở thêm một cửa hàng tấm bán với chị cả ở chợ Sắt.

Thời kỳ Mặt trận bình dân vừa nổi, Minh và Thảo liên lạc ngay với anh họ là chủ hiệu may Cần Lao. Trong các cuộc Hải Phòng đi đón Lao công đại sứ Gôđa, chợ Sắt bãi thị ủng hộ chợ Đồng Xuân trên Hà Nội đấu tranh, thì Cần Lao vào ban đại biểu của ngành thợ may, Minh và Thảo vào ban đại biểu của chị em tiểu thương chợ Sắt đi mét tinh, quyên tiền và lấy chữ ký. Ngày Một tháng Năm năm một nghìn chín trăm ba mươi tám trên Hà Nội biểu tình, giới tiểu thương có ý kiến cử chị em Minh, Thảo vào Ban đại biểu lên Hà Nội tham dự, nhưng cả hai đều không nhận, nói xin nhường vinh dự ấy cho những đại biểu có tinh thần, xứng đáng hơn chị em y. Vừa đến khi phong trào lại bị khủng bố, cả Minh, Thảo và ông anh họ chủ hiệu may Cần Lao liền đề nghị ngay với mấy anh chị em đại biểu và hoạt động tích cực thường đến nhà bọn y nên giữ gìn cho bọn y. Rồi trong khi Cần Lao anh nhất định xin rút ra khỏi ban thư ký Ái hữu thợ may và thôi không thổi cơm tháng cho Chấn và một chính trị phạm nữa đại diện cho tờ báo của Mặt trận dân chủ ở trên Hà Nội về ăn, thì Minh chị và Thảo em cũng nhất định cắt đứt liên lạc, không dây dính gì với ai nữa, dọn hàng về chợ Kiến An đã sẵn có nhà và cửa hàng tấm. Hôm hai chị em Minh, Thảo chào bà con chợ Sắt về tỉnh nhà Kiến An, Minh chị đã trề cái mồm, nhăn cái mặt, lắc lắc cái đầu:

- Các ông chính trị phạm hoạt động công khai là chúa hay mắc cái bệnh tếu của tiểu tư sản. Các ông chủ trương hay làm việc gì cũng lộ lực lượng để rồi bị khủng bố. May mà mình chỉ có một lần lên cái nhà báo, chuyện tào lao mấy câu để thử trình độ văn hóa, chính trị của các ông ấy, rồi mua ủng hộ cho mấy cuốn sách chứ không thì... thật là trẻ con hết!

Minh chị và Thảo em chỉ dọn cửa hàng tấm về phố chợ Kiến An ít lâu, người ta thấy Lê Thị Thảo thôi không bán hàng mà tậu đất, làm nhà, mở xưởng ở con đường Cầu Niệm. Rồi máy móc ở bên Pháp chở sang, rồi khánh

thành Tissage Lê Thị Thảo. Rồi Lê Thị Thảo đẻ. Đẻ một con gái như... Tây. Vì nó thật là con Tây. Nhưng Lê Thị Thảo lại không khai tên bố cho con mà chỉ cười phớt khi có người hỏi. Người ta bảo đấy là con lão chánh sứ già Kiến An, hồi còn mồ ma thừa Minh, và lão chánh sứ còn làm ở Quảng Yên, thừa Minh vẫn dắt khách kiểm lễ cho lão sứ ấy. Tất cả dinh cơ và xưởng dệt là tiền của lão sứ và các món bổng mà Minh cùng Thảo kiếm được. Lão sứ về Pháp được ít lâu thì chết. Trước khi chết, lão đã nhờ người mua số máy dệt gửi sang cho vợ cho con. Cáo phó của lão đăng trên một tờ báo ở Pháp và trên tờ báo Thời sự Hải Phòng của Đờvanhxy tuần trước, thì tuần sau Lê Thị Thảo cưới chồng.

Thấy nói chồng của Lê Thị Thảo vừa là một nhà trí thức, một kỹ nghệ gia và một cựu chính trị phạm. Y đỗ bằng Điplôm, bị bắt ở Kiến An vì dính líu vào một vụ phát truyền đơn, năm một nghìn chín trăm hai mươi chín kết án mười năm cấm cố đầy đi Côn Đảo. Năm một nghìn chín trăm ba mươi sáu y được tha về chuyển đầu tiên. Trong tù, y chỉ toàn ốm, kêu đau tim nặng, cuộc đấu tranh nào anh em chung quanh cũng phải đẩy y như đẩy xe bò đá lên dốc và phải xốc y như một cái xác tải. Về nhà được vài tháng, nào tiêm thuốc tây, uống thuốc bắc, nào đi nằm bệnh viện riêng của đốc tờ Tây trên Hà Nội, đoạn y đi làm ngay. Y chung với một người làm đại lý cho nhà Máy tơ Hải Phòng rồi gọi cổ phần mở xưởng dệt. Chủ hiệu may Cần Lao anh làm mối Đào Xuân Hồng nhà trí thức, kỹ nghệ và cựu chính trị phạm, bạn hiểu biết y nhất kia cho Lê Thị Thảo, cô em vừa có văn hóa, có tâm hồn, có tư tưởng nọ.

Lê Thị Thảo lấy Đào Xuân Hồng được ba tháng thì chết. Lê Thị Thảo ho lao. Cưới chồng xong Lê Thị Thảo càng đẹp. Dạo phố Hải Phòng, ngồi trên xe nhà - vẫn cái xe nhà gọng mạ kền, sơn giả đồi mồi mà bà chủ Lê Thị Minh thường ngồi đi phố hiện nay - Lê Thị Thảo tựa lưng vào cái đệm bọc vải châu hoa đào, mặc bộ quần áo lụa Quảng Nam, tóc búi buông lơ, cổ đeo chuỗi hạt ngọc, dạo phố Hải Phòng, đã làm nhiều tay nhà buôn, tay làm ở Đốc lý, ở tòa án, kẻ có vợ, kẻ góa vợ hay chưa có vợ, đều tiếc rẻ mình chậm

chân quá và không chịu khó tìm mỗi lá tốt!

Lê Thị Minh cưới Đào Xuân Hồng cũng không ở Hải Phòng mà lại lên Hà Nội. Đám cưới đi, đàn ông hai họ lại đóng khung toàn thể lễ phục sì mốt kinh, còn đàn bà hai họ toàn đồ hàng cấm châu, nhung, len, dạ, xa tanh, gấm. Ăn ở ôten Con gà vàng. Trong bữa tiệc có đến sáu người đọc chúc từ, và khi đôi lứa uyên ương đứng lên đáp từ, ban khánh tiết cũng lại thả một đôi bồ câu trắng cho bay ra ngoài trời bảo rằng "cấm" như nghi lễ văn minh phương Tây... Cả đứa con gái Tây của Lê Thị Thảo cũng bế đi dự tiệc cưới. Người cha hai lần "ghê" của đứa bé đón nó từ trong tay người vợ mới, bỗng cao nó lên, hôn đi hôn lại.

*

Nếu như chị em bà chủ xưởng dệt Lê Thị Thảo Minh đã vui mừng vì năm xưa chỉ có một lần đến cái nhà báo công khai kia, chuyện tào lao mấy câu để thử trình độ văn hóa chính trị của mấy cựu chính trị phạm hoạt động "chúa là mắc cái bệnh tếu của tiểu tư sản", và chỉ đã mua giúp cho mấy cuốn sách loàng nhoàng, thì cái nhà chị Xim góa chồng, người bé nhỏ, gầy yếu, buồn rầu mà chị em xưởng thêu rua gọi là chị Bé hay chị Hiền ấy, cũng rất mừng vì cũng có một lần chị gặp hai bà nhưng cả hai bà đều không nhớ ra chị. Quý nhất là bà chủ Lê Thị Minh, cho đến nay cũng chỉ biết chị là con cu li nhà Máy tơ bị đuổi vì nhà máy giãn thợ, chị ốm yếu, chậm chạp, con thơ con mọn, bà thương tình cảnh nên cho vào làm ở xưởng bà. Còn một lẽ nữa là bà muốn tỏ ra vợ chồng bà đều là những đầu óc "xã hội", được nhà cầm quyền vì nể, khác hẳn với những loại chủ tẹt nhẹp xoàng xĩnh.

... Giữa cái không khí của xưởng làm việc tuy cửa mở đằng trước, cửa mở đằng sau và có một hàng hiên rộng bắc giàn hoa lý nhưng vẫn ẩm ướt mờ tối, và lúc nào cũng như có những tiếng nói liên liên nếu không lại là những tiếng cười khanh khách của bà chủ Lê Thị Thảo Minh, Xim càng thấy trong đầu buốt nhức. Không phải chỉ vì hôm nay là chiều thứ bảy và là chiều thứ bảy

cuối tháng mà không một chị em nào không đương như có lửa đốt trong ruột trong gan vì hết tiền, hết gạo và công nợ. Cũng không phải chỉ vì cái im lặng của một cảnh làm việc đến暮 cả người, rồi rã hết gân cốt, mà còn vì nhiều sự nung nấu khác nên cái chị Xim bé nhỏ, xanh xao và ít nói kia đã thấy tâm trí như thế.

Chỉ còn ba ngày nữa là Một tháng Năm. Một tháng Năm năm ngoái, Hải Phòng không có mét tinh biểu tình công khai rung chuyển như ngày Một tháng Năm năm 1938 ở Hà Nội. Nhưng chỉ một tháng sau thì các nhà máy lại nổ đấu tranh. Trước tiên, nhà Máy tơ của Xim lại đình công. Rồi đến bến tàu to Sáu Kho. Rồi đến Sở dệt thảm Hàng Kênh của Đờvanhxy, nay là xưởng dệt đồ len mà Xim cùng chị em đương nhận thuê rửa các áo để gửi gấp sang Tây. Không những công nhân chỉ đình công mà còn mét tinh ngay trước tòa Đốc lý. Không những chỉ có công nhân Máy tơ là đông nhất và lại đình công nhiều ngày nhất, mà cả công nhân bến tàu Sáu Kho và ba sở kia cũng mét tinh. Sau cuộc mét tinh cả công nhân năm sở kéo nhau đi tuần hành thị oai, hô khẩu hiệu cùng đường. Hàng phố, người đi làm về, học trò, anh em kéo xe cũng giơ nắm tay hô theo, đón cuộc tuần hành diễu qua. Đến khi cuộc tuần hành bị đội xếp, mật thám đem cả cam nhông và thúc cả lính lê dương đàn áp, đánh người mình, định bắt người mình, thì tất cả công nhân và quần chúng đường phố lại còn xông vào chống khủng bố giữ lấy người, càng vững hàng ngũ, tràn đến Sở thanh tra lao động đòi phải can thiệp với bọn chủ nhà máy, chủ hãng phải tăng lương và thi hành nghiêm chỉnh các luật lệ lao động.

Tháng sáu và tháng bảy 1939.

Phải! Mới ngày tháng sáu và tháng bảy năm ngoái thôi. Ở những sở đình công, không công nhân sở nào không trải qua nhiều thử thách. Lúc thì bị đe dọa, lúc thì nghe phỉnh phờ, lúc thì bị gọi hăm lên Sở mật thám tra hỏi giam giữ. Có cuộc phải sang ngày thứ hai thứ ba. Nhà Máy tơ của Xim phải sang đến ngày thứ sáu mới thắng lợi. Sau cuộc đình công của năm sở và cuộc tuần

hành thị oai cuốn theo cả quần chúng đường phố, nhiều nhà máy, xưởng thợ khác cũng rục rịch đình công, bãi công. Báo Đời nay ra tiếp ngay báo Tin tức của Mặt trận dân chủ vừa bị cấm, và các sách mác xít trên Hà Nội tới tập chuyển xuống. Các báo Dân chúng, báo Mới trong Sài Gòn gửi ra, cứ tăng mỗi kỳ hàng trăm mà bán không kịp.

Chính ngày mười bốn tháng bảy năm ngoái và giữa cao trào đấu tranh Xim đã được kết nạp vào Đảng. Rồi đến tháng chín phát xít Đức gây chiến tranh. Lại khủng bố và khủng bố càng gay gắt.

Tin tức ở Sở mật thám và trong đề lao đưa ra cho biết nhiều anh chị em lại bị tra tấn rất dã man. Toàn những tên thanh tra mật thám chuyển lên làm phó cấm chính trị, và phó cấm thành chánh cấm, đã phá hoại và khủng bố cách mạng từ năm 1929-1930-1931, hởi cung và đánh.

Mặt Xim lại sa sầm. Mũi kim khâu vừa đâm xuống vải, đâm luôn vào ngón trỏ bàn tay trái của Xim đón kim dưới mặt khăn. Chị em ngồi cạnh thấy Xim vậy cũng không lạ lắm. Chính họ cũng thường bị xây xẩm mặt mày như thế những lúc cả ngày đã phải làm quá sức mà vẫn phải cố ngồi mãi về chiều. Còn Xim gục mặt xuống đầu gối khi ngẩng lên vẫn thấy choáng váng, bao nhiêu hình ảnh cứ quay cuồng trước mặt.

Xim thấy mẩn mẩn cả miệng. Chỗ đầu ngón tay trỏ để đón mũi kim ở dưới mặt khăn vốn đã bị đâm nát và luôn luôn rớm máu giờ lại thêm một mũi ngập sâu quá nên máu tứa hẳn ra. Xim nuốt, thấy rõ từng giọt. Vừa phần không tiện ra ngoài nhổ, vừa phần nghĩ đến mình đã còm cõi, ăn uống lại không có gì, Xim càng tiếc, nên cố nún nún chỗ máu chảy cho thật kiệt.

... Một tháng Năm! Chỉ còn có ba ngày nữa! Chủ trương không có những cuộc mít tinh to và công khai trong lúc này là đúng. Nhưng để kỷ niệm ngày quốc tế vô sản đấu tranh ấy, Hải Phòng của Xim sẽ phải làm gì và Xim sẽ được phân công làm gì đây? Hay tổ chức định lùi ngày để làm một cuộc kỷ

niệm đặc biệt nên đến hôm nay ta vẫn chưa được phổ biến gì cả?!

Tưởng đến ngày kỷ niệm sắp tới với các cuộc đấu tranh sẽ nổ ra và những việc mình sẽ được cắt cử, cùng các anh chị em, đồng chí chiến đấu, Xim lại càng thấm thía vì đời sống hiện nay của Xim. Từ một cái bé theo mẹ đi làm đứng phụ máy với mẹ ba bốn năm, Xim thành một thợ lành nghề, rồi khi mẹ nghỉ nhà, Xim đã đứng trông hai máy của mẹ hơn tám năm. Vậy mà Xim bị đuổi, bị thất nghiệp, phải xin vào làm ở cái xưởng thuê rùa, sống những cảnh làm ăn khốn khổ khốn nạn, bóc lột tàn tệ thế này đây! Và rồi đây cứ phải bám lấy cái xưởng này thì đời Xim sẽ ra sao?

Tiếng chuông điện cho thợ nghỉ tầm ran ran trên xưởng máy. Dưới xưởng thuê rùa, người làm còn phải ở lại thêm mười lăm phút để thu xếp đồ lễ và giao hàng cho người chị họ bà chủ làm cai xưởng rồi mới được ra về.

Trời về chiều rắng càng đỏ. Đường nhựa loáng lên như có lửa. Xim đi cùng đường với chị bạn khâu đầm đứng tuổi và cô học sinh người đen, béo đầy mà Xim đương chú ý. Trong đám chị em về đông, cô thợ thuê ít tuổi nhất ấy lại kể những tin tức trên báo về tình hình chiến tranh, về những thông báo của chính phủ bên Pháp, ở Đông Dương, vừa nhắc lại những câu nói của bà chủ xưởng, và gọi đến cảnh cuối tháng cùng quần của thợ với một giọng mai mỉa rất ý nhị, thấm thía. Thấy Xim chăm chăm nghe mình nói, và có nhiều người ồn ồn lộ sự bức giận xót xa, cả người con gái ấy và người khâu đầm đứng tuổi càng long lanh đôi mắt nhìn Xim, nhìn mấy bà mấy cô đi bên như để hỏi:

- Chúng ta bị lừa dối, bóc lột như thế đành chịu mãi sao?

- Phải! Chúng ta phải bảo nhau làm gì để không những chúng ta không phải chịu những cái đó mà còn làm cho đời sống chúng ta đổi khác đi chứ?

Tâm trí Xim lại nao nức hẳn lên. Xim cũng long lanh mắt nhìn mọi người

để hỏi thăm thêm câu trên đây. Đến đầu đường Xim sẽ sàng chào mọi người, hẹn ngày kia lại rủ nhau đi tầm, rồi Xim rẽ về xóm nhà. Xim còn đương khấp khởi suy nghĩ và tính đến việc công tác gặp hai người bạn nợ mà Xim càng thấy có thể phát triển gây thêm cơ sở cho phong trào, thì đến gốc găng vào xóm Xim chợt thấy bà mẹ lồm khồm cắp cái rổ đi lại phía mình. Xim bước nhanh lên gọi:

- U ơi! U đi giả lạc đấy à?

Nhưng thấy mẹ mang rổ không, Xim ngạc nhiên:

- Ở nhà u thối cơm rồi?

Bà cụ Xim gật đầu:

- Thối cơm nấu nước cả rồi! Nhưng hôm nay trong xóm chả có ai rao gọi mua mớ tôm mớ tép hay giỏ cua gì cả! U đón mãi, đến mớ mùng tơi rau đay để nấu bát canh suông cũng không thấy nổi! Giờ u ra chợ Cột Đèn xem có gì không. Thịt cá đắt không được ăn, thì cũng phải mua lấy mớ tép hay cá duội khô về rim với nước mắm mà ăn chứ chả nhẽ ăn nhạt?

Hai mẹ con đi chậm chậm. Chợt Xim thấy một cái xe đạp xộc xệch và một người vẽ mặt rất gian nhưng cố ý làm ra vẻ ngớ ngẩn của một kẻ đi chơi loăng quăng cứ lượn đi lượn lại ở đầu xóm trong. Xim vẫn nhìn thẳng, khẽ gọi mẹ:

- U này!...

"U này! Mấy hôm nay u có thấy trong xóm ngoài ngõ có ai dò hỏi gì không? Những thằng bé xú doóc, những thằng chỉ điểm người trong xóm có vẽ gì khác không? Con khi đi khi về có bị ai theo dõi không? Cả u nữa, khi đi khi về hay khi ở nhà, u có để ý đến những người lạ mặt và cả mấy người hàng xóm không tốt ở chung quanh, xem họ có những cử chỉ hay những cái gì

đáng nghi ngại không?"

Xim định hỏi mẹ những câu này, nhưng nghĩ lại nếu có những việc như thế, không cần phải đợi Xim hỏi, bà mẹ cũng báo tin cho Xim ngay, và còn căn dặn nhắc nhở thêm Xim phải giữ gìn hơn nữa.

Đến cái chợ họp ở ngã tư gọi là chợ Cột Đèn, hai mẹ con thấy một đám đông to tiếng như mỗ bò, quây vòng trong vòng ngoài một hàng không hiểu là hàng gì. Xim phải lách mãi mới nhìn vào được. Thì ra một bà trong làng có mớ hơn chục con cá diếc to còn ngáp và lưng rổ tôm càng cứ giẫy tanh tách. Còn người mua không những chỉ đàn bà mà có cả đàn ông và những con gái toàn là những tiểu thư, công tử, những bà chủ ông chủ đâu như ở Thượng Hải, Hồng Kông mới sang ấy. Hàng chục bàn tay, cánh tay cứ sấn sổ đề lên nhau để giữ lấy cặp rổ. Bà hàng giọng nói đã thất thanh, nhiều lúc lại kêu u ú như bị bóp cổ, vì không biết bao nhiêu người vớt cả đầu, bẻ cả tay mà dúm tiền cướp lấy mớ tôm cá. Xim lắc đầu, bảo mẹ đành vào tít trong kia xem sao. Các hàng trong đây cũng không còn một miếng thịt hay con cá nào nữa. Gà, vịt thì đắt như vàng. Hai mẹ con lại mua bốn mớ rau muống, một xu vừa quả vừa lá me để về luộc đánh dấm ăn cơm.

Đến cái cột đèn sơn hắc ín ở đầu đường, Xim đưa rổ

cho mẹ:

- U về cứ ăn cơm trước. Con lên trên phố có người chị em người ta cho giật lửa một đồng bạc để mai đi chợ.

Thoạt nghe bà cụ Xim chờ người ra. Bà vừa ngạc nhiên vừa giận: "Đi đâu mà vội thế? Hẵng về ăn cơm nào! Đã đi làm cả ngày, giờ mới được miếng cơm chín". Xim biết ý mẹ, tươi cười:

- Người ta hẹn con bảy giờ phải lên mà lấy tiền. Chồng người ta máu mê

cờ bạc, người ta không dám giữ tiền lại cho mình!

Hiếu rằng đây lại là một công việc gấp, hệ trọng, nên Xim phải nói dối cả mẹ, bà cụ Xim lại phải bảo con:

- Thì cô đi... Cô giật được tiền nhớ mua cho tôi một lọ thuốc đau mắt ở hiệu Phúc Sinh đường, nếu đấy không có thì thôi, đừng mua thứ khác đấy!

Xim biết mẹ lại dặn ý mình phải xem xét cẩn thận khi lên trên ấy, kéo ở đây tuy có nhiều người quen nhưng lại có nhiều mật thám, nhất là dạo này chúng nó đương khám nhà, vây bắt người luôn luôn. Xim đi được một quãng, quay lại ra về trông mẹ mua hàng nhưng thực ra để xem có gì đáng nghi ngại rồi mới rảo bước. Xim đến một nhà chị em cơ sở trong nhà Máy tơ. Xim lấy tin tức tình hình cuộc vận động những anh chị em kém tinh thần, tình hình bọn người nhà cai, xếp và bọn chỉ điểm để báo cáo lên thành ủy. Sau đấy Xim đến cơ quan liên lạc để nhận những chỉ thị mới, những tài liệu mới. Xim đã đói, cứ phải uống mãi nước chè tươi nên càng cồn cào, váng vất. Nhưng khi Xim đến một nhà quen, vờ hỏi thuốc đau mắt cho mẹ để điều tra thêm về hai người bạn gái ở xưởng thêu của Xim kia, Xim vẫn cứ phải uống thêm hai chén nước nữa mà là nước vối ủ với cây nhân trần đắng như thuốc lá hậu sản.

Khi Xim trở về đã chín giờ. Đường phố vẫn tấp nập. Rạp Lạc Mông Đài lại diễn vở cải lương Hận tình trong lửa đạn. Vẫn những quảng cáo trước. Ba cỗ súng đại bác đan bằng nửa phất giấy dầu đen, dựng trên ba cái xe bò có ba ổ chiến lũy cũng đan bằng nửa phất giấy dầu nham nhở, nhưng dây thép gai là dây thép thật. Ở giữa ba ổ chiến lũy thép ấy, trương một tấm biển lớn vẽ cảnh một cô đầm đeo dấu hiệu hồng thập tự, mặc một thứ quần áo như thời La Mã, ôm trong lòng một người lính ta đội mũ chào mào lệch, đeo súng lục trễ bên hông, một dòng máu rỉ từ trán xuống đầm ngực, miệng he hé có một dòng chữ tia ra: "Em ơi! Giữa chốn sa trường hy sinh cho nhân loại, tình hận đôi ta bất diệt ngàn thu...".

Tuy cửa rạp cũng lắp đèn phòng thủ nhưng chỉ mờ mờ tối ở những xó hè, những gốc cây gần đấy, còn trong rạp vẫn sáng trưng. Cả những hàng phở, hàng cháo, hàng giải khát, cắt tóc, thợ may, thuốc lậu, chụp ảnh ở hai bên rạp cũng để đèn như thế. Hàng nào không có biển to thì cũng có những tranh vẽ, tranh in những cảnh "sa trường ly hận và cao quý" như kiểu quảng cáo của rạp hát. Cạnh một gốc bàng to, xế rạp hát, mùi nước dùng hồ tiêu và hành hoa của hàng phở xe lừng lên, người ăn còn đông hơn trong các hàng cao lâu.

Xim ngồi xuống hàng cháo cua của một bà cũng chuyên bán cho các khách ăn ít tiền, đặc biệt là khách đàn bà. Xim gọi mức một bát hai xu. Cháo nóng ngon mà rẻ, Xim ăn thấy tỉnh hẳn người. Xim tưởng còn hơn cả bát chè có tám vị thuốc bắc gọi là chè bát bảo hay chè hạt sen long nhãn lòng đỏ trứng gà những hai hào một bát trên cao lâu Đào Viên, hàng giải khát Dê phía (3), hay hơn cả bát vằn thắn thập cẩm nào gan, tim, xá xíu, thịt gà, nước dùng nấu với tôm he, nấm hương, chỉ bán buổi trưa và tối khuya của cao lâu Cộng Hòa cũng nổi tiếng trên phố Hàng Cháo. Thấy Xim đội nón lá mỏng che nghiêng mặt và thấy Xim tuy mặc quần láng thâm, áo cánh vải đen, áo dài vải nâu đồng lam nhưng người gọn ghẽ, thon thả, thẳng бой sẫm ở cái sẫm ngay đầu phố trông sang trại lính khố xanh và tên xe ma cô đương đợi khách chơi ra, liền sẵn ngay đến hất hất nón của Xim, cười hỏi:

- "Bò lạc" ở đâu về thế này?

- Gớm! Không chịu đi xem hát rồi vào hàng vào hiệu mà ăn uống!...

Xim không đáp. Thằng бой sẫm thúc cả mũi dép vào đít Xim:

- Có đi khách không? Ăn xong rồi đi nhé? Khách đội Tây mới ở Đông Triều về đấy.

Xim đã giơ bát cho bà hàng định mua ăn bát nữa mà phải vội giả tiền, đứng dậy, lách các người đương chìa bát xuống cho bà hàng mức, để đi ra.

Mồ hôi Xim lấm tẩm cả trán. Có giọt thấm xuống cằm rồi xuống mỏ ác. Xim lại rảo bước. Kim ở cái đồng hồ to bằng cái mâm của hiệu chữa đồng hồ ở ngã tư đã trở chín giờ rưỡi.

- Có đi khách không?
- Khách lái gỗ ở Ba Chẽ, có đi không?
- Khách cai bao thầu ngoài mỏ Vàng Danh sộp lắm!
- Lính mộ sang Tây vừa mới lĩnh tiền công ta (4)ngủ cả đêm đấy!

(3) Gió xuân.

(4) Hợp đồng.

- Này này có đi khách không?

Suốt dọc đường Trại Cau, đường Chợ Con, các hàng ăn uống, cắt tóc, thợ may, thuốc lậu, chụp ảnh, chữa đồng hồ cũng giăng giăng ra. Mấy hàng, dưới nhà bán mì vẫn thẩn, trên chứa bạc của mấy chủ hiệu khách chạy loạn ở Hồng Kông sang vừa mới mở, lại càng sáng đèn, càng ồn ã hơn. Xim đi ở mé đường, chốc chốc lại bị một cái xe chạy lại. Hẳn xồ hẳn càn xe vào mặt Xim mà gọi, mà hỏi. Xim càn không đáp, càn đi miết, chúng càn bám sát, càn thúc, càn hỏi.

"Hay đây là những thằng sú doóc, thằng chỉ điểm". Xim tự nhủ, càn phải để ý, càn cố nhận ra những tên kéo xe lưu manh nọ. Thấy chúng nó khi không theo Xim nữa thì chạy đến một cổng nhà sầm hay đến một gốc cây đương có người chờ, Xim mới yên tâm. Xim lại về lối chợ Cột Đèn. Chợt Xim bỏ nón, sừng sốt nhìn.

Có một đám còn đông hơn cả đám ban nãy tranh cướp nhau mua mớ tôm cá của bà trong làng nhưng không ồn ã quá. Xim ngó xem, thì ra người ta đương xem bói và xem số. Bói là một cô thầy mù, trạc chỉ độ hai mươi ba hai mươi bốn tuổi. Khách của cô toàn những trai gái, có hai người lính chào mào bói về đường công danh tài lợi và lương duyên. Còn thầy xem số xem tướng vẫn là cái lão bố thẳng Ba lé cùng ở xóm Cấm với Xim trước kia. Lão ta ban ngày ngồi ở gần cầu Carông, râu như râu chuột nhấp nha nhấp nháy, môi mép lúc nào cũng bám những sợi rau, sợi nộm, vụn bánh rán kẹo lạc và sặc hơi rượu. Thằng Ba lé dạo này bỏ hẳn lão, đưa con vợ lẽ lên thuê nhà trên phố. Sau mấy món chỉ điểm được thưởng hàng trăm bạc, và đưa hàng lậu cho vợ làm ngoài Sáu Kho nghe đâu cũng kiếm được bạc trăm. Trong khi thằng con kiếm chác được thì thằng bố cũng đông khách. Khách của lão râu chuột và râu rượu này vẫn là những người con gái nhà quê bỏ nhà đi ở con sen con nhài, những người con trai phụ bếp, kéo xe nhà, gánh nước, họ xin được những quẻ thẻ ở điện đức Thượng Ngàn Vườn hoa Chéo về gia sự và lương duyên.

Xim vừa qua khỏi đám đông tụ họp với các thứ hàng quán la liệt dưới cái cột đèn bằng sắt kia, bao nhiêu kỷ niệm bao nhiêu ý nghĩ về phong trào năm trước lại gợi ra.

Cái ngã tư gọi là ngã tư chợ Cột Đèn này có bốn con đường đổ đến. Ở con đường từ sông Lấp qua đường Cát Cụt, sáng chiều đi về có thợ của nhà máy Carông, nhà máy Comben, và phu phen của các lán củi, lán gạch, ngói, vôi, gỗ, lán than của các thuyền bè, sà lan. Ở con đường từ An Dương ngược lên, tuy thợ thuyền phu phen đi về không đông bằng, nhưng lại nhiều người buôn bán gồng gánh, nhiều xe ngựa, xe kéo, tải rau quả, gà vịt tôm cá, gạo đồ bên tỉnh Kiến An sang. Con đường từ các xóm các làng Dư Hàng, Quán Nải quặt ra đây thì không lúc nào không ầm ĩ túi bụi vì xe bò, xe ba gác, xe đạp và cả người họp chợ. Còn con đường từ trại lính khố xanh lao xuống, cả ngày ầm ầm bụi mù vì những cam nông, ô tô ca, vì các chuyến xe lửa, ô tô ray chạy

thâu đêm, vì các xưởng sửa chữa ô tô, xưởng cửa, thợ mộc, làm khay áo, đúc rền cũng làm cả đêm cả ngày.

Những ngày kỷ niệm quốc tế và những cuộc đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ hay chống thuế, ở ngã tư chợ Cột Đèn này thường nổ ra những cuộc mét tinh mà bọn mật thám cảnh sát muốn canh gác, muốn ngăn ngừa, muốn phá thế nào cũng không được. Chúng đón chặn buổi tối thì tổ chức đấu tranh trước buổi chiều. Tổ chức đấu tranh buổi chiều thì rục rịch ra về buổi trưa thấy động phải hoãn lại. Định buổi trưa thì làm nhoáng cái tầm thợ về đã xong. Các ngã tư suốt ngày người đi lại từ các ngõ xóm các làng đổ ra, từ các phố các nhà máy đổ về, hết tầm sở này đến sở khác, xe cộ rầm rập, hàng quán đông nghịt, không thể nào nằm được giờ giấc và không thể nào theo dõi được hết ấy, - cái địa điểm ấy lại còn được bố trí canh gác với bao nhiêu anh chị em có kinh nghiệm cùng với các thanh niên tích cực nhất huy động đi đấu tranh, nên nó luôn luôn được chọn và được nhắc đến trong nhiều câu chuyện say sưa thích thú nhất. Anh em thường ví các cuộc mét tinh ở ngã tư chợ Cột Đèn diễn ra như những trận đánh mà đế quốc là một cái lưng bị thọt, tránh được chỗ này thì chỗ kia bị thọt bị đâm, đón phía chính thì các phía khác bị đâm bị thọt... Còn người đánh thì biến hóa trăm mắt, trăm chân, trăm tay, vừa trẻ vừa khỏe, gan dạ, quyết liệt.

Ngày Mặt trận bình dân Tây Ban Nha bị bọn đế quốc hòa nhau lại vây đánh, Đảng Cộng sản Tây Ban Nha lên tiếng kêu gọi nhân dân toàn thế giới ủng hộ, Xim và một anh công nhân bên Xi măng đã được chọn lên diễn thuyết ủng hộ cách mạng Tây Ban Nha, còn địa điểm mét tinh thì chọn ở ngã tư chợ Cột Đèn. Bài diễn văn do tổ chức soạn đưa cho Xim, Xim đã nhẩm, học thuộc. Buổi trưa, buổi chiều Xim ra mãi cánh đồng giả vờ hái rau má để tập nói. Đùng cái có quyết định một chị khác thay Xim và đến cả việc đi dự cuộc đấu tranh Xim cũng không được đi. Hàng tháng, hàng hai tháng sau đó, Xim vẫn tưởng như không còn thể lấy lại tinh thần được nữa. Rồi đến lúc Xim có công việc cần phải lên nhà báo, Xim cũng không được lên, mà chỉ

được hẹn lần này ở chỗ này, lần khác ở chỗ khác.

- "Vì thế ta mới được rút vào bí mật và còn được ở lại

Hải Phòng!"

Xim quay lại trông cái cột đèn lịch sử và ngã tư nhộn nhịp mù bụi, Xim tự nhủ và càng thấy tâm trí rưng rưng. Không những Xim chỉ trông lại khu chợ Cột Đèn mà còn phải trông ra cả mấy con đường, mấy dãy phố ở phía ấy nữa. Đây kia, ở đầu đường Cát Cụt, gian nhà hai tầng mé tay trái đàng sông Lấp đi vào là nhà báo Tin tức chi nhánh phát hành ở Hải Phòng. Tấm biển sơn nền đỏ chữ xanh vẫn như còn roi rói lấp lánh trước lan can của tầng gác. Lại một tấm biển khác sơn nền đỏ chữ xanh cũng vẫn còn roi rói lấp lánh trước lan can của tầng gác ở phố đường Cát Dài đây kia: biển chi nhánh nhà báo Đời nay. Đời nay ra tiếp ngay Tin tức cũng như Tin tức ra tiếp ngay Thời thế sau khi bị cấm, bị rút giấy phép. Đời nay, tờ báo công khai cuối cùng của phong trào. Cả đồng chí thường trực chi nhánh và hai đồng chí ở tòa báo trên Hà Nội có đạo đã xuống nhà Xim mà Xim được mẹ cho nghe chuyện hai anh hoạt động từ hồi kỳ Ba mươi - Ba mươi một, đều bị Sở mật thám bắt và tòa án xử tù cả rồi!

Còn ở bên kia đường trước chợ Cột Đèn, trong cái ngõ cạnh đường xe lửa có một lán xê, bãi gỗ chung quanh trồng chuối, cuối lán dựng tạm hai gian nhà mái lá gồ. Chính ở đây Xim cùng hai anh thợ xê và một anh thợ máy bạn Xim đã dự những buổi huấn luyện nghe Chấn và Lương nói về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa phát xít và phân tích tình hình thế giới lúc Mađôrit bị bè lũ phản động thế giới vây đánh. Cũng ở đây, Lương đưa cho Xim bài diễn văn. Lương vẫn ở Hải Phòng nhưng hai tháng nay Xim chưa được gặp, và cũng không dám hỏi Lương đi đâu, làm gì! Còn Chấn... Kia Xim lại nghĩ đến Chấn rồi! Kia sao Xim lại phải nghĩ đến Chấn một cách xao xuyến, hồi hộp đến thế?!

Lương và Chấn cùng giác ngộ cho Xim, Lương lại là người chuyên huấn luyện cho Xim từ lý luận đến công tác công vận, công tác bí mật. Còn Chấn giới thiệu Xim với tổ chức. Nhưng thay mặt Đảng kết nạp Xim và đương phụ trách Xim lại là một đồng chí khác: đồng chí Tô với cái bí danh xoàng xĩnh là thằng Ba gày kia. Như vậy sao khi Xim nghĩ đến Chấn, người hiện nay gần như không còn liên lạc công tác với Xim, Xim cứ thấy có một cái gì đặc biệt, rưng rưng trong lòng? Và tuy Xim nhớ rất sâu nhiều điểm về lý luận cách mạng mà Chấn giảng giải, nhưng sao Xim lại cứ nhớ rất kỹ cả từ cái dáng ngồi, cái mắt nhìn, cái miệng cười, cái giọng nói của Chấn? Có tiếng nói thầm và như mắng Xim:

- Như thế là nhà cô đã yêu, đã thương người ta chứ còn gì nữa! Nhà cô đã yêu đã thương người ta nhưng cứ đợi, cứ đòi, cứ bắt người ta phải đến trước với nhà cô. Và nhà cô đã yêu, đã thương người ta, chăm lo gửi gắm cho người ta nào thuốc men, nào đồ dùng nhưng nhà cô cứ định dối mình, làm ra như không có tình ý gì cả! Thậm chí mấy tháng nay nhiều đêm nhà cô không ngủ được vì không được thư, không được tin của người ta, nhưng nhà cô vẫn cố làm ra vẻ không có cảm tình riêng với một đồng chí nào. Nhà cô không chịu hỏi han liên lạc, nhất là lại không chịu hỏi cả "anh Ba gày" tin tức người ta. Nhà cô tưởng như thế là tinh thần cao, là khôn ngoan à? "Anh Ba gày" đã nhìn thấy tận ruột của nhà cô, biết tổng các ý tình của nhà cô và cả anh Chấn toét nhà cô rồi, ngay khi anh Ba về phụ trách cô, cô Xim ạ!

Xim suýt nữa hét lên và bưng lấy mặt.

Suốt hai dãy phố trên con đường về nhà Xim cũng có nhiều cửa hàng sáng đèn như mấy dãy phố trên. Nhưng khu đây có những nhà thấp đèn măng sông và ồn ã hơn: những nhà hát cô đầu. Suốt hai dãy liền liền hơn sáu chục nhà đều là nhà hát, đương rồ lên tiếng đàn, tiếng phách, tiếng trống, tiếng hát và tiếng cầu véo, cười đùa nhả nhót. Tuy toàn nhà lá, nhưng cũng đủ cả xa lông tàu, xa lông tây và giường lò xo. Mới mười giờ mà ở nhiều giường nhà ngoài

màn đã buông, trong khi ấy đàn phách đã dẹp hết. Ở giữa nhà, chung quanh những khay đèn thuốc phiện, các quan viên nằm vừa hút vừa kể đùa, kể vớ cô đầu mà nghe kể chuyện, nghe lấy Kiều.

Đèn nhà Xim vẫn vắn to, Xim vào nhà thấy mâm cơm đầy lồng bàn để ở giữa bàn, ngoài mâm lại có cái rổ úp nữa. Cái bé của Xim đã ngủ say với cái gái Lê. Mẹ Xim đương cầm đèn đến giường soi soi, lấy quạt phẩy phẩy cho cả hai đứa. Xim mở lồng bàn, gọi mẹ:

- Khổ quá! U lại chờ cơm con.

Bà cụ bưng nồi canh dưa chua nấu với lạc hơi nóng thơm sức, và lấy ở trong chần ra liền cơm ủ rất chặt. Cái bát to úp rổ là bát rau muống chẻ. Bà thức ăn, so bát đĩa xong, bà cụ mới nói:

- Hôm nay nắng quá, bây giờ mới thấy đói. Mẹ mày uống chén nước kia rồi ăn cơm với u.

Bà cụ đơm cơm cho Xim, giọng thấp hẳn xuống:

- Ăn cơm đi rồi u nói chuyện.

Không để Xim hỏi, bà cụ nói tiếp, giọng ghen ghen rất khê:

- Bên nhà anh Lương vừa gửi cái hộp có hai chiếc rau bà để mới ngâm cho anh Chấn đấy. Bên ấy gửi rau và cho biết tin anh Lương đã bị mật thám bắt rồi. Anh bị bắt tối hôm kia. Chúng nó cũng giam anh riêng một xà lim và tra ngay. Người nhà anh không được gửi quà bánh quần áo gì cả... Nhưng thôi, mẹ mày cứ ăn cơm đi!

Bà cụ gấp đậu om vào bát Xim, lom khom ra cửa mở rộng thêm cánh liếp, rồi vào lật chiếc chiếu ở giường mình lấy cái quạt mới, quạt cho con:

- Chan nhiều canh mà ăn với rau chẻ... Mai chủ nhật mẹ mày có phải đi làm không?

Ở giường trong, cái gái Lê lại nghiêng răng ken két, đập chân thành thành vào vách, vào thành giường. Từ hôm nghe người ta nói trên đề lao Hà Giang u nó làm sao ấy, và thằng La anh nó đã để cháy nhà Đờvanhxy lại còn làm đổ vỡ bao nhiêu đồ quý, phải đem con em bé trốn đi, thì cái gái Lê càng như nhớ mẹ, nhớ anh và em bé hơn, đêm ngủ lại hay giãy đạp nói mê như thế. Xim buông bát đĩa đến quạt quạt vỗ vỗ và kéo chân kéo tay lại cho cái Lê nằm ngủ yên xong mới gọi mẹ:

- U này! Mai u có lên chợ Sắt, u lại tìm ở các hàng thuốc nam mua lấy hai xu quả lạc tiên về sắc cho cái Lê nó uống u ạ. Mai xướng con lại phải làm cả ngày để kịp chuyển tàu Năm sao sang Tây tuần lễ này.

Quay về chỗ, Xim và nớt miếng cơm, rồi múc canh dưa ăn với rau chẻ, Xim càng cố giữ bình tĩnh:

- Cái hộp rau bà để ấy u để đâu vậy? Còn bên nhà anh Lương đưa tin là ai thế? Ai thế?

Vừa dứt câu, Xim nghẹn hần giọng, ho sặc lên, thấy không thể ăn thêm được nữa.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bảo Đã Đến Chương 4

Càng gần ngày Một tháng Năm, ở các lối ra vào Hải Phòng sự khám xét, theo dõi càng gắt gao. Mật thám, chỉ điểm, sú doóc... đúng là như dòi. Ở các bến ô tô, tàu thủy, ga chính, ga xép, ngã tư, đầu cầu, không một hàng nước, hàng phở, hàng quà bánh nào không có bọn chúng. Những thằng giả làm kéo xe, bán vé xổ số, thợ cạo và những trẻ con bán báo, bán kem, đánh giày mũ làm xú doóc cứ thay phiên nhau chòm chồm những người ở trên xe trên tàu xuống, những người mua vé có các gói, cặp, va ly, đặc biệt là những người hao hao hay có nét gì giống những người đang bị truy nã ghi trong tập ảnh của Sở mật thám mà bọn chúng đã phải xem phải nhớ nhân dạng của họ cho thật thuộc.

Nhưng có một người cũng đương bị truy nã mà chúng rất coi thường, chẳng thèm nhòm ngó đến ảnh, và cũng chẳng cần chú ý tìm kiếm. Vả lại, cho dầu chúng có ngay người ấy ở trước mặt, một tay chúng giở hảnh ảnh người ấy ra so, thì chúng cũng vẫn không thể nhận ra được. Mà chính ngay người ấy, đã nhiều lần nhìn mặt mình trong bóng nước hồ nước ao, trong mặt kính, mặt gương - những mặt kính mặt gương trong sáng nhất - thì cả người ấy đã buồn tui vô cùng, nghĩ rằng:

- Mình không phải là mình nữa rồi! Mình không còn là người nữa rồi!

Người ấy càng thấy như mình đã chết mà sống lại. Hơn nữa, thấy mình gần như là một hồn ma, và là một hồn ma dám đi giữa cả ban ngày. Người ấy thấy cả dong nhan dáng vóc của mình chỉ là ở một xác nào đấy, nhờ vong hồn xác ấy không ăn cháo lú nên mới nhớ, mới chịu nhận xác ấy là của mình

mà lại nhập vào.

Người ấy là mẹ La.

Cái tin mẹ La chết kể cũng đúng thôi. Thế là ba tháng rồi, mẹ không có thư có tin gì cả. Trước kia, không những hàng tháng mẹ có một thư viết bằng giấy đề lao, đóng dấu đề lao gửi về cho các con, mà còn gửi nhiều thư riêng nữa. Thư về chỗ Dậu; thư về chỗ cụ Vy; thư về chỗ bà cụ Xim hay về chỗ mẹ Nghĩa rằng, bà Cam, chị Gái là những người cùng xóm Cấm của mẹ. Có những thư mẹ dán những hai tem, đề rõ tên và chỗ ở của nhà người quen của mẹ. Ấy là chưa kể những thư mẹ gửi các người về xuôi, họ bỏ thùng dây thép hay đưa tay cho mấy chỗ thân thiết nhất kia. Nhưng còn một cái đúng nữa là có cả người đã kể chuyện chính họ gặp mẹ La ốm ở dọc đường, họ đã thuốc thang cơm cháo cho mẹ nhưng mẹ bị liệt nặng, chỉ còn chờ chết.

Mẹ La trốn được hai ngày, lần được đường tắt về xuôi, lại càng sốt. Giữa trưa hôm thứ ba mẹ La vào một cái lán của thợ sơn tràng người dưới xuôi xin nước uống. Uống hết bát ô tô nước nóng, mẹ La ngất đi. Không biết họ đã đổ những thuốc gì cho mẹ La, và mẹ La không biết mình đã mê man mất mấy ngày. Chỉ nhớ lúc tỉnh lại, mẹ thấy mình không mặc bộ quần áo Thổ nữa mà bao nhiêu quần áo mới, quần áo lạnh của mẹ bọc cất trong bị mẹ mặc gần hết. Tuy đã hồi hồi, mẹ vẫn không còn đủ sức cất nổi đầu. Nhưng khi mẹ vừa húp được lưng bát cháo, vịn sàn vịn liếp đi được, mẹ liền đến chỗ thợ đương ngả gổ, khóc nói cảm ơn và xin phép "các cụ các ông các bác để cháu đi".

Mẹ La bảo mẹ đi tìm chồng. Chồng mẹ ở nhà quê thua bạc, bán cả vườn, cả nhà, bỏ làng trốn đi. Nghe đâu "bố nó" theo các ông lái trâu lên Hà Giang. Mẹ lên theo, lại được tin "bố nó" vừa về Tuyên Quang. Ở nhà, ông bố chồng đương ốm nặng chỉ chờ con giai về để nhắm mắt... Cả lán thợ sơn tràng nghe mẹ La nói chỉ cười. Họ bảo mẹ đừng nói dối, đừng giấu họ nữa. Họ biết rõ mẹ là tù trốn rồi! Họ sẽ giúp mẹ, tìm người tốt gửi mẹ về. Vậy mẹ cứ ở đây với họ, mẹ thuốc thang ăn uống vài tuần hay hẳn một tháng cho khỏe đã. Mẹ

La sợ quá, sụp ngay xuống lạy họ, rồi khóc kể thật mọi sự tình nông nổi.

Một người thợ đã có tuổi trong bọn nhận ra mẹ La là người cùng tỉnh. Ông khuyên mẹ không nên nôn nóng. May mẹ gặp bọn ông chứ nếu không bị cắt đầu, xẻo tai thì cũng bị bắt giải tổng đoàn rồi. Thế nào mẹ cũng phải ở lại đây. Thuốc men ăn uống là chính, nhưng cần hơn nữa là phải nghe ngóng động tĩnh rồi tìm người thật tốt biết đường biết lối mà đi theo. Về được đến Tuyên Quang hơn trăm cây số đường đất gian nan hiểm nghèo lắm. Rồi về được đến Phú Thọ cũng vẫn chưa phải đã hết gian truân. Chính đoạn đường này mới là cửa tử. Đây là ngã ba sông và ngã tư bốn tỉnh. Phải ở lại nghe ngóng xem xét rồi sẽ nhờ thuyền nhờ bè mà về Hà Nội, không thì vẫn phải đi bộ đi tắt, chứ đăng thẳng bằng tàu hỏa ô tô thế nào cũng lại bị bắt. Đến các lái thuốc phiện lọc lõi nhất và cả các người chuyên làm nghề mang nhựa mang thuốc cũng ngại nhất chặng đường từ Phú Thọ về Hà Nội.

Mẹ La đành phải ở lại cái lán thợ làm gỗ nọ đúng nửa tháng. Hôm mẹ ra đi, bọn thợ còn cho mẹ người năm hào, người ba hào; có người nắm vào tay mẹ hằn tờ giấy bạc một đồng. Ông thợ nhận mẹ La người cùng tỉnh thì đưa mẹ đi. Ông cũng phải về vì được thư thẳng con trưởng của ông sắp bị bắt đi lính sang Tây. Ông phải đem tiền về, một là chuộc con, hai là đốt mồi, đốt miệng bọn hương lý chúng đương nhòm ngó các nhà có người đi làm xa kiếm ăn được còn hơn cả cú nhòm nhà bệnh. Lần này, mẹ La ăn mặc đường hoàng, quần nái thâm, áo dài vải nâu, khăn vuông láng, giả làm người lên trên đây đi đổi thuốc Lào.

Hai người đi toàn đường tắt, luồn rừng và qua những bản những trại sâu lánh, cheo veo nhất. Hàng tuần mới gần đến Tuyên Quang, vào trọ ở một nhà cũng người dưới xuôi lên vỡ bãi ở ven sông Lô, định chờ thuyền chờ bè người quen để xuôi Phú Thọ, thì mẹ La lại sốt. Trận này, mẹ La không ngắt đi nhưng bại hằn cái nửa bên người mọi khi giờ trời vẫn tê liệt. Có ngày mẹ La bỏ cả cháo, chân tay lạnh như đồng ngâm, chỉ nằm mà thở. Ông thợ cùng

tin mẹ La đã chạy thuốc và cho mẹ La ăn uống mất thêm ba ngày nữa. Sáng hôm ông ta gửi gắm mẹ La ở lại nhà trọ để về xuôi, mẹ La lại càng mê man. Mắt mẹ đã có lúc đờ ra. Môi khô nứt. Tay bắt chuồn chuồn...

Nhưng mẹ La lại tỉnh, lại trôi dậy được.

Trong hơn một tháng liệt giường liệt chiếu, mẹ La phải bán hết quần lành áo tốt để lấy thuốc. Còn tiền ăn uống, mẹ La đưa, nói thế nào vợ chồng nhà người vớ bãi cũng không nhận. Mẹ La đi phải chống gậy. Quần áo mẹ mặc tuy sạch sẽ dù sao vẫn là những thứ rách rưới tồi tàn đáng nhẽ mẹ bỏ lại ở đề lao, nhưng vì mẹ tiếc cái hơi hướng nên cố tha đi. Chết đi sống lại mấy lần, người mẹ La chỉ còn da bọc xương, tóc rụng hết, răng lợi vêu vao, nhiều lúc mẹ cũng không dám nhìn mình lâu trong gương. Nhất là cái mặt cái mày. Mắt mẹ ngờ ngạc càng lác hơn; gương mặt mẹ càng vàng bủng; lông mày gần trụi hết; da sùi sùi cóc cáy như da gà già, gà chọi.

Trước kia, khi mẹ La mưu tính cuộc trốn tù, mỗi lần mẹ nghĩ đến phải giả làm kẻ ăn mày ăn xin ở dọc đường, mẹ thấy khổ tâm vô cùng. Nay dù mẹ không muốn thế, nhưng trông cái mặt mũi thân hình cùng với cách ăn mặc đi đứng của mẹ, mọi người vẫn cứ phải cho mẹ là một con mẹ ăn mày. Vì vậy, hễ mẹ La chống gậy lết người đến hàng quán, gốc cây, chân cầu, đầu hè nào, những người khỏe mạnh, lành lặn sạch sẽ đều đứng dậy, phúi phúi quần áo đi ngay chỗ khác. Thậm chí, khi mẹ La đưa tiền mua bát bún, bát bánh đúc riêu, cái bánh đa hay quả chuối, quả dưa, cũng bị người ta xua đuổi. Mẹ phải nói khó mãi người ta mới đơm, mới bán cho.

Cả những phu điểm tuần phiên cũng sợ, cũng tránh, cũng xua đuổi mẹ La. Những cú lít ở các nhà ga, bến tàu, cổng chợ gồm ghêế mẹ hơn cả những quan ôn thần dịch. Những ăn mày, những kẻ khổ sở, neho nhếch, rách rưới khác, còn nhiều kẻ bị chúng đánh hay lấy roi, lấy dùi cui mà đẩy mà dúi mà đụng đến người. Với mẹ La, chúng chỉ chun mũi và quát:

- Cái con mẹ ma đói ma khát kia! Mày ở đâu mà đến đây thế? Có xéo ngay đi chỗ khác mà chết đâu thì chết không!

- Cái con mẹ ốm đói kia! Mày muốn chết lại hay sao mà lại lảng vảng đến đây thế này?!

Nhiều kẻ đã giơ roi, giơ dùi cui lên nhưng lại hạ xuống, chỉ dứ dứ rồi bỏ đi. Mẹ La càng bỏ cái mê nón đội đầu và khăn vuông trùm tai đi, trông mẹ lại càng gớm càng khiếp. Cái đầu đã trọc lại nhùn nhùn, xương má gồ lên, khiến con mắt càng trũng, lơ lơ, vàng nhợt. Cái miệng của mẹ vêu vao chìa hết răng ra mà kêu mà lào thào nói còn sợ hơn cả miệng của bộ xương cái táng.

Mặc dầu đến ga, đến bến tàu, đến đầu đường nào cũng bị xua đuổi, nhưng mẹ La vẫn phấp phồng. Mẹ càng nhìn, càng phấp phồng, bọn cút lít, lính gác càng tránh mẹ. Tuy mẹ La vẫn lo sợ, tuy bọn thợ sơn tràng cứu mẹ ở trong rừng đã khuyên đã dặn mẹ La, và cả mẹ La cũng như tất cả mọi người tù trốn khác đều biết rằng vượt ngục mà lại lần về quê hương bản quán mình, bằng xe lửa ô tô hay tàu thủy thì rất dễ bị bắt, nhưng mẹ La cứ đi xe lửa. Mẹ không lấy vé, không lên xuống ở ga chính, nhưng mẹ vẫn đi hẳn chuyến ban ngày từ Việt Trì về Hà Nội. Mẹ xuống ga Gia Lâm, đi thùng thẳng đến ga Phú Thụy, vào chợ nghỉ ngơi, ăn cơm ăn riêu cua đậu rán, và lại hút luôn hai mồi thuốc lào nữa rồi lấy vé về thẳng Hải Phòng.

Mẹ La ốm và đi đường như thế mất hai tháng rưỡi. Không một quang cảnh nào mẹ La không nhìn, không nhớ lại, không nghĩ ngợi: phố xá, chợ búa, nhà ga, bến sông, nhà máy, kho hàng, người đi lại gồng gánh, khuân vác, kéo xe, kéo thuyền. Cả những nhà đòan, sở cấm, trại lính khố xanh, tòa án, đề lao, Sở mật thám. Cả những tù cỏ vè, những người mới bị bắt tay xích chặt, mếu máo, cố ngoái lại dặn dò người nhà, những người đàn bà quần áo trắng đóng dấu, xanh búng beo ở các nhà thương. Cả những đứa bé đi học về học, ríu rít như chim sẻ. Càng nhìn, càng nhớ, càng nghĩ, mẹ La càng thấy nung nấu trong ruột trong gan. Mẹ càng muốn có được cánh bay về Hải Phòng, bay

về với con cái, với các bà con quen biết. Và thế nào mẹ La cũng phải hỏi đến chỗ chôn cất chồng, cái thằng bố La, cái lão hươu cái lão sâu men trùng rượu kia mà đắp lại mồ mả và thắp cho lão mấy tuần nhang.

*

Bây giờ mẹ La về được đến Hải Phòng của mẹ rồi. Mẹ lại ở giữa bến tàu to Sáu Kho, gần cầu than chỗ mẹ đội than từ năm tóc còn để hai quả đào đến ngày tóc đã có sợi bạc, đỉnh đầu trụi nhẵn như đá mài. Mẹ La lại tưởng như mình đương nằm mê nằm mộng và thấy thật đúng mình là từ cái hồn ma bóng quỷ thoát khỏi âm ty địa ngục, trở về dương gian mà làm người. Không biết bao lần mẹ đã chết đi sống lại, nhưng lần này nhất định là mẹ sống, phải sống. Khi mẹ La ở cửa ga Thượng Lý đi ra, mắt mẹ trông thấy bốn ống khói lò nhà máy Xi măng, tai mẹ nghe thấy những tiếng âm âm của các khu Cốt pha, Sáu Kho, tay mẹ quờ được khói bụi, thì trống ngực mẹ càng đập quá thế. Mẹ bèn chít lại khăn vuông, úp cái mê nón lên đầu, khoác cho cái bị trĩu xuống và chống gậy còn thiếu não hơn cả khi ở Tuyên Quang mẹ chào vợ chồng người làm bãi bên sông Lô ra đi.

Như thế, mẹ La lại càng thấy lo thấy sợ.

Trở về cái đất Hải Phòng có những xếp bóp như Bảy mề đay, Tây cậ, những mặt thám như Tây mặt đỏ, Tây mặt ngựa cùng một lũ adăng, cút lít sục sạo, tinh quái, ác nhất trần đời nọ, nếu mẹ chỉ lộ liễu một tí là bị bắt ngay, và lần này thì... Phải!... Mẹ La đã tính nát nước nên mới lại về bến Sáu Kho.

Mẹ về ngay chỗ thằng La thì không thể được rồi! Tuy chỉ được nghe thằng La kể trong thư những chuyện về Dậu, mẹ La cũng có thể tưởng tượng được chỗ ăn chỗ ở của anh em nó, và của ông chủ, của cô chủ nó ra sao. Cái ngõ có vin la của lão chủ thầu Đờvanhxy ở ngay gần bóp Ngã sáu của xếp Bảy mề đay, xếp Tây cậ, và ngõ chỉ có mỗi con đường. Ở con đường nhỏ trong khu này toàn là những vin la của thầy kiện, đốc tờ, quan ba, quan tư và

các chủ nhà máy. Ngay cả những mẹ buôn đồng nát bao chè sục sạo là thế mà cũng không dám lảng vảng đến đây. Có được mỗi hàng gì thì phải đón ở các gốc cây, vòi máy nước mãi tí gần phố ta rồi chờ bồi bếp đưa ra. Vả lại đánh đĩ chín phương cũng phải để một phương lấy chồng. Đây là chỗ nương tựa của các con, nơi anh em chúng nó nhờ vả về lâu về dài, phải hết sức giữ gìn cho chúng nó.

Chỗ thứ hai là bà cụ Xim, cô Xim. Nếu như đến nhà Dậu tìm thằng La mà không nên, thì đến nhà bà cụ Xim, cô Xim tìm cái gái Lê lại càng không được! Cảnh nhà mẹ góa, con góa. Mẹ thì già, con gái lại mất việc. Gieo neo như vậy mà bà cụ và cô ta vẫn đùm bọc lấy con mình, lẽ nào mình lại để người ta nhờ ra vì mình liên lụy? Chẳng trước thì sau, mẹ La cũng được gặp cái gái Lê thôi! Vả lại khi được giấy truy nã mẹ, bọn mật thám làm gì chả để ý đến chỗ ở của bà cụ Xim, của cô Xim, người nuôi con cho mẹ, cũng như chỗ ở của Dậu.

Chỗ thứ ba là nhà mẹ Nghĩa rằng. Từ ngày mẹ La bị bắt giam ở Hải Phòng không buổi vào phép nào mẹ Nghĩa rằng không vào thăm. Nhờ có mẹ ta nên mẹ La bao giờ cũng có trầu vỏ thuốc Lào đủ ăn trong đẽ lao. Mẹ ta lại còn gửi giấu cả rượu chối và thuốc tể vào nữa. Hơn một năm mẹ La phát vãng lên Hà Giang, thư riêng về cho thằng La đều gửi ở nhà mẹ Nghĩa rằng. Không hiểu dạo này cái con mẹ Rằng-thì-là-mà góa chồng sớm được mỗi thằng con cũng nghịch như quỷ già ấy, làm ăn thế nào mà lại may cả áo cánh phin, yếm và khăn vuông láng gửi người làm ô tô lên cho mẹ? Chao ôi, cũng cái cảnh đội than đầu nhem đít nhỏ, chạy được bữa sớm phải lo ngay bữa tối, thì còn khăm khá sao được! Chỉ vì ăn ở tốt với nhau nên nhường cơm sẻ áo cho nhau đấy thôi!

Nhưng mẹ La có về nhà mẹ Nghĩa rằng, nhờ mẹ ta nhắn gọi các con cho cũng không được! Mẹ Nghĩa rằng cũng ở xóm Cấm. Cái xóm đội xếp, mật thám, xú doóc như dòi ấy, mẹ La về đây giữ sao thoát khỏi mắt chúng? Lại

còn điều này nữa, là mẹ phải nhìn lại cái xóm cũ ấy. Mẹ phải nhìn lại cái nhà của mẹ, cái ngõ nhà mẹ. Mẹ phải nhìn lại cái lối ra bờ đầm, cái cây si còi bên miếu hoang ngoài bãi tha ma ấy. Trở lại nhà tù mẹ cũng sợ, nhưng nếu không may mẹ bị bắt lại, mẹ cũng đành liều. Chứ trở lại cái nơi gia đình mẹ đã tan hoang, những cảnh cũ người xưa đều đầy đủ y nguyên, vậy mà mẹ lại không thể nào đi về sống giữa ban ngày ban mặt, không thể đứng ngồi trò chuyện với ai..., chỉ mới nghĩ đến như thế, mẹ La cũng đã đau xót, ghê sợ vô cùng rồi! Có thì phải sang một kiếp khác, mẹ mới lại về cái xóm Cấm ấy!

Mẹ La cũng còn mấy nhà quen thân nữa và họ cũng rất một lòng thương mẹ. Như nhà cậu giáo Thanh. Con bà bán bánh khúc, bánh ngô, người đi đạo, hễ nghỉ hàng là cả ngày bà ta đọc kinh và đi nhà thờ. Cậu Thanh đã dậy cả thằng La, thằng Nghĩa làm được tính đổ và viết ám tả chữ Tây. Đứa trẻ nào trong xóm, dù nghịch ngợm hay tối dạ đến đâu, theo học cậu ta rồi cũng ngoan cũng khá. Thế mà có nhà vẫn cứ chịu chằng tiền học của cậu ta hàng hai, ba tháng mà cậu ta có lấy đất gì cho cam?! Lớp ba mới có bảy hào, lớp vỡ lòng có bốn hào. Chỉ bằng nửa tiền các trường ngoài phố. Ngay thằng La nhà mẹ, học cậu ta chịu hàng nửa năm, Tết đến, may mẹ xoay xở được ở ngoài tàu Sáu Kho cân đường miếng, hộp lê và đôi giày vải ba ta biếu cậu ta, không thì cậu ta đến dậy không thằng La mất. Cậu giáo ấy, nếu mẹ đến nhờ cậy, thế nào cậu ta chả đi tìm ngay các con cho mẹ. Thế nào cậu ta cũng lại cho mẹ tiền và tìm cách giấu giếm đùm bọc mẹ!

Hay nhà chị em cô Dâng, cô Ngọt. Bố chị em cô này cũng tự tử mà chết đấy! Người lành như cục đất, dất như cáy, vậy mà bị Tây cậu đến khám nhà bắt lên Sở mật thám rồi chết trong xà lim vì tội... chứa đồ ăn cắp của nhà binh. Cái cô chị Dâng rất chi là chậm là ít nói, còn cô em Ngọt vừa sắc sảo, vừa tháo vát và cũng rất thảo lão, nếu gặp mẹ La nhờ cậy, cả hai cô cũng sẽ đi tìm ngay các con của mẹ, cho mẹ tiền và cũng giấu giếm đùm bọc mẹ. Nhưng nhà chị em Dâng lại chính là gian nhà mẹ La đã ở chung cùng ông cụ Ước. Giời ơi! Nếu ông cụ còn sống thì cũng phải là người thương mẹ nhất.

Hay mẹ có chết phải xuống âm phủ, khi Phán quan xét xử mẹ, chắc chắn ông cụ sẽ là người ra làm chứng thêm cho mẹ về tất cả mọi nỗi oan khốc của mẹ, mà mỗi câu nói của ông cụ sẽ khiến từ Diêm vương đến Ngọc hoàng Thượng đế, hay bậc quỷ thần nào cũng đều phải nghe, phải tin, phải nể.

Lại còn nhà cụ Vy ở bến Xi Măng. Hàng năm cứ mùng một Tết mẹ lại đưa các con sang mừng tuổi ông cụ bà cụ và hai bác. Bà cụ và bác Vy gái giữ mẹ con nhà mẹ ăn cỗ cả ngày và còn xếp cho một quả nặng bánh chưng, bánh chè lam khi về. Chao ôi! Tính ra thì toàn những người hết lòng thương mẹ La và mẹ La có thể hết lòng tin cậy. Nhưng tất cả những nơi ấy mẹ La đều thấy không nên đến. Vậy thì người cuối cùng để mẹ tìm, mẹ gặp, mẹ nhờ cậy chỉ còn có nhà cô Gái đen.

Tình nghĩa Gái đen ăn ở với mẹ La cũng không thể kể sao cho xiết! Cũng như mẹ Nghĩa rằng và chị em Dâng, Gái đen phải lên hầu tòa làm chứng cho mẹ La. Ở phòng dự thẩm cũng như ở phiên tòa chính xử án, Gái đen toàn khai những điều tốt cho mẹ. Rằng một mình mẹ phải lần hồi nuôi ba con. Cả những khi chồng thất nghiệp hay đau yếu về nhà, mẹ đều chạy ăn chạy thuốc cho chồng. Gái đen lại còn khai tường tận trước hôm xảy ra chuyện đánh chồng, trong nhà cùng quẩn như thế nào, mẹ La ốm đau như thế nào, nhưng vẫn cứ phải chạy gạo và lo đủ mọi việc trong nhà.

Nhờ vậy mẹ La bị xử có năm năm tù.

Nhưng đến phiên xử án ở tòa thượng thẩm trên Hà Nội, mẹ La lại bị tăng lên mười năm tù nghe đâu vì Sở mật thám Hải Phòng lập bô thêm nhiều chuyện của mẹ, đặc biệt là về sự ngạo ngược và các quan hệ bạn bè của mẹ. Gái đen và mẹ Nghĩa rằng đưa chân mẹ La đến cửa đề lao Hỏa Lò, nắm tay mẹ mà nói:

- Chúng nó là những thằng mù! Giời đất! Những thằng mù, những quân ăn uống cầm cặp như giống chó, giống lợn ấy mà ngồi xét xử người ta!

Gái đen không khóc như mẹ Nghĩa rằng. Gái đen vừa dúi vào tay mẹ La gói tảo tào, cau khô, thuốc lào, vừa ứ ứ trong cổ bảo mẹ La những câu trên đây và dặn mẹ cứ yên tâm đừng lo nghĩ gì việc nhà cửa con cái cả. Thằng La cũng không khóc. Nó mím môi nhìn theo mẹ, mắt ngầu ngầu, gương mặt cháy nắng như tê như dại. Mẹ Nghĩa rằng dắt cái gái Lê cho nó. La công cái gái út tong tong cổ theo mẹ đến tận cổng đề lao. Cửa sắt loảng xoảng mở ra đen hút rồi mà thằng bé vẫn còn nhìn mẹ quẩn quýt vẫn không khóc, mặt nhần nhần như muốn gọi mẹ và kêu lên:

- U ơi! U ơi! U khóc làm gì! U đừng khóc nữa! Chúng con càng thương u lắm. Cả thầy nghĩ lại cũng phải thương u. Nhưng mà giờ đây u vẫn bị xích tay, bị tù tội. Làm sao gỡ được cho u ra khỏi cái nhà ghê khiếp kia? U ơi! Bá Nghĩa rằng ơi! Cô Gái đen ơi!

Phải! Mẹ La chỉ còn có thể tìm gặp mỗi Gái đen.

Mẹ La sẽ tìm cái cô hàng xóm người khô đanh, ngược ngạo, chẳng hề biết cái sợ là gì. Mẹ La sẽ gặp lại một người bạn gái trẻ hể mà hợp tính hợp nết ai, và hể nghe ai đến nói khó với mình, thì cả ruột gan cũng cời ra cho nốt. Mẹ La sẽ nhờ cậy một người con gái có cha cũng bị tù đầy, bị chết vì tù đầy và tù đầy vì làm cộng sản, chống lại với cả nhà nước, một người con gái cũng thâm thù bọn mật thám, bọn quan tòa đến độ không thể dàn được mặt nhau. Phải! Người trước nhất để mẹ La tìm gặp nhờ cậy khi trở về đất Hải Phòng này chính là Gái đen. Và mẹ La cũng không thể về nhà Gái đen mà chỉ nên tìm gặp Gái đen ở ngoài Sáu Kho thôi.

Nhưng nhờ Gái đen không làm ngoài Sáu Kho, Gái đen theo xe đi làm cho các sở trên phố thì sao? Hoặc giả Gái đen vẫn làm ngoài Sáu Kho nhưng có còn làm ở kho thuốc bắc, kho hàng tây không? Hải Phòng mấy năm nay nghe nói cái gì cũng khác lạ, không hiểu các cầu, các kho bãi ở các bến tàu to ấy có thay đổi nhiều không? Gái đen làm tầm đêm hay tầm ngày? Chỗ Gái đen làm có thêm những thằng mật thám, xú doóc mới, hay vẫn chỉ mấy thằng

mà mẹ La đã nhẵn mặt. Chúng nó ăn chạc của chị em cả từng bát bún riêu, vôi vỉnh gạ gắp xin cả từng gói thuốc lá, hộp lê, hộp mứt nho ăn dở. Thậm chí nhiều bà, nhiều mẹ, nói bóng nói gió hoặc chửi cho như hát hay, gí tay vào trán bảo "có đói thì đi mà ăn mày ăn xin, chứ đừng làm cái nghề thất nhân thất đức ấy!". Vậy mà chúng nó cũng cứ liên liên cái mồm "vâng ạ, vâng ạ" và chìa tay cầm lấy năm hào, một đồng bấy bữa được.

Mặc! Mặc! Mẹ La cứ phải ra Sáu Kho tìm Gái đen trước nhất. Hôm nay không được thì ngày mai, ngày kia. Hay không gặp được ở Sáu Kho, mẹ La sẽ lên dò hỏi các sở, các hãng trên phố. Gái đen mà làm ở Hải Phòng thì hang cùng ngõ hẻm nào mẹ La tìm cũng phải ra.

*

Xuống ga Thượng Lý, mẹ La qua cầu Xi Măng rồi qua cầu Hạ Lý. Mẹ đã thấy đói. Tiện thể, thấy cái bà toét vắn bán cơm tây thừa của trại lính Cátđem và hàng lại dọn ở ngay bờ hè vườn hoa Ba Ty, mẹ La liền ngồi xuống mua ăn, vừa xem có ai để ý đến mình không. Thì cả bà hàng quen ấy và những khách ăn, từ bọn đàn ông làm xe ba gác, xe gỗ, bọn đàn bà làm than ở bến tàu Tây điếc, đến bọn trẻ con kiếm ăn, đánh mũ, đánh giày, bán kem xúm đông, xúm đỏ, ăn đứng ăn ngồi, chẳng một ai nhìn ngó hỏi han gì mẹ La cả. Thật khác hẳn với các bến tàu, nhà ga, đầu cầu, bờ hè, quán chợ ở các nơi mẹ vừa đi qua. Ăn xong một bát đầy những khoai tây, cà rốt, thịt bò, đầu gà, cánh gà, sườn lợn và cả bánh bích quy nữa, mẹ La no căng bụng mà chỉ mất có năm xu. Mẹ La chào to tiếng hẳn hoi bà hàng rồi đến cái hàng nước ở đầu đường lối ra bến đò Bính trên sông cửa Cấm.

Mẹ gọi bát nước chè rồi mua phong thuốc Lào Sỹ Ký hai xu. Thứ thuốc Lào của cái hiệu nổi tiếng của Hải Phòng này sao giờ vừa gói bé, vừa kém khói lại bán đắt thế này? Nhưng thôi, cứ được hút cái khói quen ấy đã. Mẹ La nạp một mồi to vào cái điếu da lươn để trong thùng gỗ ở đất, châm đóm vào cái đèn hoa kỳ đóng đinh bên cạnh điếu, kéo một hơi dài. Khói thuốc vẫn còn

phào phào trước mặt, mẹ La đã dúm dúm vào gốc xoan tây, dãi dốt xều cả ra, mắt trợn ngược, hai tay ôm lấy bị gậy rồi mà vẫn cứ quờ quạng. Bọn kéo xe và mấy bà hàng đón gà, trứng, gạo tám thơm và hoa quả bến Thủy Nguyên sang ngồi ngay đấy, chẳng ai ngạc nhiên cả. Có kẻ lại cười khanh khách, thích thú cái say sưa của nhà bà lão ốm ngã nước kia, người có vẻ không đi xin thì cũng là hạng cùng quần mới ở mỏ than Vàng Danh hay Mông Dương về.

Mẹ La tỉnh dậy thấy ngượng. Mẹ vội đội lại cái mê nón, xốc xốc cái bị lên vai, lại tập tà tập tễnh đi. Mẹ đi lối cầu Muối ra Sáu Kho và để mọi người khỏi phải xa tránh cho rằng mẹ là hạng ăn mày, mẹ La nhặt nhanh những mảnh giấy dầu, những thanh ván thùng và đai thép hòm sợi cặp thêm vào bên bị. Chốc nữa đến kho gạo ngoài bến tàu, mẹ sẽ hót thêm mấy nắm ngô đổ vãi ra đường, ra cầu. Mẹ giả làm người đi quét gạo, quét ngô rơi vãi và mót cái đụn nấu giống như tất cả những người đàn bà già yếu nghèo khổ ở Hải Phòng khi không còn cất nhắc được việc nặng, không còn thể nhờ cậy ăn ở với ai là người thân thiết ruột thịt, đành phải lần hồi sống vạ vật như thế ở cái hải cảng hàng hóa của cái như núi như non, đầy các kho, các bãi kia.

Suốt dọc sông ra đến Sáu Kho lại càng đông càng nhộn nhịp. Cầu nào cũng có tàu, có sà lan đỗ. Thuyền đinh, thuyền mảnh trong Thanh, trong Nghệ, Quảng Bình, Quảng Ngãi và thuyền buồm Trà Cổ, Hải Nam phải chen chúc nhau đỗ mãi tới xa mới có chỗ. Về chiều, đây cũng bụi cũng tối như khu nhà điện nhà than của nhà máy Xi măng mẹ La đi qua ban nãy. Hàng chục tàu to đương vội vã lên hàng xuống hàng. Các cần cầu trên tàu và ở dưới cầu đều chạy máy như nghiêng, như rít, lao lao trên đầu người ta từng tấn gạo, ngô, đậu nành, đậu xanh, chè, sơn, đay, trâu bò, lợn, tơ lụa, thảm dệt, đồng, thiếc, vonfram. Những thứ hàng gì tốt nhất, quý nhất vẫn kìn kìn xuất đi. Còn nhập vào nhiều nhất, nhiều lạ lùng, là ô tô. Toàn một thứ ô tô nhà binh sơn xám xám, to hơn những con voi. Và những thứ không hiểu là hàng gì, đóng hòm đai sắt đủ các kiểu, cũng to cũng nặng quá khổ, cứ tuồn ở dưới tàu

lên. Nếu hòm nào xe cam nhông không chở được thì đã có các toa bàn, một toa không xuể thì ghép hai toa lại. Không biết bao nhiêu thứ hàng lạ khác nữa còn xếp đầy ở các cầu, xếp ra cả các bãi sau ngoài bãi nhà Máy tơ và ao than Lạc Viên. Chưa bao giờ mẹ La thấy hàng nhiều thứ lạ, người cũng nhiều người lạ như thế ở cái bến Sáu Kho thân thuộc của mẹ.

Trước kia các tài xế, étxốpphơ, phu bắc tê, làm xe ba gác đông đến thế chứ hơn thế nữa mẹ La cũng vẫn quen, vẫn không ngạc nhiên mấy. Bây giờ nhiều người không ra ông chủ, không ra đốc công, không ra bao thầu, cũng không ra cai ký. Họ ăn mặc như sắp đi nhảy đầm, xem chiếu bóng ở phố Tây hay đi ăn tiệc. Họ nói với nhau bằng cả tiếng Tàu, tiếng Ănglê; chuyện toàn những thứ chuyện tiền nghìn bạc vạn, chuyện ăn chuyện chơi ở những nơi rất lạ, và những công việc gì gì cứ như bàn bạc bằng tiếng lóng. Có cả những đàn bà con gái như là bà chủ, như gái nhảy người Thượng Hải, Hồng Kông, áo chên hở nách, hở đùi, hở bắp tay, vàng ngọc kim cương đầy người, cũng ra vào các kho các bãi, cũng lên xuống các tàu to, cũng ngồi ở các xe nhà binh, cũng cặp kè với những bọn người không ra chủ, đốc công, bao thầu, cai ký nọ, và có vẻ được bọn nọ vì nể, nịnh nọt, chiều chuộng lắm. Còn những cô những mẹ làm ở các kho, cũng nhiều người khác hẳn trước. Họ đã mặc toàn vải phin, corêp và xátxi mà làm lưng khuôn vác, đẩy goòng, lại còn lưng lẳng đeo dây quả tim ở cổ, lập lắc ở tay. Hoa tai, nhẫn vàng, có người đeo nặng trĩu cả tai, cùng cục ở cả mấy ngón tay.

Mẹ La luôn luôn phải dạt vào các đồng hàng ở bên đường để tránh những cam nhông qua lại. Mẹ không kịp và cũng không dám dụi mắt nữa. Mẹ ho sặc hết cơn này đến cơn khác vì bụi, vì khói, vì mùi ét xăng. Đèn điện đã bật. Đây cũng thấp đèn phòng thủ như các đường các phố Hà Nội, Gia Lâm, nhưng trên sông và ở các kho các bãi vẫn sáng rực từng vùng. Đường vào bến tàu to lại càng sáng vì ánh đèn pha ô tô liên tiếp nhau chiếu tỏa ra. Gần về tối gió thổi như bão, bụi khói càng mù mịt. Con sông Cửa Cấm quăng xa thì xa hút xa thăm, quăng gần thì sáng rực sáng chói. Ở xa thì âm âm tiếng sóng

tiếng gió; ở gần thì rùng rùng, đình tai lọng óc tiếng máy tiếng người. Cảnh vật vừa quen thuộc, vừa đông vui, cũng vừa mới mẻ xa lạ, đổi thay khác quá, nhiều quá!

Mẹ La nức lên rồi nước mắt cứ giàn ra. Không! Sáu Kho và cái đất Hải Phòng có đổi thay khác lạ đến thế nào cũng vẫn là nơi thân thiết, cây trồng nhất của mẹ. Muốn sao thì sao rồi đây thằng La của mẹ và hai con em nó lớn lên cũng sẽ phải cứ bám lấy cái bến Sáu Kho và cái đất Hải Phòng này mà sinh sống. Còn mẹ, nếu mẹ có nhắm mắt chết, thì mẹ cũng phải được nhìn được thấy các con mẹ khôn lớn, làm ăn tử tế, nên người...

Đi được một quãng nữa, mẹ La càng thấy run, càng thấy cuống. Mẹ đã nhìn thấy cái chòi sắt ở trên kho Đồng Hồ rồi. Cái đồng hồ ba mặt lấp chót vót trên nóc kho từ ba bốn mươi năm về trước vẫn chỉ còn ba cái vành sắt trống hoác để chim chóc nhí nháu ra vào làm tổ. Thằng La đưa cơm cho mẹ thường thường chờ ở đây, chơi ở đây với bọn trẻ con bầu sấu, được chúng nó chia cho bánh tây, khoai rán, thịt bò, bánh bích quy. Có khi La còn được cả giày vải, khăn bao bột, áo may ô, áo sơ mi của những người làm mạch lô hay của lính thủy dưới tàu họ ném lên bờ thưởng cho khi họ đi uống rượu trên phố say ngã tím cả mặt, được bọn chúng dìu đưa về tàu, hay bọn chúng bắt được giấy tờ của họ đã tìm trả họ đầy đủ.

Ngày mẹ La còn để tóc cun cút, mẹ ra xem Sáu Kho vẫn cứ trông cái đồng hồ ở chòi sắt chót vót kia làm chuẩn cho khỏi lạc. Rồi năm mười bốn mười lăm tuổi bỏ làng theo mấy bà người quen ra đây đội than, mẹ La cũng cứ đến rặng bàng trước kho Đồng Hồ mua cơm của mấy bà bán cơm gánh ăn cùng với các bà, các chị em. Cũng ở đây mẹ La đã thấy ông cụ Ước như tiên như bụt kia làm ăn với cụ Coóng. Hai ông cụ khét tiếng vác khỏe và cả ăn khỏe. Mẹ còn nhớ rõ ông cụ Ước hay ăn khoai luộc, tôm trứng, cá bống. Ông cụ Coóng thì ăn cháo đỗ đỏ hay cháo trắng, cá mận. Một cụ "đánh" đúng một phạng cháo và nửa cân cá rán cháy cạnh. Một cụ "cân" cả một rổ khoai và

nửa niêu tôm trứng hay cá bống kho chặt muối. Ăn thì như thế, còn làm thì bao gạo chỉ xanh một trăm kilô, mỗi cù quai hai bao cứ như công trẻ con, chơi đùa chạy suốt từ trong kho ra ngoài cầu. Ở cửa kho Đồng Hồ này, mẹ La thường ngồi ăn cơm gần chỗ cù Ước, chỉ nghe cù kể chuyện mà quên cả đói...

Kho Đồng Hồ trước kia là kho gạo. Nhưng, giờ đây? "A! Vẫn là kho gạo". Mẹ La reo thầm lên, càng cuống, càng run. Mẹ liền tự nhủ: "Thế thì kho bên vẫn là kho thuốc bắc? Nhưng... không phải!". Không phải! Kho mới! Kho mới!

Mẹ La nhìn vào trong cái kho nọ, thấy toàn những kiện hàng đóng hòm gỗ, đánh đai, ghi dấu, ghi số rất cẩn thận. Góc kho không phải mấy ông gác đứng tuổi quen thuộc mà là hàng chục gã còn ít tuổi, ăn mặc rất chải chuốt, luôn miệng hò hét, chửi mắng người ta. Phu làm phần đông là anh em Hoa kiều trong đó có nhiều người quen mà mẹ La nhận ngay ra được. Họ cao lớn, vạm vạp, đầu trọc, mình trần, quần cộc, lò xo vuông khăn bằng vải bao bột trên vai trên lưng, chuyển toàn những kiện hàng nặng cứ thoăn thoắt, thoăn thoắt,

- Hầy hô hấy hô... hầy ô hấy ô... hầy ô hấy ô...

Cái nhịp dô hò gân guốc kia băng đi hơn ba năm mẹ La không được nghe, nay bỗng dồn dập hẳn lên bên tai mẹ. Mẹ còn đương ngoái lại, nhìn náo nức, hồi hộp, thì giật mình vì những tiếng cười khanh khách và những tiếng dấm tiếng chửi nô đùa chí chóa. Kho sợi và kho thuốc bắc đây rồi! Gái đen làm ở hai kho này đây. Từng dãy bảy xe, tám xe, mười xe bàn chồng chất những kiện sợi những bao thuốc cứ rầm rập nối đuôi nhau từ ngoài cầu vào. Toàn đàn bà con gái làm.

Mẹ La càng thấy hoa cả mắt, người lại run run như sắp lên cơn sốt. Sao nhiều người trông cứ ngờ ngợ thế kia? Nhiều tiếng cười tiếng nói quen thuộc trước kia nay vẫn không khác gì cả! Mẹ La chỉ nhìn qua dáng dấp, nghe qua

giọng cười nói cũng nhận ngay ra ai với ai. Hầu hết vẫn là bà con các làng An Đà, Đông Khê và xóm Cấm của mẹ. Nhiều bà, nhiều cô ả trước còm cõi nhếch nhác giờ chải chuốt đóm dáng trông như người nào ấy. Đã thế có mấy cô ả lại còn trang trang tráo tráo cười đùa với bọn gác kho và bọn đi lấy hàng gần như những kiểu các gái nhảy hay cô đầu ấy.

Mẹ La cũng chỉ nhìn qua người ta làm việc và nghe bà con nói chuyện với nhau thì biết ngay tình hình và công việc của Gái đen. Gái đen hôm nay đi làm, nhưng ở trong kho. Gái đen phát tài lắm. Gái đen nhiều chuyện lắm. Mẹ La mon men ở mấy hàng quà ngoài bãi bàng nhìn vào trong kho, nhận ra dáng dấp đi đứng là biết ngay Gái đen. Mẹ La cũng ngạc nhiên vì cách ăn mặc của Gái đen. Gái đen vẫn khuôn hàng xếp hàng, nhưng cũng như mấy cô ả khoe của ở cửa kho, ngoài bãi, ngoài cầu, Gái đen cũng áo phin trắng, quần cơ rếp đen, khăn vấn xa tanh, cổ đeo trề nào hột nào dây chuyền quả tim vàng và không hiểu Gái đen còn đeo những mấy cái xuyến, lập lắc và nhẵn mà mẹ La thấy cứ đỏ ối cả tay.

Càng theo dõi, mẹ La càng phấp phỏng. Gái đen làm tầm đến sáu giờ sáng mai mới về. Như vậy mẹ La nên đợi Gái đen về nhà, hay lúc Gái đen đi ra ngoài ăn uống nghỉ ngơi mẹ cứ gọi. Mẹ chỉ lo hể rời mắt ra mẹ để Gái đen đi đâu không biết, nhất là về thẳng nhà thì thật là khốn nạn cho mẹ! Chỗ gốc cây bàng mẹ La ngồi có đủ các hàng quà. Mấy mẹ buôn lậu, cho vay tiền để mua hàng và mấy ả bầu sấu cùng với mấy thằng cai, mấy thằng ký nhà buôn ăn uống cứ ngập mặt, chuyện trò cười đùa ầm ĩ. Tất cả những người bán quà bánh và bọn khách nợ, đến cả những trẻ con chòm chòm ăn cắp hàng, đều như không thấy mẹ La trước mặt mình. Được! Được lắm! Nhưng từ lúc mẹ La thấy một thằng dờ ăn cắp ma cô, làm sú doóc - cái thằng Ba lé con lão thầy tướng ở chợ Cột Đèn, và có chú họ là thằng Đội Nhị, mật thám riêng của Tây mặt đỏ cùng ở xóm Cấm với mẹ kia - nó cứ lượn ở các hàng, nhả nhót với mấy con bé lẳng lơ thì mẹ La e ngại quá. Mẹ lại nghĩ đến tình hình bắt giam mấy người quen biết của mẹ ở nhà máy Xi măng, nhà Máy tơ, Máy chỉ

mà mẹ dò hỏi từ ngày còn ở trên Hà Giang rồi về đây lại vừa nghe được thêm nhiều việc.

Càng về khuya các hàng càng đông. Cả những tài công, mạch lô, quýt tàu, chân sào ở dưới bến cũng lên chơi bởi ăn uống. Mẹ La càng rối cả mắt, căng cả tâm trí. Chợt Gái đen bỏ chỗ đương đứng chuyển hàng, đi vào cửa kho trong. Kìa Gái đen vào làm gì thế? Và kìa Gái đen lại còn đi đâu nữa thế kia! Gái đen lại vắt cái áo cờ rếp màu cà phê sữa lên vai, cặp nón, mang một bọc gì ra lối cửa ngách? Gái đen về nhà à? Mới mười hai giờ Gái đen đã nghỉ?

Mẹ La lộm khộm trời dậy, thở ề ề, ho như sặc. Ho xong mẹ La vừa dấm lưng vừa nói như rên như mếu:

- Cả ngày được có mấy lẻ gạo thế này thì đến chết mất thôi! Khuya rồi các bà các cô nhỉ?

Chẳng ai thềm bắt nhời. Mẹ La tập tà tập tênh đeo bị cặp chổi cặp rổ giấy dầu ván thùng ra cái cổng lối Ngã sáu mọi khi mẹ vẫn đi tầm về tầm cùng với Gái đen và bà con xóm Cấm. Cùng lối này ngày trước, thằng La vẫn đưa cơm cho mẹ, hay dắt cái Lê, cống cái gái con ra hăn cầu than kèm mẹ để lấy tiền về đóng gạo, và bắt mẹ mua chịu bánh tây, khoai nấu xúp của bà hàng buôn ở dưới tàu cho ba đứa ăn những hôm nhà tiền cũng hết gạo cũng không. Chỉ có Gái đen và hai bà nữa là về trước tầm. Bọn gác cổng gọi cả hai bà kia khám. Gái đen không những không bị khám mà lại được chào hỏi rất thân mật, nhưng cũng rất nhả nhớt. Hai xe đạp của hai tên đội xếp ta liền đạp theo ngay bọn Gái đen.

Thấy mẹ La khừ khừ qua cổng, bọn gác quăng cái bao tải lên đầu mẹ, cười bảo:

- Con mẹ kia, cho cái bao tải đây này. Bao còn mới đấy!

Mẹ La cuộn vội cái bao tải, cặp thêm vào nách, cảm ơn "chư ông" năm bảy lượt, rào bước. Hai tên đội xếp đạp xe thì thầm thăm thúi một lúc với hai người đàn bà đi với Gái đen rồi quay lại Sáu Kho. Trên đường lối về ngõ Cấm chỉ còn mình Gái đen thoăn thoắt dưới hàng cây xoan tây vừa tối vừa ngổn ngang các thứ sắt gỗ gạch đá.

- Cô ơi! Cô ơi!...

Mẹ La vừa chạy, vừa thở vừa gọi:

- Cô ơi! Cô ơi!... Ơi cô ơi!

Tiếng mẹ La càng run gần như đứt hơi. Gái đen nhón nhác quay lại:

- Không có gì đâu! Khi ạ... Có thì người ta khắc cho.

Mẹ La ghen cả cổ:

- Cô Gái ơi! Tôi đây mà.

Gái đen quát hăn lên:

- Đã bảo hôm nay không có gì mà. Khi!... Khi!

Nhưng Gái đen chợt thấy một cái gì khang khác. Gái đen cúi hăn xuống nhìn cái bà lão ốm o rách rưới lếch thếch như là ăn mày nọ.

- Bà cụ nào vậy? Tôi đã bảo hôm nay tôi không có gì mà, có thì tôi khắc gọi cho, không để bà cụ phải xin đâu!

Mẹ La òa lên khóc:

- Cô Gái đen ơi! Tôi đây mà... Tôi... cái nhà mẹ La đây mà! Chứ không phải là tinh là quái hiện hình, cũng không phải ăn mày ăn xin đón đường...

Cô Gái đen ơi là cô Gái đen ơi!...

Gái đen giật hẳn cái nón mê mẹ La đội tụt xuống gáy ra. Gái đen nhìn tận mặt mẹ La. Gái đen nhìn cái sẹo to hơn đồng bạc ở đỉnh đầu trụi tóc của mẹ. Gái đen nhìn cái mặt choắt và cái miệng của mẹ vênh ra, răng lợi sao mà gớm ghiếc. Gái đen nhìn đôi mắt của mẹ tuy cố làm ra vẻ kèm nhèm nhưng để ý kỹ thì thấy nó quăm quăm thật là sắc sảo. Gái đen nắm chặt lấy cánh tay của mẹ vừa đeo bị vừa cặp bao tải mà gọi riu cả lưỡi:

- Mẹ La! Giời ơi mẹ La!... Giời ơi là giời!... Mẹ thằng La!

Mẹ La cứ nắc mãi lên. Chợt Gái đen thấy tâm trí nhói buốt và chồn chồn. "Mẹ thì trốn tù; con thì làm đổ vỡ tan nát bao nhiêu đồ quý của nhà người ta và cũng đương đi trốn... Thật là nguy hiểm! Nguy hiểm quá chừng. Nhưng mà mẹ La ơi!". Khi những ý nghĩ kia vùn vụt qua tâm trí Gái đen, Gái đen cũng run run và luống cuống. Nhưng khi cái tiếng kêu "Mẹ La ơi!" cất lên xong, trong người Gái đen vừa nghẹn ngào, vừa bùng bùng hẳn lên. Gái đen cắn môi, nhìn hút cả phía trước phía sau, giọng nói nhỏ đi:

- Mẹ quay lại đi lối Máy tơ rồi về Lạc Viên với tôi! Mà mẹ định đi đâu, về đâu bây giờ?

Mẹ La mãi mới nói lên nhờ:

- Tôi về với các cháu! Tôi trốn về với các cháu đây!...

- Mẹ định về nhà ở Cẩm à?

- Khốn nạn cô ơi! Tôi lại về xóm Cẩm để cả bốn mẹ con cùng chết với nhau à? Tôi tìm cô chỉ dám nhờ cô nhắn với thằng La cho nó biết tin mẹ nó đã trốn về được đến Hải Phòng rồi, nó đưa hai em nó đến cho tôi trông thấy mặt. Nó gặp tôi ở dưới Đống Nối, Cầu Niệm hay đường Thiên Lô hay Chùa Đỏ cũng được...

Mẹ La lại òa lên khóc:

- Cô Gái đen ơi! Cô thương cô giúp tôi. Giời ơi là giời! Tôi về được đến Hải Phòng, tôi lại được trông thấy cô, gặp được cô, đôi hồi với nhau, thật là như người chết được sống lại. Nhưng nếu tôi có sống mà lại phải xa các con, bỏ các con, xa cái đất Hải Phòng này, bỏ cái đất Hải Phòng này thì tôi... tôi sống cũng như chết thôi!...

Gái đen cũng giàn nước mắt. Gái đen phải cố nuốt nước mắt. Gái đen không thấy chợn, không thấy sợ gì nữa. Nhưng có bao nhiêu sự buồn phiền, chán ngán lâu nay như dây như dợ lại quấn lại xoắn lấy tâm trí Gái đen. Cùng khi đó một cái gì rưng rưng nở ra ở trong lòng Gái đen như là một nguồn ai ủi, tin cậy, kích thích, Gái đen khoác lấy cánh tay mẹ La:

- Thôi, cứ về Lạc Viên ăn bát mỳ vằn thắn hay bát chè hạt sen với tôi đã. Chiều tôi chưa ăn cơm mà chắc mẹ cũng đói. - Thấy mình nhỡ nhời, Gái đen vội nói xóa đi - Muốn sao thì sao hẵng ăn uống cho đỡ mệt rồi tôi nói chuyện. Nhiều chuyện lắm mẹ La ạ. Từ đầu năm nay lại càng lắm chuyện!...

Gái đen chới suốt cả tâm trí. Gái đen nghĩ thầm: "Rồi mình có nên bảo cho nhà mẹ La biết chuyện thằng La không? Và liệu mình có thể tìm được chỗ giấu giếm mẹ ta, cứu mang mẹ ta trong lúc này được không?".

*

Bây giờ chỗ làm ăn của mẹ La như thế cũng là yên ổn chắc chắn.

Mẹ làm ở nhà bếp Đại khách sạn Thiên Tân. Mẹ chỉ có việc vặt lông gà, vịt, ngỗng, chim câu, chim dẽ để nhà bếp nấu các món ăn và quay bán.

Đại khách sạn Thiên Tân nổi tiếng ngay từ ngày khai trương. Nổi tiếng vì những tòa nhà gác gác tầng tầng chiếm gần hết cả khu đầu cầu sông Tam Bạc. Vì những món ăn lạ nhất, cầu kỳ nhất, với những đầu bếp từ Bắc Kinh,

Quảng Châu sang, vì người phục dịch tuyển như tuyển cung phi, toàn là những con gái xinh đẹp khéo léo, múa hát đàn nhạc đủ trò chiều chuộng. Vì những khách vừa yến tiệc, vừa bài bạc, tiền tiêu một bữa ăn hay một tiếng bạc của họ thừa nuôi sung sướng cả một đời con người nghèo đói. Nhiều lúc Đại khách sạn Thiên Tân gặt đi không hết khách. Không những khách Hoa thương triệu phú ăn chơi của các khách sạn Đại Á, Tân Á, Đông Kinh kéo sang, mà còn cả những khách Ănglê, Hà Lan, Ba Lan, quan ba, quan tư tàu, kỹ sư, chủ nhà băng, nhà máy, chủ hãng buôn nữa...

Ít lâu nay đến cả những khách của các cao lầu Cộng Hòa, Đào Viên ở ngõ Hàng Cháo và của các hiệu phở Hợp Lợi, hiệu bún thang nem rán, bún bò, nem nướng Bạch Ngọc cũng bị Đại khách sạn Thiên Tân cạnh tranh. Cạnh tranh với mấy thức ăn đặc biệt vừa ngon vừa rẻ. Một là gà, vịt, ngỗng và chim quay; hai là bánh bao và xiu mại bằng các thứ gan, tim và trứng, chuyên bán cho khách ăn sáng, ăn trưa, uống chè tàu. Đại khách sạn Thiên Tân phải thuê thêm ba gian nhà, bên kia đường Bônbe trước mặt ôten Ba Lê, để chỉ bán bánh bao xiu mại cho khách uống chè sáng trưa và bán thịt quay cho khách mua về nhà.

Cùng làm với mẹ La có một người khách già chuyên cắt tiết, mổ gà vịt. Còn mẹ La và người cháu gái ông cụ chuyên vặt lông làm lòng. Thịt quay ngày nào cũng không đủ bán. Không những chỉ khách lân cận tham thích mấy món vừa ngon lại rẻ nọ. Cả những khách như đội Tây, đốc công, xếp máy cũng thú mấy món thịt quay của nhà Thiên Tân. Mẹ La phải làm từ chập tối đến gần rạng sáng. Trước kia đã có mấy người ở chân việc này. Nhưng họ chỉ ở được ít lâu rồi người bị nhức đầu chóng mặt, người bị kiết lỵ, nên ai cố lắm mới kham được vài tuần rồi đánh tháo. Tất cả những người này đều vay tiền trước hàng tháng nhưng nhà bếp khách sạn đều cho hết.

Hôm đầu vào làm đây mẹ La cũng phải sợ. Những chỗ nhốt gà, vịt, ngỗng, chim, thỏ, dê cũng giống như những xà lim của đề lao Hải Phòng, của

nhà Hỏa Lò Hà Nội. Tường cũng quét hắc ín lấp toàn cửa gióng sắt, bưng lưới sắt. Vừa bước chân vào khỏi cửa, mẹ La hắt hơi một thôi một hồi tường chết sặc. Mẹ giật mình, nhớn nhác, gai gai cả người. Sau đó, mẹ ngẩng đầu lên trông lại càng choáng váng. Tất cả dãy chuồng và những bể nước, những cầu rửa, những mặt bệ xây xi măng để làm thịt gà vịt dê thỏ ở cái khu bếp này như ở dưới một đáy giếng. Giếng này lại vuông, bốn bề là những bức tường của tầng tầng lớp lớp gian kia buồng nọ, của bốn tòa gác chót vót. Hàng chục ống máng lắp cho nước chảy xuống. Ống bằng kẽm, ống bằng gang, ống bằng gạch tráng men. Những ống bằng gang to như những ống nước máy ngoài phố. Đó là những ống của các nhà xí, buồng tắm, bếp phụ của các tầng trên. Còn có thêm mấy cửa bếp và ống khói trổ ra ở thành giếng này.

Chính ngoài tường kia, liền ngay cạnh giếng là ngõ Vinh Phát Tường nhà ông cụ Vy, ông cụ Coóng.

Nhưng cả nhà cụ Vy đều không biết mẹ La làm ở đây. Cũng như mẹ La không biết có nhà cụ Vy ở đằng sau chỗ mình ăn làm. Như thế ở Hải Phòng hiện nay chỉ có hai người biết mẹ La thôi: Xim và Gái đen. Gái đen là người dắt mối chỗ làm đây cho mẹ La. Gái đen quen một bà già Khách vẫn đưa hàng lậu của Gái đen buôn từ Sáu Kho lên phố. Bằng một dạo Gái đen không gặp bà ra Sáu Kho và đi phố. Hỏi ra thì bà ta vào làm cho nhà bếp khách sạn Thiên Tân. Một chủ nhật Gái đen đến nhà bà ta chơi, thấy bà ta ốm. Bà ta vừa bị nhức đầu chóng mặt vừa kiệt lực. Bà đương khốn khổ khốn nạn vì cái bệnh nảo từ ngày vào chân vật lông gà vịt ở khu đáy giếng đáy vực kia, định ì ra nghỉ ở nhà nhưng bọn làm bếp nhà Thiên Tân vẫn cứ cho người đến tận nhà lôi bà ta dậy đi làm. Bỗng được Gái đen đến thăm, chuyện trò và ngỏ ý muốn kiếm việc cho một người, bà già Khách nọ tưởng như được kẻ tìm ra người thế mạng. Gái đen bảo với bà rằng mẹ La tứ cố vô thân đi ở u già ngoài mỏ Vàng Danh, bị sốt rét ngã nước ốm quá phải lần về Hải Phòng, mẹ La thấy Gái đen đi tầm về hỏi có mượn làm người ở thì mượn, và chỉ dám xin ở

không công cho đến chết! Lập tức bà Khách bảo Gái đen dẫn bà đi tìm ngay cái bà xin ở u già ấy. Gái đen nói Gái đen đương bận, chỉ có thể dọn chỗ cho cái u già ấy tìm đến thôi. Bà Khách còn cẩn thận đưa nào bánh bao, bánh tây, xiu mại, một gói trứng và hai hào cho Gái đen, khẩn khoản nhờ Gái đen đi tìm bảo ngay mẹ La đến.

Bọn nhà bếp Thiên Tân cũng mừng quá. Ông già Khách giữ chân chính làm gà vịt cuống quýt cả người. Tất cả không những mừng vì được người biết làm, làm nhanh, làm gọn, làm sạch sẽ, lại còn rất mực cẩn thận, rất mực chịu khó. Hơn nữa, người làm này có thể ở với họ lâu, ở mãi với họ. Bởi thế, sau vài hôm mẹ La ăn làm với bọn họ, thì cả bọn đều thở đánh phào, làm hẳn một bữa chén thịnh soạn trước để cáo tạ vua bếp sau để chính thức công nhận mẹ La.

Mẹ La ăn ở ngay nhà bếp.

Chỗ mẹ La nằm riêng nửa gian buồng củi, cạnh kho nhà bếp, sau dãy chuồng gà, vịt, dê, thỏ. Bọn nhà bếp cho ngay mẹ La một cái giường gấp vài bạt mới, một cái màn cũng mới. Tuy chỗ nằm này còn chật còn tối hơn xà lim và chỗ làm chỗ ăn ở còn nhớp nháp hôi hám hơn nhà ngục, nhưng mẹ La không thấy khổ sở, cực nhục gì cả. Bước chân vào một nơi có công ăn việc làm, nhất là lại được mọi người quý mến, mẹ La thấy như thế là từ nay mẹ được sống rồi.

Mẹ La ăn uống thấy ngon và mỗi ngày ăn khỏe thêm. Mẹ ngủ cũng đầy giấc, khi dậy rất tỉnh táo. Mẹ bỏ được thuốc Lào nhưng lại nghiện một cái nghiện khác: chè tàu pha đặc. Bọn nhà bếp cho mẹ hàng hai ba lạng chè, thứ chè quý nhất để khách uống giữa những bữa tiệc cho đỡ ngấy thịt ngấy mỡ, lại ăn cho ngon miệng. Đường trắng đường phèn phần mẹ cũng hàng liễn. Thấy mẹ vào làm đã được nửa tháng, vậy mà trưa tối và cả ngày chủ nhật không đi đâu và có vẻ ngại đi, sợ đi, bọn nhà bếp cho rằng mẹ hà tiện. Họ bảo mẹ làm xong phần việc thì cứ tha hồ đi chơi. Muốn xem tường xem hát ở rạp

nào họ cũng cho tiền lấy vé. Họ đã dúm cho mẹ kẻ một đồng, người năm hào, để mẹ may mặc hay tiêu gì tùy ý.

Chưa bao giờ mẹ La béo khỏe như thế! Nhưng mẹ càng thấy mình được như thế lại càng bứt rứt bồn chồn. Tin tức thằng La và con bé út của mẹ càng khiến mẹ nhiều khi đương làm việc hay canh gà thức giấc lại thấy như bị nung nấu trong ruột trong gan. Phải! Vẫn là tin tức thằng La và cái gái em nó thôi! Bởi vậy khi có kỳ hẹn của Gái đen, nhất là kỳ hẹn của Xim đến thăm mẹ, đối với mẹ không kém gì hồi hộp vui mừng như những kỳ trước đây mẹ mong "có phép" ở đề lao Hải Phòng và Hỏa Lò Hà Nội.

*

Từ những chậu rửa mặt, chậu tắm đến chậu rửa chân, đôi giày, đôi guốc của những người nấu bếp đều được mẹ La chăm sắp đàu vào đấy. Ai bỏ quên hay vương vãi cái gì, mẹ La cũng nhặt cũng cất cho. Biết của ai thì mẹ để vào chỗ người ấy. Không biết của ai thì mẹ để ở chỗ mắc quần áo, thay tạp dề chung. Tất cả đồ đạc như dao, thớt, khăn tay, khăn lau, khăn quàng và ấm chén uống nước dùng chung của nhà bếp, bao giờ cũng gọn ghẽ sạch sẽ. Mẹ La nghe và nói được dăm ba tiếng Quảng Đông nên nhiều lúc đón được ý của người định sai bảo, mẹ làm ngay không phải đợi người đó phải nói hay ra hiệu.

Cả ngày mẹ La chỉ làm và làm. Hết thu dọn quét tước chỗ của mình, mẹ lại thu dọn quét tước chỗ của các người nấu bếp. Hình như không có lúc nào mẹ nghỉ chân nghỉ tay. Và mẹ rất ít nói. Người ta thấy mẹ La rất ít nói vì lúc nào họ cũng thấy mẹ La không lúi húi ở chỗ làm gà vịt, lại cầm cúi ở các chỗ khác với cái chổi, cái khăn lau, lọ thuốc đánh đồng, hộp xi và xà phòng, bàn chải... Nhiều trưa, nhiều tối mẹ lại khâu vá. Mẹ khâu vá cho mẹ và cả cho nhà bếp nhiều thứ đáng nhẽ bỏ đi. Cống rãnh từ ngày mẹ vào làm không hề đọng rác, bột hản ruồi nhặng. Chỗ nào cũng ngăn nắp sạch sẽ. Lúc tắt bật đèn đập cũng như lúc ngớt việc nghỉ ngơi, mọi người đều vừa lòng vừa ý vì có mẹ La

đón công đón việc, thu dọn xếp đặt.

Sáng nay chủ nhật. Lại thêm mấy lồng gà, ngỗng, vịt nhưng mẹ đều làm xong. Mẹ dậy từ lúc một giờ, đặt nước làm lòng, sắp dao sắp thớt rồi mới đánh thức hai ông cháu ông già Khách cùng làm với mẹ. Người nấu bếp trông coi việc quay thịt để sẵn một nửa đùi gà quay và một đĩa xá xíu cho mẹ ăn với bánh bao nhưng mẹ chỉ uống nước chè. Người nấu bếp trông coi việc làm bánh bao cũng phần cho mẹ một liễn sữa đậu nành và hai cái tào cheóng bày vào khay đồng, đẩy khăn ăn trắng muốt. Mẹ La uống nước chè xong còn bày biện ấm chén sẵn cho bọn nhà bếp rồi mới ăn sáng. Mẹ chỉ ăn chỗ sữa đậu còn tất cả những bánh thịt nọ mẹ gói vào hai tờ giấy bản to.

Mẹ La chờ Xim.

Đồng hồ trên một tầng gác đã điểm chín giờ. Mẹ La đương đánh chậu và giặt khăn tay cho những người nấu bếp thì ông bếp chính đến gọi mẹ bằng tiếng Quảng Đông:

- Cái bà già chịu khó kia, bà cũng phải biết thương hai cái bàn tay của bà, và bà đừng để cái giờ cái đất nó chóng mặt vì bà chứ! Bà bỏ mẹ việc đấy mà ra đón cái người nhà nó đến thăm kia kìa. Hầy à à hầy à à à... bỏ việc đấy! Bỏ mẹ việc đấy! Đi đi...

Mẹ La quên cả khăn vắt vai, chùi chùi tay vào vạt áo, cuống quýt đứng dậy. Thấy mẹ La cầm gói bánh thịt đưa đến chỗ mọi người đương thái thịt chặt xương xào nấu món ăn, mở ra cho mọi người xem để phân bua, thì tất cả đều xua xua tay, cười hô hố vừa chửi mẹ La, đuổi mẹ đi quây quây. Tuy mẹ La đã biết Xim chỉ đến một mình nhưng mẹ vẫn cố nhìn xem có cái gái Lê của mẹ không. Và mẹ cứ ngờ ngợ như là có cả thằng La công em nó đi theo Xim ở đằng xa, nhưng vì quá giữ gìn cho mẹ con nhà mẹ nên Xim không để cho mẹ con nhà mẹ gặp nhau. Mẹ La lại càng tiếc, lần trước gặp Xim chuyện với Xim ít quá nên không được nhìn lâu mặt cái gái Lê. Đã thế mẹ lại còn che

mặt với cái khăn vừa dày vừa to nên chỉ thấy thoáng con bé. Thật là quá cẩn thận! Mẹ La đã không để cái gái Lê nhận mẹ, lại còn nghe Xim bắt con bé ngồi ăn một chỗ, làm như mẹ là người nào ấy bắt chộp gắp Xim. Một điều tiếc nữa, sao Xim không ngồi ăn ở cái hàng nem rán, bún xáo vẹt gần ngay đấy, mà lại chỉ uống nước, ăn chuối, ăn bánh nếp ở hàng bà lão chỗ gốc cây, không để cái gái Lê của mẹ được ăn bữa quà cho đáng quà, ăn thỏa thuê mừng cái ngày mẹ con lại được gần gũi nhau?

Xim không đi qua ngõ nhà cụ Vy mà đi vào lối cổng sau của khách sạn Thiên Tân. Xim đội nón, đeo kính râm, mặc áo dài vải mỏng nhuộm nâu non đã bạc, tay xách cái làn mây cũ. Men mén đi bên mé tường nắng chiếu, Xim trông càng nhỏ nhắn ý tứ. Mặc dầu, trước khi vào cổng Xim đã đứng lại cúi xuống gõ gõ chiếc guốc làm như bị tuột đinh để nhận xét ở ngã tư cầu Hạ Lý cũng như ở hai bên đường trước cửa khách sạn Thiên Tân, xem có gì đáng nghi ngại không, Xim vẫn còn liếc mắt trông lại và nghe ngóng. Chỉ có hai cái xe ba gác chở than quả bàng đi ra và hai mẹ con bà lấy nước gạo đi vào cổng. Và khi mẹ La ở nhà bếp ra đón Xim vào cái kho chứa các thứ đồ hỏng đồ cũ của nhà bếp, thì không có một ai ở cổng. Khép vội cửa lại, chưa kịp ngồi xuống đồng thùng gỗ, mẹ La đã nắm lấy tay Xim và phải cố giữ nước mắt.

- Cô nhớ lối giỏi nhỉ? Cứ đi thẳng vào chẳng phải hỏi han gì cả! Cô ơi! Cái Lê cháu đã xin vào học được rồi chứ? Bộ quần áo cháu mặc có vừa không? Cái lược để cháu cặp tóc có xước đầu cháu không? Có xước thì cô mua cho cháu cái khác.

Đến cái câu ngập ngừng hỏi Xim về tin tức anh em thằng La thì mẹ La lại giàn nước mắt. Xim lại phải an ủi:

- Mẹ cứ yên tâm, thế nào tôi cũng dò hỏi ra tin tức các cháu. Can hệ nhất vẫn là mẹ phải giữ thật kín tung tích của mình. Hơi thấy gì khác thì phải xem xét cho kỹ, liệu bề đối phó ngay. Đạo này không xóm nào ngõ nào chúng nó

không sục sạo. Đâu cũng có người bị bắt. Những cái quân ăn cả cứt ấy là thính hơi lắm! Chẳng nói mẹ cũng biết tình thế chiến tranh ngày càng gay gắt, thì người mình càng bị thất buộc, càng khốn khổ. Còn chúng nó...

- Bà bị cảm uống thuốc đã đỡ chưa? Bà già lắm, liệu ốm như thế có gày yếu lắm không?!

Thấy mẹ La bắt sang chuyện khác, Xim càng dễ dàng:

- Bà tôi khỏe rồi, cũng không yếu lắm. Chỉ phải cái mắt càng ngày càng kém thôi. Mỗi bữa bà tôi vẫn giữ cái mức hai lưng bát và miếng cháy non. Nhưng dạo này lạc về nhiều, bà tôi phải bóc đến mười một mười hai giờ đêm. Bà tôi bảo làm như thế cho mệt dễ ngủ.

- Cô tìm cái sâm nam pha cho bà uống mùa nắng này. Có hạt sen, cô mua về bóc phơi lấy mấy cân để nấu chè hay hầm con gà con chim cho bà ăn. Tôi đã nhờ mua mấy cân đường phèn biếu bà.

Xim vội lắc lắc tay mẹ La:

- Mẹ là hay thế lắm! Có nấu những thứ ấy lại chỉ nhà ăn. Bà tôi chỉ đúng đũa đúng thìa làm phép cho con bằng lòng. - Xim lại dăm dăm nhìn mẹ La - Mẹ cứ yên tâm nhé. Chủ nhật lần sau mẹ lại đến công nghĩa địa Tây gặp tôi. Lần này, tôi cho cả cái gái Lê và cái gái nhà tôi hai chị em nó cắt tóc ở hàng cụ phó cạo dưới gốc cây xoan tây chỗ bà hàng nước hôm xưa cái gái Lê ngồi ăn chuối ấy. Còn mẹ và tôi - Xim cầu cầu tay mẹ La cười - ừ thì lần này, tôi ăn hẳn hai chục nem rán và nửa con vịt luộc cho mẹ khỏi nghĩ ngợi. Mẹ La ừ nhé! Phải đến chủ nhật đầu tháng sau. Nhưng mà mẹ cứ phải giữ gìn cẩn thận. Với bất kỳ ai mẹ cũng không được chuyện trò thở than gì cả. Lúc nào mẹ cũng phải nghe ngóng động tĩnh. Cần nhất là càng phải được cảm tình của mọi người chung quanh. Sao có được nhiều người tốt, quý mến mình, để lấy cái đất mà nương tựa và làm tai mắt cho mình...

- "Rồi tôi cũng sẽ có việc để mẹ làm, và chắc mẹ sẽ làm được. Mẹ La ơi! Mẹ đau khổ cực nhọc nhiều rồi! Nếu như mẹ chưa hiểu rõ, chưa thấy ra nguồn gốc của mọi nỗi đau khổ cực nhọc của mẹ, thì tôi có bốn phận phải làm cho mẹ hiểu, mẹ thấy. Tôi không những chỉ có trách nhiệm nuôi nấng, dạy dỗ đỡ mẹ một đứa con, mà còn có một trách nhiệm khác và trách nhiệm này mới là chính, là dìu dắt mẹ ra khỏi cái cảnh u mê ám chướng mà chế độ này đã chìm dập mẹ quá nửa đời người. Rồi phải làm sao cho mẹ cũng làm được một việc gì có ích có lợi cho cách mạng. Nhất là sống trong tình thế này! Làm sao cho mẹ cũng biết đem sự chịu thương chịu khó của mình góp vào cuộc đấu tranh giải phóng ngay cho chính mình nữa. Vượt khỏi, trốn thoát những cái nhà ngục nhà tù Hải Phòng, Hà Nội, Hà Giang... của đế quốc không phải là đã xong xuôi đâu!"

Xim đương nao nao, im lặng với những ý nghĩ trên đây sau khi ngừng nói với mẹ La, thì tâm trí bỗng cất lên một câu hỏi:

- "Nhưng với Gái đen thì ta nên bảo mẹ La đối xử như thế nào? Nhất là Gái đen là người trước tiên biết mẹ La trốn về Hải Phòng, là người tìm công kiếm việc giúp cho mẹ La cái chỗ ăn làm hiện nay khó mà chỗ nào tốt hơn?!"

Xim cau ngay trán:

- "Gái đen tốt thì vẫn tốt. Nhưng tốt cũng có ba bảy đường. Nhiều khi tốt mà lại không tốt. Đạo này Gái đen lại càng phức tạp. Không hiểu Gái đen có vấn đề gì mà không thấy tổ chức giao công tác hay liên lạc gì cả! Trong khi ấy, em là thằng Cam thì càng được tín nhiệm, nhưng lại được dặn dò đối với Gái đen phải có sự theo dõi cẩn thận. Trong việc liên lạc với mẹ La cũng như với Gái đen, nếu vì cảm tình cá nhân hay vì việc làm cá nhân mà có sự gì xảy ra nguy hại cho công tác, cho phong trào, thật là ta mắc một tội nặng!"

- Cô Xim cầm cái này về chứ!

Nguyên gói bánh thịt phần của mẹ La ăn sáng đã to, lại còn thêm một gói to hơn, nào Lạp sừng, trứng mận, lộ mị, thịt lợn quay, ngỗng quay và bánh bao của bọn nhà bếp dồn cho. Xim nhìn hai gói nọ lại càng e ngại. Xim sợ mang tiếng. Xim lo nhớ ra có chuyện giữa mẹ La và bọn người làm khác trong khách sạn. Xim còn nghĩ đến khi Xim về nhà, hàng xóm người quen thấy bỗng dưng Xim xoay xỏa đem ở đâu về, hay chạy tiền mua thế nào mà nhiều bánh thịt thế này?!

- Cô cứ cầm, các ông nhà bếp ông ấy để phần và dồn lại cho tôi, chứ tôi chẳng xin xỏ gì. Tôi mà không nhận, không ăn các ông ấy cũng lại tống vào thùng nước gạo. Bà và cô...

Mẹ La ngập ngừng, thở hắt hển trông ra ngoài, trông trước trông sau, rồi dúm vào tay Xim một cuộn sáu tờ giấy bạc một đồng. Cuộn giấy bạc vừa cuộn chặt lại buộc dây sợi ẩn lọt thỏm vào lòng bàn tay Xim. Xim chưa kịp gỡ ra, mẹ La đã đặt thêm luôn hai gói bánh vào tay Xim:

- Bà và cô trước kia đã thương tôi và các cháu thì nay bà và cô lại càng nên thương tôi và các cháu. Tôi mà còn thiết sống chỉ vì còn các bà con thân thiết, chỉ vì còn các cháu. Còn cái đồng tiền đồng nong thì cô ơi!... nếu không có những người như bà và cô, không có các cháu, thì tôi giữ tiền làm cái gì? Tôi chắc bà và cô cũng thế, càng nghèo càng túng, càng tủi nhục đau đớn, bà và cô lại càng quý mến càng thương người...

Một tiếng kêu như xé lên trong tâm trí Xim:

- "Cái nhà mẹ La lắm điều lắm nhời này, cái nhà mẹ La can án giết chồng rồi trốn tù này, sao làm tôi càng khó nghĩ khó xử thế này?!"

*

Nhìn theo Xim cặp nón xách làn ra khỏi cổng, mẹ La lại thấy như có cái

gái Lê đi theo. Cái con bé giống bố còn hơn cả thằng anh nó giống. Cái mắt cứ thao láo. Cái mũi cũng huếch. Cái môi dưới trễ trễ. Cái mặt đại nguếch. Đi đứng thì chậm chạp lừng khừng. Mẹ La đã chấm chấm mắt quay vào cửa rồi mà cứ phải ngoái lại. Sức nhớ ra, mẹ lại tiếc. Mẹ quên không sẻ cho bà cụ Xim ít đường cát và hỏi xem bà cụ có uống được chè tàu không.

Xim ra đến đầu phố, thấy không có gì đáng nghi ngại cả. Đồng hồ ở một nhà bên đường đã mười giờ mười lăm. Xim lại da diết tiếc thời giờ và công việc. Xim ân hận không cương quyết, một là bảo mẹ La lần sau đừng cho bánh thịt như thế này nữa, hai là Xim đã biết được chỗ ăn ở làm việc của mẹ La rồi, thì Xim không nên đến đây, cũng như mẹ La không được đến nhà Xim, không được cho cái Lê gặp mặt hay biết tin này. Mẹ La và Xim phải gặp nhau rất thưa, hẹn nhau chỗ khác, nơi gặp phải thay đổi luôn. Xim vừa đi vừa nghĩ. Xim phải tính toán đến cả việc sử dụng hai gói bánh thịt của mẹ La cho. Có lẽ mẹ Xim và Xim phải ăn giấu bánh bao. Nhân bánh để lại, mua dưa hay mướp về xào. Còn thịt lợn quay, gà quay, ngỗng quay và xá xíu sẽ cho cả vào một nồi kho kỹ như kiểu kho tàu, vừa ngon vừa để được lâu. Cái gái Lê không hỏi thì thôi, nếu nó hỏi, Xim phải nói rằng mua được mẻ thịt ăn thừa của cao lâu. Con bé ấy lên chín lên mười rồi còn gì!

Nó tuy choắt người, vẻ mặt đại nguếch như bố, nhưng cũng có cái tinh cái hóm. Khi có bất kỳ ai đến nhà hỏi Xim chuyện gì, nó đều đưa cái bé của Xim đi chơi. Nhưng nó không đi xa, chỉ quanh quẩn ngoài ngõ hay mấy nhà chung quanh, có ý xem xét giữ gìn cho Xim. Bất kỳ Xim đi đâu về, Xim cũng thấy nó chơi với em ở hàng hiên. Không bao giờ nó theo trẻ con hàng xóm bỏ nhà đi, hay rủ trẻ con vào nhà cả.

Qua chợ Vườn hoa đưa người họp ở ngay đầu đường sông Lấp, Xim vào mua dưa, rau muống và chua me. Bữa trưa nay ăn dưa xào, chiều ăn rau muống luộc đánh giấm chua me ăn với thịt kho. Vừa đổi bữa, vừa ăn thịt được lâu. Mua xong, Xim lại để ý xem có gì đáng ngại không. Đằng trước,

đăng sau Xim đều không có xe đạp hay trẻ con nào đáng ngờ cả. Vừa lúc gió sông rải xuống đường một làn phấn đỏ rực. Xim thở mạnh như để trút bớt đi những sự mệt nhọc, những nỗi lo lắng vì bao nhiêu công việc từ chiều qua đến giờ, và cũng như để thêm sức, thêm tinh thần.

Hôm nay đã mồng tám tháng năm. Ngày mồng một vừa qua, mật thám lại lùng đi các xóm, các khu chợ, bắt hơn ba mươi người. Lại là những anh chị em có chân trong các Ái hữu, đã mua sách báo, đã lên tòa báo Tin tức, Đời nay trên Hà Nội. Có mấy chị em trước kia đứng đại biểu trong mấy cuộc đấu tranh đình công và làm giấy đòi chủ tăng lương. Còn có hơn chục chính trị phạm cũ. Trong số bị bắt rồi bị giữ lại ở Sở mật thám, có một người làm thư ký ở Máy tơ và một người thợ may trước hoạt động Ái hữu, nhưng từ ngày phong trào chớm bị khủng bố thì cả hai bỏ đứt ngay mọi liên lạc, không những thế lại còn đứt lốt lẽ lạt cả bọn sếp máy, bọn mật thám nữa.

Tuy bị khủng bố, nhưng những cơ sở trong nhà máy của thành ủy mà Xim giữ mối liên lạc, và những đồng chí trong tổ chức mà Xim được biết, đều không việc gì cả! Trừ Lương. Nhưng Lương bị bắt, sao Xim không hề thấy Tô nhắc đến. Lần trước họp với Tô, Xim gợi chuyện thì Tô có ý tránh đi. Không những thế nghe ý tứ của Tô, Xim thấy như là trường hợp Lương cũng như một số đồng chí chính trị phạm cũ bị bắt là vì chủ quan, đánh giá không đúng thái độ bọn thống trị, nhận định và chủ trương không sát với những chuyển biến mới của giai đoạn cách mạng.

Ừ thì chuyện Lương rồi sau đây Xim sẽ biết rõ. Nhưng còn cuộc đấu tranh ngày Một tháng Năm của toàn thành sao Xim vẫn chưa thấy Tô cho Xim biết lùi đến ngày nào? Vải đỏ may cờ, Xim đã mua đã làm rồi, chỉ còn chờ Tô cho địa điểm liên lạc để đi giao cờ và bố trí chỗ treo cờ. Truyền đơn thì Xim đã đi lấy được giấy, đem đến cơ sở "ấn" rồi, không biết đã in chưa và Xim có lại được đi phát không? Mồng ba... mồng bốn... mồng tám. Hôm nay đã mồng tám. Vậy đến mười lăm hay hai mươi mới nổ, và Tô lại bảo Xim có việc nhà

phải đi Nam Định thì cứ đi?! Đấu tranh của toàn thành thì như thế; còn đấu tranh của nhà Máy tơ của Xim cũng chưa thấy Tô phổ biến thêm gì cả. Máy tơ sẽ nổ đình công trước hay sau ngày toàn thành kỷ niệm Một tháng Năm. Máy tơ cũng chuẩn bị chu đáo lắm rồi. Theo như bản báo cáo của chi bộ nhà máy lên thành ủy, cũng như tình hình tinh thần của anh chị em thợ từ máy điện đến máy guồng, máy suốt mà Xim đi điều tra, đều tỏ rằng tuyệt đại đa số sẽ hưởng ứng. Vì thế nhiều bà nhiều cô có cảm tình, đặc biệt là các cơ sở trong nhà máy, chỉ muốn đình công ngay.

- Cô Xim cứ đi Nam Định mà giải quyết công việc nhà... - Tô đã cười, nhẹ nhàng nói với Xim. Rồi Tô - cái "thằng Ba" hay "thằng Gà" kia, đã suốt được tất cả những ý nghĩ và tâm sự của Xim hay sao - mà Tô lại còn bảo Xim:

- Cô Xim thế nào cũng phải đến Chấn đấy! Cô xem nó đã thật khỏe chưa? Tình hình sinh hoạt ra sao? Nó có việc gì cần viết thư thì cứ viết đưa cho cô. Nó lại được hai cái rau bà đẻ của người nhà thằng Lương cho và bà nhà ta sao tấm, chắc nó mừng và càng nghĩ nhiều lắm!

Cặp mắt tươi cười rất hồn nhiên và cũng rất bao dung của Tô lại lấp lánh trước mắt Xim, càng làm tâm tư Xim rối bời.

- Hay để quốc lại sắp có cuộc khủng bố mới và càng khủng bố quyết liệt, nên thành ủy chủ trương cho một số cơ sở và người trong tổ chức tránh đi ít lâu? Hay Tô sợ ta dao động? Hay thành ủy nhân dịp ta về Nam Định để thử thách ta, chả thế mà Tô cứ như là quyết nghị ta phải đi để gặp Chấn? Hay ta sắp phải nhận công tác đặc biệt gì đây? Không!... Không!... Thế nào trong mối quan hệ giữa ta và Chấn, ta cũng phải có một thái độ thật dứt khoát. Nếu ta yêu Chấn và Chấn cũng yêu ta, thì cả ta và Chấn sẽ cứ phải nói thẳng với tổ chức. Yêu đương... nhưng mà... yêu đương! Giữa cuộc đấu tranh cách mạng đang tiến bước trong những chuyển biến gay go, có thể, có nên đặt chuyện yêu đương ra không? Như đời ta, ta đã thề hoàn toàn gắn bó vào tổ

chức, ta có nên còn nghĩ đến hạnh phúc riêng tư hay chỉ nên trọn vẹn hy sinh cho cách mạng?

Nước ở những mớ rau muống chảy tong tong thấm cả bên người Xim. Cánh tay phải Xim xách làn đã mỏi ê, Xim phải đổi tay trái. Đầu ngón tay giữa của Xim thường đỡ mũi kim để khâu khăn bị đâm nát, lúc nào cũng phải quần vãi, giờ lại tê như chết đi, Xim phải co duỗi, ngo nguậy, vẩy vẩy cho mềm lại và đỡ buốt. Đã ngồi nói chuyện hàng hơn tiếng đồng hồ với mẹ La, giờ lại đi mãi đi miết giữa đường nắng với bao nhiêu ý nghĩ bồng bột, Xim vừa thấy khát, thấy mỏi, toan ghé vào một hàng nước chanh đá uống một cốc. Nhưng quang cảnh đầu đường Cát Cụt, chợ Cột Đèn lồi về xóm nhà đã lồ nhố nhộn nhip ở trước mặt Xim. Xim nghĩ đến bữa cơm sắp tới sẽ phải ngon miệng lắm. Có bao nhiêu thức ăn với mẹ già, với con gái bé và đứa con gái của nhà mẹ La tội nghiệp kia. Vậy mà giờ đây mua một cốc nước chỉ có mấy cùi dĩa đường, nửa quả chanh mà phải trả những năm xu, nghĩa là được uống có mấy hớp nước chanh đá, ngọt mát, thì ăn mất những bốn cái khăn khâu, suy tính đoạn Xim lại rảo bước.

- Thôi! Về nhà nghỉ ngơi rồi uống nước ăn cơm một thể. Về đến nhà Xim buông mình xuống, chưa kịp cởi áo, bỏ các thứ trong làn ra, mẹ Xim đã đem quạt lại và rót ngay cho Xim một bát nước vối ủ hương nhu. Thấy mẹ định đi gọi cái gái Lê nó công em vào ngõ trong chưa về, Xim bảo khẽ: "Hãy khoan, hãy khoan u ạ!". Xim uống nước, lấy hai cái bánh bao ép mẹ ăn. Xim cũng ăn hai cái nhưng chỉ ăn vỏ bánh còn nhân thịt Xim cậy vào cái bát để hấp với trứng dành riêng cho cái gái Lê và cái gái bé con Xim. Bếp chung, nhưng mấy nhà hàng xóm làm cơm cả rồi. Lúc Xim xào dưa và kho nôi thịt, không ai để ý cả. Mùi thơm ngào ngạt ra tận ngõ. Bọn trẻ con cứ hít hít khao nhau: "Nhà chị em cái gái Xim hôm nay làm gì mà thơm thơm điếc cả mũi thế???"

Bữa hôm nay Xim phải lấy thêm lưng bát gạo để thổi, vậy mà nhà ăn vẫn gần hết. Chỉ còn miện bát để quá trưa cái gái của Xim ngủ dậy ăn cơm

ngươi. Không những dưa xào, trứng hấp, cả rau luộc và nước rau cũng không còn một ngọn, một giọt. Cái gái của Xim xúc cơm trộn trứng và nước xào dưa ăn sao mà ngon lành! Môi mép chẳng ngoen bần tí nào. Cũng chẳng để hột cơm nào vương vãi ra chiếu. Xim nhìn mẹ chỉ trộn rau chãm với nước thịt kho tàu, và nhìn cái gái Lê cái gái bé vun vén để dành tất cả thịt xào trứng hấp thịt kho của Xim gắp cho, mà càng rưng rưng trong dạ.

- Chị Lê và em bé, các con cứ ăn vã đi!

Mặc dầu Xim mấy lần phải lấy thìa bón đầy thức ăn cho hai đứa bé, hai đứa bé vẫn chỉ ăn dè, như sợ ăn nhiều thì chóng hết mất các cái ngon, vì nguyên cơm rưới nước dưa xào, nước thịt kho đã đủ ngon quá rồi!

- Lê ạ, con cứ xúc nốt chỗ cơm còn lại trong nồi mà ăn. Chốc nữa có hàng bánh đúc hay hàng bún đi qua, thì cô mua cho em ăn.

Xim cầm bát của cái Lê, lấy thìa vét hết cơm. Cái Lê cứ giằng lấy bát:

- Cháu ăn no lắm rồi. Cô có ăn thì ăn, cháu không ăn được nữa đâu!

Chỗ cơm phải chia ba. Xim phần nhiều. Cái Lê bốn thìa đầy. Cái bé Xim hơn một thìa để ăn nốt chỗ trứng, thịt nó để dành. Xim gắp thêm lạp xường trong nồi thịt kho. Hai cô cháu mỗi người bốn miếng. Mắt cái gái Lê chớp chớp. Nó dầm dầm những miếng lạp xường vào cơm ăn cho nhạt rồi đút cho cái bé Xim ăn vã. Hai đứa như hai con chim, hai con chó con gà con líp nhíp, nhí nhách ăn với nhau. Gương mặt cái gái Lê càng hoan hỉ. Hôm nay lại còn đúng là hôm nó "diện". Bộ quần áo mới của mẹ La nhờ mua vải về may lấy cho nó, khi Xim đem về phải nói dối là may bằng tiền mừng tuổi của nó và bằng tiền Xim mỗi tháng bỏ ống cho nó từ Tết đến giờ. Cái gái Lê trông vừa nhón hăn lên, vừa tươi cười, vừa nhanh nhẹn khác hẳn trước. Gái Lê yếu còi cọc. Vẻ ngây dại buồn buồn và nhiều lúc ngậm ngùi của nó càng làm nó còi người thêm. Đã thế có hôm con bé nó còn như chán nản hờn tủi cả với Xim.

Xim cũng bực giận nhưng lại càng thấy đau xót. Ít lâu nay nó không những tươi tỉnh mà còn hay nô đùa, nặng nịu cái gái của Xim. Tuy thế Xim thấy cái vẻ buồn buồn ngậm ngùi vẫn cứ còn hằn còn dấu trên tất cả dáng dấp, nét mặt, cái nhìn, vẻ cười của gái Lê.

... "Tôi còn thiết sống chỉ vì các cháu, vì còn những người như bà như cô". Mẹ La đã nói với Xim như thế đấy! Thế còn Xim? Xim được giác ngộ, đi vào con đường đấu tranh cách mạng với ý thức một người của giai cấp tiên phong và trong đội ngũ một đảng tiên phong, thì Xim sống phải vì ai? Cho những ai?

Những ý nghĩ, những công việc suy tính ban nãy khi Xim đi đường cùng bao nhiêu ý nghĩ và công việc khác lại cuộn cuộn trong tâm trí Xim. Xim lại tê buốt cả đầu nhưng thấy trong người man mác sung sướng và như khỏe lên vô cùng.

*

Cơm trưa xong hai mẹ con Xim uống nước rồi lại làm việc ngay. Chủ nhật này tuy nghỉ ở nhà nhưng Xim lại lĩnh hai chục khăn về thuê. Còn bà mẹ vẫn chẳng có chủ nhật, chẳng có giờ giấc nghỉ ngơi nhất định gì cả. Lạc về nhiều, bà phải bóc cổ, kéo rồi đây hết việc hay chủ hiệu không phát cho nữa thì sao!

Một chiều chủ nhật đầu tháng năm 1940, Hải Phòng càng đông đúc, nhộn nhịp, choáng lộng hơn tất cả những năm trước chưa có chiến tranh. Vì tuy chiến tranh đã nổ ra và đương mở rộng càng ngày càng ác liệt, nhưng ở mãi bên Tây, ở mãi đâu đâu ấy. Và lại dù chiến tranh càng mở rộng, càng ác liệt, thì cuối cùng nước Đại Pháp, mẫu quốc Đại Pháp cũng sẽ thắng! Phải! Nhất định Pháp sẽ lại thắng Đức. Quân Pháp sẽ đánh bại quân Quốc xã Hítler. Vậy dù tin hay không tin như thế, cái thành phố Hải Phòng vẫn cứ phô trương sự thịnh vượng và các cảnh giàu sang của nó.

Các ngã đường hoa xoan tây nở rực. Các khách sạn, cao lầu, hàng giải khát, tiệm nháy, rạp chiếu bóng, rạp hát, nhà xeéc Quần Ngựa, Đình Cấm, A Pha (1), vân vân... càng như mở hội. Cảnh ăn uống bài bạc, đàn hát, đập dùi, từng bừng đến mức làm nhiều kẻ càng cả quyết thêm rằng:

- Chiến tranh càng tàn phá bên châu Âu bao nhiêu thì bên Á Đông, rõ ràng là bên Đông Dương này, lại càng dễ làm ăn, càng đỡ khủng hoảng, càng vui, càng tươi...

(1) Hội quán các viên chức Việt Nam.

Bên cạnh những cảnh trên, một Hải Phòng khác, một Hải Phòng càng đồ mồ hôi và càng về khuya thì cảnh vất vả lăm than càng nổi rõ, càng dữ dội. Hải Phòng của các nhà máy, xưởng thợ, hầm lò, các bến, các kho, các bãi với những công nhân đã làm việc cả trưa và sẽ còn làm thâu đêm suốt sáng... Ở cái xóm ngoài rìa thành phố và các khu nhà máy kia, hai mẹ con Xim lại càng phải mài miết. Bà cụ bóc lột mò ở ngoài hiên. Xim ngồi thêu dưới ánh đèn hoa kỳ treo trên cột xoan bên giường. Tuy nhà chật, hơi than hơi lửa của hai bếp lò hàng tráng bánh phở, bánh cuốn ở đầu dãy lửa vào, không khí lúc nào cũng nồng nồng khét khét, nhưng Xim vẫn thấy còn hơn ngồi làm ở cái xưởng thêu của Lê Thị Thảo Minh. Vả lại, cái nóng cái ngọt này thấm gì với cái nóng cái ngọt ở những máy guồng máy cúi Xim làm trước đây. Từ trưa đến giờ, Xim thêu được một tá khăn. Như vậy hôm nay Xim kiếm thêm được hai hào tư. Chỉ còn sáu xu nữa là bằng công cả ngày đi làm vậy.

Về khuya, trời sao thăm thăm. Những quầng ánh điện và những vùng khói càng ngùn ngụt. Tiếng âm âm vang vang bao trùm bên khu nhà máy Xi măng và các khu Máy chỉ, Máy tơ, Sáu Kho tỏa rộng thêm. Tiếng rút chỉ sần sật và tiếng bóc lột xào xạo, lách tách của hai mẹ con Xim càng khẽ, càng lẫn trong đêm. Mắt Xim đã cay sít. Mặt Xim chỉ rình vập xuống cái khung gỗ. Lưng

càng ê ẩm.

- "Ta phải cố xong ba khăn nữa cho được đúng ba hào. Ngày kia ta nói khó với mẹ cai nhà Thảo Minh vay trước mấy đồng để đi Nam Định liệu có được không? Nhưng thôi, đã có sáu đồng của nhà mẹ La đây. Tháng này chỉ phải may thêm cho cái gái Lê một áo vải hoa, sắm cho nó cái cặp da và trả tiền học, tất cả mất hai đồng. Còn bốn đồng sẽ trả dần tiền học và mua giấy bút quà bánh cho nó, chưa tiêu đến thì ta vay tạm vậy. Chuyển về quê này mất ít nhất cũng sáu bảy đồng tiền tàu xe quà bánh, và năm đồng tiền góp giỗ cho ông chú cái gái Xim. Mười hai đồng lương tháng và tiền làm thêm của ta như thế tiêu vừa khoảng. Tiền ăn tháng lại phải lợi vào tiền bóc lột của bà cụ. Cả một tháng bốn miệng ăn chỉ có sáu đồng. À! Chỗ thịt của mẹ La cho nhà kho mận kia ăn dè cũng được ba ngày. Rồi về quê đi ăn đường và ăn ở nhà bà thím cái gái Xim mất bốn, năm ngày. Như vậy cũng đỡ được ngót hai đồng. Món tiền này nhất định ta phải để mẹ ta uống thêm mấy thang thuốc bắc nữa. Cũng như cả tiền lương chính và tiền làm thêm của ta tháng này nhất định phải bỏ vào quỹ đấu tranh của nhà máy.

- Vậy thế không mua gì cho Chấn? Chỉ đi tìm Chấn, đến thăm Chấn thôi ư?

Xim giật nẩy mình. Bà mẹ đập đập, lay lay người Xim:

- Con mẹ này! Cũng phải đi ngủ chứ!

- Chết! Chết! U đã thấy xe đổ thùng đi chưa?

- Bây giờ lại còn hỏi xe đổ thùng đã đi chưa? Gà gáy, họ chả sắp về rồi ấy à!

Bà cụ Xim xóc xóc thúng lạc:

- Thôi mẹ mày cứ đi ngủ đi. Tao cũng bóc xong thúng lạc rồi. Mẹ mày ạ,

chuyến này về Nam Định tao tính chỉ mua ba chục tôm he làm ruốc và nhờ người làm Sáu Kho mua cân đường phèn, cân táo tàu cho anh Chấn là vừa ngon, vừa quý, vừa tiện... Nay, mẹ mày hãy ăn bát chè đã.

Không hiểu bà mẹ đã quấy bột sẵn từ bao giờ, Xim dụi dụi mắt, loạng choạng đón lấy bát chè, giọng nũng nịu:

- Nhưng u cũng phải ăn với con cơ. Sao u để con bát to thế này?

*

Cùng lúc này mẹ La đã dậy để sắp sửa làm hàng. Mẹ vừa ngủ một giấc ngủ ngon quá, mơ toàn những cái hay cái tốt. Mẹ thấy cả bốn mẹ con nhà mẹ đến ăn tết mừng năm tháng năm ở nhà bà cụ Xim. Chỉ nguyên ăn rượu nếp rồi ăn xôi vò chè đường mà đã no. Thằng La đỏ bừng đỏ tía, phát rôm phát sảy vì rượu. Cái gái con cũng thế. Cái gái Lê phát sợ, chỉ dám ăn một chén rồi thì bỏ đầy hai túi những mận đào, thanh trà, và cứ quẩn quýt bên mẹ bên cái gái con chơi với những con tò he và các dây bùa tua bùa túi.

- "Ừ mà ta cũng phải nghe ngóng, liệu xem tình hình thế nào rồi phải đến nhà Xim để biết chỗ ăn chỗ ở, nhất là được mẹ con ăn với nhau một bữa cơm chứ!".

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 5

Cả bến ô tô chỉ còn có sáu cái xe chạy hàng mười con đường, còn người châu chực lấy vé lại có đến hàng nghìn. Giá vé đương sáu hào lên một đồng, một đồng lên hai đồng, đồng rưỡi lên bốn đồng. Đường nào xa, đò giang cách trở và không có xe lửa, chủ ô tô càng tha hồ bóp cổ hành khách.

Từ ngày tuyên bố tình trạng chiến tranh, trong khi nhà ga tăng thêm những chuyến xe lửa và cũng tăng cả giá, thì cái khu vườn hoa sông Lấp mở ngay thành bến ô tô với một vòng nhà cửa, làm nhiều người lại tấm tắc khen Hải Phòng chịu tốn tiền mở mang, cảnh Hải Phòng cứ mỗi ngày một đẹp một sầm uất. Cái vòng những nhà cửa kia, tòa Đốc lý cho các chủ đầu thầu thuê để mở các hàng. Đông nhất, to nhất, vẫn là hàng ăn uống. Nguyên số tiền các chủ tranh nhau bỏ thầu trả trước cả năm thuê nhà cũng xấp xỉ với tiền làm nhà.

Bến xe Xim châu chực lấy vé ở trước một hàng giải khát, khách ăn uống chen chúc nhau suốt từ tảng sáng đến khuya. Và trước hàng nọ, phía bên kia đường, là một tiệm nháy cũng vơ tiền như vơ lá tre từ ngày bên Tây nổ ra đại chiến. Ba mẹ con bà cháu nhà Xim phải đi xe kéo ra đây từ tầm nhất các nhà máy, nhưng Xim vẫn không kịp lấy vé. Vì vé hết không biết từ bao giờ và người đến trước mẹ con bà cháu Xim cứ la liệt ở các hàng ăn các hàng nước hàng quà... May đến chuyến xe thứ ba Xim gặp người lái quen nên được xếp đi. Tuy vậy Xim vẫn phải trả gấp đôi giá vé vì đấy là bổng ngoại của phụ tài xế và học việc.

Hầu hết ô tô chạy khách lại bị các trại khố đỏ, khố xanh, lê dương và Sở

mật thám sung công để chở lính, chở đồ và chở tù.

Xe Xim ghi ba mươi sáu chỗ ngồi nhưng phụ tài xế xếp bốn mươi sáu khách. Ngồi ở ghế đệm da trên cùng là một bà có vẻ là bạn với bà chủ xe, kiểu người thần thế, ho ra bạc, khắc ra tiền như bà Lê Thị Thảo Minh và vân vân thời bấy giờ. Nhưng được ngồi cạnh ông tài lại là một cô, cô chủ hàng gà đi khua các lái đưa gà, vịt, ngỗng, chim ở các chợ quê về bán cho mấy khách sạn. Cô chủ thầu này béo trắng, vòng xuyến, nhẵn, lập lắc, hoa tai, dây chuyền, hột chuỗi, cúc áo... ngọc vàng cứ đầy tay, đầy cổ, đầy người. Bên cạnh người tài xế béo đen và mắt xếch nọ, luôn luôn phì phèo ở góc miệng điếu thuốc lá thơm Ănglê, cô hàng gà không để bác xộp phơ trẻ, ra về ăn chơi ấy cọ đuôi sát cánh vào cô, mà chính cô làm việc đó trước. Cũng như đến những quãng rẽ ngoặt, quãng đường xóc, cô lại còn chịn cả ngực, cả má vào tay vào mặt bác xộp phơ, vừa cười nói chao chat. Nhiều hành khách cứ phải làm như không trông thấy, không nghe thấy gì cả.

Bà cụ Xim và Xim ngồi ghế đằng sau phải chịu khổ như thế. Thoạt trông ả ta ôm một bọc vải hoa kèn kèn những đệp giấy bạc trên xe kéo bước xuống, quãng tờ giấy năm hào lên đệm xe chứ không thềm đưa vào tay người kéo, rồi ả liền liền gọi tên bác xộp phơ và bảo anh học việc bưng thúng, xách làn mây lên cho mình, thì Xim đã nghĩ ngay đến Gái đen. Chao ôi! Gái đen cứ mượn cớ làm ở kho thuốc bắc, kho hàng Hồng Kông mãi để buôn hàng lậu! Gái đen cứ ngày càng đàn đúm sấm sưa, may mặc, cầm cái họ, cầm đồ vàng mãi với các mẹ buôn cứ như khướu ở chung quanh Gái đen. Gái đen lại còn tăng tịu cả với Kiều vừa là bạn của Chấn, vừa là người liên lạc công tác với Gái đen, mà Gái đen dạo mới gặp đã gọi bằng "bác", coi như là đồng chí, là bạn của cha mình. Gái đen lại còn phải cho ăn cho uống và cho cả tiền bọn mật thám, xú doóc, đội xếp ngoài Sáu Kho, trên phố. Gái đen cứ như thế thì... Xim chép miệng, lắc đầu, vừa thấy buồn, thấy xót xa và cũng thấy ngại ngại. Xim lại nghĩ đến cha Gái đen, người đồng chí đi bước trước đã hy sinh cho phong trào, cho cách mạng và Cam, em trai Gái. Cam vừa hăng hái, gan dạ

lại chắc chắn, từ học tập nghiên cứu, đến đấu tranh đều rất chịu khó, rất tích cực. Như thế Cam nhận nhiệm vụ theo dõi chị, "công tác" chị, thì Cam sẽ nghĩ gì về Gái đen, ăn nói thế nào với Gái đen, báo cáo với tổ chức ra sao về Gái đen?!

Xe chạy chỉ khỏi thành phố, đến con sông Kiến An đã thấy gió đồng lồng lộng. Dần dần Xim đỡ choáng váng vì mùi ét xăng và sự chật chội. Nhưng chỉ qua khỏi bốp đội xếp của tỉnh Kiến An, phụ tài xế và "cậu" học việc lại ra lệnh mới. Khách phải ngồi thu lại nữa. Lại chất thêm người và hàng hóa. Giờ không còn ai được ôm bọc, ôm gói gì ở trong lòng, đùi gối phải khít lại như bó giò, chân đè lên như cùm với hành lý của mình. Tuy vậy vừa chạy đến địa phận Thái Bình, xe lại đỗ đón thêm mười hai khách và mấy kiện hàng. Tám người mới này ngồi trên mui xe, còn bốn người ngồi bó gối dưới sàn và ôm lấy cả đùi những khách ngồi trên ghế. Đáng nhẽ đầu gối Xim có một ông cụ ghé ngồi ghéch lên, nhưng Xim đã ôm con nên chỉ phải co một chân gối vào lòng bà mẹ, để ông cụ ngồi thụt vào quãng đó với cái ô chống như làm cột tựa. Mặc dầu, bao nhiêu gân guốc cánh tay, bàn tay của ông cụ đã căng cả lên để nắm lấy cái ô, mỗi lúc ô tồ xóc, ông cụ vẫn cứ nhao đi, lại ôm lấy cả chân cẳng Xim và con bé của Xim.

Từ năm đi dự mét tinh ngày Một tháng Năm ở Hà Nội tới giờ, Xim mới lại được đi xa, đi khỏi thành phố. Và từ năm Xim ăn ở với bố cái gái, giờ là lần thứ hai Xim về quê chồng. Lần trước Xim về để đưa hài cốt chồng, vì ông chú chồng đánh giầy và nhả tin khẩn khoản quá. Rồi ông chú chồng chết. Ngày kia là ngày giỗ đầu. Xim đã không về đưa ma ông cụ được, thì đến ngày này không thể nào lại không về nữa!

Sáng sớm đã nắng to. Sau khi lấy khách không còn nhồi nhét thêm được, xe mới phóng nhanh. Nhờ có gió đồng nên người ngồi trong xe cũng đỡ bức, đỡ ngột. Xim đã có thể nghiêng người mà nhìn cảnh vật dọc đường qua khung cửa ở mé xe bên kia, và qua đầu khách nhấp nhô như đảo đồng. Khi

những đồi núi của vùng Kiến An lùi xa rồi mất hút, các cánh đồng mở ra lại càng bát ngát. Những làng, những xóm bao tre ở tít tắp phía chân trời dần dần thu liền thành một dải xanh nghi ngút hơi sương và ánh nắng. Những cây đa, cây gạo, cây xoan tây, cây hòe ở hai bên đường chốc chốc lại như đâm sầm vào mũi xe cùng với những cổng đình cổng chùa, hàng quán. Luôn luôn những đường chợ, đường phố làng, phố huyện nhốn nháo hẳn lên vì tiếng còi ô tô. Các mái gà mẹ con chạy tung tóe, xao xác. Mấy đàn ngỗng kêu quàng quạc, lạch bạch chạy vừa vờn cổ như hét như mắng, đuổi theo cái thẳng ô tô hung hãn kỳ quái nọ.

Xim thấy vui vui và càng hồi hộp.

Xim vui vì tất cả những cảnh vật tuy thoáng qua và nhiều nơi Xim không thể nhận ra được, nhưng đối với Xim vẫn như quen như thân một cách lạ. Xim hồi hộp vì rất có thể mai kia Xim nhận được nghị quyết điều động đi công tác thoát ly, Xim sẽ về vùng quê đây cũng như mấy con bạn Xim, đưa thì phải thôi việc nhà máy, đưa thì nghỉ chợ bỏ hẳn nhà đi, có đưa phải chịu cả cái tiếng "theo... giai" hay là bị bố mẹ ép buộc lấy chồng, không chịu trốn đi. Biết đâu dọc đường này, lại chả có một cơ sở hay một cơ quan có bạn gái, có người quen của Xim. Biết đâu Xim về đây sẽ không những chỉ gặp lại những bạn, những đồng chí Máy tơ, Máy chỉ thông thuộc của Xim, mà còn gặp cả những anh chị em, những đồng chí bên nhà máy Xi măng, Máy điện, thợ xẻ, thợ may trước kia Xim thường đưa tài liệu, sách báo truyền đơn, tin tức, và giao mối liên lạc công tác đi các nơi.

Từ những ý nghĩ, những tưởng tượng gần gũi và thăm thiết ấy, Xim lại phải nghĩ đến người chồng đã khuất: bố đưa con gái cũng bé nhỏ gầy yếu như mẹ như bà, nó đương thiu thiu áp đầu vào ngực Xim đây! Đặc biệt, Xim lại phải nghĩ đến những ngày mới cưới của hai vợ chồng và những ngày đau xót mà một người đã bị bệnh tật và nghèo khó cướp đi. Làm sao Xim lại tưởng ra được sự làm bạn với cái anh thợ nguội trẻ tuổi, ngày ngày đi làm trên phố rồi

về ăn cơm trọ nhà Xim mà Xim rất ít chú ý, mãi sau mới để ý, thì là lúc sắp lấy Xim kia! Năm ấy Xim đúng mười tám tuổi. Anh phải lấy bát họ non để dẫn cưới. Xim cũng phải lấy bát họ non để may mặc sắm sửa. Mọi việc lo toan đều ở như mẹ Xim. Ông chú anh, người nuôi cháu từ lúc cháu còn côi truông, bỏ cô cả cha mẹ, hôm làm lễ cúng gia tiên ông chỉ có việc thắp mấy nén nhang khấn trước bàn thờ rồi ngồi uống rượu với các cụ ở xóm Xim và các cụ trong nhà quê anh ra. Cái giường mọi khi Xim nằm với mẹ là giường cưới của Xim. Cưới gần mùa bức nên chỉ sắm có đôi chiếu đậu và cái màn. Giường mẹ con Xim nằm vốn ngắn, người chồng Xim tuy mảnh khảnh nhưng vẫn cao hơn Xim hẳn một cái đầu, nên anh phải nằm chéo giường. Nhiều đêm anh ngủ mệt, quên đi cứ duỗi thẳng, thế là thò cả nửa đùi ra ngoài, muỗi cắn sưng tịt như lên sởi. Một trong những câu nói vui và là ao ước nhất của chồng Xim là được ngủ nhà một giấc thật dài với hai chân được duỗi thẳng thoải mái. Nhưng hơn hai năm trời vợ chồng cùng đi làm mà không sao bỏ tiền ra để đóng một cái giường dài rộng. Vả lại nhà cũng đã chật. Kê được cái giường và có chỗ ra vào thoải mái thì mất chỗ kê hòm, kê bàn nước, mất chỗ xếp thúng, xếp làn và thạp gạo chạn bát!

Câu nói vui và cũng là ao ước nữa của chồng Xim là vợ chồng được một buổi đi chơi, đi sắm, đi xem và đi ăn với nhau ở trên phố thật thuê thỏa. Cũng hơn hai năm trời, vợ chồng Xim được đi đôi với nhau có ba lần. Lần cưới nhau xong được ba tháng, vợ chồng Xim đi ăn cỗ cưới ở nhà một người bạn gái của Xim, họ cố mời vợ chồng Xim để giả nợ miệng. Lần thứ hai, lĩnh lương giả được gần xong các món nợ, nhân Xim có mang được bốn tháng và nhân ngày chủ nhật, vợ chồng cùng được nghỉ, hai người đi xem phim Mặt trận phương Tây không có gì lạ. Về khuya, vợ chồng toan lên ngõ Hàng Cháo ăn cao lầu, nhưng tính đi tính lại chỉ dám ăn phở xào và uống bia ở một hàng gần phố nhà thôi. Lần thứ ba và đó là lần cuối cùng, Xim đưa chồng đi khám bệnh. Vợ chồng ngồi chung xe. Khám xong, Xim lại ngồi xe với chồng đi cân thuốc. Nửa năm ròng Xim chạy vạy thuốc thang chăm lo cho chồng, nhưng anh vẫn chết, để lại cho Xim đứa con gái mới biết bò. Quê chồng ở đâu, nếu

không có ông chú chồng thì Xim cũng không biết, vì hầu như chồng Xim không hề nhắc nhở chuyện trò với Xim về nhà cửa họ hàng của mình. Cũng như quê Xim, cả quê nội quê ngoại, mẹ Xim đều giấu. Đôi khi Xim gọi nhờ, mẹ Xim lại có vẻ ngậm ngùi, nên Xim không dám gặng. Nhưng qua ý tình trong đôi lúc mẹ Xim chuyện với hàng xóm, hay ru hát, kể lể với cháu bé, Xim thấy có vẻ quê cha Xim và quê mẹ Xim một là ở đất Thái Bình, như thế giáp tỉnh với quê chồng Xim và ở trên đường Xim đang đi qua đây, hai là ở ngay Kiến An sát với Hải Phòng thôi...

Hôm đưa hài cốt chồng về quê, Xim lại gần như điên như dại. Xim bọc bộ xương cải táng bằng một vuông vải tây điều, bỏ vào thúng sơn rất đẹp; ngoài lại có lần lưới sợi ngũ sắc do Xim đan lấy. Đúng vào dạo tháng ba. Trông Xim ai cũng tưởng người đi Nam Định lấy hội Phủ Giầy. Cũng tình cờ, bộ áo the quần lĩnh Xim may từ ngày cưới chỉ xỏ tay xỏ chân có mấy ngày Tết, hôm ấy Xim cũng đem theo về quê, gói với cái khăn vuông ba ga và mấy quần áo mới của con để bên thúng hài cốt của chồng.

- "Vợ chồng tôi lấy nhau được mụn con giờ mới đưa nhau về quê chào nhận họ hàng đây!". Ngồi trên xe đông. Xim phải hết sức giữ nước mắt và vẻ mặt, trong khi ấy, tâm trí Xim càng như bị xé ra. Xim chỉ lo tài xế, hành khách hay lính đoan, đội xếp lục lọi các thúng gói của Xim.

Bảy năm rồi!... Cái thúng con trước Xim đựng quần áo cưới và đồ mừng nay đã róc sơn và bị hai chỗ chuột cắn phải vá bằng hai miếng vải nâu to bằng hai đồng bạc, chuyên đựng các khăn nhận ở xưởng về nhà thêu, giờ Xim cũng lại đựng vàng hương quà bánh như chuyển đi Nam Định trước. Còn bộ quần áo cưới, cái quần lĩnh đã phải cầm ngay khi Xim đẻ cái gái được một năm, cái áo the thì bọc mất vai vá đổi bằng vải nâu, Xim đang mặc đây. Còn đứa con mà vợ chồng tâm tâm niệm niệm sẽ chuyên tay nhau bế ẵm khi đưa nhau về quê nội, đã biết mình bỏ cô cha, thỉnh thoảng lại hỏi: "Con giống bố cái mặt này, cái trán này, cái mũi này phải không", và giờ nó đang

bâng khuâng lạ lẫm trước những cảnh núi non, ruộng đồng, cây cối, chợ búa, làng mạc dọc đường.

- Biết vậy ta không về lại hóa hơn!

Nhưng Xim cắn nhẹ nhẹ môi tự nhủ:

- Không được!... Không được!...

Xim xốc xốc con lên, ôm chặt hẳn vào lòng.

Bà mẹ Xim vẫn đăm đăm nét mặt. Hình như người mẹ già nọ lại nhìn thấy tất cả tâm trạng đứa con gái cũng góa bụa sớm của mình, nên khi ô tô vừa xuống khỏi cái dốc và quãng đường sông trâu, bà bèn gọi Xim:

- Mẹ mày ngồi ôm con phải cẩn thận, không nó mãi nghênh nó lại vấp mặt vào cửa xe đấy!

Bà mẹ, mắt nheo nheo, càng nhìn sâu vào đôi mắt tê tái của Xim. Bà nói trong tâm trí:

- Con ơi! Cảnh đau khổ xót xa của con, mẹ phải trải hơn hai mươi năm, ngót ba mươi năm rồi. Nhưng càng nhớ, càng thương thì lại phải càng nghĩ đến người sống, lo cho người sống, con ạ!

*

Nhà bà thím chồng Xim như thế là đã phải ngả con lợn ngót tạ, sau lại phải đựng thêm một đùi lợn gần hai mươi cân thịt nữa. Ấy là không kể hai chục vừa gà sống thối, ngan cồ làm cơm cúng hôm tiên thường. Mặc dầu trong họ có một người em trai làm Máy sợi và một ông bác trước đi dạy học chữ nho tính nết rất ngay thẳng. Mặc dầu Xim đã vận động cả hai người nọ và Xim đã tìm hết lời hết lẽ can ngăn, bàn đi tính lại với bà thím chồng và các

cụ. Nhưng mấy lão chức dịch người nhà chồng bảo lo liệu việc "thay áo" cho ông cụ như thế cũng là "cải lương" là ngộ ngẩn lắm rồi!

- Nể nhời bá, chứ không thì nhà còn phải đựng thêm một căng bò với đám cụ Hương làng trên đấy!...

Thế là tất cả vốn liếng đắp cho con lợn bột nuôi đầy niên và hơn mười thúng thóc đều dốc vào cái giỗ.

Nhưng thế nào đã xong. Lại còn thuốc phiện. Giường này khách rượu đã say khướt, phần kia khách hút vẫn cứ tì tì. Tiếng nạo lọ, đánh xái, kéo thuốc cả đêm cả ngày không lúc nào dứt. Rồi đánh bạc. Cả những trẻ con chỉ mười một mười hai và những con gái hơi hớ, những đàn bà kéo dài vú ra cho con bú cũng quần lấy chiếu bạc. Các cụ ông đánh tổ tôm, các khách đàn bà ngoài phố đánh chắn, bọn này đánh xóc đĩa. Đĩa lắc ngay giữa sân trước nhà quây rập. Lợn ruột nhất vẫn là mấy mâm rượu của bọn kỳ lý. Nhiều kẻ từ cái mặt cái mũi đến cái nhìn cái cười vào kiểu dờ ngo lại dờ mặt thám, đã giở cả những báo Đông Pháp, báo Trung Bắc ra mà đọc các bài thơ thách họa ngâm vịnh mua công trái, đi lính mộ, giúp lạc quyền. Và tán các chuyện về chiến tranh về thời thế, với nào sấm các cụ Trạng, nào tính sao Thái Ất, nào thuật chiêm tinh và cả sự chiêm nghiệm rút trong các truyện Tam quốc, Đông chu liệt quốc vân vân...

Một làng sát ngay thành phố, gần nửa làng đi làm thợ nhà Máy sợi và có hàng chục con trai đỗ Sơ học yếu lược, Sơ học Pháp Việt mà vẫn còn như thế. Xim lại nghĩ đến nguyên nhân chồng Xim bỏ làng ra Hải Phòng và sự lặng lẽ ít nói của anh. Nếu anh còn sống và được giác ngộ rồi cũng hoạt động trong phong trào được đến giai đoạn này!

Ngồi mâm với mấy bà đi làm Máy sợi và có người nhà làm ở Máy rượu, Sở lục lộ, Xim cố ý ăn uống nhẩn nha để hỏi kỹ tình hình nhà máy, tình hình công nhân cho đến lúc các bà ra bàn ăn trà uống nước.

Hơn hai giờ chiều rồi. Xim xin phép bà thím đi viếng mộ chồng và đi chơi mấy nhà quen. Sợ Xim dềnh dàng rồi lại phải tiếp chuyện những bọn khách mới sẽ nhớ buổi đi thăm Chấn, bà cụ Xim phải sắp xếp các thứ cho Xim, giục ý Xim, rồi đi gọi xe cho Xim.

Chấn cũng ở trong làng nhưng đằng phía đầu tỉnh gần một ga xe lửa. Khi bà cụ Xim mặc cả tiền xe cũng như khi xe chạy, Xim đều xem xét người kéo xe có gì đáng nghi ngại và có ai theo dõi không. Người kéo xe đã đứng tuổi, cao lớn nhưng gầy khăng, mặc quần dài, áo cánh cụt tay. Quần áo bác ta vá không biết bao nhiêu mụn mà vẫn rách. Cái mê nón che đúng được chòm đầu. Ba mẹ con bà cháu nhà Xim ngồi một xe với nào thúng nào nón nào bọc vẫn thấy rộng. Tuy vậy bác kéo xe chạy vẫn cứ thở dốc lên. Xim lại ân hận. Chọn được người có vẻ thật thà thì như là ốm hen thế này. Chả nhẽ lại đi xe khác. Thôi để khi về, Xim sẽ giả thêm tiền cho bác ta.

Xe qua đường nhà Máy sợi, nhà Dây thép, Tòa xứ, trường học, chợ, bến ô tô và các phố các xóm ngoại ô. Những tiếng máy của khu Máy sợi cũng vang cũng âm ra mãi xa. Tuy vậy thành phố này vẫn thưa vắng, khác hẳn với Hải Phòng của Xim. Đường sá, vườn hoa, dinh thự, nhà cửa, cửa hàng cửa hiệu và người buôn bán, Xim càng để ý càng thấy có vẻ vào khuôn vào phép, giữ gìn, kín đáo, rất mực thuần thực. Trong cái tình thế gọi là chiến tranh đã mở rộng, Hải Phòng càng ra mặt thịnh vượng đông vui, ăn tiêu mãi miết bốc giời bao nhiêu, thì ở thành phố này lại càng giữ cái vẻ thái bình, giàu có, yên lặng như là bất di bất dịch. Nào là những phố buôn bán vào nền vào nếp từ bao nhiêu đời nay có những tấm biển tên cửa hiệu mà nhà chủ quý báu và tự hào như là bài vị cha ông, như là sắc phong của nhà vua vậy... Những khu nhà thờ chính mà nhiều kẻ khác đạo hay không phải là con dòng cháu giống có muốn bỏ tiền nghìn hay len lách thế nào cũng không vào lọt được. Những trường học nổi tiếng từ thầy giáo đến học trò là nghiêm ngặt, học gạo, đồ cao, đồ nhiều, còn học ở đây phải là những con ông cháu cha và nhà có của cậy cục mới được cấp sách đến. Những bàn giấy, những sở, những tòa nơi đây ai

được vào làm việc thì không những chỉ đời mình mà cả cha mẹ con cháu cũng sung sướng và họ hàng nội ngoại kẻ quen người biết cũng được nhờ cây, thơm lây...

Xim đã được nghe mẹ chuyện nhiều về cái tỉnh Nam Định này, mẹ Xim đã mấy năm ở đây cũng làm cu li cho nhà Máy sợi. Nhìn cái gác chuồng nhà thờ nặng nề kiên cố vượt lên trên tất cả mọi nóc nhà, xam xám lạnh lẽo như một bệ súng, như một nhà mồ... nhìn những đường phố, nhà cửa, trường học, sở nọ, tòa kia kín đáo, uy nghiêm, Xim lại liên tưởng đến tình hình khủng bố, đàn áp đương siết chặt lấy đời sống công nhân, nhất là tình trạng trong nhà Máy sợi, Máy rượu, qua những câu chuyện của bà con đến ăn giỗ ông chú Xim.

- Nếu tổ chức điều ta về đây công tác liệu ta có đảm nhiệm được không?

Xim tự nhủ. Xim lại càng lo cho Chấn. Sao Chấn vẫn còn ở nhà ở làng trong khi một số đồng chí chính trị phạm cũ mà Xim được biết đều phải người rút vào bí mật, người trốn đi tỉnh khác rồi. Về Nam Định, Chấn vừa ốm vừa phải trở lại một nơi trước đây Chấn đã bị bắt, bị tù. Một nơi theo như Chấn và nhiều đồng chí khác cũng đi đây về cho biết thì cũng vào loại ác nhất, đáng ngại nhất với những mật thám Tây, những "chó ta" đã phá không biết bao nhiêu cơ sở bao nhiêu phong trào suốt từ 1929 đến nay, như thế Chấn hoạt động thế nào?

Chấn có còn phụ trách những cơ sở và gánh vác những công tác quan trọng không?

Trong khi tâm trí Xim lại rộn lên những mối lo ngại về đời sống, về điều kiện hoạt động, về công tác của Chấn, Xim lại dần dần nóng cả gò má vì những câu hỏi cứ thì thầm ngay bên tai Xim.

Những cảm xúc trên đây còn đương bùng bùng lại tiếp ngay đến những

cảm xúc khác. Xim lại nghĩ đến trường hợp Chấn bị bắt ngày trước.

Bất giác Xim nhô hẳn đầu ra lại nhìn cho thấy rõ mặt người kéo xe và nhìn cả đằng sau mình nữa:

- "Có thể ta đến thăm Chấn lại ngay vào lúc Chấn bị bắt hay ta đương chuyện với Chấn, mật thám ập đến khám nhà bắt đi không? Hay khi ta đi thăm Chấn về, hoặc vì Chấn bị lộ, hoặc vì ta bị lộ, nên cả hai người đều bị bắt. Ta tìm gặp Chấn lúc này cũng mạo hiểm đây! Nhưng cả anh Ba gầy không những đã đồng ý để ta đi Nam Định mà lại còn bảo ta đến với Chấn cơ mà!"

Mồ hôi Xim vã ra.

*

Xe đã đến đầu làng Chấn ở. Xim bảo người kéo xe chờ ngoài đường cái. Theo như Xim mặc cả, xe chỉ phải đợi khách một lúc, nhưng người kéo xe lại bảo bác cứ chờ, Xim muốn về lúc nào cũng được. Phải chăng vì Xim hứa trả thêm cho bác một hào, hay vì bác mệt quá phải nghỉ lâu để lấy lại sức? Xuống xe, Xim vừa buông nhời hỏi thăm bọn trẻ con chơi ở cổng đầu làng, có đứa ton ton cống ngay em sẵn đến phô với Xim rằng nhà nó ở cạnh nhà Chấn, để nó dẫn bà con Xim đi. Xim hỏi chúng nó Chấn có nhà không, cả mấy đứa đều gật:

- Ông hỏi trán đi tiêm thuốc có nhà đấy! Bác đưa con, đưa bà cụ đến nhờ ông hỏi trán tiêm thuốc phải không?

Chúng nó còn mách thêm chỉ có bà cụ Chấn đi vắng thôi. Bà cụ vừa đi xuống phố mua thuốc cho ông hỏi trán. Nhìn bà cụ Xim lom khom đi theo Xim và Xim cặp một bọc toàn những gói to, chúng nó lại kháo nhau ran ran cả đường. Ông hỏi trán lại có người dưới phố lên nhờ tiêm đem biếu nhiều

quà lắm!

- "Ông hỏi trăn tiêm thuốc có nhà đấy!"

Xim nhắc lại câu nói trên đây cười thầm.

- "Vừa chữa bệnh cho mình vừa thành ông ký nhà thương của cả làng... Hiện nay Chấn không phải là đồng chí Chấn, đồng chí Đấu, mà là ông ký Chấn, ông lang Đấu!"

Xim còn vui vui thêm vì thấy Chấn không những có nhà mà tình hình nơi Chấn ở không có vẻ gì đáng nghi ngại. Chấn thật được cảm tình của chung quanh, nên bọn trẻ mới sốt sắng tươi cười với khách của Chấn như thế. Đứa bé cũng em đưa mẹ con bà cháu Xim qua lại hai quãng đường nhỏ lát gạch xây cạnh một ao rộng thả bèo tằm rau muống và một hồ thả sen, đoạn vào một cái ngõ hai bên là bờ dưới. Nhà Chấn cũng ở sau một hàng dậu vừa dưới vừa ô rô. Cạnh nhà cũng có một ao thả rau muống bèo tằm, lác đác mấy đám sen nhỏ. Bờ ao lòa xòa một cây vối già có nhiều khúc cong queo như mình con trăn, con cá sấu lơ lửng dưới nước. Nghe tiếng trẻ con lại lao xao ở ngõ nhà và thấy có vẻ khác lạ, Chấn đặt vội cuốn sách xuống giường, ngồi nhóm dậy nhìn:

- ... Ồi giời! Kia bà... với cả cô Xim nữa!

Chấn lúnh quýnh xỏ guốc, chạy ra cửa, giật giật mãi cái xích xích con chó con, mắng nó không được cắn nữa. Xim cũng hoa cả mắt, phải nuốt những hơi thở dồn, Chấn ra đỡ bà cụ Xim bước lên thềm vào nhà.

- Bà! Bà về bao giờ thế? Bà và cô Xim đi tàu thủy hay đi ô tô?

Cặp mắt cười cười cùng cái giọng nói dễ dàng của Chấn cúi xuống cái bé Xim:

- Đã hơn một năm rồi đấy, cháu lớn lắm cô Xim ạ. Bác thơm cháu gái ngoan bác nào.

Chấn cầm lấy cái bàn tay bé nhỏ, nắm nắm vuốt vuốt rồi thơm lên mái tóc vừa mới sửa sang của bé Xim. Chấn lại lật đặt nào đi trái chiếu mới, tìm quạt, nào bưng giành tích bưng khay chén đến giường bà cụ Xim ngồi. Xim cúi cúi mặt nhìn ra cái bàn nhỏ để sách báo, các thứ chai lọ hộp thuốc tiêm, và nhìn cánh phản một người nằm kê bên cửa sổ treo một bức tranh phong cảnh núi rừng. Chiếu trái ở phản là chiếu đậu, gối mây. Dưới gối vẫn là cái áo chăn nhuộm vải xanh chàm Chấn may từ ngày ở Côn Lôn về Chấn chỉ dùng đắp bụng chứ lông lõi bông đắp thì ngứa cùn ngứa cợn. Đạo Chấn còn ở Hải Phòng với Kiều làm thường trực nhà báo, Chấn toàn đắp chăn bông của Kiều, còn Kiều hình như không bao giờ dám đụng đến cái vỏ chăn tù kia.

Chỉ thoáng phút giây Xim cũng đã nhận lại được đủ những nét những vẻ của một con người đã bao lần hiện ra trong trí tưởng Xim, đã làm Xim hồi hộp vô cùng. Đạo này mắt Chấn đỡ hằn kèm nhèm. Nước da tuy mai má, nhưng không xanh xao quá như trước. Gò má bớt rúm. Nhưng hình như Chấn gầy đi. Có phải vì Chấn mặc bộ quần áo ta may rộng không? Tóc ở chỗ hói của Chấn hình như rụng mất nhiều, làm cái trán bóng thêm, dô thêm và gương mặt càng đậm chiêu, càng già trước tuổi.

Chấn cũng thế. Chấn cũng nhận lại đầy đủ cái dáng người và nét mặt của Xim mà Chấn thấy thay đổi khá nhiều. Cái vẻ lặng lẽ sợ sệt của Xim không còn nữa. Cũng vẫn lặng lẽ, nhưng Xim vừa cương quyết, khác hẳn, vừa càng thêm hiền hậu ý tứ. Cũng vẫn nhẹ nhàng, nhưng không phải là sự chậm chạp, yếu đuối như trước. Những cử chỉ của Xim đã lạnh lện lại còn dứt khoát, tuy có hơi bối rối ngượng ngùng. Như khi Xim đón lấy bình tích tự rót nước mời lại Chấn, hay như khi Xim thoát tiên bước vào nhà đỡ Chấn cuốn cái màn lên, tự kéo ghế ngồi, để Chấn ngồi cùng giường với mẹ Xim.

Riêng đôi mắt, đôi mắt buồn buồn xa xót của Xim, vẫn buồn và xa xót,

tuy giờ luôn luôn loáng hiện những ánh sáng của những sức tìm hiểu, nhận xét và quyết định. Đôi mắt kiêu ấy thường ở những người đã qua nhiều cuộc thử thách, và ở những người phụ nữ hoạt động cách mạng, công tác bí mật lại càng nổi rõ.

Chấn vừa thấy vui, sung sướng mà cũng tự hào nữa. Chấn đã không làm đưa Xim vào cách mạng, vào hàng ngũ của Đảng, cách mạng và Đảng đương cần những con người như thế để rèn luyện qua những cuộc đấu tranh sẽ giao cho những vị trí quan trọng, có thể tự động tổ chức, lãnh đạo quần chúng chiến đấu trong hoàn cảnh phong trào bị khủng bố tàn bạo và tổn thất nặng nề. Chấn lại thấy tâm hồn dào dạt bao nhiêu hình ảnh của những buổi ban đầu hai người gặp nhau ở cái thành phố kỹ nghệ và hải cảng vô cùng yêu dấu là Hải Phòng kia.

- "Những quà gì mà nhiều thế?! Trong những gói quà ấy không hiểu có những thứ đặc biệt không? Tình hình và tin tức phong trào Hải Phòng, Thành ủy, những cơ sở, những quần chúng và những đồng chí quen biết thân thiết... đấy mới là những quà quý báu mà ta thèm khát!"

Chấn rót thêm mấy tuần nước nữa cho bà cụ Xim, cho cả Xim. Ba bà con đã nói với nhau cũng được nhiều chuyện.

Tất cả những chuyện, những tin tức của Xim kể cũng như những chuyện, những tin tức và tình hình mà Chấn đưa ra phân tích, nhận định, đều hết sức cân nhắc, ý tứ. Gọt xong cho cái bé Xim quả lê Vân Nam, Chấn lại giở đến gói táo tàu của Xim cho, lấy hơn chục quả chia cả cho bé Xim và cái cháu gọi Chấn bằng bác.

- Anh lại cho cháu nhiều quá? À ngoài kia người ta họp chợ ngay gần đường cái, tôi thấy bán nhiều nhộng tằm và tôm trứng, nếu dễ mua tôi phải mua lấy mấy đồng đem rang mặn để ăn dần kéo ngoài Hải Phòng dạo bức này lại càng khan thức ăn lắm!

Bà cụ Xim nói đoạn, đặt chén xuống khay, đứng dậy. Chấn giữ áo bà cụ lại:

- Bà cứ ngồi chuyện với chúng con. Để con nhờ bà bá ở nhà bên cạnh mua quen mua cho bà.

Nhưng rồi cả cái bé Xim cũng đi. Còn cái gái cháu Chấn thì sang hàng xóm chơi.

Nắng đã xế. Gió chiều thổi lất phất những chùm hoa lý rủ xuống giọt mái tranh. Thoang thoang hương hoa cau, hoa huệ và cả hoa mộc hoa nhài nữa ở ngoài vườn ngoài ngõ. Tiếng chim chích chòe ở những ngọn cây xoan như nhạc rung. Chấn lại bồ lê đưa mời Xim cùng ăn. Hai người nói thêm nhiều chuyện, hỏi kỹ nhau nhiều việc. Chấn hỏi thêm tại sao Lương bị bắt? Còn có tin tức gì gửi ra nữa không? Xim bảo Xim cũng đương muốn biết rõ việc này, và Xim nhắc lại ý của Tô nói về một số anh em chính trị phạm cũ và một số anh em hoạt động thời kỳ công khai vừa qua bị bắt là vì bừa bãi, vì chủ quan, không đánh giá đúng mức sự tấn công lại của đế quốc, nhất là không nhận thức kịp những chuyển biến mới của giai đoạn cách mạng, vì...

Chấn mỉm cười:

- Vì cả tinh thần bạc nhược nữa! Vì sợ những gay go, những sự gian khổ của đấu tranh cách mạng chứ gì?!

Xim gật đầu, lại dăm dăm nhìn Chấn:

- Nhưng sao lại như thế?

Chấn không đáp, Chấn vẫn giữ vẻ rất tự nhiên, rất bình thường hỏi tin tức hai đồng chí trong Thành ủy. Xim cho biết một đồng chí đã bị bắt, còn một đồng chí mấy tháng nay Xim không được gặp. Về đồng chí trên Hà Nội điều xuống thay Chấn làm thường trực ở tòa báo khi Chấn về quản thúc ở Nam

Định và khi Kiều mất tín nhiệm, Xim cũng chỉ biết đại khái:

- Anh gì người rất nghiêm, cả ngày chỉ ngồi nghiên cứu sách ấy à? Từ ngày trụ sở chi nhánh báo Đời nay bị khám, bị tịch thu các sách báo, rồi đến anh ở đoàn thanh niên dân chủ trên Hà Nội xuống thay Kiều đi giao sách báo các nơi cũng bị bắt, thì tôi không thấy anh ấy ở Hải Phòng nữa.

Chợt Xim ngập ngừng:

- À có một lần gặp tôi vào khoảng đầu năm nay ở bên Xi măng, anh ấy có nhắc đến anh. Anh ấy bảo: "Thằng Chấn nó cứ ồm như thế thì khó khăn thật!". Lần ấy có cả anh Ba gày.

- Thế Ba gày nó có ý kiến gì không?

- Anh Ba bao giờ chả thế. Ai có ý kiến gì, anh ấy chả cân nhắc. Nhưng mỗi khi chuyện về anh, anh Ba gày cũng đều lo lắng không những chỉ về sức khỏe mà cả mọi việc của anh. Chính anh ấy căn dặn tôi thế nào về Nam Định cũng phải gặp anh Chấn đấy!

Xim ngừng lại, thở dài:

- Anh biết thêm chuyện về Kiều chưa?

- Sao?

- Kiều như thế coi là bỏ chạy hẵn rồi!

Chấn lại cau cau vầng trán. "Nó bỏ chạy hay nó quay?". Xim nhìn mặt Chấn, nghĩ đến chính Chấn đã giác ngộ Kiều, đưa Kiều vào giúp việc thường trực ở tòa báo. Xim vẫn dễ dàng:

- Cái miệng luôn luôn kêu đồng chí này là tạch tạch sè, đồng chí kia là tạch tạch sè (1), tinh thần này là không vô sản, không bôn-sê-vích, tinh thần kia

mới là chân chính vô sản, chân chính bôn-sê-vích,... đi vào con đường đấu tranh thì phải tuyệt đối hy sinh... Toàn nói toàn giảng những gì những gì ấy, thế mà cái miệng ấy giờ đương đi hút cả thuốc phiện!

(1): Tiểu tư sản.

- Thằng Kiều nó nghiện thuốc phiện rồi cơ à?

- Không nghiện thuốc phiện nhưng chỉ đi nhảy đầm, đi nằm tiệm thôi!

- Nó vẫn đi dạy mấy thằng con Tây đoan hay làm gì?

- Nó thôi đám ấy rồi. Giờ làm cho Đờ-vanh-xý. Nghe đâu cũng dạy cho vợ con nhà Đờ-vanh-xý vừa ở bên Tây sang học tiếng ta ấy. Gần đây Kiều lại tăng tịu với cái Gái đen nhà bà Cam. Nhưng cả chuyện dạy vợ con Đờ-vanh-xý, chuyện đi nhảy đầm, đi nằm tiệm và nhăng nhện với cái Gái đen, thằng Kiều đều giấu như mèo giấu cứt. Thịnh thoảng nó vẫn đến nhà của những cơ sở có người bị bắt mà hỏi thăm. Nó còn cho quà và tuyên truyền thế nào Pháp cũng lại thắng Đức, như vậy chỉ xong chiến tranh là người nhà được tha, phong trào lại được công khai, lại như hồi kỳ Mặt trận bình dân. Chính những cơ sở nọ báo cáo các công việc của nó với tổ chức.

Chấn không cau cau vằng trán nữa. Nhưng tâm trí Chấn càng bị thất lại. Kiều hiếu danh... Kiều thích ăn thích mặc... Kiều chê vợ... Qua những cuộc thử thách, lúc phong trào bị khủng bố, Kiều trốn tránh, Kiều rất dễ dàng đâm ra truy lạc, đi hát, nhảy đầm, nằm tiệm hút thuốc phiện. Hay Kiều tăng tịu với người con gái của một đồng chí vào tuổi chú, tuổi anh cả mình đã hy sinh... Kiều lợi dụng tính nhẹ dạ, hoang toàng của người con gái kia lúc buôn bán gặp dịp kiếm được nhiều tiền để ăn chơi thêm... Kiều phạm những cái hư hỏng tồi tệ xấu xa ấy, nếu quyết tâm Kiều vẫn còn có thể tẩy gột, trừ bỏ được,

và, Kiều còn có thể được quần chúng tha thứ cho một khi dốc lòng hối cải. Nhưng sa đọa đến mức đi làm cho một tên tư bản thực dân cáo già kiêm chủ thầu, chủ báo và mật thám chính trị kia, thì rất có thể Kiều đã bán mình hay sắp bán mình mất rồi!... Và đối với phong trào với quần chúng thì chính là một thằng...

Chấn lại nghe Xim nói tiếp, trong giọng nói càng lộ vẻ ghê tởm:

- Ông ấy bất mãn lắm với tổ chức, với thành ủy, với cả những anh chị em cơ sở! Chuyển cơ quan Đời nay bị khám, bị tịch thu ông ấy chạy về làng ra thì bị mật thám bắt và cũng tổng giam đề lao. Sang đề lao ông ấy thấy người này có anh chị em vào phép thăm, người kia có anh chị em gửi thuốc men quà bánh, còn mấy đồng chí quan trọng bị tra tấn ốm yếu thì được anh em trong tù chăm sóc hết lòng, quý mến thương yêu tận tình, ông ấy thấy thế nên đã nhả bảo với người nhà ông ấy như thế này...

Xim ngừng lời, nhăn mặt, lắc đầu:

- ... "Quần chúng sáng suốt và tốt cái cứt gì!... Chúa là mù, là bạc bẽo. Chỉ toàn theo voi ăn bã mía! Chỉ làm con bài cho mấy thằng khôn khéo nào ấy thôi! Mình mà hoạt động không có vây cánh, tích cực lắm chỉ tù oan!...". Ở tù có hơn nửa tháng, ông ấy chẳng bị mật thám đánh và cũng chẳng phải giải ra tòa xử án, vừa được tha thì đi làm cho thằng chủ thầu Đờvanhxy ngay.

Giờ chính Xim rót nước và bồ lê đưa Chấn, Xim ăn hết một quả to với Chấn. Xim kể rõ thêm từng vụ bắt và tinh thần từng anh chị em, từng gia đình anh chị em, và tinh thần mấy nhà máy có cơ sở vững. Nhưng chủ trương lùi kỷ niệm ngày Một tháng Năm để nổ một cuộc đấu tranh lớn và nhà Máy tơ sẽ lại đình công thì Xim vẫn giữ kín. Chấn có nhắc hỏi đến tình hình Hải Phòng trong ngày đấu tranh quốc tế ấy, Xim chỉ đáp:

- Nhiều anh chị em vẫn nhắc đến ngày Một tháng Năm năm kia trên Hà

Nội và cao trào tháng Bảy năm ngoái. Đế quốc không thể nào đàn áp được tinh thần của công nhân Hải Phòng đâu!

Tuy vẫn vướng víu nghĩ đến Kiều, nhưng từ lúc Xim bắt sang những chuyện của phong trào đấu tranh với tinh thần quần chúng cách mạng, Chấn thấy tâm trí cứ bồng bồng theo từng sự việc từng con người mà Xim kể, Xim tả. Đến khi Xim hỏi và Chấn phải suy nghĩ để trả lời Xim từng điểm về tình hình chiến tranh, về giai đoạn cách mạng chuyển biến và những kinh nghiệm hoạt động, công tác của Chấn, thì Chấn tưởng như Chấn sống lại những năm mới gặp Xim giữa lúc phong trào đang lên, trong người Chấn dào dạt vô cùng.

Càng về chiều gió đồng càng lộng. Nhà Chấn chỉ có một gian hai chái. Gian lại hẹp, vừa đủ kê một giường nhỏ, một cái chõng và một cái bàn. Từ cột kèo đến rui mè đều bằng tre ngâm nhưng đã một nhiều, có cái đã giập, đã gãy. Mái lợp không biết đã được bao lâu mà để trông thấy cả trời, rạ thì mốc mác, cùn cụt như phủ rêu. Tuy nhà hẹp lòng nhưng cả bức vách sau đều trở cửa sổ, cửa nào cũng to. Gian giữa chẳng có cửa mà cũng không có màn, thông thoáng trông thẳng ra cánh đồng chỉ cách bờ ao nhà Chấn một hàng tre bao gầy guộc lúa thừa. Gió đồng và ánh nắng luôn luôn thổi qua giàn lý vào nhà.

Chưa bao giờ Xim được ngồi ăn uống ở một cảnh thanh thoát như cảnh đây. Đã thế Xim lại được nghe Chấn nói các chuyện. Cái tiếng nói dễ dàng ấm áp, cái giọng nói trầm trầm thấy rõ sự suy nghĩ, lòng tin yêu và nguồn khích động của một con người chiến đấu cho một lý tưởng cao quý, những tình ý say sưa, quyết liệt một sống một chết với quân thù và nhất định sẽ giành thắng lợi về mình, về cách mạng... tất cả những cái đó lâu nay Xim tưởng như sẽ chỉ còn là của những kỷ niệm xa xôi, của những ngày gần gũi nhau quá gần, thì nay đương nhẹ nhẹ rung ngân bên tai Xim, trong tâm hồn Xim. Xim thật được ngồi ở trước mặt Chấn. Xim thật được thấy mắt Chấn

nhìn mình. Và Xim được thật nhìn những đôi mắt và gương mặt Chấn không phải chỉ với đôi mắt của người thiếu phụ ngờ ngàng mẩn phục một người đàn ông khi xưa, mà còn là với đôi mắt của một đồng chí, của một người yêu. Phải, Xim thấy mình nhìn Chấn với thật là đôi mắt của một người yêu, nhưng mà sao Xim vẫn chưa dám nói thẳng ra, nói trước khi Chấn phải nói, rằng Xim biết Chấn đã yêu Xim và Xim cũng đã yêu Chấn từ lâu.

- "Có thể Chấn khỏe Chấn lại được điều động nếu không về Hải Phòng thì cũng gần Hải Phòng như Kiến An, Uông Bí? Và có thể Xim công tác thoát ly lại được ở gần cơ sở, gần cơ quan Chấn? Có thể như thế được không?"

Xim tự nhủ, gò má càng hừng hừng, mắt càng long lanh. Nhìn Xim, nghe Xim nói, mắt Chấn cũng càng lấp lánh, gò má càng nóng. Chấn càng thấy Xim khác hẳn ngày trước. Đối diện Chấn, không còn là một thiếu phụ nghèo khổ, góa bụa, lặng lẽ, buồn thảm, coi Chấn gần như là một người khác thường bỗng đến cứu giúp đời mình. Chị thợ dệt ấy giờ thành một nữ đồng chí của Chấn, đương hoạt động tích cực, ý chí chiến đấu và tinh thần hy sinh rạng rỡ hẳn lên. Người nữ đồng chí ấy lại còn là người yêu của Chấn!

- Anh Chấn có viết gì cho anh Ba thì viết đi! Hay có dặn gì anh Ba thì dặn.

Bà cụ Xim đã về. Bóng mái tranh đã ngả đến mấp mé chân cái bể nước chỉ to hơn bể non bộ, kê trên bốn cối đá thùng ở trước giàn lý. Chấn trông ra bóng mái nhà, tâm trí lạnh hẳn đi. Tuy Xim chỉ hỏi một lần, nhưng Chấn thấy thôi thúc vô cùng. "Anh Chấn có viết... Hay có dặn...". Những điều day dứt bấy lâu lại được dịp dội lên trong người Chấn. Những điều day dứt Chấn thấy còn ngày nào chưa giải quyết được thì ngày ấy sự sống chết của Chấn còn từng phút từng giờ không do tự tay Chấn quyết định...

Làm sao đến bây giờ Chấn vẫn chưa được mỗi mới để thoát ly đi công tác. Ở Nam Định những cuộc bắt bớ cũng ngày đêm diễn ra hết xóm này đến phố

khác. "Nhà cụ Vân ở trong ngõ... Trước nhà có bụi chuối, đầu ngõ có hàng thợ cạo...". Cái địa điểm và cũng là cơ sở mà Tô dặn Chấn khi về Nam Định đến để chấp liên lạc và lấy tin tức của Xứ ủy, thế là cũng bị động, vợ chồng đồng chí ở nhà đây làm thợ nhà Máy sợi bị bắt đã hơn ba tháng rồi! Một đồng chí cũng ở Côn Lôn và ở Sơn La với Chấn tham gia tỉnh ủy, tuy không bị lộ nhưng cũng bị bắt trong đợt khủng bố vừa qua. Vậy mà Chấn vừa đề nghị với tỉnh ủy, vừa gửi báo cáo lên xứ ủy xin đi nhưng không hiểu sao chưa thấy trả lời?

Sức khỏe! Sức khỏe cần để dồn vào cuộc chiến đấu với bọn thống trị, với đế quốc trong lúc này còn khẩn cấp hơn là để chống bệnh. Năm tháng nay Chấn không còn ho ra máu nữa. Tuy Chấn ngủ vẫn còn mơ hoảng, ngực vẫn đau, thở vẫn thấy trong người nhiều lúc mệt bã, nhưng so với những ngày Chấn ở Hải Phòng, nay Chấn đã khá hơn nhiều. Nếu như lại so với cái thằng Tô ho lao, phổi bị những hai cavéc, cái thằng Ba gày mà Xim thường nhắc đến một cách lo lắng cho sức khỏe và công việc của nó kia, thì Chấn lại thuộc vào hạng có sức và sung sướng hơn nhiều lắm! Vậy mà Tô vẫn liên miên công tác. Tô lại phải dặn cả Xim đi tìm Chấn, chú ý xem xét đến sức khỏe của Chấn. Rồi cả cái đồng chí mà Chấn chỉ gặp đâu có hai lần trên Hà Nội được điều về Hải Phòng thay Chấn, Chấn nghe đâu anh mới tham gia phong trào từ 1933 hay 1935, có bị tù đày Côn Lôn hay Sơn La gì đâu, kém Chấn hàng bốn năm tuổi, vậy mà cũng nói ra miệng lo ngại cho bệnh tình và tinh thần của Chấn!

Nhưng thôi Chấn không được dựa vào cảm tính mà quyết đoán về những người có ý kiến nhận xét mình, hay suy luận về công việc! Chấn chỉ nên biết, chỉ nên tin, chỉ nên hoàn toàn phục tùng tổ chức. Cụ thể là Chấn tin tưởng ở sự nhận xét của Tô, của mấy đồng chí trong tổ chức đã từng kề vai sát cánh chiến đấu và qua những ngày tù đày với Chấn. Nhưng chính vì hoàn toàn tin và phục tùng tổ chức nên Chấn vẫn còn ở Nam Định và đương chịu một tình thế như lửa đốt đầu này đây!

Những ý nghĩ quanh quẩn lại dần vật Chấn.

Chấn có một thằng em rể cùng hoạt động với Chấn những năm 1929-1930 chính là bố con bé đương ở với Chấn. Thằng này bị bắt trước Chấn, ở một tỉnh khác. Mấy thằng phản bội khác còn cố chịu vài ba trận, chứ thằng này vừa bị lôi vào buồng tra của Sở mật thám, dúm đầu xuống cái hòm quay điện và cái thước đồng ba cạnh, liền xin khai ngay. Nó khai không những chỉ có tỉnh ủy nó tham gia mà cả mấy tỉnh ủy khác, cả xứ ủy, và thậm chí cả những nhà quần chúng nó chỉ đến khai hội hay đến lấy liên lạc, tin tức. Nó đã dẫn mật thám đi từng cơ quan, từng trạm liên lạc, từng cơ sở để bắt người. Chính hôm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh trong số những đồng chí xứ ủy bị bắt lớp trước, bị dong từ Sở mật thám về xà lim án chém ở đề lao, đã thấy cái thằng Ngô Thượng Dũng ấy đương nhồm nhoàm ăn bánh tây với bơ, xúc xích, uống sữa sôcôla ngay dưới chân bàn thằng cầm chính trị. Gần đấy hai đồng chí tỉnh ủy và một đồng chí cơ sở bị xích cả chân lẫn tay, quần áo rách như bị xé, nằm hoi hóp ở góc tường để chờ đối chất với thằng Dũng. Cái mắt, cái mặt thằng Dũng đã quíp lại, găm hẳn xuống, khi hai thằng mật thám xốc nách đồng chí Cảnh đầu quần băng, mặt bết máu, chỉ còn da bọc xương, lết người đi qua.

- Hay tổ chức lại đặt vấn đề về ta vì thằng Ngô Thượng Dũng đây? A! Cái thằng giống chó, nó đã cuốn gói đưa vợ nó vào Sài Gòn làm cho hãng cao su Misơlanh ngay từ ngày sắp nổ chiến tranh, bỏ lại con nó cho mẹ ta và ta, không hề có một chữ, một lời thăm nom nào cả từ bấy đến giờ!

Chấn động động gáy cuốn sách Bệnh sốt rét và những hậu quả của nó xuống cả mu bàn tay mình. Tai Chấn nóng lên. Trong đầu và trong ngực Chấn lại như có một lưỡi dao, một mũi dùi nung nhói vào. Thấy mắt Chấn quầng quắc, lạng hẳn đi, Xim chớp chớp mắt, quay trông ra sân. Chợt Chấn mỉm cười. Chấn vuốt vuốt những sợi tóc trên cái trán hói, nhìn hẳn vào mắt Xim nói:

- Tôi không viết gì cho thằng Ba cả. Cô Xim chỉ bảo với nó đừng tưởng tượng và lo ngại quá về sức khỏe của tôi. Trong banh khổ sai, trong Hầm xay lúa ngoài Côn Lôn mà nó, anh Quất bố Gái đen và tôi còn sống được, cứ tiếp tục đấu tranh, thì bây giờ...

Cùng với những câu trên đây có những câu nói thầm trong lòng Chấn:

- "Ôi! Hay cả mày cũng còn đặt vấn đề về tao? Cùng quá tao sẽ trốn đi gặp xứ ủy hay lại ra Hải Phòng gặp mày thôi! Biết đâu chính mày cho cái Xim về điều tra tao mà nó không biết đấy..."

Bà cụ Xim đưa cái bé Xim ra bể múc nước bằng cái gáo dừa chỉ to hơn cái chén tổng, gội ra tay mình để rửa mặt mũi cho cháu. Dứt câu nói với Xim, trông ra sân thấy thế, Chấn vội chạy ra thêm lấy cái chậu thau đã rách miệng, phải vá hai miếng ở đít nhưng vẫn đánh rất sáng, múc đầy nước, rồi đưa cái khăn mặt con dành cho con bé cháu để bà cụ Xim rửa. Chấn vào, chưa ngồi hẳn xuống giường, Xim đã nói, giọng không còn thể giữ được tự nhiên nữa:

- Tôi về Hải Phòng, anh Chấn chỉ dặn có thể thôi?

Chấn vẫn giữ nụ cười. Vừa cười, Chấn vừa nắm lấy tay Xim, trầm ngâm nhìn Xim như cái lần từ biệt Xim ở Hải Phòng về Nam Định, cách đây đã hơn một năm rồi. Nhưng lần này có một cái gì đặc biệt mà mỗi người, phải, chỉ riêng mỗi người mới thấy hết được. Xim phải cố giữ giọng nói cho được tự nhiên. Tuy vậy mắt Xim vẫn cứ phải chớp chớp khi Xim chào Chấn, khẽ hẹn bảy giờ tối Xim sẽ lại lên với Chấn.

*

Xim chỉ vừa đi khỏi, Chấn liền thấy hẫng cả người, như bỗng bị cuốn đi mất một cái gì quyết định tất cả nguồn sinh lực và lẽ sống của đời mình.

Trước kia, Chấn đã bàng hoàng cả người những lần được ra khỏi xà lim, khỏi ca xô hay Hầm xay lúa, được trông thấy trời cao, được nghe thấy tiếng gió tiếng lá, tiếng đường phố thoang thoáng, và Chấn cố nhận cố tìm ra hơi hướng của các đồng chí bên ngoài, của tổ chức và của các kẻ thân thiết. Nhưng sau đó, Chấn lại bị dẫn về chỗ cũ, sầm một cái cửa sắt đóng lại, Chấn nằm dụi xuống bệ xi măng lạnh toát, hay ngập vào cái bóng mờ ngọt ngào của hầm giam. Giờ đây, cái cảm giác choáng váng chụp xuống người Chấn lại còn mạnh, còn sâu hơn nhiều.

Suốt hơn hai tiếng đồng hồ vừa qua, trong khi Chấn ngồi chuyện với Xim, thì có một Chấn thứ hai lại trở về đất Hải Phòng, sống lại từng ngày từng tháng với tất cả những cảnh vật và những con người thấm thía nhất đối với Chấn. Trước khi bị bắt và đi đày, thời gian dài nhất Chấn đã ở Hải Phòng hoạt động. Rồi từ Côn Lôn về, Chấn không phải điều động công tác ở Nam Định vừa là quê hương của Chấn, vừa là nơi Chấn đã bị bắt, mà lại về Hải Phòng với tư cách là phóng viên và người làm đại lý phát hành của một tờ báo. Chấn ra đi, cầm trong tay tấm thẻ nhà báo và vền vền chín đồng bạc của xứ ủy giao cho: món tiền đúng để ăn một tháng cơm ba đồng, trả tiền thuê nhà mở trụ sở ba đồng, còn ba đồng thì sắm sửa tất cả những gì là đồ đạc và trang hoàng cho tòa báo!

Chao ôi! Cái gác nhà báo đường Cát Dài cơ quan

của Chấn.

Cái gác chỉ đủ kê một giường tây cà khổ, một bàn giấy và bộ ghế xalông đánh vécni nhỉnh nhoáng, một ăn gậy gần mất mấy chân và dựa ghế. Ai muốn lên gác phải đi nhờ ngõ nhà dưới, qua một cái sân nước lúc nào cũng vững như ao của hai gia đình mở hàng thợ giặt, thợ cạo mà nguyên người nhà, người làm, ăn ở đã hơn chục người, lại còn thêm mấy người họ trong quê ra đi làm thợ mộc, thợ xẻ. Cái gác đã làm cả con đường toàn những nhà công chức và tiểu chủ, tiểu thương thuê ở kia phát hoảng lên. Vì thấy một

tấm biển gỗ sơn đỏ vừa to như biển của nhà băng Đông Dương, lại đề những chữ dờ tợn lạ lùng: Thời thế - Thời báo, với hình một anh thợ đội mũ cát kết giơ một nắm đấm lên ngang thái dương đón chào mọi người lao động và bị áp bức cùng mình chiến đấu!... Không những chỉ có thế, cái gác còn làm nhiều nhà hàng phố giật mình thon hót, vì thấy đủ các hạng mật thám từ adăng quen mặt trên sở, đến những tên giả làm cu li xe, chữa khóa, chữa kính, đến những đứa trẻ con xú doóc chỉ điểm vờ bán lạc rang hạt dẻ, cứ ngày đêm thay phiên nhau canh gác, rồi thỉnh thoảng đội mật thám ta, thanh tra và cấm mật thám Tây kéo lên đầy cả gác không hiểu để tra hỏi khám xét gì. Cái gác lúc nào cũng có thợ những nhà máy những sở to như Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ, Sáu Kho hay những thợ xẻ, thợ cạo, thợ may, thợ thông phong, người đi ở, kẻ buôn thúng bán bưng hay những dân cày ở các huyện xa đến. Tất cả những bà con anh chị em này cứ nườm nượp tìm các anh nhà báo không phải chỉ mua báo mà còn hỏi các luật lệ cách thức lập nghiệp đoàn, đình công, bãi công, đòi ruộng, đòi giảm thuế. Chưa đủ! Anh chị em lại còn hỏi mua các sách về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, về các cuộc cách mạng trên thế giới, về Nga Xô viết...

Chính sống và làm việc ở cái gác nhà báo đường Cát Dài ấy, Chấn đã gặp Xim. Đúng năm Chấn hai mươi tám tuổi. Mười tám tuổi Chấn tham gia phong trào. Hai mươi tuổi Chấn được tổ chức Đảng. Tình yêu tươi thắm, nồng nhiệt và trọn vẹn của tuổi xuân của Chấn đã gắn vào cách mạng, để rồi trong cách mạng Chấn được biết thế nào là tình yêu trước một con người mà Chấn không thể nào ngờ được sẽ đến với mình: Xim.

Sao lại như thế? Sao không là một người con gái đã làm Chấn mê say, trần trọc từ cái năm Chấn mười tám đôi mươi? Sao không là một cô thợ Máy chỉ hay Máy thảm Đờvanhxy? Hay một cô hàng tấm, hàng hoa quả, hàng xén ở chợ Sắt chợ Con? Hay một nữ sinh em gái một đồng chí của Chấn, một nữ sinh rất phục Chấn khi nghe Chấn nói về cách mạng 1789 và công xã Ba Lê, đánh giá những vai trò lịch sử của những chiến sĩ như Mara, Xanhgiuýt,

Rôbétpie và những nhà tư tưởng như của Vonte, Đidơrô, Giănggiắc Rútsô mà cả sách vở nhà trường và thầy giáo cô giáo của cô không thể nào giảng giải phân tích một cách sinh động, phong phú và đúng thật như thế. Hay là một cô giáo ở một tỉnh nhỏ, một cô bán hàng của nhà tơ lụa Giarôđôn, cửa hàng đặc phẩm Pônxabô. Hay là một người con gái nhà quê sắc sảo, đảm đang, hiền lành, chịu thương chịu khó và làm rất khỏe như mấy người con gái cùng tổng, cùng thôn, gia đình họ rất thân rất quý gia đình mẹ Chấn?...

Sao không là một người như thế mà lại là một người đã là mẹ, một người mẹ góa, một người đàn bà bé nhỏ, yếu đuối, buồn rầu, ngậm ngùi? Người mẹ ấy, người đàn bà ấy cho tới lúc Chấn thấy thành một thứ không khí, một nguồn sống và hạnh phúc, một thứ máu thịt của đời mình, thì chính là lúc phải xa nhau mà không bao giờ dám viết cho nhau chỉ một bức thư thăm hỏi, kể cho nhau vài ba chuyện thường thôi, chứ không phải cái bức thư thứ nhất nói rằng mình yêu. Một tấm tình yêu mà Chấn không thể nào tưởng tượng ra được, không thể nào nghĩ đến được! Cả những lúc nằm xà lim, hàm phạt hay ở trại to, những buổi tối mùa rét dài vô cùng, thăm thẳm ngoài Côn Đảo, trí tưởng của Chấn cũng không thể nào hình dung ra một bóng dáng con người với một tấm tình như thế.

Nhưng hình ảnh, bóng dáng và tâm hồn ấy đã khếp sâu vào tâm hồn, vào cuộc đời Chấn rồi. Hôm nay đây, sau hơn một năm không thấy mặt nhau, người yêu kia bỗng đến với Chấn ở giữa một gian nhà đã bao nhiêu phút giờ Chấn thấy sao mà vắng lặng, trống trải! Giữa gian nhà của Chấn ấy, hoàn toàn của Chấn ấy, người yêu kia đã ngồi trước mặt Chấn, hai người vừa chuyện với nhau vừa nghe rõ từng hơi thở, nhìn rõ từng ánh mắt của nhau, và nhiều lúc kẻ thì cúi cúi đầu miết miết tay xuống chiếu, người thì trông ra ngoài trời, thấy trong ngực mình tim đập như sắp vỡ, sắp đứt...

*

Thấy con ăn có ba lưng bát cơm chỉ chan canh và lừa đi, bà cụ Xim đã

phân vân. Tới khi Xim dắt cái cháu đến cho bà cụ, bà cụ liền hỏi:

- Mẹ mày lại còn phải đi đâu nữa thế?

Giọng Xim nghe thấy run run:

- Con lên anh Chấn có tí việc u ạ. Nhà có hỏi, u bảo con đi lấy thuốc cho cháu để mai về sớm Hải Phòng.

- "Mẹ nó còn quên gì thế?". Bà cụ lo lắng nhìn con tự nhủ. "Không bỏ quên tài liệu thì còn việc gì nữa đây?!". Mắt bà cụ chăm chăm giây phút, rồi bà cụ dặn dõ:

- Ừ thì mẹ mày đi. Tìm cái xe nào cẩn thận hãy mặc cả. Đừng có đi xe đạp.

Cặp mắt của người mẹ như muốn dặn thêm:

- "Liệu mà về sớm sớm con ạ!"

Thế là tất cả sự suy tính của Xim đã đến phút quyết định rồi. Xim cố giữ cho khỏi luống cuống.

- "Tội nghiệp! Nó mới hai mươi sáu, hai mươi bảy tuổi đầu! Nó phải lập lại hạnh phúc của đời nó chứ không nên sống như đời mẹ nó trước. Nhưng chẳng biết công việc có thật, có đúng... như thế không? Con ơi! Đó là việc của cả cuộc đời con. Con toàn quyền tự lo liệu lấy. Nhưng làm sao con phải thật là chín chắn. Nhất là lúc con đương hoạt động này. Đoàn thể đương tín nhiệm con, phong trào đương cần những người như con, mà con lại là người của tổ chức..."

Ra cửa nhìn theo Xim bước vội bước vàng, bà cụ Xim cứ quanh quẩn mãi sau mới dắt cái cháu vào nhà.

Đi khỏi đầu làng, ra đến ngã ba đường cái, Xim mới gọi xe và xem xét kỹ rồi Xim mới lên ngồi. Xe chạy được quãng xa, Xim thấy tâm trí nhẹ được đôi phần. Phải! Xim yêu hay không yêu Chấn cũng cứ lại phải lên với Chấn. Huống hồ Xim vừa thấy Xim yêu Chấn đến mức không thể cầm giữ được lòng mình, lại thấy sẽ còn bao nhiêu công việc, bao nhiêu trách nhiệm cùng nhau gánh vác trên con đường đấu tranh cách mạng. Lần này chuyện với Chấn bằng cách này hay cách khác, Xim sẽ hỏi để biết sao Chấn vẫn còn ở nhà trong lúc này. Không! Không! Việc làm này của Xim sẽ không phạm vào nguyên tắc bí mật của tổ chức. Cũng như Xim không nên có sự e ngại phạm đến tự ái của Chấn. Về đến Nam Định, gặp Chấn, biết được một phần nào tình hình phong trào và sự sống của Chấn, Xim mới thấy rõ dụng ý của Tô. Thế nào lúc Xim về, Tô chỉ hỏi Xim chỉ đôi câu thôi về Chấn, chứ không cần Xim báo cáo tỉ mỉ như một số công việc khác. Đôi câu ấy không phải chỉ có phần Tô suy nghĩ cân nhắc. Phần Xim, Xim phải làm sao hiểu biết Chấn cho rõ và bảo vệ Chấn như bảo vệ chính sự sống, bảo vệ cả cuộc đời của Xim vậy. Nghĩa là Xim phải làm sao góp một phần tích cực để Chấn cướp lấy thời gian mà làm việc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu sinh tử lúc này!...

Người kéo xe Xim chuyển này tuy đứng tuổi nhưng vạm vạp chạy rất khỏe. Xe vẫn qua con đường nhà Máy sợi rồi con đường nhà Dây thép, nhờ xuôi gió nên chạy càng mau. Trong khi tâm trí Xim thêm phần vui mừng sung sướng vì sắp được gặp lại Chấn thì những suy nghĩ lo âu trên kia lại làm Xim hồi hộp còn hơn cả buổi ban trưa Xim cùng ra đi với mẹ. Xe đã ngược sâu lên phía làng mạc. Quãng này, hai bên đường về chiều cũng nhộn nhịp. Cũng những cửa hàng tạp hóa, hàng giải khát, hàng cao lâu nhỏ, thợ may, cắt tóc, hàng thuốc bắc vân vân. Đông nhất và phải ở chen chúc nhau mở thành từng dãy cũng lại là những nhà hát giờ đã lên đèn. Cô đầu soi gương đánh phấn, mặc quần áo, nhiều ả mình trần, nịt vú, quần đùi, uốn éo trang điểm ở ngay bờ hè, và đã có những khách ngồi tán chuyện bên cạnh.

Giữa phố cũng có một xưởng dệt chỉ cặm cạch dệt có khăn mặt, khăn

quần cổ, với sáu cái khung cử nhỏ kê ba gian nhà, thợ phải đứng, tay đưa cần và chân đạp cho máy chạy. Chiều tối rồi mà xưởng vẫn chưa tắt đèn. Những người đàn bà, con gái đứng máy mặt mày càng võ vàng, phờ phạc. Không hiểu ca kíp của họ thế nào, làm công hay làm khoán, công nhật hay công tháng, mà đến giờ họ vẫn cứ bám lấy máy thế kia?!

Quang cảnh hao hao như ở đường Cầu Niệm phía ngoài xóm Xim ở. Có khác là con đường của Hải Phòng kia giờ đây đông đúc, nhốn nháo gấp trăm gấp nghìn lần vì những ô tô, xe ngựa, xe bò qua lại, những thợ thuyền và người đi làm về tầm, những hàng buôn bán gồng gánh ở các chợ trên phố đổ về. Và bụi. Có khác là các cảnh ăn chơi dù chỉ ở ngoại ô cũng dập dìu ồn ã chứ không xào xạc thưa thớt như đây, và những cảnh nghèo khổ lầm than ở các xóm các ngõ hai bên đường có vẻ dữ dội khốc liệt, ngùn ngụt hằn lên, còn đây thì lặng lẽ dè dặt.

Hình ảnh và đời sống của Đào Xuân Hồng và Lê Thị Thảo Minh lại hiện ra trong trí tưởng Xim. Trán Xim liền nhú lại.

Tối càng gió. Gió Nam. Cánh đồng ở hai bên đường và những đầm sen, những ao hồ rào rào lên từng trận như biển nổi sóng và là những làn sóng ngát hương đầu hạ. Xe chạy vườn vượt nhưng Xim vẫn thấy chậm rì. Trước mặt Xim, trên đầu Xim, trời sao càng tím, càng lấp lánh. Ánh đèn của những hàng quán và những nhà ở cạnh những gốc bàng, những rặng tre rặng xoan bờ ao cũng như lấp lánh thêm. Ánh đèn quen thuộc của những ngọn đèn treo ấy làm vui hân lên cảnh nhà quê ngoài thành phố.

Cái điều mong ước hôm Xim đi ô tô hàng lại rưng rưng cả trí nghĩ của Xim. Rồi đây Chấn khỏe, Chấn lại được đi công tác thoát ly, biết đâu chuyến xe như thế này lại là chuyến xe Xim đưa chân Chấn, cùng Chấn đến một cơ quan giao thông. Hay là chuyến xe Xim đem đến cơ quan "ấn" của Chấn giấy để in như ngày xưa Chấn còn ở trong thành ủy Hải Phòng, Chấn tổ chức nhà in ngay ở gác trong cái nhà đối diện với nhà thẳng quan sáu trước Vườn hoa

Chéo cũng gần khu Lạc Viên của Xim. Hay là Xim chuyển từ cơ quan Chấn sách báo và truyền đơn vào tỉnh để phân phối cho các cơ sở. Những tờ báo, những truyền đơn chính tay Chấn viết, Chấn in, và chính tay Xim chuyển, Xim phát...

*

Gần mười giờ Xim mới trở lại nhà với bà mẹ và đưa con gái bé. Ở nhà Chấn, Xim và Chấn lại ngồi chuyện bên cạnh cửa sổ trông ra bể nước mưa và giàn hoa lý. Bà cụ Chấn ở lại dưới phố mai mới đưa thuốc tiêm về. Bà cụ sẽ về bộ, đi từ sớm, vì đi xe dù là xe ghép cũng mất một hào, món tiền nhà ăn no bữa gạo. Còn đi xe lửa thì bà cụ mắt kém, người lại chậm chạp, chen chúc, làm sao mà lấy được vé? Vả lại mua được vé thì cũng mất bốn xu. Giờ, bốn xu là những nửa bát gạo.

Xim không ngồi cái ghế đầu như ban chiều. Hai người ngồi cái giường tre mà vừa qua bà mẹ Xim đã ngồi với Chấn. Lúc chia tay nhau Chấn đã ôm lấy Xim. Xim đã ngược mặt lên, đón lấy cái hôn của Chấn, nước mắt chan hòa. Trong những giọt nước mắt ấy, Xim lại thấy long lanh hình ảnh đứa con gái bé nhỏ gầy còm của Xim và cả hình ảnh người chồng trẻ tuổi vất vả, cùng túng của Xim. Người chồng Xim chết sớm quá này, mộ anh chung chỗ với mộ cha, mộ chú ở nghĩa địa làng phía xa xa kia. Rồi đây nếu Xim có được ăn ở với Chấn, thì trong lòng Xim cái nắm đất với cái bia đá mọc leo những cỏ gấu và dây tầm xuân ấy vẫn nặng nặng một bên, bụi ngùi thương xót.

Xim ra về lâu rồi, Chấn mới đứng lên đóng cổng kéo hai cánh rào to, một cánh rập thêm vào cánh cổng, một cánh rập cái lối sau nhà ra bờ ao ngoài ruộng. Chấn thả xích con chó vàng, soi đèn xem lại cái lối thoát ra ruộng, trở ở bờ dưới bờ rào ô rô chỉ có mình Chấn biết và mình Chấn gỡ được rào, rồi Chấn khép cửa bếp lại lên nhà. Chấn lại rót nước uống. Uống thêm hai chén nước lọc, nằm xuống giường rồi, Chấn vẫn thấy trong người bừng bừng, bàng hoàng. Chưa bao giờ cảm xúc, tâm hồn và trí tưởng Chấn lại bị kích động

như thế, rung chuyển như thế. Tiếng mọt ở chiếc cột góc nhà, tiếng dế ngoài vườn, tiếng gió ngoài đồng cùng với hương khuya càng làm Chấn thấy một nguồn hạnh phúc dường dào dạt tràn ngập đến với đời mình.

Nhưng rồi Chấn phải ngồi dậy. Một sự hồi hộp khác dường chờ Chấn. Chấn đến cái lỗ mọt ở chiếc cột dường dội lên những tiếng ken két rền rĩ. Chấn rút ra tờ giấy mỏng chữ in thạch không hiểu Xim giấu ở vành nón hay trong dép hay trong kẽ hộp trầu đưa cho Chấn ban nãy lúc hai người sắp chia tay, và khi Xim sắp lấy tờ giấy ấy ra thì con chó con bỗng cắn ran ngoài ngõ, khiến Chấn phải chạy bổ ra xem xét một lúc lâu mới trở vào.

Mắt Chấn như bị chói lửa, bị lóa nắng khi nhìn những dòng chữ đầu tiên và cuối cùng của bản Tuyên cáo, và cùng phút đó, tim Chấn như muốn đập vỡ ra, hay mạch thần kinh chủ não căng đứt mất! Đúng lại có mặt hiệu của Tô ghi trong hai dòng chữ kia. Mặt hiệu báo tin Chấn phải chuẩn bị đi liên lạc với xứ ủy ngay theo địa chỉ cũng hẹn trong giấy. Sự vui mừng sung sướng nữa của Chấn là mối liên lạc mới với Xim, Xim cho Chấn biết, chính là người thợ trẻ tuổi học việc phụ lái xe đường Nam Định - Hải Phòng mà Chấn đã chữa thuốc cho ông để anh và Chấn rất chú ý đến anh vì tính tình, cách ăn nói, sự bạn bè chơi bởi học hành của anh. Một anh cháu họ nhà chồng của Xim! Nhưng rồi cái cảm xúc bưng bưng của Chấn lắng dần. Vâng trán hói của Chấn nhúu hần lại. Một sự căng thẳng mới đã chiếm lấy tất cả trí não và tâm hồn Chấn trước các tài liệu bí mật nhận định về tình hình chính trị và vạch ra phương hướng đấu tranh của thành phố Hải Phòng vô cùng yêu dấu của Chấn, dưới sự lãnh đạo của thành ủy cũng chí thiết vô cùng đối với Chấn, mà Chấn dường khao khát còn hơn cả cơm ăn và nước uống...

Tuyên cáo Quốc dân

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hỡi anh chị em thanh niên trí thức lao động!

Hỡi anh em binh lính!

Một lần nữa bọn đế quốc Anh Pháp Đức vì tranh giành quyền lợi lẫn nhau lại lôi kéo nhân loại vào cuộc chiến tranh cực kỳ thảm khốc. Một lần nữa đế quốc Pháp lại diễn tuồng 1914-1918, dùng những lời đường mật phỉnh phờ, thủ đoạn lừa dối, để kéo dân chúng thuộc địa đi chết thay cho chúng. Một lần nữa đế quốc Pháp lại tăng gia áp bức bóc lột dân chúng Đông Dương một cách tàn nhẫn để lấy người lấy của cung cấp cho cuộc chiến tranh ích kỷ dã man mà chúng đã gây ra. Cuộc đế quốc chiến tranh này đã đem lại cho chúng ta những gì:

1. Sưu cao thuế nặng. Vụ thuế năm nay tăng hơn năm ngoái gần một triệu bạc thế mà nhiều thứ thuế lại tăng thêm...

2. Sự bóc lột áp bức tăng thêm đói rách khổ sở. Lợi dụng tình thế chiến tranh, đế quốc Pháp giải tán Đảng Cộng sản là đội tiên phong của dân chúng, khủng bố, tù đầy các chiến sĩ cách mạng và quần chúng cấp tiến...

... Với sắc lệnh Đalađiê rồi đây hàng ngàn vạn lao động sẽ lâm vào cảnh thất nghiệp đói rách, đời sống của lao động đã đen tối lại càng đen tối hơn, không còn chút gì là tự do sinh thú cả.

3. Nhà cửa tan nát và gia đình ly tán. Mới có hơn hai tháng trời đã có hơn hai vạn đồng bào chúng ta ở Bắc Kỳ bị đưa đi bắt lính sang Pháp làm mồi cho súng đạn trái phá vô tình, đặng làm con hy sinh giữ vững đặc quyền đặc lợi cho bọn tư bản tham tàn...

... Phụ họa với cái ách áp bức bóc lột tàn nhẫn của đế quốc Pháp lại thêm cái nạn phát xít Nhật ngay cạnh nách, quân đội Nhật chiếm Phòng Thành chỉ còn cách Móng Cái vài chục cây số thôi! Trước sức phòng thủ quá ư chênh lệch yếu ớt của đế quốc Pháp, sinh mạng của chúng ta khác nào sợi tóc buộc ngàn cân.

Những đường mạch ở hai thái dương Chấn đập cứ rần rần thon thót. Chấn phải ngừng lại, hai tay đỡ lấy trán, nhìn ra ngoài trời một lúc rồi mới đọc tiếp được.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hỡi anh chị em lao động, thanh niên trí thức!

Hỡi anh em binh lính!

Trước tình thế bội phần nghiêm trọng này, rời rạc lẻ tẻ là tự mình giết mình. Lãnh đạm chán nản là tự thắt chặt xiềng xích nô lệ vào mình, là tiếp tục chịu một cuộc đời điêu đứng nhục nhã hơn. Chúng ta đã bị bọn đế quốc Pháp lừa dối mãi rồi, lần này đừng để chúng nhồi sọ nữa. Chúng ta phải nhân cơ hội này cương quyết đứng lên giải phóng cho dân tộc xứ sở, đòi một cuộc đời tự do dễ chịu hơn.

Chúng ta phải hăng hái chống cuộc đế quốc chiến tranh hiện thời.

Chúng ta phải cổ động cha mẹ anh em chồng con chúng ta đừng giúp cho đế quốc Pháp, một người lính nào một đồng xu nào!

Chúng ta phải kịch liệt chống sự chở lính đi Tông làm bia đỡ đạn cho bọn tư bản và đòi lính Đông Dương phòng thủ Đông Dương. Chúng ta phải tẩy chay các công cuộc làm tiền cho chiến tranh như chợ phiên, đá bóng, chớp ảnh, diễn kịch, v.v... mà chúng đã và sẽ tổ chức nay mai. Chúng ta mua vui một phút rồi sẽ phải hối hận suốt đời!

Chúng ta phải cương quyết chống lại sự tấn công luật lao động, tăng giờ, giảm lương và đuổi giãn thợ phi lý bằng cách bãi công, biểu tình phản đối. Chúng ta phải chống lại sự tăng thuế đè lên đầu lên cổ chúng ta và bắt bọn đại tư bản phải chịu phí tổn và phòng thủ. Hơn bao giờ hết chúng ta phải nắm tay nhau cho chặt, thống nhất hành động để tự cứu lấy mình. Chỉ có sự đoàn

kết chặt chẽ, chỉ có sức đấu tranh cương quyết, chỉ có sự thống nhất hành động của các lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp già trẻ trai gái, mới có thể cứu chúng ta ra khỏi cái ngục thất đen tối hiện giờ! Từ thành thị, từ nông thôn, trong khắp các hầm mỏ, nhà máy đồn điền, tư gia công sở, chúng ta hãy trăm người như một, mạnh bạo đứng lên để:

Chống phát xít và đế quốc chiến tranh, chống phản động thuộc địa. Đòi tự do cơm áo hòa bình.

Thành ủy Hải Phòng. Đảng cộng sản Đông Dương.

- Xim ơi! Đúng kiểu chữ viết của Tô đây, chữ của thằng Ba gày đây! Cả lời lẽ cũng của nó nữa!

Chấn day day trán tự nhủ. Nếu Chấn được ở Hải Phòng giai đoạn này. Khi thảo bản tuyên cáo thế nào Tô chỉ phân công cho Chấn làm một phần. Thế nào Chấn chỉ được tham gia thảo luận rồi cùng Tô bố trí việc in bằng đá mà Chấn rất thạo. Như vậy Xim sẽ là người nhận tài liệu của Chấn phân phối và là người kể chuyện với Chấn về tình hình quần chúng, về ảnh hưởng tác động của trận tấn công này mở đánh thẳng vào bọn thống trị, bọn đế quốc. Một trận tấn công quân thù mà Chấn được trực tiếp tham gia trong lúc này!

Tất cả những dòng chữ mực tím của bản tuyên cáo in thạch càng cất lên như những ngọn sóng, những luồng gió, những ánh lửa ở cả trong óc Chấn, trước mặt Chấn và chung quanh Chấn. Sự tê tái nhức nhói càng khép chặt lấy thái dương Chấn.

Ngồi cái ghế đầu quen thuộc thoải mái, trước ánh đèn vừa đủ sáng và sáng rất trong, giữa gian nhà vắng lặng mát mẻ, Chấn lại thấy khổ sở nung nấu hơn là Chấn bị cùm, bị xiềng ở xà lim, ở hầm phạt của Sở mật thám, của nhà tù.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 6

Trong đám anh em thợ về thăm ấy có một người cũng mặc quần áo xanh tuy không kết cấu dầu mỡ, mồ hôi nhưng cũng rách vá, lấm láp. Còn gương mặt cùng dáng người anh tuy không lam lũ quá nhưng cũng gầy hốc và có vẻ yếu mệt hơn mấy người cùng trạc đi bên mình. Cái mũ của anh lồi bằng bấc không lợp vải mà sơn xám, đội chụp xuống gần nửa trán để tránh nắng cho cặp mắt đã bị lông quặm kinh niên, tuy vậy mỗi khi liếc nhìn thì vẫn quầng quắc, tinh sáng một cách lạ. Anh cặp ở nách tờ báo hàng ngày Đông Pháp và một miếng vải xanh bọc một kim điện và một lắc lê nhỏ. Cả mấy bọn thợ về quãng đường ấy đều không quen anh, nhưng cứ cái nét mặt và dáng đi của anh, thì người ta tưởng như anh làm cùng sở với những anh em họ và đương cùng họ bàn tán chuyện trò ở dọc đường một cách khá là sôi sảng, hồ hởi.

- Thôi! Chỉ chịu khó hơn tháng nữa là ta cũng có thể khá hơn cả về điện về máy nổ để vào làm việc nếu không được ở nhà máy Xi măng thì cũng ở Máy điện, Máy chỉ. Như thế chính giờ này là giờ ta sẽ cùng những anh em thợ đây về thăm, chuyện nhà máy, chuyện gia đình, chuyện làm, chuyện ăn phải biết là rôm rả!

Tô, cái người gầy hốc có vẻ yếu mệt cũng mặc quần áo xanh đi trong đám anh em thợ ấy, tự nhủ. Những ý nghĩ trên đây vừa thoáng qua thì Tô loáng mắt lên nhìn hai thanh niên ở phía đầu cầu nhà máy Xi măng đi lại.

- "Thế nào, cả ông tướng Vy nhớn, ông tướng Cam cũng đến nhà Sấm? Báo cáo hay có việc gì gấp mà sầm sầm đi thế kia? Căn dặn mãi vẫn chẳng chịu giữ gìn, xem xét, ý tứ gì cả!"

Tô giả vờ quên chưa mua mấy điều thuốc lá để hút sau bữa cơm trưa, rẽ vào một hàng nước bên đường. Tô ngồi nép vào một bọng đường xúm xít lật bát cho bà hàng rót nước chè tươi, không cho Vy nhón và Cam trông thấy mình. Trong khi ấy Tô vẫn không bỏ sót một vẻ mặt, một tiếng nói, một cử chỉ gì của hai cậu nọ. Chờ cả hai đi khuất vào trong ngõ, Tô mới ngồi hẳn xuống ghế, cũng lật bát gọi mua bát nước và một xu kẹo bột.

- "Hoàn thành nhiệm vụ rồi, làm gì mà chả phờn, chả khoái! Nhất là lại được thử thách đấu tranh trong lúc này!"

Gương mặt trẻ trung lồng lộng tinh thần chiến đấu hy sinh dũng cảm của Vy nhón và Cam lại roi rói trong trí nghĩ của Tô. Tô lại càng thấy trách nhiệm của Tô nặng nề và nghiêm khắc vô cùng. Tô đã uống hết hai bát nước và ăn cả xu kẹo bột. Nhưng Tô cố ngồi nán chút nữa rồi mới đứng dậy. Tô mua thêm hai xu vừa kẹo vừng vừa kẹo bột để làm quà cho các con Sấm. Tô sắp sửa vào ngõ nhà Sấm vừa lúc Vy nhón và Cam đi ra, về lối đằng kia. Tô trông trước trông sau để xem xét cả cho Tô và Vy nhón, Cam. Mặc dầu đã có Vy nhón và Cam vào nhà Sấm trước rồi, Tô vẫn để ý đến cái ám hiệu ở tấm màn màn trước cửa nhà Sấm. Thấy vẫn y nguyên, Tô mới vào thẳng nhà.

Nghe tiếng con chó xích ở giậu nửa căn rờ lên và bên trái cái màn có người vén, Sấm vắt vôi mũi cho thằng bé đương bấu lấy mình, chạy ra đón:

- Anh Ba gày!

Cả vợ Sấm đương nằm vồng với thằng bé út cũng reo lên:

- Anh Ba giờ mới đến!

Tô lại nhìn đồng hồ nhà Sấm: một giờ kém mười lăm. Giờ hẹn như thế chậm mất mười lăm phút. Tô đón tay thằng bé thứ năm của vợ chồng Sấm, cho nó một cái kẹo vừng. Tô đến vồng vợ Sấm, đưa cả kẹo cho Sấm và thằng

bé đương ru bú. Sấm cười, nụ cười của một vẻ mặt chất phác gần như là đại nguếch. Sấm cũng chìa bàn tay ra:

- Thế phần quà tôi đâu? Tổ trưởng bảo vệ phụ nữ và nhi đồng mà không được gì cả!

- Có đây! Có đây! Mà lại là quà đặc biệt!

Vợ Sấm vội quai cánh tay ra:

- Ấy ấy anh Ba phải đưa tôi giữ, đưa tôi giữ! Có gì tôi chỉ phát cho ông ấy năm điều; một sáng sớm dậy đi tầm, một lúc bữa cơm trưa, một dậy đi tầm chiều, một lúc ăn cơm tối và một lúc sắp đi ngủ.

Tô suýt phát sắc lên vì cười:

- Thế thì ông ấy thành ông ăn xin của bà Sấm mất!

Vợ Sấm cũng bậm miệng lại để nhin cười:

- Khốn nhưng dạo này ông ấy cứ ho quàng quạc. Tôi giấu điều đi thì lại mò sang hàng xóm hút. Năng bức về nhà cơm cháo đã chẳng ăn được lại còn cứ hút thuốc cho phát ho phát suyễn lên!

- Thế bà đã ăn trầu vỏ lại còn hăm cả thuốc Lào cứ từng nạm từng nút thì sao? Thôi nhé, anh Ba cứ chia cho tôi nửa non còn bà ấy nửa già, cho bà ấy bằng lòng. Và cấm chỉ không ai được xin ai.

Cả vợ chồng Sấm đều túm lấy nửa bánh thuốc Lào chính cống Tiên Lãng của Tô cho, cứ giằng giữ nhau như trẻ con cướp phần. Cuối cùng, Sấm đưa cả cho vợ cất vào một hộp sắt tây rồi cùng Tô vào gian nhà trong ngồi xuống cái giường kê áp với bàn trông ra cửa sổ. Trong cái phút im lặng vào công việc, gương mặt bầu bầu của Sấm vẫn giữ cái vẻ chất phác đôn hậu và như lúc nào

cũng cười với bà con anh em ở chung quanh. Sấm chậm rãi nói trước. Sấm báo cáo về cuộc rải truyền đơn treo cờ của Vy nhơn, của Cam... Sấm báo cáo về cuộc phát truyền đơn treo cờ của Sấm. Sấm báo cáo giờ giấc diễn biến công việc của từng cuộc từng người. Sấm báo cáo tình hình và tinh thần quần chúng, đặc biệt là của anh em công nhân khi thấy cờ kéo lên và truyền đơn rải ra. Sấm báo cáo tình hình thái độ bọn mật thám đội xếp và bọn chủ, bọn đốc công nhà máy khi ta nổ đấu tranh, theo báo cáo của Vy nhơn, của Cam, của các cơ sở gần đấy, và lời bàn tán của quần chúng.

Tô hồi hộp ghi nhớ từng sự việc, từng giây phút, từng chi tiết, từng câu nói của quần chúng, của anh em công nhân, của các cơ sở, và từng phản ứng của bọn thống trị. Có nhiều việc, nhiều chi tiết, Tô sợ mình sau đây báo cáo lại trước thành ủy và báo cáo tổng kết lên xứ ủy sẽ không lột hết được tinh thần và cụ thể từng con số, từng địa danh địa điểm, Tô đều hỏi lại Sấm, nhắc lại nguyên văn câu Sấm nói và còn hỏi thêm Sấm: "Như thế mình ghi nhớ có thật đúng không?...". Sắp xếp thật rõ ràng, đầy đủ lại bản báo cáo của Sấm ở trong trí xong, Tô báo cáo lại với Sấm những cuộc đấu tranh ở khu vực Tô trực tiếp lãnh đạo. Giờ đến lượt nét mặt Sấm đăm đăm và hồi hộp. Nhiều lúc Sấm phải cắn lấy môi và mở ra nắm lại bàn tay, vừa thở rít lên khe khẽ.

- Cũng đúng bốn giờ rưỡi sáng?! Cũng treo hết được các cờ, rải hết được truyền đơn?! Lại còn dán thêm hai áp phích và căng thêm một biểu ngữ nữa?

Sấm hỏi, Sấm nói thầm trong tâm trí, vừa phải cố sức nén xuống một sự căng thẳng gần như có thể làm đứt mất mạch óc của Sấm.

Những hình ảnh, những ý nghĩ cứ phùn phụt rục lên, bay đi, rồi lại rục lên, rồi bay đi ở trước mắt Sấm.

Ngoài trời càng nắng. Khói lò nung và bụi than nhà điện của khu Xi măng càng mờ mịt, đen ngòm, rùng rục. Cát bụi ở con đường số Năm bốc lên, trộn theo. Bãi than xỉ ở cạnh đường phố và cạnh đầm nước nóng nhà điện phía sau

ngõ nhà Sấm, vừa chang chang nắng vừa ngun ngút khói bụi, càng đông thêm những người sàng than, nãi than. Toàn là đàn bà trẻ con. Hai đứa con gái lớn và thằng con thứ ba nhà Sấm cũng chen chúc ở đây. Chẳng đứa nào có cái nón cái mũ ra hồn cả. Đứa đội cái mũ nón cũ của mẹ. Đứa cầm một cành cây buộc mảnh giấy bao xi măng để che đầu. Đứa bện mấy cành dâm bụt kết trên đầu và phủ thêm một tàu lá chuối khô. Cũng như những trẻ con các gia đình làm nhà máy, ba đứa nọ đãi than như thế để cố kiếm lấy ngày hơn hào, đỡ nhà đóng gạo và may lấy cái quần đùi, cái áo may ô, chứ cũng chẳng dám ăn lấy xu bánh đúc hay xu chuối. Trong đám nhặt than này, ba mẹ con nhà bác Gái mù ở cạnh nhà Sấm đem cả cơm đi ăn, riêng người mẹ đã chẳng nghỉ trưa lại còn bắt đứa con gái lớn dắt bà gánh một gánh than lên tận bến đò Xi măng để bán cho nhà hàng phở họ đã cho vay tiền trước để mẹ con ăn gạo.

Sấm chợt nhìn bốn ống khói lò thân thuộc của Sấm. Cả bốn lò khói đều trắng lóa, nghi ngút trong nắng chói. Sấm nghe những tiếng ầm ì rung chuyển của khu nhà máy về chiều dường như rên, như xé và cũng như gầm lên vì phải dốc sức ra cho chiến tranh. Phải! Nhà máy Xi măng của Sấm không chỉ như rên như xé vì phải dốc sức ra cho cuộc chiến tranh kiếm lời của đế quốc mà nó còn gầm lên để đón mừng ngọn cờ đỏ búa liềm từ năm 1930 đã xuất hiện và đúng mười năm sau, giữa lúc gọng kìm của thống trị lại bắt đầu siết chặt, thì ngọn cờ lại vừa kéo lên. Không như năm 1930, Sấm chỉ được trông thấy ngọn cờ chói rọi bay phần phật giữa khu Lò nung và khu Máy điện. Cũng không như năm 1930 cùng lúc với những truyền đơn những áp phích hô hào đấu tranh, Sấm chỉ được nhận, được đọc cái tờ báo bằng khổ giấy học trò, chữ in thạch mờ nhòe cũng vẽ hình búa liềm lấy ngay tiếng Ximoong làm tên báo. Ngày nay, chính tay Sấm đã kéo cờ lên, và chính tay Sấm còn trao cờ cho những tổ viên của Sấm treo nữa. Truyền đơn và áp phích bây giờ cũng làm thế. Nghĩa là Sấm không những được hoàn toàn chủ động vận mệnh của mình, mà trước bão lốc đen tối của khủng bố, Sấm còn được tham dự vào một tổ chức chiến đấu, đứng trong một đội ngũ xung kích và được tham gia trực tiếp vào một bộ phận lãnh đạo chiến đấu.

Sấm nheo nheo mắt trông ba đứa con rách rưới đen nhẻm ngồi đầy ngoài nắng bên cạnh ba mẹ con nhà bác Gái mù cùng làm trước đây dưới gầm lò với vợ Sấm, và đám đàn bà trẻ con vợ con các bạn thợ của Sấm. Rồi Sấm trông hút vào cái khối chói chang, mù mịt, ầm ầm chuyển động của khu nhà máy. Tòa nhà như lâu đài vua chúa của thằng chủ nhất và cái biệt thự đẹp nhất Hải Phòng của thằng chủ nhì sở Xi măng bán lại cho thằng chủ thầu kiêm chủ báo Đờvanhxy, và cả khu khách sạn Ba Lê, Thương Mại, Thiên Tân tầng tầng lớp lớp bỗng rùng rùng nổi lên. Tất cả những tường, những thềm, những bậc, những buồng nọ phòng kia rõ ràng là những khối giấy bạc đúc lại bằng da thịt xương tủy của công nhân bị hàng mấy chục năm nay bóc lột, đã phơi đã ép trong lửa, trong than, trong máy, trong bụi...

- "Toàn Hải Phòng đấu tranh kỷ niệm ngày Một tháng Năm rồi thì Xi măng phải làm gì chứ?"

Câu hỏi đó không phải chỉ thì thầm trong tâm trí Sấm mà như cất lên thành chữ lấp lánh trong mắt và trên gương mặt Sấm, rồi như truyền sang cả mặt Tô và tâm trí Tô. Chợt con chó xích ngoài bờ rào lại cắn, cái mảnh bị giằng giằng. Tôi vội đập chát quân xe xuống bàn cờ, cười:

- Chiêu tướng!... Chiêu tướng này!

Sấm ra cái giọng bức tức:

- Hãy gượng... Hãy gượng!... Xem khách nào vào chơi

kia kìa.

- Khách nợ đây y y y... khách nợ đây y y y... Ông Sấm ông Sét ơi! Ông có hộ tôi, không tôi đến chết mất vì cửa với giả bây giờ!

Một bà lễ mễ bê một tấm gỗ lim trên mặt linh kinh nào bản lễ, nào đình và cả búa cả kìm nữa.

Vợ Sấm quay ra cười hô hố:

- Lại bà Khổ thân khổ đời! Bà Khổ thân khổ đời ơi, bà làm gì mà lại khổ thân khổ đời thế kia?!...

Bà nọ lại càng rên rĩ:

- Ông Sấm, ông Sét ơi! Ông có rồi, ông lắp hộ tôi bản lề cái cửa này bây giờ hay đến chiều thì ông hộ. Nhưng chỉ nội nhật tối nay thôi, để tôi còn đi làm ca đêm. Thôi tôi đành chịu khổ cái thân cái đời ngủ như ở xà lim, ở hầm lò cũng được. Chứ không lắp cái cửa... thì cha tiên nhân những quân chó má khốn nạn, chúng nó cũng hai chân hai tay như người ta, chúng nó có đói thì phải làm mà ăn, chứ đừng ăn cắp của người ta. Hay chúng nó có thèm ăn thèm uống, thì phải vất cái dãi đi chứ đừng có cờ bạc để cướp lấy tiền của người ta không được, thì về nhà về xóm mà xoay giở, làm cho người ta khổ cái thân cái đời, hai ông ạ!...

Bà nọ vừa dứt nhời, một bà hàng xóm nữa vào nhà, chẳng chào hỏi gì ai, cứ nói sa sả như cả Tô và Sấm đương chăm chú nghe chuyện mình vậy:

- Bác Sấm xem, tháng trước nó đã ăn đứt mất hai đồng đầu thê của cái gái nhà tôi, tháng này nó tính toán thế nào lại ăn mất của con bé hẳn hai công nữa. Nó mà cứ ăn uống bắn thiêu như thế thì cha con đẻ mẹ nó, nó là cai, nó là chú mật thám, chứ nó là... giờ thì tôi cũng cho nó ăn một xe đá... rồi muốn ra sao thì ra!

Đã hai giờ ba mươi năm. Tô xóa bàn cờ đi, chào hai bà cùng làm chỗ với vợ Sấm nọ, chào vợ chồng Sấm, xoa đầu hai thằng bé con Sấm rồi đi. Vợ Sấm còn cố chọn thêm mấy quả vải vừa to vừa đỏ mọng, chạy theo dúm vào túi áo Tô. Còn Sấm sau khi bắt tay Tô và lại thấy Tô cầu cầu vào tay mình mà đưa mắt vào trong buồng chỗ Sấm giấu tài liệu và là cơ quan in dự bị thứ hai của thành ủy, thì Sấm nhìn theo Tô, cái gương mặt bầu bầu cười cười của

Sấm như muốn nói:

- Anh Ba gày đừng lo quá cho chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ chủ quan lộ liễu đâu! Nếu như cơ sở của anh đương ở mà không tiện, anh cứ đến nhà tôi hay một nhà quần chúng trong xóm tôi. Chính con gái bà khách thứ hai này đã đọc truyền đơn nhật được trong nhà máy rồi còn đem về nhà giấu đọc cả cho mẹ nghe đấy!

Tô ra đến đầu đường lại quay lại nhìn cái xóm Đình Hạ của Sấm. Xóm Đình Hạ của Sấm cũng như xóm Chiên Thương cũ của ông cụ Vy ở bên kia đường số Năm dưới chân nhà máy Xi măng, hầu hết người trong xóm là người đi làm cho nhà máy. Họ làm từ đời cha đến đời con. Lắm nhà có cả đời ông. Từ lúc bến sông Cửa Cấm còn là mấy xóm vạ chài heo hút, và sông Xi Măng còn là con ngòi bùn lầy, các cụ đã làm phu khơi sông, quật đất chuyên đá, xây kè, đóng móng rồi xây nhà máy. Sau đó các cụ làm cu li đội đất, đội đá ở lò đứng, làm cu li đóng thùng, khuân vác xi măng để nuôi con, nuôi cháu thành các thợ máy ngày nay. Sấm quê ở Thái Bình, còn vợ Sấm là người Đình Hạ. Ông bố vợ Sấm cũng là cu li lò nung. Còn ông bố Sấm làm khuân vác ngoài bến Sáu Kho. Mến cái tính cái nết của Sấm và của cả ông bố Sấm, cùng cảnh lầm than với nhau, ông bố vợ Sấm cho không Sấm vợ, và cho cả hai gian nhà ở này nữa... Chiều đã ngả bóng râm nhưng xóm Đình Hạ vẫn cứ nắng ngọt nắng ngạt. Nhiều nhà dọn cơm ở bờ đầu hè, bờ ao, gốc cây, bờ giậu ăn để đi tầm. Họ làm tầm đêm và làm khoán từ sáu giờ chiều hôm nay đến sáu giờ sáng mai. Không những Tô chỉ để ý đến bọn mật thám, chỉ điểm mà khi qua từng ngõ, từng xóm Tô còn đặc biệt chú ý đến những bữa cơm, những câu chuyện, những tiếng nặng nịu dỗ dành hay chửi mắng gắt gỏng con cái, và những nét mặt, cách ăn nói của những anh chị em làm nhà máy.

Tô không đi ngõ chính ra đường cái - Tô đi quật quẹo, vòng vèo xiên qua mấy ngõ nhỏ rồi qua lối bến đá để đi dò sang phố chứ không qua cầu Xi măng. Vừa kịp chuyển đồ. Chuyển này toàn anh chị em công nhân. Người

chở là một bà Hoa kiều. Cả hai người bán quà ở bến là hai bà già. Bọn trẻ bé em chơi chắt chuyền ở những đồng đá đồng gỗ quanh đấy cũng toàn là con cái mấy nhà quen trong ngõ. Đò vừa chống sào ra khỏi bờ, sóng nước đã ì oạp đập vào mạn, Tô bất giác nhìn ngay lại khu nhà máy Xi măng và cái cầu trên sông. Cái cầu làm toàn bằng xi măng cốt sắt, có bốn trụ cột chót vót trông như hai cái thang khổng lồ để kéo nhịp cầu ở giữa lên cho tàu bè qua lại hàng ngày đến những giờ nhất định. Trên bốn cái trụ cao chóng mặt, chẳng chịt những dây điện ấy, có lẽ chưa ai trèo lên, đặc biệt là trèo lên gỡ những cái vướng víu vào các mớ dây điện chỉ trong nháy mắt là làm cháy đen người lại kia.

Tô nhú nhú cặp mắt lông quặm lâu nay lại còn có cả nhử nữa để nhìn, để thấy lại trong trí tưởng lá cờ búa liềm bay đỏ rói treo hôm kia ở giữa những lớp dây điện trên thượng tầng cột cầu mà người ta không cứ phải đứng giữa sông và trông thẳng lên nhịp cầu giữa mới thấy rõ. Từ mãi tit đầu đường Bônbe, từ cổng sau chợ Sắt, từ dốc cầu xe lửa, trên ngã ba sông Tam Bạc, và ở cả ngoài các cầu tàu to đổ bến Sáu Kho, cũng thấy lá cờ đỏ búa liềm phấp phới. Cờ này Sấm treo. Sấm còn rải truyền đơn, dán áp phích, làm xong mọi việc vào quãng hai giờ sáng, lúc ba cái xe "vệ sinh" đi lấy phân ình ình về qua cầu.

Tô lại nhìn lên nóc bể chứa bùn và hai cột đèn trước cổng Nhà máy Xi măng. Trên nóc bể bùn cũng treo cờ, ở hai cột đèn và cổng nhà máy thì dán áp phích. Vy nhớn và Cam được Sấm phân công việc này. Hai thằng con lớn của hai đồng chí của Tô - một người đương công tác thoát ly, một người cùng tù đày với Tô nhưng đã hy sinh - còn treo cờ, dán áp phích ở cả Nhà hát Tây, trước trại lính khố xanh, và giữa bãi ô tô hàng Mỹ ngoài Sáu Kho nữa. Thế là cuộc kỷ niệm Quốc tế lao động của toàn Hải Phòng năm 1940 đã nổ. Từ ba giờ sáng, thợ thuyền và dân chúng Hải Phòng đã thấy cờ đỏ, áp phích và truyền đơn của Đảng cộng sản Đông Dương lại xuất hiện chiến đấu với bọn đế quốc thống trị ngay giữa thành phố.

Phải! Năm 1930, khi Đảng cộng sản Đông Dương thành lập, Tô còn là một thanh niên cũng vào trạc Vy nhón và Cam bấy giờ. Tô cau cau trán:

- Hai cậu này qua mấy đợt thử thách tiến bộ hẳn lên. Nhưng vẫn còn tếu, chỉ thích mạo hiểm. Cả hai đều chưa được dự lớp huấn luyện dài nào về lý luận và công tác cách mạng. Mình cũng phải sắp xếp sao cho hai cậu ấy được học sớm sớm rồi giao thêm công tác, qua mấy cuộc đấu tranh nữa thì giới thiệu vào tổ chức để chính thức sinh hoạt với Sấm.

Con đồ bông tròn trành vì hai cô nhà than không hiểu thích thú cái gì mà cứ vừa cười vừa đâm nhau thùm thụp. Tô cũng cười, ngồi nhích lại chỗ một bác thợ già cho đồ thẳng bằng. Tô nghĩ tiếp:

- Có thì phải chuẩn bị cho cậu Cam trước. Bọn thanh niên Máy đá và cả các bà, các bác thợ già đều tín nhiệm Cam. Nhưng Cam làm sao phải vẫn hăng hái, tích cực mà lại chín chắn, khéo léo trong công việc tuyên truyền vận động... Vẫn chỉ phải dự lớp huấn luyện thôi! Còn ta thì phải hợp lý hóa công việc hơn nữa để sớm mở được lớp này!

Đò cập bến trước cổng nhà máy Cốt phát. Tô lại để ý xem xét tình hình ở bến đò suốt dọc đường xuống gần ngõ nhà cụ Vy. Tô trông theo hai chị làm nhà than, một chị cũng bé nhỏ như Xim nhưng nhanh nhẹn và sắc sảo một cách lạ. Không biết người con gái bà cụ hàng xóm của Sấm đã nhật truyền đơn giấu đem về đọc cho mẹ nghe kia có giống chị nhà than này không? Làm sao vợ Sấm liên lạc chặt chẽ hơn nữa với mấy phụ nữ có cảm tình ở nhà máy để Tô sẽ giới thiệu cho Xim. Còn Xim, Tô phải trao đổi thêm với Xứ ủy nên để Xim vẫn ở công vận hay đi binh vận hơn. Rồi cả công tác của Chấn nữa...

Chỉ vừa rẽ ra đầu đường cái, Tô đã thấy các mùi thức ăn của khách sạn Thiên Tân ngào ngạt trong gió. Tô ngược mắt lên thấy trên tầng sân thượng của khách sạn treo đèn kết hoa căng vải căng lụa rực rỡ từng bùng còn hơn cả những sân đình sân chùa to và sân nhà thờ lớn những buổi vào đám hay rước

lễ trọng thể. "Không hiểu ông cụ nhà Vy xây xong mấy bức tường, lắp cửa, sửa sang lại lối đi và sân trước, sẽ còn làm thêm những gì nữa ở trong cái ngõ đằng sau khách sạn Thiên Tân kia? Nếu mấy gian nhà của cụ Vy ở xóm Chiên Thương năm xưa mà không bị cháy thì thành ủy bố trí cho ta đến ở nhà Vy đấy! Những công nhân già như cụ Vy và những gia đình như nhà Sấm sao mà quý! Đúng là ruột thịt của cách mạng, của tổ chức!"

Tô mím môi, trong tâm trí càng thấy da diết. "Bác Vy vẫn gửi đều báo cáo lên xứ ủy. Tình hình ngoài mỏ than Vàng Danh sau vụ hai đồng chí làm nhà sàng ở Uông Bí bị bắt tuy bị thiệt hại nặng nhưng cả mấy cơ sở ở trong mỏ cũng như ở nhà máy vẫn vững. Những cán sự như Sấm, như bác Vy càng ngày càng có nhiều triển vọng. Nhưng cảnh nhà ông cụ Vy thì thật là... Mấy hôm nay nắng bức ông cụ càng bần thần, càng như mất trí. Ông cụ phải nghỉ hai hôm rồi! Mình còn sáu đồng! Phải! Đúng sáu đồng! Tiền ăn cả tháng sáu! Thôi, cả tháng ăn này, mình đưa giúp gia đình ông cụ!"

- Thế thì lấy món nào để đập vào hở Ba gày?

Trước câu hỏi thăm này, Tô phải làm ngay những con tính toán. Mình còn ba đồng của nhà gửi cho mua thuốc! Thôi, giờ bức này mà ăn cỗ can xi om và tiêm păng xi lông không khéo lại háo người thêm. Ba đồng để mua thuốc ấy với hai đồng tiền công mình đóng sách trên phố chúng nó nhận về cho là năm đồng. Như thế thì bốn đồng mình đóng tiền cơm cho xê quy (1). Còn tiền quà mỗi ngày nhất định chỉ được tiêu ba xu mua xôi hay chuối buổi sáng, mua nước chè tươi uống trưa và mua thuốc lá, để dành đến khuya thết anh em khi đọc, khi dịch và in các tài liệu. Tháng tiêu như vậy mất chín hào. Còn một hào thì năm xu cắt tóc và năm xu xà phòng. Cắt tóc ở chợ Vườn hoa đưa người hay ở dốc Đầu cầu xe lửa càng dễ bắt chuyện và nghe các thứ chuyện trên đời. Còn sáu hào đáng phí, mình sẽ nói với chúng nó nhận về thêm cho ba quyển sách nữa để làm lấy tiền mà đóng. Thế là năm đồng của tổ chức cho ta hàng tháng để ta ăn uống vẫn còn nguyên, hoàn toàn gửi trả lại quỹ của xứ

ủy.

(1) Cơ quan (CQ).

Tô thấy vui vui trong lòng.

Tháng này phải nhắc chúng nó mua đầu gà, đầu vịt, cánh gà, cánh vịt của nhà Thiên Tân mới được. Mua một hào những thức kia về mà nấu với hành tây khoai tây của các bà đi mót ở ngoài Sáu Kho, và thêm xu cà rốt, xu tỏi mua ở bến đồ chiều chợ Sắt thì cũng được ít ra một nồi bông xúp. Xúp này vừa ngon vừa bổ còn hơn cả yến tần, long tu các món tiệc ở các nhà Thiên Tân, Đông Hưng Viên!...

Tô mỉm cười, có cảm giác như đương cùng anh em bưng cái nồi xúp tuyệt vời, sao nhấp nhánh, hơi nóng nghi ngút từ dưới bếp lên, và loáng cái đã đánh vèo nồi cơm mà bữa này phải thổi thêm hàng hai bát gạo, đồng chí đóng vai làm thẳng quýt nhà bếp phải hỏi đến lần thứ hai ý kiến anh em, còn đồng chí giám sát tài chính cơ quan phải suy tính mãi mới dám để lấy thêm gạo.

Chợt Tô vội ngắt những hình ảnh trên đây lại. Tô đã đi khỏi khu sửa chữa tàu của hãng Sacorich. Một bãi bỏ hoang có một hồ rộng mở ra ở bên đường phía tay trái Tô. Con sông đào và khu nhà máy Xi măng lại nổi lên ở trước mặt Tô, khói bụi mờ mịt. Tất cả những ống khói, tầng máy, cần trục, cột điện, hầm lò, cửa kho, quầy tàu, đường sắt, xe goòng... đều như đang cuồn lên, gầm rít, rền rĩ, nghiêng ngáu, tắc nghẽn vì cuốn hút hơi sức của con người.

Tô trông ra phía bến tàu Sáu Kho. Cái hải cảng trên con sông Cửa Cấm nắng chói chang cũng đen rầm và rùng rùng như thế. Mặt sông nước sa đỏ về đỏ nhờ những váng dầu của các tàu chở hàng, tàu chiến, sà lúp, sà lan, ca nô, boọc. Từng mảng trời ngụt hẳn lên như đám cháy đã vạc lửa, mờ mịt

những khói tàu, khói xe, bụi than, bụi thóc gạo ngô đỗ và hơi người. Tiếng chuyển động ở đây còn thêm tiếng súc vật kêu hét, rống rít lửa xuống các hầm tàu.

Xa xa, biển Đông như có hàng ngàn hàng vạn cỗ máy đương chạy đua với tiếng sóng, tiếng gió.

Những ý nghĩ về chiến tranh lại xoáy lấy tâm trí Tô. Quân của phát xít Hítle đã tràn qua cả Hà Lan, Bỉ rồi. Mặc dầu các báo, đặc biệt là hãng Aríp của Pháp, đưa tin một cách hết sức quái quỷ và trắng trợn, nhưng sự thật vẫn cứ không thể bùng bít được. Đó là sức mạnh tàn bạo của quân Đức trên những đất nước chúng tới. Nước Pháp đương từng ngày từng ngày làm cái đích của cơn bão đen phát xít đổ xuống. Trong khi đó quân Anh, bạn đồng minh hùng hậu ghê gớm của Pháp, vẫn cứ như ma trời. Cái hạm đội vô địch của Hoàng gia đế quốc Anh Cát Lợi mà từ phía chân trời lúc rạng đông đến phía chân trời lúc vàng ô lặn đều có bóng cờ kia, vẫn cứ rập rình điều lượn ở không biết phía nào ngoài biển Măngxơ, và không phải để sửa soạn giáp chiến với quân Hítle mà chính vẫn là nhằm gạt cái mũi nhọn phát xít vào... Liên bang Xô Viết, thành trì của cách mạng thế giới, đất nước đầu tiên của xã hội chủ nghĩa.

Chiến tranh bùng nổ đã hơn sáu tháng rồi! Sau ngày quân Quốc xã tràn vào Ba Lan, Hítle đứng ở ngoại vi kinh đô Vácxôvi giữa các đại tướng của y đã giơ ngang cánh tay mà nói:

- "Con đường đông tiến qua trên những đồng than tro và hoang tàn của lâu đài vua chúa, của tất cả nền văn minh và văn hóa Ba Lan..." Lịch sử nhân loại phải ghi sâu thêm một tội ác của cuộc chiến tranh xâm lăng. Trước bày thú vật vị chủng Đức quốc xã, thật là một mảng da thịt của nhân loại đã bị những móng vuốt của một sức mạnh dã man nhất, hung hãn nhất, phản tiến hóa nhất quắp giữ và xâu xé.

Tô rảo bước. Trán Tô nhú lại. Tô càng tự hào và cũng càng thấm thía vì những nhận định của Đảng, và càng thấy trách nhiệm nặng nề của mình. Đúng! Cái nguy cơ và thảm họa khốc liệt do bọn phát xít chính danh là sen đầm của đế quốc ấy gây nên, đã được Quốc tế cộng sản gióng chuông báo hiệu với toàn thể nhân loại. Bọn chúng đã bị vạch mặt ngay từ ngày Hítle được lên nắm chính quyền, phát xít hóa nước Đức,... từ cuộc tấn công của bọn Fờrăngcô mà bè lũ đế quốc ngang nhiên và tích cực giúp đỡ với cái chính sách tối phản động của chúng gọi là bất can thiệp nhưng thật là trăng tráo can thiệp, hòa nhau vào mà can thiệp. Rồi tháng tám năm 1938, diễn ra cuộc ký kết hiệp ước Muyních mà hai tên lái buôn xương thịt là Đaladiê và Sămbéclanh, đã bán một phần thân thể của đất nước Tiệp Khắc, vùng Xuy Đét, cho tên tướng cướp Hítle để làm lễ thiêu cho Hítle đánh Liên Xô, thì tất cả những người chính trực đều thấy tiếng nói duy nhất của chính nghĩa là tiếng nói của Quốc tế vô sản.

Bước chân của Tô như gấp lên. Trong tâm trí Tô lại rành rề những câu nói vừa là của những ai kia nói với Tô, vừa là của chính Tô nói với Tô, hay của chính Tô nói với chung quanh vậy:

- Nhưng thấy cái thảm họa của chiến tranh phát xít mà các dân tộc bị xâm lược và quần chúng lao động đương phải chịu đựng và còn phải chịu đựng đau khổ không biết chừng nào nữa ấy, thấy như thế không phải để thành con đà điểu trước những cơn nguy biến thì rúc đầu vào cánh! Thấy như thế, những ai là những người suy nghĩ và đã được giác ngộ về vận mệnh cùng sự sống của mình, càng phải tin tưởng hơn ở cách mạng, càng phải chuyển hết sức mình ra mà chiến đấu cho Chân lý, cho Cách mạng. Thấy như thế những đảng viên cộng sản, những chiến sĩ cách mạng càng phải hết sức làm việc, làm việc ngày đêm, làm việc không được thấy mình mệt, yếu, để lay động mạnh hơn nữa tâm hồn ý thức và tinh thần đấu tranh của quần chúng... Thấy như thế để những đảng viên cộng sản và những chiến sĩ cách mạng nhận thức được một cách triệt để và tích cực hơn về vai trò lãnh đạo của mình, về vị trí

của hàng ngũ chiến đấu của mình trước bước ngoặt nghiêm trọng của lịch sử, và cũng để tự hào hơn nữa, hy sinh hơn nữa trong cuộc chiến đấu một sống một chết với quân thù của giai cấp vô sản, của quần chúng lao động, của các dân tộc bị áp bức, của cả nhân loại, là bọn phát xít đương hoành hành, ngạo nghễ, điên cuồng và nhất thời chiến thắng kia!...

Chợt Tô quay lại nhìn phía trời đằng tây với cái ráng đỏ bầm bầm, oi ả rừng rực. Tô cũng nhìn lại khu Nhà máy Xi măng và khu hải cảng Sáu Kho giờ này càng khói, càng bụi, càng âm ẩm. Tâm trí Tô càng xoắn lại vì nghĩ đến các công việc... Kỷ niệm ngày Một tháng Năm đã thực hiện đúng nghị quyết của thành ủy. Một cuộc đấu tranh khác, lớn mạnh và có phần gay go hơn, chỉ ba hôm nữa sẽ nổ. Nhà Máy tơ của Hải Phòng với hơn bốn ngàn công nhân sẽ đình công. Sau cuộc đình công này, những lớp huấn luyện đặc biệt sẽ mở gấp cho những anh chị em vừa được qua hai cuộc thử thách mà thành ủy nhằm sẽ tổ chức và chuẩn bị cho một số đi công tác thoát ly... Tô nao nức hẳn lên cả vui sướng và lo âu, và tâm trí Tô lại nhức nhói. Sự nhức nhói những khi Tô nghĩ đến, Tô thấy mình vẫn làm việc như chậm quá, ít cố gắng quá. Tô chưa phát huy được nhiều những kinh nghiệm xương máu, những bài học xương máu của bao nhiêu đồng chí đã hy sinh, của bao nhiêu phong trào quần chúng đã tiến bước. Nghĩa là nhiệm vụ của xứ ủy, của Trung ương giao cho Tô, Tô vẫn chưa làm được theo kịp yêu cầu của cách mạng trước giai đoạn nghiêm trọng khẩn cấp giờ đây.

... Khách sạn Thiên Tân chất ngất, choáng lộng đã dập dùi ngay trước mặt Tô. Tô vào một ngõ phía trên ngõ Vinh Phát Tường nhà cụ Vy. Đây là nhà một đồng chí cơ sở cũng ở Nhà máy Xi măng. Đồng chí này làm thợ điện, bác Vy giới thiệu lại cho Tô. Tô vào, cũng lấy báo cáo về tinh thần chung của nhà máy và riêng của nhà điện sau ngày đấu tranh kỷ niệm ngày Một tháng Năm, và tin tức hoạt động của bọn mật thám, bọn chỉ điểm cài ở nhà máy, ở trong các xóm thợ chung quanh nhà máy. Đồng chí cơ sở báo cáo xong công việc với Tô, Tô dặn dò thêm mấy việc, Tô đương nghĩ về việc phát triển tổ

chức cả đồng chí nọ và hai người thợ bạn làm cùng chỗ, thì đồng chí nọ quay ra loay hoay định gửi con cho bà mẹ để ra ngoài đường mua nước đá về pha với chanh đường. Tô vội bảo không nên, đoạn ghé người ghé mắt vào bên khung cửa trông ra ngoài. Nhà cụ Vy ở cách một cái bãi xếp gỗ đóng tàu, đóng thuyền và một lán thợ xẻ. Vy nhón đi làm, bác Vy gái đi sàng than, bà cụ Vy nhặt rau dưới bếp, nhà chỉ còn ông cụ ngồi chuyện với một người khách trẻ tuổi rất sắc sảo, tinh quyet mà cũng rất đạo mạo: Kiều.

- Sao thằng Kiều lại đến nhà ông cụ Vy thế này? Kiều có quen gì với Vy nhón đâu? Thời kỳ còn công khai, bác Vy cũng không liên lạc với Kiều cơ mà! Ngày thằng Kiều đi phát hành sách báo, đến nhà bác Vy hai lần, bác Vy đã báo cáo với tổ chức rồi cơ mà! Hay bác Vy gái gặp Kiều, mời Kiều đến chơi nhà? Hay Kiều có người quen với Vy nhón và Vy nhón có đi lại chơi với Kiều mà Tô không biết?

Tô bứt rứt quá. Ngay cả Tô cũng không đến nhà cụ Vy và không để Vy nhón biết Tô có một chút gì liên lạc ở gần đây. Bác Vy đương thoát ly đi hoạt động bí mật. Vy nhón cũng đương có công tác bí mật và là một trong những thanh niên tích cực mà tổ chức nhằm phát triển ở Nhà máy Xi măng. Địa điểm nhà cụ Vy chỉ độc một lối ngõ ra vào như cái túi, cái rọ, và là cái túi cái rọ khai thối ghê người kia ở đây cụ Vy như càng ngày càng quẩn trí, thì còn cái gì thích thú cần thiết để Kiều phải mò đến?!

Tô giả vờ khịt khịt mũi, quay vào bức vách nhỏ để nhìn sát hơn nữa, nhận xét thêm vẻ mặt Kiều và tình hình bên nhà cụ Vy. Tô chỉ nhận uống nước chanh đường không thôi. Tô đọc lại hai giấy báo cáo của cơ sở gửi lên thành ủy rồi xé vụn, vo viên búng vào cái bếp lò đương cháy. Tô nhắc lại hẹn kỳ tới và ám hiệu ở trước nhà, chào bà mẹ đồng chí rồi đi. Qua khỏi một máy nước, sắp đến ngõ nhà cụ Vy, Tô lại phải một lần nữa trông trước trông sau, rồi khi đến chiếc cọc xi măng ở chân tường bên trái ngõ, Tô vờ vấp ngã. Tô cúi nhìn chiếc cọc nọ, xoay lại cái nắp cống cạnh chiếc cọc để làm ám hiệu

hẹn Vy nhón đến nhà Sấm có việc cần. Khóa lại săng đan, Tô còn phúi phúi gấu quần rồi mới đi. Qua khách sạn Thiên Tân, Tô nhìn vào cái đồng hồ to bằng cái tủ đứng bên bàn giấy của người gác cầu thang, thấy kim chỉ năm giờ rưỡi. Bảy giờ Tô sẽ phải có mặt ở cuộc họp. Tô sẽ về cơ quan tắm rồi ăn cơm là vừa. Nhưng Tô phải đến nhà dây thép gửi một bức thư cần, nhân thể xem những tin cuối cùng của hãng Aríp để tối nay, như thường lệ, Tô sẽ ghi thêm vào cuốn sổ tay tình hình thời sự, chuẩn bị cho buổi báo cáo hàng tuần sinh hoạt của cơ quan.

Trừ người thư ký già túc trực ở chỗ đánh dây thép, cả tòa nhà thênh thang lúc đó không còn ai làm việc. Bỏ thư vào thùng xong, Tô đến một góc tường gần đấy. Giữa tấm bảng đen, lay lắt một tờ giấy màu vàng xỉn, lúc gió lùa

vào lại lật phất chỉ rình bong đi. Ở tờ giấy, báo những tin cuối cùng của những sự kiện trong ngày xảy ra trên thế giới, đặc biệt là của chiến tranh, vòn vẹn có mấy dòng chữ như sau viết tay loằng ngoằng bằng thứ mực tím vừa nhờ vừa cặn:

Binh đoàn 2 - Quảng bị thọc phá ở mặt trận Xê đăng đã được lấp lại ngay ở tuyến ngăn chặn. Người ta đương tổ chức chiến đấu ở phía sâu, quãng sông đào trận địa 2. Phản công có nhiều phương tiện mạnh đã mở sáng nay hồi bốn giờ ba mươi.

Tô đọc đi đọc lại câu "Phản công có nhiều phương tiện mạnh đã mở sáng nay hồi bốn giờ ba mươi". Trán Tô lại cau cau:

- Nghĩa là cuộc tấn công của quân Đức vẫn ở tí tít đâu đâu ấy và chẳng ra cái cứt gì cả! Quân Pháp, trận địa của Pháp vẫn vững chắc. Nước Pháp chiến tranh không có gì đáng lo ngại hết! Đông Dương lại càng không có gì đáng sợ cả! Cứ vững như Thái Sơn, âu ca như thiên đường vậy!...

*

- Mẹ mày lại bỏ chậu nước bồ kếp đấy à?!

Bà cụ Xim vừa hỏi vừa thu dọn mâm bát. Xim lại vội vàng uống nước; không kịp cả rửa mặt, Xim chỉ kéo cái khăn ướt vắt ở dây thép đầu bờ hè lau qua mặt:

- Chốc nữa con về con gội, không có sáng mai con dậy sớm con gội đi làm càng mát!

Cái bé của Xim và cái gái nhà mẹ La vẫn ngồi ở một đầu chõng, chia nhau ăn chùm vải bà cụ để phần cho Xim. Xim bóc trước cho gái Lê ăn một quả rồi bóc cho cái bé Xim. Xim lấy khăn lau mặt lau tay cho con, đưa quả vải dặng:

- Con ăn quả này nữa thôi nhé! Còn quả chưa bóc kia con cho thêm chị.

- Không! Con để dành cho u cơ. U khâu đêm u ăn cho mán cái ruột (mát cái ruột).

Xim cúi thơm vào má vào tay con. Tâm trí Xim càng

nao nao.

- Chuyển này còn nhiều việc làm mẹ mát cái ruột hơn nữa con ạ!

Bà mẹ già lại lom khom ngồi xuống chõng với cháu bé. Xim ra ngõ còn trông lại, cố ý nói cho mấy người ở nhà bên nghe thấy:

- Bà nhớ lúc cháu sắp đi ngủ thì bà pha cái thuốc ở chai cho cháu súc miệng. Con phải đi lấy cho cháu mấy hào thuốc cam răng nữa.

Bà mẹ nghe câu dặng dò nọ lại nghĩ đến công việc của Xim:

- Giá lúc này mình được gánh vác một vài công tác cho nó? Hay trước kia

mình cũng được Đoàn thể giao công giao việc như nó bây giờ.

Cái đồng hồ to của một hiệu chữa đồng hồ ở đầu đường mới chỉ có sáu giờ mười lăm. Xim tính từ nhà đến địa điểm họp đi chậm rãi cũng chỉ hai mươi phút. Như thế Xim đến sớm mất hơn hai mươi phút, trái với kỷ luật hội nghị, với nguyên tắc bí mật. Xim toan quay lại nhà để chơi với con hay thu dọn nhà cửa đỡ mẹ, nhưng lại thôi. Xim rẽ vào đường Dư Hàng hỏi tào lao mấy hiệu khách bán thuốc để nghe tin tức mấy nhà có người bị bắt. Xim nhăm đi nhăm lại mấy câu nói quan hệ của mấy người trong xóm chuyện với nhau để rồi báo cáo thêm lên thành ủy. Xim còn ghi thăm cả số nhà và những đặc điểm ăn ở của mấy nhà nọ, phòng khi thành ủy cần điều tra thì Xim có thể chỉ dẫn được rõ ràng, không cần phải đưa người đi cùng với mình, và người đi điều tra ấy tìm đến nhà được nhanh chóng, cẩn thận.

Xim còn đương uất ức xót xa cho mấy gia đình anh chị em công nhân có người bị bắt, và Xim đương phải đi men vào bờ hè vừa để tránh các xe, vừa để ý xem mình có bị ai theo dõi không, chợt thấy có tiếng còi lạnh lạnh âm âm như tiếng còi tầm của một nhà máy. Nhưng không, đó chỉ là tiếng còi tàu ở bến tàu Hòn Gai, Nam Định dội đến. Trống ngực Xim càng đập mạnh. Chỉ chốc nữa, ngày giờ nổ cuộc đình công toàn thể tới đây của nhà Máy tơ sẽ do hội nghị quyết định. Rồi khi bản yêu sách đưa xong thì hồi còi tầm nhất của nhà máy sẽ là hồi còi của thợ thuyền tuyên bố chính thức trận đấu tranh mở màn vậy. Giữa một tình hình như tình hình hiện nay, vừa kỷ niệm ngày Một tháng Năm xong, Hải Phòng lại nổ ngay một cuộc đình công lớn. Vừa qua, Xim được thành ủy phân công đi rải truyền đơn, dán áp phích ở trại lính khố xanh, ở khu Lạc Viên ở chợ Sắt. Còn trong cuộc đấu tranh tới đây của những anh chị em thợ hơn mười năm chung vai sát cánh với Xim ở nhà Máy tơ kia, Xim sẽ được phân công gì vậy?

Xim lại nhớ đến hai cuộc đấu tranh trước của nhà máy. Cuộc đầu năm 1937 Chấn lãnh đạo. Ngày ấy Xim vừa đoạn tang chồng, cái bé vừa mới cai

sữa. Cũng ngày ấy Xim chỉ là một nữ công nhân rất chịu khó trong bất kỳ công việc chung nào nên được mọi người tín nhiệm. Chính trong hội nghị của ban đại biểu đấu tranh của nhà máy mà Chấn chủ tọa, Xim đã được bác thợ ở máy điện, bạn già của mẹ Xim, giới thiệu. Sau cuộc đấu tranh này, Xim được đi học hai lớp huấn luyện và được giao các công việc điều tra tuyên truyền, vận động và tổ chức ở ba cơ sở anh chị em nhà máy.

Bác bạn già của mẹ Xim và cùng làm đại biểu trong cuộc đấu tranh ấy với Xim đã chết. Sắp sửa đến giỗ ông cụ. Hôm kia Xim gặp người con gái ông cụ làm ở Máy chỉ đi chợ nhà quê mua gạo, đỗ, gà, nhưng Xim không dám gọi... Còn Chấn... người tù cộng sản đi đày về giác ngộ Xim và giới thiệu Xim vào tổ chức kia, nay là người yêu của Xim, Xim thấy nhiều lúc như lại ngồi ở trước mặt Xim, trong hội nghị ngay bên Tô và Tô thì nhiều nét, nhiều vẻ sao giống Chấn thế?!

Đến cuộc đình công năm ngoái của nhà máy Xim lại ở trong ban lãnh đạo bí mật. Không kể Tô, người của phong trào nhà máy còn lại, trong cuộc đấu tranh sắp tới, nay chỉ còn Xim và Cao thợ máy nguội. Thằng chủ nhà máy cũng định đuổi Cao từ năm kia. Nhưng Cao bị máy kẹp giập mất nửa bàn tay trái, Cao phải xuống làm ở nhà kho chỉ được ăn có nửa lương, Cao đã mấy lần đòi sở Thanh tra lao động can thiệp, đặc biệt là anh chị em nhà máy nhất định không để chủ thải Cao, nên Cao vẫn đi làm. Cao được tổ chức trước Xim, giờ là bí thư chi bộ nhà máy, mới được bổ sung vào thành ủy.

... Kẻ bị bắt, bị tù, kẻ bị thải phải đi làm nhà máy khác, tỉnh khác... phong trào tuy càng ngày càng bị khủng bố nhưng hàng ngũ cách mạng vẫn cứ được thêm các chiến sĩ. Chị thợ trong ban vận động, tổ chức đình công sắp họp với Xim kia chính là người bạn đứng máy cũ của Xim, Xim đã tuyên truyền và giới thiệu tổ chức. Còn bác thợ đã có tuổi cũng sẽ vào ban lãnh đạo đấu tranh là cậu họ Vy nhón, cơ sở của Công hội đỏ từ năm 1930... Tiếng máy chạy lại sầm sập rầm rầm trong tâm trí Xim. Cả hai cuộc đấu tranh trước, địa điểm

họp của ban lãnh đạo bí mật và của các đại biểu nhà máy ở ngay xóm thợ, cạnh nhà máy. Người đến họp còn mang cả các báo công khai của Đảng và các sách mác xít đi đọc. Mấy người vừa mua được ảnh của đồng chí Các Mác và Lênin, các lãnh tụ Đảng cộng sản Pháp và tổ chức công đoàn thế giới, đều mỗi miệng vì phải nói năng với các người đòi xem ảnh, đòi mua lại ảnh, và định giấu cả ảnh đi để rồi trả bao nhiêu tiền cũng được! Trong khi ấy các đường trong xóm trong ngõ, bọn xú doóc, bọn tay chân chỉ điểm và xe đạp của bọn adăng mật thám lượn như điều hâu, vè vè như bọ chó. Mặc dầu các gia đình công nhân đấu tranh nghỉ việc đã sang ngày thứ hai, thứ ba, vẫn cứ như không thấy có chúng nó, biết có chúng nó. Nhiều nhà cứ oang oang tiếng đọc sách, đọc báo...

Phải! Cuộc đình công của nhà Máy tơ của Xim nhất định sẽ nổ. Nghĩa là lại một lần nữa trận đấu tranh mặt đối mặt, một bên là quân thù, một bên là anh chị em thợ, nhất định phần thắng lợi sẽ phải giành về phía những người bị bóc lột, áp bức... Thế là tâm trí Xim lại phải xoáy vào những công việc sắp tới, đặc biệt vẫn là bản yêu sách. Trong buổi họp tuần trước các đồng chí ở ban vận động tổ chức cũng đều nêu lên mục quan hệ là mục những yêu sách chính của cuộc đình công. Nhiều lúc buổi họp đã phải ngừng lại, lặng đi. Tô lại càng ít nói, Tô càng gợi ý thêm cho anh chị em bàn bạc. Tô càng chú ý đến Xim. Từ Cao đến bác thợ cậu họ Vy nhón đều nhăm: "Tăng lương lên ba mươi phần trăm. Tuyệt đối không được đuổi thợ sau cuộc đình công. Không được cúp lương, không được phạt tiền thợ. Phải tôn trọng và thi hành đúng luật bảo hiểm trong nhà máy."

- Thế còn yêu sách "ngày vẫn làm việc tám giờ" sao không thấy nêu lên?

- "Ý kiến anh Tô thế nào, anh cho biết ngay đi!" - Xim đã phải bần khoản trước sự chậm nói của Tô về cái yêu sách này mà Xim thấy cũng sinh tử như tăng lương vậy.

Vì chính thật là chúng nó cướp lại một phần ba cơm áo của thợ từ ngày

chúng nó vin vào sắc lệnh mới về tình thế chiến tranh mà bắt thợ ở nhiều nơi đương ngày làm tám tiếng lên làm mười tiếng, mười hai tiếng, và rút thợ đương ngày làm ba kíp xuống làm hai kíp!...

Xim lại còn phải nghĩ hay Tô thấy tinh thần thợ Máy tơ không được cao, đưa yêu sách ra đấu tranh với chủ sẽ bị khó khăn, cuộc đình công sẽ kéo dài, anh chị em sẽ không theo được trong tình thế này chăng?

Đặc biệt là khi Xim nghe bác thợ có tuổi người đồng chí đã tham gia phong trào từ lâu nọ, đặn đà nhắc Tô cái yêu sách đòi ngày vẫn làm tám tiếng, rồi hỏi Tô cái câu trúng ngay với ý định của Xim, thì Xim càng náo nức cả người.

Đúng! Đề ra một khẩu hiệu đấu tranh phải xem xét tính toán rất khoa học tình hình khách quan và lực lượng chủ quan. Nhưng nếu như điều kiện khách quan hạn chế, thì chủ quan mình càng phải cố gắng, càng phải tích cực. Điều gì còn phải nghi ngại chứ tinh thần thợ Máy tơ của Xim thì thật tin cậy chắc chắn. Không kể những trận đấu tranh trước kia, trong phong trào Hải Phòng suốt từ cuối 1936 đến nay, bao giờ thợ Máy tơ cũng là trong số anh chị em thợ đi tiên phong, cũng là đội xung kích. Bốn nghìn sáu trăm thợ làm ba kíp, có kíp nào phải một người bỏ dở đấu tranh đâu? Từ ngày bị khủng bố mạnh, tất cả những đại biểu và những đồng chí trong tổ chức của Máy tơ bị bắt vào Sở mật thám vào đề lao, có ai suy sứt đâu? Báo cáo của các đồng chí bị giam ở Sở mật thám ở đề lao gửi ra thành ủy về thợ Máy tơ, chính đồng chí Tô đã kể cho Xim nghe đấy. Còn có cả Cao nữa... tinh thần các đồng chí các cơ sở và quần chúng Máy tơ thế nào Cao cũng nắm rõ hết. Cao vốn là người rất sát với anh chị em lúc này, Cao càng phải sát nữa với anh chị em mà cân nhắc những yêu sách quyền lợi sống còn của anh chị em!

Về chiều càng gió. Đường phố lảm lúc mù mịt và như có những đợt sóng ập đến. Bên tai Xim càng vang âm những tiếng quen thuộc của thành phố và sông bến. Bước chân Xim như dòn lên và Xim nói hăng lên thành những tiếng

thì thầm nhưng rất rành rẽ, vang mạnh trong

tâm trí:

- Anh Tô ơi! Anh tù ở Côn Lôn chắc cũng đã nghe chuyện nhà máy dệt Ba quả núi ở Mạc Tư Khoa mà những đồng chí đi học bên ấy về kể. Tôi nhớ như thế này có thật đúng không, đồng chí? Nhà máy dệt Ba quả núi mở đã hơn trăm năm nay, có những đồng chí tuổi đảng bằng tuổi đảng của đồng chí Lênin mà vẫn còn sống, vẫn còn hoạt động trong nhà máy. Lúc cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ, nhà máy thành lập ngay chính quyền Xô viết đầu tiên và chuyển xưởng sửa chữa máy móc của mình thành xưởng khí giới, đúc súng đúc đạn cho công nhân. Khi cách mạng bị tấn công, nhà máy thành ngay pháo đài, dựng ngay chiến lũy. Hàng mười đồng chí công nhân của nhà máy đã bị quân thù bắn và bắt giết ngay ở cổng? Hiện nay nhà máy Ba quả núi thành như một nhà Bảo tàng cách mạng, những đồng chí hoạt động cách mạng sang học ở Nga hay những người khách đến thăm Mạc Tư Khoa, thường được dẫn đi đến nhà máy dệt Ba quả núi. Lịch sử và truyền thống của một nhà máy dệt của Nga Xô viết là như thế đấy! Nhà Máy tơ của Hải Phòng sẽ lấy đó làm gương. Chi bộ nhà Máy tơ Hải Phòng cùng với anh chị em công nhân trong nhà máy nhất định cố gắng xây dựng nhà máy của mình thành một cơ sở cũng có nhiều thành tích, nhiều truyền thống. Trong cuộc đấu tranh đình công mai đây sẽ nổ, nhất định lại sẽ là một dịp để nhà Máy tơ Hải Phòng thử thách chiến đấu thắng lợi và lại nêu cao tinh thần. Phong trào còn nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt, rồi lại nổi cách mạng còn bạo động đổ máu. Vậy nay có khó khăn bao nhiêu chăng nữa thì công nhân cũng phải tập dượt, kiên quyết hy sinh mà vượt lên. Anh Tô ơi!... Anh Cao ơi!... Các đồng chí ơi!.. Tôi nghĩ như thế đấy! Tôi muốn nói với anh Tô, anh Cao và các đồng chí như thế đấy, có được không?!

*

Đèn phố đã bật. Ráng chiều và ánh đèn làm ngùn ngụt thêm cảnh vật tất

bật, nhộn nhịp. Phía trời đằng khu Nhà máy Xi măng và khu Sáu Kho, khói bụi tỏa lên như một tòa thành đương có hỏa trận. Còn khu Máy tơ của Xim, tiếng máy rùng rùng dội đến càng rõ. Người đi tầm, đi chợ về đông nghịt cả mấy ngã tư. Chợt Xim chồn chợn rồi lạnh toát cả người. Cái ô tô xám có cả thằng Tây cậu cao lớn và con chó lai móm, lông vằn vằn màu khói át xít, cùng với mấy thằng mật thám Tây lai và mật thám ta vẫn đi bắt người, bỗng nhô lên từ trong cái ngõ ở trước mắt Xim, nổ máy rìn rít đi ra. Mắt Xim như hoa lên nhưng Xim vẫn nhận ra người đàn ông gầy còm mặc áo xanh đương bị chúng nó đấm bôm bóp vào thái dương, vào miệng, vào gáy là anh thợ quen bên Máy chỉ. Còn anh mặc sơ mi trắng dẹt cụt tay, quần soóc, bị xích tay là anh học trò lừng tiếng học giỏi ở trường Sông Lấp con nhà ông ký đầu bàn giấy sở Đờvanhxy, hình như Xim thấy một lần anh đi bán báo Dân chúng và một lần đi theo cuộc tuần hành thị oai của các anh chị em thợ, sở Máy dẹt len Hàng Kênh, sở chè Buynle, Côtêxích và nhà Máy tơ kéo lên tận sở Thanh tra lao động đấu tranh năm xưa. Anh thanh niên học sinh này cũng bị đấm đá nhưng không được ngồi trên ghế mà bị chúng nó ấn khò lưng xuống dưới ghế để một thằng mật thám Tây lai ngồi đè lên, và một thằng mật thám Tây lai nữa cứ dận gót giày xuống đầu, xuống gáy anh. Cả anh thợ Máy chỉ và anh thanh niên học sinh đều đỏ ngòm máu ở mặt mũi, quần áo...

Giữa phút đó lại có một người ở trong xóm nhà lá cạnh ngõ đi ra, và hình như tất cả bọn mật thám đều ngẩn lên và phân vân dờn mắt nhìn vào người nọ.

- Anh Ba gầy ời!

Xim kêu thầm lên. Xim kêu thầm lên và cuống quýt tự hỏi sao Tô ở đâu ra mà lại đi vào đường này thế này? Và sao Tô lại cứ thùng thảng đi đến trước ô tô chúng nó, để chúng nó nhìn vào mặt mình như vậy?

Trong khi những tiếng nói và những ý nghĩ kia như xé ra trong tâm trí Xim, thì có một thằng mật thám ta nhô hẳn ra ngoài cửa xe và như muốn

nhảy xuống để chặn Tô lại. Bánh ô tô cũng đã chuyển hết một vòng rồ rồ sắp ra đường. Vừa lúc đó có một bà cụ già đi vào ngõ. Thấy ô tô đâm ra, bà cụ cuống quýt buột cả cái nón cặp ở tay đỡ vương hết rau dưa mắm muối ra đường. Không để lỡ dịp, Xim liền chạy sầm đến trước mũi ô tô, kêu lên:

- Bà cụ ơi! Bà cụ ơi! Chết bây giờ!... Chết bây giờ!... Để cháu nhặt cho.

Xim vừa kêu, vừa kéo giật bà cụ lại, rồi cứ lúi húi ở trước ô tô mà nhặt nhanh các thứ ăn của bà cụ không quen biết nọ, bỏ vào nón đưa cho bà cụ. Cái xe vừa suýt đâm phải bà cụ lại bị Xim liều lĩnh chặn hãm lấy đường phải hãm phanh lùi giật hẳn lại, người trong xe xô vào nhau lảo đảo tưởng chừng đến đổ xe. Tên mật thám Tây lai ngồi cạnh chỗ người lái xe, hét lên, chửi cả Xim và bà cụ già.

Nó mở cửa xe nhào tay bợp hai người mấy cái, vừa hạ lệnh cho tài xế cứ phóng xe. Cái xe xám đi bắt người ấy, không rẽ ra đường cái mà quặt sang con đường vào chợ. Chắc chúng nó còn đi bắt thêm người nữa.

Trong lúc túi bụi âm ỉ, người kêu kẻ gọi, đứa chửi bà cụ già lộ mọ và người đàn bà đại dột nọ, thì Tô đã tạt vào cái ngõ hẻm ở cạnh đường: cái ngõ rất quen thuộc của Tô có cả lối đi lên phố nữa.

Mười phút sau, Xim đến địa điểm hội nghị. Đúng bảy giờ. Còn Tô chậm mười lăm phút. Tất cả ban đại biểu đấu tranh, trước khi Xim đến, đã bàn nhau chỉ chờ Tô thêm mười lăm phút nữa. Nếu Tô không đến thì hội nghị đình lại, anh chị em phải giải tán ngay, trở về cơ quan chuẩn bị báo động. Tô không bao giờ để cuộc hẹn, cuộc họp nào bị chậm dù chỉ năm mười phút. Cũng chưa bao giờ Tô lộ tung tích và để chúng nó bắt chợ nhận mặt cả! Không những hội nghị đình lại và anh chị em giải tán, mà ám hiệu đặt trước nhà sẽ thay ngay. Tức là cái màn rách treo ở cửa ra vào sẽ tụt xuống chấm đất, báo tin địa điểm hội nghị đã chuyển đến chỗ dự bị...

*

Quên băng cả giữ gìn ý tứ, cả hội nghị xúm lại chung quanh Tô, kẻ nắm tay, người lay vai, hỏi chuyện Tô và nói sự lo lắng của mình. Tô bảo các đồng chí đừng làm ồn quá và hỏi lại đồng chí được phân công bố trí địa điểm hội nghị về việc canh gác, bảo vệ. Tô dặn thêm anh chị em mấy việc phải làm khi động hay có xảy ra điều gì không hay. Đoạn Tô bảo rót nước ra đủ các chén, còn những đĩa xôi, những bát chè, những đĩa trầu cau thuốc lá phải bày san làm ra vẻ đường ăn uống vậy. Đèn trên bàn thờ cũng vặn to thêm, hương thắp nữa. Chị vợ đồng chí nhà có cơ quan đóng cửa phải ở dưới bếp vờ đun nước để nghe ngóng đằng phía sau vườn. Còn đồng chí giữ vai người em chị vợ ngồi gấu chuyện ở hàng nước ngoài ngõ, thì phải chú ý nhận xét kỹ, từ các kẻ ra vào trong ngõ, các kẻ đi ngoài đường, đến các xe cộ ở xa tới, hề thấy có gì nghi ngại thì phải rất bình tĩnh báo hiệu cho hội nghị.

Như thế là cuộc đình công của nhà Máy tơ Hải Phòng nhất định nổ! Ngày kia là ngày mười bảy cuộc đình công sẽ nổ!

Cuộc đình công của nhà Máy tơ được quyết định nổ. Ban lãnh đạo trực tiếp anh chị em thợ là chi bộ nhà máy. Cao và Xim cùng chị thợ trẻ bạn Xim và bác thợ điện có tuổi chịu trách nhiệm chính trước thành ủy. Bản yêu sách điểm căn bản là tăng lương lên ba mươi phần trăm và ngày làm việc vẫn phải tám tiếng. Đó cũng là hai khẩu hiệu đấu tranh sẽ in thành truyền đơn, viết thành áp phích, truyền đi khắp anh chị em công nhân và gia đình, phát ở cả nhà máy. Lương tăng lên ba mươi phần trăm để bù cho công nhân cái mức chênh lệch của giá sinh hoạt đắt đỏ một cách quái quỷ hiện nay. Còn ngày vẫn làm tám tiếng, vì chưa nổ cách mạng được, đời sống chưa thay đổi được, thì bốn tiếng bóc lột lao động mà bọn chủ đã phải nhả ra cho thợ thuyền, không thể nào thợ thuyền để chúng cướp lại. Không giữ vững ngày làm tám tiếng với số lương tăng lên ba mươi phần trăm, thợ thuyền sẽ là tù tội nô lệ, và nhà máy sẽ là địa ngục cướp thêm máu, ánh sáng, tự do, cơm áo của thợ

thuyền mất!

Gương mặt Xim tươi hẳn lên, Xim chỉ chực ứa nước mắt:

- Đồng chí Ba gày ơi! Đồng chí Cao đen ơi! Các đồng chí ơi!... Xong cuộc đấu tranh này chúng ta lại kiểm điểm rút kinh nghiệm ngay rồi phải chuẩn bị để nổ cuộc đấu tranh khác chứ! Trong bất cứ tình thế nào thợ nhà Máy tơ cùng toàn thể thợ thuyền Hải Phòng cùng toàn thể giai cấp vô sản ở Đông Dương cũng kiên quyết đi hàng đầu đấu tranh với quân thù cho đến ngày cách mạng bùng dậy.

Không phải chỉ mình Xim tự nhủ như thế. Mọi người cũng đều nói với mình như thế.

...

Ngày mười tháng năm 1940 toàn thành phố Hải Phòng mở đấu tranh để kỷ niệm Quốc tế lao động.

Một tuần lễ sau thợ Máy tơ Hải Phòng đình công. Còi Máy tơ rúc lên như thét, như xé, như gầm rú, như rên xiết, hết tầm nhất đến tầm hai, nhưng cả ba kíp bốn ngàn sáu trăm thợ vẫn không vào làm. Tất cả các máy đều tót lại. Một góc Hải Phòng kỹ nghệ đương nhộn nhịp thịnh vượng mà từ trước tới nay chưa từng thấy, bỗng im lìm, tan hoang, lạnh lẽo. Nó bị hoàn toàn tê liệt. Nó như chết. Tất cả các nhà máy và các khu Xi măng, Máy chỉ, Sở dầu, Máy gạch, Máy ngói, Sở chè, dệt thảm, xưởng đan len, xưởng sửa chữa tàu bè, xưởng sửa chữa máy móc, hải cảng Sáu Kho, đường xe lửa Công ty hỏa xa Vân Nam, vân vân... đều rùng rùng như ở một triền núi lửa đã có ngọn phụt cháy rồi. Bọn thống trị lại bàng hoàng hơn cả khi bị bất chợt những trận bom, trận đại bác dữ dội nhất tấn công.

Nhưng ngay buổi sáng thợ Máy tơ đình công ấy, ở tất cả chỗ làm việc nhà

máy xưởng thợ và kho bãi đường sá kể trên, các nguồn tin cứ lan chuyển dần dần, dâng lên như thủy triều. Công nhân thành phố Hải Phòng vừa gặt mồ hôi mặt, vừa nghe trong ngực mình đập những tiếng đập rần rật thấp thỏm vô cùng.

Những ngày tháng năm của Hải Phòng.

Những ngày tháng năm của năm 1940 ở Hải Phòng.

*

Lại những tin đồn và tin đồn...

Nào đương đêm ở Hà Nội có một chuyến xe lửa đặc biệt đã chuyển tất cả sổ sách "mật" của Phủ toàn quyền vào Đà Lạt rồi. Nào Toàn quyền đương đêm phải đi máy bay ở Sài Gòn ra Hà Nội họp: Một cuộc họp chỉ riêng có các chánh, phó công sứ và các quan tư quan năm cai trị các đạo quan binh ở các nơi là được triệu về dự, mà chính ngay các quan đó cũng không được biết mật điện triệu về có việc gì. Còn trong cuộc họp mọi người đều đội mũ đỏ, choàng áo đỏ, buồng họp cũng lót toàn nỉ đỏ, khi khai mạc và bế mạc, ai nấy đều phải giơ tay lên trước một lưỡi kiếm mà thề... Nào sẽ có những vị đô đốc hay đại tướng giỏi lắm, vừa có vai vế lại vừa ăn cánh với toàn những nước lớn như Anh, Mỹ sẽ sang thay chức Toàn quyền Đông Dương và còn được thêm nhiều quyền hành đặc biệt nữa... Nào hàng không mẫu hạm bao nhiêu ngàn tấn với những tuần dương hạm cũng bao nhiêu ngàn tấn và không biết bao nhiêu diệt ngư lôi, tiềm thủy đình v.v... lấp toàn những súng tối tân ghê gớm của Anh, Mỹ đã bí mật đến ngoài khơi Đông Dương rồi!

Ngoài những tin quan trọng và bí mật, bí mật và quan trọng kia truyền đi trong dân gian, còn có những tin khác được rất nhiều người bàn tán cũng không kém phần quan trọng bí mật. Những tin giá gạo, giá muối, giá dầu tây, giá đường, giá sữa, giá thuốc phiện và giá vàng, giá giấy bạc.

Người ta đồn gạo Sài Gòn sẽ không chở ra Bắc Kỳ nữa. Bao nhiêu gạo Sài Gòn sẽ đưa lên Đà Lạt chứa ở những kho bí mật đục vào hàng mấy quả núi. Những kho đường, sữa, cà phê, phó mát, xúc xích, giấm bông, rượu vang và các thứ rau khô cũng được tích trữ như thế cùng với những kho súng đạn để quân Pháp ở Đông Dương đánh nhau hàng mấy mươi năm cũng không lo gì. Ở nhiều tỉnh, các thứ gạo tám thơm người nghèo dùng hòng mà sống. Muối phải chạy mua từ đầu tỉnh nọ sang cuối tỉnh kia mới được mấy cân. Càng nhà nghèo càng phải cố sống cố chết lo trữ muối. Đường thì chỉ còn vài hiệu khách to và vài cửa hàng lớn của Tây là còn, nhưng chỉ để bán cho Tây. Sữa cũng thế. Và thuốc phiện. Thuốc phiện đắt lên gấp năm. Công nhân ăn no nề một ngày cả quà sáng quà trưa mất có năm hào, thì một liều thuốc phiện cũng năm hào. Nhiều thằng Tây cai ngục, kiểm lâm, thanh tra đoan, thanh tra mật thám, sáng ra phải hút một chập hàng ba mươi liều thuốc với hai bàn đèn hai người tiêm, vừa dứt liều này tiếp ngay liều khác, thì mới mở được mắt và mới ăn sáng được. Lẽ những bọn này, đầu vị là tiền và thuốc phiện.

Rồi vàng... Các hiệu khách hàng vàng to phải làm vội thêm lần cửa sổ, mỗi ngày chỉ mở tiếp khách mua bán từ chín giờ đến mười hai giờ trưa. Vàng Hồng Kông, vàng Xiêm chạy vào Hải Phòng cứ từng giờ, từng giờ lên một giá hay ngược lại. Các hàng đổi bạc tha hồ tăng giá "các". Giấy một trăm đồng hình bà đầm xòe đổi cho người có bạc lẻ, có tiền xu, được "các" thêm hai mươi đồng. Giấy hai mươi đồng, giấy năm đồng khổ to cũng được "các". Muốn mua vàng phải có những giấy bạc to. Tiện nhất là mua vàng bằng văn tự nhà, văn tự đất. Để lẽ các quan to, chạy các công việc lớn, chỉ có vàng, phải có vàng. Từ toàn quyền, thống sứ, công sứ, chánh tòa thượng thẩm, chương lý, chánh cấm mật thám chính trị... đều chỉ thích ăn vàng, đòi ăn vàng... ăn cả xuyên vàng, kiềng vàng, ông phỗng vàng, chim cò, sư tử hổ báo vàng.

Bởi vậy còn cả những chuyện, những tin đồn có những tay giật luôn hai

bằng tiến sĩ, hay đỗ thạc sĩ đầu bảng ở Ba Lê, hay đỗ đốc tờ lưu trú cử nhất ở bên Anh, Mỹ về, vừa được ông nhạc, bà nhạc quảng cho hàng ki lô vàng và hàng năm vẫn tự nhà ở Hà Nội, ruộng ở Phú Thọ, ở Bắc Giang, vì trong lễ đón dâu đã quỳ xuống trước sập mà lạy sống nhạc gia...

Trong khi những chuyện những tin trên kia cứ rần rật khắp nơi khắp chốn, thì trên các ngã đường vận tải cũng có một sự vội vàng cuống cuồng vô cùng. Toa xe lửa để hàng không còn một ai xin được, và cũng không phải sắp nhà ga cấp giấy cho toa nữa. Có một bọn người độc quyền nắm lấy việc này, và thức ăn nuôi sống bọn chúng có một tên riêng gọi là: hỏa hồng. Hỏa hồng cứ tùy theo thứ hàng xin toa chở mà đánh. Hỏa hồng lại còn qua mấy nấc, mấy cửa nữa. Người ta bảo không biết những súng ống đạn dược thuốc men và ô tô của Mỹ bán cho chính phủ Tưởng Giới Thạch là bao nhiêu chứ như những món tiền chuyên chở, thuế má, đút lót, chấm mút chung quanh những hàng hóa đó thì không còn thể ai tính được, và nhiều bọn giàu thêm, ăn chơi cực kỳ xa xỉ trong cái dịp làm ăn có một không hai từ trước tới nay ấy. Vì vậy Hải Phòng như không còn giờ giấc nào cả. Hải Phòng cứ rầm rập, ình ình, đen bầm cả trời, sáng rực cả đất, nung nấu thiêu đốt, túi bụi ngọt ngọt vì các nhà máy chạy và các hàng xuất nhập.

Giữa Hải Phòng đương quay cuồng trong một không khí như thế, nhà Máy tơ vẫn đình công.

Cuộc đấu tranh của hơn bốn nghìn thợ hầu hết là phụ nữ ấy đã bước sang ngày thứ ba.

Trời càng nắng. Trận mưa rào vừa qua càng làm những vầng hoa xoan tây đỏ rực mặt đường, và bờ hè xi măng càng bóng rẫy. Dưới những bóng cây ở bờ đường trước khu nhà máy và ở những bãi cỏ, những ngã tư ngã ba đổ về đây, mọi khi thường tùm tùm những người nhà, những trẻ con đi đưa cơm nước cho thợ nhà máy, nay chỉ còn từng đám từng đám người làm xe ba gác, xe bò, chở sắt gỗ và phu khuân vác ở ngoài bến Sáu Kho về nghỉ, nằm ngủ la

liệt. Lác đác có mấy bọn trẻ con nhớ tầm nhớ bạn, ẵm em công cháu ra đây chơi chắt chuyền, đánh đáo, đánh ô với nhau.

Nhưng chỉ quá trưa, khi bóng các hàng hiên vừa nhô ra khỏi bờ hè chừng một thước, thì các hàng rau, hoa quả, quà bánh cơm nước đã lại ồn ồn đến tụ tập ở những chỗ râm mát cây cối. Những người đi làm tầm muộn Nhà máy Xi măng và ngoài bến Sáu Kho đã về. Ở những cổng xưởng máy cửa, xưởng sửa chữa ô tô chung quanh đấy, lại tấp nập túi bụi hơn cả ban sáng. Những người làm việc cũng như những người nghỉ ngơi ăn uống và những người mua bán, lại bàn tán, chỗ thì ồn ã, chỗ thì rì rầm, về những tin tức, những câu chuyện quan trọng và bí mật, bí mật và quan trọng trên kia.

Từ cái xóm của những thợ thuyền và các hàng người cùng khổ làm đủ mọi nghề, gọi là xóm Cấm kia trên quãng đường lên khu nhà Máy tơ, có một ông cụ già cứ đi đi về về giữa đường nắng, hậm hụi cả ngày như chẳng biết, chẳng để ý gì đến mọi người mọi việc chung quanh cả. Ông cụ người cao lớn, đầu trọc quấn một khăn bông dọc đỏ đã cũ, cời trần, giữa mỏ ác và dưới ngấn rốn bụng hơi xệ xoắn xuýt từng nạm lông. Quần lá tọa, ống thấp ống cao, ông cụ đi khắp khiêng, một tay chống cây gậy hèo to như cái côn của những tay đại hán trong truyện Thủy hử, một tay xách cái thùng tôn to cũng quá khổ.

Ông cụ tuy mù phải chống gậy và đi khắp khiêng, nhưng nhìn bước chân và dáng dấp ông cụ giữa đám xe cộ và người đi lại gồng gánh tấp nập, người ta thấy không phải xe cộ và người sáng mắt tránh cho ông cụ, mà chính ông cụ tránh cho xe cộ và người sáng mắt. Cứ mé đường, ông cụ đi không chệch choạc quãng nào. Đến quãng có cổng, có ngõ, có hàng dợn nhô ra hay có đồng gạch đồng đá vừa mới đổ, ông cụ cũng vẫn cứ đều bước. Nhưng ít người để ý đến sự tàn tật và sự đi lại đặc biệt này của ông cụ. Người ta thường chỉ ngạc nhiên vì cái vóc người, cái sức khỏe của ông cụ. Tuy da dẻ ông cụ nhăn nheo, lông ngực, lông bụng cũng bạc gần hết, và tuy ông cụ đã móm mém, gò má nhô cao làm sâu lút hai lòng mắt trũng, nhưng không thấy

ông cụ yếu đuối chút nào.

Nhưng thấy thế không phải chỉ căn cứ vào dáng dấp ông cụ cứ đi bằng băng với một thùng tôn nước gạo đầy, chính còn vì người ta thấy ở cái vẻ người, cái tinh thần toát lên từ toàn thân, tầm vóc, sắc mặt và sự hoạt động của ông cụ. Cùng với cái dáng đi chắc chắn, đường hoàng, sắc mặt của ông cụ khi đi đường vào những lúc mọi người đều bài hoại, hỗn hển vì nắng, cũng vẫn thanh thản ung dung.

- "Không hiểu cái nhà ông cụ mù ở xóm Cấm đi lấy nước gạo ấy, ông cụ ăn uống và ngủ ngáy ra sao, khí huyết gân cốt của ông cụ thế nào, mà ngoài bảy mươi tuổi ông cụ cứ còn làm quần quật cả ngày như thế? Nếu như trời đất mà không có đêm có lẽ ông cụ cũng chẳng cần ngủ nữa!"

Người ta chuyện với nhau, người ta tự nhủ như thế. Nhưng có ai biết được cái chân trái khập khiễng của ông cụ người trông còn khỏe hơn cả trai tráng kia thỉnh thoảng lại đau chói đau buốt vì một mảnh đạn trái phá nằm thịch vào cạnh ống xương như một mũi dao sắc nhọn bọc mỡ sống ở trong gân thịt ông cụ?! Cũng nào ai biết được trên mé thái dương bên trái ông cụ quần khăn kéo trễ xuống kia, sâu hoắm một vết sẹo và cũng là vết một mảnh đạn trái phá suýt cắt thủng sọ ông cụ ra? Chao ôi! Những vết thương từ hơn ba mươi năm nay của một ông cụ già phải lìa bỏ quê hương, mai danh ẩn tích vì trước đây làm lính của một vị tướng chống nhau với quân Pháp hàng hơn hai mươi năm ở một vùng núi rừng hiểm trở kia, những vết thương ấy sao dám để tiết lộ và ai mà biết được?!...

Cũng ai biết được ông cụ làm việc quần quật, làm việc như không còn biết trời đất ngày đêm, chính là để ít ngủ, và ít ngủ để nghĩ ngợi, để sống thêm mà nghĩ ngợi giữa lúc bao nhiêu kẻ đương tối tăm cả mặt mày, cuống cuống tính toán, tay nắm tay mười, bày mưu lập chước, để làm sao kiếm được thật nhiều tiền trong cái tình thế không hiểu sẽ thay thay đổi chủ ra sao này. Và ông cụ già mù ấy vẫn nghe, vẫn ghi nhớ và cả "trông thấy" nữa, "trông thấy" nhiều

cái rất rõ, rất lạ mà nhiều kẻ sáng đủ cả hai con mắt lại không trông thấy gì hết!

Cụ Cam ơi! Cụ mù ở xóm Cấm đi lấy nước gạo ơi! Có phải như vậy không?

Đường từ nhà cụ Cam lên các nhà cho nước gạo thường nhật là lối những người làm ở bến Sáu Kho và nhà Máy tơ đi về. Hôm nay thợ Máy tơ vẫn đình công nhưng cụ Cam vẫn luôn luôn gặp những người quen làm ở Sáu Kho chào hỏi cụ. Mấy bà hàng nước, hàng quà bánh và nhiều khách ăn hàng thấy cụ Cam đi qua còn gọi cụ lại thăm xem đôi lợn của cụ nuôi đầy niên đã bao nhiêu cân rồi, cuối năm nay cụ sẽ cho thợ thịt cân hay lại để hàng xóm đánh đụng. Có bà hàng và người làm Sáu Kho lại dặn cụ chốc về qua họ sẽ gửi quà về cho con dâu, cho thằng cháu bé của ông cụ và bảo cụ có cần những vị trọng để ngâm rượu thuốc thì họ mua thêm, lấy thêm cho. Cụ Cam nhẩn nha chào hỏi và đôi hồi với mấy bà con thân họ cứ nắm lấy cánh tay, lấy bàn tay cụ mà chuyện và ép cụ nhận trâu cau quà bánh.

Qua khỏi mấy ngõ gần nhà, cụ Cam mới vãn người chào hỏi. Năng xế xế. Ông cụ lừng lững đi, tay chống gậy hèo, tay xách thùng tôn to, đầu trọc quần khăn bông dọc đỏ, trông càng như đội mũ đầu mâu, mảng lưng vạm vạp rần rần chắc như lim như gụ thì loáng ánh nắng và bóng hoa xoan tây. Tâm trí ông cụ càng trầm trầm như mặt biển xa kia lộng nắng gió. Mấy tin tức về tình hình chiến tranh đọc trong những báo hàng ngày mà người đọc cố lấy giọng ngâm nga thường thức, thoáng thoáng bên tai ông cụ. Cụ Cam ghi hết, nhớ hết. Nhiều tin khác, người đọc chỉ lướt qua nhưng ông cụ lại rất chú ý. Cả những mẩu chuyện, những lời kể lễ kê ca về đời sống, về sự làm ăn, ông cụ đều lắng hết vào tai.

Cụ Cam vào nhà hàng phở và hàng bánh cuốn ở ngõ trên lấy xong một thùng đầy nước gạo định xách ra đường thì có tiếng người gọi từ khoảnh vườn rau ở một mé đầm:

- Cự ời! Cự hãy để thùng đấy. Cự vào chậu xới nước đã. Cháu vừa pha được ăm chè mới.

"À ông làm vườn để nhà anh Cao làm Máy tơ... Ủ thì mình vào uống nước rồi hỏi xem tin tức đình công ra sao".

Cự Cam vừa đặt thùng vào một gốc cây định ra vại múc nước rửa tay, đứa con gái ông chủ nhà đã mở cái cửa ở bờ rào ra, chạy lại cầm lấy gậy của ông cự:

- Cự để cháu dắt cự nào.

- Mặc ông, con cứ đi trước đi.

Ông để Cao cũng chạy ra:

- Cháu mới mua được gói chè đầu xuân, cháu pha cự xới. (Ông Cao quay ra quát bảo đứa con gái). Mày múc thau nước mưa để cự rửa tay.

Ngay lúc đó có tiếng cười nói khơ khớ và tiếng hăng giọng chào nói từ ngoài cổng vào. Cự Cam nhận ra ngay thẳng đội Nhị chuyên cho vay lãi và làm cả mật thám riêng cho Tây cậu, và ông lang trẻ có con làm thư ký ở Máy tơ người cùng xóm Cấm với ông cự. Thoạt thấy ông lang đeo kính lão, khép nép cái quạt giấy to ở trước ngực, ông Cao quay ra nhìn, nét mặt đã tươi thêm. Nhưng sức biết còn có cả con "dê già" đội Nhị mặt mày lồm lộp, nhìn nhìn cười cười nói nói tỏ vẻ kia, ông Cao choáng cả người, đứng hững ra, luống cuống chào:

- Mời... mời ông vào chơi nhà...

Đội Nhị đã động thành thích cái đầu ba toong bịt sắt nhọn xuống thềm nhà lại còn gõ công cốc vào tường:

- Bọn thợ nào bó cái thêm, trát cái vách này khó đây!

Hắn cứ đội sùm sụp cái mũ vợ lua vành cuộn bè bè bước vào nhà. Vắn cái đầu ba toong bịt sắt nhọn ấy, hắn khua lên gõ các xà, các đầu cột, các vì kèo và cả những cái đồ trên nóc nhà.

- Khó đấy! Khó đấy! Mộng mero khít cứ như in... Chỉ toàn gỗ xoan mà nhà vừa chắc vừa đẹp còn hơn cả nhiều nhà bằng gỗ lim. Con mẹ cái bọn chữa lại nhà bếp cho tôi! Thật là những quân cơm toi! Mộng mero cứ vênh vào đút được cả cái đầu lâu bố chúng nó vào. Còn xây thì chưa chi tường đã nứt cả rồi. Ông mà cho người về nhà quê tìm gọi lên được thì ông cứ cho ăn no cái ba toong này từ thằng già đến đứa trẻ!

Đội Nhị vừa nói vừa dứ dứ, khua khua, quay quay cái ba toong ngay trước bàn thờ nhà chủ. Ông lang cầm quạt đứng sau hắn chỉ cười tủm. Còn ông Cao càng tái mặt đi. Đội Nhị ngồi xuống cái ghế chông bằng tre ngâm, gác một chân lên tay vịn, vắn khua khoảng cái ba toong bịt sắt:

- Ông Cao này! Ông xem có bọn thợ quen nào thật khó nữa, ông mách tôi. Chuyến này tôi làm thêm cái nhà ở bãi đất cạnh đền Tiên Nga đấy. Tôi gọi thợ về làm và trông nom lấy, chứ chẳng nhờ cai cú bao thầu bao khoán gì cả! Tôi xây hai tầng để mở ôten. Có gì thì phải nhờ ông chiết cho mấy cây lưu niên như đào, mận, lựu, thanh trà, cam, quất, ngọc lan, dương liễu... để trồng quanh nhà cho đẹp. Ô ten của tôi cũng có đủ cả đầu bếp Bắc Kinh, Quảng Đông và cả bếp Pari nữa...

Cụ Cam ngồi ở mé giường bên kia bàn nước nói thầm:

- Ngủ nó chuyến này làm thêm cai sấm, chủ nhà thổ, tiệm hút và sòng bạc nữa, thì không còn để chệch đi đâu một đồng Bảo Đại!

Chợt đội Nhị cười xòa như một hoạn quan đặc chí, đặc thế, ở sân triều đi

ra:

- Không hiểu các cậu các cô làm Máy tơ nhà ta còn định đình công đến bao giờ nữa cơ chứ? Sáng nay tôi gặp người nhà đốc công, tôi có nhắn với đốc công rằng nhà máy nên tăng lương cho thợ, cho cu li. Nghe đâu nhà máy cũng nhận tăng cho rồi đấy! Tôi thì tôi cho rằng trong lúc này mình cũng phải biết điều một tý. Cảnh bên Mầu quốc Pháp cũng như nhà con trưởng đương bị quân cướp kéo đến cướp nhà. Bên ta mà biết đường ăn ở phải chăng, tiếp ứng giúp gập cho bên ấy, thì thế nào sau đây Đại Pháp cũng không quên ơn. Giữa lúc chiến tranh, tiêu pha tốn kém, chỉ nuôi một com ba nhi, chỉ bay một cuốc máy bay, chỉ nã một loạt ca nông... cũng phải mất hàng vạn hàng ức tiền bạc. Vậy mà mình đình công xin thêm lương, người ta cũng tăng, thế mới biết cái lượng của người ta ăn ở đối xử với người lao động của mình như thế nào. Không phải là nước Pháp cách mạng dân quyền, dân chủ, không phải là người Pháp bình đẳng, bác ái, xã hội, khó mà mình lại được như thế! Ở Đức ấy à... thợ mà nho nhoe thì a lê hấp... bòm bòm bòm... chỉ có ăn đạn và sống thì đi tù. Không xem như nước Ba Lan cũng bị cai trị rồi đấy, thợ thuyền thì làm việc không còn giờ giấc, dân cư thì phải chia nhau từng thanh củi, từng cái bánh bột mì đen, vậy mà chỉ động đến lông chân người Đức thôi là bị treo cổ ngay, không cần tòa tiếc gì xử cả, và cứ hàng chục hàng trăm người treo cổ rồi lấp chung một hố. Cứ bảo rằng đế quốc cai trị với tư bản bóc lột vô sản, đế quốc nào tư bản nào, chứ người Pháp người ta cai trị mình và bóc lột vô sản của mình, thì chỉ những quân khố rách áo ôm ăn trộm ăn cắp là còn bị tù tội, còn vô sản của mình có bị bóc thì chỉ có cái khố rận với cái váy mốc bị bóc chứ còn có cái gì nữa?!...

Ông đẽ Cao vừa chuyên chè ra bốn cái chén, định bưng một chén sang mời cụ Cam thì đội Nhị đã quờ lấy, tộp luôn hai chén. Chưa đủ, hăn vớ lấy siêu, rót nước sôi vào ấm, rồi đứng lên lấy cái chén vại ở nóc tủ, rót cả ấm chè vừa chế nước sôi vào chén ấy, cứ xì xụp vừa uống vừa quạt phành phạch vào nách, và lấy dao quạt thọc thọc gãi gãi lưng:

- Cự với hai ông này - đội Nhị đã nốc hết chén nước, lại cười hô hố - cứ như sấm các cụ Trạng thì đến cái hội này là nước Nam ta chuyển vận đấy! Chả có thể mà người Pháp người ta đã phải tính đến việc giả lại nước An Nam cho vua An Nam và các quan An Nam! Tôi nghĩ nếu người mình mà được thế này nhé: văn thì mười người giỏi như Phạm Quỳnh, võ thì dăm người tài như Hoàng Cao Khải, Lê Hoan và quan ba tàu bay gì người Sài Gòn vào làng Tây ấy, thì triều đình ta nhận cai trị lấy nước chắc sẽ chỉ dăm chục năm là không kém gì nước Nhật. Còn người Pháp người ta cũng chả rước lấy làm gì cái tội lo toan bận bịu mọi việc cho mình, mà họ chỉ buôn bán mở mang các sở các mỏ thôi!

Đội Nhị ngừng lại chế lấy nước sôi, lại rót lấy nước chè vào cái chén vại, lại ừng ực, sì sà sì sụp uống, rồi quạt nách phành phạch, và sồn sột gãi gáy gãi lưng:

- Thôi... thôi tôi phải ra ôten Mácxây ở Ngã sáu làm mấy chai bia cổ vàng gờlátxê không thì đến chết khát mất! Ông Cao nhé, cứ như thế nhé, ông có thấy bọn thợ nào khó, và cần nhất là hiền lành thật thà, thì ông mách mỗi ngay cho tôi. Chỉ tháng sau tôi ra bốn lò gạch, mua về ba bè gỗ Quảng Yên thì tôi khởi công. Còn những cây tôi nhờ ông chiết, ông cố chọn cho những giống thật quý ấy, hết bao nhiêu tiền cũng được, tôi không để ông phải nghĩ ngợi đâu! Còn mảnh đất của tôi ở dệ đầm sau nhà ông, ông có muốn quạt lên trồng trọt thì cứ tự yên...

Đội Nhị đứng dậy, khắc một cái váng cả nhà và nhổ ngay giữa cửa. Tuy chân bước nhưng mắt đội Nhị vẫn đảo lại nhìn, đặc biệt là gian buồng sau giường cụ Cam ngồi mà từ lúc vào nhà, hẩn chuyện vẫn chuyện nhưng không phút nào hẩn rời mắt. Ông lang ngồi nán lại, trịnh trọng nói vài câu chuyện về thời tiết, về giá cả thuốc men, về một số con bệnh nhà giàu trên phố đã nhờ ông chữa chạy, rồi ra vườn xin ít rễ xoan để về làm thuốc giun. Ra đến cổng, ông ta còn chấp tay khếp nép cái quạt vái đi vái lại cụ Cam và ông chủ nhà.

Ông để Cao cài cổng lại, bảo con gái chất bếp đun siêu nước khác, rồi lễ mễ bê bộ khay chén đến chỗ cụ Cam:

- Giờ mới thật rảnh rang ngồi chuyện với cụ. Khiếp quá! Khiếp quá... cụ ạ! Cái nhà đội Nhị nó nói ra câu gì, cháu thấy cũng đều là khẩu khí của những quân ba que xỏ lá!

Cụ Cam mãi sau mới lên tiếng, nét mặt ông cụ vẫn như thường, giọng nói nhần nha như còn để những ai nghe nữa:

- Hừm! Bên Mầu quốc Pháp như là nhà con trưởng đương bị quân cướp quân giặc đến cướp đến phá! Bên ta mà biết đường ăn ở phải chăng thì sau đây thế nào cũng được đền ơn. Được đền ơn! Được đền ơn như sau cái trận thế giới thứ nhất ấy. Bao nhiêu ruộng đất lại về thêm tay các chủ đồn điền. Vợ chồng con cái lại bồng bế nhau đi Tân thế giới, đi cao su đất đỏ. Lại được đóng thêm thuế thân, thuế ruộng, thuế cư trú, thuế nước, thuế đèn, thuế môn bài, thuế nhà thuế cửa, thuế chó... lại thêm đề lao, thêm tòa án, hội đồng đề hình, tù, đầy án chém. Còn nước An Nam đến lúc chuyển vận, chuyển vận mà được những tài giỏi văn như Phạm Quỳnh, võ như Hoàng Cao Khải, Lê Hoan cai trị thì thật là được đền thêm những cái công, cái công, cái công!... Tài giỏi đức độ Phạm Quỳnh thế nào tôi không được rõ lắm, chứ quan khâm sai Hoàng Cao Khải và quan thượng Hoan thì quả là thừa tài chó săn, thừa đức chim mồi.

Cụ Cam ho sặc. Ông cụ thở hốn hển, những đường gân ở cổ họng giật lên chìm xuống như sắp đứt. Ông cụ chưa dứt cơn ho đã nói, dần dần lại dễ dàng, bình tĩnh:

- Hoàng Cao Khải thì lĩnh bạc mộ quân đi triệt hạ Bãi Sậy, săn bắt cụ Tán Thuật. Còn Lê Hoan thì đưa lính theo Tây mở câu lợn lòng giết cụ Đề Thám. Cụ Đề Thám bị thằng lý Bắc đánh thuốc độc cắt đầu nộp Tây rồi, Lê Hoan còn mách nước với Tây bêu đầu cụ Đề ở chợ Nhả Nam, đốt đầu cụ thành than

rồi đổ xuống cái ao gần đấy. Lê Hoan nó sai giết nhiều dân quá! Ở cái suối dưới chân núi Ấn cách Nhã Nam chỉ hơn hai cây số thôi, ngày xưa cứ đến đêm ba mươi tết là các cụ người làm ấp gần suối lại nghe thấy tiếng khóc của oan hồn những người dân bị Lê Hoan đưa ra đấy chém rồi đấy xác xuống khe... Chuyển vận... Chuyển vận... nước An Nam trả về cho vua An Nam và các quan An Nam cai trị... chuyển vận... chuyển vận... chuyển vận như thế chỉ tổ rước thêm gông thêm cùm... thêm xiềng thêm xích... và mạt kiếp làm thân trâu ngựa... Bảy mươi năm, bảy mươi sáu tuổi... mắt thấy tai nghe và ngẫm đã nhiều về vận hội nước non... tôi thấy mình phải bảo nhau làm thế nào chứ không thể ngửa tay ăn mỳ chuyển vận như thế được... ông Cao ạ!

Ông đẽ Cao bưng chén chè mời cụ Cam. Tay ông cụ đã cầm lấy chén nước chè vừa xanh vừa thơm mát lên miệng rồi, nhưng cổ họng ông cụ vẫn phào phào, hùng hực chừng như chưa dứt xong câu nói.

Trong buồng, giáp với bức vách cạnh giường cụ Cam ngồi, có một người đương nằm áp mặt vào khe vách vừa nhìn, vừa nghe bên ngoài chuyện trò, bỗng nhòm dậy. Trong cổ họng người này cũng thơm mát hương vị chè và cũng phào phào hùng hực vì xúc cảm. Một sự ghen ngào đã chặn lên ngực anh:

- Quất xi măng ơi! Thật mày không chết đâu! Mày vẫn sống bên cạnh ông bố già của mày! Mày vẫn sống bên cạnh thằng con lớn của mày! Mày vẫn sống giữa phong trào của thành phố quê hương của mày! Quất ơi! Mày vẫn sống, vẫn được nghe bố mày nói những gì về sự thật, mày vẫn được thấy thằng con lớn của mày tiếp tục sự nghiệp của mày, giường cao ngọn cờ thiêng liêng mà mày vẫn thấy rực rỡ ở trước mắt. Mày vẫn thấy giai cấp của mày, quần chúng của mày, Đảng của mày chiến đấu và nhất định chiến thắng. Quất ơi! Quất ơi!

Tô tự nhủ. Tô kêu lên trong tâm trí như thế. Tô càng thấy ruột gan thắt lại. Vì điều kiện, vì nguyên tắc mà Tô không được ra giáp mặt, nắm lấy bàn tay

và ôm lấy người cha già mà Tô thỉnh thoảng lại gặp ngoài đường, trong xóm. Người cha ấy hậm hùi, tay chống gậy hèo, tay xách thùng nước vo, chân đi khập khiễng, hai trũng mắt nhìn hút vào khoảng không trước mắt, khiến Tô lúc nào gặp cũng rưng rưng cả tâm trí, chỉ muốn gọi, chỉ muốn ôm. Phải! Tô chỉ mong được ôm lấy cái thân hình cao lớn, bả vai bắp tay vạm vạp mà từ ông đến cha đến cháu như khuôn như đúc nhau ấy. Tô chỉ mong được áp mặt mình vào cái gương mặt gỗ xương, lòng mắt sâu lút, cằm lẹm móm mém, da dẻ nhăn nheo mốc mác ấy. Tô chỉ mong được gục trán mình, gối đầu mình lên cái mỏ ác xồm lông hay lên cái bên chân trái gày teo ấy. Tô chỉ mong được xoa nắn hôn hít tất cả cái thân hình, tất cả da thịt ấy và nói lên một câu như thế này thôi mà không thể được:

"Cha ơi! Con cũng là con của cha đây! Con là Tô, thằng Tô gày cùng chiến đấu, tù đày với thằng Quất xi măng của cha, và cùng là đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương. Cha ơi! Cha hãy nhìn vào mặt con để vẫn thấy hơi hướng ấm áp của thằng Quất. Cha hãy ôm lấy con để vẫn thấy máu thịt của thằng Quất vẫn dạt dào! Cha ơi! Con cũng là con của cha! Thằng Quất thứ hai của cha đây! Thằng bố thứ hai của thằng cháu Cam đây!".

... Chỉ như thế thôi mà không sao được! Cũng như mấy lần Tô đi qua làng mình, Tô hẳn hoi được gặp mẹ Tô vậy. Làng Tô chính ở cái vùng mà người cha già khi nhắc đến đã nghẹn ngào vì đau xót căm thù: làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên của phong trào Bãi Sậy đã bị đàn áp. Tô về hẳn cánh đồng thôn nhà, thấy mẹ Tô cũng đương hậm hùi ở bờ ruộng. Cái giỏ cua đeo bên người, trời nắng như đổ lửa xuống bùn nước và xuống đầu người mẹ. Đầu người mẹ chỉ có mỗi cái mê nón. Với cái mê nón, bà mẹ lom khom một mình giữa cánh đồng chói chang ngun ngút hơi nước, chỉ là một con cò con diệc hay một cụm cỏ may mà mắt người nhìn chỉ lóa đi một giây là không thấy nữa. Vậy mà Tô cũng không được lợi xuống cái biển bùn nước mênh mông chói chang ngun ngút ấy mà ôm lấy mẹ, mà nắm lấy bàn tay lấy cánh tay mẹ, áp mặt gục trán mình vào má vào mỏ ác của mẹ và cũng hôn hít

xoa nắn tất cả thân hình, tất cả da thịt và cũng kêu lên:

- Bu ơi! Thằng Tô út ít khòm khày (2) của bu đây! Thằng con đi làm cộng sản và đi đày Côn Lôn của bu đây! Bu ơi! Làm sao con được về nhà ở với bu chỉ một chập tối, ăn với bu một bữa cơm độn ngô độn khoai nhưng có canh cua cà ghém hay tôm bống, và được ngủ cạnh cái chõng của bu, bu con đôi hồi với nhau đến gà gáy canh một... là con lại ra đi thôi!!

(2) Mẹ nói nặng con (Còm gày) chệch đi thành khòm khày.

*

Buổi sáng hôm ấy lúc còn tối đất, còi tầm thứ nhất của nhà Máy tơ quen thuộc của Tô vừa rúc lên thì cũng là lúc Tô vùng dậy, nhất định không nằm nữa, nhất định chấm dứt cái đêm mắt căng lên nóng rực và tâm trí cũng căng lên rực nóng. Ở nhà ông để Cao lấy báo cáo của Cao về, Tô đã viết báo cáo lên xứ ủy từ mười một giờ đêm. Và bản truyền đơn Tô viết đưa cho Sấm, Sấm cũng đã in xong, trưa tới vợ Sấm sẽ đem đến cơ quan của Xim phụ trách giao cho Xim phân phát. Như thế chỉ trong tối nay sẽ lại bay đi, sẽ lại chuyển động cả Hải Phòng tin tức cuối cùng của cuộc đấu tranh thắng lợi. Cuộc đình công đã phải kéo dài sang ngày thứ tư của bốn ngàn sáu trăm thợ, mà hơn ba ngàn là phụ nữ làm ở nhà Máy tơ ấy đã hoàn toàn thắng lợi! Lương được tăng đúng ba mươi phần trăm. Thợ vẫn đi làm ba kíp, ngày làm tám tiếng.

Còi tầm thứ hai của Máy tơ vừa rúc tiếp, Tô ra mở cửa sân thượng gian gác xép của cơ quan, nhìn về phía nhà máy. Rạng đông hôm nay cũng đỏ rực đỏ gắt. Sáng sớm mà không khí vẫn cứ như một lò lửa âm ỉ. Chỉ nhô ra nhìn thoáng một tý như thế đoạn Tô phải tụt ngay vào. Tô nép bên cửa, vươn vai thở ra hít vào nhẹ nhẹ cho đầu đỡ nhức, cho ngực đỡ tức. Đến bảy giờ là Tô phải đi gặp thành ủy. Tô báo cáo thêm về thắng lợi của nhà Máy tơ. Tô trao

lại mỗi giao thông từ Hải Phòng ra Uông Bí, Quảng Yên, Hòn Gai và Móng Cái mà Tô cùng bác Vy đã tổ chức xong cho thành ủy. Rồi Tô sẽ thảo luận với thành ủy về việc vận động và chuẩn bị cho cuộc đình công của Nhà máy Xi măng nếu đã làm được tốt và thành ủy thông qua, thì sẽ nổ đấu tranh vào cuối tháng sáu đầu tháng bảy tới...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 7

- Quân Pháp phải hàng rồi!
- Pari chịu hàng rồi!
- Quân Đức đã vào thẳng Pari rồi!
- Chính phủ Pháp phải đầu hàng Hítle vô điều kiện rồi!
- Quân Hítle đóng hết nước Pháp rồi!
- Nước Pháp thua rồi!
- Nước Pháp hàng rồi!
- Kinh đô Pari tuyên bố bỏ ngỏ đón quân Đức vào chiếm đóng rồi.
- Nước Pháp bị chiếm đóng rồi!
- Pari không chống cự gì cả, bỏ ngỏ chịu hàng rồi. Nước Pháp bị chiếm đóng hết rồi!
- Quân Pháp thua rồi!
- Nước Pháp bị quân Hítle chiếm đóng hết rồi!
- Chính phủ Pháp đầu hàng Hítle vô điều kiện rồi!
- Thống chế Pétan đương gọi ra lập chính phủ để phục dịch cho quân

Đức.

- Không biết Đông Dương rồi ra sao đây?
- Đông Dương cũng phải hàng quân Đức chứ còn gì nữa!
- Nước Pháp thua rồi!
- Nước Pháp bị quân Đức chiếm đóng hết rồi!

... Những ngày tháng sáu 1940 lịch sử của nước Pháp, của nước Đại Pháp, của đế quốc Pháp, của Đại cường quốc Pháp!

Những ngày đã diễn ra một không khí rất đặc biệt ở thành phố và hải cảng Hải Phòng.

Ở Hải Phòng, không khí của những ngày đó rất đặc biệt, vì giữa những biến cố trọng đại như thế của Mẫu quốc Đại Pháp, thì cái cửa biển và thành phố lớn của một thuộc địa được coi như là "con gái đầu lòng của Mẫu quốc" kia cứ bình thản như không biết có việc gì xảy ra cả. Chừng như ngày tháng nơi đây vẫn là những năm 1905, 1910, 1925-1926, 1932-1933... Chừng như đây là một cái đất thuộc về của ai, còn những người cầm quyền ở đất ấy tuy vẫn là những quan lớn ông, quan lớn bà và những ông chủ bà chủ Tây đầm hăn hoi, nói tiếng Phú Lãng Sa cũng hăn hoi, nhưng lại như không phải là người giống Gôloa, nước họ không phải là nước Pháp vừa có cái kinh đô Pari phải tuyên bố mở toang cửa để đầu hàng và khắp nơi đã bị quân nước ngoài chiếm đóng vậy. Phải, họ vẫn là những ông chủ, bà chủ, quan bà, quan ông của các kẻ bề dưới mà một ai kia nếu dám có một chút vẻ mặt hay ánh mắt lộ ra cái ý muốn hỏi họ, xem họ nghĩ gì về những sự việc nọ, thì lập tức các con người bề dưới đó sẽ được tất cả sự bệ vệ, nghiêm nghị và lạnh lùng khinh bỉ của họ dồn xuống ấn xuống mặt đất, rồi được nghe những câu nói đại để như thế này:

- Đức chúa Trời ơi! Chúng mày vẫn là đồ ngu tối! Những quân tôi mọi, nô lệ, lạc hậu như thứ chúng mày, làm sao mà hiểu được những sự việc như thế?! Nước Pháp trước cũng như sau vẫn là nước Pháp, vẫn là đế quốc Pháp. Quân Pháp tuy thua nhưng là quân Pháp thua, nước Pháp tuy bị chiếm đóng nhưng là nước Pháp đi chiếm đóng, kinh đô Ba Lê tuy bỏ ngỏ chịu hàng không chống cự nhưng vẫn là kinh đô Ba Lê!... Còn chúng tao vẫn là người Pháp cai trị chúng mày, và xứ sở này vẫn là xứ sở thuộc địa của chúng tao!... Chúng mày chỉ được hiểu như thế và chỉ cần hiểu như thế để mà giữ lấy cái sự sống vẫn còn ở trong tay chúng tao, vẫn cứ mãi mãi phải ở trong tay chúng tao... Và cũng vẫn mãi mãi ở trong tay chúng tao, tất cả những cái gì là văn minh, là sung sướng trên cái đất này, tất cả vẫn đều do tay chúng tao mà có, do tay chúng tao ban phát cho mà có.

Những ngày tháng sáu 1940 đặc biệt ở Hải Phòng!

Hải Phòng vẫn yên ổn và nhộn nhịp vui vẻ.

Hải Phòng thuộc địa của nước Pháp càng yên ổn nhộn nhịp vui vẻ vì các người Pháp ở đây.

Hiệu thực phẩm Sápphănggiông vẫn sáng sủa đầy đủ sữa tươi, bánh mì, cam, lê, nho, táo và rượu vang dành riêng cho các ông Tây bà đầm sai bồi bếp, vú em đi mua. Có những kẻ mua không phải chỉ một hay hai chai sữa tươi mà xách cả một cái thùng hàng mười lăm hai mươi chai.

Hiệu thịt Mixô vẫn sáng sủa đầy đủ thịt bò để làm bít tết và các thứ xương tủy để nấu xúp cho người, và gan nấu cho chó.

Các hiệu thuốc tây Bútmit, Lacôm vẫn đầy đủ các loại thuốc chế sẵn và những vị thuốc quý pha chế theo đơn mà cũng chỉ các ông Tây bà đầm mới được mua.

Các hàng hoa ở đầu vườn hoa sông Lấp vẫn đầy đủ: lagior, viôlét, hồng nhung, hồng bạch đẹp nhất, quý nhất mà cũng chỉ các ông Tây bà đầm là người có đặc quyền thưởng thức.

Hai hiệu Giarôđôn và Pônxabô cũng vẫn đủ mẫu hàng vải lụa và đồ trang sức cực đẹp để các khách sành mặc, sành dùng, xem ngắm, kén chọn, sắm sửa; - vẫn là những khách Tây đầm sang trọng, họ chỉ đến những cửa hiệu này và coi cái việc phải vào những hiệu xoàng xĩnh của người An Nam, người "khách" mà sắm sửa là một điều ê chề, mất hết cả thể diện!

Nhà chóp bóng Côlibôri vẫn chiếu những buổi không cần phải tuyên bố dành riêng cho các ông Tây bà đầm nhưng nếu có một vài người khách xem là An Nam, thì những người này cũng phải lén lút, xúi xỏ, tan buổi phải đi ra trước cho nhanh hay lúi lại về sau cùng.

Và ở nhà thờ lớn, những dãy ghế ngồi đã có chỗ quỳ lót đệm nhưng kê ngay bức chịu lễ, lại còn một khoảng lan can cách biệt hẳn ra, cũng vẫn là những chỗ ngồi xem lễ của các bậc giàu sang quyền quý, các vị Tây đầm của thành phố.

Một buổi sáng chủ nhật, qua quảng đường từ phố Cầu Đất, qua phố Lacôm, đến phố Bônbe vừa yên ổn, vừa nhộn nhịp, vui vẻ nhất của Hải Phòng kia, cũng có một cái sự đặc biệt đã làm nhiều nhà trên quảng đường đó phải chú ý, chỉ trò bàn tán với nhau, và cũng sửng sốt như khi nghe tin Pari tuyên bố mở toang cửa đón quân Đức vào vậy.

Cái sự đó là ông Thái làm thư ký đầu bàn giấy nhà Đờvanhxy con đến sở.

Phải, đến sở Đờvanhxy, ông ký Thái ngày ngày vẫn đi qua mấy quảng đường này.

Người hàng phố thường thấy tầm sáng, không hiểu từ nhà ông ra đi lúc

mấy giờ, chứ cứ lúc ông đến ngã tư Cầu Đất thì đúng sáu giờ ba mươi phút. Rồi khỏi ngã tư Cầu Đất đến ngã ba ông rẽ vào nhà thờ lớn, thường vào lúc đồng hồ nhà thờ nhích kim phút đến gạch ba mươi lăm. Cũng thường đến đây, ông móc chiếc đồng hồ Ômêga vỏ vàng ở túi cặp quần ra xem và lên đúng mười vòng dây cốt. Bỏ đồng hồ vào hộp da cài vào túi cặp quần xong, ông lại, đầu cúi cúi, chiếc cặp khệ nệ cặp bên tay phải, đi men men sát hàng hiên nhà hàng phố. Qua ngã tư Bônbe, rẽ ra vườn hoa đầu cầu Hạ Lý trên sông Tam Bạc, ông ký Thái đến Sở. Cửa buồng giấy của ông tự tay ông mở, ông ngược mắt nhìn đồng hồ sở. Đúng sáu giờ hai mươi bảy phút. Ông lấy phát trần phủi bàn ghế, khay bút mực rồi lại chỗ cái đồng hồ treo, lên dây.

Đúng sáu giờ ba mươi phút.

Và đã ba mươi năm.

Ngày ngày, mùa nào giờ ấy, tầm sáng, tầm chiều, người hai bên phố nhắc nhở nhau, nhắc nhở người làm trong nhà, nhắc nhở con cháu hay trả lời ai về giờ giấc, đều lấy ông ký Thái làm chuẩn, trừ các ngày chủ nhật hoặc ngày lễ. Nhưng hôm nay rõ ràng là ngày chủ nhật mà vẫn thấy ông đi qua, và giờ giấc ông đi lại sai lệch quá! Người ở ngã tư Cầu Đất thì thấy khi ông đến lại là tám giờ mười phút; còn người ở ngã ba nhà thờ lớn thì thấy lúc đó đồng hồ trở tám giờ hai mươi. Người bán cà phê patê bánh tây và người bán bánh cuốn, xôi chè ở gần sở Đờvanhxy thì ngạc nhiên, ngỡ hôm nay không phải là chủ nhật. Và tất cả mọi người đều sửng sốt vì sự ăn mặc và dáng dấp của ông ký Thái. Giời bức mà ông mặc com lê, gi lê, ca vát. Ông không đội mũ dạ cũ mà đội mũ mới sáng xám nhạt. Người ông không thoang thoảng mùi dầu quất thần mà là một mùi nước hoa rất kín đáo. Còn tay phải ông không cặp một chiếc cặp da nặng trĩu mà ôm một bó hoa vừa lagion hồng, vừa hồng nhung, bọc giấy bóng trắng, thắt dải xa tanh hồ thủy... Bọn con trai trở cả mắt ra nhìn. Bọn con gái thì bấm nhau, hích nhau, bậm miệng lại mà cười. Nhưng có mấy người không những đã không ngạc nhiên lại còn thấy vẫn không có gì là

đặc biệt là khác thường đối với người thư ký quen thuộc kia cả.

Vì họ lại nhớ ra, hôm nay lại là ngày sinh nhật của ông chủ ông thư ký Thái: thằng Đờvanhxy con, "gấu" nổi tiếng ở Hải Phòng.

Khi ông ký Thái đến sở, người bồi và người loong toong liền lần lượt bưng những khay đồ lễ mừng lên phòng khách lớn. Ông ký Thái bảo xếp những thứ của người làm trong sở và những người quen sơ của Đờvanhxy vào một bàn. Còn những bó hoa, những bưu thiếp, những thư và quà tặng đặc biệt thì chuyển sang phòng khách riêng. Trong cái đồ lễ mừng thứ hai này có cả thư, hoa, quà của vợ, của con gái yêu, con trai quý của Đờvanhxy ở Đà Lạt gửi ra.

Chín giờ kém mười lăm, Đờvanhxy ở trên gác xuống. Y mặc bộ phorlanen màu be nhạt, ca vát màu thẫm hơn một chút. Tóc y chải mà tưởng như không chải, bông bông làm gương mặt càng sáng, càng hồng hào, và cũng càng lạnh lùng, kiêu kỳ. Không cần phải nghe bước chân hay thấy bóng người của Đờvanhxy, ông ký Thái cũng như bị truyền bằng thứ điện riêng, đứng ngay dậy mở cửa vừa lúc Đờvanhxy xuống tới bậc thang cuối cùng. Tay trái ông ký Thái giữ lấy cánh cửa, tay phải ông ký Thái mở ra, đầu và người ông nghiêng một chút về mé phải, ông nói bằng một giọng vừa lễ độ vừa cảm động của một người làm công đã có tuổi:

- Kính chào ngài Đờvanhxy. Xin phép ngài Đờvanhxy cho tôi được dâng lên những lời trang trọng và sung sướng nhất của tôi chúc mừng lần thứ bốn mươi tư ngày sinh nhật của ngài. Thật là một vinh dự và một niềm vui vô cùng của tôi, tôi xin ngài nhận lấy lời tôi chúc mừng ngài và quý quyến một nguồn hạnh phúc tuyệt vời...

Đờvanhxy cười mỉm, gật đầu, đưa tay ra bắt tay ông

ký Thái:

- Chào người thư ký già của tôi! Xin rất cảm ơn người thư ký già của tôi. Trong cái nguồn hạnh phúc tuyệt vời mà người thư ký già có tính thận trọng và được tôi quý mến vô cùng, đã chúc mừng tôi nhân ngày sinh của tôi, tôi cũng vui sướng chúc mừng lại ông vừa cả sức khỏe, sự minh mẫn trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống.

Đờvanhxy bước vào phòng khách. Tuy đã quá quen thuộc cái chỗ ở cũng như cảnh lộng lẫy này rồi, Đờvanhxy vẫn không khỏi có một chút khinh khoái nhưng cũng thấy cả một sự buồn thảm mà y không thể nào cưỡng chống nổi khi y đưa mắt nhìn suốt một lượt gian phòng đã rực rỡ trong ánh điện và các đồ pha lê, gấm, nhung, vàng, bạc, lại còn ngồn ngộn một mặt bàn đầy những hoa, thư thiếp, quà mừng.

- Ôi! Đức chúa trời của tôi! Hôm nay có phải là ngày để chung quanh chúc mừng tôi, hay lại là ngày để cái thằng gã giấy An Nam kia nó chửi xỏ tôi, nó ăn mừng sự thất bại bi đát của nước Pháp, Ba Lê phải bỏ ngổ và đất Pháp bị chiếm đóng?! Trời ơi! Có phải như thế không? Có phải chính cái thằng già gã giấy bảy lần trung thành với tôi và phục tùng tôi còn hơn cả con chó ấy, giờ đây nó cũng trở mặt xỏ xiên và định cắm sâu dao găm vào lưng tôi không?!

Đờvanhxy tự nhủ vừa bước đến cái bàn quà mừng. Y cầm lên xem cái lẵng hoa bọc bằng một thứ voan hồ thủy gửi tàu bay ở Đà Lạt ra, gói mút dứa và cái hộp bằng nhung lam trong đựng một bản nhạc chính tay con gái lớn y chép, và cái hộp bằng gỗ trầm trong đựng một bức tranh của con giai bé y vẽ chì màu, cảnh một dòng suối, một cái cầu và một cái nhà như kiểu cầu và nhà cửa của y thường thầu làm. Ông ký Thái đặt tất cả những thứ đó vào một cái khay bạc lót một miếng đăng ten, đưa đến chỗ Đờvanhxy ngồi. Đờvanhxy chờ ông ký Thái bày xong rồi giơ tay:

- Người thư ký già của tôi, ông ngồi xuống đây với tôi. Mà này ông! Tôi lại muốn tôi được cùng nâng với ông một cốc rượu, ông nhận lời tôi mời

chứ?

Người bồi quần áo trắng đầu chải bóng nhẫy, bưng ra một khay bạc có hai cốc pha lê và một chai sâm banh, cúi cúi mở rượu rót ra cốc. Đờvanhxy đứng lên nâng cốc. Y nhìn người thư ký lập cập nâng theo cốc rượu, lưng hơi khom, tay run run, mắt đeo kính trắng cứ lấp la lấp lánh. Vẫn giữ nụ cười ngạo nghễ, Đờvanhxy chạm đánh cách chiếc cốc của y vào cốc người thư ký. Lại một ý nghĩ bốc lên trong đầu Đờvanhxy theo hơi men ngọt lịm của cốc rượu vừa uống cạn một hơi:

- Hay thằng già ngoan ngoãn và mụ mị này cũng vẫn chỉ là đóng kịch? Ai biết đâu nó cũng là một thứ Giuđa? Cốc rượu của nó vừa chạm cốc rượu của ta một cách hồi hộp và hân hoan kia, chính là để ăn mừng sự thất bại của quân đội Pháp như ta đã nghĩ, và ăn mừng rồi đây sẽ có một cuộc xoay chuyển ở đất Đông Dương này mà những mọi rợ nô lệ bản xứ nhân đó có thể sẽ làm nên công nên chuyện gì chẳng?

Đờvanhxy càng lạnh lùng nhìn khoảng không ở trước mặt, môi vẫn bĩu một nụ cười rất kẻ cả và ngạo mạn. Y uống luôn một hơi cốc sâm banh nữa, rồi lại để câu nói thâm của y phào phào lên với hơi men:

- Sao? Một chuyện vô lý, một chuyện không thể nào có được! Một cuộc thay đổi không thể nào có được! Lại những cái không thể quan niệm được! Hoặc giả cái chuyện đó, cái cuộc đó, cái cử chỉ đó ở trong một cái óc tưởng tượng ngốc nghếch thì không nói làm gì, chứ những quân khốn kiếp kia mà dám có những hành động, phải! Bất cứ một hành động phản đối gì, thì lập tức những sự trừng phạt từ trước đến giờ mà chúng nó đã gọi bằng những chữ cũng khá đúng là những kinh nghiệm xương máu, sẽ giáng xuống đầu chúng nó!...

Chợt Đờvanhxy chùng những ý nghĩ lại... Y nhìn ông ký Thái, bàn tay run run đặt trên đùi cứ như muốn xoa nắn vuốt ve, bồn chồn luống cuống, còn sắc

mặt ông thì hừng hừng ở hai gò má. Trong khi ấy, cặp mắt nheo nheo dưới cái trán ngắn, da nhăn mốc của ông càng như bị nhức nhối vì luồng điện mắt Đờvanhxy, và càng như lộ thêm những vẻ chịu ơn và cảm động. Đờvanhxy vẫn làm ra vẻ như không để ý, không nhìn ông ký Thái. Nhưng y cố thu nhận lại một lần nữa tất cả những cái gì là tình ý và thần sắc ở bộ mặt của cái con người làm con vật mồi của y. Y cười thầm với y:

- Thưa ông Đờvanhxy! Hình như ông hơi mất bình tĩnh rồi đấy ạ! Hay nói một cách khác, ông vận dụng sự suy nghĩ, óc tưởng tượng và sự cảm xúc của ông một cách cũng hơi khá phí phạm đấy! Cái người đầy tớ có tuổi, có tính thận trọng và được ông rất tin cậy ấy, cho tới bây giờ và cả về sau nữa, cũng vẫn chỉ là một người đầy tớ có tính thận trọng và được ông rất tin cậy mà thôi! Phải! Không hơn, không kém, không thay đổi gì cả! Điều đó làm gì mà ông chả rõ, với một con người đã gãi giấy và chăm lo đến mức lăm cẩm bất kỳ công việc lớn nhỏ gì của nhà Đờvanhxy, từ ngày hẵn làm cho cha ông, rồi đến làm cho ông. Nước Pháp có thất trận, đất Pháp có bị chiếm đóng, hay có trời long đất lở gì chẳng nữa, cũng không quan hệ gì đến hẵn cả, một khi cái bàn giấy của nhà Đờvanhxy vẫn là nơi vững chắc, yên ổn thân thuộc của đời sống của hẵn... Đây là sự khác và cách biệt nhau giữa nô lệ và tự do, giống này khác giống kia, trí tuệ và tri thức của một loại người này mà một loại người khác không thể nào có được, không thể nào vươn lên được... là thế đấy! Đây là cái nét đặc biệt, cái địa vị bất di bất dịch, cái quyền thống trị, cái đáng được sống được hưởng như thế nào giữa con người này với con người khác, giữa giống người này với giống người khác, giữa Đờvanhxy chủ với cái kẻ đầy tớ già có tính thận trọng một cách lăm cẩm tên là Trần Văn Thái kia, cái kẻ mà ông Đờvanhxy nhà ta đã hơi quá nóng đầu nghĩ ngợi tô vẽ cho y nhiều chuyện kỳ quặc...

- Nào! Người thư ký già có tính thận trọng và đáng tin cậy vô cùng của tôi, tôi muốn ông vì ngày vui của tôi mà quá chén với tôi một lần nữa nào. Với cốc này, tôi cũng chúc mừng ông thêm sức khỏe, sức khỏe cần thiết cho

một người rất thân tín của tôi là ông mà tôi thấy ít lâu nay có vẻ bị gày sút đi...

Đờvanhxy vừa dứt lời người bồi lại đã đem sâm banh đến. Cả hai cốc pha lê đều lung linh sáng sủa dưới một làn bọt sủi trắng lên. Bàn tay gầy của ông ký Thái nâng cốc mình chạm vào cốc của Đờvanhxy cũng run cũng ngượng như lần trước. Và gương mặt của ông càng như thêm hân hoan, vẻ hân hoan của một con người ít khi bị xúc động, ít khi có những phút giây sống đặc biệt ra ngoài khuôn khổ như thế này.

Phải! Chạm cốc với Đờvanhxy, người thư ký già kia vẫn run run cái bàn tay xanh gầy, nhưng đó là vì một sự xúc động khác. Một sự xúc động mà Đờvanhxy không thể nào đoán ra được, không thể nào tưởng đến được. Cũng như đôi gò má của người thư ký già ấy hừng hừng, và dưới cái trán ngắn, da nhăn mốc, đôi mắt ông nheo nheo có những ánh sáng long lanh, là do một sự xúc động mà Đờvanhxy cũng không thể nào nghĩ tới được. Cũng như nếu Đờvanhxy tin rằng đôi mắt thần của y có thể nhìn qua cái trán ngắn, da nhăn mốc kia, thấu suốt vào đáy não con người ấy, thì thật là y không những lầm to mà còn là thậm ngu ngốc nữa!

Thật vậy, trong lúc Đờvanhxy ngăm nhìn ông ký Thái mà suy nghĩ và tưởng rằng ông ký Thái vừa là một đối tượng bằng xương bằng thịt thụ động trước mặt y, một con rối cho y tung giật, thì chính ông ký Thái cũng ngăm nhìn lại Đờvanhxy vừa suy nghĩ mà Đờvanhxy không thể nào ngờ được. Vừa ngăm nhìn Đờvanhxy, ông ký Thái càng thấy như mình đang xem một kẻ đóng kịch mà lần này ông thấy thật là y càng diễn tồi, cứng queo, khá là kịch cớm và cũng thật gớm ghiếc.

Chao ôi! Cốc sâm banh thứ hai kia Đờvanhxy nâng uống để chúc mừng sức khỏe của ông ký Thái đấy. Và y cảm động vì lâu nay thấy ông ký Thái gày sút đi. Đúng vậy sức khỏe là rất cần thiết! Nhưng sự gày sút của ông ký Thái lại không cần đến cái thứ sức khỏe của Đờvanhxy chúc mừng cũng như

không cần đến cái thứ người chúc mừng như Đờvanhxy.

Gần năm nay, đúng ông ký Thái gày sút đi nhiều, và mấy tuần nay ông càng bị ít ngủ, càng không muốn ngủ. Bà vợ nằm ở giường gian nhà ngoài luôn luôn phải nghe thấy và nghe thấy rõ từng tiếng chếp miệng, từng cái tặc lưỡi, từng cái duỗi chân, từng tiếng thở dội, từng tiếng dép khua động, và từng tiếng nói mê, nói sáng của ông. Không biết bao nhiêu lần bà nói như van như lạy để ông chỉ uống cho bà dấm thang thuốc bắc, hay chỉ ăn cho bà một tẻ thuốc bổ mà không được. Thậm chí bà hầm chim, ninh gà, nấu chè, tìm các cách làm những món ăn với những vị thuốc bắc rất quý để ông chỉ húp lấy lưng bát nước thôi, nhưng hễ bà bưng khay lên thì ông lại bắt bà lấy thêm bát thêm thìa, sẻ chỗ thức ăn kia ra, bắt bà ăn non nửa, còn già một nửa ông chia ra chỉ húp mấy thìa, còn phần để lại thì đem cho người con dâu trưởng đương nuôi con bú. Trái lại, bữa ăn với những dưa chua, đậu rán, tương, muối vừng, canh rau muống cà ghém, nói chung là những thức ăn mặn muối xềnh xoàng khác, ông lại ăn được đều mỗi bữa hai bát cơm với một miếng cháy cạy nời ăn trước khi tráng miệng với hoa quả kẹo mứt...

- Chiến tranh thì mặc xác chiến tranh! Chiến tranh ở những bên Tây, bên Đức. Việc gì mình phải lo! Các ông ấy chiến tranh thì cứ chiến tranh, mình làm ăn thì cứ làm ăn! Cùng quá bên này cũng có chiến tranh thì cứ việc dọn cả nhà về quê. Chạy đói lên Bắc, chạy giặc về Nam. Quê mình lại là Nam Định, nhà cửa, ruộng vườn đủ cả cơ mà! Ai chứ tôi thì về quê làm ruộng cũng được. Gia bản là hột thóc! Có thóc để ăn trong nhà thì không lo gì cả!

Bà vợ ông ký Thái quanh đi quẩn lại vẫn ngần ấy câu nói lúc thì dễ dàng, lúc thì dằn dỗi, rồi lại dễ dàng nói với chồng. Nhưng không, ông ký Thái không vì chiến tranh mà nghĩ ngại, lo lắng và sợ hãi như kiểu bà vợ ông tưởng đâu! Những mối nghĩ ngại, lo lắng, sợ hãi của ông chính vì nhiều điều khác, và ông không thể nào nói ra như bà được, cũng như không thể nào nói ra với bà được.

Ông ký Thái thấy rất rõ trong chiến tranh đâu chỉ có đói, có trộm cướp, giặc giã như bấy lâu người ta thường nghĩ thường tưởng. Đây là chiến tranh ngày trước, chứ chiến tranh ngày nay thì sự khủng khiếp còn hơn nhiều. Với những khí giới tối tân, với những chiến xa đại bác xuất trận hàng trăm hàng ngàn chiếc, với những bom đạn trút xuống làm tan nát cả một thành phố... thì cảnh tàn phá tan hoang sẽ không thể tưởng tượng được. Nhưng tại sao lại cứ có chiến tranh? Và cuộc chiến tranh hiện nay tàn hại ghê khiếp là như thế, gây ra để làm gì với cái nước Đức phát xít đứng đầu là cái ông Hítler khét tiếng cuồng chiến, cũng như với các nước Anh, nước Pháp để quốc nằm trong tay không biết bao nhiêu thuộc địa, già đời trên vũ đài chính trị kia?

Đây là mối chính của cái búi suy nghĩ của ông ký Thái. Cái mối chính này, ông ký Thái càng gỡ ra càng thấy rõ thì lại thấy nó càng quẩn càng thắt lấy tâm trí ông.

- Chỉ để bọn họ làm giàu thêm thôi! Chỉ để bọn họ khai thác mạnh, kiếm lời nhiều, làm giàu thêm thôi!...

Ý nghĩ đó và những câu nói đó nhiều lúc như tiếng trẻ reo, như tiếng người thét, như tiếng đĩa hát quay rít lên trong tâm trí ông, và ông thấy như vang ra cả bên ngoài. Cùng với những câu nói này có hàng vạn hàng vạn thỏi vàng, đồng tiền vàng, và từng kiện từng kiện toàn giấy bạc hai mươi đồng, một trăm đồng tung lên, xổ ra. Phải! Vàng và giấy bạc của tiền lãi! Vàng và giấy bạc của tiền lãi hàng năm chồng chất mãi lên trong tay một số người. Vàng và giấy bạc của tiền lãi mà tự tay ông ký Thái đã ghi chép tính toán hàng hơn ba mươi năm nay trong những sổ sách nếu chất đống sẽ còn cao hơn cả đầu ông, vây bọc lấy ông từng hàng từng lớp dày hơn cả những bức tường buồng giấy ông.

Từ cuộc đại chiến lần thứ nhất 1914 - 1918, Đờvanhxy cha lúc chết để lại tất cả gia tài vốn liếng là bao nhiêu cho Đờvanhxy con mở mang, đến năm 1930 - 1931, rồi đến năm 1934 - 1935, rồi đến hết 1939, rồi đến ngày nay...

ông đều nắm rõ. Những con số tiền lãi cứ ùn ùn cứ như đòi nợ nhưng nhúc nhem mãi lên ở trong các sổ sách được ghi bằng những dòng chữ mực tím đặc, gạch dít thẳng tắp. Rồi đóng khung có những con dấu, những chữ ký của Đờvanhxy mà ông ký Thái sắp xếp, tính toán, ghi chép đến mức Đờvanhxy chỉ đưa mắt nhìn qua cũng đủ thấy cả một sự chính xác không còn thể đầu óc kế toán hay máy tính nào tìm ra được một chút gì sai sót.

Thế ra có những điều mà con ông và một số người bấy lâu ông cho là họ ít học, hay họ không được học như ông, hay họ học những cái quá cao xa, lạ lùng khác hẳn với những cái học thông thường thiết dụng trong xã hội này, ... những điều rất đúng, rất thực, rất quan trọng mà họ đã nhìn thấy, đã hiểu biết từ lâu rồi trong khi ông vẫn ù lì không nhìn thấy không hiểu biết gì cả?! Cũng như có những việc mà ông cho là nguy hiểm, là viễn vông, là không thể đem lại gì ích lợi, thì lại chính là những việc mà nhiều người không sợ gì cả, thấy rất là thiết thực, là mục đích cho họ hoạt động, và họ tin tưởng rất chắc chắn ở những kết quả tươi tốt rực rỡ sẽ đến với mình. Những điều ấy, những sự việc ấy là những đồng tiền lãi của Đờvanhxy, của tất cả những nhà máy, những hầm mỏ, những đồn điền mà họ gọi là sức lao động hay mồ hôi nước mắt của họ bị bóc lột, còn bọn tư bản bọn chủ họ là bọn sống bằng bóc lột nghĩa là bằng sức lao động, bằng mồ hôi nước mắt của họ... Hay là những cảnh mà họ gọi là những cảnh bất công, những sự trái ngược giữa cuộc đời của họ và cuộc đời của bọn bóc lột, của cái giai cấp tư bản họ... Hay là tính chất cuộc chiến tranh rắc rối, lạ lùng, tàn bạo với những chính phủ cũng rắc rối, lạ lùng, tàn bạo như Đức, Anh và Pháp họ... Hay là những hoạt động những tin đồn, những chuyện về thợ thuyền đấu tranh, về cách mạng, về Đảng cộng sản, dội đến lúc thì rung chuyển lúc thì rì rầm ở chung quanh ông.

Tất cả những điều, những sự việc, những hoạt động, những tình thế trên đây mà ông không nhìn thấy, không hiểu biết, không nhận ra, và nhất là không bao giờ dám nghĩ rằng mình lại dính dáng đến hay cho rằng là chỉ thuộc về công việc nghiên cứu, cày đàng, lo toan của những người bình

thường mà cũng rất vĩ đại là những thợ thuyền, dân cày, những người trí thức có tâm huyết họ làm cộng sản làm cách mạng... tất cả những cái đó đối với một người như ông dần dần suy nghĩ thấy rõ ra thì ông còn có thể tưởng tượng được, chứ lại cả con ông nữa cũng lôi cuốn vào đó thì ông sửng sốt quá chừng! Thật là ông không thể nghĩ, thể hiểu, không thể tưởng đến được!

Chao ôi! Ông ký Thái đã không thể tưởng ra được cái người đã làm ông bấy lâu phải suy nghĩ và gần đây làm ông bàng hoàng sửng sốt về những điều trên kia lại chính là thằng con được nâng niu chiều chuộng nhất nhà kia! Cái thằng con thứ rất lành, hay cả thẹn, học rất chăm, bao giờ cũng nhất lớp, năm nay mười chín tuổi, đã đỗ bằng thành chung và đương tự học để thi tú tài văn, triết, - cái thằng con rường cột hy vọng của ông ấy, mới đây vừa làm ông hết hồn vì bỗng dưng bị mật thám đưa xe cam nhông đến nhà bắt đi cùng với mấy người thợ ở bên Máy chỉ, dưới Lạc Viên, Sáu Kho, đem về sở giam tra tấn mãi mới thả ra... Ông hết hồn và càng thấy lo ngại, da diết. Chính những câu chuyện, những sự việc, những tin tức, những ý kiến và những nhận định của thằng con trai của ông nó đã gợi cho ông suy nghĩ, hiểu biết và ngạc nhiên vô cùng về cuộc chiến tranh hiện nay. Cũng chính với những ý kiến, sự nhận định và gợi ý của thằng con ông ký Thái đương soi chiếu lên trong tâm trí, và ông vừa nhìn Đờvanhxy vừa đặt ra thêm bao nhiêu câu hỏi mà Đờvanhxy không thể nào ngờ được, không thể nào tưởng được, không thể nào nghĩ được lại có những biến diễn như thế ở một con người như ông ký Thái đương ngồi trước mặt y.

*

Dưới cái trán ngắn, da nhăn mốc, cặp mắt nheo nheo của ông ký Thái vẫn chăm chú theo dõi từng cử chỉ, từng vẻ mặt của Đờvanhxy. Nếu như hơi men của thứ rượu mà Đờvanhxy và các bạn thân của y chuốc ở tận những hầm rượu quý nhất bên Pháp đem sang Đông Dương đang bốc lên trong đầu óc y thế nào, thì cũng hơi men ấy đang bốc lên trong đầu óc ông ký Thái lại có

phần mạnh hơn cùng với không biết bao nhiêu ý nghĩ.

Quân Pháp thua quân Đức rồi! Kinh thành Ba Lê mở toang cửa đón quân Đức quốc xã vào! Chính phủ Pháp đầu hàng chính phủ Hítler và tất cả nước Pháp bị chiếm đóng xin nhận bất cứ điều khoản gì của quân Đức đưa ra! Toàn cầu đều rõ cái điều ấy, và ngay cả những xứ thuộc địa xa nhất như Đông Dương này, dưới thanh thiên bạch nhật điều đó đã phát đi các hang cùng ngõ hẻm, xó chợ cùng quê, đâu đâu cũng biết. Nhưng cứ trông, cứ thấy, cứ nghe các cách, các kiểu, các cảnh đi lại nói năng, ăn ở của mọi người Pháp ở đây, hay là rõ nhất, gần nhất, cứ trông, cứ thấy, cứ nghe sự đi lại nói năng ăn ở của ngài Đờvanhxy chủ ông ký Thái nhà ta kia, thì người ta lại phải ngờ ngợ. Ngờ ngợ như không có những cái sự quân Pháp đã thua quân Đức, kinh thành Ba Lê đã mở toang cửa đón quân Đức quốc xã vào, chính phủ Pháp đã đầu hàng chính phủ Hítler! Ngờ ngợ và phải hỏi nước Pháp làm sao mà lại bị chiếm đóng, làm sao mà lại nhận bất cứ điều khoản gì của quân Đức đưa ra, làm sao mà phải chịu hàng? Trước mặt những ngài Pháp ấy, thoát tiên người ta phải nghĩ như thế. Người ta vừa ngờ vực ngay chính giác quan trí não của người ta, vừa ngờ vực và nghi ngại cả các sự việc ở chung quanh người ta, sau đó dần dần người ta e ngại, chần chừ. Người ta thấy, hay đây là những điều xa xôi, rắc rối, bí ẩn, hay đây còn có những điều vượt xa cả trí tưởng tượng của người ta, rồi còn có cả những điều khác lạ sẽ xảy ra và người ta không lường được?! Vậy tốt nhất người ta nhất cử nhất động gì cũng phải hết sức dè dặt, giữ gìn và thận trọng ở trước mặt cũng như sau lưng người Pháp vậy.

Cái trán ngấn, da nhăn mồm của ông ký Thái nổi dần những giọt mồ hôi. Cặp mắt nheo nheo của ông loang loáng thêm những ngấn sáng. Khi Đờvanhxy nâng cốc sâm banh thứ hai lên chạm cốc ông để chúc mừng lại ông, thì ông ký Thái vừa nhìn về mặt ngang nhiên của Đờvanhxy, vừa nghe cái giọng nhờn nhờn tự đắc của Đờvanhxy, mà kêu lên trong tâm trí bằng lời hăn hoi:

- Trời ơi! Hay thật là không có những sự quân Pháp đã thua quân Đức, kinh thành Ba Lê đã mở toang cửa đón quân Đức quốc xã vào, chính phủ Pháp đã đầu hàng chính phủ Hítler, mà nước Pháp vẫn là nước Pháp tự do, nước Pháp vẫn là đế quốc Pháp hùng cường, trong tay người Pháp sang trọng hào hoa, phong nhã?!

Cổ họng ông ký Thái nấc lên, ông lắc lắc đầu.

- Chao ôi! Nước Đại Pháp hùng cường, tướng tá quân thần Pháp thông minh tài giỏi. Nào hồ tướng Vâygăng, người mà thống chế Phốc mười năm trước đây đã giới giảng: "Nếu nước Pháp lâm nguy thì đi tìm Vâygăng". Vậy mà ngài Vâygăng, tổng chỉ huy quân đội Pháp, trong khi quân Đức còn đánh ở đâu đâu, đã tính đến ký một hiệp ước đình chiến! Còn tổng trưởng nội các là Rây nô thì tuyên bố vừa quyết liệt vừa lâm ly rằng: "Chúng tôi sẽ chiến đấu ở trước Pari, chúng tôi sẽ chiến đấu ở sau Pari, cần đến chúng tôi sẽ dời Chính phủ sang châu Phi để tiếp tục cuộc chiến đấu". Quả nhiên giữa lúc quân Đức đang tiến công dồn dập thì ngài tổng trưởng Rây nô đáp máy bay sang châu Phi thật. Nhưng ngài ra đi không dời theo chính phủ gì cả mà là đem theo hàng mấy hòm vàng, còn kẻ đón tiếp ngài không phải là các tổng trưởng, đồng lý văn phòng, hay tướng tá nào cả, mà là lính nhà đoan khám xét và tịch thu khăn gói hành lý của ngài! Ô hô quân Pháp thua trận, tướng Pháp bỏ thành, chính phủ Pháp chịu mất nước như thế này, thì cái năm 1882 quân ta bị quân Pháp đánh, thành Hà Nội của ta bị quân Pháp bắn phá, cụ Tổng đốc Hà Nội Hoàng Diệu của ta phải tự vẫn theo thành, rồi nước ta phải nhận cái hiệp ước 1884 với tất cả những điều khoản trói buộc bất bình đẳng của nó thì ai oán nhân tâm thật!

Nhìn ông ký Thái hập hập cổ uống cho cạn cốc rượu, Đờvanhxy càng khoái trá. Cái miệng biu biu của y lại cười, y muốn nhún vai một cái mà nói thẳng vào mặt con người ở trước mặt y:

- Đúng! Có một thứ triết lý, một thứ cảm xúc và một nguồn vui sướng,

hạnh phúc riêng cho những kẻ nô lệ! Trần Văn Thái! Người vẫn không hơn không kém là một viên chức người bản xứ của ta!

Trước cái nhìn và cái cười ấy của Đờvanhxy chợt ông ký Thái thấy tâm trí rờn rợn. Ông run run đặt cốc xuống bàn tự nhủ:

- Đúng là sự thật và là sự thật trăm phần trăm, tất cả những việc đã xảy ra ở nước Pháp, ở trên thế giới trong vòng một tháng nay. Nhưng mà trong cái sự thật ấy vẫn còn có những rắc rối, bí ẩn vượt cả trí tưởng của lắm người. Và lắm người không thể nào lường trước những hậu quả diễn biến của nó. Như vậy thì với thằng con trai yêu quý, kỳ vọng của ta, ta phải hết sức tính toán cho nó, hết sức bảo vệ nó. Dù nó có hiểu biết hơn ta, chí khí hơn ta, hành động cao cả hơn ta, thì nó vẫn là con ta. Trong tình thế này dù thế nào cũng vẫn là trong tình thế cần có sự thận trọng suy nghĩ, tính toán của ta vậy.

Ông ký Thái phải uống thêm cốc sâm banh thứ ba của Đờvanhxy. Xong cốc rượu này ông còn được Đờvanhxy mời ăn lê, táo, nho và hút thứ thuốc lá thơm đặc biệt của y.

Ở sở Đờvanhxy ra, ông ký Thái lại làm nhiều người quen biết ngạc nhiên. Ông không trở về bằng cái lối hàng ngày, mà đi ngược lên con đường Bônbe to nhất, sang trọng nhất của thành phố. Sắc mặt ông phùng phùng. Cái mũ một tầng hơi hất lên, quần áo ông không còn giữ những nếp phẳng tắp. Bước chân ông đi hơi chênh choáng lập cập. Đôi phút ông ký Thái đứng hần lại, lấy mùi soa thấm thấm mồ hôi trán và nhìn chung quanh như để lấy lại sự bình tĩnh, ý chí, thận trọng đã vào nếp của ông.

Ông không về nhà ngay. Nơi ông đẩy cửa bước vào là ôten Thương Mại, cái nơi ăn uống cũng to nhất chỉ dành riêng cho các người Tây tiền nhiều, sang trọng.

Ông ký Thái vào ôten này để gặp người quản lý, kiểm lại công việc bữa

tiệc mừng lễ sinh nhật của Đờvanhxy. Bữa tiệc đặt sẽ có năm mươi quan khách tới dự. Cuộc ăn uống vui chơi đàn nhạc sẽ bắt đầu từ mười chín giờ đến hai mươi bốn giờ. Nhưng nếu quan khách và chủ nhân còn hứng khoái thì cứ kéo đến một, hai giờ sáng. Nhưng tiệc lại không thết ở đây, mà tại nhà Đờvanhxy, theo một thực đơn đặc biệt do Đờvanhxy kê với một hầm rượu cũng đặc biệt của từ đời Đờvanhxy bố trừ sẵn đến Đờvanhxy con gần đây lại còn thêm nhiều thứ rượu quý khác của nước Pháp.

*

Nhưng rồi những nhà hàng phố ở quăng đường ông ký Thái hàng ngày đi lại ấy cũng chẳng ai để ý đến cái sự ăn mặc đi đứng khác thường ngoại lệ của ông nữa. Một sự khác thường còn đặc biệt hơn nhiều đã thu hút tất cả tâm trí và chuyện trò của họ. Nhà thờ chính hôm nay rước lễ Săngti. Lễ Săngti năm nay của nhà thờ chính Hải Phòng sẽ làm trọng thể hơn cả trên Hà Nội.

Từ bốn hôm nay người ta trồng cột cờ hai bên bờ đường trước nhà thờ và ở cả các quăng đường chung quanh. Cột cờ sơn lại mới tinh vẫn tam tài là của Sở lục lộ; cột cờ sơn màu nửa vàng nửa trắng cờ Hội thánh là của Nhà chung. Mặc dầu bờ hè đường Lacôm và Bônbe đã lát gạch xi măng, người ta cũng cứ đào lỗ để chôn cột. Và mặc dầu ở tất cả những đầu đường nọ rất chật chội, Nhà chung vẫn cứ dựng các cổng chào. Mỗi một nhà thờ xứ, một họ Thánh và cả những họ lẻ ở mấy xóm nhà quê heo hút đồng chua nước mặn thuộc địa phận Hải Phòng, cũng bố tiền cho từng đầu người để làm cổng và thi nhau làm những kiệu rất lạ, cũng với đủ cả long, ly, quy, phượng... Trai tráng và các người nghèo ở các xứ các họ này phải cõm năm muối vừng, gồng gánh khuân vác các thứ, theo trùm trưởng lên Hải Phòng để làm cổng.

Ngay lúc còn tối đất, tầm nhất nhà Máy tơ, và nhà máy Xi măng chưa nổi, các người nọ đã phải dậy chằng kết các thứ vải lụa màu và dây đèn ngũ sắc ở các cổng các cột cờ. Tất cả những nhà đi đạo ở phố đều phải bày bàn thờ ra cửa để bái vọng, trong số đó có cả ôten Y Lan chuyên bán cơm rượu cho lính

Tây. Bà chủ Y Lan là người ta nhưng còn béo hơn cả những bà đầm béo nhất của Hải Phòng, vì thế người ta bảo bà không đẻ được. Nhưng lúc nào trong nhà bà cũng ríu rít những tiếng "mẹ mẹ con con" với hơn hai mươi vừa gái nhảy vừa mẹ Tây của bà nuôi làm con nuôi để chuyên gả cho từ lính Marockeeng, Sênêgale đến lê dương Đức, pháo thủ Ý, lính thủy Hà Lan mà tiền cheo cưới là tiền quốc xăng tùy theo món tiền đầu tiên của người chồng đưa cho sắm sửa giường bàn chân màn quần áo, thuê nhà và trả nợ. Bà Y Lan còn là đạo gốc, ở mãi quê Đức cha Khâm sai đại thần Trần Lục còn gọi là cụ Sáu, xiêu bạt ra Hải Phòng. Bà cũng làm con nuôi một bà chủ cà phê ba rồi cũng lấy lính Tây, rồi mở ôten.

Bàn thờ của bà Y Lan rất đặc biệt. Suốt sáu gian nhà mở cửa thông làm sáu phòng ăn uống và nhảy đầm văn y nguyên bàn ghế và lúc nào cũng inh ỏi tiếng khách ăn uống hát xướng với tiếng đĩa máy hát xập xình. Nhưng ở gian giữa thì lại đóng rapat, chồng chất đá thành như một quả núi, có vòi nước tia chảy róc rách làm suối, bày tượng Đức bà. Cầm như thánh địa nơi xuất hiện Đức bà thành Lộ Đức thiêng liêng nhất bên nước Phú Lãng Sa mà tất cả những ai là kẻ sùng đạo đều phải đến đây cầu nguyện trong những cuộc đi hành hương. Hay tất cả những ai bị tai nạn, bị những bệnh tật, những khổ não nặng nề nhất thì cũng tìm đến đây mà cầu xin, rồi phải lấy cho được nước ở cái dòng suối dưới chân tượng làm dầu thánh rồi đem về uống chữa bệnh.

Từ chiều hôm trước, sân đá nhà thờ đã la liệt những người đi đạo ở các vùng quê quanh Hải Phòng đổ về. Họ nằm ngủ đất, cả ở bãi cỏ lối đi vào nhà khách. Còn nhà khách của Nhà chung thì cứ nườm nượp hết đám khách này đến đám khách khác. Toàn những nhà quyền quý giàu có ở Hải Dương, Kiến An, Quảng Yên, Thái Bình, Móng Cái mang đồ lễ về thăm các cha đỡ đầu. Nhiều kẻ phải nói năng với người bồ gác nhà khách, châu chực gần hết buổi rồi mới được vào hầu cha xứ dăm ba phút.

Cả những trai gái không đi đạo ở các tỉnh cũng rủ nhau về xem. Bởi vậy

đến ba giờ chiều mới rước lễ, các nhà hàng phố vẫn còn tối tăm mặt mũi vì bày biện chưa xong bàn thờ bái vọng, thì tám chín giờ ở các ngã đường đổ đến nhà thờ cũng đã đông nghịt. Phóng viên, người chụp ảnh của các tòa báo trên Hà Nội và những người mở hiệu ảnh ở Hải Phòng, đều lăng xăng cứ như đèn cù ở các đám có những cô gái được gọi là hoa khôi, là ngôi sao, nhất lại là những hoa khôi, những ngôi sao xa lạ mới đến.

Đúng hai giờ ở các quãng đường phố Bônbe, phố Lacôm và ở trước nhà thờ chính bồng quang và lạng hăn đi. Đội xếp Tây, đội xếp ta, quần áo trắng bốp, giày và bao súng đánh xi bóng nhẩy, mề đay các giống đầy ngực, đứng dàn ra từng chặng không cho người và xe cộ đi lại, trừ các Tây đầm và các xe ô tô mà họ đã thuộc lòng cả số xe, cả tiếng còi, cả ánh đèn pha, cả mùi xe, dít xe. Bọn phóng viên nhà báo, bọn chụp ảnh càng lăng xăng rồi rít ở dưới đường với những hòm máy ảnh mở sẵn nắp kính cố ý đeo trễ trước ngực. Cánh nhà báo Thời sự Hải Phòng của Đờvanhxy cứ điếu đi lượn lại ở mấy quãng đường lớn, có tay đeo hai máy ảnh nhưng chẳng thấy chụp chiếc gì cả. Anh chàng để tóc sã như cánh gà rù đeo kính trắng gọng vàng, thắt nơ đen. Anh có hằn một huy hiệu của ban tổ chức hình thập tự kết bằng nhung đỏ, dính ở ve áo, là đặc phái viên và là cây bút tin cậy của Đờvanhxy, lại càng ra điều ra vẻ tợn. Mặt anh cứ lạnh như tiền, cặp mắt cố làm ra bộ sắc sảo, sâu sa và bao quát đưa nhìn mọi người. Anh đương suy tính cân nhắc đảo lộn các chữ để đặt cho mấy đầu bài và các kiểu chữ "tít" riêng cho bài tường thuật đăng số báo sáng ngày mai phải sao cho thật lạ thật kêu mà không báo nào địch nổi, ngay cả những cánh phóng viên cừ khôi trên Hà Nội lao xuống.

Chợt cái bộ ba phóng viên và chụp ảnh báo Thời sự Hải Phòng nọ cuống cả lên, hốt hơ hốt hải tìm chỗ đứng, máy ảnh cứ giơ lên hạ xuống, quay trái, quay phải, lập cà lập cập. Một tiếng còi ô tô quen thuộc đã vẳng đến. Nhưng không phải là của ô tô thống sứ Bắc Kỳ hay đốc lý Hải Phòng. Cũng không phải ô tô của ông chủ báo tinh ma quyền thế của nhà họ. Đó là xe Lanhcôn của nhà Thy San. Nhưng trong cái xe choáng lộng nọ không phải là Thy San,

chủ hãng độc quyền bán thực phẩm cho các tàu cặp hải cảng Sáu Kho, độc quyền xuất cảng đay, sơn, dầu trầu, nhựa thông, độc quyền đại lý các đồ ô tô, xe đạp ở cả Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và có hàng trăm tòa nhà ở Hà Nội, Hải Phòng, Sa Pa, Sầm Sơn, Đà Lạt, bên Pháp. Thy San sống như một ông vua ở đất Hải Phòng rất lạnh lùng, kiêu hãnh; thường đi ô tô với ả vợ kế có cái tên, cái thân hình và nhan sắc làm bao kẻ phải ghen tức, ghen ngào là Giáng Hương kia!

Ở trong xe cũng không phải là Huệ Chi. Người con gái đầu lòng mà Thy San quý nhất, có cái gương mặt buồn buồn và lặng lẽ như của một pho tượng Hy Lạp bằng cẩm thạch, thường đến nhà thờ những ngày lễ trọng, những ngày thứ sáu tuần đầu tháng, và thường ôm trước ngực một bó hoa bao giờ cũng toàn hoa trắng.

Hôm nay lại là cố bà Đức Sinh ngự trong chiếc Lanhôn.

Cố bà Đức Sinh dạo này lại càng như trẻ ra. Tuy cố đã ngoài bảy mươi tuổi, tóc là tóc bạc nhưng da lại không da mồi, mà là thứ da căng mướt và từ sắc mặt đến vẻ người của cố vẫn làm nhiều người cứ phải nghĩ đến cái việc cố còn có thể lấy được một ông chồng trẻ và cố còn thừa sức chữa đẽ. Ngồi bên cố Đức Sinh là Bích Nga. Cô em gái Huệ Chi nay không mặc áo màu chói rực, quần xà tanh như mọi ngày. Bích Nga chỉ mặc hàng xát xi trắng, choàng một cái áo bằng voan cũng màu trắng, đội trên đầu một vòng hoa trắng, y như kiểu các đồng nhi mặc hôm chịu lễ lần đầu. Tuy vậy, tất cả vẻ sắc sảo, chanh chua và cực kỳ kênh kiệu của Bích Nga vẫn không dịu đi chút nào ở cái cặp mắt, cặp môi của một người con gái đến tuổi dậy thì và là con gái một nhà giàu sang nhất thành phố.

Thấy xe cố bà Đức Sinh với Bích Nga kiêu nữ thứ hai của Thy San đi qua, tất cả bọn trai gái đường phố Hải Phòng, Hà Nội và mấy tỉnh gần cận đổ về đều choàng cả người lên:

- Lanhcôn nhà Thy San!

- Lanhcôn nhà Thy San!

- Chỉ có con Bích Nga diện Lanhcôn đi thôi!

- Con Bích Nga nhà Thy San dứt khoát lại là cái đỉnh của buổi lễ chiều nay.

- Cả con Huệ Chi chị, con chị nó nữa chứ?

Có những giọng cười khác:

- Ô tô hôm nay lại không đưa con hươu Thy San đến nhà thờ chính mà ạ
(1).

- Thy San mà chỉ là con hươu không thôi à? Trên đầu Thy San là cả một hiệu cao ban long của con Giáng Hương độc quyền mở thêm cho nhà Đức Sinh, cho cả phố Hàng thuốc bắc trên Hà Nội nữa đấy!

- Nghe đâu cả bên Hồng Kông và Pari cũng đòi mua gạc mua sừng mát in
(2)Đức Sinh!!

(1) Có vợ ngoại tình gọi là mọc sừng hay bị cắm sừng, hươu loại có sừng.

(2) Nhãn hiệu.

- Không biết thằng cha nọ có biết và có cay không nhỉ?

- Sao lại không biết? Sao lại không cay? Chính con Giáng Hương nó cố ý làm cho thằng cha nọ biết và cay để mà bỏ nó...

- Giêsuma sao vậy?

- Sao thằng Thy San lại không bỏ con Giáng Hương nhỉ?

- Bỏ à? Bỏ để mà thế này à... Máy triệu bạc và mấy dãy nhà ở Hà Nội, Hải Phòng, Sa Pa và Đà Lạt. A lê hấp... - Gã nói nọ liền xoạc ngón tay trở và ngón tay giữa, làm một cử chỉ chém bừa ra, vừa méo xệch một bên mồm mà nói - ... đi "doong" ngay một nửa!

- Lạy Chúa tôi! Xin Chúa tôi lòng lành vô cùng tha cái tội quả là kém thông minh cho tôi! Thì ra tấn bi hài kịch của hãng xuất cảng độc quyền cao ban long Thy San là như thế đấy... Amen!

Cái gã cúi đầu làm dấu thánh giá và amen rất cung kính nọ nói đoạn liền đánh tanh tách gót giày, khụng khiêng đưng đưa đầu gối và bắp chân, vắt vẻo bơi bơi hai cánh tay y như kiểu những tay cao bồi đi chơi ở các hộp đêm trên màn ảnh Mỹ. Tuy làm trò hề như thế, vẻ mặt gã nửa vẫn lạnh như tiền, nửa ỡng ẹo nũng nịu như cô đồng cậu. Tiếng cười lẫn lộn sặc sụa của bọn trai gái càng làm đám người bâu đến chung quanh đông hơn. Lũ trẻ con cứ nhảy lên thanh thách, vúi cả lấy vai lấy cổ người lớn mà nhòm vào. Tới khi gã nọ đánh gót giày liên tiếp, quay tròn người, đầu gối và cánh tay nhịp múa loạn xạ, thì cả cái bờ hè trước cửa ôten Y Lan biến thành một sân khấu mà người đổ đến xem như một bãi bóng bị vỡ hàng rào.

...

Chiêng đã khua và trống đã đánh. Cứ từng tiếng trống lại từng tiếng chiêng. Đội kèn bú dích cũng đã cử nhịp. Không khí rần rạt một cái gì vừa ngạo nghệ uy nghi, vừa phả phê tụng bưng một cách lai căng đặc biệt.

Từng xứ to họ lớn sắp xếp thành thứ bậc nối tiếp nhau đi. Bộ cờ ngũ hành và hai bộ chiêng trống mà người khiêng vác đều là những lực điền những

chân sào cao lớn, rạng rỡ nhất kén chọn ở mấy xứ nhà quê ra, cũng đi đầu như ở các cuộc rước thần ngày hàng tổng vào đám, cùng với năm lá cờ hội thánh nửa trắng nửa vàng. Các quan viên chức sắc cũng áo thụng xanh, khăn xếp, khăn chít, có kẻ đội cả mũ. Trai tráng khiêng các cỗ kiệu, tượng ảnh Đức bà, Đức chúa Giêsu và những ông thánh bà thánh quan thầy các họ các xứ cũng áo nâu đỏ nẹp vàng, thắt lưng nhiều, đội nón chóp đồng.

Hàng các nhà chức sắc quyền quý và hàng các cha Tây, các cha ta được đi gần kiệu Minh thánh. Năm nay người cầm mặt nhật Minh thánh chúa không phải là Đức cha địa phận như mọi năm mà là Đức khâm mạng ở tòa thánh La Mã mới sang, mang thư của Đức thánh Phapha ban phép toàn ân xá cho cả và nước An Nam liền bảy năm bảy mùa được ăn mày ơn Chúa. Hàng chức sắc được đi liền với hàng các cha Tây, cha ta, phần đông không là chánh trưởng, trùm trưởng gì cả, mà toàn là những quan. Quan hường, quan nghị, quan tham, quan phủ, quan tuần và có cả quan một nhà binh người ta vào làng Tây, mề đay đầy ngực. Cái nhà quan hường và quan một nhà binh còn đeo băng tam tài Bắc đẩu bội tinh, được rất nhiều người trầm trồ bàn tán. Các vị này không phải mang cờ ảnh gì mà chỉ phải làm mỗi việc khoanh tay trước ngực, cổ đi cho thật chậm với một vẻ mặt khép nép kính cẩn và ngấm nghĩ.

Trước hàng những vị chức sắc là hàng những lão bà cũng vào hạng đặc biệt.

Cổ bà Đức Sinh lại được đặc cử cầm cờ bà thánh quan thầy Anna. Đó là tấm cờ của nhà Đức Sinh khẩn tạ nhà thờ năm Thy San có con giai, tuy rằng vừa đẻ được đứa con ấy thì vợ Thy San chết. Hình bà thánh không phải thêu bằng kim tuyến mà là đúc bằng vàng đính

vào cờ.

Cổ bà Đức Sinh đi giữa. Bốn lão bà đi hai bên nâng dải cờ cho vừa đủ vồng. Tiếng là cầm cờ nhưng cổ bà Đức Sinh chỉ phải đi mỗi độ đường

chừng mười bước lại nghỉ, theo hiệu lệnh của cụ chánh trương điều khiển cuộc rước lễ cho đúng các nghi thức cổ truyền. Mỗi lần nghỉ đoạn lại phải nâng bồng cờ lên, cố bà Đức Sinh lại bưng bưng cả tâm trí vì những ý nghĩ thương cho mình và bức giận vì chúng nó.

Cố thương cho mình như thương ông thánh Ximông đã phải vác đỡ thánh giá cho Đức chúa Giêsu trên đường lên núi Cavaliô chịu cực hình đóng đinh vậy. Tuy rằng cố có hẳn một bà con dâu thứ được đặc biệt đi theo liền bên cố, cầm cờ thay cho cố những lúc cố nghỉ. Hoặc khi cố đi thì có lúc nàng dâu đó cũng cầm với cố nhưng phải làm ra vẻ chỉ là ghé vào nâng đỡ lấy cán cờ thôi. Còn "chúng nó" làm cố bức giận là hai con mẹ lão bà cầm dải cờ đi sau cố.

Cứ như lão bà mẹ nhà hường lô hường liếc gì kia, đã gần tám mươi tuổi và là người cố cựu ở xứ Hải Phòng, góa chồng từ năm hai mươi ba, ở vậy nuôi cho con đi học đỗ làm được đến thông phán rồi được phủ toàn quyền thưởng cho hường lô, như thế cũng còn khá dĩ. Hay lão bà mẹ nhà chánh trương có con rể làm tuần phủ cũng vậy. Đây cái con chột mắt, người gầy và đen như con mắ, mặt mày dữ tợn như quỷ Luxiphe, thì chỉ là vợ cái thằng sang Tây làm lính bổ củi và khiêng thùng rác. Thằng nọ cậy cục lên được chân nấu bếp cho quan năm rồi xin vào được làng Tây rồi đi mặt trận làm thông ngôn, rồi đi học, rồi leo lên làm quan một. Mẹ ta hơn chồng những mười tuổi mà chồng thì mới năm tư năm nhăm. Mẹ được vào lão bà, được xếp vào hàng cầm dải cờ Bà Thánh Quan thầy cùng với cố bà Đức Sinh, như thế có phải là cắt cũng như rươi, tám chín mươi cũng là một tiền không?!...

Lại còn cái con mẹ thằng nghị viên nghị hòn gì kia nữa! Giời đất thiên địa! Cũng phú gia, cũng quyền quý! Thằng con nhà nó làm hàng sũ, chuyên bán quan tài cho các trại lính, nhà pha, nhà thương, chỉ nhờ cái dịp ghép một cỗ ván bằng gỗ trầm cho thống sứ Bắc Kỳ để nó đưa xác con nó về Tây, nó cho làm nghị viên, thế rồi phát!... Phát thầu cơm nhà pha, thầu cơm trại lính, thầu cu li đi Tân thế giới, đi cao su đất đỏ, rồi gần đây thầu phu làm bãi tàu

bay, thùng phần với thằng chồng con mẹ chột mắt kia! Bốc vác như thế mà cũng là phú gia, cũng là quyền quý!

"Cái ngữ phú gia quyền quý ấy thì đi xách cặp, chạy giấy cho thằng Thy San nhà tao, hay bưng bê rửa dĩa cho con vợ nó cũng không đáng!"

Cố bà Đức Sinh cứ phải nghĩ ngợi và càng dần dục trong lòng. Mồ hôi đầm thêm cái lưng của cố năn thịt cứ ngứa rôm rộp. Người con dâu thứ như đoán biết được sự nhọc nhằn khổ sở của bà cố mẹ chồng, lại vội vàng quạt quạt với cái quạt phất bằng vóc, nan bằng ngà, nhai bằng vàng mà y chỉ dám phẩy phẩy như cánh bướm ở trước mặt cố bà những lúc y cầm đờ cờ cho cố bà:

- Giêsuma lạy chúa con! Con cứ lại chia lòng chia trí mãi thế này! - Cố bà chột xuýt lên một tiếng và lại làm dấu thánh giá.

Tiếng chiêng tiếng trống và cả tiếng kèn bu dích, tiếng trống cà rùng bồng bật đi. Kiệu Minh thánh sắp đến trạm bái vọng chính. Năm nay trạm làm ở xế cửa Nhà hát Tây trông ra Vườn hoa đưa người. Trạm kết toàn bằng lá dừa, lá vạn tuế, lá ngâu thành một cụm rừng bầy không biết bao nhiêu chậu hoa cây cảnh với một cây thánh giá bằng gỗ trắc đen bóng như sừng dựng lên giữa cụm rừng nọ. Còn tượng đức chúa Giêsu thì to gần bằng người thật, dang hai cánh tay chịu hình phạt đóng đinh, đầu quấn mũ gai rỏ máu cả xuống mặt, nương long cũng rỏ máu vì những vết đòn đâm sâu hoắm, hai bàn tay và hai bàn chân bị đóng đinh cũng rỏ máu. Kiệu Minh thánh sẽ dừng lại đây, và Đức Khâm mạng sẽ làm lễ chào Minh thánh.

Mọi hàng người đi rước lễ đều lắng nét mặt lại. Tiếng thì ào, tiếng quạt, tiếng ho không thấy nữa. Nhiều người tuy đã đứng im, hết sức kính cẩn, vẫn lén lút cố đưa mắt nhìn liếc về phía sau.

Mùi trầm hương ở hai cái bình nắp bằng vàng đựng đưa tỏa lên phía trước

mặt Đức Khâm mạng càng ngào ngạt. Mỗi lần nâng bình lên cao, lắc như vậy, hai chú bé mặc quần áo ngày đại lễ trắng muốt và đỏ rói, lại quỳ xuống cúi đầu rồi mới đẹp ra bên. Cùng lúc ấy, một chú bé cầm chùm chuông nhẹ nhẹ rung theo, càng làm không khí thêm nghiêm trọng nặng nề, thần bí. Những cha Tây và cha ta đi hai bên Đức Khâm mạng ở bên ngoài tấm màn phương du lại xuýt lên những tiếng rất khê rồi ào ào ở cặp môi, mấp máy những câu kinh bằng tiếng La tinh để cầu khẩn, để lạy tạ những ơn phép mà mình đang được dự phần vào việc ban phát.

Cái vùng ánh sáng thần thánh thiêng liêng, cực cao cực trọng và đầy ơn đầy phúc tỏa ra từ Đức Khâm mạng và tấm mặt nhật Minh thánh Chúa lại càng chói lọi trùm lên người ta, đè trĩu lấy người ta. Nhiều người không dám nhìn thẳng vào đây mà chỉ cố liếc trông rất nhanh để cảm thấy bằng thứ thần kinh đặc biệt của cả thánh giác và khứ giác. Nhất là được thoáng thấy mặt Đức Khâm mạng. Có kẻ bảo "người" đã ngót trăm tuổi. Có kẻ cam đoan rằng "người" đúng một trăm linh năm tuổi. Nhưng dù kém một trăm hay đúng một trăm hay hơn một trăm thì "người" vẫn khỏe mạnh và đẹp lão lạ lùng.

Nhưng cái vẻ Đức Khâm mạng có còn "đẻ" được không thì không quá rõ như ở cổ bà Đức Sinh. Đây "người" đẹp cái đẹp lão của một cổ ông và là cổ ông Tây. Nghĩa là da dẻ "người" hồng hào nhưng không mỡ màng quá, và "người" vẫn quắc thước rắn rỏi một cách lạ. Không phải vì "người" đeo cặp kính gọng vàng sáng vằng vặc mà chính là đôi mắt "người" vốn sáng và oai nghiêm. Tuy "người" chỉ đắm đắm vào mặt nhật Minh thánh Chúa, nhưng từ đôi mắt hơi hum húp và quăm quăm với cái tên gọi nôm na là mắt voi của "người" ấy, những tia sáng vẫn chói rọi ra tưởng chừng là các tia vàng ở vầng mặt nhật nọ. Và, ở trong cái vùng tia mắt ấy của "người", tất cả những cái gì là chước móc ma quỷ, tội lỗi xấu xa, đều không tài nào trốn tránh ẩn nấp được. Bởi vậy, tất cả những con người mà không một ai là không thấy mình đầy tội lỗi kia, đều khép nép run sợ trước đôi mắt nhìn thẳng cao xa thấu suốt của "người". Còn "người" đã thừa biết như thế, nên bước chân "người" đi, đôi

mắt "người" nhìn, vầng trán "người" suy nghĩ, lại càng uy nghi, cực cao cực trọng, và đầy ƠN ĐẦY PHÚC một cách rất tự nhiên, như từ trong bụng mẹ "người" đã như thế.

Chợt tất cả mọi người đều quay lại. Bao nhiêu cờ, hoa, nến, tàn quạt đều nghiêng chúc cả về phía trạm bái vọng chính. Đức Khâm mạng đã dừng lại. Vầng mặt nhật Minh thánh Chúa đã quay chiếu vào tượng thánh giá. Cùng lúc đó, hai chú bé quỳ hẳn xuống chiếu hoa, giơ cao bình trầm lên, chao đi chao lại cho hương thơm tỏa sức nức nỡ. Còn chú bé cầm chùm chuông thì lắc dồn dập báo tin Minh thánh Chúa đã đến ngự ở trạm rồi.

Tất cả người trong những hàng đi rước lễ đều quỳ xuống đất. Nhiều người ở những đám đông đứng xem trên bờ hè, những người ở những nhà bày bàn thờ bái vọng hai bên phố cũng quỳ theo. Khi hồi chuông rung lên hồi thứ hai, cả bốn cha vừa Tây vừa ta liền nâng bộ áo lễ lò xo cho Đức Khâm mạng quỳ xuống trước cây thánh giá đóng đinh chúa Giêsu, trên tấm thảm nhung trải cho Đức Khâm mạng đã được chánh trương giữ gìn không cho một ai bén mảng tới suốt từ lúc trải cho tới bây giờ.

Vẻ mặt Đức Khâm mạng lại càng uy nghi đăm chiêu hơn, khi vầng mặt nhật Minh thánh Chúa giơ lên dưới hai mu bàn chân chúa Giêsu bị đinh đóng trên cây câu rút. Đôi mắt voi quăm quăm sáng và sắc ghê lạ của "người" ngược nhìn lên lim dim đau xót, thương nghĩ, ăn năn, cầu xin. Rồi khi "người" nhích đến dưới hai bàn chân chúa bị đóng đinh và hai tay "người" dâng cao mặt nhật Minh thánh Chúa mà rên rĩ như hát bằng những tiếng La tinh, thì chùm chuông lại đổ hồi, bình hương trầm lại đung đưa ngào ngạt... Mọi người liền kêu lên vừa xuýt xoa, vừa dấm ngực. Những tiếng Giêsuma lay chúa con! Xin chúa thương xót chúng con! Xin chúa tha tội cho chúng con cứ rì rầm rì rầm như từ những vực thẳm, những ngục tối rền lên.

Nhiều người nấc lên khóc.

Cặp mắt sáng láng, cực cao cực trọng của Đức Khâm mạng cũng như mờ ướn, rõ lẹ. "Người" cũng đương ăn năn cho cả và tội lỗi của mình cùng con chiên trước Chúa chiên. "Người" kêu xin Chúa chiên ban cho sức mạnh và đức tin cho cả và con chiên nước An Nam trong lúc Mầu quốc Pháp bị đau đốn, tan tác này. "Người" kêu xin Chúa chiên sẽ biến mọi sự dữ thành mọi sự lành cho cả và chính quốc Pháp cùng dân nước An Nam. Chính quốc Pháp phải mang cái mào gai thất trận đương thắm máu trên đầu kia là vì ý Chúa muốn thử thách Chính quốc Pháp. Chính quốc Pháp sẽ lại một ngày được choàng những cành hào quang thiên tuế và hoa huệ lên đầu lên vai nếu biết vâng theo Thánh ý. Còn như cả và con chiên nước An Nam đây sẽ xứng đáng được ăn mầy Chúa chiên, là vì chỉ biết mãi mãi đi theo chân mầu quốc Pháp, và cũng phải quỳ hôn hai bàn chân nước Mẹ Pháp bị đóng đinh đương rõ máu như Đức Khâm mạng quỳ trên thảm hôn chân chúa Giêsu vậy...

*

Cùng lúc xe Lanhcôn của nhà Thy San từ biệt thự Bờ biển xanh đi ra đường phố rồi tiến vào khu nhà thờ chính đương sắp sửa rước lễ, thì xe Pho V-8 của Đờvanhxy cũng từ biệt thự Hoa thiên lý lên đường Nhà hát lớn.

Trưa hôm ấy, Đờvanhxy lại bị khó ngủ. Chưa hai giờ y đã phải tung mình ra khỏi giường nhảy vào ngay buồng tắm. Cái bể bằng gạch tráng men đã sẵn sàng nước lạnh, - thứ nước từ một cái giếng đặc biệt đào ở giữa vườn hoa bơm lên và được rẩy một thứ nước hoa riêng để Đờvanhxy tắm những trưa hè như tắm nước một dòng suối trong rừng thẳm thoang thoảng hương phong lan hay hoa rừng gì đó. Đờvanhxy thay quần áo lót mình, mặc bộ đồ khác rồi chỉ uống một cốc nước cam tươi ướp lạnh, đoạn xuống nhà dưới đánh xe đi.

- Không biết cái thành phố Hải Phòng với cuộc rước lễ hôm nay có làm nên được một không khí gì trong lúc này không?

Đờvanhxy lập bập điều thuốc lá ở miệng tự hỏi. Con chó bông Nhật Bản

đeo kiềng vàng không chờ Đờvanhxy mở cửa xe, nó nhô hẳn đầu ra ngoài khung kính, cuống quýt quào quào, vừa lo le cái lưỡi. Đờvanhxy không tung thứ kẹo sôcôla mà con chó nọ đã nghiện, y giờ một ngón tay, hất hàm bảo:

- Ly Ly cứ ngồi vào chỗ, rồi đâu có đấy. Tối hôm nay mày còn phải để bụng mà ăn các thứ bánh kẹo của tiệc mừng tao chứ.

Con Ly Ly quay vào đệm xe, dụi dụi đầu vào cánh tay Đờvanhxy rồi ngồi xuống bên đùi Đờvanhxy, cất cao cái đầu mà nghênh ngó. Ô tô loang loáng qua những hàng xoan tây vừa thấp thoáng hoa đỏ vừa phấp phới bóng nắng. Người đi trên hai bờ hè đổ về phía đầu đường Cầu Đất tràn cả xuống lòng đường. Xe của Đờvanhxy vẫn phóng hơn ba mươi cây số một giờ, chẳng chịu nổi còi gì cả. Đã thế xe lại êm, làm nhiều người hoảng chạy suýt vấp cả vào mũi xe, bổ choáng bổ choàng, mất cả hồn vía. Xe càng sấn vào quăng đông và quăng đông càng hốt hoảng hãi hùng vì sự quá đột ngột của cái xe tai ác nọ, thì Đờvanhxy càng thần nhiên càng lạnh lùng nét mặt.

Chợt Đờvanhxy cau mày nhìn phía trước mặt. Cái Lanhcôn của nhà Thy San vụt hiện ra khỏi đám bụi qua đám người nhốn nháo đương lao đến phía Đờvanhxy với cả khối ánh sáng choáng lộng của nó.

- A! Lại là xe của cái thằng Thy San nhà quê hãnh tiến và "bệt" vô cùng kia!

Bất giác Đờvanhxy kêu lên, và khi thấy nhiều người sồn sác ngoái cả lại đón trông cái xe của nhà Thy San, thì Đờvanhxy gằn tiếng:

- Không biết cái con mụ già lợn sề mẹ thằng Thy San hôm nay đi dự lễ hay là cái con Giáng Hương quái ác?

Xe nhà Thy San đã đến đầu đường Cầu Đất. Nhiều kẻ lại ngán cả mặt ra nhìn theo cái xe nổi tiếng là đắt tiền và có không biết bao nhiêu chuyện thêu

dệt ở chung quanh nó ấy. Cặp mắt Đờvanhxy thoáng chạm phải cặp mắt khinh khinh một cách ngậy dại của Bích Nga. Sau khi đưa mắt nhìn Đờvanhxy một cách vừa thách thức vừa hờm hĩnh vô cùng, Bích Nga liền đưa một bàn tay lên xoắn xoắn mái tóc ở gáy, vừa như đổi một vẻ nhìn khác để nhìn những bọn trai đương nghển cả lên chỉ trỏ Bích Nga, trong đám đó có nhiều gã cúi đầu, nghiêng mình, mở cánh tay chào vọng theo như kiểu các phong lưu mã thượng, hiệp sĩ đa tình thơ mộng bắt gặp nàng công chúa ước mơ của mình vậy.

Một cảm giác như lửa, như dao lại xé ra trong tâm trí Đờvanhxy. Đờvanhxy lại như sắp cuồng lên.

Đờvanhxy phải bỏ con Đậu búp bê ấy rồi! Phần vì Đờvanhxy không còn thấy sự mới lạ nào nữa với con gái đi này mà Đờvanhxy phải chi tiêu để "bao" nó cũng mất khá tiền. Phần vì Đậu cũng như tất cả những con đi khác, không thể nào không mèo già hóa cáo, không thể nào không đưa người cửa trước rước người cửa sau. Trong vòng nửa năm nay không những Đờvanhxy bắt được Đậu cùng với những thằng "ma cậu", những thằng "bô ri cô" (3) cặp kè đi chơi trên Hà Nội mà còn ở cả Đồ Sơn và Bãi Cháy là những nơi nghỉ mát ngay gần Hải Phòng của Đờvanhxy. Chưa đủ, Đậu còn đón cả những quân khốn nạn ấy về nhà, nghĩa là Đậu biến cái biệt thự xinh xắn, đầy tiện nghi mà Đờvanhxy phải bố trí rất công phu, phải giấu vợ con để hành lạc, thành một nhà sầm đặc biệt, không mật thám con gái nào, không một cảnh sát nào dám ho he đến. Vẫn chưa đủ. Từ ngày có bọn con buôn Thượng Hải, Hồng Kông kéo nhau tràn sang Hải Phòng làm các thứ trò với những món tiền chóng hót được của cái chính phủ Tưởng Giới Thạch "kháng Nhật" với tiền Mỹ kia, từ cái ngày thật đúng là loạn ấy, Đậu lại càng chân giò lỏng ra. Nhiều lúc Đậu tỏ hằn với Đờvanhxy rằng Đờvanhxy mà bỏ Đậu thì lập tức có kẻ bao Đậu ngay, và Đậu sẽ còn được chiều đãi, sung sướng, tiền nhiều, tự do và vân vân gấp mấy khi ở với Đờvanhxy!

(3) Dĩ đực.

Hai tháng nay, kể chân Dậu là con gái một tên cai thầu chính của Đờvanhxy. Với người con gái chưa đủ mười bảy tuổi nhưng rất lẳng lơ này, Đờvanhxy cũng được một số khoái lạc mới lạ. Nhưng nếu cứ như thế này mãi thì Đờvanhxy thấy mình lại sẽ có một sự nghiệp hiển hách là làm một thứ bồi đã không được tiền mà phải trả tiền, biến một kẻ ngây dại nữa thành văn minh để rồi được đáp lại bằng những cái rất văn minh của kẻ ngây dại được văn minh hóa ấy. Hay một kết quả khác là Đờvanhxy sẽ có con với y, sẽ phải chịu một số hậu quả cũng khá tai hại với đứa con có máu của Đờvanhxy mà Đờvanhxy không thể công nhận trước pháp luật, vừa phần cũng không muốn làm việc đó như Đờvanhxy cha trước kia.

Nhìn cái Lanhcôn của Thy San lướt qua và lại phải trở lại những chuyện trên đây, Đờvanhxy lại phải nghĩ đến Giáng Hương! "A! Cái con Giáng Hương ranh mãnh, tàn nhẫn và rất chủ động! Thế nào ta cũng phải chinh phục được con đàn bà này? Chinh phục bằng bất cứ giá nào, với bất kỳ giá nào. Nghĩa là tất cả cái xác thịt duyên dáng, thông minh và nhạy cảm ấy, sẽ do ta điều khiển cùng ta hành lạc như trong một dàn nhạc tuyệt diệu với sự chỉ huy của một nhạc trưởng lão luyện cực kỳ khoái trá! Nghĩa là cái con vợ thần tượng của cái thằng nhà quê Thy San kia phải mất về tay ta! Và trong cuộc chiếm đoạt này, cái kẻ thấy tất cả mọi sự lạ lùng ghê gớm không phải là Thy San, mà sẽ là con Giáng Hương!"

Nhưng chao ôi! Với Đờvanhxy cho đến nay vẫn chỉ là ảo vọng nếu không hẳn là tuyệt vọng! Trong mọi cuộc gặp gỡ tình cờ hay dày công lớp lang, Đờvanhxy đều bị Giáng Hương đùa như đùa con rối trên ngón tay và bị bỏ rơi choáng váng. Đờvanhxy càng cố bám cố theo Giáng Hương thì càng được Giáng Hương cho nếm đậm thêm sự tinh nghịch rất quái ác của Giáng Hương. Đã một lần, Giáng Hương chạm cốc của Đờvanhxy rót mời rượu

mình, nghiêng hẳn mình mà nói với Đờvanhxy:

- Xin trân trọng cảm ơn sự chú ý đặc biệt của ngài phong lưu mã thượng và rất mực phong nhã tài hoa Đờvanhxy... Nhưng mà trước sau và không hơn không kém, ngài Đờvanhxy chỉ là một Tinô Rốtxy (4)thôi ạ!

(4) Tinô Rốtxy: một kép xinê được một thời nổi tiếng vì cái diễn xuất và giọng hát bồm bỏi.

Chấm dứt câu nói, Giáng Hương uống cạn một hơi cốc rượu mời, rồi cười phá lên lanh lảnh, đoạn rất nhã nhặn đáp lễ một người trai trẻ đến mời mình, chào cảm ơn Đờvanhxy, ra sà n nhảy cùng với người trai trẻ nọ.

...Giờ đây, trên cái xe Lanhcôn đương vút đến phía Đờvanhxy, như ta đã biết, không phải là Thy San mảnh khảnh, ốm yếu, lạnh lùng và Giáng Hương khêu gợi của y. Làm Đờvanhxy sửng sốt đến tức tối lại là người con gái thứ hai của Thy San. Cặp mắt như điều hâu, chó sói của Đờvanhxy không bao giờ chịu thua ai thế mà trước cái cử chỉ không biết vô tình hay cố ý của Bích Nga khi xoắn xoắn mái tóc, bĩu bĩu cái môi không thèm nhìn lại Đờvanhxy, thì Đờvanhxy tổn hoàn cả mặt, bao nhiêu nanh vuốt sắc sảo của y đều cụp hết lại, tuy bề ngoài y cố làm ra bộ thản nhiên phớt lạnh.

- Cái con bé thẳng Thy San này rồi cũng được một mũi đấy!

Đờvanhxy đã cố ý lái cho xe hẳn chạy chỉ cách xe Bích Nga chừng vài bánh để cặp mắt được thỏa thuê. Nhưng khi hai xe cùng vào con đường nhà thờ, Đờvanhxy phải phóng thẳng. Y lái xe đi một lượt rất chậm qua tất cả các con đường chung quanh để nhìn toàn bộ quang cảnh xem rồi đây bài vở, tranh ảnh của mấy phái viên nhiếp ảnh của tờ báo Thời sự Hải Phòng của y sẽ

viết lách phô trương thế nào cái cuộc rước lễ lịch sử này mà bọn y đã nghĩ ra bày vẽ cho nhà thờ làm việc, rồi sẽ báo cáo ngay lên Hà Nội, về cả Pháp nữa.

Đờvanhxy còn đến bãi bóng xem một hiệp giữa đội Olympic Hải Phòng mà y là hội viên bảo trợ đấu với đội Mỏ Neo của nhà binh trên Hà Nội, và ra sông Cấm xem cuộc thi bơi vô địch miền biển. Đúng năm giờ rưỡi. Còn những tiếng rưỡi đồng hồ nữa mới vào tiệc sinh nhật của y. Tất cả những quang cảnh ồn ào, ầm ĩ, đông nghịt từ hai giờ chiều đến giờ đã làm đầu óc Đờvanhxy khá căng. Nhưng phải ở nhà mà chờ đợi lại càng mệt, Đờvanhxy bèn về nhà rửa mặt, thay quần áo lót và bộ đồ khác rồi phóng xe đến rủ một tên trong những bạn thân nhất của y là gã chủ nhì nhà Máy tơ làm một "tua" Đồ Sơn - Hải Phòng để nhẹ cái đầu, rồi với những làn gió biển và cuộc đi khai vị nọ y vào tiệc cho khoan khoái.

Vợ con tên chủ nhì Máy tơ, bạn của Đờvanhxy chỉ chậm một chuyến máy bay không thì cũng sang Đông Dương rồi. Hú vía! Hiện nay, y cũng "bao" một gái trước kia cũng đi nhảy, có một đạo lấy thẳng thầy kiện cũng là bạn thân của y. Đờvanhxy và tên chủ nhì Máy tơ từ lúc lên xe chuyện cứ như pháo ran. Đến Đồ Sơn, hai tên lại lái xe đến cái bàn rượu quen thuộc ở khu khách sạn đặc biệt xây bên cái mỏm tận cùng của bãi biển, làm mấy tuần rượu, các thứ tán láo với nhau một chập nữa rồi mới quay về Hải Phòng.

Trời chuyển gió. Phía núi Yên Tử, Quảng Yên mây đen sầm. Hải Phòng bật đèn. Bốn ống khói nhà máy Xi măng và những ống khói tàu trên bến Sáu Kho nhả khói làm cả một vùng trời cuộn cuộn mù mịt. Những hình khối của các tầng nhà máy, của các dãy phố, của các bể chứa nước, các gác chuông nhà thờ lờm chờm đen xít, vẫn như những tường lũy, những thành trì và những pháo đài kiên cố vây bọc lấy hơn hai mươi vạn con người, phần lớn đương đổ mồ hôi, rã rời ngột ngạt. Từ cửa Đồ Sơn và sông Bạch Đằng, tiếng sóng gió dội vào lại như nổi bão. Những cánh đồng, những bãi sù, những làng, những ấp, những xóm ở hai bên đường càng heo hút, xơ xác, ngoài rìa

cái quầng ánh sáng từ khu nhà thờ chính bốc lên, rực sang cả bên kia sông Cấm.

Không còn chuyển ô tô nào ra Đồ Sơn nữa. Trên đường về Hải Phòng, cũng chỉ có mình xe của Đờvanhxy bon bon.

Chợt trước quệt đèn pha của Đờvanhxy có hai cái bóng nhấp nhô. Tên chủ nhì Máy tơ liền gọi:

- Đờvanhxy! Có con vật gì đi trái đường và cứ đâm vào mũi xe của mày đấy!

Đờvanhxy cau mày:

- Quân khốn kiếp! Lại cứ đi trái đường thế kia! Mà sao chúng nó cứ đâm vào luồng pha đèn của tao thế này?!

Hai bóng đó, một bóng là người đàn bà đầu trọc, mắt hốc sâu và nhắm nghiền, tay xách cái bị, tay vịn vai một đứa con trai nhỏ. Đứa con trai đeo hai giỏ cáy, đội nón mê, khi xe càng vút đến gần thì lại càng nghiêng nón che mặt mà đi thẳng vào luồng đèn pha.

- Thật là quân khốn kiếp, thôi được!

Buông xong tiếng nói, Đờvanhxy vứt tách mẫu thuốc lá ngậm ở góc miệng đi, rồi y không những không bẻ lái cho mũi xe nhích ra phía bên, lại còn đẩy thêm cho mũi xe sát nữa vào mé đường mà hai bóng người cứ dờ dẫm mê sợ hút vào cái luồng ánh sáng dữ dội của pha đèn... Trong nháy mắt, trời đất hình như sầm vào nhau. Ngay đó, tiếng rú lên, hai xác người tung vật ra. Xe của Đờvanhxy phóng chỉ vướng víu chệch chạp không đầy tích tắc rồi lại băng băng như một mũi tên vừa loáng, vừa êm, vút đi trên quãng đường vắng lặng mờ tối.

- Sao mày lại làm như vậy hở Đờvanhxy? - Tên chủ nhì Máy tơ hỏi giật giọng.

Đờvanhxy tiếp điều thuốc lá khác, lại ngậm ở góc miệng:

- Tại sao làm như vậy? Hừ, vì phải làm như vậy!

- Ha ha! Thằng Đờvanhxy này định làm triết học hay sao mà trả lời tao một cách trừu tượng như vậy?

Đờvanhxy cười khặc khặc như bị sặc:

- Không, tao trả lời rất cụ thể và hành động một cách thật "thực tiễn" và "cách mạng" đấy chứ!

- ???

- Cũng như mày đã đuổi ra khỏi xưởng và cho chết đói dần hơn nghìn cu li già yếu ở nhà máy của mày, dưới danh nghĩa là bảo vệ sự hữu dưỡng cho công nhân!... Cũng như mày đã lập danh sách nộp cho Sở mật thám bỏ tù hàng xốc thợ sau cuộc đình công diễn ra ở nhà máy mày tháng trước!... Còn tao, tao xóa đi hai cái bóng nhơm nhếch kia là để tránh thoát cho cái mặt đất này khỏi phải chứa hai cái miệng ăn không làm lợi lăm, vừa cũng để hóa kiếp sớm cho hai đứa khốn kiếp. Vì... trước sau, chúng nó cũng bị xóa như thế. Vì... tất cả những tên nhà quê cùng kiệt ấy chúng nó rồi đây sẽ chỉ còn là những con vật ăn hại làm phiền cho người ta và đều sẽ phải xóa bớt đi bằng cách này hay cách khác trong cuộc chiến tranh này.

Chỗ người mẹ mù và đứa con trai dắt nhau đi lên phố bán cáy ấy cách cầu sông Lạch Tray lối đi vào thành phố vừa đúng hai cây số. Một lúc sau, người trong làng và người đi đường mới quây đến, thất kinh, rọi đèn thắp đuốc chung quanh hai cái xác vỡ toang cả đầu, óc tung tóe như óc đậu, như gạch cua. Giữa bãi máu chảy vũng một mặt đường trũng, vương ra một mảnh yếm

nâu rách, một dây chuối khô làm thắt lưng, mấy đồng trinh Bảo Đại và một bị gạo. Trong đám người bàn tán ầm ĩ này, có một người chỉ ghé vào nhìn qua, rồi không nói năng gì đi đến một gốc cây gần đấy, lặng đi...

Người đó là ông ký Thái.

Lúc ông ký Thái choáng váng đi ra ngồi ôm đầu ở gốc cây cách xa xa đấy, có một người đàn bà bé nhỏ vừa vun vừa bốc mẻ gạo tung tóe ra đường vào cái bị, vừa rần rần nước mắt. Bỏ lại chỗ gạo và hai đồng trinhбет máu, người ấy xách cái bị đặt bên mình người mẹ, kéo xác đứa con lại, lấy cái khăn vuông của mình che cho cả mặt mày đầu tóc hai mẹ con xong, người ấy càng nức lên. Bởi khi bó đuốc ngùn ngụt giơ cao lên, gió thổi tàn lửa bay lắt rắt xuống mặt hai mẹ con người chết, người ấy lấy thêm cái khăn tay trùm cho kín thêm, rồi ngồi thụp hẳn xuống mà khóc nức nở, thì nhiều người tưởng như là bà con chị em ruột rà của hai người chết vậy.

Người đàn bà bé nhỏ đầu tiên cất tiếng khóc trong đám người xa lạ xúm đến với hai mẹ con nhà đi bắt cáy bị chết ấy là Xim.

Cả ông ký Thái và Xim đều tình cờ đến quảng trường này. Ông ký Thái từ lúc ở ôten Thương mại hỏi han công việc bữa tiệc mừng sinh nhật của Đờvanhxy xong thì trở về nhà. Ông càng thấy nhức đầu, trong người mệt mỏi vô cùng. Trưa, rồi chiều, người ông càng mệt, đầu óc càng nhức nhói. Nhà cửa của ông sao mà lại càng đông khách thế này?! Khách người họ của ông; khách người họ của vợ ông... khách quen của người họ ông, khách quen của người họ nhà vợ ông; khách trong quê, khách dưới làng. Toàn những khách kéo nhau ra Hải Phòng xem Nhà thờ chính mở hội bốn mươi năm rước Thánh thể. Nhiều cụ, nhiều ông khi cơm rượu xong, bà ký Thái đưa tiền ra cổng, đã phải gọi sẵn xe, giả tiền trước rồi, vẫn còn khật khưỡng lè nhè bàn tán về cuộc rước lễ trọng thể nọ, vừa hỏi ông ký Thái:

- Bác phán này! Nghe đâu nhà thờ chính mở hội để ăn mừng nước Đại

Pháp vừa được trận phải không?

Chiều đến, các bọn khách đi hết rồi, nhưng ông ký Thái không thể nào ra vườn nằm ghế đọc sách hay ngồi câu cá ở góc bờ ao, như thường lệ được nữa. Hết nằm trong buồng lại ra ngồi ở ghế đá bờ ao, sau ông ký Thái đành mặc quần áo đi chơi. Bà ký Thái đương làm cơm, thấy thế hốt hải lên nhà hỏi ông. Ông chỉ bảo ông phải đi chơi cho nhẹ cái đầu, còn bữa cơm chiều nay thì nhà với khách cứ ăn trước, ông không ăn cơm, mà chỉ ăn cháo đồ xanh hay chè đồ đen như những lần ông bị giờ giờ sổ suýt.

Thế là ông ký Thái ngày hôm nay lại thêm một sự bất thường thật là bất thường. Ông đi bộ chơi trên đường Cầu Rào, Đồi Sơn, quãng đường đến ba mươi nhăm, bốn mươi năm nay ông mới lại đi một mình thơ thẩn như thế. Lúc ông thấy trời chuyển gió, đằng xa có cơn, ông quay về lại lẩm nhẩm tính đến các sự khó chịu khổ sở của cái tội ông phải chịu nốt hôm nay lúc khách khứa ở trên phố đi xem kéo về ăn ngủ ở nhà ông. Bỗng ông giật mình vì ánh đèn pha quen thuộc của xe Đờvanhxy. Ông vừa quay lại, đứng né bên một gốc cây, neho mắt nhìn, thì đằng sau ông không đầy ba mươi thước và không đầy vài tích tắc đồng hồ đã diễn ra tấn kịch nọ mà ông không thể nào tưởng nghĩ đến được.

Còn Xim qua đây để đến một cơ sở lấy truyền đơn của Thành ủy mới in, tối nay đi phát. Xim còn có một báo cáo gấp lên Thành ủy là một trong những cơ sở bên nhà máy Xi măng mà Tô thường đến khai hội có tin bị động. Xim cũng như ông ký Thái vừa cố lách vào đám đông để nhìn thì choáng váng cả người. Hai mẹ con người bị cái xe chỉ biết là của Tây kia xô ngã chết, chính là hai mẹ con bà mù vẫn thường bán cua bán cá ở chợ Cột Đèn cho Xim. Chiều nay, giỏ cua của mẹ con bà, Xim và vợ một người làm phu thùng cho sở Đờvanhxy mua chia nhau. Mẻ gạo ở cái bị của bà mù chính là mẻ gạo Xim đóng hộ. Được đúng hai ống cân. Mẻ gạo đóng với một hào món tiền bán hơn trăm cua, mẹ con bà mù đã ngồi ngóp cả buổi trưa nắng mới bắt được mang

đi bán. Thừa được hai xu - đồng xu còn mới của Xim giả - thì người mẹ mù vẫn buộc ở dải yếm, còn sáu đồng trinh thẳng con giữ lẫn vào cặp quần thì rơi tung ra hết...

*

Những ô tô từ cổng nhà Đờvanhxy cứ loang loáng vun vút qua mặt Tây cậu không biết bao nhiêu cái.

Khuya lắm, còi tầm ngoài Sáu Kho lâu rồi. Sự huyên náo nhộn nhịp của quãng đường càng nổi rõ, càng thêm đặc biệt trong cái không khí của một thành phố và hải cảng đương nghiêm ngặt phòng thủ thụ động và bảo vệ công cuộc trị an. Trên con đường Bônbe ấy, Tây cậu vẫn như bơi bơi hai chân đạp cái xe Terot nặng trĩu lốp rất to nhưng so với tầm người và cách đi đứng của y thì xe vẫn quá thấp, quá nhỏ và đi cũng quá chậm. Y nhìn theo cái ô tô quen thuộc của lão chánh cấm Mật thám chính trị Bắc Kỳ quan thầy rất tin cậy và có vẻ hầu với y, tuy thuộc hạng ô tô sang nhưng vẫn không vào cái thứ gì đối với xe của những chủ Máy tơ, chủ nhà băng, chủ Xi măng. Tây cậu nháy nháy một góc miệng, khụt khịt cái mũi, sịt ở kẽ răng ra một tia nước bọt rồi bật lên một câu chửi bằng tiếng Việt Nam hằn hoi:

- Đéo mẹ kiếp! Vẫn chỉ là thằng còng làm thằng ngay ăn! Pari bỏ ngổ với nước Pháp bại trận cũng không bằng con c... chúng nó! Tối nay, chúng nó ăn tiệc mừng sinh nhật thằng Đờvanhxy hay để mừng một dịp lại được vớ

bờ đấy?!

Khi ô tô đi khỏi, mùi ét xăng càng nồng nực, quãng đường càng vắng lặng. Tây cậu càng thấy mệt mỏi bứt rứt trong người.

Tối chủ nhật này thế là y lại không được nghỉ ngơi gì cả. Y đương ăn cơm chiều thì têlêphôn trên sở gọi. Bát chim hầm hạt sen và con gà quay mới hết

có nửa. Chai rượu vang cũng thế. Y chỉ kịp nốc nốt cốc vang, bứt nửa chùm nho bỏ túi, lau qua mặt rồi đi. "Lại đi bắt! Lại đi khám! Lại phải "tần"! Quần quật suốt năm, sáu tiếng đồng hồ vừa qua đã không được thêm cái gì, lại bị lừa mới đều chứ! Cái thằng nọ mang truyền đơn trong người khám bắt được. Đưa nó về nhà khám lại được thêm hàng bó tài liệu nữa, khi "tần" nó, hỏi các mối, các cơ quan liên lạc và ai giao công tác cho nó, thì nó liền xin dẫn đi tìm ngay. Vậy mà khi đi, nó đã bắt ô tô rong khắp tỉnh Hải Phòng, hết xóm này đến ngõ khác, trở toàn những gốc cây, những máy nước, những cổng nhà máy, những bến tàu, những bờ giếng, những xó vườn... toàn là những chỗ bố lão. Mả cha nó! Thành ủy, chi bộ, cơ quan "ấn" "dét tê" gì ở những chỗ ấy. Thì ra nó lấy ô tô tài xế của mình lái đi cùng đường để nó báo tin với các mối, các cơ quan của nó. Tiên sư cái thằng này mày muốn chết thì được chết. Sức mày có bằng vâm thì cũng không đương nổi mấy trận với bố mày đâu!"

Về đến nhà, tắm xong, mặc quần đùi, tóc tai vẫn còn rỏ nước tong tong và sặc mùi xà phòng thơm gây gây hắc hắc, Tây cậu một tay cầm cái khăn bông to gần bằng khăn bàn lau lau sát sát mình mấy, vào nhà quát hỏi người u già đã lấy bia và rượu ướp trong thùng nước đá ra chưa? Trên bàn ăn, đĩa thịt gà rán đã thay bằng hai con chim bồ câu rán cũng vàng ngậy, nóng hổi. Còn bát chim hầm hạt sen thay bằng một liễn miến nấu với thịt gà xé và gạch cua bể. Tây cậu không kịp kéo ghế, cứ để cái khăn bông lòng thòng trên vai, cuống quýt rót bia rót rượu ra cốc. Y vừa hập xong cốc bia đá liền tợp vào ngay cốc rượu vang, rồi cầm nửa con chim lên ngoạm, vừa ngoạm vừa xúc hành tây trộn dấm ăn. Khi người u già mang chai rượu vang mới đến, Tây cậu đã ăn hết ngoém một con chim. Tây cậu vẫn chưa mặc áo sơ mi dù người u già vắt áo ngay trên dựa ghế cạnh chỗ y ngồi. Y cứ ngồi trần trùng trục mà ăn uống dưới cái quạt trần mở hết chữ trong khi cái quạt bàn ở sau lưng cũng chạy như sắp tung hết cánh đi.

Ở nhà bên cạnh, tiếng đàn phách châu văn vẫn vẳng tưng tưng, lách cách, ánh ỏi, loạn xạ cùng với những tiếng hát khô nồng khô nặc. Điện thờ Đức Mẫu

thoải của mẹ Tây cậu đấy.

Cả cái tòa gác trông về phía nam trước một đầm sen bát ngát ấy, lại còn thêm cái sân thượng và ba bờ tường lan can nữa, đều đầy những bàn thờ, kệ thờ, bát nhang, lư, đỉnh, các thứ tranh hồ, tranh thập điện, mâm ngũ quả, y môn, đàn phách vàng hương và rượu bánh hoa quả. Nếu như tử rượu bánh của Tây cậu lúc nào cũng đủ sâm banh, vang, cốt nhắc, rom, quăng tơ rô và bích quy, xúc cù là, kẹo sữa, các thứ mứt, thì ở điện thờ của mẹ Tây cậu cũng đủ như thế. Ngoài ra lại còn có rượu cúc thừa mãi ở làng Tây Hồ trên Hà Nội, ở làng Nga My trên Thái Nguyên, rượu nếp cẩm ở trong quê để cố bà uống với khách, hay thưởng cho các con nhang lúc cổ lên đồng.

Tuy ở trong ngõ một phố Tây, nhưng nhà Tây cậu khác lạ hẳn ra. Không những chỉ các ngày tuần rằm mà cả những ngày hội ngày lễ to ở các nơi, nhà Tây cậu cũng cứ rầm rập những xe tay, người gánh thúng xách làn, bưng quả đến lễ. Toàn những hạng bà tham, bà phán, bà đốc, bà ách, những bà chủ hàng vải hàng vàng, hiệu khách, hiệu Tây đen trên phố, những bà "me" lấy những quan tòa thầy kiện, phó sứ, chủ kho bạc, chủ lục lộ, chủ dây thép, chủ vân vân.

Điện thờ của mẹ Tây cậu đã sang lại càng ngày càng sang.

Hơn năm nay, hai pho tượng thờ Đức Mẫu thoải, đức Thượng ngàn cùng tất cả chóa, chậu, chén, bát ấm, mâm khay để cố bà hầu đồng đều đúc bằng vàng. Vàng nén của cố bà mua được, vàng của những con nhang dâng cúng, vì phát trong dịp buôn bán với các bọn chủ ở Thượng Hải, Hồng Kông chạy loạn sang.

Cứ nghe thấy tiếng hát và thấy mùi trầm mùi nhang vào lúc này cũng đủ biết cố bà Tây cậu đương vào giá vậy. Giữa mùa bức mà cố bà đóng khăn châu, áo ngự, thắt lưng còn lò xò hơn cả những tế tướng, quận công trong tuồng đóng cân đai bối tử khi vào triều. Và cố bà uốn éo, cố bà liếc, cố bà

cười, cổ bà dỗi, cổ bà làm nũng nói giọng mũi, nói tiếng trẻ lên ba, cổ bà "choàn" phán, cổ bà khẩn, cổ bà vái, cổ bà nhảy, cổ bà hò khoan, cổ bà thấp hương, cổ bà dâng hoa, cổ bà gieo quẻ, cổ bà ban lộc vân vân... Với cái vóc người cao lớn nhàng nhàng, với cái trán đã cao nhưng còn cạo thêm một ngấn khiến búi tóc càng tợn, vẻ mặt càng giống đàn ông, nhưng cổ bà Tây cậu còn mềm dẻo, còn đóm dáng, còn giai lơ hơn cả những đào chèo, đào tường ở vào thời kỳ mùi mẽ xuân tình nhất của mình trên sân khấu.

Hầu đồng cổ bà Tây cậu có hai người đàn hát mà một người được tất cả đám con nhang đệ tử đến hầu bóng quý chuộng vô cùng. Đó là một gã mà người ta rất khó đoán là trai hay gái. Gã rõ ràng là khổ mặt con trai, quần áo con trai, nhưng từ cái đầu, cái tóc, đến cặp mắt, cặp mày, cái môi, cái mép, cái quần áo, cái dáng đi, cái kiểu ngồi, giọng nói, điệu cười... tất cả đều mờ mờ, thông thẹo, nhún nhún, ướm dườn dượt, còn hơn cả những người con gái mờ mờ, thông thẹo, nhún nhún và ướm dườn dượt nhất. Và rõ ràng, hẵn trạc vào cái tuổi hai mươi ba, hai mươi tư là cùng, mà sao hẵn xanh mướt, tưởng như không còn chút sinh lực gì ngoài cái sinh lực ở tiếng đàn nhịp hát, mơn vuốt quần quýt lấy cổ bà Tây cậu và các con nhang đệ tử. Suốt từ chập tối đến giờ, cái môi cái mép đỏ chót của gã không một phút nào ngừng ăn uống hoặc hát cả. Gã còn nhún nhún, ướm dườn dượt hơn từ lúc cổ bà Tây cậu vào ngồi đồng, chuyên ban chuyên thưởng cho gã và cho mấy con nhang đệ tử đặc biệt nào trầu cau, đậu, nho, táo tây, rượu tây, rượu ta và cả tiền nữa? Gã đã được thưởng như thế, mấy bà mẹ Tây đen, mẹ Khách còn chia thêm cả phần mình cho gã nữa.

Gác riêng của Tây cậu trông sang điện thờ của mẹ Tây cậu.

Ăn uống xong lên gác, Tây cậu chưa ngủ được trọn một tiếng đồng hồ lại giật mình thức giấc. Đầu óc Tây cậu cứ như bị đốt ở thái dương, còn khắp người thì còn cào bứt rứt ghê gớm. Công việc và bữa ăn uống tối nay lại hành Tây cậu. Cả cái vết thương ấy cũng hành Tây cậu. Cái vết dao chém của một

thằng du côn bầu sấu ở Sáu Kho. Đạo Tây cậu còn là xếp bóp Ngã Sáu, thằng này mang hàng lậu bị Tây cậu bắt được. Tây cậu cho con chó lai của y nó cắn xé tên này một ngày ròng rã để tra thêm manh mối các ổ ăn cắp, các con buôn và các món hàng khác. Tên này nhất định không xưng, bị tư tòa và chịu hai năm tù. Hôm ra tù là hôm tên này rình bẫy ngay con chó. Con chó sập bẫy bị đánh gãy nát hết răng hết mõm rồi bị thắt hai hòn dái treo lên cho chết để làm thịt. Thế nào con chó giằng đứt thừng chạy được về với Tây cậu. Tây cậu đương ăn cơm, liền bỏ đi lòng ngay cái thằng ghê gớm kia. Tên này không những không bị bắt mà còn đón đường đâm Tây cậu một nhát sượt qua đầu, chỉ còn một ly là thùng sọ dừa. Từ đó Tây cậu thỉnh thoảng lại bị một cơn chói buốt ở trong đầu tưởng có thể chết được và không mấy đêm ngủ được trọn lấy vài tiếng đồng hồ.

Giữa tầng gác thênh thang một mình trên cái giường lò xo đệm gối trắng tinh, Tây cậu giật mình thức giấc lại thấy trong đầu chói buốt ê ẩm và lại phải nghĩ ngợi, uất ức, căm giận...

Nhưng không phải Tây cậu nghĩ ngợi căm giận cái thằng du côn bầu sấu ở Sáu Kho đã đâm Tây cậu. Việc đầu tiên Tây cậu phải nghĩ là thấy Tây cậu lại để cho vợ Tây cậu lừa dối Tây cậu. Cái con vợ ma quái này! Nó lại tạ sự giỗ bố giỗ mẹ giỗ ông giỗ bà nhà nó để lên Hà Nội đánh bạc. Nó không đánh chắn hay tổ tôm, mà chỉ đánh xóc đĩa (5), đánh tài xỉu (6). Nó đánh vung tay, trong người có bạc nghìn mà "kết" tiếng bạc nào thì cũng dốc hết cả ra mà đánh. Lúc này đây, dù hai, ba giờ sáng rồi, nhưng chắc gì nó đã ngủ nhà. Thế nào nó chả bỏ hai đứa con nhỏ của nó cho hai con vú em mà kê đùi kê vế với bọn đàn ông trên các chiếu bạc to nhất ngay giữa Hà Nội mà chính bọn Tây cậu cũng không thể dò biết nổi. Giời ơi! Ừ thì nó mê bạc! Nhưng sao nó lại không mê chắn hay tổ tôm để dù thua, dù được cũng không sát phạt ghê gớm quá như xóc đĩa, tài xỉu. Nhất là tài xỉu! Nhất là từ ngày có bọn con buôn của thằng Tường Giới Thạch sang. Ngót ba vạn bạc tiền Tây cậu cóp nhặt được từ ngày ở bóp Ngã Sáu chuyển sang làm thanh tra mật thám kinh tế rồi

thanh tra mật thám chính trị... thế là bị nó thiêu sạch!

(5), (6) Đánh bạc với mặt chẵn, mặt lẻ.

Từ chuyện con vợ, Tây cậu nghĩ ngay đến chuyện mẹ.

Ở tòa gác bên kia, tiếng đàn, tiếng hát vẫn ánh ỏi, loạn xạ. Nghĩ là sự tàn phá mà Tây cậu phải chịu đựng vẫn cứ diễn ra ngay trước mặt Tây cậu. Nếu như lương bổng của Tây cậu được bao nhiêu đều tun hút vào cái chiếu bạc mà con vợ Tây cậu chúi đầu xuống đánh, thì cũng bao nhiêu tiền lương bổng của Tây cậu vợ vét được đã bị cố bà Tây cậu đem vung vãi cho các đền, các phủ, các hội, các hè, cho các con mẹ ma cô, cho các thằng ma cậu hầu đồng hầu bóng. Nguyên năm nay, được thăng lên làm thanh tra chính trị, Tây cậu không những không kiếm được món bổng nào to với các cuộc bắt bớ thợ thuyền, cộng sản, đã thế lại còn tuột đi mấy món hàng lậu ở Sáu Kho và mấy món cấp giấy xin toa chở hàng Hải Phòng sang Vân Nam mà Tây cậu được thùng phần. Phần vì cố bà cứ hớ hênh cái lỗ mồm khi lên đồng để lộ những "chuy-ô" của Tây cậu, khiến món thì bị tẩu tán, món thì bị những thằng ranh ma ở nhà đoan, ở sở hỏa xa Vân Nam "phỗng" nhẹ tay trên mất! Trong khi ấy cố bà lại cứ dờ ẹt đi ăn mày. Luôn hai miếng đất đứng tên cố bà bị bán vì cố bà buôn vàng và đi trẩy hội ở những Phủ Giầy, chùa Hương, đền Sòng, Thác Bà v.v...

Tây cậu cảm uất vợ còn có chừng chứ cảm uất mẹ thì vô chừng!

- Nó là con quỷ cái! Giời ơi! Sao tôi lại là con con quỷ cái này?! Sao tôi lại phải mang trong máu một thứ máu của một giống bẩn thỉu như thế này?! Sao tôi lại phải đeo một cái vẻ ngu độn hèn hạ của một giống ngu độn hèn hạ trên cái gương mặt của tôi này?!

Tây cậu rít lên, trở người rung chuyển cả giường và tầng gác. Tây cậu úp mặt xuống cánh tay như để chạy trốn trước bao nhiêu hình ảnh đương dồn dập hiện ra. Và cũng để chạy trốn trước bao nhiêu điều gợi nhớ đến những sự tủi nhục, thua thiệt mà Tây cậu phải chịu suốt từ khi biết nghĩ tới nay.

Chỉ vì cái khổ mặt không được giống nhiều Tây và là con con mẹ đẻ hoang bán mắt muối ở chợ, nên Tây cậu không những đã không được vào học trường con Tây mà đến cả khi đi học với con An Nam cũng bị coi thường, ít đứa chịu làm bạn với thằng Tây mắt tôm con. Rồi cũng lại vì cái khổ mặt không giống hết Tây và là con con mẹ bán mắt muối ở chợ ấy, nên Tây cậu đi lính sang Pháp xin được người đỡ đầu vào làng Tây, về Hải Phòng được làm đội xếp ăn lương ngạch Tây, rồi được làm xếp bốp, Tây cậu đã hỏi mấy đám vợ người Pháp tuy không giàu sang quyền quý gì, đám là con Tây đoan, đám là con Tây đề lao, đám thì là con Mồ tào, vậy mà chẳng đám nào nhận lời cả! Kết quả là Tây cậu phải lấy một nặc nô con lão chủ hiệu thịt bò ở chợ Sắt đã theo giai mấy lần và chưa hoang nữa, để phải chịu cái nghiệp chướng cờ bạc của vợ không còn biết đến bao giờ nữa!

Rồi cũng vì cái khổ mặt ấy và là con con mẹ ấy, đến tận ngày nay, Tây cậu vẫn chẳng có bạn bè gì, ngoài mấy thằng cũng là Tây lai và mấy thằng Tây lính cũ. Chúng nó cục súc, thô bỉ, chuyên đến nhà Tây cậu gỡ gạc, thậm chí còn vay cả tiền của mẹ, của vợ Tây cậu, cứ lỳ mặt ra ăn uống cả khi Tây cậu vắng nhà. Những ngày hội hè, yến tiệc, bao nhiêu cặp vợ chồng con cái Tây đầm khác được ngồi rạp xem điểm binh, vào các ôten lớn, đến các rạp chiếu bóng đặc biệt, các bể bơi, bãi quần ngựa, còn Tây cậu nếu đưa vợ đưa con đến những chốn này, thì thật là phải làm những công việc gần như của tù "số đỏ" (7), tù khổ sai vậy.

(7) Tù ăn cắp lưu manh, bị nhiều lần kết án, cuối cùng phải đi đày chung thân đeo số chữ vải đỏ.

Chợt tiếng đồng hồ trầm cầm ở một tòa nhà khuất sau khu vườn đây kia ngân nga văng lên. Cùng lúc một cơn gió mát thoảng đến với cả một làn hương hoa phong lan, hoa thiên lý, hoa hồng, hoa nhài. Tây cậu quay mặt ra phía cửa. Cái ánh đèn hồng đào mơ hồ ở tầng gác thấp thoáng trong khu vườn bên kia dần dần nở sáng ra trước cặp mắt cú vọ của Tây cậu. Đúng cái ánh đèn hồng đào rất quen thuộc ấy lại như có cái gì đâm vào tâm trí Tây cậu rồi.

Cái thằng Đờvanhxy gấu ngựa, chó sói ấy đã về với cái con bé con gái bao của nó. Ánh đèn ấy là ánh đèn của buồng ngủ của nó giờ đây lại mở toang các cửa và rủ rèm đăng ten. Cái ánh đèn mê li của một tòa nhà xinh đẹp, tiện nghi vô cùng và được trang hoàng cực kỳ sang trọng. Cái ánh đèn chứng kiến và nói thầm một đời sống cực kỳ sung sướng! A! Cũng là một đời sống! Cũng là một thằng máu Pháp. Nhưng nó khác chỉ là vì của một thằng hoàn toàn máu Pháp, và là của một thằng Pháp kỹ sư, quan hai nhà binh ở trường Xanhxia ra, chủ nhà máy, chủ thầu khoán, chủ đồn điền và có nhiều cổ phần ở các mỏ; làm hội viên Hội đồng thành phố Hải Phòng, làm hội viên Hội đồng kinh tế lý tài Đông Dương, đứng chủ hai tờ báo và làm cả mật thám chính trị đặc biệt cho phủ Toàn quyền nữa! Chao ôi, cái tòa nhà trên gan chọc tiết Tây cậu ở trước mặt Tây cậu kia chỉ là một vẩy móng tay của Đờvanhxy trong đồng tiền lãi mà Đờvanhxy được hưởng tiếp gia tài của bố, đặc biệt là kiếm được trong hơn năm nay từ ngày con đường xe lửa Hải Phòng - Vân Nam kìn kìn chở khí giới, hàng hóa của Mỹ bán cho Tưởng Giới Thạch, và từ ngày Đức nổ chiến tranh.

- Ha ha! Chiến tranh! Chiến tranh hay thật! Chiến tranh thú thật! Chiến tranh kỳ diệu thật! Chiến tranh chỉ làm chúng nó vớ bẫm thôi! Pari bỏ ngỏ! Quân Pháp thua trận! Nước Pháp bị chiếm đóng! Tất cả không nghĩa lý gì với chúng nó hết. Con mẹ chúng nó, rồi đây chúng nó lại càng kiếm chác được nhiều thêm.

Tây cậu lại rít lên, lại văng tục, lại chửi vừa bằng tiếng Pháp, vừa bằng

tiếng Việt Nam.

Vừa văng tục, vừa chửi, Tây cậu vừa mở bình ủ nước đá ra, vốc một vốc đá vụn xoa lên mặt, trán, đầu và gáy. Rồi Tây cậu dúng cả cái khăn bông to vào chậu nước, vắt qua loa, mặc cho nước tung tóe chảy tong tong ra cả sàn, gục mặt vào khăn, quần trùm lấy đầu, vẫn văng tục, vẫn chửi.

Trong bóng tối ướt lạnh của khăn bông dầm nước đá quần lấy đầu Tây cậu, một gương mặt bỗng hiện vụt ra đập vào trí tưởng tượng như bị dẫn bị xé của Tây cậu. Đó là gương mặt đầm đìa máu của người thợ Nhà máy Xi măng mà Tây cậu tra tấn suốt từ lúc bảy giờ đến chín giờ tối, sau đó Tây cậu tưởng rằng được anh khai và đưa đi bắt các đồng chí các cơ quan, ngờ đâu anh đưa Tây cậu cùng một lũ vừa mật thám Tây vừa mật thám ta dong khắp tỉnh để báo động cho các người quen và tổ chức biết.

- Thăng khốn nạn! Thăng khốn nạn! Tao sẽ cho con chó móm của tao nó cào gan, nhảy mắt mày ra!

Tây cậu thét hần lên. Tây cậu lại nghĩ đến mấy cái lưới đương chăng ra ở chính ngay những chỗ anh thợ nọ báo động. Toàn những lưới mà Tây cậu phải khổ công và tốn khá nhiều tiền cho những đứa trẻ con, những "xú doóc" đặc biệt rình đợi, theo dõi để chụp cho được mấy người quan trọng trong cơ quan Thành ủy Hải Phòng mà Sở mật thám đã nghe phong thanh cái người bí danh là Ba hay Ba gày kia chính là Tô! Cái "tên cộng sản nguy hiểm này" mãi đến chuyển cuối cùng mới được tha ngoài Côn Lôn về, ở Hà Nội một dạo, sau bị ho lao nặng phải cáng về nhà quê chữa thuốc, nhưng đã lừa cả bọn lý trưởng và mật thám riêng của công sứ bỏ nhà trốn ra Hải Phòng hoạt động hơn một năm nay làm chúng không biết bao nhiêu lần bị trên Hà Nội xát xà phòng vì không truy bắt được!

- Tây cậu ơi! Mày mà cũng bị lừa nữa hử Tây cậu ơi?!

Trong cái khăn bông, những tiếng sằng sặc cứ rú lên, cứ nấc lên. Tây cậu vừa cào mặt, cào đầu mình, vừa cười, vừa mếu, vừa nói. Con chó lòi móm nằm ở chân cầu thang bỗng thấy Tây cậu thành linh xuống gác và lại dắt xe đạp ra cổng liền quỳnh lên, chồm theo xe ra ngay. Quần "soóc" để cả ba chiếc cúc không cài, áo sơ mi cụt tay phanh cả mảng ngực xồm lông, chùm chìa khóa lòng thông tuột cả mấy cái khóa to như những dùi đục ra ngoài túi quần... Tây cậu khịt khịt mũi, nháy nháy một bên mép, giơ chân đạp cánh cổng rồi phốc lên xe. Con chó lòi móm hú lên mấy tiếng, hồng hộc chạy quẩn lấy chân Tây cậu, mũi mép cũng nháy cũng giật như Tây cậu, và hơn cả Tây cậu, đôi lúc con chó còn rít lên như sốt ruột vì chưa được nhảy vào cuộc cắn xé người ta.

Bỗng thấy Tây cậu cười hà hà lên mấy tiếng, chân bỏ sên sệt cho xe chậm lại. Gã cung văn đương đi vắt vẻo, chuyện trò thêu thướt với ba bốn bà tay xách nách mang khay quả, nón áo và các đồ lễ, liền chùng lại cười toe toét, chắp tay vái:

- Lạy quan nhớn, quan nhớn đến sở ạ.

Tây cậu vẫn hà hà cười, huýt một tiếng sáo, vẫy một ngón tay:

- Lại đây! Giờ mày mới về nhà cơ à? ... Hở thằng ma cậu kia?

Gã đồng cô làm cung văn ở điện cổ bà Tây cậu ấy vẫn nhún nhín, thêu thướt:

- Lạy quan nhớn! Quan nhớn bận rộn vất vả quá! Hai ba giờ sáng quan nhớn còn đi la mát (8) đến sở.

(8) Đi chơi rong.

Nhưng bàn tay của Tây cậu đã lại như năm cái móc sắt vừa quắp vào gáy gã đồng cô tóc chải bidăngtin chảy nhờn cả xuống, và cặp mắt tia lông mày trên gương mặt xanh mướt của gã vừa gắp cặp mắt cười cười rất quen thuộc của Tây cậu những lúc Tây cậu sắp lên cơn lên trận, thì tất cả ba hồn bảy vía của tên hầu hạ cố bà Tây cậu ấy phút bị thu hết đi. Gã the thé vừa oằn oại người vừa lạy:

- Lạy quan nhớn! Quan nhớn có việc gì "choàn" xin quan nhớn cứ thương cứu "choàn" cho con ạ...

- Con mẹ mày ì ì ì... Con mẹ cái thằng ma cậu đi đực này!...

Huy... ụt! Tiếng huýt gió của Tây cậu cùng với một ngón tay của y vẩy lên. Con chó móm liền xông ngay đến.

Một tiếng rú lên.

Rồi những tiếng ăng ặc.

Cả bọn đi hầu bóng và bọn cung văn phục dịch ở điện cố bà Tây cậu không còn có thể hiểu ra sao. Hung thần đã lại nhập vào ông Tây cậu, hay ông Tây cậu con cụ cố đã hóa thành hung thần?! Và dưới rặng xoan tây ở quãng đường vắng này, có phải là một cửa rừng, một ghềnh thác linh thiêng mà ma đưa lối quỷ dắt đường đã dẫn cả bọn đến đây chăng? Tất cả cái đám lốc nhốc ấy, kẻ quỳ, người cúi, vái lạy cứ cuống cuồng:

- Lạy quan nhớn Tây cậu. Bẩm lạy quan nhớn Tây cậu. Quan nhớn sinh phúc xá tội, xá lỗi cho chúng con! Quan nhớn có điều gì thất trật đấy, xin quan nhớn sinh phúc xá tội xá lỗi cho chúng con.

Lập tức, quan nhớn Tây cậu là con cụ cố bà Tây cậu rất xởi lởi tha hồ cho họ bầu vúi vay mượn xin xỏ kia, liền vắng không biết bao nhiêu câu tục tĩu mà chỉ có những người đàn bà chua ngoa và quen miệng nhất mới có thể

văng ra như thế được. Rồi tay thì xua xua, hai chân thì càn ràng ở bàn đạp, Tây cậu lại huýt gió một tiếng ra lệnh cho con chó chạy. Gã đồng cô, vai, cổ, gáy và lưng vẫn bị con chó móm hằm hạp nhai nghiền, nhưng gã không còn được đứng nguyên để chịu cái cực hình mà phải chạy theo xe đạp cùng với con chó lài cứ chồm chồm vừa quắp vừa vồ lấy gã.

Tất cả những người đi làm ở Sáu Kho về, những người bán hàng quà đêm, và cả những đội xếp, những mật thám phát phơ ở dọc đường, đều không sao hiểu được cái cảnh ma quái đang diễn ra trước mặt mình. Gã đồng cô khăn nhiều tam giang, nón dứa, áo xa tanh đen, quần cầm châu trắng, tả tơi thông thượt, chúi chúi, choàng choáng, cứ vừa chạy vừa hu hú kêu như ma như tinh, mà lại là ma là tinh bị con chó móm của Tây cậu được cả Hải Phòng biết tiếng ấy dồn đuổi cắn xé ngay bên cái xe đạp kiểu vôi vĩa của Tây cậu lúc có việc gấp đến sở.

Đến đầu đường trước bãi chứa ô tô lối rẽ vào Sở mật thám, Tây cậu lại bỏ chân sên sệt trên đường cho xe chậm lại. Huych! Gã đồng cô ngã dúi xuống một gốc cây. Tây cậu gác chân lên cái mặt tóc tai xám ngoét nọ, rít lên nói, vừa văng tục:

- Ông sinh phúc tha chết cho mày đấy, thằng đĩ đực kia ạ! Thằng ma cậu kia ạ! Thằng ăn c... kia ạ!

Tây cậu dận gót lên gáy gã đồng cô điểm cho từng câu chửi một, rồi nhún người một cái, lại càn ràng hai chân đạp xe lao đi cùng với con chó móm chạy quẩn quýt bên cạnh.

Cánh cổng sắt đen kịt, lạnh ngắt như cửa một nhà xác của khu xà lim ở Sở mật thám đã lại lách cách động khóa, nghiền đánh két, mở ra đón Tây cậu. Vừa nghe thấy tiếng khịt khịt mũi, tiếng chùm chìa khóa xóc xách tung lên ném xuống của Tây cậu và tiếng con chó móm thở hồng hộc chạy lạo xạo trên lối đi rải sỏi, cả mấy người vừa bị tra tấn đưa về xà lim quăng nằm như

chết cũng choàng dậy. Có người ngồi nhóm lên, răng nghiến chặt:

- Tây cậu! Thằng Tây cậu lại lấy người đi tra rồi!

Không ai bảo ai, câu nói đó cứ truyền đi rần rật trong da thịt mọi người. Tất cả có hơn hai mươi anh chị em đương nằm trần truồng, chân bị cùm, tay bị xích, miệng đóng hàm thiếc, ở suốt dãy xà lim quét hắc ín chặt ních như những cỗ sàng.

Tây cậu bảo tên gác mở khóa cùm lôi ra anh thợ xi măng bị bắt ban chiều, một ông cụ cũng làm bên Xi măng và một chị thợ nhà Máy tơ. Tiếng huyết sáo, tiếng khịt khịt mũi, tiếng thở hồng hộc của Tây cậu và tiếng rít của con chó móm một lát sau không thấy nữa ở khu xà lim lặng ngắt, mờ tối.

Trên buồng tra ở tầng gác ba, mười tên vừa mật thám Tây, mật thám ta đương đợi người. Có những tên đã đánh người từ năm 1929. Có những tên hẳn cứ nhắc đến nó là những anh chị em chính trị phạm ở các nhà tù và những anh chị em công nhân các nhà máy có phong trào đều phải nghĩ ngay đến những lối đánh những trận đòn mà không một ai trải qua lại không nhớ suốt đời, không một ai trải qua lại không mang bệnh mang tật, rồi chết. Có những tên lúc mới vào làm trông người như trẻ con, hiền lành và nhút nhát nữa. Giờ mặt mũi chúng đã đổi khác đến không còn ai nhận ra được, và không còn thấy ở chúng nó một cái gì là tính của con người. Đứa nào cũng biến dạng hết trong cái phút sắp diễn ra cuộc hành hình.

Hai ngọn đèn đỏ như giọt máu đã bật.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 8

Mặt trăng như một cái mâm bồng kệnh lên trên nóc dãy xà lim dưới bóng một cây đa không cao lắm nhưng rất nhiều mẩu và xum xuê không biết bao nhiêu chùm rễ. Cái mâm bồng này không tròn mà bị vệt non nửa, nước sơn nhờ nhờ màu tiết đọng. Trước lúc trăng lên đã có gió. Mấy cành đa nhỏ hơi rung rung lá nghe rõ tiếng ào xào trên những lớp dây thép gai mắc điện ở bờ tường xây bằng đá và quét hắc ín. Nhưng khi mặt trăng nhô rõ lên khỏi đám lá, ánh sáng dần dần trong, màu tiết đọng mất đi, thì như có một màn khói gạch khói vôi trùm lấy không khí. Mặt nước của con sông Tam Bạc rác rưởi bùn cống càng tanh tanh; mùi váng dầu trên con sông Cấm càng nồng khét.

Khu xà lim nhờ ánh trăng đã bớt tối. Nhưng mấy ngọn đèn điện vàng đục mắc ở dãy hành lang song sắt càng tăng thêm cái ngột ngạt nặng nề của hơn hai mươi gian hầm nhốt người và toàn những người bị cùm bị xích. Tô nằm ở cái xà lim ngoài cửa có ngọn đèn điện kia. Tuy vậy, cái cửa lắp gióng sắt chỉ to hơn bàn tay và chỉ có người ở ngoài mới kéo ra kéo vào được ấy, lại không bao giờ bỏ ngỏ trừ lúc tên gác có việc gì cần lắm mới hé ra một tí để nhìn vào bên trong, hỏi gọi người bị giam. Vì thế gian hầm của Tô phải hoàn toàn nhờ ánh trăng lọt qua lần lưới sắt của cái cửa gỗ ở tường sau để có chút ánh mờ mờ mà người ta giơ bàn tay lên may lắm mới có lúc nhận ra được. Nhưng Tô không thể nhận ra được. Lẽ thứ nhất, hai tay Tô bị xích và bị xích quặt ra đằng sau suốt từ hôm Tô bị bắt đến nay. Nhiều lúc Tô ăn cơm uống nước cũng vẫn bị xích, và Tô đã chịu không biết bao nhiêu đấm đá, chày cao su, thước đồng ba cạnh quặt vào, nên giờ hai bàn tay đã chết đại đi dưới lưng Tô nằm đè lên. Lẽ thứ hai, mặt mày Tô sưng hết cả rồi, đã thế đầu óc lại buốt

chối, nên Tô càng cố nhìn cố trông lâu lâu một chút, thì chỉ vài giây lát sau đó thần kinh Tô như bị một ngọn roi vút đánh, Tô đau choáng ngất, lại tối sầm cả mặt.

Lúc bên ngoài có chút gió rồi mặt trăng lên là lúc Tô thấy tinh tỉnh. Tô thấy tinh tỉnh vì Tô đã thấy khát và thấy trong đầu óc Tô cái vòng kìm kẹp của sự chối chối đã nổi ra, Tô có thể gượng gượng cất đầu lên được. Nhưng khi Tô thấy trong người tinh tỉnh, đầu óc như sáng như mát ra ấy, thì cùng lúc Tô thấy một cái lạnh thăm thăm sập xuống tâm trí, xuống cảm xúc của Tô. Cái ý nghĩ và câu hỏi ấy lại cất lên thành tiếng:

- Ta lại bị bắt! Ta đương bị giam! Có thật ta đã bị bắt và đương bị giam không?

Phải rồi, thế nào ấy chứ, mới hôm kia, lúc này Tô còn đương đi ung dung ngoài đường cơ mà! Tô đi giữa phố Cầu Đất, Tô ngồi ở giữa vườn hoa Nhà kèn trước Nhà hát Tây. Rồi Tô uống nước chanh đá. Về nhà, Tô lại ăn một bát chè đỗ đen, đỗ cứ như như bột, nước sánh, sao mà ngọt mát, ngọt thơm như thế! Tô cũng nằm nhưng là nằm trên giường, đọc lại tài liệu. Tuy là ngọn đèn hoa kỳ nhưng thông phong lau sạch trong suốt, Tô chỉ phải hơi nheo mắt. Tô còn được đọc thêm hai tờ báo hàng ngày nữa. Tô đã đánh dấu ở hai đoạn tin về quân Đức, về cái chính phủ mới của Pháp để ghi nhớ. Báo Tô mua buổi sáng, khi đến cơ quan "ấn" của Thành ủy. Cái máy in và địa điểm này Tô tổ chức được đúng một năm. Tô đương thu xếp sẽ đưa cả mâm đá in Sấm đương giữ và máy đến một địa điểm mới do Sấm bố trí. Khi nào Tô huấn luyện xong chương trình công tác bí mật cho anh học sinh con ông ký Thái, đặc biệt là luyện cho anh in thạo các tài liệu, thì Tô sẽ giới thiệu với Xứ ủy cho anh đi thoát ly. Anh sẽ học việc rồi thay chân một đồng chí công nhân nhà in trên Hà Nội; đồng chí này sẽ được điều động về Hải Phòng để cùng Sấm phụ trách cơ quan.

Con đường từ cơ quan "ấn" đến cơ quan giao thông của Thành ủy lại rành

rành ở trước mặt Tô. Lúc nào con đường này cũng túi bụi các ô tô, xe ngựa chở khách, xe ngựa chở hàng, thợ thuyền, xe bò, xe ba gác. Hai bên đường, tuy đã ở xa ngoài thành phố nhưng nhà cửa còn chen chúc nhau và nhiều hàng quán hơn cả những xóm thợ, những ngõ gần chợ Sắt, gần phố Khách. Nhiều bữa, không kịp về nhà ăn cơm, Tô thường ăn bánh đúc lạc hay bánh đúc riêu cua của hàng bà lão chuyên bán cho những người làm ở sở Dầu và Nhà máy Xi măng, hay Tô ăn bánh đúc có rắc ruốc tôm và hành phi chấm với xì dầu của một bà Khách người Quảng Đông lưu lạc sang Hải Phòng từ ngày còn để cun cút đến giờ mà vẫn chưa nói sôi tiếng ta. Cơ quan giao thông này do Lương tổ chức và bác Vy vừa chấp thêm được một mối từ Uông Bí ra Hòn Gai suốt đến Móng Cái, và một mối từ Đông Triều lên Bắc Giang. Tô cũng đương chuẩn bị khi nào Xim thoát ly thì phụ trách hai mối giao thông mới này và làm công tác binh vận.

Trong trí tưởng tượng của Tô không những chỉ có con đường số Năm ấy lại hiện lên rành rành mà cả khu sở Dầu, khu Nhà máy Xi măng, khu Máy chỉ, khu xóm Chiêu Thương và sau phía đó là khu sông Tam Bạc, bến Sáu Kho... cũng lại nổi lên hết sức nhộn nhịp. Chao ôi! Khu Xi măng với Nhà máy Xi măng ngót một vạn thợ thân thuộc quý mến, yêu thương vô cùng của Tô, cùng với các khu Lạc Viên, xóm Cấm của thợ Máy tơ, anh chị em khuân vác bến Sáu Kho và khu Hạ Lý của thợ Máy chỉ. Những khu đây có bao nhiêu gia đình, bao nhiêu bà con, bao nhiêu cơ sở mà các đồng chí trong Thành ủy trước giới thiệu lại với Tô và của Tô của các đồng chí Thành ủy mới về đã gây dựng được, tất cả đều đối đãi với Tô như ruột thịt hay có khi còn hơn cả ruột thịt.

Tô lại thấy mình uống nước rồi ăn cả trầu cau ngồi chuyện với mấy ông cụ bà cụ. Tô lại thấy mình nhận được các báo cáo về tình hình các nhà máy, tình hình các cơ sở, và cả tình hình của Sở mật thám với bọn tay chân, xú doóc, chỉ điểm được. Tô lại thấy cơ sở này hỏi các tài liệu truyền đơn, sách báo; cơ sở kia bàn tán về thời cuộc thế giới và đời sống của mình; Tô lại đi

tối đi sớm ở các xóm ngõ quen thuộc, Tô thấy như có không biết bao nhiêu mạch máu, bao nhiêu mối rường từ mặt đất, từ những mái nhà, từ những bếp lửa, từ những con người kia dâng dật mắc vào Đảng, vào Cách mạng, vào Thành ủy, vào Tô mà Tô phải giữ sao cho đến lúc Cách mạng thành công tất cả được toàn vẹn, càng ngày càng lớn mạnh, mở rộng thêm.

À! À! Còn Cam và Vy nhón. Nếu tháng bảy, tháng tám, Xi măng nổ đình công thì Tô sẽ đề nghị tổ chức Cam và Vy nhón. Hai đứa con của hai đồng chí thân thiết của Tô này sẽ sinh hoạt ở tổ của Sấm trong Nhà máy Xi măng, và sửa soạn nhận công tác mới.

- Thế là thế nào? Sao ta lại bị bắt? Ta đương bị giam? Phải! Ta bị bắt và đương bị giam rồi!!

Ruột gan và trí não Tô lại đau chói. Tô như người bị ngã từ trên cao xuống một cái vực. Hai cổ chân Tô trong hai lỗ cùm sắt vừa hẹp vừa sắc lại như bị tiện ra vì Tô quên băng, đã co giật chân lên để ngồi hẩn dậy.

*

...Tô bị bắt đến hôm nay đã bốn hôm! Tô bị bắt ở nhà Sấm. Như mọi lần từ cơ quan đến nhà Sấm cũng như đến những cơ sở khác, Tô đã để ý từ lúc bước chân ra đi, đến các ngã tư cho tới đầu đường rẽ vào ngõ của nhà người mình. Trước khi vào nhà Sấm, Tô cũng để ý tới không những các người có vẻ khả nghi, mà cả đến người phu xe đương ngồi chuyện gẫu chờ khách, người bán phở, bán nước, bán quà bánh, đến bọn trẻ con đương đánh khăng, đánh đáo, vừa ăn em vừa chơi. Tô đều thấy không có gì khác ý cả. Nhưng ngồi với Sấm ở trong buồng được một lúc, Tô đương nghe Sấm báo cáo về tình hình quần chúng trong nhà máy, vừa sắp xếp trong tâm trí những cách vận động tuyên truyền để góp thêm ý cho Sấm liên lạc với Cam và Vy nhón để công tác, vừa đưa mắt qua cửa sổ nhìn ra ngoài ngõ nghe ngóng chung quanh, bỗng Tô thấy có một cái gì khang khác. Hình như có tiếng người ào ào gọi

bảo nhau ở nhà bên. Hình như có bước đi vội vã như chạy ở con đường hẻm sau ngõ.

- Cậu Sấm này! Cậu có để ý theo dõi thêm mấy nhà bên cạnh đấy không?
- Tô nhúu trán hỏi.

Sấm thông thả đáp, giọng nói vẫn đầy vẻ chín chắn cân nhắc:

- Tôi đã phải dọn cả nhà tôi nữa đấy! Trong sở động, bên Hạ Lý động, bên này lại càng cẩn thận!

Sấm chưa dứt câu thì có tiếng người lạ gọi và đập cửa:

- Nhà Sấm nghỉ tầm à? Mở cửa nào! Mở cửa nào!

Tim Tô giật đánh thót. Tô rít rằng bảo khê Sấm:

- Mật thám đến bắt rồi! Các tài liệu Sấm cất kỹ chứ? Sấm ơi! Cuộc thử thách giữa cái sống và cái chết đến với chúng ta rồi! Hy sinh đến cùng để bảo vệ Đảng bảo vệ cách mạng, Sấm ạ!

Sấm chưa kịp ra mở cửa, và Tô vừa hé cánh cửa liếp lối xuống bếp để chạy ra vườn, thì cánh cửa gỗ bị đập tung ra.

- Đứng im! Ngồi yên! Giơ tay lên! Giơ tay lên! Động đậy thì bắn chết ngay!

Tiếng reo, tiếng quát, tiếng thét...

Cả tấm cửa liếp ở sau lưng Tô cũng bị đập tung. Một khẩu súng lục chồm vào, gí ngay vào ngực Tô. Cái thằng Tây lai cao lớn, da gầy như bạch tạng, sẹo trán, vai lệch - thằng Tây cậu, phải! Đúng Tây cậu - cùng với con chó lòi vằn xám, to như con beo xông đến, khóa ngay lấy cổ Tô trong cánh tay lông lá của nó cầm súng. Khi mặt Tô vừa bị dẫn ngửa lên, cánh liếp mở toang, ánh

sáng ủa vào, liền rào lên những tiếng nói, tiếng reo, tiếng cười sảng sặc, ha há, hi hí:

- Thằng Ba đây rồi! Thằng Ba đây rồi! Chính thằng Gày đây rồi! Đồng chí Ba... đồng chí Ba Gày của các cha đây rồi!...

Tô đã kịp nhận ra và thấy đủ cả chúng nó. Thằng Tây cậu đương khoác lấy cánh tay Tô vừa kèm súng bên thái dương Tô. Thằng phó cầm mặt đỏ đứng lừng lững chắn ở cửa trông coi cuộc khám xét. Thằng phó cầm Môê người có vẻ nhã nhặn, lịch sự như một giáo sư sử ký hay triết học, rất lạnh lùng đứng ghếch chân bên cửa hút thuốc lá thơm, đưa mắt nhận xét các chỗ. Thằng Nghênh, thằng Phệ và thằng Lấp mặt thám ta cuồng lên lục lợi nhà cửa, đồ đạc. Tô thoáng có ý nghĩ giằng lấy khẩu súng của Tây cậu. Nhưng khi thằng Lấp lúu rúu mang xích đến xích tay Tô, Tô liền trấn tĩnh ngay. Cặp mắt long lanh của Tô ngời sáng đưa nhìn Sấm, vẻ mặt Tô càng tỏ thêm sự bình tĩnh và ý chí chiến đấu tới cùng.

Bốp... rắc rắc... Bàn tay chuối mẩn của Tây cậu cùng chùm chìa khóa liền đâm ngay vào giữa mặt Tô.

- Này! Này! Lại còn định làm ám hiệu với nhau... lại còn định làm ám hiệu cho nhau!

Tây cậu vừa đâm vừa chửi, dận gót giày lên gáy Tô. Cùng lúc ấy, những quả đấm, những gót giày khác cũng tới tấp thoi vào mặt, đập vào ngực, vào mạng mỡ Sấm.

- Tài liệu giấu đâu? Bàn in, máy in cất đâu! Đưa ra ngay... khai ra ngay... mau... mau lên!

- Tất cả những mối liên lạc, những cơ sở và những hoạt động của chúng mày, chúng ông biết hết cả rồi!

... Lâu quá rồi, vẫn không thấy gì cả, vẫn không được gì cả. Tây cậu mặt đỏ làu nhàu, gằm gừ nhìn mọi người.

Môê đã vào hẫ trong nhà, đứng gác chân lên thành giường, lại tì khuỷu tay lên đầu gối, hút thuốc lá. Chợt, hẫ hất hàm:

- Nghênh!

Nghênh đương bối bối mái lá ở chỗ giường Sấm nằm, quay lại:

- Dạ... quan lớn để con đỡ hẫ mấy tàu lá này xuống ạ.

Môê lắc đầu, cau mày nói bằng tiếng Pháp:

- Mày thử nhắc cái cột tre kia ra xem nào!

Cả mấy thằng mật thám ta đều sững sốt. Nghênh ngơ ngác:

- Thưa quan lớn, nhắc cả cái cột nhà ra ạ?...

Môê vứt tạch mẫu thuốc lá xuống đất:

- Mày cứ nhắc ra theo lệnh của tao!

Nghênh và thằng Lấp vào trạc con hay em út thằng Nghênh, cùng thằng Phệ, thằng Mặt đỏ, chạy đến lay lay giật giật cái cột. Hai thằng bỗng nhao đi, cái cột đổ kèn ra. Thì ra chân cột chỉ chôn hờ dưới đất, chỗ con xỏ cũng chỉ ngoạm hờ lấy quá giang. Hai thằng lóp ngóp đứng dậy, nhắc cái cột lên. Môê vẩy tay cho hai thằng khiêng đến, nhìn ở đầu cột và gõ mạnh một cái:

- Chúng mày mù rồi! Đồ toi cơm! Tài liệu ở trong cột này này, chỉ động khê là nó ra thôi...

Quả nhiên khi đầu cột vừa động xuống đất thì cả miếng tre ở đầu cột bật

ra, một cuộn giấy và hai quyển sách gói giấy dầu tung ra theo. Đó là một cuộn truyền đơn và cuốn Tư bản giấy chết, cuốn Làm gì dịch từ tiếng Pháp.

- Và lật cái hòn đá này lên! - Môê lại cười bữu hất hàm ra lệnh.

Bọn thằng Nghênh, thằng Lấp nhắc hòn tảng chân cột ra. Chúng nó xúm xít bê lên một cái thùng sắt đựng đủ cả đá in, con lăn và mực in. Lại một loạt tiếng reo tiếng cười và cả tiếng chửi, tiếng văng tục nữa:

- Cái này là cái gì? Giấu mãi! Cứ giấu mãi!

Cả Tây mặt đỏ cũng xông lại vừa chửi vừa đánh Sấm.

Tô như bị bóp lấy tim, kêu lên:

- Tài liệu của tôi! Tài liệu của tôi đưa cho Sấm đấy...

Tức thì Tây cậu lại đưa cả chùm chìa khóa vào mặt Tô:

- A! Tiên sư thằng này giỏi! Thằng này láu cá! Ai hỏi gì mày và ai cho mày nói? Này thì muốn nói...

Máu mũi máu miệng và cả máu mắt của Tô đầm đìa ròng ròng xuống cổ. Tuy bị đánh đột nhiên, đánh liên hồi, toàn vào đầu vào mặt và bị chảy nhiều máu, nhưng khi Tô giơ cánh tay bị xích lên, đưa gạt máu mặt, và Tô đứng thẳng người lại được, thì Sấm càng thấy Tô bình tĩnh, kiên quyết khác thường.

Lúc bị đẩy ra cửa, khi lên xe Tô vẫn nhận xét về thái độ của những bà con hàng xóm, của mấy quần chúng ở mấy cơ sở và tình hình trong xóm ngoài đường, vừa sắp xếp mọi câu để rồi đây sẽ phải đối đáp với kẻ thù. Tuy bị ngồi lút vào hai thằng mặt thám Tây cao lớn, Tô vẫn lợi dụng những lúc xe bị xóc hay xe đến chỗ rẽ mà nhô hẳn người đến gần Sấm, đưa mắt cho Sấm.

Qua một phố, một con đường, lại qua một phố, một con đường. Xe đã vượt qua những rặng xoan tây ở trước cổng trại lính Tây. Ngồi trong xe, Tô vẫn thấy thấp thoáng bên Sáu Kho với mấy ống khói tàu đường nhà khói ở xa kia sau những rặng cây những tầng gác của Sở mật thám.

Thế là đúng chín năm, lần này thì không phải Tô đi qua nữa mà phải vào đây. Nghĩa là Tô sẽ lại bị giam, lại bị tra hỏi ở những xà lim, những buồng tra, những bàn giấy của những tên đao phủ cũ có, mới có ở cái Sở mật thám "quen thuộc" kia mà Tô mỗi lần thoáng nghĩ đến trước những cơn gian nan nguy hiểm của quãng đường cách mạng, Tô vẫn tin vẫn chắc vẫn quyết giữ gìn sao sẽ không trở lại những nơi đó, những cảnh tượng đó. Phải! Đúng chín năm rồi! Năm ấy là năm 1931, Tô mới hai mươi một tuổi, Tô bị bắt ở ngoài mỏ Hòn Gai giải về Hải Phòng rồi lên chịu án ở Hà Nội.

Chúng nó đưa Tô và Sấm đến Sở mật thám thì đã hết giờ làm việc. Cái cam nhôm xám xộc thẳng vào cổng. Bọn mật thám không nhốt Tô và Sấm xuống xà lim mà đưa ngay hai người lên phòng chính trị cạnh buồng tra trên tầng gác thượng. Tô vừa bước vào cái hành lang vắng ngắt, liền thấy những gót giày sầm sập thành thạch lên cầu thang, cùng lúc có những tiếng người nhao nhao hỏi vọng xuống. Trong người Tô như bị những mũi dùi bằng nước đá xuyên qua tim qua thái dương.

Tô thấy ông cụ Vy và cả ông cụ Coóng ở bên nhà ông cụ Vy cũng đang ngồi chúi ở xó cửa buồng thẳng Tây mặt đỏ.

- Như thế nghĩa là ta đã bị bắt rồi mà hiện giờ chân thì bị cùm, tay thì bị xích, nằm ở một xà lim và còn phải chịu nhiều trận tra tấn nữa?... Như thế nghĩa là tự đây trở đi - (trừ khi ta hết hạn hay có cách mạng nổi lên) - ta sẽ lại phải sống trong bốn bức tường của nhà tù, sẽ bị đi đày, lại ở Sơn La, ở Côn Lôn, bị cách biệt hẳn với phong trào bên ngoài?!...

Cái bàng hoàng lạnh lẽo sập xuống người Tô lúc ban nãy Tô tỉnh dậy đã

tan đi, biến đi dần dần. Tô tự nhủ vừa thấy rõ mồ hôi đương vã ra ở trán với một cái nóng hâm hấp đương phả nhẹ nhẹ ở cả mặt và trong đầu. Giữa cái vòm tối của gian xà lim một khoảng sáng từ khung cửa sắt mờ mờ lọt xuống, và từ khoảng sáng đó những hình ảnh và những ý nghĩ của tâm trí Tô như được soi lên thật là rành mạch. Cho đến bây giờ Tô bị bắt và bị đánh như thế ròng rã bốn hôm rồi. Sấm và cả anh thanh niên em họ Sấm và cùng làm chỗ Sấm bị bắt hôm sau đều không khai gì hết. Nhà Sấm là cơ quan gì? Sấm liên lạc với những ai, những đâu? Những sách dịch chép tay kia ở đâu chuyển đến, sẽ gửi đi đâu, cho những ai? Cái mâm đá in, con lăn, mực in,... cả một bộ phận in ấy bố trí ở nhà Sấm từ bao giờ? Đã in bao nhiêu lần truyền đơn và tài liệu khác? Những truyền đơn và những tài liệu in ở đây ai viết, ai soạn và in xong thì giao cho ai? Phân phát những đâu. Bọn Sấm làm thợ Xi măng thì nhất định trong nhà máy Xi măng có người nhận những tài liệu đó! Hay nếu họ không nhận những tài liệu đó, thì cũng nghe nói, nghe tuyên truyền. Vậy những người đó là ai? Và chỗ nghe nói, chỗ hẹn gặp để tuyên truyền ở những đâu?... Tất cả những sự việc "chẳng quan trọng gì lắm kia" mà Sấm và đồng chí thanh niên bị tra hỏi đều không ra một mối manh nào cả!

Phải! Chỉ có những sự việc chẳng quan trọng gì với cả hai cái thằng kia mà bọn mật thám hãy cho rằng có thể chỉ là hai thằng quần chúng tốt và là cơ sở thường của Tô thôi, nhưng cũng không moi ra được cái gì nên chúng càng giội sự bức tức, giận dữ, điên cuồng xuống đầu Tô. Ngay trận đầu chúng đã dồn dập tra hỏi Tô.

- Thành ủy Hải Phòng có những ai?
- Cơ quan Thành ủy ở đâu?
- Các cơ quan và mối liên lạc với cơ quan "ấn" này ở những đâu?
- Mối liên lạc của Tô với Xứ ủy đặt ở đâu?

- Xứ ủy Bắc Kỳ có những ai?

- Tôi được điều động xuống Hải Phòng từ bao giờ, hoạt động những gì; tổ chức những ai, gây được và biết được bao nhiêu cơ sở; chi bộ ở những nhà máy Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ có những ai?

Trước sau Tôi chỉ nhìn vào mắt những tên tra hỏi Tôi, lắc đầu và nói:

- Tất cả những công việc, những điều các ông hỏi, tôi chỉ có thể nói tôi không biết! Tôi về Hải Phòng phần vì tôi ở nhà quê quản thúc bó buộc quá, phần vì thấy chiến tranh thế nào cũng nổ ra, và chiến tranh đã nổ ra, tôi là chính trị phạm cũ, thế nào cũng lại bị bắt vì chính sách khủng bố của các ông... nên tôi phải trốn!...

Tức thì Tây cậu lại thét lên gầm lên. Trong trận tra tấn lúc năm giờ chiều vừa qua, Tây cậu lại như phát rồ. Đầu óc Tây cậu sã sươi, nhể nhại mồ hôi. Tây cậu quần đùi, chân đi đất, cứ gót chân dận xuống gáy và đá vào đầu vào mặt Tôi; còn Tôi bị xích tay, xích chân, trần truồng nằm dưới sàn gỗ nhiều lúc lại ngất. Tiếng thẳng đao phủ gần mất trí nọ rống rít làm rùng rùng tất cả cửa kính:

- Trời ơi! Con mẹ mày! Mày cứ nói thế thì đến tổ sư nhà mày cũng không thể nghe được, tin được! Mà mày còn nói thế thì các bố mày đây sẽ còn đánh mày, đánh chết mày... ỳ ỳ ỳ. Ha ha!... Mày bảo mày sợ khủng bố nên mày trốn xuống Hải Phòng... Ha ha! Mày trốn xuống Hải Phòng để táng cái mả mẹ mày à?!...

Một niềm sung sướng nở ra như một làn hương nhẹ trong lòng Tôi. Tôi thì thầm một mình với một giọng run run như của một người con gái nói những chuyện thầm kín của cô khi cô đau yếu bên cạnh một người mẹ nâng giắc:

- Cơ sở Xi măng như thế vẫn chỉ có hai người bị bắt là hai người bị bắt.

Trừ ta còn Thành ủy vẫn không việc gì, các mối, các cơ quan vẫn không việc gì!

Tô lại nuốt nuốt những cái nghẹn nắc trong cổ họng. Tô vừa bị xúc động, vừa thấy khát. Tô nuốt liên tiếp như thế mà không ra được một ngấn một gợn nước bọt nào cả. Trái lại, miệng lưỡi Tô càng khô, càng đắng, cổ họng Tô càng bỏng càng rát. Khi Tô lại thấy trong người như bị nung nấu cào xé vì khát ấy, thì một sự đau xót ghê gớm lại bóp lấy tâm trí Tô.

- Cơ sở Xi măng bị vỡ, hai người bị bắt chỉ vì ta và Sấm chủ quan. Nhà Sấm bị lộ rồi, chúng nó đặt bẫy giật ngay trước mắt mình mà mình không hề hay biết! Nhưng có phải cơ quan bị lộ, Sấm, cậu em họ Sấm và ta vì thế mà bị bắt, hay vì một cơ sở nào đó bị bắt trước đã khai ra? Hay vì một đồng chí nào trong nội bộ đã quay, đã phản? Và sao cả ông cụ Vy, ông cụ Coóng hàng xóm cũng bị bắt nữa! Chúng nó không bắt Vy nhớn mà bắt ông cụ Vy làm gì?

Tô lặng đi, cắn chặt môi, nước nở:

- Không! Chắc không phải vì cơ sở nào bị bắt trước đã khai ra! Cũng như không phải vì có người trong nội bộ đã quay, đã phản nên ta và hai anh em Sấm bị bắt! Chính chỉ vì miệng thì vẫn căn dặn nhau đủ mọi điều nhưng cả ta và anh em Sấm vẫn cứ chủ quan, vẫn cứ coi thường quân thù, vẫn chưa thật nghiêm túc chấp hành những quy định về công tác bí mật của Đảng, của Cách mạng!... Nhất là ta! Còn chúng nó bắt hai ông cụ kia, để hỏi tin tức bác Vy, công việc bác Vy, hay để khai thác điều gì đây? Liệu Vy nhớn và cả cậu Cam nhà ta nữa có bị lộ gì không? Hai cậu có càng cẩn thận, ý tứ hơn trong đợt khủng bố này không?

Trong khi những ý nghĩ trên đây nhức nhói, dồn dập trong tâm trí Tô thì cái gương mặt bầu bầu của Sấm lại tươi cười ngược lên nhìn Tô cùng với giọng nói chín chắn quyết liệt nhưng chỉ thủ thà thủ thỉ và cái hơi hướng đặc

biệt của một thân thể tầm vóc thật là khỏe mạnh vững vàng.

Chị Sấm cũng cười với Tô, nói với Tô và đi lại ở trước mặt Tô. Nhưng khác với chồng, tiếng cười của người đàn bà này rất giòn, giọng nói cứ dễ rơi dễ rời, bóp cha bóp chớp, còn dáng đi thì cứ thoăn thoắt, xông xáo như của con gà mái ri với đàn con líp nhíp vậy.

- Các ông muốn hoạt động gì thì hoạt động, cốt nhất là các ông phải giữ gìn cho nhau, bó kết lấy nhau, trăm người một lòng một dạ... và làm sao cho tới lúc cách mạng thành công gái này không phải ở góa thì thôi!

Vợ Sấm đánh võng cho con bú vừa cười bảo Tô và Sấm.

Không hiểu Sấm bị đánh bao nhiêu trận và bị tra tấn như thế nào? Không hiểu chúng nó hỏi Sấm những gì và Sấm cung khai thế nào? Có một điều chắc chắn là cho đến bây giờ chúng nó chưa rút ra được ở Sấm một đầu mối, một cơ sở, một công việc gì của Đảng! Giữ bí mật như thế, chịu đựng được những ngày đầu tiên bị bắt như thế, không biết Sấm có bị sút nhiều không? Kinh nghiệm tra tấn ở Sở mật thám cho biết, những người làm lụng xốc vác và ăn được như Sấm thì càng chóng sút lắm! Hơn nữa, nhiều khi lại...

Tô vội lắc đầu. Tô lại nghĩ phải làm sao gỡ được cho Sấm. Án Tô rồi đây xử nặng thế nào cũng được, nhưng Sấm thì phải trắng án - điều này Tô thấy không sao có được nhưng Tô cũng cứ nghĩ - để Sấm lại ra tiếp tục hoạt động, không thì Tô phải tìm hết cách để liên lạc với Sấm trong những ngày ở Sở mật thám đây, dặn thêm Sấm cách cung khai, rồi nếu có bị xử án thì cũng nhẹ hơn Tô, một hai năm tù là cùng thôi! Sấm sẽ bị án nhẹ. Sấm ra tù lại tiếp tục hoạt động, những công việc đó đều là việc đường dài! Trước mắt, Tô phải làm sao biết được tình hình sức khỏe của Sấm và của anh thợ trẻ em họ Sấm kia. Làm sao cả anh và Sấm càng giữ được tinh thần hơn. Đối với Sấm, dù sao cũng chỉ là lần đầu bị bắt. Bao nhiêu chuyện, bao nhiêu kinh nghiệm chịu đòn, cung khai, ở tù và đi đày mà Tô đã kể, đã dặn, đã truyền cho Sấm, vẫn

chỉ là những chuyện, những kinh nghiệm chưa kinh qua thực tế. Mà trong cuộc chiến đấu này, dưới những sắt thép, lửa điện và sự đói khát, đau đớn không thể nào tưởng tượng thấu được mà quân thù dội xuống da thịt con người thì con người phải có một sức mạnh đặc biệt lắm mới thắng nổi, mới vượt lên được. Cái sức mạnh đặc biệt ấy không phải chỉ riêng Sấm cần có, cần được trang bị chu đáo, vận dụng quyết liệt, mà cả Tô nữa. Phải! Cả Tô nữa không thì...

Tô thở dội lên, tự nhủ:

- Không thì lại chủ quan đấy! Mà chính mày lại là trước nhất chủ quan đấy Tô ạ!

Chợt Tô rùng cả người và lại thấy mặt tối sầm. Bất giác Tô nhóm dậy nhưng không được, Tô chỉ đủ sức nghiêng nghiêng mặt và nghe miệng lên cho khỏi bết vào bãi máu nhờn mặn đương sặc ra. Không thể nén được sự hoảng hốt, Tô kêu hân lên thành tiếng:

- Lại ra máu rồi! Sao lại ra máu thế này?!...

Năm kia, Tô đương hoạt động ở Hà Nội một buổi sáng dậy vừa bước xuống giường, Tô cũng tối sầm cả mặt, rồi máu thổ ra đầm đìa cả quần áo chăn chiếu. Đoàn thể được tin, đình ngay mọi công tác cho Tô, bắt Tô phải đi chiếu điện lại rồi phải nghỉ uống thuốc. Ra Hải Phòng, cả mùa rét năm ngoái, Tô không sốt lắm và cũng không ho nhiều, không thấy đau ngực quá cơ mà?! Bây giờ Tô lại ra máu, như thế là phổi lại bị phá hay vì dạ dày, vì ruột?!

Cơn rét đã đến, người Tô run lên, ruột gan như bị gò bị rút, Tô lại nghĩ đến phải làm sao mau chóng được sang đề lao. Sang đây, không phải để Tô trốn đòn Mật thám. Chúng nó mà chưa rút ra được các mối manh và công tác của Tô, chúng nó còn tra tấn Tô. Hơn nữa, có khi lập xong hồ sơ tư tòa, xử án Tô rồi, chúng nó vẫn cứ lôi Tô ở đề lao ra Sở mật thám mà đánh, nếu chúng

nó bắt được một đồng chí, một cơ sở nào dính dáng đến Tô, hay chúng nó lại điều tra ra được một đầu mối mà chúng thấy Tô có liên lạc. Sang đề lao, dù Tô ốm nặng rồi bị giam riêng xà lim, Tô vẫn liên lạc được với anh em, với chi bộ nhà tù. Chi bộ sẽ săn sóc Tô, mà trong cảnh ngặt nghèo sẽ rất khó khăn, nhưng về mặt tinh thần Tô sẽ được nhiều sự giúp đỡ còn quý báu gấp trăm gấp nghìn. Tô sẽ lại được sống cái đời sống không thể nào đứt quãng được của một đảng viên được sinh hoạt Đảng, lại công tác, lại chiến đấu...

- Phải! Rồi đây dù bị án năm năm, mười năm hay hai mươi năm, khổ sai, hay cấm cố, và bệnh ho lao của ta có tái phát, phổi lại bị phá, thì giờ đây ta cứ phải sống và sang được đề lao cái đã.

Tô quên băng đi, lại áp mặt xuống ván sàn bê bết máu mà thều thào nói với mình. Mùi tanh, gậy, mẩn mẩn, nhờn nhờn càng xộc lên óc Tô, càng như cào thêm ruột Tô ra. Tô đã nghiền chặt hàm răng và cố gọi ra những mùi vị khác như của bạc hà, của quế chi, của chua me, mà vẫn không làm sao át đi được.

Tô càng rét, Tô vừa run vừa thở. Không! Tô rên! Tô nói mê. Tô kêu u ú, sáng sặc. Tô biết mình kêu u ú sáng sặc mà đành chịu. Tất cả cơ thể trong người Tô khô cháy như bị đốt, bị nướng.

Giữa lúc Tô bị ngất đi ấy, khóa cổng sắt to lại mở lạch xạch. Tây cậu khịt khịt mũi và con chó móm xám xám vằn vằn của nó thở rin rít đi vào khu xà lim. Cánh cửa sắt nhỏ mở, dây xà lim chính cũng xoang xoảng động khóa. Tây cậu lại đích thân lấy người lên buồng tra.

Đã mười giờ đêm.

*

Người trước nhất bị gọi lên buồng tra là vợ Sấm và thằng bé con phải ẵm.

Hai mẹ con ôm nhau ngồi dưới chân cái bàn có hòm quay điện. Hồi mười giờ đêm vợ Sấm đương giã bột cho con thì ô tô mật thám đến nhà gọi đi. Phó cầm Môê thân đến nhà Sấm. Lúc lên ô tô, tên này ngồi cạnh vợ Sấm mà hỏi các chuyện, các việc. Đến Sở mật thám Môê dẫn vợ Sấm vào buồng giấy riêng của y. Y kéo ghế mời vợ Sấm ngồi, bắt tên adăng ta bưng nước chè hột hãm ở phích đến mời vợ Sấm uống. Hơn một tiếng đồng hồ chị ngồi trước bàn giấy của tên phó cầm chính trị. Nó nói tiếng ta có phần lại còn sắc cạnh hơn cả người ta và cứ ngọt như mía lùi. Nó hỏi cả đến chuyện các con bé của vợ chồng Sấm, từ hôm Sấm bị bắt, chúng nó lên sởi đã được chữa chạy như thế nào. Trong nhà công nợ ra sao? Tiền gạo lúa chịu hết bao nhiêu? Và chị Sấm có mang lần này như thế có ăn được không, hay vì lo nghĩ về chồng nên hốc hác như thế?!

Chị Sấm ngạc nhiên quá sức, có phút tưởng như không còn thể giấu giếm nổi điều gì! Nhưng đến gần mười hai giờ khuya tên cầm chính trị vẫn không biết gì thêm về những công việc và những mối liên lạc của Sấm cũng như của Tô, ngoài những cái đã vỡ lở khám xét ra là những truyền đơn và sách viết cùng với hòm đồ in giấu dưới chân cột mà Tô đã nhận cả. Còn Sấm quen Tô từ bao giờ chị không biết. Những hoạt động gì của hai người chị lại càng không biết. Thành thạo Tô có đến nhà chị thì không bao giờ Tô cho vợ chồng chị biết ở đâu đến, về thì về đâu. Còn như việc chị mời Tô ăn uống ở nhà vợ chồng chị là vì chị thấy Tô thật thà, Tô quý mến các con chị, và Tô cũng là bạn thợ nghèo, xa nhà xa cửa, không ai thân thích ở Hải Phòng này.

Cuối cùng Môê đã phải bùi bùi cái miệng, cười và hát hàm gọi Tây cậu vào để mời bà Sấm sang buồng bên! Thằng bé ôm trong lòng mẹ vẫn ngủ ngon. Chị Sấm xúc con lên vai đi theo Tây cậu, trống ngực chị thành thịch, chị bủn nhủn cả người. Cái thai lại máy, nó cựa đánh ục trong bụng chị. Chị kêu thầm lên:

- Các con ơi! Chúng nó sắp ăn gan uống tiết cả mẹ con ta đây. Thầy thằng

Vang ời! BỐ Sấm nó ời!...

Nhưng, người bị đưa vào buồng tra mà chị Sấm hồi hộp đón đợi lại là Tô chứ không phải là Sấm. Bước chân Tô liêu xiêu, thẳng Phệ đi kèm bên Tô, thỉnh thoảng lại phải xốc nách Tô, giữ cho Tô khỏi khuyu xuống. Hai cánh tay Tô vẫn bị xích quặt ra đằng sau. Tô mặc mỗi cái quần đùi đen của Sấm nhường cho vì quần may gạn quá, bó ních lấy đũng Sấm. Cái quần đã rách xoạc như bị xé. Cái áo may ô mướt ra, bê bết máu, chỉ giữ được cái quai đeo lấy bả vai của Tô tím bầm bầm, còn thì xơ ra. Mặt mày Tô sưng húp. Miệng mũi vêu vao cứ từng mảng bệt máu.

Trong khi chị Sấm còn ngờ ngợ, Tô bước đến trước cái bàn chỗ chị ngồi ôm thẳng bé rồi mà Tô vẫn như không biết gì cả. Tô đã không nhìn mẹ con chị, mà cả khi chị nhồm lên để nhận Tô cho được rõ hơn, Tô cũng cứ trông đi đâu đấy. Tây cậu phải kéo giật Tô lại, túm lấy bờm tóc của Tô, dúm đầu Tô xuống chỗ chị Sấm ngồi, vừa quát lên:

- Mẹ trẻ mày đã đến đấy!...

Hình thù, gương mặt và cái hơi hướng thân thiết của vợ con người đồng chí đột nhiên hiện ra ở trước mặt Tô dưới ánh đèn đỏ ngầu và chói rục, làm Tô giật thót người. Tô chớp chớp, hé mở cặp mắt như có kim băng, có gai nhọn gài vào hai mi, Tô cố trông giây phút đoạn nghiền răng tự nhủ:

- Cả vợ con Sấm cũng bị bắt!

Tô chưa kịp đứng thẳng lại thì chị Sấm đã òa lên gọi:

- Anh Ba ời là anh Ba ời!...

Tây cậu cười sáng sặc:

- Thương nhau đến thế cơ à? Được! Tốt lắm! Tốt lắm! Cứ khai đi! Cứ

khai đi!...

Thằng Phệ xông đến toan đánh chị Sấm, cấm không cho nói thêm, Tây cậu gạt nó đi:

- Mày ra kia xem lại cái dây thừng ở móc sắt cho tao. Rồi mày gọi con Lu Lu của tao vào, bảo nó chịu khó chờ thêm một lúc nữa. Mày lấy thêm cho tao chai cốt nhắc và bình nước đá nữa. Khi nào quan phó cấm đi rửa mặt xong thì mời quan sang.

Tô không chịu ngồi xuống sàn gác, cứ đứng ở góc tường.

Tô gần như không thấy rét, không thấy choáng váng và cũng không thấy cả mệt nhọc, đau đớn, chói buốt gì nữa. Mặc dầu ánh đèn đỏ càng như mũi tên nhoi nhói vào mắt Tô, Tô vẫn nhìn thấy rõ cả cái thước đồng ba cạnh để bắt người ta quỳ lên bỏ ở một chân tường. Gương mặt với từng nét từng vẻ của chị Sấm lại càng rõ hơn. Tô thấy cả hàng mi mắt của chị dường xốt xa bỗng dụi đi, cúi nhìn thẳng con khi nó cựa quậy dụi dụi cái đầu chốc bời chạt phẩm lục vào người chị. Vừa được chị vỗ vỗ rung rung, nó liền chóp chép cái miệng đoạn lại nằm yên, gương mặt vẫn cứ hơn hơn. Tô nhìn thấy cả cái dải quả ớt của nó cũng bời phẩm. Tô nghĩ đến cái lúc nó khóc nức khóc nở, bắt đèn mẹ sao lại bời xấu đi con vít vít làm giống của nó. Tô phải đưa tiền cho chị mua kẹo về đèn, nó cũng không nghe. Tô nhìn cả mảng yếm của chị Sấm bị ố xám vì cái đầu chốc của thằng bé.

Chao ôi! Cái thằng chó con mà lần nào Tô đến nhà cũng phải ẵm, phải chơi, phải đùa với nó này! Chính thằng này một lần đã bắt đèn bắt vạ mẹ một trận rất ghê. Vốn khi có quà bánh hay ăn uống thứ gì, chị Sấm cũng phải cho nó hai tay cầm hai thứ, hay mỗi thứ phải hai chiếc. Như khoai phải hai củ, chuối hai quả, ngô hai bắp, mía hai đảnh, bánh đúc hai tấm, cơm xối đầy bát với đậu phụ, thịt kho, dưa kho hai miếng... "Hai" đã thành cái lệ của thằng bé.

Chuyến ấy chị Sấm đau một bên vú, phải cho nó ăn thêm bột. Một đêm chị đi làm tầm khuya về, không kịp quấy bột, phải cho nó bú ngay. Thấy tiếng mẹ về nó đương nằm với cái chị liền òa lên khóc. Nhưng vừa được miếng bú nó nín ngay, rồi "cha cha bà bà" cười tí đi đùa với mẹ. Tô đêm ấy ngủ lại ở trong buồng với Sấm. Tiếng hai mẹ con nặng nịu thơm tho nhau càng làm Tô khó ngủ. Chợt thằng bé cắn nhả, giãy đạp rồi khóc. Người mẹ phải vỗ vỗ rồi đưa nó ra ngoài vông ru, mặc dầu giờ đương nổi gió rét. Người mẹ ru giọng đã khản rồi mà thằng bé vẫn không nín. Nó khóc càng to, càng như đánh vật với mẹ. Thì ra nó đòi bú thêm vú nữa. Người mẹ càng bịt, càng giấu cái vú đau, thằng bé càng dụi, càng húc đầu vào. Nó trăn, nó rờ cả ra lưng đòi cái vú hai, và càng trăn càng rờ càng tìm nó càng khóc thét lên vì tưởng mẹ giấu cái vú hai ấy ở lưng. Khuya rồi.

Thằng bé đã ngáy khò khò mà Tô vẫn không sao chợp mắt được. Tô lại nghĩ đến ngày Tô ốm về ở nhà quê. Một buổi trưa nóng bức, Tô trải chiếu xuống đất nằm ở gần bậc cửa, mẹ Tô ngồi vá quần áo ở mé chiếu. Chợt mẹ Tô luồn tay gãi gãi ở trong yếm rồi sau trật cả yếm ra mà gãi cuống lên:

- Rận quý rận ma gì mà nó cắn như chó cắn thế này? Tô ơi! Tô ơi!... Mày tinh mắt mày tìm mày bắt hộ bu cái con quái này nào!

Tô ngẩn ngẩn người lên gối đầu lên đầu gối mẹ, giờ cái yếm của mẹ lên tìm rận. Nhưng có rận chấy gì đâu! Đó là một mũi cỏ may may vào cổ yếm lúc mẹ Tô đi bắt cua mà bà càng gãi càng cuống thì càng bị đâm bị ngứa.

- Úi lêu ơi là lêu! Con quái nó đây này!... Dêu meo ơi! Để nó bằng cái hộ ngô ấy! Làm gì mà nó chả cắn, làm bà lão phát điên phát cuống.

Mẹ Tô cuống quýt xòe bàn tay ra để đón xem cái con quái ấy. Nhưng Tô cười ré lên. Còn bà nheo mắt mãi mới nhìn ra cái đầu cỏ may như mũi kim mũi dằm ở giữa lòng bàn tay mình, thì bà cũng cười vừa chửi yêu Tô. Chợt Tô cạy cạy cái đầu vú chỉ còn là một núm thịt thâm lay lút dính vào cái làn da

bèo nhèo chảy xệ ở lồng ngực trơ xương của bà mẹ:

- Sao đầu vú bu lại thế này hả bu?

- Lại còn làm sao? Chín đứa chó nhớn chó bé anh chị em nhà mày chúng nó nhay tao chứ còn làm sao? Vú tao bị đứt cổ gà ngay từ bận nở cái gái cả chị mày. Rồi đến cả mày, đầy một mồm răng rồi cũng còn kéo dài vú mẹ ra mà nhay suốt đêm!

Phía trên cái đầu vú bị đứt cổ gà của mẹ Tô kia còn có một cái sẹo to, da thịt ở đây lại sù sì như một mào gà tái xám. Nhìn vết sẹo này, nhiều lần các anh các chị Tô đã hỏi chuyện nhưng mẹ Tô đều không nói. Cả khi Tô hỏi cũng thế. Mãi sau Tô mới được người em gái mẹ Tô cho biết chuyện. Ngày mẹ Tô và bà dì nọ còn con gái, một năm đói quá phải bỏ làng theo một người họ lên vùng Bắc cấy thuê. Mẹ Tô vừa cấy nhanh lại vừa hát hay, một thằng chủ nhà nọ cứ gạ gãm lấy làm nàng hầu. Thằng này nhà giàu, con một lão chánh tổng. Vợ cả nó hơn nó gần một chục tuổi, đẻ toàn con gái. Mụ đã phải cưới luôn hai cô vợ cho chồng mà vẫn không được con trai. Mẹ Tô cấy cho nhà nó chưa hết vụ thì sang làng khác. Thằng nọ cứ mò theo và nói với người em gái họ của mẹ Tô nếu dỗ được mẹ Tô lấy nó thì nó biếu hẳn bà ta một trăm bạc và kéo cho đôi khuyên vàng. Nhưng mẹ Tô nhất định không nghe vì giữa lúc ấy bà gặp cha Tô, yêu cha Tô, anh thợ mạ vừa khỏe mạnh vừa hiền lành chịu khó, lại là người cùng tổng, nhà cũng nghèo phải bỏ làng đi tha phương cầu thực.

Vết sẹo ở ngực mẹ Tô là vết kim hờn thù của thằng chủ nhà nọ. Nó không lấy được mẹ Tô, nó thuê người đón đường mẹ Tô, dẫn mẹ Tô xuống bờ ruộng cho nó cời lên hiếp. Hiếp xong, tự tay nó lấy kim xẻo thịt mẹ Tô ra...

Thoáng giây, tất cả những sự việc và những kỷ niệm nọ làm Tô nghĩ ngay đến một cuộc tòng xẻo đặc biệt đương được chuẩn bị gấp rút và sắp diễn ra mà những người bị hành hình sẽ là Sấm, vợ Sấm và Tô - một cuộc hành hình

mà cả ba người phải chịu đựng cũng chỉ vì không chịu khuất phục trước một sự hăm hiếp mà phản bội lại những niềm tin yêu tha thiết nhất của đời mình, phản bội lại cái lẽ phải, cái lẽ sống duy nhất của đời mình...

Đã có tiếng chân người xậm xịch lên cầu thang theo liền với tiếng bồm bộp thành thịch của con chó lòi móm nhảy theo rống rít.

- Sấm đã bị giải lên!

Đúng Sấm. Thằng Nghênh mở cửa đẩy Sấm vào. Người công nhân lò nung này bước vào buồng tra, không những không choáng váng vì ánh đèn mà trái lại, như còn được cái ánh sáng gay gắt ngọt ngào này giúp cho nhìn rõ thêm. Sấm nhận ra vợ con ngay, và khi mặt Sấm vừa ngẩng lên thì cái nụ cười hiền hậu của Sấm liền nở ra. Cùng với nụ cười ấy, Sấm đưa mắt nhìn luôn Tô, rồi khi mắt Tô đã gặp mắt Sấm thì Sấm mới quay về nhìn vợ con, nụ cười càng sáng, càng tươi thêm.

- Mẹ con nhà nó đấy à?

- Đồng chí Tô đấy à?

- Không thể chết được đâu! Không nên lo sợ gì cả. Nhất định chúng nó không làm gì nổi chúng ta đâu!

Nụ cười và gương mặt ấy như gọi, như chào, như bảo với vợ con và người đồng chí của mình như vậy. Cùng tới phút đó chị Sấm cũng không những đã không hoảng sợ, vẻ mặt chị lại càng vững vàng quyết liệt hơn, tuy cặp mắt chị nhìn lại chồng cứ long la long lanh, và nhìn cứ trân trân như không thể dứt ra được.

Sấm cũng chỉ được mặc có mỗi cái quần đùi và quần cũng tướp ra như bị xé. Nhưng không hiểu Sấm bị những đòn đánh thế nào mà người sưng húp, mòng mọng, bầm bầm, cứ như bị phù sưng. Trông mặt Sấm lại càng thấy dữ

dội. Một mang tai u lên, đen tím. Sống mũi như bị giập hẳn, miệng móp vào.

Tô đoán có lẽ chúng nó đã toàn tra Sấm bằng điện nặng và bằng cách treo ngược rồi cứ mặt, cứ đầu mà đấm. Kiểu đòn ấy là kiểu đòn lúc chúng cẩu tiết, tay chân đã cuồng lên, mà người bị tra cứ nhất định không khai.

- Phải! Cứ nhìn nhau đi. Nhìn nữa đi mà dạn dò nhau bảo vệ cho bố lãnh tụ của chúng mày.

Tây cậu nghĩ thầm, cười lên khanh khách, túm bờm tóc của Sấm dẫn ngửa mặt Sấm ra, giật giật về phía vợ con rồi về phía Tô:

- A lê, thằng Nghênh sang mời quan phó.

Cái thằng mặt đỏ tía có hai thăn thịt thâm lầy ở hai bên gò má như mặt người xiên lình đương ngồi quăm quăm nhìn lại Tô liền nhóm dậy, cùng lúc một thằng mặt thám khác lật đật chạy vào nói với Tây cậu:

- Bấm quan thanh tra! Quan phó bảo hãy chỉ đưa thằng Tô sang buồng giấy quan thôi. Còn cứ để cho vợ chồng thằng Sấm ở đấy ạ!

Thằng Nghênh liền xô đến, đẩy dúi Tô, quát:

- Đi!

Chị Sấm nhồm lên, còn Sấm cau mày lại. Tây cậu vỗ vào lưng Sấm, huýt một tiếng sáo, cười cười bảo hai người:

- Tao cho hai vợ chồng nhà mày tự do đấy! Muốn sống ăn cơm hay lại muốn là cái giống ăn cứt, thì phải bảo ban nhau thế nào trong lúc này đi...

Giữa gian buồng rộng trơ trụi lủng lẳng những móc sắt, những dây thừng, và la liệt những chày cao su, roi song, thước ba cạnh, hòm quay điện, khóa... chỉ còn có vợ chồng Sấm và ánh đèn đỏ như máu. Cái thai lại máy, cửa đánh

ục trong bụng người mẹ. Sự vắng lặng đột nhiên này chợt làm Sấm trợn người. Nếu Sấm không lầm thì Sấm thấy vợ biến hẳn sắc mặt. Chị như chớp chớp mắt, hoảng hốt nhìn Sấm.

- Bu nó chỉ tháng tám hay tháng chín này là đẻ phải không? Tự hôm tôi bị bắt nhà có vay, có giết ai được đồng nào không? Mấy con bé ốm đã khỏi chưa? Thăng Vang và cái Giông chúng nó vẫn đi làm hay đã bị đuổi rồi?!

Những câu hỏi nghẹn nghẹn ở trong cổ họng Sấm cứ chực rào ra. Cả nước mắt của Sấm nữa.

Mô truyền thẳng Nghênh tháo xích cho Tô, hất hàm bảo nó đi ra, rồi lại thân kéo ghế mời Tô ngồi.

- Anh mệt lắm? Sao áo anh lại nhiều máu thế kia? Chúng nó báo cáo với tôi anh lại bị khái huyết phải không? Chà chà... cái phổi đã bị vi trùng Kổc đực thì rầy rà lắm! Tôi có được nghe, à quên, tôi có được nhớ một đoạn văn của một tờ báo y học Nga - Xô Viết nổi tiếng nọ định nghĩa về bệnh như thế này, anh thấy có đúng với khoa học biện chứng của Mác không? "Bệnh hay là sự đau ốm của con người là biểu hiện sự giao tranh hay là mối tương quan chống đỡ giữa con người ấy với vi trùng". Nếu như anh bị lao phổi thì mối tương quan chống đỡ giữa anh với vi trùng Kổc trong một hoàn cảnh như hoàn cảnh hiện nay, cũng khó giữ được cán cân nghiêng về anh đấy!

Mô nói toàn bằng tiếng Việt Nam, giọng rành rẽ và trang trọng như một giáo sư triết học, văn chương yêu nghề, lành nghề giảng bài. Cặp mắt Mô tuy chỉ hơi nheo nheo và cố ý làm ra vẻ không chú ý đến Tô lắm, nhưng Tô vẫn thấy luồng mắt ấy cứ một phút một xoáy vào người Tô rất sắc lạnh, quái ác. Không phải Tô sợ, Tô tránh nhưng Tô cứ nhìn lảng đi, trong khi ấy Tô vẫn không bỏ qua một vẻ một ý nào của nét mặt Mô cả.

- Vâng, thưa ông phó cầm chính trị, hoàn cảnh này thật là vô cùng nguy

hiểm cho tôi với bệnh lao phổi. Ông đã biết rõ thế mà ông càng cứ cho tra tấn tôi một cách hết sức dã man độc ác.

Tô dễ dàng nói. Môê nhún vai cười:

- Sao anh lại không tự trách mình trước! Chính anh là người đã đặt những kẻ tùy thuộc của tôi vào một tình thế không thể xử sự khác hơn được? Anh cố chấp quá! Anh cố chấp đến mức không còn chịu nhận ra một điều đã quá hiển nhiên mà lần trước tôi đã nói với anh, là các anh đã đi vào một con đường mù quáng. Các anh đã bị lừa và chịu xỏ mũi một cách không còn chịu suy nghĩ gì nữa!

- Thưa ông, chân lý mà chúng tôi bảo vệ và chiến đấu hy sinh đến cùng để bảo vệ nó, các ông trước sau vẫn không thể nào hiểu nổi, hoặc là cố tình không hiểu và xuyên tạc đấy thôi!

Nghe Tô nói, Môê gật gật đầu rồi cười:

- Hà... hà... chân lý! Chân lý! Phải, chân lý rành rành giữa ban ngày mà tôi đã cố tình không hiểu và còn xuyên tạc nữa! Giữa ban ngày tháng chín năm 1939, Stalin và Môlôtop nhân danh Đệ tam quốc tế đã bán ngon máu và lòng tin của cái gọi là phong trào vô sản quốc tế cho một đối phương mà các ngài ấy không ngớt miệng chửi là kẻ thù số một của xã hội chủ nghĩa: Đức quốc xã! Sự thật ấy nếu cứ đúng chữ mà gọi thì đó là một cuộc đầu hàng và phản bội chuẩn bị khá chu đáo cũng như những cuộc đầu hàng phản bội nổi tiếng khác trong lịch sử thôi, để trong bầu chớ sói không những không mất mà lại còn được thêm những phần thịt béo bở, nhưng đó là những chữ có lẽ tôi đã dùng một cách không được "sạch sẽ" nên mới gọi cái hiệp ước Nga - Đức năm 1939 là một cuộc đầu hàng và phản bội, chứ các anh là những nhà mác xít và triệt để cách mạng chắc sẽ gọi bằng chữ khác?!

Nụ cười của tên phó cầm chính trị càng ngạo nghễ. Môê chỉ cười bằng cặp

mắt nheo nheo loang loáng nhìn Tô.

- Lại khiêu khích! Lại khiêu khích và lại mở một cái sập để kéo những người cộng sản vào. Chúng mày cay vì "nước cờ" này của Liên bang Xô viết chúng tao lắm đây! Rồi chúng mày sẽ phải mở to cặp mắt chúng mày ra xem Stalin, Liên bang Xô viết và Đệ tam quốc tế chúng tao sẽ chiến đấu tiêu diệt chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa đế quốc của chúng mày như thế nào. Còn đầu hàng và phản bội, thế thì chỉ có những công việc ăn cắp buôn bán, lường đảo, xâu xé của một bọn ngang nhiên làm đồ tể trước quần chúng Pháp và cả thế giới, những công việc của chính phủ Đaladiê trước kia trong vụ ký hiệp ước Muyních, và mới đây của chính phủ Rây nô, việc Pari tuyên bố bỏ ngỏ, việc đón quân đội phát xít Hítle kéo vào chiếm đóng toàn nước Pháp... là chưa được gọi đúng chữ! Và những chữ ấy phải gọi là tín nghĩa, là chính trực, là trung thành, là quang minh chính đại, là "chiến thắng", là "làm quang vinh cho dân tộc Pháp", "cho lịch sử cách mạng Pháp"?!

Tô đã nghĩ và toan hỏi lại Môê những câu trên đây. Nhưng Tô thấy không nên đẩy Môê đến chân bức tường phát bí phát khùng, mà phải bình tĩnh và kiên nhẫn tranh thủ thời gian lúc này xem xem bọn chúng sẽ giở ra những mưu chước gì và định làm gì để rồi Tô liệu bề tìm cách bảo vệ cho vợ chồng Săm. Thấy Tô có vẻ trầm ngâm, Môê liền gật gù:

- Nhưng mà các ngài tối cao lãnh tụ Stalin và Môlô tôp của các anh không thể tọa hưởng phú quý lâu dài mãi ở điện Cờmlanh đâu. Lừa lọc sao được quân đội quốc xã với lãnh tụ cừ khôi là Hítle của họ? Và rồi kẻ nào gieo gió thì phải gặt bão. Chỉ mai kia cơn bão táp khủng khiếp sẽ giội lên đất Nga Xô viết. Cái đất mà các anh gọi là những "thành trì cách mạng thế giới", là nơi nhân loại với giai cấp vô sản Nga đã thực hiện được giấc mơ từ ngàn năm xưa của mình trên một phần sáu quả địa cầu. Cái xứ sở Xô viết thiêng liêng của các anh ấy sẽ được ném những hậu quả không sao trước được của cái gọi là chiến thuật cách mạng của ngài Stalin, và các anh sẽ được thấy thế nào là

sự vững vàng của cái gọi là công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa...

Tô vẫn im lặng.

"Nghĩa là nước Nga sẽ phải chứng kiến một cuộc "chiến thắng vẻ vang" thứ hai như kiểu của Nã Phá Luân vĩ đại hoàng đế mà chúng mày tự hào vô cùng chứ gì? Đây mới là bài học lịch sử thứ nhất. Còn bài học thứ hai của cuộc đại chiến 1914 - 1918 nữa! Bài học và là chân lý của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga, của sự kiến thiết xã hội chủ nghĩa thắng lợi mà chúng mày đương tìm hết cách xuyên tạc và rửa rối kia! Nhưng vẫn chưa đủ đâu! Lại còn bài học thứ ba rồi đây sẽ mở những trang rực rỡ, nhất định là như thế, với phong trào cách mạng thế giới đứng đầu là Liên Xô trong cuộc chiến tranh này. Phải! Nhất định là như thế, phong trào cách mạng thế giới, đứng đầu là Liên Xô sẽ lại thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Và chân trời tương lai của nhân loại sẽ còn mở rộng nữa với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức vùng lên!"

Thấy mắt Tô quầng quắc trán Tô hơi nhú lại, tên phó cầm chính trị càng đắc ý. Nhưng y vẫn cố kìm sự bộc lộ khoan khoái của y. Tô thấy rõ Môê càng cố ý tỏ rằng đối với Tô, y có một thái độ rất rộng lượng, thái độ của một kẻ tự cho mình là cao cả, khinh thường hết cả mọi người... Môê vẫn trầm giọng nói, gọi Tô bằng tiếng Pháp rồi lại bảo Tô bằng tiếng Việt Nam:

- Anh Tô, người trai trẻ hoạt động mà tôi đặc biệt chú ý, chiến tranh sẽ kéo dài với những tàn phá những tai ương mà nhiều người không thể tưởng được. Sinh hoạt đâu đâu cũng sẽ khó khăn vô cùng. Nhưng dù thế nào thì thế, Đông Dương với sự có mặt của người Pháp, với những kinh nghiệm chính trị của người Pháp, đặc biệt là với sự cương quyết và sáng suốt của nhà cầm quyền Pháp trước bất cứ biến cố nào, Đông Dương vẫn sẽ được và phải được bảo đảm về mọi mặt trị an, hoạt động làm ăn. Và Đông Dương vẫn là một xứ thuộc địa thịnh vượng, vững vàng của chính quốc Pháp. Đông Dương cũng sẽ đóng góp những phần tích cực đáng kể của mình vào công cuộc phục hưng

này. Tất cả những địa phương nào, tất cả những người dân bảo hộ nào đã góp công góp sức của mình vào thế nào cũng được chính phủ dành cho những phần thưởng thích đáng. Một địa vị và một đời sống đặc biệt sẽ ưu đãi họ...

Khói thuốc lá thơm sức nước trước mặt Môê. Cặp mắt nheo nheo của Môê nhìn Tô hoàn toàn thành một cặp mắt rắn:

- Phải! Tôi đặc biệt chú ý đến anh. Tôi chú ý đến anh không phải chỉ vì sự thông minh của anh mà chính vì anh khác hẳn những thằng đồng chí của anh, chúng nó vừa ngu dốt, vừa cơ hội, tư cách rất hèn kém. Tôi đã đọc kỹ bản hiệu triệu của Thành ủy Hải Phòng do anh thảo và những cuốn sách a - b - c mác xít anh dịch ra từ tiếng Pháp. Tôi được biết cả trong những ngày ở Côn Lôn anh cũng rất hiếu học. Tôi quý cái tinh thần này của anh vô cùng. Vì thế tôi càng phải nghĩ nếu anh biết đem tài năng và tinh thần đó làm việc cho chính phủ mà tôi biết rõ có nhiều kẻ rất tầm thường anh rất khinh bỉ chúng, nhưng chúng lại được thật là sung sướng. Sự sung sướng và một đời sống được tuyệt đối bảo đảm như thế chính ra phải là phần của những người như anh. Sự am hiểu về thời cuộc và trình độ chính trị của anh sẽ phân biệt anh khác hẳn với những loại cạo giấy, loại tùy phái quan lại hèn kém. Những công việc thích đáng sẽ dành riêng cho anh, một người thanh niên lỗi lạc, một người tư chất thông minh, một người mà chính phủ Đông Dương sẽ trọng dụng ưu đãi vào hạng trí giả, học thức và chính trị cao của xã hội...

Dù chỉ nói thôi nhưng phải đóng cái lớp kịch khá dài, khá công phu nên cũng mệt, Môê lại phải uống luôn một nửa cốc rượu ngọt pha nước đá nữa. Gương mặt y càng hồng lên. Trong cặp mắt sáng gian quyết, vẻ hau háu rình mò cùng những dã tâm của y càng lộ rõ.

- Hồi Đức chúa trời của tôi! Tôi muốn nói gì với thằng khốn nạn này thì nói, nội đêm nay tôi cũng phải rút ra không được tất cả thì cũng phải là một phần bí mật của sự hoạt động của nó. Nếu không cái thằng Mặt đỏ cộng sự với tôi, - cái con trâu điên lúc nào cũng đắm trong vũng rượu mạnh kia, - nó

ở Uông Bí về kịp thì một là nó sẽ làm hỏng việc của tôi, hai là nó cướp mất cái công của tôi!

A! Thăng Mặt đỏ phó cầm chính trị đối thủ của Môê. Nếu như Tây cậu khét tiếng hung ác, thì Mặt đỏ còn làm người ta ghê sợ hơn vì những trận đòn hiểm độc của y. Mặt đỏ tra tấn người không bao giờ để lại dấu tích. Y toàn đánh đòn "âm" và đánh rất dai dẳng, tự mắt y, tự tai y, tự tay y theo dõi, xem xét, định đoạt cho sự chết đi sống lại của người bị tra tấn. Mặt đỏ chỉ có đánh và đánh. Những tiếng độc nhất của Mặt đỏ khi người bị tra tấn quần quại trong tay hắn, là tiếng thở hồng hộc, hừng hực. Đôi lúc Mặt đỏ đã cười, cái cằm xệ của y giật giật hẳn lên. Y cười ngay trước mặt tên chánh cầm và cả trước mặt Môê nữa, để chế giễu cái mà Môê tự hào là thủ đoạn chính trị và khoa học tâm lý. Môê tím ruột lại nhưng cứ phải làm ra như không để ý gì đến Mặt đỏ. Chẳng gì Mặt đỏ cũng là cựu trào ở Sở mật thám Hải Phòng này. Lúc Môê còn là thanh tra hạng bét với hai mươi năm hai mươi sáu tuổi đầu, thì Mặt đỏ đã là thanh tra ngoại hạng và ngoài bốn mươi tuổi. Nếu Mặt đỏ chỉ có được cái bằng tú tài thôi, và Mặt đỏ được lòng hơn nữa bọn tay trong của phủ Toàn quyền và Sở mật thám Đông Dương, thì Mặt đỏ đã lên chánh cầm và đương hét ra lửa ở một tỉnh quan trọng khác nào đó rồi!

- Không! Nhất định đêm nay những điều khai quan trọng về sự hoạt động của thằng Tô khốn nạn này phải rơi vào tay ta, và những điểm căn bản của hồ sơ tư sang tòa án để làm tội nó cũng như hồ sơ đệ lên Hà Nội, phải do tay ta lập nên. Tình thế như lửa đổ dầu rồi! Vận mạng của cái xứ thuộc địa xa xôi trợ trợ là xứ Đông Dương này đương như sợi tóc treo ngàn cân trước các đạo quân cướp lùn Nhật Bản. Nếu như ta không mau chóng được chuyển sang ngạch cai trị, thì chỉ ít lâu ta phải cố lên ngạch chánh cầm, rồi phải đổi về tỉnh Hải Dương hay Nam Định. Ở lâu nữa cái thành phố Hải Phòng này chỉ có mà ăn cứt thôi! Với những thằng cu li nhà máy Xi măng và những con cu li Máy tơ, Máy chỉ, không những không nhá được cái quần đùi rách của chúng nó mà lại tổn thêm của nhà, lao tâm khổ trí, vì chúng nó nữa. Cái áp phe thẳng

Tô này, ta không mau mau chớp đi, nhất là trong tình thế này, thật lỡ cả một cơ hội!

Nét mặt Môê càng ra vẻ cời mở một cách tự đắc, đầy ngạo mạn. Y ngồi vào bàn giấy, lại rút thuốc lá thơm châm hút và lại mời Tô hút với hẳn. Y lập bập điếu thuốc lá ở một góc miệng, cười mỉm nói:

- Những câu nói của tôi chắc đã gọi cho anh suy nghĩ đấy chứ? Anh Tô gày, người mà tôi chú ý đặc biệt!

Tô đã mệt lắm, hình như phổi không còn thở được nữa và ngực thì như bị đá đè. Nhưng Tô không để thẳng mặt thám nọ phải chờ đợi. Tô đáp, vẫn rất rành rọt:

- Vâng, thưa ông đúng như ý ông muốn, tôi rất suy nghĩ về những điều ông đã nói...

Rất bình tĩnh và cũng rất lạnh lùng, Tô bỏ lửng câu nói với Môê.

Tên phó cầm chính trị càng cố ý ra vẻ thoải mái, phả phê, bình thường hút thuốc lá thơm, uống rượu ngọt ở trước mặt Tô, để nhắm nhía ngắm nhìn Tô. Tô không nghiện gì cả, thuốc lào cũng như thuốc lá. Nhưng những bữa ăn nào có cá hay thịt mỡ, hay những buổi trưa dậy, những đêm thức khuya, Tô hút một điếu thuốc lá hay kéo vài mồi thuốc lào rồi ăn xu kẹo lạc, xu kẹo bột uống với bát nước chè xanh, thì cũng thấy thú. Giờ đây, khói thuốc lá Camen của hãng thuốc lá Ănglê nổi tiếng kia mà Môê cố tình để nó phào phào qua mặt Tô, Tô không những không bị kích thích mà lại thấy ngai ngái tơm tởm. Nhưng với cốc rượu ngọt pha đá thì Môê đã làm Tô có giây phút nghĩ đến. Tuy không rời nhìn Môê một thoáng nào và bỏ qua một cử chỉ một nét mặt nào của tên này, Tô cũng đã chợt thấy rõ từng giọt nước lạnh đọng lại, bò bò chảy chảy ở cái ngấn vàng gần miệng cốc, và một mạng như sương long lanh khắp thành cốc. Từng giọt nước ấy, cái mạng sương ấy và cái cục đá dầm

trong khối rượu vàng sánh như mật ấy, tan ra, không những chỉ ở trong cái cốc pha lê ở góc bàn kia mà còn ở cả góc miệng Tô, ở cả cổ họng Tô dường gần như bị đốt cháy.

Buổi chiều ở buồng tra lô xuống xà lim, Tô lại bị chúng nó không cho uống nước. Như thế cả ngày hôm nay, Tô chỉ được có một hớp nước hực đầu uống vội ở cái thùng nước rửa nhà lúc người tù án thường vào rửa xà lim, cố tình đi dềnh dàng cho Tô uống khi tên gác trông ra chỗ khác. Đáng lẽ Tô có thể uống được nhiều nữa, nhưng vì muốn giữ gìn cho người tù cỏ vè, nên Tô đã không chịu uống thêm cả khi tên gác ra đến cửa rồi mới quay lại giục người tù cỏ vè đi mau cho nó khóa cửa. Nhưng trước sự cố tình kích thích của Môê, với cốc rượu pha đá ngọt lạnh nọ, Tô chợt rờn rợn người vì cái mùi máu không hiểu ở ruột gan, dạ dày, phổi hay ở đâu đã giàn ra miệng Tô, hiện vẫn còn đóng thành ngấn ở cả môi, cả cằm và một bên má Tô. Tô càng khát nước, cái mùi đó càng nồng, càng đặc lại, xộc lên tận óc Tô.

Chiếc kim đỏ ở mặt đồng hồ để bàn đằng xa kia vẫn thấy từng nhịp bước lừ lừ của nó dưới ánh đèn sáng chói của gian buồng rộng nhiều lúc lặng ngắt. Một giờ đã qua rồi!... Hình như đã có tiếng sấm sịch ở buồng tra bên kia mà từ nãy đến giờ không hiểu đã có những diễn biến gì với Sấm, với người vợ của Sấm vừa có mang vừa nuôi con bé, và đứa bé ấy giờ cũng ở buồng tra với bố với mẹ nó. Ở thái dương và cổ họng Tô những mạch gân càng nhấp nhô rần rật. Môê nhìn thấy rất rõ. Nó mỉm cười:

- Nếu như anh đã suy nghĩ thì những điều anh nên nhận ra trước nhất là thiện ý của tôi muốn gỡ cho anh, giúp cho anh thoát khỏi một tình thế hiểm nghèo vô cùng, cho anh sẽ được hoàn toàn tự do, hưởng cả một đời sống thích đáng. Tôi biết anh bị ho lao. Tôi biết cả phổi anh đã có ca veéc. Tôi biết cả những điều kiện thuốc thang tinh dưỡng của anh trước đây. Anh là người can đảm và có một nghị lực đáng trọng đấy! Nhưng nếu như thật anh là người duy vật thì anh phải thấy không thể nói chuyện với vi trùng Kốc bằng tinh

thần được. Cũng như anh không thể duy trì nổi tình trạng sức khỏe của anh với bất kỳ khả năng chạy chữa nào của anh hay của Tổ chức của anh. Tôi sẽ bảo đảm một khi anh đi với chúng tôi, thì công việc mà anh phải làm đầu tiên là anh đi... nằm ở một bệnh viện. Anh muốn đi Hà Nội chữa bệnh ở Xanh Pôn, hay ở nhà thương binh Đồn Thủy chỉ dành cho người Pháp và một số ít công chức cao cấp thuộc ngạch toàn quyền, thống sứ, hay anh sẽ đi nghỉ ở Tam Đảo, ở Đồ Sơn, ở Sầm Sơn, ở Cửa Tùng, đều tùy ý anh và tùy theo đơn bác sĩ chữa cho anh. Đặc biệt, nếu anh cần năm trăm hay một nghìn xê xê máu, cũng có người tiếp. Anh có thể chữa bệnh kỳ đến bao giờ phổi anh chiếu điện thấy hàn hết các vết thương, một gợn nhỏ, một bóng ám mờ cũng không có. Tức là phổi anh trắng tinh và anh sẽ còn khỏe mạnh hơn một số người khỏe mạnh khác...

- À! Tôi cũng cần cho anh biết tin, người anh cả của anh vì liên lụy với anh nên nhà in Viễn Đông đã dẫn ra rồi. Vì vậy một mình vong vóng ở nhà quê bà cụ anh càng ốm đấy; người chị của anh ở làng bên phải đón bà cụ sang. Bà cụ rất mong được gặp anh. Mà tại sao rồi đây anh lại không đón bà cụ ở với anh, sống với anh những ngày cuối cùng của một tuổi già đã vì anh phải chịu bao nhiêu điều phiền muộn? Thôi! Thế là tất cả những điều gì là thiện ý của một người chân tình, tôi đã nói với anh, nói hết với anh. Vậy bây giờ tôi để anh hoàn toàn một mình tự quyết định!...

Môê đứng dậy, hút thêm một hơi thuốc lá. Điều thuốc còn đến hai đốt ngón tay, Môê cũng dúm vút vào cái gạt tàn. Tiếng gọi đồng dục của y cất lên. Cửa mở. Môê nói bằng tiếng Pháp với tên thanh tra trẻ tuổi người Pháp lai:

- Ông hãy đưa vị khách quý của chúng ta này vào buồng tiếp khách đặc biệt. Đúng hai giờ thì ông gọi tôi.

Tô chậm chạp đi theo tên thanh tra trẻ tuổi Tây lai nó cứ về về nhìn Tô. Gian buồng đón Tô vào chỉ bằng một khoảng phần mười của gian buồng bàn giấy tên phó cấm. Ánh đèn ở đây cũng sáng choang. Một cái bàn kê sát vào

tường. Mặt bàn cũng có kính dày và dạ lót. Một tập giấy, một khay bút mực để ở giữa. Bên trái bàn một khay sơn bày một đĩa có bánh tây, pa tê, trứng rán nhân lạp sườn, đủ cả muối hạt tiêu, hành tây thái chỉ và cà chua hồng trộn trứng. Một đĩa to nữa đủ cả chuối tiêu trứng cuốc, cam, lê, táo Vân Nam và bánh kem, bánh sôcôla. Một chai bia ditêch cổ vàng và một chai kem xôđa đã mở sẵn để ở rìa khay với hai cái cốc một đựng đầy đá. Một bao thuốc lá như thuốc lá của Môê hút để ghếch cạnh đĩa thức ăn tráng miệng với một bao diêm quả đào. Ngay cửa ra vào, một chậu sứ trắng phau sẵn sàng khăn bông, xà phòng thơm và hai vôi nước nóng, lạnh chỉ chờ người mở...

Tất cả cái quang cảnh và mùi vị nọ vút vào cảm giác Tô, Tô đứng sững lại bên chậu rửa mặt, cau mày trông cái bàn bày khay thức ăn và giấy mực cung khai. Tô thở dội một tiếng mím môi lại:

- Cách mạng bị phản bội và nhân loại bị bán chỉ trong mấy phút này với những thứ này đây ư?!...

Sự mệt nhọc và cái khát càng trĩu xuống, càng như xé dây thần kinh của Tô ra, trong khi những cục nước đá sáng hắt lên trong cái cốc pha lê long lanh hơi nước, và rõ ràng ở góc miệng Tô có một cục đường tan ra, với làn nước kem xô đa thơm ngọt mà sắc như dao, khía dài vào lưỡi, vào hàm ếch trong miệng Tô rồi suốt lên tận óc Tô. Cũng một thoáng đó, ngực Tô như bị một cái chảo thít lại. Dựa vào khay mực pha lê, gần đấy là đĩa hoa quả, có một phong bì rõ ràng chữ của người anh Tô mất việc đề ở nhà quê gửi cho một bạn ngoài Hải Phòng, và một tấm ảnh nhỏ. Tấm ảnh mẹ Tô chụp gửi năm Tô đi đày Côn Lôn, giờ được phóng to, nước ảnh rất sáng rất đẹp. Đôi mắt cùng vẻ mặt ngậm ngùi chờ đợi trong ảnh long lanh hắt lên.

*

Ở bên buồng tra vợ chồng Sấm nhìn nhau một lúc lâu rồi mà vẫn như không tin có cái sự thật ấy.

- Làm sao bọn mật thám lại để vợ chồng Sấm giáp mặt nhau và lại chỉ có hai người ở một gian buồng rộng thênh thang dù là một buồng tra?

Và làm sao hai người lại đến đây, đến đây mà gặp nhau và gặp nhau vào một thời giờ như lúc này vậy?!

Về cái điều thứ hai kia thì hai người đã hiểu ngay từ khi thấy chung quanh mình, hết xóm thợ này đến xóm thợ khác, từ ngày phong trào bị khủng bố, gần khắp mặt những anh chị em tham gia đấu tranh hồi kỳ công khai đã bị bắt. Rồi hơn nửa năm nay các thứ quyền lợi phải bao nhiêu năm xương máu mới giành được cứ dần dần bị thu hẹp lại, cả đến luật ngày làm tám giờ ở nhiều nơi cũng bị cướp nốt, thì vợ chồng Sấm càng thấm thía thấy ý nghĩa của công việc mình và càng quyết chịu mọi khó khăn đau khổ trên bước đường cách mạng đấu tranh với quân thù.

Đến hôm mật thám sập đến vây bắt giữa lúc Tô ở nhà mình và tài liệu chưa chuyển đi hết, hai người không những không lo sợ gì, mà cả Sấm khi bị xích tay đạp dúi lên xe, và vợ Sấm bế con nhìn chồng bị kèm giữa hai thằng mật thám, hai người đều bụng bảo dạ:

- Thế là chúng tao đã sa vào tay chúng mày rồi. Giờ chỉ còn một là sống, hai là chết, ba là tù đầy với chúng mày thôi!...

Trước cũng như sau, vợ chồng Sấm chỉ có mấy ý nghĩ giản dị và dứt khoát như trên. Nhưng từ phút hai người được chúng nó cho gặp nhau, đặc biệt từ phút hai người được chúng nó mặc cho muốn nói gì, muốn chuyện gì, muốn làm gì, muốn dặn dò gì tùy ý, thì hai người vừa bàng hoàng vừa đau xót vô cùng.

- Những quân chó má, độc ác, thâm hiểm kia định xoay giờ những trò gì với vợ chồng ta đây?!

Cả hai vợ chồng đều tự nhủ. Chồng tay thì bị xích, vợ thì ẵm con lại bụng mang dạ chứa, như vậy cho dầu gian buông có bỏ không, mở toang các cửa, vợ chồng Sấm vẫn chỉ hoàn toàn là hai sinh vật không có chút gì để tự vệ, không dám có ý nghĩ gì manh động, và sẽ phải bảo nhau, sẽ phải trông nhau cùng chịu tất cả những cực hình, kể cả sự chết.

Nhưng trước khi những trận tra tấn mới sắp diễn ra, thì dưới cái ánh điện đỏ như máu và trong cái im lặng kêu vo vo của canh khuya này, vợ chồng Sấm phải chịu đựng ngay những cảm xúc lóc da xẻo thịt của những thứ kìm sống kìm chín, của những thứ dao nửa móc câu, vì những suy tính, tưởng tượng dồn dập trong tâm trí, trong tim gan mình. Phải! Vợ chồng Sấm được tha hồ nói với nhau, dằn dò nhau, bàn định với nhau, được bàn định cả nhiều công việc hết sức bất ngờ nữa,... nhưng rút lại, chỉ trong vòng một giờ nữa thôi, cả hai người, nếu không thì cũng phải một trong hai người, sẽ phải làm cái công việc mà bấy lâu nay họ không bao giờ dám nghĩ, dám tưởng đến: chịu đầu hàng và phản bội!

Chịu đầu hàng chúng, nghĩa là đầu hàng đế quốc, đầu hàng bọn bóc lột và thống trị. Còn phản bội thì phản bội lại cách mạng, nghĩa là phản bội lại Đảng, phản bội lại giai cấp vô sản. Nghĩa là phản bội lại những đồng chí trong chi bộ, những đồng chí trong tổ chức. Nghĩa là phản bội lại những anh chị em thợ thuyền, những bà con xóm lán cùng mình bán mồ hôi nước mắt, cùng mình chịu đói rách, cùng mình sống những kiếp trâu ngựa, những con người sẽ cùng mình đấu tranh tiêu diệt kẻ thù chung, để sống một cuộc đời khác xứng đáng với mồ hôi nước mắt mình phải đổ ra, xứng đáng với sự thủy chung nhân nghĩa chịu thương chịu khó của mình.

Nghĩa là phải nói và phải khai. Nói ra hết, khai ra hết. Từ những chuyện trò than thở với nhau về đời sống lầm than nô lệ, đến những việc như đưa truyền đơn, sách báo cho nhau, đến những việc như khai hội ở đâu, bàn định những công tác gì, tổ chức lãn công, đình công... Nói ra hết, khai ra hết cả

những đường dây liên lạc, những cơ sở quần chúng, cơ quan Thành ủy và các đồng chí Thành ủy.

Nói ra hết, khai ra hết để cho chúng nó phá sâu nữa, phá cho đến đập tắt hẳn phong trào, tan vỡ mọi cơ sở, hết cả tổ chức. Nói ra hết, khai ra hết, để những anh chị em đồng chí và bà con quần chúng thân thuộc kẻ thì tan cửa nát nhà, kẻ thì bị tra tấn, kẻ thì bị tù tội, kẻ thì chết... cho mình thoát lấy cái thân. Phải! Chỉ thoát lấy cái thân, đỡ phải tra tấn, nhẹ án vài năm tù. Hay giỏi lắm thì được tha, và tiến thêm bước nữa thì quay ra làm chó cho chúng nó, làm chó cho những con chó săn, chó sói của đế quốc!

Mấy lần Sấm đã định ngồi xuống sàn, đầu gối như sắp long, lưng đau sụn, và đầu Sấm chỉ muốn ngật ra. Chỉ cần một cái chớp mắt và buông rời sự suy nghĩ một giây thôi là Sấm sẽ ềnh người vào tường. Hãy chỉ như thế đã, trước khi nhích đến trước mặt vợ con hay để vợ con nhích lại trước mặt mình, rồi cất tiếng hỏi, tiếng gọi và chuyện với nhau. Nhưng cứ mỗi lần mí mắt Sấm rần rật sắp chớp xuống và tinh thần Sấm tê tê sắp rời khỏi những ý nghĩ, thì trong người Sấm có một luồng khí nóng kéo giật cả gân cốt và não cân lên. Sấm thấy, trừ phi Sấm bị ngất đi, nghĩa là thân thể Sấm bị sự rã rời, sự mệt mỏi đau đón vật ngã, Sấm phải ngồi xuống thì mới chịu.

Vì Sấm chỉ mặc cho mình ngồi bệt xuống sàn một lúc thôi thì vợ Sấm sẽ ôm con đến ngồi bên Sấm. Sấm sẽ phải hỏi chuyện nhà, trước nhất là hỏi đến các con, đến sự sống của những đứa trẻ bơ vơ kia ngập sâu nữa trong cảnh thiếu thốn, thèm khát, đói khổ, từ hôm Sấm ra đi. Còn vợ Sấm, thế nào vợ Sấm cũng hỏi về sức khỏe của Sấm và Sấm có muốn giấu giếm hay nói cứng đến thế nào, vợ Sấm cũng thấy Sấm không còn là người chồng mới cách đây mấy ngày thôi, đương khỏe mạnh, vạm vạp, người chồng làm lung lo toan ngày đêm, làm cột làm trụ cho cả một gia đình bảy tám miệng ăn trông vào. Những câu nói ấy một khi nói lên nó sẽ như những luồng điện truyền đi làm hiện bật ra một cảnh đen tối vô cùng, chồng thì bị tù tội, vợ thì một nách ba

bốn con dại, có hai đứa lớn lam làm giúp đỡ được thì sẽ bị nghi, bị tù, bị làm cho thật đau đớn vất vưởng, điều đứng nhục nhã.

Không! Sấm cứ đứng, nhất định cứ đứng thẳng ở chỗ này cho tới lúc chúng nó trở vào và lại tra tấn Sấm. Sấm cứ đứng thế này mà nhìn vợ, nhìn con. Sấm cứ đứng thế này như gần hai mươi năm nay đã đứng trước cửa lò nung nhìn vào trong lò, không cần đeo kính gì cả, xem xét cái luồng lửa hơn một ngàn độ nóng kia, phùn phụt xanh biếc, vàng chói, đỏ rực và cuối cùng trắng một cách vô cùng dữ dội, đốt cho chảy tan cho hóa khô đi những bùn đất đá nhào ngẫu đổ vào đây trở thành còlanhke để nghiền làm xi măng. Nếu như trong cái biển lửa hơn nghìn độ nóng có các thứ sóng bão gầm rít cuộn cuộn gọi là lòng quả gang, Sấm đã bao nhiêu năm, bao nhiêu phút giờ im lặng đứng nhìn và thấy hiện ra rất rõ tất cả sự đau khổ của đời Sấm;... nếu như trước cái luồng lửa nung đốt ấy Sấm đã đứng nhìn và suy nghĩ về cuộc đời một thằng chồng làm phụ lò và một con vợ làm than, làm gạch, hai thân nô lệ sẽ kéo dài đời sống đói rách cho đến chết, nhưng một khi đã được giác ngộ thì vợ chồng bảo nhau quyết tâm theo Đảng, theo giai cấp đấu tranh cho cách mạng đến cùng, chỉ có thế mới tìm ra được con đường sống ấm no, hạnh phúc, rực rỡ tương lai, - nếu như gần hai mươi năm nay Sấm đã đứng nhìn vào trong cái lò lửa ấy không biết bao nhiêu lần mà lặng lẽ tưởng tượng suy nghĩ, thì giờ đây Sấm cũng sẽ đứng nhìn như thế để quyết định về tất cả dĩ vãng, hiện tại và tương lai của đời Sấm.

Phải! Sấm chỉ đứng mà nhìn vợ nhìn con và sẽ không cất lên một tiếng nào cả. Bao nhiêu năm, bao nhiêu chuyện đã nói với nhau rồi! Nói với nhau bằng những ngày hai sương một nắng, dầu dãi lầm than. Nói với nhau bằng những cảnh bữa no bữa đói. Nói với nhau bằng những con sống, con chết. Nói với nhau bằng mười tám, mười chín, hai mươi năm ăn ở với nhau. Còn như dặn dò nhau thì ngay từ lúc biết nhau làm việc gì, và cầm trước trong tay các sự tù tội chết chóc là đã dặn dò nhau rồi. Vả lại bây giờ đã sa vào trong tay chúng nó thì còn điều đáng dặn, cần dặn hơn là phải giữ cho tổ chức, cho

cách mạng, cho phong trào được toàn vẹn hơn cả giữ cho tính mệnh mình. Vì mình có thể chết được chứ Đảng thì cứ phải sống, cách mạng cứ phải sống. Chính đó mới là mình sống, những đứa con ở nhà kia, đứa con đương ngáy đây và cả đứa con còn trong thai nọ sẽ sống. Cuộc đời của vợ chồng con cái không những không tắt mà rồi đây mãi mãi tươi sáng, đáng sống vô cùng. Như vậy giờ đây, ngay trước mắt đây, vợ chồng Sấm phải bảo vệ Tô đến cùng, phải bằng mọi cách giữ cho Tô sống. Tô yếu, sút quá rồi! Tô kém Sấm hàng mười tuổi mà đã hết tù lại đây, hết hầm giam này lại đến hầm giam khác. Tô đã tổ chức Sấm vào Đảng, thay mặt Đảng công nhận Sấm. Tô hơn một năm nay luôn luôn có mặt ở bên cạnh Sấm, yêu thương tin cậy Sấm, yêu thương tin cậy vợ chồng con cái Sấm mà cả vợ chồng con cái Sấm chưa thấy ai yêu thương và tin cậy mình như thế. Tô, người đồng chí đương phụ trách Sấm mà Sấm được biết là ở trong Thành ủy đương lãnh đạo cuộc chiến đấu gay go của cái thành phố máu thịt của Sấm.

Nếu như Tô là linh hồn của Sấm, thì sự sống của Tô chính là sự sống của Sấm, của cả vợ chồng con cái Sấm vậy.

*

Vợ Sấm cũng nhìn Sấm với bao nhiêu điều xót xa, nghĩ ngợi, nhưng cũng không dám cất tiếng lên và cũng không dám lại gần Sấm.

Chị thấy chị chỉ vừa nhích người lại gần chồng và mấp máy nói thì chị sẽ khóc. Và nếu chị khóc thì đứa con ôm trong lòng sẽ dậy, nó cũng khóc vì bỗng thấy lạ hơi lạ hướng, hoảng sợ trước cái cảnh tượng lạ lùng gớm ghiếc này. Lúc đó Sấm sẽ chỉ lại cười cười hay lẳng lặng như bao lần trong nhà gặp phải bước gieo neo, nguy khốn. Nhưng sự im lặng của Sấm giờ đây tuy làm tinh thần chị trấn tĩnh, khỏe mạnh, cứng rắn hẳn người lên, nhưng cũng vừa làm chị lại thấy có một sự e ngại, lo lắng khác.

Những người đàn ông, những người chồng hiền lành ít nói và gan góc, tuy

rất chín chắn nhưng cũng có khi lại rất liều. Cái liều của những người này thường xảy ra ở những lúc khó ai lường được... Cơ sở nhà vợ chồng chị đã bị lộ. Cả Tô cũng bị bắt. Tài liệu và bàn in bị tìm ra. Bây giờ chỉ còn mỗi cái bí mật là sự hoạt động của Sấm và các cơ sở, các cơ quan, các người của tổ chức mà Sấm giữ các mối liên lạc và quen biết. Ai thì chị còn nghi ngại lo lắng, chứ Sấm thì chị tin chắc rằng bọn mật thám dùng hồng cậy được của Sấm ra một điều gì. Chính vì thế mà chúng nó đã phải bắt mẹ con chị. Chúng nó bắt cả mẹ con chị đi giữa đêm khuya và cũng đem lên buồng tra. Như thế là chúng nó nhất định đêm nay bắt cả vợ chồng chị và Tô phải khai đây, phải nói đây. Cả chị không những cũng phải khai, phải nói mà cũng sẽ bị tra tấn nữa.

- Cùng quá một là chồng ta sẽ khai, sẽ phản. Hai là chồng ta sẽ tự tử thôi! Mà nếu có chết thì anh ấy không chịu chết một mình đâu! Sẽ phải có một đứa hay nhiều đứa chết theo với anh ấy.

Vợ Sấm tự nhủ, chớp chớp mắt nhìn chồng. Tuy mặt mày Sấm cũng sừng vêu sừng húp và mình mẩy Sấm cũng tím thâm tím bầm, nhưng Sấm không rộc rạc yếu quá như Tô. Cái vóc người, cái kiểu đứng, cái nét mặt của Sấm vẫn sừng sững, lì lì. Cái vóc người, cái kiểu đứng, cái nét mặt ấy chẳng khác trước mấy, những khi chị xúc bột xi măng, xúc than hay xếp gạch ở dưới gầm lò nung chỗ Sấm làm đêm, ngẩng lên bất chợt thấy Sấm đứng ở trên cửa lò đương có điều gì lo toan nghĩ ngợi.

- "Có thể nào một người rất mực hiền lành, trung trực mà tất cả bà con nhà máy và xóm lân đều quý mến, hễ ai có công việc gì cần người giúp đỡ thở than thì lại chạy đến với cái nhà Sấm lò nung, cái nhà Sấm hột mít hay Sấm mít là chồng ta ấy, lại thành ra một thằng quay quắt phản phúc được không? Và có thể nào chỉ vì không chịu được tra tấn, chỉ vì không muốn nhìn thấy cảnh vợ con đau đớn mà một người rất mực hiền lành trung trực, rất mực chịu thương chịu khó, lại hủy hoại cái thân mình đi không? Không!...

Không!... Giời ơi! Có thì tôi xin chết thay cho chồng tôi, đồng chí Tô ạ! Cái con gái Thơm là mẹ thằng Vang này nó xin chết thay cho anh, anh Sấm ạ!"

Chợt Sấm thấy tim mình như bị một cái kim nghiền lấy. Cặp mắt Sấm mà mắt trái sưng mọng lên và nhức nhối quá sức, chớp chớp luôn mấy cái. Vợ Sấm đã xốc ôm lại đứa con, đứng dậy đi đến cạnh Sấm. Sấm choáng váng, tưởng chừng sa sầm cả mặt. Chưa bao giờ Sấm thấy như thế kể cả mấy lần Sấm vừa ốm dậy phải lên máy bước vào cửa lò. Sấm phải giữ cho khỏi biến đổi nét mặt, nhất là khỏi luống cuống.

- Bố Vang nó ngồi xuống một lúc cho đỡ mỏi nào!

Vợ Sấm vừa rung rung đung đưa cánh tay cho đứa con khỏi thức giấc, vừa nói. Người chị gầy và thấp. Cái bụng chứa căng thân lấy cũng đung đưa theo:

- Bố nó cứ ngồi xuống. Bố nó cứ yên tâm đừng lo nghĩ

gì cả.

Giọng nói của người vợ tuy run run nhưng Sấm thấy thật khác lạ, vẫn bình tĩnh và rảnh rỗi, chưa bao giờ như thế. Sấm đã định lùi lại để người vợ với cái bụng chứa kia cách hẳn ra, nhưng có một sức gì cứ đẩy Sấm gần lại vợ. Và đầu gối cùng tất cả gân cốt của người Sấm như không chịu sự chi phối của thần kinh chủ đạo của bộ não Sấm nữa, Sấm cứ từ từ nghiêng người chạm cả vào vai vợ mà ngồi xuống. Rồi khi cái hơi hướng quen thuộc của vợ Sấm và con Sấm cuộn cuộn tràn lấn vào cảm giác của Sấm, thì Sấm như ngẩn ngơ và cười một nụ cười mà vợ Sấm cũng chưa bao giờ thấy chồng cười như thế.

- Bố nó cứ yên tâm, đừng lo nghĩ gì cả!

Chị vừa quỳ vừa bế vác hẳn đứa con áp mặt nó vào mặt mình, và cúi sát nữa vào người chồng mà nói. Giọng nói của chị bỗng nhỏ hẳn, dồn dập, gần lẫn với tiếng thở:

- Đoàn thể đã nhắn người đến nhà thăm mẹ con tôi, bảo nhà cứ yên tâm, đừng lo nghĩ gì cả!... Nào nào bố nó thơm thẳng chó con một cái nào!... Từ hôm bố nó bị bắt, các con đứa nào cũng ngoan, nhất là thằng Cún này...

Trong khi vợ Sấm kể cả vai mình và mặt đứa con vào mặt Sấm, thì tay chị đã móc ra từ lúc nào một gói thuốc lào - thuốc lào chính cống Tiên Lãng của Tô cho từ tháng trước - và rất nhanh, chị nhét vào miệng chồng. Chị lí nhí nói:

- Bố nó đừng nhuộm cả mà say chết đấy! Có bị tra thì cứ nhuộm nhuộm dần cho đỡ đau... Kìa bố nó thơm thẳng Cún đi. - Chị Sấm lại nói to vừa dụi dụi vai mình, dụi dụi đầu con vào mặt chồng. - Thằng Cún ngủ đấy giấc sắp thức dậy đấy. Này nó đã ưỡn cong cái người lên rồi... tôi sắp phải xi đá cho thằng chó con ấy đây!...

...

Sau trận tra tấn đêm ấy, Tô và Sấm và cả vợ con Sấm bị đưa sang đề lao. Chúng nó đã bắt Sấm cởi truồng, toàn tra tấn bằng điện. Tô thì bị lộn mề gà, lại nôn ra không biết bao nhiêu máu. Có tin ra ngoài chị Sấm bị sảy thai và phát điên, còn Tô thì hấp hối.

Nhưng không một công việc, một mối liên lạc, một cơ sở nào bị lộ. Tất cả tổ chức vẫn được bảo vệ toàn vẹn bí mật.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơ Bảo Đã Đến Chương 9

Nhà máy Xi măng của Sấm lại bị bắt thêm hai người. Cơ sở Máy tơ của Xim cũng bị bắt một chị, bạn của Xim, sắp được tổ chức. Bác thợ có tuổi cùng với Xim tham gia ban lãnh đạo cuộc đình công tháng năm, chỉ bị tình nghi gọi lên Sở mật thám tra hỏi mấy ngày rồi cũng bị trục xuất khỏi Hải Phòng với mấy anh nữa trong nhà máy. Máy chỉ, sở Carông sửa chữa máy móc và nhà máy điện cũng bị mật thám giam giữ hàng chục người. Và hơn hai chục chính trị phạm cũ quản thúc ở các huyện bên Kiến An, Quảng Yên lại bị đòi hỏi giam giữ ở Sở mật thám hàng nửa tháng rồi giải lên Hà Nội để chuẩn bị đi trại giam tập trung.

Những anh chị em công nhân trên đây bị Sở mật thám bắt, giam giữ, tra hỏi, trục xuất hay tổng lao, tư tòa đều không phải vì cơ sở bị vỡ, bị lộ. Toàn bị tình nghi. Có những anh chị em lại bị chúng nó lục ở những hồ sơ lập từ 1936 - 1937 móc ra những việc như đọc sách báo Dân chúng, Tin tức, Vấn đề dân cày, Ngục Kông Tum, Mười ngày chấn động hoàn cầu v.v... để chúng kết tội đã tuyên truyền cho Đệ tam quốc tế và hoạt động phá rối cuộc trị an. Thậm chí, những người mà chúng nó cho là ở trong tổ chức và có liên lạc với Thành ủy, bị tra tấn chết đi sống lại, thì chỉ là những quần chúng có cảm tình hay những quần chúng thường. Có mấy anh chị em thật ở trong tổ chức và là những cơ sở quan trọng, thì chỉ bị đánh vài trận, hay dọa đánh và bắt khai qua loa thôi!

Khoảng ba tháng, tháng năm tháng sáu và tháng bảy 1940, Sở mật thám và đề lao Hải Phòng giam giữ người đông gần bằng những thời kỳ khủng bố 1930 - 1931. Trong đề lao, trại tù chính trị vẫn là trại cũ.

Tô và Sấm không được ở trại chung với anh em. Chúng giam mỗi người một xà lim, cả hai vẫn bị cùm, ngoài cửa xà lim đề chữ phấn rất to: isolê (1). Hàng tháng bị cùm như thế cho đến ngày ra tòa xử án. Tô bị bảy năm. Sấm bị ba năm. Nhưng lúc tòa tuyên án xong, bọn lính sắp dong bọn Tô ra xe ô tô về đề lao, cả tên chương lý và dự thẩm đều hất hàm bảo bọn Tô:

(1) Giam riêng.

- Tòa án Hải Phòng chúng tao làm án bọn mày như thế là khoan hồng lắm! Bọn mày có thích chống án lên Hà Nội thì cứ chống án. Chúng tao truyền đời báo danh cho bọn chúng mày biết, thế nào tòa Thượng thẩm Hà Nội cũng không đồng ý với bản án Hải Phòng xử đâu. Họ sẽ kết án bọn mày thẳng nhẹ tội nhất cũng mười năm. Mười năm... ha ha, mười năm! Cũng đủ thì giờ để bọn mày nhìn thấy chủ nghĩa cộng sản tốt đẹp thiêng liêng, cao quý, lý tưởng của chúng mày thực hiện không những trên đất thánh Nga Xô viết mà ở cả Đông Dương này chứ?!...

Thằng chương lý già hói trán phất cái tay áo chùng thâm rộng ống nói đoạn cười khẩy một tiếng rồi bước qua mặt bọn Tô đi ra ngoài.

Tô và Sấm bị xử án rồi mà vẫn cứ ở xà lim và phạt cùm. Hai người phải tuyệt thực để phản đối. Ngoài trại anh em tuyên bố cũng sẽ tuyệt thực để ủng hộ. Bọn sếp ngục phải gọi têlêphôn cho cả Sở mật thám và tòa án hỏi ý kiến, cuối cùng chúng đành phải "cho" Tô và Sấm ra ở ngoài trại với mọi người. Hôm phiên tòa, từ xà lim ra ô tô, Tô cũng phải để Sấm công. Mấy lần Tô đòi Sấm để Tô xuống đi, nhưng Tô chỉ lê được vài bước rồi lại khụy cả hai đầu gối, bàn chân Tô càng chói không thể nào chịu được. Ở trại, lúc Tô men mén mép sàn, lúc bấu bấu tay anh em; ra chơi ngoài sân thì Tô vịn tường vịn gốc cây lần lần từng bước. Nhiều lúc Tô buông tay vịn, đi như trẻ nhỏ tênh tênh chập chững ấy. Anh em lại reo lên, thấy Tô bước hẳn hai ba bước mới chịu

ngồi thụp xuống. Ban cứu tế của trại đã tập trung tất cả dầu quất thần, dầu cao cho Tô xoa bóp. Nhưng tổ chức chia thêm thức ăn cho Tô thì Tô nhất định không nhận.

Chiều nay chủ nhật.

Anh em trong trại được ra ngoài chơi. Cái sân cũng không rộng hơn lòng trại mấy tí, nhưng có được hai cây bàng, một vòi nước máy, và được trông thấy trời trên những bức tường bao vây cao hàng năm thước cắm mảnh chai, chằng dây điện. Sắp đến giờ ăn. Bữa thịt lợn chỉ ngày chủ nhật mới có, sáng nay mỗi suất lại chỉ được hơn ngón tay thịt mà trong cả số nhà thầu và nhà bếp đều ghi là một lạng. Đã thịt lợn sề vừa bèo nhèo vừa hoai lại còn nghi là lợn bệnh nữa. Bởi vậy sự bàn tán của mọi người lại xoay quanh suất ăn buổi chiều xem đế quốc cho ăn ra sao đây. Vẫn đậu phụ rau muống luộc như thường lệ. Khi cỏ vê hàng ngày vừa bưng cái lập là đầu tiên vào sân thì không biết bao nhiêu tiếng nói lại nhao nhao:

- Vẫn cứ ăn cắp!

- Lại càng ăn cắp nữa các đồng chí ơi!

Nhiều người phải bật lên chửi.

Mỗi lập là mười suất cơm mà chưa được lưng lửng cái thùng gỗ nông choèn, loe miệng, to không bằng cái chậu cám cho một con lợn rẫu ăn. Mười suất đậu phụ thì miếng nào cũng mỏng như cái lưỡi mèo, kho không hiểu bằng thứ nước hàng gì mà sạm sạm vàng vàng, cũng cứ ghi là đậu phụ một lạng và năm mươi gam nước mắm. Còn rau muống đúng là những búi còn nguyên cả lá úa và rễ. Cái thức chấm được hoàn toàn "nguyên chất" là muối thì đựng lum lùm trên một miếng cháy đen cháy khét...

Gần gốc bàng chỗ Tô ngồi có một người tay khoanh trước ngực, đi đi lại

lại, nét mặt rất dăm chiêu nghĩ ngợi như không để ý gì đến bữa ăn và sự xôn xao của anh em cả. Anh chàng Kiều này không phải vì chiều nay chủ nhật và giờ giờ mới làm ra vẻ như thế. Thường thường cứ đến giờ ra sân, anh em lại thấy Kiều ta diễn cái màn kịch ấy. Thậm chí, có những buổi sáng chủ nhật, anh em ôn ã đánh vật, tập võ, kéo co, nhảy ngựa, và những buổi chiều thứ ba được người nhà vào phép, anh em chia nhau quà bánh thức ăn nhón nhip hăn lên, thì Kiều vẫn cứ một mình tha thần. Rồi cả những lúc Kiều đứng lại xem anh em nô đùa hay vào ngồi mâm ăn với anh em, Kiều cũng chỉ cười nói đôi câu rồi lại dăm dăm nét mặt như không thể nào dứt khỏi cái sự suy nghĩ u uẩn và đặc biệt của mình.

Tuy vậy, từ phút cái lập là đầu tiên bưng vào đến những lập là bưng sau, lập là nào nhiều cơm, cơm ngon, suất đậu nào không bị tù cở vê án thường véo ăn khi sắp cơm, cũng như chỗ đậu nào có nhiều miếng dày và nhỉnh hơn, Kiều đều biết hết để chốc nữa sẽ ngồi vào mâm đó. Càng phải chú tâm chú não đến những miếng ăn một cách tinh vi khổ công như thế, Kiều càng thấy đau xót, uất ức, hờn tủi, - sự hờn tủi, uất ức, đau xót không phải chỉ ở trong tâm trí Kiều mà còn như xoắn như vò như xé cả ruột gan Kiều nữa. Vì Kiều lại phải nghĩ đến phần thức ăn và sự quyết định của ban cứu tế về những phép của Kiều.

Trại có hơn năm mươi người vừa tù đã thành án và đương chờ xử án, vậy mà không được mười người có gia đình vào phép. Đã thế trong số tám chín người này, mấy người lại tuần có tuần không, và có người đúng là gia đình vào thăm cho quà là để làm phép! Cũng phép, nhưng nhà thì cho một nải chuối, một gói xôi, gói cơm nếp, phong bánh khảo. Đây là của mấy gia đình làm ở nhà máy Xi măng và của bố con ông cụ đi lưới ở dưới làng Đông Khê.

Phép nhiều nhất có ba người. Một anh đương học năm thứ ba trường Thành chung, bố mẹ vừa có cửa hàng tơ lụa, vừa có nhà cho thuê. Người thứ hai là ông Cần lao, ông chủ hiệu thợ may anh họ chị em bà chủ xưởng dệt

Thảo Minh. Mỗi lần hai người này ra chuyện với người nhà rồi theo xubadăng hay gác điêng đưa phép về trại, thì cả mấy trại tù án thường đều đổ xô ra xem những thúng phép phải khiêng về với không biết bao nhiêu thứ lạ thứ quý thứ ngon. Của anh học sinh thì gói nhón gói nhỏ toàn bằng giấy bóng. Nào pa tê, xúc xích, giảm bông, ruốc tôm he, ruốc thịt lợn, kẹo xúc cù là, kẹo bọc sữa, bánh bích quy và các thứ mứt. Bánh bích quy sâm banh đựng hộp sắt làm ở bên Tây bỏ ra cứ đầy bàn, xubadăng ta và gác điêng Tây cứ vừa đỡ, vừa nhai vừa ném ngau ngáu thêm với xúc cù là, giảm bông, ruốc tôm he một cách rất tự nhiên để... khám xét. Của ông Cần lao thì gói nhón gói bé nào thịt kho tàu, thịt rim, chả tôm he, chả mực, chả quế, giò lụa, kẹo sừu Nam Định, bánh đỗ xanh Hàng Gai và bánh cốm Hàng Than Hà Nội. Hai người lại còn các thứ thuốc bổ thận, bổ tim, bổ gan, bổ phổi... toàn thuốc bắc, thuốc tây rất đắt tiền của những hiệu thuốc nổi tiếng, phải cạy cục mới mua được.

Nhưng của Kiều lại còn đặc biệt hơn nữa. Nhiều thứ ở Hải Phòng đến quan Đốc lý, chánh Nhà đoan, chủ nhì Xi măng, má Chín khách sạn Thiên Tân và bà đầm chủ hiệu Sápphănggiông cũng chưa được ăn, chưa được dùng thì Kiều đã có. Nào cam táo Hoa Kỳ, nho Gia Nã Đại, giảm bông, xúc xích Úc Đại Lợi, vân vân... Bánh tây không chỉ dăm ba cái hạng năm xu, ba xu mà là cả một cái to bằng cái gối tròn đám cưới. Khi bọn gác ngục cắt ra làm nhiều khoanh và giơ lên xem trong ruột có giấu gì không thì mùi bánh phưng phức, gương bánh mịn màng khiến tưởng như đó là bánh Mình thánh Chúa mà thầy cả dâng trước ban thờ làm phép cho các con chiên chịu lễ vậy! Còn những mùi xoa, áo lót, xà phòng thơm cũng toàn là những thứ hàng quý hiếm ở Pari gửi sang, còn nguyên tem nhãn hiệu.

Phép của Kiều không phải gia đình cho mà là của một người con gái làm hàng ở ngoài bến Sáu Kho đương say Kiều: Gái đen. Gái đen cháu ông cụ Cam và chị của Cam ấy, bảo rằng y vào phép cho Kiều và cho cả các anh chị em trong ấy nữa. Đã cho như thế, Gái đen còn dặn nếu "trong ấy" có cần gì

thì cứ nhả ra, muốn thứ gì Gái đen cũng xin chạy ngay và sẽ gửi hẳn tay xubadăng cầm vào.

Ban cứu tế đã hai lần họp toàn trại về vấn đề phép. Mặc dầu đã có quyết nghị tập trung thức ăn vào phép, nhưng nhiều anh em làm Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ đã lấy riêng hẳn ra ba rổ thức ăn đem đến để ở đầu chỗ nằm của ba nhà "triệu phú" kia. Nhưng họ vẫn cứ nhất định xin theo như anh em, và không những họ chỉ xin để vào kho những thức ăn của họ, mà cả thuốc men và các đồ dùng nữa. Mãi sau anh học trò trường Thành chung mới nhận dùng riêng mấy thứ như thuốc bổ tim, xà phòng thơm, áo lót. Còn ông Cần lao thì nói vì ông có tuổi mà thuở nhỏ hàn vi lam lũ ghê quá nên trong người bị đủ các thứ bệnh, vậy những thuốc bổ thận, bổ phổi, bổ dạ dày mà các đồng chí và anh em cứ quyết định không tập trung thì ông xin "tư hữu" vậy. Và ông cũng chỉ dám xin được nhận một điều khoản đặc biệt nữa, là giữ riêng gạo thịt nạc rim và chả quế, giò lụa để ông ăn dần, vì ông vốn đã kiệt lị kinh niên mà phải ăn cá mắm, ăn thịt trâu của đế quốc thì ông chỉ làm phiền ban cứu tế thôi! Sau hết, ông chỉ dám nhận thêm mấy phong bánh đậu xanh và kẹo sừng để ông ăn sáng sau khi ông uống thuốc, kéo những thứ thuốc nọ uống vào lúc đói làm ông còn cào lăm.

Ông Cần lao nhận được ba lần phép thì có tin người nhà ông đã lo chạy ở cả Sở mật thám, chánh tòa, biện lý, dự thẩm, sau đó vài ngày ông được tha. Còn người học trò thì chống án lên Hà Nội. Giờ chỉ còn phép của Kiều. Từ tháng sáu tới nay, chế độ nhà tù càng siết chặt, anh em càng ăn uống ngặt nghèo hơn. Chỉ từ chiều hôm thứ ba là hôm anh em có phép đến hết ngày thứ năm là kho phép đã gần hết. Sang hôm thứ sáu thì thức gì mặn muối nhất để dành được đều phải lấy ra ăn. Đến ngày chủ nhật là nhả nhui. Như thế mà nửa tháng nay cả mấy bọn anh em mới bị bắt đều không ai có người nhà gửi gắp gì cả. Ngay chiều hôm thứ ba, anh em chia nhau phép thì cũng gần như là làm phép cho bữa ăn!

*

- Cơm!

Khi Kiều đi quanh sân hẹp đã chán cả chân và Tô ở dưới gốc bàng đã vận động thở hít xong cái bài thể dục tự Tô đặt ra, thì những lập là cơm đã chia xong. Cỏ về trại hàng ngày liền hô lên với một điệu bộ và một giọng như lính tập đoạn cười ré:

- Cơm! Cơm!

Anh em cũng reo lên, rồi bọn nào vào lập là ấy. Kiều tuy vẫn đi lững thững và ngồi vào sau cùng, nhưng Kiều nhằm không những chỉ được suất đậu phụ ngon mà cả suất tôm của kho phép chia thêm cho anh em cũng là phần tốt nữa. Nhưng chao ôi! Cái suất tôm mà Kiều chú ý và đã nhắm được, đó chỉ là một cái đầu tôm đã có trứng lại còn nhỉnh hơn phần anh em, mặc dầu đồng chí coi kho khét tiếng là "hắc", được coi là người độc nhất trong anh em có tài chia thức ăn vì anh có cả một cái cân tiểu li ở con mắt. Không những thế lại còn mấy tay cũng "hắc" gần bằng anh đã xúm lại chung quanh mâm thức ăn của Kiều mà tham gia ý kiến khi chia!

Không như anh em, họ ăn đậu phụ của đế quốc trước và ăn tôm của công cộng sau vừa cho đủ măn với lưng gáo cơm gạo hẩm, vừa để nhấm nháp tận hưởng cái vị đậm đà bùi ngậy của con tôm đồng kho tương của nhà làm rất công phu kia, Kiều lại ăn tôm trước ăn đậu phụ sau. Và Kiều chỉ ăn hai ba miếng cơm là hết tôm với một kiểu như là ăn cho qua bữa, ăn thế nào cũng được. Bề ngoài làm ra vẻ như thế, nhưng bên trong thì Kiều thấy mười cái đầu tôm râu chơm chớm và chạt muối ấy, - thứ thức ăn duy nhất để Kiều ăn không những cho hết gáo cơm mà còn đỡ cả kiết lị, - lại như những cái đinh đóng vào tâm trí Kiều. Phải! Đúng mười cái đầu tôm chia thêm cho đúng mười người.

Lập là của Kiều vì có cả Tô, Sấm, ông cụ Vy, ông cụ Coóng nên giữ kho đã chia cho đặc biệt năm con tôm to. Không những lập là Kiều còn tôm ăn chiều nay mà cả bữa trưa mai phiên cá mắm vẫn còn tôm ăn. Ngoài ra cái gáo đựng sẽ được tráng nước rau thật kỹ và sẽ là món nước xuýt cũng tuyệt trần quý báu. Tổ chức ăn dè sẻn lo xa như thế, lập là Kiều đã làm nhiều lập là khác xuýt xoa khen nào "cừ", nào "kiểu mẫu", "khoa học", nào tay coi quỹ thức ăn của mâm ấy với tay giữ kho của trại có thể làm cổ vấn cho trường Cao đẳng Thương mại, Đông Dương ngân hàng, hay Hội đồng kinh tế lý tài ở Đông Dương vậy.

Trong khi những cái đầu tôm, cứ như đinh đóng vào tâm trí Kiều thì những câu tấ tắ của anh em khen lập là Kiều nào tổ chức "cừ", "kiểu mẫu", "khoa học", vân vân. Kiều càng nức nở nhớ tiếc những mùi vị xúc xích, giăm bông và bánh kẹo, cam táo của Gái đen vào phép cho Kiều. Không phải mấy chiếc hay mấy lạng một ki lô mà hàng ba bốn ki lô. Vậy mà ngay chiều hôm có phép, Kiều cũng chỉ được hai miếng vừa xúc xích vừa giăm bông chia cho cũng mỏng như hai miếng đậu phụ lười mè của suất cơm đế quốc. Vì thế còn mấy miếng cơm và cuối cùng Kiều thấy cứ ghen ứ lấy cổ.

Bữa nay Tô lại nhường cả suất tôm của mình cho ông cụ Coóng và non bát gáo dừa cơm cho người em họ Sấm. Tô chỉ ăn chỗ cháo thừa của cụ Coóng với suất đậu phụ. Cứ như sức Kiều, Kiều cũng ăn như những thanh niên công nhân. Bởi vậy sắp hết bát cơm, Kiều càng thòm thèm, càng cồn cào trong người. Còn miếng đậu phụ, Kiều phải dúng dúng vào nước rau cho bớt cái mùi tanh tanh và cái vị mặn mặn mà chỉ có thức ăn Sở mật thám, nhà thương và đề lao mới có ấy, để ăn nốt mấy miếng cơm cho ngon miệng và sau đấy hút thuốc lá cho thật thú. Mới bốn giờ rưỡi. Tiếng xào xạc ở các trại án thường lại như ong như ri. Các cửa sắt trại to và xà lim luôn luôn kêu rít lên. Tiếng xóc xách xoang xoảng của những chùm chìa khóa cứ chạy hết trại này đến sân khác, cùng với những tiếng thét, tiếng chửi, tiếng đấm đá ư ứ, bình bịch.

Kiều súc miệng rất kỹ với nước lã hứng bằng tay ở vòi máy nước chứ không dám dùng thứ nước lá vối tươi của nhà bếp. Kiều xếp bát đĩa của mình lên trên những bát đĩa của anh em để tránh những cái hơi lạ và những giọt nước rửa còn lại ở những bát kia nhỏ xuống rồi lại đi vội ra sân. Còn một nửa que diêm - mỗi que diêm anh em phải chẻ làm đôi - Kiều ghé vào sát gốc bàng đánh lửa châm nửa điếu thuốc lá cuối cùng mà Kiều phải đấu tranh bản thân hết sức ghê gớm mới để dành được đến bữa chiều nay.

Lần này Kiều đi rất thông thả và cố không nghĩ ngợi gì để tận hưởng cái thích thú duy nhất, cái thích thú tuyệt vời là được hút một mẩu thuốc lá quý báu vô cùng một cách lặng lẽ và cách biệt trong nhà tù vào cái buổi chiều chủ nhật làm cháy ruột cháy gan người ta này. Không hiểu lại sắp nổi dông chuyển bão hay sao mà vom trời cứ ong ong, nắng không ra nắng, râm không ra râm, xám xám như vẩn bụi diêm sinh và sắt gỉ. Và không hiểu khói bên Xi măng, Cốt phát lại dạt cả sang hay sao mà nhiều lúc mây trời đương vẩn vù bỗng chìm hẳn đi rất lâu, làm mảng trời trên khu đề lao chỉ còn nhờ nhờ và dưới sân này tối hẳn lại.

Không còn bóng chim chóc nào khác ở trên các mái trại hay trên những cây bàng ngoài những con chim sẻ lách nhách.

Càng thấy cái không khí nặng nề mà mình cứ phải thở hít và các ráng trời u sầu mà mình cứ phải ngược lên trông, Kiều càng cố giữ cho những bước đi thông thả và giữ cho hương vị mẩu thuốc lá tan ngấm rất sâu trong cảm giác. Trong khi ấy, chung quanh Kiều vẫn như không có ai để ý đến Kiều. Một đám gồm mấy tướng cờ đã có tuổi và mấy trai gộc ở Xi măng, Cốt phát, Máy tơ, Máy chỉ - tụi trẻ này đông hơn - lại đánh tiếp ván cờ. Ván này một bên nhất định chỉ có được, còn một bên nhất định sẽ giữ hòa chứ không chịu thua. Không những thế có tay nói cứ để anh chủ động, đừng ai phò tá, góp ý kiến ý cung gì cả, thì anh sẽ đánh thắng. Hai bên đã âm ỉ bàn tính, cãi nhau cả trong bữa ăn, khiến đồng chí trật tự mấy lần phải chạy hẩn đến mà can thiệp.

Mấy đám khác lại xúm xít chuyện với nhau. Vẫn các thứ chuyện trên trời dưới biển. Chuyện thôi miên thuật, chuyện chữa bệnh hóc bằng môn chữa hóc gia truyền kiến hiệu như làm phép. Chuyện các bọn tư bản cá mập Mỹ, Anh, Đức; chuyện Nga hoàng; chuyện cách mạng Một ngàn chín trăm linh năm và chính phủ Kêranhski; chuyện chiến tranh 1914- 1918; chuyện Cách mạng tháng Mười Nga và đồng chí Lenin: Chuyện Vạn lý trường chinh, Quảng Châu công xã, Xô viết Nghệ An, ngục Kông Tum, Côn Đảo. Chuyện tự do luyện ái. Và chuyện nấu nướng các món ăn từ luộc gà, kho cá, làm chả cá mực, chả chó đến làm thịt rắn, thịt khỉ, cày cáo, ba ba và cả chuột nữa... Đầu trò trong các đám chuyện này là Lương phở với một anh nhà báo và mấy anh cựu chính trị phạm ở vùng quê vùng biển Kiến An, Quảng Yên.

Những người không chơi, không chuyện thì học. Một anh cựu chính trị phạm học chữ Nho của anh cháu cụ Coóng để rồi đây phát văng lên Sơn La hay đi căng sẽ nghiên cứu làm thuốc bắc. Người em họ Sấm, một anh thợ Máy chỉ và hai anh đi lưới dưới làng Đông Khê thì học chữ Quốc ngữ. Bàn học và giấy viết của mấy người này ở một mảnh sân đất cát mịn, còn bút, phấn là những cành bàng, những nồn cỏ và những mẫu gạch non. Những người không chơi cờ, không học, không chuyện thì làm nhẵn bằng mảnh gáo dừa, hay bện dép với những mê chiếu cũ, hay khoét đá làm diều.

Một anh thợ sắt đương cố mài cho xong cái mẫu thép đai thùng đã gỉ bẽ trộm được sáng hôm thứ sáu khi khiêng nước rửa nhà xí, để làm dao cạo mặt cho anh em. Đồng chí này còn bẻ hai đoạn dây thép phơi ngoài sân, đem đập bẹp, mài làm kéo. Với cái kéo ấy anh tỉa tóc cho anh em, khiến cả bọn gác ngục đều giật mình thấy những tù chính trị hôm ra tòa xử án ai nấy đều đầu tóc chải chuốt như vừa cắt ở một hiệu cắt tóc nào có tiếng vậy. Đồng chí làm dao và thợ cạo kỳ diệu ấy đã khoe với anh em, tài nghệ như anh chưa thấm gì cả! Anh có một ông chú ngày anh còn bé, vẫn cho anh theo đi chăn trâu. Ông chỉ có mảnh chai mà cắt được cả tóc và cạo được cả mặt cho các trẻ trâu, làm những thợ cạo thuộc vào hạng úp nôi úp niêu lên đầu khách phải phát cáu

văng tục, khi những đứa trẻ được cắt tóc cạo mặt với mảnh chai nọ cứ diễu ở trước hàng mình.

Trong khi Kiều dành miếng đậu phụ để ăn sau cùng cho ngon miệng hút thuốc lá, thì Tô cũng nhấm nháp miếng đậu phụ lưỡi mèo ấy với suất cháo còn thừa của cụ Coóng. Đến bữa này, Tô lại thấy vừa ngon miệng, trong bụng lại nhẹ nhàng, dù Tô đã cố ăn thêm cả cơm và rau luộc. Rồi trong khi Kiều đi bách bộ, hút thuốc lá một mình, thì Tô đương lần lần ra vòi máy nước rửa cả bát cho cụ Coóng. Rửa xong, Tô không ra ngồi ở gốc bàng mà đến chỗ cụ Vy, cụ Coóng đương khoét đá làm diều với chiếc đinh xin của anh thợ làm dao. Cả hai ông cụ đều ngẩng lên nhìn Tô men men tường đi đến với mình. Tô run run ngồi xuống cạnh cụ Coóng, cầm lấy cục đá mài nhẵn thín, lỗ để nạp thuốc và cầm xe đều cân nhau vành vạnh.

- Sắp xong rồi hở cụ? Đến tối đã hút thuốc được chưa ạ?

Cụ Coóng nghiêng mãi tai để nghe Tô. Cụ Vy phải nhắc đi nhắc lại câu Tô hỏi, cụ ghé hẳn miệng vào tai cụ Coóng, nói như hò dò:

- Ày sắp xong rồi ló! Sắp tọc hút thuốc rồi ló!

Mãi cụ Coóng mới nghe ra. Cụ gật gật cái đầu trọc lơ phơ tóc bạc, cười một cái cười hoan hỉ rất hồn nhiên vừa nói với Tô. Tô còn mân mê mẫu đá, sức nghĩ đến bao nhiêu chuyện ở Hòa Lò Hà Nội và ở Côn Đảo về thuốc Lào và các thứ diều bằng đá, bằng gạch mài nọ, thì cụ Coóng rút ở cái túi trong gần nách ra một đoạn sành sành gọt cũng khoằm khoằm như kiểu diều tẩu của Tây. Ông cụ giơ giơ khoe với Tô rồi cầm vào cái tẩu, mút mút chíp chíp, đoạn thổi ra phì phì, vừa lấy đầu ngón tay cái mở mở ấn ấn ở lỗ nạp thuốc!

- Tốt lắm! Hút thuốc tốt lắm! Cái thông chí mày chốc nữa hút với tôi

một tiểu lộ!

Tô cười khanh khách, gật gật đầu. Cụ Vy cũng giơ điệu của mình lên:

- Vậy thì tôi cũng phải cố xong để tối nay hàng trại khánh thành mới được. Lễ khánh thành này chắc vui bằng mấy lễ khánh thành cầu Xi măng ngày tháng Bảo Đại ra Hải Phòng xem hội chợ...

Nghe cụ Vy nhẩn nha nói, Tô không những cười to thêm mà còn cười ngất, và choàng lấy vai ông cụ như thói quen của Tô khi đặc biệt vui thú khoái trá:

- Thế thì kỳ phép này nếu gửi giấu được thuốc lá thuốc Lào thì con sẽ đề nghị với anh em chia thêm mỗi cụ một suất nữa, công hai cụ làm điệu.

Cụ Vy xua xua tay:

- Ấy ấy... anh em đừng có lại tư hữu cho chúng tôi như thế nữa! Chúng tôi đã không có phép tắc gì cả mà lại còn...

Tô lay lay vai ông cụ, cười xòa để ngắt lời. Nghe Tô cười, nhìn sắc mặt Tô và nắm lấy cánh tay của Tô đã cứng cáp, nóng ấm, cụ Vy tự nhủ:

- Thế là anh Ba gày anh ấy không thể chết được rồi! - Và ông cụ lại bồn chồn trong dạ: - Làm sao có thêm thuốc men tẩm bổ cho anh ấy, và có thức ăn thức uống để anh ấy ăn giả bữa bây giờ?

Bất giác cụ Vy đưa mắt nhìn Kiều đương dẫn từng bước, mặt mày không ra suy nghĩ, không ra lạnh nhạt, và cũng không ra buồn bực.

- Cái thứ chính trị như ông này không hiểu đã hoạt động những việc gì mà đế quốc cũng bắt chặt thêm cả cho đề lao! Mà cũng lạ! Đến như anh Tô anh ấy có vẻ muốn gần cận mấy lần định chuyện trò với anh chàng, không hiểu

làm sao anh chàng cứ tránh tránh lẩn lẩn?!

Cụ Vy lại nhớ ngày nào Kiều còn thường trực ở nhà báo, thường đưa sách báo sang bên Xi măng. Hễ ở đâu ông cụ thấy có tiếng người nói choang choang, giọng nói rất đanh thép, khi thì bàn về tình hình thế giới, khi thì lý giải tại sao cách mạng Pháp thua, Cách mạng Nga thắng, khi thì bài bác các đạo, các thuyết từ của phật Thích ca, chúa Giêsu đến Khổng Tử, khi thì tán rộng các chuyện Đông chu liệt quốc, Tam quốc và cổ, kim, đông, tây, thì y như rằng người đó là Kiều. Cái trán của Kiều thót nhưng cao và bóng. Cái mắt của Kiều nhỏ nhưng sắc. Cái cằm của Kiều hơi lẹm, cái miệng chum chúm, khi Kiều nói hàm răng cứ sin sít như có thể nhai nghiền những người tranh cãi với Kiều. Năm xưa, Kiều chỉ đến nhà cụ Vy hai lần chuyện với bác Vy mà nhà cửa ồn ào nhộn nhịp hẳn lên. Bọn thanh niên nhà máy và trong xóm cứ ngăn người ra nghe Kiều nói rồi tranh nhau hỏi chuyện Kiều. Có anh em khoe với cụ Vy rằng Kiều bận rộn vất vả còn hơn cả mấy đồng chí chính trị phạm chủ chốt ở nhà báo. Hết lần ấy đến lần khác Kiều đã bị Sở mật thám Hải Phòng, Hải Dương và tòa xứ tỉnh nhà dụ dỗ dọa nạt, không những Kiều không nao núng mà còn xạc lại bọn chúng. Họ tấm tắc: "Phong trào mới có khác! Những tay ăn học hoạt động có khác! Kiều phải là vai quan trọng lắm của Hải Phòng, nên anh em mới cử ra để hoạt động công khai, kình lại cả mật thám, công sứ, đốc lý: cả đế quốc!".

Nhưng cuối năm kia lúc bác Vy sắp trốn ra ngoài mỏ than Uông Bí lại dặn cụ phải cẩn thận, sau đó cụ Vy thấy những anh chị em chung quanh cụ hoạt động trước kia kẻ thì bị bắt, kẻ thì bị tù, mà Kiều không việc gì cả. Tháng trước đây Kiều bỗng lò mò đến hỏi thăm cụ, ra cái ý muốn giúp đỡ gia đình cụ, thì cụ Vy nghi ngại quá. Rồi từ hôm cụ bị bắt, cụ gặp cả Kiều ở Sở mật thám nhưng không thấy Kiều bị đánh bị tra gì cả, và sang đề lao đây Kiều sống xa cách hẳn anh em, thì cụ Vy không những nghi ngờ Kiều mà còn thấy khinh, thấy sợ Kiều nữa!

- Lạ thật cái người thật là quan trọng, vào tù ra tội đã ốm lao, bị tra tấn cùm kẹp chỉ còn chờ chết, thì trông người vẫn tinh thần và cứ mỗi ngày một tươi tỉnh phần chấn hơn. Còn cái người vô bệnh vô tật, chẳng bị qua một đầu thước, một ngọn roi, đá gà đá vịt thời kỳ công khai, án tích có nặng lắm cũng chỉ đến tù năm sáu tháng một năm là cùng, thì người càng ngày càng tã tưởi thê thảm, lắm lúc trông cứ như thắng thua bạc, thắng nghiện thuốc phiện nhớ bữa ấy!

Cụ Vy gườm gườm mắt nhìn Kiều đi qua mặt mình. Bàn tay ông cụ vẫn nắm lấy bàn tay Tô. Chợt ông cụ luồn tay vào cái túi áo ngực, móc ra một gói chẳng dây gai, lập cập giở ra:

- À... à... tôi có cái này để dành cho anh Ba đây!

Tô nhìn cục đường phèn bằng đầu ngón tay út ở phần đường chia cho ông cụ từ hôm có phép và là phép của Kiều.

- Chết! Chết! Sao ông lại để dành cho con? Ông phải ăn đi chứ!

- Việc gì mà chết chết!... Vốn tôi không mặn với cái giống của ngọt này mà chỉ thích những cái gì là của cay của đắng thôi! Cái phần thuốc Lào và ớt của anh Ba cho tôi, tôi còn quý hơn cả nem công chả phượng, hơn cả sâm nhung quế phụ. Phần đường của tôi, anh Ba ho nhiều cứ lấy mà ngậm.

Kiều loáng đưa mắt nhìn cục đường, Kiều đi chậm hẳn lại để nghe. Tô cầm cục đường gói gói lại:

- Vâng thì con xin ông, để tối nay trước khi đi ngủ và tối mai con ngậm với thuốc ho.

Tô thấy những ánh mắt vui sướng và triu mến của cụ Vy mà nước nở cả tâm trí. Tô lại nghĩ đến việc Xứ ủy điều động Tô về Hải Phòng và Thành ủy Hải Phòng đã bố trí nhà cụ Vy để Tô đến ở gia đình cụ, nhận Tô là cháu họ

của ông cụ ở trên Hà Nội xuống làm thợ đóng sách và thợ điện. Biết đâu, nếu Tô đương ở với ông cụ và nhà ông cụ cũng như cả khu làng Chiêu Thương không bị cháy, cơ quan ấn dự bị của Thành ủy chọn lại đóng ở nhà ông cụ chứ không ở nhà Sấm, thì có thể cả bọn Tô không bị bắt cũng nên! Tô lại thấy xót xa và như nung như nấu trong người. Tô lại càng nao nức nghĩ đến cảnh nhà bác Vy.

Nhưng thật lạ lùng, từ khi ông cụ bị bắt giam ở Sở mật thám rồi giải sang đề lao, cụ bị chúng nó hàng chục lần tra hỏi chỉ có mỗi việc "thằng Vy đi đâu, hiện nay làm gì" thì ông cụ không những không tăng bệnh mà còn tỉnh táo hẳn lên. Hai tuần nay, ông cụ vừa ăn được, ngủ được, chuyện trò với anh em lại còn nhiều hơn cả ngày ông cụ chưa đâm quần trí. Trong những lúc Tô thủ thủ với ông cụ, ông cụ đã hỏi Tô nhiều câu về tình hình chiến tranh, về cả triển vọng của phong trào cách mạng. Tô đã bí mật viết thư cho bác Vy biết sự chuyển biến này của ông cụ. Bác Vy cũng bí mật gửi thư cho Tô, nói với Tô rằng: "Trong đời tôi chưa bao giờ tôi lại cảm kích, sung sướng như khi được cái tin ấy của ông tôi"...

- Không phải chỉ có Vy thấy cha như vậy mà cảm kích sung sướng và suy nghĩ nhiều! Cả ta nữa! Cả nhiều đồng chí khác nữa!...

Tô nhìn cặp mắt quắc thước lấp lánh của cụ Vy, siết siết mân mê những mấu chai tay và những ngón tay chằm mằm của ông cụ.

Tiếng chòm chìa khóa của lão xubadăng râu vênh gác phiên hôm nay đã xóc xách leếng xeêng đến gần cửa. Rồi then sắt kín rút ra, cái bộ mặt như chuột như dơi của lão gác lối vào, giọng hần thều thảo kín kín hở hở nói với đồng chí trật tự:

- Anh em vào trại thôi! Hôm nay tôi để anh em ở ngoài chơi thêm những hơn hai mươi phút đấy! Gác điêng xếp biết thế nào cũng lại xạc tôi!

Vừa lúc nổi gió. Gió sầm sập, ùng ùng, xoáy lốc. Những ngọn cây bàng bỗng như bị tuốt ngược, quật đi văng lại tơi bời dồn dập. Những lớp dây điện trên bờ tường kêu u u. Bụi không biết từ đâu đổ xuống sân mù mịt. Những tiếng kêu, tiếng gọi, tiếng hét, tiếng chửi thất thanh ở các sân các trại...

Tô đứng dậy loạng choạng. Mặt mày Tô sa sầm, người lạnh toát. Tô vịn ngay vào vai cụ Vy. Thấy Tô mặt mày tái mét người run run, liêu xiêu, cụ Vy liền ôm hân lấy lưng Tô, giục:

- Anh em đi trước rào bước một tí nào! Gió thế này, không khéo anh Ba bị cảm mất!

Tai Tô ù ù. Tô bấu chặt lấy cánh tay ông cụ Vy và một đồng chí thợ trẻ.

*

Mặc dầu tất cả cửa sổ đã cao tít, nhỏ hẹp lại còn bưng lưới sắt và ghép ván gỗ rất sát đến ánh sáng mặt trời lọt vào cũng khó, vậy mà trong trại cứ lộng gió ù ù. Ngọn đèn tù mù ở dưới nóc trại nhiều lúc như sắp bị gió đập vỡ mất hay bị giựt tung ra. Không khí lạnh ngắt. Bên ngoài vòm trời đen kịt, lúc bắt đầu mưa thì như một biển sâu gào thét.

Cả điệu của cụ Vy và cụ Coóng đều làm xong rất tốt. Anh em phải hút lần lượt và chia làm hai đám. Một đám xúm xít chung quanh cụ Vy; một đám chung quanh cụ Coóng. Ai ai cũng nhắm nhắm mũi thuốc và chỉ chực cầm lấy cái đóm bằng cành bàng chẻ ra phơi đốt cứ cháy vèo vèo. Nhiều người đã không cho ai mó vào cái điệu đến lượt mình được hút, lại quay hẳn ra một chỗ, ngồi tựa vào tường rồi hút, tưởng chừng không những nuốt cả khói mà còn như nuốt cả cái điệu vào bụng nữa. Có người hút xong rồi vẫn cứ lão đảo run run giữ lấy điệu đóm không chịu đưa cho người khác. Một cuộc mặc cả với đủ các giọng kèo nèo, thiết tha, bần gắt, dằn dỗi để vay mượn nhau thuốc lào. Nhiều người đuổi nhau, giằng giật, vật nhau huỳnh huỵch, quá như

bắt phu bắt lính, trốn công trốn nợ. Có người vấp cùm ngã lộn xuống nền xi măng. Có người chạy đến cả chỗ Tô nằm, cố dúm dúm giấu giấu gói thuốc nhờ Tô giữ.

Trong cái không khí ran ran tiếng cười tiếng reo nọ, Kiều đương nằm thượt giữa cái chiếu ở một khoảng sàn rộng cũng phải nhòe dậy cười. Rồi Kiều cũng đến chỗ hút thuốc. Kiều toan vay một điếu thuốc mà Kiều chắc chắn thế nào cũng được nhưng lại thôi. Rồi khi đã nhất định không thèm vay mượn gì cả, Kiều lúi lúi ra khỏi đám đông cố giữ cái nụ cười mà chợt Kiều thấy ngượng ngùng lạc lõng thế nào ấy, đoạn lại về chỗ nằm.

Chỉ vừa nằm im giây phút, Kiều lại càng thấy không thể nào chịu đựng được hơn nữa sự bứt rứt, rời rã trong người.

- Sao ta vẫn chưa được tha thế này? Mà sao lại cũng không thấy trên Sở mật thám chúng nó gọi ta lên nữa? Vẫn biết giấy tha là dự thẩm ký, nhưng cốt tử vẫn là chúng nó. Cụ thể là ở thằng chánh Côlanh hay thằng phó Môê vậy. Thằng Côlanh dạo trước đối với ta còn có vẻ hắc chữ dạo này thì gần như chẳng có chuyện gì với nhau nữa mà!... (Kiều cố không nghĩ đến và không thấy cái vẻ mặt mục hạ vô nhân của Côlanh, nhất là cái nhìn Kiều một cách rất khinh bỉ những lần gần đây khi Kiều lên cầu thang gác hay Kiều ngồi ở ghế chờ trước buồng giấy Môê, Kiều chào Côlanh khi Côlanh đi qua)... Còn thằng Môê, thằng này đối với ta (Kiều nóng hắn mặt lên) vẫn tỏ ra là một đứa biết điều. Phải! Ta đã nói với chúng nó ta không còn một liên lạc và cũng không hoạt động gì nữa cơ mà! Còn tất cả những công việc từ trước của ta...

Ôi chao! (Kiều như sắp nấc, sắp khóc), tất cả những công việc của ta cũng như lý lịch của ta kia, chẳng cần phải hỏi kỹ ta thì Sở mật thám cũng đã có hàng tập báo cáo của những thằng Nghênh, thằng Phệ, thằng Lấp, và của cả những kẻ có liên lạc hoạt động với ta khai tự bao giờ bao giờ ấy rồi! Và khốn nạn! Từ một thằng học sinh nhà quê con một lão lang và một con mẹ dẹt cửi,

bán thuốc viên ở chợ, thôi học ra tỉnh làm cái tên thư ký bến Sáu Kho rồi làm cái thằng đầu sai công khai của nhà báo, chuyên đi nói khan nói vãi mời người ta mua sách mua báo, ăn mày tiền ủng hộ này, tiền ủng hộ kia, và nhật nhanh các tin tức nơi này đình công, nơi khác biểu tình, nơi kia chống thuế. Tất cả lý lịch gia đình, sự sống và những hoạt động của ta đều rõ hơn cả ban ngày ấy mà! Nhưng mà, chao ôi! Chao ôi! Thật là rõ đại! Thật là rõ đại! Mấy cái năm đã phí công phí sức kia! Ha ha! Phong trào với đấu tranh, đấu tranh với phong trào, rút cục đổ tan hoang mù mịt đen tối như cảnh này đây. Cũng may mà ta không dính dáng với Tổ chức tổ chiếc bí mật bí mèo gì, không thì chuyện này còn thật là khốn nạn, còn thật là khốn nạn!

Tuy nghĩ thế nhưng trong tâm trí Kiều vẫn còn hờn cái đạo Kiều đã không được "tổ chức" và được chỉ định ra ứng cử hội viên thành phố Hải Phòng, trong khi đó cũng một anh nhà giáo dạy trường tư, hoạt động có vẻ không bằng Kiều, thì lại được đưa ra tuyên truyền cổ động mà từ trước tới đó chưa một ai ra tranh cử với người của bọn thống trị lại được quần chúng biết tiếng và tín nhiệm đến thế. Cái hờn nữa là Kiều không được giới thiệu với các cơ sở quan trọng và cũng không được "sinh hoạt" như một số người mà Kiều đã chú ý theo dõi, họ đã làm Kiều nhiều lúc ngờ ngợ thấy có một số việc đặc biệt họ đã được tham dự, còn Kiều lại phải đứng ngoài rìa, thậm chí lại còn bị đánh lạc hướng!

Ruột gan Kiều lại như cháy như bỏng. Kiều thở hừng hực:

- Rất có thể cái người đã bí mật quyết định mọi việc của ta từ khi thằng Chấn về quản thúc ở Nam Định là cái thằng Tô, - cái thằng gày như cái mõ, mắt kèm nhèm, cái mặt gầy gầy cau cau, mà ta chỉ được nghe lảng máng nói đến với cái bí danh rất xoàng thằng Ba, thằng Gày kia! Rất có thể! Rất có thể nó là Xứ ủy, là Thành ủy, thành tích đấu tranh cách mạng còn nhiều gấp mấy thằng Chấn, giữ vai trò quan trọng cũng gấp mấy thằng Chấn, có lần ta đã gặp, gặp ngay trong cuộc hội họp ở bên Xi măng, Máy chỉ hay ở nhà một cơ

sở mà ta không ngờ, không biết đấy thôi!

Thấy tâm trí mình quặn lên nhất là nghĩ đến Tô cái người mà Kiều không dám chút coi thường, trái lại, chỉ càng thấy tủi nhục cho mình vô cùng, buồn thảm cho mình vô cùng, Kiều vội lắc đầu, mím mím môi, đưa mắt nhìn thoáng ra chỗ Tô và anh em đương xúm xít chuyện trò, rồi Kiều đưa bàn tay lên day day trán, úp lấy mặt!

- Nhưng mà ta nghĩ ngợi miên man làm gì mãi! Việc trước mắt là cần phải hiểu xem tại sao lần này ta bị gọi đến Sở mật thám, rồi cũng chuyển sang đề lao tưởng chỉ một vài tuần như lần trước, vậy mà đã một tháng hai mươi ba ngày rồi. Tại sao lại như thế?!

Thế là Kiều lại cuống lên. Kiều thấy hay là thằng Côlanh chơi khăm, bảo dự thẩm bỏ quên Kiều vài tháng ở đề lao, chờ thêm mấy vụ bắt nữa để moi Kiều xem có được cái gì đặc biệt không? Hoặc quái ác hơn nữa, nó để tòa án xử Kiều sáu tháng, một năm, hai năm, Kiều phải lên Hà Nội và cũng đi Sơn La rồi moi Kiều một thể. Kiều rùng mình:

- Thế thì ta chết mất! Giờ mà ta phải như thế thì chết mất!

Nửa năm nay đời sống của Kiều gần như đổi khác hẳn. Kiều dạy cho vợ con Đờvanhxy học tiếng Việt Nam mỗi tuần lễ chỉ có bốn giờ vào hai ngày thứ ba và thứ năm. Cũng hàng tuần, Kiều chỉ phải đi nhật mấy cái tin viết cho tờ Thời sự Hải Phòng.

Dạy học tuy tính giờ nhưng ít nhất Kiều cũng được ba mươi đồng một tháng. Có buổi chỉ mình con gái Đờvanhxy học, nó vừa học vừa chơi hơn một tiếng, Kiều cũng tính hai giờ, mỗi giờ hai đồng. Còn bài báo, tin nào phải viết dài lắm chỉ đến ba trăm chữ. Có trưa, ngủ xong dậy vừa uống nước cam vừa ăn lê táo, Kiều lia độ mười lăm phút là xong tin, được mềng nhất cũng ba bốn đồng. Hàng tháng như thế Kiều kiếm được hơn năm mươi đồng, bằng ba

tháng trước kia Kiều phải nói xa xả năm buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu cho vợ chồng thằng Tây đoan Sáu Kho và làm những tin còm ở báo Đông Pháp.

Mấy tháng nay vì tình hình chiến tranh chuyển biến, tuy vợ con Đờvanhxy đi vào Đà Lạt, nhưng Kiều lại có cái "bổng" khác! Ấy là những món mười đồng, hai mươi đồng, ba mươi đồng của các nhà buôn, chủ thầu đại lý, các hãng các công ty nhờ viết và đưa những tin tức, những quảng cáo của họ lên báo. Kiếm được như thế Kiều lại không phải gửi tiền về làng cho bố nữa. Từ năm ngoái, người vợ nhà quê của Kiều nuôi lợn nái trúng lợn nái, buôn tơ trúng tơ, đông đồ trúng đồ, một mình cáng đáng mọi sự ăn uống và giỗ Tết trong nhà, mẹ Kiều đi chợ chỉ việc để thêm tiền gửi ra cho thằng em Kiều đi học trường Thành chung ngoài Hải Phòng. Đã thế người em trai Kiều mấy tháng nay lại không lấy tiền của Kiều. Y nhận giấy tờ của một hiệu buôn người Hoa kiều về nhà dịch ra tiếng Pháp kiếm mỗi tháng cũng được mười lăm, hai mươi đồng. Trong khi ấy cô ả Gái đen vừa kỉnh vốn vừa tháo vát kia lại lẫn vào với Kiều...

Những buổi chiều thứ bảy và chiều chủ nhật tháng trước đây Kiều và Gái đen hẳn không lên Hà Nội thì lại ra Đồ Sơn. Gái đen theo hàng lên Hà Nội, Kiều và Gái đen cùng ngồi ca bin với tài xế, lúc về lại có sẵn vé ô tô ray. Ra Đồ Sơn lại còn thoải mái hơn. Toàn ngồi xe ca chuyên chở Tây đầm. Nhiều khi còn thuê hẳn một chuyến xe sang gần bằng loại xe của Đờvanhxy hay của nhà Thy San để đưa hàng đón hàng mà chỉ có hai người đi. Nếu như Gái đen biết nhảy thì nhất định cả tối thứ bảy, tối chủ nhật hai người sẽ chỉ ăn uống qua quýt buổi chiều ở khách sạn, ở cao lâu rồi cũng đi nhảy cho tới khuya về ăn ngủ ở những ôten to cho đã...

Kiều ấp cả hai cánh tay lên mắt như để gạt lấy và day cho tan đi những hình ảnh nhoi nhói và ngùn ngụt trên kia. Hai bắp đùi của Kiều càng nhũn ra, mỗi nhức ghê gớm. Trong người Kiều, trong tâm trí Kiều càng cồn cào, bứt

rút. Vẫn cái cùn cào bút rút Kiều thấy không thể nào chịu hơn được nữa!

Mưa gió càng như dạo thêm sức cho một trận bão lụt lội đêm nay hay sáng mai sẽ tràn đến. Trại giam như một cái thùng khổng lồ vang động. Những tiếng âm âm, gào xé, hết đợt này đến đợt khác đập vào các lớp cửa trên tường cao, càng về sau càng dữ dội. Bụi nước bay mờ mờ vào cả trong trại. Anh em lại bọn nào vào bọn ấy đánh cờ đánh bài, chuyện chính trị, chuyện cổ kim, chuyện yêu đương, học chữ, tập viết và cả học hát nữa.

Tô mặc thêm cái áo dệt sợi bông cổ chui và cái áo xanh thợ. Cái quần Tô gấp nhỏ, quần làm khăn. Tô chỉ nằm một lúc, thấy trong người dễ chịu liền ngồi dậy. Tô nhìn anh em, trở lại những công việc dự định lúc ban chiều Tô đã bàn tính chớp nhoáng với Lương và Sấm ở ngoài sân khi rửa bát. Bức thư thứ hai đồng thời cũng là nghị quyết của Thành ủy gửi vào cho Tô tuần trước, Tô đã đem bàn kỹ với Lương và Sấm rồi. Căn cứ vào tinh thần anh em công nhân và thanh niên bị bắt, và lực lượng trung kiên của trại, có thể tổ chức lớp huấn luyện cho anh em và cả chị em bên trại xà lim phụ nữ về đường lối và công tác cách mạng ở Đông Dương. Nếu như Tô còn yếu quá thì Tô sẽ chỉ trình bày phần nhận định tình hình thế giới và trong nước. Như thế Lương sẽ phân tích tương quan các lực lượng giai cấp để rồi Tô sẽ nói về đường lối cách mạng. Tuần thứ nhất và tuần thứ hai có thể làm xong ba phần trên đây. Tuần thứ ba thì sang phần công tác. Phần nào, mục nào, công việc nào làm được công khai và tập trung được anh em thì cứ làm. Phần nào, mục nào, công việc nào phải làm bí mật thì Lương, Sấm và Tô chia nhau phụ trách từng anh em.

Cùng với Kiều có hai người nữa tổ chức đặt vấn đề phải theo dõi. Ngoài ra còn ba quần chúng cơ sở và một thanh niên có cảm tình Đảng bị đánh, đã khai nhưng không làm thiệt hại quá đáng. Bảy người này cứ để cho nghe những buổi Tô và Lương nói công khai. Điều quan trọng là Tô và Lương phải hết sức cân nhắc các mục nói cho tất cả mọi người nghe. Như thế phải tuyệt

đôi không được để lộ những anh em "nhân", những anh em tốt còn giữ được "bem" với mặt thám, và những anh em án nhẹ rồi đây Tô sẽ giới thiệu để Thành ủy chấp lại mỗi, giao công tác cho anh em khi được tha.

Tô vừa thì thầm suy tính, vừa nghe những tiếng mưa gió. Ngậm cục đường phèn của cụ Vy cho, Tô càng thấy trong người tỉnh táo trước cái nhộn nhịp vui một cách lạ của chung quanh. Từ đám đánh cờ đến đám tán chuyện đều sôi nổi, ầm ĩ còn hơn cả ở ngoài sân. Nhưng rồi cả mấy đám họ cùng quay ra với đám học hát. Hơn hai chục anh em ngồi làm hai hàng trên hai dãy cùm hai bên sàn. Chân họ bỏ thông đung đưa, tay vỗ vào nhau, hát theo một anh thanh niên học sinh có giọng tốt nhất và thuộc nhiều bài hát nhất, kể cả những bài hát cũ mà Tô và Lương ở ngoài Côn Lôn đã được nghe, được tập nhưng đến nay mới chắc rằng mình được nghe và dạy đúng. Riêng Tô, nhiều phút Tô đã phải ngừng hẳn sự suy nghĩ để nghe cái giọng trầm trầm rì rầm như sóng khơi xa của anh cất lên ở một góc sàn, hát khế bài Quốc tế ca hay Mặt trận đỏ cho mấy anh em thợ Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ nghe buổi trưa lúc nhiều người đã ngủ mệt.

... Cùng nhau đi hồng binh

Đồng tâm ta đều bước

Đừng cho quân thù thoát

Ta quyết chí hy sinh.

Anh học sinh đứng hẳn lên thành cùm, hai tay bắt nhịp, xướng lên từng câu cho anh em hát theo:

... Nào anh em nghèo đâu

Liều thân cho đời sống

Lên thế giới đại đồng

Tiến lên quân hồng...

Những anh em say cờ say chuyện và cả những anh em cầm cúi từ chấp tối học chữ, học viết cũng nhập vào nốt đám hát. Tất cả cùng ngồi xuống thành cùm, cùng dùng đưa chân, vỗ tay rần rật:

Tiến lên quân hồng... tiến lên quân hồng...

Đột nhiên có mấy người nhảy xuống đất, khoác lấy cánh tay người bên cạnh, tự động đi thành hàng ba và hát lại từ đầu. Ba hàng sáu người nọ vừa bước được mấy bước thì có những tiếng hét lên:

- Anh em ơi! Xuống đường tất cả đi hồng binh thôi!...

Trong số những người nhảy xuống đất khoác cánh tay anh em, bước tiếp vào những hàng hồng binh đầu tiên kia, có cả cháu ông cụ Coóng. Tiếng bước chân, tiếng hát và nhịp vỗ tay giậm chân chuyển ra đến cửa trại. Chợt cả cụ Vy và cụ Coóng choàng người lên. Ba anh thanh niên ở đâu đến, một anh khoác lấy cánh tay ông cụ đi lười dưới làng Đông Khê, hai anh khoác lấy cánh tay cụ Vy và cụ Coóng.

- Bố ơi! Bố đi hồng binh với chúng con thôi! Nào anh em nghèo đâu. Liều thân cho đời sướng...

Ba hàng sau cùng này chỉ chấp choạng một lúc rồi cũng rậm rập như những hàng trên. Ông cụ đi lười quần quần khăn bông vào cổ xong thì vỗ tay ngay. Cụ Vy, cụ Coóng cất điệu xong cũng thế. Cụ Coóng cười hà hà, nói mấy câu tiếng Tàu như là văng tục, như là chửi yêu. Cả ba cụ đều cười, vừa bập bà bập bôm câu được câu chẳng, hát theo:

...Lên thế giới đại đồng

Tiến lên quân hồng

Tiến lên quân hồng...

Đến câu chót, không những cụ Vy và cụ đi lười chỉ vỗ tay, giậm chân cho khớp với anh em mà còn cố hát lên, cũng thật to, rần rật, mỗi nhịp lại cao hơn.

Phải! Trong ngực Tô lại nghẹn nghẹn và tâm trí Tô lại nhức nhói. Nhưng Tô càng thấy khỏe khoắn tinh táo hơn, khỏe khoắn tinh táo vô cùng. Tô ngồi dậy nhưng hai tay vẫn khoanh trước ngực, càng lặng người đi. Tô lại nghĩ đến mấy điểm căn bản về điều kiện chủ quan, khách quan để bùng nổ cách mạng mà Tô và Lương sẽ phân tích rất kỹ cho từng anh em ở Tổ chức và anh em "nhân" trong lớp huấn luyện sắp tới. Đó là đưa đông đảo quần chúng xuống đường, giằng lấy vũ khí trong tay quân thù mà cướp lấy chính quyền, lật đổ tan tành cái chế độ ngục tù này đi.

Khi mà quân thù hoang mang đến cực điểm.

Lúc này đây với tình hình đế quốc Pháp và bọn thống trị ở Đông Dương có thật, có đúng như thế không? Gần một tháng ở Sở mật thám và hơn một tháng ở đề lao, Tô càng thấy rõ sự cuống cuồng của bọn chúng. Ngoài những việc bắt người tra tấn dã man rồi xử tù rất nặng, chúng lại còn đưa người đi tập trung nữa. Những trại giam vô thời hạn, giam không cần tòa án xét xử đã lập rồi ở cả Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Tin nhắn vào gần đây, vợ Sấm đã bị đưa lên trại giam Bắc Mê trên Hà Giang rồi, mà Hà Giang là một trong bốn tỉnh đường ngược thuộc đạo quan binh cai trị, nước độc còn hơn cả Lai Châu, trước đây chỉ chuyên để phát văng những tù án thường khổ sai và nặng năm thôi. Vợ Sấm khi còn ở Sở mật thám đã phát mê phát sốt, bỏ cả ăn uống, nhiều lúc ỉa đái ra cả chỗ nằm mà không biết, sang đề lao vài hôm thì sẩy thai. Cái thai được hơn năm tháng ấy là con trai. Nghe những chị em cùng giam bên trại xà lim nói thì thằng bé khá to, mặt mày khá khinh lắm. Mặc

dù vợ Sấm bằng rất nhiều huyết, sốt nặng, bọn gác ngục cũng không cho chị sang nhà thương chỉ cách đề lao có một cái tường và đi đằng cửa chính chỉ độ một trăm thước. Cả thằng bé lên ba đã ở hết Sở mật thám lại sang đề lao ở với mẹ cũng ốm. Nó đi kiết lị. Trước ngày xử án Tô, Sấm và người em họ Sấm, chúng nó tha vợ con Sấm. Nhưng tha để vợ Sấm đem con về nhà, cho chúng nó tiện việc đưa mẹ lên trại giam!

Đến vợ Sấm chúng nó cũng đưa đi như thế, không hiểu rồi đây cụ Vy và cụ Coóng sẽ bị xử án hay cũng lên trại giam. Cụ Vy thì vì chúng nó muốn tìm bác Vy nhưng không thấy nên cụ bị bắt. Chứ cụ Coóng chỉ vì ở cạnh nhà cụ Vy và cụ Coóng có người cháu gọi bằng bác làm thợ ngoài Hòn Gai bị khám nhà, bắt được mấy cuốn sách về duy tâm và duy vật, về kháng Nhật, ngày trước bày ê hề ở các hiệu sách phố Khách. Anh này bồ côi cả cha mẹ, lúc mật thám hỏi ai người thân thích gần gũi nhất, anh khai có ông cụ Coóng là bác ruột, người nuôi anh từ thuở nhỏ, vậy mà ông cụ cũng bị bắt theo. Cụ Coóng năm nay không những bảy mươi năm, bảy mươi sáu tuổi, mắt lại gần lòa, chân lại bị đơn, đầu gối ống chân và bàn chân nặng sưng ra. Đến suất cháo ông cụ cũng không ăn hết, và cái đầu tôm mận cũng không dám ăn cả, tuy ngày trước cơm xong cụ tráng miệng cũng hết nửa phạng cháo và con cá hồng hàng ba bốn lạng phơi khô rán mặn. Chính thằng gác điêng xếp đề lao đã văng tục bằng tiếng ta, và xà lù, meọc ầm lên, chửi bọn mật thám, hôm gần đây cụ Coóng bị ngắt đi nó phải cho người khiêng ra phe mì tiêm thuốc, gọi têlêphôn báo tin cho Sở mật thám về bệnh trạng của cái "lão già quan trọng hoạt động cho cộng sản Tàu trên đất Đông Dương ấy!"

Tô lắc lắc đầu, chuyển sang ý nghĩ khác. Tô lại cân nhắc một điều kiện nữa để bùng nổ cách mạng. "Khi quần chúng nô nức quyết tâm xuống đường, đổ máu chiến đấu để cướp lấy chính quyền!" Phải! Điều kiện này hiện nay chưa có nhưng rồi sẽ có. Đảng Cộng sản Đông Dương, những cán bộ, những đảng viên của Đảng lãnh đạo cách mạng, sẽ tạo ra điều kiện đó bằng tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Được

tập vượt thử thách, lớn mạnh qua các cuộc đấu tranh từ thấp đến cao, quần chúng do giai cấp vô sản và Đảng của nó lãnh đạo nhất định sẽ kiên quyết hy sinh nổi dậy làm vũ trang cách mạng.

Mồ hôi trán Tô vã ra. Gió lạnh hun hút như thổi còi xuống góc tường chỗ Tô ngồi. Tiếng hát, bước chân, nhịp tay càng bùng bùng rần rạt sầm sập. Tiếng mưa gió giội xuống mái trại và những bức tường lớp lớp cửa sắt khóa chặt, càng bị át đi. Làn lửa và sức mạnh đặc biệt tràn vào người Tô cuộn cuộn thêm.

*

Những buổi Tô nói, Kiều còn nghe buổi đực buổi cái. Nhưng đến những buổi nói của Lương - cái thằng Lương đánh xe ngựa và bán cả phở kia, vào tù ra đến Côn Lôn mới học đọc viết thông quốc ngữ, người tính nết có vẻ tàng tàng, những lần đến nhà báo chạm trán với các khách từ những thanh niên học sinh đến những công chức chẳng có ai để ý cả - thì Kiều chỉ nằm, cố ngủ lại. Cùng với Kiều có một gã nữa hoàn toàn không dự buổi nào của Lương. Gã này làm thư ký nhà máy nước, em họ chủ hiệu may Cần lao, bị bắt cũng vì "có những hành động làm rối cuộc trị an". Thật ra gã chỉ ba hoa mấy câu về chiến tranh, rồi bị bọn mật thám trù vì không lo lót thết đãi tốt chúng nó khi chúng nó cùng gã đi hát cô đầu. Vừa vào trại, gã ta liền kêu buốt óc, kêu đau ngực. Rồi có lúc lại kêu vừa ho khạc ra máu, vừa sốt âm âm buổi chiều. Trật tự trại xếp chỗ nằm ở giữa trại với mấy anh thợ Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ nhưng gã nhất định cặp chiếu nằm ở cuối trại bên cụ Coóng. Thế rồi khi nào cứu tế đem được nước sôi pha chè hay hâm cháo cho cụ Coóng, gã nhồm ngay dậy chìa bát xin và cứ để cụ Coóng sê cho mà uống trước, ăn trước.

Cụ Vy và cụ đi lười cũng dự lớp. Cả anh cháu cụ Coóng nữa. Có ba người này nghe nên cả Tô và Lương càng phải nghĩ, phải tìm cách trình bày các vấn đề sao cho hợp. Anh cháu cụ Coóng chỉ nghe được những câu tiếng ta rất dễ và nói chậm. Còn hai ông cụ thì cười xòa đại khái bảo: "Thôi chúng tôi cứ là

xin theo với anh em chứ chúng tôi thật là nghe trước quên sau, chỉ học với ông sáu tấm là thuộc là chắc nhất!".

Tất cả chương trình huấn luyện, chị em bên xà lim trại tù đàn bà đều tham dự hết. Buổi sáng, buổi chiều, Tô và Lương nói xong thì đến trưa đến tối viết thành bài đưa sang cho chị em. Đạo này phép càng bị khám ngặt. Cả khúc cá kho cũng bị dầm nát ra. Quả chuối nào cũng bị bẻ đôi. Không phải để tìm thuốc Lào thuốc lá như phép của tù án thường, mà để xem bên ngoài có gửi tài liệu, giấy tờ tin tức gì không. Một mẻo giấy dính vào xôi hay phong bánh khảo đã nhồn bột đậu mỡ cũng bị bóc ra, không cho đem vào trại. Còn những thứ của gia đình gửi dây thép, không ai nhận được bức nào. Bọn xubadăng ta cũng rất nghiêm ngặt khi đưa giấu thư từ quà bánh. Gặp phiên gác của hai lão có cảm tình nhất và cũng là bạo nhất, anh em mới được bao thuốc lá, bao chè tàu là nguồn giấy chủ yếu để viết tài liệu. Sau giấy trắng nhờ tù cỏ về án thường và xubadăng mua không được, thì tất cả các bài đều viết với giấy bao thuốc bao chè.

Chỉ mình Tô viết. Thấy Tô bỏ cả ngủ trưa và đến khuya cứ còm cồm ngồi gò ngực xuống cái bảng con ghi số tù nhân trong trại kê lên đầu gối làm bàn, viết cứ hết tờ này đến tờ khác chữ nhỏ như chân kiến, anh thanh niên dạy hát và mấy anh thợ trẻ nhà máy Carông, Xi măng, Máy chỉ đã nản nì để họ viết cho nhưng Tô không nghe. Tô bảo mặc dầu nghe Lương và Tô nói, các anh toát yếu được đầy đủ, và chữ các anh rất tốt, nhưng các anh viết vẫn tốn giấy. Mà giấy khó khăn quý hiếm như thế nào các anh biết đấy. Còn một lẽ khác nữa và là lẽ chính chỉ có Lương và Sấm biết thôi: Tô muốn gánh tất cả trách nhiệm về phần Tô. Nếu như gác điêng khám bắt được tài liệu và Sở mật thám truy hỏi, thì Tô lại nhận. Có bị tra tấn lại, bị phạt xà lim hay tăng án tù, Tô cũng chịu hết. Còn mấy anh thanh niên kia đều nhẹ án, Tô phải giữ gìn cho các anh để rồi ra tù tiếp tục hoạt động.

Nhưng cả ngày hôm qua Tô đã phải nghỉ viết. Tô nói với các anh em:

"Mình chỉ mệt, nhức đầu vì thời tiết, ngày mai hay ngày kia là khỏe thôi!". Tô vẫn báo cơm. Suất cơm của Tô anh em lại chia nhau. Tô vẫn ăn lưng bát chỗ cháo thừa của cụ Coóng. Đến bữa chiều, cháo Tô cũng không ăn. Tô bảo ăn thấy ị ạch nên nhịn. Cứu tế pha nước chanh cho Tô, Tô uống non nửa, còn nhường cho một anh bị kiệt lực và cũng sưng đầu gối sưng bắp chân như cụ Coóng. Tô lại uống nước chè với cụ Coóng. Vẫn chỉ có Sấm và Lương biết Tô nói dối. Hai người đều lo lắng cho sức khỏe Tô. Nhưng hiểu Tô, lo cho Tô hơn vẫn là Lương. Tô lại khái huyết, hay kiệt sức chuyển bệnh thì biết làm sao bây giờ? Dầu cá viên và cốm vôi của tổ chức gửi mỗi đặc biệt vào cho Tô đều hết. Mấy hôm nay sáng sáng Tô chỉ được mấy thìa potion calmante (2) và potion tonique (3) pha chế gần như chỉ có nước lã mà lão quản phe mì đã cho Tô uống gấp đôi vì nể riêng Tô và nể chung cả ban cứu tế của trại. Mấy thứ thuốc lá bổ huyết và cầm máu nhân người gửi vào, càng mong càng biến biệt!

(2), (3) Thuốc ho, thuốc bổ.

Trưa nay lại nắng gắt. Tiếng chim sẻ lách nhách dưới nóc trại bốc hơi sừng sực nghe càng đanh đanh như ở những cái vung hay cái thùng khổng lồ bằng gang vang ra. Ngoài sân đã không có một gợn gió lại còn động thêm mùi khói than, mùi hắc ín của khu nhà máy Carông và hai cái lán đóng thuyền ở gần đấy. Trại giam hoàn toàn thành một cái hầm. Cái hầm ấy đương lúc im ắng nhất. Trừ cụ Vy và cụ đi lười ngồi rì rầm chuyện với nhau, và hai anh tập viết vẫn hăm húi với mẫu gạch non và bát nước ở tấm ván sàn đen bóng, còn tất cả đều hoặc lơ mơ ngủ, hoặc cố vật nhau với sự trần trọc để nằm yên và không nghĩ đến cái nóng cái ngột...

Tô nằm dưới một khung cửa. Giữa trưa nắng chang chang mà cả bên trong và phía ngoài gần cửa chỉ mờ mờ. Bụi và hơi người cố dồn ra, lớn vờn như những đám muối mát. Trong khi Tô nằm thiêm thiếp như thế thì cái chỗ Tô ngồi viết tài liệu lại càng cách biệt hẳn ra. Nổi rõ như thế không phải nhờ

ánh sáng giữa trưa lọt vào mà vẫn là nhờ sự im lặng. Chỗ ấy sát cửa trại, Tô ngồi đây dù bọn xubadăng ta hay gác điêng tây có đi "rón" nhìn vào trại để xem xét cũng không thấy, vì tầm mắt chúng bị chặn bởi mép cửa và bức tường của dãy xà lim ngoài kia.

Lương nằm phe phẩy manh chiếu rách cạp lại, kẹp với cánh bàn thành cái quạt, vừa nhìn ra chỗ Tô thường ngồi viết, càng thấy tâm trí như bị vò bị nghiền. Trên đầu

Tô, tấm bảng đen tự tay tên gác điêng phó ghi bằng

phấn sau những buổi sáng và những buổi chiều điểm tù: 20-8-1940: 52.

Tối hôm nay hai mươi tháng tám, sổ tù nhân lên tới năm mươi hai người, và như thế lớp huấn luyện đã được đúng mười ngày mở cho hơn bốn mươi người. Liên miên mười ngày ấy Tô gần như không nghỉ ngơi gì cả. Tô huấn luyện anh em xong lại viết. Nhiều mục Tô còn viết dồn viết cố cho xong sớm để chuyện trò thêm với anh em, giảng lại những điểm anh em đến hỏi Tô mà Tô rất áy náy tại sao mình lại trình bày khó như thế.

... Nhìn Tô và nghe cái năng hăm hập của không khí giữa ban trưa mờ mờ lờn vờn, Lương lại nhớ đến cảnh hăm xay lúa ngoài Côn Lôn. Ở đây người ta vừa phải đeo xiềng, vừa phải khuôn chuyển và xay thóc giã gạo, đi đứng cứ xiêu vẹo, hỏi gọi chuyện trò với nhau cứ ào ào, ào ào. Từ bên ngoài nhìn vào, nhiều kẻ tưởng như những người đang sống trong hầm là những hình ma bóng quỷ nào ấy. Tô cùng với cha Cam và Gái đen là hai người bị phạt hầm lâu nhất, cũng lại là hai người trước nhất đã tổ chức được cuộc đấu tranh làm thay đổi hẳn đời sống nơi đây. Tất cả những cặp rằng tù lưu manh số đỏ và những tù khổ sai án thường nặng năm mà bọn chúa ngục định mượn tay họ để giết anh em tù chính trị, đã được Tô và Quất giác ngộ. Hầm xay thóc trở thành một sở làm việc có phân công, tùy theo sức từng người, nghỉ ngơi có giờ giấc, thối nấu ăn uống rất ổn thỏa, đặc biệt là không còn cảnh ăn cắp,

bóc lột, đè nén lẫn nhau. Cũng chính ở hầm đây, Tô đã ho ra máu nhưng vẫn đều đặn gửi những kinh nghiệm đấu tranh, dịch cả sách gửi về trong banh cho các tổ nghiên cứu học tập, và cùng tham gia các cuộc thảo luận chính trị của anh em.

Từ những kỷ niệm ngoài Côn Đảo sống với Quất và Tô, Lương liền phải trở lại những kỷ niệm cũng phải ghi vào xương vào thịt ở ngay dưới mái trại này, mà hôm đầu tiên khi gác điêng phó lục xọc mở lớp khóa cửa dây xà lim, Lương bước vào, không những Lương thấy không lạ lẫm một chút nào mà như vẫn còn đầy đủ cả những anh em cũ vậy.

Ngày đó vào cuối tháng mười một năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt. Hơn trăm anh em sắp phải xuống tàu đày Côn Đảo thì đế quốc mở trận khủng bố để đàn áp cuộc chiến tranh phản đối của anh em. Chúng huy động lính khố xanh đưa hãn vào trại. Lưỡi lê đã phăm phấp lên đầu súng rồi, nhưng khi chúng ra lệnh họ xông vào thì lần chần kẻ đứng im, kẻ lùi lùi. Chúng tức tốc đuổi đội lính ta về, gọi lính lê dương đến. Trong trại lại cất lên những khẩu hiệu và những lời kêu gọi bằng cả tiếng Pháp, tiếng Đức nữa. Bọn lính lê dương cũng không chịu vào đàn áp anh em! Chúng phải huy động chính ngay lính Pháp. Anh em chỉ có chống lại bằng hò reo. Rồi sau khi chúng phá được cửa trại a la xô vào bắn anh em, dùng lưỡi lê đâm anh em, thì anh em đành phải giở những khí giới độc nhất có được trong tù là gạo dũa và cạy ván sàn lên để tự vệ.

Tất cả bảy anh em bị chết. Người bị bắn toang ngực, người bị xọc suốt bụng, nát hết mạng mồm. Chính ở cánh cửa sắt mé trái trại chỗ Tô ngồi viết hiện nay, một đồng chí đã lao người ra giữ, khi một tên lính Pháp say rượu như con gấu chó, đầu chũn chũn, bê cái thanh sắt nặng hàng năm mươi cân chạy sầm vào phá bật được cửa ra. Đồng chí ấy bị bắn đầu tiên, người tung hãn đi. Tô cũng ở trại này, nhưng ra Côn Đảo chuyển sau Lương. Tô ra cùng với Quất...

Cái thằng Sơn đã lao mình giữ cửa trại cho anh em ấy môi cứ đỏ tươi như môi con gái, cuộc đấu tranh nào ở nhà máy cũng như ở trong tù đều xung phong làm trật tự và xích vệ cho anh em. Sơn chết năm nay được chín năm rồi đấy! Mười tám tuổi vào Công hội đỏ... Hai mươi tuổi đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương và bị kết án hai mươi năm cấm cố... Hai mươi một tuổi thì hy sinh... Cái thằng Sơn hôm mật thám ập đến nhà, còn gọi: "U ơi! U ơi! Con bị bắt mất rồi! U ơi!"... rồi định giật cả xích để chạy lại với mẹ như kiểu bê, ghé còn bú, nhõng đến với mẹ trước cơn nguy hiểm...

Cả hình ảnh của Sơn, của Quất và bao nhiêu hình ảnh khác, đang nhói nhói trong tâm trí Lương thì Lương giật thót người, ợ một tiếng rồi ôm bụng, quần đi quần lại. Mặt càng nhăn nhó, Lương day day chỗ đau:

- Lại quái quỷ! Lại quái quỷ! Nó lại hành tôi! Nó lại hành tôi!... Mấy tháng nay tôi đã phải ăn cơm tẻ nhưng mỗi lần chỉ dám ăn năm cơm to bằng một quả cam con thôi mà nó vẫn cứ hành tôi!

Lương xuýt xoa khe khẽ. Vừa xuýt xoa Lương lại mím môi nhưng không phải chỉ để dằn cơn đau mà còn như để tự mình làm khổ thân mình cho cảm cảnh:

- Mà tính với toán, lý với luận không bằng cục cứt chó đâu, Lương ơi! Đế quốc đã khùng bố đến như thế mà mày vẫn còn lẩn chần. Mày cho rằng mày vẫn giữ được không bị lộ gì hết lúc công khai, như thế rút vào bí mật lúc nào cũng được và ở đâu cũng được. Ngây thơ ời là ngây thơ! Và ngu ngốc cũng không ai bằng mày tên là Lương kia! Những thằng như thằng Sơn thằng Quất chúng nó mà nghe những tính toán, lý luận của mày thì chúng nó cũng phải ngồi dậy mà ỉa vào mũi mày đấy! Và chúng nó phải ngồi dậy để cười xì vào mũi mày không những chỉ vì nghe mày tính toán, lý luận, chính trị, đi guốc ngay trong bụng mày, biết tổng cái điều sâu kín nhất của mày mà mày vẫn cứ không dám, vẫn cứ không chịu nhìn thẳng vào: "Đó là mày sợ!". Phải! Chỉ vì mày sợ. Sợ những khó khăn, sợ nguy hiểm đi vào bí mật. Sợ lại đi

công tác thoát ly. Sợ khủng bố. Sợ đế quốc đẩy thôi, cái thằng đương khiếp nhược kia ời!

Một bàn tay gầy guộc, nóng nóng chột sờ sờ bóp bóp trán Lương nham nháp và nóng sực:

- Lương ời! Mày lại kéo cơn đau đấy à?

Nghe tiếng Tô nói khàn khàn, Lương ngược mặt lên, vẫn quần quại:

- Mẹ bố nó! Biết cơ sự này thì cứ để nhà thương nó muốn cắt muốn xẻo thế nào thì cứ cắt cứ xẻo. Còn được một phần ba chứ một phần sáu, phần mười cái dạ dày khốn nạn ấy cũng tốt! Càng ít càng đỡ khổ với cái suất cơm đế quốc!

Tô cười:

- Bố nhăn sao phần thế! Linh đơn của tiên cô nhà mày đã gửi được vào kia!

- Ông không thèm uống gì nữa! Cứ cho nó gọn một nhát là hết chuyện! - Nhưng vừa nói xong, Lương đã chìa ngay tay. - Em gái tao nó gửi gì thế? Thuốc muối hay rau bà đẻ?

- Không phải thuốc muối, cũng không phải rau bà đẻ. Bánh chè lam bố nhăn ạ!

- Bánh chè lam, giời ời! Nó gửi vào làm gì cái quà quái quà quý này! Băm năm băm sáu tuổi đầu rồi người ta còn bé dại gì mà nó lại gửi bánh với kẹo vào cho người ta cái lúc này!

Lương càng nhăn khi Tô đưa cho mình tấm bánh. Bánh gì mà lạ quá, cũng thơm mùi nước hoa bưởi cũng bùi ngậy nhân lạc, và cũng vuông vắn mịn

màng như vừa cắt ở mâm bánh ra, nhưng lại có một cái gì khang khác! Lương cầm bánh hít hít, lật đi lật lại rồi cạy một mẩu ở góc ra nếm. Mắt Lương chớp chớp miệng Lương chèm chẹp, Lương lẩm bẩm bảo Tô:

- Mùi thuốc bắc và lại như là nhân thịt ấy mà ạ.

Tô đưa mắt nhìn chung quanh:

- Đúng là thuốc bắc và thịt chứ còn như với nhĩc gì nữa! Tao đã bảo tiên cô nhà mày gửi linh đơn vào cho mày mà.

Giờ Lương mới tươi tươi nét mặt, cười ngượng ngịu:

- À rau bà đẻ! Chắc nó sao tẩm luyện với thuốc bắc đây. Không hiểu ai bày cách cho nó thế này?!

Tâm trí Tô nao nao lên. Món bánh chè lam này chính là của mẹ con bà cụ Xim làm. Rau bà đẻ thì em gái Lương lấy ở nhà thương cho. Công việc sao tẩm đều tay người nữ công nhân già Máy tơ mẹ Xim ấy. Cái lần Xim gửi quà nhờ Tô chuyển về Nam Định cho Chấn, Tô cũng đã ngạc nhiên và cũng phải ngửi phải nếm như Lương. Lần này Xim lại gửi, nhưng người nhận không phải là Chấn mà lại là Tô. Cả Chấn cũng bị bắt rồi! Tin của tổ chức cho biết Chấn vừa nhận được quyết nghị của Xứ ủy điều động đi, trốn đến cơ quan liên lạc nằm chờ thì bị bắt. Nam Định cũng bị bắt thêm một đồng chí bí thư tỉnh ủy nữa. Xim gửi thư vào còn báo với Tô hai cơ sở nhà Máy tơ vừa bị bắt. Đồng chí được Xứ ủy điều về thay Tô lại phải chuyển đi tỉnh khác. Sở mật thám vừa đưa đi trại giam hai chuyển hơn bốn mươi anh chị em.

- Mày chỉ nhận được thuốc chứ có tin tức gì mới không?

- Rồi tao sẽ báo cáo với Sấm và mày... À, con em gái mày nó gửi cả thư nữa, nhưng tờ giấy viết to quá, không tiện đưa vào. Nó nhắn mày cứ yên trí ở Hải Phòng. Vợ mày và công chúa nhũn của mày vẫn khỏe. Còn nó, nó không

ở Kiến An mà lại được về Hải Phòng làm rồi. Nó sẽ xin giấy chứng nhận của đốc tờ Phétke cho mày không phải lên Hà Nội và đi phát văng.

- Giời giời giời!... Lại quái quỷ!... Lại quái quỷ!... - Lương cầu nhàu rền rĩ, xua xua tay, bưng đầu nhăn nhó.

- Tao không nghe chuyện cắt chó ấy đâu!... Mày! Mày cầm lấy chỗ thuốc này. Mày cứ ăn cả tể thuốc này Tô ạ. Tao có đau về mùa bức cũng nhẹ thôi. Mấy hôm nay giờ giời mà tao ăn cơm trưa xong chỉ đau như thế này, bữa tối tao sẽ nhin chỉ mai là cắt cơn thôi. Mày mà không ăn thì tao nói với tổ chức quyết nghị mày phải ăn!

- Hãy cứ biết thế!... Nhưng mà em gái mày gửi cho mày thì mày cứ phải cầm lấy đã...

Tô sẽ cho Lương nửa chỗ nước chè của mình, bưng lại cho Lương. Chờ Lương nằm yên Tô mới trở về. Nhưng Tô chỉ nằm được mấy phút lại phải ngồi dậy. Lần này Tô thấy không thể nào lại nằm và lại ngồi ở cái góc sàn im lìm này được nữa. Tô nhấp nhấp uống thêm ngụm nước chè rồi đứng lên. Tô lần lần đến cửa trại. Tô với lấy tấm bảng số tù rồi ngồi xuống cái chỗ hàng ngày làm việc của mình.

Tiếng chim sẻ ở ngoài sân và nóc trại vẫn lạnh lạnh. Trại giam càng lặng đi. Những người trần trọc chốc chốc lại trở mình thở dài thở giấc cũng đã ngủ. Tiếng thở, tiếng ngáy rền rền càng rõ hơn cùng với tiếng ho tiếng rên. Cự Coóng vừa bóp chân, vừa rì rầm như kể lể đôi hồi với ai ai. Xa xa, tiếng gà gáy lọng lên đanh đanh. Tiếng máy chạy của khu Xi măng, Cốt phát siết vào không khí đôi lúc lại xé ra.

Những câu hỏi trong tâm trí Tô càng ngùn ngụt, nhức nhối. Nếu Tô không đoán sai thì chỉ năm, sáu ngày hay già lắm hơn tuần lễ nữa bọn Tô sẽ phải lên Hà Nội. Hay không chừng chiều nay có giấy gọi, sáng sớm mai chúng nó đưa

bọn Tô đi cũng nên. Chương trình huấn luyện đã sang được nửa phần đề cương cách mạng. Tuy vậy phần các công tác vận động tổ chức đấu tranh cũng không kém quan trọng. Những mục trong đề cương phải nói riêng với một số anh em Tô đã làm xong, nhưng bản viết gửi sang cho chị em bên trại xà lim rồi đây Tô không những phải viết tất cả để gửi gấp sang cho chị em, mà còn phải viết hai bản riêng cho ba chị công nhân Máy tơ, Máy chỉ và một chị trong Thanh niên nghiên cứu học tập. Sang phần công tác, trong mục bình vận có những công việc nếu lộ ra không phải chỉ nguy hiểm đến tính mệnh người được huấn luyện và sẽ đi vận động, mà nguy hiểm vô cùng ngay cho Đảng, cho cuộc tiến hành chuẩn bị võ trang đấu tranh, khởi nghĩa.

Như vậy nguyên phần cuối đề cương, Tô phải viết sáu trang giấy, không kể những bản viết riêng. Còn phần công tác bí mật phải ít nhất mười trang. Vẫn không kể những bản viết riêng. Theo như kiểu tính toán của nghề nhà in hay làm báo, những bản viết của Tô sẽ còn từ một vạn rưỡi đến hai vạn chữ nữa. Như thế nếu bọn Tô còn được ở lại đến tuần lễ sau, Tô vẫn phải viết cả trưa và tối, may ra mới kịp. Thời giờ, thời giờ thật như lửa đốt đầu!

Nhưng lại còn cái khó khăn về giấy, về mực. Tất cả kho giấy mực của cái nhà in của Tô chỉ còn mười tờ vừa giấy bao thuốc lá vừa giấy phong bánh khảo. Thêm được hai tờ của phong "bánh chè lam" gửi vào hôm nay là mười hai. Thì giấy bao thuốc lá và bánh khảo chỉ có một mặt trắng còn là mặt xanh, và đã in chữ. Đã thế sáu tờ giấy gói bánh khảo và chè lam lại phải ba tờ thấm đường mứt, thấm mỡ đã hoen ướt và rách mất mấy miếng bằng đầu ngón tay cái. Giấy thì thế, còn mực: cái mẫu bút chì quý báu vô cùng của Tô! Cái mẫu bút chì này chỉ còn đúng một đốt ngón tay cái. Tô đã phải kẹp vào hai chiếc đũa để viết cho dễ. Mỗi khi Tô gọt, tâm trí Tô bị rất căng. Tô phải nương nhẹ hết sức để giữ mẫu bút chì khỏi gãy, khỏi mòn nhiều. Dao gọt vẫn bằng con dao mẫu dây thép của đồng chí thợ cạo. Tuy thận trọng vô cùng nhưng mẫu chì vẫn bị gãy và mòn rất nhanh. Rồi đây Tô phải kẹp lại mẫu chì chỉ còn được hơn hai phân ấy vào hai chiếc đũa mà tận dụng viết cho xong tất cả

chương trình huấn luyện. Nhưng cho dầu Tô bỏ ngủ, quên ăn, cho dầu Tô cẩn thận dè sẻn từng phân giấy, từng li chì... cho dầu tất cả tâm hồn, trí tuệ và sinh lực của Tô dồn hết vào những công việc kia, sự hoạt động của Tô vẫn cứ...

"Phải! Tất cả sự hy sinh và làm việc của ta đến mức nào chẳng nữa cũng vẫn là chậm; vẫn như muối bỏ biển đối với yêu cầu của Cách mạng, đối với nhiệm vụ của Đảng trước một tình thế như tình thế hiện nay!"

Khi Tô dần sự vág vất trong người, ngồi xuống đặt tấm bảng gỗ lên đầu gối và vuốt vuốt trái trái tờ giấy bao thuốc lá ra, những ý nghĩ kia cất hẳn lên thành tiếng và là những tiếng dễ dàng ngân nga trong tâm trí Tô. Đồng thời một mảnh giấy khác chữ ánh ánh như sao, như vàng điệp lại mở vụt ra trước tư tưởng của Tô: bức thư của Xim. Thư này Xim viết đúng một phần tư tờ giấy đánh máy cuộn nhét vào cuộn quả chuối mật phơi khô quắt gửi cùng với phong bánh chè lam. Ngoài những việc Chấn cũng bị bắt, Thành ủy Hải Phòng lại bị động, Xim còn cho Tô biết nhiều tin khác nữa.

Ở Đông Dương, phái đoàn kiểm soát của Nhật gồm rất nhiều võ quan do hẳn một tên tướng dẫn đầu đã chia đi đóng ở các tỉnh biên giới thuộc đạo quan binh quan trọng. Quân Nhật lại đưa cả tàu chiến đóng ở phía ngoài vịnh Bắc Kỳ nữa. Từ Hoa Nam, quân bộ của Nhật đã tràn xuống gần sát biên giới Lạng Sơn. Hai thằng thực dân đế quốc và quân phiệt phát xít xâm lược đang mặc cả với nhau rất gay gắt. Trong khi ấy ở bên Tây, quân phát xít Đức đã quay sang phía Đông. Mũi nhọn mạnh nhất của chúng đương nhằm tiến vào Liên bang Xô Viết. Còn sự đàn áp thợ thuyền và nhân dân Pháp thì càng dã man chưa từng thấy. Không biết bao nhiêu đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản Pháp bị bắt làm con tin và bị bắn. Mặc dù bị cả quân phát xít Hítler và bộ máy chính phủ Pháp tay sai khủng bố như thế, nhưng Đảng Cộng sản Pháp vẫn không lùi bước. Nhiều nơi, ngay trong những vòng kiểm soát gắt gao vô cùng của chúng, bọn phát xít Đức và Pháp tay sai vẫn bị trừng trị. Còn ở

Đông Dương tinh thần thợt thuyền và quần chúng vẫn hướng về cách mạng, và trước tình thế hiện nay càng tin cậy, trông đợi ở Đảng.

Bức thư ngắn với những dòng chữ nắn nót từng nét nhưng vẫn nguệch ngoạc và sai lỗi của Xim viết theo những mật hiệu và tình ý mà nhiều đoạn Tô phải nghĩ, phải tưởng tượng, phải đoán mãi mới thấy được ấy, lại nổi lên như một bài báo, một trang sách, một bản hiệu triệu ở trước mắt Tô và mở ra không biết bao nhiêu hình ảnh và sự việc. Mồ hôi trán Tô vã ra. Những giọt, những ngấn mồ hôi ấy Tô thấy như từ những dòng chữ ánh ánh nhói nhói kia làm toát ra vậy!

- Chỉ có làm việc thôi! Chỉ có làm việc thôi! Cướp lấy thời gian mà làm việc! Vượt lên hoàn cảnh mà làm

việc. Nếu cần đập thịt chấp xương cho công việc thì cũng phải làm.

Dưới tay Tô, những dòng chữ đã nối tiếp nhau chi chít như kiến trên mặt giấy hăng hắc mùi thuốc lá rồi, mà những ý nghĩ về công việc vẫn nhức nhói trong tâm trí Tô. Cán bộ và cán bộ... Cán bộ cho cách mạng cho Đảng. Cán bộ để mau chóng đập vào những lỗ hổng đau xót vô cùng mà đế quốc đã khoét vào phong trào. Cán bộ như mạch máu của thân thể con người. Cán bộ như những người lính, những chỉ huy trên mặt trận. Cán bộ để làm việc ngay, đẩy mạnh cách mạng tiến bước, nắm vững và giơ cao thêm ngọn cờ đỏ búa liềm, cùng quần chúng chiến đấu một sống một chết với quân thù, lật tan chế độ đen tối này đi, xây dựng một chế độ mới sáng tươi hạnh phúc...

Bốn chị em ở trại xà lim bên kia, người trong tháng này, người đến tháng sau sẽ hết hạn tù. Tám anh em, người còn ba tháng, người năm tháng, và một số anh em sẽ bị đưa sang Sở mật thám để về quản thúc ở quê hương, hay phải lên trại giam...

Hơn hai mươi hình ảnh vừa thanh niên vừa phụ nữ, người là thợt Máy tơ,

Máy chỉ, Xi măng, người là học sinh, tiểu thương đoàn viên Đoàn thanh niên Dân chủ, người làm phu phen khuân vác ở bến tàu to Sáu Kho được chọn làm cơ sở của mỗi giao thông từ Hải Phòng ra Móng Cái, người đã bị bắt giữa lúc đương phát truyền đơn, treo cờ, người bị khám thấy trong nhà vẫn giữ đủ những sách báo công khai của Đảng in từ đầu thời kỳ Mặt trận Bình dân, người bị theo dõi hàng sáu bảy tháng rồi mà không biết, lúc bị mật thám đánh chết đi sống lại nhưng cứ nhất định không làm gì, không liên lạc với ai cả, hơn hai mươi gương mặt sao mà khỏe mạnh, tươi sáng, lồng lộng! Bao nhiêu kết quả của bao nhiêu năm đấu tranh mới có được đây! Máu của cách mạng và máu của bao nhiêu đồng chí đã khuất của Tô thành những hạt nhân giao phó lại cho Tô vẫn còn nóng hổi, đỏ rói ở ngay trên sàn gỗ lim, giữa những lớp cửa sắt, trên những cùm những khóa mà giờ đây Tô đương lắng nghe tiếng thở, tiếng đập để suy nghĩ, tưởng tượng lo toan, hy vọng. Máu của thành phố kỹ nghệ và hải cảng Hải Phòng nơi Tô đã được điều về công tác, - một mặt đất đã làm Tô thấy thế nào là nguồn vui và lẽ sống, đã dạy Tô thấy thế nào là đạo đức và nhân phẩm, đã cho Tô cả một niềm tự hào được sống vì nó, chết vì nó, và một vinh dự làm một đảng viên của Đảng bộ của nó, chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng của nó trong sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản, của dân tộc, của nhân loại.

- Chỉ có làm việc thôi! Chỉ có làm việc thôi! Cướp lấy thời gian mà làm việc!

Lại xong được một bản. Khi Tô đặt lại tấm bảng gỗ sồi tù sơn hắc ín trên đầu gối, Tô vuốt vuốt trái trái miếng giấy bao thuốc lá nữa và đặt đầu bút chì lên góc trên cùng định viết tiếp, thì mặt Tô dần dần tối sầm, từ đỉnh đầu Tô và cũng từ trong ngực Tô cái cảm giác choáng váng trĩu nặng cứ vòng vòng ra chỉ rình kéo người Tô sập xuống. Tô phải nhẹ nhẹ gục đầu lên cánh tay, mắt nhắm từ từ, lắng tâm trí lại, rồi chỉ mấy phút sau đấy Tô lại viết. Ở bàn này những dòng chữ càng sít hơn, nét chữ lại nhỏ thêm như những chân kiến, nhưng càng nhìn càng anh ánh, càng rõ, càng đẹp, và có một cái gì rất lạ

khiến những ai lần đầu tiên được trông thấy đều phải tự hỏi.

- Chữ viết gì thế này? Chữ ai viết thế này? Những cái gì viết ở trong này đây?!

*

Chiều nay vùng trời trên cảng Hải Phòng càng xanh càng trong. Mây trắng làm thành những lớp núi non hang động Yên Tử, Hạ Long thứ hai và thành những cánh buồm, những con tàu, những cánh chim, những cá kình, những đàn voi kỳ lạ soi xuống sông Cửa Cấm, sông Bạch Đằng và ngoài khơi. Nước sa đố về cũng càng đỏ, càng lẫm, băng băng, cuộn cuộn, sáng lòa, tràn lên cả các bãi chân núi chân đồi. Gió thổi mạnh. Sóng sông sóng khơi dào dạt. Đường phố cũng ẩm ẩm, nhiều quăng bụi cuốn lên hàng trăm thước vẫn còn mù mịt. Bốn ống khói lò nung của nhà máy Xi măng dựng lên thành bốn cây nến với bốn dải khói tạt dài về phía đường năm. Những ống khói của các khu Máy tơ, Máy chỉ, Sáu Kho, nhà ga cũng từng lớp dồn lên, quần quýt với mây trời. Tiếng rung chuyển vang động trên các bến sông và ở các khu nhà máy, xưởng thợ, kho hàng hóa với tiếng sóng gió sông biển dội lên trên thành phố và hải cảng một âm vang cũng đặc biệt như ánh sáng, không khí và trời mây.

Về chiều, trong trại giam tù chính trị càng ngọt ngạt. Không còn ai nằm nữa. Lại chơi, lại học, lại hát và bồn chồn đi lại chờ giờ ra ngoài sân. Cái thân hình gầy yếu, gương mặt xanh xao và cặp mắt sâu hốc của Tô càng lặng lẽ, cằm cúi. Đã được hai bản viết. Bốn mặt giấy bao thuốc lá đều kín chữ. Trưa nay, suốt từ lúc anh em ngủ yên, Tô lại chỉ ngồi viết, không đứng lên đi uống nước và cũng không ngả lưng vào tường lim dim mắt nghỉ ngơi mấy phút như mọi khi...

Ba giờ rưỡi xubadăng mới mở cửa trại, anh em mới được ra sân. Cỏ vệ thường phạm sẽ theo xubadăng vào trại khiêng thùng vệ sinh ra. Giờ độc nhất

có liên lạc để chuyển tài liệu sang trại xà lim cho chị em. Bản đề cương chỉ còn một mục hơn năm trăm chữ nữa thì chuyển sang phần tổ chức và công tác. Lương và Sấm cũng bồn chồn. Họ chờ bản viết của Tô và nhăm nhăm ở gần chỗ thùng vệ sinh để rình cái phút xubadăng mở cửa thì giấu bản viết vào một kẽ bí mật của cái hòm thư đã hẹn với hai người tù cô về án thường nọ nhờ họ chuyển.

Chỉ còn nửa giờ nữa Tô vừa nghĩ và phải viết cho xong bản huấn luyện, và như thế cũng chỉ còn ba bốn ngày nữa bọn Tô sẽ bị giải lên Hà Nội. Lên đây, dù y án, hay tăng án, phát vãng Sơn La hay lại đi Côn Đảo, Tô cũng đề nghị với tổ chức bố trí cho một số anh em vượt ngục. Nếu tổ chức đồng ý mà trong số anh em đó lại không có Tô cũng được. Nhưng sao Tô lại không được?

- Ta vẫn đủ sức... Ta lại ra ngoài tiếp tục hoạt động... Ta vẫn đủ sức... Lên Sơn La hay đi Côn Đảo, và được Đảng phân công gì ta cũng vẫn còn đủ sức!

Tiếng cửa sắt đã kéo then kin kít. Tiếng chùm chìa khóa xóc xách đi vào. Trao bản viết cho Sấm, gương mặt Tô tỉnh hẳn lên, Tô lại nhìn ra cánh cửa sắt ngoài trại mở khóa và phía ngoài khoảng trời xanh chói nắng. Những ý nghĩ trên kia lại loáng lên trong tâm trí Tô.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 10

Trong những ngày truyền đi khắp đất Đông Dương cái tin kinh đô Ba Lê tuyên bố bỏ ngỏ, quân Đức tràn vào chiếm đóng hết nước Pháp mà nhiều người cứ bán tín bán nghi và đồn thêm không biết bao nhiêu chuyện kỳ kỳ lạ lạ, và trong những ngày thành phố Hải Phòng mở một cuộc rước lễ nhà thờ từ trước tới nay chưa đâu được đăng cai làm to như thế, thì cái chàng thanh niên tên là Thanh hay là cậu giáo Thanh ấy lại càng buồn khổ vì lại phải trở về Hải Phòng.

Nhà Thanh vẫn ở xóm nhà thờ Cấm. Bà mẹ Thanh vẫn còn. Bà vẫn làm bánh khúc, bánh bột lọc đi bán trên phố. Cả nhà vẫn ăn uống, may mặc, giỗ Tết tươm tất đầy đủ. Bà lại đỡ được cả bệnh hen và càng năng đi nhà thờ, càng chăm đọc kinh. Và bà càng thương, càng nhớ Thanh, - đứa con trai độc nhất của bà được bà nuôi cho ăn học hần hoi, sách vở chữ nghĩa tinh thông, bên cạnh con bé em ngơ ngẩn còi cọc, cũng là con gái độc nhất của bà. Đối với bà, tất cả nguồn vui cùng sự sống của bà chỉ có thể là ở sự được giữ đạo Chúa cho trọn để rồi được châu Chúa trên nước Thiên đàng. Nhưng giờ đây bà còn phải ở chốn thế gian khách đày này, thì bà phải có cầu xin chiều hôm ban sáng cho Thanh được luôn luôn khỏe mạnh, làm ăn tử tế, nhất là khỏi sa vào các chức ma quỷ cám dỗ, lại trở về sống bên bà, để bà chăm chút cho như ngày xưa còn tấm bé.

Bà mẹ ốm yếu rất mực chịu khổ chịu cực chịu nhục và cũng rất mực thương yêu hy sinh cho con ấy, Thanh hằng nghĩ đến và hể nghĩ đến lại càng đau đớn thương xót, vậy mà chuyến này Thanh cũng không chịu về nhà cho bà gặp. Lại còn đứa em gái của Thanh. Năm nay nó đã mười sáu mười bảy

tuổi rồi. Mấy năm nay nó cũng bớt ngẩn ngơ, đã đi làm ở xưởng dệt chiếu của Nhà chung, tháng tháng không những nuôi được miệng mình lại còn có cả tiền đưa mẹ may mặc sửa chữa cho mình nữa. Con em ấy càng ngày càng biết yêu, biết quý anh, làm Thanh nhiều khi thấy thương em có phần hơn cả thương mẹ, nhưng Thanh cũng không tìm gặp nốt.

Thanh về Hải Phòng, ăn ngủ ở một hàng cơm đầu ghế gần ngã tư chợ Cột Đèn, chuyên bán cho những người kéo xe và đi làm buổi đực buổi cái trên phố. Dãy nhà này đủ cả hàng cao lâu, giải khát, tiệm hút, nhà tắm và các hiệu thuốc, thợ may, tạp hóa, toàn nhà hai tầng và mắc đèn điện. Duy có nhà hàng cơm Thanh ăn ở là một tầng và thấp đèn dầu, vừa thấp vừa hẹp, lại còn bắc sàn làm một cái gác xép để lấy chỗ chứa đồ và chứa cả khách nữa.

Từ hôm Thanh trọ, bà hàng cứ phải nghĩ mãi về Thanh.

Người vừa trẻ, rạng rỡ thông minh, mà sao lại có vẻ chán chường như thế? Ít nói, tư lự nhưng không phải là không sắc sảo. Đặc biệt là cách ăn uống đi lại. Gọi cơm bữa, trả cho bà hẵn ba hào một bữa, bà dọn đủ cả, nào thịt kho, trứng tráng, cá rán, canh, dưa chua, vậy mà chỉ ăn có hai lưng cơm với canh cà chua, khúc cá rán và ít dưa giá. Có bữa bảo bà quay lại cho đĩa tôm trứng thì chỉ ăn có canh và tôm rang thôi. Cũng uống được rượu. Uống hẵn một chai rượu Con hươu nửa "lít" rất ngon lành, chẳng đỏ mặt tí nào, nhưng chẳng chịu nhắm thức ăn gì cả. Bữa chiều hôm qua, có dưa giá mới muối, thì chỉ nhắm một ít dưa giá và lạc rang. Mấy buổi sáng trời còn tối đất, nhà còn lúng cụng những chõng ghế đồ đạc, và chưa nấu xong nồi nước sôi để hãm vò chè tươi bán cho khách làm xe, thì đã dậy mở cửa lấy ra đi. Có đêm mười một mười hai giờ mới về. Hể về là lên ngay gác nằm. Tuy thế có ai hỏi chuyện thì bất kỳ với người nào cũng bắt nhời một cách đơn đả, quý trọng một cách lạ. Với người u già ở cho bà hàng, thật chưa thấy ai đối xử như thế. Đã mời u già này ăn bánh lại còn có lúc mua cả trầu cau về cho nữa!

"Chắc cậu ta là con một nhà giàu ở tỉnh nào đấy, vì chuyện gia đình hay

nhân duyên ngang trái làm sao, nên bỏ nhà ra Hải Phòng này. Không phải như thế thì cũng là một thầy giáo, thầy ký con một nhà nền nếp thất thế đương buồn bực gì đây?"

Trưa hôm nhà thờ chính Hải Phòng rước lễ, bà hàng càng bận khoản vì Thanh. Đã mười hai giờ, khách quen của bà cứ hết bọn này đến bọn khác đã về ăn. Nhiều lúc vừa đơm cơm và dọn thức ăn cho khách, bà cứ ngoái nhìn ra đường để đón Thanh. Bà cho là bữa nay Thanh gặp nhà quen họ giữ lại, hay Thanh gặp bạn cùng nhau đi ăn cao lầu, ăn cơm tây trên phố rồi. Nghĩ thế bà càng tiếc cái món trứng hấp cua bể để phần Thanh.

Nhưng quá một giờ, giữa lúc bà yên trí hẳn rằng Thanh không về ăn tuy vậy bà vẫn để phần nguyên cả mâm cơm cho Thanh, thì Thanh lại về. Và bữa nay người khách trẻ tuổi, cái cậu giáo cậu ký buồn bực vì chuyện gia đình, nhân duyên ngang trái, hay vì trong nhà đương gặp phải nghịch cảnh kia, không những chỉ uống rượu ngọt Con hươu mà còn bảo u già đi mua thêm một chai bia đen. Còn món ăn, Thanh bảo bà hàng cho thêm một đĩa hành, một đĩa lạc rang.

Hai giờ rồi ba giờ.

Không nén được nữa, bà hàng phải hỏi ý Thanh, sao Thanh lại không đi xem. Năm nay nhà thờ chính Hải Phòng mở hội to lắm cơ mà. Nghe bà hàng ngập ngừng lựa nhời lựa câu mãi để hỏi Thanh có mỗi việc đó, Thanh cười bảo: "Rồi sẽ đi xem". Mãi đến ba giờ rưỡi, Thanh không ăn cơm và cũng không dúng đũa bát canh rau ngót rất thích mọi khi, Thanh chỉ ăn đĩa lạc rang, uống cạn cốc bia rồi gọi u già dọn mâm. Thanh không uống nước chè, đến ngay chỗ bà hàng ngồi đơm cơm chào bà đoạn lại lững thững ra đi.

Thanh vừa bước chân ra khỏi cửa hàng, bên tai Thanh vẫn còn lú lú tiếng bà hàng nói với: "Cậu dặn cứ dặn, cậu muốn về ăn lúc nào tôi cũng sắp cơm cho cậu đấy!" thì nụ cười của Thanh liền xám quắt lại. Dưới trời tháng

năm mà Thanh bỗng thấy cảnh vật như u ám, lặng ngắt hẳn đi. Người Thanh càng trĩu xuống vì mệt mỏi, đau xót. Cái bước chân ra vẻ thùng thảng của Thanh thật như lê xiềng...

Phải! Dưới trời nắng tháng năm, cái cảnh vật mà Thanh thấy như u ám và lặng ngắt hẳn đi ấy chính lại là cảnh vật giữa một thành phố nhộn nhịp huyên náo chưa từng có. Tất cả đường phố, nhà cửa Thanh đi qua hay trông thấy đều rực rỡ, như đâu cũng treo cờ, kết hoa, mắc đèn lồng, trưng tàn quạt y môn để báii vọng cuộc rước lễ. Khi Thanh đi khỏi con đường nhà hàng Thanh trọ, Thanh đến đầu đường Trại lính khố xanh thì người đi đường cùng xe cộ đổ về khu nhà thờ chính càng ùn ùn lên và gần như nghẽn lại ở giữa phố, làm thành một cảnh hỗn độn chưa từng thấy. Không phải chỉ trẻ con, cả người lớn cũng không chen nổi bước, cứ dúi dụi vào nhau. Những người mù què ăn mày giọng khản đặc không còn van xin ai được, chỉ còn cố lào thảo nói, hay kêu u ú để người ta đừng giẫm, đừng bước qua mình. Mấy người đàn bà chữa, đầu tóc sã sượng, mặt đỏ tái, cứ ngóc đầu lên mà thở hơm hớp như con cá mắc cạn. Các ô tô cứ phải rì rì nhích bánh từng vòng, và mỗi vòng bánh nhích đi lại làm cuống cuống tất cả đám người lúc nhúc ở trước xe, ở hai bên xe. Trong khi ở dưới đường và bờ hè, một sự chen chúc khiếp sợ như thế vây chặt lấy Thanh, thì ở đằng xa càng nổi bật cảnh tượng cái gác chuông của nhà thờ. Đỉnh gác chuông đã chót vót lại còn kéo lên những dây cờ và dây đèn. Còn những tầng gác đều mắc những giàn cờ, giàn đèn chi chít. Trước những lớp khói lò đen mù đen mịt của khu nhà máy Xi măng, Cốt phát, cái cảnh hội hè của khu nhà thờ càng cách biệt phả phê kiêu hãnh.

Sự đau khổ càng xoắn lấy tâm hồn Thanh.

Tất cả những cảnh những người mà Thanh đã gặp gỡ, gần gũi trước đây trên những quãng đường này, dưới bầu trời này, càng hồi hiện rõ thêm, sắc sảo hơn ở trước mặt Thanh, trong trí tưởng Thanh. Những ngày mấy mẹ con tha phương cầu thực. Những ngày Thanh vợ vất ở các cửa hăng buôn, nhà

máy, sở mỏ, nhà ga, bến tàu, bến ô tô và ở cả cửa nhà thương và cửa đề lao nữa. Cùng cực và tuyệt vọng! Nhưng rồi mẹ con cũng nhen nhóm dần dần được sự sống. Con làm cậu giáo dạy học tư, tháng tháng cóp nhặt bảy tám đồng bạc với mấy chục đứa trẻ cũng toàn con nhà nghèo hèn cùng xóm. Mẹ không phải buôn lại từng chục bánh chưng làm từng chõ bánh khúc, chạy vạy từng cân thịt, cân mỡ bán lẫn lút ở các ngõ xóm. Mẹ và con không những được đều ngày hai bữa cơm nóng, mà cảnh sống lại còn một ngày một đầm ấm hơn cả khi xưa ở nơi quê cha đất tổ.

Đã thế lại còn được bao nhiêu người quen mới, hàng xóm mới, thân thiết quý mến vô cùng, - thân thiết quý mến vì tốt bụng tốt dạ, thật bụng thật dạ, không thể ngờ được, không thể tưởng được. Cũng ở cảnh sống này, với những con người này, Thanh đã càng ngày càng thấy đời mình đáng sống hơn. Thanh đương như một kẻ bị xiềng xích đi trong một ngục tối mê mông, không sao hiểu được và thấy mình đến phải chịu mãi mãi những sự đối rách tui cực, thì gặp được phong trào, gặp được những đồng chí cộng sản, những chiến sĩ công nhân, những gia đình cơ sở cách mạng. Tất cả đã vừa như thắp lên giơ soi một bó đuốc kỳ diệu dẫn đường chỉ lối cho Thanh, vừa như truyền thêm những máu mới tươi tắn dào dạt cho Thanh thay da, đổi thịt để sống, làm việc, tiến lên giành lấy cuộc đời, tương lai và hạnh phúc chân chính bấy lâu mơ ước...

... Cái cảnh tượng người người lúc nhúc, xe cộ bụi lấm và cờ biển sặc sỡ hỗn loạn ở chung quanh Thanh vụt nhòa đi, chìm đi. Những gương mặt, dáng vóc, mắt nhìn, miệng nói của những con người sao mà Thanh thấy thân thiết quý mến, lại hiện hẳn lên nhìn Thanh, gọi Thanh. Thanh chỉ chực mếu. Thanh chỉ muốn bưng lấy mặt. Bóng đen và vị đắng của tấn kịch trong hơn năm nay Thanh là vai chính lại sa sầm xuống tâm trí Thanh. Sau những ngày đầu tháng giêng năm 1939 Thanh bị bắt vào Sở mật thám cùng với mấy thanh niên trong Đoàn Thanh niên Dân chủ và anh chị em thợ nhà máy Xi măng, nhà Máy tơ, Thanh bỏ Hải Phòng đi loăng quăng các nơi như thế đã mất hơn

ba tháng. Rồi Thanh ở Hà Nội lảng cháng dự mấy buổi nghiên cứu chính trị và nghe nói chuyện về tình hình thế giới cùng một số học sinh. Thời gian gọi là theo lớp nghiên cứu chính trị này vẫn là dịp Thanh tránh cuộc khủng bố của Hải Phòng, trốn những suy nghĩ về sự khiếp nhược, sự sa sút của Thanh trong đó có cả việc làm bất chính với người đàn bà dâm đảng và liều lĩnh chủ nhà Thanh dạy học.

Không kể mấy tháng Thanh đi chơi các nơi, nguyên Thanh trốn Hải Phòng lên Hà Nội ở rồi xin việc làm ngay đây cũng đã một năm rồi! Phải! Đúng một năm Thanh đã làm một công việc không thể có chữ nào gọi khác là: chạy trốn. Sinh hoạt với đoàn thể của mình đã không có, thậm chí khi chiến tranh vừa bùng nổ, thấy mấy anh em cùng liên lạc và hoạt động thanh niên với Thanh bị bắt, Thanh liền tránh gặp cả những anh chị em khác và tránh cả nhìn, cả nghe người ta đọc những truyền đơn, những áp phích đấu tranh với bọn đế quốc thống trị. Rồi đến cả việc đi lại thăm hỏi những bà con thợ thuyền quen thân của Thanh có người nhà bị bắt, bị xử án, bị tù, hay đến ăn giỗ, ăn cưới ở nhà họ, Thanh cũng không dám. Sắp đến các ngày kỷ niệm Quốc tế hay sau những ngày nghe nói có rải truyền đơn, treo cờ và dán áp phích, Thanh đều nằm lì ở nhà. Nếu gặp phải buổi đi làm thì Thanh đi xe đến sở, đi xe về nhà ăn cơm xong là đi ngủ.

A ha! Thanh lên Hà Nội đã tìm được công ăn việc làm tử tế, nghĩa là để được ăn no ngủ kỹ yên ổn như một con vật trong cũi. A ha! Thanh trốn cái thành phố Hải Phòng mà Thanh đã không tiếc chữ ghi vào sổ nhật ký và đã không tiếc nhờ ca tụng với các bè bạn và đồng chí thanh niên của Thanh, nào là mặt đất máu thịt của Thanh, nào là ánh sáng và không khí của sự sống của Thanh, nào là sự sống của nó là lẽ sống duy nhất của Thanh. Vân vân. Nhưng tới khi cái thành phố mặt đất linh hồn, máu thịt, lẽ sống và vân vân của Thanh ấy bị đàn áp, thì Thanh chân giò lảng ra và chạy trốn! Rồi khi đế quốc thống trị Pháp, sau cuộc đầu hàng nhục nhã bọn phát xít Đức, đương treo đèn, kết hoa, trương cờ, dựng cổng chào, gióng chuông, nổi trống, rước kiệu,

mở một ngày lễ lớn nhất từ trước tới nay, thì cái đứa tự nhận là con đẻ của cái thành phố và mặt đất ấy lại lần về để lại nghe ngóng, lại mưu tính một cuộc ăn no ngủ kỹ yên ổn, nghĩa là vẫn sống cái đời sống của một con vật trong cũi!...

Qua được phố Cầu Đất đã chật vật, qua đường ngã tư để sang vườn hoa Nhà kèn càng khốn khổ. Chỗ này trông ngay sang trạm dừng thánh giá Đức Chúa Giêsu với những đồng đá, những vầng cây bày giả làm núi Cavaliô chốc nữa Đức Khâm mạng sẽ dừng lại làm lễ cầu nguyện. Tại chỗ này còn thấy cả quang cảnh hội lễ của trung tâm thành phố ở trước Nhà hát tây nữa. Nhưng Thanh không chen ra gần bờ đường và cũng không lên cái bậc thềm cao của Nhà kèn như mọi người. Thanh đến một hàng nước chanh cạnh gốc cây cơm nguội đằng góc vườn chẳng có ai là khách sang ngồi uống cả. Thanh lại gọi một chai bia đen. Thanh uống hai hơi hết cả cái cốc vại đựng hơn nửa chai bia, rồi cúi rử đầu xuống hai bàn tay, mắt lim dim có lúc nhắm hẳn lại như muốn thiêu đi.

Đoàn ô tô của các quan Tây và các anh đại phú đã lần lượt đi ra đỗ ở con đường mé trái Nhà hát. Mỗi ô tô loang loáng bon qua lại làm nhiều kẻ bàn tán. Cái của quan này, chủ nhà máy kia, cái của ông bà nọ mua từ bao giờ, bao nhiêu tiền. Nhiều kẻ cứ xuýt xoa, nức nở. Ô tô nhà Thy San đi lớp cuối. Khi cái xe nọ vừa nhô ra khỏi quãng đường nhà máy nước, thì tất cả bọn trai gái ở bờ hè Nhà hát tây và đầu đường vườn hoa Nhà kèn liền rào rào lên và lại diễn ra không biết bao nhiêu trò lạ!

- Con cánh cam của Bờ biển xanh các toa ơi!

- Kiệu mình thánh của Têrêxa Huệ Chi đấy!

- Không! Không! Hòm chở kim cương và giấy bạc hồi môn cùng Huệ Chi và Bích Nga về nhà trai.

- Và là cả chuồng hươu Thy San - Giáng Hương nữa!...

- Ô khô! Ô khô!

Những tiếng huýt sáo. Những tiếng kêu, tiếng cười hô hô. Mấy gã quần áo vải lanh màu rờn rọc, tóc loăn xoăn chải bóng nhẩy cùng nhẩy cõn vừa đánh gót giày tanh tách xuống nền xi măng, vừa hát:

Yêu nhau đi chiều hôm tối rồi

Cứ nói đến ngàn tiếng yêu đương...

Vẫn những cảnh và những trò năm xưa của Nhà hát tây hôm lễ ra mắt cái đoàn làm một việc "cách mạng xã hội" là quyên tiền và mở xổ số để dựng những khu nhà "kiểu mẫu", "lý tưởng" về sự thoải mái, về vệ sinh cho những dân lao động nghèo hèn thuê rẻ. Các đoàn Ánh sáng mà Giáng Hương, người đàn bà chủ nhà mượn Thanh dạy con cháu học kia, được mời làm ủy viên vận động lâm thời cử lên diễn thuyết làm một cái đình cho buổi lễ. Khác chẳng, giờ đây đông hơn, huyên náo hơn, đông và huyên náo gấp trăm ngày trước, giữa một sự kiện khá là đặc biệt của cái xã hội vẫn ngự trị bọn thượng lưu, trí thức, giàu sang và quyền hành nọ. Khác chẳng là các bọn trai gái còn nhỏ nhăng, trăng tráo và quái gở cũng gấp bội trước với những lớp tuổi mới năm nào còn là những học trò vào trạc học trò của Thanh, nhưng giờ mặt mũi, cách nói năng, ăn mặc, đi đứng lại còn sa đọa hơn cả những bọn lớp trước. Và khác chẳng cũng là đời sống của Thanh!

Giáng Hương lại như đến từ đằng sau Thanh rồi hiện vụt ra ở trước mặt Thanh. Giáng Hương dong cao, sống mũi thon, cằm hơi lẹm, người vẫn lẳn mình trắn, gương mặt vẫn sáng, vẫn rùng rục với những vòng tóc còn còn xuống gáy, xuống cổ, xuống ức trắng ngần và nở hồng. Giáng Hương vẫn toàn thân ngát lên một hơi hương chỉ thoáng qua cũng đủ quất vào cảm giác của người ta, để lại một ấn tượng hể kẻ nào đã bắt nhận thì khó quên được...

Trời ơi! Trời ơi!

Thanh rền rền tiếng, mím mím môi lắc đầu. Đầu Thanh vẫn rũ trong hai bàn tay. Thanh cũng không ngược lên nhìn cả khi một bọn trai trẻ ngay cạnh Thanh nhảy cẫng lên reo đón, trông theo con Cánh cam của Bờ biển xanh lướt qua khu vườn hoa Nhà kèn rồi đỗ lại ở mé đường Nhà hát tây ngay trước mặt Thanh. Nếu như cái hình ảnh và dáng vóc của Giáng Hương chỉ còn là một cái gì ghê ghê rợn rợn trong cảm xúc và tâm hồn Thanh, thì cái xe Lanhôn cũng đã để lại không biết bao nhiêu cảm nghĩ trong tâm trí Thanh kia, giờ đây cũng chỉ là một cái bóng xám lạnh trong chuỗi kỷ niệm buồn tủi nhất của thời niên thiếu và đầu thanh xuân của Thanh!

Cách chỗ Thanh ngồi chỉ hơn trăm thước là con sông Lấp. Cả nước triều và nước sa đương đổ về. Biệt thự Bờ biển xanh ở con đường phía trong. Cái ngõ ngày xưa đã mở rộng nay lại rộng thêm, hai ô tô ra vào cũng vẫn thừa đất. Hai rặng xoan tây trồng dạo nào đã nhiều cây ra hoa đỏ rực. Tòa nhà và khu vườn hoa của Thy San, Giáng Hương càng cách biệt hẳn ra với những dãy nhà và xóm ngõ úp xúp rác rưởi ở đằng sau. Chính ở một hàng hiên chỗ đẹp nhất và mát nhất của biệt thự trông ra vườn hoa, là chỗ Thanh ngồi dạy học trong mấy cái tháng đáng ghi nhớ của đời Thanh. Còn ở ngoài ngõ, dưới gốc cây bồ kết đại bên bờ sông, thì những ngày đầu Thanh thôi học, bỏ quê hương ra Hải Phòng, lòng không dạ đói, Thanh đã ngồi cùng với những người thợ thất nghiệp châu chực công việc làm cho lán gạch, lán gỗ, sà lan, sà lúp và các xưởng sửa chữa máy móc ở hai bên phố.

Hàng nửa năm, trên quãng đường này, Thanh thường phải trông, phải nhìn Con cánh cam từ biệt thự Bờ biển xanh đi ra, lúc thì Giáng Hương và Thy San ngồi xe, lúc thì mình Giáng Hương ngồi và Giáng Hương lái lấy, lúc thì mình con gái lớn Thy San: Têrêxa Huệ Chi. Phải! Chỉ là tình cờ nhưng lại là một sự tình cờ hay xảy ra, là Thanh thường gặp Huệ Chi. Người con gái gương mặt trắng mát, cặp mắt ngây dại, vừa có cái vẻ lặng lẽ buồn buồn như

một tượng cẩm thạch, vừa có cái dáng ngơ ngác sợ sệt như nai như thỏ ấy, sáng chiều thường đi xe một mình đến nhà thờ ôm theo toàn hoa trắng. Thanh đã thuộc lệ những tuần dâng hoa của cô. Ngày bà thánh quan thầy nào thì hoa huệ. Ngày bà thánh quan thầy nào thì hoa cúc hồng bạch. Hay ngày nào thì Huệ Chi mặc thứ đồ lựa gì.

Giờ đây, cũng chỉ thoáng nghe tiếng còi từ đằng xa, Thanh đã biết ngay đó là con Cánh cam. Cũng không cần phải trông đón xe, Thanh cũng biết không có Huệ Chi, mà những người ngồi xe dạo buổi này chỉ có thể là cụ cố Đức Sinh và Bích Nga. Tuy Thanh đã cố không nghĩ ngợi gì và đã tạo một cảm xúc như băng giá tỏa ra trong tâm trí, Thanh vẫn bị rùng chuyển dữ dội khi cái ô tô nọ loáng qua. Cùng lúc đó, lại thêm không biết bao nhiêu kỷ niệm đau xót, tủi nhục, dội lên như nghiêng như xé não cân Thanh.

- Như vậy thì ta mò đến quăng đường này làm gì?

- Như vậy thì mày lần về Hải Phòng nhất là ở lại cái đất Hải Phòng này trong một ngày như ngày hôm nay để làm gì hở Thanh?

Vừa lúc những câu trên đây cất hỏi Thanh, thì hồi chuông nhà thờ đã nổi dậy. Cả một vùng lộng lên vì cả ba quả chuông lớn đều kéo để báo tin cuộc rước Thánh thể bắt đầu. Rồi chiêng trống, kèn đồng, trống cà rinh. Thanh còn nghe thấy cả tiếng reeng reeng của chùm chuông trong tay những chú bé hồng y rung lên trước bước đi rất chậm của Đức Khâm mạng tay giơ chiếu Mặt nhật Mình thánh chúa. Thanh ngửi thấy cả hương thơm ngào ngạt của những bình trầm đựng đưa ở trước mặt Đức Khâm mạng. Thanh nghe thấy cả những tiếng xuýt xoa và đọc kinh lần tràng hạt của những hàng chức sắc cầm hoa nến và cờ thêu đi châu trước Mặt nhật Mình thánh. Và Thanh thấy có cả mẹ Thanh ủ rũ lếch thếch đi với đứa em gái ngờ ngẩn của Thanh mà rên rỉ nguyện kinh trong cái đám người đông nhất và cũng rách rưới lôi thôi nhất làm một cái đuôi lòng thông tút tút của cuộc rước lễ. Tuy thấy rõ như thế Thanh vẫn cứ rũ đầu trong hai bàn tay và gần như gục hẳn người vào gốc cây,

mặc dầu cả người bán hàng cũng ngẩng lên cố nhìn, cố nghe vọng về phía đám rước.

... Nhưng rồi Thanh không những chỉ ngẩng đầu lên trông mà còn phải lắng hết tinh thần để nhận định một sự xuất hiện rất lạ lùng ở trước mặt mình. Có một người đàn bà đứng trên cái ghế ở bậc thềm Nhà kèn đương nhìn Thanh. Bà ta nhìn Thanh rất chăm chú, rất ngẫm ngợi, và nhìn Thanh có lẽ từ lâu rồi mà Thanh không biết, nhưng khi Thanh sững biết, nhìn lại bà ta, thì bà ta lại làm ra vẻ không những không chú ý gì đến Thanh mà còn không biết đến Thanh nhìn lại mình nữa.

Đúng người đàn bà nọ, cái bà người Tàu nọ, đã nhìn Thanh, theo dõi Thanh và ngẫm ngợi lâu lắm rồi! Còn Thanh, Thanh chỉ vừa thoáng nhìn lại bà thì cân não Thanh liền rùng lên, tâm trí Thanh lạnh đi. Một cái bàng hoàng chưa bao giờ Thanh thấy mạnh như thế tấp vào người Thanh. Phải! Rõ ràng là một bà Tàu, một bà Tàu không già nhưng vì người bé nhỏ còm cõi, da mặt cóc cáy nhăn nheo, nên khi thoạt trông người ta tưởng là một bà già. Bà mặc cái áo xuyên đen tay rộng, cúc tết đã hơi bạc màu, nhưng quần lại là quần nái kiểu quần ta. Tóc bà không búi, cắt để vừa chấm gáy, thứ tóc xờ xạc của một người vừa qua cơn ốm nặng, bịt một khăn vuông nhiều Hàng Châu. Miệng bà vêu vao chứ không phải móm, không thấy có răng giả và có chiếc nào bịt vàng bịt bạc. Bà cũng đi giày dạ thêu, nhưng là thứ giày hạng đại. Trong khi Thanh nhìn lại bà và suy nghĩ thì bà hơi nhích cái quạt phất giấy lảng in hoa lá chim bướm xuống mặt mà Thanh biết chắc chắn là để bà giấu mặt chứ không phải để che những tia nắng chói.

Lạ thật! lạ thật! Bà Tàu này Thanh chưa gặp bao giờ nhưng sao Thanh lại thấy có một vẻ, một hơi hướng gì quen quen, và thấy như không phải là người Tàu mà là người ta, và là một người quen biết có một cái gì đặc biệt bao lâu nay Thanh quên đi nay bỗng bắt gặp lại.

- Không! Không! Cậu giáo Thanh ơi! Cậu không thể nhận ra được con mẹ

La đội than bạn hàng xóm cũ của cậu, ngày trước vẫn nghe các chuyện cậu nói, và có thằng con đã nhờ cậu bảo ban học hành hàng hơn năm giờ kia đâu! Cậu giáo Thanh ơi! Đúng tôi là cái con mẹ La, con mẹ can án giết chồng, nó đương trốn tù mà cậu ngờ ngợ đấy!

Mẹ La, cái người đàn bà bé nhỏ, còm côi, nhăn nheo, cóc cáy, mặc áo xuyên đen tay rộng, cúc tết, tóc xờ xạc cắt để chấm gáy, bịt khăn nhiễu Hàng Châu, đi giày vải thêu hạng đại, và cầm quạt hoa che mặt ấy, vừa tự nhủ vừa thấy trong ruột trong gan mừng rỡ, háo hức, nhưng cũng đau xót, tủi nhục và buồn khổ vô cùng...

*

...

Mẹ La ở khách sạn Thiên Tân đến vườn hoa Nhà kèn đúng lúc Nhà thờ chính đương nổi chuông.

Từ ông cụ người Quảng Đông đứng đầu bếp và già nhất của khách sạn đến những người chuyên quét dọn cống rãnh, nhà xí và làm lông gà vịt cùng với mẹ La, đều giục mẹ La phải ra phố mà xem hội. Có người còn văng tục và chửi mẹ La vì cái tội lần chần. Riêng ông đầu bếp già Quảng Đông cứ một câu lại chửi, hai câu lại chửi "cái thứ người sao mà lấm cấm và gan góc thế!". Ông thân đi kiểm quần áo mới, bắt mẹ La mặc. Có mấy người lấy cả những áo kiểu Thượng Hải của bọn con gái hầu rượu, cái thì hàng lụa, hàng cẩm châu, cái thì hàng lĩnh, hàng xa tanh, đem ướm vào người mẹ La. Mẹ La cứ phải chấp tay lạy, nước mắt giàn giụa, vừa cười vừa mếu, giãy nảy người, giằng co quá trốn khách nợ, mới gỡ được ra khỏi những thứ áo kia.

Cuối cùng, mẹ La phải mặc cái áo xuyên đen và bịt cái khăn nhiễu của một u già Tàu đi theo gia đình một chủ hãng buôn người Thượng Hải. Không hiểu bà này bỏ quên hay vớt lại ở buồng mà một cô hầu buồng đã nhặt, toan

xé làm giẻ lau, sau nghĩ lại, cô đưa cho ông già nhặt lông gà vịt với mẹ La để ông đem về cho bà vợ, nhưng ông già này nhất định không lấy, quăng vào góc tủ đồ rách của khách sạn. Nhìn mẹ La chải tóc, xỏ bút tất lùa, đi giày và mặc quần áo mới, cả nhà bếp liền reo lên. Hai cô hầu phòng cứ vuốt ve mãi nếp áo, nếp khăn và dúi vào tay mẹ La khăn mặt thêu và quạt hoa. Mọi người đều tấm tắc xuýt xoa, khen mẹ La trẻ ra, đẹp ra, có thể đóng một vai "bảo mẫu" của công chúa khi đi du xuân!

Ông già đầu bếp còn hỏi mẹ La có chịu đem tiền để đi phố ăn uống, mua sắm gì không, mà dặn mẹ không được về sớm, vì dù mẹ có về sớm họ cũng không mở cửa cho vào nhà đâu!

- Ủ thì ta cũng phải đi đây đi đó cho người ta vừa không nghi ngờ, vừa được bằng lòng! Vừa phần ta cũng phải ra xem mặt mũi cái đường cái phố hội hè ra sao chứ. Ba tháng rồi còn gì! Cô Xim cô ấy cẩn thận cho ta cũng phải. Nhưng đi ngoài phố như hôm nay ta cũng không phải lo sợ quá vì bọn chúng nó. Chó lớn, chó bé, "cớm cộc", "cớm chùng" (1), những ngày này còn tối mắt đi kiểm chác ở các sông bạc, nhà cô đầu, Sáu Kho, phố Khách, chứ chúng nó còn thiết gì!

(1) Mật thám, đội xếp.

Ra gần đến ngã tư cầu Hạ Lý, mẹ La thấy mặt mày cứ bừng bừng, choáng váng quá. Đương nắng. Bầu trời trên sông Tam Bạc trước mặt mẹ đây và trên sông cửa Cấm ngoài kia càng cao, càng rộng. Gió lộng. Cái gió khác hẳn gió quạt máy. Cái gió vừa là gió sông vừa là gió những cửa Bạch Đằng, cửa Đồ Sơn thông thuộc thân thiết của mẹ. Cái gió như bỗng thấy mẹ thì mừng quá phải nổi vội lên, phải thổi vội đến.

Cũng trong cái lúc choáng váng ấy, mẹ La vừa vui, vừa lo vừa buồn. Vẫn

không phải mẹ lo vì mật thám, vì đội xếp, mà lo vì nếu gặp những người quen biết. Chắc chắn bữa nay mẹ La sẽ gặp nhiều người.

Chao ôi! Hơn ba mươi năm ăn ở với cái đất Hải Phòng này, làm trên những sông bến này, mẹ La có bao nhiêu là bà con có lòng thương mẹ. Mẹ chỉ cất một tiếng chào họ, gọi họ thôi, là sẽ được tay bắt mặt mừng, cười lòng mở dạ, nghe các chuyện họ, và may ra còn...

- Ừ mà có khi hai anh em nó đã trở về Hải Phòng rồi, đương đi tìm mẹ cũng nên. Hôm qua con chim khách không biết ở đâu lại bay đến đỗ ngay trên bờ tường cứ réo ra réo rất thế này!

Tuy vậy mẹ La vẫn cứ hồi hộp.

Hôm nay phố xá lại càng đông. Đâu đâu cũng chen chúc hàng quán, tấp nập, chật chội. Nhiều cửa hàng, cửa hiệu trước kia mở rất rộng nay thu hẹp hẳn lại, lấy chỗ cho thuê mở thêm cửa hàng. Trên gác ở cũng như dưới mặt hàng, sửa sang bày biện thế nào cũng cứ ứ đồ đạc và hàng hóa. Đông nhất vẫn là những hàng ăn uống, những tiệm hút, tiệm nháy.

Mặc dù có nhiều cảnh khác lạ, mẹ La vẫn không ngỡ gì cả.

Trong mấy bọn bà con anh em làm than làm củi và chở xe ba gác, khi mẹ La đi qua, nhiều người ngược hẳn lên nhìn và cứ trông theo mẹ ngờ ngợ lúc lâu. Bây giờ mẹ La vui thì ít mà buồn thì nhiều. Không những mẹ La buồn mà lại thêm xót xa, nước mắt cứ chực rân rân.

Không! Nước mắt mẹ La không phải chỉ chực rân rân mà còn long lanh hẳn thành giọt. Mẹ phải hết sức cầm giữ và lấy khăn tay vờ vờ sắp sắp mặt để chấm, khi cái người vận quần áo tây xộc xệch, đầu tóc bơ phờ đến ngồi rũ ở ghế vải của hàng nước chanh bán dưới gốc cây cơm nguội kia.

- "Cậu giáo Thanh! Giời ơi! La ơi! Cậu giáo đã dạy mày học đấy ý ý ý!..."

Hơn cả những đêm trước hôm vượt ngục, mẹ trần trọc ở góc trại mong ngóng tiếng ho và ánh đèn của ông già phe mì. Hơn cả buổi mẹ tỉnh dậy, bắt đầu nhận ra được người chung quanh, giữa lán thợ sơn tràng ở thẳm rừng giáp giới hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang. Hơn cả những ngày ốm trụ hết tóc, da dẻ đóng vẩy cóc cáy, mẹ từ cái hàng cơm heo hút trên một ngã ba đường đeo bị, chống gậy ra đi. Giờ mẹ La cuồn hăn người với bao nhiêu chuyện cũ người xưa phút lại sống dậy chung quanh mẹ. Đây kia con đường đá tảng vào khu dinh cơ lâu đài của vợ chồng con cái nhà Thy San. Ông cụ Ước bán trâu nước trông người như Đức ông, như phật Văn Thù vẫn cứ như còn ngồi ở đấy. Chung quanh ông cụ lại đủ cả. Nào cậu giáo Thanh hồi kỳ còn thất nghiệp. Nào cô Dâng cháu gái ông cụ, mỗi khi múc nước hay đưa trâu cau cho khách của ông, cứ như sợ người ta quát to lên và mình sẽ làm rơi làm đổ. Cả mẹ La và Thanh lại được ông cụ cho những củ khoai đỗ ăn với tôm trứng rang mặn mà lúc đói chỉ "đánh" một củ thôi, rồi uống bát nước chè là đã thấy tỉnh cả người. Và lại được nghe ông cụ kể chuyện mà những thú rừng cá biển, cỏ nội hoa đồng cũng biết nghĩ, biết nói, biết về phe với những người nghèo khổ chịu thương chịu khó, biết báo ơn đền nghĩa cho người tốt bụng, tốt dạ.

- Cụ Ước ơi! Phải như thế cụ ạ! Tao đoạn này là tao đoạn đương đổi thời đổi thế đây! Cụ Ước ơi! Cụ mà còn sống với chúng con trong lúc này!... Cụ ơi!... Cậu giáo ơi!...

Chính khi mẹ La rưng rưng nước mắt nhìn Thanh ngồi dưới gốc cây cơm nguội sum sê phấp phới nắng ấy, thì Thanh bỗng ngẩng mặt lên nhận ra cái sự lạ lạ là có một người đàn bà, có một bà Tàu, đã nhìn mình từ lâu và lại có vẻ nghĩ ngợi về mình nhiều lắm! Cũng chính khi Thanh sửng sốt ấy, mẹ La lại làm ra vẻ như không chú ý gì đến Thanh và như không biết có cả Thanh ở trước mặt mình nữa.

- Đúng cậu giáo Thanh đã nhận được ra ta rồi!

Nhưng nếu cậu ấy gọi ta thì ta có nhận cậu ấy không? Thôi, việc cô Xim dặn phải giữ gìn thì cứ phải giữ gìn. Nhưng giữ gìn với ai, hay không nhận ai, chứ với cả cậu giáo Thanh thì thật chua xót quá! Ta cứ nhận cậu ấy, cốt nhất là không để cậu ấy biết chỗ ở của ta.

Mẹ La còn bắt thêm sang nhiều ý nghĩ nữa:

- Không những ta cứ nhận cậu ấy mà còn có thể nhờ cậu cậu ấy tìm anh em thằng La. Các con ơi! Không có các con quần quýt để mẹ chăm lo cho thì mẹ sống thế nào được?! Mẹ vẫn chỉ là thân tù thân tội thôi!

Trong khi mẹ La run rẩy nước nở cả người với những câu tự nhủ này thì Thanh cũng phải kêu thầm lên:

- Mẹ La ơi! Mẹ La ơi! Tôi nhận ra mẹ rồi!... Tôi nhận ra mẹ rồi!...

Nhưng Thanh cũng phải làm ra vẻ không chú ý gì đến mẹ La và cũng cố giữ nét mặt không thay đổi gì cả. Sự bồn chồn cứ phùng phùng trên gò má và trong ánh mắt của Thanh:

- Làm thế nào mẹ La lại vượt được ngục, trốn về được đến Hải Phòng này? Chắc mẹ đương phải suy nghĩ lắm để giấu cả ta đây! Cái con mẹ lắm điều lắm nhời, cái nhà mẹ La can án giết chồng kia lần mò về được đến đất nhà rồi mà lại không được gặp cái thằng con lém lỉnh lúc nào cũng vui như tuồng như hát ấy và hai đứa con gái bé của mẹ, thì thật là thảm! Nguy hiểm ghê, nếu mẹ chỉ để lộ một phút tung tích của mẹ với đám mật thám Hải Phòng này! Nhưng ta không thể lại tránh mặt cả mẹ La này! Có gì ta chỉ gọi mẹ, gọi hắt tên mẹ lên, nắm lấy bàn tay của mẹ mà đôi hồi mấy lời với mẹ, dặn dò mẹ phải ý tứ, cẩn thận đề phòng hơn nữa. Chỉ như thế thôi! Chỉ như thế thôi! Đoạn ta lại bỏ đất Hải Phòng này đi ngay cũng được!

Trán Thanh đã nhú lại, mắt lấp lánh hắt lên, gương mặt phùng phùng.

Mẹ La lại càng run, chỉ nhắm nhắm bước khỏi ghế mà xuống đất.

- Chết! Chết!... Mẹ La ơi! Mẹ đã hứa với tôi thế nào cơ mà! Hôm nay mẹ đã đi chơi giữa ban ngày ban mặt, rồi lại còn để người ta nhận ra mình nữa. Không phải chỉ nguy hiểm cho mẹ mà cả cho tôi! Sao mẹ lại liều lĩnh như thế?! Một sự bất tín thì vạ sự mất tin. Và sao mẹ lại đại dốt thế? Mẹ có biết cậu giáo Thanh lâu nay thế nào mà mẹ dám...

Xim vốn là người ăn nói chậm chạp, thủ thủ. Sao lúc này mẹ La lại thấy Xim đanh đanh tiếng như thế? Cả nét mặt cặp mắt Xim cũng nghiêm nghị quyết liệt khác hẳn. Chao ôi! Nét mặt, cặp mắt và giọng nói của người bạn gái hàng xóm kia chỉ xa cách mẹ La có mấy năm mà ngay lúc đầu tiên mẹ liền thấy thêm không biết bao nhiêu quý mến, tin cậy. Và không phải chỉ làm mẹ quý mến, tin cậy mà còn làm mẹ phục nữa. Tất cả ba lần được gặp Xim, lần nào cũng chỉ được một chốc một lát thôi, và chỉ nghe Xim chuyện trò bàn tính công việc, căn dặn ít điều, mẹ La cũng thấy rằng Xim đã được học tập và gánh vác những công việc hệ trọng lắm nên mới hiểu biết nhiều cái, và rắn rỏi đến như thế. Xim được giác ngộ, Xim tham gia đấu tranh, Xim làm việc rất chín chắn, những điều đó mẹ La đã biết từ năm xưa khi Xim còn làm thợ Máy tơ nhà mẹ ở cạnh nhà Xim. Nhưng còn phải hơn nữa, còn phải thế nào nữa thì cái nhà cô Xim hiền lành, chậm chạp lặng lẽ kia mới thành một người giảng giải cho mẹ từ chuyện nhà đến chuyện thời, chuyện thế và con đường về lâu về dài mà tất cả những ai là kẻ nghèo khổ, bị bóc lột, áp bức đều phải nghe phải làm theo!

... Mẹ La đã bước xuống ghế. Đầu gối mẹ tưởng chừng khuyu mất. Thanh cũng run cả người, Thanh cúi cúi mặt xuống cốc bia đưa mắt nhìn theo mẹ La. Mẹ La vẫn một tay che quạt trên đầu, cũng đưa mắt nhìn lại Thanh. Bước chân của mẹ chỉ chập choạng lúc đầu rồi sau nhanh dần nhanh dần, đi như chạy. Cái bà Tàu mặc áo xuyến đen rộng tay, bịt khăn nhiễu Hàng Châu, đi giày dạ thêu, người bé nhỏ, da dẻ nhăn nheo ấy không đi ra phía con đường

vắng khu vườn cây xa kia, mà cứ lút vào đám đông ở bên kia đường phố Cầu Đất rồi mất hút. Rồi cái khăn thêu không phải che miệng, che mũi cho khỏi nắng mà đưa lên thắm thắm mắt. Mẹ La mặc cho nước mắt giàn giụa, nước nở hần lên, và mẹ còn mếu nữa.

Khi tiếng reeng reeng của chùm chuông mạ vàng rung lên cùng mùi trầm hương càng ngào ngạt báo tin Đức Khâm mạng đã tới trạm chính nơi dựng núi Cavaliô và cây câu rút, và lúc tất cả đám rước cùng nhiều người trong đám đông có cả Tây đầm ở hai bên đường quỳ quỳ xuống đất chào lạy Đức Khâm mạng, người ôm lấy chân Chúa Giêsu bị đóng đinh chảy máu ròng ròng mà ấp vào mặt hít đi hít lại vừa rên rĩ bằng những tiếng La tinh, thì Thanh nhồm lên mà kêu như hét một tiếng: "Giời ơi!"... Thanh quăng cả tờ giấy năm hào trả tiền chai bia có một hào tư, chạy ra đường, cái áo tây khoác trễ bên vai, mùi soa lòng thông ở mép túi, mặt mày xám ngắt.

Có mấy người ngạc nhiên nhìn Thanh. Họ hỏi người bán hàng nước chanh làm sao lại có người khách uống lạ như thế? Người bán hàng không đáp, một lúc lâu sau vẫn còn ngẩn mặt ra cố nghĩ thêm mà không thể sao hiểu nổi. Bác ta lẩm bẩm vừa nói với mình vừa để trả lời những người chung quanh:

- Cái nhà cậu ta hình như điên điên thì phải! Hay nếu không điên điên thì người cũng làm sao ấy!...

*

Không có việc gì gấp, Thanh cũng đi chuyển ô tô ray về Hà Nội ngay chiều hôm ấy. Hôm sau đến ngày phải đi làm rồi nhưng Thanh lại nói với ông thư ký già để Thanh nghỉ vài ngày nữa. Vợ chồng thẳng chủ vẫn còn nghỉ mát ở Đà Lạt, những công việc xuất nhập ở kho chè mình ông làm cũng nhàn chán. Phần được thả cửa kiểm soát, phần nể Thanh tuy ít tuổi mà ăn ở vừa biết điều vừa hào phóng, ông bạn nọ gật ngay đầu, cười hề hề bảo Thanh:

- Mẹ sừ Thanh cứ yên trí ở nhà! Mẹ sừ Thanh cứ yên trí ở nhà!...

Trưa hôm sau Thanh lại không lên phố ăn cơm. Thanh chỉ ăn bát miến gà của bà hàng ở đầu xóm. Ăn xong Thanh ngủ ngay. Thanh ngủ như một người uống thuốc ngủ vậy. Chiều Thanh đi ra bờ sông lang thang đến lúc trăng lên. Trở về nhà, Thanh lại chỉ ăn xôi chè, hoa quả rồi đi ngủ. Hôm sau Thanh cũng ăn ngủ như vậy. Những sự xâu xé trong người Thanh mấy hôm nay như đã nhẹ đi nhiều. Bởi vậy trưa nay dậy, Thanh đã nghĩ đến việc đi dạo phố cắt tóc, tắm, rồi chờ xế nắng dạo quanh một vòng Hồ Gươm ra đường bờ sông về mới ăn một bữa thật ra bữa. Như thế ngày mai Thanh có thể đi làm như thường được.

Từ xóm bãi Nghĩa Dũng Thanh ở, lên cái phố có hiệu cắt tóc quen tiện ngay tàu điện, nhưng Thanh không đi tàu. Men bên đường rợp bóng cây, Thanh thấy vui vui khi đi qua những rặng xoan tây có những tiếng chim vành khuyên ríu rít và tiếng lá lao xao. Có mấy chị em đứa bé đang xúm xít đẩy cái xe mây, kêu "bim bim" bắt chước tiếng ô tô, thấy Thanh đi qua liền dừng lại. Một con bé má đỏ rửng, áo hoa, quần hoa, nắm lấy bàn tay Thanh reo lên:

- A, cậu Minh đã về đây rồi! Cậu Minh cho chúng mình đi ô tô về Nam Định với bà cơ...

Thanh cười, xoa xoa đầu cả mấy đứa bé không quen nọ, chúng nhận Thanh là cậu Minh của chúng. Đến ngã tư, Thanh còn quay lại nhìn cái bé má đỏ, áo hoa, quần hoa, rồi mới vào hiệu cắt tóc.

Vẫn còn mấy ghế không. Thanh ngồi vào ghế của người thợ quen mà Thanh rất thích cái lối gội cào đến ê cả đầu, rồi vắt chanh, xát chanh thật xót của bác ta. Thanh thấy dễ chịu ngay khi bác đánh kéo tủa tóc cho Thanh. Mớ tóc của Thanh được phạt như vớ rậm, đầy xù cả khăn quàng và tay ghế. Khi bác kéo khăn bông quấn cổ ra, dùng cái lược tre tròn, răng khít mà cào từ ót xuống đến gáy Thanh, làm Thanh vừa đau vừa chợn, đoạn cởi khăn choàng

đem đến giũ ở một góc nhà, thì Thanh như cất được một cái gì vừa nặng nề vừa gai góc ra khỏi đầu vậy.

Thanh lại ngoan ngoãn cúi đầu cho bác thợ rẩy nước gội chế bằng dầu xả và bồ kết, vừa cào vừa vò xoắn lấy tóc Thanh. Những cốc nước mát rượi giội ào ào xuống làn da đầu Thanh với mùi chanh cốm. Thanh nhắm hắt mắt lại mà nghe một làn êm mát thơm tho như từ trong đầu Thanh toát ra.

Bàn gội đầu gần một khung cửa kính. Một ô kính bị vỡ phải thay từ lâu bằng miếng giấy bồi. Vừa phần hồ phết nhòe nhoẹt, vừa phần hoen ố bọt nước gội xà phòng, nên cả những chữ to nét nhất của miếng giấy bồi cũng ít người đọc ra được. Đã thế còn có chữ lại bị mất. An dân... đó là mấy chữ trong những chữ to nét nhất trên mảnh giấy báo bồi, mấy chữ đặc biệt mà chỉ mình Thanh hiểu được vì Thanh trước đã biết nó là chữ gì, nghĩa thế nào.

Chính lúc Thanh ngẩng đầu lên và thấy trong người nhẹ hẫng đi, thì Thanh lại bắt buộc phải nhìn đến những chữ dữ dội ấy. An dân: Bạn dân là tên tờ báo có một miếng tấp vào tờ giấy bồi. Trước kia, khi Thanh ở Hải Phòng lên, những lần đầu vào cắt tóc, Thanh đã tê tái cả tâm trí vì cái mẫu báo và ô cửa kính nọ, khi Thanh sắp cúi đầu xuống cái chậu sứ để bác thợ gội nước, xát xà phòng, tức là khi mắt Thanh sát vào ô cửa và thấy cứ nhoi nhói ở trước trán.

An dân... Bạn dân... Bạn dân...

Buổi nay lúc Thanh trở vào ghế ngồi, mặc kệ cả cánh tay, bàn tay và cái lược của bác thợ đưa đi đưa lại, giơ lên giơ xuống, hai chữ Bạn dân càng anh ánh ở trước mặt Thanh. Cùng với hai chữ ấy, có hai trang báo đã to lại

càng mở rộng, đầy đủ, rõ ràng những khung, những tit

và những hình ảnh mà Thanh vẫn phải nhớ từng câu,

từng nét.

Tháng sau là tháng bảy. Ngày 14 tháng 7 năm 1937, tờ Bận dân ra số đặc biệt ngày phá ngục Bắtxítin, với hai trang lớn với những dòng chữ to, tít đỏ và nhiều hình ảnh. Thanh đã đón đọc số Bận dân ấy ở một hiệu sách giữa cái phố Cầu Đất mà chủ nhật vừa qua Thanh đã phải len lách chật vật để đón xem cuộc rước lễ trọng thể của nhà thờ Hải Phòng. Không kịp đến nhà đồng chí phát hành báo, Thanh vừa trông thấy trong tủ kính của hiệu sách đỏ rực lên hai trang báo in chệch một dòng chữ Số kỷ niệm ngày Đại cách mạng Pháp 1789, Thanh liền dúm dúm tiền vào tay một em bé bán báo đường giăng co tíu tít chia báo với các em bán khác, Thanh giật lấy số báo, vừa đi vừa đọc xô vấp cả vào những gồng gánh, người bán hàng và cột đèn ở trên hè. Đến cái ngã tư vào loại nhộn nhịp và huyên náo nhất Hải Phòng kia, Thanh cũng sang vườn hoa Nhà kèn và cũng ngồi dưới cái gốc cây cơm nguội mà Thanh đã ngồi uống bia rồi gặp mẹ La hôm vừa qua, để đọc lại những cột báo vừa mới ngón ngấu.

... Vẫn như một tấm cờ đỏ tươi thắm và chói ngời, tờ báo lại trải ra trong tâm trí Thanh. Hơn nữa như một khối lửa, một vầng mặt trời, tờ báo còn cháy rực lên cả trong lòng Thanh. Đúng năm đó Thanh hai mươi tuổi. Thanh cố giữ tờ báo lịch sử, tờ báo kỷ niệm ấy mãi đến năm ngoái, ngày phát xít Đức vừa tuyên chiến, và đế quốc Pháp liền ra ngay đạo luật đặt tất cả mọi hoạt động của Đệ tam Quốc tế và những sách báo của các Đảng cộng sản, của phong trào cộng sản là bất hợp pháp. Tiếp đó một loạt khám nhà, bắt người, lại tra tấn, lại tù đầy, và ngay ở xóm Thanh tất cả những anh chị em thợ thuyền hoạt động trước đều bị bắt, thì mẹ Thanh liền tìm ngay chỗ cất giấu của Thanh mà đốt cả tờ báo cùng các sách, các tranh ảnh khác. Ở Hà Nội về, Thanh đã được em gái cho biết mẹ Thanh vừa khóc mếu, vừa đọc kinh, vừa châm lửa đốt...

Thấy Thanh cau cau trán, bác thợ cạo tưởng Thanh không vừa ý về cái

đầu gối và làn tóc lật bác đương chải chuốt liền hồi:

- Cậu muốn chải lại à?

Thanh vội lắc đầu, đứng dậy, tự tay cởi khăn bông quàng cổ ra để vào ngay buồng tắm. Khi tắm Thanh cũng vội vội vàng vàng. Trả tiền xong Thanh lập cập ra đường nhưng không theo hành trình đã định là thẳng đường chợ Đồng Xuân rồi xuống Hồ Gươm. Thanh lại rẽ ra đường Cổng Đục. Thế là mặc dầu đầu tóc vừa cắt gọi nhẹ thênh, Thanh lại không thể níu giữ được sự bình tĩnh trước cái quăng đường cứ hút lấy bước chân của Thanh đi.

Trời râm mát. Những hàng cây càng tươi đẹp. Cả ở bên đường gầm cầu xe lửa, những cây sữa cũng như xếp tầng xếp lớp lá xanh. Riêng mấy cây quen thuộc ở bên này đường trước cái nhà kỷ niệm của Thanh kia, lại vừa cao vừa rườm rà hơn. Sau những lớp cành lá đương lao xao nắng, tấm biển gỗ sơn đỏ, chữ trắng kẻ hai dòng chữ: "Tin tức. Cơ quan của Mặt trận Dân chủ" trước kia treo ở ngay trên cửa ra vào, giờ lại hiện nổi lên. Thanh cứ bước thêm một bước lại thấy nó lấp loáng đi cùng với Thanh, và như có những cánh tay cực khỏe nâng lên, tiến đi trước mặt Thanh.

Đúng Thanh lại đương nhìn và đi theo tấm biển ấy. Và khi Thanh gần đến tòa báo thì nó biến đi, hóa thành những chồng báo, những tệp báo, những trang báo chất ngất, phấp phới ở chung quanh Thanh. Thanh không chỉ đứng nhìn mà vào hẳn trong nhà rồi lên cả gác. Thanh lại thấy cái gian gác chật ních, sàn đã mọt, vừa là phòng làm việc của tòa soạn, vừa là phòng tiếp khách và khách toàn là những anh chị em thợ, dân cày ở Hà Nội và ở các tỉnh xa về, vừa là phòng ngủ mà chỉ đến khuya mới dám trải chiếu nằm. Thanh lại thấy chung quanh một cái bàn dài, hẹp gần như bàn học trò, có hàng chục người đứng ăn cái bữa cơm thường chỉ có rau muống luộc, cà nén, hay tép rang mặn với khế xâm xấp nước để chấm rau. Thanh lại thấy các đồng chí ấy đương viết bài, đương dịch sách, đương trả lời thư của quần chúng nhờ chỉ bảo công việc, đương tính toán sổ sách, đương viết bằng báo và đương xoay

trần ra quét sân, lau sàn, thổi nấu, rửa bát... Tất cả những đồng chí chủ chốt làm việc ở đây, Thanh được nghe nói đến luôn từ những phong trào 1929, 1930 với bao nhiêu gương hoạt động hy sinh ở ngoài cũng như ở trong tù mà Thanh nhiều lúc ngỡ ngợ sao những người chiến đấu vào sinh ra tử, nhiều thành tích như thế, lại là những người đương làm việc, sống cũng xuềnh xoàng như mọi người?!

Khi Thanh vừa ra khỏi cái gian nhà như kiểu chuồng chim, vừa là tòa soạn, trị sự, phát hành, trụ sở, cơ quan công khai của một Đảng đương lãnh đạo cách mạng, vừa là nơi ăn ở của ngót mười đảng viên và chiến sĩ cộng sản, ngày đêm có các thứ mật thám chỉ điểm thay hình đổi dạng canh gác theo dõi từ trước cửa đến suốt hai đầu đường và các ngã tư chung quanh - nhà báo Tin tức vừa nghèo vừa xoàng xĩnh chẳng có vẻ gì là bí mật, là quan trọng kia, - thì Thanh lại thấy tấm biển sơn đỏ, chữ trắng lấp loáng, dần nâng cao, tiến đi nhanh hơn ở trước mặt Thanh, tới khi vút tới những đám mây trắng mới biến khuất. Nhưng liền đó những hàng những lớp cờ đỏ, băng khẩu hiệu, biển rất to dán những tranh, áp phích và những ảnh cũng rất to, lại mở ra nhấp nhô trùng trùng với không phải năm bảy chục, một trăm, một nghìn mà là hàng vạn, hơn hai vạn người xuống đường...

Thanh lại không đi đường phố Hàng Gai ra Hồ Gươm mà rẽ ra ngã tư Cửa Nam để lại đến khu Đấu Xảo. Cái khu quảng trường đỏ đầu tiên của Đông Dương và Hà Nội ấy càng im lặng dưới trời nắng chói. Suốt dọc đường đây, những hàng cây sấu, cây cơm nguội, cây bàng cũng như cây sữa, còn chót vót, rườm rà hơn. Một thứ bóng râm và một thứ mùi thơm chỉ những quăng đường rộng, cây to của Hà Nội mới có, lại như choàng lấy người Thanh. Thanh không còn những cái nấu nung rã rượi rối loạn của mấy ngày trở về Hải Phòng. Nhưng Thanh cũng mất dần cái dễ chịu của sự hồi sức sau hai ngày ngủ lì bì và mới đây tắm gội. Lại một mối buồn tê tái và một nỗi cô độc hoang vu lần lần đến vây thắt lấy tâm trí Thanh.

Trời ơi! Mỗi buồn và nổi cô độc ấy đã bao lâu nay lúc thì thoáng gọn, lúc thì sâu sắc, lúc thì thăm thẳm mênh mông trong trái tim và trong sự suy nghĩ của Thanh. Vừa lúc một làn gió chiều thoảng qua mặt Thanh. Bất giác Thanh ngước đầu lên. Thanh nhìn cái cổng sắt sơn xám của Sở mật thám đương tới tấp xe đạp và người ra vào. Ba cam nhông và bốn cái mô tô màu khói a xít chuyên bắt người chực ở hai bên đường chỉ nhăm nhăm lồng đi.

*

Tối hôm đó gần tám giờ Thanh mới về đến nhà. Thanh lại bỏ cái bữa ăn ở nhà hàng thối cơm thảng cho Thanh và ông ký già cùng sở. Thanh cũng không ăn miến ăn cháo của bà hàng quen chuyên bán vào buổi tối mà mấy hôm nay Thanh đã ăn trừ cơm. Thanh chỉ uống bia và ăn mấy cái bánh ở hàng nước đầu dốc đường xuống xóm bãi Nghĩa Dũng Thanh trọ. Hàng vẫn khách từ lâu Thanh mới đứng dậy trả tiền. Khi Thanh qua cái nhà thờ nhỏ ở giữa xóm thì tiếng cầu kinh chỉ còn ào ào ran rĩ, bà cháu bà cụ hàng xóm của Thanh đã cặp chiếu ra về. Như hai lần trước, Thanh lại phó mặc mình cho bước chân của mình. Thanh vào cái chỗ ngồi dưới chân cột tòa giảng gần một ông già. Ông này ngày xưa đi lính sang Tây bị đạn trái phá Đức cửa cụt một chân phải lắp chân gỗ, vẫn sắp mình đọc kinh ở phía sau cột. Trên cột và cũng ở ngay trên đầu Thanh và đầu ông lính già què, có ảnh bà Maria và ông thánh Giuse quỳ dưới chân chúa Giêsu bị đóng đinh câu rút. Ngay giữa ban ngày bức ảnh cũng vẫn mờ mờ vì lớp cửa kính vàng ửng và xanh lục lục nhòa hết cả ánh nắng. Giờ đây với ánh sáng của ngọn đèn điện lấp xa tít, khung ảnh như một tấm sắt tấm đá leo lắt những hình bóng như sắp đổ sập xuống mặt đất.

Thanh không quỳ như mọi người trong nhà thờ. Thanh ngồi gục đầu lên cánh tay tì vào tựa ghế lim dưới khung ảnh. Ông lính già què tối nay càng ngạc nhiên hơn. Ông đương lần tràng hạt cũng phải ngước mặt lên, lim dim mắt nhìn và lắng nghe. Hình như cái người trai trẻ tuổi ngồi gần ông cũng là

con chiêm. Vì tối nay ông còn nghe thấy tiếng anh ta thầm thì như cùng đọc kinh với ông vậy.

Phải! Thanh đọc lại mấy câu trong cái bản kinh Lạy nữ vương, Mẹ rất nhân lành làm cho chúng tôi được sống được vui được cậy thân lạy Mẹ từ ngày xưa Thanh còn lùn cùn cắp chiếu theo bà ngoại, theo mẹ đi chùa buổi tối, lúc thoát vào nhà thờ thì đọc bản ấy trước nhất. Thanh đọc mà thấy buồn thảm, ghê rợn vô cùng...

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơn Bão Đã Đến Chương 11

Hàng thang cuốn và nem Hải Tần đương đông khách.

Mặc kệ cả đám khách toàn những kẻ ăn uống rất gầy gón, Kiều sầm sầm chạy ra cửa, bá lấy vai Thanh:

- Úi giờ ời! Giờ ời! Tao đương tìm mày! Mày làm ở đâu, nhà ở đâu, giờ đi đâu thế? Thanh! Vào đây với tao thôi...

Thanh choàng người, nhìn Kiều, cũng không thể không lộ vẻ mừng rỡ:

- Lên đây từ bao giờ thế Kiều?

Sực nhớ ra tháng trước còn nghe nói Kiều bị chuyển từ Sở mật thám sang đề lao, Thanh bèn thấp giọng:

- Trắng án hay thế nào mà được tha vậy?

Kiều cười tỏn hoén:

- Tiên sư chúng nó, lại giam bố nó hơn hai tháng, chẳng đủ chứng cứ gì lại phải tha! Mấy lần ở phòng thẳng dự thẩm hỏi trán và ở phòng chính trị đặc biệt của thẳng cáo già Côlanh, tao cứ chửi vung lên, phản đối kịch liệt sự bắt giam độc đoán, thế mà chúng nó phải chịu nhượng bộ đấy!

Thanh lặng lặng. Kiều nhếch cái mồm ra:

- Hải Phòng đương sục sạo bắt người đi căng dử lắm! Đã dồn hai công

voa (1)đi rồi! Trên Hà Nội không biết có gay không mà? Tao nghe đâu chính sách trên này còn nới nới hơn dưới Hải Phòng và các tỉnh khác. Thôi, mà đã ăn uống gì chưa? Có ăn rồi thì cũng cứ vào đây với tao. Mẹ kiếp, mà linh đâu mà giỏi thế? Hơn năm rồi, chẳng thấy hồn vong bóng vía đâu cả! Mà định bán xới Hải Phòng hay sao đấy?

(1) Chuyển.

Cái vui mừng gần như tiêu tan hết. Thanh chợt thấy ngại ngại. Nên vào ăn với Kiều hay tìm cách khéo chối từ? Và nếu Kiều hỏi gặng lại chỗ làm việc và ăn ở của Thanh thì có nên nói không? Tuy Kiều cho biết tòa không đủ chứng cứ để buộc tội Kiều, và Sở mật thám cũng không dám đụng đến Kiều vì Kiều phản đối kịch liệt, nhưng Kiều vẫn là một người đã hoạt động và mới bị bắt. Còn chính sách trên Hà Nội này nếu như có khác, nghĩa là chúng nó có bắt đám nào đi căng thì đó là những cựu chính trị phạm vẫn tích cực hoạt động, hay là những trí thức, những người có tên tuổi trong thời kỳ Mặt trận Bình dân đã được đưa ra để đấu tranh công khai, - dù có cái chính sách "nới nới" hay "mua chuộc" gì chẳng nữa, thì Thanh cũng không nên dây dính với một người như Kiều cũng như với bất cứ người nào có thể làm cho Sở mật thám nghi ngờ, theo dõi!

Thanh suy tính và lại nghĩ đến những đồng chí ở tòa báo Tin tức, những đồng chí có nhiều thành tích khác mà Thanh đã được có dịp gần cận. Và Thanh nghĩ đến cả những ngày đầu tiên được gặp Kiều, thấy Kiều bận rộn mê mải công việc mà thèm, mà phục, rồi chỉ hơn tháng sau Thanh liền đón cả Chấn và Kiều về nhà để mẹ thói

nấu chăm nom ăn uống cho, sống với nhau cũng khá nhiều kỷ niệm...
Kiều đã khoát cánh tay Thanh, dìu Thanh vào bàn:

- Cho tôi thêm chục nem chua và chục chả cua bể. Thêm bát nước chấm nữa. Thật nhiều tỏi dấm, ớt đấy!

Thanh dùng dằng ngời xuống cái ghế mây Kiều kéo mời ngồi. Những ý nghĩ lại chuyển đến:

- Nếu như Kiều nó còn bị theo dõi thì đã chẳng được tha! Hay nếu nó vào loại "tình nghi nguy hiểm" thì đã bị đưa trả lại Sở mật thám để đi căng rồi! Hồi kỳ báo Tin tức bị cấm phải chuyển ra báo Đời nay, Chấn bị gọi về Nam Định quản thúc, một thanh niên dân chủ trên Hà Nội xuống làm thường trực chi nhánh phát hành ở Hải Phòng, thì Kiều chỉ còn giữ mấy việc như đưa báo, lấy tin cho nhà báo ở mấy cơ sở tiểu thương chợ Sắt, anh em thợ may, thợ cắt tóc. Sau đó, Kiều nhận cả việc dạy học cho vợ con thằng Đờvanhxy và đi lấy tin viết bài cả cho tờ Thời sự Hải Phòng, như vậy có thể nói Kiều bị phong trào bỏ rơi hoàn toàn rồi còn gì! Đã thế giữa lúc đế quốc khủng bố này, Kiều bị bắt mà vẫn không bị tù, bị đi căng gì cả, thì như trường hợp của ta... Nhưng chao ôi! Hôm nay, ở một hàng chả nem, một thằng thì như thế, còn một thằng thì chạy dài, hai đứa gặp nhau tay bắt mặt mừng!

Khi người bồi bưng khay nem rán lên bàn Kiều, Thanh, ở mấy bàn bên khách ăn đã gọi tính tiền. Lúc sau, chỉ còn một cặp có vẻ là vợ chồng mới cưới ngồi ăn ở một bàn góc nhà và hai người đứng tuổi, tóc hoa râm, quần áo trắng là đi giày ban, cũng ngồi ở một bàn góc nhà ăn nem chua và uống rượu Mai quế lộ. Kiều gọi thêm bia. Kiều rót cho Thanh đầy cốc:

- Mày trông tao có gày, có khác đi không! Mẹ kiếp, tiên sư chúng nó, đầu hàng quân Đức vô điều kiện, cả nước bị chiếm đóng, thế mà cứ còn khủng bố mãi! Và càng ăn cắp nữa. Hơn hai tháng ở Sở mật thám và đề lao là hơn hai tháng tao bị đi kiết. Cơm mật thám không còn được như dạo mày và bọn Xi măng, Máy tơ và Sáu Kho bị bắt đầu! Con mẹ chúng nó, chúng nó chỉ cho người ta ăn một nắm cơm đúng bằng nắm cơm chim chim ở những mẹt cúng cô hồn chúng sinh của các đàn cầu mát. Đã thế lại rặt những trấu là trấu. Và

hôi ơi là hôi! Còn cá mắm, giò ơi! Tanh nhót ra, khô mực (2) ở Côn Lôn cũng còn dễ ăn hơn!

(2) Cá khô để mực.

Kiều xanh và gầy thật. Nhưng đó không phải là cái điều Thanh cần biết, cũng như một số việc khác, như việc Kiêu đã chửi vụng thẳng dự thẩm hỏi trán và phản đối kịch liệt thẳng cáo già cầm mật thám Côlanh.

Điều chính Thanh nóng nghe và chính Kiêu cũng ra vẻ giữ ý là tình hình phong trào đấu tranh của Hải Phòng và tinh thần của các anh chị em công nhân, các đồng chí hoạt động bí mật bị bắt giam ở Sở mật thám ở đề lao.

Thanh uống bia từng ngụm nhỏ và ăn có mỗi cái nem rán. Kiêu lại rót bia, gấp thêm cả nem chua cho Thanh:

- Mày ăn uống ào ào đi chứ! Cái thẳng này vẫn cứ giữ mãi cái tính tạch tạch sè! Mày không bị bắt đột này cũng là may và là không may. Có vào tù, nhất là ở Sở mật thám bị chúng nó "tần" xong rồi sang đề lao, thì mới thấy làm cách mạng không phải là đi ăn cỗ, và mới thấy tinh thần quần chúng các cơ sở cách mạng như thế nào. Mẹ kiếp! Ba cái thẳng hoạt động công khai trước đây tưởng là quan trọng mà cả mày và tao đều không tiếc lời ca tụng, đến giai đoạn này vào Sở mật thám thì mới lộ hẳn nguyên hình. Toàn là những thẳng hoạt đầu, tổ sư là nhất, còn các thứ lý luận, chiến lược, chiến thuật vân vân mà chúng nó đọc rồi nói như văn sách đều chỉ là để bịp... để bịp ị ịpp!!

Kiều đã chấm cả miếng nem rán vào bát nước mắm đặc sệt những tỏi và cà rốt dầm dấm, nhưng lại buông đũa xuống. Kiêu kéo cái ghế mây sin sát cho gần vào nữa mép bàn. Mặt Kiêu cúi sát mặt Thanh hơn, và Kiêu đảo mắt lần

nữa cố ý để xem xét chung quanh:

- Mà y có biết Sấm ở bên Xi măng không, Thanh?

Thanh cau cau trán. Kiều càng quan trọng thêm giọng nói:

- Sấm muồm muồm, Sấm hạt mít, Sấm mít ấy mà!

Như có một luồng điện chạy qua giữa tim và đỉnh não Thanh. Thanh cố giữ vẻ mặt thờ ơ, chờ đợi, Kiều lại giơ bàn tay, chặt chặt vào không khí:

- Chính cống vô sản và cũng chính cống hoạt động cách mạng đấy! Hình như mày cũng được gặp Sấm một lần ở nhà báo thời kỳ dọn trên cái gác đường Cát Dài chung với hàng thợ cạo và hàng thợ giặt ấy mà. Hình như Sấm cũng chỉ đến nhà báo có một lần ấy thôi! Mày ạ, người vừa hiền lành, lại chậm, ít nói, anh em nhà máy và hàng xóm toàn gọi là Hạt mít, ấy thế mà tinh thần hy sinh chiến đấu, tư cách gương mẫu, chủ trương lãnh đạo đều nhất... nhất ấ!... Hình như cơ sở Thành ủy Hải Phòng và chi bộ Xi măng đóng cả ở nhà Sấm. Vậy mà cả vợ lẫn chồng bị bắt vào Sở mật thám, - à quên! Chị vợ lại có mang nghe đâu được bốn năm tháng, chị ẵm cả thằng con lên ba đi theo nữa, hai người bị tra toàn những đòn hiểm nhưng không ai hé răng khai nửa nhời. Sấm tuy là công nhân nhưng bị đánh còn hơn cả Tô gày, nghe đâu là cán bộ gì quan trọng lắm của Thành ủy Hải Phòng ấy!

Kiều ngừng lại như để Thanh có thời giờ suy nghĩ và tưởng tượng thêm. Giọng Kiều nói tiếp càng hỗn hển:

- Không thể tưởng tượng được Thanh ạ! Người Sấm sừng nắn, đụng đến đâu là nước vàng rỉ ra, hai hàm răng trệu trạo, lợi nhùn nhùn chỉ kéo hơi mạnh là răng bật, răng cửa, răng nanh, gãy mất ba chiếc, đầu gối khuỷu tay tê cứng như chết hết dây thần kinh... Đến thế rồi mà vẫn còn bị thằng Tây Mặt đỏ và thằng Tây cậu lộn mề gà và quay điện! Chúng nó treo chồng, lột quần

áo vợ, đánh chồng ngay trên đầu trên mặt vợ. Chị Sấm phát điên sang đề lao thì bị sảy. Sáng hôm mở cửa trại xà lim, tù đàn bà án thường đắp chiếu khiêng chị ấy lên nhà phe mì, chúng tao ở trại to bên này, nghe thằng bé con Sấm khóc sa sả đòi theo mẹ, nghĩ mà muốn đứt ruột! Nhưng sang đề lao, bị giam riêng, cùm ở xà lim hàng tháng, vừa ra tòa xử án xong là Sấm tổ chức đấu tranh ngay. Trong khi ấy thì thằng Lương trước cùng đi Côn Lôn với thằng Chấn giác ngộ mày ấy, lại luôn luôn nhắc nhở kêu nào đau dạ dày, nào sút lưng, toàn đùn công việc cho Sấm, và chủ trương toàn "thận trọng" "thận trọng"... May có thằng gác điêng xếp già nghiện, thủ đoạn cao, thấy anh em rục rịch tuyệt thực thì nó nhận các yêu sách ngay, như cho ra chơi sớm giờ hơn, nước máy tắm thả cửa, vào phép được cả thuốc men, cơm thức ăn sạch sẽ... Tao dù ốm yếu, kiệt lực nặng, tao cũng chuẩn bị tinh thần tuyệt thực hẳn hàng hai tuần đấu tranh cũng như ở Côn Đảo ấy, nhưng thắng lợi thì thôi. Hú vía!

Kiều gặp luôn hai cái nem rán lên nhai rau rầu, lừa ăn từng nạm hành tươi, cà rốt dầm dấm ớt, nhồm nhoàm xuýt xoa. Nghe giọng nói nhỏ to thống thiết của Kiều giữa lúc chiều xuống, nhà hàng chỉ còn có hai người khách đứng tuổi khề khà ăn uống, Thanh dần tê tái cả tâm trí. Đúng là những việc, những chuyện mà Thanh đương khát nghe, khát biết, nhưng cũng là những sự nhắc nhở càng thêm da diết đối với Thanh. Thanh lại thấy trước mặt Thanh hình ảnh Sấm đứng trên cầu thang Lò nung, dặn dò Thanh ngày Thanh mới ra Hải Phòng được Cam giới thiệu đến với Sấm để Sấm tìm việc cho. Thật là nhớ, những bữa cơm vợ chồng Sấm cứ bắt Thanh phải ăn, và Thanh ăn thấy sao mà ngon mà quý vô cùng. Những bát cơm độn lổn nhổn những ngô là ngô, rưới mắm tôm bắc với cà chua, chấm rau muống, rau củ cải hay thứ bắp cải đáng ra chỉ để nấu cho lợn mà nhà phải luộc ăn từng rổ sề. Tiếp liền hình ảnh vợ chồng con cái của Sấm là hình ảnh những bà cụ Xim, mẹ La, cụ Ước, chị em cô Dâng, cụ Cam và bao nhiêu con người tình sâu nghĩa nặng khác lại hiển hiện ra với không biết bao nhiêu cảnh vật, bao nhiêu sự việc của đất Hải Phòng đồng chua nước mặn, lam lũ lầm than...

Kiều lại rót đầy cốc bia cho cả Thanh. Y ho sặc lên vì uống quá vội, luống cuống chùi bọt bia nhót cả xuống cằm, xuống cổ:

- Vụ Xi măng còn có cả Ba gày nữa. Người này thì mày không biết được đâu! Chính là Tô gày hay Tô ho lao mà thằng Chấn của mày có nhắc đến vài lần cùng với thằng Cam ấy. Tô gày ghê thật!

Mặt Kiêu phùng phùng. Thanh tuy uống ít hơn cũng thấy nóng ở gò má. Nhưng trong khi Kiêu thật là say sưa khoái trá, Thanh thấy tâm trí Thanh, tư tưởng Thanh thật là bị nướng, bị xé. Mặt Kiêu càng ánh lại càng sắc. Kiêu lại nhìn vào mặt Thanh, cúi sát vào Thanh mà nói:

- Thì ra những lớp mác xít quan trọng của Hải Phòng toàn do Tô gày quyết định và soạn những bài giảng chính. Còn các cuộc đấu tranh từ mét tinh kỷ niệm các cuộc cách mạng lớn, đến biểu tình tuần hành thị oai chống thuế nước thuế điện, ủng hộ người của Mặt trận đưa ra ứng cử hội đồng thành phố, đến cả cao trào đình công của các nhà máy tháng sáu tháng bảy năm ngoái, các cuộc treo cờ rải truyền đơn dán áp phích kỷ niệm ngày Một tháng Năm năm nay, rồi Máy tơ lại nổ đình công... đều có Tô gày tham dự và lãnh đạo. Có lần Tô gày bị bắt vào bóp với tao, và tao đã gặp ở bên Xi măng, bên Máy chỉ mà tao không biết cái gì cả! Đến cả mấy con làm Máy tơ, Máy chỉ đem truyền đơn đi rải, áp phích đi dán, bị bắt vào đề lao rồi mới ngã ngửa người ra: cái thằng ốm ho lao, mắt lông quặm, trông cứ như phu lò hay chấm dầu lèm nhèm ốm đói ở bến tàu Tây điếc, chính là đồng chí đã lãnh đạo mình, cắt đặt, giao công tác cho mình!

Giọng nói của Kiêu càng hỗn hển. Kiêu ngáp ngừng một lúc rồi mới hỏi:

- Thanh này! Mày có gặp mấy con Máy tơ, Máy chỉ ở gần xóm nhà mày ấy không? Mấy con ấy có tinh thần lắm đấy. Chúng nó mới thật là thích hợp với phong trào, với giai đoạn, chứ chả như cái con Xim càng ngày càng như ốc như sên. Nghe đâu con Xim lại sắp về nhà quê ở Nam Định lấy thằng

chường bạ hay chánh hội cùng tổng nó đã già sòm, để kiếm cho mẹ một món tiền!... Thanh ơi, Thanh! Chuyển giai đoạn rồi! (Kiều rền rền cái giọng, vẻ mặt trầm hẳn lại, cặp mắt càng sắc, càng nhoi nhói)... Chuyển giai đoạn mới rồi! Phải chuyển công tác, phải hoạt động thế nào không thì không theo được phong trào, không lãnh đạo được quần chúng đâu! Đế quốc muốn khủng bố đến thế nào cũng không thể dập tắt được phong trào cách mạng!

Những câu nói của Kiều dội rất mạnh trong tâm trí Thanh. Thanh thần hồn mất ra mà hồi tưởng mà suy nghĩ:

- Vào tù được học tập, cọ xát thiết thân với quân thù, nhất là được gần gũi các đồng chí quan trọng và các chiến sĩ thợ thuyền tinh thần đấu tranh và hy sinh cao, Kiều cũng có chuyển biến đấy! Cứ bằng vào một lúc tinh thần người ta sa sút, sinh hoạt lệch lạc mà đi ngay đến một kết luận, thì có thể oan cho người ta. Kiều dù có một thời gian không tích cực công tác, sau vì sinh sống phải dạy cho vợ con thằng Đờvanhxy học, làm phóng viên cho nhà báo của nó, rồi lại còn lăng nhăng trai gái với cả quần chúng cơ sở, nhưng đến lúc được thử thách ở trong tù mà vẫn giữ được tinh thần thì cũng còn tốt! Nhưng không biết Kiều có còn được liên lạc gì không? Có được giao công tác gì không?

Với những ý nghĩ trên đây, Thanh còn như để nói cả với mình. Thanh thấy trong lòng hân hoan, nhẹ nhàng nhưng lại rất buồn ngủ. Thanh cũng nhìn vào mắt Kiều. Mắt Thanh ánh khiến Kiều thấy rõ cả cái vui cái tủi của Thanh. Kiều cố nén sự mừng rỡ và cố lấy một giọng thật sốt sắng và cũng thật tự nhiên hỏi Thanh:

- Cánh Hải Phòng chạy lên Hà Nội cũng nhiều đấy! Cậu có gặp nhiều đứa quen không? Thanh này, nghe ngóng xem thế nào rồi phải về Hải Phòng liên lạc mà hoạt động.

Kiều đảo mắt nhìn chung quanh thì thào bảo Thanh:

- Phong trào vẫn vững lắm! Mà mày vừa là cơ sở cũ, vừa là người hoạt động cũ. Cánh mình dù sao...

Kiều lại gọi thêm nem rán, nem chua. Thanh vẫn chỉ uống bia, ăn lạc rang. Kiều và Thanh lại nhắc đến bao nhiêu kỷ niệm, đặc biệt là những ngày làm việc ở cái gác ọp ẹp, chật chội, nhà báo Thời thế. Những ngày đi về nhà Thanh ăn uống ở xóm Cấm. Và chuyện những đồng chí của phong trào cũ tù đầy hy sinh như Chấn như cha Cam. Kiều hỏi đi hỏi lại lối xuống xóm bãi Thanh trọ, ghi thành bản đồ vào sổ tay. Bắt tay từ già Kiều, Thanh còn lang thang ở đường bờ sông đến hơn tám giờ mới về nhà. Thanh chệnh choáng vừa đi vừa huýt sáo và ngâm cả thơ...

*

Kiều cũng chệnh choáng nhưng không ngâm thơ cũng không huýt sáo. Kiều nhất định không về nhà mà đến Nhà hát tây. Tối nay ban kịch Thiên Nga lại diễn vở Tiếng nhạc kêu sương, và nữ sinh trường Đồng Khánh lại trình diễn bốn màn vũ nhạc để lấy tiền gửi sang quỹ cứu tế mẫu quốc. Cũng tối nay ở nhà Xeéc Măngdan của nhà binh Pháp, võ sĩ Lê Quảng Huế nhận nhời thách thức của võ sĩ Long Hải Phòng đấu quyền Anh cũng lấy tiền giúp Mẫu quốc Đại Pháp đau thương, tang tóc. Vé xem ở Nhà hát tây hạng bát cũng năm đồng. Còn hạng nhất, hạng nhì phải trả từ mười đồng trở lên. Ngoài ra lại còn tiền của các nhà "hăng tâm hăng sản", tiền "lạc quyền đặc biệt" đua nhau cúng thêm...

Mụ đầm già và ả con gái gày đét quần áo hết sức diêm dúa của mụ ta đã nhìn Kiều một cách vô cùng rẻ rúng, xé hai cái vé đưa như sợ đụng phải tay Kiều, mặc dầu Kiều lấy hăn vé hạng nhì mất mười đồng và còn trả thêm năm đồng cho các ngoại khoản. Người đến xem đã đông. Trông ai cũng như vừa đi dự tiệc lớn xong. Phần lớn cứ dập dìu ngoài cửa. Từng đám từng đám chuyện trò ở hành lang và phòng chờ. Với những đám người nọ và cái nhà hát sắp sửa khai mạc buổi dạ hội, hình như trên mặt đất đương có một thứ

thiên đường mà ngoài các sự giàu sang, quyền quý, sung sướng, nhàn hạ, phê phồn thì không còn gì nữa! Còn những con người có mặt tại đó như không cùng là một giống với mọi người đương sống làm lụng đói khổ, cực nhục ở chung quanh vậy.

Kiều cứ ân hận mãi không chịu tạt vào hiệu cắt tóc Paris mode (3) ở gần ngay nhà hát để thợ chải lại tóc, xức nước hoa, sửa sang cả cà vạt và khăn cài túi. Còn bộ quần áo thì Kiều rất yên trí. Chủ hiệu may có hai bằng cao đẳng về may mặc ở Pari đã đích thân đo cắt rồi thử đi thử lại cho Kiều. Hàng may là len của Ănglê vừa đưa từ Hồng Kông sang, Gái đen mua được của bọn yêu tạ bầu sấu (4) ở bến Sáu Kho. Trước cửa Nhà hát đã có mấy gã cười cười rất nhã nhặn chào Kiều, xin lỗi Kiều, hỏi thứ "tít suy" (5) này Kiều mua được ở đâu, rồi cầm hăn cổ tay và ve áo của Kiều mà xoe xoe vuốt vuốt, khen nức khen nở. Còn mấy gã cặp kè mấy ả nhan sắc có vẻ lộng lẫy khi đến gần Kiều thì cố ý không để mắt tới Kiều. Thật lạ! Tất cả ngày giờ của chúng chỉ để đi bát phố Hà Nội sục các hàng may mặc và cà vạt, mùi soa, nước hoa, vân vân... vậy sao chúng lại không thấy thứ hàng len cùng những thứ cà vạt và khăn cài túi của Kiều?!

(3) Mốt Pari.

(4) Bọn du côn ăn cắp.

(5) Hàng.

Kiều đã sốt ruột.

Kiều luôn luôn nhìn đồng hồ của nhà hát và cả đồng hồ của nhiều người nữa, tuy đồng hồ của Kiều thuộc loại tốt nhất. Nhiều lúc Kiều còn mặc kệ cả chung quanh, cứ kiểng kiểng chân, ngھn lên nhìn qua đầu người ta để đón

một bóng dáng đàn bà dù đó là bóng dáng đương đi song song với một người đàn ông trai tráng. Trớ trêu cho Kiều, bóng dáng đó cũng áo nhung the màu huyết dụ, gương mặt hừng hừng thoa phấn màu gạch non, và cũng bông bông mái tóc hạt dẻ kiêu của một đào ngôi sao chiếu bóng trẻ trung nhất của màn ảnh hiện nay. Phải! Chính là dáng hình, kiêu người và cách trang sức của Dậu. Nhưng khi Kiều đến gần hay khi Kiều không muốn tự mình lừa dối thêm nữa, thì Kiều đành nhận rằng vẫn không phải là Dậu của Kiều, mà là một đào son trẻ của một kép tài hoa đương biểu diễn cái bước đi cặp kè khiêu khích, vênh vang, khinh khỉnh với chung quanh.

Mấy lần Kiều chạy cuồng ra mãi đầu đường để rồi lại trở về chỗ cũ. Đồng hồ nhà hát đã trở tám giờ, tám rưỡi rồi chín giờ. Vẫn không thấy Dậu. Mụ đầm già và ả con gái gầy đét, quần áo diêm dúa của mụ đã đóng sập cửa buồng bán vé khi hai người khách ta vội vàng vàng luỳnh quỳnh vừa nhận vé xong, chưa kịp đếm lại tiền trả lại. Đó là hai người cuối cùng đến nhà hát!

Sao lại thế này? Sao Dậu cứ đùa dai như thế? Dậu hẹn ta không những đón Dậu đi xem mà còn đi nhảy rồi về ăn khuya ở Đông Hưng Viên cơ mà! Cái con đồng cô bóng cậu, cái con ma con quái này không bao giờ quên cái gì đâu! Chắc nó lại gặp một chỗ vui hay cay cú ở một bàn đánh chẵn nào nên lại bỏ rơi ta! Chỗ vui! Vui bạn hay vui với một cậu? Một cậu vào cái loại các cậu "bộp xinê" đương trưng bảnh với các đào đến nhà hát kia!

Kiều lại nghen nghen trong người. Một cái lạnh lẽo và trống rỗng ghê gớm sụp xuống tâm trí Kiều, sụp xuống cả cái vùng trời đất Kiều đương sống.

- Có nên lần này là lần cuối cùng ta để Dậu đùa bỡn, nghĩa là ta phải nhất quyết thôi không theo đuổi cái bóng con ma con quái này không?

Kiều tự hỏi, lại thấy buồn buồn tiếc tiếc vô cùng. Sao Dậu lại không như

Gái đen? Phải! Kiều chỉ cần Dậu mê say Kiều bằng một phần mười sự mê say của Gái đen thôi. Và Kiều cũng chỉ mong Gái đen bớt thô kệch, tốn tạo và chỉ được cũng một phần mười cái vẻ người, sự son trẻ và cái thông thạo của Dậu thôi! Chao ôi! Và sao Dậu lại không ăn ở với Kiều như kiểu Dậu đã ăn ở với Đờvanhxy, dù Kiều chỉ được Dậu ăn ở như thế lấy năm bảy tháng!

Từ ngày vợ con Đờvanhxy ở Pháp sang và luôn luôn ở

Đà Lạt về Hải Phòng, thì Dậu bỏ Đờvanhxy, lại lông bông như trước.

Kiều gặp Dậu ở một nhà người quen mở hiệu thợ may, bán thang cuốn và chuyên gá bạc, sau khi đi lấy bộ quần áo mới về trong túi còn khá rủng rỉnh tiền của Gái đen đưa Kiều tiêu vặt. Trong khi ăn uống, Kiều và Dậu đều mừng rỡ, đều nhắc đến Đờvanhxy. Kiều không gọi Đờvanhxy là "cai xia" nhưng cũng đặt cho cái tên là "Tây róc", "Tây đá" (đá người). Và Kiều tỏ ý rất phục, rất quý, rất trọng Dậu đã dám đá trước Đờvanhxy.

Bữa ăn đó Dậu trả tiền. Tuy Dậu đương đi với một gã có vẻ là giữ két hay làm đại lý cho một hãng buôn to ở Thượng Hải, Hồng Kông nào đó, người trẻ măng, Dậu cũng hất hàm hẹn gã ta một hôm khác đến nhà Dậu. Dậu bảo Kiều có thích thì cùng Dậu đi Đồ Sơn tắm biển chơi. Tối hôm đó Dậu và Kiều trở về nhà nọ, lên gác đánh chẵn. Kiều ngồi gà và có lúc cầm cả bài cho Dậu. Dậu cũng phục và càng thích Kiều. Mấy nước nhờ Kiều gà, Dậu đã ù to, tuy toàn bài xấu, và người ngồi cánh trên đánh rất ác, phỗng ghìm ăn ghìm rất đều!

Thế là ở tù ra, Kiều không những lại được sống với Gái đen mà còn được ăn chơi với Dậu, một người mà bấy lâu Kiều thường nghe nói đến, vẫn để ý, nhưng không thể nào ngờ được lại có cuộc gặp gỡ này. Dậu lên Hà Nội, Kiều vẫn cố tìm Dậu, đến hôm nay mới thấy và lại được Dậu hẹn hò một cách rất nhẹ nhàng, rất tự nhiên.

- Hay ta lại đến nhà con bạn ấy của Dậu?

- Hay Dậu nó đến ăn ở Đông Hưng Viên rồi?

- Trời ơi! Nếu ta không gặp Dậu thì đêm nay thế là ta lại phải về với Gái đen?

Kiều quanh quẩn thêm mấy bước rồi bỏ ra đường gọi xe kéo. Người kéo xe còn đương hỏi Kiều đi đâu, Kiều đã hất hàm giục: "Mau lên, mau lên!". Kiều đến cả hai nơi kia. Một nơi bảo Dậu mới về cùng một người đàn ông nhưng lại đi ngay. Còn ở một nơi Kiều thấy toàn những khách sang, họ nhìn Kiều như nhìn một thằng thua bạc đương chạy tiền gỡ gạc, hay đi đánh ghen bị tên ấy!

... Lúc Kiều ra đi lại bảo với Gái đen Kiều phải cố tìm một nhà ở khác cho ra thể thống, khi Gái đen sinh nở cũng vẫn thoải mái, còn Kiều đọc sách, viết lách, làm việc thì được thênh thang. Kiều đi được một lúc Gái đen càng thấy trong người mệt mỏi vằng vắt, bứt rứt thế nào ấy! Cũng không phải vì chỗ ăn chỗ ở chật chội bẩn búi. Cũng không phải vì sự ăn uống tấm bổ không được đầy đủ. Gái đen cứ nằm xuống một lúc lại phải ậm ạch ngồi dậy. Nhưng vừa ngồi dậy lại nằm xuống, rồi chỉ nằm xuống quạt quạt mấy cái lại thấy phải dậy mà đi lại. Từ nhà trong ra nhà ngoài, từ nhà ngoài vào nhà trong, rồi xuống bếp, ra cái mảnh vườn có mấy cây trúc, cây na, cây ngâu và giàn lý, Gái đen chuyện với người u già nhà trên và hai bà thuê chung gian nhà trong được đôi câu lại thấy phải vào giường nằm.

Sau những lúc đi lại, nằm, ngồi như thế, Gái đen lại thấy nhạt mồm, nhạt miệng, không ra đói, không ra no, cứ phải nghĩ đến những món ăn những quà mọi khi. Đĩa nộm hoa chuối trộn thật nhiều khế. Bát riêu cua đánh dấm tai chua, chua me. Bát chè đỗ đen đường phen thả mấy cánh hoa nhài, hay bát nước râu ngô âm ấm. Bì đậu phụ luộc bẻ chấm với muối vắt chanh, dầm ớt...

Món đậu phụ này cha Gái ngày còn sống ở nhà cũng thích lắm đây! Cả ông Gái nữa. Ông Gái nhắm rượu. Gái đen nhiều lần không những ăn đậu phụ với ông mà còn lừa lừa tọt cả rượu của ông nữa.

Nằm yên một mình mà nhớ, nghĩ như thế, Gái đen lại nhột người vì càng thấy rõ ràng là cái thai nó cựa, nó đập rất khỏe. Cái thai trong bụng Gái đen. Cái thai đầu tiên Gái đen mang nặng và chỉ còn vài tháng nữa là đẻ đau, phải đến năm nay Gái đen hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi mới có được! Tuy Gái đen chẳng sợ gì tai tiếng, nghĩa là hể Gái đen nghe đứa nào chõ mồm vào chuyện yêu đương thai nghén của Gái đen, thì Gái đen có thể vả ngay vào cái mồm cái miệng kia, nhưng dù sao Gái đen vẫn phải giữ gìn chứ không dám phô phang hãnh diện. Chao ôi! Cái thai nếu như cha nó được đường hoàng cưới xin ăn ở với mẹ nó thì vẫn hơn. Đây, cha nó vẫn nhập nhằng còn một người vợ khác. Người vợ này tuy cha nó không ỏ ê lấy một nhời từ khi cưới về, và như thế đã hàng mười mấy năm rồi, nhưng cha nó vẫn không dám dứt khoát bỏ nhau. Vì vậy sau đây, mẹ nó rất có thể sẽ phải gọi người này là "chị cả", còn nó sẽ phải gọi là "mẹ già" hay "bu già". Ấy là mẹ nó và cha nó rồi sẽ công nhiên ăn ở với nhau, nếu không cứ còn ở tình trạng này thì nó vẫn là đứa con đẻ hoang!

Bất giác Gái đen cúi xuống nhìn mảng bụng căng khít cặp quần và đỏ lẩn như bị xích bị trói, có một chỗ gồ gồ hằn lên và cũng rắn hơn. Rồi Gái đen đưa mắt ra cửa sổ. Sau cái màn đăng ten vẫn chỉ có ánh nắng và thấp thoáng một cành na với mấy chùm hoa lý. Vừa để khỏi tức bụng, vừa để được nhìn thật mắt hơn, Gái đen nơi nơi dãi rút, và cố hết sức tưởng tượng cái chỗ gồ gồ cứng rắn ấy là đầu đứa con.

- "Đứa con đầu lòng của ta! Cái đầu nó là đầu con gái hay đầu con trai thì tóc cũng sẽ đen mượt, tròn tròn, mum múp, cái thóp thì nháy nháy mà không một người mẹ nào dám nghĩ đến chỗ ấy bị một cái gì cứng, nhọn phạm vào dù chỉ sượt qua. Dưới mái tóc là cái trán nhẵn nhẵn như trán khi, sần sần da

gà kia là đôi mắt thỉnh thoảng hé hé, trông không gì non nớt ngây dại, vô tội bằng. Rồi dưới đôi mắt trông không gì non nớt, ngây dại, vô tội bằng kia là cái sống mũi, là cái môi, cái miệng như cánh hoa hồng, hoa đào ấy...

Và cái sống mũi, cái môi, cái miệng như cánh hoa hồng hoa đào ấy sẽ áp vào bầu vú của ta mà ta sẽ phải nương nhẹ lắm không thì bầu vú sẽ chịn làm nó nghẹt thở hay sặc sữa".

Thế rồi, cùng với những cái đầu tóc, mắt mũi, môi miệng mà Gái đen tưởng tượng ra và thì thầm nói với nó kia, lại còn bao nhiêu cái khác nữa cũng xinh xắn lạ lùng. Đây là mình đấy, là chân tay cũng bé bỏng bầy bót vô cùng, lúc nào cũng ủ kín trong lòng mẹ, và cứ mỗi lần mẹ cho bú, thay tã, hay đặt ngủ thì mẹ lại nhìn lại ngắm. Gái đen sẽ ngắm, sẽ nhìn từng ngón tay ngón chân đến cả cái giống gí xấu xí của nó nữa, và Gái đen sẽ thơm thơm tất cả vừa nói như muốn khóc:

- Nao ôi! Xấu quá! Xấu quá! Sao cái giống mẹ lại xấu quá thế này!

Rồi Gái đen mím mím môi, lắc lắc đầu:

- Không! Nếu như sau đây đứa con này chỉ có mình ta nuôi nấng, cả mẹ ta và ông ta đều không dám nhận, thì nó vẫn cứ là con ta đẻ. Con cái Gái đen này đẻ. Con cái Gái đen này nuôi! Chứ không phải là con hoang, con vụng, con trộm gì cả!

Gái đen ngồi dậy rót một cốc đầy nước lã uống một hơi hết. Người u già làm cho bà chủ nhà trên nọ lại thấy Gái đen xuống bếp liền cười:

- Còn là vất vả với nó. Tháng này còn khá, chứ tháng sau rồi tháng sau nữa thì đừng có hòng ngồi đâu yên, đứng đâu yên với nó. Con so, tháng thứ sáu thứ bảy rồi, bụng cứ gợn thế kia thì thế nào cũng con trai đấy!

Gái đen xin bà hàng xóm một bát nước mưa, Gái đen lại uống một hơi

đoạn định lên nhà thì người u già gọi:

- Chiều nay cô ăn gì để tôi đi chợ mua cho nào? Lại canh rau ngót hay nộm hoa chuối?

Nghĩ đến chiều nay Kiều lại bảo có việc phải về muộn, nhà đừng chờ cơm, Gái đen chếp miệng:

- Thôi u lại mua cho tôi hai bìa đậu phụ. Rồi u có luộc rau muống thì gia thêm cho tôi một mớ. U nhớ đánh dấm chua me riêng cho tôi một bát.

Gái đen trở vào giữa giường nằm. Gái đen lại vợ vẫn nghĩ đến Kiều, đến cảnh chồng con, sinh nở và sự sống của mình.

- Lạ thật! Chẳng gì Kiều cũng là một người được ăn học, đã hoạt động, chẳng gì Kiều cũng đã bị Sở mật thám nay đòi, mai gọi, bị giam tù, thế mà đến việc gia đình và tình yêu Kiều lại nhập nhằng, nhát nhúa hơn cả người thường. Không những Kiều vẫn cứ lằng nhằng khất lần khất lữa với ta, rốt cuộc lại còn ngỏ ý đưa ta về nhà quê! Giời ơi! Đời nào con Gái đen này lại bỏ được cái đất Hải Phòng mà về dù có được ăn vàng chẳng nữa ở cái quê chồng lạ nước lạ cái kia?

Gái đen rít lên gần thành tiếng:

- Cũng chẳng ai như ta, đã nhất quyết là sống với Kiều chồng một vợ một, hai là sống với đứa con không cần cho nó biết bố là ai, vậy mà ta lại nghe Kiều bỏ nhà lên đây! Mặc dầu thuê nhà thuê cửa hăn hoi, mặc dầu ta sẽ ở nhà một đốc tờ tư, mặc dầu ta sẽ nhờ người đón mẹ, đón em và cả các bà con bè bạn của ta lên thăm nom ta... thì ta vẫn cứ là đi để chạy để trốn. Còn cảnh sống của Kiều và ta từ nay đến lúc có con rồi lại làm ăn như trước, cũng vẫn cứ là của một hạng người như thế nào ấy!

Gái đen thở dồn dập. Màng bụng căng và đỏ lẩn phập phồng mạnh hơn.

Nắng chiếu chếch vào gian nhà, những làn bụi rục lên. Gái đen càng thấy bồn chồn, bứt rứt. Đúng một tháng rưỡi rồi, Gái đen sống vất vưởng như thế này! Rõ ràng Gái đen không đui què mẻ sứt, không ốm đau sâu não và cũng không lười biếng, mất công mất việc gì, mà lại hóa ra một hạng vô công rồi nghề, cứ ăn rồi lại nằm, chảy thây chảy xác ra. Giờ mới tháng thứ sáu. Tuy Gái đen phải nghe ngóng trong người, gần đến ngày đẻ chỉ hôm trước hôm sau là sẽ đến nhà đốc tờ thôi. Như thế Gái đen vẫn có thể làm lụng như mọi người khỏe mạnh khác. Nghĩa là Gái đen vẫn có thể vác chạy những súc vải, những bao bột mì, những bì thuốc bắc, những lớp ô tô... Gái đen vẫn có thể đẩy những cái xe bàn chở hàng tấn, hễ xe bị cấm, Gái đen vẫn một mình vừa dỡ hàng, vừa bốc xe, không mùi vãn gì cả...

Phải! Gái đen vẫn có thể xốc vác như thế. Còn làm việc như thế, nguyên tiền khoán và tiền quá tầm mỗi kỳ Gái đen cũng được ít nhất bảy tám đồng. Ấy là không kể những món tiền khác mà trong vòng hơn năm nay Gái đen chỉ buôn nước bọt nhưng có món kiếm chơi cũng được năm bảy chục một trăm!

- Kiếm chơi có món cũng được năm bảy chục một trăm. Chính vì thế mà mày phải sống cái cảnh này đây!

Bất giác Gái đen co cánh tay lên áp lấy mặt. Gái đen lại nghĩ đến cảnh nhà, việc nhà vào những lúc này. Giờ, chắc mẹ Gái đang vớt bèo hay hái rau muống. Ông Gái đi lấy nước vo ở các nhà quen ngoài phố. Chiếc thùng của ông Gái là loại thùng tôn lại còn be thêm miệng, chứa bằng hai thùng thường. Ông Gái chỉ xách chứ không gánh. Trưa nắng như hôm nay ông Gái cũng không chịu nghỉ đâu! Thăng Cam đã lại về làm ở Máy đá xi măng chỗ cha làm ngày trước rồi. Còn thằng Côn út ít, nó theo một bác bạn của cha tập thợ nguội ở xưởng sửa chữa sà lan bên Hạ Lý. Mới mười ba mười bốn tuổi mà đã ra dáng làm ăn lao động lắm đấy!

"Gái cứ yên trí nghỉ ngơi tình dưỡng, đến bao giờ đi làm cũng được! Rồi

Gái cứ ở nhà với con, để mình tôi làm việc thôi!" Hừm!

Gái đen vất cánh tay đánh thạch xuống giường. Đầu óc rối bời, nặng trĩu.

- Cô ký có dậy ăn cơm không? Ăn bát cơm nóng cho tỉnh người. Tối nay lại diễn tuồng Sơn hậ, có đi xem với tôi thì đi.

U già đến lay lay vai Gái đen. Gái không đáp, trân trân nhìn, mắt long lanh. U già đưa tay lên định nặn nặn đầu cho Gái. Gái đen nắm lấy bàn tay xương xương, da dẻ cóc cáy nọ:

- Tôi không nhức đầu nữa đâu! U đã gửi gói thực và rễ sâm về nhà quê cho các cụ chưa? U là khách sáo lắm! Chỗ lảng chữ Hảo tôi đưa, mãi u vẫn không chịu may lấy đôi quần. Thôi u đã chê của tôi thì tôi...

U già vội kéo mặt Gái đen quay ra với mình, cười khanh khách:

- Mai chủ nhật tôi may! Tôi nhờ người cắt rồi tôi khâu lấy.

Gái đen ấp lấy tay u già, lại nhìn u già. Gái đen càng thấy u thật là giống những mẹ La, mẹ Nghĩa và nhiều người đàn bà lam lũ khác quen thuộc của Gái. Giống cả người chị của vợ Sấm bên Xi măng và mấy người nhà bạn Gái làm Máy chỉ, Máy tơ nữa. Hôm vợ Sấm ẩm thẳng con lên cái xe cam nhông xám đến Sở mật thám, và những hôm anh chị em Máy chỉ, Máy tơ bị xích tay đưa đi lấy cung ở tòa dự thẩm, rồi bị xử án dong về đề lao, thì người chị vợ Sấm và mấy bà có người nhà bị xử án nọ cứ lếch thếch chạy theo cùng đường. Tất cả những hình ảnh, cảnh tượng chợt nhớ lại, chợt nghĩ đến ấy, lại như lửa tấp vào mặt Gái, vào ruột gan Gái.

Nhưng khi những hình ảnh và cảnh tượng kia biến đi thì liền có những cái cười mỉm, những tiếng hỏi rất nhẹ của những mẹ cai, mẹ xếp, những vợ con bọn mật thám đội sếp, những mẹ vẫn thậm thụt đi lại ở nhà cổ bà Tây cậu, những dâu con họ hàng nhà Đức Sinh và chính của cổ bà Đức Sinh nữa.

Chúng mày không có quyền khinh bà đâu! Bà sẽ về ngay Hải Phòng. Nhất định bà cứ sống ở Hải Phòng! Gái đen nhồm dậy, vắn vắn mái tóc thờ hừng hức. Người u già vội đứng lên trước:

- Lại nghĩ ngợi, nổi đồng nổi bóng gì thế?! Cơm chín tới rồi, thôi cô ra ăn đi...

*

Gái đen đương thiu thiu chợt thấy Kiều ngồi xuống bên người. Khác với mọi lần, đi đâu về là Kiều phải thay quần áo, uống rất nhiều nước rồi mới chuyện gì thì chuyện. Hôm nay Kiều vẫn nguyên bộ cánh, ngồi vào giường, chẳng chịu đánh thức Gái dậy. Gái đen vừa hé mắt thấy Kiều liền duỗi cánh tay choàng lấy lưng Kiều. Cái bụng to, tròn căng của Gái áp vào người Kiều, Kiều nghe rõ cả hơi nóng sức và những cái nhấp nhô. Cũng khác với mọi hôm, Gái đen chỉ nằm im, không hỏi công việc của Kiều hay hỏi Kiều có ăn uống gì không.

Nhìn Gái đen có vẻ mệt nhiều và càng nồng nàn quấn quýt lấy mình, Kiều càng thấy tâm trí buồn nản. Thế là những dây dợ tình cảm và bốn phận thắt buộc lấy đời sống của Kiều càng chẳng chịt một cách ghê gớm. Những ý nghĩ giả dối trước kia của Kiều nay càng không còn một chút khích động hay an ủi gì cả đối với Kiều. Kiều càng thấy hoàn toàn Kiều yêu Gái đen và phải lo toan cho Gái đen chỉ vì tiền, vì nhục dục!

Kiều lại rùng rợn.

Đúng! Kiều chỉ vì tiền và một thói quen rất thú vật nên phải kéo dài thêm cuộc đàn dúi giả dối lừa lọc gọi là yêu đương ấy. Rồi từ cái cuộc gọi là yêu đương ấy Kiều đương phải làm chồng và sẽ phải làm cha mà Kiều dù khôn khéo đấp điểm thế nào cũng chỉ càng đen tối nặng nề, và người sẽ phải chịu cái hình phạt ác quả trong tấn kịch này vẫn chỉ là Kiều. Ấy là những nguy

khốn gần nhất. Còn những nguy khốn sắp tới và là những nguy khốn vô cùng khủng khiếp là Kiều còn bị trói lại với Gái đen mà tất cả những cái gian trá quái quỷ từ trước tới nay sẽ không còn thể giữ mãi những lớp lang được nữa. Rồi cả với những cái ti tiện, đen tối, tội lỗi khác của Kiều, Gái đen cũng sẽ không để Kiều cúp giấu mãi cái đuôi ma quỷ!

Không thể nén được, Kiều phải thở dội lên. Gái đen lay lay người Kiều:

- Có việc gì thế anh? Làm sao anh lại đi lâu thế?!

Kiều vội cười ngay, nắm nắm bóp bóp bàn tay Gái đen:

- Làm báo lúc này khổ thật! Toàn phải viết ngược lại ý muốn của mình. Cái cuộc dạ hội, diễn kịch ca vũ ở Nhà hát tây thối như cứt ấy, đã đưa tin lại còn phải làm tường thuật để quảng cáo nữa! Tối nay thật là cả một cực hình cho lương tâm, cho ngòi bút!...

Nghe Kiều nhăn mặt nói, Gái đen sảng tiếng:

- Thì em đã bảo anh đừng làm báo, đừng viết lách gì nữa mà! Cứ về xóm em hay ở Máy tơ, Xi măng mà mở trường dạy học, vừa tự do, vừa được gần gũi bà con anh em thợ thuyền, vừa có thể lại hoạt động. Anh với cậu giáo Thanh mà mở trường, em chỉ lấy thêm bát họ năm trăm hay một nghìn thuê nhà, sắm sửa đồ đạc thì đến trường gì ở ngõ Cổ Đạo có cả con Tây học ấy cũng không bằng!

Kiều cố làm ra vẻ chăm chú nghe ý kiến của Gái đen, thấp giọng hẳn xuống nói:

- Nhưng mà Sở mật thám để yên cho lắm đấy! Đến đóng cửa đọc sách khuya một mình mà vẫn bị nay gọi mai gọi, nữa là!

- Mặc kệ bố Sở mật thám! Không được làm báo, rồi cũng không được cả

dạy học nữa thì làm việc khác!

- Làm việc gì? Làm việc gì?!

Kiều bĩu bĩu cái miệng cười, làm ra vẻ rất hồn nhiên hỏi Gái. Gái đen liền sầm nét mặt, rít tiếng:

- Phải về Hải Phòng thôi! Ở trên này buồn lắm! Cứ như người đi đày ấy! Không thể sống mãi như thế này được!

Bây giờ thì Kiều ghê sợ thật. Khi Kiều không dạy học cho nhà Đờvanhxy, Kiều bảo với Gái đen rằng vợ con Đờvanhxy và cả Đờvanhxy nữa cũng ngại Kiều dính dáng đến chính trị. Còn bọn mật thám, bọn đế quốc ở Hải Phòng thì càng ngày càng trù Kiều. Chỉ vì không có bằng cứ gì nên chúng nó không làm án được Kiều. Quan tòa và nhất là mật thám càng căm lắm. Điều kiện sống ở Hà Nội dù sao cũng khá hơn Hải Phòng. Lên đây, Kiều không những chỉ làm đặc phái viên viết cho tờ báo Thời sự Hải Phòng mà còn được viết cho nhiều báo khác, mở rộng được nhiều mối liên lạc với các tầng lớp và có thể lợi dụng được những kẽ hở của kiểm duyệt mà viết bài luồn bài. Kiều cũng cho Gái đen biết cả Gái đen cũng bị Sở mật thám theo dõi đặc biệt.

Trước Kiều đã bàn với Gái đen lên Hà Nội nhưng Gái đen không nghe. Kỳ này Kiều ở đề lao ra tuần trước, tuần sau Gái đen theo ngay Kiều lên Hà Nội. Vậy mà nay Gái đen lại thay đổi ý kiến. Nguy hiểm quá! Hải Phòng vẫn đồn dập bắt người đi trại giam. Đúng thằng Môê đã giở hăn vào mặt Kiều bản danh sách những người đã "được" lập xong hồ sơ và sẽ "được đi an trí" trong đó có cả tên Kiều. Kiều lại phải nói đi nói lại với cả thằng chánh và phó cầm chính trị "quen" của Kiều nọ, và Kiều xin cả thề nữa, rằng hơn một năm nay Kiều bị phong trào bỏ rơi, Kiều không được biết mỗi manh công việc gì! Hoàn toàn giờ đây và mãi mãi Kiều chỉ xin được yên ổn làm việc sinh sống. Trước hôm Kiều đưa Gái đen lên Hà Nội, Kiều lại đến bàn giấy Môê báo cáo, Môê gật đầu, mồm mỉm cười:

- Anh đến báo với chúng tôi việc đi lại của anh, tốt! Nhưng chúng tôi không cần biết những việc không đáng biết như thế! Một người như anh chắc phải thừa hiểu điều đó. Được! Anh cứ lên Hà Nội với nữ đồng chí cũ, với người yêu của anh, làm lại tháng trăng mật cho thỏa mãn sau những ngày bị mất đôi chút tự do. Và cho được rồi đây hoàn toàn tự do, anh phải nên nghĩ đến những người vì anh, vì sự tự do chung mà phải làm những công việc trách nhiệm bảo vệ tự do. Chúng tôi không muốn quyết định cho anh một việc gì cả. Quyết định cho anh là anh, ở anh, ở sự thông minh, ở sự biết điều của anh!

Môê rút điều thuốc lá Ănglê, đánh diêm châm. Y vẩy cho que diêm tắt, lập bập nói qua làn khói thơm lừng, vừa đưa bàn tay thông thạo bắt tay Kiều, vừa nheo nheo cặp mắt nhìn Kiều:

- Chúc anh đi được nhiều cái lạ và cố nhiên đừng để chúng tôi phải lấy làm lạ vì anh!

... Thấy Kiều lặng lặng và bỗng nhiên cau cau trán, những lần gân xanh ở thái dương phập phồng và cặp mắt nhói sáng hẳn lên, Gái đen liền nhìn thẳng vào mặt Kiều:

- Ba mươi này mới hết tháng nhà. Nhưng ngày mai em đến cho đốc tờ xem lại thai, rồi ngày kia hay ngày kìa em về Hải Phòng thôi.

Cánh tay Gái đen choàng lấy lưng Kiều vòng rộng thêm ra, Gái đen vuốt vuốt lên lần áo len mịn màng:

- Anh Kiều vẫn gày gầy thế này! Hà Nội thế mà lại nóng bức hơn Hải Phòng. Chuyến này em về thuê một cái nhà có cả vườn ở cầu Rào hay cầu Niệm để anh làm việc. Anh đừng tiêm thuốc tây nữa. Em lại cân thuốc bắc cho anh uống. Anh nhỉ, ngày anh lên bốn, lên năm chụp ảnh với các cô các chú ở nhà quê ấy, trán anh cũng đã cao, đã thót rồi nhỉ!

Gái đen miết miết những lần xương ở lưng Kiều, sát nữa vào người Kiều, cố ý để Kiều thấy mảng bụng tròn tròn gồ gồ của mình.

*

Kiều lại để Thanh đi cạnh em gái Kiều. Y cao vừa tầm vai Thanh, tóc buông lơi, bắp vai ấm áp thỉnh thoảng lại chạm vào người Thanh, với làn hương đặc biệt của da thịt, quần áo chải chuốt ý nhị. Trời tối lắm bụi, ánh đèn xanh phòng thủ ở ngoài đường đục lờ, nhưng Thanh vẫn thấy cặp mắt mười chín, hai mươi tuổi kia luôn luôn nhìn Thanh làm Thanh cũng phải giữ vẻ đứng đắn.

Hơi thở của Kiều vẫn sặc mùi dấm ốt hành tỏi Kiều ăn rất phù với món cá song hấp và ếch hầm bột rán ban nãy. Sau bữa cơm thừa mứa, Kiều còn mời Thanh đi uống cà phê, ăn bánh ngọt. Đi đường, Kiều lại ngốn ngấu hút thuốc lá thơm. Khói thuốc cứ phào phào không ngớt qua mặt Thanh. Nhiều kẻ cũng cùng cái kiểu ăn uống và những cử động ấy của Kiều. Bởi vậy, ở những hiệu ăn dọc đường và ở những đám đông chung quanh hàng quà bánh, đều ầm ĩ, nhộp nhúa và khói mù. Bọn Kiều qua bến ô tô đến khu chợ Vườn hoa đưa người. Các hàng quán vẫn tụ họp ở những gốc núc nác tây, xào xạc mua bán, chẳng có đèn đóm gì cả. Giữa cái vườn hoa đất khô như sân quần vợt, rác rưởi và lắm bụi kia, giờ này lại nhiều hơn, lại đông thêm những chõng hàng nước, những đám xem bói, và những bọn gái mãi dâm cùng mặt nhất.

Gần đến quãng đường đầu con sông Lấp giăng giăng thuyền dò, sà lan, tàu, lán gỗ, lán than, lán củi vẫn còn tấp nập cam nhông, xe bò, xe kéo, người khuân vác, gồng gánh, chợt Kiều bóp bóp cánh tay Thanh, thở dội một tiếng, ồm ồm nói:

- Nhớ quá! Nhớ quá mày ạ!

Ý Kiều lại muốn nhắc đến mấy cuộc mít tinh chớp nhoáng ở quãng đầu

đường nọ mà ngày ấy Kiều đương làm thường trực phát hành báo, còn Thanh ở trong cái nhóm thanh niên học sinh Kiều giữ liên lạc. Thanh còn đương bồn chồn vì quang cảnh chuyên chở mãi miết một cách đặc biệt trên quãng sông và những tin tức cuối cùng của tờ báo buổi chiều đương đọc dở trước khi đi ăn với anh em Kiều, thì Kiều lại liên liên:

- Con gì làm Máy chỉ được công kênh lên diễn thuyết ở gốc xoan tây kia kỳ đấu tranh chống thuế thế là trốn hẩn rồi! Bọn chúng nó bắt được mỗi đi "thoát ly" cả! Không hiểu trình độ chúng nó thì công tác gì nhỉ?

Thanh vẫn lẳng lặng:

- Như thế chỉ bà Lê Thị Thảo Minh là có trình độ?! Bà "quần chúng" đặc biệt và rất thân rất quý của Trần Văn Kiều ấy cũng lên diễn thuyết ngày đi đón lao công đại sứ Gôđa và ngày kỷ niệm phụ nữ quốc tế đấy!

Thanh lại nghĩ đến Gái đen. Trong mấy cuộc mít tinh mà Kiều nhắc lại kia, những chị em khuân vác và khâu bao ở Sáu Kho đến dự đều do Gái đen giữ mối liên lạc, và cuộc nào Gái đen cũng ở đội xung kích cùng với những thanh niên thợ Xi măng, nhà máy Carông để bảo vệ cả anh chị em diễn thuyết, anh chị em tham gia đấu tranh, và khi biến thành tuần hành thị oai.

Thanh lại hối hận lại để Kiều lôi kéo. Sau mấy lần đi chơi với Kiều trên Hà Nội và sau khi Thanh cũng về Hải Phòng, Thanh càng nhận ra sự đóng kịch của Kiều. Hơn nữa, Thanh còn nhận ra cái dốc thẳm và vũng bùn Kiều đương lặn xuống, đương bị lút đi. Nhưng khi Thanh bắt đầu duỗi ra, tìm các cách tránh Kiều, xa Kiều, thì Kiều càng bám lấy Thanh. Không những Kiều mà cả em gái Kiều cũng tìm đến luôn với Thanh, cả khi Thanh trọ trên Hà Nội cũng như khi Thanh về Hải Phòng, y cứ lục bừa tủ sách, bàn giấy của Thanh, tự nhiên xem các sổ nhật ký và thư từ của Thanh.

Cái mà trước kia Thanh thấy làm Thanh dụi dụi được sự đau khổ và tâm

trí bớt nặng nề, đen tối, đó là những câu chuyện, những câu nói của Kiều vẫn bừng bột, sôi nổi, da diết, thì nay lại là cả một hình phạt đến thêm với Thanh. Ngược lại, càng quần quýt chuyện trò với Thanh, Thanh thấy Kiều càng như trút thêm đi được cái trống rỗng, cái hèn hạ, cái thảm hại của sự sống sa đọa của Kiều, và vớt vát lại những cái gì là tự hào, là cao quý của những ngày trước đây mà Kiều cho rằng mình đã hy sinh, dùng cảm vô cùng, công lênh thành tích cũng như ai hay hơn ai!

- Nhưng ngoài cái dụng ý và mục đích này, Kiều còn dụng ý và mục đích gì nữa không?

Đôi lúc Thanh lại phải tự hỏi câu hỏi trên đây. Thanh không những sợ sợ mà còn ghê ghê, choáng váng.

Thấy Thanh càng lẳng lặng, Kiều cũng ngượng ngượng. Và kìa, hình như Thanh lại đưa mắt nhìn Kiều. Đôi mắt với cái nhìn rõ ràng vừa nghi ngại, vừa đau xót. Trong cái ánh sáng nhạt nhẽo gượng gạo của đèn phố xanh mờ lấm bụi, gương mặt và sắc mặt của Kiều, Thanh càng nhìn kỹ càng không thể tưởng tượng được sao lại có thể sút kém đến như thế. Cái trán ngắn, cao cao, dô dô và hơi thót của Kiều, trước đây ngang ngạnh, thông minh là thế, giờ sạm tối hẳn đi nên những nếp nhăn vẫn vẫn và những đường gân ở trán Kiều cứ luôn luôn nhúu lại, rần rật. Vì những vẻ đăm chiêu vờ vĩnh, vì những cái giật mình luống cuống, và vì những cái cười gượng gượng lắp liếm. Còn cái cảm hơi lẹm, hất hất và cái miệng của Kiều khi nói cứ sin sít, càng làm Kiều thêm cần cỗi và gian quyết, chứ không còn chút gì kiêu căng, tự mãn, gậy gố như trước.

- Thế nào, đi một vòng sông Lấp, ăn kem rồi hãy về chứ? Về thế nào mẹ lại chả để phần chè đỗ đen cho chúng mình!

Kiều cười hị hị. Nghe tiếng "mẹ" mà cả Chấn được coi như là người anh cả và là đồng chí quý mến của Thanh trước kia vẫn gọi mẹ Thanh, Thanh

càng gai thêm tâm trí. Thanh phải cố giữ giọng cho tự nhiên và lịch sự:

- Thôi Kiều và cô... đi ăn kem. Mình còn phải đến gặp ông ký giả mới ở Hà Nội về để xem công việc khai đoan và xuất chè ra sao.

- Thế anh Thanh tối mai có đi xem phim Mayéeclich (6)không? Em lấy vé trước cả cho anh rồi cơ mà!

(6) Một phim truyện tình bi thảm nổi tiếng thời bấy giờ.

Em gái Kiều lại làm ra vẻ ngơ ngác nũng nịu hỏi Thanh. Thanh ngẫm nghĩ, càng phải cố gắng để cười một nụ cười thân mật với người em gái bạn có cảm tình đặc biệt với Thanh ấy.

- Có thể vì bận việc tôi không đi xem được. Nhưng nếu không đi, tôi sẽ đưa giấy báo tin cho người loong toong cầm đến cho anh Kiều.

Nhìn anh em Kiều lại dẫn nhau đến hàng giải khát, Thanh nhăn mặt, chặc chặc lưỡi. Thanh không qua phố Cầu Đất, cứ thẳng đường sông Lấp đi lối ra Sáu Kho về nhà. Quãng đường đã vắng với những khu vườn trồng toàn giống móc đại xù xì ấy, dạo này lại càng hoang vắng hơn. Không còn rầm rập những đoàn xe cam nhông Mỹ chuyển súng đạn hàng hóa... không còn những bãi ô tô, những kho hàng đêm ngày tới tấp người làm. Bên kia vườn cây và bãi cỏ lù mù lặng ngắt, là trại lính Cátđem và tòa nhà của viên quan Sáu. Những lính tây bông súng còm cộ đi lại, những trạm gác cũng toàn lính tây lăm lăm mũi súng cắm lưỡi lê, càng làm cái không khí của khu cấm địa này nghiêm ngặt, cách biệt hẳn ra, và thăm thẳm những cái gì ghê gớm chỉ rình sập xuống những con người trần trụi.

Thanh gạt mình, cái cam nhông màu khói át xít của Sở mật thám lại từ cái cống sâu hút bật đèn pha lồng ra, phóng đến ngã tư con đường Thanh rẽ

về nhà. Trên xe, Thanh vẫn thấy đầy đủ những Tây Mặt đỏ, Tây cậu cùng lũ những Nghênh, Phệ, Lấp đầu trâu mặt ngựa. Không hiểu chúng nó lại kéo đi bắt người ở xóm thợ Lạc Viên hay ở xóm nhà Thanh mà xe lại cũng rẽ ra lối Ngã sáu của Thanh kia? Tâm trí Thanh lại như bị thắt bị trói. Hơn tháng nay, không còn phải là những tin Thanh chỉ nghe đồn không thôi, mà chính mắt Thanh đã được trông thấy thêm những sự đầu hàng của bọn Pháp và những bước lấn át ngang nhiên của quân Nhật. Hải Phòng không những đã phải đóng cửa bến Sáu Kho không cho tàu Ănglê vào, rồi nộp tất cả ét xăng cam nhông và hàng hóa của chính phủ Tưởng Giới Thạch cho quân Nhật, lại còn để cả quân Nhật kiểm soát nữa. Chuyển Thanh đi xem lại giá sơn và giá chè tháng bảy vừa qua, Thanh còn thấy cả một quãng đường sắt gần Lao Cai bật lên để chứng thực rằng chính phủ Pháp đã cắt đường chuyên chở sang Việt Nam. Chưa đủ! Chưa đủ!... Gần đây cả toàn quyền Đông Dương là Catoru cũng đã phải thay để vừa ý Nhật!

Chợt Thanh thót người lại:

- Chết! Chết! Sao ta lại đi con đường này về nhà?! Không hiểu khi nãy khi ăn uống với anh em Kiều, ta có nói câu gì hớ hênh không? Và trên quãng đường ta vừa đi ấy có rải truyền đơn hay dán áp phích gì không? Lúc xe ô tô mật thám đi qua, thằng Tây cậu và thằng Nghênh, thằng Phệ có nhận ra ta không?

Thanh chưa về đến nhà đã thấy người trong xóm đi làm quá tầm về báo tin trên khu chợ Lạc Viên lại mấy nhà bị khám và mấy người bị bắt rồi. Thanh chậm chậm bước để nghe ngóng thêm. Từ đầu đường, lối vào ngõ nhà Thanh đến xóm chợ, không hàng phở, hàng bia, nước chanh và hàng cắt tóc nào không có bọn chỉ điểm, phụ mật thám. Ngoài mấy thằng mọi người đã nhẵn mặt, còn có cả mấy thằng ở trên phố và các xóm khác đến, quần áo rất diện, ăn tiêu cứ ra vẻ như hót được tiền. Nhưng với những thứ "chó nhãi" này người ta không ngại, không sợ bằng những thằng kín đáo ở ngay cạnh nhà

mình, ngay cùng nhà mình, cũng làm ăn khó khăn, chật vật, nhờ có những bà con hàng xóm thân thuộc và những người tốt làm trên Sở mật thám mách cho mới biết được tung tích chúng nó. Thanh lại vừa buồn bực, vừa lo thấy xóm nhà Thanh cũng có mấy người lạ đến ở, qua những lần Thanh để ý theo dõi thì thấy thật là nghi ngại, vậy mà Thanh cũng như các bà con chung quanh cứ phải chịu đựng sự chung đụng này!

Nhà thờ nhỏ giữa xóm đã kéo chuông tắt lửa. Cũng như đêm hôm qua Thanh ở cái nhà thờ dưới bãi Nghĩa Dũng trên Hà Nội ra về, Thanh lại nghe hồi chuông ngân ánh ỏi vang ra cả ngoài cánh đồng và đầm sen. Mẹ Thanh và cái gái Ngơ chưa về. Trong nhà thờ vẫn rền rĩ, thâm thĩ tiếng đọc kinh của mấy bà già, mấy người đàn bà con mọn và mấy người tàn tật. Càng vào sâu phía trong xóm, con đường đá càng mấp mô, mờ tối và nhiều vũng nước. Trừ khu trại Đức Sinh vẫn sáng trưng đèn điện và gác nhà đội Nhị vắng vặc đèn măng sông, còn chỉ có những ánh đèn dầu loi nhoi rọi qua những bức vách, những tấm liếp long lở, gãy nát.

Thanh không gặp ai hỏi gọi mình cả. Hình như những người đi tầm, về tầm muộn lúc bấy giờ đều là những người lạ, không thì cũng ít ai chú ý đến Thanh. Trưa hôm sau Thanh cũng không ăn cơm nhà. Viện có phải về Nam Định vì việc cần, Thanh đi chuyển xe ca một giờ, chỉ mang theo cặp sổ sách, cái làn đựng quần áo lót, và lọ ruốc thịt của mẹ Thanh làm để Thanh ăn những hôm đi kiết. Lúc đó mẹ Thanh đã đội bánh lên phố bán. Cái em gái Thanh chỉ dám nhìn theo xe anh ngạc nhiên, buồn bã...

*

... Về Nam Định, Thanh còn lang thang một lúc rồi mới đến nhà đại lý của sở để xem sổ sách công việc, đoạn lại đi ra phố. Năm trước Thanh vào Thanh Hóa có qua đây. Thanh đã ở lại cái thành phố nhỏ quê hương chôn rau cắt rốn của Thanh này một ngày rưỡi.

Dạo đó tuy đương đầu xuân nhưng cái lạnh vẫn ngăn ngắt vì gió bắc. Thanh đã qua lại nhiều lần những nơi kỷ niệm thơ ấu của Thanh. Cái nhà cũ và miếng đất của bà ngoại Thanh để lại cho mẹ Thanh mà mẹ Thanh đem gặt nợ, nay thành hai nhà gác với hai chủ thuê có vẻ là ký phán tòa án, tòa sứ gì đó. Tất cả di tích chỉ còn cái bể nước và giàn trầu không. Với gốc trầu này, có vụ mẹ Thanh đã thừa ăn lại còn đem bán đong được cả gạo mua thức ăn. Đó là thứ trầu quế tuy Thanh không nghiện nhưng mỗi khi tần mẩn ngẫm nghĩ rồi bứt một lá vàng vò vò ngửi cũng thấy thơm ngon một cách lạ, và Thanh đã phải tưởng tượng đến đôi môi của những tố nữ trong chuyện ngày xưa hay của những cô đi phù dâu lúu rúu với nhau, quạt hoa che mặt, khi pháo cưới đã nổ, trẻ con đón reo ầm ĩ...

Rồi Thanh lại qua khu vườn hoa rồi đến trường học cũ và cái bể chứa nước cao chót vót của thành phố, ở đây cũng đã phơi phới bay bổng bao nhiêu tưởng tượng và mơ ước của Thanh. Lăn về quê hương ấy giữa một tiết trời lạnh buồn nhưng Thanh nhìn đâu cũng thấy sự tươi tắn, dào dạt. Thanh lại vừa đi vừa ăn mía, rồi ăn khế dầm, ăn bưởi, ăn táo rất ngon lành, như ngày nào được mẹ cho tiền ngày đốc ống, hay khi Thanh viết thư cho mấy bà cụ, bà mẹ có con, có chồng đi lính đóng ở bên Tây, bên Thượng Hải, Thanh được họ thưởng cho hũn hai ba hào bạc.

Giờ đây, ở nhà đại lý ra, Thanh vẫn không thấy đói, tuy trong bụng càng cồn cào vì ấm chè của vợ chồng người chủ pha đặc mời Thanh uống với đường miếng nhưng Thanh chỉ uống không.

- Nhưng trước khi tìm thấy được mấy thằng bạn học cũ hay nhà mấy người họ xa để ăn ở trong mấy ngày thì chiều nay ta cũng phải đi ăn cái gì cho đỡ mệt và có một chỗ ngủ tử tế chứ?!

Chợt một mùi thơm béo ngậy lẫn với mùi than tàu thoảng đến.

- Bún chả! Bún chả!

Đầu cái phở lách cách râm ran tiếng đục, chạm, cứa, bào nọ có một cái ngõ sâu chỉ cần một tấm phen chắn ngang là người lạ khó mà tưởng được trong đó lại có những dãy nhà với cả một xóm nữa: ngõ Văn Nhân. Đây rồi, cái ngõ ở sau một ngôi đình nhỏ với một hàng bún chả chỉ có khách quen mới biết vào ăn, vì hàng vừa dọn sâu trong ngõ, vừa trông qua thấy như không bán thức ăn uống gì cả. Thanh ngờ ngợ, nghĩ đến những lần Thanh nghe bà ngoại và mẹ Thanh chuyện về bún chả ngõ Văn Nhân, không biết có phải hàng này không?

Khi Thanh chấp chùng bước vào hàng, thì bà cụ bán hàng đúng là tóc bạc da mồi đương đơm bún quay ra giọng run run lào xào chào Thanh.

Tiếng than nổ lách tách. Mạt than đỏ li ti bay lên. Từ những chiếc cặp tre đen bóng như sừng đầu quần lá chuối, một đám khói thơm còn ngọt, còn ngậy, hơn ban nãy, sức lên cùng với những tiếng mỡ xèo xèo, lách tách rõ xuống cháy nổ trên than hồng từ những miếng thịt ba chỉ thái mỏng, ướp lòng đỏ trứng gà, hành hoa và hồ tiêu sọ, nướng chín đến đâu vàng đến đấy.

Nhà hàng chỉ có một bàn ăn và là một án thư, hai bên có tràng kỷ, kê thêm một bộ phản gỗ trải chiếu đậu cặp vải điều. Có ba bọn khách ăn. Toàn những người quần chùng, áo dài, khăn xếp, khăn chít, kiểu kỳ lý ở nhà quê ra. Hai ông già quần áo nâu, thắt lưng da hầu bao dạ cá, cũng khăn chít, ra dáng hai cụ phó cả thợ mộc, thợ sơn.

Lâu lắm Thanh mới lại được ăn biết ngon miệng. Thanh nghĩ nếu có dịp đưa mẹ và em trở về Nam Định, thế nào Thanh cũng phải kéo mẹ và em đến đây. Chợt Thanh giật mình, choáng choàng bỏ bát đĩa xuống, chạy xô ra cửa gọi:

- Chị Xim! Kia chị Xim...

Xim vừa bước vào hàng. Mạt Xim biến sắc nhưng Xim trấn tĩnh liền. Xim

cũng nhìn Thanh một cách hoan hỉ nhưng vẫn rất ý tứ:

- Cậu giáo Thanh về chơi Nam Định? Bà và cô Ngơ cũng về? Cái cháu nhà tôi lại ốm, tôi lại phải...

Thanh nhú nhú trán. Còn Xim vẫn dễ dàng:

- Người ta bảo cháu như thế là bị cam, mách cho ở Nam Định ta có thuốc cam bà lang Bánh. Tôi đã nhờ người mua cho cháu mấy liều, cháu uống đỡ lắm. Tôi thấy phải về tận nơi kể bệnh cháu cho bà lang, rồi lấy thuốc lấy thang mới yên trí. Ai đời, cháu lên bảy lên tám rồi mà cam ăn sún hết cả răng, người cứ như cái dải khoai ấy.

- Nhưng chị Xim đã đi lấy thuốc rồi chứ? Ai giới thiệu mà cũng biết đến hàng đây?

Xim e thẹn:

- Tôi có quen ai ở đây đâu! Qua ngõ thấy hàng bà cụ có vẻ ngon lành, sạch sẽ và chắc là rẻ tiền thì...

Thanh lại thấy Xim đưa mắt có ý nhận xét và giữ gìn. Thanh ra vẻ không chú tâm đến điều đó của Xim:

- May quá! May quá! Lâu lắm mới lại được gặp chị Xim và lại gặp chị Xim ở đây. Chắc chị Xim chưa ăn cơm chiều, mời chị Xim ăn quà với tôi.

"Bụng dạ nào mà ăn uống bây giờ?! Thế là phải chờ đến cái hẹn trưa mai rồi!". Xim tự nhủ vừa xem xét lại chung quanh. Thấy không có gì đáng nghi ngại, vừa phần Xim cùng mỗi liên lạc đã giao ước với nhau nên Xim cũng đỡ sốt ruột. Nghĩ đến gần một năm rồi mới gặp lại Thanh, một người tuy ở xa Xim nhưng Xim vẫn chăm chú dò hỏi tin tức, theo dõi công việc, và chỉ mong khi nào gặp thì sẽ tìm cách gợi chuyện để hiểu biết rõ thêm tình hình

sinh hoạt và tư tưởng của anh, Xim cũng thấy mừng. Nhưng dù sao Xim cũng phải ý tứ, thận trọng lắm, nhất là bấy lâu nay Cam, em Gái đen, cho biết bổng dưng Kiều lại bám lấy Thanh và lên cả Hà Nội tìm Thanh.

Sự cảm động lộ trên nét mặt Thanh càng rõ hơn. Đặt đôi đũa lên bát của Xim, Thanh đánh rơi đến hai lần. Khi Xim vừa cầm đũa, Thanh gấp luôn cả gấp chĩa vào bát Xim.

- Cụ nhà và chị vẫn khỏe chứ?

- Không khỏe cũng không được cậu giáo ạ! - Xim cười, sẽ lại chĩa vào bát hành hoa. - Cậu giáo cứ để tôi tự nhiên.

- Nhà ta dọn xuống xóm Cầu Niệm, cụ và chị sinh sống thế nào?

- Bà tôi và tôi người nào cũng có việc. Làm ăn tuy khó khăn vất vả hơn nhưng có thể mới càng quý, càng được hiểu bà con anh em và người chung quanh thêm. Thế cậu giáo lên Hà Nội công việc thế nào, có vui không? Bà con chúng tôi vẫn nhắc đến cậu giáo luôn. Những ngày còn ở với nhau đông đủ trên xóm Cấm ta, nghĩ lại càng thấy bà con anh em lao động nghèo khổ thật là tốt. Mà càng gặp những lúc khó khăn vận hạn lại càng tốt!... Đúng như cái câu trong sách cậu dạy các trẻ xóm nhà ngày trước ấy: Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn...

Trái tim Thanh và cả tâm trí Thanh nhức nhói hẳn lên. "Chúng nó mới thật là thích hợp với giai đoạn, với phong trào, chứ chả như cái con Xim từ khi bị thải càng ngày càng như ốc như hến. Nghe đâu nó lại sắp về nhà quê ở Nam Định lấy thằng chưởng bạ hay chánh hội cùng tổng nhà nó đã già sòm để kiếm cho mẹ một món tiền!". Nhớ lại câu của Kiều nói với mình hôm gặp nhau lần đầu tiên trên Hà Nội ở cái hàng nem rán lịch sự nhất kinh kỳ kia, Thanh thấy như có cái dùi lửa xiên vào đầu Thanh. "Phải vả vào cái mồm như khướu như vẹt như cò mồi bài tây của nó!". Thanh gần từng tiếng trong

tâm trí, rồi lẳng lẳng, buồn bã nhìn ra ngoài trời.

"Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn... Làm ăn tuy khó khăn vất vả hơn nhưng có thể mới càng quý, càng được hiểu bà con anh em và người chung quanh thêm... Thế cậu lên Hà Nội công việc thế nào, có vui không?". Thanh nhắc lại những câu nói dễ dàng nọ của Xim. Ngay đó, những câu nói khác rành rọt cất lên trong tâm trí Thanh:

- Tôi sống thắm lắm, chị Xim ạ! Hay nói một cách khác tôi đã chết rồi! Nhưng có một thằng người khác, mượn cái mặt tôi, mượn cái tên tôi mà ăn uống đi lại nói năng, khiến người ta vẫn tưởng cái thằng Nguyễn Văn Thanh này còn sống đấy thôi!...

Nền trời về chiều càng xanh trong. Trên những mái nhà ở trước mặt Thanh có một đám mây trắng như quả núi tuyết hay như một chiếc thuyền buồm khổng lồ đương nhô lên. Một câu hỏi như nhô theo với đỉnh núi và ngọn buồm mây kia:

- Tại sao giờ mày phải sống như thế?!

Thanh chớp chớp mắt. Thanh thấy Xim vẫn nhìn mình và có ý chờ mình trả lời. Thanh vê vê củ lạc, ngập ngừng:

- Tôi cũng vẫn nhớ những ngày dạy học trong xóm. Tôi chỉ chờ có dịp là thôi làm ở Hà Nội. Nếu Hải Phòng khó khăn, tôi mà có việc được ra Uông Bí, Hòn Gai hay đi Móng Cái, đi Cao Bằng dù lương ít tôi cũng đi. Không thì... cả Sài Gòn, cả Tân thế giới!

Xim sức nhớ lại mấy lần bắt gặp Thanh đi xem chiếu bóng với cả em gái Kiều, và Xim nghe nói y còn đến nhà Thanh luôn. Xim lại phân vân đã bằng đi hơn một năm, cái thằng Kiều hư hỏng ma quái kia không còn liên lạc gì với Thanh, vậy sao lại trở lại thân với Thanh như vậy? Còn nếu như Thanh

đương yêu đương mê em gái Kiều mà Thanh chỉ nghĩ là có thể lấy được, thì sao Thanh lại thốt ra một giọng buồn nản đến thế?!

- Hay cậu giáo không muốn làm trên Hà Nội mà vẫn có lòng nhớ các cháu ngày trước cậu bảo học, thì cậu lại về Hải Phòng. Phải! Cậu lại về Hải Phòng mà bảo các cháu học cho gần bà nhà ta và cô Ngơ. Cái cô Ngơ thế mà dạo này dặt chiêu thạo ra phết! Nếu không xảy chiến tranh, nhà Máy tơ, Máy chỉ chạy thêm máy, cô ấy xin vào làm phụ máy được các bà các cô trong xóm kèm cặp cho, chỉ bảy tám tháng một năm là có thể đứng máy được. Hải Phòng ta thật là quý người. Giờ tuy khó khăn nhưng... một phần còn ở như mình cậu ạ!...

"Nhưng Hải Phòng đương bị khủng bố rất ác! Luôn hai Thành ủy bị vỡ, bị bắt! Xứ ủy lại phải điều cán bộ về cho Hải Phòng. Phong trào Hải Phòng quyết giữ vững và phát triển. Quần chúng Hải Phòng tốt. Càng bị khủng bố, quần chúng Hải Phòng càng hy sinh chiến đấu. Giai cấp công nhân của Hải Phòng càng nêu cao ngọn cờ của Đảng tiên phong của mình... Những điều đó mới là những sự thật chính của Hải Phòng, của quần chúng Hải Phòng. Những điều đó mới là những điều chính mà ta cần phải tuyên truyền cho Hải Phòng, cần phải nói cho Thanh nghe, cũng như ta cần phải luôn luôn tự nhắc như mình vậy!..."

Trong khi Xim nói với Thanh những câu trên kia thì liền có những câu thì thầm nọ trong tâm trí Xim, làm cặp mắt Xim nhìn Thanh càng lấp lánh. Và nhìn lại cặp mắt lấp lánh gương mặt đăm chiêu chín chắn và khổ người vắt và gày sút của Xim ấy, Thanh càng thấy sự chân chất thủy chung, tình nghĩa của Xim càng lồng lộng, thấm thiết mến phục... Xim tuy chỉ ăn cầm chừng cũng hết chục gạo chả và hơn đĩa bún. Đã gần bảy giờ. Xim chào Thanh để về kéo nhà xa. Xim lại hẹn Thanh, khi nào Thanh về Hải Phòng, thế nào cũng cho Xim biết tin. Bà mẹ Xim cũng muốn gặp Thanh, mong có dịp đến thăm mẹ Thanh. Sắp ra khỏi cửa, Xim vừa đội nón lên, thì Thanh ngừng lại không gọi

tính tiền ăn, để cái cặp da tây và mũ phớt, áo mưa lên bàn, chạy theo Xim. Xim còn đương không hiểu Thanh định muốn nói gì thêm, thì khi sang mé bên kia đường Thanh tiến lên một bước, giọng run run:

- Chị Xim, xin lỗi chị...

Thanh lật cặp rút cái ví ở túi áo trong. Thanh lật bật mở cái ngăn kẹp tiền. Thanh chỉ giữ lại mấy đồng lẻ, còn sáu tờ giấy năm đồng tiền vừa lĩnh lương Thanh cuộn lại ấp vào bàn tay Xim:

- Chị Xim... ạ... tôi cho cháu... Tôi đỡ chị để thêm tiền mua thuốc cho cháu và gửi chị mua quà biếu cụ nhà. Không...! Không...! Chị Xim cầm lấy. Chị phải nhận cho tôi. Chị Xim mà không cầm, thì khi tôi về Hải Phòng tôi không dám gặp chị đâu!

Bàn tay Xim cứ duỗi mềm ra. Xim vẫn dễ dàng nhưng sắc mặt hùng lên, cặp mắt càng lấp lánh, thân thiết nghiêm trang nhìn Thanh:

- Cậu giáo ạ tôi cảm ơn cậu! Để khi khác, tôi mà túng mà cần thì tôi sẽ hỏi vay cậu giáo, hay cậu giáo lại cho tôi thì tôi lấy. Giờ thật tôi không túng, thì sao tôi lại nhận của cậu giáo được? Cậu giáo đừng bắt người phải tham!

Xim qua đường nhà Máy sợi về nhà. Nhá nhem tối, ánh sáng trong khu nhà máy từ xa đã trông thấy, chùng chùng như đó là bến tàu to Sáu Kho thứ hai dưới trời sao. Những tầng máy, những nóc nhà liên lu. Khói lò, bụi bông sợi và hơi người mờ mịt. Tiếng máy ầm ầm còn dữ dội hơn cả biển sóng. Quang cảnh lại làm Xim nhớ nhà Máy tơ Hải Phòng của Xim. Những tin tức trong nhà máy, đời sống của công nhân và tình hình của thành phố đây mà Xim nhận được báo cáo và Xim điều tra thêm, càng thôi thúc Xim nghĩ đến tình hình chung của phong trào cách mạng, nghĩ đến những biến chuyển đương dồn dập, nghĩ đến trách nhiệm nặng nề và những công tác mới của tổ chức giao cho. Và Xim lại càng nhớ, càng nghĩ đến Tô và đến cả Chấn. Như để

tăng thêm nghị lực, sự tinh táo và sáng suốt của mình trong sự suy nghĩ, lo toan chỉ có mình với mình này, Xim bước nhanh hẳn lên. Não cân căng hết, trán nổi gân, mắt đăm đăm nhoi nhoi, Xim như đang chạy thi phải vượt dốc...

Chính cùng lúc ấy, Thanh cũng phải nhớ lại một hình ảnh và nghĩ đến một người mà Xim đương phải nhớ, phải nghĩ: Chấn.

Buổi nay, Thanh không đi uống cà phê như mọi khi sau một bữa ăn ngon miệng và thấy cần có sự nghỉ ngơi để suy nghĩ. Thanh lại qua một cái ngõ cũng nhỏ như cái ngõ Văn Nhân có hàng bún chả kia để ra con đường Vườn hoa mà Xim vừa đi qua. Vừa đi Thanh cũng vừa nghĩ đến nhà Máy tơ của Xim, đến Hải Phòng, đến Tô và Chấn. Không hiểu Xim thế nào, chứ Thanh tới giờ thật là sống lại với Chấn từng bước chân, từng đôi mắt nhìn, từng câu nói, từng cảnh, từng việc... Từ ngày Thanh bỏ Hải Phòng và từ ngày Chấn về quản thúc ở Nam Định cũng là quê của Chấn, thì Thanh chỉ được gặp lại Chấn có một lần và lại là lần Thanh đi lối đường Thành qua tòa báo Tin tức lịch sử nọ. Thấy Chấn xách một gói sách báo và Chấn vẫn mặc bộ quần áo tây len đã xám xỉn xin được của một người bạn khi Chấn ở Côn Lôn về để "diện" khi tiếp khách hay đi đây đi đó, và thấy Chấn nheo nheo mắt như để nhận để sắp gọi Thanh, Thanh đã xô lên một bước định gọi Chấn, chạy đến với Chấn, nhưng rồi Thanh lại quay ngoắt đi như đã tránh mặt nhiều người cũ hay người quen thân khác... Sau buổi đó, Thanh hoàn toàn không còn tin tức cũng như không chút hay biết gì hoặc nghe ai nói đến Chấn, mãi đến buổi gặp Kiều, tên Chấn mới lại được nhắc đến.

Chao ôi! Người chính trị phạm đã qua hết nhà tù này đến nhà tù khác, hết xà lim này đến hầm giam khác, mắt đã mờ, phổi bị thủng, người đồng chí cộng sản đã giác ngộ Thanh cùng bao nhiêu thanh niên bạn Thanh, và biết đâu chẳng có cả chị Xim, nay còn ở Nam Định không? Nếu như Chấn còn ở đây thì lại phải rút vào bí mật.

Hay Chấn đã trốn đi công tác ở một thành phố khác? Chấn lại về Hải

Phòng?

Hay Chấn lại bị bắt rồi?...

Biết đâu chính cái lúc thằng Thanh thanh niên của Chấn đang ngồi ở ghế vườn hoa, ngẩng mặt lên trời sao và trong gió hương của một góc vườn hoa âm tối mà nao nao tưởng nhớ các cảnh cũ chuyện xưa, thì Chấn đang ở xà lim Sở mật thám hay xà lim đề lao ngay kia, nơi trước đây không đầy mười năm Chấn đã bị cùm, bị xích, bị giam, và trước đây Thanh đã được nghe Chấn và các bạn đồng chí của Chấn kể, cứ mỗi lần Thanh tưởng nghĩ đến là thêm một lần Thanh choáng váng, rùng rợn! Phải, trong những địa ngục ấy, những con người như Chấn mà Thanh được gần gũi, hay như Tô mà Thanh được nghe Kiều truyền tụng, họ đang bị dọa dằn giết dần, và càng gặp khó khăn nguy hiểm họ lại càng làm việc mài miết, càng mê say, tin tưởng, để cho những kẻ như Kiều lấy họ làm quà kể chuyện, hay kẻ như Thanh, như Thanh... để Thanh...

Thanh lắc lắc đầu, tay bưng lấy mặt và mặt gục xuống, day miết trán lên đầu gối. Cả tâm hồn, trí não và cảm xúc của Thanh như có một làn muối chát và dấm thanh nhận xuống.

- Phải! Những người như Chấn, Tô, Sấm và bao nhiêu chiến sĩ, bao nhiêu công nhân khác thì sống như thế, đã hoạt động, đương hoạt động và hoạt động đến cùng như thế. Hay những người như Xim bị coi là lạc hậu là tầm thường vì gia đình, vì manh áo miếng cơm, thì lại có những nhời nhẽ và xử sự như thế! Hay như nhà mẹ La... Chao ôi! Như nhà mẹ La! Chao ôi...

Làn da nồn nuốt và mùi giấy thơm hăng hắc của cái cặp mà Thanh ấp trên đùi trên gối làm Thanh sức nghĩ đến cuốn nhật ký đem theo. Cuốn nhật ký đến hôm qua thì hết giấy. Vừa đúng năm năm. Thanh vội ngẩng mặt lên. Ở cái ghế phía trước có một cột đèn điện. Gần cột đèn là một chuồng chim. Đó là cái chuồng nuôi thú vật độc nhất của vườn hoa, nhốt một con chim lạ rất to

năm xưa bỗng nhiên bay đến làm xáo xác cả thành phố, đã bị bắn sã bên cánh. Thanh đứng dậy, gót giày xạo xạo trên sỏi. Con chim đương đứng cu ru ngoạo đầu về bên cánh bị thương thấy động, liền choàng mắt, nghển cổ, kêu lên hai tiếng như tiếng ngỗng trời. Thanh đưa mắt buồn bã nhìn qua rồi đến lẳng lặng ngồi xuống cái ghế dưới cột đèn, mở cuốn nhật ký thờ thần đọc mấy dòng của trang đầu:

Làm sao tôi hiểu được cuộc sống này?! Làm sao tôi sống được cuộc sống này?!

Thanh thở dội lên, lắc lắc đầu, nghẹn nghẹn trong người:

- Hiểu để làm gì? Và sống thì phải sống thế nào? Sống thế nào để khỏi như là cái xác cho một thứ hồn khác nhập vào. Một thứ hồn vật vờ, buồn thảm trốn tránh qua ngày đoạn tháng trước những cơn dông bão và phút giờ quyết định của lịch sử không cho phép kẻ sống chỉ lấy lưỡi để nói suông, mà phải lấy cả sinh mệnh mình, sức chiến đấu của mình, quyết tâm đi một con đường, hy sinh đến cùng, nhận làm tròn trách nhiệm cùng với mọi người trên con đường này. Con đường của cuộc cách mạng hiện nay đang thử trong sắt và lửa!

... Gần khuya. Mây đen trĩu, gió to. Mây gió vùn vụt ào ào như bãi rừng, như cửa biển. Thanh về nhà người đại lý lại lên cái gian gác lần trước đã nằm nghỉ. Gian gác của cửa hàng vợ chồng nhà này bày biện như nhà thờ tổ hay như thư phòng một nhà giáo, một viên chức hiếu học. Họ nhường cả gian cho Thanh. Thanh lại uống chè với người chồng rồi mượn ông ta bộ Cổ học tinh hoa và cuốn Mặc Tử để đọc. Thanh đọc sách suốt đêm, vừa nghe ngoài trời mưa gió, càng buồn, càng đau khổ...

Mờ sáng, Thanh để giấy lại chào cảm ơn, và xin lỗi vợ chồng nhà chủ ra ô tô. Thanh không lên Hà Nội mà về Hải Phòng.

NGUYỄN HỒNG TOÀN TẬP 3

Nguyễn Hồng
www.dtv-ebook.com

Cơ Bảo Đã Đến Chương 12

Bà Gái và Cam đều ở nhà với Gái đen.

Cái nhà này Gái đen và Kiều thuê ở gần sông Lạch Tray lối Cầu Niệm. Nhiều người cũng gọi nó là vin la tuy chỉ là hai gian xây chồng lên nhau kiểu chuồng chim, hàng hiên vừa đủ để bắc mấy cái ghế ngồi hóng mát, và vườn trồng được mấy cây chanh, cây na mấy luống hoa nhài, hồng, thược dược. Từ sáng đến giờ, bà Gái cứ lúi húi ở dưới bếp. Bà vừa vằn niêu cơm tám thối cho Gái đen, vừa giã ruốc thịt để Gái đen ăn cỡ. Mặc dầu sắp đến bữa ăn, Kiều cũng sửa soạn lên phố. Kiều bảo phải đi lấy mấy cái tin đặc biệt viết gấp cho nhà báo. Kiều mở cặp, đóng cặp, xem đi xem lại những giấy tờ bằng chữ Pháp, nét mặt vừa đăm chiêu, bận rộn nhưng vẫn ra vẻ coi thường cái công việc nọ. Kiều chải chải lại tóc rồi đến giường Gái đen nằm, nhắc lên hai lọ thuốc tây dặn lại Gái đen cách uống, và nhắc đi nhắc lại ở nhà Gái đen phải chịu khó ăn cam cho đỡ táo bón.

Tất cả những lời nói và cử động của Kiều đóng kịch với chị mình, Cam ngồi xem báo ở cái bàn bên cửa sổ gần đấy như không để ý gì cả. Cam không những không để lộ trên nét mặt sự ghê tởm đã đến tột độ mà còn cố dẫn tâm trí, chào lại Kiều khi Kiều sắp ra cửa còn cười cười, hất hàm bảo Cam:

- Cậu Cam ở nhà với chị nhé. Cuốn tiểu thuyết Cổ đại bác không người viết khá lắm, tôi để ở nhà cho cậu xem với cả cuốn Vua mìn Nôben đấy!

Nhưng Kiều vừa đi khỏi, Cam đã chạy xồ ra cửa. Cái bàn nước nghiêng hẳn đi. Cái bình pha lê Kiều mua về chuyên cắm hoa lay ớn rơi tan xuống

nền gạch. Cam nhắm mắt, hai bàn tay cong cong giơ lên như móng vuốt thú dữ:

- Giời ơi! Nó mà chỉ ở lại nhà một phút nữa thì tôi phải đâm vào mặt nó! Cái thằng Kiều kia, nó mà chỉ ở lại nhà một phút nữa thôi thì tôi phải đâm vào mặt nó. Rồi tôi còn cứ phải đụng chạm với nó nữa thì tôi phải giết nó... tôi phải giết nó! Tôi không thể dằn mặt được một thằng làm chó, một thằng phản bội nó cứ xoen xoét anh anh cậu cậu với tôi!

Cam quay ngoắt lại. Cam đến tận giường chị, nghiêng răng gặm khế vào mặt chị:

- Tôi phải giết nó vì thế nào nó cũng bán cách mạng, nó cũng giết cách mạng, bà Gái đen ạ ạ...

Gái đen xanh xám hết cả người, run rẩy đẩy mặt Cam ra, vừa gục mặt xuống gối, nước mắt giàn giụa, nức nở. Bà Gái không còn kịp đẩy điệm các thứ, bỏ lên nhà. Thấy Cam sẵn đến giường chị, bà tối sầm cả mặt, ôm choàng lấy Cam, ríu lưỡi nói:

- Giời ơi!... Bu lạy các con! Bu lạy thằng Cam! Bu chấp tay lạy con.

Cam vùng cánh tay ra, làm bà Gái nhao người đi, Cam trở về chỗ cũ, ngồi khuynh tay lên tựa ghế, thở phì phì, nhìn chòng chọc ra ngoài. Bà Gái vẫn đứng né né ở trước giường Gái đen, người bà cúm rúm chỉ định thụp xuống trước Cam, hay ôm che đỡ lấy Gái đen:

- Thôi! Cứ về nhà mà đẻ, cái Gái mày cứ về nhà mà đẻ con ạ. Tội vạ, tai tiếng bu xin chịu hết!

Gái đen quẩn người lên, giơ cánh tay xua xua và nói u ú như người bị bóng đè:

- Bu ơi!... Bu... bu!... Hự... hự... bu ơi là bu ơi ơ i i...

Cam lại xô bàn đánh sầm, đứng lên, quào quào hai bàn tay lên đầu mà rít tiếng:

- Không được ở đây! Không được ở đây! Mà cũng không về nhà... không về nhà!

- Kia... bu đã bảo bu lạy con... bu chấp tay lạy con rồi mà!

Thấy Cam nhúc nhắc muốn bước ra, bà mẹ liền kêu rú lên như sắp sửa lao cả đầu cả mặt vào người đứa con trai, nắm giữ lấy cánh tay của đứa con trai mà bà đã thuộc tính thuộc nết nọ:

- Con đừng làm thế! Con đừng hung tợn thế! Bu đã bảo tội vạ tai tiếng gì bu xin chịu hết cơ mà! Cái Gái đen mày cứ giữ gìn sao cho được mẹ tròn con vuông. Các con... các con chỉ nên nghĩ đến bu. Việc gì các con cũng chỉ nên nghĩ đến bu... Rồi nghĩ đến giời... nghĩ đến giời!

Nhưng thằng con trai lớn của người mẹ nọ, lần này không như lần trước, nó không túm lấy ngực áo chị, túm lấy tóc chị, nó cũng không quơ lấy bát đĩa hay bất cứ thứ gì ở trước mặt chị mà ném vào chị vì thấy chị làm những việc trái với lương tâm, phạm đến danh dự gia đình, hay làm mẹ làm ông đau tủi. Thằng con ấy tuy sầm sầm đứng lên với những cử động hung tợn như thế, nhưng khi thân hình người mẹ vừa vấp vào người nó, thì nó liền sã cánh tay xuống, loạng choạng lùi về chỗ cũ. Về chỗ cũ, Cam từ từ ngồi xuống ghế và lại khuỳnh khuỳnh cánh tay lên tựa ghế. Cam không nhìn chòng chọc ra ngoài nữa, Cam cau trán nhìn cả mẹ và chị, trong lòng đau xót vô cùng. Cam cho là cả mẹ và chị lại không hiểu mình, nhất là người mẹ hiền lành của Cam kia, lại càng không thể hiểu Cam.

Cho tới bây giờ rồi sau đây nữa, tất cả những sự như Gái đen có mang

vụng trộm hay chính thức, đưa con của Gái sẽ ở nhà bố nó hay về nhà Cam, chỉ có chị Cam nhận nó, phải nuôi nó... vân vân, Cam đều thấy là những việc rất thường như những việc rất thường khác. Hay là việc Cam sẽ nuôi đứa con nọ của Kiều và Gái đen, cậu cậu cháu cháu với nó, bông bế, dắt dúi nó đi chơi đưa đón nó đi học đi xem hát tuồng, chiếu bóng, ăn kem, ăn cao lâu, thì cũng chẳng có gì là lạ cả!

Nhưng có mỗi cái này mà Cam rất lấy làm lạ và đau xót, căm giận vô cùng: nó lại là con một thằng khốn nạn! Chính cái thằng ấy đã hề hả thấy chị em Cam gọi bằng bác, coi ngang hàng với bố mình, rất quý trọng tin cậy, kỳ vọng, nhưng nó đã bỏ phong trào ngay khi mới bị khủng bố. Nó đã đầu hàng đế quốc ngay khi thấy cuộc đấu tranh sát sườn thật là quyết liệt, người bị bắt phải chịu mọi cảnh tra tấn, tù đầy, và hy sinh đến cùng cho cách mạng thắng lợi. Để được tha và vẫn làm ăn sinh sống một cách "yên ổn", nó còn nhận làm cả... chó nữa. Đã nhận làm cả chó rồi mà nó vẫn cứ liên liên cái mồm các thứ chuyện để lừa bịp, khiêu khích và dò hỏi, bô báo. Đã nhận làm cả chó rồi, mà nó vẫn đóng các thứ mặt mày lo lắng, khổ não, thôi thúc vì phong trào trong giai đoạn khó khăn này.

Chính giữa ban ngày, Cam đã bắt gặp nó chép vội những dòng chữ của Cam viết tắt trong sổ tay mà một người như nó thừa biết đấy là những công việc, những cuộc hẹn, những tin tức ghi một cách đặc biệt, trá hình bằng những câu thơ, những ý nghĩ, những mẫu nhật ký lêu têu, nhảm nhí. Nó đã như một thằng ăn cắp, không nén được sự hồi hộp khi bỏ lại cuốn sổ tay vào túi áo đi làm của Cam rồi vờ nằm xuống lại đọc sách, khi đó chị Cam giắt giữ phơi phóng quần áo của nó và của mình xong trở vào nhà nằm chờ Cam đi chơi về ăn cơm. Tuần trước, nó đã đi theo Cam đến ngõ nhà cụ Vy. Giữa lúc có một anh thợ trẻ ở nhà cụ Vy đi ra. Cam được biết anh thợ này là người rất tốt, trong kỳ cụ Vy và cụ Coóng bị giam ở đề lao vừa qua, anh đã đảm bốp cho cụ Coóng suốt đêm và nhường cả suất thịt lợn sáng chủ nhật cho cụ Coóng. Khi Tô mệt quá, anh đã khẩn khoản với Tô để anh viết thay nhưng Tô

không nghe. Anh chỉ bị tình nghi thôi mà đế quốc cũng giam anh ba tháng, còn Sở mật thám cũng tra anh hàng chục trận!

Rồi hôm kia, Kiều lại theo Cam mà Cam không biết. Một đồng chí đến cơ sở Xi măng của Cam để liên lạc với anh thợ trẻ kia và đưa báo bí mật và truyền đơn cho Cam, đã hỏi Cam khi đi đường có để ý gì không, và sao Cam lại để Kiều đi theo đến cơ sở như vậy?!

Cái sự lạ đau xót và căm giận này thật chưa bao giờ Cam tưởng tượng ra, và khi Cam phải nhận nó là một sự thật đã xảy ra giữa chị Cam, mẹ Cam, Cam với cái thằng Kiều ấy, thì Cam càng xót thương cho mẹ, vì thấy mẹ vẫn không biết gì cả.

- Nhưng có đúng mẹ ta vẫn chưa biết gì cả không? Hay mẹ ta biết hết đấy, thấy hết đấy, trong khi đó chính có điều ta lại không thể biết đến, không thể thấy ra, mà điều này lại sâu xa vô cùng và mới là sự thật trước mắt cần phải suy nghĩ, đối phó!

Cam tự nhủ. Bà Gái đã ngồi hẳn xuống giường với Gái đen. Nét mặt bà vẫn chưa vơi được sự kinh hoàng, đau khổ, và sự kinh hoàng, đau khổ của bà thật thế nào, như thế nào, quả là Cam không thể tưởng tượng ra không thể hiểu nổi. Đúng, cái điều gì kia đã làm bà kinh hoàng đau khổ đến như vậy, Cam thật không thể nào nghĩ ra, không thể nào ngờ tới được, vì điều ấy còn ghê gớm hơn cả và ở trên tất cả sự đau đớn, tủi nhục, xót xa của một con người kể cả con người quen chịu đựng như bà, mẹ của chị em Cam. Đó là sự chết và là sự chết của Gái đen.

Phải! Đó là sự chết của Gái đen, của người con gái cả tin, mê say và liều lĩnh, đã bị lừa dối, bị phản bội, bị đem bán. Và chỉ có bà mẹ của Cam, mà Cam cho là có nhiều điều bà không thể hiểu nổi, không thể nghĩ đến, chỉ có người mẹ rút ruột đẻ ra các con ấy là nghĩ đến, tính đến sự chết của Gái đen. Bởi vậy, khi thấy Cam phát điên phát rồ xông lại giường Gái đen thì bà phải

lăn mình ngay vào Cam. Không phải bà sợ Gái đen bị túm ngực xoắn tóc hay bị ném các thứ vào mặt vào người. Ai chứ Gái đen đã phát "dóa" lên thì Gái đen không những chỉ túm ngực, xoắn lại tóc và ném lại các thứ vào mặt vào người kẻ xâm phạm đến Gái đen, mà nếu như Gái đen còn thấy dao thấy búa, thấy choòng, thấy lắc lê ở bên mình, Gái đen sẽ rất lạnh lùng, rất nhanh rất ngọt cầm những thứ đó đâm thẳng vào mặt, vào ngực, đập thẳng vào thái dương, vào gáy kẻ nọ.

Nhưng đây bà Gái sợ là sợ cho Gái đen sẽ bị Cam phạm vào không phải thân thể, vào xương thịt mà lại vào sự đau đớn đã làm Gái đen tê dại gần như mất trí. Chống lại cái đòn cực hình này, Gái đen chỉ còn có một cách cuối cùng để tự vệ, để phản đối, để giữ mình cho toàn vẹn: tự tử! Nhất định Gái đen sẽ tự tử. Với lưỡi dao để bổ táo, bổ cam ở ngay dưới chiếu, với lọ thuốc ngủ ở cái bàn nhỏ đầu giường, hay với những vuông lụa, vuông nhiễu sắp may quần áo cho mẹ con ở trong làn đồ khâu kia, Gái đen đều có thể cũng rất lạnh lùng, rất nhanh, rất ngọt dùng nó mà kết liễu các nỗi đau xót tủi nhục cho đời mình.

Vừa rồi, lúc Gái đen áp mặt vào cánh tay trái, trần người lên mà giơ tay phải xua xua, bà Gái càng lo sợ. Vì thế khi Cam trở về chỗ cũ, thần mặt ra như để suy nghĩ và để hồi lại người, thì người mẹ mừng vô cùng. Bà ngồi xuống bên con gái, nghe tiếng con gái thở hư hư như một đứa bé ốm sốt hay làm nũng, bà khắp khởi tính toán thêm cách đối phó với cái tình thế đã xoay chiều đổi hướng tốt cho mình.

Bà Gái vừa nặn nặn trán cho Gái đen vừa nhắc chai thuốc an thần lên:

- Con uống thuốc rồi còn ăn cơm. Bu lại mua được chua me nấu canh thịt nạc đấy.

Nâng chén thuốc vào miệng Gái đen, bà quay ra gọi Cam:

- Cam quảng cho bu cái khăn mặt ở mé bàn nào. Hôm nay mày lại làm thông tầm, liệu mà ăn rồi còn đi.

Rồi coi như những việc xảy ra từ nãy đã dẹp hẳn và đứa con nào cũng sẵn sàng nghe nhời mình, xót xa cho nhau, người mẹ nhìn ra ngoài trời, thở một tiếng nhẹ:

- Năm nay lại rét sớm đây. Nhà mua được chỗ cùi dờ lán bên Xi măng, thằng Cam xe về cứ việc hầm cá, cứ việc sưởi. Cái Gái năm cũ đến tháng giêng cũng không sợ. Còn thằng Côn cũng tha hồ lụi sẵn, lụi khoai.

Cam không bắt nhời mẹ nhưng cũng không tỏ ý phản đối. Vẻ mặt Cam càng lặng lẽ và dịu đi. Cam nghĩ đến cái câu nói mới đây Cam thét lên với mẹ, với chị: "Không được ở đây! Không được ở đây! Mà cũng không về nhà, không về nhà!". Ủ, không được ở cái nhà của Kiều thuê này, việc đó Cam có thể bắt mẹ, bắt chị theo ý mình. Nhưng không cho Gái đen về nhà mình để chăm nom, thì Cam sẽ phải thu xếp cho chị thế nào? Không về nhà thì Gái đen sẽ đi đâu?

Cam đưa mắt nhìn sang giường chị. Bà Gái vẫn kê chén thuốc ở miệng Gái đen:

- Uống đi nào. Thôi cơm chín nục rồi, tao phải đi dọn cho thằng Cam nó ăn. Có mỗi bát cơm rang lót dạ từ sáng đến giờ làm gì nó chả đói!

Cam nhìn hẳn vào chén thuốc của chị. Cặp mắt của Cam chột gập cặp mắt đờ đẫn của Gái đen ngược lên. Nhưng không phải Gái đen nhìn Cam. Cũng không phải Gái đen nhìn mẹ và chén thuốc, mà Gái đen lại nhìn vào cái khoảng không đen thẫm chờn vờn ở trước mắt. Và chính khi cái câu hỏi: "Không về nhà thì Gái đen đi đâu?" làm chói buốt tâm trí Cam, cũng là phút Gái đen phải nghĩ đến nó. Gái đen càng ghê sợ, càng thấy cái khoảng không đen thẫm chờn vờn ở trước mặt mình, thì đồng thời càng thấy một vầng ánh

sáng nổi rực lên với hình ảnh một con người mà từ khi Gái đen ngấp vào cái tấn kịch yêu đương kia cho đến nay, tuy người đó cũng là máu mủ ruột thịt của Gái đen, nhưng Gái đen không thấy cất một lời nào nói đến Gái đen cả: người ông già của Gái đen.

Phải! Người ông để ra cha Gái.

Người ông đã bảy mươi tuổi của cái gia đình lần hồi sống trong hai gian nhà lá ở xóm nhà thờ Cấm kia mà Gái đen nếu phải lìa bỏ, nghĩa là không được trở về để trông thấy mọi người, để nghe các tiếng nói, để cùng ăn uống, để sớm khuya gần gũi, thì đúng như mẹ Gái đen đã nghĩ, Gái đen sẽ uống thuốc độc hay thắt cổ dưới mái tranh sau nhà cho được vừa chết vừa thấm tất cả những hơi hướng nơi đây.

Người ông tàn tật và lặng lẽ của ba chị em Gái đen.

Từ ngày cha Gái đen còn sống và chưa đi tù, từ ngày đôi mắt của ông Gái đen còn sáng, và từ ngày Gái đen có trí khôn rồi biết nghĩ, Gái đen đã nhận thấy sự lặng lẽ đặc biệt của ông Gái rồi. Nhiều khách lạ đến nhà Gái đen, trong số đó có cả những mật thám và những bạn hàng lậu của Gái, đều tưởng rằng người ông của Gái đã mù, tập tễnh kia lại còn bị điên và lẫn thần nữa. Cái lẫn thần của một người già gần lẫn lộn rồi nhưng vẫn còn khỏe mạnh và càng tham công tiếc việc!

Nhưng cái im lặng của người ông đã làm Gái đen sợ ấy vẫn còn kém cái im lặng của gian nhà mà Gái đen càng ngày càng thấy lạnh lùng vô cùng đối với mình. Khác hẳn trước kia, từ một xó, một góc hay bất kỳ đồ đạc gì, đến một hòn gạch, một cọc giậu, một cây mía, giàn mướp... cũng làm Gái đen tự hào, sung sướng vì thấy tất cả đều có công sức từ tấm bé của mình. Bởi vậy giá như từ những cảnh những vật kia có tiếng thét lên, mắng chửi nhiếc móc Gái đen, Gái đen lại thấy đỡ đau khổ, đỡ tủi cực, nhất là thấy đỡ bị ruồng bỏ. Đây, Gái đen muốn làm gì thì làm, muốn đi thì đi, muốn về thì về, muốn ăn

thì ăn, muốn ngủ thì ngủ, Gái đen lại càng thấy trong nhà hình như không còn có mình nữa!...

Rùng rợn nhất là khi Gái đen đi qua ban thờ hay thấy Kiều ngồi ở trước ban thờ giữa nhà. Rồi đến những khi nhà cúng giỗ.

Ban thờ chỉ có một khám gỗ mộc đã mọc. Đồ thờ vốn vẹn chỉ có một bát hương sành, một bài vị phủ nhiễu điều, bộ mâm bông, chân nến, bình hương bằng gỗ tiện cũng không sơn gì cả, và một cái bát, một cái đĩa, bốn cái chén, một cái nậm sành, mà mẹ Gái đen bảo từ ngày về làm bạn cùng với cha Gái đã thấy có rồi, và nghe nói từ đời cụ ông, kỵ ông cũng đã thấy những đồ sành ấy.

Nhà Gái hàng năm có năm lần làm cơm cúng. Cúng ông cụ bà cụ nội Gái, và cả ông ngoại, bà ngoại Gái. Từ ngày được các bác anh em đồng chí của cha Gái ở tù về cho biết ngày chết của cha Gái, thì thêm giỗ cha Gái. Nhưng cứ đến ngày mồng năm tháng giêng ta, dù trước đó đã hóa vàng mồng bốn Tết, nhà Gái vẫn còn cúng nữa. Chính tay ông Gái làm bữa này. Con gà trống tự tay ông Gái hiến, hàng ngày vãi ngô vãi thóc cho ăn nuôi từ năm trước đến ngày hôm đó mới thịt. Không xào nấu gì cả. Cả con gà đem luộc đặt giữa mâm với một đĩa xôi, một đĩa bánh tày, một đĩa bánh tro, một đĩa chè lam, một đĩa chè đỗ đãi, một bát mật mía và một chai rượu ngang pha mật ong. Bữa mồng bốn hóa vàng hôm trước, nhà tấp nập bà con ăn rồi uống bao nhiêu, ngày đó bỗng lặng hẳn đi ngùi ngùi một cách lạ. Ông Gái cũng lụi hụi một mình như mọi khi. Đúng Ngọ, ông cụ dâng cơm thắp hương làm lễ khấn. Sau đó ông cụ uống rượu. Ông cụ ngồi ở cánh phản trước ban thờ với cái mâm lá nem bày mấy đĩa xôi, bánh, chè và nậm rượu pha mật ong như trên bàn thờ. Không hiểu ngày đó giỗ ai, cúng gì, nhưng cả nhà đều nhớ. Rồi từ ngày cha Gái đi tù, Gái đen càng nao nao, ngậm ngùi khi thấy bữa đó ông Gái cho đến khuya vẫn ngồi một mình trước ban thờ với cái nậm rượu đọng không biết là lần thứ mấy, còn những đĩa xôi chè vẫn chưa đựng đũa...

Người ông nội tàn tật, hai gian nhà lá thuê từ ngày cha mẹ Gái ăn ở với nhau rồi cha Gái hoạt động, anh em đồng chí đi về hội họp, và cái ban thờ cũ kỹ ngan ngát bao nhiêu kỷ niệm, tất cả giờ đây lại càng làm Gái đen nghĩ đến sự im lặng lạnh lùng trừng phạt lâu nay Gái đen phải chịu đựng và nó sẽ còn ghê gớm hơn nữa khi đứa con của Gái đen ra đời, Gái đen đưa nó về nơi đây với cả cha nó. Nhưng mà giờ ời! Làm sao Gái đen lại không về được! Cũng như làm sao Gái đen lại sống được không có ông, không có mẹ, không có các em, không có bà con xóm lán, không có các chị em bạn bè, không có các kẻ quen người thuộc cũ của ông Gái, của mẹ Gái, và các anh em đồng chí từng hoạt động với cha Gái: những người ruột thịt của Gái và tình sâu nghĩa nặng của đất Hải Phòng này! Cũng như làm sao Gái đen lại được về nhà sống mà không có đứa con sắp ra đời kia, Gái đen sẽ được nghe tiếng nó khóc, nhìn mặt nó, ngửi cái mắt cái mũi nó, cho nó ăn bú, ủ ấp nó, mặc dầu... bố nó! Cũng như làm sao Gái đen sống mà lại quên rằng Gái đen đã say cha nó, tin cha nó, không cần tính toán, không tiếc một sự gì!

Thấy Gái đen nắc nắc và đã uống hết từ lâu chén thuốc của mình cầm, bà Gái vội cúi xuống hỏi:

- Có uống nước để bu rót nào? Rồi ăn cơm nhé!

Gái đen không đáp, càng thở mạnh và mím chặt lấy môi.

- Không! Nhất định ta sẽ bế con ta mà về ở nhà. Còn thằng Kiều, để đối xử với nó, ta chỉ còn cách này thôi. Ta nằm cữ xong nếu nó chưa về, ta sẽ bế con đi tìm nó, cùng nó đến trước cửa đề lao. Ta túm lấy tóc nó, dẫn mặt nó ra và kêu lên: "Ồi các anh chị em đồng chí đấu tranh bị bắt giam trong đó ời! Thằng Kiều nó quay rồi, nó chịu làm chó cho đế quốc rồi! Tôi không phải là vợ nó. Cái Gái đen con nhà bố Quất ở xóm Cấm đi tù chết ngoài Côn Đảo ấy không thể nào là vợ nó! Mà đứa bé tôi bế đây chỉ là con tôi chứ không phải con nó. Tôi không thể nào là vợ một thằng chó! Con tôi rút ruột đẻ ra không thể nào là con một giống chó. Ồi các anh chị em Xi măng, Máy tơ, Máy chỉ,

Sở dầu Ta pi, Sáu Kho, Cốt phát, Đông Khê, Cát Bi, Tiên Lãng, Thủy Nguyên và các bác đồng chí cũ lại bị bắt, giam trong đó ời! Đến thế nào thì thế, cả nhà con Gái đen này không thể bỏ cách mạng được đâu! Các anh chị em, các bác có nghe thấy rõ tiếng tôi kêu không? Tất cả bà con anh em Hải Phòng có nhận rõ mặt cái thằng Kiều giữa thanh thiên bạch nhật này không?!

- Gái ời! Ời Gái, ời Gái!... Con làm sao thế? Giời ời! Con làm sao thế? Cam ời Cam! Sao cái Gái đen nó lại thế này? Gái ời! Ời Gái! Ời Gái í í í!...

Cam và mẹ ôm xốc Gái đen lên. Cái bụng trắng căng của Gái vẫn nóng hổi và nhoi nhóp, nhưng mặt Gái đen đã xám ngắt lại, chân tay rũ ra, hai bên mép như có máu xều ra với bọt dãi.

*

Nhà Gái đen ở cách xóm nhà Xim không xa lắm. Khu đây là bãi tha ma, bãi rác và có một hồ rộng nước chua mặn, rong rêu che ngập không để thứ rau ăn gì thả sống được. Từ hôm Gái đen thuê nhà, bà Gái chỉ đi tắt qua lối bãi rác đường dệ hồ có một lần. Còn hai lần bà cụ Xim và Xim bắt gặp bà Gái ở đường chính, bà Gái không thể tránh mặt được đành phải chào gọi và hỏi chuyện. Tuy vậy, tối hôm kia Xim và bà cụ cũng đến thăm, ngồi chuyện với Gái đen và bà Gái khi tầm khuya Sáu Kho gọi lâu rồi mới về.

Tối nay, bà cụ Xim lại phải để phần cơm cho con. Xim ở xưởng ra, không biết còn đi đâu mãi đến gần chín giờ mới về ăn. Xim đương rửa bát, thu dọn bếp nước, còn bà cụ đương buông màn cho cái cháu bé và cái gái Lê đi ngủ thì thấy có người lách cách cửa liếp vào nhà. Lại mẹ La!

"Chết! Chết! Mẹ La vẫn cứ coi giời bằng vung. Mẹ chẳng chịu giữ gìn gì cả!"

Xim vội chùi chùi tay vào cái áo cũ, kéo nhích tấm liếp, đón mẹ La.

Thoáng thấy bóng mẹ, cái gái Lê nhòem ngay dậy. Đáng lẽ tiếng "u kìa" phải reo lên trước khi con bé nọ bước lại với mẹ, và như đứa trẻ khác reo xong là vồ ngay lấy gói quà, đây cái Lê chỉ men mén ra giường ngoài, chớp chớp mắt, nhìn bà cụ Xim và cô Xim của nó, chờ cho hai người lại với mẹ nó đã.

Xim kéo mẹ La ngồi xuống, cười nụ:

- Tôi đã dặn mẹ thế nào, và mẹ đã hẹn tôi như thế nào cơ mà!

Mẹ La lại cười tuế tóa:

- Thì còn giữ đến thế nào nữa?! Lại hơn một tháng rồi còn gì?

Mẹ La mở cái gói bé trong bọc ra. Vẫn những bánh nướng, bánh dứa, bánh bích quy, bánh kem, và lê táo:

- Bà và cô Xim ăn đi!

Mẹ La mở tiếp cái gói to, lấy hai bát ô tô trong rổ bát dưới gầm giường ra đựng. Lần này gói thức ăn mặn chỉ có móng giò lợn, đầu cánh gà quay và thêm mấy miếng chim dẽ rán. Không đợi bà cụ Xim và Xim hỏi, mẹ La đảo mắt nhìn ra ngoài đoạn nhích lại cạnh Xim, lập cà lập cập, nói khe khẽ:

- Không khéo con phải nghỉ việc ở đây hay phải đi làm chỗ khác mất!

Giọng mẹ La càng riu lại như của người thở dốc:

- Lão chủ hiệu con không hiểu sang Nam Ninh tháng trước có việc gì mà lại gặp ngay phải quân Nhật. Chắc là bị nội phản nên lão ta bị ngay quan binh Nhật cho lính tới tận nhà bắt. Người làm chỗ con bảo người nhà lão ta phải chuộc lão ta mất đến mấy hộp bích quy vàng, và còn phải ký nhượng tất cả các cửa hiệu bên ấy và ở Hải Phòng cho một lão chủ khác. Bà và cô ạ, nghe người làm trên Lạng Sơn về nói thì quân Nhật đã tràn sang cả Đồng Đăng.

Không biết Hải Phòng ta rồi có được yên không? Tàu chiến của Nhật đã giăng giăng khắp cả các cửa ngoài Đồ Sơn rồi! Dạo con còn ở trên Hà Giang, quan Tây nhà binh đương cho xây pháo đài kiên cố lắm ở trên núi. Bà và cô ời, bình tình rồi ra sao đây?!...

Trán Xim dần nhú lại. Mắt Xim ánh lên. Cho rằng Xim lại lo ngại và phải tính toán cho mình, mẹ La thở dài, đau đầu nói:

- Cái số con nó như thế. Trâu trắng đi đâu mất mùa đấy. Thôi chuyến này có xảy ra cơ sự nào chẳng nữa thì con chỉ nhất quyết làm sao được gần cận bà và cô, con chỉ theo bà và cô! Nhưng mà thôi, có người thì có ta!...

Giọng mẹ La bỗng thấp xuống:

- Thời thế này không chùng lại lắm cái hay cho mình đấy! Mình không phải sợ chúng nó quá như trước!

Câu cuối cùng này là câu mẹ La đã nói với Xim trong buổi Xim đến thăm mẹ La kỳ trước, mẹ La hỏi Xim các chuyện mẹ lảng máng nghe được về tình hình bên Tây, bên ta, tình hình Lạng Sơn, Hải Phòng, và cả tình hình Hải Phòng, Sở mật thám bắt người như những năm phong trào một nghìn chín trăm ba mươi, bốn, năm. Mẹ La lại nghĩ đến thằng La và con bé út của mẹ. "Hai con ời! Nhất quyết mẹ phải tìm ra hai con!"

Trong người mẹ La lại cồn cào vô cùng. Còn Xim lại nghe câu mẹ La vừa nói ấy, Xim lại thấy tâm trí nao nức và càng thêm bồn chồn. Tình hình lại càng gay gắt. Những cơ sở Xim vẫn giữ vững, nhưng hai mối liên lạc Xim đảm nhiệm cho Thành ủy tháng trước Xim đã phải về Nam Định tìm mà vẫn chưa chấp được. Đồng chí trong Xứ ủy và Thành ủy phụ trách Xim, nửa tháng rồi Xim chưa được gặp. Cuộc hẹn để Xim báo cáo công tác, tình hình các cơ sở rồi xin chỉ thị công tác mới, và cuộc điều tra, giới thiệu một anh ở Xi măng và một chị ở Máy tơ đi thoát ly đã bị lùi lại. Trong khi ấy bọn đế

quốc càng tăng cường các mặt để đối phó với những biến chuyển mới của cách mạng. Chao ôi! Đến cả mẹ La cũng phải lo nghĩ vì tình thế! Nhưng hoạt động dù nguy hiểm, công việc dù khó khăn vất vả, yêu cầu của cách mạng đòi hỏi chừng nào hy sinh chẳng nữa, Xim cũng không dám quản ngại. Cái lo nhất, cái sợ nhất của Xim từ trước tới nay, đặc biệt là trong lúc này, vẫn chỉ là không được gắn thật chặt vào tổ chức, vào phong trào, để từng phút từng giờ cùng tổ chức chiến đấu với quân thù. Và trước bất kỳ biến cố gì xảy ra, làm sao Xim đều được có sự nhận định của Đảng và đều có mặt Xim ở đội ngũ xung kích trong những trận đánh quyết liệt và quyết định...

Xim vẫn phải giữ nét mặt tự nhiên, nắm lấy bàn tay mẹ La, siết siết móng tay vào mu bàn tay của mẹ:

- Thời thế thế nào mà mẹ La lại bảo không còn phải sợ chúng nó quá như trước? Càng lúc mẹ La càng phải cẩn thận. Xảy một ly đi một dặm đấy! Mẹ mà hớ hênh coi thường thì nguy hiểm lắm. Rồi còn có nhiều việc mẹ phải nghĩ, phải làm cho đời mình đây!...

Mẹ La nắm lại tay Xim, yên lặng dăm dăm. Lúc sau mẹ quay ra lấy bánh dúi dúi vào tay Xim:

- Kia cô với bà ăn bánh đi...

Bà cụ Xim đã nhai giập miếng trầu. Nỗi hồi hộp mong đợi Xim đi đến nơi về đến chốn đã nhẹ đi. Sự bình tĩnh chắc chắn của Xim và cái hơi hướng thương yêu của cảnh nhà quăn túm lấy nhau càng làm bà cụ dào dạt. Bà cụ cầm nửa cái bánh nướng nhân hạt sen chưa ăn vội mà nghe Xim và cái Lê vừa ăn vừa uống vừa thủ thỉ nói chuyện với nhau:

- Thôi nhé, cô Xim ở nhà cho tôi sang bà Gái thăm cái Gái đen xem nó đã đỡ chưa.

Xim quay hỏi mẹ:

- Gái đen nó đẻ rồi?

Bà cụ Xim bỏ bã trầu đi:

- Nó chưa đẻ! Nhưng lúc trưa anh chàng Kiều vừa đi khỏi, không hiểu nó bị động thai thế nào mà ngất đi, thằng Cam phải sang đây mời phemiê tiêm thuốc hồi sinh. Thôi, tôi phải sang với bà Gái một lúc rồi về kéo khuya. Đêm nay giờ muông mưa và trở gió lạnh đây!

Xim định nhân lúc Kiều không có nhà đến gặp Cam, điều tra thêm về Kiều và hỏi Cam về tình hình nhà máy Xi măng với hai cơ sở ở đây. Xim liền bắt lời mẹ:

- Có gì con đưa bu sang để hỏi thăm cái Gái đen một thế.

- Thôi mẹ nó ở nhà với con. Đi mà nghỉ, cả ngày làm

đã mệt!

Câu can ngăn này còn có ý nhắc Xim bảo mẹ La phải cẩn thận và liệu liệu mà đi về; Xim thấy thế cũng phải, nhất là đối với mẹ La. Mẹ ta rất có thể liều lĩnh ngủ lại đây. Nhưng chớ nhẽ lại giục mẹ về ngay. Thôi Xim cũng phải để mẹ đôi hồi chuyện trò lúc nữa rồi sẽ bảo mẹ. Bà cụ Xim giở khăn vuông trong bị ra đội. Bà cụ không lấy chỗ bánh của mẹ La, bà cụ chọn hai quả cam sành định dành cho Xim và mười lá trầu, hai quả cau để sang thăm bà Gái và Gái đen.

Trăng đã lên. Nhưng nhiều quãng đường ở bãi rác vẫn khó đi vì gai góc, mảnh chai sắt gỉ mới đổ, và những hố những vũng bị đào sâu bên những đồng rác ùn lên thành gò, thành đồi. Có những tiếng chuột bọ lục đục, rền rĩ, rúc rích ở ngay chỗ bà cụ Xim xéo lên. Và có mấy bóng người không hiểu là

những ai đi trước bà cụ, lúc bà cụ trông thấy mờ mờ, lúc lại không thấy, và rẽ ra lối nào ấy mất hút. Quãng đường qua rìa bãi tha ma lại tối hơn. Những bụi găng bụi chuối và mấy khóm tre xào xạc lộng gió kêu u u rin rít. Bà cụ Xim neho mắt trông theo mấy con đom đóm, bụng bảo dạ:

- Tao đi thăm đi hỏi bà con người hiền lành, ăn ở ngay thẳng, có thủy có chung, chúng mày có phải là ma là tinh thì phải đưa đường tử tế cho tao đấy!

Thoáng nhận ra tiếng bà cụ Xim gọi cửa, Gái đen liền quay ngay mặt ra. Bà Gái luống cuống mãi mới xoay mở được quả nắm ở cửa. Bà cụ còn ở ngoài ghế Gái đen đã vội với tay kéo bà cụ:

- Chị Xim có sang với bà không?

- Mẹ nó vừa mới đi làm về ăn cơm. Hôm nay lại mệt.

- Tối tắm thế này mà bà sang một mình à? U ời! Cho thêm chè mới pha nước để bà uống. U lấy gói chè mạn sen mới ấy.

- Bà Gái cứ ngồi đây với tôi hãy. Còn cô Gái nghe ngóng trong người thế nào? Liệu ngày mai hay ngày kia?

Gái đen cười mêu meo, nắm nắm bàn tay gày guộc của bà cụ:

- Con chỉ muốn ở nhà, có gì bà với u con đỡ cho con...

- Không được! Không được! Cứ phải đến nhà hộ sinh, đến nhà thương.

Bà cụ Xim xoa xoa nắn nắn lại bụng Gái đen, tấm tắc:

- Gọn quá! Cái thằng này nắn gọn quá! Dễ đẻ lắm đây.

Chỉ mới từ lúc bà cụ Xim vào, rồi nghe câu nói này, bà Gái thấy như trút được gánh nặng. Gương mặt bà tươi hắt lên. Bà luýnh quính không biết nên

ngồi với Gái đen hay đi pha chè, hay tằm trâu mời bà cụ.

- Kia bà lại mua quà gì cho con đây?

Gái đen vẫn nắm bàn tay bà cụ Xim, Gái đen đón lấy hai quả cam, reo lên như đứa trẻ:

- Cam chanh Đồng Dụ, cam quê u ơi!

Gái đen bắt mẹ lấy dao bổ cam ngay, chấm ăn với muối. Áp hân má vào đùi bà cụ Xim, Gái đen ăn tóp ta tóp tép, xuýt xuýt xoa xoa. Lâu lắm Gái đen mới lại được thấy thật mát ruột như thế. Hôm qua rồi hôm nay Gái đen đã phát sợ vì của ngọt. Bà Gái toàn ép Gái phải ăn nào bột sắn pha với đường hoa mai, nào chè hạt sen long nhãn. Càng những thứ gọi là giải nhiệt, càng làm Gái đen bĩ đặng cả miệng, trong người càng nôn nao.

- U bổ nốt cho con quả kia. Bà ạ, cam chanh quê con lại thấy ngon bằng vạn cam Hoa Kỳ đấy!

Nhìn Gái đen ăn và nghe Gái đen cười nói, bà Gái càng như được cởi bớt các dây dợ trong tâm trí. Bà ước thầm giá được bà cụ Xim ở liền với Gái những lúc này, và Kiều thì đừng vác cái mặt về. Quả cau của bà cụ Xim cho bổ tư cũng vừa khéo. Bà Gái vê thêm môi thuốc để ăn với miếng trâu mới. "Cái thằng này nham gọn quá". Bà Gái nhắc thầm lại câu nói của bà cụ Xim, vừa đưa mắt nhìn bụng con. Có đúng Gái đen sẽ được mau mắn, gọn ghẽ như nhờ bà cụ không? Bà cụ vừa hơn tuổi, lại đã chờ cho nhiều đám, có chắc chắn thì mới nói. Vả lại, mình cũng chỉ thấy nó ậm ạch chứ không có triệu chứng gì khó khăn cả mà! Còn nó đẻ thôi thì con giai hay con gái cũng được, cốt nhất là được mẹ tròn con vuông. Gái ôi! May Gái sắp có con và ta sắp có cháu, cháu ngoại đầu lòng... Cái Gái năm nay đúng hai mươi tám tuổi, ta thì bốn mươi bảy...

Bà Gái nuốt ực ực cốt trầu:

- Ta mười chín tuổi đã có con, còn nó thì phải đến ba mươi mới...

Tâm trí bà Gái như muốn nấc lên.

Tấn kịch diễn ra ban trưa giữa Gái đen và Cam lại

hồi hiện.

Trong lòng bà Gái lại như bị thắt bị bóp:

- Vậy mà rồi đây, hai đứa lại không thể ăn ở với nhau, cái Gái có con mà lại là con giai. Con giai lớn lên thế nào chả theo bố nó. Phải! Dù mẹ nó mang nặng đẻ đau, chịu khổ cực, nhục nhã vì nó, nhưng nó là con giai thì thế nào nó chả theo về cái máu bố nó.

Bà Gái đưa mắt nhìn bụng Gái đen, lại nuốt nuốt cốt trầu. Mải nghĩ, bà quên cả chén nước bà cụ Xim rót cho vẫn cầm ở tay:

- Ước gì cái Gái đen đẻ con gái vậy. Con gái vào cái cảnh này thế nào cũng theo mẹ. Con gái nuôi lớn lên, bố nó có muốn nhận nó thì nó vẫn thương mẹ nó. Mà rồi có đi đến cái cảnh thẳng Kiều lấy người khác, cái Gái cũng phải thế, thì nó ở với bà... nó ở với ta... bầu bạn với ta. Con gái là cái máu của mẹ, của mẹ nó... Nó cũng là cái máu của ta, chứ không phải là của cái giống lều đẩu, phản phúc kia! (Bà Gái rưng rưng cả người). Thôi thì "trót vì tay đã nhúng chàm"... Cái số kiếp con gặp phải đường nhân duyên như thế, thì con cố lấy mụn con gái vậy, Gái đen ạ! Nhưng thôi, con nào cũng là con. Lạy giới, lạy Phật, cốt sao cho nó được mẹ tròn con vuông. Còn cái giọt máu ấy ra sao thì vẫn như ở mình. Có phúc rồi sẽ có phận!

Bà Gái đương thần mặt ra thì bà cụ Xim nheo nheo mắt nhìn Gái đen hỏi:

- Thế nào không ăn hết quả cam này à? Kìa! Kìa! Làm sao thế... lại làm sao thế... cô Gái!

Gái đen oằn người vừa quài tay ra dấm lưng, vừa xua xua tay lắc đầu. Bà Gái nhổ cả cốt trầu ra nhà, đặt vôi chén nước xuống chiếu, mặt tái đi.

- Sút lưng hờ con? Buốt cả ngang hông nữa à?

Gái đen gật gật. Bà cụ Xim vội đỡ lấy người Gái. Bà cụ cũng run run:

- Có buốt lắm không? Không việc gì đâu! Cứ nằm xuống nào... cứ phải nằm xuống nào!

Gái đen nghiêng chặt răng, nín lấy cánh tay bà cụ Xim, nằm xuống. Nhưng vừa ngả được một mé lưng xuống giường, Gái đen lại cong người lên, lại oằn oeo. Lần này, Gái đen phải rít thành tiếng khe khẽ:

- Bà ơi i i!... U ơi i i i!... Sao con lại đau, lại buốt, lại tức thờ, khó chịu quá thế này?

- Thôi! Thôi! Cho đến ngay bà đỡ... cho đến ngay nhà hộ sinh ngoài phố thôi.

- Hay cho cái Gái đi nhà thương bà ơi!

- Đi đâu bây giờ cho tiện, cho gần, cho cẩn thận thì đi... Nhà bà đỡ đường Cầu Niệm ấy đỡ giỏi và người tốt lắm!

Bà Gái cuống lên:

- Phải đi tìm thằng Kiều về với nó! Tìm cả thằng

Cam nữa...

Gái đen mặt mày nhợt hần đi, thở cứ hớp hớp, vẫn rướn rướn người và xua tay, lắc đầu. Giữa lúc đó, cánh cửa bỗng kêu rin rít rồi mở hé ra. Một người đàn bà thấp bé, khăn vuông trùm hụp, lách cửa chạy sầm ngay đến như muốn ôm lấy cả bà Gái và Gái đen. Bà cụ Xim giật mình, quên cả ý tứ:

- Mẹ La! Mẹ La không về mà đến đây à? Ai bảo, ai dẫn mẹ thế?

- Khắc tìm khắc thấy! Khắc đi khắc đến! Bà Gái ơi! Bà cứ cho cái Gái đen nó đến ngay nhà bà đỡ cầu Niệm thôi!

Trong khi mẹ La líu ríu nói với mọi người câu ấy thì có những tiếng nói khác rất dành dễ trong tâm trí mẹ:

- "Lúc này mà tôi không đến với cái Gái đen thì còn lúc nào?! Và tôi còn là cái giống người sao được?! Mà Gái đen ơi! Sao bụng dạ mày như thế, mày ăn ở với mọi người như thế, mà mày cũng lại khổ như thế này?"

Vừa nhận ra được tiếng mẹ La, bà Gái cũng luống cuống tự nhủ:

- Giời đất ơi! Sao cái Gái đen nó bảo mẹ La trốn tù, nhưng không về Hải Phòng cơ mà?! Mà làm sao mẹ La lại đến với cái Gái đen giữa lúc này thế này?!

Bà cụ Xim đã trở lại bình tĩnh. Bà lại đỡ Gái đen nằm xuống, quay ra bảo bà Gái:

- Đi đi thôi khuya rồi! Vong ngay cô Gái đi lối tắt chứ không gọi xe pháo gì cả.

- Vâng vâng thì vong nó đi. Để cháu ra ngõ nhờ người khiêng giúp.

- Để tôi với bà khiêng cái Gái đi thôi. Tối tắm khuya khoắt thế này, tần phiến người ta làm gì? - Mẹ La xoắn ngay lấy nhời bà Gái.

- Vậy để tôi đi mượn vông.

Bà Gái lại nhấp nhóm định chạy đi. Mẹ La lại ngăn lại:

- Gấp đôi cái chiếu đặt nó nằm vào với cái chăn len. Buộc túm bốn mép chăn lại rồi lấy gióng cửa mà khiêng... Thôi nào, bà Gái châm cái đèn bão, còn đèn bấm đâu đưa chúng tôi nào. Cả cái thúng, cái làn đựng quần áo, khăn tã, bông băng giấy bản và cái phích nữa...

Bà cụ Xim lấy cái khăn bông to buộc túm thúng đồ và cái phích, xỏ đòn gánh quấy bên thúng bên làn. Tay trái bà cụ xách đèn bão, tay phải đỡ đỡ đòn khiêng vừa cầm đèn bấm. Mẹ La thấp bé khiêng đi trước, bà Gái đi sau. Ra khỏi cổng mẹ La cười bảo Gái đen:

- Chịu khó nhịn một lúc nữa rồi hãy vãi cứt vãi đái ra nhé. Sút mới chả sứt! Buốt mới chả buốt. Khỏi vòng là cong đuôi, lại cãi bà Gái cham chăm ngay cho mà xem! Từ nay về sau mà còn cãi mẹ thì "ông"... thì "ông" cho ăn mấy quả phạt thủ!

Tuy đau và nhất là mệt chưa từng thấy, nhưng Gái đen vẫn không thể không cười thầm và tự nhủ:

- Mẹ La ơi! Bao nhiêu năm rồi, cái mồm cái miệng cái tính cái nết mẹ vẫn cứ như thế! Mà rồi mau mau mẹ phải về chỗ làm đi thôi. Không có mẹ lại khốn nạn vì tôi đây! Mẹ La ạ, thế mà mẹ lại thanh thản, sung sướng đấy!

Bà Gái giờ mới nghĩ thêm về cái người đương chạy lủn củn ở trước bà, và đương nói bô bô là cái con mẹ La lăm điều lăm nhời, can án giết chồng và dám cả gan vượt ngục mà bà không thể tưởng tượng lại gặp được ấy. Thì nay, bà không những thấy mẹ La khác lạ đi chút nào, trái lại, vẫn là mẹ La ở bên cạnh nhà bà, toe toe chạy sang với mẹ con bà, chẳng cần chẳng đợi bảo giúp, cứ lặn vào đỡ chân đỡ tay cho bà. Và mẹ La vừa làm, nghĩa là vừa cất cái tay

nhắc cái chân, thì mẹ lại phải nói mà nói toàn những câu ba gai, sổ sàng, tợn tạo như thế. Nhưng rồi đến cả nhà mẹ La lăm điều lăm nhời bị tù và đương trốn kia, bà Gái cũng không dám nghĩ đến nữa. Trong tất cả những búi nhón, búi bé của sự lo lắng, suy tính của bà, chỉ còn nhằm vào mỗi việc sinh nở của Gái đen với những chiêm nghiệm bản thân của bà đã qua vừa con sống con chết tất cả sáu lần mà Gái đen là đầu lòng. Bà càng mong như thế, dù cái Gái đen của bà đẻ con so và ngót ba mươi tuổi mới có thai nghén cũng sẽ mau mắn, tốt lành.

Trăng đã lên cao. Sương sa lạnh thêm, mù thêm. Nhiều quăng gò đồng, bụi gai và lùm cây mờ mờ đến gần mới rõ. Tiếng gió át cả các tiếng côn trùng chuột bọ. Mùi tanh tươi thoang thoảng. Nhưng cũng có hương hoa đêm của mấy khu vườn dâu đây và cả mùi lúa chín, mùi rơm rạ của mấy thửa ruộng gặt sớm ở cánh đồng trong kia. Xa xa vùng trời ngoài Sáu Kho và khu Xi măng càng rừng rực, ngun ngút những quăng sáng và khói bụi. Tiếng máy ầm ì càng như sôi như rít cùng với tiếng sóng ngoài khơi khuya. Không còn ai đi lại trên quăng đường vào giờ này nữa. Ánh đèn bóng người và tiếng bước chân, tiếng thở của bọn bà Gái làm mấy nhà ở ven làng trong và xóm ngoài lại ngạc nhiên, chờn chợn.

Mẹ La chợt bị kéo giật lại và thấy bà Gái hỗn hển gọi:

- Bác La ơi! Cụ Xim ơi! Bác với cụ hãy đứng lại một tí cho tôi xem nào.

- Xem gì mà xem hở bà? - Mẹ La cũng vừa thở vừa hỏi và chỉ chực dẫn bước.

- Bác La cứ đỡ lại cho tôi. Và bà soi đèn cho cháu xem cái Gái nó bảo gì.

Bà cụ Xim vội giơ đèn vào gần đầu Gái đen, còn mẹ La thì đổi vai, quay hẳn lại. Đúng Gái đen lại rên rĩ, mắt mọng mọng ngờ ngạc nhìn ra đèn sáng:

- Cho con... cho con... ngồi... ngồi dậy... con thở... con thở... con thở...
một tí... bà ơi... bu ơi!

- Thì chỉ cố nhịn một lát... chỉ cố một lát nữa thôi, Gái ạ! - Mẹ La dỗ dành,
kéo vạt áo xấp xấp mồ hôi trán.

- Thôi... thôi... cứ cho con... ngồi dậy... con thở... con thở... Ơi giời ơi! U
ơi! Bà ơi! Mẹ La ơi!...

Gái đen nấc lên, vật vã cánh tay, trần trọc người. Cái đòn khiêng nghiêng
xuống, trượt dần ra khỏi vai cả bà Gái và mẹ La. Đùm chăn chiếu lùng nhùng
trên mặt cỏ ướt. Như con cá cố lách lên khỏi vùng bùn cạn, Gái đen đầu tóc
xõa xượi ngoi ngoi lên và hóp hóp thở. Bỗng Gái đen chồm hẳn dậy, hai tay
nắm lấy cả cánh tay bà Gái và bà cụ Xim, mắt trừng trừng nhìn, răng nghiến
rít:

- Cho con đẻ ở đây thôi...

Như có một cục gì đưa chen lấy mỏ ác bà cụ Xim. Bà cụ liền khom khom
người vừa nâng nâng đỡ lấy lưng Gái đen vừa nhìn chung quanh và đằng xa.
Sau một giây nuốt liên liên nước bọt, bà cụ Xim hết sức sẽ sàng bảo bà Gái:

- Diu cô Gái vào cái quán bỏ không chỗ gốc cây đa cụt ngã ba đường kia.
Đẻ ở đấy cũng được. Tôi đỡ cho cô ấy.

Gái đen lại nhắm mắt lại, lỗ mắt càng ngờ ngạc:

- Bà ơi! U ơi! Bà và u đỡ cho con. Để con đẻ nó ở đây... Con đẻ nó ở
đây... rồi con về nhà. Con về nhà với ông... với thằng Cam, thằng Côn,... ông
ơi! Hai em ơi!... Hự ... hự... bà ơi! U ơi! Mẹ La ơi! Con đẻ... tôi đẻ... Hự...
hự... con phải về nhà thôi... ông ơi! Thầy ơi!

Gái đen nói giọng nghe càng như mê, xa lạc một cách lạ. Gặp mắt Gái

càng tối sầm. Cả bà Gái, mẹ La, bà cụ Xim cùng ôm lấy Gái đen, dìu đến cái bệ đất ở giữa quán. Bà Gái vừa kéo trái xong cái chần cho Gái đen khỏi trần ra đất, thì hai cánh tay Gái đen vật ra, hai bắp đùi Gái đen xoạc theo, duỗi song sượt như bị ai bẻ lìa khỏi thân thể. Bà Gái chưa kịp rút tuột dải rút quần Gái đen, có một tiếng chóc lên, vỡ ra oe oe. Đúng, một cái đau trong tích tắc đã như xé cả cửa mình và cả người Gái đen ra, và cũng sau cái tích tắc ấy, Gái đen thấy nhẹ bằng cả người. Nhưng cũng liền với cảm xúc này trong đầu Gái đen tối sầm hẳn đi...

Đứa con đã ra đời: một đứa con trai. Nhưng dưới cái mái tóc rã rượi, sọ não Gái chỉ còn là một vật tròn tròn bằng thứ xương thịt vô tri vô giác, và dưới mảng ngực lạnh tái, quả tim sống của một con người đã thành một núm thịt bầm tím không còn tiếng đập. Gái đen phải bỏ cuộc đời ngay sau khi nghe đứa con cất tiếng khóc lọt lòng mẹ. Phải! Gái đen đã được nghe tiếng con khóc.

*

Trước ban thờ, ông cụ Cam lại một mình với nậm rượu suốt từ trưa đến giờ. Nhưng hôm nay không có xôi gà, bánh tro, bánh tày, mật mía, và cũng không phải là cái ngày mồng năm tháng giêng mà cả nhà đều không biết ông cụ làm cơm cúng giỗ ai. Trời về chiều càng lộng gió. Gió thổi sà sạt những tàu cau ngoài vườn và ù ù trên mái nhà nghe như sắp nổi bão. Cả tấm liếp cửa sổ đằng trước, cửa sổ đằng sau nhà đều buộc lại. Còn ở chuồng lợn ông cụ phải đóng lại cọc vì hai con lợn đã ăn no rồi nhưng vẫn cứ rít lên, gậm gậm nhay nhay các cọc tre và cả bờ tường cứ sồn sột...

Ông cụ Cam uống rượu song. Có đĩa lạc luộc ban nãy ông cụ gọi cho thằng Côn lần năm củ, lần bảy củ, sau ông cụ gừ gừ một tiếng rồi cầm đĩa trút cả vào tay thằng cháu. Nồi cơm vẫn để trên bếp. Cạnh ông đầu rau còn có nồi cá diếc lột dưa chua kho đã khô cong. Không phải ông cụ chưa thấy đói và cũng không phải ông cụ không thích món ăn kia. Như mọi khi, ông cụ đã ra

cái meo vườn đằng sau nhà tía ít rau diếp, rau mùi, nhổ mấy củ hành về nhấm với đầu cá rồi. Sau đó, ông cụ đánh cơm, chấy cháy ăn và lại nhấm rượu. Nhưng hôm nay ông cụ Cam đã uống hết chén thứ tư phải đong thêm nậm rượu nữa mà vẫn thấy như mới nhấp đầu có vài tọt, và tì vị trong người vẫn không cần cơm cá gì cả.

Nhà chỉ có thằng cháu bé, nó được mấy củ lạc vào giường nằm ngêu ngao một lúc đoạn đi ngủ. Ngọn đèn treo càn văng vặc trên đầu ông cụ Cam. Làn ánh sáng từ cái chao đèn quét vôi trắng hắt xuống làm ấm áp không những cả hai gian nhà vắng lặng mà còn nháy nháy, thoang thoang nóng qua gáy, qua mặt ông cụ nữa. Vì thế ông cụ càng thấy gió bên ngoài thổi lạnh và hơi sương mờ mịt. Cùng dưới vùng trời sương mờ và gió lạnh bấy giờ, ông cụ Cam càng thấy rõ mùi khói mùi than mùi dầu từ những khu Xi măng, khu Sáu Kho tỏa đi. Và cũng qua vùng trời ấy, ông cụ Cam càng thấy rõ hơn những trận gió vang lộng, quần quai, xoáy lốc, tràn đi từ dãy Yên Tử và núi rừng Đông Bắc xa thăm xa hút.

Sang tháng bảy rồi! Trong làng đã có nhà gặt ba giảng.

Lại gặt mùa.

Nhưng cái người Hoàng Văn Chanh kia thế là vẫn không bao giờ được trở về nơi chôn rau cắt rốn, lại cùng con cháu cày sâu cuốc bẫm, trên những vạt ruộng, những mảnh vườn, những xứ đồng của mình đã đổ mồ hôi nước mắt. Và như thế vẫn là không bao giờ lại được gặp, được cầm tay các bà con anh em đôi hồi với nhau vài nhời cái tình nghĩa của những con người từng làm ăn với nhau và thề cùng nhau đồng sinh đồng tử mưu đồ việc nghĩa!...

Chao ôi! Lại gió. Gió Bắc thổi về, quần quai, xoáy lốc, tràn vang. Đúng gió của suối của thác của núi của ngàn rồi. Suối thác, núi ngàn của Hoàng Văn Chanh ơi! Suối thác núi ngàn xưa kia cha ông người khai sơn, phá thạch, vỡ rậm, cuốc bãi, vượt nền, trình tường, xẻ lũy, đào mương, vét máng. Ruộng

vườn cha ông người cày cấy. Đồn trại cha ông người và người chống giữ để trừ diệt giặc nước, rửa gột thù nhà. Yên Thế ơi! Yên Thế mà tướng thầy lính tớ những mong phất cờ, mở đất, cướp lại giang sơn, dựng lại hồn nước! Oi, Yên Thế!

Ông cụ Cam quên cả chén rượu rót đầy đương đặt dưới tay. Ông cụ càng như cố nhìn sâu thêm nữa vùng trời bên ngoài mà ông cụ không cần bằng mắt cũng thấy sương đêm đương tỏa, ánh trăng đương nhòa và thỉnh thoảng đôi vì sao nháy lên rồi lại chìm đi để trên trời hoàn toàn chỉ còn trăng mờ, mây sương vẫn vù. Và ông cụ như càng lắng nghe thêm với đôi tai xưa kia đã thấy được cả tiếng thú nhỏ chập chùng trên cỏ, tiếng răn, tiếng trăn trườn trong lá, và tiếng lửa reo ở những bếp sưởi của các lán thợ sơn tràng, những đêm ông cụ còn đứng gác đồn gác trại...

Tiếng gió càng kêu u u âm âm trong lòng cụ Cam. Ánh ngọn đèn treo với những tia sáng và làn hơi nóng ấm nhay nháy trên gáy và ở trước mặt ông cụ cũng thấy rõ hơn. Đúng rồi, hình ảnh của người con trai độc nhất của ông cụ, thằng Lê Văn Quất số tù T.F.1295 đã chết ở Côn Đảo kia, lại hiển hiện, và ông cụ lại cùng sống hẳn lại với con bao nhiêu việc, bao nhiêu chuyện! Đồn Phồn Xương của nghĩa quân Yên Thế đã vỡ ba mươi một năm rồi... Mồng tám tháng giêng ta bốn năm trước, Tây đánh đồn, thì mồng năm cũng tháng giêng bốn năm sau cụ Đề bị mưu hại. Cụ Đề Thám người tướng gan dạ thủy chung như nhất với nghĩa lớn, làm giặc thù không những phải sợ hãi mà cũng phải kính phục, bị giết thế là đã hai mươi bảy năm. Cha con ông cụ gồng gánh đưa nhau ra đất Hải Phòng này đổi họ thay tên mai danh ẩn tích đã được hai mươi năm năm. Còn thằng con hương khói của ông cụ làm cách mạng bị bắt như thế vừa đúng mười năm rồi chết. Và cũng đúng mười năm bệnh nạn đã cướp mất của ông cụ đôi mắt!...

Ba mươi một năm... Hai mươi bảy năm. Hai mươi năm năm... Mười năm... Năm qua tháng hết không phải để cụ cố sống mà ăn hai bữa cơm no.

Năm qua tháng hết càng làm như lửa đốt trong tâm trong gan cụ, cụ càng thấy tủi thấy nhục thấy thù, và càng thấy phải làm sao rửa gột được tủi nhục, báo trả được thù thì chết mới mong nhắm mắt. Và chính tay mình không rửa gột được tủi nhục, không báo trả được thù, thì con cháu phải nhận lấy lời nguyên nối tiếp làm thay cha ông!

- Vậy mà hồ phụ sinh cầu tử. Con cháu nhà mày đã phản lại cha ông! Bôi tro trát trấu vào mặt cha ông! Hoàng Văn Quất ơi là Hoàng Văn Quất ơi! Hoàng Văn Chanh ơi là Hoàng Văn Chanh ơi!...

Người cha già cứ nắc mãi lên...

- Cụ! Cụ vẫn chưa xơi cơm ạ! Cụ cho cháu xin tí lửa.

Một bà cụ mắt kèm nhèm, lệch thẹo bẻ vác một thằng bé chốc lở, gày như con nhái, giờ giờ lên trước mặt cụ Cam cái bù nhùi quần bằng những giẻ rách, vải vụn nhặt nhạnh ở hiệu thợ may trong xóm. Cụ Cam vội lấy bao diêm ở dưới bậc tam cấp trên ban thờ đưa cho bà cụ:

- Bà cụ Sấm lại đi xin lửa để thối cơm cho ông cụ về tầm Sáu Kho mười hai giờ ăn đấy à?

- Hôm nay cháu chỉ lược có ít khoai thôi. Ông cháu về ăn khoai đi ngủ rồi mai ăn cơm vậy. Không hiểu hôm nay giờ giờ giờ đất thế nào, thằng con nhà Sấm nó lại quấy quá! Người cháu nó lại cứ như hòn than thế này. Dễ thường lên sỏi. Giờ cháu hâm lại cho nó ấm thuốc lá sắc nó uống ban chiều không hết.

- Sao lại để ông cụ ăn khoai. Hôm nay tôi thối cơm cho cả mẹ con thằng Cam, cơm hãy còn ủ ở dưới bếp, để chốc nữa ông lão về ăn với tôi cho vui.

Bà cụ hàng xóm cầm lấy bao diêm của cụ Cam, rung rung cánh tay dỗ cháu:

- Ngoan nhé, đừng quấy bà nhé, bà hâm lại thuốc bà pha với đường thật ngọt cho mà uống. Mai khỏi, bà nói với anh Côn để cho cái súng thật to thật đẹp mà bắn chim. Cự nhỉ! Cháu uống thuốc ngoan cháu khỏi, mai cự bảo anh Côn làm cho cháu cái súng nhỉ. Anh Côn là yêu cháu lắm, hay cho quà cháu lắm!... Con cò là yêu cháu lắm, hay cho quà cháu lắm!... Con cò mày đi ăn đêm ạ... ời... ời.

Bà cự vừa đi xuống bếp, vừa ề à ru rím cháu. Thằng bé cầm củ khoai của bà dấm mồm dấm miệng cho lại đánh rơi xuống đất. Bà cự ì ạch ngồi xuống nhặt, nhưng lần này bà cự thối phù phù mấy cái rồi nuốt chửng nuốt cháo đi chứ không cho cháu cầm chơi nữa.

Tim gan ông cự Cam lại càng như bị thắt bị xé.

Bữa chiều nay, bà cự Sấm lại đi vay gạo vậy mà hôm qua còn được hai đồng bạc tiền cầm cái áo the và cái bao tượng, bà cự mua cả mắm tôm đặc, tép khô, gừng, rượu chối gửi dây thép lên trại giam cho con dâu. Còn Sấm ở Hỏa Lò Hà Nội thì bà chỉ nhờ thằng Côn viết thư thôi, trong thư toàn những bảo con trai cứ yên trí, nhà cửa làm ăn rất vui vẻ, và nói với con tù đầy dăm bảy năm cũng chẳng mấy chốc là lại về thôi!...

- Giống chó!... Giống chó!... Nhưng mà với con dĩ và thằng bợm kia thì giống chó nó còn có nghĩa, chứ chúng mày không được bằng giống chó đâu!

Cự Cam nhìn theo hai bà cháu nhà cự hàng xóm, càng ghen ngào. Ông cự lại thấy như là người nhà mình cũng nhúng tay vào cái việc làm tan nát gia đình bà cự Sấm và nhiều nhà khác nữa. Đã thế người nhà ông cự lại chính là con cháu những kẻ đã thúc đẩy người ta đi theo con đường cách mạng với mình, xướng xuất lên những công việc làm người ta sa vào vòng tù tội. Thế rồi, lại chính vì sự đầu hàng đầu thú của cái đứa trong người nhà mình nên mình phải chịu cái nhân quả khốn nạn ác độc ấy...

Cụ Cam tợp hai tợp hết chén vại rượu. Cái khăn bông vắt trên vai ông cụ tuột xuống mâm, ông cụ cũng mặc. Chưa bao giờ ông cụ lại thấy nung nấu đau khổ đến như bây giờ. Phải! Chưa bao giờ cái gia đình của cụ lại chịu một cảnh lạnh lẽo tan hoang đến thế này cả! Cháu và ông, chị và em lắm lúc chỉ muốn lìa mặt nhau. Công việc bỏ bễ. Giờ tầm người ta đi làm sở nọ máy kia về nhà, chẳng thấy người nhà mình đâu! Cơm nước chẳng vào bữa nào cả. Cứ luôn luôn cơm nguội canh thừa đổ vào ang nước vo, và ang nước vo thì ngập ngựa mà lợn vẫn đói vẫn rít.

Đầu óc cụ Cam sầm sịt lại. Ông cụ giơ bàn tay vuốt vuốt mặt. Ông cụ lại thấy các bà con xóm lán như là ông cụ bà cụ nhà Sấm, ông cụ Vy, ông cụ gì đi lười dưới làng Đông Khê kia, và bao nhiêu anh em đồng chí tốt của con của cháu mình đều nhìn chõ vào mặt người nhà mình, đặc biệt chỉ nhìn vào mặt ông cụ, nhìn thôi chứ không có một nhời nào trách móc cả!

Trăng đã lên quá nóc dãy nhà gạch ngoài xóm. Trời khuya càng bàng bạc mờ mờ. Người đi làm về vẫn lác đác. Tiếng chó cắn đôi lúc lại râm ran. Nhưng hàng bà lão bán trầu nước diêm thuốc và mấy hàng quà bánh bán cho những khách kéo xe, làm phu Sáu Kho và thợ máy trên phố vẫn chong đèn, lom nhom họp ở đầu ngõ. Ở ngã tư đường xóm nhà cụ Cam, hàng phở gánh quen lại làm ngào ngạt cả một góc xóm với những làn hơi bốc lên ở nồi nước dùng sôi sùng sục và mùi hành hoa, rau thơm, hồ tiêu. Lửa bếp của mấy nhà tráng bánh phở, bánh cuốn, làm hàng bán sáng sớm mai đã bập bùng nhấp nháy ở cuối xóm. Bằng giờ mọi khi, Gái đen và Cam thường đi tầm khuya về đây...

Tất cả những tiếng động, hơi hương, bóng dáng và ánh lửa kia càng làm cái im lặng mờ tối của xóm Cấm bắn bật thêm, và càng làm những hình ảnh, những cảm xúc trong tâm tư và trí tưởng của cụ Cam nổi dậy rõ hơn, gợi thêm ra bao nhiêu điều nghĩ ngợi, xót xa, buồn tủi.

- Cụ Cam xuống bắc cơm đấy ạ?

- Không... tôi... tôi.

Bà cụ để Sấm đổi vai bế thằng cháu, ngược mắt lên nhìn cụ Cam. Bà cụ thấy ông cụ cầm một đĩa đầy cá và một muôi to mỡ nước liền nghĩ: "Ông cụ lại cho mình cả cá lẫn mỡ để rán cho ông lão nhà mình sắp về tầm ăn đây!". Ông cụ Cam đã bước hẳn vào trong bếp, rờ rờ vào cái vầu treo ở vách:

- Bà lão đừng đập bếp! Để tôi rán lại chỗ cá này tí nữa ông lão nhắm với tôi. Nhà ta còn dưa chua đấy nhỉ, bà sắp cho chúng tôi một đĩa.

- Cụ lại cho ông lão nhà cháu uống rượu! Hai ông lão với đĩa nhắm này lại thức suốt đêm thôi. Bên cháu cũng còn nửa chai rượu quê đấy, ông lão nhà cháu vẫn để ở góc ban thờ, chắc lại chỉ chờ ông cụ Cam uống thôi! - Tiếng nói của bà cụ bỗng như nghẹn nghẹn. - Cụ ạ... tòa án Hải Phòng đã xử thằng bố Sấm nhà cháu như thế mà trên Hà Nội nó vẫn còn tăng án. Án bảy năm thì không đi Côn Lôn cũng Sơn La thôi!...

Cụ Cam lặng lẽ. Bà cụ hàng xóm bế cháu, cầm siêu thuốc lên nhà. Cụ Cam còn nghe theo mãi tiếng thằng bé thở khò khè ư ử... Ông cụ lau cái mâm gỗ, lấy hai cái đĩa và ba cái bát thạch trúc bày thức ăn, sắp sẵn chén dĩa. Ở gian đằng kia, bà cụ cũng chỉ khép hờ cánh liếp để chờ ông cụ về. Chợt ông cụ Cam thấy có một cái gì khang khác lạ lạ, sậm sịch ồn ào ở ngoài ngõ. Có tiếng trẻ khóc oe oe và như là tiếng thằng Cam của ông cụ ào ào nói với một bà hàng xóm. Ông cụ cau cau trán. Đúng là tiếng trẻ sơ sinh, và đúng là tiếng Cam. Nhưng không những đúng tiếng trẻ sơ sinh khóc, tiếng Cam ào ào nói mà còn đúng là tiếng mấy bà người quen hỏi chuyện xoắn xuýt, lúi túi và hớt hải, kinh ngạc nữa.

Ông cụ Cam chọn người:

- Cái Gái nó đẻ rồi! Nó cứ đưa con nó về nhà. Mà thằng Cam đưa con nó

về nhà trước. Hay thằng Kiều có chuyện gì?

Chưa dứt ý nghĩ, ông cụ đã nhồm nhồm định đứng lên. Nếu như vậy thì cái gậy hèo của ông cụ dựng ở xó cửa kia sẽ không chỉ giơ lên rung rung trên đầu người đứng trước mặt cụ, và sẽ giáng thật xuống, và người chịu cái đòn này có thể chết ngay, hay không thì cũng bị một thương tật khó mà chữa được. Và nếu ông cụ đứng lên và chính là Cam đưa cái đứa bé - không! Cái quái thai, cái ác quả, cái độc hại của Gái đen - về nhà này thì ông cụ dúi ngay cả ngọn đèn vào mái tranh, đốt ngay cái nhà mà nhảy vào tự tử sau một nhát gậy quật thẳng vào người Cam...

Cam như thấy ngay được tất cả những ý nghĩ của ông Cam, khi Cam vừa bước chân vào cửa ngõ, nhìn nhà lại sáng trưng ngọn đèn treo trước ban thờ, và dưới ánh đèn, trước ban thờ, ông Cam lại ngồi một mình giữa tấm phản với một mâm cơm bất thường. Phải, ông Cam với cái đầu trọc chít khăn vuông khăn điều, lưng như lưng gấu, bả vai, bắp tay, thăn sườn nần nần to u, trời lạnh mà vẫn chỉ có cái khăn bông vắt lưng, gương mặt như phật La Hán, như tượng Kim Cương, như Quan Công và cũng như cả Trương Phi nữa. Ông Cam lại ngồi một mình và đón đúng lúc Cam đưa đứa con của chị Gái Cam mới đẻ về.

Bất giác Cam đứng lại. Cam ôm chặt đứa bé, nâng ấp hân vào dưới cằm mình. Một tiếng kêu cất lên như xé trong người Cam.

- Ông ơi! Ông ơi! Ông đừng nên thế! Đừng nên thế, không thể như thế ông ạ. Nhất là với một người cha như ông, một người ông như ông. Có tội là kẻ khác... là những kẻ khác. Mà chị Gái đã chết rồi! Chị Gái con đã chết rồi... chết thật rồi... ông ơi!

Tiếng cuối cùng của những tiếng kêu thầm trên kia vừa dứt, thì Cam không thể cầm được nước mắt. Cho tới giờ Cam mới chịu để nước mắt ràn ra. Cam nức nở run run cả người, quay lại đưa đứa bé cho một bà hàng xóm bạn

của mẹ Cam, rồi chạy sầm vào trong nhà, nuốt nuốt nước mắt, chùi chùi nước mắt, ôm ghì lấy cánh tay ông, bấu chặt lấy một bên vai ông. Những tiếng kêu thầm trong tâm trí Cam đã thốt hẳn ra, trong khi ấy ồn ồn những tiếng hỏi nói líu ríu và òa khóc của nhiều người:

- Ông ơi! Ông ơi! Chị Gái chết rồi! Chị Gái con chết rồi! Ông ơi! Ông đừng giận mẹ con nhà chúng con nữa! Chị Gái con chết rồi... chết rồi!

- Giời ơi! Giời ơi! Cô Gái chết rồi?

- Chị Gái chết rồi!

- Cái Gái đen như thế mà chết rồi?!...

Giữa những tiếng ầm ầm ù ù bên tai ông cụ, đến lượt ông cụ Cam kêu lên, kêu thầm lên:

- Làm sao cái Gái đen nó lại chết! Có gì nó lại chết? Việc gì mà nó lại chết?! Gái ơi! Gái ơi! Có gì mà mày lại chết? Làm sao mà mày lại chết?! Việc gì mà mày lại chết! Gái!

Ông cụ đứng hẳn lên. Ông cụ đứng hẳn lên mà nhìn trân trân vào cái vùng đen tối thăm thăm ở trước mặt mình. Những tiếng kêu càng nức, càng dồn lên trong tâm trí ông cụ:

- Nước mà mất thì nhà cũng tan!... Cách mạng mà bị khủng bố thì sống lại càng khổ càng cực! Đã khổ đã cực mà lại còn phải gặp cái cảnh nhà như thế này đây! Cha sống thế nào được hử Quất ơi? Quất ơi!

Người cha già ho sặc lên. Những tiếng kêu thầm cùng với những câu nói trên kia càng như xé tim xé gan ông cụ! Tiếng khóc của đứa bé lại oe oe. Người bế nó đã vào hẳn trong sân cùng với hàng chục bà con hàng xóm, kẻ hỏi han, người ru vỗ, dỗ dành, kẻ khóc thút thít, người mếu máo:

- Hờ Gái đen ơi là Gái đen ơi!
- Đưa nó về nhà làm ma thôi!
- Để xóm khiêng ngay nó về nhà... Cứ để xóm khiêng cái Gái về nhà...
- Nó sống làm con gái xóm Cấm, thì chết phải làm ma xóm Cấm...
- Cứ để xóm khiêng cái Gái đen về nhà, làm ma cho nó ở xóm Cấm.

Nghe tiếng đứa bé khóc và nghe mọi người vừa nói vừa tiến vào nhà mình, ông cụ Cam bủn nhủn cả người. Ông cụ buông hẳn Cam ra mà ngồi xếp xuống tấm phản. Hai bàn tay ông cụ xòe ra vuốt vuốt mặt rồi giơ lên xua xua. Cam nhìn mặt người ông nhăn nhúm hưng hức ngược lên ngọn tọa đặng sáng ngụt. Cam lay lay cánh tay ông, vừa lắc lắc đầu: "Ông ơi! Ông ơi!...". Những tiếng nói cứ ứ tắc trong họng. Cam mím môi lại mà thờ.

*

Cam để đứa con Gái đen cho người nhà bà cụ Sấm giữ. Mấy bà mấy cụ hàng xóm và mấy người bạn Gái đen đều bảo nhau đến ngay với bà Gái và Gái đen. Cam không đi với họ, Cam cũng không ở nhà. Lúc bà con hàng xóm tíu tít lên xe thì Cam rẽ sang con đường ra bến Sáu Kho. Như thế là cả đêm qua và suốt ngày nay Cam chẳng ăn cơm và cũng chẳng ngủ. Nhưng Cam không thấy mệt, không thấy đói gì cả. Đầu óc Cam cứ bưng bưng, trong người bứt rứt, nhiều lúc Cam có cảm giác như đỉnh đầu sắp nứt, sắp vỡ ra mất.

Cam đi ra bến Sáu Kho là đi. Cam đã định lại sang ngay bên Xi măng cũng như Cam đã toan lên Lạc Viên, Máy tơ, xuống đường Lạch Tray hay sang bên Cốt phát, Máy chỉ. Và Cam xuống cả dưới làng Đông Khê, Cát Bi nữa. Cam thấy lại phải đi, Cam đi như thế để sẽ được gặp những bạn thanh niên của Cam, gặp những người quen thân của Cam, gặp cả những người

không quen thân với Cam nhưng Cam đã được cho biết là những chỗ đáng tin cậy. Nhất là Cam lại được gặp mấy đồng chí trong mấy cơ sở mà Cam chỉ được phép tìm đến khi có hẹn việc cần. Bạn thanh niên và là mối liên lạc của Cam có thằng Vy nhớn cùng làm với Cam ở Xi măng, và người con trai thứ ông Ký Thái đã bị bắt giam rồi phải thôi học, thì giờ đây Cam không thể nào liều lĩnh đến nhà được. Và lại có gặp, có chuyện với nhau, Cam cũng phải giữ kẽ, bởi vì chuyện gì chứ chuyện gia đình mà thông thốc kể lể với nhau nó thế nào ấy! Vừa phần Cam lại được phân công làm tổ trưởng, được đi nhận tài liệu, được nghe phổ biến trước tình hình và các tin tức để phân phối và nói lại cho hai người bạn nọ và mấy người bạn thanh niên "có cảm tình" nữa, nên Cam càng phải giữ ý.

Nếu cái đồng chí người gày rộc, gương mặt sạm sạm, mắt kèm nhèm, nhưng hể Cam được nghe anh nói chuyện, được thấy anh suy nghĩ, được anh dặn dò công việc chỉ trong chốc lát thôi, Cam cũng thấy anh khác hẳn nhiều người quen của Cam vì sự đánh thép quyết liệt và trí hiểu biết rộng rãi của anh - cái người mà mãi gần đây Cam mới được biết tên thật là Tô, bạn cùng đi đày, cùng ở các ban, các hầm với cha Cam - người đồng chí ấy, nếu không bị bắt và những lúc như lúc này Cam lại được gặp và chuyện với Cam?! Hay như bác Lương, lúc nào cũng cẩn thận cẩn thận, trong người đủ các thứ bệnh khờm mười niên, chữ viết như gà bới ấy, vậy mà các vấn đề chính trị, duy vật, duy tâm bác giảng cứ vanh vách, rất dễ hiểu dễ nhớ! Hay như bác Chấn trán hói, nói năng dễ dàng, vẻ mặt lúc nào cũng bình tĩnh và tươi cười, phân tích thời cuộc đâu ra đấy, tranh luận vừa có lý có lẽ lại có tình. Cả ba người này cùng với bác Sấm và thầy thằng Vy nhớn kia giờ đây mà còn ở Hải Phòng nghe Cam thổ lộ mọi điều rồi giảng giải cho Cam?!

Nhưng đâu phải những bác Tô, Chấn và Lương đồng chí của cha Cam, hay như bác Sấm, bác Vy bạn công nhân của cha Cam đến với Cam chỉ để nghe Cam kể lể những chuyện riêng tây rồi an ủi Cam, giúp Cam đỡ buồn bã đau xót những lúc như lúc này?! Không!... Không!... Không phải chỉ có thế.

Vì nếu chỉ cần có thể thì Cam có thể sẽ nghiêng rãng lại mà chịu đựng hoặc Cam mặc kệ, dửng dưng như đã từng đối phó với nhiều trường hợp, nhiều việc đã xảy ra mà người ta đã cho Cam nào là gan cóc tía, nào là khô khan, ít chí thiết tình nghĩa với xung quanh, thậm chí còn là bướng bỉnh bặt mạng nữa!

Một mùi hương đen bỗng thoảng trong gió. Cam đã đến ngã tư đường Sáu Kho và trại lính Cátđem lúc nào không biết. Mùi hương trong đêm khuya vắng của cái điện gọi là điện Vườn hoa chéo ở trước nhà tên quan cai quản cả đạo quân Cátđem gọi là nhà quan Sáu kia, lại làm gai rợn cả cảm xúc Cam. Cam nhìn những ánh đèn loe nhoi và những đốm lửa hương lập lòe dưới một cây đa lùm lùm đen tối và nhìn sang cả cái tòa nhà hồng hách trông ra ba mặt đường với hai lớp cổng sắt, lúc nào cũng có lính bỗng súng và đi gác chung quanh. Trí não Cam liền như bị vụt bởi một luồng điện của thứ điện tra tấn mạnh nhất. Bất giác Cam quay trông sang con đường trước Sở mật thám. Những tầng gác của tòa nhà có không biết bao nhiêu là buồng, là phòng, là bàn giấy với những cái tên mà người ta chỉ cần nghe nói thôi cũng đã thấy tất cả những gì là hung ác, quái quỷ khủng khiếp nhất ấy, vẫn còn nhiều gian sáng trưng đèn. Đúng là những bàn giấy của những thằng chánh, phó cầm chính trị, của mấy thằng thanh tra Tây lai và Tây đen đương lấy cung và tra tấn người ta.

Tất cả mấy quãng đường ở khu ngã tư Cam đương đi chỉ còn dăm bảy bóng người đi làm ngoài Sáu Kho và ở bên khu Xi măng và là những người già, những đàn bà, rách rưới lếch thếch, không hiểu vì ốm yếu hay nhận làm khoán nên đến giờ mới lọ mọ đi về. Tiếng rít gió của mấy cái cần trục đứng lênh khênh trên bến vắng, máy đã nhồi ra nhưng vẫn phải cố chạy, và tiếng ầm ĩ rền rền của nhà Máy tơ và nhà máy Xi măng nghe càng như rền như siết. Khi Cam quay lại trông những tầng gác sáng của Sở mật thám và cái quãng đường vắng lặng ở chung quanh Cam, đúng là lúc Cam bước chân lên cái bờ hè đá xanh ở đầu đường khu trại lính Cátđem. Mặt Cam vừa ngược lên

thì những hàng rào sắt mũi đinh ba, những lớp dây thép gai mắc điện và khối bê tông cốt sắt đá xanh của cái lô cốt hoăm hoăm những lỗ châu mai trấn ở đầu đường như vập ngay vào trán Cam. Không phải một mà vẫn là hai tên lính đội mũ sắt, đạn thắt đầy người, súng cầm lười lê, đứng gác "đúp" khiến Cam giật lùi ngay lại và phải đi vội ra ngoài đường...

- Sao lại vẫn cứ thế này? Vẫn cứ còn những cảnh này? Bên Pháp chúng nó đã đầu hàng, cả nước bị quân Đức phát xít Hítle chiếm đóng. Bên này thì phải ký hàng cả Nhật, phải đóng cả cửa bến Sáu Kho, cả cửa Lạng Sơn, Lào Cai. Khi quân Nhật chỉ mới kéo một ít quân vào Lạng Sơn vây Đồng Đăng thì Lạng Sơn hàng ngay. Sao một bọn hèn hạ, một chế độ khốn nạn đến như vậy mà vẫn còn giữ được những cảnh này ở xứ Đông Dương, vẫn cứ sừng sững ngang nhiên như thế này trên đất Hải Phòng? Chế độ đế quốc và tất cả bè lũ bóc lột, thống trị thối nát dã man kia sao đến tận giờ vẫn còn sống được, nắm mọi quyền hành và sự sống chết của giai cấp Cam, của hàng chục triệu quần chúng lao động và của tất cả xứ Đông Dương, cả nước Việt Nam, cả thành phố Hải Phòng rộng lớn lao động giàu có của Cam?

A! Cam mong và chực đi tìm những bác Tô, bác Chấn, bác Lương hay bác Sấm, bác Vy của Cam cốt nhất chỉ để hỏi thêm, hỏi kĩ những câu trên đây. Và Cam đề ra những câu hỏi ấy là để rồi đi đến những câu hỏi chính sau này mà Cam nắc nỏ có đoạn cất hẳn lên thành tiếng:

- Cha cháu là thợ lò nung và là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương cùng với các bác. Đảng cộng sản Đông Dương là Đảng của máu của thịt của các bác và của cha cháu. Đảng Cộng sản Đông Dương có những tên tuổi sáng ngời hy sinh anh dũng. Đảng Cộng sản Đông Dương là của một giai cấp chiến đấu sinh tử và kiên quyết làm cách mạng đến thắng lợi cuối cùng! Đảng mà cháu đã được đọc, được nghe, được học thành thơ thành bài hát. Đảng đã có cha cháu chiến đấu rồi chết trong tù, tuy không giới giảng các bạn đồng chí một lời gì lại cho cháu, nhưng cháu vẫn thấy cùng đi theo với các người

đồng chí của cha cháu có một câu nguyên của cha cháu: là cháu phải làm việc thay cho cha cháu và phải góp phần cả đời của cháu!

"Đảng chính là máu là thịt của cả nhà cháu vậy! Sống chết cháu cũng phải vào Đảng, chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng giờ đây duy nhất lãnh đạo cách mạng, ngọn cờ vinh dự vô cùng của giai cấp vô sản Đông Dương. Nhưng sao đến bây giờ cháu vẫn chưa được thề trước cờ Đảng, được Đảng công nhận. Và đến bao giờ cháu mới được cách mạng giao cho súng, gươm, vũ khí, cho biết cái ngày giờ cùng toàn Đảng, toàn giai cấp và quần chúng nhân dân, xông vào phá tan những tù ngục, những dinh lũy của quân thù? Cái ngày giờ thiêng liêng sung sướng vô cùng của cháu kia! Bao giờ cháu được nghe đánh lên, được sống?

Nước mắt Cam lại ràn ra. Hình ảnh cha Cam lại rưng rưng roi rói. Cam ngược mắt lên càng thấy nó lấp lánh và hình như có một đôi cánh tay dang ra ôm lấy Cam. Cam nghẹn ngào gọi hẳn tên cha lên và tự nhủ:

"Cha ạ! Tất cả mọi nỗi đau khổ, tủi nhục, xót xa, căm hờn, riêng tư của con, tất cả những cái xấu xí giày vò con trong bấy nay, chỉ là bèo bọt trong sự đau khổ, tủi nhục xót xa căm giận của giai cấp và quần chúng lao động thôi! Và chỉ có theo Đảng, chỉ có cùng toàn thể giai cấp và quần chúng lao động chiến đấu cho cách mạng thì sự sống còn của con mới giải quyết được thôi! Bác Tô gày, bác Chấn, bác Lương của cháu! Bác Sấm, bác Vỹ của cháu! Các bác đã thấy cháu có đủ tư cách, đủ tinh thần, đủ lòng hy sinh và chiến đấu để được gia nhập Đảng và được giao thêm công tác cách mạng trong lúc này không? Cha ơi! Cha yêu dấu đã hy sinh của con ơi! Cha nhận định con, đánh giá con và báo cáo trước Đảng, trước tổ chức về con nhé..."

Những tiếng ầm ì rền rền của nhà máy Xi măng của Cam đã rùng rùng chuyển động ở ngay trước mặt Cam. Cam quên cả những việc dặn dò về nhà. Cam như vội hẳn những đau đớn ngàn ngút trong người, mà cuốn vào một sự nung nấu khác đang bốc cháy trong tâm trí Cam. Vừa lúc còi tầm nhất Xi

mãng. Hồi còi làm chuyển động cả vùng trời đất chung quanh vẫn còn mù
mịt, và cả đằng xa dòng sông cửa Cấm vẫn thăm thẳm sóng gió.

Cam lại vào nhà máy.

1965

Yên Thế, lại một mùa nắng